BÌNH GIẢNG SỰ HIỂN LỘ CỦA THÁNH ĐOÀN

Webinar 81-93



Michael D. Robbins

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 081

Tóm Tắt

Động cơ chiến tranh và cuộc tranh giành tài nguyên

Những khẩu hiệu "cứu thế giới cho nền dân chủ" và "chiến đấu để chấm dứt chiến tranh" che khuất các động cơ tự bảo toàn, trục lợi và thỏa mãn những hận thù cũ. Lời bình liên hệ động cơ chiếm đoạt với Đức Quốc xã và Nhật Bản, đồng thời nhắc cuộc diệt chủng người Armenia như một trường hợp xung đột tôn giáo lâu đời. Trong bức tranh hậu chiến của Chân sư DK, các quốc gia tiếp tục tranh giành địa vị, quyền lực, than đá, dầu mỏ và ảnh hưởng tài chính; hoạt động ngầm nhằm gây bất ổn các chế độ đối lập tiếp diễn qua sự can dự của những cường quốc như Hoa Kỳ và Liên Xô.

Một nhân loại và tiêu chuẩn đánh giá con người

Nhân loại là một, bất kể nơi cư trú, màu da hay tín ngưỡng, và cùng mong muốn hòa bình, công lý cùng cảm giác an toàn. Xét từ thể nguyên nhân, màu da không phải vấn đề nội tại; Hoa Sen Chân Ngã mới biểu lộ trình độ phát triển và tình trạng của phàm ngã. Kinh nghiệm lâm phàm tạo ra khác biệt giữa con người, nhưng lời bình giữ sự dè dặt về việc những khác biệt ấy có ảnh hưởng căn bản đến cách thể nguyên nhân phát triển hay không.

Tiền bạc và những điều kiện cho sự tái lâm

Việc sử dụng tiền đúng đắn, dựa trên các giá trị tinh thần và trách nhiệm tài chính, có thể nhanh chóng hỗ trợ hòa bình, công lý và an sinh. Tuy nhiên, chiến tranh chưa đem lại sự chuyển biến đầy đủ: tài nguyên vẫn phân phối bất công, xung đột tiếp tục trên bình diện tâm lý và tại những điểm nóng có thể lan rộng. Chia sẻ tài nguyên, thiết lập hòa bình và thanh lọc đời sống nhân loại là những điều kiện quyết định thời điểm Đức Christ có thể lựa chọn tái lâm. Cần bắt đầu sửa chữa nạn đói, sự thiếu giáo dục, các giá trị sai lầm và việc lạm dụng tiền bạc để mở đường cho sự trở lại ấy.

Giáo dục đúng đắn và tư cách công dân thế giới

Tiếng nói của dân chúng phải có trọng lượng, nhưng điều đó đòi hỏi giáo dục về những giá trị chân chính, văn hóa đúng đắn và các mối quan hệ nhân loại đúng đắn. Việc trao tiền cho quần chúng thiếu giáo dục không tự bảo đảm nguồn lực sẽ phục vụ lợi ích chung. Những người có hiểu biết và quan tâm đến phúc lợi đại chúng cần hướng dẫn việc sử dụng tiền, đồng thời giúp dân chúng lựa chọn những đại diện sáng suốt. Huấn luyện tư cách công dân thế giới vẫn là một nhiệm vụ chưa được thực hiện đầy đủ.

Các mô hình quốc gia và giới hạn của chủ nghĩa vị kỷ

Trong nhận định hậu chiến của Chân sư DK, Nga có thể nhân danh lý tưởng cộng sản để tập trung tài sản đến mức tạo ra một hệ thống tư bản khổng lồ; Anh có thể phổ biến quan niệm công lý, tinh thần công bằng và thương mại bằng kinh nghiệm sâu rộng. Hoa Kỳ có thể áp đặt mô hình dân chủ của mình thông qua vốn, tài nguyên và sức mạnh quân sự, còn Pháp tìm cách khôi phục uy tín và thu lợi từ chiến thắng của các nước Đồng Minh. Lời bình ghi nhận các cải cách gắn với Gorbachev và xem việc áp đặt dân chủ kiểu Mỹ lên những xã hội mang cấu trúc bộ lạc tại Iraq, Afghanistan là một nỗ lực khó tránh thất bại. Các tương ứng chiêm tinh được nêu gồm Thiên Bình của London, Song Tử–Kim Ngưu trong thương mại, cùng phàm ngã Sư Tử cung ba và linh hồn Song Ngư cung năm của Pháp.

Từ cạnh tranh tài nguyên đến cạnh tranh làm điều thiện

Chủ nghĩa vị kỷ quốc gia đánh giá các nước khác theo tài nguyên và khả năng thu lợi; Hitler được nêu làm ví dụ về cách nhìn những quốc gia lân cận như nguồn cung cho nước Đức. Một hướng phát triển khác xuất hiện trong viễn cảnh của Chân sư Morya: con người và các quốc gia thi đua làm điều thiện nhiều nhất. Khi ấy, Ý Chí-hướng Thiện biểu hiện qua thiện chí, và chia sẻ trở thành nền tảng của đời sống chung. Những dấu hiệu sửa chữa có thể đã xuất hiện, nhưng khoảng cách đến trạng thái ấy vẫn còn lớn.

Hai lực lượng có thể chuyển hướng tiền bạc

Hai nhóm có khả năng tạo thay đổi là những người đang kiểm soát tài nguyên tài chính và đông đảo những người tốt lành trong mọi tầng lớp. Nhóm thứ nhất cần đón nhận tầm nhìn mới và nhận ra trật tự cũ đang suy sụp; nhóm thứ hai cần vượt qua cảm giác mình nhỏ bé, vô ích và bất lực. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được đề xuất như một lực lượng có thể cung cấp tầm nhìn, sự khích lệ và định hướng, dù các lý tưởng tiến bộ thường gặp phản kháng do sợ hãi, tham lam và mong muốn giữ đặc quyền. Các phương tiện truyền thông đại chúng mở rộng khả năng hành động, đồng thời cũng nằm trong tay những lực lượng chống đối.

Vượt qua hình tư tưởng về sự bất lực

Theo Chân sư DK, các Mãnh lực Ác đã thất bại nhưng chưa bị phong kín sau cánh cửa ngăn chúng trở lại, nên vẫn tìm mọi ngả để tái xâm nhập. Một cách lý giải được đề xuất liên hệ điều này với hình ảnh Satan bị trói trong một nghìn năm, hoặc với sự phá hoại của phàm ngã khi thiếu sự hướng dẫn của linh hồn. Những người bình thường có quan điểm sáng suốt và vị tha đã đủ đông để tạo ảnh hưởng nếu họ quyết tâm hành động. Việc khuất phục hình tư tưởng về sự bất lực vì thế trở thành một phần của cuộc đấu tranh, đòi hỏi khôi phục niềm tin vào Thượng đế nội tại.

Hành động tập thể và sự chuyển dòng tài chính

Hàng triệu người có khuynh hướng tinh thần có thể chuyển hướng lâu dài dòng tiền khi cùng hành động có tổ chức. Các nhà văn, nhà tư tưởng, đạo sinh huyền bí học và tín đồ tận tụy đều có thể đóng góp tiền bạc, thời gian và ảnh hưởng cho thiện chí cùng các mối quan hệ nhân loại đúng đắn. Một phần tiến trình này có thể đang diễn ra qua những phong trào phối hợp trong lĩnh vực công bằng xã hội, tài chính và sức khỏe. Công việc cần thiết chủ yếu là sự phụng sự vô vị kỷ của hàng nghìn người tưởng như không quan trọng, hơn là một chiến dịch quyên góp đồ sộ.

Dũng khí trình bày và dũng khí thực hành

Dũng khí là điều kiện đầu tiên: vượt qua sự rụt rè và ngại ngần khi trình bày một quan điểm, đặc biệt khi quan điểm ấy liên quan đến tiền bạc. Quyên góp cho Hội Chữ thập đỏ, bệnh viện hay trường học tương đối dễ hơn vận động tài chính cho việc phổ biến thiện chí và chuẩn bị sự tái lâm của Đức Christ. Trình bày những mục tiêu này trước người chưa biết huyền bí học đòi hỏi dũng khí lớn hơn khi trao đổi trong nhóm đồng quan điểm. Bên cạnh dũng khí nói còn có dũng khí thực hành điều mình cổ vũ.

Hi sinh và khả năng cho đi

Điều kiện thứ hai là sắp xếp đời sống và chấp nhận hi sinh để đóng góp đến mức khả năng thực sự cho phép, bằng tiền bạc, thời gian, năng lượng và sự quan tâm. Nếu hàng triệu người yêu mến Đức Christ mỗi năm đóng góp dù chỉ một khoản nhỏ, công việc của Ngài sẽ có đủ kinh phí, và những quỹ cùng người quản lý có khuynh hướng tinh thần sẽ xuất hiện. Theo Chân sư DK, khó khăn căn bản nằm ở việc con người dường như không thể cho đi, hơn là ở tổ chức tiền bạc và công việc. Sợ

hãi, ham mua sắm, thích tặng quà và không nhận ra sức mạnh cộng dồn của các khoản nhỏ đều cản trở lòng quảng đại.

Cho đi trọn vẹn và nơi tiếp nhận đóng góp

Nguyên tắc "ai cho tất cả sẽ nhận được tất cả", dẫn từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I, trang 692–693, đặt việc cho đi trong mối liên hệ với sự mở rộng khả năng tiếp nhận và phụng sự. Các huấn sư vĩ đại như Đức Christ được nêu như những Đấng đã hiến dâng trọn vẹn; lời bình suy đoán rằng mỗi Chân sư đều đã kiểm chứng nguyên tắc này, kể cả qua việc hiến dâng mạng sống. Lucis Trust được đề cập như một nơi theo đuổi mục tiêu xây dựng nguồn quỹ mà Chân sư DK kêu gọi, nhưng vẫn chưa nhận đủ nguồn lực cần thiết. Việc biết đóng góp ở đâu cần đi cùng sự thành thật về khả năng cho đi của chính mình.

Khoảng cách giữa lý tưởng trừu tượng và cõi hồng trần

Những nhóm gần lý tưởng tinh thần đôi khi giống một ngôi nhà chia rẽ nội bộ: quan tâm mạnh đến các cấp độ trừu tượng nhưng chưa nhìn nhận tầm quan trọng ngang bằng của cõi hồng trần khi cõi này nhận động lực từ các cấp độ tinh thần. Say mê Luận về Lửa Vũ Trụ và những vấn đề khó hiểu có thể đi cùng sự thiếu quan tâm đến việc làm cho đời sống vật chất biểu hiện tinh thần, thậm chí nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh trí tuệ. Gurdjieff được nêu làm đối chiếu: sự quan tâm đến các vấn đề cao siêu vẫn đi cùng khả năng huy động nguồn lực, được liên hệ với cung một và cung ba mạnh. Sự phụng sự đòi hỏi đưa lý tưởng vào thực tế.

Sức mạnh nhất tâm và động cơ phụng sự

Các trường phái Unity, Giáo hội Khoa học Cơ Đốc và nhiều phong trào Tư tưởng Mới thường huy động đủ tiền nhờ tập trung nhất tâm vào kết quả vật chất. Tuy nhiên, nhu cầu và sự đáp ứng phải xuất phát từ mục đích tinh thần, phục vụ toàn thể nhân loại thay vì cái tôi riêng biệt hay sự lớn mạnh của một tổ chức chia rẽ. Điều kiện thứ ba là phụng sự một nhân loại duy nhất, với chi phí quản lý và cơ sở vật chất tối thiểu, cùng mức lương thấp nhưng hợp lý. Mary Bailey được ghi nhận đã cố gắng duy trì Lucis Trust theo tiêu chuẩn này; các tổ chức thực dụng và các nhóm huyền bí học đều có điều cần học từ nhau.

Trình bày đúng mục tiêu cần tài trợ

Điều kiện thứ tư là giữ rõ mục đích của nguồn tài trợ và trình bày mục đích ấy một cách thông minh, thận trọng. Trọng tâm của công việc chuẩn bị cho sự tái lâm là thiết lập các mối quan hệ nhân loại đúng đắn, vốn đã được những người thiện chí trên thế giới thực hiện dưới nhiều tên gọi. Dũng khí cần đi cùng trí tuệ để lời kêu gọi truyền đạt đúng nhu cầu và tạo được sự đáp ứng. Tiền bạc phục vụ công việc này cần hướng đến lợi ích chung.

Niềm tin vào nhân loại và ý nghĩa của sự thanh lọc

Điều kiện thứ năm là niềm tin sống động, vững chắc vào toàn thể nhân loại, không bi quan về tương lai hay tiếc nuối sự biến mất của trật tự cũ. Theo Chân sư DK, chân, thiện, mỹ đang đến, và nhân loại chịu trách nhiệm làm cho chúng hiện hữu thay vì trông chờ một sự can thiệp thiêng liêng từ bên ngoài. Việc tội ác, dục lạc và tiêu dùng xa xỉ phơi bày công khai được ví với sự thanh lọc tiềm thức, báo trước một thời kỳ tốt đẹp hơn; lời bình liên hệ tiến trình này với Sao Diêm Vương trước sự tái lâm. Ở cấp độ cá nhân, cần dũng khí để nhìn nhận những gì đáng chê trách trong bản thân, thay vì phủ nhận rồi phóng chiếu chúng lên người khác.

Khẩn cầu và tiền bạc cho công việc của Thánh đoàn

Những người thiện chí và có bản năng tinh thần cần mở đầu một thời kỳ sử dụng tiền cho công việc của Thánh đoàn, đưa nhu cầu tài chính vào phạm vi khẩn cầu. Khẩn cầu được trình bày như hình thức cầu nguyện cao nhất, một lời kêu gọi thiêng liêng mới mà tri thức về tham thiền đã làm cho khả thi. Công thức ngắn và mạnh được nhắc đến đòi hỏi một nhóm hợp nhất hoặc một phàm ngã tích hợp thực sự để sử dụng. Thầy MDR phỏng đoán đó có thể là lời khẩn cầu trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, trang 228–231, xin những khoản tiền lớn cần thiết và đặt năng lượng tiền bạc vào tay các Mãnh lực Ánh sáng, nhưng không xác nhận chắc chắn sự đối chiếu hay câu chữ nhớ lại.

Dũng khí của Đức Christ và động lực phụng sự

Dũng khí của Đức Christ khi đối diện việc trở lại thế giới hồng trần, nhu cầu về các mối quan hệ nhân loại đúng đắn và sự hi sinh của các đệ tử là ba động lực được đưa ra để khơi dậy hành động. Công việc của Ngài trong Kỷ nguyên Bảo Bình đòi hỏi sự tái sinh đời sống nhân loại và sự tham gia bền bỉ của các Chân sư, điểm đạo đồ, đệ tử cùng người chí nguyện. Ý Chí-hướng Thiện cần trở thành tình thương trong hành động, tức thiện chí, và duy trì sự kiên trì phụng sự. Khả năng cho đi càng mở rộng thì năng lực giúp đỡ và phụng sự càng tăng.

Hoàn tất giáo huấn trong những năm cuối của Alice Bailey

Phần bình luận cuối đặt việc hoàn thành các sách vào bối cảnh thời kỳ cộng tác ba mươi năm giữa Chân sư DK và Alice Bailey sắp kết thúc vào năm 1949, khi sức khỏe của Bà suy yếu. Theo cách hiểu còn dè dặt của Thầy MDR, Nhóm Hạt Giống Mới chưa đạt thành công mong đợi và có lẽ đã giải tán khoảng năm 1946, khiến ưu tiên chuyển sang hoàn tất các tác phẩm. Khả năng một số công trình dự kiến, kể cả công việc liên quan đến Hội Tam Điểm, chưa hoàn thành chỉ được nêu như thông tin nghe kể và suy đoán. Sự so sánh với Blavatsky, qua đời khi hơn sáu mươi tuổi, và Alice Bailey, qua đời ở tuổi sáu mươi chín, làm nổi bật tính chất gian khổ của việc phụng sự một Chân sư.

Text — Externalisation of the Hierarchy 081 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 081

[1] Yet all the time, the one humanity—no matter what the place of residence, what the colour of the skin, or what the religious beliefs— [2] is clamouring for peace, justice and a sense of security. All this, the right use of money and a realisation on the part of many of their financial responsibility (a responsibility based on the spiritual values) would rapidly give them. With the exception of a few great far-sighted philanthropists, and of a mere handful of enlightened statesmen, churchmen and educators, this sense of financial responsibility is to be found nowhere.

[1] Thế nhưng, suốt thời gian ấy, nhân loại duy nhất—bất kể nơi cư trú, màu da hay tín ngưỡng tôn giáo— [2] vẫn đang lớn tiếng đòi hỏi hòa bình, công lý và cảm giác an toàn. Việc sử dụng tiền bạc đúng đắn cùng với sự nhận biết của nhiều người về trách nhiệm tài chính của mình (một trách nhiệm dựa trên các giá trị tinh thần) sẽ nhanh chóng mang lại cho họ tất cả những điều ấy. Ngoại trừ một vài nhà từ thiện lớn có tầm nhìn xa và một số rất ít chính khách, chức sắc tôn giáo cùng các nhà giáo dục sáng suốt, không đâu có được ý thức trách nhiệm tài chính này.

[3] The time has now come when money must be re-valued and its usefulness channelled into new directions. The voice [Page 627] of the people must prevail, but it must be a people educated in the true values, in the significances of a right culture, and in the need for right human relations. [4] It is therefore essentially a question of right education and correct training in world citizenship— [5] a thing that has not yet been undertaken. Who can give this training? [6] Russia would gladly train the world in the ideals [7] of communism, and would gather all the money in the world into the coffers of the proletariat, eventually producing the greatest capitalistic system the world has ever seen. [8] Great Britain would gladly train the world in the British concepts of justice and fair play [9] and world trade, [10] and would do it more cleverly than any other nation because of vast experience. [11] The United States would also gladly undertake to force the American brand of democracy [12] upon the world, using her vast capital and resources in so doing, and gathering into her banks the financial results of her wide-spread financial dealings, preserving them safely by the threat of the atomic bomb and the shaking of the mailed fist over [13] the rest of the world. [14] France will keep Europe in a state of unrest as she seeks to regain her lost prestige [15] and garner all she can from the victory of the other allied nations. [16] Thus, my brother, the story goes—each nation fighting for itself and rating each other in terms of resources and finance. [17] In the meantime, humanity starves, remains uneducated, is brought up on false values and the wrong use of money; until these things are being righted, the return of the Christ is not possible.

[3] Giờ đây đã đến lúc phải đánh giá lại tiền bạc và hướng công dụng của nó theo những chiều hướng mới. Tiếng nói [Page 627] của người dân phải có sức quyết định, nhưng đó phải là những người dân được giáo dục về các giá trị chân thực, về những thâm nghĩa của một nền văn hóa đúng đắn và về nhu cầu có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. [4] Do đó, về thực chất, đây là vấn đề giáo dục đúng đắn và đào tạo thích đáng về tư cách công dân thế giới— [5] một việc vẫn chưa được thực hiện. Ai có thể đảm nhiệm việc đào tạo này? [6] Nước Nga sẽ sẵn lòng đào tạo thế giới theo những lý tưởng [7] của chủ nghĩa cộng sản và sẽ thu gom toàn bộ tiền bạc trên thế giới vào ngân khố của giai cấp vô sản, để cuối cùng tạo ra hệ thống tư bản chủ nghĩa lớn nhất mà thế giới từng chứng kiến. [8] Nước Anh sẽ sẵn lòng đào tạo thế giới theo những quan niệm của người Anh về công lý, sự công bằng [9] và thương mại thế giới, [10] và nhờ kinh nghiệm phong phú, sẽ làm điều đó khéo léo hơn bất kỳ quốc gia nào khác. [11] Hoa Kỳ cũng sẽ sẵn lòng đảm nhận việc áp đặt nền dân chủ kiểu Mỹ [12] lên thế giới, sử dụng nguồn vốn và tài nguyên khổng lồ của mình để làm việc ấy, đồng thời thu vào các ngân hàng của mình những khoản lợi tài chính từ các giao dịch tài chính rộng khắp, bảo toàn chúng bằng sự đe dọa của bom nguyên tử và bằng việc vung nắm đấm bọc thép về phía [13] phần còn lại của thế giới. [14] Nước Pháp sẽ giữ châu Âu trong tình trạng bất ổn khi tìm cách khôi phục uy tín đã mất [15] và thu vén mọi thứ có thể từ chiến thắng của các quốc gia đồng minh khác. [16] Huynh đệ của tôi, câu chuyện cứ thế tiếp diễn—mỗi quốc gia đấu tranh cho riêng mình và đánh giá các quốc gia khác theo tài nguyên và tài chính. [17] Trong khi đó, nhân loại đói khát, vẫn thiếu giáo dục, lớn lên với những giá trị sai lầm và cách sử dụng tiền bạc sai trái; chừng

nào những điều này chưa được chấn chỉnh, Đức Christ chưa thể trở lại.

[18] In the face of this disturbing financial situation, what is the answer to the problem? There are men and women to be found in every land, every government, every church and religion, and every educational foundation who have the answer. What hope is there for them and for the work with which they have been entrusted? How can the people of the world, the men of goodwill and of spiritual vision help? Is there anything they can do to change the thinking of the world in regard to money, and to deflect it into channels where it will be rightly used? The answer lies within these people themselves.

[18] Trước tình hình tài chính đáng lo ngại này, đâu là lời giải cho vấn đề? Trong mọi quốc gia, mọi chính phủ, mọi giáo hội và tôn giáo, mọi cơ sở giáo dục, đều có những người nam và nữ nắm được lời giải. Có hy vọng nào cho họ và cho công việc họ được giao phó? Người dân trên thế giới, những người có thiện chí và tầm nhìn tinh thần có thể giúp đỡ như thế nào? Họ có thể làm gì để thay đổi suy nghĩ của thế giới về tiền bạc và chuyển hướng nó vào những nơi nó sẽ được sử dụng đúng đắn? Câu trả lời nằm ngay trong chính những người ấy.

[19] [Page 628] There are two groups who can do much: those already using the financial resources of the world, if they will catch the new vision and also see the handwriting on the wall which is bringing the old order down in destruction; and secondly, the mass of the good, kindly people in all classes and spheres of influence.

[19] [Page 628] Có hai nhóm có thể làm được nhiều điều: những người hiện đang sử dụng các nguồn lực tài chính của thế giới, nếu họ nắm bắt được tầm nhìn mới và cũng thấy được dấu hiệu báo trước sự sụp đổ đang đưa trật tự cũ đến chỗ hủy diệt; và thứ hai, đông đảo những người tốt bụng, nhân hậu thuộc mọi tầng lớp và mọi phạm vi ảnh hưởng.

[20] The power of the little man and of the unimportant citizen is not yet truly grasped, yet there is a vast opportunity before them if they have the courage and the patience to do the needed work.

[20] Sức mạnh của những người nhỏ bé và những công dân không có vai vế vẫn chưa thực sự được thấu hiểu, nhưng trước mắt họ có một cơ hội rộng lớn nếu họ có lòng can đảm và sự kiên nhẫn để làm công việc cần thiết.

[21] These men and women of goodwill and spiritual inclination must reject the thought of their relative uselessness, insignificance and futility, and realise that now (in the critical and crucial moment that has come) they can work potently. [22] The Forces of Evil are defeated, though not yet "sealed" behind the door where humanity can put them and which the *New Testament* foretold

[21] Những người nam và nữ có thiện chí và khuynh hướng tinh thần này phải gạt bỏ ý nghĩ rằng mình tương đối vô dụng, nhỏ bé và bất lực, đồng thời nhận ra rằng giờ đây (trong thời khắc nguy cấp và quyết định đã đến), họ có thể hành động đầy sức mạnh. [22] Các Mãnh Lực của Cái Ác đã bị đánh bại, dù chưa bị "phong kín" sau cánh cửa mà nhân loại có thể đẩy chúng vào phía sau, như

would happen. [23] The world is in the balance again. Evil is seeking every avenue available for a new approach but—and this I say with confidence and insistence—the little people of the world, enlightened and selfless in their viewpoint, exist in sufficient numbers to make their power felt—if they will. [24] There are millions of spiritually-minded men and women in every country who, when they come to the point of approaching in mass formation this question of money, can permanently rechannel it. [25] There are writers and thinkers in all lands who can add their powerful help, and who will if correctly approached. There are esoteric students and devoted church people to whom appeal can be made for aid in preparing the way for the return of the Christ, particularly if the aid required is the expenditure of money and time for the establishing of right human relations and the growth and spread of goodwill.

Tân Ước đã tiên báo điều ấy sẽ xảy ra. [23] Thế giới lại một lần nữa ở thế chông chênh. Cái ác đang tìm mọi con đường có thể để tiếp cận theo một cách mới nhưng—và Tôi nói điều này với lòng tin tưởng và sự quả quyết—những người nhỏ bé trên thế giới, có quan điểm sáng suốt và vị tha, hiện có số lượng đủ đông để khiến sức mạnh của họ được cảm nhận—nếu họ muốn. [24] Ở mỗi quốc gia có hàng triệu người nam và nữ hướng về tinh thần; khi họ cùng tập hợp thành một lực lượng đông đảo để giải quyết vấn đề tiền bạc này, họ có thể vĩnh viễn chuyển hướng nó. [25] Ở mọi quốc gia đều có những nhà văn và nhà tư tưởng có thể góp sức giúp đỡ mạnh mẽ, và họ sẽ làm như vậy nếu được tiếp cận đúng cách. Có những đạo sinh huyền bí học và những tín hữu tận tụy mà chúng ta có thể kêu gọi trợ giúp trong việc chuẩn bị con đường cho sự trở lại của Đức Christ, nhất là khi sự trợ giúp cần thiết là dành tiền bạc và thời gian để thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, cũng như phát triển và lan tỏa thiện chí.

[26] A great campaign to raise money is not demanded, but the selfless work of thousands of apparently unimportant people is required. [27] I would say, my brothers, that the most needed quality is courage; [28] it takes courage to put aside diffidence, shyness and the dislike of presenting a point of view, particularly a point of view connected with money. It is here [Page 629] that the majority fail. It is relatively easy today to raise money for the Red Cross, [29] for hospitals and for educational institutions. It is exceedingly difficult to raise money for the spread of goodwill, or to secure financial sources and the right use of money for forward looking ideas, such as the return of the Christ.

[26] Không đòi hỏi một chiến dịch quyên góp tiền bạc quy mô lớn, nhưng cần đến công việc vị tha của hàng nghìn người có vẻ không quan trọng. [27] Các huynh đệ của Tôi, Tôi muốn nói rằng phẩm tính cần thiết nhất là lòng can đảm; [28] cần có lòng can đảm để gạt bỏ sự thiếu tự tin, tính e dè và sự ngại ngần khi trình bày một quan điểm, nhất là một quan điểm liên quan đến tiền bạc. Chính ở đây [Page 629] mà đa số thất bại. Ngày nay, việc quyên góp tiền cho Hội Chữ thập đỏ, [29] cho các bệnh viện và cơ sở giáo dục tương đối dễ dàng. Việc quyên góp tiền để lan tỏa thiện chí, hoặc bảo đảm các nguồn tài chính và việc sử dụng tiền bạc đúng đắn cho những ý tưởng hướng tới tương lai, như sự trở lại của Đức Christ, lại vô

Therefore I say that the first prerequisite is courage.

[30] The second requirement for the workers of the Christ is to make those sacrifices and arrangements which will enable them to give to the limit of their capacity; [31] there must not be simply a trained ability to present the subject, but each worker must practise what he preaches. [32] If, for instance, the millions of people who love the Christ and seek to serve His cause gave at least a tiny sum of money each year, there would be adequate funds for His work; the needed trusts and the spiritually-minded trustees would then automatically appear. [33] The difficulty is not with the organising of the money and work; it lies with the seeming inability of people to give. [34] For one reason or another, they give little or nothing, even when interested in such a cause as that of the return of the Christ; fear, or the love of purchasing, or the desire to give presents, or failure to realise that many small sums mount up into very large sums—all these things militate against financial generosity, [35] and the reason always seems adequate. Therefore, the second prerequisite is for everyone to give as they can.

[36] Thirdly, the metaphysical schools and the esoteric groups have given much thought to this business of directing money into channels which appeal to them. The question is often asked: Why do the Unity School of thought, the Christian Science Church, and many New Thought movements always manage to accumulate the required funds, whilst other groups, and particularly the esoteric groups, do not? [37] Why do truly spiritual workers seem

cùng khó khăn. Vì vậy, Tôi nói rằng điều kiện tiên quyết thứ nhất là lòng can đảm.

[30] Yêu cầu thứ hai đối với những người hoạt động cho Đức Christ là thực hiện những hy sinh và thu xếp cần thiết để có thể đóng góp đến mức tối đa trong khả năng của mình; [31] không thể chỉ có khả năng trình bày vấn đề nhờ được rèn luyện, mà mỗi người hoạt động còn phải thực hành điều mình rao giảng. [32] Chẳng hạn, nếu hàng triệu người yêu thương Đức Christ và tìm cách phụng sự sự nghiệp của Ngài mỗi năm đóng góp ít nhất một khoản tiền rất nhỏ, thì sẽ có đủ kinh phí cho công việc của Ngài; khi ấy, các quỹ tín thác cần thiết cùng những người quản lý quỹ hướng về tinh thần sẽ tự nhiên xuất hiện. [33] Khó khăn không nằm ở việc tổ chức tiền bạc và công việc; nó nằm ở chỗ dường như người ta không có khả năng đóng góp. [34] Vì lý do này hay lý do khác, họ đóng góp rất ít hoặc không đóng góp gì, ngay cả khi quan tâm đến một sự nghiệp như sự trở lại của Đức Christ; nỗi sợ hãi, sự ham thích mua sắm, mong muốn tặng quà, hoặc việc không nhận ra rằng nhiều khoản tiền nhỏ cộng lại sẽ thành những khoản rất lớn—tất cả những điều này đều cản trở lòng rộng rãi về tài chính, [35] và lý do dường như lúc nào cũng đủ sức thuyết phục. Vì vậy, điều kiện tiên quyết thứ hai là mọi người đều đóng góp tùy theo khả năng.

[36] Thứ ba, các trường phái siêu hình và các nhóm huyền bí đã suy nghĩ nhiều về việc hướng tiền bạc vào những lĩnh vực hấp dẫn đối với họ. Người ta thường đặt câu hỏi: Vì sao Trường phái tư tưởng Hợp Nhất, Giáo hội Khoa học Cơ Đốc và nhiều phong trào Tư Tưởng Mới luôn tìm được cách tích lũy đủ kinh phí cần thiết, trong khi những nhóm khác, đặc biệt là các nhóm huyền bí, lại không làm được? [37] Vì sao những người hoạt động thực sự hướng về tinh thần dường

unable to materialise what they need? [38] The answer is a simple one. Those groups and workers who are the closest to the spiritual ideal are as a house divided against itself. Their main interest is on abstract spiritual levels, [39] and they have not apparently grasped the fact that the physical plane, when motivated from the spiritual levels, is of equal importance. [40] The large metaphysical [Page 630] schools are focussed on making a material demonstration, and so great is their emphasis and so one-pointed is their approach that they get what they demand; they have to learn that the demand and its answer must be the result of spiritual purpose, and that that which is demanded must not be for the use of the separated self or for a separative organisation or church. [41] In the new age which is upon us, prior to the return of the Christ, the demand for financial support must be for the bringing about of right human relations and goodwill, and not for the growth of any particular organisation. The organisations so demanding must work with the minimum of overhead and central plant, and the workers for the minimum yet reasonable salary. Not many such organisations exist today, [42] but the few now functioning can set an example which will be rapidly followed, as the desire for the return of the Christ grows. Therefore the third prerequisite is the service of the one humanity.

như không thể làm hiện hình những gì họ cần? [38] Câu trả lời rất đơn giản. Những nhóm và những người hoạt động gần với lý tưởng tinh thần nhất lại giống như một ngôi nhà chia rẽ chống lại chính mình. Mối quan tâm chủ yếu của họ nằm ở các cấp độ tinh thần trừu tượng, [39] và dường như họ chưa nắm bắt được sự thật rằng cõi hồng trần, khi nhận động lực từ các cấp độ tinh thần, cũng có tầm quan trọng ngang bằng. [40] Các trường phái siêu hình lớn [Page 630]tập trung vào việc tạo ra một sự thể hiện vật chất; họ nhấn mạnh điều ấy mãnh liệt và tiếp cận một cách nhất tâm đến mức đạt được điều mình đòi hỏi; họ phải học rằng lời đòi hỏi và sự đáp ứng lời đòi hỏi ấy phải là kết quả của mục đích tinh thần, và điều được đòi hỏi không được nhằm phục vụ bản ngã riêng rẽ hay một tổ chức hoặc giáo hội mang tính chia rẽ. [41] Trong kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta, trước khi Đức Christ trở lại, lời kêu gọi hỗ trợ tài chính phải nhằm tạo dựng những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và thiện chí, chứ không nhằm phát triển bất kỳ tổ chức riêng biệt nào. Những tổ chức đưa ra lời kêu gọi như vậy phải hoạt động với chi phí quản lý và cơ sở vật chất trung tâm ở mức tối thiểu, còn những người hoạt động phải nhận mức lương tối thiểu nhưng hợp lý. Ngày nay không có nhiều tổ chức như thế, [42] nhưng số ít tổ chức hiện đang hoạt động có thể nêu một tấm gương mà người ta sẽ nhanh chóng noi theo khi mong muốn Đức Christ trở lại ngày càng gia tăng. Vì vậy, điều kiện tiên quyết thứ ba là phụng sự nhân loại duy nhất.

[43] The fourth prerequisite must be the careful presentation of the cause for which the financial support is required. People may have the courage to speak, but an intelligent presentation is of equal importance. The major point to be emphasised in the preparatory work for the return of Christ is the establishing of right human relations.

[43] Điều kiện tiên quyết thứ tư phải là việc trình bày cẩn trọng về sự nghiệp cần được hỗ trợ tài chính. Người ta có thể có lòng can đảm để lên tiếng, nhưng việc trình bày sáng suốt cũng quan trọng không kém. Điểm chủ yếu cần nhấn mạnh trong công việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với

This has already been started by men of goodwill all over the world, under their many names, and here I have done naught but indicate another motive for presentation.

người. Những người có thiện chí trên khắp thế giới, dưới nhiều tên gọi khác nhau, đã bắt đầu việc này, và ở đây Tôi chỉ nêu thêm một động cơ để trình bày.

[44] We come now to the fifth prerequisite: a vital and sure belief in humanity as a whole. [45] There must be no pessimism as to the future of mankind or distress over the disappearance of the old order. [46] The good, the true and the beautiful is on its way, and for it mankind is responsible, and not some outer divine intervention. Humanity is sound and rapidly awakening. [47] We are passing through the stage where everything is being proclaimed from the housetops—as the Christ stated would be the case—and as we listen or read of the flood of filth, crime, sensual pleasure or luxury buying, we are apt to be discouraged; it is wise to remember that it is wholesome for all this to come to the surface [48] and for us all to know about [Page 631] it. It is like the psychological cleansing of the subconscious to which individuals submit themselves, and it presages the inauguration of a new and better day.

[44] Giờ đây chúng ta đi đến điều kiện tiên quyết thứ năm: một niềm tin sống động và vững chắc vào toàn thể nhân loại. [45] Không được bi quan về tương lai của nhân loại hay đau buồn trước sự biến mất của trật tự cũ. [46] Cái thiện, cái chân và cái mỹ đang đến, và nhân loại phải chịu trách nhiệm về điều ấy, chứ không phải một sự can thiệp thiêng liêng nào từ bên ngoài. Nhân loại vốn lành mạnh và đang nhanh chóng thức tỉnh. [47] Chúng ta đang đi qua giai đoạn mà mọi điều đều được công bố từ trên mái nhà—như Đức Christ đã nói rằng điều ấy sẽ xảy ra—và khi nghe hoặc đọc về làn sóng nhơ bẩn, tội ác, khoái lạc nhục dục hay việc mua sắm xa hoa, chúng ta dễ nản lòng; điều khôn ngoan là nhớ rằng việc tất cả những điều này nổi lên bề mặt là điều lành mạnh [48] và việc tất cả chúng ta đều biết về [Page 631]chúng cũng vậy. Điều này giống như sự thanh lọc tiềm thức về mặt tâm lý mà mỗi cá nhân tự nguyện trải qua, và nó báo trước sự mở đầu của một ngày mới tốt đẹp hơn.

[49] There is work to do, and the men of goodwill, of spiritual instinct, [50] and of truly Christian training must do it. They must inaugurate the era of the use of money for the spiritual Hierarchy, and carry that need into the realms of invocation. [51] Invocation is the highest type of prayer there is, and a new form of divine appeal which a knowledge of meditation has now made possible. To this end I will give you a short form of spiritual demand which I would ask you all to use in the place of any prayer, meditation or invocation for money

[49] Có công việc cần làm, và những người có thiện chí, có bản năng tinh thần, [50] và được đào tạo theo tinh thần Cơ Đốc chân chính phải thực hiện công việc ấy. Họ phải mở đầu kỷ nguyên sử dụng tiền bạc cho Thánh đoàn và đưa nhu cầu ấy vào các lĩnh vực khẩn cầu. [51] Khẩn cầu là loại cầu nguyện cao nhất hiện có, và là một hình thức mới của lời thỉnh cầu thiêng liêng mà giờ đây sự hiểu biết về tham thiền đã khiến trở nên khả thi. Vì mục đích này, Tôi sẽ trao cho các bạn một bài thỉnh cầu tinh thần ngắn gọn mà Tôi đề nghị tất cả các bạn sử

which you may have hitherto used. It is short and powerful, but requires a unified group or a truly integrated personality to use it. . . .

dụng thay cho bất kỳ lời cầu nguyện, bài tham thiền hay lời khẩn cầu nào về tiền bạc mà từ trước đến nay các bạn có thể đã dùng. Bài này ngắn gọn và đầy uy lực, nhưng đòi hỏi một nhóm hợp nhất hoặc một phàm ngã thực sự tích hợp mới có thể sử dụng. . . .

[52] I have naught to add in the way of an appeal for funds, courage or understanding. If the courage of the Christ, as He faces return to this physical outer world, if the need of humanity for right human relations, and the sacrificing work of the disciples of the Christ are not enough to fire you and to energise you and those whom you can reach, there is nothing that I can say which will be of any use.

[52] Tôi không có gì để nói thêm như một lời kêu gọi về kinh phí, lòng can đảm hay sự thấu hiểu. Nếu lòng can đảm của Đức Christ khi Ngài đối diện với việc trở lại thế giới hồng trần bên ngoài này, nếu nhu cầu của nhân loại về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, cùng công việc hy sinh của các đệ tử của Đức Christ không đủ để khơi dậy nhiệt tâm trong các bạn và tiếp thêm sinh lực cho các bạn cùng những người mà các bạn có thể tiếp cận, thì không lời nào Tôi nói có thể giúp ích được.

Externalisation of the Hierarchy 081 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 081

Hello, everybody, and welcome to Program 81 of *The Externalisation of the Hierarchy*. The colors in Program 80 were not saved in the text, but you can see them in the video. They mark and emphasize certain sections. DK is talking about the excuses made for the war, with money behind it.

Xin chào tất cả các bạn, chào mừng các bạn đến với Chương trình 81 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Các màu sắc trong Chương trình 80 không được lưu trong văn bản, nhưng các bạn có thể thấy chúng trong video. Chúng đánh dấu và nhấn mạnh một số phần. Chân sư DK đang nói về những lời biện minh cho cuộc chiến, với tiền bạc đứng sau.

“saving the world for democracy” and “fighting a war to end war,” the main motive was self-protection

“cứu thế giới vì nền dân chủ” và “tiến hành một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh,” động cơ chính là tự bảo vệ

Probably of the tsarist regime at first and later of the Russian regime. The European countries fighting the Axis sought self-preservation. Gain was certainly a Nazi and a Japanese motivation. As to the satisfaction

Có lẽ ban đầu là sự tự bảo vệ của chế độ Nga hoàng, và về sau là của chế độ Nga. Các nước châu Âu chiến đấu chống phe Trục tìm cách tự bảo toàn. Chắc chắn việc trục lợi là một động cơ của Đức Quốc xã và Nhật Bản. Về

of old hatreds, I may have mentioned the Armenian genocide. Armenia was a small Christian nation and the Turks were Muslim, another instance of the old conflict between the two religions.

việc thỏa mãn những mối hận thù lâu đời, có lẽ tôi đã đề cập đến cuộc diệt chủng người Armenia. Armenia là một quốc gia Kitô giáo nhỏ, còn người Thổ Nhĩ Kỳ theo Hồi giáo, một trường hợp nữa của cuộc xung đột lâu đời giữa hai tôn giáo.

The United Nations is occupied with rapacious demands from all sides, with the angling of the nations for place and power,

Liên Hợp Quốc đang bận đối phó với những yêu sách tham lam từ mọi phía, với việc các quốc gia tìm cách giành địa vị và quyền lực,

Manipulating and jockeying for power and position.

Thao túng và tranh giành quyền lực cùng địa vị.

and for the possession of the natural resources of the Earth—coal, oil, etc., and also with the underground activities of the great Powers

và quyền sở hữu các tài nguyên thiên nhiên của Trái Đất—than đá, dầu mỏ, v.v., cũng như với các hoạt động ngầm của các cường quốc

They seek to destabilize regimes with which they disagree. The United States and the Soviet Union were very active in this. Their own citizens could have detected it, but it was less widely known than it ought to have been.

Họ tìm cách gây bất ổn cho những chế độ mà họ bất đồng. Hoa Kỳ và Liên Xô từng rất tích cực làm điều này. Chính công dân của họ có thể đã nhận thấy, nhưng việc ấy ít được biết đến rộng rãi hơn mức lẽ ra phải có.

and of the capitalists which they all create.

và của các nhà tư bản mà tất cả họ đều tạo ra.

It was not a pretty picture two years after the war. This is a segue. If you get this document, you may notice the video has colors that the text does not. I was interrupted while preparing it yesterday and did not always save it correctly.

Đó không phải là một bức tranh tốt đẹp vào thời điểm hai năm sau chiến tranh. Đây là một đoạn chuyển ý. Nếu có được tài liệu này, các bạn có thể nhận thấy video có những màu sắc mà bản văn không có. Hôm qua, tôi bị gián đoạn khi chuẩn bị tài liệu và không phải lúc nào cũng lưu lại đúng cách.

DK contrasts the deplorable state of things with how they could be.

Chân sư DK đối chiếu tình trạng đáng buồn của sự việc với những gì có thể đạt được.

[1] Yet all the time, the one humanity—no matter what the place of residence, what

the colour of the skin, or what the religious beliefs—

[1] Thế nhưng, suốt thời gian ấy, nhân loại duy nhất—bất kể nơi cư trú, màu da hay tín ngưỡng tôn giáo—

Look at skin color in relation to the causal body. You will find that it is not an inner issue.

Hãy xem xét màu da trong mối liên hệ với thể nguyên nhân. Các bạn sẽ thấy rằng đó không phải là một vấn đề bên trong.

In evaluating people, consider their experience of incarnation. That makes a difference, but, as far as I know, not in the essential way the causal body develops. Perhaps the Masters know something about it. The main thing is the causal body, the Egoic Lotus. It will reveal the condition of the outer person, the personality.

Khi đánh giá con người, hãy xét đến kinh nghiệm lâm phàm của họ. Điều đó tạo nên sự khác biệt, nhưng theo tôi biết, không làm thay đổi cách phát triển căn bản của thể nguyên nhân. Có lẽ các Chân sư biết điều gì đó về việc này. Điều chính yếu là thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã. Nó sẽ cho thấy trạng thái của con người bên ngoài, tức phàm ngã.

[2] is clamouring for peace, justice and a sense of security. All this, the right use of money and a realisation on the part of many of their financial responsibility (a responsibility based on the spiritual values) would rapidly give them. With the exception of a few great far-sighted philanthropists, and of a mere handful of enlightened statesmen, churchmen and educators, this sense of financial responsibility is to be found nowhere.

[2] vẫn đang lớn tiếng đòi hỏi hòa bình, công lý và cảm giác an toàn. Việc sử dụng tiền bạc đúng đắn cùng với sự nhận biết của nhiều người về trách nhiệm tài chính của mình (một trách nhiệm dựa trên các giá trị tinh thần) sẽ nhanh chóng mang lại cho họ tất cả những điều ấy. Ngoại trừ một vài nhà từ thiện lớn có tầm nhìn xa và một số rất ít chính khách, chức sắc tôn giáo cùng các nhà giáo dục sáng suốt, không đâu có được ý thức trách nhiệm tài chính này.

The war should have brought certain realizations, but it did not do so sufficiently. We still live with the failure to restore, or perhaps establish for the first time, fairness in sharing the world's resources and the sense that we will live and prosper better in peace. The war went underground and still rages psychologically and in certain flashpoints. There is also the housecleaning.

Lẽ ra chiến tranh phải đem lại những nhận thức nhất định, nhưng điều đó đã không diễn ra đầy đủ. Chúng ta vẫn sống trong tình trạng chưa thể khôi phục, hoặc có lẽ lần đầu tiên thiết lập, sự công bằng trong việc chia sẻ tài nguyên thế giới, cũng như nhận thức rằng chúng ta sẽ sống và thịnh vượng hơn trong hòa bình. Chiến tranh đã chuyển sang hoạt động ngầm và vẫn diễn ra dữ dội về mặt tâm lý cũng như tại một số điểm nóng. Còn có cả việc dọn dẹp nữa.

I keep repeating those three things, as DK does. They determine when the Christ can and will choose to reappear.

Tôi tiếp tục nhắc lại ba điều ấy, cũng như Chân sư DK. Chúng quyết định thời điểm Đức Christ có thể và sẽ chọn tái lâm.

[3] The time has now come when money must be re-valued and its usefulness channelled into new directions. The voice [Page 627] of the people must prevail, but it must be a people educated in the true values, in the significances of a right culture, and in the need for right human relations.

[3] Giờ đây đã đến lúc phải đánh giá lại tiền bạc và hướng công dụng của nó theo những chiều hướng mới. Tiếng nói [Page 627] của người dân phải có sức quyết định, nhưng đó phải là những người dân được giáo dục về các giá trị chân thực, về những thâm nghĩa của một nền văn hóa đúng đắn và về nhu cầu có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Money turned over to the uneducated masses will not be well used.

Tiền bạc giao cho quần chúng chưa được giáo dục sẽ không được sử dụng tốt.

People who have the welfare of the masses at heart and have more education can guide its use. We must educate the people so they elect those who can represent them positively and intelligently.

Những người quan tâm sâu sắc đến phúc lợi của quần chúng và có trình độ giáo dục cao hơn có thể hướng dẫn cách sử dụng tiền bạc. Chúng ta phải giáo dục người dân để họ bầu ra những người có thể đại diện cho họ một cách tích cực và sáng suốt.

[4] It is therefore essentially a question of right education and correct training in world citizenship—

[4] Do đó, về thực chất, đây là vấn đề giáo dục đúng đắn và đào tạo thích đáng về tư cách công dân thế giới—

It is not really happening yet.

Điều đó vẫn chưa thực sự diễn ra.

[5] a thing that has not yet been undertaken. Who can give this training?

[5] một việc vẫn chưa được thực hiện. Ai có thể đảm nhiệm việc đào tạo này?

Everyone will volunteer, but are they fit to do it?

Ai cũng sẽ tình nguyện, nhưng liệu họ có đủ khả năng làm việc ấy không?

Who can give this training?

Ai có thể đảm nhận việc đào tạo này?

[6] Russia would gladly train the world in the ideals

[6] Nước Nga sẽ sẵn lòng đào tạo thế giới theo những lý tưởng

And they do exist.

Và những lý tưởng ấy quả thực tồn tại.

[7] of communism, and would gather all the money in the world into the coffers of the proletariat, eventually producing the greatest capitalistic system the world has ever seen.

[7] của chủ nghĩa cộng sản và sẽ thu gom toàn bộ tiền bạc trên thế giới vào ngân khố của giai cấp vô sản, để cuối cùng tạo ra hệ thống tư bản chủ nghĩa lớn nhất mà thế giới từng chứng kiến.

That is not a pleasant thought, but it is how he saw things then. Russia has let go of its most extreme forms of communism, or totalitarianism. There have been reforms.

Đó không phải là một ý nghĩ dễ chịu, nhưng đó là cách Ngài nhìn nhận sự việc vào thời ấy. Nga đã từ bỏ những hình thức cực đoan nhất của chủ nghĩa cộng sản, hay chủ nghĩa toàn trị. Đã có những cuộc cải cách.

Gorbachev and others, perhaps less popular in Russia than we think in the West, seem to have done a great deal of good.

Gorbachev và những người khác, có lẽ ít được ủng hộ tại Nga hơn chúng ta ở phương Tây tưởng, dường như đã làm được rất nhiều điều tốt đẹp.

[8] Great Britain would gladly train the world in the British concepts of justice and fair play

[8] Nước Anh sẽ sẵn lòng đào tạo thế giới theo những quan niệm của người Anh về công lý, sự công bằng

The Libra side of London, we might say.

Chúng ta có thể nói đó là phương diện Thiên Bình của London.

[9] and world trade,

[9] và thương mại thế giới,

Gemini–Taurus. Go everywhere, exchange goods.

Song Tử–Kim Ngưu. Đi khắp nơi, trao đổi hàng hóa.

[10] and would do it more cleverly than any other nation because of vast experience.

[10] và nhờ kinh nghiệm phong phú, sẽ làm điều đó khéo léo hơn bất kỳ quốc gia nào khác.

That is what Great Britain, or the United Kingdom, would do.

Đó là điều Anh Quốc, hay Vương quốc Anh, sẽ làm.

[11] The United States would also gladly undertake to force the American brand of democracy

[11] Hoa Kỳ cũng sẽ sẵn lòng đảm nhận việc áp đặt nền dân chủ kiểu Mỹ

There must be others.

Hẳn phải có những kiểu khác.

[12] upon the world, using her vast capital and resources in so doing, and gathering into her banks the financial results of her wide-spread financial dealings, preserving them safely by the threat of the atomic bomb and the shaking of the mailed fist over

[12] lên thế giới, sử dụng nguồn vốn và tài nguyên khổng lồ của mình để làm việc ấy, đồng thời thu vào các ngân hàng của mình những khoản lợi tài chính từ các giao dịch tài chính rộng khắp, bảo toàn chúng bằng sự đe dọa của bom nguyên tử và bằng việc vung nắm đấm bọc thép về phía

The fist in chain mail.

Nắm đấm bọc giáp lưới.

[13] the rest of the world.

[13] phần còn lại của thế giới.

That would be the idealism of the United States. We have seen the attempt to impose democracy.

Đó hẳn là chủ nghĩa lý tưởng của Hoa Kỳ. Chúng ta đã thấy nỗ lực áp đặt dân chủ.

We have seen it in the Middle East, the Iraq war and the war in Afghanistan. Imposing American democracy on essentially tribal societies was doomed to fail. Democracy is desirable, but takes other forms, as it does in Europe.

Chúng ta đã thấy điều đó ở Trung Đông, trong chiến tranh Iraq và chiến tranh Afghanistan. Việc áp đặt nền dân chủ kiểu Mỹ lên những xã hội về căn bản mang tính bộ lạc tất yếu sẽ thất bại. Dân chủ là điều đáng mong muốn, nhưng có những hình thức khác, như ở châu Âu.

[14] France will keep Europe in a state of unrest as she seeks to regain her lost prestige

[14] Nước Pháp sẽ giữ châu Âu trong tình trạng bất ổn khi tìm cách khôi phục uy tín đã mất

Leo is the Sun sign, as it were, of her personality.

Có thể nói, Sư Tử là dấu hiệu Mặt Trời của phàm ngã nước này.

[15] and garner all she can from the victory of the other allied nations.

[15] và thu vén mọi thứ có thể từ chiến thắng của các quốc gia đồng minh khác.

She did not win the victory herself but would take advantage of it. At least that was his perspective some seventy-three years ago. The Leo, third-ray personality of France has its pride and manipulation. Its Piscean

Pháp không tự mình giành chiến thắng nhưng sẽ tận dụng chiến thắng ấy. Ít nhất đó là quan điểm của Ngài cách đây khoảng bảy mươi ba năm. Phàm ngã cung ba thuộc Sư Tử của Pháp mang lòng kiêu hãnh và xu hướng thao túng. Linh hồn cung năm thuộc

fifth-ray soul has an astute intellect and sensitivity.

Song Ngư của nước này có trí tuệ sắc sảo và sự nhạy cảm.

[16] Thus, my brother, the story goes—each nation fighting for itself and rating each other in terms of resources and finance.

[16] Huynh đệ của tôi, câu chuyện cứ thế tiếp diễn—mỗi quốc gia đấu tranh cho riêng mình và đánh giá các quốc gia khác theo tài nguyên và tài chính.

That is what Hitler did.

Đó là điều Hitler đã làm.

He saw nations in terms of their resources and whether Germany, which lacked enough of its own, could take theirs.

Ông ta nhìn các quốc gia qua tài nguyên của họ và qua khả năng nước Đức, vốn không có đủ tài nguyên riêng, có thể chiếm lấy tài nguyên của họ hay không.

Thus, my brother, the story goes—each nation fighting for itself and rating each other in terms of resources and finance.

Vì vậy, huynh đệ của tôi, câu chuyện cứ tiếp diễn như thế—mỗi quốc gia đều đấu tranh cho chính mình và đánh giá các quốc gia khác theo tài nguyên và tài chính.

[17] In the meantime, humanity starves, remains uneducated, is brought up on false values and the wrong use of money; until these things are being righted, the return of the Christ is not possible.

[17] Trong khi đó, nhân loại đói khát, vẫn thiếu giáo dục, lớn lên với những giá trị sai lầm và cách sử dụng tiền bạc sai trái; chừng nào những điều này chưa được chấn chỉnh, Đức Christ chưa thể trở lại.

We have to begin the corrective process. Has it really begun?

Chúng ta phải bắt đầu tiến trình chấn chỉnh. Tiến trình ấy đã thực sự bắt đầu chưa?

There is probably evidence of a beginning, but we are a long way from sharing taking its proper place. We are far from the healthy state Morya predicts, in which people or nations vie to do the most good. Then the will-to-good will triumph through goodwill. Is there peace? Wars continue, relatively minor ones that can flare up into wider conflicts.

Có lẽ đã có dấu hiệu của một sự khởi đầu, nhưng chúng ta còn cách rất xa thời điểm việc chia sẻ có được vị trí xứng đáng. Chúng ta còn cách xa trạng thái lành mạnh mà Chân sư Morya tiên đoán, trong đó con người hay các quốc gia thi đua làm được nhiều điều tốt nhất. Khi ấy, Ý Chí-hướng Thiện sẽ chiến thắng thông qua thiện chí. Đã có hòa bình chưa? Chiến tranh vẫn tiếp diễn, những cuộc chiến tương đối nhỏ có thể bùng lên thành những xung đột rộng lớn hơn.

[18] In the face of this disturbing financial situation, what is the answer to the

[18] Trước tình hình tài chính đáng lo ngại này, đâu là lời giải cho vấn đề? Trong mọi

problem? There are men and women to be found in every land, every government, every church and religion, and every educational foundation who have the answer. What hope is there for them and for the work with which they have been entrusted? How can the people of the world, the men of goodwill and of spiritual vision help? Is there anything they can do to change the thinking of the world in regard to money, and to deflect it into channels where it will be rightly used? The answer lies within these people themselves.

quốc gia, mọi chính phủ, mọi giáo hội và tôn giáo, mọi cơ sở giáo dục, đều có những người nam và nữ nắm được lời giải. Có hy vọng nào cho họ và cho công việc họ được giao phó? Người dân trên thế giới, những người có thiện chí và tầm nhìn tinh thần có thể giúp đỡ như thế nào? Họ có thể làm gì để thay đổi suy nghĩ của thế giới về tiền bạc và chuyển hướng nó vào những nơi nó sẽ được sử dụng đúng đắn? Câu trả lời nằm ngay trong chính những người ấy.

It will take courage and sacrifice to put what they know into practice.

Cần có lòng can đảm và sự hi sinh để đưa những điều họ biết vào thực hành.

This could be the New Group of World Servers. Many oppose their ideas and ideals without knowing such a group exists. The Servers are progressive, and people want to hold on to privilege out of fear and greed.

Đây có thể là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhiều người phản đối những ý tưởng và lý tưởng của họ mà không biết có một đoàn thể như thế tồn tại. Những Người Phụng Sự có tư tưởng tiến bộ, còn người ta muốn bám giữ đặc quyền vì sợ hãi và tham lam.

[19] [Page 628] There are two groups who can do much: those already using the financial resources of the world, if they will catch the new vision and also see the handwriting on the wall which is bringing the old order down in destruction; and secondly, the mass of the good, kindly people in all classes and spheres of influence.

[19] [Page 628] Có hai nhóm có thể làm được nhiều điều: những người hiện đang sử dụng các nguồn lực tài chính của thế giới, nếu họ nắm bắt được tầm nhìn mới và cũng thấy được dấu hiệu báo trước sự sụp đổ đang đưa trật tự cũ đến chỗ hủy diệt; và thứ hai, đông đảo những người tốt bụng, nhân hậu thuộc mọi tầng lớp và mọi phạm vi ảnh hưởng.

Here are the good, kindly people. Among those already using the resources of the world, some are strongly philanthropic. The children of those who accumulate wealth often turn toward a better way.

Đây là những người tốt bụng, nhân hậu. Trong số những người đang sử dụng tài nguyên thế giới, một số có tinh thần từ thiện mạnh mẽ. Con cái của những người tích lũy của cải thường hướng đến một con đường tốt đẹp hơn.

It is possible. It has to be. As DK says, the handwriting is on the wall.

Điều đó có thể xảy ra. Nó phải xảy ra. Như Chân sư DK nói, điềm báo đã hiện rõ.

You have been weighed in the balances and found wanting. (MDR's wording of Daniel 5:27.)

Ngươi đã được đặt lên bàn cân và thấy là còn thiếu. (Cách diễn đạt của MDR về Daniel 5:27.)

Something can be done.

Có thể làm được điều gì đó.

[20] The power of the little man and of the unimportant citizen is not yet truly grasped, yet there is a vast opportunity before them if they have the courage and the patience to do the needed work.

[20] Sức mạnh của những người nhỏ bé và những công dân không có vai vế vẫn chưa thực sự được thấu hiểu, nhưng trước mắt họ có một cơ hội rộng lớn nếu họ có lòng can đảm và sự kiên nhẫn để làm công việc cần thiết.

This is to inspire men and women of goodwill, whose power is greater than is suspected.

Điều này nhằm khích lệ những người nam và nữ có thiện chí, những người có sức mạnh lớn hơn người ta vẫn tưởng.

[21] These men and women of goodwill and spiritual inclination must reject the thought of their relative uselessness, insignificance and futility, and realise that now (in the critical and crucial moment that has come) they can work potently.

[21] Những người nam và nữ có thiện chí và khuynh hướng tinh thần này phải gạt bỏ ý nghĩ rằng mình tương đối vô dụng, nhỏ bé và bất lực, đồng thời nhận ra rằng giờ đây (trong thời khắc nguy cấp và quyết định đã đến), họ có thể hành động đầy sức mạnh.

It is still true. We have new mass communication tools, but the other side has them too. People often need encouragement, and who can give it? Those with vision. Who has the vision?

Điều đó vẫn đúng. Chúng ta có những công cụ truyền thông đại chúng mới, nhưng phía bên kia cũng có chúng. Con người thường cần sự khích lệ, và ai có thể đem lại điều đó? Những người có tầm nhìn. Ai có được tầm nhìn ấy?

Presumably those with the experience, motivation, and acumen to be in the New Group of World Servers, pointing humanity in the right direction through the center and the heart.

Có lẽ là những người có kinh nghiệm, động cơ và sự nhạy bén để thuộc về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hướng nhân loại đi đúng đường thông qua trung tâm và trái tim.

[22] The Forces of Evil are defeated, though not yet "sealed" behind the door where humanity can put them and which the *New Testament* foretold would happen.

[22] Các Mãnh Lực của Cái Ác đã bị đánh bại, dù chưa bị "phong kín" sau cánh cửa mà nhân loại có thể đẩy chúng vào phía sau, như *Tân Ước* đã tiên báo điều ấy sẽ xảy ra.

Perhaps that refers to Satan being bound for a thousand years, or to the predations of the personality when unguided by the soul.

Có lẽ điều đó nói đến việc Satan bị trói buộc trong một nghìn năm, hoặc đến những hành vi gây hại của phàm ngã khi không có linh hồn dẫn dắt.

[23] The world is in the balance again. Evil is seeking every avenue available for a new approach but—and this I say with confidence and insistence—the little people of the world, enlightened and selfless in their viewpoint, exist in sufficient numbers to make their power felt—if they will.

[23] Thế giới lại một lần nữa ở thế chông chênh. Cái ác đang tìm mọi con đường có thể để tiếp cận theo một cách mới nhưng—và Tôi nói điều này với lòng tin tưởng và sự quả quyết—những người nhỏ bé trên thế giới, có quan điểm sáng suốt và vị tha, hiện có số lượng đủ đông để khiến sức mạnh của họ được cảm nhận—nếu họ muốn.

It is a war against the thoughtform of futility. Yielding to it makes it possible for evil to prevail. The war can be won, and we must recover confidence in the inner God.

Đó là một cuộc chiến chống lại hình tư tưởng về sự bất lực. Khuất phục trước nó sẽ tạo điều kiện cho cái ác thắng thế. Có thể giành chiến thắng trong cuộc chiến này, và chúng ta phải khôi phục niềm tin vào Thượng đế bên trong.

[24] There are millions of spiritually-minded men and women in every country who, when they come to the point of approaching in mass formation this question of money, can permanently rechannel it.

[24] Ở mỗi quốc gia có hàng triệu người nam và nữ hướng về tinh thần; khi họ cùng tập hợp thành một lực lượng đông đảo để giải quyết vấn đề tiền bạc này, họ có thể vĩnh viễn chuyển hướng nó.

I think part of it is going on now in movements in social justice, finance, and health that work together to redirect money amid unfair distribution.

Tôi nghĩ một phần điều đó hiện đang diễn ra trong các phong trào về công bằng xã hội, tài chính và sức khỏe, vốn cùng nhau hoạt động để chuyển hướng dòng tiền trong bối cảnh phân phối bất công.

[25] There are writers and thinkers in all lands who can add their powerful help, and who will if correctly approached. There are

[25] Ở mọi quốc gia đều có những nhà văn và nhà tư tưởng có thể góp sức giúp đỡ mạnh mẽ, và họ sẽ làm như vậy nếu được

esoteric students and devoted church people to whom appeal can be made for aid in preparing the way for the return of the Christ, particularly if the aid required is the expenditure of money and time for the establishing of right human relations and the growth and spread of goodwill.

tiếp cận đúng cách. Có những đạo sinh huyền bí học và những tín hữu tận tụy mà chúng ta có thể kêu gọi trợ giúp trong việc chuẩn bị con đường cho sự trở lại của Đức Christ, nhất là khi sự trợ giúp cần thiết là dành tiền bạc và thời gian để thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, cũng như phát triển và lan tỏa thiện chí.

All this was foreseen and some of it has been carried out. Many good things have happened in these seventy-three years.

Tất cả những điều này đã được tiên liệu, và một phần đã được thực hiện. Nhiều điều tốt đẹp đã diễn ra trong bảy mươi ba năm qua.

The old reactionary approach is returning on the eve of the reappearance, or at least on the eve of the Great Conclave, when the Masters will be newly energized and come forth in preparing for it.

Lối tiếp cận phản động cũ đang quay trở lại vào thời điểm trước sự tái lâm, hoặc ít nhất là trước Đại Mật Nghị, khi các Chân sư sẽ được tiếp thêm năng lượng mới và bước ra để chuẩn bị cho sự kiện ấy.

[26] A great campaign to raise money is not demanded, but the selfless work of thousands of apparently unimportant people is required.

[26] Không đòi hỏi một chiến dịch quyên góp tiền bạc quy mô lớn, nhưng cần đến công việc vị tha của hàng nghìn người có vẻ không quan trọng.

These apparently unimportant people are important to the process.

Những người có vẻ không quan trọng này lại quan trọng đối với tiến trình ấy.

[27] I would say, my brothers, that the most needed quality is courage;

[27] Các huynh đệ của Tôi, Tôi muốn nói rằng phẩm tính cần thiết nhất là lòng can đảm;

This is one of those great paragraphs that inspire us.

Đây là một trong những đoạn văn tuyệt vời truyền cảm hứng cho chúng ta.

[28] it takes courage to put aside diffidence, shyness and the dislike of presenting a point of view, particularly a point of view connected with money. It is here [Page 629] that the majority fail. It is relatively easy today to raise money for the Red Cross,

[28] cần có lòng can đảm để gạt bỏ sự thiếu tự tin, tính e dè và sự ngại ngần khi trình bày một quan điểm, nhất là một quan điểm liên quan đến tiền bạc. Chính ở đây [Page 629] mà đa số thất bại. Ngày nay, việc quyên góp tiền cho Hội Chữ thập đỏ,

Let us remember that DK stands behind it.

Chúng ta hãy nhớ rằng Chân sư DK đứng sau tổ chức ấy.

[29] for hospitals and for educational institutions. It is exceedingly difficult to raise money for the spread of goodwill, or to secure financial sources and the right use of money for forward looking ideas, such as the return of the Christ. Therefore I say that the first prerequisite is courage.

[29] cho các bệnh viện và cơ sở giáo dục tương đối dễ dàng. Việc quyên góp tiền để lan tỏa thiện chí, hoặc bảo đảm các nguồn tài chính và việc sử dụng tiền bạc đúng đắn cho những ý tưởng hướng tới tương lai, như sự trở lại của Đức Christ, lại vô cùng khó khăn. Vì vậy, Tôi nói rằng điều kiện tiên quyết thứ nhất là lòng can đảm.

He repeats it so we can ask whether we really have the courage to present that point of view. It does not take so much courage before the small minority who have studied esotericism. It does take courage before people who know nothing about it and consider the reappearance fanciful.

Ngài nhắc lại điều đó để chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có thực sự đủ can đảm trình bày quan điểm ấy hay không. Trước một thiểu số ít ỏi đã nghiên cứu huyền bí học, việc này không đòi hỏi nhiều can đảm đến thế. Nhưng trước những người không biết gì về điều đó và cho rằng sự tái lâm là chuyện viển vông, thì quả thực cần có lòng can đảm.

[30] The second requirement for the workers of the Christ is to make those sacrifices and arrangements which will enable them to give to the limit of their capacity;

[30] Yêu cầu thứ hai đối với những người hoạt động cho Đức Christ là thực hiện những hy sinh và thu xếp cần thiết để có thể đóng góp đến mức tối đa trong khả năng của mình;

That is not easy. It brings sacrifice to the foreground. 'Give until it hurts' is so exacting.

Điều đó không dễ. Nó đặt sự hi sinh lên hàng đầu. 'Hãy cho đi đến mức thấy đau' là một đòi hỏi thật khắt khe.

[31] there must not be simply a trained ability to present the subject, but each worker must practise what he preaches.

[31] không thể chỉ có khả năng trình bày vấn đề nhờ được rèn luyện, mà mỗi người hoạt động còn phải thực hành điều mình rao giảng.

If only we had the courage to practice what we preach. There is the courage to present and the courage to practice.

Giá như chúng ta có đủ can đảm thực hành điều mình giảng dạy. Có lòng can đảm để trình bày và lòng can đảm để thực hành.

Two kinds of courage. I press the E key once and get five Es.

Hai loại can đảm. Tôi nhấn phím E một lần mà lại hiện ra năm chữ E.

[32] If, for instance, the millions of people who love the Christ and seek to serve His cause gave at least a tiny sum of money each year, there would be adequate funds for His work; the needed trusts and the spiritually-minded trustees would then automatically appear.

It almost seems too easy, yet we do not manage to do it.

Apparently more people love the Christ and want to serve his cause than are willing to give even that tiny sum.

[33] The difficulty is not with the organising of the money and work; it lies with the seeming inability of people to give.

A bold, hard, and memorable statement.

The difficulty is not with the organising of the money and work; it lies with the seeming inability of people to give.

[34] For one reason or another, they give little or nothing, even when interested in such a cause as that of the return of the Christ; fear, or the love of purchasing, or the desire to give presents, or failure to realise that many small sums mount up into very large sums—all these things militate against financial generosity,

To those who give all, all is given. (Alice A. Bailey, *Discipleship in the New Age, Volume I*, pp. 692–693.)

[32] Chẳng hạn, nếu hàng triệu người yêu thương Đức Christ và tìm cách phụng sự sự nghiệp của Ngài mỗi năm đóng góp ít nhất một khoản tiền rất nhỏ, thì sẽ có đủ kinh phí cho công việc của Ngài; khi ấy, các quỹ tín thác cần thiết cùng những người quản lý quỹ hướng về tinh thần sẽ tự nhiên xuất hiện.

Điều đó gần như có vẻ quá dễ dàng, vậy mà chúng ta vẫn không làm được.

Dường như số người yêu kính Đức Christ và muốn phụng sự sự nghiệp của Ngài nhiều hơn số người sẵn lòng đóng góp dù chỉ khoản tiền rất nhỏ ấy.

[33] Khó khăn không nằm ở việc tổ chức tiền bạc và công việc; nó nằm ở chỗ dường như người ta không có khả năng đóng góp.

Một lời khẳng định táo bạo, gay gắt và đáng nhớ.

Khó khăn không nằm ở việc tổ chức tiền bạc và công việc; nó nằm ở chỗ dường như con người không có khả năng cho đi.

[34] Vì lý do này hay lý do khác, họ đóng góp rất ít hoặc không đóng góp gì, ngay cả khi quan tâm đến một sự nghiệp như sự trở lại của Đức Christ; nỗi sợ hãi, sự ham thích mua sắm, mong muốn tặng quà, hoặc việc không nhận ra rằng nhiều khoản tiền nhỏ cộng lại sẽ thành những khoản rất lớn—tất cả những điều này đều cản trở lòng rộng rãi về tài chính,

Những ai cho đi tất cả sẽ được trao tất cả. (Alice A. Bailey, *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I*, tr. 692–693.)

Great teachers like the Christ gave all, and to them all is given. We do not risk testing the adage.

Những Bậc Thầy vĩ đại như Đức Christ đã cho đi tất cả, và Các Ngài được trao tất cả. Chúng ta không dám mạo hiểm kiểm chứng câu châm ngôn ấy.

[35] and the reason always seems adequate. Therefore, the second prerequisite is for everyone to give as they can.

[35] và lý do dường như lúc nào cũng đủ sức thuyết phục. Vì vậy, điều kiện tiên quyết thứ hai là mọi người đều đóng góp tùy theo khả năng.

As we really can. We also need to know where to give. I think of the Lucis Trust. They have taken up that idea but have not received what they need to build the kind of fund DK calls for. People's lack of generosity prevents them from receiving the world's bounty.

Theo khả năng thực sự của chúng ta. Chúng ta cũng cần biết nên đóng góp vào đâu. Tôi nghĩ đến Lucis Trust. Họ đã tiếp nhận ý tưởng ấy nhưng chưa nhận được những gì cần thiết để xây dựng loại quỹ mà Chân sư DK kêu gọi. Sự thiếu hào phóng của con người ngăn họ đón nhận sự dồi dào của thế giới.

I suppose every Master has tested that adage, even to the point of giving their life.

Tôi cho rằng mọi Chân sư đều đã kiểm chứng câu châm ngôn ấy, thậm chí đến mức hiến dâng cả sinh mạng của mình.

To those who give all, all is given. (Alice A. Bailey, *Discipleship in the New Age, Volume I*, pp. 692–693.)

Những ai cho đi tất cả sẽ được trao tất cả. (Alice A. Bailey, *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I*, tr. 692–693.)

[36] Thirdly, the metaphysical schools and the esoteric groups have given much thought to this business of directing money into channels which appeal to them. The question is often asked: Why do the Unity School of thought, the Christian Science Church, and many New Thought movements always manage to accumulate the required funds, whilst other groups, and particularly the esoteric groups, do not?

[36] Thứ ba, các trường phái siêu hình và các nhóm huyền bí đã suy nghĩ nhiều về việc hướng tiền bạc vào những lĩnh vực hấp dẫn đối với họ. Người ta thường đặt câu hỏi: Vì sao Trường phái tư tưởng Hợp Nhất, Giáo hội Khoa học Cơ Đốc và nhiều phong trào Tư Tưởng Mới luôn tìm được cách tích lũy đủ kinh phí cần thiết, trong khi những nhóm khác, đặc biệt là các nhóm huyền bí, lại không làm được?

It is maddening to see, especially when the esoteric groups have such a needed message.

Thật bực bội khi chứng kiến điều đó, nhất là khi các nhóm huyền bí học có một thông điệp cần thiết đến thế.

[37] Why do truly spiritual workers seem unable to materialise what they need?

Many of us have seen that this is the case. There is always a financial struggle, while some materially inclined megachurches get what they want. The people who give to them expect material results in return.

[38] The answer is a simple one. Those groups and workers who are the closest to the spiritual ideal are as a house divided against itself. Their main interest is on abstract spiritual levels,

They should talk to Gurdjieff. He had that interest too, but with a strong first and third ray he always knew how to get resources when he needed them.

The answer is a simple one. Those groups and workers who are the closest to the spiritual ideal are as a house divided against itself. Their main interest is on abstract spiritual levels,

[39] and they have not apparently grasped the fact that the physical plane, when motivated from the spiritual levels, is of equal importance.

How do we feel about that? Does it apply to us? It has certainly applied to me at times.

There can be keen interest in *A Treatise on Cosmic Fire* and other abstruse books. What about helping make the physical plane

[37] Vì sao những người hoạt động thực sự hướng về tinh thần dường như không thể làm hiện hình những gì họ cần?

Nhiều người trong chúng ta đã thấy thực tế là như vậy. Họ luôn chật vật về tài chính, trong khi một số giáo hội khổng lồ thiên về vật chất lại có được những gì họ muốn. Những người đóng góp cho các giáo hội ấy mong nhận lại các kết quả vật chất.

[38] Câu trả lời rất đơn giản. Những nhóm và những người hoạt động gần với lý tưởng tinh thần nhất lại giống như một ngôi nhà chia rẽ chống lại chính mình. Mối quan tâm chủ yếu của họ nằm ở các cấp độ tinh thần trừu tượng,

Họ nên trò chuyện với Gurdjieff. Ông cũng có mối quan tâm ấy, nhưng với cung một và cung ba mạnh mẽ, ông luôn biết cách có được các nguồn lực khi cần.

Câu trả lời rất đơn giản. Những nhóm và những người hoạt động gần với lý tưởng tinh thần nhất lại giống như một ngôi nhà chia rẽ chống lại chính mình. Mối quan tâm chủ yếu của họ nằm ở các cấp độ tinh thần trừu tượng,

[39] và dường như họ chưa nắm bắt được sự thật rằng cõi hồng trần, khi nhận động lực từ các cấp độ tinh thần, cũng có tầm quan trọng ngang bằng.

Chúng ta cảm thấy thế nào về điều đó? Điều đó có đúng với chúng ta không? Chắc chắn đôi khi điều đó đã đúng với tôi.

Người ta có thể hết sức quan tâm đến *Luận về Lửa Vũ Trụ* và những cuốn sách thâm sâu khó hiểu khác. Còn việc góp phần làm cho cõi hồng trần trở nên có tính tinh thần thì

spiritual? It is of equal importance to the abstract levels.

sao? Điều đó cũng có tầm quan trọng ngang với các cấp độ trừu tượng.

[40] The large metaphysical [Page 630] schools are focussed on making a material demonstration, and so great is their emphasis and so one-pointed is their approach that they get what they demand; they have to learn that the demand and its answer must be the result of spiritual purpose, and that that which is demanded must not be for the use of the separated self or for a separative organisation or church.

[40] Các trường phái siêu hình lớn [Page 630]tập trung vào việc tạo ra một sự thể hiện vật chất; họ nhấn mạnh điều ấy mãnh liệt và tiếp cận một cách nhất tâm đến mức đạt được điều mình đòi hỏi; họ phải học rằng lời đòi hỏi và sự đáp ứng lời đòi hỏi ấy phải là kết quả của mục đích tinh thần, và điều được đòi hỏi không được nhằm phục vụ bản ngã riêng rẽ hay một tổ chức hoặc giáo hội mang tính chia rẽ.

They know what they need and have the courage to speak of it. I remember a good fundraiser who loved to speak about money and meet the need she could present so inspiringly.

Họ biết mình cần gì và có đủ can đảm nói ra điều đó. Tôi nhớ một phụ nữ gây quỹ rất giỏi, bà thích nói về tiền bạc và đáp ứng nhu cầu mà bà có thể trình bày đầy cảm hứng.

[41] In the new age which is upon us, prior to the return of the Christ, the demand for financial support must be for the bringing about of right human relations and goodwill, and not for the growth of any particular organisation. The organisations so demanding must work with the minimum of overhead and central plant, and the workers for the minimum yet reasonable salary. Not many such organisations exist today,

[41] Trong kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta, trước khi Đức Christ trở lại, lời kêu gọi hỗ trợ tài chính phải nhằm tạo dựng những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và thiện chí, chứ không nhằm phát triển bất kỳ tổ chức riêng biệt nào. Những tổ chức đưa ra lời kêu gọi như vậy phải hoạt động với chi phí quản lý và cơ sở vật chất trung tâm ở mức tối thiểu, còn những người hoạt động phải nhận mức lương tối thiểu nhưng hợp lý. Ngày nay không có nhiều tổ chức như thế,

I know Mary Bailey did her best to ensure the Lucis Trust was one of them.

Tôi biết Mary Bailey đã làm hết sức để bảo đảm Lucis Trust là một trong những tổ chức ấy.

[42] but the few now functioning can set an example which will be rapidly followed, as the desire for the return of the Christ grows. Therefore the third prerequisite is the service of the one humanity.

[42] nhưng số ít tổ chức hiện đang hoạt động có thể nêu một tấm gương mà người ta sẽ nhanh chóng noi theo khi mong muốn Đức Christ trở lại ngày càng gia tăng. Vì

vậy, điều kiện tiên quyết thứ ba là phụng sự nhân loại duy nhất.

The motive is larger than serving any separative group, however valuable its contribution.

Động cơ ấy lớn lao hơn việc phụng sự bất kỳ nhóm riêng rẽ nào, dù đóng góp của nhóm đó có giá trị đến đâu.

This shows the adjustments both the metaphysical churches and organizations and the esoteric groups need to make. Each has something the other needs. These paragraphs have been excerpted and used in the Lucis Trust and Arcane School over the years, so many of us probably know them.

Điều này cho thấy những điều chỉnh mà cả các giáo hội và tổ chức siêu hình lẫn các nhóm huyền bí học cần thực hiện. Mỗi bên đều có điều mà bên kia cần. Qua nhiều năm, Lucis Trust và Trường Arcane đã trích dẫn và sử dụng những đoạn văn này, nên có lẽ nhiều người trong chúng ta đã biết chúng.

[43] The fourth prerequisite must be the careful preservation of the cause for which the financial support is required. People may have the courage to speak, but an intelligent presentation is of equal importance. The major point to be emphasised in the preparatory work for the return of Christ is the establishing of right human relations. This has already been started by men of goodwill all over the world, under their many names, and here I have done naught but indicate another motive for presentation.

[43] Điều kiện tiên quyết thứ tư phải là việc trình bày cẩn trọng về sự nghiệp cần được hỗ trợ tài chính. Người ta có thể có lòng can đảm để lên tiếng, nhưng việc trình bày sáng suốt cũng quan trọng không kém. Điểm chủ yếu cần nhấn mạnh trong công việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Những người có thiện chí trên khắp thế giới, dưới nhiều tên gọi khác nhau, đã bắt đầu việc này, và ở đây Tôi chỉ nêu thêm một động cơ để trình bày.

The cause must be presented carefully. A courageous but unintelligent approach will not do. Intelligence is as important as courage. The main point is to establish right human relations.

Sự nghiệp ấy phải được trình bày cẩn trọng. Một cách tiếp cận can đảm nhưng thiếu thông minh sẽ không hiệu quả. Sự thông minh cũng quan trọng như lòng can đảm. Điểm chính là thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

This is what the money is for. We have quite a list of prerequisites.

Đó là mục đích sử dụng tiền bạc. Chúng ta có cả một danh sách những điều kiện tiên quyết.

[44] We come now to the fifth prerequisite: a vital and sure belief in humanity as a whole.

[44] Giờ đây chúng ta đi đến điều kiện tiên quyết thứ năm: một niềm tin sống động và vững chắc vào toàn thể nhân loại.

We cannot present the subject without a confident vision of humanity's emerging success.

Chúng ta không thể trình bày vấn đề này nếu thiếu một tầm nhìn đầy tin tưởng về thành công đang dần xuất hiện của nhân loại.

[45] There must be no pessimism as to the future of mankind or distress over the disappearance of the old order.

[45] Không được bi quan về tương lai của nhân loại hay đau buồn trước sự biến mất của trật tự cũ.

Many people are distressed. How can you present a motivating picture if there is a pessimism that can be detected beneath hopeful words?

Nhiều người đang đau buồn. Làm sao có thể trình bày một bức tranh khơi dậy động lực nếu bên dưới những lời lẽ đầy hy vọng vẫn có sự bi quan mà người khác nhận ra được?

[46] The good, the true and the beautiful is on its way, and for it mankind is responsible, and not some outer divine intervention. Humanity is sound and rapidly awakening.

[46] Cái thiện, cái chân và cái mỹ đang đến, và nhân loại phải chịu trách nhiệm về điều ấy, chứ không phải một sự can thiệp thiêng liêng nào từ bên ngoài. Nhân loại vốn lành mạnh và đang nhanh chóng thức tỉnh.

When someone who believes it presents this with confidence, it will inspire.

Khi một người tin vào điều đó trình bày với sự tự tin, điều đó sẽ truyền cảm hứng.

[47] We are passing through the stage where everything is being proclaimed from the housetops—as the Christ stated would be the case—and as we listen or read of the flood of filth, crime, sensual pleasure or luxury buying, we are apt to be discouraged; it is wise to remember that it is wholesome for all this to come to the surface

[47] Chúng ta đang đi qua giai đoạn mà mọi điều đều được công bố từ trên mái nhà—như Đức Christ đã nói rằng điều ấy sẽ xảy ra—và khi nghe hoặc đọc về làn sóng nhơ bẩn, tội ác, khoái lạc nhục dục hay việc mua sắm xa hoa, chúng ta dễ nản lòng; điều khôn ngoan là nhớ rằng việc tất cả những điều này nổi lên bề mặt là điều lành mạnh

Under Pluto, before the reappearance of the Christ, we realize.

Dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, trước sự tái lâm của Đức Christ, chúng ta nhận ra.

[48] and for us all to know about [Page 631] it. It is like the psychological cleansing of the subconscious to which individuals submit themselves, and it presages the inauguration of a new and better day.

[48] và việc tất cả chúng ta đều biết về [Page 631]chúng cũng vậy. Điều này giống như sự thanh lọc tiềm thức về mặt tâm lý mà mỗi cá nhân tự nguyện trải qua, và nó báo trước sự mở đầu của một ngày mới tốt đẹp hơn.

It takes courage to face what is objectionable in our own nature. It is better to be cleansed than to imagine it is not there and project it onto people who may be less afflicted than we are.

Cần có lòng can đảm để đối diện với những điều đáng chê trách trong bản chất của chính chúng ta. Được thanh lọc vẫn tốt hơn là tưởng tượng rằng những điều ấy không tồn tại rồi phóng chiếu chúng lên những người có thể ít bị chúng tác động hơn chúng ta.

The good, the true and the beautiful is on its way, and for it mankind is responsible,

Điều thiện, điều chân thật và điều đẹp đẽ đang đến, và nhân loại chịu trách nhiệm về điều đó,

Something in the presenter carries the note people can and will respond to. It goes beyond the words. There is a quality that lifts people up. Let us recap and make the points stand out.

Có điều gì đó nơi người trình bày mang âm điệu mà người ta có thể và sẽ đáp ứng. Điều ấy vượt ra ngoài lời nói. Có một phẩm tính nâng con người lên. Chúng ta hãy điểm lại và làm nổi bật các ý chính.

Courage is first. Sacrifice is second. They go together. Give according to your capacity, whether time, money, energy, or interests. Third is a more down-to-earth concern for the physical plane alongside intricate, abstruse matters that can feed mental pride. Fourth is careful presentation of the cause.

Lòng can đảm đứng thứ nhất. Sự hi sinh đứng thứ hai. Hai điều ấy đi cùng nhau. Hãy cho đi theo khả năng của mình, dù là thời gian, tiền bạc, năng lượng hay những mối quan tâm. Thứ ba là sự quan tâm thiết thực hơn đến cõi hồng trần, bên cạnh những vấn đề phức tạp, thâm sâu khó hiểu có thể nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh trí tuệ. Thứ tư là trình bày sự nghiệp một cách cẩn trọng.

Fifth is confidence in humanity as a whole. People will detect pessimism. Those five things will help us inspire others to give despite the apparent inability.

Thứ năm là niềm tin vào toàn thể nhân loại. Người ta sẽ nhận ra sự bi quan. Năm điều ấy sẽ giúp chúng ta khơi dậy ở người khác cảm hứng cho đi, bất chấp việc dường như họ không có khả năng ấy.

[49] There is work to do, and the men of goodwill, of spiritual instinct,

[49] Có công việc cần làm, và những người có thiện chí, có bản năng tinh thần,

He uses those two terms when dealing with the first initiation.

Ngài dùng hai thuật ngữ ấy khi bàn đến lần điểm đạo thứ nhất.

[50] and of truly Christian training must do it. They must inaugurate the era of the use of money for the spiritual Hierarchy,

[50] và được đào tạo theo tinh thần Cơ Đốc chân chính phải thực hiện công việc ấy. Họ phải mở đầu kỷ nguyên sử dụng tiền bạc

and carry that need into the realms of invocation.

cho Thánh đoàn và đưa nhu cầu ấy vào các lĩnh vực khẩn cầu.

There is work to do, and the little person of goodwill has to know they can take part.

Có công việc cần làm, và người bình thường có thiện chí cần biết rằng mình có thể góp phần.

[51] Invocation is the highest type of prayer there is, and a new form of divine appeal which a knowledge of meditation has now made possible. To this end I will give you a short form of spiritual demand which I would ask you all to use in the place of any prayer, meditation or invocation for money which you may have hitherto used. It is short and powerful, but requires a unified group or a truly integrated personality to use it. . . .

[51] Khẩn cầu là loại cầu nguyện cao nhất hiện có, và là một hình thức mới của lời thỉnh cầu thiêng liêng mà giờ đây sự hiểu biết về tham thiền đã khiến trở nên khả thi. Vì mục đích này, Tôi sẽ trao cho các bạn một bài thỉnh cầu tinh thần ngắn gọn mà Tôi đề nghị tất cả các bạn sử dụng thay cho bất kỳ lời cầu nguyện, bài tham thiền hay lời khẩn cầu nào về tiền bạc mà từ trước đến nay các bạn có thể đã dùng. Bài này ngắn gọn và đầy uy lực, nhưng đòi hỏi một nhóm hợp nhất hoặc một phàm ngã thực sự tích hợp mới có thể sử dụng. . . .

Invocation. Let us see if it made its way into one of the other books. There are dots here. I think it may be this:

Khẩn cầu. Chúng ta hãy xem lời ấy có được đưa vào một trong những cuốn sách khác hay không. Ở đây có những dấu chấm lửng. Tôi nghĩ có thể là lời này:

He for Whom the whole world waits has said that whatsoever shall be asked in His Name and with faith in the response shall see it accomplished. (MDR's wording of *Discipleship in the New Age, Volume II*, pp. 228–231.)

Đấng mà cả thế gian đang chờ đợi đã nói rằng bất cứ điều gì được cầu xin nhân danh Ngài và với đức tin vào sự đáp ứng đều sẽ thành tựu. (Cách diễn đạt của MDR từ *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, tr. 228–231.)

I ask that the needed vast sums be made available. (MDR's wording of the same invocative prayer.)

Tôi cầu xin cho những khoản tiền khổng lồ cần thiết trở nên sẵn có. (Cách diễn đạt của MDR từ cùng lời cầu nguyện khẩn cầu ấy.)

May this potent energy of Thine be in the hands of the Forces of Light. (*Discipleship in the New Age, Volume II*, pp. 228–231.)

Cầu mong năng lượng đầy quyền năng này của Ngài nằm trong tay các Mãnh Lực Ánh Sáng. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, tr. 228–231.)

Maybe it is that one. I am not sure I said it quite correctly, but those ideas are there.

Có lẽ là lời ấy. Tôi không chắc mình đã đọc hoàn toàn chính xác, nhưng những ý tưởng ấy đều có ở đó.

[52] I have naught to add in the way of an appeal for funds, courage or understanding. If the courage of the Christ, as He faces return to this physical outer world, if the need of humanity for right human relations, and the sacrificing work of the disciples of the Christ are not enough to fire you and to energise you and those whom you can reach, there is nothing that I can say which will be of any use.

[52] Tôi không có gì để nói thêm như một lời kêu gọi về kinh phí, lòng can đảm hay sự thấu hiểu. Nếu lòng can đảm của Đức Christ khi Ngài đối diện với việc trở lại thế giới hồng trần bên ngoài này, nếu nhu cầu của nhân loại về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, cùng công việc hy sinh của các đệ tử của Đức Christ không đủ để khơi dậy nhiệt tâm trong các bạn và tiếp thêm sinh lực cho các bạn cùng những người mà các bạn có thể tiếp cận, thì không lời nào Tôi nói có thể giúp ích được.

He has made an appeal to our conscience. Keep the courage of the Christ in mind.

Ngài đã kêu gọi lương tâm chúng ta. Hãy ghi nhớ lòng can đảm của Đức Christ.

He tries to direct our thought to the mind of the Christ contemplating the difficulty of bringing his intention to fruition over the Aquarian Age. He keeps referring to human need for right human relations and to the sacrifices of the disciples of the Christ, including the Masters of the Wisdom. If these are not enough to energize us, what more can be done?

Ngài cố gắng hướng tư tưởng chúng ta đến thể trí của Đức Christ đang chiêm ngưỡng những khó khăn trong việc đưa ý định của Ngài đến chỗ thành tựu trong suốt Kỷ Nguyên Bảo Bình. Ngài liên tục nhắc đến nhu cầu của nhân loại về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và những hi sinh của các đệ tử của Đức Christ, kể cả các Chân sư Minh Triết. Nếu những điều này vẫn chưa đủ để tiếp thêm năng lượng cho chúng ta, thì còn có thể làm gì hơn nữa?

Pause for a moment on the courage of the Christ facing humanity and the need for regeneration. So many people do not even suspect the need for right human relations or the sacrifices of the Masters and initiates of the Christ, and to a lesser degree of disciples and aspirants. He seeks to fire us with the will-to-good as it becomes love in action or goodwill, and keep us working with persistence.

Hãy dừng lại một lát để suy ngẫm về lòng can đảm của Đức Christ khi đối diện với nhân loại và nhu cầu tái sinh. Rất nhiều người thậm chí còn không nghĩ đến nhu cầu về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người hay những hi sinh của các Chân sư và các điểm đạo đồ của Đức Christ, cũng như, ở mức độ thấp hơn, của các đệ tử và người chí nguyện. Ngài tìm cách khơi dậy nhiệt tâm nơi chúng ta bằng Ý Chí-hướng Thiện khi ý chí ấy trở thành tình thương

trong hành động, hay thiện chí, và giúp chúng ta tiếp tục làm việc kiên trì.

There are roughly seventy pages left. He jumps from 1947, perhaps June, to his next communication. He worked with Alice Bailey to complete the books, seeing that their thirty years of work together would end in 1949.

Còn khoảng bảy mươi trang nữa. Từ năm 1947, có lẽ là tháng Sáu, Ngài chuyển sang lần truyền đạt tiếp theo. Ngài đã làm việc với Alice Bailey để hoàn tất các cuốn sách, vì thấy rằng ba mươi năm cộng tác của Các Ngài sẽ kết thúc vào năm 1949.

The New Seed Group and the Ashramic group that could no longer meet, I suppose because of her condition, had not achieved the success he hoped for. He concentrated on getting the books done. He basically had to disband the New Seed Group, I think in 1946, and help Alice Bailey finish his books. Who knows what pressure she was under, with her health poor?

Nhóm Hạt Giống Mới và nhóm ashram không còn có thể họp mặt, tôi cho rằng vì tình trạng sức khỏe của Bà, đã không đạt được thành công như Ngài mong đợi. Ngài tập trung vào việc hoàn tất các cuốn sách. Về cơ bản, Ngài đã phải giải tán Nhóm Hạt Giống Mới, tôi nghĩ là vào năm 1946, và giúp Alice Bailey hoàn tất các cuốn sách của Ngài. Ai biết được Bà đã phải chịu áp lực đến mức nào khi sức khỏe suy yếu?

As with Blavatsky, some intended books or completions may not have come to fruition. I heard of some Masonic work Alice Bailey might have completed under his direction. It may have been secondary then and may be picked up again. Blavatsky also had large works in prospect. She lived into her early sixties, and Alice Bailey died at sixty-nine.

Cũng như trường hợp Blavatsky, một số cuốn sách hay phần dự định hoàn tất có thể đã không thành hiện thực. Tôi từng nghe nói đến một số công trình về Hội Tam Điểm mà Alice Bailey có thể đã hoàn tất dưới sự chỉ dẫn của Ngài. Có lẽ khi ấy công trình này là thứ yếu và có thể sẽ được tiếp tục trở lại. Blavatsky cũng đã dự định thực hiện những công trình lớn. Bà sống đến ngoài sáu mươi tuổi, còn Alice Bailey qua đời ở tuổi sáu mươi chín.

Working for a Master is arduous. Excuses and alibis change nothing. What passed between them is their concern. We covered pages 626 to 631 on June 15.

Làm việc cho một Chân sư rất gian nan. Những lời viện cớ và biện minh không thay đổi được điều gì. Những gì diễn ra giữa Ngài và Bà là chuyện riêng của hai vị. Chúng ta đã học từ trang 626 đến trang 631 vào ngày 15 tháng Sáu.

Program 81 ran about an hour. I hope to begin Program 82 at page 631 today. About

Chương trình 81 kéo dài khoảng một giờ. Hôm nay, tôi hy vọng bắt đầu Chương trình 82 ở trang 631. Còn khoảng bảy mươi trang

seventy pages remain, so there are quite a few videos ahead.

nữa, nên phía trước vẫn còn khá nhiều video.

Next comes work in the decades ahead, projected from 1948 into a future that is now our present in 2020. Lots of love and many blessings. Study hard, meditate deeply and serve willingly. The more we give, the more we can help and the greater our capacity to serve.

Tiếp theo là công việc trong những thập niên sắp tới, được phóng chiếu từ năm 1948 vào một tương lai nay đã là hiện tại của chúng ta trong năm 2020. Xin gửi nhiều tình thương và phúc lành đến các bạn. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu xa và sẵn lòng phụng sự. Càng cho đi nhiều, chúng ta càng có thể giúp đỡ nhiều hơn và khả năng phụng sự của chúng ta càng lớn.

See you soon. Goodbye.

Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 082

Tóm Tắt

Chu kỳ ba mươi năm truyền trao giáo lý

Thông điệp Wesak năm 1948 xác định công việc Chân sư DK thực hiện cùng Alice Bailey sẽ kết thúc năm 1949, sau ba mươi năm kể từ lần tiếp xúc đầu tiên ngày 19 tháng 11 năm 1919. Toàn bộ chương trình tuân theo định luật chu kỳ và một kế hoạch được hình dung rõ ràng, chứ không kết thúc vì sức khỏe suy yếu của Bà. Mối liên hệ giữa chu kỳ truyền trao giáo lý này với chu kỳ năm trăm năm của cung hai chỉ là một khả năng được đề xuất. Việc Alice Bailey qua đời dưới Nhân Mã cũng gợi giả thuyết rằng Bà có thể tiếp tục kiếp sau với Mặt Trời trong cùng dấu hiệu, nhưng điều này chưa được xác lập.

Hai đóng góp quan trọng nhất

Hai trọng tâm lớn nhất trong công việc của Chân sư DK là công bố sự hiện hữu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và thông báo sự tái lâm của Đức Christ cùng công việc chuẩn bị cần thiết. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian giữ vị trí trung gian giữa nhân loại và Thánh đoàn, còn thông báo thứ hai làm rõ Đức Christ là ai và sự tái lâm có ý nghĩa gì, vượt qua những hình tư tưởng hạn hẹp trong các giáo hội. Mọi đóng góp khác, kể cả Luận về Lửa Vũ Trụ như một sự tiếp nối Giáo Lý Bí Nhiệm, đều có tầm quan trọng thứ yếu so với hai sự kiện tinh thần này. Khả năng Đức Christ xuất hiện trong hình tướng hữu hình dễ nhận biết được nhấn mạnh; việc Ngài sử dụng thể huyễn hóa và không mang diện mạo từng biểu lộ qua Đức Jesus là cách diễn giải được đề xuất.

Hoàn tất sách và chuyển hướng công việc

Vào thời điểm thông điệp, phần còn lại của chương trình biên soạn chỉ gồm tập năm của Luận về Bảy Cung và tập hai của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Một số giáo lý ban đầu lưu hành dưới dạng bài học và mãi đến đầu thập niên 1960 mới xuất bản thành sách. Sau hai mươi tám năm phụng sự trong ashram của Chân sư DK, Alice Bailey trở lại hoạt động tích cực hơn trong ashram của Chân sư KH, Chân sư riêng của Bà. Kho tàng giáo lý này dành cho toàn nhân loại; sự tự mãn vì tiếp cận sớm hơn người khác biểu lộ sự thiếu thích hợp đối với công việc phụng sự.

Tái tổ chức Thánh đoàn và giới hạn của những tuyên bố tiếp nối

Công việc mới của Chân sư DK thuộc tiến trình tái tổ chức Thánh đoàn để chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ và quan hệ gần gũi hơn với nhân loại; lúc ấy phần lớn tiến trình vẫn diễn ra bên trong. Ashram cung hai của Chân sư KH được xem là có trách nhiệm đặc biệt trong việc chuẩn bị trí tuệ và trái tim con người cho sự kiện này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những tuyên bố nhận giáo lý tiếp nối trước thời điểm đã chỉ định không phù hợp với lời Chân sư DK rằng Ngài không tìm người ghi chép mới. Giao tiếp nội bộ với các đệ tử vẫn có thể tiếp diễn, nhưng không đồng nghĩa với việc loạt khảo luận bắc cầu thứ ba đã được truyền trao.

Sách và Trường Arcane trong việc hình thành hạt nhân

Giai đoạn đầu của chương trình dùng sách làm phương tiện truyền đạt giáo lý mới, đồng thời thu hút và tuyển chọn những người có thể cộng tác trong chu kỳ đang xuất hiện. Trường Arcane do Alice Bailey thành lập phục vụ mục tiêu đào tạo các đệ tử có khả năng thực hiện Thiên Cơ và chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ, nhưng không phải mục tiêu trung tâm trong kế hoạch riêng của Chân sư DK. Nhiều người được thu hút có thể đã có quan hệ lâu dài với Ngài từ trước, dù không

phải tất cả đều thuộc Trường Arcane. Việc huấn luyện đem lại nhiều thành quả cá nhân hơn là thành tựu nhóm mà Ngài dự định; theo trí nhớ được nêu trong lời bình, chỉ khoảng tám người trong số năm mươi hoặc năm mươi mốt đệ tử tiếp tục kiên định với công việc.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Trong thập niên thứ hai, khoảng 1930–1940, phạm vi tiếp xúc mở rộng ngoài châu Mỹ và tập sách nhỏ về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đưa nhóm này vào sự chú ý của công chúng. Những người nam và nữ trong mọi quốc gia liên kết nhờ tính không chia rẽ, khuynh hướng tư tưởng và thói quen hành động, thay vì một tổ chức có ranh giới giới hạn. Họ xây dựng những quan hệ nhân loại mới dựa trên sự thấu hiểu và hợp tác trí tuệ vượt biên giới quốc gia. Dù chưa biết nhau hoặc chưa liên hệ trực tiếp bên ngoài, họ vẫn hoạt động như một nhóm bên trong nhờ cùng nguyên tắc và động lực tinh thần.

Công việc Tam Giác và Thiện Chí Thế Giới

Công việc Tam Giác và phong trào những người thiện chí nhằm tiếp sinh lực, nối kết và tăng cường các nhóm thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trên toàn cầu. Nỗ lực này quy tụ những người cầu nguyện, những người có thiện ý, những người tin vào Ý Chí-hướng Thiện và những người thực hành tình thương, tạo nên hạt nhân của một sự tổng hợp rộng lớn. Dù cách dùng từ chỉ thập niên ban đầu gây phân vân, văn bản sau đó xác định những sáng kiến này thuộc thập niên thứ hai. Hoạt động của các mãnh lực đối nghịch và chiến tranh làm chậm tiến độ, nên cần chuẩn bị để đáp ứng khi sự hưởng ứng của công chúng gia tăng.

Những trách nhiệm phải tiếp tục

Công việc Tam Giác, việc phổ biến thiện chí qua Thiện Chí Thế Giới và hoạt động tham thiền trăng tròn phục vụ Tôn Giáo Thế Giới Mới cần tiếp tục sau khi chương trình biên soạn kết thúc. Các giáo huấn về Shamballa, địa vị đệ tử mới, khoa học bảy cung, Chiêm Tinh Học Nội Môn và việc huấn luyện đệ tử tạo nên những phương diện hỗ trợ quan trọng. Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới có thể được tiếp cận như một cẩm nang huấn luyện cho điểm đạo. Trách nhiệm của người tiếp nhận là kiên trì trình bày kho tàng này một cách hợp lý để nhân loại có thể sử dụng.

Thập niên cuối và sự chuẩn bị cho Đức Christ

Trong thập niên thứ ba, thông báo về sự tái lâm khẳng định Đức Christ có thể trở lại đảm nhận vị trí Đức Chưởng Giáo khi có sự chuẩn bị thích đáng và một khuynh hướng rõ rệt hướng đến những quan hệ nhân loại đúng đắn. Điểm mới nằm ở việc nhấn mạnh trách nhiệm chuẩn bị, thay vì chỉ chờ đợi lời hứa chung trong các tôn giáo. Cuốn Sự Tái Lâm của Đức Christ đang được in năm 1948 trình bày tính gần kề của sự kiện và phương hướng phát triển Tôn Giáo Thế Giới Mới. Theo cách diễn giải trong lời bình, điều kiện cần thiết có thể đã xác định, còn năm diễn ra sự hiển lộ và tái lâm không phải một mốc bất biến.

Đức Chưởng Giáo và trách nhiệm tự cứu

Chức năng Đức Chưởng Giáo có tầm quan trọng lớn hơn hình ảnh Đấng Cứu Thế, vì giáo huấn đánh thức trách nhiệm mà tâm lý muốn được cứu thường né tránh. Theo Chân sư DK, nhân loại được cứu nhờ đáp ứng và tự mình áp dụng giáo huấn tinh khiết của Đức Christ, chứ không nhờ một cái chết mang tính biểu tượng trên thập giá hay những diễn giải do con người tạo ra. Đức tin vẫn cần thiết, nhưng phải dẫn đến nỗ lực tự khởi xướng và hành động cụ thể. Lời bình liên hệ sự cứu rỗi với việc giải thoát khỏi những cấp độ đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ, thay vì chỉ tin rằng một Đấng khác sẽ làm thay mọi việc.

Những suy đoán về các Chân sư

Lời Chân sư DK xác nhận Ngài thuộc cả nhân loại lẫn Thánh đoàn được dùng để phân biệt địa vị Chân sư của Ngài với địa vị Chohan, vì giáo lý nói các Chohan không còn là con người theo cùng nghĩa ấy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số Chân sư biểu lộ năng lực trí tuệ đặc biệt, trong khi các Chúa Tể của Lòng Từ Bi như Chân sư Jesus và Chân sư Serapis có thể biểu lộ những thiên phú khác, dù vẫn có trí tuệ lớn lao. Khả năng Chân sư Serapis đã giao việc điều hành ashram cung bốn cho Chân sư A.P., cùng cách nhận diện A.P. là Apollodorus Cyrenius, được nêu như suy đoán. Những liên hệ giữa các tiền kiếp của Chân sư DK với Cleinias và có thể cả Plotinus cũng không được xem là thông tin đã xác nhận.

Chiến tranh và giới hạn dự liệu của Thánh đoàn

Khi bắt đầu công việc ngoại môn năm 1919, Chân sư DK không dự kiến Thế chiến thứ hai, được Ngài xem là giai đoạn cuối của Thế chiến thứ nhất, sẽ cản trở chương trình. Thánh đoàn từng hy vọng những đau khổ trước đó đủ thúc đẩy nhân loại thay đổi, nhưng các bài học cần thiết chưa được tiếp thu. Sự thờ ơ của nhân loại, kể cả việc các đệ tử không huy động đủ năng lượng ngăn chặn chiến tranh, được liên hệ với sự tái bùng phát xung đột trên cõi hồng trần. Thất bại trước mắt không hủy bỏ tầm nhìn lâu dài: tầm nhìn vẫn đứng vững ngay cả khi hành động tức thời bị ngăn trở.

Tự do ý chí và việc học qua sai lầm

Nguyên khí thiêng liêng của tự do ý chí khiến Thánh đoàn không thể dự đoán chắc chắn phản ứng của con người trong khủng hoảng hoặc áp đặt một lối sống tốt đẹp trái với dục vọng của họ. Quan hệ đúng đắn phải nảy sinh từ chiều sâu tư tưởng và tình cảm như một nỗ lực tự do, không chịu giám sát cưỡng chế. Việc áp đặt hòa bình có thể chỉ đẩy điều ác chưa được giải quyết xuống bên dưới để nó tái xuất về sau; lời bình liên hệ giới hạn này với định luật tự do từ Sirius. So sánh với việc nuôi dạy trẻ cho thấy giúp đỡ quá mức có thể tước mất cơ hội sửa sai và làm suy yếu năng lực trưởng thành của nhân loại.

Các Đấng Giải Thoát và bước ngoặt chiến tranh

Cuối năm 1942, Thánh đoàn được mô tả là đã chuẩn bị rút sâu hơn vào bên trong trước nguy cơ nhân loại thất bại, nhằm bảo tồn những giá trị tinh thần và giảm nhẹ hậu quả. Lời khẩn cầu của nhân loại, dù hữu thức hay còn mơ hồ, đã đến được các Đấng Giải Thoát và dẫn tới sự can thiệp vào cuối năm 1942, đầu năm 1943. Lời bình liên hệ can thiệp này với việc ngăn Đức và phe Trục nắm bí mật năng lượng nguyên tử, đồng thời xem chiến tranh đã được quyết định thắng lợi ở bên trong từ bước ngoặt ấy. Khả năng chính Thánh đoàn bất ngờ trước sự can thiệp là nhận định riêng; chi tiết về quyết định của các Đấng Giải Thoát vẫn nằm ngoài những điều Chân sư DK công bố.

Chống điều ác và giữ tình thương đối với con người

Thánh đoàn chống mọi biểu hiện của tham lam, độc tài và sự tước đoạt tự do, nhưng luôn đứng về phía nhân loại và không chống một dân tộc như một tập thể con người. Văn bản phân biệt nguyên khí ác với những người chịu ảo cảm, yếu đuối hoặc thiếu hiểu biết rồi trở thành công cụ của nó. Điều ác phải bị ngăn chặn, trong khi những người biểu lộ điều ác vẫn thuộc phạm vi tình thương dành cho toàn thể nhân loại. Lời bình diễn đạt sự phân biện này như việc chống mãnh lực và hành vi sai trái mà không tách người chịu ảnh hưởng của chúng khỏi gia đình nhân loại.

Những đánh giá chính trị trong bối cảnh năm 1948

Trong văn bản năm 1948, Chân sư DK liên hệ điều ác độc tài với Đức và Nhật thời chiến, rồi phê phán những biểu hiện Ngài nhận thấy trong kế hoạch của tập đoàn đầu sỏ Nga, phong trào phục quốc Do Thái và các nhóm hạn chế tự do con người. Những đánh giá này đi cùng yêu cầu phân biệt các nhóm hoạch định chính sách với dân chúng chịu ảnh hưởng của họ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cảm giác chiến thắng sau chiến tranh năm 1967 và tình trạng thù hận, trả đũa ở Trung Đông cho thấy cần xét cả nguồn gốc lẫn hậu quả của niềm phấn khích tập thể. Sự so sánh với tâm trạng người Đức khi Hitler trỗi dậy nhằm xem xét sức hấp dẫn của việc phục hồi lòng tự hào sau áp bức và khủng hoảng.

Chủ nghĩa vật chất và năng lượng quyền lực

Lời bình đặt tham vọng chiếm đoạt tài nguyên của Hitler trong liên hệ với mặt tiêu cực của Kim Ngưu, dấu hiệu Mặt Trời của ông. Khả năng một nhóm lãnh đạo tiếp nhận năng lượng Shamballa thiếu tình thương, có thể thuộc phương diện thứ ba và phục vụ chủ nghĩa vật chất, chỉ được đề xuất như một giả thuyết. Nhận xét được dẫn lại rằng Nga có thể phát triển hệ thống tư bản lớn nhất thế giới làm nổi bật sự khác biệt giữa danh nghĩa ý thức hệ và động lực tích lũy vật chất. Vấn đề xuyên suốt là lòng tham và sự giam hãm tinh thần con người, dù chúng xuất hiện dưới hình thức chính trị hay kinh tế nào.

Hai nguồn phản ứng của phương Tây đối với Nga

Chân sư DK phân biệt hai động lực trong phản ứng chống Nga sau chiến tranh: một dựa trên sợ hãi, tham lam và ganh tị, động lực kia xuất phát từ sự thất vọng vì lý tưởng thế giới hòa bình, thống nhất bị cản trở. Lời bình diễn giải sợ hãi như xu hướng rút lui, tham lam như xu hướng xâm lấn và ganh tị như sự so sánh ích kỷ giữa có và không có. Lý tưởng nhân loại thống nhất là chân thực, nhưng văn bản không xem đó là một dự án khả thi ngay lúc ấy. Việc Nga nhanh chóng trở thành kẻ thù sau khi từng là đồng minh thiết yếu, chịu tổn thất quân dân vượt các nước phương Tây, cho thấy những mâu thuẫn hậu chiến vẫn gắn với cạnh tranh và chủ nghĩa vật chất.

Dục vọng, sự tĩnh lặng và đường hướng giải thoát

Minh Triết Ngàn Đời được xem là phương tiện giúp con người nhận ra sự bám chấp vào thế giới hiện tượng, phù hợp với giáo huấn Tứ Diệu Đế về nguyên nhân đau khổ là dục vọng. Đoạn trích từ Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, trang 360, thuộc Kỹ Thuật Tích Hợp, hướng người cung ba đến sự tĩnh lặng, im lặng và không sợ hãi. Lời linh hồn chuyển sự chú ý khỏi vô số đường dây đã dệt qua nhiều thời đại và đang giam giữ con người, để hướng lên một đường duy nhất. Lời bình nhận diện đường này với antahkarana, đối lập với hoạt động phân tán và sự truy đuổi những gì tạm bợ.

Sự tĩnh lặng và thái độ dẫn đến tích hợp

Đoạn trích trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, trang 360, khuyên giữ tĩnh lặng, không vội vã chuyển từ điểm này sang điểm khác hay mê lầm trước những hình tướng chóng tan biến. Đằng sau hình tướng là Người Dệt âm thầm làm việc; việc hướng đến thực tại bên trong thay vì chạy theo vẻ ngoài biểu thị thái độ đúng đắn dẫn đến sự tích hợp.

Lý tưởng chia sẻ và giới hạn của việc áp đặt

Nước Nga có phàm ngã cung sáu với một dạng chủ nghĩa lý tưởng, nhưng nỗ lực cưỡng chế lý tưởng cộng sản đã dẫn đến nhiều lạm dụng toàn trị, trong khi nguyên tắc chia sẻ "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu" chưa thực sự thành tựu. Cách diễn giải ở đây đặt thất bại ấy trong sự thiếu thực tế về trình độ phát triển của nhân loại: không thể áp đặt yêu cầu hi sinh cao lên những người còn tương đối ích kỷ. Những người ấy chưa phải các điểm đạo đồ bậc hai, vốn đã vượt qua

tính ích kỷ đến mức đáng kể và có khả năng hi sinh. Cộng đồng Essene vào thời Đức Christ và Đức Jesus được đề xuất như một ví dụ có thể gần hơn với cách hiểu đúng đắn về lý tưởng cộng sản.

Stalin và những ảnh hưởng chiêm tinh

Lá số Stalin gợi ấn tượng mạnh về Ma Kết, nhưng theo những nghiên cứu cố xác định sát nhất ngày giờ sinh, Mặt Trời của ông dường như nằm ở độ cuối Nhân Mã; ảnh hưởng của Hổ Cáp và Sao Diêm Vương cũng rất mạnh. Việc giữ kín giờ sinh khiến sự đối chiếu giữa dáng vẻ Ma Kết và vị trí Mặt Trời Nhân Mã càng khó xác định. Khía cạnh Nhân Mã có thể liên hệ với chủ nghĩa lý tưởng thể hiện trong những sách ông viết về cách áp dụng các nguyên tắc cộng sản, dù phương thức thực hiện mang tính toàn trị.

Bốn khả năng phát triển của thế giới

Thông điệp tháng 4 năm 1948 của Chân sư DK nêu bốn khả năng mà những người hoạt động tinh thần phải đối diện: Nga thống trị toàn cầu, một thế giới đình chiến có vũ trang, Hoa Kỳ chi phối sau khi tiêu diệt Nga, hoặc thế giới tổ chức thành những khối quốc gia. Đây là những khả năng để đánh giá và hành động, không phải lời tiên tri về một kết quả tất định. Theo nhận định của Thầy MDR, những yếu tố thuộc cả bốn khả năng đã xuất hiện, nhưng chưa khả năng nào hoàn toàn chiếm ưu thế.

Nguy cơ Nga thống trị bằng chủ nghĩa toàn trị

Khả năng thứ nhất là một nước Nga áp đặt cách diễn giải toàn trị về học thuyết cộng sản trên toàn hành tinh, tước bỏ tự do cá nhân vì lợi ích nhà nước. Chân sư DK phân biệt cách diễn giải ấy với một cách hiểu đúng đắn và chân thực về chủ nghĩa cộng sản. Mâu thuẫn nằm ở chỗ chế độ tuyên bố đề cao quần chúng nhưng lại đánh giá thấp họ, từ đó chuẩn hóa và cưỡng chế mô hình dân chủ của mình; cơ chế tương tự cũng từng xuất hiện tại Đức.

Đình chiến có vũ trang và cảnh báo hủy diệt

Khả năng thứ hai là các quốc gia không trực tiếp giao chiến nhưng luôn nghi ky, duy trì phương tiện tiêu diệt lẫn nhau và sử dụng khoa học cho mục đích hủy diệt. Chân sư DK cảnh báo rõ rằng nếu nhân loại chọn lối sống ấy, cuối cùng một cuộc bùng nổ sẽ xảy ra và hủy diệt nhân loại như từng xảy ra trước đây; việc liên hệ biến cố quá khứ với Atlantis chỉ là câu hỏi được đặt ra trong lời bình. Theo hồi tưởng chưa chắc chắn của Thầy MDR về một sách của Foster Bailey đầu thập niên 1950, Foster Bailey nói đã nhận bảo đảm từ Chân sư Tây Tạng rằng sẽ không có chiến tranh thế giới thứ ba hay chiến tranh nguyên tử hủy diệt nhân loại. Hai nội dung được đặt cạnh nhau để làm rõ sức nặng của cảnh báo cùng giới hạn trong việc xác định tương lai.

Hoa Kỳ, tư bản và những động cơ pha trộn

Khả năng thứ ba là Hoa Kỳ tiêu diệt Nga rồi dẫn đầu một trật tự chủ yếu mang tính tư bản; cách hiểu rằng cuộc tấn công ấy sẽ dùng vũ khí nguyên tử là suy luận trong lời bình. Chân sư DK không xem tư bản tự nó là sai trái, đồng thời chỉ ra động cơ pha trộn của Hoa Kỳ: tham tiền và dầu mỏ, mong muốn tự do dân chủ, sự coi trọng sức mạnh quân sự, lòng tử tế và khát vọng chia sẻ kinh tế. Những động cơ ấy có thể tạo nên một thế giới hỗn loạn, chấp nhận sự kiểm soát của tiền bạc dưới danh nghĩa thiện ý dù vừa trải qua cuộc thế chiến 1914–1945. Ý tưởng tiêu diệt Nga đặc biệt gây sửng sốt khi đối chiếu với triển vọng nước này trở thành nơi xuất hiện tôn giáo thế giới mới và những thử nghiệm giáo dục lớn.

Các khối quốc gia và động cơ liên kết

Khả năng thứ tư là thế giới chia thành những khối tương trợ và chia sẻ kinh tế; hiệp ước được đề xuất giữa Anh, Pháp và các nước Benelux là ví dụ ban đầu, dù nỗi sợ hãi và những động cơ đáng phản đối vẫn hiện diện. Liên kết vì tương trợ không có gì sai, nhưng trở nên nguy hiểm khi biến thành sự đoàn kết chống lại những quốc gia hay nhóm người khác. Một câu hỏi được đặt ra là liệu Liên minh châu Âu có phát triển từ hướng liên kết này hay không; khả năng liên hệ ý tưởng ấy với Chân sư R., vị nhiếp chính châu Âu và Hoa Kỳ, cũng chỉ là suy đoán. Tiêu chuẩn quyết định giá trị của một khối là động cơ và mục đích hoạt động.

Đối chiếu các khả năng với tình hình thế giới

Theo đánh giá tại thời điểm bình giảng, đình chiến có vũ trang là đặc điểm nổi bật nhất: Nga chưa thống trị toàn cầu, trong khi Hoa Kỳ đang suy giảm vị thế chi phối. Hoa Kỳ, Anh và Nga được xem là ba quốc gia quan trọng cần hợp tác vì vận mệnh nhân loại, nhưng lòng tham trong các giới tài chính cùng quan hệ căng thẳng tiếp tục cản trở vai trò ấy. Trung Quốc được đưa vào bức tranh với linh hồn Kim Ngưu và phàm ngã Thiên Bình, đều do Sao Kim cai quản; phương diện thấp của Sao Kim được liên hệ với tài chính. Sự phổ biến vũ khí nguyên tử khiến trạng thái đối đầu càng nguy hiểm, đặc biệt khi khả năng tin cậy các quốc gia sở hữu hoặc theo đuổi chúng vẫn là vấn đề.

Chiến tranh ngầm, lực lượng ủy nhiệm và đặc quyền

Một cách nhìn được đề xuất là cuộc chiến lớn có thể gồm ba giai đoạn, với giai đoạn hiện tại diễn ra ngầm, còn giai đoạn giao chiến thế giới thứ ba chưa xuất hiện. Các cuộc xung đột ủy nhiệm được minh họa bằng Iran, Saudi Arabia, Nga tại Ukraine và lịch sử hoạt động của Hoa Kỳ. Việc CIA chống bất cứ điều gì mang dấu hiệu cộng sản bị phê bình là thiếu phân biện, với trường hợp Hồ Chí Minh ngưỡng mộ Lincoln làm ví dụ. Lòng tham, đặc quyền và lợi ích vị kỷ của những cá nhân, nhóm người cực kỳ giàu có nhưng không chia sẻ được xem là những động lực duy trì bất ổn.

Các nhóm khu vực trên đường đến một nhân loại

Chân sư DK xác nhận các khối có thể đúng đắn khi hình thành theo những khác biệt tự nhiên về ngôn ngữ, văn hóa và phục vụ mục tiêu kinh tế, giáo dục, tôn giáo, xã hội. Những liên kết ấy cần mang tính văn hóa thay vì quân phiệt, phát triển kinh tế mà không tham lam, qua đó từng bước vượt khỏi chủ nghĩa dân tộc chia rẽ để tiến đến Một Thế Giới và Một Nhân Loại. Sự kết thúc trật tự khối Xô viết, gắn với Gorbachev, sự sụp đổ Bức tường Berlin và sự tan rã Liên Xô, được xem là bước hình thành một thế cân bằng quyền lực mới. Tuy nhiên, triển vọng tốt đẹp vẫn phụ thuộc vào minh triết của giới lãnh đạo.

Giới hạn của chính quyền toàn cầu

Nhân loại chưa sẵn sàng cho một siêu chính phủ vì chưa có đủ những chính khách vô vị kỷ và được huấn luyện để vận hành nó. Hình mẫu ấy gợi liên tưởng đến vị vua hoặc nữ hoàng triết gia, nhưng trong điều kiện hiện tại, chính quyền toàn cầu có thể trở thành cơ hội lớn cho chủ nghĩa toàn trị. Các nhóm khu vực là cơ cấu chuyển tiếp, giúp con người học cách cùng làm việc và chung sống trước khi có thể tiến đến quản trị toàn cầu. Vì vậy, sự phát triển cần diễn ra từng bước thay vì lập tức trao toàn bộ quyền lực cho một trung tâm.

Liên Hiệp Quốc và sai lầm ban đầu

Trong thông điệp năm 1948, Liên Hiệp Quốc vẫn là niềm hi vọng và một trường thử nghiệm lớn của thế giới, nhưng khả năng tiếp tục giữ vai trò ấy không được bảo đảm. Chân sư DK xác định việc chấp nhận một cường quốc toàn trị là Nga vào tổ chức như sai lầm ban đầu; phương án Ngài nêu là liên kết các nước khác trên nền tảng cải cách kinh tế, tái tổ chức quốc gia và các nhóm khu vực, qua

đó buộc Nga phải thích nghi để tồn tại. Lời bình lưu ý rằng Thánh đoàn tuân thủ định luật nên không thể cưỡng ép Liên Hiệp Quốc làm theo nhận định của mình. Những cuộc tham vấn kinh tế khu vực có thể biểu thị phần nào sự tiến bộ, dù ích kỷ và việc bảo vệ quyền kiểm soát tài nguyên tài chính vẫn tồn tại.

Bất bình đẳng và trách nhiệm phụng sự

Sự tích tụ của cải được đối chiếu với cảnh trẻ em tìm thức ăn trên các đống rác, cho thấy khoảng cách giữa quyền lực tài chính và nhu cầu sống căn bản của nhân loại. Những nhóm hợp tác để giữ nguồn lực thế giới trong tay mình tiếp tục đi ngược tinh thần chia sẻ. Bối cảnh ấy xác định môi trường thực tế mà những người thiện chí phải phụng sự, thay vì chờ một trật tự lý tưởng xuất hiện.

Hai thập niên chuyển tiếp và sự gần kề của Thánh đoàn

Chân sư DK từ chối tiên đoán kết quả vì điều ấy không được phép, đồng thời giao nhiệm vụ làm cho những hạt giống giáo huấn kết trái trong hai mươi năm tiếp theo, tức chủ yếu các thập niên 1950 và 1960. Việc chấm dứt giao tiếp công khai qua Alice Bailey không làm thay đổi căn bản quan hệ của Ngài với các đạo sinh và những hoạt động đã khởi xướng; quan hệ ấy sẽ trở nên chủ quan hơn, với sách vở tiếp tục làm phương tiện hướng dẫn. Câu khẳng định trước kia "Thánh đoàn đứng vững" chuyển thành "Thánh đoàn ở gần", biểu thị Đức Christ và Thánh đoàn đang tiến gần nhân loại. Sự giúp đỡ không suy suyển từ bên trong đi kèm với trách nhiệm chủ động của những người đã được huấn luyện.

Chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ

Nhiệm vụ đầu tiên và lớn nhất là chuẩn bị nhân loại cho sự tái lâm của Đức Christ, đặc biệt bằng cách phổ biến việc sử dụng Đại Khấn Nguyện trên quy mô lớn. Bài khấn nguyện cần trở thành lời cầu nguyện thế giới, tập trung lời khẩn cầu của nhân loại. Việc chuẩn bị cả trí lẫn tâm được xem là cách diễn đạt đầy đủ hơn của trách nhiệm này, vẫn có ý nghĩa giữa những hình thức tôn giáo cuồng nhiệt mang ảnh hưởng Sao Hỏa.

Tam Giác và Thiện Chí Thế Giới

Nhiệm vụ thứ hai là mở rộng công việc Tam Giác để ánh sáng và thiện chí bao bọc Trái Đất trên phương diện chủ quan và dĩ thái. Nhiệm vụ thứ ba là không ngừng thúc đẩy Thiện Chí Thế Giới, nhằm giúp mỗi quốc gia có những người nam và nữ chuyên tâm thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Hạt nhân tổ chức và nguyên tắc thiện chí đã hiện diện; yêu cầu tiếp theo là mở rộng hoạt động, dù công việc nặng nề.

Sách giáo lý như công cụ huấn luyện

Nhiệm vụ thứ tư là liên tục phân phối sách của Chân sư DK vì chúng chứa nhiều giáo huấn cho Kỷ Nguyên Mới, chứ không phải toàn bộ giáo huấn. Các sách là công cụ làm việc và phương tiện huấn luyện những người hoạt động. Lucis Trust được ghi nhận đã thực hiện tốt trách nhiệm này; bản sách trên CD-ROM cũng được đánh giá cao vì giúp nghiên cứu và huấn luyện hiệu quả hơn.

Wesak như lễ hội chung của mọi tín ngưỡng

Nhiệm vụ thứ năm là làm cho Wesak, vào kỳ trăng tròn tháng Năm theo hoàng đạo nhiệt đới, trở thành lễ hội phổ quát có giá trị đối với mọi tín ngưỡng. Đức Phật và Đức Christ, hai vị Lãnh đạo thiêng liêng của phương Đông và phương Tây, hợp tác trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết và dùng lễ hội làm nguồn cảm hứng cho công việc năm tới. Theo hồi tưởng về nhận định của Mary

Bailey, khoảng năm 1981 có thể đã đánh dấu sự thay đổi chủ âm hoặc phương thức tiếp cận nhân loại của lễ hội, nhưng điều này vẫn chưa rõ. Dù phương thức thay đổi thế nào, việc cử hành Wesak và đáp ứng những năng lượng tinh thần đặc biệt sẵn có vẫn được xem là cần thiết.

Nhận diện Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Nhiệm vụ thứ sáu là tìm kiếm và hỗ trợ các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong mọi quốc gia, thuộc nhiều trường phái tư tưởng và quan điểm. Họ có thể rất khác nhau về giáo lý, tín điều, kỹ thuật và phương pháp, nhưng cùng đứng trên nền tảng yêu thương đồng loại, thiện chí thực tiễn và tận tâm xây dựng quan hệ đúng đắn giữa người với người. Những người ấy là cộng sự bình đẳng và có thể đem lại nhiều điều để học hỏi. Việc tìm kiếm họ từng hiện diện ngay trong biểu mẫu báo cáo tham thiền hằng tháng của Trường Arcane.

Sự kiên định và nguồn sức mạnh phụng sự

Lời kết của Chân sư DK bày tỏ niềm tin đối với các cộng sự, huynh đệ và đệ tử đồng môn, đồng thời yêu cầu không giảm sút nỗ lực. Sự gần kề của Thánh đoàn và Đức Christ mở thêm nguồn sức mạnh để duy trì sự tận hiến và thánh hiến. Lời thúc giục được hiểu như một sự khẩn cầu cần đủ mạnh để gợi lên đáp ứng nơi những người cùng làm việc. Mục tiêu phụng sự là góp trọn phần mình giúp nhân loại đi từ bóng tối vào ánh sáng, từ sự chết đến sự bất tử.

Text — Externalisation of the Hierarchy 082 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 082

[1] WORK IN THE COMING DECADES	[1] CÔNG VIỆC TRONG NHỮNG THẬP NIÊN SẮP TỚI
[2] This is the last Wesak Message which I intend to give you. In 1949, I shall have completed thirty years of carefully planned and meticulously outlined work; [3] this work I undertook under cyclic law (related to the periodical giving out of the esoteric teaching) [4] in order to aid humanity and the work of the Hierarchy, to both of which I happen to belong.	[2] Đây là Thông Điệp Wesak cuối cùng mà Tôi dự định gửi đến các bạn. Đến năm 1949, Tôi sẽ hoàn tất ba mươi năm công việc đã được hoạch định cẩn thận và phác thảo tỉ mỉ; [3] Tôi đảm nhận công việc này theo định luật chu kỳ (liên quan đến việc truyền dạy giáo huấn nội môn theo định kỳ) [4] nhằm trợ giúp nhân loại và công việc của Thánh đoàn, mà Tôi là một thành viên của cả hai.
[5] On November 19th, 1919, I made my first contact with A.A.B. [6] (much to her distress and dismay), and I have worked steadily with her ever since. [7] The books which I then planned have been well-nigh finished; the various phases of the work which were a part of the preparation for the reappearance	[5] Ngày 19 tháng 11 năm 1919, Tôi lần đầu tiên tiếp xúc với A.A.B. [6] (khiến Bà hết sức khổ tâm và kinh ngại), và từ đó đến nay Tôi vẫn đều đặn làm việc cùng Bà. [7] Những cuốn sách mà khi ấy Tôi dự định viết nay đã gần hoàn tất; các giai đoạn khác nhau của công việc, vốn là một phần trong sự chuẩn bị

of [Page 632] the Christ have taken form and should go forward with gathering momentum during the next twenty years.

cho sự tái lâm của [Page 632] Đức Christ, đã thành hình và sẽ tiến triển với đà ngày càng mạnh trong hai mươi năm tới.

[8] The two major ideas which it was my task to bring to the attention of humanity everywhere throughout the world have been securely anchored (if I may be permitted to use such a term), and these constitute by far the most important aspect of the work which I have done. These formulated ideas are:

[8] Hai ý tưởng chủ yếu mà Tôi có nhiệm vụ đưa đến sự chú ý của nhân loại khắp thế giới đã được neo giữ vững chắc (nếu Tôi được phép dùng một cách nói như vậy), và hai ý tưởng này chính là phương diện quan trọng hơn hết trong công việc Tôi đã thực hiện. Những ý tưởng đã được trình bày rõ ràng ấy là:

[9] 1. The announcement of the existence (hitherto unrecognised) of the New Group of World Servers. This is an effective group of workers, intermediate between Humanity and the spiritual Hierarchy of the planet.

[9] 1. Việc công bố sự hiện hữu (cho đến lúc ấy vẫn chưa được nhận biết) của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đây là một nhóm những người hoạt động hữu hiệu, làm trung gian giữa Nhân loại và Thánh đoàn của hành tinh.

[10] 2. The statement, sent out lately, in connection with the Reappearance of the Christ, and for the immediate consolidation of the work of preparation.

[10] 2. Lời tuyên bố được đưa ra gần đây, liên quan đến Sự Tái Lâm của Đức Christ, và nhằm củng cố ngay công việc chuẩn bị.

[11] All else that I have done in the service of the Hierarchy is of secondary importance to these two statements of spiritual fact.

[11] Mọi việc khác mà Tôi đã làm để phụng sự Thánh đoàn đều có tầm quan trọng thứ yếu so với hai lời tuyên bố về sự thật tinh thần này.

[12] The fifth volume of *A Treatise on the Seven Rays* remains to be finished, as does the second volume of *Discipleship in the New Age*; there is nothing else; what remains, therefore, can easily be accomplished before my term of thirty years comes to an end. [13] Other work awaits me under the reorganisation of all the hierarchical efforts incident to the reappearance of the Christ and the closer relationship which will then be established between humanity and the Hierarchy. [14] The work of hierarchical

[12] Tập thứ năm của *Luận về Bảy Cung* vẫn còn cần hoàn tất, cũng như tập thứ hai của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*; không còn gì khác; do đó, phần còn lại có thể dễ dàng hoàn thành trước khi thời hạn ba mươi năm của Tôi kết thúc. [13] Công việc khác đang chờ Tôi trong cuộc tái tổ chức toàn bộ những nỗ lực của Thánh đoàn gắn với sự tái lâm của Đức Christ và mối quan hệ mật thiết hơn sẽ được thiết lập giữa nhân loại và Thánh đoàn vào lúc ấy. [14] Hiện nay, công việc tái tổ chức của Thánh đoàn phần lớn mang tính

reorganisation is at present largely internal and concerns not humanity at this time.

nội bộ và lúc này chưa liên quan đến nhân loại.

[15] I have made it entirely clear to all of you what is the work which you should do and I have no intention (in this final message) [16] of pleading with you to do it—beyond asking you to carry on where I leave off. I refer of course to my exoteric work.

[15] Tôi đã nói hoàn toàn rõ ràng với tất cả các bạn về công việc các bạn nên làm, và (trong thông điệp cuối cùng này) Tôi không có ý định [16] khẩn nài các bạn thực hiện công việc ấy—ngoài việc yêu cầu các bạn tiếp tục từ nơi Tôi dừng lại. Dĩ nhiên, Tôi đang nói đến công việc ngoại môn của Tôi.

[17] That the work which I am now doing was definitely ending [Page 633] in 1949 was quite unknown to A.A.B. and has no relation whatsoever to the fact that her health is precarious. It has, however, some relation to the fact that she has resumed more active work as a disciple in the Ashram of her own Master, after twenty-eight years of service in mine. [18] Before I began the work of the past three decades, I knew exactly the time I had in which to bring about the results desired by the Hierarchy; [19] all has been meticulously carried out under a most clearly visioned plan.

[17] A.A.B. hoàn toàn không biết rằng công việc Tôi hiện đang làm nhất định sẽ kết thúc [Page 633] vào năm 1949, và điều đó hoàn toàn không liên quan đến tình trạng sức khỏe bấp bênh của Bà. Tuy nhiên, điều đó có phần liên quan đến việc Bà đã trở lại làm việc tích cực hơn với tư cách một đệ tử trong ashram của Chân sư riêng của Bà, sau hai mươi tám năm phụng sự trong ashram của Tôi. [18] Trước khi bắt đầu công việc của ba thập niên vừa qua, Tôi đã biết chính xác mình có bao nhiêu thời gian để đạt được những kết quả Thánh đoàn mong muốn; [19] mọi việc đều đã được thực hiện tỉ mỉ theo một kế hoạch được hình dung hết sức rõ ràng.

[20] First, there was the necessity to find the nucleus of people through whom I had to work; the first step was therefore the writing of certain books which would carry the new teaching, and act therefore as a selective agent for the discovery of those who would work in the new emerging cycle.

[20] Trước tiên, cần phải tìm ra nhóm người nòng cốt mà qua đó Tôi sẽ phải làm việc; vì vậy, bước đầu tiên là viết một số cuốn sách để truyền tải giáo huấn mới, qua đó đóng vai trò tuyển chọn nhằm tìm ra những người sẽ làm việc trong chu kỳ mới đang xuất hiện.

[21] The starting of the Arcane School by A.A.B. was only incidental to this objective; [22] its aim is to train those disciples who can implement the Plan and thus prepare for the reappearance of the Christ; [23] the Arcane School can therefore provide a trained body of workers.

[21] Việc A.A.B. thành lập Trường Arcane chỉ là một việc phụ trợ cho mục tiêu này; [22] mục đích của trường là đào tạo những đệ tử có thể thực hiện Thiên Cơ và nhờ đó chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ; [23] vì vậy, Trường Arcane có thể cung cấp một đội ngũ những người hoạt động đã qua đào tạo.

[24] Ten years after that, I began to expand the range of contacts, and the teaching began to reach thinkers on continents other than the American. As a result, I began to form my own Ashram [25] and to find people in all countries who were disciples, qualified as such, but who needed the impact of the influence of a second ray Ashram. [26] When this was done, the major part of the second decade of my work became possible, and I therefore wrote a pamphlet entitled The New Group of World Servers. [27] In it I called attention to the fact that there existed upon the Earth, in every nation, men and women who (in some form or another) recognised the spiritual Hierarchy of the planet, who had a quality of non-separateness, definitely present or else rapidly developing, and who were gathered together in no limiting organisation but primarily by their trend of thought and the habit of their activity. [28] They constituted a group who were subjectively, spiritually, practically and openly creating a new form of human relationship. This new relation resulted in mutual understanding and a mental cooperation which recognised [Page 634] no barriers or national limitations. On the inner side of spiritual incentive and endeavour, they work today as one group; on the outer side of world affairs, they may not be aware of each other physically, or arrive at any open contact, [29] yet they are animated by the same principles and are carrying forward—in all nations and in every great

[24] Mười năm sau đó, Tôi bắt đầu mở rộng phạm vi tiếp xúc, và giáo huấn bắt đầu đến với những nhà tư tưởng trên các châu lục ngoài châu Mỹ. Do đó, Tôi bắt đầu thành lập ashram riêng của mình [25] và tìm kiếm những người ở mọi quốc gia vốn là đệ tử, có đủ phẩm chất của một đệ tử, nhưng cần tác động từ ảnh hưởng của một ashram cung hai. [26] Khi việc này hoàn tất, phần chủ yếu của thập niên thứ hai trong công việc của Tôi mới có thể thực hiện, và vì vậy Tôi đã viết một tập sách nhỏ mang tên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [27] Trong đó, Tôi lưu ý rằng trên Trái Đất, ở mọi quốc gia, đều có những người nam và nữ (dưới hình thức này hay hình thức khác) nhận biết Thánh đoàn của hành tinh, và có phẩm tính không chia rẽ đã hiện diện rõ rệt hoặc đang phát triển nhanh chóng; họ quy tụ lại với nhau không phải trong một tổ chức mang tính giới hạn nào, mà chủ yếu nhờ khuynh hướng tư tưởng và thói quen hoạt động của mình. [28] Họ hợp thành một nhóm đang tạo ra một hình thức quan hệ nhân loại mới trên phương diện chủ quan, tinh thần, thực tiễn và công khai. Mối quan hệ mới này dẫn đến sự thấu hiểu lẫn nhau và sự hợp tác trí tuệ không thừa nhận [Page 634] bất cứ rào cản hay giới hạn quốc gia nào. Về mặt nội tại của động lực và nỗ lực tinh thần, ngày nay họ làm việc như một nhóm duy nhất; về mặt bên ngoài của các sự vụ thế giới, họ có thể không biết đến sự hiện diện của nhau trên cõi hồng trần, hoặc chưa có bất kỳ sự tiếp xúc công khai nào, [29] nhưng họ cùng được

department of human thinking and planning—a similar work.

những nguyên khí như nhau thôi thúc và đang tiến hành một công việc tương tự—ở mọi quốc gia và trong mọi lĩnh vực lớn của tư duy và hoạch định của nhân loại.

[30] In this decade of my work, two major activities were inaugurated: [31] the creation of the Triangles and the formation of Men of Goodwill, (Since 1951 this work has been carried forward under the title of World Goodwill.) and these are just on the verge of a major creative activity. [32] They constitute an effort to energise and relate members and adherents of the New Group of World Servers (and particularly in the organisation of men of goodwill), to find and mobilise the groups formed by the New Group of World Servers throughout the world, so as to bring added strength to all of them by swinging into a massed effort men of prayer, men of good intention, and those who believe in the divine will-to-good, plus those who implement it through love—no matter what they mean by that vague term. Thus a nucleus of a great synthesis was brought about in this second decade, and it will have lasting effects upon human living and design. [33] Owing to planetary frustration and the enhanced activity of the Forces of Evil, [34] the work of the Triangles and of the men of goodwill has been more slowly formulated than had been originally expected, but this has been through no fault of theirs; this period of frustration will be over before very long and a greatly increased momentum will be the result. For this increased response upon the part of the public, you should now lay your plans.

[30] Trong thập niên này của công việc Tôi, hai hoạt động chủ yếu đã được khởi xướng: [31] việc thành lập các Tam Giác và hình thành Những Người Thiện Chí, (Từ năm 1951, công việc này được tiếp tục dưới tên gọi Thiện Chí Thế Giới.) và hai hoạt động này đang ở ngay ngưỡng cửa của một hoạt động sáng tạo lớn. [32] Chúng tạo thành một nỗ lực nhằm tiếp thêm năng lượng và kết nối các thành viên cùng những người ủng hộ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian (đặc biệt trong việc tổ chức những người thiện chí), nhằm tìm kiếm và huy động các nhóm do Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thành lập trên khắp thế giới, để tăng thêm sức mạnh cho tất cả các nhóm ấy bằng cách quy tụ vào một nỗ lực tập thể những người cầu nguyện, những người có thiện ý, những người tin vào Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng, cùng những người thực hiện ý chí ấy qua tình thương—bất kể họ hiểu thuật ngữ mơ hồ đó theo nghĩa nào. Như vậy, một hạt nhân của sự tổng hợp rộng lớn đã hình thành trong thập niên thứ hai này, và sẽ có những ảnh hưởng lâu dài đến đời sống và những dự định của nhân loại. [33] Do tình trạng bế tắc trên hành tinh và hoạt động gia tăng của các Mãnh Lực của Cái Ác, [34] công việc của các Tam Giác và của những người thiện chí đã thành hình chậm hơn dự kiến ban đầu, nhưng điều này hoàn toàn không phải do lỗi của họ; thời kỳ bế tắc này chẳng bao lâu nữa sẽ qua đi, và kết quả sẽ là một đà tiến mạnh hơn rất nhiều. Ngay lúc này, các bạn nên lập kế hoạch để đón nhận sự đáp ứng gia tăng ấy từ công chúng.

[35] In the third and final decade of my work, the time and opportunity came to

[35] Trong thập niên thứ ba và cũng là cuối cùng của công việc Tôi, thời điểm và cơ hội

announce, in a new and more emphatic manner, what all the world religions have proclaimed, that—with due preparation and the establishment of a pronounced tendency towards right human relations—the time had come when the Christ could again appear and take His rightful place as World Teacher. [36] The emphasis has never before been [Page 635] laid upon the needed work of preparation. The results of this pronouncement have not yet had time to make themselves felt, but the next ten years will reveal the full import of what has been done.

đã đến để công bố, theo một cách mới và mạnh mẽ hơn, điều mà mọi tôn giáo trên thế giới đều đã tuyên xưng: rằng—với sự chuẩn bị thích đáng và việc thiết lập một khuynh hướng rõ rệt hướng đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người—đã đến lúc Đức Christ có thể lại xuất hiện và đảm nhận vị trí chính đáng của Ngài với tư cách Đức Chưởng Giáo. [36] Chưa bao giờ trước đây [Page 635] công việc chuẩn bị cần thiết lại được nhấn mạnh. Kết quả của lời công bố này chưa có đủ thời gian để người ta cảm nhận, nhưng mười năm tới sẽ cho thấy đầy đủ ý nghĩa của những gì đã được thực hiện.

[37] With that pronouncement my planned work was brought to a finish; the book (*The Reappearance of the Christ.*) which will indicate the proximity of this happening [38] and the lines along which the new world religion will be promoted is now in the press. [39] I would call your attention to the fact that the general concept of a World Saviour (always attached to the office of the Christ, no matter by what name the exalted Son of God may be called in any world cycle) is in reality closely related to the far more important function of World Teacher. [40] People love to be saved, for it ignores their own immediate responsibility, which teaching definitely emphasises. It must be remembered that it is the teaching given by the Christ which saves humanity—not any symbolic death upon a cross. Men must save themselves by their reaction and their response to the teaching given in its purity by the Christ; this is a point which should be forcefully instilled by all of you; it is not man-made interpretations which save a man, but his self-initiated application of his own understanding of the teaching. This must be brought today to the consciousness of as many human beings as the followers of the Christ can reach.

[37] Với lời công bố ấy, công việc Tôi đã hoạch định đi đến chỗ hoàn tất; cuốn sách (*Sự Tái Lâm của Đức Christ.*) sẽ chỉ ra rằng sự kiện này đã gần kề [38] và những phương hướng để thúc đẩy tôn giáo thế giới mới, hiện đang được in. [39] Tôi muốn lưu ý các bạn rằng quan niệm chung về một Đấng Cứu Thế (luôn gắn với chức vị của Đức Christ, bất kể Con của Thượng đế cao cả ấy được gọi bằng danh xưng nào trong bất kỳ chu kỳ thế giới nào) thực ra có liên hệ mật thiết với chức năng quan trọng hơn nhiều là Đức Chưởng Giáo. [40] Người ta thích được cứu rỗi, vì điều ấy bỏ qua trách nhiệm trực tiếp của chính họ, trong khi giáo huấn lại dứt khoát nhấn mạnh trách nhiệm ấy. Cần nhớ rằng chính giáo huấn Đức Christ ban truyền mới cứu rỗi nhân loại—chứ không phải bất kỳ cái chết mang tính biểu tượng nào trên thập giá. Con người phải tự cứu mình bằng phản ứng và sự đáp ứng của mình đối với giáo huấn mà Đức Christ ban truyền một cách thuần khiết; đây là điều tất cả các bạn nên khắc sâu một cách mạnh mẽ vào lòng người; không phải những cách diễn giải do con người tạo ra cứu rỗi một người, mà là việc người ấy tự mình khởi xướng áp dụng sự thấu hiểu của chính mình về giáo huấn. Ngày nay, điều này phải được đưa vào tâm thức của càng nhiều

người càng tốt trong số những người mà các tín đồ của Đức Christ có thể tiếp cận.

[41] Here you have a brief account of the work which I undertook on behalf of the Hierarchy and for the Christ, Whom I most reverently regard as my Master. [42] This work has not been unsuccessfully carried forward; [43] many of you who read these words have done what you could to help and of this I am not unmindful nor is the Hierarchy ungrateful. [44] Perhaps—with a still clearer picture in your minds—you will find yourselves able to do still more.

[41] Trên đây là bản trình bày vắn tắt về công việc Tôi đã đảm nhận thay mặt Thánh đoàn và vì Đức Christ, Đấng mà Tôi hết lòng tôn kính là Chân sư của mình. [42] Công việc này đã tiến triển không phải là không thành công; [43] nhiều người trong số các bạn đang đọc những lời này đã làm hết khả năng để giúp đỡ, và Tôi không quên điều đó, Thánh đoàn cũng không phải không biết ơn. [44] Có lẽ—khi có một bức tranh còn rõ ràng hơn trong thể trí—các bạn sẽ thấy mình có thể làm được nhiều hơn nữa.

[45] I intend to indicate (still briefly) what should be done in the next two decades, [46] but would like first of all to touch upon the state of the world and refer to its condition, because they have both handicapped hierarchical effort and particularly what I sought to do (which was a major hierarchical [Page 636] enterprise), and yet at the same time they have cleared the way in a most extra-ordinary manner for the appearance of the Christ.

[45] Tôi dự định chỉ ra (vẫn một cách vắn tắt) những gì nên làm trong hai thập niên tới, [46] nhưng trước hết muốn đề cập đôi chút đến tình hình thế giới và tình trạng của nó, vì cả hai đã cản trở nỗ lực của Thánh đoàn, đặc biệt là những gì Tôi tìm cách thực hiện (vốn là một công cuộc lớn của Thánh đoàn [Page 636]), nhưng đồng thời lại dọn đường theo một cách hết sức phi thường cho sự xuất hiện của Đức Christ.

[47] When I began my exoteric work in 1919, [48] I had not expected to be frustrated by the second world war, or rather by the final phase of World War I. [49] The Hierarchy had hoped that the lesson had been severe enough to force those changes which were essential to the future of mankind. [50] But humanity had not learned the needed lessons. As I have often told you, the Hierarchy—because of the divine principle of free will in humanity—cannot foretell how men will act in times of crisis; [51] the Hierarchy cannot enforce the good way of life against normal human desire, for this good way of action must come from out the very depths of human

[47] Khi bắt đầu công việc ngoại môn vào năm 1919, [48] Tôi đã không ngờ rằng mình sẽ gặp trở ngại vì cuộc thế chiến thứ hai, hay đúng hơn là vì giai đoạn cuối của Thế Chiến thứ nhất. [49] Thánh đoàn đã hy vọng bài học ấy đủ nghiêm khắc để buộc phải có những thay đổi thiết yếu cho tương lai nhân loại. [50] Nhưng nhân loại vẫn chưa học được những bài học cần thiết. Như Tôi đã thường nói với các bạn, Thánh đoàn—do nguyên khí thiêng liêng về ý chí tự do trong nhân loại—không thể tiên đoán con người sẽ hành động ra sao trong những thời kỳ khủng hoảng; [51] Thánh đoàn không thể áp đặt lối sống thiện lành trái với dục vọng thông thường của con người, vì cách hành động

thinking and feeling, and must emerge as a free and non-supervised endeavour; the Hierarchy may not take those possible steps which will prevent men making mistakes, [52] for it is through those mistakes that men learn "by the means of evil that good is best," as your great initiate-poet has expressed it. [53] All that the Hierarchy can do is to present the needed teaching which will direct man's thinking along right lines, to point the way of true relationships, and at the same time demonstrate objectively the nature of the bad way. This the Hierarchy has always done. As a spiritual group, They can and do set Their faces against selfishness, greed, and against all that seeks to imprison the human spirit and impair its freedom. [54] To illustrate—the Hierarchy demonstrated against the totalitarianism which the two great Powers, Germany and Japan expressed when they precipitated the second world war. This They still do and will continue to do when any aspect of totalitarian greed and aggressiveness in any form (subtle and undeclared or openly demonstrated) attempts to limit the freedom of the individual, the free spiritual man, no matter what his point in evolution.

thiện lành này phải xuất phát từ chính chiều sâu tư tưởng và tình cảm của con người, và phải xuất hiện như một nỗ lực tự do, không chịu sự giám sát; Thánh đoàn không được thực hiện những biện pháp khả dĩ nhằm ngăn con người phạm sai lầm, [52] vì chính qua những sai lầm ấy mà con người học được rằng "nhờ cái ác mà biết điều thiện là tốt đẹp nhất", như vị thi sĩ–điểm đạo đồ vĩ đại của các bạn đã diễn đạt. [53] Tất cả những gì Thánh đoàn có thể làm là trình bày giáo huấn cần thiết để dẫn dắt tư tưởng con người theo những đường hướng đúng đắn, chỉ ra con đường của những mối quan hệ chân chính, đồng thời thể hiện một cách khách quan bản chất của con đường xấu ác. Thánh đoàn luôn làm điều này. Là một nhóm tinh thần, Các Ngài có thể và thực sự kiên quyết chống lại tính ích kỷ, lòng tham và tất cả những gì tìm cách giam cầm tinh thần con người, làm tổn hại tự do của tinh thần ấy. [54] Để minh họa—Thánh đoàn đã thể hiện sự phản đối chủ nghĩa toàn trị mà hai Cường quốc lớn, Đức và Nhật Bản, biểu lộ khi họ châm ngòi cuộc thế chiến thứ hai. Các Ngài vẫn đang và sẽ tiếp tục làm như vậy bất cứ khi nào một phương diện của lòng tham và tính hiếu chiến toàn trị dưới bất kỳ hình thức nào (tinh vi và không công khai, hay biểu lộ công khai) tìm cách hạn chế tự do của cá nhân, con người tinh thần tự do, bất kể điểm tiến hoá của người ấy.

[55] Toward the end of the second decade of my work, totalitarianism reared anew its most evil head, [56] and perforce, the Hierarchy took sides against this primary principle of evil, though never against any group of human beings. Please [Page 637] note this. [57] The point I seek to make is that the Hierarchy is inflexibly against any demonstration of the principle of non-freedom, no matter what form it takes, but is ever on the side of humanity. [58] The spirit of evil which animated German

[55] Gần cuối thập niên thứ hai trong công việc của Tôi, chủ nghĩa toàn trị lại ngóc cái đầu độc ác nhất của nó lên, [56] và Thánh đoàn buộc phải đứng về phía chống lại nguyên khí căn bản này của cái ác, dù không bao giờ chống lại bất kỳ nhóm người nào. Xin [Page 637] lưu ý điều này. [57] Điều Tôi muốn nói là Thánh đoàn kiên quyết chống lại mọi biểu hiện của nguyên khí tước bỏ tự do, bất kể dưới hình thức nào, nhưng luôn đứng về phía nhân loại. [58] Tinh thần của cái ác thôi thúc những hành động của Đức

actions evoked every possible opposition from the Forces of Light and from their source, the Hierarchy. [59] Today this totalitarian evil is expressing itself through the planning of the Russian oligarchy, [60] through the Zionist movement, and through all groups which seek to fetter and imprison the spirit of man; but the people under the sway of this evil influence and the scheming [61] of these evil groups are never regarded in any light different to that of the rest of mankind. [62] They are looked upon as glamoured, or as weak and ignorant (which they undoubtedly are), but they are never separated off in the thinking and planning of the Hierarchy from the rest of mankind. [63] The evil must not be permitted or allowed to triumph, but the unhappy and glamoured exponents of this evil are loved, along with the rest of mankind. This is a point which is hard for the illogical thinker to understand, but it expresses most truly the attitude of the Christ and of all who serve His cause.

đã khơi dậy mọi sự chống đối có thể có từ các Mãnh Lực của Ánh Sáng và từ nguồn cội của các mãnh lực ấy là Thánh đoàn. [59] Ngày nay, cái ác toàn trị này đang biểu lộ qua những toan tính của tập đoàn đầu sỏ Nga, [60] qua phong trào phục quốc Do Thái, và qua mọi nhóm tìm cách xiềng xích và giam cầm tinh thần con người; nhưng những người chịu sự chi phối của ảnh hưởng xấu ác này và những mưu đồ [61] của các nhóm xấu ác ấy không bao giờ bị nhìn nhận theo cách khác với phần còn lại của nhân loại. [62] Họ được xem là đang chịu ảo cảm, hoặc yếu đuối và vô minh (chắc chắn họ là như vậy), nhưng họ không bao giờ bị tách khỏi phần còn lại của nhân loại trong tư tưởng và hoạch định của Thánh đoàn. [63] Không được dung túng hay cho phép cái ác chiến thắng, nhưng những người bất hạnh và chịu ảo cảm đang thể hiện cái ác này vẫn được yêu thương cùng với phần còn lại của nhân loại. Đây là điều người suy nghĩ thiếu lôgic khó thấu hiểu, nhưng nó biểu lộ chân thực nhất thái độ của Đức Christ và của tất cả những ai phụng sự sự nghiệp của Ngài.

[64] With the focussed entrance of greed and of totalitarian ruthlessness into the world arena, much that I had planned and much that all of you were attempting to do, met with frustration; the work of all disciples was in many ways greatly hindered and handicapped, though not from the long range vision, but only from the angle of short range action. I would ask you to have this in mind. The vision stands even when immediate action is blocked.

[64] Khi lòng tham và sự tàn nhẫn toàn trị tập trung tràn vào vũ đài thế giới, nhiều điều Tôi đã hoạch định và nhiều điều tất cả các bạn đang cố gắng làm đều gặp trở ngại; công việc của mọi đệ tử bị cản trở và hạn chế rất nhiều trên nhiều phương diện, dù không phải xét từ tầm nhìn dài hạn, mà chỉ từ góc độ hành động ngắn hạn. Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này. Tầm nhìn vẫn vững nguyên ngay cả khi hành động trước mắt bị ngăn chặn.

[65] Today it would appear, from all the indications and from the dominant world trends, that the still unconquered greed of certain of the more powerful nations is undeniably rampant, and that we are therefore facing another period of

[65] Ngày nay, xét mọi dấu hiệu và những xu hướng chủ đạo của thế giới, dường như lòng tham vẫn chưa được chế ngự của một số quốc gia hùng mạnh hơn đang hoành hành một cách không thể phủ nhận, và vì vậy chúng ta đang đối diện với một thời kỳ bế tắc

frustration and of major world difficulty. [66] Feeling against Russia is running high among the Western Powers [67] and is largely her own fault, though it is primarily based upon two main factors—one of them bad and the other good.

khác cùng những khó khăn lớn trên thế giới. [66] Tâm lý chống Nga đang dâng cao trong các Cường quốc phương Tây [67] và phần lớn là do lỗi của chính nước Nga, dù tâm lý ấy chủ yếu dựa trên hai yếu tố chính—một xấu và một tốt.

[68] The bad reaction is based on the same old triplicity of [Page 638] fear, greed and jealousy and—from the angle of those three phases of selfishness—is entirely justified. That fact, in itself, supplies a major difficulty. Think this out.

[68] Phản ứng xấu dựa trên bộ ba cũ vẫn thế là [Page 638] sợ hãi, tham lam và đố kỵ, và—xét từ góc độ ba dạng ích kỷ ấy—hoàn toàn có cơ sở. Chính sự thật đó tạo ra một khó khăn lớn. Hãy suy ngẫm kỹ điều này.

[69] The good reaction is based on the frustration of the idea or concept of developing a unified peaceful world—a world in which there would be no war and in which men could live at peace with each other and in security, and in which men everywhere could work, relatively unopposed, towards right human relations. This super-world and this unified humanity is a true ideal, but is not a feasible project.

[69] Phản ứng tốt xuất phát từ việc ý tưởng hay quan niệm xây dựng một thế giới thống nhất và hòa bình gặp trở ngại—một thế giới không có chiến tranh, nơi con người có thể chung sống hòa bình và an toàn, và nơi con người ở khắp mọi nơi có thể hướng đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người mà tương đối ít gặp sự chống đối. Thế giới siêu việt ấy và nhân loại thống nhất ấy là một lý tưởng chân chính, nhưng chưa phải một dự án khả thi.

[70] Spiritual workers should face the various world alternatives:

[70] Những người hoạt động tinh thần nên đối diện với các khả năng khác nhau của thế giới:

[71] 1. An all-dominant Russia, whose regime would cover the planet, enforcing her totalitarian interpretation of communistic doctrine (there is a right and true interpretation), [72] refusing freedom to the individual in the interest of the State, [73] and—because of a low opinion of the human masses— [74] everywhere standardising her interpretation of democracy.

[71] 1. Một nước Nga thống trị tất cả, với chế độ bao trùm hành tinh, áp đặt cách diễn giải toàn trị của mình về học thuyết cộng sản (vẫn có một cách diễn giải đúng đắn và chân thực), [72] khước từ tự do của cá nhân vì lợi ích của Nhà nước, [73] và—vì đánh giá thấp quần chúng nhân dân— [74] ở khắp mọi nơi đều chuẩn hóa cách diễn giải của mình về dân chủ.

[75] 2. A world in which all nations live in an armed armistice, [76] in which distrust is forever rampant and in which science is

[75] 2. Một thế giới trong đó mọi quốc gia sống trong tình trạng đình chiến có vũ trang, [76] sự ngờ vực mãi hoành hành và

prostituted to the art of destruction. [77] In this world an explosion must and will eventually take place which will destroy humanity as once before it was destroyed, [78] according to the Bible and the other world Scriptures and the hierarchical records.

khoa học bị biến thành công cụ phục vụ nghệ thuật hủy diệt. [77] Trong thế giới này, cuối cùng tất yếu sẽ xảy ra một cuộc bùng nổ hủy diệt nhân loại, như nhân loại đã từng bị hủy diệt một lần trước đây, [78] theo Kinh Thánh cùng những Thánh điển khác trên thế giới và các ghi chép của Thánh đoàn.

[79] 3. A world in which the United States proves itself to be the controlling factor, after wiping out Russia, [80] which she can well do if she acts now. [81] It will be a predominantly capitalistic world, run by several nations but headed by the United States. A capitalistic nation is not necessarily wrong; capital has its place, and Russia (the enemy of capitalism) is by no means free from capitalistic bias. [82] The motives of the United States are very mixed motives: greed of money or its equivalent, such as oil, and at the same time sincerely good intentions for the establishment of human freedom in a democratic world—modelled, of course, on American democracy. [83] Other motives are an appreciation of the armed fist and, at [Page 639] the same time, a longing for economic sharing and for that essential kindness which is such a strong American characteristic—a mass characteristic. [84] These mixed motives will produce eventually a very confused world, one in which it will be found that humanity has learned very little as the result of the World War (1914-1945) and is acquiescent to the cycle of well-intentioned money control.

[79] 3. Một thế giới trong đó Hoa Kỳ chứng tỏ mình là nhân tố chi phối, sau khi xóa sổ nước Nga, [80] điều mà Hoa Kỳ hoàn toàn có thể làm nếu hành động ngay lúc này. [81] Đó sẽ là một thế giới chủ yếu theo chủ nghĩa tư bản, do một số quốc gia điều hành nhưng Hoa Kỳ đứng đầu. Một quốc gia tư bản không nhất thiết là sai trái; tư bản có vị trí của nó, và nước Nga (kẻ thù của chủ nghĩa tư bản) hoàn toàn không thoát khỏi thiên kiến tư bản. [82] Động cơ của Hoa Kỳ rất pha tạp: lòng tham tiền bạc hoặc những thứ tương đương, chẳng hạn dầu mỏ, đồng thời cũng có những thiện ý chân thành nhằm thiết lập tự do cho con người trong một thế giới dân chủ—dĩ nhiên theo khuôn mẫu dân chủ Mỹ. [83] Những động cơ khác là sự coi trọng nắm đấm vũ trang, đồng [Page 639] thời khao khát chia sẻ kinh tế và lòng nhân hậu căn bản vốn là một đặc điểm mạnh mẽ của người Mỹ—một đặc điểm của quần chúng. [84] Cuối cùng, những động cơ pha tạp này sẽ tạo ra một thế giới hết sức rối ren, nơi người ta sẽ thấy nhân loại học được rất ít từ cuộc Thế Chiến (1914-1945) và cam chịu chu kỳ kiểm soát bằng tiền bạc với những ý định tốt đẹp.

[85] 4. A world divided into “blocs” for mutual aid and economic sharing. Of this, the proposed treaty between Great Britain, France and the Benelux countries is a tentative sample, though tainted by objectionable motives, from the angle of the Hierarchy. [86] Fear is the major factor

[85] 4. Một thế giới chia thành các “khối” để tương trợ và chia sẻ kinh tế. Hiệp ước được đề xuất giữa Anh, Pháp và các nước Benelux là một hình mẫu thử nghiệm cho điều này, dù xét từ góc độ Thánh đoàn, nó bị vấy bẩn bởi những động cơ đáng phản đối. [86] Sợ hãi là yếu tố chủ yếu dẫn đến hiệp ước này,

producing this treaty, but it has in it nevertheless the seeds of hope. [87] There is nothing intrinsically wrong in any group of nations standing together for mutual aid and economic cooperation. The wrong factor comes in when they stand united against any other group of nations, and therefore against any group of human beings. It is this attitude, engineered and fostered by Russia, which has lead to the relatively new concept of blocs against. [88] Along this line, and with this attitude of antagonistic groupings, only disaster can lie.

nhưng tuy vậy, trong đó vẫn có những hạt giống hy vọng. [87] Không có gì vốn dĩ sai trái khi một nhóm quốc gia sát cánh cùng nhau để tương trợ và hợp tác kinh tế. Yếu tố sai trái xuất hiện khi họ đoàn kết chống lại bất kỳ nhóm quốc gia nào khác, và do đó chống lại bất kỳ nhóm người nào. Chính thái độ này, do Nga dàn dựng và nuôi dưỡng, đã dẫn đến quan niệm tương đối mới về các khối chống đối. [88] Theo đường hướng này, và với thái độ kết nhóm đối kháng ấy, chỉ có thể dẫn đến tai họa.

[89] Blocs in themselves can be good and proper if they follow lines of natural cleavages, of language differences and of cultural distinctions. They can be essentially right if they are formed for economic, educational, religious and social aims and can therefore provide no true cause for alarm. Such blocs would be cultural and not militaristic, economic and not greedy, and they could provide a normal and progressive movement away from the separative nationalism of the past and towards the distant creation of the One World, and the One Humanity. This will some day be seen, but the time is not yet. [90] Mankind is not ready for some super-government, nor can it yet provide the unselfish and trained statesmen that such a government would require. [91] As yet, there are more seeds of danger in this concept than there are of helpfulness. [92] Nevertheless, it is a dream which will some day materialise, after the creation and the functioning of blocs [93] have proved how men should work and live together.

[89] Bản thân các khối có thể tốt đẹp và thích hợp nếu chúng hình thành theo những ranh giới phân chia tự nhiên, những khác biệt về ngôn ngữ và những nét riêng về văn hóa. Về căn bản, chúng có thể đúng đắn nếu hình thành vì những mục tiêu kinh tế, giáo dục, tôn giáo và xã hội, và do đó không tạo ra nguyên nhân thực sự nào đáng lo ngại. Những khối như vậy sẽ mang tính văn hóa chứ không quân phiệt, có mục đích kinh tế chứ không tham lam, và có thể tạo ra một bước chuyển bình thường và tiến bộ, rời xa chủ nghĩa dân tộc chia rẽ của quá khứ để hướng đến việc kiến tạo Một Thế Giới và Một Nhân Loại trong tương lai xa. Một ngày nào đó điều này sẽ thành hiện thực, nhưng hiện chưa đến lúc. [90] Nhân loại chưa sẵn sàng cho một siêu chính phủ, cũng chưa thể cung cấp những chính khách vô tư và được đào tạo mà một chính phủ như vậy đòi hỏi. [91] Hiện nay, quan niệm này chứa đựng nhiều mầm mống nguy hiểm hơn là những yếu tố hữu ích. [92] Tuy nhiên, đó là một giấc mơ mà một ngày nào đó sẽ hiện hình, sau khi sự hình thành và hoạt động của các khối [93] chứng minh được con người nên làm việc và chung sống với nhau như thế nào.

[94] [Page 640] The United Nations is still the hope of the world [95] and can remain so; [96] it is a great field of experimentation, but is suffering today from an initial error. [97] That error was the admitting of a totalitarian Power into its nations. For seven long and terrible years the Forces of Light had been fighting totalitarianism. In the early days of the post-war period the Nations compromised with principles and admitted Russia to the United Nations. Had they proceeded to unite all the other nations of the world on the sure ground of economic reform, of needed national reorganisation and of regional groups (a better term than "blocs"), Russia would have been forced to conform, for her very existence would have been at stake. An initial error can lead to much trouble, and it is this type of trouble which the United Nations today faces.

[94] [Page 640] Liên Hợp Quốc vẫn là niềm hy vọng của thế giới [95] và có thể tiếp tục là như vậy; [96] đó là một lĩnh vực thử nghiệm rộng lớn, nhưng ngày nay đang chịu hậu quả của một sai lầm ban đầu. [97] Sai lầm ấy là việc kết nạp một Cường quốc toàn trị vào hàng ngũ các quốc gia thành viên. Suốt bảy năm dài đằng đẵng và khủng khiếp, các Mãnh Lực của Ánh Sáng đã chiến đấu chống chủ nghĩa toàn trị. Trong những ngày đầu thời hậu chiến, các Quốc gia đã thỏa hiệp về nguyên tắc và kết nạp Nga vào Liên Hợp Quốc. Nếu khi ấy họ tiến tới đoàn kết tất cả các quốc gia khác trên thế giới trên nền tảng vững chắc của cải cách kinh tế, của việc tái tổ chức quốc gia cần thiết và của các nhóm khu vực (một thuật ngữ thích hợp hơn "các khối"), thì Nga hẳn đã buộc phải tuân theo, vì chính sự tồn tại của nước này sẽ lâm nguy. Một sai lầm ban đầu có thể dẫn đến nhiều rắc rối, và đây chính là loại rắc rối mà Liên Hợp Quốc ngày nay đang đối diện.

[98] I have here given you the possibilities with which the work is challenged and confronted, and again I must refuse to foretell what will happen. It is not permitted. [99] I have felt it necessary to summarise the situation because it is in this world that you and all men of goodwill will have to work for the next twenty years; this period of settlement will not be an easy one in which the disciples of the Christ have to prepare for His appearance. [100] The two decades ahead of you are those in which you must bring to fruition the seeds which I have planted. Though I shall not be actively and outwardly working with you or communicating with you as I have done over the past thirty years, [101] you will have my books (which will then be finished) and the relation which I now hold to you and to all the activities which I have helped you to inaugurate will remain basically the

[98] Ở đây, Tôi đã trình bày với các bạn những khả năng đang thách thức và đặt ra trước công việc, và một lần nữa Tôi phải từ chối tiên đoán điều gì sẽ xảy ra. Điều đó không được phép. [99] Tôi thấy cần phải tóm lược tình hình vì chính trong thế giới này, các bạn và tất cả những người thiện chí sẽ phải làm việc trong hai mươi năm tới; thời kỳ ổn định này, khi các đệ tử của Đức Christ phải chuẩn bị cho sự xuất hiện của Ngài, sẽ không dễ dàng. [100] Hai thập niên trước mắt là thời gian các bạn phải làm cho những hạt giống Tôi đã gieo kết trái. Dù Tôi sẽ không còn tích cực làm việc với các bạn ở bên ngoài hay giao tiếp với các bạn như trong ba mươi năm qua, [101] các bạn sẽ có những cuốn sách của Tôi (khi ấy đã hoàn tất), và mối quan hệ hiện nay của Tôi với các bạn cùng mọi hoạt động mà Tôi đã giúp các bạn khởi xướng về căn bản vẫn giữ nguyên; [102] mối quan hệ ấy sẽ mang tính chủ quan

same; [102] it will be more subjective but many in the world today know the means of reaching me.

hơn, nhưng ngày nay nhiều người trên thế giới biết cách tiếp cận Tôi.

[103] The Christ, Whom I serve as a disciple, and the spiritual Hierarchy, of which I am a member, are drawing steadily nearer to humanity; in the past I have used the statement to reassure you, "The Hierarchy stands"; today I say to you, "The Hierarchy is near."

[103] Đức Christ, Đấng mà Tôi phụng sự với tư cách một đệ tử, và Thánh đoàn, mà Tôi là một thành viên, đang không ngừng tiến gần hơn đến nhân loại; trước đây, Tôi đã dùng lời này để trấn an các bạn: "Thánh đoàn vẫn đứng vững"; hôm nay, Tôi nói với các bạn: "Thánh đoàn đang ở gần."

[104] The work that must be done in the two coming decades is as follows, and I shall not enlarge upon it because you have [Page 641] been trained to do it; you know what to do and the responsibility is yours—as will be my unfailing help.

[104] Công việc phải làm trong hai thập niên sắp tới là như sau, và Tôi sẽ không bàn rộng thêm vì các bạn đã [Page 641] được đào tạo để làm công việc ấy; các bạn biết phải làm gì và trách nhiệm thuộc về các bạn—cũng như sự trợ giúp không bao giờ thiếu của Tôi sẽ luôn dành cho các bạn.

[105] 1. Prepare men for the reappearance of the Christ. This is your first and greatest duty. The most important part of that work is teaching men—on a large scale—to use the Invocation so that it becomes a world prayer and focusses the invocative demand of humanity.

[105] 1. Chuẩn bị cho con người đón nhận sự tái lâm của Đức Christ. Đây là bổn phận đầu tiên và lớn lao nhất của các bạn. Phần quan trọng nhất của công việc ấy là dạy con người—trên quy mô rộng lớn—sử dụng bài Khấn Nguyện để bài ấy trở thành lời cầu nguyện của thế giới và tập trung lời khẩn cầu của nhân loại.

[106] 2. Enlarge the work of the Triangles so that, subjectively and etherically, light and goodwill may envelop the earth.

[106] 2. Mở rộng công việc của các Tam Giác để, trên phương diện chủ quan và dĩ thái, ánh sáng và thiện chí có thể bao trùm Trái Đất.

[107] 3. Promote ceaselessly the work of World Goodwill, [108] so that every nation may have its group of men and women dedicated to the establishing of right human relations. You have the nucleus, and expansion must be undertaken. You have the principle of goodwill present throughout the world; the task will be heavy indeed but far from impossible.

[107] 3. Không ngừng thúc đẩy công việc của Thiện Chí Thế Giới, [108] để mỗi quốc gia đều có một nhóm những người nam và nữ tận tâm thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Các bạn đã có hạt nhân, và phải tiến hành mở rộng. Nguyên khí thiện chí đã hiện diện khắp thế giới; nhiệm vụ quả thực sẽ nặng nề nhưng hoàn toàn không phải là bất khả thi.

[109] 4. Undertake the constant distribution of my books, which contain much [110] of the teaching for the New Age. In the last analysis, the books are your working tools and the instruments whereby you will train your workers. See that they are kept in steady circulation.

[109] 4. Đảm nhận việc phân phối thường xuyên những cuốn sách của Tôi, vốn chứa đựng nhiều [110] giáo huấn cho Kỷ Nguyên Mới. Xét cho cùng, những cuốn sách ấy là công cụ làm việc của các bạn và là phương tiện để các bạn đào tạo những người hoạt động của mình. Hãy bảo đảm chúng luôn được lưu hành đều đặn.

[111] 5. Endeavour to make the Wesak Festival (at the time of the May Full Moon) [112] a universal festival and known to be of value to all men of all faiths. [113] It is the festival in which the two divine Leaders, of the East and of the West, collaborate together and work in the closest spiritual union; the Christ and the Buddha use this festival each year as the point of inspiration for the coming year's work. See that you do likewise. The spiritual energies are then uniquely available.

[111] 5. Nỗ lực làm cho Lễ Hội Wesak (vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm) [112] trở thành một lễ hội toàn cầu, được nhìn nhận là có giá trị đối với mọi người thuộc mọi tín ngưỡng. [113] Đây là lễ hội trong đó hai Đấng Lãnh Đạo thiêng liêng của phương Đông và phương Tây cùng hợp tác và làm việc trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết nhất; hằng năm, Đức Christ và Đức Phật dùng lễ hội này làm điểm khơi nguồn cảm hứng cho công việc của năm sắp tới. Hãy bảo đảm các bạn cũng làm như vậy. Khi ấy, các năng lượng tinh thần sẵn có theo một cách đặc biệt.

[114] 6. Discover the members of the New Group of World Servers, whenever possible, [115] and strengthen their hands. Look for them in every nation and expressing many lines of thought and points of view. Remember always that in doctrine and dogma, and in techniques and methods, they may differ widely from you, but in love of their fellowmen, in practical goodwill and in devotion to the establishing of right human relations they stand with you, they are your equals, and can probably teach you much.

[114] 6. Tìm ra các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian bất cứ khi nào có thể, [115] và tiếp sức cho họ. Hãy tìm họ ở mọi quốc gia, nơi họ thể hiện nhiều đường lối tư tưởng và quan điểm khác nhau. Luôn nhớ rằng về học thuyết và giáo điều, về kỹ thuật và phương pháp, họ có thể khác các bạn rất nhiều, nhưng về tình thương đồng loại, về thiện chí trong thực tiễn và về lòng tận tụy thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, họ sát cánh cùng các bạn, họ ngang hàng với các bạn và có lẽ có thể dạy các bạn nhiều điều.

[116] [Page 642] And now: What shall I say to you in closing, my comrades, my brothers and my co-disciples? [117] I have said to you so much over the past years that there is little left to say; you have all you need wherewith to carry on the work, impulsed

[116] [Page 642] Và giờ đây: Để kết thúc, Tôi sẽ nói gì với các bạn, những người đồng hành, những huynh đệ và những đệ tử đồng môn của Tôi? [117] Trong những năm qua, Tôi đã nói với các bạn rất nhiều nên chẳng còn mấy điều để nói; các bạn đã có mọi điều

from the Hierarchy, through what I have attempted to do. I can only say that I have confidence in you [118] and that I expect no slackening of effort from you. You are dedicated and consecrated and will remain so, [119] for the closeness of the Hierarchy and the nearness of the Christ indicate to you increased sources of strength.

cần thiết để tiếp tục công việc do Thánh đoàn thúc đẩy, thông qua những gì Tôi đã cố gắng thực hiện. Tôi chỉ có thể nói rằng Tôi tin tưởng các bạn [118] và mong các bạn không giảm sút nỗ lực. Các bạn đã tận hiến và thánh hiến, và sẽ tiếp tục như vậy, [119] vì sự gần gũi của Thánh đoàn và việc Đức Christ đang ở gần cho các bạn thấy những nguồn sức mạnh ngày càng gia tăng.

[120] May the blessing of the One Whom we all serve [121] rest upon you all and upon all disciples everywhere, and may you do your full share in helping men to pass from darkness into light and from death to immortality.

[120] Nguyện phúc lành của Đấng mà tất cả chúng ta đều phụng sự [121] tuôn xuống tất cả các bạn và mọi đệ tử khắp nơi, và nguyện các bạn làm trọn phần mình trong việc giúp con người đi từ bóng tối vào ánh sáng và từ sự chết đến sự bất tử.

Externalisation of the Hierarchy 082 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 082

Good afternoon from Finland. This is Program 82 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We are gradually completing this wonderful book, with its careful advice on helping humanity and helping the Hierarchy to help humanity. The preceding program ran an hour and seven minutes. We begin on page 631, about a year and a half before Alice Bailey died under Sagittarius.

Xin chào buổi chiều từ Phần Lan. Đây là Chương trình 82 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đang dần hoàn tất cuốn sách tuyệt vời này, với những lời khuyên cẩn trọng về việc giúp đỡ nhân loại và hỗ trợ Thánh đoàn giúp đỡ nhân loại. Chương trình trước kéo dài một giờ bảy phút. Chúng ta bắt đầu ở trang 631, vào khoảng một năm rưỡi trước khi Bà Alice Bailey qua đời dưới dấu hiệu Nhân Mã.

I wonder whether she will be born with the Sun in Sagittarius. DK seems to hint that someone who dies in a particular sign may pick up the thread in that sign in the next incarnation.

Tôi tự hỏi liệu Bà có tái sinh với Mặt Trời ở Nhân Mã hay không. Chân sư DK dường như gợi ý rằng một người qua đời dưới một dấu hiệu nào đó có thể tiếp nối sợi dây trong dấu hiệu ấy ở kiếp lâm phàm tiếp theo.

[1] WORK IN THE COMING DECADES

[1] CÔNG VIỆC TRONG NHỮNG THẬP NIÊN SẮP TỚI

We are seventy pages from the end. Then I have some sixty pages to fill in at the beginning.

Chúng ta còn bảy mươi trang nữa là đến cuối sách. Sau đó, tôi còn khoảng sáu mươi trang ở phần đầu cần bổ sung.

[2] This is the last Wesak Message which I intend to give you. In 1949, I shall have completed thirty years of carefully planned and meticulously outlined work;

[2] Đây là Thông Điệp Wesak cuối cùng mà Tôi dự định gửi đến các bạn. Đến năm 1949, Tôi sẽ hoàn tất ba mươi năm công việc đã được hoạch định cẩn thận và phác thảo tỉ mỉ;

It shows that a Master such as DK leaves nothing to chance. I have heard stories of other books Alice Bailey might have written. DK seems to say that what he intended to write with her would have been written by 1949.

Điều này cho thấy một Chân sư như Chân sư DK không để bất cứ điều gì tùy thuộc vào may rủi. Tôi đã nghe những câu chuyện về các cuốn sách khác mà Bà Alice Bailey có thể đã viết. Dường như Chân sư DK muốn nói rằng đến năm 1949, tất cả những gì Ngài dự định viết cùng Bà đều sẽ hoàn tất.

[3] this work I undertook under cyclic law (related to the periodical giving out of the esoteric teaching)

[3] Tôi đảm nhận công việc này theo định luật chu kỳ (liên quan đến việc truyền dạy giáo huấn nội môn theo định kỳ)

We do not know those cycles, but they probably involve the second ray and its five-hundred-year cycle, which is what we are given.

Chúng ta không biết những chu kỳ ấy, nhưng chúng có lẽ liên quan đến cung hai và chu kỳ năm trăm năm của cung này, theo những gì chúng ta được cho biết.

[4] in order to aid humanity and the work of the Hierarchy, to both of which I happen to belong.

[4] nhằm trợ giúp nhân loại và công việc của Thánh đoàn, mà Tôi là một thành viên của cả hai.

In the rules for disciples and initiates we read that Chohans are no longer men as the Masters are. Here DK is a Master and not a Chohan, because he says he belongs to humanity as well as to the Hierarchy. I think his identity had already been disclosed through an error by Alice Bailey. It could be used to test the attitude of the students who received the notification.

Trong các quy luật dành cho đệ tử và điểm đạo đồ, chúng ta đọc thấy rằng các Đế Quân không còn là con người như các Chân sư. Ở đây, Chân sư DK là một Chân sư chứ chưa phải một Đế Quân, vì Ngài nói rằng Ngài thuộc về nhân loại cũng như Thánh đoàn. Tôi nghĩ danh tính của Ngài đã được tiết lộ qua một sơ suất của Alice Bailey. Điều ấy có thể được dùng để thử thách thái độ của các đạo sinh đã nhận được thông báo đó.

He was to remain simply ‘the Tibetan,’ but that changed.

Lẽ ra Ngài chỉ được biết đến với danh xưng ‘Chân sư Tây Tạng’, nhưng điều đó đã thay đổi.

[5] On November 19th, 1919, I made my first contact with A.A.B.

[5] Ngày 19 tháng 11 năm 1919, Tôi lần đầu tiên tiếp xúc với A.A.B.

It is Scorpio, almost into Sagittarius.

Đó là thời điểm thuộc Hổ Cáp, gần chuyển sang Nhân Mã.

[6] and I have worked steadily with her ever since. However, much to her distress and dismay.

[6] (khiến Bà hết sức khổ tâm và kinh ngại), và từ đó đến nay Tôi vẫn đều đặn làm việc cùng Bà.

What did she say in her autobiography? ‘I am no darn psychic,’ or something like that. He asked for a fair hearing, which she gave him, and proved the value of what he had to impart.

Bà đã nói gì trong cuốn tự truyện của mình? ‘Tôi đâu phải nhà thông linh chết tiệt nào’, hoặc đại ý như vậy. Ngài đề nghị bà công bằng lắng nghe, bà đã làm như thế, và Ngài đã chứng minh giá trị của những điều Ngài muốn truyền đạt.

[7] The books which I then planned have been well-nigh finished; the various phases of the work which were a part of the preparation for the reappearance of [Page 632] the Christ have taken form and should go forward with gathering momentum during the next twenty years.

[7] Những cuốn sách mà khi ấy Tôi dự định viết nay đã gần hoàn tất; các giai đoạn khác nhau của công việc, vốn là một phần trong sự chuẩn bị cho sự tái lâm của [Page 632] Đức Christ, đã thành hình và sẽ tiến triển với đà ngày càng mạnh trong hai mươi năm tới.

Some of these teachings first went out as sets of lessons. Some were not published in books until the early 1960s. He is precise about the date. Astrological friends of mine have tried to make sense of it astrologically.

Một số giáo huấn này ban đầu được truyền ra dưới dạng những tập bài học. Một số mãi đến đầu thập niên 1960 mới được xuất bản thành sách. Ngài nêu thời điểm rất chính xác. Những người bạn am hiểu chiêm tinh của tôi đã cố gắng lý giải điều đó về mặt chiêm tinh.

[8] The two major ideas which it was my task to bring to the attention of humanity everywhere throughout the world have been securely anchored (if I may be permitted to use such a term), and these

[8] Hai ý tưởng chủ yếu mà Tôi có nhiệm vụ đưa đến sự chú ý của nhân loại khắp thế giới đã được neo giữ vững chắc (nếu Tôi được phép dùng một cách nói như vậy), và hai ý tưởng này chính là phương diện quan

constitute by far the most important aspect of the work which I have done. These formulated ideas are:

trọng hơn hết trong công việc Tôi đã thực hiện. Những ý tưởng đã được trình bày rõ ràng ấy là:

DK reviews what he did with Alice Bailey to give us a sense of proportion. He has poured out so much information that we need to know what matters most.

Chân sư DK điểm lại những gì Ngài đã làm cùng Alice Bailey để giúp chúng ta có Ý thức về tỉ lệ. Ngài đã tuôn đổ biết bao thông tin đến mức chúng ta cần biết điều gì quan trọng nhất.

It is probably very difficult for anyone to cover or even become familiar with everything he wrote.

Có lẽ bất cứ ai cũng rất khó bao quát, hoặc thậm chí làm quen với tất cả những gì Ngài đã viết.

[9] 1. The announcement of the existence (hitherto unrecognised) of the New Group of World Servers. This is an effective group of workers, intermediate between Humanity and the spiritual Hierarchy of the planet.

[9] 1. Việc công bố sự hiện hữu (cho đến lúc ấy vẫn chưa được nhận biết) của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đây là một nhóm những người hoạt động hữu hiệu, làm trung gian giữa Nhân loại và Thánh đoàn của hành tinh.

He is bringing forward the most important of his teachings. I will mark them in blue to keep them distinct.

Ngài đang nêu lên những điều quan trọng nhất trong giáo huấn của mình. Tôi sẽ đánh dấu chúng bằng màu xanh để dễ phân biệt.

I used to have four or five different colored pens in my hand and switch back and forth, and I discovered another Aries type doing the same thing.

Trước đây tôi thường cầm bốn hoặc năm cây bút khác màu và đổi qua đổi lại, rồi tôi nhận thấy một người khác thuộc kiểu Bạch Dương cũng làm như vậy.

[10] 2. The statement, sent out lately, in connection with *the Reappearance of the Christ*, and for the immediate consolidation of the work of preparation.

[10] 2. Lời tuyên bố được đưa ra gần đây, liên quan đến Sự Tái Lâm của Đức Christ, và nhằm củng cố ngay công việc chuẩn bị.

These are the most important: the New Group of World Servers and the recent announcement of the intended reappearance of the Christ. He discusses the probability, practically the certainty, that the Christ will appear in recognizable bodily form.

Đây là những điều quan trọng nhất: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và lời công bố gần đây về sự tái lâm dự kiến của Đức Christ. Ngài bàn đến khả năng, gần như là điều chắc chắn, rằng Đức Christ sẽ xuất hiện trong một hình hài có thể nhận biết được.

Probably in his mayavirupa, without looking as he did through the now Master Jesus, whose image we may have in the Shroud of Turin.

Có lẽ trong thể huyễn hóa của Ngài, với diện mạo khác với khi Ngài biểu hiện qua Đức Jesus, nay đã là một Chân sư, mà hình ảnh có thể còn lưu lại trên Tấm Khăn Liệm Turin.

[11] All else that I have done in the service of the Hierarchy is of secondary importance to these two statements of spiritual fact.

[11] Mọi việc khác mà Tôi đã làm để phụng sự Thánh đoàn đều có tầm quan trọng thứ yếu so với hai lời tuyên bố về sự thật tinh thần này.

The Tibetan puts everything in proportion. Much of what he has given is of deep interest, especially to esoteric students on the third-ray line of the second ray. These two things matter most: the New Group of World Servers and the declarations clarifying what the reappearance is and who the Christ is. They correct old errors spread through the limited thoughtforms popular in the churches.

Chân sư Tây Tạng đặt mọi điều vào đúng tỉ lệ. Phần lớn những gì Ngài đã truyền ban đều hết sức đáng quan tâm, nhất là đối với các đạo sinh nội môn theo đường hướng cung ba thuộc cung hai. Hai điều này quan trọng nhất: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những lời tuyên bố làm sáng tỏ sự tái lâm là gì và Đức Christ là ai. Chúng sửa lại những sai lầm cũ đã lan truyền qua các hình tư tưởng hạn hẹp phổ biến trong các giáo hội.

Those two things are by far the most important part of his work. Readers of his books might not expect it. He is saying that *A Treatise on Cosmic Fire*, the great continuation of *The Secret Doctrine*, is in a way secondary, though necessary. There was still work to finish.

Hai điều ấy vượt xa mọi phần khác về tầm quan trọng trong công việc của Ngài. Độc giả các cuốn sách của Ngài có thể không ngờ tới điều đó. Ngài đang nói rằng *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tác phẩm tiếp nối vĩ đại của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, theo một nghĩa nào đó là thứ yếu, dù vẫn cần thiết. Vẫn còn công việc phải hoàn tất.

[12] The fifth volume of *A Treatise on the Seven Rays* remains to be finished, as does the second volume of *Discipleship in the New Age*; there is nothing else; what remains, therefore, can easily be accomplished before my term of thirty years comes to an end.

[12] Tập thứ năm của *Luận về Bảy Cung* vẫn còn cần hoàn tất, cũng như tập thứ hai của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*; không còn gì khác; do đó, phần còn lại có thể dễ dàng hoàn thành trước khi thời hạn ba mươi năm của Tôi kết thúc.

He had to time it, hence the meticulous planning. Think of what he gave. I remember going into the Metaphysical Bookstore in the 1960s and coming across

Ngài phải tính toán thời gian, vì thế mới có sự hoạch định tỉ mỉ như vậy. Hãy nghĩ đến những gì Ngài đã truyền ban. Tôi nhớ mình bước vào Hiệu Sách Siêu Hình trong thập niên 1960 và bắt gặp những cuốn sách bìa

the Tibetan's books in hardcover. That was over fifty years ago.

cứng của Chân sư Tây Tạng. Chuyện ấy đã hơn năm mươi năm trước.

I opened a book and read 'Atma–Buddhi–Manas.' I knew little about it then and closed it, thinking I would come back later, since I was working on *The Secret Doctrine*. I did not know that one thing led to another or that I had probably opened *A Treatise on Cosmic Fire* or *The Rays and the Initiations*.

Tôi mở một cuốn sách và đọc thấy 'Atma–Bồ đề–Manas'. Khi ấy tôi biết rất ít về điều này nên khép sách lại, nghĩ rằng mình sẽ quay lại sau, vì tôi đang nghiên cứu *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Tôi không biết rằng điều này dẫn đến điều kia, cũng không biết rằng có lẽ mình vừa mở *Luận về Lửa Vũ Trụ* hoặc *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

We realize more and more how stupendous the gift is. It is for humanity. A few people should not pride themselves on getting it slightly earlier than others. He says that would prove their unfitness for the work to which they were called.

Chúng ta ngày càng nhận ra món quà ấy lớn lao đến mức nào. Đó là món quà dành cho nhân loại. Một vài người không nên tự hào vì đã nhận được nó sớm hơn người khác đôi chút. Ngài nói rằng điều ấy sẽ chứng tỏ họ không thích hợp với công việc mà họ được kêu gọi đảm nhận.

[13] Other work awaits me under the reorganisation of all the hierarchical efforts incident to the reappearance of the Christ and the closer relationship which will then be established between humanity and the Hierarchy.

[13] Công việc khác đang chờ Tôi trong cuộc tái tổ chức toàn bộ những nỗ lực của Thánh đoàn gắn với sự tái lâm của Đức Christ và mối quan hệ mật thiết hơn sẽ được thiết lập giữa nhân loại và Thánh đoàn vào lúc ấy.

An important hint.

Một gợi ý quan trọng.

[14] The work of hierarchical reorganisation is at present largely internal and concerns not humanity at this time.

[14] Hiện nay, công việc tái tổ chức của Thánh đoàn phần lớn mang tính nội bộ và lúc này chưa liên quan đến nhân loại.

Other work awaits me under the reorganisation of all the hierarchical efforts incident to the reappearance of the Christ

Công việc khác đang chờ đợi Tôi trong cuộc tái tổ chức toàn bộ những nỗ lực của Thánh đoàn gắn liền với sự tái lâm của Đức Christ

DK works in a major second-ray Ashram under Master Koot Hoomi, whose Ashram has the greatest responsibility concerning the reappearance of the Christ or preparing people's minds and hearts for it.

Chân sư DK làm việc trong một ashram lớn thuộc cung hai dưới sự dẫn dắt của Chân sư Koot Hoomi, mà ashram của Ngài mang trách nhiệm lớn nhất đối với sự tái lâm của

Đức Christ, hay đối với việc chuẩn bị trí tuệ và trái tim con người cho sự kiện ấy.

Perhaps DK will tell us before long what he was doing in those seventy-five or seventy-six years between his last words through Alice Bailey and the intended continuation of the bridging treatises.

Có lẽ chẳng bao lâu nữa, Chân sư DK sẽ cho chúng ta biết Ngài đã làm gì trong bảy mươi lăm hay bảy mươi sáu năm từ những lời cuối cùng Ngài truyền qua Alice Bailey đến thời điểm dự kiến tiếp tục các bộ luận bắc cầu.

Other work awaits me under the reorganisation of all the hierarchical efforts incident to the reappearance of the Christ

Công việc khác đang chờ đợi Tôi trong cuộc tái tổ chức toàn bộ những nỗ lực của Thánh đoàn gắn liền với sự tái lâm của Đức Christ

That is an important statement.

Đó là một lời tuyên bố quan trọng.

DK said he sought no new stenographers, yet some imagine he is talking to them and continuing the teaching before the time he gave. Their ignorance or ambition makes such claims possible. I take him at his word. There will be some internal communication with people in his Ashram and those working outwardly, but the third series of bridging treatises has not been offered yet.

Chân sư DK nói rằng Ngài không tìm kiếm thêm người tốc ký, vậy mà một số người lại tưởng tượng Ngài đang nói với họ và tiếp tục giáo huấn trước thời điểm Ngài đã nêu. Sự thiếu hiểu biết hoặc tham vọng của họ khiến những tuyên bố như vậy có thể xuất hiện. Tôi tin đúng như lời Ngài nói. Sẽ có một số giao tiếp nội bộ với những người trong ashram của Ngài và những người đang hoạt động bên ngoài, nhưng loạt luận thư bắc cầu thứ ba vẫn chưa được truyền ban.

[15] I have made it entirely clear to all of you what is the work which you should do and I have no intention (in this final message)

[15] Tôi đã nói hoàn toàn rõ ràng với tất cả các bạn về công việc các bạn nên làm, và (trong thông điệp cuối cùng này) Tôi không có ý định

That must have been met with some pain.

Hẳn điều ấy đã khiến người đón nhận không khỏi đau lòng.

[16] of pleading with you to do it—beyond asking you to carry on where I leave off. I refer of course to my exoteric work.

[16] khẩn nài các bạn thực hiện công việc ấy—ngoài việc yêu cầu các bạn tiếp tục từ nơi Tôi dừng lại. Dĩ nhiên, Tôi đang nói đến công việc ngoại môn của Tôi.

I think he had fifty or fifty-one students. When the dust cleared, about eight, if I

Tôi nghĩ Ngài có năm mươi hoặc năm mươi mốt đạo sinh. Khi mọi chuyện lắng xuống,

remember rightly, remained steadfast in doing the work he proposed.

nếu tôi nhớ đúng, còn khoảng tám người kiên trì thực hiện công việc Ngài đã đề ra.

Triangles must go on, he said. There is also so much about the will-to-good and goodwill. The promotion of goodwill through World Goodwill and wherever else it can be found had to go on. The full-moon work for the New World Religion is essential, and some now do new-moon work too.

Ngài nói công việc Tam Giác phải tiếp tục. Cũng có rất nhiều điều về Ý Chí-hướng Thiện và thiện chí. Việc thúc đẩy thiện chí thông qua tổ chức Thiện Chí Thế Giới và bất cứ nơi nào khác có thể tìm thấy thiện chí đều phải tiếp tục. Công việc vào kỳ trăng tròn dành cho Tân Tôn Giáo Thế Giới là thiết yếu, và hiện nay một số người cũng thực hiện công việc vào kỳ trăng mới.

In *The Rays and the Initiations* he again lists the important material. The word about Shamballa is first, the new discipleship second, the science of the seven rays third, I think, and *esoteric astrology* fourth. Fifth, I think, is the outer practice of the New World Religion in the rhythm of full-moon meditation. Sixth is the training given to disciples in *Discipleship in the New Age*, especially Volume I and to some extent Volume II, a training manual for initiation.

Trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Ngài lại liệt kê những nội dung quan trọng. Giáo huấn về Shamballa đứng thứ nhất, địa vị đệ tử mới đứng thứ hai, khoa học về bảy cung đứng thứ ba, tôi nghĩ vậy, và *Chiêm Tinh Học Nội Môn* đứng thứ tư. Thứ năm, tôi nghĩ, là việc thực hành bên ngoài của Tân Tôn Giáo Thế Giới theo nhịp điệu tham thiền vào kỳ trăng tròn. Thứ sáu là sự huấn luyện dành cho các đệ tử trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, đặc biệt là Tập I và ở một mức độ nào đó là Tập II, một cẩm nang huấn luyện cho điểm đạo.

Recipients of his generosity under cyclic law do not really know the treasure we have, or how it could be shared with humanity if we persisted in presenting it reasonably.

Là những người đón nhận sự rộng lượng của Ngài theo định luật chu kỳ, chúng ta chưa thực sự biết kho báu mình đang có, hay có thể chia sẻ kho báu ấy với nhân loại đến mức nào nếu kiên trì trình bày một cách hợp lý.

[17] That the work which I am now doing was definitely ending [Page 633] in 1949 was quite unknown to A.A.B. and has no relation whatsoever to the fact that her health is precarious. It has, however, some relation to the fact that she has resumed more active work as a disciple in the Ashram of her own Master, after twenty-eight years of service in mine.

[17] A.A.B. hoàn toàn không biết rằng công việc Tôi hiện đang làm nhất định sẽ kết thúc [Page 633] vào năm 1949, và điều đó hoàn toàn không liên quan đến tình trạng sức khỏe bấp bênh của Bà. Tuy nhiên, điều đó có phần liên quan đến việc Bà đã trở lại làm việc tích cực hơn với tư cách một đệ tử trong ashram của Chân sư riêng của Bà, sau hai mươi tám năm phụng sự trong ashram của Tôi.

From late 1919 to 1948.

Từ cuối năm 1919 đến năm 1948.

[18] Before I began the work of the past three decades, I knew exactly the time I had in which to bring about the results desired by the Hierarchy;

[18] Trước khi bắt đầu công việc của ba thập niên vừa qua, Tôi đã biết chính xác mình có bao nhiêu thời gian để đạt được những kết quả Thánh đoàn mong muốn;

There is that word again, 'meticulously,' the second ray of meticulous entirety.

Từ ấy lại xuất hiện, 'tỉ mỉ', cung hai của tính toàn vẹn tỉ mỉ.

[19] all has been meticulously carried out under a most clearly visioned plan.

[19] mọi việc đều đã được thực hiện tỉ mỉ theo một kế hoạch được hình dung hết sức rõ ràng.

We expect that from a Master of high intellectual caliber. The Masters differ in that respect.

Chúng ta trông đợi điều ấy ở một Chân sư có trình độ trí tuệ cao. Các Chân sư khác nhau về phương diện đó.

Some Masters of the Wisdom have that kind of mind. Lords of Compassion like Master Jesus and Master Serapis may be gifted differently, with great minds nonetheless. The few sentences DK gives us from Master Serapis call for a penetrating intuition and are not easy to decipher. Much about his work is mysterious. He has now withdrawn and left the management of his great fourth-ray Ashram to Master A.P., I think.

Một số Chân sư Minh Triết có kiểu trí tuệ ấy. Những Chúa Tể của Lòng Từ Bi như Chân sư Jesus và Chân sư Serapis có thể có những thiên phú khác, dù trí tuệ của Các Ngài vẫn vĩ đại. Vài câu của Chân sư Serapis mà Chân sư DK truyền cho chúng ta đòi hỏi một trực giác thấu suốt và không dễ giải mã. Nhiều điều về công việc của Ngài vẫn còn bí ẩn. Hiện nay Ngài đã lui về, giao việc điều hành ashram cung bốn lớn của mình cho Chân sư A.P., tôi nghĩ vậy.

DK says P is not quite the correct letter. I think an A in front of it gives A.P., Apollodorus Cyrenius, not merely Apollodorus. He continues telling us about his work. We want to get it straight and avoid exaggeration.

Chân sư DK nói P chưa hẳn là chữ cái chính xác. Tôi nghĩ thêm chữ A phía trước sẽ thành A.P., Apollodorus Cyrenius, chứ không chỉ là Apollodorus. Ngài tiếp tục kể cho chúng ta về công việc của mình. Chúng ta muốn hiểu cho đúng và tránh phóng đại.

[20] First, there was the necessity to find the nucleus of people through whom I had to work; the first step was therefore the writing of certain books which would carry the new teaching, and act therefore

[20] Trước tiên, cần phải tìm ra nhóm người nòng cốt mà qua đó Tôi sẽ phải làm việc; vì vậy, bước đầu tiên là viết một số cuốn sách để truyền tải giáo huấn mới, qua đó đóng vai trò tuyển chọn nhằm tìm ra

as a selective agent for the discovery of those who would work in the new emerging cycle.

những người sẽ làm việc trong chu kỳ mới đang xuất hiện.

The magnetism of his books drew disciples who seem to have had long associations with him in different capacities. Often they were in the Arcane School, though not always. He drew them into cooperation and offered an opportunity to work together on a project from his Ashram.

Từ điện của những cuốn sách của Ngài đã thu hút các đệ tử dường như từng gắn bó lâu dài với Ngài trong nhiều vai trò khác nhau. Họ thường ở trong Trường Arcane, dù không phải lúc nào cũng vậy. Ngài thu hút họ cùng hợp tác và trao một cơ hội để cùng nhau thực hiện một đề án từ ashram của Ngài.

Alice Bailey in a way served twice. She was on loan to DK's Ashram but was really a high disciple in Master KH's. Apparently she moved back in that direction as the planned work of this second phase ended.

Theo một nghĩa nào đó, Alice Bailey đã phụng sự hai lần. Bà được biệt phái sang ashram của Chân sư DK, nhưng thực ra là một đệ tử cao cấp trong ashram của Chân sư KH. Dường như bà đã trở lại hướng ấy khi công việc dự kiến của giai đoạn thứ hai này kết thúc.

[21] The starting of the Arcane School by A.A.B. was only incidental to this objective;

[21] Việc A.A.B. thành lập Trường Arcane chỉ là một việc phụ trợ cho mục tiêu này;

That is Master DK's planned objective concerning his own Ashram.

Đó là mục tiêu Chân sư DK đã hoạch định liên quan đến ashram riêng của Ngài.

[22] its aim is to train those disciples who can implement the Plan and thus prepare for the reappearance of the Christ;

[22] mục đích của trường là đào tạo những đệ tử có thể thực hiện Thiên Cơ và nhờ đó chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ;

It has been doing that for almost a hundred years.

Trường đã làm điều đó suốt gần một trăm năm.

[23] the Arcane School can therefore provide a trained body of workers.

[23] vì vậy, Trường Arcane có thể cung cấp một đội ngũ những người hoạt động đã qua đào tạo.

He selected a nucleus for his work from those workers. He had high hopes, and the training in *Discipleship in the New Age* succeeded in many ways for individuals, less so for his intended group achievement. Then

Từ những người hoạt động ấy, Ngài chọn ra một nhóm nòng cốt cho công việc của mình. Ngài đặt nhiều hy vọng, và sự huấn luyện trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* đã thành công về nhiều mặt đối với các cá

came the great battle of the Forces of Light and Darkness. Was it a surprise?

nhân, nhưng ít thành công hơn đối với thành tựu nhóm mà Ngài dự định. Rồi trận chiến lớn giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và Bóng Tối diễn ra. Đó có phải là một điều bất ngờ không?

It probably was not a foregone conclusion. War went underground after the First World War and might have been kept there, but humanity's negligence or failure to care sufficiently let it come to the surface. Disciples were part of the failure to expend the energy needed to prevent the second phase breaking out on the physical plane. There were surprises.

Có lẽ đó không phải là một kết cục tất định. Sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, chiến tranh đã chìm xuống dưới bề mặt và có thể đã được giữ ở đó, nhưng sự lơ là hoặc thiếu quan tâm đúng mức của nhân loại đã để nó nổi lên. Các đệ tử cũng góp phần vào sự thất bại trong việc bỏ ra đủ năng lượng cần thiết để ngăn giai đoạn thứ hai bùng phát trên cõi hồng trần. Đã có những điều bất ngờ.

I think the Hierarchy was surprised when the Lords of Liberation intervened at the end of 1942 and beginning of 1943 as the Sun moved northward, preventing Germany and the Axis powers from gaining the secrets of atomic energy. They were packing their bags, as it were, expecting humanity to go down to defeat. The intervention surprised them. The Arcane School began in the early twenties, perhaps 1922.

Tôi nghĩ Thánh đoàn đã bất ngờ khi các Đấng Giải Thoát can thiệp vào cuối năm 1942 và đầu năm 1943, lúc Mặt Trời chuyển về phía bắc, ngăn Đức và các nước phe Trục có được những bí mật về năng lượng nguyên tử. Có thể nói Các Ngài đang thu xếp hành lý, vì cho rằng nhân loại sắp đi đến thất bại. Sự can thiệp ấy khiến Các Ngài bất ngờ. Trường Arcane ra đời vào đầu thập niên hai mươi, có lẽ là năm 1922.

[24] Ten years after that, I began to expand the range of contacts, and the teaching began to reach thinkers on continents other than the American. As a result, I began to form my own Ashram

[24] Mười năm sau đó, Tôi bắt đầu mở rộng phạm vi tiếp xúc, và giáo huấn bắt đầu đến với những nhà tư tưởng trên các châu lục ngoài châu Mỹ. Do đó, Tôi bắt đầu thành lập ashram riêng của mình

As I recall, work began toward forming his own Ashram when DK became a Master in 1875. Perhaps 1925 was pivotal. Here we are talking of the early thirties.

Theo tôi nhớ, công việc hướng tới việc hình thành ashram riêng của Ngài đã bắt đầu khi Chân sư DK trở thành một Chân sư vào năm 1875. Có lẽ năm 1925 là một bước ngoặt. Ở đây chúng ta đang nói đến đầu thập niên ba mươi.

As a result, I began to form my own Ashram

Kết quả là Tôi bắt đầu hình thành ashram riêng của mình

Other thinkers had been contacted and the range of his work widened.

Ngài đã tiếp xúc với những nhà tư tưởng khác, và phạm vi công việc của Ngài được mở rộng.

[25] and to find people in all countries who were disciples, qualified as such, but who needed the impact of the influence of a second ray Ashram.

[25] và tìm kiếm những người ở mọi quốc gia vốn là đệ tử, có đủ phẩm chất của một đệ tử, nhưng cần tác động từ ảnh hưởng của một ashram cung hai.

It is refreshing to hear directly how the work proceeded, instead of guessing.

Thật sảng khoái khi được nghe trực tiếp công việc đã tiến triển như thế nào, thay vì phải phỏng đoán.

[26] When this was done, the major part of the second decade of my work became possible, and I therefore wrote a pamphlet entitled The New Group of World Servers.

[26] Khi việc này hoàn tất, phần chủ yếu của thập niên thứ hai trong công việc của Tôi mới có thể thực hiện, và vì vậy Tôi đã viết một tập sách nhỏ mang tên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The second decade was roughly 1930 to 1940. He wrote the pamphlet.

Thập niên thứ hai vào khoảng từ năm 1930 đến năm 1940. Ngài đã viết tập sách nhỏ ấy.

[27] In it I called attention to the fact that there existed upon the Earth, in every nation, men and women who (in some form or another) recognised the spiritual Hierarchy of the planet, who had a quality of non-separateness, definitely present or else rapidly developing, and who were gathered together in no limiting organisation but primarily by their trend of thought and the habit of their activity.

[27] Trong đó, Tôi lưu ý rằng trên Trái Đất, ở mọi quốc gia, đều có những người nam và nữ (dưới hình thức này hay hình thức khác) nhận biết Thánh đoàn của hành tinh, và có phẩm tính không chia rẽ đã hiện diện rõ rệt hoặc đang phát triển nhanh chóng; họ quy tụ lại với nhau không phải trong một tổ chức mang tính giới hạn nào, mà chủ yếu nhờ khuynh hướng tư tưởng và thói quen hoạt động của mình.

That was what united them, without a limiting organization.

Đó là điều gắn kết họ, không cần một tổ chức mang tính giới hạn.

[28] They constituted a group who were subjectively, spiritually, practically and openly creating a new form of human relationship. This new relation resulted in mutual understanding and a mental cooperation which recognised [Page 634]

[28] Họ hợp thành một nhóm đang tạo ra một hình thức quan hệ nhân loại mới trên phương diện chủ quan, tinh thần, thực tiễn và công khai. Mối quan hệ mới này dẫn đến sự thấu hiểu lẫn nhau và sự hợp tác trí tuệ không thừa nhận [Page 634] bất cứ rào cản

no barriers or national limitations. On the inner side of spiritual incentive and endeavour, they work today as one group; on the outer side of world affairs, they may not be aware of each other physically, or arrive at any open contact,

hay giới hạn quốc gia nào. Về mặt nội tại của động lực và nỗ lực tinh thần, ngày nay họ làm việc như một nhóm duy nhất; về mặt bên ngoài của các sự vụ thế giới, họ có thể không biết đến sự hiện diện của nhau trên cõi hồng trần, hoặc chưa có bất kỳ sự tiếp xúc công khai nào,

Though it should be easier now.

Dù ngày nay điều đó hẳn đã dễ dàng hơn.

[29] yet they are animated by the same principles and are carrying forward—in all nations and in every great department of human thinking and planning—a similar work.

[29] nhưng họ cùng được những nguyên khí như nhau thôi thúc và đang tiến hành một công việc tương tự—ở mọi quốc gia và trong mọi lĩnh vực lớn của tư duy và hoạch định của nhân loại.

In the second decade he strongly called attention to the New Group of World Servers. This almost seems like the pamphlet My Work, or perhaps became it. We will see. That accomplished the major part of his work for the decade. Drawing humanity's attention to the New Group of World Servers was one of the two most important offerings he had made. He is explaining his work decade by decade.

Trong thập niên thứ hai, Ngài đặc biệt lưu ý mọi người đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đoạn này gần như có vẻ là tập sách nhỏ Công Việc Của Tôi, hoặc có lẽ về sau đã trở thành tập sách ấy. Chúng ta sẽ xem. Điều đó đã hoàn thành phần chính trong công việc của Ngài suốt thập niên ấy. Hướng sự chú ý của nhân loại đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một trong hai đóng góp quan trọng nhất Ngài đã thực hiện. Ngài đang giải thích công việc của mình theo từng thập niên.

He goes on to what I first take to be the third decade. We are familiar with the idea that he accomplished thirty years of work with Alice Bailey. Think how carefully he had to assess her abilities and stamina and allow for the events of her life. Many unforeseen things also arose in humanity, yet he had to keep to his schedule.

Ngài tiếp tục nói đến điều mà thoạt đầu tôi cho là thập niên thứ ba. Chúng ta đã quen với ý rằng Ngài đã hoàn thành ba mươi năm làm việc cùng Alice Bailey. Hãy nghĩ xem Ngài đã phải đánh giá cẩn thận đến mức nào về khả năng và sức bền của bà, đồng thời tính đến những biến cố trong cuộc đời bà. Nhiều điều không lường trước cũng nảy sinh trong nhân loại, vậy mà Ngài vẫn phải giữ đúng lịch trình.

[30] In this decade of my work, two major activities were inaugurated:

[30] Trong thập niên này của công việc Tôi, hai hoạt động chủ yếu đã được khởi xướng:

I was thinking of the forties.

Tôi đã nghĩ đến thập niên bốn mươi.

[31] the creation of the Triangles and the formation of Men of Goodwill, and these are just on the verge of a major creative activity.

[31] việc thành lập các Tam Giác và hình thành Những Người Thiện Chí, (Từ năm 1951, công việc này được tiếp tục dưới tên gọi Thiện Chí Thế Giới.) và hai hoạt động này đang ở ngay ngưỡng cửa của một hoạt động sáng tạo lớn.

So many of us are involved, especially in the Triangles work.

Rất nhiều người trong chúng ta đang tham gia, đặc biệt là trong công việc Tam Giác.

[32] They constitute an effort to energise and relate members and adherents of the New Group of World Servers (and particularly in the organisation of men of goodwill), to find and mobilise the groups formed by the New Group of World Servers throughout the world, so as to bring added strength to all of them by swinging into a massed effort men of prayer, men of good intention, and those who believe in the divine will-to-good, plus those who implement it through love—no matter what they mean by that vague term. Thus a nucleus of a great synthesis was brought about in this second decade, and it will have lasting effects upon human living and design.

[32] Chúng tạo thành một nỗ lực nhằm tiếp thêm năng lượng và kết nối các thành viên cùng những người ủng hộ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian (đặc biệt trong việc tổ chức những người thiện chí), nhằm tìm kiếm và huy động các nhóm do Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thành lập trên khắp thế giới, để tăng thêm sức mạnh cho tất cả các nhóm ấy bằng cách quy tụ vào một nỗ lực tập thể những người cầu nguyện, những người có thiện ý, những người tin vào Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng, cùng những người thực hiện ý chí ấy qua tình thương—bất kể họ hiểu thuật ngữ mơ hồ đó theo nghĩa nào. Như vậy, một hạt nhân của sự tổng hợp rộng lớn đã hình thành trong thập niên thứ hai này, và sẽ có những ảnh hưởng lâu dài đến đời sống và những dự định của nhân loại.

Does he mean the third decade or the second? He writes ‘this decade,’ and he is writing in 1948, in his third decade of work with Alice Bailey. Looking back at what he said became possible, this still appears to be part of the second decade.

Ngài muốn nói thập niên thứ ba hay thứ hai? Ngài viết ‘thập niên này’, và Ngài đang viết vào năm 1948, trong thập niên thứ ba làm việc cùng Alice Bailey. Nhìn lại những gì Ngài nói đã trở nên khả thi, điều này dường như vẫn thuộc thập niên thứ hai.

It all depends on what the word ‘this’ means.

Tất cả tùy thuộc vào ý nghĩa của từ ‘này’.

[33] Owing to planetary frustration and the enhanced activity of the Forces of Evil,

[33] Do tình trạng bế tắc trên hành tinh và hoạt động gia tăng của các Mãnh Lực của Cái Ác,

Perhaps they came on stronger than the Hierarchy had ever anticipated.

Có lẽ chúng đã hoạt động mạnh hơn mức Thánh đoàn từng dự liệu.

[34] the work of the Triangles and of the men of goodwill has been more slowly formulated than had been originally expected, but this has been through no fault of theirs; this period of frustration will be over before very long and a greatly increased momentum will be the result. For this increased response upon the part of the public, you should now lay your plans.

[34] công việc của các Tam Giác và của những người thiện chí đã thành hình chậm hơn dự kiến ban đầu, nhưng điều này hoàn toàn không phải do lỗi của họ; thời kỳ bế tắc này chẳng bao lâu nữa sẽ qua đi, và kết quả sẽ là một đà tiến mạnh hơn rất nhiều. Ngay lúc này, các bạn nên lập kế hoạch để đón nhận sự đáp ứng gia tăng ấy từ công chúng.

Quite apparently, 'this' continued to refer to the second decade. The warring forces of opposition created frustration and delay. What is in a pronoun? I started to say 'decanate' instead of 'decade.' Too much astrology.

Rõ ràng, từ 'này' vẫn tiếp tục chỉ thập niên thứ hai. Các mãnh lực đối lập giao chiến với nhau đã gây cản trở và trì hoãn. Một đại từ có thể hàm chứa điều gì? Tôi vừa định nói 'thập độ' thay vì 'thập niên'. Quá nhiều chiêm tinh rồi.

[35] In the third and final decade of my work, the time and opportunity came to announce, in a new and more emphatic manner, what all the world religions have proclaimed, that—with due preparation and the establishment of a pronounced tendency towards right human relations—the time had come when the Christ could again appear and take His rightful place as World Teacher.

[35] Trong thập niên thứ ba và cũng là cuối cùng của công việc Tôi, thời điểm và cơ hội đã đến để công bố, theo một cách mới và mạnh mẽ hơn, điều mà mọi tôn giáo trên thế giới đều đã tuyên xưng: rằng—với sự chuẩn bị thích đáng và việc thiết lập một khuynh hướng rõ rệt hướng đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người—đã đến lúc Đức Christ có thể lại xuất hiện và đảm nhận vị trí chính đáng của Ngài với tư cách Đức Chưởng Giáo.

Now there is no question about 'this.' I am marking *the Reappearance of the Christ*, then Triangles and the men of goodwill, which we call World Goodwill now. The Arcane School was the first step toward finding the nucleus of workers. The big announcement

Giờ đây không còn nghi vấn gì về từ 'này'. Tôi đang đánh dấu *sự Tái Lâm của Đức Christ*, rồi đến các Tam Giác và những người thiện chí, mà ngày nay chúng ta gọi là Thiện Chí Thế Giới. Trường Arcane là bước đầu tiên hướng đến việc tìm ra nhóm người hoạt động nòng

in the third decade concerned the intended externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ, which would climax that whole process.

cốt. Lời công bố lớn trong thập niên thứ ba liên quan đến sự ngoại hiện dự kiến của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ, vốn sẽ đưa toàn bộ tiến trình ấy đến đỉnh điểm.

[36] The emphasis has never before been [Page 635] laid upon the needed work of preparation. The results of this pronouncement have not yet had time to make themselves felt, but the next ten years will reveal the full import of what has been done.

[36] Chưa bao giờ trước đây [Page 635] công việc chuẩn bị cần thiết lại được nhấn mạnh. Kết quả của lời công bố này chưa có đủ thời gian để người ta cảm nhận, nhưng mười năm tới sẽ cho thấy đầy đủ ý nghĩa của những gì đã được thực hiện.

He is looking ahead to 1958, or at least the end of the fifties. Alice Bailey would pass on in 1949.

Ngài đang nhìn về năm 1958, hoặc ít nhất là cuối thập niên năm mươi. Alice Bailey sẽ qua đời vào năm 1949.

[37] With that pronouncement my planned work was brought to a finish; the book (*The Reappearance of the Christ.*) which will indicate the proximity of this happening

[37] Với lời công bố ấy, công việc Tôi đã hoạch định đi đến chỗ hoàn tất; cuốn sách (*Sự Tái Lâm của Đức Christ.*) sẽ chỉ ra rằng sự kiện này đã gần kề

I take that to mean *The Reappearance of the Christ.*

Tôi hiểu đó là *Sự Tái Lâm của Đức Christ.*

[38] and the lines along which the new world religion will be promoted is now in the press.

[38] và những phương hướng để thúc đẩy tôn giáo thế giới mới, hiện đang được in.

This is early in 1948, about a year and a half before the end of the thirty years of work.

Đây là đầu năm 1948, khoảng một năm rưỡi trước khi ba mươi năm làm việc kết thúc.

[39] I would call your attention to the fact that the general concept of a World Saviour (always attached to the office of the Christ, no matter by what name the exalted Son of God may be called in any world cycle) is in reality closely related to the far more important function of World Teacher.

[39] Tôi muốn lưu ý các bạn rằng quan niệm chung về một Đấng Cứu Thế (luôn gắn với chức vị của Đức Christ, bất kể Con của Thượng đế cao cả ấy được gọi bằng danh xưng nào trong bất kỳ chu kỳ thế giới nào) thực ra có liên hệ mật thiết với chức năng quan trọng hơn nhiều là Đức Chưởng Giáo.

He is saying that World Teacher is more important than World Saviour. The planned work he had meticulously foreseen had proceeded. Now he has a couple of things to add.

Ngài đang nói rằng Đức Chưởng Giáo quan trọng hơn Đấng Cứu Thế của thế giới. Công việc đã hoạch định mà Ngài đã tiên liệu tỉ mỉ đã diễn tiến. Giờ đây Ngài còn đôi điều muốn bổ sung.

[40] People love to be saved, for it ignores their own immediate responsibility, which teaching definitely emphasises. It must be remembered that it is the teaching given by the Christ which saves humanity—not any symbolic death upon a cross. Men must save themselves by their reaction and their response to the teaching given in its purity by the Christ; this is a point which should be forcefully instilled by all of you; it is not man-made interpretations which save a man, but his self-initiated application of his own understanding of the teaching. This must be brought today to the consciousness of as many human beings as the followers of the Christ can reach.

[40] Người ta thích được cứu rỗi, vì điều ấy bỏ qua trách nhiệm trực tiếp của chính họ, trong khi giáo huấn lại dứt khoát nhấn mạnh trách nhiệm ấy. Cần nhớ rằng chính giáo huấn Đức Christ ban truyền mới cứu rỗi nhân loại—chứ không phải bất kỳ cái chết mang tính biểu tượng nào trên thập giá. Con người phải tự cứu mình bằng phản ứng và sự đáp ứng của mình đối với giáo huấn mà Đức Christ ban truyền một cách thuần khiết; đây là điều tất cả các bạn nên khắc sâu một cách mạnh mẽ vào lòng người; không phải những cách diễn giải do con người tạo ra cứu rỗi một người, mà là việc người ấy tự mình khởi xướng áp dụng sự thấu hiểu của chính mình về giáo huấn. Ngày nay, điều này phải được đưa vào tâm thức của càng nhiều người càng tốt trong số những người mà các tín đồ của Đức Christ có thể tiếp cận.

It is the old debate: Are you saved by faith or works? Although faith is necessary, works appear to be the main means of salvation.

Đó là cuộc tranh luận từ lâu: Các bạn được cứu rỗi nhờ đức tin hay hành động? Mặc dù đức tin là cần thiết, hành động dường như là phương tiện chính để được cứu rỗi.

It is not man-made interpretations which save a man,

Điều cứu rỗi một người không phải là những cách diễn giải do con người tạo ra,

Save him for what? Release him from the confines of the dense levels of the cosmic physical plane.

Cứu rỗi người ấy để làm gì? Để giải thoát người ấy khỏi những giới hạn của các cấp độ đậm đặc trên cõi hồng trần vũ trụ.

but his self-initiated application of his own understanding of the teaching.

mà là việc người ấy chủ động áp dụng sự thấu hiểu của chính mình về giáo huấn.

Nobody can make you do it. You have to want to do it yourself and then do it. That is what has to be brought to people's attention.

Không ai có thể buộc các bạn làm điều đó. Các bạn phải tự mình muốn làm, rồi thực sự làm. Đó là điều cần được đưa đến sự chú ý của mọi người.

Many people are quite happy to think that Christ does the saving and all they have to do is believe that he does it. We can see that this is a somewhat childish notion and only goes so far. Yes, faith is needed. If you have faith, you will apply the teaching through self-initiated effort.

Nhiều người rất hài lòng với ý nghĩ rằng Đức Christ thực hiện việc cứu rỗi, và tất cả những gì họ phải làm là tin rằng Ngài làm điều đó. Chúng ta có thể thấy đây là một quan niệm có phần trẻ con và chỉ có giá trị đến một mức nào đó. Đúng vậy, đức tin là cần thiết. Nếu có đức tin, các bạn sẽ áp dụng giáo huấn bằng nỗ lực do chính mình khởi xướng.

[41] Here you have a brief account of the work which I undertook on behalf of the Hierarchy and for the Christ, Whom I most reverently regard as my Master.

[41] Trên đây là bản trình bày vắn tắt về công việc Tôi đã đảm nhận thay mặt Thánh đoàn và vì Đức Christ, Đấng mà Tôi hết lòng tôn kính là Chân sư của mình.

Koot Hoomi is like an Elder Brother, and I think he is a Master in relation to Master DK. Here we have Master DK's own assessment of where he stands in relation to the Christ. It is good to have the summary of how he worked: gathering people into the nucleus, announcing the New Group of World Servers, then Triangles and World Goodwill, or the men of goodwill, and in the third decade announcing the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ.

Chân sư Koot Hoomi giống như một Huynh Trưởng, và tôi nghĩ Ngài là Chân sư đối với Chân sư DK. Ở đây, chúng ta có sự nhận định của chính Chân sư DK về vị trí của mình trong mối quan hệ với Đức Christ. Thật hữu ích khi có bản tổng kết về cách Ngài đã làm việc: quy tụ mọi người thành nhóm nòng cốt, công bố Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, rồi đến các Tam Giác và Thiện Chí Thế Giới, hay những người thiện chí, và trong thập niên thứ ba, công bố sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ.

Many of us will be charged with teaching humanity in the future. We can take our example from the Tibetan's meticulous planning.

Trong tương lai, nhiều người trong chúng ta sẽ được giao nhiệm vụ giảng dạy nhân loại. Chúng ta có thể noi gương sự hoạch định tỉ mỉ của Chân sư Tây Tạng.

the Christ, Whom I most reverently

Đức Christ, Đấng mà Tôi vô cùng tôn kính

The Tibetan has that quality of reverence and devotion.

Chân sư Tây Tạng có phẩm tính tôn kính và sùng tín ấy.

Whom I most reverently regard as my Master.

Đấng mà Tôi vô cùng tôn kính xem là Chân sư của mình.

Remember his probable European incarnations: Cleinias the Just, the Greek who was so helpful to Pythagoras, and perhaps Plotinus, one of the foremost Neoplatonists. He ran a school, perhaps including the education of young people.

Hãy nhớ những kiếp lâm phàm có thể có của Ngài ở châu Âu: Cleinias Công Chính, người Hy Lạp đã giúp đỡ Pythagoras rất nhiều, và có lẽ cả Plotinus, một trong những nhà tư tưởng Tân Platon hàng đầu. Ngài từng điều hành một trường học, có lẽ bao gồm cả việc giáo dục người trẻ.

We do not want to seize upon that as definite. It will be made known clearly and exactly when we need to know.

Chúng ta không muốn vội xem điều ấy là chắc chắn. Khi cần biết, chúng ta sẽ được cho biết rõ ràng và chính xác.

[42] This work has not been unsuccessfully carried forward;

[42] Công việc này đã tiến triển không phải là không thành công;

That is a modest statement.

Đó là một lời nhận định khiêm tốn.

[43] many of you who read these words have done what you could to help and of this I am not unmindful nor is the Hierarchy ungrateful.

[43] nhiều người trong số các bạn đang đọc những lời này đã làm hết khả năng để giúp đỡ, và Tôi không quên điều đó, Thánh đoàn cũng không phải không biết ơn.

More opportunity will be given to those who give, so they can give again.

Những ai cho đi sẽ được trao thêm cơ hội, để họ có thể tiếp tục cho đi.

[44] Perhaps—with a still clearer picture in your minds—you will find yourselves able to do still more.

[44] Có lẽ—khi có một bức tranh còn rõ ràng hơn trong thể trí—các bạn sẽ thấy mình có thể làm được nhiều hơn nữa.

The initiate, and even the advancing disciple, is never satisfied with what has been given or done. There are always greater opportunities to give that perhaps we have not taken, much to our regret. 'I could have done this. I could have done that.' What disciple is not afflicted by recriminations at one time or another?

Điểm đạo đồ, và ngay cả đệ tử đang tiến bước, cũng không bao giờ hài lòng với những gì mình đã trao ban hay thực hiện. Luôn có những cơ hội lớn hơn để cho đi mà có lẽ chúng ta đã không nắm lấy, khiến chúng ta hết sức tiếc nuối. 'Lẽ ra tôi đã có thể làm điều này. Lẽ ra tôi đã có thể làm điều kia.' Có đệ tử nào chưa từng có lúc khổ sở vì tự trách mình?

[45] I intend to indicate (still briefly) what should be done in the next two decades,

[45] Tôi dự định chỉ ra (vẫn một cách vắn tắt) những gì nên làm trong hai thập niên tới,

The fifties and sixties.

Thập niên năm mươi và sáu mươi.

[46] but would like first of all to touch upon the state of the world and refer to its condition, because they have both handicapped hierarchical effort and particularly what I sought to do (which was a major hierarchical [Page 636] enterprise), and yet at the same time they have cleared the way in a most extra-ordinary manner for the appearance of the Christ.

[46] nhưng trước hết muốn đề cập đôi chút đến tình hình thế giới và tình trạng của nó, vì cả hai đã cản trở nỗ lực của Thánh đoàn, đặc biệt là những gì Tôi tìm cách thực hiện (vốn là một công cuộc lớn của Thánh đoàn [Page 636]), nhưng đồng thời lại dọn đường theo một cách hết sức phi thường cho sự xuất hiện của Đức Christ.

He will speak factually about the state of the world, knowing he is talking about two decades when he would no longer work with Alice Bailey. We have done about an hour, but let's keep going. Perhaps we can extrapolate and find his indications helpful today. With oppression and attack, and also with the emergence of will in the people, we are trying to promote the proper and timely externalisation of the Hierarchy and reappearance of the Christ.

Ngài sẽ nói một cách thực tế về hiện trạng thế giới, biết rằng mình đang nói đến hai thập niên khi Ngài sẽ không còn làm việc cùng Alice Bailey. Chúng ta đã giảng được khoảng một giờ, nhưng hãy tiếp tục. Có lẽ chúng ta có thể suy rộng và thấy những chỉ dẫn của Ngài hữu ích cho ngày nay. Giữa sự áp bức và tấn công, đồng thời với sự trỗi dậy của ý chí trong dân chúng, chúng ta đang cố gắng thúc đẩy sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ diễn ra đúng cách, đúng thời điểm.

The dates of externalisation and reappearance are not set in stone. The conditions that must exist may be fixed. In what year will those conditions exist? That is the question. He gives a little history.

Thời điểm ngoại hiện và tái lâm không cố định bất di bất dịch. Những điều kiện cần phải có thì có thể đã được xác định. Những điều kiện ấy sẽ xuất hiện vào năm nào? Đó mới là câu hỏi. Ngài điểm lại đôi chút lịch sử.

[47] When I began my exoteric work in 1919,

[47] Khi bắt đầu công việc ngoại môn vào năm 1919,

He had done a lot of esoteric work with Blavatsky.

Ngài đã thực hiện nhiều công việc nội môn cùng với Bà Blavatsky.

[48] I had not expected to be frustrated by the second world war, or rather by the final phase of World War I.

[48] Tôi đã không ngờ rằng mình sẽ gặp trở ngại vì cuộc thế chiến thứ hai, hay đúng hơn là vì giai đoạn cuối của Thế Chiến thứ nhất.

I mentioned that earlier, perhaps through cryptomnesia, because I had read it before. He had not expected to be blocked by the re-emergent Great War that we have come to know as World War II.

Tôi đã nhắc đến điều đó trước đây, có lẽ do một ký ức trỗi dậy mà tôi không nhận ra nguồn gốc, vì tôi đã đọc đoạn này rồi. Ngài đã không ngờ mình sẽ gặp trở ngại khi cuộc Đại chiến bùng phát trở lại, mà chúng ta đã biết đến với tên gọi Chiến tranh Thế giới thứ hai.

[49] The Hierarchy had hoped that the lesson had been severe enough to force those changes which were essential to the future of mankind.

[49] Thánh đoàn đã hy vọng bài học ấy đủ nghiêm khắc để buộc phải có những thay đổi thiết yếu cho tương lai nhân loại.

Even the Hierarchy does not know what humanity will do. Free will has to be left inviolate under the Sirian law of freedom. The Hierarchy could impose peace and temporarily better conditions, but that would drive humanity's unresolved evil underground. It would emerge again later, still unredeemed.

Ngay cả Thánh đoàn cũng không biết nhân loại sẽ làm gì. Theo định luật tự do từ Sao Thiên Lang, ý chí tự do phải được giữ bất khả xâm phạm. Thánh đoàn có thể áp đặt hòa bình và tạm thời tạo ra những điều kiện tốt đẹp hơn, nhưng điều đó sẽ đẩy cái ác chưa được giải quyết của nhân loại vào chỗ ẩn khuất. Về sau, nó sẽ lại trỗi dậy, vẫn chưa được cứu chuộc.

Perhaps some have seen recent films about the First World War. There was one called 1917, I think. It was chilling to see how the fighting proceeded and how difficult it was to deliver messages between parts of an advancing army, with carrier pigeons and secret missions.

Có lẽ một số người đã xem những bộ phim gần đây về Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Tôi nghĩ có một bộ phim mang tên 1917. Thật rùng mình khi chứng kiến cuộc chiến diễn ra như thế nào và việc chuyển thông điệp giữa các bộ phận của một đạo quân đang tiến công khó khăn ra sao, với chim bồ câu đưa thư và những sứ mệnh bí mật.

I think there is a statue somewhere of a carrier pigeon that carried a very important message that would save many lives. The enemy fired at it and wounded it. The bird persisted and reached its target, where I

Tôi nghĩ ở đâu đó có một bức tượng về một con chim bồ câu đưa thư đã mang một thông điệp rất quan trọng có thể cứu nhiều sinh mạng. Quân địch bắn và làm nó bị thương. Con chim vẫn kiên trì và đến được nơi cần đến; tôi nghĩ nó đã chết ở đó. Nó đã vượt qua

think it died. It had come through. There are seeds of heroism in the animal kingdom.

tất cả. Trong giới động vật có những hạt giống của tinh thần anh hùng.

We read all the time about pets, especially dogs, that somehow carry through and bring about the rescue of their masters.

Chúng ta thường xuyên đọc được những câu chuyện về thú cưng, đặc biệt là chó, bằng cách nào đó đã vượt qua mọi trở ngại và cứu được chủ mình.

[50] But humanity had not learned the needed lessons. As I have often told you, the Hierarchy—because of the divine principle of free will in humanity—cannot foretell how men will act in times of crisis;

[50] Nhưng nhân loại vẫn chưa học được những bài học cần thiết. Như Tôi đã thường nói với các bạn, Thánh đoàn—do nguyên khí thiêng liêng về ý chí tự do trong nhân loại—không thể tiên đoán con người sẽ hành động ra sao trong những thời kỳ khủng hoảng;

I recall the Tibetan once saying that they knew what would happen but were not allowed to say. That concerned the kind of conditions that would appear, rather than humanity's reaction. Humanity had not learned the lessons of the four-year shooting war. The First World War's trench warfare was worse than anything seen before.

Tôi nhớ Chân sư Tây Tạng từng nói rằng Các Ngài biết điều gì sẽ xảy ra nhưng không được phép nói. Điều đó liên quan đến những điều kiện sẽ xuất hiện, hơn là phản ứng của nhân loại. Nhân loại đã không học được những bài học từ bốn năm chiến tranh súng đạn. Chiến tranh chiến hào trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất khủng khiếp hơn bất cứ điều gì từng thấy trước đó.

[51] the Hierarchy cannot enforce the good way of life against normal human desire, for this good way of action must come from out the very depths of human thinking and feeling, and must emerge as a free and non-supervised endeavour; the Hierarchy may not take those possible steps which will prevent men making mistakes,

[51] Thánh đoàn không thể áp đặt lối sống thiện lành trái với dục vọng thông thường của con người, vì cách hành động thiện lành này phải xuất phát từ chính chiều sâu tư tưởng và tình cảm của con người, và phải xuất hiện như một nỗ lực tự do, không chịu sự giám sát; Thánh đoàn không được thực hiện những biện pháp khả dĩ nhằm ngăn con người phạm sai lầm,

Toward the end of 1942, before the Sun moved northward, the Hierarchy was preparing to retreat still further inwardly. They saw humanity's response and estimated it was going down. Then the Lords of Liberation were reached by the invocation of human beings, conscious or inchoate and unconscious. They responded

Vào cuối năm 1942, trước khi Mặt Trời chuyển động về phía bắc, Thánh đoàn đang chuẩn bị rút lui sâu hơn nữa vào bên trong. Các Ngài thấy cách nhân loại đáp ứng và nhận định rằng nhân loại đang đi xuống. Khi ấy, lời khẩn cầu của con người, dù có ý thức hay chỉ mới manh nha và vô thức, đã chạm đến các Đấng Giải Thoát. Các Ngài đã đáp

in such a way that the war was internally won and the Hierarchy did not have to retreat.

ứng theo cách khiến cuộc chiến thắng lợi về mặt nội tại, và Thánh đoàn không phải rút lui.

A retreat would have preserved spiritual values and somehow lessened the consequences of humanity's defeat. We are not in the position of the Hierarchy and cannot really know the details. DK says he cannot elaborate on the Lords of Liberation's decision. He says they were reached and tells us a little about what they did.

Việc rút lui hẳn sẽ bảo tồn các giá trị tinh thần và bằng cách nào đó giảm nhẹ hậu quả từ thất bại của nhân loại. Chúng ta không ở vị thế của Thánh đoàn và không thể thực sự biết rõ chi tiết. Chân sư DK nói rằng Ngài không thể trình bày thêm về quyết định của các Đấng Giải Thoát. Ngài nói rằng lời khẩn cầu đã chạm đến Các Ngài và cho chúng ta biết đôi chút về những gì Các Ngài đã làm.

for this good way of action must come from out the very depths of human thinking and feeling, and must emerge as a free and non-supervised endeavour;

vì cách hành động tốt đẹp này phải bắt nguồn từ chính chiều sâu tư tưởng và cảm xúc của con người, và phải xuất hiện như một nỗ lực tự do, không chịu sự giám sát;

It is part of the Sirian law of freedom, along with the law of karma and the great sensitivity that comes to us via that star.

Đó là một phần của định luật tự do từ Sao Thiên Lang, cùng với định luật nghiệp quả và sự nhạy cảm lớn lao đến với chúng ta qua ngôi sao ấy.

the Hierarchy may not take those possible steps which will prevent men making mistakes,

Thánh đoàn không được thực hiện những biện pháp khả dĩ để ngăn con người phạm sai lầm,

[52] for it is through those mistakes that men learn "by the means of evil that good is best," as your great initiate-poet has expressed it.

[52] vì chính qua những sai lầm ấy mà con người học được rằng "nhờ cái ác mà biết điều thiện là tốt đẹp nhất", như vị thi sĩ–điểm đạo đồ vĩ đại của các bạn đã diễn đạt.

Who is that initiate-poet? Browning? I am not sure.

Vị thi sĩ điểm đạo đồ ấy là ai? Browning chăng? Tôi không chắc.

by the means of evil that good is best,

nhờ cái ác mà biết điều thiện là tốt nhất,

I could try looking it up, without switching what you are seeing on the screen too much. Is it Christopher Dawson? That would surprise me. Tracing it will take a little

Tôi có thể thử tra cứu mà không thay đổi quá nhiều những gì các bạn đang thấy trên màn hình. Có phải Christopher Dawson không? Nếu vậy thì tôi sẽ ngạc nhiên. Việc truy tìm

while, so we will leave it for the moment. You can look it up too.

sẽ mất một lúc, nên tạm thời chúng ta để đó. Các bạn cũng có thể tra cứu.

men learn "by the means of evil that good is best," as your great initiate-poet has expressed it.

con người học được rằng "nhờ cái ác mà biết điều thiện là tốt nhất", như thi sĩ điểm đạo đồ vĩ đại của các bạn đã diễn đạt.

[53] All that the Hierarchy can do is to present the needed teaching which will direct man's thinking along right lines, to point the way of true relationships, and at the same time demonstrate objectively the nature of the bad way. This the Hierarchy has always done. As a spiritual group, They can and do set Their faces against selfishness, greed, and against all that seeks to imprison the human spirit and impair its freedom.

[53] Tất cả những gì Thánh đoàn có thể làm là trình bày giáo huấn cần thiết để dẫn dắt tư tưởng con người theo những đường hướng đúng đắn, chỉ ra con đường của những mối quan hệ chân chính, đồng thời thể hiện một cách khách quan bản chất của con đường xấu ác. Thánh đoàn luôn làm điều này. Là một nhóm tinh thần, Các Ngài có thể và thực sự kiên quyết chống lại tính ích kỷ, lòng tham và tất cả những gì tìm cách giam cầm tinh thần con người, làm tổn hại tự do của tinh thần ấy.

There are limitations. They tell us we would learn nothing if we did not go through the experience of learning that, by means of evil, good is best.

Có những giới hạn. Các Ngài cho chúng ta biết rằng chúng ta sẽ chẳng học được gì nếu không trải qua kinh nghiệm để hiểu rằng nhờ cái ác mà biết điều thiện là tốt nhất.

[54] To illustrate—the Hierarchy demonstrated against the totalitarianism which the two great Powers, Germany and Japan expressed when they precipitated the second world war. This They still do and will continue to do when any aspect of totalitarian greed and aggressiveness in any form (subtle and undeclared or openly demonstrated) attempts to limit the freedom of the individual, the free spiritual man, no matter what his point in evolution.

[54] Để minh họa—Thánh đoàn đã thể hiện sự phản đối chủ nghĩa toàn trị mà hai Cường quốc lớn, Đức và Nhật Bản, biểu lộ khi họ châm ngòi cuộc thế chiến thứ hai. Các Ngài vẫn đang và sẽ tiếp tục làm như vậy bất cứ khi nào một phương diện của lòng tham và tính hiếu chiến toàn trị dưới bất kỳ hình thức nào (tinh vi và không công khai, hay biểu lộ công khai) tìm cách hạn chế tự do của cá nhân, con người tinh thần tự do, bất kể điểm tiến hoá của người ấy.

I want to bring this out. Humanity had not learned the needed lessons. It is like dealing with a child. What does it take for the lesson at last to be learned?

Tôi muốn làm rõ điều này. Nhân loại đã không học được những bài học cần thiết. Điều đó giống như khi dạy một đứa trẻ. Phải cần đến điều gì thì cuối cùng đứa trẻ mới học được bài học?

It frustrates parents when children apparently do not learn. The lesson may have lodged and emerge later, unexpectedly. The Hierarchy cannot deprive us of the opportunity to correct our own misdeeds. Too much help would make us weaker and less fit to become Masters or still higher initiates.

Cha mẹ cảm thấy nản lòng khi con cái dường như không học được gì. Bài học có thể đã được ghi nhận rồi bất ngờ bộc lộ về sau. Thánh đoàn không thể tước đi cơ hội để chúng ta sửa chữa những hành vi sai trái của chính mình. Giúp đỡ quá nhiều sẽ khiến chúng ta yếu đuối hơn và kém thích hợp hơn để trở thành các Chân sư hay những điểm đạo đồ ở cấp cao hơn nữa.

It is a hard lesson for parents. The Hierarchy has learned it, though from what DK writes I gather it causes them some agony to look on and wonder whether humanity will decide aright. Apparently at the end of 1942 they thought humanity had not decided aright. That would have meant enslavement, or even destruction and the need to start again. There is endless time in which to do that. I may have mentioned the weaver who brought his tapestry to Master Morya. Was it Akbar?

Đó là một bài học khó đối với các bậc cha mẹ. Thánh đoàn đã học được bài học ấy, dù qua những gì Chân sư DK viết, tôi hiểu rằng Các Ngài có phần đau đớn khi phải đứng nhìn và tự hỏi liệu nhân loại có quyết định đúng hay không. Dường như vào cuối năm 1942, Các Ngài nghĩ rằng nhân loại đã không quyết định đúng. Điều đó hẳn sẽ dẫn đến cảnh nô dịch, hoặc thậm chí sự hủy diệt và nhu cầu phải bắt đầu lại. Có thời gian vô tận để làm điều đó. Có lẽ tôi đã nhắc đến người thợ dệt mang tấm thảm của mình đến trình Chân sư Morya. Có phải đó là Akbar không?

After ten years of work on it, Master M. saw one thread out of place and demanded that the whole tapestry be taken apart and done again. That assessment would make you collapse, but the lesson in the good and even the perfect would never be forgotten.

Sau mười năm người ấy dệt tấm thảm, Chân sư M. thấy một sợi chỉ sai vị trí và yêu cầu tháo toàn bộ tấm thảm ra để làm lại. Một nhận xét như thế có thể khiến người ta suy sụp, nhưng bài học về điều tốt đẹp và thậm chí về sự hoàn hảo sẽ không bao giờ bị lãng quên.

[55] Toward the end of the second decade of my work, totalitarianism reared anew its most evil head,

[55] Gần cuối thập niên thứ hai trong công việc của Tôi, chủ nghĩa toàn trị lại ngóc cái đầu độc ác nhất của nó lên,

Apparently it had done so even earlier, in the First World War.

Dường như nó đã làm như vậy từ trước đó, trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất.

[56] and perforce, the Hierarchy took sides against this primary principle of evil, though never against any group of human beings. Please [Page 637] note this.

[56] và Thánh đoàn buộc phải đứng về phía chống lại nguyên khí căn bản này của cái ác, dù không bao giờ chống lại bất kỳ nhóm người nào. Xin [Page 637] lưu ý điều này.

There is the energy itself and there are its unfortunate victims, who may be mediumistic or susceptible and may carry it out without knowing what they are doing. It is like condemning the sin, or the energy, and not the sinner. DK often speaks of the unfortunate German people being so mediumistic through their Piscean personality that these forces could easily impress them.

Có chính năng lượng ấy, và có những nạn nhân bất hạnh của nó; họ có thể có tính đồng tử hoặc dễ chịu tác động, và có thể thực thi năng lượng ấy mà không biết mình đang làm gì. Điều đó giống như lên án tội lỗi, hay năng lượng, chứ không lên án người phạm tội. Chân sư DK thường nói đến dân tộc Đức bất hạnh, vốn mang tính đồng tử mạnh do phàm ngã Song Ngư của họ, nên những mãnh lực này có thể dễ dàng gây ấn tượng lên họ.

[57] The point I seek to make is that the Hierarchy is inflexibly against any demonstration of the principle of non-freedom, no matter what form it takes, but is ever on the side of humanity.

[57] Điều Tôi muốn nói là Thánh đoàn kiên quyết chống lại mọi biểu hiện của nguyên khí tước bỏ tự do, bất kể dưới hình thức nào, nhưng luôn đứng về phía nhân loại.

The first Lord of Liberation promotes freedom, then brotherhood and equality.

Đấng Giải Thoát thứ nhất thúc đẩy tự do, rồi đến tình huynh đệ và bình đẳng.

[58] The spirit of evil which animated German actions evoked every possible opposition from the Forces of Light and from their source, the Hierarchy.

[58] Tinh thần của cái ác thôi thúc những hành động của Đức đã khơi dậy mọi sự chống đối có thể có từ các Mãnh Lực của Ánh Sáng và từ nguồn cội của các mãnh lực ấy là Thánh đoàn.

'Forces of Light' here means the forces of light in the world stimulated by the Hierarchy. He is not speaking of that very high Shamballa grouping.

Ở đây, "các Mãnh Lực Ánh Sáng" có nghĩa là những mãnh lực ánh sáng trên thế giới do Thánh đoàn kích thích. Ngài không nói đến tập hợp Shamballa rất cao siêu ấy.

[59] Today this totalitarian evil is expressing itself through the planning of the Russian oligarchy,

[59] Ngày nay, cái ác toàn trị này đang biểu lộ qua những toan tính của tập đoàn đầu sỏ Nga,

I take that to mean those who are wealthy and seek to preserve their wealth.

Tôi hiểu điều đó ám chỉ những người giàu có và tìm cách bảo toàn của cải của mình.

[60] through the Zionist movement, and through all groups which seek to fetter and imprison the spirit of man; but the people under the sway of this evil influence and the scheming

[60] qua phong trào phục quốc Do Thái, và qua mọi nhóm tìm cách xiềng xích và giam cầm tinh thần con người; nhưng những người chịu sự chi phối của ảnh hưởng xấu ác này và những mưu đồ

That is a third-ray word.

Đó là một từ thuộc cung ba.

[61] of these evil groups are never regarded in any light different to that of the rest of mankind.

[61] của các nhóm xấu ác ấy không bao giờ bị nhìn nhận theo cách khác với phần còn lại của nhân loại.

It is a keen discrimination.

Đó là một sự phân biện sắc bén.

[62] They are looked upon as glamoured, or as weak and ignorant (which they undoubtedly are), but they are never separated off in the thinking and planning of the Hierarchy from the rest of mankind.

[62] Họ được xem là đang chịu ảo cảm, hoặc yếu đuối và vô minh (chắc chắn họ là như vậy), nhưng họ không bao giờ bị tách khỏi phần còn lại của nhân loại trong tư tưởng và hoạch định của Thánh đoàn.

They could easily have incarnated in many other countries earlier and will again after their German or Japanese incarnations.

Họ rất có thể đã từng lâm phàm ở nhiều quốc gia khác trước đó, và sẽ lại làm như vậy sau những kiếp sống ở Đức hay Nhật Bản.

[63] The evil must not be permitted or allowed to triumph, but the unhappy and glamoured exponents of this evil are loved, along with the rest of mankind. This is a point which is hard for the illogical thinker to understand, but it expresses most truly the attitude of the Christ and of all who serve His cause.

[63] Không được dung túng hay cho phép cái ác chiến thắng, nhưng những người bất hạnh và chịu ảo cảm đang thể hiện cái ác này vẫn được yêu thương cùng với phần còn lại của nhân loại. Đây là điều người suy nghĩ thiếu lôgic khó thấu hiểu, nhưng nó biểu lộ chân thực nhất thái độ của Đức Christ và của tất cả những ai phụng sự sự nghiệp của Ngài.

Some leaders are deeply responsible for the ills that befall. Ordinary people fall under their sway. As people they are not blamed, although their ignorance and weakness are noted.

Một số nhà lãnh đạo phải chịu trách nhiệm rất lớn về những tai họa xảy ra. Người dân bình thường rơi vào sự chi phối của họ. Xét với tư cách con người, những người dân ấy

không bị quy lỗi, dù sự vô minh và yếu đuối của họ vẫn được ghi nhận.

The Hierarchy opposes any demonstration of this evil, with keen discrimination between the energy and the individual it overcomes. DK tars the evil that overcame Germany and the evil he sees as propagated through the Zionists with the same brush. That may have been hard to see in the victorious enthusiasm of the moment, but some saw it. I see the results now in a seemingly intractable Middle East situation filled with hatred and a desire for revenge. I know the Jewish group felt put down for many years.

Thánh đoàn chống lại mọi biểu hiện của cái ác này, đồng thời phân biện sắc bén giữa năng lượng ấy và cá nhân bị nó chế ngự. Chân sư DK đánh đồng cái ác đã chế ngự nước Đức với cái ác mà Ngài thấy đang lan truyền qua những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Có lẽ khó nhận ra điều đó giữa niềm hân hoan chiến thắng lúc bấy giờ, nhưng một số người đã nhận ra. Giờ đây, tôi thấy những hệ quả trong tình hình Trung Đông dường như không thể tháo gỡ, đầy hận thù và khát khao báo thù. Tôi biết cộng đồng Do Thái đã cảm thấy bị chèn ép trong nhiều năm.

I was there as a young person and saw the response to the 1967 war. It was almost like cheering at a sports game: 'Who is winning?' and 'Oh, we won,' without looking at the origin or the consequences. With the founding of Israel there was a sense of victory among people who had felt oppressed. After World War I, the Germans too had been compromised by defeat and financial hardship, and they felt great exhilaration when Hitler came.

Tôi đã ở đó khi còn trẻ và chứng kiến phản ứng trước cuộc chiến năm 1967. Gần như người ta đang cổ vũ một trận thể thao: "Ai đang thắng?" rồi "Ồ, chúng ta thắng rồi", mà không nhìn vào nguồn gốc hay hậu quả. Khi Israel được thành lập, những người từng cảm thấy bị áp bức đã có cảm giác chiến thắng. Sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, người Đức cũng rơi vào cảnh khốn khó vì thất bại và khó khăn tài chính, và họ cảm thấy vô cùng phấn chấn khi Hitler xuất hiện.

During that period of goodwill even DK tried to see him in a positive light, as someone who lifted a distressed people onto his shoulders. When his true colors emerged, it became a matter of Hitler and his evil gang. Had he summoned six others around him? They were sensitive to what we might call 'the dark side of the force,' the Shamballa force. That takes us into Star Wars. They could appropriate a loveless Shamballa energy, perhaps its third aspect, one that gave in to the demands of materialism.

Trong giai đoạn đầy thiện chí ấy, ngay cả Chân sư DK cũng cố nhìn ông ta dưới ánh sáng tích cực, như một người gánh trên vai một dân tộc đang khốn đốn. Khi bộ mặt thật của ông ta lộ ra, vấn đề trở thành Hitler và bè lũ độc ác của ông ta. Có phải ông ta đã tập hợp sáu người khác quanh mình? Họ nhạy cảm với điều mà chúng ta có thể gọi là "mặt tối của mãnh lực", mãnh lực Shamballa. Điều đó đưa chúng ta sang Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao. Họ có thể chiếm dụng một năng lượng Shamballa không có tình thương, có lẽ là phương diện thứ ba của nó, một phương

diện đã nhượng bộ những đòi hỏi của chủ nghĩa duy vật.

DK discussed the materialism that would have resulted if Germany had won. He also said Russia could develop the greatest capitalistic system the world had ever seen. That seems shocking for a communist country, but it has not yet happened. I do not take his use of 'capitalism' as complimentary. He says elsewhere that capitalism emerged and wrecked the world. We have to learn to see through the eyes of the Masters.

Chân sư DK đã bàn về chủ nghĩa duy vật sẽ xuất hiện nếu nước Đức chiến thắng. Ngài cũng nói rằng nước Nga có thể phát triển hệ thống tư bản chủ nghĩa lớn nhất mà thế giới từng thấy. Điều đó có vẻ gây sửng sốt đối với một nước cộng sản, nhưng nó vẫn chưa xảy ra. Tôi không cho rằng Ngài dùng từ "chủ nghĩa tư bản" với ý khen ngợi. Ở nơi khác, Ngài nói rằng chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Chúng ta phải học cách nhìn qua đôi mắt của các Chân sư.

I think Through the Eyes of the Masters is the title of David Anrias's book in which he sketches his impressions of how the Masters look. At present we see through our own eyes and get a distorted picture. A Master's vision is much closer to that of the planetary all-seeing eye than ours can be. We are still in the second decade, when he introduced the New Group of World Servers, World Goodwill or men of goodwill, and the Triangles, and tried to develop the seed groups of nine. That met frustration when the second phase of the war began.

Tôi nghĩ Qua Đôi Mắt Các Chân Sư là nhan đề cuốn sách của David Anrias, trong đó ông phác họa những ấn tượng của mình về diện mạo các Chân sư. Hiện nay, chúng ta nhìn qua đôi mắt của chính mình và thu được một bức tranh méo mó. Tầm nhìn của một Chân sư gần với tầm nhìn của con mắt toàn tri của hành tinh hơn rất nhiều so với khả năng của chúng ta. Chúng ta vẫn đang ở thập niên thứ hai, khi Ngài giới thiệu Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, Thiện Chí Thế Giới hay những người có thiện chí, và các Tam Giác, đồng thời cố gắng phát triển các Nhóm hạt giống gồm chín người. Công việc đó gặp trở ngại khi giai đoạn thứ hai của cuộc chiến bắt đầu.

Hitler would assess neighboring countries in terms of their natural resources. He was a Taurus, and acquisitiveness is a negative side of that sign.

Hitler đánh giá các nước láng giềng dựa trên tài nguyên thiên nhiên của họ. Ông ta thuộc Kim Ngưu, và tính tham muốn chiếm hữu là một mặt tiêu cực của dấu hiệu ấy.

[64] With the focussed entrance of greed and of totalitarian ruthlessness into the world arena, much that I had planned and much that all of you were attempting to do, met with frustration; the work of all disciples was in many ways greatly hindered and handicapped, though not

[64] Khi lòng tham và sự tàn nhẫn toàn trị tập trung tràn vào vũ đài thế giới, nhiều điều Tôi đã hoạch định và nhiều điều tất cả các bạn đang cố gắng làm đều gặp trở ngại; công việc của mọi đệ tử bị cản trở và hạn chế rất nhiều trên nhiều phương diện, dù không phải xét từ tầm nhìn dài hạn, mà chỉ

from the long range vision, but only from the angle of short range action. I would ask you to have this in mind. The vision stands even when immediate action is blocked.

từ góc độ hành động ngắn hạn. Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này. Tầm nhìn vẫn vững nguyên ngay cả khi hành động trước mắt bị ngăn chặn.

Alice Bailey says that at one time the headquarters workers wondered whether they could go on: whether they could buy supplies, pay the staff the little they received, and pay the rent. Fortunately, the work did not have to stop. The generosity of others sustained it. Even when we are blocked in the foreground, we have to take the long-range view and base our confidence on that.

Bà Alice Bailey nói rằng có một thời gian, những người làm việc tại trụ sở tự hỏi liệu họ có thể tiếp tục hay không: liệu họ có thể mua vật tư, trả khoản lương ít ỏi cho nhân viên và trả tiền thuê nhà hay không. May thay, công việc không phải dừng lại. Lòng hào phóng của những người khác đã duy trì công việc ấy. Ngay cả khi gặp trở ngại trước mắt, chúng ta vẫn phải có tầm nhìn lâu dài và đặt niềm tin của mình trên cơ sở đó.

[65] Today it would appear, from all the indications and from the dominant world trends, that the still unconquered greed of certain of the more powerful nations is undeniably rampant, and that we are therefore facing another period of frustration and of major world difficulty.

[65] Ngày nay, xét mọi dấu hiệu và những xu hướng chủ đạo của thế giới, dường như lòng tham vẫn chưa được chế ngự của một số quốc gia hùng mạnh hơn đang hoành hành một cách không thể phủ nhận, và vì vậy chúng ta đang đối diện với một thời kỳ bế tắc khác cùng những khó khăn lớn trên thế giới.

This was written in 1948, after the war.

Đoạn này được viết vào năm 1948, sau chiến tranh.

[66] Feeling against Russia is running high among the Western Powers

[66] Tâm lý chống Nga đang dâng cao trong các Cường quốc phương Tây

We had the anti-communist spectacles. In the United States came the McCarthy hearings. The two so-called spies, Julius and Ethel Rosenberg, were put to death for giving Russia atomic secrets.

Chúng ta đã chứng kiến những màn chống cộng. Tại Hoa Kỳ đã diễn ra những phiên điều trần McCarthy. Hai người bị gọi là gián điệp, Julius và Ethel Rosenberg, đã bị xử tử vì cung cấp bí mật nguyên tử cho nước Nga.

The connections continue through Roy Cohn, who was a mentor to our present president. Everything is connected. The stream of evil, or of what is less than good, is connected, and the stream of goodness is certainly connected.

Những mối liên hệ ấy tiếp tục qua Roy Cohn, người từng dìu dắt vị tổng thống hiện nay của chúng ta. Mọi thứ đều có liên hệ với nhau. Dòng cái ác, hay dòng những gì chưa đạt đến điều thiện, có sự nối kết, và dòng thiện chắc chắn cũng có sự nối kết.

Feeling against Russia is running high among the Western Powers

Stalin was still in charge. He died about five years after this was written, in 1953, I believe.

[67] and is largely her own fault, though it is primarily based upon two main factors—one of them bad and the other good.

It is amazing how quickly, after the war, people realized some of the old ways had continued. They led us into situations that are still unresolved.

[68] The bad reaction is based on the same old triplicity of [Page 638] fear, greed and jealousy and—from the angle of those three phases of selfishness—is entirely justified. That fact, in itself, supplies a major difficulty. Think this out.

Fear is retreat. Greed is aggression. Jealousy is the egotistical evaluation of the contrast between having and not having. That is the bad reaction. What is the good reaction?

[69] The good reaction is based on the frustration of the idea or concept of developing a unified peaceful world—a world in which there would be no war and in which men could live at peace with each other and in security, and in which men everywhere could work, relatively unopposed, towards right human relations. This super-world and this unified humanity is a true ideal, but is not a feasible project.

Tâm lý chống Nga đang dâng cao trong các cường quốc phương Tây

Stalin vẫn còn nắm quyền. Tôi tin rằng ông ta qua đời khoảng năm năm sau khi đoạn này được viết, vào năm 1953.

[67] và phần lớn là do lỗi của chính nước Nga, dù tâm lý ấy chủ yếu dựa trên hai yếu tố chính—một xấu và một tốt.

Thật đáng kinh ngạc khi ngay sau chiến tranh, người ta đã nhanh chóng nhận ra một số đường lối cũ vẫn tiếp diễn. Chúng dẫn chúng ta vào những tình thế đến nay vẫn chưa được giải quyết.

[68] Phản ứng xấu dựa trên bộ ba cũ vẫn thế là [Page 638] sợ hãi, tham lam và đố kỵ, và—xét từ góc độ ba dạng ích kỷ ấy—hoàn toàn có cơ sở. Chính sự thật đó tạo ra một khó khăn lớn. Hãy suy ngẫm kỹ điều này.

Sợ hãi là rút lui. Tham lam là xâm lấn. Đố kỵ là sự đánh giá vị kỷ về tương phản giữa có và không có. Đó là phản ứng xấu. Vậy phản ứng tốt là gì?

[69] Phản ứng tốt xuất phát từ việc ý tưởng hay quan niệm xây dựng một thế giới thống nhất và hòa bình gặp trở ngại—một thế giới không có chiến tranh, nơi con người có thể chung sống hòa bình và an toàn, và nơi con người ở khắp mọi nơi có thể hướng đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người mà tương đối ít gặp sự chống đối. Thế giới siêu việt ấy và nhân loại thống nhất ấy là một lý tưởng chân chính, nhưng chưa phải một dự án khả thi.

It will come about, but not immediately. The peaceable kingdom has not arrived and will not arise until the Christ reappears. So there are the bad reaction and the good reaction.

Điều đó sẽ thành hiện thực, nhưng không phải ngay lập tức. Vương quốc hòa bình vẫn chưa xuất hiện và sẽ chưa xuất hiện cho đến khi Đức Christ tái lâm. Như vậy, có phản ứng xấu và phản ứng tốt.

These are the two main factors behind the Western powers' disregard, contempt, or at least profound disagreement with Russia. They treated her as an enemy although she had been an indispensable ally just a few years before. Her sacrifice in soldiers and civilians was much greater than that of any Western country. Russia was also eager to see a true ideal enacted. It ran counter to the forces promoting greedy capitalism in countries such as the United States.

Đó là hai yếu tố chính đằng sau sự xem thường, khinh miệt, hay ít nhất là bất đồng sâu sắc của các cường quốc phương Tây đối với nước Nga. Họ đối xử với nước Nga như kẻ thù, dù chỉ vài năm trước đó, nước Nga còn là một đồng minh không thể thiếu. Sự hy sinh của nước Nga về binh sĩ và thường dân lớn hơn rất nhiều so với bất kỳ quốc gia phương Tây nào. Nước Nga cũng tha thiết muốn thấy một lý tưởng chân chính được thực hiện. Điều đó đi ngược lại những thế lực thúc đẩy chủ nghĩa tư bản tham lam tại các nước như Hoa Kỳ.

It is all materialism. You can see how much the Ageless Wisdom is needed to help people cease grasping at what is evident but unreal. In the Four Noble Truths the Buddha said from the beginning that the cause of suffering is desire for what exists within the phenomenal world.

Tất cả đều là chủ nghĩa duy vật. Các bạn có thể thấy Minh Triết Ngàn Đời cần thiết đến mức nào để giúp con người ngừng bám chấp vào những gì hiển hiện nhưng không có thực. Trong Tứ Diệu Đế, ngay từ đầu Đức Phật đã nói rằng nguyên nhân của đau khổ là ham muốn những gì tồn tại trong thế giới hiện tượng.

There is a passage I think is under the third ray in the Law of Repulse. It tells the third-ray type not to rush from point to point or be deluded by what is unreal and passes away. If I can find it, it shows essentially what the problem with materialism is. Here it is. I'll read it and try to make it visible to everybody as well. If I forget to share the screen, the rest of the program is ruined.

Có một đoạn mà tôi nghĩ nằm ở phần cung ba trong Định luật Đẩy Lùi. Đoạn ấy khuyên người thuộc cung ba đừng lao từ điểm này sang điểm khác, cũng đừng để những gì không có thực và sẽ qua đi mê hoặc mình. Nếu tìm được, đoạn ấy sẽ cho thấy về căn bản vấn đề của chủ nghĩa duy vật là gì. Đây rồi. Tôi sẽ đọc và cũng cố gắng để mọi người đều nhìn thấy. Nếu tôi quên chia sẻ màn hình thì phần còn lại của chương trình sẽ hỏng mất.

The word goes forth from soul to form: (*Esoteric Psychology, Volume II*, p. 360)

Linh từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng: (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, tr. 360)

These are the Techniques of Integration.

Đây là các Kỹ Thuật Tích Hợp.

Be still. Learn to stand silent, quiet and unafraid. (*Esoteric Psychology, Volume II*, p. 360)

Hãy tĩnh lặng. Hãy học cách đứng trong im lặng, yên tĩnh và không sợ hãi. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, tr. 360)

He is speaking to the materialists.

Ngài đang nói với những người duy vật.

I, at the centre, Am. Look up along the line and not along the many lines which, in the space of aeons, you have woven. (*Esoteric Psychology, Volume II*, p. 360)

Ta, ở trung tâm, Hiện Hữu. Hãy ngước nhìn lên theo đường dây duy nhất, đừng nhìn theo vô số đường dây mà ngươi đã dệt nên suốt những thời đại dài lâu. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, tr. 360)

He is speaking of the antahkarana line.

Ngài đang nói đến đường dây antahkarana.

These hold thee prisoner. (*Esoteric Psychology, Volume II*, p. 360)

Những đường dây ấy giam giữ ngươi. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, tr. 360)

Now the point.

Bây giờ đến điểm chính.

Be still. Rush not from point to point, nor be deluded by the outer forms and that which disappears. Behind the forms, the Weaver stands and silently he weaves. (*Esoteric Psychology, Volume II*, p. 360)

Hãy tĩnh lặng. Đừng lao từ điểm này sang điểm khác, cũng đừng để những hình tướng bên ngoài và những gì sẽ biến mất mê hoặc ngươi. Đằng sau các hình tướng, Người Thợ Dệt đứng đó, âm thầm dệt. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, tr. 360)

That expresses the proper attitude that leads to integration. This is page 360 of *Esoteric Psychology, Volume II*. Russia has a sixth-ray personality and a certain kind of idealism. Capitalism has made inroads, and there were many totalitarian abuses in the attempt to enforce the communist ideal. Yet there is something in it about sharing, which was never really achieved: to each according to their need, from each according to their ability.

Đoạn ấy diễn tả thái độ đúng đắn dẫn đến sự tích hợp. Đây là trang 360 của *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Nước Nga có phàm ngã cung sáu và một dạng chủ nghĩa lý tưởng nào đó. Chủ nghĩa tư bản đã xâm nhập, và đã có nhiều hành vi lạm quyền toàn trị trong nỗ lực cưỡng ép thực hiện lý tưởng cộng sản. Tuy vậy, trong lý tưởng ấy có điều gì đó về sự chia sẻ, vốn chưa bao giờ thực sự đạt được: hưởng theo nhu cầu, làm theo năng lực.

Idealists at work had an unrealistic idea of humanity's development. They tried to

Những người theo chủ nghĩa lý tưởng khi bắt tay vào việc đã có một quan niệm thiếu

impose a very high demand on people who were still relatively selfish. Those people were certainly not second-degree initiates, who have overcome that selfishness to a significant extent and can make sacrifices. It was not feasible for the ideal to be brought forward at that time.

thực tế về sự phát triển của nhân loại. Họ cố áp đặt một đòi hỏi rất cao lên những con người vẫn còn tương đối ích kỷ. Những người ấy chắc chắn chưa phải là điểm đạo đồ bậc hai, những người đã khắc phục đáng kể tính ích kỷ đó và có thể hy sinh. Việc thực hiện lý tưởng ấy vào thời điểm đó là không khả thi.

One startling thing about Stalin's horoscope is how much Capricorn there seems to be. In a way there is. But according to those who have investigated his date and time of birth as closely as possible, his Sun seems to be in the last degree of Sagittarius. The Scorpio and Pluto influences are also very strong. You wonder how Sagittarius fits, because he looks so Capricornian and did his best to keep his time of birth secret.

Một điều gây sửng sốt trong lá số chiêm tinh của Stalin là dường như có rất nhiều ảnh hưởng Ma Kết. Theo một nghĩa nào đó thì đúng như vậy. Nhưng theo những người đã khảo cứu ngày giờ sinh của ông ta sát sao nhất có thể, Mặt Trời của ông ta dường như nằm ở độ cuối cùng của Nhân Mã. Ảnh hưởng của Hổ Cáp và Sao Diêm Vương cũng rất mạnh. Người ta tự hỏi Nhân Mã phù hợp ra sao, bởi ông ta trông rất đậm chất Ma Kết và đã hết sức giữ bí mật giờ sinh của mình.

Still, there is the idealist. He wrote several idealistic books about how he thought the principles of communism were to be impressed.

Dẫu vậy, vẫn có con người lý tưởng chủ nghĩa ấy. Ông ta đã viết một số cuốn sách mang tính lý tưởng về cách mà theo ông ta, các nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản cần được khắc sâu vào con người.

[70] Spiritual workers should face the various world alternatives:

[70] Những người hoạt động tinh thần nên đối diện với các khả năng khác nhau của thế giới:

This is a tough one. Some of these things have still not played out, thankfully. Some may be closer to becoming real than we would like to admit.

Đây là một vấn đề khó. May thay, một số điều trong đó vẫn chưa diễn ra. Một số có thể đang gần trở thành hiện thực hơn mức chúng ta muốn thừa nhận.

[71] 1. An all-dominant Russia, whose regime would cover the planet, enforcing her totalitarian interpretation of communistic doctrine (there is a right and true interpretation),

[71] 1. Một nước Nga thống trị tất cả, với chế độ bao trùm hành tinh, áp đặt cách diễn giải toàn trị của mình về học thuyết cộng sản (vẫn có một cách diễn giải đúng đắn và chân thực),

Possibly better exemplified by the Essenes at the time of Christ Jesus.

Có lẽ cộng đồng Essene vào thời Đức Christ Jesus là một minh họa tốt hơn.

[72] refusing freedom to the individual in the interest of the State,

[72] khước từ tự do của cá nhân vì lợi ích của Nhà nước,

That is the basis of totalitarianism. It happened in Germany too.

Đó là nền tảng của chủ nghĩa toàn trị. Điều đó cũng đã xảy ra ở Đức.

[73] and—because of a low opinion of the human masses—

[73] và—vì đánh giá thấp quần chúng nhân dân—

Whom they apparently claim to exalt.

Những người mà dường như họ tuyên bố là mình tôn vinh.

[74] everywhere standardising her interpretation of democracy.

[74] ở khắp mọi nơi đều chuẩn hóa cách diễn giải của mình về dân chủ.

He wrote this in 1948. Stalin was still very much in power and died five years later. Here is another possibility.

Ngài viết điều này vào năm 1948. Stalin vẫn nắm quyền rất vững và qua đời năm năm sau đó. Đây là một khả năng khác.

This is how DK saw it. We should assess what actually emerged, because we have had seventy-five years, or seventy-two to be more exact, to see that.

Đây là cách Chân sư DK nhìn nhận vấn đề. Chúng ta nên đánh giá những gì đã thực sự xuất hiện, vì chúng ta đã có bảy mươi lăm năm, hay chính xác hơn là bảy mươi hai năm, để quan sát điều đó.

[75] 2. A world in which all nations live in an armed armistice,

[75] 2. Một thế giới trong đó mọi quốc gia sống trong tình trạng đình chiến có vũ trang,

They are not fighting actively, but they have the means of destroying others and themselves.

Họ không trực tiếp giao chiến, nhưng có phương tiện để hủy diệt những nước khác và chính mình.

[76] in which distrust is forever rampant and in which science is prostituted to the art of destruction.

[76] sự ngờ vực mãi hoành hành và khoa học bị biến thành công cụ phục vụ nghệ thuật hủy diệt.

We are there.

Chúng ta đang ở trong tình trạng đó.

[77] In this world an explosion must and will eventually take place which will destroy humanity as once before it was destroyed,

[77] Trong thế giới này, cuối cùng tất yếu sẽ xảy ra một cuộc bùng nổ hủy diệt nhân loại, như nhân loại đã từng bị hủy diệt một lần trước đây,

Perhaps not completely. Is he talking about Atlantis, or something we do not know about?

Có lẽ không hoàn toàn. Ngài đang nói đến Atlantis, hay một điều gì đó mà chúng ta chưa biết?

[78] according to the Bible and the other world Scriptures and the hierarchical records.

[78] theo Kinh Thánh cùng những Thánh điển khác trên thế giới và các ghi chép của Thánh đoàn.

That gives you pause. Against it we have the statement by Foster Bailey, who I think claimed to stay in touch with the Tibetan after Alice Bailey passed. In a book from the early fifties, perhaps Changing Esoteric Values or Running God's Plan, he said the Tibetan assured him there would be no third world war or atomic war that would destroy humanity.

Điều đó khiến các bạn phải dừng lại suy nghĩ. Trái với điều ấy, chúng ta có lời phát biểu của Foster Bailey, người mà tôi nghĩ đã nói rằng ông vẫn giữ liên lạc với Chân sư Tây Tạng sau khi Bà Alice Bailey qua đời. Trong một cuốn sách vào đầu những năm năm mươi, có lẽ là Những Giá Trị Huyền Bí Đang Thay Đổi hoặc Thực Hiện Thiên Cơ Của Thượng Đế, ông nói rằng Chân sư Tây Tạng đã bảo đảm với ông sẽ không có cuộc chiến tranh thế giới thứ ba hay cuộc chiến tranh nguyên tử nào hủy diệt nhân loại.

There are many warnings in this book and apparently in the introduction to the first edition of *Problems of Humanity*. Here he speaks of science being prostituted to destruction. He says unequivocally that an explosion would come out of the armed armistice if humanity chose to live that way. Here is another alternative.

Có nhiều lời cảnh báo trong cuốn sách này, và dường như cả trong lời giới thiệu cho ấn bản đầu tiên của *Những Vấn Đề Của Nhân Loại*. Ở đây, Ngài nói đến việc khoa học bị đem phục vụ cho sự hủy diệt. Ngài khẳng định rõ ràng rằng một vụ nổ sẽ phát sinh từ tình trạng đình chiến có vũ trang nếu nhân loại chọn sống theo cách đó. Đây là một khả năng khác.

[79] 3. A world in which the United States proves itself to be the controlling factor, after wiping out Russia,

[79] 3. Một thế giới trong đó Hoa Kỳ chứng tỏ mình là nhân tố chi phối, sau khi xóa sổ nước Nga,

I suppose he means with atomic weapons. That did not happen.

Tôi cho rằng Ngài muốn nói là bằng vũ khí nguyên tử. Điều đó đã không xảy ra.

[80] which she can well do if she acts now.

[80] điều mà Hoa Kỳ hoàn toàn có thể làm nếu hành động ngay lúc này.

Figures such as General Patton, and perhaps General MacArthur, may have supported that kind of solution.

Những nhân vật như Tướng Patton, và có lẽ cả Tướng MacArthur, có thể đã ủng hộ kiểu giải pháp đó.

[81] It will be a predominantly capitalistic world, run by several nations but headed by the United States. A capitalistic nation is not necessarily wrong; capital has its place, and Russia (the enemy of capitalism) is by no means free from capitalistic bias.

[81] Đó sẽ là một thế giới chủ yếu theo chủ nghĩa tư bản, do một số quốc gia điều hành nhưng Hoa Kỳ đứng đầu. Một quốc gia tư bản không nhất thiết là sai trái; tư bản có vị trí của nó, và nước Nga (kẻ thù của chủ nghĩa tư bản) hoàn toàn không thoát khỏi thiên kiến tư bản.

The Tibetan said the largest capitalistic system the world has ever seen could emerge from Russia.

Chân sư Tây Tạng nói rằng hệ thống tư bản chủ nghĩa lớn nhất mà thế giới từng thấy có thể xuất hiện từ nước Nga.

[82] The motives of the United States are very mixed motives: greed of money or its equivalent, such as oil, and at the same time sincerely good intentions for the establishment of human freedom in a democratic world—modelled, of course, on American democracy.

[82] Động cơ của Hoa Kỳ rất pha tạp: lòng tham tiền bạc hoặc những thứ tương đương, chẳng hạn dầu mỏ, đồng thời cũng có những thiện ý chân thành nhằm thiết lập tự do cho con người trong một thế giới dân chủ—dĩ nhiên theo khuôn mẫu dân chủ Mỹ.

Some of this has happened. Parts of these alternatives have occurred, but no one alternative in full. We have to be grateful for that, at least with the first three possibilities.

Một số điều này đã xảy ra. Từng phần của những khả năng này đã xuất hiện, nhưng chưa có khả năng nào diễn ra trọn vẹn. Chúng ta phải biết ơn về điều đó, ít nhất là đối với ba khả năng đầu tiên.

[83] Other motives are an appreciation of the armed fist and, at [Page 639] the same time, a longing for economic sharing and for that essential kindness which is such a strong American characteristic—a mass characteristic.

[83] Những động cơ khác là sự coi trọng nắm đấm vũ trang, đồng [Page 639] thời khao khát chia sẻ kinh tế và lòng nhân hậu căn bản vốn là một đặc điểm mạnh mẽ của người Mỹ—một đặc điểm của quần chúng.

We have been told that the United States could shake a mailed fist over the world. The

Chúng ta đã được cho biết rằng Hoa Kỳ có thể vung nắm đấm bọc sắt đe dọa thế giới.

eagle does not symbolize peace. I am surprised the Tibetan speaks here in 1948 about wiping out Russia, a terrible thought given that Russia is intended as a point of emergence for the new world religion and that great educational experiments are to come out of it.

Đại bàng không tượng trưng cho hòa bình. Tôi ngạc nhiên khi Chân sư Tây Tạng nói ở đây, vào năm 1948, về việc xóa sổ nước Nga —một ý nghĩ kinh khủng khi nước Nga được dự định là một điểm xuất hiện của tôn giáo thế giới mới và là nơi sẽ khai sinh những thử nghiệm giáo dục lớn lao.

[84] These mixed motives will produce eventually a very confused world, one in which it will be found that humanity has learned very little as the result of the World War (1914-1945) and is acquiescent to the cycle of well-intentioned money control.

[84] Cuối cùng, những động cơ pha tạp này sẽ tạo ra một thế giới hết sức rối ren, nơi người ta sẽ thấy nhân loại học được rất ít từ cuộc Thế Chiến (1914-1945) và cam chịu chu kỳ kiểm soát bằng tiền bạc với những ý định tốt đẹp.

Some of that has occurred. It is a confused world. The United States has been trying to force its kind of democracy on other countries. You wonder how much has been learned from the war. It is not yet what the Hierarchy had hoped. Number four is the last one.

Một phần điều đó đã xảy ra. Đây là một thế giới rối ren. Hoa Kỳ đã cố áp đặt kiểu dân chủ của mình lên các nước khác. Người ta tự hỏi nhân loại đã học được bao nhiêu từ cuộc chiến. Vẫn chưa được như Thánh đoàn đã hy vọng. Khả năng thứ tư là khả năng cuối cùng.

[85] 4. A world divided into "blocs" for mutual aid and economic sharing. Of this, the proposed treaty between Great Britain, France and the Benelux countries is a tentative sample, though tainted by objectionable motives, from the angle of the Hierarchy.

[85] 4. Một thế giới chia thành các "khối" để tương trợ và chia sẻ kinh tế. Hiệp ước được đề xuất giữa Anh, Pháp và các nước Benelux là một hình mẫu thử nghiệm cho điều này, dù xét từ góc độ Thánh đoàn, nó bị vấy bẩn bởi những động cơ đáng phản đối.

blocs" for mutual aid

khối" để tương trợ

[86] Fear is the major factor producing this treaty, but it has in it nevertheless the seeds of hope.

[86] Sợ hãi là yếu tố chủ yếu dẫn đến hiệp ước này, nhưng tuy vậy, trong đó vẫn có những hạt giống hy vọng.

I wonder whether the European Union grew out of this.

Tôi tự hỏi liệu Liên minh châu Âu có phát triển từ điều này hay không.

[87] There is nothing intrinsically wrong in any group of nations standing together

[87] Không có gì vốn dĩ sai trái khi một nhóm quốc gia sát cánh cùng nhau để

for mutual aid and economic cooperation. The wrong factor comes in when they stand united against any other group of nations, and therefore against any group of human beings. It is this attitude, engineered and fostered by Russia, which has lead to the relatively new concept of blocs against.

tương trợ và hợp tác kinh tế. Yếu tố sai trái xuất hiện khi họ đoàn kết chống lại bất kỳ nhóm quốc gia nào khác, và do đó chống lại bất kỳ nhóm người nào. Chính thái độ này, do Nga dàn dựng và nuôi dưỡng, đã dẫn đến quan niệm tương đối mới về các khối chống đối.

The Soviet bloc, as we are told. It would be worth examining the relationship between 'bloc' and 'block.'

Khối Xô viết, như người ta nói với chúng ta. Đáng để xem xét mối liên hệ giữa từ "khối" và từ "ngăn chặn".

[88] Along this line, and with this attitude of antagonistic groupings, only disaster can lie.

[88] Theo đường hướng này, và với thái độ kết nhóm đối kháng ấy, chỉ có thể dẫn đến tai họa.

This looks like the kind of world that could emerge, and we have a little of this and a little of that. None of the alternatives prevails entirely.

Đây có vẻ là kiểu thế giới có thể xuất hiện, và chúng ta có một chút điều này, một chút điều kia. Không có khả năng nào hoàn toàn chiếm ưu thế.

The European Union is, or has been, a formidable market. The idea sounds as though it is sponsored by Master R. as Regent of Europe and the United States. The blocs formed to support one another also became blocs against others. A prevailing United States might have wiped out Russia, along with the possibilities for good predicted to emerge there. An armed armistice is a dangerous status quo. One mistake and missiles, perhaps now lasers, start to fly. The other possibility is an all-dominant Russia enforcing a totalitarian interpretation of communism. Those are the alternatives.

Liên minh châu Âu hiện là, hoặc từng là, một thị trường hùng mạnh. Ý tưởng ấy nghe như có sự bảo trợ của Chân sư R. với tư cách Đấng Nhiếp Chính của châu Âu và Hoa Kỳ. Những khối hình thành để hỗ trợ lẫn nhau cũng trở thành những khối chống lại các bên khác. Một Hoa Kỳ chiếm ưu thế có thể đã xóa sổ nước Nga cùng những khả năng tốt đẹp được tiên đoán sẽ xuất hiện ở đó. Đình chiến có vũ trang là một hiện trạng nguy hiểm. Chỉ một sai lầm là tên lửa, hay có lẽ ngày nay là tia laser, bắt đầu bay đi. Khả năng còn lại là một nước Nga thống trị hoàn toàn, cưỡng ép thực hiện cách diễn giải toàn trị về chủ nghĩa cộng sản. Đó là những khả năng.

What do you think has arisen? Pause and consider. We have come through Cold War situations. There is still aggression and seizure of other nations' property. Russia has been involved in that recently. There is still destabilization and the pursuit of regime

Các bạn nghĩ điều gì đã xuất hiện? Hãy dừng lại và suy ngẫm. Chúng ta đã trải qua những tình thế Chiến tranh Lạnh. Vẫn còn sự xâm lược và chiếm đoạt tài sản của các quốc gia khác. Gần đây, nước Nga đã dính líu đến điều đó. Vẫn còn những hoạt động gây bất ổn và

change. There is no active shooting world war now, but the danger is present in a nuclear world of antagonistic nations. Some nations have leaders who are nothing short of megalomaniacs, creating instability and danger.

theo đuổi việc thay đổi chế độ. Hiện nay không có cuộc chiến tranh thế giới nào đang thực sự giao tranh, nhưng hiểm họa vẫn hiện hữu trong một thế giới hạt nhân gồm những quốc gia đối kháng. Một số quốc gia có những nhà lãnh đạo chẳng khác gì những kẻ cuồng vọng, tạo ra bất ổn và nguy hiểm.

The world lives in an armed armistice, with nations DK considered untrustworthy now possessing atomic weapons. They are not confined to the United States, Great Britain and France, which were among the trustworthy nations mentioned or implied at the time. Would Russia, which has long had atomic weapons, be considered trustworthy now? North Korea would not. Would Israel, which everyone concedes has them, be considered trustworthy? I think Iran is working to develop them, and possibly Saudi Arabia. Would either be considered trustworthy?

Thế giới sống trong tình trạng đình chiến có vũ trang, với những quốc gia mà Chân sư DK xem là không đáng tin cậy nay đã sở hữu vũ khí nguyên tử. Những vũ khí này không chỉ nằm trong tay Hoa Kỳ, Anh và Pháp, vốn thuộc số các quốc gia đáng tin cậy được nhắc đến hoặc ngụ ý vào thời ấy. Liệu nước Nga, vốn đã có vũ khí nguyên tử từ lâu, hiện có được xem là đáng tin cậy không? Triều Tiên thì không. Liệu Israel, nước mà mọi người đều thừa nhận là có những vũ khí ấy, có được xem là đáng tin cậy không? Tôi nghĩ Iran đang nỗ lực phát triển chúng, và có thể cả Ả Rập Xê Út nữa. Liệu một trong hai nước đó có được xem là đáng tin cậy không?

The armed armistice exists. Russia is not all-dominant, and the United States is slipping from its position as the controlling factor. It certainly has the superpower Russia to contend with. The United States, United Kingdom and Russia are considered three important nations that should relate productively to one another and that hold humanity's fate in their hands. Their relations are tense in some ways and less so in others. DK gives capitalism a chance here, although elsewhere he says it has wrecked the world.

Tình trạng đình chiến trong thế vũ trang vẫn tồn tại. Nga không chiếm ưu thế tuyệt đối, còn Hoa Kỳ đang tuột khỏi vị thế chi phối. Chắc chắn Hoa Kỳ phải đương đầu với siêu cường Nga. Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Nga được xem là ba quốc gia quan trọng cần xây dựng quan hệ hữu ích với nhau và đang nắm vận mệnh nhân loại trong tay. Quan hệ giữa họ căng thẳng trên một số phương diện và bớt căng thẳng hơn trên những phương diện khác. Ở đây, Chân sư DK dành cho chủ nghĩa tư bản một cơ hội, dù ở nơi khác Ngài nói rằng nó đã tàn phá thế giới.

Greed is at work in the higher financial circles of the three main nations meant to cooperate and help save the world, and in other countries too. Now China is emerging, with a Taurus soul and a Libran personality, both ruled by Venus. In its lower aspect

Lòng tham đang hoành hành trong giới tài chính cấp cao của ba quốc gia chủ chốt vốn có nhiệm vụ hợp tác và góp phần cứu thế giới, cũng như tại các quốc gia khác. Hiện nay, Trung Quốc đang trỗi dậy, với linh hồn Kim Ngưu và phàm ngã Thiên Bình, cả hai

Venus is a planet of finance. It is a confusing mixture. The European Union has been a bloc for mutual support, yet now, foolishly, the United States treats dictators and totalitarians as friends and gives former allies less preference.

đều do Sao Kim cai quản. Ở phương diện thấp, Sao Kim là một hành tinh của tài chính. Đó là một sự pha trộn khó hiểu. Liên minh châu Âu vốn là một khối hỗ trợ lẫn nhau, nhưng giờ đây, một cách dại dột, Hoa Kỳ lại đối đãi với những kẻ độc tài và chuyên chế như bạn bè, trong khi dành ít ưu tiên hơn cho các đồng minh trước đây.

We still suffer from antagonisms and instability, especially in this armed camp, or armed armistice. We may assume three phases of the war. It is now being fought underground. A third shooting phase of the Great War has not emerged. There are eruptions, and nations large in population and power often fight through proxies that carry out their desires.

Chúng ta vẫn chịu đựng những đối kháng và bất ổn, đặc biệt trong tình trạng doanh trại vũ trang, hay đình chiến trong thế vũ trang này. Chúng ta có thể giả định rằng cuộc chiến có ba giai đoạn. Hiện nay, nó đang diễn ra ngầm. Giai đoạn giao tranh thứ ba của cuộc Đại Chiến chưa xuất hiện. Có những cuộc bùng phát, và các quốc gia có dân số đông cùng quyền lực lớn thường giao chiến thông qua các lực lượng ủy nhiệm thực hiện ý muốn của họ.

That is happening with Iran and Saudi Arabia, although neither is among the greatest nations. Russia uses proxies in Ukraine at this time. The United States has always used them, and for many years the CIA undermined anything that smelled of communism. That was not very rational when Ho Chi Minh of Vietnam idealized Lincoln. Greed and privilege are what some of the extremely, or obscenely, rich and unsharing people and groups want.

Điều đó đang diễn ra với Iran và Ả Rập Xê Út, dù cả hai đều không thuộc hàng những quốc gia lớn mạnh nhất. Hiện nay, Nga sử dụng các lực lượng ủy nhiệm tại Ukraine. Hoa Kỳ vẫn luôn sử dụng những lực lượng như vậy, và trong nhiều năm, CIA đã phá hoại bất cứ điều gì có hơi hướng cộng sản. Điều đó không hợp lý lắm, khi Hồ Chí Minh của Việt Nam lại tôn Lincoln làm lý tưởng. Lòng tham và đặc quyền là những gì một số cá nhân và nhóm cực kỳ giàu có—giàu đến mức đáng hổ thẹn—và không chịu chia sẻ mong muốn.

They seek their own egotistical advantage. Their aim is hardly to idealize Lincoln's greatness through the party of Lincoln. So we are still in plenty of trouble.

Họ tìm kiếm lợi thế vị kỷ cho riêng mình. Mục đích của họ khó có thể là tôn vinh sự vĩ đại của Lincoln làm lý tưởng thông qua chính đảng của Lincoln. Vì vậy, chúng ta vẫn còn gặp rất nhiều rắc rối.

[89] Blocs in themselves can be good and proper if they follow lines of natural cleavages, of language differences and of

[89] Bản thân các khối có thể tốt đẹp và thích hợp nếu chúng hình thành theo những ranh giới phân chia tự nhiên, những

cultural distinctions. They can be essentially right if they are formed for economic, educational, religious and social aims and can therefore provide no true cause for alarm. Such blocs would be cultural and not militaristic, economic and not greedy, and they could provide a normal and progressive movement away from the separative nationalism of the past and towards the distant creation of the One World, and the One Humanity. This will some day be seen, but the time is not yet.

khác biệt về ngôn ngữ và những nét riêng về văn hóa. Về căn bản, chúng có thể đúng đắn nếu hình thành vì những mục tiêu kinh tế, giáo dục, tôn giáo và xã hội, và do đó không tạo ra nguyên nhân thực sự nào đáng lo ngại. Những khối như vậy sẽ mang tính văn hóa chứ không quân phiệt, có mục đích kinh tế chứ không tham lam, và có thể tạo ra một bước chuyển bình thường và tiến bộ, rời xa chủ nghĩa dân tộc chia rẽ của quá khứ để hướng đến việc kiến tạo Một Thế Giới và Một Nhân Loại trong tương lai xa. Một ngày nào đó điều này sẽ thành hiện thực, nhưng hiện chưa đến lúc.

Blocs could be good if they follow the nonviolent possibilities leading to greater light and unity that Master DK is suggesting. It would be a mistake to dismiss one approach as always bad. Everything depends on the motive.

Các khối có thể là điều tốt đẹp nếu đi theo những khả năng bất bạo động dẫn tới ánh sáng và sự hợp nhất lớn lao hơn mà Chân sư DK đang gợi ý. Sẽ là sai lầm nếu bác bỏ một cách tiếp cận nào đó như thể nó luôn xấu. Mọi việc đều tùy thuộc vào động cơ.

For many years during the Cold War, the Soviets had a great bloc against others. That may partly have urged the European Union to form, grow stronger and resist. The Axis powers had largely divided Europe, and Russia or the Soviet Union also laid claim to parts of it. That ended with Gorbachev, the fall of the Berlin Wall and the breakup of the Soviet Union as it then existed. A new balance of power emerged.

Trong nhiều năm của Chiến tranh Lạnh, phía Liên Xô có một khối lớn chống lại các bên khác. Điều đó có thể phần nào đã thúc đẩy Liên minh châu Âu hình thành, lớn mạnh và chống đỡ. Các cường quốc phe Trục đã chia cắt phần lớn châu Âu, và Nga hay Liên Xô cũng tuyên bố chủ quyền đối với một số phần của châu lục này. Tình trạng đó chấm dứt với Gorbachev, sự sụp đổ của Bức tường Berlin và sự tan rã của Liên Xô theo hình thái tồn tại lúc bấy giờ. Một thế cân bằng quyền lực mới xuất hiện.

Without wisdom in the leadership, there is not much good to hope for. Some nations now suffer from extreme ignorance and selfishness in their leadership. The next point is really important.

Nếu giới lãnh đạo thiếu minh triết thì chẳng có nhiều điều tốt đẹp để hy vọng. Hiện nay, một số quốc gia đang khổ sở vì sự vô minh và ích kỷ cực độ trong giới lãnh đạo. Điểm tiếp theo thực sự quan trọng.

[90] Mankind is not ready for some super-government, nor can it yet provide the

[90] Nhân loại chưa sẵn sàng cho một siêu chính phủ, cũng chưa thể cung cấp những

unselfish and trained statesmen that such a government would require.

chính khách vô tư và được đào tạo mà một chính phủ như vậy đòi hỏi.

It makes you think of the philosopher-king, or queen.

Điều đó khiến chúng ta nghĩ tới vị vua, hoặc nữ vương, triết gia.

[91] As yet, there are more seeds of danger in this concept than there are of helpfulness.

[91] Hiện nay, quan niệm này chứa đựng nhiều mầm mống nguy hiểm hơn là những yếu tố hữu ích.

It would be a great opportunity for totalitarianism.

Đó sẽ là một cơ hội lớn cho chủ nghĩa toàn trị.

[92] Nevertheless, it is a dream which will some day materialise, after the creation and the functioning of blocs

[92] Tuy nhiên, đó là một giấc mơ mà một ngày nào đó sẽ hiện hình, sau khi sự hình thành và hoạt động của các khối

They are transitional structures.

Chúng là những cơ cấu chuyển tiếp.

[93] have proved how men should work and live together.

[93] chứng minh được con người nên làm việc và chung sống với nhau như thế nào.

We cannot take on the whole thing now. We can take aspects of it and move slowly toward eventual global governance. It could be oppressive if run by selfish, untrained statesmen. Unselfish and trained statesmen hardly existed at that time, and it does not look much better now.

Hiện nay, chúng ta chưa thể đảm đương toàn bộ việc này. Chúng ta có thể thực hiện từng phương diện và chậm rãi tiến tới một nền quản trị toàn cầu trong tương lai. Nó có thể trở nên áp bức nếu do những chính khách ích kỷ, chưa được đào tạo điều hành. Vào thời ấy, hầu như chưa có những chính khách vô tư và được đào tạo, và hiện nay tình hình dường như cũng chẳng khá hơn bao nhiêu.

[94] [Page 640] The United Nations is still the hope of the world

[94] [Page 640] Liên Hợp Quốc vẫn là niềm hy vọng của thế giới

It had been established by this time, in 1948.

Đến thời điểm này, năm 1948, tổ chức ấy đã được thành lập.

[95] and can remain so;

[95] và có thể tiếp tục là như vậy;

He says 'can.' The sovereign egotistical thoughtform will fight against it, just as the lower ego fights against the group.

Ngài nói "có thể". Hình tư tưởng vị kỷ về chủ quyền sẽ chống lại tổ chức ấy, cũng như phàm ngã chống lại nhóm.

[96] it is a great field of experimentation, but is suffering today from an initial error.

[96] đó là một lĩnh vực thử nghiệm rộng lớn, nhưng ngày nay đang chịu hậu quả của một sai lầm ban đầu.

It is interesting to see what that error was and how it played out.

Thật thú vị khi xem sai lầm đó là gì và nó đã diễn biến ra sao.

[97] That error was the admitting of a totalitarian Power into its nations. For several long and terrible years the Forces of Light have been fighting totalitarianism. In the early days of the post-war period the Nations compromised with principles and admitted Russia to the United Nations. Had they proceeded to unite all the other nations of the world on the sure ground of economic reform, of needed national reorganisation and of regional groups (a better term than "blocs"), Russia would have been forced to conform, for her very existence would have been at stake. An initial error can lead to much trouble, and it is this type of trouble which the United Nations today faces.

[97] Sai lầm ấy là việc kết nạp một Cường quốc toàn trị vào hàng ngũ các quốc gia thành viên. Suốt bảy năm dài đằng đẵng và khủng khiếp, các Mãnh Lực của Ánh Sáng đã chiến đấu chống chủ nghĩa toàn trị. Trong những ngày đầu thời hậu chiến, các Quốc gia đã thỏa hiệp về nguyên tắc và kết nạp Nga vào Liên Hợp Quốc. Nếu khi ấy họ tiến tới đoàn kết tất cả các quốc gia khác trên thế giới trên nền tảng vững chắc của cải cách kinh tế, của việc tái tổ chức quốc gia cần thiết và của các nhóm khu vực (một thuật ngữ thích hợp hơn "các khối"), thì Nga hẳn đã buộc phải tuân theo, vì chính sự tồn tại của nước này sẽ lâm nguy. Một sai lầm ban đầu có thể dẫn đến nhiều rắc rối, và đây chính là loại rắc rối mà Liên Hợp Quốc ngày nay đang đối diện.

Now we have China too. It has developed since the Cultural Revolution and the fanaticism of Maoist doctrine.

Giờ đây, chúng ta còn có cả Trung Quốc. Nước này đã phát triển kể từ Cách mạng Văn hóa và sự cuồng tín của học thuyết Mao.

China has very much to offer and so has Russia. This is how DK saw the error at the time. Yet the Hierarchy, in obeying the law, was in no position to force the United Nations to do what it saw as right. Perhaps some of it has been corrected. Regional groups now meet for economic consultation. Selfishness is still among their motives, but they are talking to one another.

Trung Quốc có rất nhiều điều để đóng góp, và Nga cũng vậy. Đó là cách Chân sư DK nhìn nhận sai lầm vào thời ấy. Tuy nhiên, vì tuân theo định luật, Thánh đoàn không có quyền buộc Liên Hợp Quốc làm điều mà Các Ngài thấy là đúng. Có lẽ một phần sai lầm ấy đã được sửa chữa. Hiện nay, các nhóm khu vực gặp nhau để tham vấn kinh tế. Sự ích kỷ vẫn

nằm trong số những động cơ của họ, nhưng họ đang đối thoại với nhau.

Other groups get together to maintain their hold over the world's financial resources. There are extremely wealthy people. One is heading toward becoming a trillionaire. These days a million is not much, and people routinely ask how many billions someone is worth. Meanwhile humanity suffers, and children scour garbage heaps for anything that might still be edible.

Những nhóm khác tụ họp để duy trì quyền kiểm soát các nguồn lực tài chính của thế giới. Có những người cực kỳ giàu có. Một người đang tiến tới mức sở hữu tài sản nghìn tỷ. Ngày nay, một triệu chẳng còn là bao, và người ta thường hỏi một người nào đó có tài sản bao nhiêu tỷ. Trong khi đó, nhân loại chịu khổ, còn trẻ em thì lục tìm trong các đống rác bất cứ thứ gì có thể vẫn còn ăn được.

There is more, 'The Ashrams Concerned at the Coming.' The section we are in now is April 1948. Let's see if I can go on a little.

Còn nữa, "Các Ashram Liên Quan đến Sự Quang Lâm". Phần chúng ta đang đọc thuộc tháng Tư năm 1948. Hãy xem liệu tôi có thể tiếp tục thêm một chút không.

[98] I have here given you the possibilities with which the work is challenged and confronted, and again I must refuse to foretell what will happen. It is not permitted.

[98] Ở đây, Tôi đã trình bày với các bạn những khả năng đang thách thức và đặt ra trước công việc, và một lần nữa Tôi phải từ chối tiên đoán điều gì sẽ xảy ra. Điều đó không được phép.

Does that mean he knows? Does he know certain things, or is even an attempt to say what will happen not permitted?

Điều đó có nghĩa là Ngài biết chăng? Ngài có biết một số điều nhất định, hay ngay cả việc cố nói điều gì sẽ xảy ra cũng không được phép?

[99] I have felt it necessary to summarise the situation because it is in this world that you and all men of goodwill will have to work for the next twenty years; this period of settlement will not be an easy one in which the disciples of the Christ have to prepare for His appearance.

[99] Tôi thấy cần phải tóm lược tình hình vì chính trong thế giới này, các bạn và tất cả những người thiện chí sẽ phải làm việc trong hai mươi năm tới; thời kỳ ổn định này, khi các đệ tử của Đức Christ phải chuẩn bị cho sự xuất hiện của Ngài, sẽ không dễ dàng.

DK describes the world as he sees it, with the fifties and sixties ahead. He is writing at the end of the forties, in April, and his work with Alice Bailey is rapidly coming to an end.

Chân sư DK mô tả thế giới theo cách Ngài nhìn thấy, với những năm năm mươi và sáu mươi còn ở phía trước. Ngài đang viết vào tháng Tư, cuối những năm bốn mươi, và

công việc của Ngài với Alice Bailey đang nhanh chóng đi đến hồi kết.

He speaks of his last Wesak message. This is still a Wesak message.

Ngài nói đến thông điệp Wesak cuối cùng của mình. Đây vẫn là một thông điệp Wesak.

[100] The two decades ahead of you are those in which you must bring to fruition the seeds which I have planted. Though I shall not be actively and outwardly working with you or communicating with you as I have done over the past thirty years,

[100] Hai thập niên trước mắt là thời gian các bạn phải làm cho những hạt giống Tôi đã gieo kết trái. Dù Tôi sẽ không còn tích cực làm việc với các bạn ở bên ngoài hay giao tiếp với các bạn như trong ba mươi năm qua,

Twenty-nine years.

Hai mươi chín năm.

[101] you will have my books (which will then be finished) and the relation which I now hold to you and to all the activities which I have helped you to inaugurate will remain basically the same;

[101] các bạn sẽ có những cuốn sách của Tôi (khi ấy đã hoàn tất), và mối quan hệ hiện nay của Tôi với các bạn cùng mọi hoạt động mà Tôi đã giúp các bạn khởi xướng về căn bản vẫn giữ nguyên;

the relation which I now hold to you and to all the activities which I have helped you to inaugurate will remain basically the same;

mối quan hệ hiện nay của Tôi với các bạn cùng mọi hoạt động mà Tôi đã giúp các bạn khởi xướng về căn bản sẽ vẫn như cũ;

[102] it will be more subjective but many in the world today know the means of reaching me.

[102] mối quan hệ ấy sẽ mang tính chủ quan hơn, nhưng ngày nay nhiều người trên thế giới biết cách tiếp cận Tôi.

That was the future then. For us it is the past, ending some fifty years ago, say around 1970.

Khi ấy, đó là tương lai. Đối với chúng ta, đó là quá khứ, kết thúc khoảng năm mươi năm trước, vào khoảng năm 1970.

[103] The Christ, Whom I serve as a disciple, and the spiritual Hierarchy, of which I am a member, are drawing steadily nearer to humanity; in the past I have used the statement to reassure you, "The Hierarchy stands"; today I say to you, "The Hierarchy is near."

[103] Đức Christ, Đấng mà Tôi phụng sự với tư cách một đệ tử, và Thánh đoàn, mà Tôi là một thành viên, đang không ngừng tiến gần hơn đến nhân loại; trước đây, Tôi đã dùng lời này để trấn an các bạn: "Thánh đoàn vẫn đứng vững"; hôm nay, Tôi nói với các bạn: "Thánh đoàn đang ở gần."

You can feel an exhortation coming in this last Wesak message he plans to deliver in writing to his students of many years.

Các bạn có thể cảm nhận một lời hiệu triệu sắp xuất hiện trong thông điệp Wesak cuối cùng này, mà Ngài dự định gửi bằng văn bản đến những môn sinh đã theo học Ngài nhiều năm.

[104] The work that must be done in the two coming decades is as follows, and I shall not enlarge upon it because you have [Page 641] been trained to do it; you know what to do and the responsibility is yours —as will be my unfailing help.

[104] Công việc phải làm trong hai thập niên sắp tới là như sau, và Tôi sẽ không bàn rộng thêm vì các bạn đã [Page 641] được đào tạo để làm công việc ấy; các bạn biết phải làm gì và trách nhiệm thuộc về các bạn—cũng như sự trợ giúp không bao giờ thiếu của Tôi sẽ luôn dành cho các bạn.

From the inner planes he plans to stay in touch and promote the work. When he says 'unfailing help,' it will not crash on the rocks of inconsistency. What are we to do? Let me make this clearer on the screen. He is advising his students what to do in the fifties and sixties. We will recognize some of these directives.

Từ các cõi bên trong, Ngài dự định duy trì liên lạc và thúc đẩy công việc. Khi Ngài nói "sự trợ giúp không bao giờ suy giảm", sự trợ giúp ấy sẽ không tan vỡ trên những ghềnh đá của sự thiếu nhất quán. Chúng ta phải làm gì? Để tôi làm cho phần này rõ hơn trên màn hình. Ngài đang chỉ dẫn các môn sinh của mình những việc cần làm trong những năm năm mươi và sáu mươi. Chúng ta sẽ nhận ra một số chỉ thị này.

I memorized the first one when I saw it because I knew it had to be the main thing.

Tôi đã học thuộc điểm thứ nhất ngay khi đọc thấy, vì tôi biết đó phải là điều chủ yếu.

[105] 1. Prepare men for the reappearance of the Christ. This is your first and greatest duty. The most important part of that work is teaching men—on a large scale—to use the Invocation so that it becomes a world prayer and focusses the invocative demand of humanity.

[105] 1. Chuẩn bị cho con người đón nhận sự tái lâm của Đức Christ. Đây là bổn phận đầu tiên và lớn lao nhất của các bạn. Phần quan trọng nhất của công việc ấy là dạy con người—trên quy mô rộng lớn—sử dụng bài Khấn Nguyện để bài ấy trở thành lời cầu nguyện của thế giới và tập trung lời khẩn cầu của nhân loại.

It matters today too, when more primitive and ecstatic forms of Christianity are arising. Martian religions are arising through Islam or Christianity, perhaps less so through Judaism.

Ngày nay, điều đó cũng quan trọng, khi những hình thức Kitô giáo sơ khai hơn và thiên về trạng thái xuất thần đang xuất hiện. Các tôn giáo mang tính Sao Hỏa đang xuất hiện qua Hồi giáo hoặc Kitô giáo, có lẽ ít hơn qua Do Thái giáo.

It is no longer so Martian. Somewhere he says to prepare people's hearts and minds for the reappearance of the Christ.

Do Thái giáo không còn mang tính Sao Hỏa nhiều như vậy nữa. Ở đâu đó, Ngài nói hãy chuẩn bị tâm và trí của con người cho sự tái lâm của Đức Christ.

[106] 2. Enlarge the work of the Triangles so that, subjectively and etherically, light and goodwill may envelop the earth.

[106] 2. Mở rộng công việc của các Tam Giác để, trên phương diện chủ quan và dĩ thái, ánh sáng và thiện chí có thể bao trùm Trái Đất.

Many of us have been trying to do this.

Nhiều người trong chúng ta đã và đang cố gắng thực hiện điều này.

[107] 3. Promote ceaselessly the work of World Goodwill,

[107] 3. Không ngừng thúc đẩy công việc của Thiện Chí Thế Giới,

It is now called World Goodwill.

Hiện nay, tổ chức ấy được gọi là Thiện Chí Thế Giới.

[108] so that every nation may have its group of men and women dedicated to the establishing of right human relations. You have the nucleus, and expansion must be undertaken. You have the principle of goodwill present throughout the world; the task will be heavy indeed but far from impossible.

[108] để mỗi quốc gia đều có một nhóm những người nam và nữ tận tâm thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Các bạn đã có hạt nhân, và phải tiến hành mở rộng. Nguyên khí thiện chí đã hiện diện khắp thế giới; nhiệm vụ quả thực sẽ nặng nề nhưng hoàn toàn không phải là bất khả thi.

Those are the things he left us to do. We can always measure how far we are responding.

Đó là những việc Ngài để lại cho chúng ta thực hiện. Chúng ta luôn có thể tự đánh giá mình đang đáp ứng đến mức nào.

[109] 4. Undertake the constant distribution of my books, which contain much

[109] 4. Đảm nhận việc phân phối thường xuyên những cuốn sách của Tôi, vốn chứa đựng nhiều

Much, not all.

Phần lớn, không phải tất cả.

[110] of the teaching for the New Age. In the last analysis, the books are your working tools and the instruments whereby you will train your workers. See that they are kept in steady circulation.

[110] giáo huấn cho Kỷ Nguyên Mới. Xét cho cùng, những cuốn sách ấy là công cụ làm việc của các bạn và là phương tiện để các bạn đào tạo những người hoạt động của mình. Hãy bảo đảm chúng luôn được lưu hành đều đặn.

Lucis Trust has undertaken this and done very fine work. The appearance of the CD-ROM is a cause for celebration. It makes our studies more efficient so we can train people who work at instilling New Age values.

Lucis Trust đã đảm nhận việc này và làm rất tốt. Sự xuất hiện của đĩa CD-ROM là một điều đáng mừng. Nó giúp việc nghiên cứu của chúng ta hiệu quả hơn, để chúng ta có thể huấn luyện những người làm công việc vun bồi các giá trị của Kỷ Nguyên Mới.

[111] 5. Endeavour to make the Wesak Festival (at the time of the May Full Moon)

[111] 5. Nỗ lực làm cho Lễ Hội Wesak (vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm)

That means the tropical Full Moon.

Điều đó có nghĩa là Trăng Tròn theo hệ hoàng đạo nhiệt đới.

[112] a universal festival and known to be of value to all men of all faiths.

[112] trở thành một lễ hội toàn cầu, được nhìn nhận là có giá trị đối với mọi người thuộc mọi tín ngưỡng.

This was before another three and a half decades had elapsed, bringing us to around 1981. As Mary Bailey thought, the keynote of the Wesak Festival would change and a different way of reaching people would be instituted. There is still some uncertainty about that.

Đây là thời điểm trước khi ba thập niên rưỡi nữa trôi qua, đưa chúng ta đến khoảng năm 1981. Theo suy nghĩ của Mary Bailey, chủ âm của Lễ hội Wesak sẽ thay đổi và một cách tiếp cận con người khác sẽ được thiết lập. Vẫn còn đôi chút chưa chắc chắn về điều đó.

[113] It is the festival in which the two divine Leaders, of the East and of the West, collaborate together and work in the closest spiritual union; the Christ and the

[113] Đây là lễ hội trong đó hai Đấng Lãnh Đạo thiêng liêng của phương Đông và phương Tây cùng hợp tác và làm việc trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết nhất; hằng

Buddha use this festival each year as the point of inspiration for the coming year's work. See that you do likewise. The spiritual energies are then uniquely available.

năm, Đức Christ và Đức Phật dùng lễ hội này làm điểm khơi nguồn cảm hứng cho công việc của năm sắp tới. Hãy bảo đảm các bạn cũng làm như vậy. Khi ấy, các năng lượng tinh thần sẵn có theo một cách đặc biệt.

At that time, and I suspect today as well, the Wesak Festival must be observed and celebrated regardless of how people are reached at the time of the May Full Moon. Make it a universal festival of value to people of every faith. Distribute the books continually. Promote World Goodwill ceaselessly. Enlarge the work of the Triangles, which must go on. And prepare people, somewhere it says their minds and hearts, for the reappearance of the Christ.

Vào thời ấy, và tôi cho rằng cả ngày nay nữa, Lễ hội Wesak phải được cử hành và kỷ niệm, bất kể cách thức tiếp cận con người vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm là gì. Hãy làm cho lễ hội ấy trở thành một lễ hội phổ quát có giá trị đối với người thuộc mọi tín ngưỡng. Liên tục phổ biến các sách. Không ngừng thúc đẩy Thiện Chí Thế Giới. Mở rộng công việc của các Tam Giác, công việc ấy phải tiếp tục. Và chuẩn bị cho con người—ở đâu đó có nói là tâm và trí của họ—đón nhận sự tái lâm của Đức Christ.

I am quite sure the phrase is 'prepare men's minds and hearts.' It softens it a bit. Then point six.

Tôi khá chắc cụm từ ấy là "chuẩn bị trí và tâm của con người". Cách nói đó làm lời chỉ dẫn dịu đi đôi chút. Tiếp đến là điểm thứ sáu.

[114] 6. Discover the members of the New Group of World Servers, whenever possible,

[114] 6. Tìm ra các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian bất cứ khi nào có thể,

I remember the Arcane School meditation or report form we submitted monthly. It asked whether we had noticed any of those working with the New Group of World Servers.

Tôi nhớ mẫu tham thiền hay báo cáo của Trường Arcane mà chúng tôi nộp hằng tháng. Mẫu ấy hỏi chúng tôi có nhận thấy ai đang làm việc với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hay không.

[115] and strengthen their hands. Look for them in every nation and expressing many lines of thought and points of view. Remember always that in doctrine and dogma, and in techniques and methods, they may differ widely from you, but in love of their fellowmen, in practical goodwill and in devotion to the establishing of right human relations they

[115] và tiếp sức cho họ. Hãy tìm họ ở mọi quốc gia, nơi họ thể hiện nhiều đường lối tư tưởng và quan điểm khác nhau. Luôn nhớ rằng về học thuyết và giáo điều, về kỹ thuật và phương pháp, họ có thể khác các bạn rất nhiều, nhưng về tình thương đồng loại, về thiện chí trong thực tiễn và về lòng tận tụy thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, họ sát cánh cùng

stand with you, they are your equals, and can probably teach you much.

các bạn, họ ngang hàng với các bạn và có lẽ có thể dạy các bạn nhiều điều.

I remember those earlier days, when I was a little more fanatical and memorized all six points. They have since faded from memory, but fragments and phrases remain. There is no equivocation here.

Tôi nhớ những ngày trước kia, khi tôi có phần cuồng tín hơn và đã học thuộc cả sáu điểm. Từ đó đến nay, chúng đã phai nhạt trong trí nhớ, nhưng những mẩu ý và cụm từ vẫn còn. Ở đây không có gì mập mờ.

This is what we were set out to do, and we have to do it. The Arcane School and Lucis Trust have carried it forward very well, and other groups have too. And now, exhortation coming. Can't you see it?

Đây là điều chúng ta được giao thực hiện, và chúng ta phải làm. Trường Arcane và Lucis Trust đã tiếp nối rất tốt công việc ấy, các nhóm khác cũng vậy. Và giờ đây, lời hiệu triệu sắp đến. Các bạn có thấy không?

[116] [Page 642] And now: What shall I say to you in closing, my comrades, my brothers and my co-disciples?

[116] [Page 642] Và giờ đây: Để kết thúc, Tôi sẽ nói gì với các bạn, những người đồng hành, những huynh đệ và những đệ tử đồng môn của Tôi?

Even the word ‘comrades’ embraces what I take to be the true meaning of communism, as distinguished from the totalitarian misinterpretation.

Ngay cả từ “đồng chí” cũng bao hàm điều mà tôi cho là ý nghĩa chân chính của chủ nghĩa cộng sản, khác với cách diễn giải sai lạc theo lối toàn trị.

[117] I have said to you so much over the past years that there is little left to say; you have all you need wherewith to carry on the work, impulsed from the Hierarchy, through what I have attempted to do. I can only say that I have confidence in you

[117] Trong những năm qua, Tôi đã nói với các bạn rất nhiều nên chẳng còn mấy điều để nói; các bạn đã có mọi điều cần thiết để tiếp tục công việc do Thánh đoàn thúc đẩy, thông qua những gì Tôi đã cố gắng thực hiện. Tôi chỉ có thể nói rằng Tôi tin tưởng các bạn

It is a good thing to have the Master's confidence.

Có được sự tin tưởng của Chân sư là một điều tốt đẹp.

[118] and that I expect no slackening of effort from you. You are dedicated and consecrated and will remain so,

[118] và mong các bạn không giảm sút nỗ lực. Các bạn đã tận hiến và thánh hiến, và sẽ tiếp tục như vậy,

He is establishing the possibility of firmness. He is helping that.

Ngài đang tạo dựng khả năng đứng vững. Ngài đang trợ giúp điều đó.

[119] for the closeness of the Hierarchy and the nearness of the Christ indicate to you increased sources of strength.

[119] vì sự gần gũi của Thánh đoàn và việc Đức Christ đang ở gần cho các bạn thấy những nguồn sức mạnh ngày càng gia tăng.

This is a charge.

Đây là một lời giao phó.

He knows that you must exhort. Your invocation of your coworkers and students has to be sufficient to produce the evocation you seek.

Ngài biết rằng cần phải hiệu triệu. Lời khẩn cầu mà các bạn hướng tới những cộng sự và môn sinh của mình phải đủ sức tạo ra sự gợi lên mà các bạn tìm kiếm.

[120] May the blessing of the One Whom we all serve

[120] Nguyện phúc lành của Đấng mà tất cả chúng ta đều phụng sự

That is the Christ.

Đó là Đức Christ.

[121] rest upon you all and upon all disciples everywhere, and may you do your full share in helping men to pass from darkness into light and from death to immortality.

[121] tuôn xuống tất cả các bạn và mọi đệ tử khắp nơi, và nguyện các bạn làm trọn phần mình trong việc giúp con người đi từ bóng tối vào ánh sáng và từ sự chết đến sự bất tử.

A few are left out there. This would be sufficient if we could do it. Friends, this ends the section.

Vẫn còn một vài điều ở ngoài đó. Chỉ chừng này thôi cũng đủ nếu chúng ta có thể thực hiện. Các bạn thân mến, phần này kết thúc ở đây.

I have gone on about two hours and forty minutes. Program 83 continues in 1948. I think there is also a message in 1949. This one was the last Wesak message. We are now on page 642. Sometimes it is more efficient for me to do a longer program, though it is a little more of a burden on you. You probably will not listen all at once.

Tôi đã nói khoảng hai giờ bốn mươi phút. Chương trình 83 tiếp tục với năm 1948. Tôi nghĩ cũng có một thông điệp vào năm 1949. Thông điệp này là thông điệp Wesak cuối cùng. Hiện chúng ta đang ở trang 642. Đôi khi, thực hiện một chương trình dài hơn giúp tôi làm việc hiệu quả hơn, dù có phần nặng nề hơn đối với các bạn. Có lẽ các bạn sẽ không nghe hết trong một lần.

Program 82 covers pages 631 to 642. By the time I finish, it will be about two hours and forty-five minutes, perhaps a little less. We are coming to conclusions. In the midst of

Chương trình 82 bao quát các trang từ 631 đến 642. Khi tôi kết thúc, thời lượng sẽ vào khoảng hai giờ bốn mươi lăm phút, có lẽ ít hơn đôi chút. Chúng ta đang đi đến những

elaborating, things do not go as quickly as we might hope, but the depth is better. Program 83 will begin at page 642.

kết luận. Trong khi diễn giải chi tiết, mọi việc không tiến nhanh như chúng ta có thể mong muốn, nhưng lại có chiều sâu hơn. Chương trình 83 sẽ bắt đầu ở trang 642.

I will estimate an hour. Today is June 16. There is much to think about and even more to do. The need to do it continues. DK expects no slackening from us. Later comes the section on organizing the Ashrams into form, dated June 1949, just half a year before Alice Bailey passes on.

Tôi sẽ ước tính một giờ. Hôm nay là ngày 16 tháng Sáu. Có nhiều điều để suy nghĩ và còn nhiều việc hơn nữa để làm. Nhu cầu thực hiện những việc ấy vẫn tiếp diễn. Chân sư DK mong chúng ta không giảm sút nỗ lực. Sau đó là phần về việc tổ chức các Ashram thành hình tướng, đề tháng Sáu năm 1949, chỉ nửa năm trước khi Alice Bailey qua đời.

It is a long one. Then come the effects of the externalisation. By page 701 that may be as far as we need to take it. There is still one more, 'Ashramic Adjustment to Exoteric Living,' also in 1949. Her health is precarious, but she is still taking dictation from the Master, an initiate-disciple advancing the Divine Plan and helping all of us, even providing us with our life's work. That's it for now. I hope everything was done properly, and I will resume when I can.

Phần ấy khá dài. Tiếp đến là những tác động của sự hiển lộ. Đến trang 701, có lẽ đó là phạm vi chúng ta cần đi tới. Vẫn còn một phần nữa, "Sự Điều Chỉnh của Ashram để Thích Ứng với Đời Sống Ngoại Môn", cũng vào năm 1949. Sức khỏe của Bà rất mong manh, nhưng Bà vẫn ghi chép lời truyền đọc của Chân sư, một đệ tử đã được điểm đạo đang thúc đẩy Thiên Cơ và giúp đỡ tất cả chúng ta, thậm chí còn trao cho chúng ta công việc của cả đời mình. Tạm thời đến đây thôi. Tôi hy vọng mọi việc đã được thực hiện đúng đắn, và tôi sẽ tiếp tục khi có thể.

Lots of love and many blessings. Study hard, meditate deeply, and serve with all you have. If any of us could live up to that, it would be wonderful. See you soon.

Gửi các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu xa và phụng sự bằng tất cả những gì mình có. Nếu bất kỳ ai trong chúng ta có thể sống theo lời ấy thì thật tuyệt vời. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 083

Tóm Tắt

Đức Christ và cơ hội tinh thần tháng 6 năm 1948

Mối quan tâm của Đức Christ gắn liền với nhân loại do chính sự lựa chọn của Ngài; nhiều người đang hướng tới Ngài một cách hữu thức hoặc khẩn cầu một Quyền năng thiêng liêng trợ giúp thế giới. Chân sư DK xác nhận tinh thần con người đang vươn lên trên khắp địa cầu, dù người sống giữa hoàn cảnh bên ngoài khó nhận biết đầy đủ chuyển biến ấy. Danh xưng "những người bạn của Đức Christ" được diễn giải như một thuật ngữ chuyên biệt chỉ những vị thuộc đường minh triết; Chân sư DK đồng thời là đệ tử của Đức Christ nên có tư cách trình bày quan điểm của Ngài.

Tam giác Ánh sáng và sự phân phối năng lượng

Tại lễ Wesak, Đức Christ, Đức Phật và Đức Chúa Tể Thế Giới đã tạo thành một Tam giác Ánh sáng để tiếp nhận sức mạnh và những năng lượng đặc biệt phục vụ Thiên Cơ. Trong khoảng từ Wesak đến trăng tròn tháng 6, Đức Christ chuyển đổi năng lượng ấy thành thiện chí và ánh sáng soi sáng trí tuệ con người, trước khi tuôn đổ khắp Trái Đất. Đây là một cơ hội lớn sau khi các mãnh lực bóng tối bị đẩy lùi, nhưng kết quả còn tùy những lựa chọn của nhân loại. Việc nhìn lại khoảng 72 năm tiếp theo có thể giúp đánh giá cách nhân loại sử dụng cơ hội, song sự đánh giá của các Chân sư có chiều sâu tinh thần hơn nhận xét từ bên ngoài.

Đại Khấn Nguyện và điều kiện biểu hiện thiện chí

Đại Khấn Nguyện làm tăng đáng kể khả năng tiếp nhận của nhân loại đối với ánh sáng, tình thương và quyền năng hi sinh; công việc chuyển ngữ giúp nhiều cộng đồng ngôn ngữ cùng tham gia. Thiện chí hữu hiệu có thể cần thời gian để biểu hiện, nhưng tác động tinh tế và sự lan rộng cuối cùng của nó không thể bị ngăn chặn. Sự thực hiện Thiên Ý đòi hỏi nhân loại duy trì niềm mong đợi vững vàng, hoạt động minh triết và đưa ra những quyết định rộng mở, mang tinh thần huynh đệ. Niềm mong đợi vững vàng cũng là phẩm tính cần duy trì sau thời điểm trăng tròn.

Tự do lựa chọn và trách nhiệm của nhân loại

Thánh đoàn có thể giảng dạy, soi sáng, đề xuất và khuyến khích, nhưng không cưỡng ép con người hành động, vì quyết định cuối cùng trong các vấn đề thế giới phải xuất phát từ lựa chọn có chủ ý của nhân loại. Sự cưỡng ép đánh trực tiếp vào trung tâm ý chí được đối chiếu với phương thức của mãnh lực đối nghịch. Nhân loại đứng trước khả năng giải phóng linh hồn để tiến vào Thiên Giới, hoặc kéo dài sự giam hãm bằng cách tôn sùng quá khứ và lặp lại hành động sai lầm. Định luật tự do từ Sirius được liên hệ với định luật nghiệp quả trung gian cũng xuất phát từ Sirius.

Các ashram chuyển đổi năng lượng cho nhân loại

Năng lượng tinh thần đi qua các Chân sư, các ashram và các đệ tử để chuyển đổi thành những dạng thích hợp với nhu cầu của nhiều loại người và nhiều trình độ tiến hóa. Các ashram ngưng tụ những phương diện chuyên biệt của năng lượng, nhờ đó số đông có thể tiếp nhận sự kích thích hữu ích. Thánh đoàn là một trung tâm hoạt động mạnh mẽ, trong khi Shamballa là nơi an bình. Chân sư DK từng dự định tham gia tái tổ chức nội bộ Thánh đoàn sau khi hoàn tất công việc với Bà Alice Bailey; khả năng công việc này liên quan đến ashram minh triết hình thành khoảng năm 1946 vẫn chỉ là một phỏng đoán.

Năm ashram chuẩn bị cho sự tái lâm

Năm Chân sư cùng năm ashram giữ vai trò chủ yếu trong công việc chuẩn bị, với ashram cung hai của Chân sư KH chủ trì vì cùng đường năng lượng với Đức Christ; trong tương lai xa, Ngài sẽ đảm nhiệm cương vị Đức Chưởng Giáo khi Đức Christ chuyển sang công việc cao hơn. Chân sư Morya tham gia vì toàn bộ tiến trình xuất phát từ Shamballa và Ngài có liên hệ mật thiết với trung tâm cung một này. Chân sư R., Chúa Tể của nền Văn minh và vị Nhiếp chính châu Âu, được bổ sung trong lời bình là cũng giữ vai trò Nhiếp chính Hoa Kỳ; một Chân sư khác phụ trách tổ chức lao động. Chân sư DK là vị thứ năm, đảm nhiệm liên lạc giữa các đệ tử hữu thức đang hoạt động trong thế giới và những vị trực tiếp chịu trách nhiệm với Đức Christ; một số đệ tử thuộc năm ashram được huấn luyện đặc biệt để tiếp xúc công chúng.

Năng lượng Bác Ái – Minh Triết

Năng lượng Bác Ái – Minh Triết, đặc biệt gắn với Đức Christ và Chân sư KH, tác động đến mọi loại người, thúc đẩy thiện chí và chuyển tri thức tích lũy qua các thời đại thành minh triết. Đây là nhu cầu đầu tiên và lớn nhất, đồng thời là năng lượng linh hồn của hệ hành tinh chúng ta; mối liên hệ với Sao Kim và Sao Mộc được dùng để diễn giải sự hợp nhất giữa đầu và tim. Các Đấng sáng lập những tôn giáo lớn hợp nhất với Đức Christ để dẫn truyền năng lượng, trong đó Đức Christ biểu hiện tình thương và Đức Phật biểu hiện minh triết. Việc kể Martin Luther vào nhóm này được nêu như một khả năng tùy cách xác định tôn giáo lớn; vai trò điều chỉnh của ông được nhìn nhận ở việc giúp con người tiếp xúc trực tiếp hơn với Thượng đế, còn Chân sư Jesus giữ trách nhiệm tinh thần quan trọng đối với Giáo hội Kitô giáo.

Năng lượng Ý Chí và nguy cơ khuếch đại tính ích kỷ

Năng lượng Ý Chí hay Quyền Năng, gắn với ashram của Chân sư Morya, có phạm vi tiếp nhận hạn chế hơn vì đa số con người chỉ có những ý chí nhỏ bé, trong khi một số lãnh đạo đã phát triển ý chí rất mạnh. Năng lượng này có thể tạo ý định kiên định phụng sự hòa bình và sự thấu hiểu, nhưng cũng có thể tăng sức mạnh cho người ích kỷ, tham vọng và cố chấp, gây thêm khó khăn tạm thời. Mãnh lực Shamballa đôi khi đến trực tiếp với những nhân vật quyền lực mà không qua sự điều hòa của Thánh đoàn Bác ái; Hitler được nêu như một trường hợp có thể thuộc loại này. Ý Chí-hướng Thiện khó đến với nhân loại dưới dạng nguyên vẹn, nhưng có thể biểu hiện qua thiện chí; sự thiếu minh triết trong việc sử dụng ý chí quyền lực đang cản trở tiến trình ấy.

Giáo dục, Liên Hiệp Quốc và sự hợp nhất hai năng lượng

Sự cứu rỗi và an toàn lâu dài của thế giới phải hình thành qua đông đảo con người tại mọi quốc gia, với một tiến trình giáo dục được tăng cường. Giáo dục cung hai cần thấm vào việc giáo dục quần chúng, trong khi các cơ sở giáo dục đại học hiện nay có thể thiên về cung ba và cung năm. Khi giới trí thức, những người phụng sự công chúng và đặc biệt những người liên hệ với Liên Hiệp Quốc tập trung ý chí vào thiện chí, Bác Ái – Minh Triết và Ý Chí có thể hợp nhất để tạo những thay đổi cần thiết trong đời sống hành tinh. Liên Hiệp Quốc được liên hệ với năng lượng cung bốn; khả năng ảnh hưởng của Chân sư Serapis tiếp nối từ vai trò bảo trợ Hội Quốc Liên sang tổ chức này được giữ ở mức giả thuyết.

Trí tuệ Hoạt động và sự kết tinh thành tiền

Năng lượng Trí tuệ Hoạt động thuộc cung ba là loại nhân loại hiện đại dễ tiếp nhận nhất, nhưng việc sử dụng nó chủ yếu cho mục đích ích kỷ cho thấy giới hạn của khát vọng hiện nay. Qua nhận thức và dục vọng thiên về vật chất, năng lượng này kết tinh thành tiền, từ trao đổi hàng hóa đến

tiền kim loại thuộc giới kim thạch, tiền giấy thuộc giới thực vật, rồi tiền điện tử trong phần bình luận bổ sung. Lòng yêu tiền được diễn giải như sự yêu thích phương tiện thỏa mãn dục vọng, khiến con người có thể hi sinh sức khỏe và nguồn lực để theo đuổi một biểu tượng. Tiền điện tử càng làm rõ tính biểu tượng ấy: những con số biểu thị mức độ dục vọng mà cá nhân hoặc nhóm có khả năng thực hiện.

Tiền bạc như phép thử của thiện chí

Các nhà tài chính lớn kết hợp khả năng tiếp nhận năng lượng cung ba theo con đường ít trở ngại nhất với ý chí mạnh mẽ tạo dựng tài sản; J. P. Morgan và gia đình Rockefeller được nêu làm ví dụ về khuynh hướng tích lũy từ sớm. Một số người xem tiền như tài sản được giao phó để phục vụ người khác, và khi cung hai kết hợp với cung ba, hoạt động từ thiện có thể đem lại lợi ích lớn cho y tế và giáo dục dù động cơ còn pha trộn. Phép thử quyết định là liệu tiền có được sử dụng rộng rãi cho công việc của Thánh đoàn, trở thành tình thương trong hành động dưới ảnh hưởng của thiện chí hay không. Việc tăng giá thuốc thiết yếu hàng nghìn phần trăm được nêu như biểu hiện phản nhân đạo, còn sự giải phóng năng lượng nguyên tử được liên hệ với giáo huấn rằng chủ nghĩa duy vật đã chịu một đòn chí tử.

Cung bảy, trật tự và quan hệ tư bản–lao động

Năng lượng tạo trật tự thuộc cung bảy biểu hiện đặc biệt qua những điều chỉnh cần thiết giữa tư bản và lao động, với lao động giữ vai trò nổi bật. Vị Chân sư tổ chức phong trào lao động thuộc ashram của Chân sư R., hiện là Maha Chohan, và đảm trách phương diện công việc này thay Ngài. Phong trào liên kết công nhân quốc tế, cùng những hi sinh trong quá trình thành lập công đoàn, chứa tiềm năng lớn để đưa thiện chí lên vị trí hàng đầu trong tư tưởng nhân loại. Khả năng còn có một Chân sư cung bảy khác tham gia được đặt thành câu hỏi; lời bình cũng nhắc giáo huấn về các điểm đạo đồ cung bảy, phần lớn ở lần điểm đạo thứ nhất, sẽ xuất hiện để góp phần điều chỉnh tình hình tài chính.

Các giai đoạn phát triển phong trào lao động

Nguồn văn bản liên hệ công việc tổ chức lao động với buổi đầu thời đại công nghiệp, được lời bình xác định vào cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX. Một đoạn khác cho biết vị Chân sư bắt đầu công việc vào cuối thế kỷ XIX, rồi để phong trào tiếp tục theo động lực riêng khi Nga nhấn mạnh quá mức giai cấp vô sản trong cách mạng và những năm đầu thế kỷ XX. Vấn đề tư bản–lao động còn được liên hệ với Dãy Mặt Trăng, Dãy Địa Cầu và yêu cầu công bằng. Sự phối hợp giữa năng lượng cung ba và cung bảy được xem là cần thiết để nối hoạt động kinh tế với việc tổ chức những quan hệ đúng đắn.

Quan hệ nhân loại đúng đắn và ashram của Chân sư DK

Quan hệ nhân loại đúng đắn là một biểu hiện phụ thuộc của Bác Ái – Minh Triết, xuất phát từ ashram phụ do Chân sư DK phụ trách. Thiện chí là nguyên nhân, còn quan hệ nhân loại đúng đắn là kết quả và tác nhân thúc đẩy những thay đổi xây dựng giữa cá nhân, cộng đồng và quốc gia. Năng lượng này được liên hệ với cả cung hai và cung bốn, đồng thời với chủ đề quan hệ nhân loại đúng đắn tại Shamballa. Việc định hướng đúng đối với nhân loại và Thánh đoàn phải thể hiện thành hành động thiện chí hằng ngày, chứ không chỉ dừng ở sự đồng tình với giáo huấn.

Những giả thuyết về cấu trúc cung của Chân sư DK

Ashram của Chân sư DK thuộc cung hai, có năm Chân sư làm việc trong đó và có thể biểu hiện nhiều cung phụ, đồng thời vẫn phụ thuộc vào ashram cung hai lớn do Chân sư KH chủ trì. Theo

nhận định riêng của Thầy MDR, sự sắc bén trí tuệ của Chân sư DK gợi khả năng Ngài có Chân Thần cung ba, hoặc ít nhất một năng lượng chân thần thuộc cung ba. Tuy nhiên, chưa thể xác định ashram này là cung hai với cung phụ ba hay cung hai với cung phụ hai. Phẩm tính chữa lành, giảng dạy và xây dựng quan hệ nhân loại đúng đắn cho thấy ảnh hưởng cung hai rất sâu sắc, đồng thời không loại trừ vai trò đáng kể của cung ba.

Phân phối năng lượng và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Sau khi Đức Christ giải phóng các năng lượng, Thánh đoàn phân phối chúng đến các đệ tử hoạt động trên cõi hồng trần, những người chí nguyện đang được huấn luyện và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Năm năng lượng chính cùng những năng lượng phụ sẽ kích thích mạnh mẽ tâm và trí nhân loại, rồi các nhóm tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn chúng vào công việc thực tế. Thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được xác định qua sự tận hiến hoàn toàn cho việc phụng sự nhân loại và thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn dưới ấn tượng tinh thần. Điều này phân biệt họ với những người chí nguyện và khá nhiều đệ tử còn theo đuổi nhiều mối quan tâm khác nhau, chỉ phụng sự một phần thời gian.

Text — Externalisation of the Hierarchy 083 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 083

[1] The Full Moon is upon us and the thoughts of the world (to a far larger extent than you realise) are directed towards the Christ. It is upon His concerns that I speak to you today, inextricably bound up, as they are, with the concerns of humanity, and this by His Own choice. [2] Many today in all lands are turning their thoughts consciously to Him; others are aware of a vague turning towards some divine Person or Power Who must and should help mankind in its hour of need. There is a rising, an ascension of the spirit of man everywhere which is better known to us than to you, whose values and reactions are not so spiritual. [3] The strength, the power and the special energies which He received at that dramatic moment when He, the Buddha and the Lord of the World created a Triangle of Light at the time of the Wesak Festival, will be released by Him at the hour of the Full Moon of June. This Light has been concentrated upon the "centre which we call the race of men," but it has not yet been released. At the Full Moon it will be poured out all over the Earth. During

[1] Thời điểm Trăng Tròn đã đến và tư tưởng của thế giới (ở mức độ lớn hơn rất nhiều so với những gì các bạn nhận ra) đang hướng về Đức Christ. Hôm nay, Tôi nói với các bạn về những mối quan tâm của Ngài, vốn gắn bó không thể tách rời với những mối quan tâm của nhân loại, và điều này là do chính Ngài lựa chọn. [2] Ngày nay, nhiều người ở mọi quốc gia đang hướng tư tưởng về Ngài một cách có ý thức; những người khác nhận biết một sự chuyển hướng mơ hồ về một Đấng hay một Quyền năng thiêng liêng nào đó, Đấng phải và nên trợ giúp nhân loại trong giờ phút khốn khó. Khắp nơi, tinh thần con người đang vươn lên, thăng hoa; chúng tôi biết điều này rõ hơn các bạn, những người có các giá trị và những phản ứng chưa mang tính tinh thần đến thế. [3] Sức mạnh, quyền năng và những năng lượng đặc biệt mà Ngài đã tiếp nhận vào thời khắc đầy kịch tính khi Ngài, Đức Phật và Đức Chúa Tể Thế Giới tạo thành một Tam Giác Ánh Sáng vào dịp Lễ Wesak, sẽ được Ngài giải phóng vào giờ Trăng Tròn tháng Sáu. Ánh Sáng này đã tập trung vào "trung tâm mà chúng ta gọi là

the interim between reception and distribution, [Page 643] it has been transformed into the energy of goodwill and into that light which will illumine the minds of men.

Loài người", nhưng vẫn chưa được giải phóng. Vào thời điểm Trăng Tròn, Ánh Sáng ấy sẽ tuôn đổ khắp Trái Đất. Trong khoảng thời gian giữa lúc tiếp nhận và phân phối, [Page 643] Ánh Sáng ấy đã được chuyển đổi thành năng lượng thiện chí và thành thứ ánh sáng sẽ soi sáng thể trí con người.

[4] *The Great Invocation* [5] —now being used by so many—has greatly facilitated the receptivity of men; the creative appearance of effective goodwill can, however, be some time in manifesting. Nevertheless, nothing can arrest its subtle working and its eventual widespread appearance, on a scale great enough to be effective throughout the whole world. [6] This greatly to be desired expression of divine purpose will be fulfilled if humanity (as a whole) stands in steady expectancy, [7] wise activity, and makes broad and brotherly decisions. [8] As I have often told you, the final decisions in world affairs have to be made through mankind's deliberate choice; no compulsion is ever exerted by the Hierarchy or by the disciples of the Christ to force men to take some desirable action. [9] Man's free will must be preserved. In an unique manner, men are today facing a period of the freeing of the human soul, or a period of its imprisonment indefinitely; the right decision will lead to the Kingdom of God, and the other to a retrogression which will deify the past and prolong past wrong action.

[4] *Đại Khấn Nguyện* [5] —hiện đang được rất nhiều người sử dụng—đã giúp con người dễ tiếp nhận hơn rất nhiều; tuy nhiên, biểu hiện sáng tạo của thiện chí hữu hiệu có thể cần một thời gian mới xuất hiện. Dẫu vậy, không gì có thể ngăn cản sự vận hành tinh tế của thiện chí ấy và sự xuất hiện rộng khắp sau cùng của nó, trên một quy mô đủ lớn để tạo hiệu quả trên toàn thế giới. [6] Biểu hiện rất đáng mong muốn này của thiên ý sẽ thành hiện thực nếu nhân loại (nói chung) giữ vững niềm mong đợi, [7] hoạt động sáng suốt và đưa ra những quyết định rộng mở, thấm đượm tình huynh đệ. [8] Như Tôi thường nói với các bạn, những quyết định cuối cùng trong các vấn đề thế giới phải xuất phát từ sự lựa chọn có cân nhắc của nhân loại; Thánh đoàn hay các đệ tử của Đức Christ không bao giờ dùng sự cưỡng ép để buộc con người thực hiện một hành động đáng mong muốn nào đó. [9] Ý chí tự do của con người phải được gìn giữ. Theo một cách thức độc đáo, ngày nay con người đang đứng trước một thời kỳ giải phóng linh hồn nhân loại, hoặc một thời kỳ giam cầm linh hồn ấy vô thời hạn; quyết định đúng đắn sẽ dẫn đến Thiên Giới, còn quyết định kia sẽ dẫn đến một sự thoái bộ, thần thánh hoá quá khứ và kéo dài những hành động sai trái của quá khứ.

[10] This outpouring of spiritual energy passes through the groups or (to use a technical word which is relatively unimportant) through the Ashrams of all the Masters of the Wisdom, the Disciples of

[10] Lần tuôn đổ năng lượng tinh thần này đi qua các nhóm, hay (để dùng một thuật ngữ chuyên môn tương đối không quan trọng) qua các ashram của tất cả các Chân sư Minh Triết, các Đệ tử của Đức Christ. Sau đó,

the Christ. It is then transformed or transmuted by them [11] so as to meet adequately the needs of the different types of people who compose humanity and who are represented in the Ashrams by different Masters. Through all the Masters and through all disciples this energy passes, so that all—at their many different stages—may receive the needed stimulation. They precipitate certain specialised aspects of this newly received energy, and they therefore will be peculiarly active in the coming period.

Các Ngài chuyển đổi hoặc chuyển hoá năng lượng ấy [11] để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của những kiểu người khác nhau hợp thành nhân loại, mà các Chân sư khác nhau đại diện trong các ashram. Năng lượng này đi qua tất cả các Chân sư và tất cả các đệ tử, để mọi người—ở nhiều giai đoạn khác nhau—đều có thể nhận được sự kích thích cần thiết. Các Ngài và các đệ tử làm ngưng tụ một số phương diện chuyên biệt của năng lượng mới tiếp nhận này, và do đó sẽ đặc biệt tích cực trong thời kỳ sắp tới.

[12] Five of the Masters and Their five Ashrams are primarily involved in this preparatory work. There is first of all the Ashram of the Master K.H., which is the presiding Ashram in this work, [13] owing to the fact that it is a second ray Ashram, and therefore upon the same line of spiritual energy and descent as the Christ Himself. Another reason is that the [Page 644] Master K.H. will assume the role of World Teacher in the distant future when the Christ moves on to higher and more important work than dealing with the consciousness of humanity. [14] Next comes the Master Morya and His Ashram, because the whole procedure is projected from Shamballa, and He is in close touch with that dynamic centre. [15] The Master R., as the Lord of Civilisation, is necessarily closely involved in this preparatory work, and also because He is what has been called the Regent of Europe. [16] Another Ashram is also very deeply concerned in this work; I have, at times, referred to the Master Who was responsible for the organisation of Labour. [17] This work He began to do in the latter part of the nineteenth century, but left it to carry forward of its own momentum when Russia entered the field and laid an undue emphasis upon the proletariat [18] during the revolution and in the later years of the first

[12] Năm vị Chân sư cùng năm ashram của Các Ngài giữ vai trò chính trong công việc chuẩn bị này. Trước hết là ashram của Chân sư KH, ashram chủ trì công việc này, [13] vì đây là một ashram cung hai, do đó nằm trên cùng một tuyến năng lượng tinh thần và cùng một dòng truyền thừa với chính Đức Christ. Một lý do khác là [Page 644] Chân sư KH sẽ đảm nhận vai trò Đức Chưởng Giáo trong tương lai xa, khi Đức Christ chuyển sang công việc cao cả hơn và quan trọng hơn việc đề cập đến tâm thức nhân loại. [14] Kế đến là Chân sư Morya và ashram của Ngài, vì toàn bộ tiến trình này được phóng chiếu từ Shamballa, và Ngài tiếp xúc mật thiết với trung tâm năng động ấy. [15] Chân sư R., với tư cách là Chúa Tể của nền Văn Minh, tất nhiên tham gia mật thiết vào công việc chuẩn bị này, và còn vì Ngài là Đấng được gọi là Đấng Nhiếp Chính Châu Âu. [16] Một ashram khác cũng tham gia rất sâu vào công việc này; đôi lúc, Tôi đã nhắc đến vị Chân sư chịu trách nhiệm tổ chức giới Lao Động. [17] Ngài bắt đầu thực hiện công việc này vào cuối thế kỷ mười chín, nhưng đã để nó tiếp tục phát triển theo đà riêng khi nước Nga bước vào lĩnh vực này và đặt sự nhấn mạnh quá mức vào giai cấp vô sản [18] trong cuộc cách mạng và trong những năm cuối của một phần tư đầu thế kỷ hai mươi. [19] Tôi (Chân sư DK) là Chân sư thứ năm

quarter of the twentieth century. [19] I (D.K.) am the fifth Master concerned in this special work and am, as it were, the liaison officer between those active and conscious disciples who are working in the world of outer affairs and those directly responsible to the Christ for the desired work of preparation. Certain disciples from these five Ashrams or groups have been (and will be) especially trained for the work of contacting the public.

tham gia công việc đặc biệt này và có thể nói là viên chức liên lạc giữa những đệ tử hoạt động tích cực và có ý thức trong thế giới các sự vụ bên ngoài với những vị trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đức Christ về công việc chuẩn bị mong muốn. Một số đệ tử từ năm ashram hay nhóm này đã (và sẽ) được huấn luyện đặc biệt cho công việc tiếp xúc với công chúng.

[20] The stimulation which can be given will be released at the coming Full Moon. [21] The five specialised energies are as follows:

[20] Sự kích thích có thể được ban ra sẽ được giải phóng vào thời điểm Trăng Tròn sắp tới. [21] Năm năng lượng chuyên biệt ấy như sau:

[22] 1. The Energy of Love-Wisdom. [23] This energy always has an effect upon every type of human being in the world. [24] Its effect is to stimulate the tendency towards goodwill and to produce a mental development which can transmute the knowledge—garnered down the ages—into wisdom. [25] It is wisdom which is needed today. Those who are now attempting to foster goodwill in themselves and others will be stimulated into wise action. You can see, therefore, that the outpouring of this energy is the first and greatest need. [26] It can reach mankind because the Founders of all the world religions (I refer not to their many diversifications) are banded together in [Page 645] unison with the Christ, [27] Their Lord and Master; through Their united and directed effort, these energies will flow. Forget not that Christ represents the energy of love and the Buddha that of wisdom.

[22] 1. Năng Lượng Bác Ái – Minh Triết. [23] Năng lượng này luôn tác động đến mọi kiểu người trên thế giới. [24] Tác dụng của nó là kích thích khuynh hướng thiện chí và tạo ra sự phát triển trí tuệ có thể chuyển hoá tri thức—tích luỹ qua các thời đại—thành minh triết. [25] Chính minh triết là điều cần thiết ngày nay. Những người hiện đang cố gắng nuôi dưỡng thiện chí nơi bản thân và người khác sẽ được kích thích để hành động sáng suốt. Vì vậy, các bạn có thể thấy rằng sự tuôn đổ năng lượng này là nhu cầu đầu tiên và lớn lao nhất. [26] Năng lượng ấy có thể đến với nhân loại vì các Đấng Sáng Lập mọi tôn giáo trên thế giới (Tôi không nói đến vô số nhánh khác nhau của các tôn giáo ấy) đã cùng liên kết trong sự [Page 645] hợp nhất với Đức Christ, [27] Đấng Chúa Tể và Chân sư của Các Ngài; nhờ nỗ lực hợp nhất và có định hướng của Các Ngài, những năng lượng này sẽ tuôn chảy. Đừng quên rằng Đức Christ đại diện cho năng lượng bác ái, còn Đức Phật đại diện cho năng lượng minh triết.

[28] 2. The Energy of Will or Power. [29] The outpouring of this energy, owing to the "little wills" of the majority of men and the developed strenuous wills of certain present

[28] 2. Năng Lượng Ý Chí hay Quyền Năng. [29] Do những "ý chí nhỏ bé" của đa số con người và những ý chí mãnh liệt đã phát triển của một số nhà Lãnh Đạo thế giới hiện nay,

world Leaders, will not have as wide or potent an effect or contact as may the others. Its inflow will, however, serve to bring about a "fixed intention" on the part of many to work ceaselessly for true peace and understanding. These people will therefore aid in the task of implementing goodwill. [30] It will, nevertheless, strengthen the will of the selfish, ambitious and obstinate men who are in positions of power and influence, and produce increased trouble—at least temporarily. [31] The salvation of the world and the production of the needed security will be brought about in the long run by the mass of men everywhere, in all lands; it will be the result of an intensified educational process. [32] Humanity, as yet, does not know how to handle wisely the energy of the will-to-power, and it is largely this that has handicapped the manifestation of the will-to-good. [33] The Shamballa force is too strong for those who are naturally wilful. In the case of certain potent men, this energy reaches them directly, [34] and is not stepped down for them through contact with the Hierarchy of Love; it naturally expresses itself in the political fields and in the realm of governments, through rulers, officials, statesmen and politicians. [35] When the "little wills" of the intelligentsia, of those who serve the public in some capacity or other, and those above all who are working in some connection with the United Nations, become strengthened, stimulated and focussed on goodwill, the union of the two energies of Love-Wisdom and of Will can bring about the needed changes in the planetary life. This is not an immediate happening, but it is not a visioning of the impossible.

sự tuôn đổ năng lượng này sẽ không có tác động hay phạm vi tiếp xúc rộng lớn hoặc mạnh mẽ như các năng lượng khác có thể có. Tuy nhiên, dòng năng lượng đi vào này sẽ giúp tạo nên một "ý định kiên định" nơi nhiều người để không ngừng làm việc cho hoà bình và sự thấu hiểu chân chính. Do đó, những người này sẽ hỗ trợ công việc thực thi thiện chí. [30] Dẫu vậy, năng lượng này sẽ củng cố ý chí của những người ích kỷ, tham vọng và ngoan cố đang nắm giữ các vị trí quyền lực và ảnh hưởng, đồng thời làm gia tăng khó khăn—ít nhất là tạm thời. [31] Về lâu dài, đông đảo con người ở khắp nơi, trong mọi quốc gia, sẽ đem lại sự cứu rỗi cho thế giới và tạo ra sự an toàn cần thiết; đó sẽ là kết quả của một tiến trình giáo dục được tăng cường. [32] Cho đến nay, nhân loại vẫn chưa biết cách sử dụng sáng suốt năng lượng của ý chí hướng đến quyền lực, và phần lớn chính điều này đã cản trở sự biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện. [33] Mãnh lực Shamballa quá mạnh đối với những người vốn có bản chất cố chấp. Trong trường hợp của một số người đầy quyền lực, năng lượng này đến trực tiếp với họ, [34] và không được giảm cường độ cho họ qua sự tiếp xúc với Thánh đoàn Bác Ái; năng lượng ấy biểu hiện một cách tự nhiên trong các lĩnh vực chính trị và trong phạm vi chính quyền, thông qua những người cai trị, các quan chức, các chính khách và những người hoạt động chính trị. [35] Khi những "ý chí nhỏ bé" của giới trí thức, của những người phụng sự công chúng trong một cương vị nào đó, và trên hết là của những người đang làm việc có sự liên hệ nào đó với Liên Hợp Quốc, được củng cố, kích thích và tập trung vào thiện chí, sự hợp nhất của hai năng lượng Bác Ái – Minh Triết và Ý Chí có thể đem lại những thay đổi cần thiết trong đời sống hành tinh. Đây không phải là điều xảy ra tức thì, nhưng cũng không phải là sự hình dung về một điều bất khả.

[36] 3. The Energy of Active Intelligence. [37] This third type of energy is the easiest one for modern humanity to receive—which is perhaps a sad commentary upon man's aspirations. [38] [Page 646] The proof of this lies in the fact that much of this type of energy (through the selfish perception and desires of mankind) has been crystallised into money. [39] Human intelligence has served on the side of materialism and not on the side of the spiritual values. Money is the concretised expression of the third type of spiritual energy. This particular expression appeared first in the ancient and equally materialistic system of barter and exchange; then, in later civilisations (predominantly including ours) we have the appearance of money, made first from the products of the mineral kingdom, and then later came paper money, made from the products of the vegetable kingdom. [40] This has culminated in the modern preoccupation with money. There is very deep occult meaning to be found in the statement in the *New Testament* that "the love of money is the root of all evil". [41] It is largely money and selfishness which lie behind the present disastrous economic situation. Great financiers are in reality those in whom the receipt of money, or of this type of energy, constitutes the line of least resistance, plus the will to make vast fortunes, which cannot be gainsaid. They will to make a fortune; they bring their intelligence to bear upon their goal, and naught can stop them. Many of them are purely selfish; some regard their money as a trust to be used for others and are amazingly generous in a philanthropic and humanitarian sense. [42] These men are receptive to the first type of energy, and frequently all the three types find a channel through them, and the world is greatly benefited; such men are nevertheless very rare. It still remains for the crystallised

[36] 3. Năng Lượng Trí Tuệ Hoạt Động. [37] Loại năng lượng thứ ba này là loại mà nhân loại hiện đại dễ tiếp nhận nhất—điều có lẽ là một lời bình đáng buồn về những khát vọng của con người. [38] [Page 646] Bằng chứng cho điều này nằm ở chỗ phần lớn loại năng lượng này (qua nhận thức và những dục vọng ích kỷ của nhân loại) đã kết tinh thành tiền bạc. [39] Trí tuệ con người đã phụng sự phía chủ nghĩa duy vật thay vì phía các giá trị tinh thần. Tiền bạc là biểu hiện được cụ thể hoá của loại năng lượng tinh thần thứ ba. Biểu hiện đặc biệt này xuất hiện lần đầu trong hệ thống cổ xưa và cũng mang tính duy vật của việc đổi chác và trao đổi; rồi trong các nền văn minh về sau (chủ yếu bao gồm nền văn minh của chúng ta), tiền bạc xuất hiện, lúc đầu được làm từ các sản phẩm của giới kim thạch, sau đó là tiền giấy, được làm từ các sản phẩm của giới thực vật. [40] Điều này đã lên đến đỉnh điểm trong sự bận tâm về tiền bạc thời hiện đại. Có thể tìm thấy một ý nghĩa huyền bí rất sâu xa trong lời khẳng định của *Tân Ước* rằng "sự ham mê tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác". [41] Phần lớn chính tiền bạc và tính ích kỷ đứng sau tình trạng kinh tế tai hại hiện nay. Trên thực tế, các nhà tài chính lớn là những người mà đối với họ, việc tiếp nhận tiền bạc, hay loại năng lượng này, là con đường ít trở ngại nhất, cộng với ý chí tạo dựng những gia tài khổng lồ, một ý chí không thể phủ nhận. Họ quyết chí làm giàu; họ vận dụng trí tuệ vào mục tiêu của mình, và không gì có thể ngăn cản họ. Nhiều người trong số họ hoàn toàn ích kỷ; một số xem tiền bạc của mình như một tài sản được uỷ thác để sử dụng cho người khác và có lòng hào phóng đáng kinh ngạc về phương diện từ thiện và nhân đạo. [42] Những người này tiếp nhận được loại năng lượng thứ nhất, và thường cả ba loại năng lượng đều tìm được một kênh dẫn qua họ, đem lại lợi ích lớn lao cho thế giới; tuy nhiên, những người như thế rất hiếm.

aspect of this third energy—money—to be used on a large scale for the furtherance of the work of the Hierarchy. It is at this point and in connection with money that the great test of goodwill should demonstrate.

Phương diện kết tinh của năng lượng thứ ba này—tiền bạc—vẫn còn cần được sử dụng trên quy mô lớn để thúc đẩy công việc của Thánh đoàn. Chính ở điểm này và trong mối liên hệ với tiền bạc, cuộc thử thách lớn lao về thiện chí cần thể hiện.

[43] 4. The energy which produces order. This is the energy of the seventh ray or power of divinity. At this time, its major expression will come through the relationships and adjustments required between capital and labour, [44] and labour will be primarily involved. This energy is being assimilated in the Ashram of the Master Whom I mentioned above; at the [Page 647] inception of the industrial era [45] He was responsible for the formation of the labour movement—a movement bringing into relation the workers of the world. [46] It is interesting to have in mind that today labour functions internationally; it is a group which learns with rapidity and has in it the seeds of vast good; it is probably the group which will place goodwill in the forefront of human thinking—upon a pinnacle of thought. This Master to Whom I refer belongs to the Ashram of the Master R. [47] He relieves Him of this phase of the work to be done.

[43] 4. Năng lượng tạo ra trật tự. Đây là năng lượng của cung bảy hay quyền năng của thiên tính. Vào lúc này, biểu hiện chủ yếu của nó sẽ đến qua các mối quan hệ và những điều chỉnh cần thiết giữa tư bản và lao động, [44] và giới lao động sẽ là bên tham gia chủ yếu. Ashram của vị Chân sư mà Tôi đã đề cập ở trên đang đồng hoá năng lượng này; vào [Page 647] buổi đầu của kỷ nguyên công nghiệp [45] Ngài chịu trách nhiệm hình thành phong trào lao động—một phong trào đưa những người lao động trên thế giới vào mối quan hệ với nhau. [46] Thật thú vị khi ghi nhớ rằng ngày nay giới lao động hoạt động trên phạm vi quốc tế; đây là một nhóm học hỏi nhanh chóng và chứa đựng những hạt giống của điều thiện lớn lao; có lẽ đây là nhóm sẽ đặt thiện chí lên hàng đầu trong tư duy nhân loại—trên một đỉnh cao của tư tưởng. Vị Chân sư mà Tôi nhắc đến này thuộc ashram của Chân sư R. [47] Ngài thay Chân sư R. đảm trách phần công việc cần làm này.

[48] 5. The energy of right human relations. [49] This energy is a subsidiary expression of the energy of Love-Wisdom—the first of the great outpouring energies. It emanates, therefore, from the subsidiary Ashram for which I am responsible. [50] I have written and taught much about it, and with some success. “Right human relations” is not simply goodwill, as people seem to think; it is a product or result of goodwill and the instigator of constructive changes between individuals, communities and nations. About it I need not write, for you have

[48] 5. Năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. [49] Năng lượng này là một biểu hiện phụ của năng lượng Bác Ái – Minh Triết—năng lượng đầu tiên trong các năng lượng tuôn đổ lớn lao. Do đó, nó phát ra từ ashram phụ mà Tôi chịu trách nhiệm. [50] Tôi đã viết và giảng dạy nhiều về năng lượng này, và đã đạt được một phần thành công. “Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người” không đơn thuần là thiện chí, như mọi người dường như vẫn nghĩ; đó là sản phẩm hay kết quả của thiện chí và là động lực khởi phát những thay đổi mang

enough teaching from me to guide you. Your daily actions will be those of goodwill, directed towards the establishing of right human relations if you are rightly oriented within the race of men and towards the spiritual Hierarchy.

tính xây dựng giữa các cá nhân, các cộng đồng và các quốc gia. Về điều này, Tôi không cần viết, vì các bạn đã có đủ giáo huấn của Tôi để dẫn dắt mình. Những hành động hằng ngày của các bạn sẽ là những hành động thiện chí, hướng đến việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người nếu các bạn định hướng đúng đắn trong nhân loại và hướng về Thánh đoàn.

[51] These energies—along with others at this time far less potent and therefore of only secondary importance—will greatly stimulate the hearts and minds of men. [52] It is the task of the Members of the Hierarchy to distribute these energies (once they are released by the Christ) to the working disciples on the physical plane and to the myriad aspirants in training for discipleship and to the members of the New Group of World Servers. Members of the New Group of World Servers consist of those who are completely dedicated to the service of humanity and to the establishing of right human relations under hierarchical impression; aspirants and quite a few disciples have diversified interests and only serve part time. [53] To all these groups is committed the task of implementing the work and directing the energies for which the Christ is responsible.

[51] Những năng lượng này—cùng với những năng lượng khác hiện kém mạnh mẽ hơn nhiều và do đó chỉ có tầm quan trọng thứ yếu—sẽ kích thích mạnh mẽ trái tim và thể trí con người. [52] Nhiệm vụ của các Thành Viên Thánh đoàn là phân phối những năng lượng này (một khi Đức Christ giải phóng chúng) đến các đệ tử đang hoạt động trên cõi hồng trần, đến vô số người chí nguyện đang được huấn luyện để đạt địa vị đệ tử, và đến các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm những người hoàn toàn tận hiến cho việc phụng sự nhân loại và thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người dưới ấn tượng từ Thánh đoàn; những người chí nguyện và khá nhiều đệ tử có nhiều mối quan tâm khác nhau và chỉ phụng sự một phần thời gian. [53] Tất cả các nhóm này đều được giao nhiệm vụ thực thi công việc và định hướng những năng lượng mà Đức Christ chịu trách nhiệm.

Externalisation of the Hierarchy 083 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 083

Hello, everyone. It is a little late here, but perhaps there is time for one more program. We just finished a long one. Program 83 concerns the Ashrams concerned at the

Xin chào tất cả các bạn. Ở đây đã hơi muộn, nhưng có lẽ vẫn còn thời gian cho một chương trình nữa. Chúng ta vừa hoàn tất một chương trình dài. Chương trình 83 bàn về các ashram có liên quan đến cuộc giáng

coming. It takes us to June 1948, and it is too long to finish today. Let's at least get started.

lâm. Phần này đưa chúng ta đến tháng Sáu năm 1948 và quá dài để hoàn tất trong hôm nay. Ít nhất chúng ta hãy bắt đầu.

[1] The Full Moon is upon us and the thoughts of the world (to a far larger extent than you realise) are directed towards the Christ. It is upon His concerns that I speak to you today, inextricably bound up, as they are, with the concerns of humanity, and this by His Own choice.

[1] Thời điểm Trăng Tròn đã đến và tư tưởng của thế giới (ở mức độ lớn hơn rất nhiều so với những gì các bạn nhận ra) đang hướng về Đức Christ. Hôm nay, Tôi nói với các bạn về những mối quan tâm của Ngài, vốn gắn bó không thể tách rời với những mối quan tâm của nhân loại, và điều này là do chính Ngài lựa chọn.

The Tibetan is helping us understand how the Christ views the situation. He is one of the humblest friends of the Christ, as he says. 'Friends of the Christ' is a technical term for those on the wisdom line. He is a disciple of the Christ, who is his Master, and is qualified to speak.

Chân sư Tây Tạng đang giúp chúng ta thấu hiểu cách Đức Christ nhìn nhận tình hình. Như Ngài nói, Ngài là một trong những người bạn khiêm nhường nhất của Đức Christ. "Những người bạn của Đức Christ" là một thuật ngữ chuyên môn chỉ những vị đi theo đường lối minh triết. Ngài là đệ tử của Đức Christ, vị Chân sư của Ngài, và có đủ tư cách để phát biểu.

[2] Many today in all lands are turning their thoughts consciously to Him; others are aware of a vague turning towards some divine Person or Power Who must and should help mankind in its hour of need. There is a rising, an ascension of the spirit of man everywhere which is better known to us than to you, whose values and reactions are not so spiritual.

[2] Ngày nay, nhiều người ở mọi quốc gia đang hướng tư tưởng về Ngài một cách có ý thức; những người khác nhận biết một sự chuyển hướng mơ hồ về một Đấng hay một Quyền năng thiêng liêng nào đó, Đấng phải và nên trợ giúp nhân loại trong giờ phút khốn khó. Khắp nơi, tinh thần con người đang vươn lên, thăng hoa; chúng tôi biết điều này rõ hơn các bạn, những người có các giá trị và những phản ứng chưa mang tính tinh thần đến thế.

That is a factual statement. The Tibetan is happy to report it, to inform us and encourage us.

Đó là một lời khẳng định về sự thật. Chân sư Tây Tạng vui mừng thông báo điều ấy để chúng ta biết và được khích lệ.

[3] The strength, the power and the special energies which He received at that dramatic moment when He, the Buddha and the Lord of the World created a Triangle of Light at the time of the Wesak

[3] Sức mạnh, quyền năng và những năng lượng đặc biệt mà Ngài đã tiếp nhận vào thời khắc đầy kịch tính khi Ngài, Đức Phật và Đức Chúa Tể Thế Giới tạo thành một Tam Giác Ánh Sáng vào dịp Lễ Wesak, sẽ

Festival, will be released by Him at the hour of the Full Moon of June. This Light has been concentrated upon the "centre which we call the race of men," but it has not yet been released. At the Full Moon it will be poured out all over the Earth. During the interim between reception and distribution, [Page 643] it has been transformed into the energy of goodwill and into that light which will illumine the minds of men.

được Ngài giải phóng vào giờ Trăng Tròn tháng Sáu. Ánh Sáng này đã tập trung vào "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người", nhưng vẫn chưa được giải phóng. Vào thời điểm Trăng Tròn, Ánh Sáng ấy sẽ tuôn đổ khắp Trái Đất. Trong khoảng thời gian giữa lúc tiếp nhận và phân phối, [Page 643] Ánh Sáng ấy đã được chuyển đổi thành năng lượng thiện chí và thành thứ ánh sáng sẽ soi sáng thể trí con người.

That is an encouraging statement. He tells us that the Christ, the Buddha and the Lord of the World formed a triangle at the Wesak Festival.

Đó là một lời khẳng định đầy khích lệ. Ngài cho chúng ta biết rằng Đức Christ, Đức Phật và Đức Chúa Tể Thế Giới đã tạo thành một tam giác trong dịp Lễ Wesak.

that dramatic moment when He, the Buddha and the Lord of the World created a Triangle of Light

thời khắc đầy kịch tính ấy, khi Ngài, Đức Phật và Đức Chúa Tể Thế Giới tạo nên một Tam Giác Ánh Sáng

It is all for the sake of the emerging Divine Plan.

Tất cả đều nhằm phục vụ Thiên Cơ đang dần hiển lộ.

an ascension of the spirit of man everywhere

sự thăng hoa tinh thần của con người ở khắp mọi nơi

That was the time to act. The forces of darkness had been driven back, and much was possible if the right choices were made. They were sometimes made.

Đó là lúc phải hành động. Các mãnh lực bóng tối đã bị đẩy lùi, và nhiều điều có thể thực hiện nếu có những lựa chọn đúng đắn. Đôi khi, những lựa chọn đúng đắn ấy đã được đưa ra.

During the interim between reception and distribution, [Page 643] it has been transformed into the energy of goodwill and into that light which will illumine the minds of men.

Trong khoảng thời gian giữa tiếp nhận và phân phối, [Page 643] Ánh Sáng ấy đã chuyển đổi thành năng lượng thiện chí và thành ánh sáng sẽ soi sáng trí tuệ con người.

It is interesting to see what the promise was. When the Tibetan writes again, not long after this, he may tell us what we did with our opportunities.

Thật thú vị khi xem lời hứa ấy là gì. Khi Chân sư Tây Tạng viết tiếp, không lâu sau thời điểm này, có thể Ngài sẽ cho chúng ta biết

chúng ta đã tận dụng những cơ hội của mình ra sao.

With a little sense of the past seventy-two years, we can tell something about how we have done. The Masters see from a more spiritual, or internal, perspective, as he says, and their evaluation is worth more than ours.

>Với một chút hiểu biết về bảy mươi hai năm qua, chúng ta có thể phần nào nhận định mình đã làm được đến đâu. Như Ngài nói, các Chân sư nhìn từ một góc độ tinh thần hơn, hay từ bên trong, và sự đánh giá của Các Ngài có giá trị hơn sự đánh giá của chúng ta.

[4] ***The Great Invocation***

[4] ***Đại Khấn Nguyện***

We are speaking of the third stanza.

Chúng ta đang nói đến khổ thứ ba.

[5] —now being used by so many—has greatly facilitated the receptivity of men; the creative appearance of effective goodwill can, however, be some time in manifesting. Nevertheless, nothing can arrest its subtle working and its eventual widespread appearance, on a scale great enough to be effective throughout the whole world.

[5] —hiện đang được rất nhiều người sử dụng—đã giúp con người dễ tiếp nhận hơn rất nhiều; tuy nhiên, biểu hiện sáng tạo của thiện chí hữu hiệu có thể cần một thời gian mới xuất hiện. Dẫu vậy, không gì có thể ngăn cản sự vận hành tinh tế của thiện chí ấy và sự xuất hiện rộng khắp sau cùng của nó, trên một quy mô đủ lớn để tạo hiệu quả trên toàn thế giới.

It is taking a little longer for goodwill to work out. *The Great Invocation* is doing its work and making people more receptive to its light, love and sacrificial power. Much good work went into translating it into words the different language groups could use.

Cần thêm một chút thời gian để thiện chí phát huy tác dụng. *Đại Khấn Nguyện* đang thực hiện công việc của mình và giúp con người dễ tiếp nhận ánh sáng, tình thương và quyền năng hi sinh của bài khấn nguyện hơn. Người ta đã bỏ nhiều công sức quý báu để chuyển dịch bài khấn nguyện thành những lời mà các nhóm ngôn ngữ khác nhau có thể sử dụng.

[6] This greatly to be desired expression of divine purpose will be fulfilled if humanity (as a whole) stands in steady expectancy,

[6] Biểu hiện rất đáng mong muốn này của thiên ý sẽ thành hiện thực nếu nhân loại (nói chung) giữ vững niềm mong đợi,

That is one of the qualities to use after a Full Moon.

Đó là một trong những phẩm tính cần vận dụng sau một kỳ Trăng Tròn.

[7] wise activity, and makes broad and brotherly decisions.

[7] hoạt động sáng suốt và đưa ra những quyết định rộng mở, thấm đượm tình huynh đệ.

Broad and brotherly.

Rộng mở và đậm tình huynh đệ.

[8] As I have often told you, the final decisions in world affairs have to be made through mankind's deliberate choice; no compulsion is ever exerted by the Hierarchy or by the disciples of the Christ to force men to take some desirable action.

[8] Như Tôi thường nói với các bạn, những quyết định cuối cùng trong các vấn đề thế giới phải xuất phát từ sự lựa chọn có cân nhắc của nhân loại; Thánh đoàn hay các đệ tử của Đức Christ không bao giờ dùng sự cưỡng ép để buộc con người thực hiện một hành động đáng mong muốn nào đó.

Compulsion would be the way of the counterforce, hitting the center of will and forcing it.

Cưỡng ép là phương cách của mãnh lực đối nghịch, tác động vào trung tâm ý chí và ép buộc nó.

[9] Man's free will must be preserved. In an unique manner, men are today facing a period of the freeing of the human soul, or a period of its imprisonment indefinitely; the right decision will lead to the Kingdom of God, and the other to a retrogression which will deify the past and prolong past wrong action.

[9] Ý chí tự do của con người phải được gìn giữ. Theo một cách thức độc đáo, ngày nay con người đang đứng trước một thời kỳ giải phóng linh hồn nhân loại, hoặc một thời kỳ giam cầm linh hồn ấy vô thời hạn; quyết định đúng đắn sẽ dẫn đến Thiên Giới, còn quyết định kia sẽ dẫn đến một sự thoái bộ, thần thánh hoá quá khứ và kéo dài những hành động sai trái của quá khứ.

We see people hearkening to the past as though it were the most valuable thing to restore. Humanity must make the final decision. The Hierarchy will do much to teach, promote, suggest and illumine so that the decision will be right.

Chúng ta thấy người ta hướng về quá khứ như thể đó là điều quý giá nhất cần khôi phục. Nhân loại phải đưa ra quyết định cuối cùng. Thánh đoàn sẽ làm nhiều điều để giảng dạy, thúc đẩy, gợi ý và soi sáng, sao cho quyết định ấy là đúng đắn.

The law cannot be disobeyed. This Sirian law of freedom is related, of course, to the law of karma, also coming from Sirius, the intermediate law of karma.

Không thể làm trái định luật. Dĩ nhiên, định luật tự do này của Sirius có liên hệ với định luật nghiệp quả, cũng đến từ Sirius, định luật nghiệp quả trung gian.

[10] This outpouring of spiritual energy passes through the groups or (to use a

[10] Lần tuôn đổ năng lượng tinh thần này đi qua các nhóm, hay (để dùng một thuật

technical word which is relatively unimportant) through the Ashrams of all the Masters of the Wisdom, the Disciples of the Christ. It is then transformed or transmuted by them

ngữ chuyên môn tương đối không quan trọng) qua các ashram của tất cả các Chân sư Minh Triết, các Đệ tử của Đức Christ. Sau đó, Các Ngài chuyển đổi hoặc chuyển hoá năng lượng ấy

Probably 'Them' should have a capital T.

Có lẽ đại từ chỉ Các Ngài ở đây nên viết hoa chữ đầu.

[11] so as to meet adequately the needs of the different types of people who compose humanity and who are represented in the Ashrams by different Masters. Through all the Masters and through all disciples this energy passes, so that all—at their many different stages—may receive the needed stimulation. They precipitate certain specialised aspects of this newly received energy, and they therefore will be peculiarly active in the coming period.

[11] để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của những kiểu người khác nhau hợp thành nhân loại, mà các Chân sư khác nhau đại diện trong các ashram. Năng lượng này đi qua tất cả các Chân sư và tất cả các đệ tử, để mọi người—ở nhiều giai đoạn khác nhau—đều có thể nhận được sự kích thích cần thiết. Các Ngài và các đệ tử làm ngưng tụ một số phương diện chuyên biệt của năng lượng mới tiếp nhận này, và do đó sẽ đặc biệt tích cực trong thời kỳ sắp tới.

We have been told that the Hierarchy is a great center of activity and Shamballa is the place of peace. They function quite differently.

Chúng ta đã được cho biết rằng Thánh đoàn là một trung tâm hoạt động lớn và Shamballa là nơi bình an. Hai trung tâm này hoạt động rất khác nhau.

He discounts the importance of the technical term 'Ashram.' Let me mark the point another way. The Ashrams adapt the energy to the best use of the greatest number of human beings who can receive it. The Ashrams are very active. DK did say that after finishing his work with Alice Bailey he would work on reorganization within the Hierarchy itself. He did not say much about it.

Ngài xem nhẹ tầm quan trọng của thuật ngữ chuyên môn "ashram". Tôi xin đánh dấu điểm này theo cách khác. Các ashram điều chỉnh năng lượng để đông đảo con người nhất có thể tiếp nhận và sử dụng năng lượng ấy một cách tốt nhất. Các ashram hoạt động rất tích cực. Chân sư DK quả có nói rằng sau khi hoàn tất công việc với Alice Bailey, Ngài sẽ thực hiện việc tái tổ chức ngay trong Thánh đoàn. Ngài không nói nhiều về điều đó.

We know the wisdom Ashram was forming, but that goes back more to 1946. Perhaps it continued his work. It is hard to say.

Chúng ta biết ashram minh triết đang hình thành, nhưng điều đó thuộc về khoảng năm 1946 hơn. Có lẽ tiến trình ấy đã tiếp nối công việc của Ngài. Thật khó nói.

[12] Five of the Masters and Their five Ashrams are primarily involved in this preparatory work. There is first of all the Ashram of the Master K.H., which is the presiding Ashram in this work,

[12] Năm vị Chân sư cùng năm ashram của Các Ngài giữ vai trò chính trong công việc chuẩn bị này. Trước hết là ashram của Chân sư KH, ashram chủ trì công việc này,

The work of reappearance.

Công việc chuẩn bị cho sự tái lâm.

[13] owing to the fact that it is a second ray Ashram, and therefore upon the same line of spiritual energy and descent as the Christ Himself. Another reason is that the [Page 644] Master K.H. will assume the role of World Teacher in the distant future when the Christ moves on to higher and more important work than dealing with the consciousness of humanity.

[13] vì đây là một ashram cung hai, do đó nằm trên cùng một tuyến năng lượng tinh thần và cùng một dòng truyền thừa với chính Đức Christ. Một lý do khác là [Page 644] Chân sư KH sẽ đảm nhận vai trò Đức Chưởng Giáo trong tương lai xa, khi Đức Christ chuyển sang công việc cao cả hơn và quan trọng hơn việc đề cập đến tâm thức nhân loại.

Let's keep track of these five. That is how it begins. There will be more to it as we go on. The Ashrams cannot all emerge simultaneously. First, Master K.H.

Chúng ta hãy theo dõi năm vị này. Đó là phần mở đầu. Khi tiếp tục, chúng ta sẽ biết thêm. Các ashram không thể đồng loạt xuất hiện. Đầu tiên là Chân sư KH.

[14] Next comes the Master Morya and His Ashram, because the whole procedure is projected from Shamballa, and He is in close touch with that dynamic centre.

[14] Kế đến là Chân sư Morya và ashram của Ngài, vì toàn bộ tiến trình này được phóng chiếu từ Shamballa, và Ngài tiếp xúc mật thiết với trung tâm năng động ấy.

I imagine every Chohan is in fairly close touch. Shamballa is a first-ray center, and he is a first-ray Chohan.

Tôi hình dung rằng mỗi Đấng Chưởng Quản đều có liên hệ khá mật thiết với trung tâm ấy. Shamballa là một trung tâm cung một, và Ngài là một Đấng Chưởng Quản cung một.

[15] The Master R., as the Lord of Civilisation, is necessarily closely involved in this preparatory work, and also because He is what has been called the Regent of Europe.

[15] Chân sư R., với tư cách là Chúa Tể của nền Văn Minh, tất nhiên tham gia mật thiết vào công việc chuẩn bị này, và còn vì Ngài là Đấng được gọi là Đấng Nhiếp Chính Châu Âu.

He is also the Regent of the United States. Purple would be the color here. This will have to do for it.

Ngài cũng là Đấng Nhiếp Chính của Hoa Kỳ. Ở đây nên dùng màu tím. Màu này đành phải tạm dùng vậy.

[16] Another Ashram is also very deeply concerned in this work; I have, at times, referred to the Master Who was responsible for the organisation of Labour.

[16] Một ashram khác cũng tham gia rất sâu vào công việc này; đôi lúc, Tôi đã nhắc đến vị Chân sư chịu trách nhiệm tổ chức giới Lao Động.

DK has written about capital and labor. It is a Moon Chain and Earth Chain issue and involves fairness.

Chân sư DK đã viết về tư bản và lao động. Đây là một vấn đề của Dãy Mặt Trăng và Dãy Địa Cầu, có liên quan đến sự công bằng.

[17] This work He began to do in the latter part of the nineteenth century, but left it to carry forward of its own momentum when Russia entered the field and laid an undue emphasis upon the proletariat

[17] Ngài bắt đầu thực hiện công việc này vào cuối thế kỷ mười chín, nhưng đã để nó tiếp tục phát triển theo đà riêng khi nước Nga bước vào lĩnh vực này và đặt sự nhấn mạnh quá mức vào giai cấp vô sản

I take that to mean the ordinary worker.

Tôi hiểu từ đó chỉ người lao động bình thường.

[18] during the revolution and in the later years of the first quarter of the twentieth century.

[18] trong cuộc cách mạng và trong những năm cuối của một phần tư đầu thế kỷ hai mươi.

This is a third-ray Ashram. So far we have second ray, first ray and third ray. Master R. is much on the seventh ray. As the Lord of Civilisation, which he already was when this was written, he carries the comprehensive third-ray vibration. Then there is Master DK. He could give his initials because the identity of the Tibetan had become known. Notice how he puts himself last. He has a deep natural humility and a sense of where he properly belongs in the scale of things.

Đây là một ashram cung ba. Đến đây, chúng ta có cung hai, cung một và cung ba. Chân sư R. chịu ảnh hưởng rất mạnh của cung bảy. Với tư cách Chúa Tể của Nền Văn Minh, cương vị Ngài đã đảm nhiệm khi đoạn này được viết, Ngài mang rung động bao quát của cung ba. Tiếp đến là Chân sư DK. Ngài có thể nêu các chữ cái đầu tên mình vì danh tính của Chân sư Tây Tạng đã được biết đến. Hãy chú ý cách Ngài đặt mình ở vị trí cuối cùng. Ngài có đức khiêm nhường tự nhiên sâu sắc và ý thức rõ vị trí thích hợp của mình trong trật tự chung.

[19] I (D.K.) am the fifth Master concerned in this special work and am, as it were, the liaison officer between those active and conscious disciples who are working in the world of outer affairs and those directly responsible to the Christ for the desired work of preparation. Certain disciples

[19] Tôi (Chân sư DK) là Chân sư thứ năm tham gia công việc đặc biệt này và có thể nói là viên chức liên lạc giữa những đệ tử hoạt động tích cực và có ý thức trong thế giới các sự vụ bên ngoài với những vị trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đức Christ về công việc chuẩn bị mong muốn. Một số đệ

from these five Ashrams or groups have been (and will be) especially trained for the work of contacting the public.

tử từ năm ashram hay nhóm này đã (và sẽ) được huấn luyện đặc biệt cho công việc tiếp xúc với công chúng.

Let's use a Mercurian color, yellow. Master DK is much associated with Mercury.

Chúng ta hãy dùng màu của Sao Thủy, màu vàng. Chân sư DK có liên hệ rất mật thiết với Sao Thủy.

Certain disciples from these five Ashrams or groups have been (and will be) especially trained for the work of contacting the public.

Một số đệ tử từ năm ashram hay nhóm này đã (và sẽ) được huấn luyện đặc biệt cho công việc tiếp xúc với công chúng.

The public has so much to do with the personality consciousness of the Planetary Logos. Maybe Master DK will be one of them. He is a disciple with respect to the Christ. Perhaps we are talking about initiates and ordinary higher disciples who can contact the public.

Công chúng có liên hệ rất nhiều với tâm thức phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế. Có lẽ Chân sư DK sẽ là một trong số những vị ấy. Trong mối quan hệ với Đức Christ, Ngài là một đệ tử. Có lẽ chúng ta đang nói về các điểm đạo đồ và những đệ tử cao cấp thông thường có thể tiếp xúc với công chúng.

[20] The stimulation which can be given will be released at the coming Full Moon.

[20] Sự kích thích có thể được ban ra sẽ được giải phóng vào thời điểm Trăng Tròn sắp tới.

It is sufficient stimulation, though not all of it can be given.

>Mức kích thích ấy là đủ, dù không thể ban ra toàn bộ.

[21] The five specialised energies are as follows:

[21] Năm năng lượng chuyên biệt ấy như sau:

[22] 1. The Energy of Love-Wisdom.

[22] 1. Năng Lượng Bác Ái – Minh Triết.

I associate this particularly with Master K.H. and the Christ.

Tôi đặc biệt liên hệ năng lượng này với Chân sư KH và Đức Christ.

[23] This energy always has an effect upon every type of human being in the world.

[23] Năng lượng này luôn tác động đến mọi kiểu người trên thế giới.

It is the soul energy of our planetary scheme.

Đó là năng lượng linh hồn của hệ hành tinh chúng ta.

[24] Its effect is to stimulate the tendency towards goodwill and to produce a mental development which can transmute the knowledge—garnered down the ages—into wisdom.

[24] Tác dụng của nó là kích thích khuynh hướng thiện chí và tạo ra sự phát triển trí tuệ có thể chuyển hoá tri thức—tích luỹ qua các thời đại—thành minh triết.

It has much to do with Venus and Jupiter and unites the head and the heart.

Năng lượng ấy có liên hệ rất nhiều với Sao Kim và Sao Mộc, đồng thời hợp nhất đầu và tim.

[25] It is wisdom which is needed today. Those who are now attempting to foster goodwill in themselves and others will be stimulated into wise action. You can see, therefore, that the outpouring of this energy is the first and greatest need.

[25] Chính minh triết là điều cần thiết ngày nay. Những người hiện đang cố gắng nuôi dưỡng thiện chí nơi bản thân và người khác sẽ được kích thích để hành động sáng suốt. Vì vậy, các bạn có thể thấy rằng sự tuôn đổ năng lượng này là nhu cầu đầu tiên và lớn lao nhất.

It precedes the others in a way, just as the reappearance of the Christ was listed first among the six important projects for the disciple to support.

Theo một nghĩa nào đó, năng lượng này đi trước các năng lượng khác, cũng như sự tái lâm của Đức Christ được liệt kê đầu tiên trong sáu dự án quan trọng mà người đệ tử cần hỗ trợ.

[26] It can reach mankind because the Founders of all the world religions (I refer not to their many diversifications) are banded together in [Page 645] unison with the Christ,

[26] Năng lượng ấy có thể đến với nhân loại vì các Đấng Sáng Lập mọi tôn giáo trên thế giới (Tôi không nói đến vô số nhánh khác nhau của các tôn giáo ấy) đã cùng liên kết trong sự [Page 645] hợp nhất với Đức Christ,

I suppose this might include Martin Luther for Protestantism, Muhammad and the Buddha. It depends how we understand the major world religions.

Tôi cho rằng có thể bao gồm Martin Luther đối với đạo Tin Lành, Muhammad và Đức Phật. Điều đó tùy thuộc vào cách chúng ta hiểu về các tôn giáo lớn trên thế giới.

[27] Their Lord and Master; through Their united and directed effort, these energies will flow. Forget not that Christ represents the energy of love and the Buddha that of wisdom.

[27] Đấng Chúa Tể và Chân sư của Các Ngài; nhờ nỗ lực hợp nhất và có định hướng của Các Ngài, những năng lượng này sẽ tuôn chảy. Đừng quên rằng Đức Christ đại diện cho năng lượng bác ái, còn Đức Phật đại diện cho năng lượng minh triết.

Both the Buddha and the Christ are involved. Perhaps Christianity here is taken as a whole, without distinguishing Catholicism from Protestantism. Martin Luther was a great initiate who came with a corrective view. He brought people more directly in touch with God as the source, without the priest as intermediary. Master Jesus is of course one of the great spiritual executives in regard to the Christian Church. So the energy of love-wisdom comes first. I wish the deep blue were a little easier to see, though I love the color.

Cả Đức Phật lẫn Đức Christ đều tham gia. Có lẽ ở đây Kitô giáo được xem như một tổng thể, không phân biệt Công giáo với Tin Lành. Martin Luther là một điểm đạo đồ vĩ đại, xuất hiện với quan điểm nhằm chấn chỉnh. Ông giúp con người tiếp xúc trực tiếp hơn với Thượng đế như cội nguồn, không cần linh mục làm trung gian. Dĩ nhiên, Đức Jesus là một trong những Chân sư đảm nhiệm vai trò điều hành tinh thần quan trọng đối với Giáo hội Kitô giáo. Vì vậy, năng lượng Bác Ái – Minh Triết đến trước tiên. Tôi mong màu xanh lam đậm dễ nhìn hơn một chút, dù tôi yêu thích màu này.

[28] 2. The Energy of Will or Power.

[28] 2. Năng Lượng Ý Chí hay Quyền Năng.

From Master Morya's Ashram.

Từ ashram của Chân sư Morya.

[29] The outpouring of this energy, owing to the "little wills" of the majority of men and the developed strenuous wills of certain present world Leaders, will not have as wide or potent an effect or contact as may the others. Its inflow will, however, serve to bring about a "fixed intention" on the part of many to work ceaselessly for true peace and understanding. These people will therefore aid in the task of implementing goodwill.

[29] Do những "ý chí nhỏ bé" của đa số con người và những ý chí mãnh liệt đã phát triển của một số nhà Lãnh Đạo thế giới hiện nay, sự tuôn đổ năng lượng này sẽ không có tác động hay phạm vi tiếp xúc rộng lớn hoặc mạnh mẽ như các năng lượng khác có thể có. Tuy nhiên, dòng năng lượng đi vào này sẽ giúp tạo nên một "ý định kiên định" nơi nhiều người để không ngừng làm việc cho hoà bình và sự thấu hiểu chân chính. Do đó, những người này sẽ hỗ trợ công việc thực thi thiện chí.

It is an expression of love and of the will-to-good. The will-to-good cannot reach us easily in its own form, but it can as goodwill.

Đó là biểu hiện của tình thương và của Ý Chí-hướng Thiện. Ý Chí-hướng Thiện khó có thể đến với chúng ta dưới hình thức riêng của nó, nhưng có thể đến dưới dạng thiện chí.

[30] It will, nevertheless, strengthen the will of the selfish, ambitious and obstinate men who are in positions of power and influence, and produce increased trouble—at least temporarily.

[30] Dẫu vậy, năng lượng này sẽ củng cố ý chí của những người ích kỷ, tham vọng và ngoan cố đang nắm giữ các vị trí quyền lực và ảnh hưởng, đồng thời làm gia tăng khó khăn—ít nhất là tạm thời.

Some care only for themselves or for their country in a nationalistic way, perhaps as a reflection of themselves. 'Obstinate' is an interesting word. They wilfully resist true will and purpose. I will mark that. It is unfortunate, but eventually they will be trained in the right use of the will according to purpose and in making plans that help carry it out.

Một số người chỉ quan tâm đến bản thân hoặc đến đất nước mình theo tinh thần dân tộc chủ nghĩa, có lẽ vì xem đất nước như hình ảnh phản chiếu của chính họ. "Ngoan cố" là một từ thú vị. Họ cố tình chống lại ý chí và mục đích chân chính. Tôi sẽ đánh dấu chỗ đó. Điều này thật đáng tiếc, nhưng cuối cùng họ sẽ được huấn luyện cách sử dụng ý chí đúng đắn theo mục đích và cách lập những kế hoạch giúp thực hiện mục đích ấy.

[31] The salvation of the world and the production of the needed security will be brought about in the long run by the mass of men everywhere, in all lands; it will be the result of an intensified educational process.

[31] Về lâu dài, đông đảo con người ở khắp nơi, trong mọi quốc gia, sẽ đem lại sự cứu rỗi cho thế giới và tạo ra sự an toàn cần thiết; đó sẽ là kết quả của một tiến trình giáo dục được tăng cường.

That is how salvation comes, through wise education primarily on the second-ray line. Third- and fifth-ray education may control our present institutions of higher learning. The second ray has to enter the education of the masses if it is to be effective.

Sự cứu rỗi đến theo cách đó, qua nền giáo dục sáng suốt, chủ yếu theo đường hướng cung hai. Nền giáo dục thuộc cung ba và cung năm có thể đang chi phối các cơ sở giáo dục đại học hiện nay của chúng ta. Cung hai phải đi vào nền giáo dục quần chúng để nền giáo dục ấy có hiệu quả.

[32] Humanity, as yet, does not know how to handle wisely the energy of the will-to-power, and it is largely this that has handicapped the manifestation of the will-to-good.

[32] Cho đến nay, nhân loại vẫn chưa biết cách sử dụng sáng suốt năng lượng của ý chí hướng đến quyền lực, và phần lớn chính điều này đã cản trở sự biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện.

That is a clear statement.

Đó là một phát biểu rõ ràng.

[33] The Shamballa force is too strong for those who are naturally wilful. In the case of certain potent men, this energy reaches them directly,

[33] Mãnh lực Shamballa quá mạnh đối với những người vốn có bản chất cố chấp. Trong trường hợp của một số người đầy quyền lực, năng lượng này đến trực tiếp với họ,

Perhaps as with Hitler.

Có lẽ như trường hợp Hitler.

[34] and is not stepped down for them through contact with the Hierarchy of Love; it naturally expresses itself in the political fields and in the realm of governments, through rulers, officials, statesmen and politicians.

[34] và không được giảm cường độ cho họ qua sự tiếp xúc với Thánh đoàn Bác Ái; năng lượng ấy biểu hiện một cách tự nhiên trong các lĩnh vực chính trị và trong phạm vi chính quyền, thông qua những người cai trị, các quan chức, các chính khách và những người hoạt động chính trị.

The will-to-power has handicapped the will-to-good. The latter has a second-ray quality in accompaniment to the first ray. The will-to-power may be the first ray in unadulterated form.

Ý chí hướng đến quyền lực đã cản trở Ý Chí-hướng Thiện. Ý Chí-hướng Thiện có phẩm tính cung hai đi cùng với cung một. Ý chí hướng đến quyền lực có thể là cung một dưới dạng thuần túy.

[35] When the "little wills" of the intelligentsia, of those who serve the public in some capacity or other, and those above all who are working in some connection with the United Nations, become strengthened, stimulated and focussed on goodwill, the union of the two energies of Love-Wisdom and of Will can bring about the needed changes in the planetary life. This is not an immediate happening, but it is not a visioning of the impossible.

[35] Khi những "ý chí nhỏ bé" của giới trí thức, của những người phụng sự công chúng trong một cương vị nào đó, và trên hết là của những người đang làm việc có sự liên hệ nào đó với Liên Hợp Quốc, được củng cố, kích thích và tập trung vào thiện chí, sự hợp nhất của hai năng lượng Bác Ái – Minh Triết và Ý Chí có thể đem lại những thay đổi cần thiết trong đời sống hành tinh. Đây không phải là điều xảy ra tức thì, nhưng cũng không phải là sự hình dung về một điều bất khả.

It is a matter of will. I will mark the intelligentsia and those connected with the United Nations who are focused on goodwill.

Đây là vấn đề ý chí. Tôi sẽ đánh dấu giới trí thức và những người có liên hệ với Liên Hợp Quốc đang tập trung vào thiện chí.

The United Nations has a place or places where its energies can be focused. Much fourth-ray energy comes through it, the yellow of the fourth ray.

Liên Hợp Quốc có một hoặc nhiều nơi để tập trung các năng lượng của tổ chức này. Nhiều năng lượng cung bốn đi qua tổ chức ấy, mang màu vàng của cung bốn.

the union of the two energies of Love-Wisdom and of Will can bring about the needed changes in the planetary life.

sự hợp nhất của hai năng lượng Bác Ái – Minh Triết và Ý Chí có thể mang lại những thay đổi cần thiết trong sự sống hành tinh.

This is largely Master Morya's group. Some preparation is going on in relation to the fourth-ray group through Master Serapis. He

Đây phần lớn là nhóm của Chân sư Morya. Một số công việc chuẩn bị đang diễn ra liên quan đến nhóm cung bốn qua Chân sư

was involved in sponsoring the League of Nations, and perhaps that influence carried into the United Nations.

Serapis. Ngài đã tham gia bảo trợ Hội Quốc Liên, và có lẽ ảnh hưởng ấy tiếp tục truyền sang Liên Hợp Quốc.

It is interesting how the League of Nations came about and how it came to futility because it was rejected by those who may have been excluded or thought themselves disadvantaged by its formation. Then came the larger organization of the United Nations.

Thật thú vị khi xem Hội Quốc Liên đã hình thành như thế nào, và đã trở nên vô hiệu ra sao vì bị những người có thể đã bị loại trừ hoặc cho rằng mình chịu bất lợi do sự thành lập của tổ chức ấy phản đối. Sau đó, tổ chức lớn hơn là Liên Hợp Quốc ra đời.

[36] 3. The Energy of Active Intelligence.

[36] 3. Năng Lượng Trí Tuệ Hoạt Động.

This is the third-ray Master associated with the labor movement.

Đây là vị Chân sư cung ba có liên hệ với phong trào lao động.

[37] This third type of energy is the easiest one for modern humanity to receive—which is perhaps a sad commentary upon man's aspirations.

[37] Loại năng lượng thứ ba này là loại mà nhân loại hiện đại dễ tiếp nhận nhất—điều có lẽ là một lời bình đáng buồn về những khát vọng của con người.

We certainly need to aspire to the will-to-good, love-wisdom, purpose and Shamballic will. Those are higher possibilities. Intelligence is an object of aspiration, but unfortunately it is used for selfish purposes.

Chắc chắn chúng ta cần khát vọng hướng đến Ý Chí-hướng Thiện, Bác Ái – Minh Triết, mục đích và ý chí Shamballa. Đó là những khả năng cao hơn. Trí tuệ là một đối tượng của khát vọng, nhưng đáng tiếc là nó được sử dụng cho những mục đích ích kỷ.

[38] [Page 646] The proof of this lies in the fact that much of this type of energy (through the selfish perception and desires of mankind) has been crystallised into money.

[38] [Page 646] Bằng chứng cho điều này nằm ở chỗ phần lớn loại năng lượng này (qua nhận thức và những dục vọng ích kỷ của nhân loại) đã kết tinh thành tiền bạc.

It need not have been so. There are other applications of this acute energy of divine mental perception. That is how it is referred to.

Điều đó không nhất thiết phải xảy ra. Năng lượng sắc bén của tri giác trí tuệ thiêng liêng này còn có những cách ứng dụng khác. Đó là cách người ta gọi năng lượng ấy.

[39] Human intelligence has served on the side of materialism and not on the side of the spiritual values. Money is the

[39] Trí tuệ con người đã phụng sự phía chủ nghĩa duy vật thay vì phía các giá trị tinh thần. Tiền bạc là biểu hiện được cụ thể hoá

concretised expression of the third type of spiritual energy. This particular expression appeared first in the ancient and equally materialistic system of barter and exchange; then, in later civilisations (predominantly including ours) we have the appearance of money, made first from the products of the mineral kingdom, and then later came paper money, made from the products of the vegetable kingdom.

của loại năng lượng tinh thần thứ ba. Biểu hiện đặc biệt này xuất hiện lần đầu trong hệ thống cổ xưa và cũng mang tính duy vật của việc đổi chác và trao đổi; rồi trong các nền văn minh về sau (chủ yếu bao gồm nền văn minh của chúng ta), tiền bạc xuất hiện, lúc đầu được làm từ các sản phẩm của giới kim thạch, sau đó là tiền giấy, được làm từ các sản phẩm của giới thực vật.

Now we have electronic money. Perhaps it was not so prominent when this was written.

Giờ đây chúng ta có tiền điện tử. Có lẽ khi những dòng này được viết ra, tiền điện tử chưa nổi bật đến vậy.

[40] This has culminated in the modern preoccupation with money. There is very deep occult meaning to be found in the statement in the *New Testament* that "the love of money is the root of all evil".

[40] Điều này đã lên đến đỉnh điểm trong sự bận tâm về tiền bạc thời hiện đại. Có thể tìm thấy một ý nghĩa huyền bí rất sâu xa trong lời khẳng định của *Tân Ước* rằng "sự ham mê tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác".

It is the love of desire, with money as the symbolic means for fulfilling it.

Đó là lòng yêu thích dục vọng, với tiền bạc làm phương tiện biểu tượng để thỏa mãn dục vọng ấy.

[41] It is largely money and selfishness which lie behind the present disastrous economic situation. Great financiers are in reality those in whom the receipt of money, or of this type of energy, constitutes the line of least resistance, plus the will to make vast fortunes, which cannot be gainsaid. They will to make a fortune; they bring their intelligence to bear upon their goal, and naught can stop them. Many of them are purely selfish; some regard their money as a trust to be used for others and are amazingly generous in a philanthropic and humanitarian sense.

[41] Phần lớn chính tiền bạc và tính ích kỷ đứng sau tình trạng kinh tế tai hại hiện nay. Trên thực tế, các nhà tài chính lớn là những người mà đối với họ, việc tiếp nhận tiền bạc, hay loại năng lượng này, là con đường ít trở ngại nhất, cộng với ý chí tạo dựng những gia tài khổng lồ, một ý chí không thể phủ nhận. Họ quyết chí làm giàu; họ vận dụng trí tuệ vào mục tiêu của mình, và không gì có thể ngăn cản họ. Nhiều người trong số họ hoàn toàn ích kỷ; một số xem tiền bạc của mình như một tài sản được uỷ thác để sử dụng cho người khác và có lòng hào phóng đáng kinh ngạc về phương diện từ thiện và nhân đạo.

The second ray combines with the third to give the philanthropic impulse. The first

Cung hai kết hợp với cung ba tạo nên động lực từ thiện. Phần đầu của từ chỉ lòng từ

part of the word is love and anthropos is man.

thiện có nghĩa là tình thương, còn phần sau có nghĩa là con người.

[42] These men are receptive to the first type of energy, and frequently all the three types find a channel through them, and the world is greatly benefited; such men are nevertheless very rare. It still remains for the crystallised aspect of this third energy —money—to be used on a large scale for the furtherance of the work of the Hierarchy. It is at this point and in connection with money that the great test of goodwill should demonstrate.

[42] Những người này tiếp nhận được loại năng lượng thứ nhất, và thường cả ba loại năng lượng đều tìm được một kênh dẫn qua họ, đem lại lợi ích lớn lao cho thế giới; tuy nhiên, những người như thế rất hiếm. Phương diện kết tinh của năng lượng thứ ba này—tiền bạc—vẫn còn cần được sử dụng trên quy mô lớn để thúc đẩy công việc của Thánh đoàn. Chính ở điểm này và trong mối liên hệ với tiền bạc, cuộc thử thách lớn lao về thiện chí cần thể hiện.

That is key to humanity's present condition and values, a sad commentary on our aspirations. Perhaps we are raised to pursue money, laying waste to our health and resources in pursuit of this symbol. It allows us to fulfill desire and, in some cases, express loving wisdom.

Đó là chìa khóa để hiểu tình trạng và các giá trị hiện nay của nhân loại, một điều phản ánh thực trạng đáng buồn về những khát vọng của chúng ta. Có lẽ chúng ta được nuôi dạy để theo đuổi tiền bạc, làm hao tổn sức khỏe và nguồn lực trong cuộc truy cầu biểu tượng này. Nó cho phép chúng ta thỏa mãn dục vọng và, trong một số trường hợp, biểu hiện minh triết đầy tình thương.

Today there are billionaires, often hedge fund managers, whose wealth need not follow from any contribution to society's true values. Spiritual values are neglected, laughed at, and treated as unreal. Materialism is a huge obstacle, but with the dramatic revelation of the consequences of releasing atomic energy, the death blow to materialism was struck. He says ‘splitting the atom’ is not quite the right expression.

Ngày nay có những tỷ phú, thường là các nhà quản lý quỹ phòng hộ, mà sự giàu có không nhất thiết bắt nguồn từ bất kỳ đóng góp nào cho các giá trị đích thực của xã hội. Các giá trị tinh thần bị xem nhẹ, chế giễu và coi là không có thực. Chủ nghĩa duy vật là một trở ngại khổng lồ, nhưng khi những hệ quả của việc giải phóng năng lượng nguyên tử được phơi bày một cách chấn động, chủ nghĩa duy vật đã hứng chịu một đòn chí tử. Ngài nói rằng “phân tách nguyên tử” chưa hẳn là cách diễn đạt đúng.

Electronic money is just numbers in a symbolic system. It indicates the degree of desire an individual or group can fulfill. Some people have a natural inclination for this. You read about J. P. Morgan starting out, interested in amassing money already as a

Tiền điện tử chỉ là những con số trong một hệ thống biểu tượng. Nó cho biết mức độ dục vọng mà một cá nhân hay một nhóm có thể thỏa mãn. Một số người có thiên hướng tự nhiên về việc này. Các bạn đọc về những bước khởi đầu của J. P. Morgan, người đã

teenager, and about the Rockefellers. There are many others. They knew they wanted a fortune. Some people, too, are amazingly generous and philanthropic in the humanitarian sense.

quan tâm đến việc tích lũy tiền bạc ngay từ tuổi thiếu niên, và về gia đình Rockefeller. Còn nhiều người khác nữa. Họ biết mình muốn có một gia tài. Một số người cũng hào phóng đến đáng kinh ngạc và có lòng từ thiện theo nghĩa nhân đạo.

Their motives may be mixed, but they accomplish much for health and education. You can probably think of examples. Critics think the motives may be nefarious and can point to people who are so intelligent about handling money that their fortunes grow even as they contribute. There are several such figures today, some very well known and others hardly known at all. Thank goodness for their presence.

Động cơ của họ có thể pha trộn, nhưng họ làm được nhiều điều cho y tế và giáo dục. Có lẽ các bạn có thể nghĩ đến những ví dụ. Những người chỉ trích cho rằng các động cơ ấy có thể bất chính, và có thể chỉ ra những người quản lý tiền bạc khôn khéo đến mức tài sản của họ vẫn tăng lên ngay cả khi họ đóng góp. Ngày nay có một số nhân vật như vậy, có người rất nổi tiếng, có người hầu như chẳng ai biết đến. Thật may mắn khi có sự hiện diện của họ.

Will money be used as love in action under the impress of goodwill, so the will-to-good can manifest through it? I have seen people connected with laboratories that make vital medicines decide to raise the cost by thousands of percent simply when it should be affordable. That is anti-humanitarian. The energy of love is absent. The opposite has happened as well.

Liệu tiền bạc có được sử dụng như tình thương trong hành động dưới tác động của thiện chí, để Ý Chí-hướng Thiện có thể biểu hiện qua đó hay không? Tôi từng thấy những người có liên hệ với các phòng thí nghiệm sản xuất thuốc thiết yếu quyết định tăng giá hàng nghìn phần trăm, trong khi lẽ ra thuốc phải có giá phải chăng. Điều đó đi ngược tinh thần nhân đạo. Năng lượng tình thương vắng bóng. Điều ngược lại cũng từng xảy ra.

With the energy that produces order we are thinking of Master R., who also has the third ray behind his work.

Với năng lượng tạo ra trật tự, chúng ta nghĩ đến Chân sư R., mà công việc của Ngài cũng có cung ba làm nền tảng.

[43] 4. The energy which produces order. This is the energy of the seventh ray or power of divinity. At this time, its major expression will come through the relationships and adjustments required between capital and labour,

[43] 4. Năng lượng tạo ra trật tự. Đây là năng lượng của cung bảy hay quyền năng của thiên tính. Vào lúc này, biểu hiện chủ yếu của nó sẽ đến qua các mối quan hệ và những điều chỉnh cần thiết giữa tư bản và lao động,

The work of the third-ray Master and this Master would be correlated, with the third-

Công việc của vị Chân sư cung ba và vị Chân sư này sẽ phối hợp với nhau, trong đó vị

ray Master under the direction of the Maha Chohan.

Chân sư cung ba chịu sự chỉ đạo của Đức Maha Chohan.

[44] and labour will be primarily involved. This energy is being assimilated in the Ashram of the Master Whom I mentioned above; at the [Page 647] inception of the industrial era

[44] và giới lao động sẽ là bên tham gia chủ yếu. Ashram của vị Chân sư mà Tôi đã đề cập ở trên đang đồng hoá năng lượng này; vào [Page 647] buổi đầu của kỷ nguyên công nghiệp

So we are going back to the late eighteenth and early nineteenth centuries.

Như vậy, chúng ta đang trở lại cuối thế kỷ mười tám và đầu thế kỷ mười chín.

[45] He was responsible for the formation of the labour movement—a movement bringing into relation the workers of the world.

[45] Ngài chịu trách nhiệm hình thành phong trào lao động—một phong trào đưa những người lao động trên thế giới vào mối quan hệ với nhau.

The unions. Many sacrifices were involved in unionization.

Các công đoàn. Quá trình thành lập công đoàn đòi hỏi nhiều hy sinh.

[46] It is interesting to have in mind that today labour functions internationally; it is a group which learns with rapidity and has in it the seeds of vast good; It is probably the energy which will place goodwill in the forefront of human thinking—upon a pinnacle of thought. This Master to Whom I refer belongs to the Ashram of the Master R.

[46] Thật thú vị khi ghi nhớ rằng ngày nay giới lao động hoạt động trên phạm vi quốc tế; đây là một nhóm học hỏi nhanh chóng và chứa đựng những hạt giống của điều thiện lớn lao; có lẽ đây là nhóm sẽ đặt thiện chí lên hàng đầu trong tư duy nhân loại—trên một đỉnh cao của tư tưởng. Vị Chân sư mà Tôi nhắc đến này thuộc ashram của Chân sư R.

He is now the Maha Chohan.

Hiện nay Ngài là Đức Maha Chohan.

[47] He relieves Him of this phase of the work to be done.

[47] Ngài thay Chân sư R. đảm trách phần công việc cần làm này.

Perhaps a seventh-ray Master is involved too. Master R.'s Ashram is very extensive now that he is the Maha Chohan. If another seventh-ray Master is involved, who is he?

Có lẽ cũng có một Chân sư cung bảy tham gia. Ashram của Chân sư R. hiện nay rất rộng lớn, vì Ngài là Đức Maha Chohan. Nếu có một Chân sư cung bảy khác tham gia, thì đó là vị nào?

We are told that initiates on the seventh ray, largely first-degree initiates, will appear and help straighten out the financial situation. This would obviously be a higher initiate. Did we recently read of an initiate called the 'Adjuster of Finances,' or something like that? Anyway, these energies will be appearing: two, one, three and seven.

Chúng ta được cho biết rằng các điểm đạo đồ thuộc cung bảy, phần lớn là các điểm đạo đồ bậc một, sẽ xuất hiện và giúp chấn chỉnh tình hình tài chính. Vị này hiển nhiên sẽ là một điểm đạo đồ bậc cao hơn. Gần đây chúng ta có đọc về một điểm đạo đồ được gọi là "Đấng Điều Chỉnh Tài Chính", hay một danh xưng tương tự, phải không? Dù sao, những năng lượng này sẽ xuất hiện: hai, một, ba và bảy.

[48] And then this question of right human relations

[48] 5. Năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

It is a fourth- and second-ray energy.

Đó là một năng lượng thuộc cung bốn và cung hai.

[49] This energy is a subsidiary expression of the energy of Love-Wisdom—the first of the great outpouring energies. It emanates, therefore, from the subsidiary Ashram for which I am responsible.

[49] Năng lượng này là một biểu hiện phụ của năng lượng Bác Ái – Minh Triết—năng lượng đầu tiên trong các năng lượng tuôn đổ lớn lao. Do đó, nó phát ra từ ashram phụ mà Tôi chịu trách nhiệm.

That tells us something about the Tibetan's work we may not have considered.

Điều đó cho chúng ta biết một điều về công việc của Chân sư Tây Tạng mà có lẽ chúng ta chưa từng xem xét.

[50] I have written and taught much about it, and with some success. "Right human relations" is not simply goodwill, as people seem to think; it is a product or result of goodwill and the instigator of constructive changes between individuals, communities and nations. About it I need not write, for you have enough teaching from me to guide you. Your daily actions will be those of goodwill, directed towards the establishing of right human relations if you are rightly oriented within the race of men and towards the spiritual Hierarchy.

[50] Tôi đã viết và giảng dạy nhiều về năng lượng này, và đã đạt được một phần thành công. "Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người" không đơn thuần là thiện chí, như mọi người dường như vẫn nghĩ; đó là sản phẩm hay kết quả của thiện chí và là động lực khởi phát những thay đổi mang tính xây dựng giữa các cá nhân, các cộng đồng và các quốc gia. Về điều này, Tôi không cần viết, vì các bạn đã có đủ giáo huấn của Tôi để dẫn dắt mình. Những hành động hằng ngày của các bạn sẽ là những hành động thiện chí, hướng đến việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người nếu các bạn định hướng đúng

đắn trong nhân loại và hướng về Thánh đoàn.

Master DK is a great healer and teacher. Right human relations is a theme of Shamballa, and this energy is coming from his Ashram, which will be one of those externalizing.

Chân sư DK là một nhà chữa lành và huấn sư vĩ đại. Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người là một chủ đề của Shamballa, và năng lượng này đang đến từ ashram của Ngài, một trong những ashram sẽ ngoại hiện.

It emanates, therefore, from the subsidiary Ashram for which I am responsible.

Vì vậy, nó phát xạ từ ashram phụ mà Tôi chịu trách nhiệm.

It is from a second-ray Ashram, but there is much third-ray energy. He has five Masters working in his Ashram, so the various subrays can be expressed. We have love-wisdom on the second ray, will and purpose on the first, labor and finance on the third and the related seventh-ray energy of organization, and then right human relations from Master DK's Ashram.

Điều này xuất phát từ một ashram cung hai, nhưng có nhiều năng lượng cung ba. Có năm Chân sư hoạt động trong ashram của Ngài, nhờ đó các cung phụ khác nhau có thể biểu lộ. Chúng ta có bác ái–minh triết ở cung hai, ý chí và thiên ý ở cung một, lao động và tài chính ở cung ba cùng năng lượng tổ chức có liên hệ của cung bảy, rồi đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người từ ashram của Chân sư DK.

I sometimes question this. He has much third ray and I think he has a third-ray Monad, or at least that one of his monadic energies is the third ray, given his great mental acuity. At the same time, if he headed a subsidiary second-ray Ashram he could include those five Masters and still be subsidiary to the great second-ray Ashram presided over by Master Koot Hoomi.

Đôi khi tôi đặt nghi vấn về điều này. Ngài có nhiều năng lượng cung ba, và xét sự sắc bén trí tuệ phi thường của Ngài, tôi nghĩ chân thần của Ngài thuộc cung ba, hoặc ít nhất một trong các năng lượng chân thần của Ngài là cung ba. Đồng thời, nếu Ngài đứng đầu một ashram cung hai trực thuộc, Ngài có thể quy tụ năm Chân sư ấy mà vẫn trực thuộc ashram cung hai lớn do Chân sư Koot Hoomi chủ trì.

My focus on that point has changed. Is Master DK's Ashram the second ray, subray three, or second ray, subray two? The latter gives it a very strong relation to the great ray Ashram presided over by Master Koot Hoomi. I do not know. I would not discount the third ray in relation to DK. At the same time, he has such a profound second ray as

Trọng tâm chú ý của tôi về điểm ấy đã thay đổi. Ashram của Chân sư DK thuộc cung hai, cung phụ ba, hay cung hai, cung phụ hai? Trường hợp sau tạo cho ashram này một mối liên hệ rất mạnh với ashram cung lớn do Chân sư Koot Hoomi chủ trì. Tôi không biết. Tôi sẽ không xem nhẹ cung ba trong mối liên hệ với Chân sư DK. Đồng thời, cung hai của Ngài lại sâu sắc biết bao trong vai trò người

healer and teacher, and in the quality of right human relations he presents.

chữa lành và huấn sư, cũng như trong phẩm tính của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người mà Ngài thể hiện.

He is telling his students that if they are in his Ashram, they will be rightly oriented, direct their daily actions with the energy of goodwill, and establish right human relations. We should keep that perspective on his work in mind. I will not go much further, because it is a long letter. We have reached page 647.

Ngài đang nói với các đạo sinh của mình rằng nếu họ ở trong ashram của Ngài, họ sẽ định hướng đúng đắn, dùng năng lượng thiện chí để chỉ đạo những hành động hằng ngày và thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Chúng ta nên ghi nhớ góc nhìn ấy về công việc của Ngài. Tôi sẽ không đi xa hơn nhiều, vì đây là một bức thư dài. Chúng ta đã đến trang 647.

[51] These energies—along with others at this time far less potent and therefore of only secondary importance—will greatly stimulate the hearts and minds of men.

[51] Những năng lượng này—cùng với những năng lượng khác hiện kém mạnh mẽ hơn nhiều và do đó chỉ có tầm quan trọng thứ yếu—sẽ kích thích mạnh mẽ trái tim và thể trí con người.

Let's call these the outpouring energies. Maybe I will do something about the E. E is a buddhic note, a fourth-ray note, and perhaps it is telling me something.

Hãy gọi đây là những năng lượng đang tuôn đổ. Có lẽ tôi sẽ làm điều gì đó với nốt E. E là một âm điệu Bồ đề, một âm điệu cung bốn, và có lẽ nó đang nói với tôi điều gì đó.

[52] It is the task of the Members of the Hierarchy to distribute these energies (once they are released by the Christ) to the working disciples on the physical plane and to the myriad aspirants in training for discipleship and to the members of the New Group of World Servers. Members of the New Group of World Servers consist of those who are completely dedicated to the service of humanity and to the establishing of right human relations under impression; aspirants and quite a few disciples have diversified interests and only serve part time.

[52] Nhiệm vụ của các Thành Viên Thánh đoàn là phân phối những năng lượng này (một khi Đức Christ giải phóng chúng) đến các đệ tử đang hoạt động trên cõi hồng trần, đến vô số người chí nguyện đang được huấn luyện để đạt địa vị đệ tử, và đến các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm những người hoàn toàn tận hiến cho việc phụng sự nhân loại và thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người dưới ấn tượng từ Thánh đoàn; những người chí nguyện và khá nhiều đệ tử có nhiều mối quan tâm khác nhau và chỉ phụng sự một phần thời gian.

That is quite a definition. It distinguishes the members of the New Group of World

Đó là một định nghĩa rất đáng chú ý. Nó phân biệt các thành viên của Đoàn Người

Servers from the men and women of goodwill, aspirants and perhaps some lesser disciples.

Mới Phụng Sự Thế Gian với những người nam và nữ có thiện chí, những người chí nguyện và có lẽ cả một số đệ tử ở trình độ thấp hơn.

[53] To all these groups is committed the task of implementing the work and directing the energies for which the Christ is responsible.

[53] Tất cả các nhóm này đều được giao nhiệm vụ thực thi công việc và định hướng những năng lượng mà Đức Christ chịu trách nhiệm.

Next come the Hierarchy's three basic objectives in this divine act of mass impression and stimulation. He will tell us what they are. We have reached page 648. We have been discussing the inflowing energies, the Masters through whom they flow, the Ashrams concerned at the coming and their ray energies. It is now June 17. We will be working on various broadcasts and webinars for you.

Tiếp theo là ba mục tiêu cơ bản của Thánh đoàn trong hành động thiêng liêng nhằm tạo ấn tượng và kích thích trên quy mô lớn này. Ngài sẽ cho chúng ta biết đó là những mục tiêu nào. Chúng ta đã đến trang 648. Chúng ta đã bàn về những năng lượng đang tuôn vào, các Chân sư mà qua đó những năng lượng ấy tuôn chảy, những ashram có liên quan đến sự giáng lâm và các năng lượng cung của những ashram ấy. Bây giờ là ngày 17 tháng 6. Chúng tôi sẽ thực hiện nhiều chương trình phát sóng và hội thảo trực tuyến cho các bạn.

We will discuss the objectives of the Hierarchy next. There are so many lists to memorize and somehow to fulfill. This was Program 83, about an hour and a few minutes, covering pages 642–648. We began on June 16. Tomorrow is already later today.

Tiếp theo, chúng ta sẽ bàn về các mục tiêu của Thánh đoàn. Có rất nhiều danh sách cần ghi nhớ và bằng cách nào đó phải thực hiện cho được. Đây là Chương trình 83, dài khoảng một giờ và vài phút, bao quát các trang 642–648. Chúng ta bắt đầu vào ngày 16 tháng 6. Ngày mai giờ đã thành một thời điểm muộn hơn trong hôm nay.

That is it for now, friends. We will start Program 84 and try to be as clear as we can about what we can do to promote the Divine Plan, above all the reappearance of the Christ and the externalisation of the Hierarchy. We can strengthen the New Group of World Servers so it can help even more. Lots of love and many blessings. See you soon.

Các bạn thân mến, tạm thời đến đây thôi. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 84 và cố gắng làm rõ hết mức những gì mình có thể làm để thúc đẩy Thiên Cơ, trên hết là sự tái lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Chúng ta có thể củng cố Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian để đoàn có thể giúp ích nhiều hơn nữa. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 084

Tóm Tắt

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hoàn toàn tận hiến cho việc phụng sự nhân loại và thiết lập những quan hệ đúng đắn giữa người với người dưới ấn tượng của Thánh Đoàn. Điểm này phân biệt họ với nhiều người chí nguyện và đệ tử còn phân tán sự quan tâm, chỉ phụng sự một phần thời gian. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, họ thường thuộc những điểm đạo đồ dự bị có trình độ cao hơn, đảm nhận việc triển khai công việc và định hướng những năng lượng thuộc trách nhiệm của Đức Christ.

Ba mục tiêu của ấn tượng từ Thánh Đoàn

Hoạt động tạo ấn tượng và kích thích tập thể của Thánh Đoàn có ba mục tiêu: tạo điều kiện cho Đức Christ tái lâm, chuẩn bị trí tuệ nhân loại đón nhận ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và khơi dậy khát vọng để tăng khả năng đáp ứng với điều thiện, cái đẹp và chân lý. Những năng lượng này ban đầu có thể gây ra kết quả tưởng như bất lợi, vì sự chống đối còn lại của các Mãnh Lực của Cái Ác phải được khắc phục, đôi khi bằng những biện pháp quyết liệt. Đại dịch đang diễn ra vào thời điểm bài giảng năm 2020 được nêu như một khả năng liên hệ với tiến trình ấy, chứ không phải một nguyên nhân huyền bí đã được xác định.

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Ý Chí-hướng Thiện

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp là một Đấng ngoài hành tinh đã liên kết với Hành Tinh Thượng đế; ảnh hưởng của Ngài sẽ truyền qua công việc của Đức Christ. Chân sư DK đặt sự tổng hợp trong phương diện ý chí, cụ thể là Ý Chí-hướng Thiện, mà Đức Christ đã chuẩn bị từ lâu để vận dụng nhằm tạo sự cố kết, dung hợp và hợp nhất. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự tổng hợp còn có quan hệ sâu sắc với phương diện hai, vì nó vượt qua vẻ khác biệt để quy mọi sự về cùng một bản chất; Ý Chí-hướng Thiện dường như kết hợp cung một với cung hai. Định luật Cố Kết, định luật thứ hai của hệ mặt trời, được dùng để làm rõ mối liên hệ này.

Sự chia rẽ và lời khẩn cầu trợ giúp

Sự ích kỷ và chia rẽ của nhân loại đã phát triển đến mức các Mãnh Lực của Cái Ác có thể chi phối hậu quả của chúng, khiến Thánh Đoàn phải khẩn cầu sự can thiệp tinh thần. Những tuyên truyền duy vật, dân tộc chủ nghĩa, sai sự thật và sai động cơ đã tạo thành tiếng ồn vọng tới những cấp độ vốn ít chịu tác động của âm thanh trần thế, dẫn đến việc thỉnh cầu Đấng Hoá Thân Tổng Hợp trợ giúp. Một giả thuyết riêng được đề xuất là Hành Tinh Thượng đế cũng có thể tham gia lời khẩn cầu này, vì Đấng Hoá Thân đã liên kết với Ngài. Con người có thể không nhận ra đầy đủ mức độ nghiêm trọng của tình trạng mình đang sống trong đó.

Chấm dứt sự chia rẽ là nhiệm vụ của Đức Christ

Nhiệm vụ trực tiếp và chủ yếu của Đức Christ là chấm dứt sự chia rẽ giữa người với người, gia đình với gia đình, cộng đồng với cộng đồng và quốc gia với quốc gia. Mối thù giữa hai gia đình Capulet và Montague trong câu chuyện Romeo và Juliet minh họa cách sự phân cách bám rễ trong đời sống con người. Mục tiêu này đơn giản đến mức ai cũng hiểu và có thể góp phần thực hiện, nhưng việc hoàn thành đòi hỏi huy động toàn bộ Thánh Đoàn hành tinh cùng sự trợ giúp của một Đấng hoạt động ở những cấp độ tâm thức cao hơn Đức Christ và các đệ tử của Ngài.

Khát vọng và thời kỳ phục hưng sáng tạo

Khát vọng gia tăng sẽ mở rộng khả năng tiếp nhận điều thiện, cái đẹp và chân lý, chuẩn bị cho một thời đại sáng tạo mới khi căng thẳng thế giới lắng xuống. Những lý tưởng và mặc khải mới sẽ tìm được hình tướng qua ngôn từ, màu sắc, âm nhạc và điêu khắc, thể hiện thế giới mới mà sự tái lâm của Đức Christ khai mở. Ngôn từ có thể là lĩnh vực nghệ thuật đầu tiên hưởng lợi từ cuộc phục hưng này, dựa trên lời Chân sư DK mà Thầy MDR nhớ lại; thứ tự các nghệ thuật trong đoạn trích được đặt thành câu hỏi, không được khẳng định là một trình tự chắc chắn. Điều kiện trước hết là giải phóng tâm thức nhân loại để năng lực sáng tạo có thể tuôn chảy.

Phong trào tinh thần và những điều kiện tiếp nhận

Chân sư DK mô tả một phong trào tinh thần có thể lớn nhất kể từ cuộc khủng hoảng đưa giới nhân loại vào hiện hữu, được liên hệ ở đây với tiến trình biệt ngã hóa. Việc quá chú tâm vào những biến động tiêu cực trước mắt có thể che khuất nhận biết về chuyển động sâu rộng này. Thiện chí tạo nền tảng cho sự chia sẻ giữa con người, cộng đồng và quốc gia; sự chia sẻ lại tạo điều kiện cho hòa bình và sự tái lâm của Đức Christ. Việc dọn sạch những chướng ngại bên trong giúp con người tiếp nhận ảnh hưởng thiêng liêng và hành động theo ảnh hưởng ấy.

Khả năng tiếp nhận ấn tượng và cuộc đấu tranh với ích kỷ

Lần đầu tiên trên quy mô toàn thế giới, trí tuệ con người trở nên nhạy cảm với ấn tượng tinh thần, đồng thời cũng đặc biệt dễ tiếp nhận cả điều thiện lẫn điều ác. Xung lực ích kỷ vẫn là con đường ít trở ngại nhất đối với quần chúng, nên đây là điểm tấn công chủ yếu của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Lần điểm đạo thứ hai giáng một đòn mạnh vào tính ích kỷ, lần điểm đạo thứ ba tiếp tục loại bỏ nó, còn Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ biểu hiện những hành động thực sự vô ngã. Tuy nhiên, việc cải thiện nhân loại không thể chờ đến khi mọi người đều đạt những cấp điểm đạo ấy.

Tuyên truyền độc tài và sự hỗn loạn dân chủ

Các quyền lực toàn trị khai thác khả năng tiếp nhận ấn tượng bằng cách áp đặt học thuyết, che giấu sự thật và khơi dậy ham muốn quyền lực hoặc lợi ích phàm ngã. Các nền dân chủ cũng có thể rơi vào hỗn loạn do chia rẽ chính trị, tôn giáo và xã hội, trong khi những tiếng nói nổi bật đề cao giải pháp vật chất và xem nhẹ giá trị tinh thần. Theo nhận định riêng của Thầy MDR về Hoa Kỳ năm 2020, thông tin sai lệch và sự kích động ích kỷ đang xuất phát từ nơi lẽ ra phải cung cấp sự lãnh đạo đáng tin cậy. Hoa Kỳ, với linh hồn cung hai thuộc Bảo Bình, cùng Vương quốc Anh, cũng có linh hồn cung hai, được suy đoán là những địa điểm có thể đặt trụ sở của Đức Christ; đây không phải địa điểm đã được xác nhận.

Phong trào tâm thức và những người bán giác ngộ

Số người thuộc mọi tín ngưỡng hoặc không theo tôn giáo nhưng đáp ứng với đời sống tinh thần đang gia tăng, tạo thành chất men nâng đỡ nhân loại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thánh Đoàn đứng sau phong trào tâm thức nổi bật trong các thập niên 1960–1970, với những khởi đầu thuộc giai đoạn 1950–1970 mà Chân sư DK đã đề cập và dự kiến. Dòng giáo huấn từ Đông sang Tây giúp nhiều người thức tỉnh, dù biểu hiện sôi nổi ban đầu không kéo dài. Hàng nghìn tổ chức nhỏ trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tiếp tục mong muốn, hoạch định và hành động vì lợi ích chung, thể hiện hoạt động của những người mà Chân sư DK gọi là bán giác ngộ.

Vai trò quyết định của quần chúng và sức bền tổ chức

Sự chuyển đổi lớn phụ thuộc vào việc quần chúng dần đáp ứng với năng lượng và giá trị linh hồn, thay vì chỉ nghe theo những lời hứa đem lại thành công cho phàm ngã. Tuyệt vọng có thể thúc đẩy

con người tìm sự trợ giúp từ trên cao; điều này gợi lại lời Chân sư Morya rằng khi các mãnh lực của cái ác bao vây đệ tử, hướng nhìn còn lại là hướng lên trên. Khi số người đáp ứng đủ lớn, cả chủ nghĩa toàn trị lẫn nền dân chủ hỗn loạn sẽ không thể đứng vững trước họ. Các tổ chức phụng sự cần đủ sức bền về cơ cấu để chống chịu làn sóng tiêu cực, đồng thời vẫn giữ tính linh hoạt.

Thiên Giới đòi hỏi công việc thực tiễn

Việc đưa Thiên Giới vào biểu hiện, chuẩn bị cho Đức Christ và cứu giúp nhân loại đòi hỏi lòng can đảm, tổ chức, năng lực kinh doanh, tâm lý học, sự kiên trì, người hoạt động được huấn luyện và nguồn tài chính lớn. Chương trình hành động phải có tầm nhìn dài hạn cùng phương thức hiện đại, hợp lý; Thiên Giới được diễn giải là sự biểu hiện của linh hồn qua đông đảo con người. Lời phê phán một thiên đường huyền thoại của sự nhàn rỗi được Thầy MDR liên hệ với devachan, đồng thời lưu ý rằng thời gian ở đó có chức năng phát triển năng lực cho kiếp nhập thể kế tiếp. Antahkarana nối phàm ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần có thể giúp kết hợp suy tư cao siêu với giải pháp thực tế; tính thiết thực của Bà Mary Bailey là một minh họa cụ thể.

Các ashram và những quan hệ đúng đắn giữa người với người

Ashram của Chân sư DK, một ashram phụ cung hai trong ashram lớn do Chân sư KH hướng dẫn, có trách nhiệm đặc biệt thúc đẩy những quan hệ đúng đắn giữa người với người. Trách nhiệm này bổ sung cho công việc giáo huấn, chữa lành và nhân đạo của Ngài, đồng thời gắn với một chủ đề lớn của Shamballa. Chân sư KH truyền năng lượng bác ái; Chân sư Morya gắn với sự tổng hợp và định hướng đúng trong chính trị; Chân sư người Anh gắn với những quan tâm cung ba về công đoàn và phúc lợi người lao động. Chân sư R. vận dụng cung bảy để tổ chức đời sống trên cõi hồng trần, giúp các cung khác biểu hiện hữu hiệu.

Điểm cân bằng mở cửa cho Thánh Đoàn

Theo Chân sư DK, cánh cửa Thánh Đoàn sẽ mở khi lực lượng bảo vệ tự do linh hồn, quyền cá nhân, tình huynh đệ và những quan hệ đúng đắn ngang bằng với lực lượng chia rẽ, duy vật và áp đặt chế độ về sức mạnh, vị thế và ảnh hưởng. Sự thống nhất cưỡng bức của chủ nghĩa toàn trị được phân biệt với sự hợp nhất tinh thần bằng tên gọi một sự thống nhất ác. Điểm cân bằng phải hình thành trên các cấp độ trí tuệ, qua những người có khả năng suy nghĩ và ảnh hưởng đến điều quần chúng biết và tin. Thiên Bình được liên hệ với sự cân bằng này và với siêu trí, hay trí tuệ của Tam Nguyên Tinh Thần.

Tâm thức độc đoán và trách nhiệm giáo dục

Những người còn non trẻ trong kinh nghiệm nhập thể, chưa phát triển tư duy hoặc tránh suy nghĩ dù có khả năng, dễ chịu sự dẫn dắt của hai khối lớn là toàn trị và dân chủ. Nhu cầu có người độc đoán chỉ huy được so sánh với đứa trẻ chưa thể tự lập cần cha mẹ hướng dẫn; sự chuẩn hóa cưỡng bức giúp nhà cầm quyền kiểm soát quần chúng nhưng xóa mờ đóng góp riêng của từng cá nhân. Theo đánh giá của Thầy MDR về năm 2020, thiếu giáo dục thích hợp và sự tập trung vào phàm ngã khiến một bộ phận cử tri lựa chọn lãnh đạo dựa trên bản năng, cảm xúc hoặc ích kỷ. Bởi vậy, những người có khả năng tư duy phải giúp quần chúng hiểu biết đầy đủ hơn và hình thành những niềm tin đúng đắn hơn.

Hai khả năng và ý nghĩa của đời sống

Đoạn văn viết khoảng 72 năm trước bài giảng nhận định rằng cái ác có tổ chức chưa nắm quyền, còn điều thiện có tổ chức vẫn thiếu hiệu lực, phần lớn do các tôn giáo chưa trình bày đúng sứ mệnh của Đức Christ. Nếu những lực lượng kiểm soát tinh thần con người thắng thế, cánh cửa của

cái ác sẽ mở, đời sống mất ý nghĩa và cái chết tinh thần cùng trí tuệ sẽ bao trùm hành tinh; khả năng Đức Quốc xã chiến thắng minh họa hậu quả ấy. Liệu pháp ý nghĩa của Viktor Frankl, hình thành từ kinh nghiệm trại tập trung, được viện dẫn để làm rõ vai trò sống còn của ý nghĩa đối với con người. Nếu điều thiện hoạt động qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí thắng thế, cánh cửa Thánh Đoàn sẽ mở để Đức Christ cùng các điểm đạo đồ, Chân sư và thiên thần cao cấp xuất hiện.

Những năm quyết định và sự chuẩn bị cho hiển lộ

Từ thời điểm tháng 6 năm 2020, còn năm năm trước Đại Mật Nghị dự kiến quyết định về sự hiển lộ của Thánh Đoàn và việc chuẩn bị cho Đức Christ tái lâm. Chiến thắng của điều thiện được xem là có khả năng, nhưng chưa chắc chắn; lựa chọn đúng có thể giảm đau khổ, khai mở tiềm năng nhân loại và thúc đẩy hành tinh tiến tới tính thiêng liêng cùng sự điểm đạo. Về thứ tự xuất hiện, Thầy MDR dự đoán Chân sư DK đến sớm hơn Chân sư Morya, nhận định Chân sư Rákóczi đã hoạt động ở cõi bên ngoài, nhưng dè dặt hơn về Chân sư người Anh và cho rằng Chân sư KH có thể chờ đợi. Những người phụng sự phải đi trước để chuẩn bị điều kiện, đồng thời học hỏi, tham thiền và duy trì sự thanh sạch huyền bí bằng cách loại bỏ chướng ngại đối với ấn tượng từ các nguồn cao hơn và ngăn chúng quay trở lại.

Text — Externalisation of the Hierarchy 084 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 084

[1] The objectives of the Hierarchy in this [Page 648] divine act of massed impression and stimulation are briefly three,

[1] Các mục tiêu của Thánh đoàn trong [Page 648]hành động thiêng liêng nhằm tạo ấn tượng và kích thích tập thể này, nói vắn tắt, gồm ba mục tiêu,

[2] 1. To bring about those conditions which will make the coming of the Christ possible. The blended influence of these energies will bring about what may at first appear to be undesirable results, because the remaining opposition of the Forces of Evil is still active and must be overcome; this may necessitate drastic measures, but great good will eventually appear.

[2] 1. Tạo ra những điều kiện khiến sự giáng lâm của Đức Christ trở nên khả thi. Ảnh hưởng kết hợp của những năng lượng này sẽ tạo ra những kết quả thoạt đầu có vẻ không mong muốn, vì sự chống đối còn sót lại của các Mãnh Lực của Cái Ác vẫn đang hoạt động và phải được khắc phục; điều này có thể đòi hỏi những biện pháp quyết liệt, nhưng cuối cùng điều thiện lớn lao sẽ xuất hiện.

[3] 2. To prepare the minds of men so that they may be ready for the influence of the Avatar about Whom the Scriptures speak. He is called the Avatar of Synthesis and His influence will be spread through the work and the activity of the Christ.

[3] 2. Chuẩn bị thể trí của con người để họ sẵn sàng đón nhận ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân mà Kinh điển nói đến. Ngài được gọi là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và ảnh hưởng của Ngài sẽ lan rộng qua công việc và hoạt động của Đức Christ.

[4] It must be remembered that synthesis is an aspect of the first divine characteristic, [5] the Will, or rather, the Will-to-Good. [6] This energy or influence, which the Christ Himself will wield (and for which He has been long preparing Himself), produces cohesion, [7] a drawing together and a tendency to fusion and union. [8] The separateness of humanity, and its selfishness, had reached such vast proportions, and its effects were so completely dominated by the Forces of Evil, that—in response to the massed inchoate demand of humanity—the Hierarchy called for spiritual interposition. [9] The endless selfish propaganda, in speech or in writing, most of it materialistic, nationalistic and basically untrue and wrongly motivated, became such a clamour that it reached to spheres usually impervious to the sounds of earth; the Avatar of Synthesis was called in to aid.

[4] Cần nhớ rằng sự tổng hợp là một phương diện của đặc tính thiêng liêng thứ nhất, [5] Ý Chí, hay đúng hơn là Ý Chí-hướng Thiện. [6] Năng lượng hay ảnh hưởng này, mà chính Đức Christ sẽ vận dụng (và Ngài đã chuẩn bị từ lâu để làm điều đó), tạo ra sự cố kết, [7] sự quy tụ và khuynh hướng dung hợp, hợp nhất. [8] Sự chia rẽ và lòng ích kỷ của nhân loại đã đạt tới quy mô lớn đến mức, và những tác động của chúng chịu sự chi phối hoàn toàn của các Mãnh Lực của Cái Ác đến mức—đáp lại lời thỉnh cầu tập thể còn chưa thành hình rõ rệt của nhân loại—Thánh đoàn đã kêu gọi sự can thiệp tinh thần. [9] Sự tuyên truyền ích kỷ bất tận, bằng lời nói hay văn bản, phần lớn mang tính duy vật, dân tộc chủ nghĩa, về cơ bản là sai sự thật và xuất phát từ động cơ sai trái, đã tạo nên một tiếng huyên náo lớn đến mức vang tới những khối cầu thường không chịu tác động của âm thanh trần thế; Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã được thỉnh cầu đến trợ giúp.

[10] The main objective and the immediate task of the Christ is to bring to an end the separateness which exists between man and man, family and family, [11] community and community, and nation and nation. This is a simple statement, and one that can be understood easily by the most ignorant; it is simple also in that it provides a practical objective and task [Page 649] for the smallest and the most unimportant of the sons of men; all can cooperate if they will. [12] It is nevertheless a task which has required the mobilising of the entire planetary Hierarchy, and the assistance also of a great Being Who would normally work on levels of consciousness higher than those on which Christ and His disciples labour.

[10] Mục tiêu chính và nhiệm vụ trước mắt của Đức Christ là chấm dứt sự chia rẽ đang tồn tại giữa người với người, gia đình với gia đình, [11] cộng đồng với cộng đồng, và quốc gia với quốc gia. Đây là một lời phát biểu đơn giản mà ngay cả người thiếu hiểu biết nhất cũng dễ dàng thấu hiểu; nó còn đơn giản ở chỗ đưa ra một mục tiêu và nhiệm vụ thiết thực [Page 649] cho cả những người nhỏ bé nhất và ít quan trọng nhất trong số những người con của nhân loại; tất cả đều có thể hợp tác nếu họ muốn. [12] Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ đã đòi hỏi phải huy động toàn bộ Thánh đoàn hành tinh, cùng sự trợ giúp của một Đấng vĩ đại vốn thường hoạt động trên những cấp độ tâm thức cao hơn các cấp độ mà Đức Christ và các đệ tử của Ngài hoạt động.

[13] 3. To stimulate the aspiration in the hearts of men so that human receptivity to

[13] 3. Khơi dậy khát vọng trong lòng con người để khả năng tiếp nhận cái thiện, cái

the good, the beautiful and the true may be greatly increased. [14] These energies will bring in the new creative era, which will sweep into expression as soon as world tension has subsided; [15] then men will be free to think and to create the new forms for the new ideals; then they will bring into manifestation in words, in colour, in music and in sculptured forms the new revelation and the new world which the coming of Christ will inaugurate.

đẹp và cái chân thực của nhân loại có thể gia tăng mạnh mẽ. [14] Những năng lượng này sẽ mở ra kỷ nguyên sáng tạo mới, kỷ nguyên sẽ tràn vào biểu hiện ngay khi tình trạng căng thẳng của thế giới lắng xuống; [15] khi ấy, con người sẽ được tự do suy nghĩ và sáng tạo những hình tướng mới cho những lý tưởng mới; khi ấy, qua ngôn từ, màu sắc, âm nhạc và những hình tướng điêu khắc, họ sẽ đưa vào biểu hiện sự mặc khải mới và thế giới mới mà sự giáng lâm của Đức Christ sẽ khai mở.

[16] It will be obvious (if you have considered my words with care) that a great spiritual movement is under way—perhaps the greatest of all time, if we except the great spiritual crisis which brought the fourth kingdom into being, [17] I have mentioned above only three of the most important results for which the Hierarchy hopes. [18] Humanity is deemed to have reached a point in evolution where much can be done, because the minds of men—for the first time on a worldwide scale—are sensitive to spiritual impression; the opportunity of the moment is unique, because minds everywhere are showing themselves superlatively receptive to both good and evil. Men are not today governed so much by blind impulse as by considered thought. There have always been small groups and rare souls who have demonstrated the capacity to respond to spiritual impression. [19] The line of least resistance for the masses is the selfish impulse, and there lies the major point of attack by the Forces of Light.

[16] Sẽ rõ ràng (nếu các bạn đã suy xét kỹ lời Tôi) rằng một phong trào tinh thần lớn lao đang diễn ra—có lẽ là phong trào lớn lao nhất từ trước đến nay, nếu chúng ta không kể cuộc khủng hoảng tinh thần lớn lao đã đưa giới thứ tư vào hiện hữu, [17] Ở trên, Tôi chỉ đề cập đến ba trong số những kết quả quan trọng nhất mà Thánh đoàn hy vọng đạt được. [18] Người ta cho rằng nhân loại đã đạt tới một điểm tiến hoá mà ở đó có thể thực hiện nhiều điều, vì thể trí của con người—lần đầu tiên trên quy mô toàn thế giới—nhạy cảm với ấn tượng tinh thần; cơ hội lúc này là độc nhất, vì thể trí ở khắp nơi đang tỏ ra có khả năng tiếp nhận cả điều thiện lẫn điều ác ở mức độ cao chưa từng có. Ngày nay, con người chịu sự chi phối của tư duy có cân nhắc nhiều hơn là của xung động mù quáng. Từ trước đến nay, luôn có những nhóm nhỏ và những linh hồn hiếm hoi đã chứng tỏ khả năng đáp ứng với ấn tượng tinh thần. [19] Con đường ít trở ngại nhất đối với quần chúng là xung động ích kỷ, và chính ở đó có điểm tấn công chủ yếu của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

[20] The totalitarian powers have always realised and exploited this capacity of human beings to be responsive to [Page 650] good or bad impression. [21] By impressing certain doctrines, certain principles and

[20] Các thế lực toàn trị luôn nhận ra và khai thác khả năng con người đáp ứng với [Page 650]ấn tượng tốt hoặc xấu. [21] Bằng cách khắc sâu vào người dân của mình những học thuyết nhất định, những nguyên tắc nhất

certain beliefs on their people, and by withholding the truth or the facts and ignoring the realities, they contrive to swing their people into an acceptance which means—for the controlling initiators—immense power.

định và những tín niệm nhất định, đồng thời che giấu sự thật hay các sự kiện và phớt lờ thực tại, họ tìm cách khiến người dân đi đến chấp nhận, và sự chấp nhận ấy đem lại cho những kẻ khởi xướng nắm quyền kiểm soát một quyền lực khổng lồ.

[22] Other nations, the so-called democracies, [23] are in a state of great confusion, split into political, religious and social parties, listening to the teaching, the dreams and the plans of every person who has an idea and thrusts himself forward into the public consciousness, having no true or good policy, tainted by selfishness (personal or national, and sometimes both), and demanding the settlement of material affairs with small attention—if any—to the recognised spiritual goals and values.

[22] Những quốc gia khác, những nền dân chủ như người ta vẫn gọi, [23] đang ở trong tình trạng vô cùng hỗn loạn, chia rẽ thành các phe phái chính trị, tôn giáo và xã hội, lắng nghe lời dạy, những giấc mơ và kế hoạch của bất kỳ ai có một ý tưởng rồi tự đưa mình ra trước tâm thức công chúng, không có chính sách chân chính hay tốt đẹp nào, nhiễm lòng ích kỷ (cá nhân hoặc quốc gia, và đôi khi cả hai), và đòi hỏi giải quyết những vấn đề vật chất mà hầu như chẳng quan tâm —nếu có chút nào—đến những mục tiêu và giá trị tinh thần đã được thừa nhận.

[24] There is fortunately a growing body of those of all faiths, or of no religious faith, to be found in every continent and nation who are aware of the stirring of this spiritual movement—linking humanity and the Hierarchy. [25] This is due to their reaction to spiritual hope, to the expectancy and to the curiously widespread belief that divine intervention is possible and at hand. As the momentum of this spiritual activity develops, so will the responsiveness among men develop, and if the reaction is that which is hoped for, it will be the masses everywhere who will slowly unite to bring about the conditions needed for the reappearance of the Prince of Peace, bringing with Him the potency and the benediction of the Avatar of Synthesis. [26] The number of these semi-enlightened people is growing fast; desperation is hastening their response to help from on high, [27] and in due time their numbers will be so great that totalitarianism, as well as chaotic

[24] May thay, ở mọi châu lục và quốc gia, ngày càng có đông người thuộc mọi tín ngưỡng, hoặc không theo tín ngưỡng tôn giáo nào, nhận biết sự chuyển động của phong trào tinh thần này—phong trào liên kết nhân loại với Thánh đoàn. [25] Điều này bắt nguồn từ phản ứng của họ trước niềm hy vọng tinh thần, từ sự mong đợi và từ niềm tin lan rộng một cách lạ lùng rằng sự can thiệp thiêng liêng là điều có thể xảy ra và đã gần kề. Khi đà phát triển của hoạt động tinh thần này gia tăng, khả năng đáp ứng của con người cũng sẽ phát triển, và nếu phản ứng diễn ra đúng như kỳ vọng, chính quần chúng ở khắp nơi sẽ dần dần hợp nhất để tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự tái lâm của Đức Thái Tử Hòa Bình, mang theo quyền năng và phúc lành của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. [26] Số người đã phần nào giác ngộ này đang gia tăng nhanh chóng; sự tuyệt vọng đang thúc đẩy họ mau chóng đáp ứng với sự trợ giúp từ trên cao, [27] và đến đúng lúc, số lượng của họ sẽ đông đến mức chủ nghĩa

democracy, will not be able to stand against them.

[28] This is no mystical or visionary dream with which I am presenting you. It involves hard business sense on the physical plane, a practical commonsense, a cessation of the constant presentation of a beautiful future in a mythical heaven of idleness and uselessness. [29] The bringing in of the Kingdom of God, the preparation for the coming of the Christ and the salvaging of mankind demand courage, organisation, [Page 651] business acumen, psychology and persistence; it needs trained workers and much money; it calls for carefully considered programmes, possessing long range vision, plus sensible modern procedures. It is to this that all with true vision and a love of humanity are called today; it means the spreading of an intelligently cultivated goodwill and the fostering of those conditions, attitudes and points of view which will inevitably bring about right human relations.

[30] I would call your careful attention to one most important matter. The moment that a point of balance is reached, the moment that those who stand for separateness and materialism, for totalitarianism or for any imposed regime (and consequently an evil unity), and those who stand for the freedom of the human soul, for the rights of the individual, for brotherhood and right human relations, are equal in force, [31] in position and in influence, then the doors of the Hierarchy (symbolically speaking) will open, and the Christ with His disciples will come. [32] This balance has to reach a point upon mental levels; it has to be reached by those who can think, who can influence, and in whose

toàn trị cũng như nền dân chủ hỗn loạn sẽ không thể chống lại họ.

[28] Điều Tôi trình bày với các bạn không phải là một giấc mơ thần bí hay viển vông. Điều này đòi hỏi óc kinh doanh thực tế trên cõi hồng trần, lẽ thường thiết thực, và việc chấm dứt sự mô tả liên miên về một tương lai tươi đẹp nơi thiên đàng hoang đường của sự nhàn rỗi và vô dụng. [29] Việc đưa Thiên Giới vào hiện hữu, chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đức Christ và cứu vớt nhân loại đòi hỏi lòng can đảm, khả năng tổ chức, [Page 651]sự nhạy bén trong kinh doanh, tâm lý học và lòng kiên trì; việc này cần những người hoạt động đã qua huấn luyện và nhiều tiền của; nó đòi hỏi những chương trình được cân nhắc kỹ lưỡng, có tầm nhìn xa, cùng với những phương thức hiện đại hợp lý. Đó là điều mà ngày nay tất cả những ai có tầm nhìn chân thực và tình yêu nhân loại đều được kêu gọi thực hiện; điều đó có nghĩa là truyền bá thiện chí được vun bồi một cách sáng suốt và thúc đẩy những điều kiện, thái độ và quan điểm chắc chắn sẽ tạo ra các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[30] Tôi muốn các bạn đặc biệt chú ý đến một vấn đề hết sức quan trọng. Ngay khi đạt tới một điểm cân bằng, ngay khi những người chủ trương chia rẽ và chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa toàn trị hay bất kỳ chế độ áp đặt nào (và do đó là một sự thống nhất tà ác), cùng những người chủ trương tự do cho linh hồn con người, quyền của cá nhân, tình huynh đệ và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, ngang nhau về sức mạnh, [31] vị thế và ảnh hưởng, thì những cánh cửa của Thánh đoàn (nói theo nghĩa biểu tượng) sẽ mở ra, và Đức Christ cùng các đệ tử của Ngài sẽ đến. [32] Sự cân bằng này phải đạt tới một điểm trên các cấp độ trí tuệ; những người có khả năng suy nghĩ, có khả năng gây ảnh hưởng và nắm trách nhiệm về những

hands lies the responsibility for what the masses below the mental level know and believe. [33] The unskilled labourer, the numerous people who never think, who are only young in the experience of incarnation, and the multitudes who evade thought even when they are capable of it, lie in the hands of two vast and dominant groups: the totalitarians and the democracies.

điều mà quần chúng ở dưới cấp độ trí tuệ biết và tin phải đạt tới sự cân bằng ấy. [33] Người lao động không có tay nghề, đông đảo những người không bao giờ suy nghĩ, những người còn non trẻ trong kinh nghiệm lâm phàm, và vô số người né tránh suy nghĩ dù có khả năng ấy, đều nằm trong tay hai nhóm rộng lớn và chi phối: những người toàn trị và các nền dân chủ.

[34] The consequences of attaining a point of balance are very close today. [35] Organised evil is not in power; [36] organised good is still quite ineffective, largely owing to the failure of the religions of the world to give a true picture of Christ's mission; therefore the struggle for control is with us now. [37] If the forces of evil, plus the groups of men who seek control of the human spirit [38] (no matter in what country they are found, and they can be found in every single country without exception), become dominant, the doors of evil will open and the life of man will lose its meaning; [39] death will settle down upon our planet —death both spiritual and [Page 652] mental. [40] If the forces of good, the work of the New Group of World Servers, and the activities of men of goodwill everywhere prevail, the doors of the spiritual Hierarchy will open and—to use a Biblical phrase—the Hosts of the Lord will issue forth. [41] The Christ Will Come.

[34] Ngày nay, những hệ quả của việc đạt tới một điểm cân bằng đã ở rất gần. [35] Cái ác có tổ chức chưa nắm quyền; [36] cái thiện có tổ chức vẫn còn khá kém hiệu quả, phần lớn vì các tôn giáo trên thế giới không đưa ra được một hình ảnh chân thực về sứ mệnh của Đức Christ; do đó, cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát đang diễn ra giữa chúng ta ngay lúc này. [37] Nếu các mãnh lực của cái ác, cùng những nhóm người tìm cách kiểm soát tinh thần con người [38] (bất kể họ ở quốc gia nào, và có thể tìm thấy họ ở mọi quốc gia, không trừ một nước nào), trở nên thống trị, những cánh cửa của cái ác sẽ mở ra và đời sống con người sẽ mất đi ý nghĩa; [39] cái chết sẽ phủ xuống hành tinh chúng ta—cái chết cả về tinh thần lẫn [Page 652]trí tuệ. [40] Nếu các mãnh lực của cái thiện, công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những hoạt động của người thiện chí ở khắp nơi chiếm ưu thế, những cánh cửa của Thánh đoàn sẽ mở ra và—dùng một cụm từ trong Kinh Thánh—các Đạo Binh của Chúa sẽ tiến ra. [41] Đức Christ Sẽ Đến.

Externalisation of the Hierarchy 084 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 084

Good morning, everybody, from Finland. Summer is just beginning, and it is beautiful here. This is Program 84. We have begun the section on the externalisation and the

Từ Phần Lan, xin chào buổi sáng tất cả các bạn. Mùa hè vừa bắt đầu, và nơi đây thật đẹp. Đây là Chương trình 84. Chúng ta đã bắt đầu phần nói về sự ngoại hiện và các ashram

Ashrams that are coming forth. As a brief transition, let us consider the purpose of the New Group of World Servers.

đang xuất hiện. Để chuyển tiếp đôi nét, chúng ta hãy xem xét mục đích của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

are completely dedicated to the service of humanity and to the establishing of right human relations under hierarchical impression;

hoàn toàn tận hiến cho việc phụng sự nhân loại và thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người dưới tác động ấn tượng từ Thánh đoàn;

We sometimes wonder how to define the Servers. This is a good description of who they are and what they do.

Đôi khi chúng ta tự hỏi nên định nghĩa những Người Phụng Sự như thế nào. Đây là một mô tả xác đáng về họ là ai và họ làm gì.

aspirants and quite a few disciples have diversified interests and only serve part time.

những người chí nguyện và khá nhiều đệ tử có những mối quan tâm đa dạng và chỉ phụng sự một phần thời gian.

The New Group of World Servers tend to be the higher types of probationary initiates.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thường gồm những điểm đạo đồ dự bị thuộc các loại cao hơn.

To all these groups is committed the task of implementing the work and directing the energies for which the Christ is responsible.

Tất cả các nhóm này đều được giao nhiệm vụ triển khai công việc và định hướng những năng lượng mà Đức Christ chịu trách nhiệm.

Now we come to the objectives.

Giờ đây, chúng ta đi đến các mục tiêu.

[1] The objectives of the Hierarchy in this [Page 648] divine act of massed impression and stimulation are briefly three,

[1] Các mục tiêu của Thánh đoàn trong [Page 648]hành động thiêng liêng nhằm tạo ấn tượng và kích thích tập thể này, nói vắn tắt, gồm ba mục tiêu,

The Hierarchy makes its presence felt and impresses those who are able to respond.

Thánh đoàn khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của mình và tạo ấn tượng lên những ai có khả năng đáp ứng.

[2] 1. To bring about those conditions which will make the coming of the Christ possible. The blended influence of these energies will bring about what may at first appear to be undesirable results, because the remaining opposition of the Forces of

[2] 1. Tạo ra những điều kiện khiến sự giáng lâm của Đức Christ trở nên khả thi. Ảnh hưởng kết hợp của những năng lượng này sẽ tạo ra những kết quả thoạt đầu có vẻ không mong muốn, vì sự chống đối còn sót lại của các Mãnh Lực của Cái Ác vẫn đang

Evil is still active and must be overcome; this may necessitate drastic measures, but great good will eventually appear.

hoạt động và phải được khắc phục; điều này có thể đòi hỏi những biện pháp quyết liệt, nhưng cuối cùng điều thiện lớn lao sẽ xuất hiện.

That is the first objective of their impression. I wonder whether we are experiencing something similar in the present pandemic. We are looking at the establishing of right human relations under hierarchical impression.

Đó là mục tiêu đầu tiên của việc Các Ngài tạo ấn tượng. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có đang trải qua điều gì tương tự trong đại dịch hiện nay hay không. Chúng ta đang xem xét việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người dưới tác động ấn tượng của Thánh đoàn.

We are considering the mode of impression. The Hierarchy has definite objectives in carrying forward this divine act of massed impression and stimulation. The first is to make the reappearance of the Christ possible.

Chúng ta đang xem xét phương thức tạo ấn tượng. Thánh đoàn có những mục tiêu rõ ràng khi thực hiện hành động thiêng liêng này nhằm tạo ấn tượng và kích thích tập trung. Mục tiêu đầu tiên là tạo điều kiện để Đức Christ có thể tái lâm.

[3] 2. To prepare the minds of men so that they may be ready for the influence of the Avatar about Whom the Scriptures speak. He is called the Avatar of Synthesis and His influence will be spread through the work and the activity of the Christ.

[3] 2. Chuẩn bị thể trí của con người để họ sẵn sàng đón nhận ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân mà Kinh điển nói đến. Ngài được gọi là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và ảnh hưởng của Ngài sẽ lan rộng qua công việc và hoạt động của Đức Christ.

This is an extra-planetary Avatar, a great Being who has linked Himself with our Planetary Logos.

Đây là một Đấng Hoá Thân ngoài hành tinh, một Đấng vĩ đại đã liên kết với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

We are not quite at the third point yet. There is more to say.

Chúng ta vẫn chưa đến hẳn điểm thứ ba. Vẫn còn nhiều điều cần nói.

[4] It must be remembered that synthesis is an aspect of the first divine characteristic,

[4] Cần nhớ rằng sự tổng hợp là một phương diện của đặc tính thiêng liêng thứ nhất,

I think it is really the second aspect. Synthesis is akin to unity but more thoroughgoing, reducing all things to sameness regardless of their appearance of distinctness.

Tôi nghĩ đó thực ra là phương diện thứ hai. Sự tổng hợp gần với sự hợp nhất nhưng triệt để hơn, quy mọi sự về tính đồng nhất bất kể vẻ ngoài khác biệt của chúng.

[5] the Will, or rather, the Will-to-Good.

[5] Ý Chí, hay đúng hơn là Ý Chí-hướng Thiện.

When we speak of the will-to-good, it seems that the second ray is combining with the first.

Khi chúng ta nói đến Ý Chí-hướng Thiện, dường như cung hai đang kết hợp với cung một.

[6] This energy or influence, which the Christ Himself will wield (and for which He has been long preparing Himself), produces cohesion,

[6] Năng lượng hay ảnh hưởng này, mà chính Đức Christ sẽ vận dụng (và Ngài đã chuẩn bị từ lâu để làm điều đó), tạo ra sự cố kết,

There is the Law of Cohesion, the second systemic law.

Có Định luật Cố Kết, định luật thứ hai của hệ mặt trời.

[7] a drawing together and a tendency to fusion and union.

[7] sự quy tụ và khuynh hướng dung hợp, hợp nhất.

Cohesion, synthesis and unity are related concepts.

Sự cố kết, sự tổng hợp và sự hợp nhất là những khái niệm có liên hệ với nhau.

[8] The separateness of humanity, and its selfishness, had reached such vast proportions, and its effects were so completely dominated by the Forces of Evil, that—in response to the massed inchoate demand of humanity—the Hierarchy called for spiritual imposition or interposition.

[8] Sự chia rẽ và lòng ích kỷ của nhân loại đã đạt tới quy mô lớn đến mức, và những tác động của chúng chịu sự chi phối hoàn toàn của các Mãnh Lực của Cái Ác đến mức —đáp lại lời thỉnh cầu tập thể còn chưa thành hình rõ rệt của nhân loại—Thánh đoàn đã kêu gọi sự can thiệp tinh thần.

When things are really bad, we may not be aware of how bad they are.

Khi tình hình thực sự tồi tệ, chúng ta có thể không nhận biết nó tồi tệ đến mức nào.

[9] The endless selfish propaganda, in speech or in writing, most of it materialistic, nationalistic and basically

[9] Sự tuyên truyền ích kỷ bất tận, bằng lời nói hay văn bản, phần lớn mang tính duy vật, dân tộc chủ nghĩa, về cơ bản là sai sự

untrue and wrongly motivated, became such a clamour that it reached to spheres usually impervious to the sounds of earth; the Avatar of Synthesis was called in to aid.

thật và xuất phát từ động cơ sai trái, đã tạo nên một tiếng huyên náo lớn đến mức vang tới những khối cầu thường không chịu tác động của âm thanh trần thế; Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã được thỉnh cầu đến trợ giúp.

This helps us understand why this great Avatar appeared, apparently as a necessary balancing factor. The Christ has been preparing Himself for a long time to demonstrate an aspect of the will, namely the will-to-good.

Điều này giúp chúng ta thấu hiểu vì sao Đấng Hoá Thân vĩ đại này xuất hiện, dường như với vai trò một nhân tố cân bằng cần thiết. Đức Christ đã chuẩn bị từ rất lâu để biểu lộ một phương diện của ý chí, cụ thể là Ý Chí-hướng Thiện.

The Hierarchy called in the great Avatar. It would not surprise me if the Planetary Logos, with whom the Avatar linked up, was part of this invocatory request.

Thánh đoàn đã thỉnh cầu Đấng Hoá Thân vĩ đại đến. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Hành Tinh Thượng đế, Đấng mà vị Hoá Thân này đã liên kết, cũng tham gia vào lời khẩn cầu ấy.

[10] The main objective and the immediate task of the Christ is to bring to an end the separateness which exists between man and man, family and family,

[10] Mục tiêu chính và nhiệm vụ trước mắt của Đức Christ là chấm dứt sự chia rẽ đang tồn tại giữa người với người, gia đình với gia đình,

I think of Romeo and Juliet, the Capulets and the Montagues.

Tôi nghĩ đến Romeo và Juliet, dòng họ Capulet và dòng họ Montague.

[11] community and community, and nation and nation. This is a simple statement, and one that can be understood easily by the most ignorant; it is simple also in that it provides a practical objective and task [Page 649] for the smallest and the most unimportant of the sons of men; all can cooperate if they will.

[11] cộng đồng với cộng đồng, và quốc gia với quốc gia. Đây là một lời phát biểu đơn giản mà ngay cả người thiếu hiểu biết nhất cũng dễ dàng thấu hiểu; nó còn đơn giản ở chỗ đưa ra một mục tiêu và nhiệm vụ thiết thực [Page 649] cho cả những người nhỏ bé nhất và ít quan trọng nhất trong số những người con của nhân loại; tất cả đều có thể hợp tác nếu họ muốn.

The Christ's major objective is to end separateness. It sounds simple to state and is easily understood, but the accomplishment has long eluded us.

Mục tiêu chủ yếu của Đức Christ là chấm dứt tính chia rẽ. Nói ra nghe có vẻ đơn giản và dễ thấu hiểu, nhưng từ lâu chúng ta vẫn chưa thực hiện được điều đó.

[12] It is nevertheless a task which has required the mobilising of the entire planetary Hierarchy, and the assistance also of a great Being Who would normally work on levels of consciousness higher than those on which Christ and His disciples labour.

All of this is easily said and understood. It can only be accomplished with great difficulty and by mobilising the entire planetary Hierarchy to assist the Christ. The sounds of humanity do not normally penetrate to the levels on which this Avatar of Synthesis works. Now for the third point. Remember that we are talking about the objectives of the Hierarchy in carrying out a divine act of massed impression.

The first purpose is to bring about the conditions that will make the reappearance of the Christ possible. The second is to prepare the minds of men for the synthetic influence of the Avatar of Synthesis. That is another reason for the impression the Hierarchy directs towards humanity. Then, finally:

[13] 3. To stimulate the aspiration in the hearts of men so that human receptivity to the good, the beautiful and the true may be greatly increased.

Aspiration and receptivity on the part of humanity are the reason for this hierarchical impression.

[14] These energies will bring in the new creative era, which will sweep into expression as soon as world tension has subsided;

[12] Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ đã đòi hỏi phải huy động toàn bộ Thánh đoàn hành tinh, cùng sự trợ giúp của một Đấng vĩ đại vốn thường hoạt động trên những cấp độ tâm thức cao hơn các cấp độ mà Đức Christ và các đệ tử của Ngài hoạt động.

Tất cả những điều này đều dễ nói và dễ thấu hiểu. Chỉ có thể hoàn thành điều đó với rất nhiều khó khăn và bằng cách huy động toàn bộ Thánh đoàn hành tinh để trợ giúp Đức Christ. Âm thanh của nhân loại thường không xuyên thấu đến những cấp độ mà Đấng Hoá Thân Tổng Hợp này hoạt động. Bây giờ đến điểm thứ ba. Hãy nhớ rằng chúng ta đang nói về những mục tiêu của Thánh đoàn khi thực hiện một hành động thiêng liêng nhằm tạo ấn tượng tập trung.

Mục đích thứ nhất là tạo ra những điều kiện để Đức Christ có thể tái lâm. Mục đích thứ hai là chuẩn bị thể trí của con người cho ảnh hưởng tổng hợp của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Đó là một lý do khác cho ấn tượng mà Thánh đoàn hướng đến nhân loại. Rồi cuối cùng:

[13] 3. Khơi dậy khát vọng trong lòng con người để khả năng tiếp nhận cái thiện, cái đẹp và cái chân thực của nhân loại có thể gia tăng mạnh mẽ.

Khát vọng và khả năng tiếp nhận của nhân loại là lý do cho việc Thánh đoàn tạo ấn tượng này.

[14] Những năng lượng này sẽ mở ra kỷ nguyên sáng tạo mới, kỷ nguyên sẽ tràn vào biểu hiện ngay khi tình trạng căng thẳng của thế giới lắng xuống;

Obviously, it has not yet subsided.

Hiển nhiên, tình trạng ấy vẫn chưa lắng xuống.

[15] then men will be free to think and to create the new forms for the new ideals; then they will bring into manifestation in words, in colour, in music and in sculptured forms the new revelation and the new world which the coming of Christ will inaugurate.

[15] khi ấy, con người sẽ được tự do suy nghĩ và sáng tạo những hình tướng mới cho những lý tưởng mới; khi ấy, qua ngôn từ, màu sắc, âm nhạc và những hình tướng điêu khắc, họ sẽ đưa vào biểu hiện sự mặc khải mới và thế giới mới mà sự giáng lâm của Đức Christ sẽ khai mở.

This is the foreseen renaissance, which will be of spectacular importance. First there must be a release of human consciousness so that this creative activity can sweep through it.

Đây là cuộc phục hưng đã được tiên liệu, sẽ có tầm quan trọng phi thường. Trước hết, tâm thức nhân loại phải được giải phóng để hoạt động sáng tạo này có thể tràn qua.

This arrests my attention.

Điều này thu hút sự chú ý của tôi.

They will bring into manifestation in words,

Họ sẽ đưa vào biểu hiện qua ngôn từ,

That may be the first aspect of the renaissance to appear.

>Đó có thể là phương diện đầu tiên của cuộc phục hưng xuất hiện.

in colour, in music and in sculptured forms

qua màu sắc, âm nhạc và những hình tướng điêu khắc

Is there an order here? I recall D.K. saying that the first of the arts to benefit from the new renaissance would work in words. This will bring a new and amazing creative period. Perhaps it is not very far off.

Ở đây có một trình tự chăng? Tôi nhớ Chân sư DK từng nói rằng loại hình nghệ thuật đầu tiên được hưởng lợi từ cuộc phục hưng mới sẽ là nghệ thuật ngôn từ. Điều này sẽ mang lại một thời kỳ sáng tạo mới đầy kinh ngạc. Có lẽ thời kỳ ấy không còn xa lắm.

[16] It will be obvious (if you have considered my words with care) that a great spiritual movement is under way—perhaps the greatest of all time, if we except the great spiritual crisis which brought the fourth kingdom into being,

[16] Sẽ rõ ràng (nếu các bạn đã suy xét kỹ lời Tôi) rằng một phong trào tinh thần lớn lao đang diễn ra—có lẽ là phong trào lớn lao nhất từ trước đến nay, nếu chúng ta không kể cuộc khủng hoảng tinh thần lớn lao đã đưa giới thứ tư vào hiện hữu,

A great spiritual movement is under way. Realising that will give us the confidence to inspire human beings with the thought of that movement. It may be the greatest of all time since individualisation itself.

Một phong trào tinh thần lớn lao đang diễn ra. Nhận biết điều đó sẽ cho chúng ta sự tự tin để truyền cảm hứng cho con người bằng ý nghĩ về phong trào ấy. Đây có thể là phong trào lớn lao nhất từ trước đến nay kể từ chính sự biệt ngã hóa.

Do we feel the movement, or are we obsessively occupied with the passing foreground of life, which at times looks so bad?

Chúng ta có cảm nhận được phong trào ấy không, hay đang mải mê đến mức ám ảnh với những gì thoáng qua ngay trước mắt trong cuộc sống, đôi khi trông thật tồi tệ?

[17] I have mentioned above only three of the most important results for which the Hierarchy hopes.

[17] Ở trên, Tôi chỉ đề cập đến ba trong số những kết quả quan trọng nhất mà Thánh đoàn hy vọng đạt được.

These are results of the impression the Hierarchy is making on the minds and consciousness of humanity. Aspiration leads to receptivity to the good, the beautiful and the true, and hence to the new renaissance. The Avatar of Synthesis is coming, and human consciousness must be prepared for synthesis.

Đây là những kết quả của việc Thánh đoàn tạo ấn tượng lên thể trí và tâm thức nhân loại. Khát vọng dẫn đến khả năng tiếp nhận cái thiện, cái đẹp và cái chân thật, và từ đó dẫn đến cuộc phục hưng mới. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đang đến, và tâm thức nhân loại phải được chuẩn bị cho sự tổng hợp.

Something deeper, about which we can know very little, is bringing about the conditions that will make the coming of the Christ possible. We have been given some advice about that. Sharing has to develop between nations, communities and people. Peace has to result from that sharing, and there would be no sharing without goodwill. For receptivity to become possible, the housecleaning has to take place. Cleanliness is next to godliness. Clearing away obstructions gives the divine a way to reach us, so that we can act upon it.

Một điều gì đó sâu xa hơn, mà chúng ta chỉ có thể biết rất ít, đang tạo ra những điều kiện để Đức Christ có thể đến. Chúng ta đã được chỉ dẫn đôi điều về việc ấy. Sự chia sẻ phải phát triển giữa các quốc gia, các cộng đồng và mọi người. Hòa bình phải nảy sinh từ sự chia sẻ ấy, và sẽ không có sự chia sẻ nếu thiếu thiện chí. Để có thể tiếp nhận, cần phải dọn dẹp nhà cửa. Sự sạch sẽ gần với sự thánh thiện. Dọn sạch những chướng ngại sẽ mở đường cho điều thiêng liêng đến với chúng ta, để chúng ta có thể hành động theo đó.

I have mentioned above only three of the most important results for which the Hierarchy hopes.

Ở trên, Tôi chỉ đề cập đến ba trong số những kết quả quan trọng nhất mà Thánh đoàn hy vọng đạt được.

[18] Humanity is deemed to have reached a point in evolution where much can be done, because the minds of men—for the first time on a worldwide scale—are sensitive to spiritual impression; the opportunity of the moment is unique, because minds everywhere are showing themselves superlatively receptive to both good and evil. Men are not today governed so much by blind impulse as by considered thought. There have always been small groups and rare souls who have demonstrated the capacity to respond to spiritual impression.

[18] Người ta cho rằng nhân loại đã đạt tới một điểm tiến hoá mà ở đó có thể thực hiện nhiều điều, vì thể trí của con người—lần đầu tiên trên quy mô toàn thế giới—nhạy cảm với ấn tượng tinh thần; cơ hội lúc này là độc nhất, vì thể trí ở khắp nơi đang tỏ ra có khả năng tiếp nhận cả điều thiện lẫn điều ác ở mức độ cao chưa từng có. Ngày nay, con người chịu sự chi phối của tư duy có cân nhắc nhiều hơn là của xung động mù quáng. Từ trước đến nay, luôn có những nhóm nhỏ và những linh hồn hiếm hoi đã chứng tỏ khả năng đáp ứng với ấn tượng tinh thần.

The capacity to respond to spiritual impression has developed greatly of late.

Gần đây, khả năng đáp ứng với ấn tượng tinh thần đã phát triển rất nhiều.

[19] The line of least resistance for the masses is the selfish impulse, and there lies the major point of attack by the Forces of Light.

[19] Con đường ít trở ngại nhất đối với quần chúng là xung động ích kỷ, và chính ở đó có điểm tấn công chủ yếu của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

The Forces of Light seek to rid humanity of innate selfishness, the character of the old Adam, of unredeemed man. The Hierarchy is impressing humanity and intends to expel selfishness. It has to be done rapidly.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng tìm cách giải thoát nhân loại khỏi lòng ích kỷ cố hữu, tính cách của Adam cũ, của con người chưa được cứu chuộc. Thánh đoàn đang tạo ấn tượng lên nhân loại và có ý định loại bỏ lòng ích kỷ. Việc này phải được thực hiện nhanh chóng.

Not everyone will take the second initiation, where a major blow is struck against selfishness. Still more selfishness is set aside at the third degree, until we come to the truly selfless acts of the great Renunciant passing through the Great Renunciation.

Không phải ai cũng sẽ trải qua lần điểm đạo thứ hai, khi lòng ích kỷ phải chịu một đòn giáng mạnh. Đến cấp độ thứ ba, lòng ích kỷ còn được gạt bỏ nhiều hơn nữa, cho đến khi chúng ta đi tới những hành động thực sự vô ngã của bậc Từ Bỏ vĩ đại đang trải qua cuộc Từ Bỏ Vĩ Đại.

[20] The totalitarian powers have always realised and exploited this capacity of human beings to be responsive to [Page 650] good or bad impression.

[20] Các thế lực toàn trị luôn nhận ra và khai thác khả năng con người đáp ứng với [Page 650]ấn tượng tốt hoặc xấu.

That is certainly happening now. Speaking of the United States, a constant stream of lies is coming from the place that ought to provide sound, safe and considerate leadership.

Điều đó chắc chắn đang xảy ra hiện nay. Nói về Hoa Kỳ, một dòng những lời dối trá liên tục tuôn ra từ nơi lẽ ra phải mang lại sự lãnh đạo sáng suốt, an toàn và biết quan tâm.

Those who attend strictly to the promptings of the personality can respond to bad impression. A good impression will strike a dumb note. Tell them how they can have more for the personality or gain more power over those they consider inferior, and they will respond. Otherwise they will reject the impression.

Những người chỉ chăm chú làm theo sự thôi thúc của phàm ngã có thể đáp ứng với ấn tượng xấu. Một ấn tượng tốt sẽ như một âm điệu câm lặng. Hãy nói cho họ biết làm thế nào để phàm ngã có được nhiều hơn hoặc có thêm quyền lực đối với những người mà họ xem là thấp kém hơn, và họ sẽ đáp ứng. Nếu không, họ sẽ khước từ ấn tượng ấy.

[21] By impressing certain doctrines, certain principles and certain beliefs on their people, and by withholding the truth or the facts and ignoring the realities, they contrive to swing their people into an acceptance which means—for the controlling initiators—immense power.

[21] Bằng cách khắc sâu vào người dân của mình những học thuyết nhất định, những nguyên tắc nhất định và những tín niệm nhất định, đồng thời che giấu sự thật hay các sự kiện và phớt lờ thực tại, họ tìm cách khiến người dân đi đến chấp nhận, và sự chấp nhận ấy đem lại cho những kẻ khởi xướng nắm quyền kiểm soát một quyền lực khổng lồ.

We see this demagoguery working out in various countries, and sadly especially in the United States, which with its second-ray Aquarian soul should be very attractive to the Christ. Once He externalises or reappears, He will have to set up His headquarters somewhere. I think the United States and United Kingdom, each with a second-ray soul, would be likely locations. Hence the attack from within and without that we see today, in 2020.

Chúng ta thấy lối mị dân này đang diễn ra ở nhiều quốc gia, và đáng buồn là đặc biệt ở Hoa Kỳ, quốc gia có linh hồn cung hai thuộc Bảo Bình, lẽ ra phải có sức thu hút rất lớn đối với Đức Christ. Một khi Ngài ngoại hiện hoặc tái lâm, Ngài sẽ phải đặt trụ sở của mình ở đâu đó. Tôi nghĩ Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, mỗi nước đều có linh hồn cung hai, sẽ là những địa điểm có khả năng được chọn. Vì thế mới có những cuộc công kích từ bên trong lẫn bên ngoài mà chúng ta thấy ngày nay, vào năm 2020.

[22] Other nations, the so-called democracies,

[22] Những quốc gia khác, những nền dân chủ như người ta vẫn gọi,

D.K. is under no illusion about the degree of democracy that exists within them.

Chân sư DK không hề có ảo tưởng về mức độ dân chủ thực sự tồn tại trong các quốc gia ấy.

[23] are in a state of great confusion, split into political, religious and social parties, listening to the teaching, the dreams and the plans of every person who has an idea and thrusts himself forward into the public consciousness, having no true or good policy, tainted by selfishness (personal or national, and sometimes both), and demanding the settlement of material affairs with small attention—if any—to the recognised spiritual goals and values.

[23] đang ở trong tình trạng vô cùng hỗn loạn, chia rẽ thành các phe phái chính trị, tôn giáo và xã hội, lắng nghe lời dạy, những giấc mơ và kế hoạch của bất kỳ ai có một ý tưởng rồi tự đưa mình ra trước tâm thức công chúng, không có chính sách chân chính hay tốt đẹp nào, nhiễm lòng ích kỷ (cá nhân hoặc quốc gia, và đôi khi cả hai), và đòi hỏi giải quyết những vấn đề vật chất mà hầu như chẳng quan tâm—nếu có chút nào—đến những mục tiêu và giá trị tinh thần đã được thừa nhận.

This is the confusion of the democracies.

Đó là tình trạng rối ren của các nền dân chủ.

Hierarchical impression is meant to end this confusion and help people see the issues clearly. What really is leadership? Whom shall the people follow? Sometimes they follow the loudest voices, those which most induce selfishness. It is something we have to deal with now.

Ấn tượng từ Thánh đoàn nhằm chấm dứt tình trạng rối ren này và giúp mọi người thấy rõ các vấn đề. Lãnh đạo thực sự là gì? Dân chúng sẽ đi theo ai? Đôi khi họ đi theo những tiếng nói lớn nhất, những tiếng nói khơi dậy lòng ích kỷ mạnh nhất. Đó là điều chúng ta phải xử lý ngay lúc này.

[24] There is fortunately a growing body of those of all faiths, or of no religious faith, to be found in every continent and nation who are aware of the stirring of this spiritual movement—linking humanity and the Hierarchy.

[24] May thay, ở mọi châu lục và quốc gia, ngày càng có đông người thuộc mọi tín ngưỡng, hoặc không theo tín ngưỡng tôn giáo nào, nhận biết sự chuyển động của phong trào tinh thần này—phong trào liên kết nhân loại với Thánh đoàn.

Not long after this was written, the numbers began to multiply tremendously. People became part of the consciousness movement. It does not appear to have lasted, but it did good work, and many became more sensitive as a result. It came from East to West, as occultism is meant to travel. The growing number of people who have spirituality at heart are a leaven for the rest

Không lâu sau khi những dòng này được viết ra, số người ấy bắt đầu gia tăng mạnh mẽ. Mọi người tham gia phong trào tâm thức. Phong trào ấy dường như không kéo dài, nhưng đã làm được những việc tốt, và nhờ đó nhiều người trở nên nhạy cảm hơn. Nó đi từ Đông sang Tây, đúng theo hướng lan truyền của huyền bí học. Số người ngày càng đông lấy đời sống tinh thần làm mối quan tâm sâu xa là chất men cho phần còn lại của

of humanity and set an example many can now follow.

nhân loại và nêu gương mà giờ đây nhiều người có thể noi theo.

Those others would not have been able to follow if the people in the consciousness movement had not come forward. This growing body of people, of all faiths or of no religious faith, is aware of the stirrings of the spiritual movement. The great teachings seem to have come from the East, but I think the Hierarchy was behind the movement in the 1960s and 1970s. Its beginnings came in the decades D.K. discussed and foresaw, the 1950s, 1960s and 1970s.

Những người khác ấy hẳn đã không thể noi theo nếu những người trong phong trào tâm thức không đứng ra tiên phong. Tập hợp ngày càng đông này, gồm những người thuộc mọi tín ngưỡng hoặc không có tín ngưỡng tôn giáo nào, nhận biết những chuyển động khởi đầu của phong trào tinh thần. Những giáo huấn vĩ đại dường như đến từ phương Đông, nhưng tôi nghĩ Thánh đoàn đứng sau phong trào vào các thập niên 1960 và 1970. Phong trào bắt đầu trong những thập niên mà Chân sư DK đã bàn đến và thấy trước: các thập niên 1950, 1960 và 1970.

The 1960s gave the strongest evidence of a new movement. Many of us owe much to it for awakening us to spiritual life more immediately. Many are now aware of that spiritual movement.

Thập niên 1960 cho thấy bằng chứng rõ rệt nhất về một phong trào mới. Nhiều người trong chúng ta mang ơn phong trào ấy rất nhiều vì nó đã giúp chúng ta thức tỉnh nhanh hơn với đời sống tinh thần. Giờ đây, nhiều người nhận biết phong trào tinh thần đó.

[25] This is due to their reaction to spiritual hope, to the expectancy and to the curiously widespread belief that divine intervention is possible and at hand. As the momentum of this spiritual activity develops, so will the responsiveness among men develop, and if the reaction is that which is hoped for, it will be the masses everywhere who will slowly unite to bring about the conditions needed for the reappearance of the Prince of Peace, bringing with Him the potency and the benediction of the Avatar of Synthesis.

[25] Điều này bắt nguồn từ phản ứng của họ trước niềm hy vọng tinh thần, từ sự mong đợi và từ niềm tin lan rộng một cách lạ lùng rằng sự can thiệp thiêng liêng là điều có thể xảy ra và đã gần kề. Khi đà phát triển của hoạt động tinh thần này gia tăng, khả năng đáp ứng của con người cũng sẽ phát triển, và nếu phản ứng diễn ra đúng như kỳ vọng, chính quần chúng ở khắp nơi sẽ dần dần hợp nhất để tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự tái lâm của Đức Thái Tử Hòa Bình, mang theo quyền năng và phúc lành của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

It is the little people who really count in this great sea change. Without bringing them along, very little can be accomplished. We see the difficulty in those who currently

Chính những người dân bình thường mới thực sự có vai trò quyết định trong cuộc chuyển biến lớn lao này. Nếu không đưa họ cùng tiến bước, chúng ta chỉ có thể làm được

respond only to what promises their personalities greater success.

rất ít. Chúng ta thấy khó khăn ở những người hiện chỉ đáp ứng với những gì hứa hẹn đem lại thành công lớn hơn cho phàm ngã của họ.

They respond to the words that promise that success. We are talking about a very different group, people who have begun to respond to soul energies and values. Are they still with us? Yes, though perhaps less dramatically than in the 1960s, when there was something of a revolution. They have formed many relatively small organisations within the New Group of World Servers. There are thousands of them, wishing, hoping, planning and acting for the best for humanity. D.K. calls them semi-enlightened.

Họ đáp ứng với những lời hứa hẹn thành công ấy. Chúng ta đang nói đến một nhóm rất khác, những người đã bắt đầu đáp ứng với các năng lượng và giá trị của linh hồn. Họ vẫn còn đồng hành với chúng ta chứ? Có, dù có lẽ ít nổi bật hơn so với thập niên 1960, khi đã diễn ra một điều gì đó giống như một cuộc cách mạng. Họ đã thành lập nhiều tổ chức tương đối nhỏ trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Có hàng nghìn tổ chức như thế, đang mong muốn, hy vọng, lập kế hoạch và hành động vì điều tốt đẹp nhất cho nhân loại. Chân sư DK gọi họ là những người giác ngộ một phần.

[26] The number of these semi-enlightened people is growing fast; desperation is hastening their response to help from on high,

[26] Số người đã phần nào giác ngộ này đang gia tăng nhanh chóng; sự tuyệt vọng đang thúc đẩy họ mau chóng đáp ứng với sự trợ giúp từ trên cao,

When things become difficult enough, people look upward. Master Morya has spoken of the forces of evil surrounding the disciple. Then the only way to look is upward.

Khi mọi việc trở nên đủ khó khăn, con người hướng lên trên. Chân sư Morya đã nói về các mãnh lực tà ác vây quanh người đệ tử. Khi ấy, hướng duy nhất để nhìn là hướng lên trên.

[27] and in due time their numbers will be so great that totalitarianism, as well as chaotic democracy, will not be able to stand against them.

[27] và đến đúng lúc, số lượng của họ sẽ đông đến mức chủ nghĩa toàn trị cũng như nền dân chủ hỗn loạn sẽ không thể chống lại họ.

There are now more organisations working for the welfare of humanity than any of us can hold in mind. A great awakening is still going on, and there may be a firmer establishment of those organisations that made their presence known so dramatically in the 1960s. They need enough institutional strength to withstand the tide

Hiện nay, số tổ chức hoạt động vì phúc lợi của nhân loại nhiều hơn bất cứ ai trong chúng ta có thể ghi nhớ. Một cuộc thức tỉnh lớn lao vẫn đang diễn ra, và những tổ chức từng thể hiện sự hiện diện đầy ấn tượng trong thập niên 1960 có thể đang được củng cố vững chắc hơn. Họ cần có đủ sức mạnh về mặt tổ chức để chống chọi với làn sóng tiêu

of negativity that inevitably arises when enough people try to do something good for humanity, while remaining flexible.

cực tất yếu nổi lên khi có đủ người cố gắng làm điều tốt cho nhân loại, đồng thời vẫn giữ được sự linh hoạt.

[28] This is no visionary dream with which I am presenting you. It involves hard business sense on the physical plane, a practical commonsense, a cessation of the constant presentation of a beautiful future in a mythical heaven of idleness and uselessness.

[28] Điều Tôi trình bày với các bạn không phải là một giấc mơ thần bí hay viển vông. Điều này đòi hỏi óc kinh doanh thực tế trên cõi hồng trần, lẽ thường thiết thực, và việc chấm dứt sự mô tả liên miên về một tương lai tươi đẹp nơi thiên đàng hoang đường của sự nhàn rỗi và vô dụng.

I think D.K. is referring to the uses of devachan. To put it simply, during our sojourn in devachan we build up faculty that can be used in the next incarnation. These practical matters are involved in improving the human condition and helping to bring the Kingdom of God into manifestation on Earth. What is that kingdom? It is the expression of the soul in large numbers of human beings.

Tôi nghĩ Chân sư DK đang đề cập đến những công dụng của cõi phúc lạc. Nói đơn giản, trong thời gian lưu lại cõi phúc lạc, chúng ta phát triển năng lực có thể sử dụng trong kiếp lâm phàm tiếp theo. Những vấn đề thiết thực này gắn liền với việc cải thiện hoàn cảnh con người và góp phần đưa Thiên Giới vào biểu hiện trên Trái Đất. Thiên Giới ấy là gì? Đó là sự biểu lộ của linh hồn nơi đông đảo con người.

[29] The bringing in of the Kingdom of God, the preparation for the coming of the Christ and the salvaging of mankind demand courage, organisation, [Page 651] business acumen, psychology and persistence; it needs trained workers and much money; it calls for carefully considered programmes, possessing long range vision, plus sensible modern procedures. It is to this that all with true vision and a love of humanity are called today; it means the spreading of an intelligently cultivated goodwill and the fostering of those conditions, attitudes and points of view which will inevitably bring about right human relations.

[29] Việc đưa Thiên Giới vào hiện hữu, chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đức Christ và cứu vớt nhân loại đòi hỏi lòng can đảm, khả năng tổ chức, [Page 651]sự nhạy bén trong kinh doanh, tâm lý học và lòng kiên trì; việc này cần những người hoạt động đã qua huấn luyện và nhiều tiền của; nó đòi hỏi những chương trình được cân nhắc kỹ lưỡng, có tầm nhìn xa, cùng với những phương thức hiện đại hợp lý. Đó là điều mà ngày nay tất cả những ai có tầm nhìn chân thực và tình yêu nhân loại đều được kêu gọi thực hiện; điều đó có nghĩa là truyền bá thiện chí được vun bồi một cách sáng suốt và thúc đẩy những điều kiện, thái độ và quan điểm chắc chắn sẽ tạo ra các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

All these things are required of those who really want to help.

Tất cả những điều này đều là yêu cầu đối với những ai thực sự muốn giúp đỡ.

The problems can be solved. Where there is a will, there is a way. If we can use the antahkarana, which connects personality, soul and triad, to blend higher speculation with practical concerns, we are well on our way to the necessary solutions. We need trained workers, much money and sensible modern procedures. I remember Mary Bailey as a very practical woman, always asking whether things were sensible. Perhaps it is the British way, the common sense of the British group.

Các vấn đề có thể được giải quyết. Có ý chí thì sẽ có cách. Nếu chúng ta có thể sử dụng antahkarana, vốn kết nối phàm ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần, để hòa kết sự suy tưởng cao siêu với những mối quan tâm thiết thực, thì chúng ta đang tiến vững trên con đường đi đến các giải pháp cần thiết. Chúng ta cần những người hoạt động đã qua huấn luyện, nhiều tiền và những phương thức hiện đại hợp lý. Tôi nhớ Mary Bailey là một phụ nữ rất thực tế, luôn hỏi liệu mọi việc có hợp lý hay không. Có lẽ đó là phong cách của người Anh, là lẽ thường của nhóm người Anh.

It is to this that all with true vision and a love of humanity are called today; it means the spreading of an intelligently cultivated goodwill and the fostering of those conditions, attitudes and points of view which will inevitably bring about right human relations.

Ngày nay, tất cả những ai có tầm nhìn chân thực và tình thương đối với nhân loại đều được kêu gọi thực hiện công việc này; điều đó có nghĩa là lan tỏa thiện chí được vun bồi bằng trí tuệ và nuôi dưỡng những điều kiện, thái độ và quan điểm tất yếu sẽ mang lại các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Right human relations are a great theme of Shamballa. We just read that the Tibetan's Ashram, among the five rapidly moving towards externalisation, is particularly responsible for fostering right human relations. I think the Masters are very busy and occupy Themselves with many lines of endeavour on behalf of humanity.

Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người là một chủ đề lớn của Shamballa. Chúng ta vừa đọc rằng ashram của Chân sư Tây Tạng, một trong năm ashram đang nhanh chóng tiến đến sự ngoại hiện, đặc biệt chịu trách nhiệm thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Tôi nghĩ các Chân sư rất bận rộn và dành tâm sức cho nhiều hướng hoạt động vì nhân loại.

The Tibetan's work is so varied: teacher, healer and humanitarian or philanthropist in relation to the great wisdom. We have learned that He also fosters right human relations. I want to impress that upon myself and upon you. I have not been sufficiently impressed by it. In working with the Tibetan, we must remember this particular energy coming from His Ashram.

Công việc của Chân sư Tây Tạng rất đa dạng: huấn sư, người chữa lành và nhà nhân đạo hay người làm việc thiện gắn với minh triết vĩ đại. Chúng ta đã biết rằng Ngài còn thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Tôi muốn khắc sâu điều đó vào tâm trí mình và các bạn. Tôi chưa khắc sâu điều ấy đủ mức. Khi làm việc với Chân sư Tây Tạng, chúng ta phải nhớ đến năng lượng đặc thù này đến từ ashram của Ngài.

The great energy of love comes with Master Koot Hoomi. Synthesis and a sense of right direction in politics come with Master Morya. The development of the labour unions, and work for the welfare of workers at least, are third-ray concerns connected with the English Master. Then, under Master R., the seventh ray helps organise many things on the physical plane so that the other rays can find their best expression.

Năng lượng tình thương vĩ đại đến cùng Chân sư Koot Hoomi. Sự tổng hợp và ý thức về phương hướng đúng đắn trong chính trị đến cùng Chân sư Morya. Sự phát triển của các công đoàn và ít nhất là công việc vì phúc lợi của người lao động thuộc những mối quan tâm của cung ba, gắn liền với vị Chân sư người Anh. Tiếp đến, dưới sự chỉ đạo của Chân sư R., cung bảy giúp tổ chức nhiều việc trên cõi hồng trần để các cung khác có thể biểu lộ tốt nhất.

Master D.K.'s Ashram expresses the energy of right human relations. It is a subsidiary second-ray Ashram within the great ray Ashram directed by Master Koot Hoomi. D.K. goes on:

Ashram của Chân sư DK biểu lộ năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Đó là một ashram phụ thuộc cung hai, nằm trong ashram cung lớn do Chân sư Koot Hoomi chỉ đạo. Chân sư DK nói tiếp:

[30] I would call your careful attention to one most important matter. The moment that a point of balance is reached, the moment that those who stand for separateness and materialism, for totalitarianism or for any imposed regime (and consequently an evil unity), and those who stand for the freedom of the human soul, for the rights of the individual, for brotherhood and right human relations, are equal in force,

[30] Tôi muốn các bạn đặc biệt chú ý đến một vấn đề hết sức quan trọng. Ngay khi đạt tới một điểm cân bằng, ngay khi những người chủ trương chia rẽ và chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa toàn trị hay bất kỳ chế độ áp đặt nào (và do đó là một sự thống nhất tà ác), cùng những người chủ trương tự do cho linh hồn con người, quyền của cá nhân, tình huynh đệ và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, ngang nhau về sức mạnh,

That point of balance makes them equal in force.

Điểm cân bằng ấy khiến họ ngang nhau về mãnh lực.

[31] in position and in influence, then the doors of the Hierarchy (symbolically speaking) will open, and the Christ with His disciples will come.

[31] vị thế và ảnh hưởng, thì những cánh cửa của Thánh đoàn (nói theo nghĩa biểu tượng) sẽ mở ra, và Đức Christ cùng các đệ tử của Ngài sẽ đến.

The good conditions listed here do not yet equal humanity's evil and selfish tendencies. Balance opens the door to the Hierarchy. Let me put that in. I keep saying I will fix the keyboard. It does not help to get five letters E

Những điều kiện tốt đẹp được liệt kê ở đây vẫn chưa ngang bằng với các khuynh hướng tà ác và ích kỷ của nhân loại. Sự cân bằng mở cánh cửa đến với Thánh đoàn. Để tôi thêm điều đó vào. Tôi cứ nói rằng mình sẽ sửa bàn

in one stroke. Libra is the sign of balance and also rules supermind, or triadal mind. We have to bring that into consideration.

phím. Một lần nhấn mà ra đến năm chữ E thì chẳng giúp ích gì. Thiên Bình là dấu hiệu của sự cân bằng và cũng cai quản siêu trí, hay trí tuệ của Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta phải đưa điều đó vào xem xét.

[32] This balance has to reach a point upon mental levels; it has to be reached by those who can think, who can influence, and in whose hands lies the responsibility for what the masses below the mental level know and believe.

[32] Sự cân bằng này phải đạt tới một điểm trên các cấp độ trí tuệ; những người có khả năng suy nghĩ, có khả năng gây ảnh hưởng và nắm trách nhiệm về những điều mà quần chúng ở dưới cấp độ trí tuệ biết và tin phải đạt tới sự cân bằng ấy.

Groups of thinkers have a responsibility to help the masses know more and believe more rightly. A major computer repair is coming up, but I am so eager to charge ahead that I keep losing time through malfunctions.

Các nhóm tư tưởng gia có trách nhiệm giúp quần chúng biết nhiều hơn và có niềm tin đúng đắn hơn. Sắp tới sẽ có một đợt sửa chữa lớn cho máy tính, nhưng tôi quá nóng lòng muốn tiến lên nên cứ mất thời gian vì những trục trặc.

[33] The unskilled labourer, the numerous people who never think, who are only young in the experience of incarnation, and the multitudes who evade thought even when they are capable of it, lie in the hands of two vast and dominant groups: the totalitarians and the democracies.

[33] Người lao động không có tay nghề, đông đảo những người không bao giờ suy nghĩ, những người còn non trẻ trong kinh nghiệm lâm phàm, và vô số người né tránh suy nghĩ dù có khả năng ấy, đều nằm trong tay hai nhóm rộng lớn và chi phối: những người toàn trị và các nền dân chủ.

These are the people who can be used to nourish either tendency, totalitarianism or democracy. That is where we stand.

Đó là những người có thể được sử dụng để nuôi dưỡng một trong hai khuynh hướng, chủ nghĩa toàn trị hoặc dân chủ. Đó là tình thế của chúng ta.

Many people are not yet able to appreciate democracy and the freedoms it brings. They are still authoritarian in consciousness or wish to be guided by authoritarians. It is an early stage of development. A parent directs a child who is not yet independent, and that situation accounts for millions upon millions of people. Who will direct them, and which tendencies will they follow?

Nhiều người vẫn chưa có khả năng trân trọng nền dân chủ và những quyền tự do mà nó mang lại. Tâm thức của họ vẫn mang tính độc đoán, hoặc họ muốn những người độc đoán dẫn dắt mình. Đó là một giai đoạn phát triển ban đầu. Cha mẹ chỉ dẫn một đứa trẻ chưa tự lập, và tình trạng ấy giải thích hoàn cảnh của hàng triệu triệu người. Ai sẽ chỉ dẫn họ, và họ sẽ đi theo những khuynh hướng nào?

In the United States today, those who appreciate totalitarianism are significant in number. Fortunately, they are still outnumbered by those who are more grown up and independent. That may be true in several countries. There are people susceptible to totalitarianism and the imposition of standardisation, which wipes out the contribution each individual could otherwise make. Standardisation makes it easier for totalitarian leaders to control the masses and use their power to do their bidding.

Tại Hoa Kỳ ngày nay, số người tán thành chủ nghĩa toàn trị khá đáng kể. May thay, số người trưởng thành hơn và độc lập hơn vẫn đông hơn họ. Điều đó có thể cũng đúng ở một số quốc gia. Có những người dễ bị chủ nghĩa toàn trị và sự áp đặt chuẩn hóa thu hút; sự chuẩn hóa ấy xóa bỏ những đóng góp mà mỗi cá nhân lẽ ra có thể mang lại. Sự chuẩn hóa giúp các lãnh đạo toàn trị dễ kiểm soát quần chúng hơn và sử dụng sức mạnh của quần chúng để thực hiện ý muốn của mình.

[34] The consequences of attaining a point of balance are very close today.

[34] Ngày nay, những hệ quả của việc đạt tới một điểm cân bằng đã ở rất gần.

That was seventy-two years ago.

Đó là cách đây bảy mươi hai năm.

[35] Organised evil is not in power;

[35] Cái ác có tổ chức chưa nắm quyền;

There is evil, of course.

Dĩ nhiên, cái ác vẫn tồn tại.

[36] organised good is still quite ineffective, largely owing to the failure of the religions of the world to give a true picture of Christ's mission; therefore the struggle for control is with us now.

[36] cái thiện có tổ chức vẫn còn khá kém hiệu quả, phần lớn vì các tôn giáo trên thế giới không đưa ra được một hình ảnh chân thực về sứ mệnh của Đức Christ; do đó, cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát đang diễn ra giữa chúng ta ngay lúc này.

Is it still with us? People may say the book is old and urge us to be modern and disregard things that happened long ago.

Cuộc đấu tranh ấy vẫn còn diễn ra giữa chúng ta chứ? Người ta có thể nói rằng cuốn sách đã cũ, rồi thúc giục chúng ta phải hiện đại và bỏ qua những chuyện đã xảy ra từ lâu.

But the consequences of our choices are with us now. Many seek to escape from freedom into an authoritarian state of mind and acquiesce in the demands of totalitarian leaders. Organised good is ineffective, and the forces of evil, which are more readily

Nhưng những hệ quả từ các lựa chọn của chúng ta đang hiện diện ngay lúc này. Nhiều người tìm cách trốn chạy tự do để tìm đến một trạng thái tâm trí độc đoán và thuận theo những đòi hỏi của các lãnh đạo toàn trị. Cái thiện có tổ chức kém hiệu quả, còn các mãnh lực tà ác, vốn dễ phát huy hiệu quả

effective at first, are not in power. There are consequences if things go the wrong way.

hơn lúc ban đầu, thì chưa nắm quyền. Sẽ có những hệ quả nếu mọi việc đi sai hướng.

[37] If the forces of evil, plus the groups of men who seek control of the human spirit

[37] Nếu các mãnh lực của cái ác, cùng những nhóm người tìm cách kiểm soát tinh thần con người

It would be like occultly trapping the volatile essence as it tries to escape into wider fields of expression.

Điều đó sẽ giống như dùng phương thức huyền bí để giam hãm tinh chất dễ thoát ra ấy khi nó cố thoát vào những lĩnh vực biểu lộ rộng lớn hơn.

If the forces of evil, plus the groups of men who seek control of the human spirit

Nếu các mãnh lực tà ác, cùng với những nhóm người tìm cách kiểm soát tinh thần con người

[38] (no matter in what country they are found, and they can be found in every single country without exception), become dominant, the doors of evil will open and the life of man will lose its meaning;

[38] (bất kể họ ở quốc gia nào, và có thể tìm thấy họ ở mọi quốc gia, không trừ một nước nào), trở nên thống trị, những cánh cửa của cái ác sẽ mở ra và đời sống con người sẽ mất đi ý nghĩa;

I am reminded of Viktor Frankl's logotherapy, the therapy of meaning. He was a Jewish psychologist and sociologist who had been in the concentration camps. His great observation was that survivors were those who had meaning in their lives.

Tôi nhớ đến liệu pháp ý nghĩa của Viktor Frankl, phương pháp trị liệu bằng ý nghĩa. Ông là một nhà tâm lý học và xã hội học người Do Thái từng bị giam trong các trại tập trung. Nhận xét lớn lao của ông là những người sống sót chính là những người có ý nghĩa trong cuộc sống.

the doors of evil will open and the life of man will lose its meaning;

những cánh cửa của cái ác sẽ mở ra và đời sống con người sẽ mất đi ý nghĩa;

Things will lose their relationship to other things. Goals will not be understood, and materialism will prevail.

Mọi sự sẽ mất đi mối liên hệ với những sự khác. Người ta sẽ không thấu hiểu các mục tiêu, và chủ nghĩa duy vật sẽ chiếm ưu thế.

[39] death will settle down upon our planet—death both spiritual and [Page 652] mental.

[39] cái chết sẽ phủ xuống hành tinh chúng ta—cái chết cả về tinh thần lẫn [Page 652]trí tuệ.

That would have happened had the Nazis prevailed.

Điều đó hẳn đã xảy ra nếu Đức Quốc xã thắng thế.

[40] If the forces of good working through the New Group of World Servers and the activities of men of goodwill everywhere prevail, the doors of the spiritual Hierarchy will open and, to use a Biblical phrase, the Hosts of the Lord will issue forth.

His initiates, His Masters and His accompanying angels of very high degree.

[41] The Christ Will Come.

It sounds a little uncertain, does it not? It was written seventy-two years ago, so we cannot tell yet. We know that the forces of evil are not in control. I think we know that the forces of good are still not organised as they should be. That brings us to the next large section, on organising the Ashrams into form on Earth. This is just about an hour, and we have reached page 652. We began on page 648.

We were able to cover this section in just about an hour. Let me add the notes: pages 648 to 652, June 17, 2020. I hope we will be able to start Program 85 today. We are witnessing humanity making its own decisions. Victory is perhaps probable, but it is not certain.

Humanity could turn in the wrong direction and bring on a period of stultification, the death of mind and consciousness, and probably the death of those who stand for the good. The Nazis tried to wipe out churchmen who would not cooperate with them or see things their way. Materialism, death, oppression and a temporary cessation

[40] Nếu các mãnh lực của cái thiện, công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những hoạt động của người thiện chí ở khắp nơi chiếm ưu thế, những cánh cửa của Thánh đoàn sẽ mở ra và—dùng một cụm từ trong Kinh Thánh—các Đạo Binh của Chúa sẽ tiến ra.

Các điểm đạo đồ của Ngài, các Chân sư của Ngài và các thiên thần có cấp độ rất cao tháp tùng Ngài.

[41] Đức Christ Sẽ Đến.

Nghe có vẻ hơi thiếu chắc chắn, phải không? Những lời ấy đã được viết cách đây bảy mươi hai năm, nên chúng ta vẫn chưa thể biết. Chúng ta biết rằng các mãnh lực ác không nắm quyền kiểm soát. Tôi nghĩ chúng ta biết rằng các mãnh lực thiện vẫn chưa được tổ chức đúng mức. Điều đó đưa chúng ta đến phần lớn tiếp theo, bàn về việc tổ chức các ashram thành hình tướng trên Trái Đất. Đến đây đã khoảng một giờ, và chúng ta đã tới trang 652. Chúng ta bắt đầu ở trang 648.

Chúng ta đã có thể trình bày phần này trong khoảng một giờ. Để tôi thêm phần ghi chú: trang 648 đến 652, ngày 17 tháng 6 năm 2020. Tôi hy vọng hôm nay chúng ta sẽ có thể bắt đầu Chương trình 85. Chúng ta đang chứng kiến nhân loại tự đưa ra những quyết định của mình. Có lẽ chiến thắng có nhiều khả năng xảy ra, nhưng chưa chắc chắn.

Nhân loại có thể rẽ sai hướng và đưa đến một thời kỳ u mê trì trệ, cái chết của trí tuệ và tâm thức, và có lẽ cả cái chết của những người đứng về phía điều thiện. Đức Quốc xã đã tìm cách tiêu diệt những người trong hàng giáo phẩm không chịu hợp tác với chúng hoặc nhìn nhận mọi việc theo cách của chúng. Chủ nghĩa duy vật, cái chết, sự áp

of progress were possible then. Seventy-two years later, are they still possible? We see a turn towards dictatorship and megalomania and extreme selfish concern on the part of those in power in several nations.

bức và sự tạm ngừng tiến bộ đều có thể xảy ra vào thời ấy. Bảy mươi hai năm sau, những điều đó vẫn còn có thể xảy ra chăng? Chúng ta thấy ở một số quốc gia, những người nắm quyền đang ngả theo sự độc tài, chứng cuồng vĩ và mối bận tâm ích kỷ đến cực độ.

The leaders of some countries are not the best leaders their countries could find among their populations. That is due to ignorance and to the personality focus of the electorate, which in turn is due to a lack of proper education. The word sometimes used is that the electorate has been dumbed down. An electorate with a significant proportion of unintelligent, instinctual, emotional or selfish people does not bode well for wise decisions. That is where we stand, still in the balance.

Những người lãnh đạo một số quốc gia không phải là những người lãnh đạo tốt nhất mà các quốc gia ấy có thể tìm được trong dân chúng. Điều đó bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết và việc cử tri tập trung vào phàm ngã; đến lượt mình, tình trạng này lại bắt nguồn từ việc thiếu một nền giáo dục đúng đắn. Đôi khi người ta nói rằng cử tri đã bị làm cho kém hiểu biết đi. Một tập thể cử tri có một tỷ lệ đáng kể những người kém sáng suốt, hành động theo bản năng, cảm xúc hoặc lòng ích kỷ không báo hiệu triển vọng tốt đẹp cho những quyết định sáng suốt. Đó là tình thế hiện nay của chúng ta, vẫn còn chưa ngã ngũ.

Five years remain until the Conclave, when decisions on the externalisation and on preparing for the Christ's reappearance will be made. These are critical years. The right decisions can fulfil the beneficent prophecies sooner, reduce suffering, realise human potential and hasten planetary sacredness.

Còn năm năm nữa là đến Mật Nghị, khi các quyết định về sự ngoại hiện và việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ sẽ được đưa ra. Đây là những năm then chốt. Những quyết định đúng đắn có thể giúp các lời tiên tri tốt lành sớm thành hiện thực hơn, giảm bớt đau khổ, hiện thực hóa tiềm năng con người và thúc đẩy hành tinh sớm trở nên thiêng liêng.

Humanity has a role in the planet's initiation and its progress towards sacredness. Program 85 will take up how the Ashrams are organised into form on Earth. We know which will send representatives, perhaps including the Master at the monadic point in each Ashram's heart.

Nhân loại có một vai trò trong cuộc điểm đạo của hành tinh và trong tiến trình hành tinh trở nên thiêng liêng. Chương trình 85 sẽ bàn đến cách các ashram được tổ chức thành hình tướng trên Trái Đất. Chúng ta biết những ashram nào sẽ cử đại diện, có lẽ bao gồm cả Chân sư ở điểm chân thần trong tâm của mỗi ashram.

I expect the Tibetan and Master Morya to appear, the Tibetan sooner and Morya later. Master Rákóczi works on the outer plane as

Tôi dự đoán Chân sư Tây Tạng và Chân sư Morya sẽ xuất hiện, Chân sư Tây Tạng sớm hơn và Chân sư Morya muộn hơn. Chân sư

He did in the classical period. I am less sure about the English Master, although this is the third ray of manifestation. Master Koot Hoomi may wait.

Rákóczi hoạt động trên cõi bên ngoài như Ngài đã từng làm trong thời kỳ cổ điển. Tôi ít chắc chắn hơn về Chân sư người Anh, mặc dù đây là cung ba của sự biểu hiện. Chân sư Koot Hoomi có thể sẽ chờ.

The servers come first. We are the servers, preparing the conditions for our superiors, who can have a tremendous effect wherever They work.

Những người phụng sự đến trước. Chúng ta là những người phụng sự, chuẩn bị các điều kiện cho các Đấng cao hơn chúng ta, những Đấng có thể tạo ra ảnh hưởng to lớn ở bất cứ nơi nào Các Ngài hoạt động.

About fifty computer pages remain. Then we can return to the important opening material, some of it less immediately connected with present social and political conditions. Much love and many blessings. Study, meditate and clear away whatever blocks the impression available from higher sources.

Còn khoảng năm mươi trang trên máy tính. Sau đó, chúng ta có thể trở lại phần nội dung mở đầu quan trọng, trong đó có những nội dung ít liên hệ trực tiếp hơn với tình hình xã hội và chính trị hiện nay. Xin gửi nhiều tình thương và nhiều lời chúc phúc. Hãy nghiên cứu, tham thiền và dọn sạch bất cứ điều gì ngăn cản việc tiếp nhận ấn tượng từ các nguồn cao hơn.

Once we have cleaned house, let us avoid letting other devils in. They are persistent. We need what we might call occult hygiene. See you later.

Một khi đã dọn sạch nhà, chúng ta hãy tránh để những con quỷ khác lọt vào. Chúng rất dai dẳng. Chúng ta cần điều mà có thể gọi là vệ sinh huyền bí. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 085

Tóm Tắt

Sự hiển lộ của các ashram trên Trái Đất

Huấn thị tháng 6 năm 1949 trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn đặt vấn đề hình dung đời sống nhân loại khi Thánh đoàn xuất hiện như một tổ chức xác định, được công nhận trên cõi hồng trần, kể cả tại các thành phố lớn. Suốt hàng triệu năm kể từ cuộc chiến Atlantis, các Chân sư chủ yếu hoạt động phía sau hậu trường qua thể trí, bộ não và bộ máy hồng trần của các đệ tử. Những cộng sự này tiếp nhận ấn tượng nhờ quan hệ đúng đắn với linh hồn và Chân sư của ashram, hợp tác hữu thức và tự nguyện, hoàn toàn tự do lựa chọn cách thực hiện công việc.

Sự hiện diện kín đáo và các cấp độ tiếp xúc

Sự hiển lộ không có nghĩa các Chân sư trước đây hoàn toàn vắng mặt trong hình tướng hồng trần; một số đệ tử có thể tiếp cận Đức Christ tại nơi ẩn cư ở Trung Á, còn những cuộc gặp giữa Chân sư Jesus với một số giáo phẩm được nêu như khả năng kín đáo. Tiếp xúc hiện nay có thể diễn ra qua ấn tượng, đối thoại trong tham thiền hoặc một đường liên lạc cần thiết cho phụng sự. Các giai đoạn Đệ tử trên đường dây, Đệ tử trong hào quang và trong trái tim Chân sư mở ra những mức độ gần gũi hơn; sự hòa trộn ánh sáng được diễn giải dè dặt như giai đoạn người đệ tử dường như cũng đã trở thành Chân sư.

Kiểm soát tư tưởng và tránh tạo chướng ngại

Sự tưởng tượng sáng tạo thiếu kiểm soát có thể tạo những Hình tư tưởng chen giữa tầm nhìn chân thực và công việc cần thực hiện. Chân sư DK xác định bài học đầu tiên của công cuộc chuẩn bị là kiểm soát tư tưởng và nhạy cảm với ấn tượng của Thánh đoàn, thay vì suy nghĩ theo mong ước hoặc áp đặt phương pháp thông thường của con người. Những tuyên bố Đức Christ đang hiện diện tại một địa điểm cụ thể có thể chỉ là mong ước, thậm chí là mê lầm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều hiệu sách huyền bí đã suy giảm phẩm chất khi đưa những sách nuôi dưỡng ảo cảm, ảo tưởng và phàm ngã lên vị trí nổi bật, còn sách Thông Thiên Học và Alice Bailey trở nên khó tìm.

Hai nhiệm vụ chuẩn bị thiết yếu

Công việc thiết yếu của người chí nguyện và đệ tử là chuẩn bị nhân loại cho việc tổ chức một số ashram tại các quốc gia thích hợp, rồi cho sự tái lâm của Đức Christ vào thời điểm muộn hơn. Việc chuẩn bị giúp công chúng nhận biết, chờ đợi và chú ý đến điều đang xuất hiện, đặc biệt tại các trung tâm hành tinh, đồng thời vẫn có thể mở rộng sang những quốc gia khác. Theo dự đoán riêng của Thầy MDR từ thời điểm năm 2020, sự hiển lộ có thể trở nên nhận thấy được trong khoảng một trăm năm, ít nhất đối với những người có khả năng nhận biết. Dự đoán này gắn với điểm xuân phân tiến đến độ thứ ba mươi của Bảo Bình, sự khởi đầu kỹ thuật của Kỷ nguyên Bảo Bình và ảnh hưởng suy giảm đáng kể của Song Ngư cùng cung sáu; đây không phải lịch trình xác định do Chân sư DK công bố.

Kế hoạch của Thánh đoàn và sự thu hút đệ tử

Cách thức, địa điểm và thời điểm các Chân sư xuất hiện thuộc kế hoạch của Các Ngài; những giả định thiếu suy xét của người chuẩn bị có thể gây cản trở. Giáo lý Kỷ nguyên Mới đã được trao để phổ biến, trong khi các ashram nhanh chóng tiếp nhận đệ tử và đưa những người đủ điều kiện đến

điểm đạo theo đúng định luật. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, giai đoạn sắp tới sẽ có sự phát xạ lớn nhất trong ba nghìn năm: sau ảnh hưởng của Đức Phật và Đức Christ là ảnh hưởng phối hợp của toàn thể Thánh đoàn và các ashram. Tính vô tổn hại vì thế trở thành nguyên tắc thực hành, tương tự lời thề Hippocrates trong y học.

Trí tuệ, tự do và nghệ thuật thỏa hiệp

Những người đang được tìm kiếm phải nhạy cảm, sẵn lòng, suy nghĩ sáng suốt và có khả năng hợp tác tự do với sự thấu hiểu. Chân sư DK nhấn mạnh nhu cầu về đạo sinh huyền bí học có khả năng làm việc với hoàn cảnh thực tế, thay vì người cuồng tín hoặc chỉ nhìn thấy lý tưởng mà không chấp nhận sự thỏa hiệp cần thiết. Cung bốn và cung hai được liên hệ với nghệ thuật thỏa hiệp, còn khuynh hướng thuần túy quá mức của cung sáu có thể cản trở công việc. Lòng sùng tín thiếu trí tuệ dễ chuyển thành ý muốn hạ bệ huấn sư khỏi chiếc bệ do chính người học dựng lên; vì vậy, người hướng dẫn cần giữ sự vững vàng, tránh cảm giác được tâng bốc và điều chỉnh cách biểu lộ ấy.

Tiến hóa chậm và những bước chuyển giữa các giới

Sự xuất hiện của Thánh đoàn không tạo ra ngay những thay đổi tốt đẹp đột ngột, vì Các Ngài không vi phạm tiến trình tăng trưởng tự nhiên của các giới. Tuy nhiên, tại những thời điểm quyết định, Các Ngài có thể sử dụng các cá thể tiến bộ nhất để đưa vào điều mới mẻ, tốt đẹp hoặc khác biệt. Mối liên hệ giữa giới nhân loại thứ tư và giới thực vật thứ hai được gợi mở qua hình ảnh saptaparna, cây-người bảy lá, cùng vai trò của thực vật trong việc nuôi dưỡng con người. Nhiều người đang chuyển từ giới thứ tư sang giới tinh thần thứ năm; khả năng các động vật cao cấp bước vào giới nhân loại trong cuộc tuần hoàn hiện tại vẫn là câu hỏi, còn đợt chuyển nhập nói chung được Thầy MDR cho là thuộc cuộc tuần hoàn kế tiếp. Các hình thức chuyển tiếp từ giới kim thạch sang thực vật và từ thực vật sang động vật vẫn khó nhận biết.

Phép màu đột ngột và các chu kỳ lớn

Quan niệm về sự cứu rỗi tức thời, như việc con người bất ngờ được đưa lên trời trong một số cách hiểu Kitô giáo, được đối chiếu với giáo lý về tiến hóa chậm và tuân thủ định luật. Dù vậy, những chuyển tiếp hiện nay vẫn tạo sức ép lớn khi các thành viên tiến bộ của nhân loại trải qua điểm đạo, bước vào Phòng Minh triết và khai mở Hoa Sen Chân Ngã ở những giai đoạn mới. Một giả thuyết được đề xuất là sự hiển lộ của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ liên quan đến những chu kỳ lớn, có thể bao gồm chu kỳ biểu lộ linh hồn của Hành Tinh Thượng đế. Phát biểu huyền bí về chu kỳ 250.000 năm của bảy hệ mặt trời quanh cụm sao Thất Nữ, được nói là đã hoàn tất trong hai nghìn năm vừa qua, cần được xem xét như giả thuyết dù nhiều nhà thiên văn phản đối. Thái độ tìm hiểu cần tránh cả sự cả tin lẫn việc bác bỏ trước khi có đủ khả năng phán đoán.

Kích thích và truyền ấn tượng khoa học

Một kỹ thuật chủ yếu của Thánh đoàn là liên tục kích thích sự sống, với tác động của Mặt Trời lên các hình tướng làm biểu tượng. Các Chân sư điều chỉnh hướng tác động, cường độ và dòng năng lượng theo nhu cầu để phát triển những khả năng tiềm ẩn; sự kích thích quá mức có thể gây rối loạn hoặc phá hủy hình tướng. Danh xưng "Quyền năng chạm đến rồi rút lui" của Đấng Chúa Tể Cung một gợi hình ảnh tiếp xúc ngắn với năng lượng cực mạnh. Giáo lý nêu bảy loại năng lượng chính, trong đó năm loại đã được sử dụng đầy đủ và hai loại đang nhanh chóng trở nên hữu hiệu; việc đồng nhất hai loại sau với cung một và cung bảy chỉ là phỏng đoán trong lời bình.

Sự thận trọng khi gia tăng năng lượng

“Truyền ấn tượng khoa học” đòi hỏi kế hoạch chính xác, có tính đến các chu kỳ cung và chiêm tinh, kể cả khi những biến cố lớn như Chiến tranh Thế giới thứ hai xuất hiện. Trường hợp F.C.D., tức Roberto Assagioli, minh họa sự thận trọng này: dù làm việc với Chân sư DK, người đệ tử ấy chủ yếu thuộc ashram của Chân sư KH. Hai Chân sư đã cân nhắc rồi quyết định không mở rộng dòng năng lượng vì độ nhạy cảm hiện có đã đủ cho nhiệm vụ; năng lượng lớn hơn có thể làm suy giảm hoặc mất khả năng phụng sự. Khả năng bảy loại năng lượng còn liên hệ với bảy nguyên khí, chứ không chỉ bảy cung, được nêu như một hướng suy xét.

Prana và trách nhiệm tương lai của nhân loại

Prana là năng lượng ban sự sống từ Mặt Trời, nhưng có thể đem lại sự sống hoặc cái chết, sức khỏe hoặc bệnh tật tùy phẩm chất chất liệu và tình trạng hình tướng tiếp nhận. Dư thừa prana có thể gây bệnh hoặc sự ứ đọng, nên việc điều tiết luôn phải xét sức chịu đựng của hình tướng. Hiện nay, tác động này vận hành tự động dưới ngưỡng tâm thức của nhân loại và Thánh đoàn, với nhịp điệu cùng hiệu quả đã ổn định. Trong tương lai, trung tâm nhân loại sẽ chịu trách nhiệm điều hướng và phân phối prana cho các giới dưới nhân loại theo Thiên Cơ; lời bình liên hệ nhiệm vụ ấy đặc biệt với cung bảy và việc vận dụng các dòng nghiệp quả.

Năng lượng cảm dục và từ tính phàm ngã

Năng lượng cõi cảm dục hiện hoạt động đặc biệt mạnh, kích thích cả dục vọng tốt lẫn xấu và qua trung tâm tùng thái dương chi phối những phần dưới cơ hoành trên các cấp độ dĩ thái và hồng trần. Khi kết hợp với prana, nó kích thích từ điện động vật; khi kết hợp với năng lượng trí tuệ, nó tạo phàm ngã có từ tính theo cả chiều hướng tốt và xấu. Lời bình liên hệ năng lượng này chủ yếu với cung sáu và nhận xét rằng bản chất cảm xúc đặc biệt khó điều khiển trên hành tinh cũng như trong hệ mặt trời. Cõi cảm dục được mô tả như một trường thống nhất gồm bảy cõi phụ, trong khi các cấp độ hồng trần–dĩ thái và thượng trí–hạ trí có sự phân chia; sự lệch chỉnh hợp của cảm xúc vì thế thường cản trở liên hệ linh hồn, thể trí và bộ não.

Năng lượng trí tuệ và bốn dòng biểu hiện

Năng lượng cõi trí đang gia tăng sức mạnh, đi sâu vào quần chúng và đánh thức khả năng trí tuệ trước đây còn tiềm ẩn hoặc chưa được sử dụng. Nhân loại được định hướng trở thành một giới trí tuệ, phát triển khả năng phân biện và ngã thức qua sự phân biệt giữa bản ngã với phi ngã, được liên hệ với cung năm. Chân sư DK phân thành bốn dòng: tư tưởng hệ tư tưởng, các công thức tôn giáo, năng lượng đấu tranh cho tự do và giải thoát, cùng năng lượng của Thánh đoàn hành tinh. Tư tưởng hệ tư tưởng có thể pha trộn trí-cảm, nhưng khả năng tạo Hình tư tưởng cũng có thể chuyển tải những ý tưởng tiếp nhận từ linh hồn hoặc cao hơn thành lý tưởng. Các công thức tôn giáo vừa có thể mang tính giáo điều, cứng nhắc, vừa tạo cấu trúc cho sự thay đổi quan niệm tôn giáo và các giá trị tinh thần mới.

Tự do và nền tảng văn minh mới

Năng lượng giải thoát biểu hiện qua đấu tranh cho tự do ý chí, báo chí, ngôn luận, chính quyền và đời sống tinh thần sâu sắc hơn. Franklin D. Roosevelt đã cảm nhận, ghi nhận và diễn đạt năng lượng này qua Bốn Quyền Tự Do, qua đó đặt nền móng cho nền văn minh và văn hóa thế giới mới. Lời bình liên hệ cung bốn với sự đấu tranh, cung một với ý chí, đồng thời nhấn mạnh rằng chiến thắng của phe Trục sẽ đàn áp quyền tự do ấy. Mặt Trời của Roosevelt ở Bảo Bình và mối liên hệ của dấu hiệu này với Sao Thiên Vương, hành tinh của tự do, được nêu như một tương ứng chiêm tinh đáng chú ý.

Năng lượng thất phân của Thánh đoàn

Năng lượng Thánh đoàn chuyển hóa quá khứ đau buồn của nhân loại thành triển vọng của Kỷ nguyên Mới và được trình bày trong nhóm các năng lượng cõi trí. Đây là năng lượng thất phân phát ra từ bảy ashram chính, dưới sự chỉ đạo của Đức Christ, các Chân sư cao cấp và các Chohan. Hội đồng quyết định phương pháp, phạm vi, phẩm tính phân phối và nơi tác động để đạt kết quả xây dựng tốt nhất. Chính năng lượng thất phân này chuẩn bị cho sự biểu hiện của Thánh đoàn trên cõi hồng trần và sự tái lâm của Đức Christ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 085 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 085

[1] ORGANISING THE ASHRAMS INTO FORM ON EARTH

[2] June 1949

[3] I would ask you, at the time of this Full Moon of June [4] to spend a little time in visualising the situation which is likely to come about on Earth if and when (as a result of the preparatory work done by and for humanity), the Hierarchy is externalised or manifests itself as a definite and recognised organisation upon the physical plane. [5] What will happen in the world if and when the Masters of the Wisdom function objectively and physically among people in—for instance—our great cities? For millions of years, They have worked behind the scenes, [6] utilising the minds, brains and physical equipment of Their disciples in order to carry out Their beneficent purposes. Such workers under hierarchical inspiration are by no means mediumistic in their nature, but have established a right relationship with their own souls and with the Master of their Ashram. They are responsive to hierarchical impression; they know the plans which the Masters are endeavouring to carry out, and their cooperation is willingly and consciously given; they are left entirely free to work as

[1] TỔ CHỨC CÁC ASHRAM THÀNH HÌNH TƯỚNG TRÊN TRÁI ĐẤT

[2] Tháng Sáu năm 1949

[3] Tôi muốn đề nghị các bạn, vào dịp Trăng Tròn tháng Sáu này, [4] dành một chút thời gian để hình dung tình hình có thể xảy ra trên Trái Đất nếu và khi (nhờ công việc chuẩn bị do nhân loại thực hiện và vì nhân loại) Thánh đoàn ngoại hiện hoặc biểu hiện thành một tổ chức xác định và được công nhận trên cõi hồng trần. [5] Điều gì sẽ xảy ra trên thế giới nếu và khi các Chân sư Minh Triết hoạt động một cách khách quan và hiện diện bằng thân thể giữa mọi người, chẳng hạn trong các thành phố lớn của chúng ta? Suốt hàng triệu năm, Các Ngài đã hoạt động ở hậu trường, [6] sử dụng thể trí, bộ não và trang bị hồng trần của các đệ tử để thực hiện những mục đích tốt lành của Các Ngài. Những người hoạt động như thế dưới cảm hứng của Thánh đoàn hoàn toàn không có bản chất đồng tử, mà đã thiết lập mối quan hệ đúng đắn với chính linh hồn mình và với Chân sư của ashram mình. Họ đáp ứng với ấn tượng từ Thánh đoàn; họ biết những kế hoạch mà các Chân sư đang nỗ lực thực hiện, và họ tự nguyện, có ý thức đóng góp sự hợp tác của mình; họ hoàn toàn tự do làm việc theo cách họ thấy thích hợp—sau

they see fit—after due recognition of the information and the inspiration given.

khi đã nhận thức đúng đắn về thông tin và cảm hứng được trao.

[7] Will this system of working on behalf of humanity come to an end? In what manner will the effective and needed changes be made? How will the proposed organisation take place? Of how much of these changes and organisation will average humanity be aware? These and many similar questions almost automatically arise in your minds, and it is essentially necessary that the creative imagination [Page 653] of the advanced man, of aspirants, of probationary disciples [8] (as well as that of the working disciple), does not run riot, creating those thoughtforms which could intervene between the true vision and the work to be done, and interfere therefore with the needed manifestation. [9] It is exceedingly important that the following facts should be realised: the thinking of those who are preparing humanity for the reappearance of the Christ must be most closely guarded and controlled; wishful thinking and the formulation of plans in line with ordinary human methods and techniques must not be permitted at this time. [10] The first lesson, therefore, which you have to learn in this work of preparation, is controlled thought and sensitivity to hierarchical impression.

[7] Liệu phương thức hoạt động vì nhân loại này có chấm dứt không? Những thay đổi hữu hiệu và cần thiết sẽ được thực hiện theo cách nào? Việc tổ chức như dự kiến sẽ diễn ra như thế nào? Nhân loại ở trình độ trung bình sẽ nhận biết được đến đâu về những thay đổi và việc tổ chức này? Những câu hỏi ấy cùng nhiều câu hỏi tương tự gần như tự động nảy sinh trong thể trí các bạn, và điều thiết yếu là sự tưởng tượng sáng tạo [Page 653] của người tiến hoá cao, của những người chí nguyện, của các đệ tử dự bị [8] (cũng như của người đệ tử đang hoạt động) không được buông thả, tạo ra những hình tư tưởng có thể chen vào giữa tầm nhìn chân thực và công việc cần làm, từ đó cản trở sự biểu hiện cần thiết. [9] Điều vô cùng quan trọng là phải nhận biết những sự thật sau đây: tư duy của những người đang chuẩn bị nhân loại cho sự tái lâm của Đức Christ phải được gìn giữ và kiểm soát hết sức chặt chẽ; lúc này không được để xảy ra lối suy nghĩ theo mong muốn và việc hình thành các kế hoạch theo những phương pháp và kỹ thuật thông thường của con người. [10] Do đó, bài học đầu tiên mà các bạn phải học trong công việc chuẩn bị này là kiểm soát tư tưởng và nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn.

[11] The sole task which confronts you and all aspirants and disciples, is to prepare humanity for two events:

[11] Nhiệm vụ duy nhất đặt ra trước các bạn cùng tất cả những người chí nguyện và các đệ tử là chuẩn bị nhân loại cho hai sự kiện:

[12] 1. The organisation of certain of the Masters' Ashrams in the different countries of the world wherein they can render effective service.

[12] 1. Việc tổ chức một số ashram của các Chân sư tại những quốc gia khác nhau trên thế giới, nơi các ashram ấy có thể phụng sự hữu hiệu.

[13] 2. The reappearance of the Christ at a date somewhat later than the

[13] 2. Sự tái lâm của Đức Christ vào một thời điểm muộn hơn đôi chút so với sự ngoại

externalisation of the Ashrams and their physical plane organisation.

[14] How, where, when and in what manner the Masters will make Their appearance is none of your affair. Their plans are laid, and They look for and expect no unthinking and unintelligent obstructions and assumptions from those to whom the task of preparation is committed. They have seen to it that the teaching of the New Age has been given to aspirants and disciples in the world, for distribution; They are rapidly admitting new disciples into Their Ashrams, and as fast as is desirable and permissible (for the Hierarchy works ever under law) They are passing them into the halls of initiation.

[15] At the same time, competent disciples are searching the world for sensitive and willing aspirants; these disciples are laying their emphasis upon intelligence and spiritual freedom, working out as free and understanding cooperation; [Page 654] these disciples will not be sidetracked by the devotion—unintelligently expressed—of the neophyte upon the occult way. It is occult students for whom search is now being made, and not mystics; it is for clear-thinking men and women that the call has gone forth, and not for the fanatic or for the person who sees nothing but the ideal, and who is unable to work successfully with situations and things as they are, [16] and who cannot, therefore, apply the necessary and unavoidable compromise.

[17] The coming or the advent of the Hierarchy on earth will not bring the sudden and the beneficent changes which the enthusiastic desire. [18] Every necessary

hiện của các ashram và việc tổ chức các ashram ấy trên cõi hồng trần.

[14] Các Chân sư sẽ xuất hiện ra sao, ở đâu, khi nào và theo cách nào không phải là việc của các bạn. Các Ngài đã hoạch định kế hoạch của mình, và Các Ngài trông đợi những người được giao nhiệm vụ chuẩn bị sẽ không gây ra những trở ngại hay đưa ra những giả định thiếu suy xét và thiếu sáng suốt. Các Ngài đã bảo đảm rằng giáo huấn của Kỷ Nguyên Mới được trao cho những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới để phổ biến; Các Ngài đang nhanh chóng thu nhận các đệ tử mới vào các ashram của mình, và với tốc độ phù hợp mong muốn và trong giới hạn cho phép (vì Thánh đoàn luôn hoạt động theo định luật), Các Ngài đang đưa họ vào các phòng điểm đạo.

[15] Đồng thời, những đệ tử có năng lực đang tìm kiếm khắp thế giới những người chí nguyện nhạy cảm và sẵn lòng; các đệ tử này chú trọng vào trí thông minh và tự do tinh thần, thể hiện qua sự hợp tác tự do và đầy thấu hiểu; [Page 654]các đệ tử này sẽ không để lòng sùng tín—biểu lộ một cách thiếu sáng suốt—của người sơ cơ trên con đường huyền bí làm mình chệch hướng. Những người mà hiện nay họ đang tìm kiếm là các đạo sinh huyền bí học, chứ không phải các nhà thần bí; lời kêu gọi đã được gửi đến những người nam và nữ có tư duy sáng rõ, chứ không phải người cuồng tín hay người chỉ thấy lý tưởng, không thể xử lý thành công các tình huống và sự việc đúng như thực trạng của chúng, [16] và do đó không thể vận dụng sự thoả hiệp cần thiết và không thể tránh khỏi.

[17] Việc Thánh đoàn đến hay xuất hiện trên Trái Đất sẽ không mang lại những thay đổi đột ngột và tốt lành mà những người nhiệt thành mong muốn. [18] Mọi bước tiến hoá

evolutionary move is always a slow move. At no time will the Hierarchy infringe the natural processes of evolutionary growth or the normally slow development of the various kingdoms in nature towards divine expression. [19] The Masters will, however, take advantage of all the points attained by these kingdoms, [20] and They will (at certain critical times) utilise the more advanced specimens of the natural types—in a selective process—in order to bring in something new, better or different. This applies to the human kingdom just as much as it does to the vegetable, for instance. There is a line of thought for you in this statement.

cần thiết luôn diễn ra chậm rãi. Không bao giờ Thánh đoàn can thiệp vào những tiến trình tăng trưởng tiến hoá tự nhiên hay sự phát triển vốn thường chậm rãi của các giới khác nhau trong tự nhiên hướng tới sự biểu lộ thiêng liêng. [19] Tuy nhiên, các Chân sư sẽ tận dụng mọi mức độ mà các giới này đã đạt tới, [20] và Các Ngài sẽ (vào những thời điểm then chốt nhất định) sử dụng những cá thể tiến hoá cao hơn của các loại hình tự nhiên—thông qua một tiến trình tuyển chọn—để đưa vào một điều gì đó mới mẻ, tốt đẹp hơn hoặc khác biệt. Điều này áp dụng cho giới nhân loại cũng như cho giới thực vật, chẳng hạn. Phát biểu này mở ra một hướng suy ngẫm cho các bạn.

[21] One major technique employed by the Hierarchy is a constantly applied stimulation. Of this, the effect of the sun upon all life-forms is a symbol. It must however be remembered that the Masters have, therefore, to apply such stimulation scientifically, working first in one direction and then in another, [22] modifying the stimulation and the inpouring stream of energy to meet a need; [23] this They do in order to produce the desired result, and to bring to fruition that which is latent within the individual. [24] They work with seven major types of energy; [25] five of these are now in full use and two of them are rapidly coming into effective service. [26] It must be borne in mind that I am here referring to the use of stimulating, vivifying, fructifying and mutable energies [27] under what is called (esoterically) “scientific impression.”

[21] Một kỹ thuật chủ yếu mà Thánh đoàn sử dụng là sự kích thích được áp dụng liên tục. Tác động của mặt trời lên mọi hình thái sự sống là một biểu tượng của điều này. Tuy nhiên, cần nhớ rằng, vì thế, các Chân sư phải áp dụng sự kích thích ấy một cách khoa học, trước tiên tác động theo một hướng rồi theo một hướng khác, [22] điều chỉnh sự kích thích và dòng năng lượng tuôn vào để đáp ứng một nhu cầu; [23] Các Ngài làm điều này nhằm tạo ra kết quả mong muốn và đưa những gì tiềm ẩn trong cá nhân đến chỗ thành tựu. [24] Các Ngài làm việc với bảy loại năng lượng chính; [25] năm loại trong số đó hiện đang được sử dụng đầy đủ, và hai loại đang nhanh chóng được đưa vào phụng sự hữu hiệu. [26] Cần ghi nhớ rằng ở đây Tôi đang nói đến việc sử dụng những năng lượng kích thích, tiếp sinh lực, làm nảy nở và có khả năng biến đổi [27] theo điều mà huyền bí học gọi là “sự tạo ấn tượng khoa học”.

[28] 1. The energy of prana; this is the life-giving energy from the Sun which deals out both life and death, [29] health and disease, according to the quality of the substance or

[28] 1. Năng lượng prana; đây là năng lượng ban sự sống từ Mặt Trời, mang đến cả sự sống lẫn cái chết, [29] sức khoẻ lẫn bệnh tật, tuỳ theo phẩm tính của chất liệu hay hình

material form upon which it makes its impact. [30] This impact and its results are today entirely automatic in application and effectiveness, and are regarded as functioning "below the threshold of the consciousness" of humanity, and necessarily of the Hierarchy. [31] Its rhythm is established and its effects are well known and proven. [32] The direction of this energy will eventually be in the hands of that great planetary centre, Humanity; [33] therefore, to mankind will then be committed the responsibility for its distribution to the sub-human kingdoms in nature.

tướng vật chất mà nó tác động lên. [30] Ngày nay, tác động này và những kết quả của nó hoàn toàn tự động trong sự vận dụng và hiệu lực, và được xem là hoạt động "dưới ngưỡng tâm thức" của nhân loại, và tất nhiên cũng của Thánh đoàn. [31] Nhịp điệu của nó đã ổn định, và những tác động của nó đã được biết rõ và kiểm chứng. [32] Việc định hướng năng lượng này cuối cùng sẽ nằm trong tay trung tâm hành tinh vĩ đại ấy, Nhân Loại; [33] do đó, bấy giờ nhân loại sẽ được giao trách nhiệm phân phối năng lượng ấy cho các giới dưới nhân loại trong tự nhiên.

[34] 2. The energy of the emotions or that of the astral plane. [35] This energy is today in a condition of extra-ordinary activity, producing basic changes upon all sides, stimulating desire (both good and bad), and governing, via the solar plexus centre, all that lies below the diaphragm in the human vehicle of expression upon etheric and physical levels. [36] This, when combined with a powerful inflow of the energy of prana, produces and stimulates every aspect of the animal magnetism with which every physical form is equipped; when combined with the energy of mind, it produces a magnetic personality, and this in both the good and the bad sense.

[34] 2. Năng lượng của cảm xúc hay năng lượng của cõi cảm dục. [35] Ngày nay, năng lượng này đang hoạt động mạnh mẽ khác thường, tạo ra những thay đổi căn bản trên mọi phương diện, kích thích dục vọng (cả tốt lẫn xấu), và thông qua trung tâm tùng thái dương, chi phối tất cả những gì nằm dưới cơ hoành trong hiện thể biểu lộ của con người ở các cấp độ dĩ thái và hồng trần. [36] Khi kết hợp với một dòng năng lượng prana tuôn vào mạnh mẽ, năng lượng này tạo ra và kích thích mọi phương diện của từ điện động vật vốn có trong mọi hình tướng hồng trần; khi kết hợp với năng lượng trí tuệ, nó tạo ra một phàm ngã có từ tính, cả theo nghĩa tốt lẫn nghĩa xấu.

[37] 3. The energy of the mental plane. This is rapidly coming into an unique potency and its effects today are reaching down into the very depths of humanity, [38] thus bringing to the surface the mental capacity which is latent in and hitherto unused by the masses of men everywhere. [39] It can be described as pouring into the human consciousness by means of four divisions of mental energy:

[37] 3. Năng lượng của cõi trí. Năng lượng này đang nhanh chóng đạt tới một sức mạnh độc đáo, và ngày nay những tác động của nó đang lan xuống tận những tầng sâu thẳm nhất của nhân loại, [38] qua đó đưa lên bề mặt năng lực trí tuệ vốn tiềm ẩn trong quần chúng khắp nơi và cho đến nay vẫn chưa được họ sử dụng. [39] Có thể mô tả năng lượng này là đang tuôn vào tâm thức nhân loại thông qua bốn phân nhóm năng lượng trí tuệ:

[40] a. The energy of ideological thought.

[41] b. The energy of religious formulations; these are [Page 656] in process of creating great changes in the minds of men concerning the religious concepts of the world and the new spiritual values.

[42] c. The energy which is today producing the struggle for freedom and liberation from environing conditions. [43] This may express itself as the world fight (at this time) for the freedom of the will of men, [44] as it expresses itself in the press, in speech, in government, or in the struggle for a deepened spiritual life for man. [45] This "energy of liberation" was sensed, registered and voiced for humanity by Franklin D. Roosevelt in The Four Freedoms, so much discussed by men today; [46] he thereby laid the foundation for the new civilisation and the new world culture.

[47] d. The energy of the spiritual Hierarchy of the planet, [48] as it is applied today by the Hierarchy in the transmutation of the sad and sorry past of humanity into the glorious prospect of the New Era. [49] This is, as you may well imagine, a sevenfold energy, emanating from and directed by the seven major Ashrams, [50] under the direction of the Christ and of the senior Masters and Chohans, deciding in council the method, the extent and the quality of the distribution of the energy involved; They decide also where it should make its impact so as to achieve the best and the most constructive results. It is with this sevenfold energy that the Hierarchy will work in preparation for its physical plane manifestation and for the reappearance of the Christ.

[40] a. Năng lượng của tư tưởng hệ tư tưởng.

[41] b. Năng lượng của những hệ thống giáo lý tôn giáo; những hệ thống này đang [Page 656] tạo ra những thay đổi lớn trong thể trí con người về các quan niệm tôn giáo của thế giới và những giá trị tinh thần mới.

[42] c. Năng lượng ngày nay đang tạo ra cuộc đấu tranh vì tự do và sự giải thoát khỏi những điều kiện bao quanh. [43] Năng lượng này có thể biểu lộ thành cuộc đấu tranh trên thế giới (vào lúc này) vì tự do ý chí của con người, [44] như thể hiện trong báo chí, trong lời nói, trong việc cai quản, hoặc trong cuộc đấu tranh vì một đời sống tinh thần sâu sắc hơn cho con người. [45] Franklin D. Roosevelt đã cảm nhận, ghi nhận và cất tiếng nói thay cho nhân loại về "năng lượng giải thoát" này trong Bốn Quyền Tự Do, mà ngày nay mọi người bàn luận rất nhiều; [46] qua đó ông đã đặt nền móng cho nền văn minh mới và nền văn hoá thế giới mới.

[47] d. Năng lượng của Thánh đoàn hành tinh, [48] mà ngày nay Thánh đoàn đang vận dụng để chuyển hoá quá khứ buồn đau và đáng tiếc của nhân loại thành viễn cảnh huy hoàng của Kỷ Nguyên Mới. [49] Như các bạn có thể hình dung, đây là một năng lượng thất phân, phát xạ từ bảy ashram chính và do các ashram ấy định hướng, [50] dưới sự chỉ đạo của Đức Christ cùng các Chân sư cao cấp và các Đế Quân, Các Ngài hội ý để quyết định phương pháp, mức độ và phẩm tính của việc phân phối năng lượng liên quan; Các Ngài cũng quyết định năng lượng ấy nên tác động ở đâu để đạt được những kết quả tốt đẹp nhất và có tính xây dựng cao nhất. Chính với năng lượng thất phân này, Thánh đoàn sẽ hoạt động để chuẩn bị cho sự biểu hiện của mình trên cõi hồng trần và cho sự tái lâm của Đức Christ.

Externalisation of the Hierarchy 085 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 085

Hi, everybody. There is time for another program of about an hour. This is Program 85, on June 17, 2020. We are at page 652 of *The Externalisation of the Hierarchy*. The book ends at page 701, so we will not finish it today. This piece was written about six months before Alice Bailey died.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta còn thời gian cho một chương trình nữa kéo dài khoảng một giờ. Đây là Chương trình 85, ngày 17 tháng 6 năm 2020. Chúng ta đang ở trang 652 của cuốn *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Cuốn sách kết thúc ở trang 701, nên hôm nay chúng ta sẽ chưa đọc hết. Phần này được viết khoảng sáu tháng trước khi Bà Alice Bailey qua đời.

[1] ORGANISING THE ASHRAMS INTO FORM ON EARTH

[1] TỔ CHỨC CÁC ASHRAM THÀNH HÌNH TƯỚNG TRÊN TRÁI ĐẤT

[2] June 1949

[2] Tháng Sáu năm 1949

[3] I would ask you, at the time of this Full Moon of June

[3] Tôi muốn đề nghị các bạn, vào dịp Trăng Tròn tháng Sáu này,

The Christ's festival.

>Lễ hội của Đức Christ.

[4] to spend a little time in visualising the situation which is likely to come about on Earth if and when (as a result of the preparatory work done by and for humanity), the Hierarchy is externalised or manifests itself as a definite and recognised organisation upon the physical plane.

[4] dành một chút thời gian để hình dung tình hình có thể xảy ra trên Trái Đất nếu và khi (nhờ công việc chuẩn bị do nhân loại thực hiện và vì nhân loại) Thánh đoàn ngoại hiện hoặc biểu hiện thành một tổ chức xác định và được công nhận trên cõi hồng trần.

Remember that after thirty years of work the Tibetan intended, as He told us, to turn to the Hierarchy's internal reorganisation. I am sure some of us have tried to imagine what it would be like with members of the Hierarchy visible among us and recognised by many for Who They are.

Hãy nhớ rằng, như Chân sư Tây Tạng đã nói với chúng ta, sau ba mươi năm làm việc, Ngài dự định chuyển sang việc tái tổ chức nội bộ Thánh đoàn. Tôi chắc rằng một số người trong chúng ta đã thử hình dung mọi việc sẽ như thế nào khi các thành viên Thánh đoàn hiện diện hữu hình giữa chúng

ta và nhiều người nhận biết Các Ngài thực sự là ai.

We have certainly tried to imagine the reappearance of the Christ.

Chắc chắn chúng ta đã thử hình dung sự tái lâm của Đức Christ.

[5] What will happen in the world if and when the Masters of the Wisdom function objectively and physically among people in —for instance—our great cities? For millions of years, They have worked behind the scenes,

[5] Điều gì sẽ xảy ra trên thế giới nếu và khi các Chân sư Minh Triết hoạt động một cách khách quan và hiện diện bằng thân thể giữa mọi người, chẳng hạn trong các thành phố lớn của chúng ta? Suốt hàng triệu năm, Các Ngài đã hoạt động ở hậu trường,

Ever since the great Atlantean war.

Kể từ cuộc chiến tranh Atlantis vĩ đại.

[6] utilising the minds, brains and physical equipment of Their disciples in order to carry out Their beneficent purposes. Such workers under hierarchical inspiration are by no means mediumistic in their nature, but have established a right relationship with their own souls and with the Master of their Ashram. They are responsive to hierarchical impression; they know the plans which the Masters are endeavouring to carry out, and their cooperation is willingly and consciously given; they are left entirely free to work as they see fit—after due recognition of the information and the inspiration given.

[6] sử dụng thể trí, bộ não và trang bị hồng trần của các đệ tử để thực hiện những mục đích tốt lành của Các Ngài. Những người hoạt động như thế dưới cảm hứng của Thánh đoàn hoàn toàn không có bản chất đồng tử, mà đã thiết lập mối quan hệ đúng đắn với chính linh hồn mình và với Chân sư của ashram mình. Họ đáp ứng với ấn tượng từ Thánh đoàn; họ biết những kế hoạch mà các Chân sư đang nỗ lực thực hiện, và họ tự nguyện, có ý thức đóng góp sự hợp tác của mình; họ hoàn toàn tự do làm việc theo cách họ thấy thích hợp—sau khi đã nhận thức đúng đắn về thông tin và cảm hứng được trao.

There is no coercion. This has been going on for some time. Initiation has always taken place on the inner planes, and Masters have been present in physical form, accessible to those who know how to reach Them. We are told of the Christ's disciples reaching Him at His retreat in Central Asia. The Masters, though, have not been generally recognised.

Không có sự cưỡng ép nào. Điều này đã diễn ra từ lâu. Các cuộc điểm đạo luôn diễn ra trên các cõi bên trong, và các Chân sư vẫn hiện diện trong hình tướng vật chất để những ai biết cách đến với Các Ngài có thể tiếp cận. Chúng ta được cho biết rằng các đệ tử của Đức Christ đến với Ngài tại nơi ẩn cư của Ngài ở Trung Á. Tuy nhiên, nhìn chung, mọi người vẫn chưa nhận biết các Chân sư.

We hear of Master Jesus working with certain prelates of the high church, perhaps

Chúng ta nghe nói Chân sư Jesus làm việc với một số giáo phẩm thuộc giáo hội trọng

the Episcopal or Catholic Church, who recognise Him and may meet Him physically. All this is possible, but is concealed from most people.

nghi lễ, có lẽ là Giáo hội Giám nhiệm hoặc Công giáo, những người nhận biết Ngài và có thể gặp Ngài bằng thân xác. Tất cả những điều này đều có thể xảy ra, nhưng vẫn kín giấu đối với phần đông mọi người.

[7] Will this system of working on behalf of humanity come to an end? In what manner will the effective and needed changes be made? How will the proposed organisation take place? Of how much of these changes and organisation will average humanity be aware? These and many similar questions almost automatically arise in your minds, and it is essentially necessary that the creative imagination [Page 653] of the advanced man, of aspirants, of probationary disciples

[7] Liệu phương thức hoạt động vì nhân loại này có chấm dứt không? Những thay đổi hữu hiệu và cần thiết sẽ được thực hiện theo cách nào? Việc tổ chức như dự kiến sẽ diễn ra như thế nào? Nhân loại ở trình độ trung bình sẽ nhận biết được đến đâu về những thay đổi và việc tổ chức này? Những câu hỏi ấy cùng nhiều câu hỏi tương tự gần như tự động nảy sinh trong thể trí các bạn, và điều thiết yếu là sự tưởng tượng sáng tạo [Page 653] của người tiến hoá cao, của những người chí nguyện, của các đệ tử dự bị

Probationary disciples seem a step ahead of the average aspirant.

Các đệ tử dự bị dường như tiến trước người chí nguyện thông thường một bước.

[8] (as well as that of the working disciple), does not run riot, creating those thoughtforms which could intervene between the true vision and the work to be done, and interfere therefore with the needed manifestation.

[8] (cũng như của người đệ tử đang hoạt động) không được buông thả, tạo ra những hình tư tưởng có thể chen vào giữa tầm nhìn chân thực và công việc cần làm, từ đó cản trở sự biểu hiện cần thiết.

DK hopes to clarify as much as He may. More will soon become clear because the decisions ahead involve the Masters actually coming out in the centres appropriate to Them. For now, contact is through impression and perhaps meditative dialogue. DK often says, “Some of you know how to reach me.”

Chân sư DK hy vọng làm sáng tỏ vấn đề trong chừng mực Ngài có thể. Chẳng bao lâu nữa, nhiều điều sẽ trở nên rõ ràng hơn, vì những quyết định sắp tới liên quan đến việc các Chân sư thực sự xuất hiện tại những trung tâm thích hợp với Các Ngài. Hiện nay, sự tiếp xúc diễn ra qua ấn tượng và có lẽ qua đối thoại trong thiền định. Chân sư DK thường nói: “Một số các bạn biết cách đến với Tôi.”

When needed for service, a line of communication can be established with the Master so His energy can stimulate the

Khi cần cho việc phụng sự, một đường liên lạc có thể được thiết lập với Chân sư để năng lượng của Ngài kích thích công việc. Có lẽ

work. There are probably other methods for the chela on the thread, which follows accepted discipleship. More contact becomes possible with the chela in the aura and in the Master's heart, and later with the blending of the lights, when the Master blends His light with a student who, it seems, has become a Master too.

còn những phương pháp khác dành cho đệ tử trên đường dây, giai đoạn tiếp theo địa vị đệ tử được chấp nhận. Sự tiếp xúc trở nên nhiều hơn ở giai đoạn đệ tử trong hào quang và trong trái tim Chân sư, rồi về sau là sự hoà quyện các ánh sáng, khi Chân sư hoà ánh sáng của Ngài với ánh sáng của một môn sinh dường như cũng đã trở thành Chân sư.

[9] It is exceedingly important that the following facts should be realised: the thinking of those who are preparing humanity for the reappearance of the Christ must be most closely guarded and controlled; wishful thinking and the formulation of plans in line with ordinary human methods and techniques must not be permitted at this time.

[9] Điều vô cùng quan trọng là phải nhận biết những sự thật sau đây: tư duy của những người đang chuẩn bị nhân loại cho sự tái lâm của Đức Christ phải được gìn giữ và kiểm soát hết sức chặt chẽ; lúc này không được để xảy ra lối suy nghĩ theo mong muốn và việc hình thành các kế hoạch theo những phương pháp và kỹ thuật thông thường của con người.

We still see a lot of it. Announcing the physical presence of the Christ in particular places is wishful thinking at best and may be delusion.

Chúng ta vẫn thấy rất nhiều điều như vậy. Việc tuyên bố Đức Christ hiện diện bằng thân xác tại những địa điểm cụ thể, trong trường hợp tốt nhất, cũng chỉ là suy nghĩ theo mong muốn chủ quan, và có thể là hoang tưởng.

[10] The first lesson, therefore, which you have to learn in this work of preparation, is controlled thought and sensitivity to hierarchical impression.

[10] Do đó, bài học đầu tiên mà các bạn phải học trong công việc chuẩn bị này là kiểm soát tư tưởng và nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn.

Our thoughts can interfere with the process if they are not aligned with fact. Guarding, controlling and regulating thought on these subjects is essential, or fabrications become possible. Esoteric bookstores are full of them now. The quality of what used to be available has declined sharply into glamour and illusion.

Tư tưởng của chúng ta có thể cản trở tiến trình nếu không phù hợp với sự thật. Việc gìn giữ, kiểm soát và điều chỉnh tư tưởng về những chủ đề này là thiết yếu, nếu không, những điều bịa đặt có thể nảy sinh. Hiện nay, các hiệu sách huyền bí đầy rẫy những điều như thế. Chất lượng sách từng có trước đây đã sa sút nghiêm trọng, chìm vào ảo cảm và ảo tưởng.

When you have to stoop very low or reach very high for a good Theosophical book or one of Alice Bailey's, you know something

Khi phải cúi thật thấp hoặc với thật cao mới lấy được một cuốn sách Thông Thiên Học hay hoặc một cuốn của Alice Bailey, các bạn

has happened. Books based on illusion are placed where you can immediately see and reach them. They appeal to the personality, not the spiritual nature.

biết rằng đã có điều gì đó xảy ra. Những cuốn sách dựa trên ảo tưởng được đặt ngay nơi các bạn có thể thấy và lấy được. Chúng thu hút phàm ngã, chứ không thu hút bản chất tinh thần.

[11] The sole task which confronts you and all aspirants and disciples, is to prepare humanity for two events:

[11] Nhiệm vụ duy nhất đặt ra trước các bạn cùng tất cả những người chí nguyện và các đệ tử là chuẩn bị nhân loại cho hai sự kiện:

If He calls it the sole task, it must matter. He has listed many tasks already, so this is what He considers essential.

Nếu Ngài gọi đó là nhiệm vụ duy nhất, hẳn nó phải rất quan trọng. Ngài đã liệt kê nhiều nhiệm vụ rồi, nên đây là điều Ngài xem là thiết yếu.

[12] 1. The organisation of certain of the Masters' Ashrams in the different countries of the world wherein they can render effective service.

[12] 1. Việc tổ chức một số ashram của các Chân sư tại những quốc gia khác nhau trên thế giới, nơi các ashram ấy có thể phụng sự hữu hiệu.

[13] 2. The reappearance of the Christ at a date somewhat later than the externalisation of the Ashrams and their physical plane organisation.

[13] 2. Sự tái lâm của Đức Christ vào một thời điểm muộn hơn đôi chút so với sự ngoại hiện của các ashram và việc tổ chức các ashram ấy trên cõi hồng trần.

I assume that the externalisation will be noticeable within the next hundred years or so, at least to those with eyes to see.

Tôi cho rằng trong khoảng một trăm năm tới, sự ngoại hiện sẽ trở nên có thể nhận thấy, ít nhất đối với những ai có mắt để thấy.

That brings us to the point where the vernal equinox aligns with the thirtieth degree of Aquarius. The Aquarian Age begins technically, and Pisces and the sixth ray will have faded considerably. Humanity must be prepared for these events.

Điều đó đưa chúng ta đến thời điểm điểm xuân phân thẳng hàng với độ thứ ba mươi của Bảo Bình. Về mặt kỹ thuật, Kỷ Nguyên Bảo Bình bắt đầu, còn ảnh hưởng của Song Ngư và cung sáu sẽ suy giảm đáng kể. Nhân loại phải được chuẩn bị cho những sự kiện này.

1. The organisation of certain of the Masters' Ashrams in the different countries of the world wherein they can render effective service.

1. Việc tổ chức một số ashram của các Chân sư tại những quốc gia khác nhau trên thế giới, nơi các ashram ấy có thể phụng sự một cách hữu hiệu.

People need to know what they are looking for and expect to find it. They need to turn their eyes towards what is emerging.

Mọi người cần biết mình đang tìm kiếm điều gì và mong đợi sẽ tìm thấy điều đó. Họ cần hướng mắt về những gì đang xuất hiện.

That will be especially true in the five planetary centres, but countries without such a centre can be used too. There are centres in Japan, India, Switzerland, England, with London, and the United States. Preparing humanity makes the emergence credible and something people look for, or at least something they are alert to.

Điều đó đặc biệt đúng tại năm trung tâm hành tinh, nhưng những quốc gia không có trung tâm như vậy cũng có thể được sử dụng. Có các trung tâm tại Nhật Bản, Ấn Độ, Thụy Sĩ, Anh với Luân Đôn, và Hoa Kỳ. Việc chuẩn bị cho nhân loại khiến sự xuất hiện ấy trở nên đáng tin và thành điều mọi người tìm kiếm, hoặc ít nhất là điều họ chú ý đón nhận.

We can trust the Tibetan about truths that may become evident within the next hundred years and are indispensable to the Plan for humanity's redemption and the planet's eventual sacredness. It is already inwardly sacred, we are told.

Chúng ta có thể tin cậy Chân sư Tây Tạng về những chân lý có thể trở nên hiển nhiên trong một trăm năm tới và không thể thiếu đối với Thiên Cơ cứu chuộc nhân loại và việc hành tinh cuối cùng trở nên thiêng liêng. Chúng ta được cho biết rằng bên trong, hành tinh đã thiêng liêng rồi.

[14] How, where, when and in what manner the Masters will make Their appearance is none of your affair. Their plans are laid, and They look for and expect no unthinking and unintelligent obstructions and assumptions from those to whom the task of preparation is committed. They have seen to it that the teaching of the New Age has been given to aspirants and disciples in the world, for distribution; They are rapidly admitting new disciples into Their Ashrams, and as fast as is desirable and permissible (for the Hierarchy works ever under law) They are passing them into the halls of initiation.

[14] Các Chân sư sẽ xuất hiện ra sao, ở đâu, khi nào và theo cách nào không phải là việc của các bạn. Các Ngài đã hoạch định kế hoạch của mình, và Các Ngài trông đợi những người được giao nhiệm vụ chuẩn bị sẽ không gây ra những trở ngại hay đưa ra những giả định thiếu suy xét và thiếu sáng suốt. Các Ngài đã bảo đảm rằng giáo huấn của Kỷ Nguyên Mới được trao cho những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới để phổ biến; Các Ngài đang nhanh chóng thu nhận các đệ tử mới vào các ashram của mình, và với tốc độ phù hợp mong muốn và trong giới hạn cho phép (vì Thánh đoàn luôn hoạt động theo định luật), Các Ngài đang đưa họ vào các phòng điểm đạo.

We must be careful that an unthinking and exaggerated approach does not interfere with plans already well laid. The ingathering is taking place, and so is the radiation. This

Chúng ta phải thận trọng để một cách tiếp cận thiếu suy xét và thái quá không cản trở những kế hoạch đã được hoạch định chu đáo. Việc quy tụ đang diễn ra, và sự bức xạ

will be the greatest period of radiation in the last three thousand years.

cũng vậy. Đây sẽ là thời kỳ bức xạ lớn nhất trong ba nghìn năm qua.

There was the Buddha's radiation, then the Christ's, and now that of the whole Hierarchy and all the Ashrams together, drawing candidates into the Ashram and eventually toward the portal of initiation. Let us at least do no harm, a spiritual application of the Hippocratic oath. The work of medical people can do harm, often unwittingly, given their responsibility.

Đã có sự bức xạ của Đức Phật, rồi của Đức Christ, và giờ đây là sự bức xạ của toàn thể Thánh đoàn cùng tất cả các ashram, thu hút các ứng viên vào ashram rồi cuối cùng hướng đến cánh cửa điểm đạo. Ít nhất, chúng ta hãy đừng gây tổn hại, một cách vận dụng lời thề Hippocrates về mặt tinh thần. Với trách nhiệm của mình, những người hành nghề y có thể gây tổn hại trong công việc, thường là ngoài ý muốn.

[15] At the same time, competent disciples are searching the world for sensitive and willing aspirants; these disciples are laying their emphasis upon intelligence and spiritual freedom, working out as free and understanding cooperation; [Page 654] these disciples will not be sidetracked by the devotion—unintelligently expressed—of the neophyte upon the occult way. It is occult students for whom search is now being made, and not mystics; it is for clear-thinking men and women that the call has gone forth, and not for the fanatic or for the person who sees nothing but the ideal, and who is unable to work successfully with situations and things as they are,

[15] Đồng thời, những đệ tử có năng lực đang tìm kiếm khắp thế giới những người chí nguyện nhạy cảm và sẵn lòng; các đệ tử này chú trọng vào trí thông minh và tự do tinh thần, thể hiện qua sự hợp tác tự do và đầy thấu hiểu; [Page 654]các đệ tử này sẽ không để lòng sùng tín—biểu lộ một cách thiếu sáng suốt—của người sơ cơ trên con đường huyền bí làm mình chệch hướng. Những người mà hiện nay họ đang tìm kiếm là các đạo sinh huyền bí học, chứ không phải các nhà thần bí; lời kêu gọi đã được gửi đến những người nam và nữ có tư duy sáng rõ, chứ không phải người cuồng tín hay người chỉ thấy lý tưởng, không thể xử lý thành công các tình huống và sự việc đúng như thực trạng của chúng,

Those being sought must have a sense of realism.

Những người đang được tìm kiếm phải có ý thức về thực tế.

[16] and who cannot, therefore, apply the necessary and unavoidable compromise.

[16] và do đó không thể vận dụng sự thoả hiệp cần thiết và không thể tránh khỏi.

The fourth ray matters greatly for the art of compromise, and so does the second ray. The sixth ray is likely to shun compromise. We have all had experiences with it or with

Cung bốn có vai trò rất quan trọng đối với nghệ thuật thoả hiệp, và cung hai cũng vậy. Cung sáu có khuynh hướng né tránh thoả hiệp. Tất cả chúng ta đều từng có trải nghiệm với điều đó hoặc với những người

people whose purism gets in the way of what the Hierarchy seeks to accomplish.

mà sự khăng khăng đòi giữ tính thuần khiết cản trở điều Thánh đoàn tìm cách thực hiện.

Sensitive, willing aspirants must have the makings of disciples and the potential for occult understanding. It can be hard to resist the almost inevitable but unthinking devotion of people drawn to the work. Remember that unintelligent devotion is often followed by the urge to pull a teacher down from the pedestal on which the student put them.

Những người chí nguyện nhạy cảm và sẵn lòng phải có tố chất của đệ tử và tiềm năng thấu hiểu huyền bí học. Có thể khó cưỡng lại lòng sùng tín gần như tất yếu nhưng thiếu suy xét của những người được thu hút đến với công việc. Hãy nhớ rằng lòng sùng tín thiếu sáng suốt thường dẫn đến thôi thúc kéo một huấn sư xuống khỏi bệ cao mà chính môn sinh đã đặt vị ấy lên.

Avoid feeling flattered by that devotion. A steady approach, understanding what the incoming neophyte is likely to express and regulating its expression are desirable responses to something of which teachers often fall foul. DK says somewhere that devotion binds a teacher's hands and feet. We do not want to get into that position.

Hãy tránh cảm thấy mình được tâng bốc vì lòng sùng tín ấy. Giữ cách tiếp cận vững vàng, thấu hiểu những gì người sơ cơ mới đến có khả năng biểu lộ và điều chỉnh sự biểu lộ ấy là những cách đáp ứng nên có trước một điều mà các huấn sư thường vướng phải. Ở đâu đó, Chân sư DK nói rằng lòng sùng tín trói cả tay chân của một huấn sư. Chúng ta không muốn rơi vào tình thế ấy.

[17] The coming or the advent of the Hierarchy on earth will not bring the sudden and the beneficent changes which the enthusiastic desire.

[17] Việc Thánh đoàn đến hay xuất hiện trên Trái Đất sẽ không mang lại những thay đổi đột ngột và tốt lành mà những người nhiệt thành mong muốn.

Think of the idea that the Christ will come through the clouds on a white horse and subdue evildoers immediately.

Hãy nghĩ đến ý tưởng cho rằng Đức Christ sẽ cưỡi bạch mã đến qua những đám mây và lập tức khuất phục những kẻ làm điều ác.

[18] Every necessary evolutionary move is always a slow move. At no time will the Hierarchy infringe the natural processes of evolutionary growth or the normally slow development of the various kingdoms in nature towards divine expression.

[18] Mọi bước tiến hoá cần thiết luôn diễn ra chậm rãi. Không bao giờ Thánh đoàn can thiệp vào những tiến trình tăng trưởng tiến hoá tự nhiên hay sự phát triển vốn thường chậm rãi của các giới khác nhau trong tự nhiên hướng tới sự biểu lộ thiêng liêng.

We must have a sense of the timing of the reappearance and of the preceding

Chúng ta phải có ý thức về thời điểm của sự tái lâm và sự xuất hiện trước đó của các

emergence of members of the Hierarchy in preparation for it.

thành viên Thánh đoàn để chuẩn bị cho sự kiện ấy.

[19] The Masters will, however, take advantage of all the points attained by these kingdoms,

[19] Tuy nhiên, các Chân sư sẽ tận dụng mọi mức độ mà các giới này đã đạt tới,

Those kingdoms too are growing in expression and sensitivity. You can see it in the animal kingdom. Specialists in mineralogy and botany could probably see evidence of evolution in those kingdoms.

Các giới ấy cũng đang phát triển về khả năng biểu lộ và độ nhạy cảm. Các bạn có thể thấy điều đó trong giới động vật. Những chuyên gia khoáng vật học và thực vật học có lẽ có thể thấy bằng chứng tiến hoá trong các giới tương ứng.

points attained by these kingdoms,

những mức độ mà các giới này đã đạt tới,

[20] and They will (at certain critical times) utilise the more advanced specimens of the natural types—in a selective process—in order to bring in something new, better or different. This applies to the human kingdom just as much as it does to the vegetable, for instance. There is a line of thought for you in this statement.

[20] và Các Ngài sẽ (vào những thời điểm then chốt nhất định) sử dụng những cá thể tiến hoá cao hơn của các loại hình tự nhiên —thông qua một tiến trình tuyển chọn—để đưa vào một điều gì đó mới mẻ, tốt đẹp hơn hoặc khác biệt. Điều này áp dụng cho giới nhân loại cũng như cho giới thực vật, chẳng hạn. Phát biểu này mở ra một hướng suy ngẫm cho các bạn.

There is something here about the saptaparna, the seven-leaved man-plant. The true human being, transcending the animal nature, is connected with the plant kingdom, which is meant to provide much of our food. There is a connection between the fourth and second kingdoms. DK gives a hint, and it is up to us to follow the line of thought. There is no rush, though there is steady pressure, especially when the issues are decisive and changes of kingdom are expected.

Ở đây có điều gì đó liên quan đến cây bảy lá, tức cây-người có bảy lá. Con người chân chính, vượt lên trên bản chất động vật, có mối liên hệ với giới thực vật, vốn có vai trò cung cấp phần lớn thức ăn cho chúng ta. Có một mối liên hệ giữa giới thứ tư và giới thứ hai. Chân sư DK đưa ra một gợi ý, và chúng ta phải theo đuổi hướng suy nghĩ ấy. Không có sự vội vàng, dù vẫn có áp lực đều đặn, nhất là khi các vấn đề mang tính quyết định và có sự chuyển từ giới này sang giới khác được dự kiến.

Quite a number of human beings are moving from the fourth kingdom to the fifth. Might the highest animals move into the fourth kingdom in this round? I believe

Khá nhiều người đang chuyển từ giới thứ tư sang giới thứ năm. Liệu những động vật tiến hoá cao nhất có thể chuyển vào giới thứ tư trong cuộc tuần hoàn này không? Tôi tin

the general influx occurs in the next round. Can we find transitional forms by which the highest specimens of the vegetable kingdom move into the animal, or from the mineral to the vegetable? DK tells us these matters are obscure. Human beings do not readily discern them.

rằng đợt gia nhập chung sẽ diễn ra trong cuộc tuần hoàn kế tiếp. Liệu chúng ta có thể tìm thấy những hình tướng chuyển tiếp, qua đó các cá thể tiến hoá cao nhất của giới thực vật chuyển vào giới động vật, hoặc từ giới kim thạch sang giới thực vật không? Chân sư DK cho chúng ta biết rằng những vấn đề này còn mờ tối. Con người không dễ nhận biết chúng.

will not bring the sudden and the beneficent changes which the enthusiastic desire.

sẽ không mang lại những thay đổi đột ngột và tốt lành mà những người nhiệt thành mong muốn.

Consider some Christian ideas of the Rapture: you are suddenly snatched into heaven while driving. I suppose the car crashes and the passengers are dismayed to see you disappear. The time comes and you are taken against natural law, while others are left to a much less desirable fate.

Hãy xem một số quan niệm Kitô giáo về sự Cất Lên trời: các bạn đột nhiên được đưa lên thiên đàng khi đang lái xe. Tôi cho rằng chiếc xe sẽ gặp tai nạn, còn hành khách thì hoảng hốt khi thấy các bạn biến mất. Thời điểm ấy đến, các bạn được đưa đi trái với định luật tự nhiên, trong khi những người khác bị bỏ lại với một số phận kém đáng mong muốn hơn nhiều.

That comes out of the fervid imagination of people awaiting a sudden miracle. DK tells us that evolution is slow and that the Hierarchy will not infringe its normal processes. The pressure is on, though, and at definite transitions in human or other kingdoms there can be unusual stress.

Điều đó xuất phát từ sự tưởng tượng sôi nổi của những người đang chờ đợi một phép lạ bất ngờ. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng tiến hoá diễn ra chậm và Thánh đoàn sẽ không vi phạm các tiến trình bình thường của nó. Tuy nhiên, áp lực vẫn đang gia tăng, và tại những thời điểm chuyển tiếp nhất định trong giới nhân loại hoặc các giới khác, có thể xuất hiện sự căng thẳng khác thường.

A transition is under way now among the higher members of the fourth kingdom. They are undergoing initiation, entering the Hall of Wisdom and working with phases of the unfoldment of the egoic lotus different from those of the average nonaspiring person. Great cycles are ending and new ones beginning. Major transitions are in progress. We want to take part consciously

Hiện nay, một sự chuyển tiếp đang diễn ra trong số những thành viên tiến hoá cao hơn của giới thứ tư. Họ đang trải qua điểm đạo, bước vào Phòng Minh triết và làm việc với những giai đoạn khai mở của Hoa Sen Chân Ngã khác với những giai đoạn của người bình thường không có khát vọng. Các chu kỳ lớn đang kết thúc và những chu kỳ mới đang bắt đầu. Những sự chuyển tiếp lớn đang diễn ra. Chúng ta muốn tham gia một cách có ý

rather than have things simply happen to us.

thức thay vì chỉ để mọi việc xảy đến với mình.

We want to cooperate with the desirable outcome. Everything is in motion. There are probably cycles we do not know about, perhaps those involving the expression of the Planetary Logos's soul, which are helping bring it about. Why is the Hierarchy planning to externalise and the Christ to become visible now? All this must be under law and well timed. The larger cycles may have something to do with it.

Chúng ta muốn hợp tác để đạt được kết quả mong muốn. Mọi thứ đều đang vận động. Có lẽ có những chu kỳ mà chúng ta chưa biết, có thể là những chu kỳ liên quan đến sự biểu lộ linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, đang góp phần mang lại kết quả ấy. Vì sao Thánh đoàn đang hoạch định việc ngoại hiện, còn Đức Christ thì dự định hiện diện hữu hình vào lúc này? Tất cả những điều này hẳn phải tuân theo định luật và đúng thời điểm. Các chu kỳ lớn hơn có thể có liên quan đến điều đó.

We are told that within the last two thousand years a cycle of two hundred and fifty thousand years of our seven solar systems around the Pleiades was completed. Many astronomers dismiss it for various reasons, but this is what occultism tells us. We should at least consider sincerely offered occult statements as hypotheses. We may find ways to determine whether they are true.

Chúng ta được cho biết rằng trong vòng hai nghìn năm qua, bảy hệ mặt trời của chúng ta đã hoàn tất một chu kỳ hai trăm năm mươi nghìn năm quay quanh chòm sao Thất Nữ. Nhiều nhà thiên văn học bác bỏ điều này vì nhiều lý do, nhưng đó là điều huyền bí học cho chúng ta biết. Ít nhất, chúng ta nên xem những phát biểu huyền bí được đưa ra một cách chân thành như các giả thuyết. Chúng ta có thể tìm ra những cách xác định xem chúng có đúng hay không.

As DK often says, we are in no position yet to judge. Real faith can bring us to a more direct reception of an esoteric fact than will resisting at every step. We try to avoid credulity and to avoid accepting what makes no sense to us.

Như Chân sư DK thường nói, chúng ta vẫn chưa đủ khả năng phán xét. Đức tin chân chính có thể giúp chúng ta tiếp nhận một sự thật nội môn trực tiếp hơn so với việc chống đối ở từng bước. Chúng ta cố gắng tránh cả sự cả tin lẫn việc chấp nhận những điều mình thấy không hợp lý.

[21] One major technique employed by the Hierarchy is a constantly applied stimulation. Of this, the effect of the sun upon all life-forms is a symbol. It must however be remembered that the Masters have, therefore, to apply such stimulation scientifically, working first in one direction and then in another,

[21] Một kỹ thuật chủ yếu mà Thánh đoàn sử dụng là sự kích thích được áp dụng liên tục. Tác động của mặt trời lên mọi hình thái sự sống là một biểu tượng của điều này. Tuy nhiên, cần nhớ rằng, vì thế, các Chân sư phải áp dụng sự kích thích ấy một cách khoa học, trước tiên tác động theo một hướng rồi theo một hướng khác,

For balance, I suppose.

Tôi cho rằng điều đó nhằm giữ sự cân bằng.

[22] modifying the stimulation and the inpouring stream of energy to meet a need;

[22] điều chỉnh sự kích thích và dòng năng lượng tuôn vào để đáp ứng một nhu cầu;

One of the names of the first Ray Lord is "the Power that touches and then withdraws." That gives a sense of brief exposure to a tremendously dynamic energy. It is a little like not leaving your finger in an electrical socket.

Một trong những danh xưng của Đấng Chúa Tể Cung một là "Quyền Năng chạm đến rồi rút lui." Điều đó gợi cảm giác về một lần tiếp xúc ngắn ngủi với một năng lượng cực kỳ năng động. Nó hơi giống việc không để ngón tay mãi trong ổ điện.

The analogy is imperfect. The stimulation has to be measured exquisitely or the results can be unfortunate, even deadly or destructive of the form. So the Masters balance the application, first in one direction and then another, modifying the stimulation and inflowing energy to the need.

Phép loại suy này chưa hoàn toàn thích hợp. Sự kích thích phải được định lượng hết sức tinh tế, nếu không kết quả có thể bất lợi, thậm chí gây chết chóc hoặc phá huỷ hình tướng. Vì vậy, các Chân sư cân bằng việc áp dụng, trước hết theo hướng này rồi theo hướng khác, điều chỉnh sự kích thích và năng lượng tuôn vào cho phù hợp với nhu cầu.

[23] this They do in order to produce the desired result, and to bring to fruition that which is latent within the individual.

[23] Các Ngài làm điều này nhằm tạo ra kết quả mong muốn và đưa những gì tiềm ẩn trong cá nhân đến chỗ thành tựu.

Some individuals can receive even a potent Shamballa energy directly. Many can receive hierarchical energy directly.

Một số cá nhân thậm chí có thể trực tiếp tiếp nhận một năng lượng Shamballa mạnh mẽ. Nhiều người có thể trực tiếp tiếp nhận năng lượng của Thánh đoàn.

[24] They work with seven major types of energy;

[24] Các Ngài làm việc với bảy loại năng lượng chính;

The rays, I suppose.

Tôi cho rằng đó là các cung.

[25] five of these are now in full use and two of them are rapidly coming into effective service.

[25] năm loại trong số đó hiện đang được sử dụng đầy đủ, và hai loại đang nhanh chóng được đưa vào phụng sự hữu hiệu.

Perhaps the seventh and first rays, with some others like the sixth fading out.

Có lẽ là cung bảy và cung một, trong khi một số cung khác như cung sáu đang suy giảm dần.

[26] It must be borne in mind that I am here referring to the use of stimulating, vivifying, fructifying and mutable energies

[26] Cần ghi nhớ rằng ở đây Tôi đang nói đến việc sử dụng những năng lượng kích thích, tiếp sinh lực, làm nảy nở và có khả năng biến đổi

Astrological too, I suppose.

Tôi cho rằng cả năng lượng chiêm tinh nữa.

[27] under what is called (esoterically) "scientific impression."

[27] theo điều mà huyền bí học gọi là "sự tạo ấn tượng khoa học".

It is all planned. DK spoke of the meticulous planning for His work, which He had to keep to through expected and unexpected events, including the outbreak of the Second World War, the second half of the Great War.

Tất cả đều được hoạch định. Chân sư DK đã nói về việc hoạch định tỉ mỉ cho công việc của Ngài, mà Ngài phải tuân thủ qua những biến cố dự kiến lẫn bất ngờ, kể cả sự bùng nổ của Thế chiến thứ hai, nửa sau của cuộc Đại Chiến.

The first outward phase of the war was four years, or perhaps a little longer, and the second six years, 1939 to 1945, counting the war itself rather than the events leading up to it. The ray and astrological cycles both matter, and the Masters must apply stimulation scientifically or there would be disruption, destruction and chaos.

Giai đoạn biểu hiện ra bên ngoài đầu tiên của cuộc chiến kéo dài bốn năm, hoặc có lẽ lâu hơn một chút, còn giai đoạn thứ hai kéo dài sáu năm, từ 1939 đến 1945, nếu tính chính cuộc chiến chứ không tính những biến cố dẫn đến nó. Các chu kỳ cung và chu kỳ chiêm tinh đều quan trọng, và các Chân sư phải áp dụng sự kích thích một cách khoa học, nếu không sẽ xảy ra đổ vỡ, huỷ diệt và hỗn loạn.

I remember how cautious Masters K.H. and DK were with the disciple F.C.D., Roberto Assagioli, who worked with DK but belonged essentially to K.H.'s Ashram. The Masters

Tôi nhớ các Chân sư KH và DK đã thận trọng đến mức nào với người đệ tử F.C.D., Roberto Assagioli, người làm việc với Chân sư DK nhưng về cơ bản thuộc ashram của Chân sư

considered opening the channel to a greater stream of energy. They decided against it because the disciple's sensitivity was sufficient for his task. More energy might have compromised his service or incapacitated him. Shamballa is extremely cautious about energies with so much power to destroy.

KH. Các Chân sư đã cân nhắc việc mở kênh cho một dòng năng lượng lớn hơn. Các Ngài quyết định không làm vậy vì độ nhạy cảm của người đệ tử ấy đã đủ cho nhiệm vụ của ông. Năng lượng nhiều hơn có thể đã làm tổn hại việc phụng sự của ông hoặc khiến ông mất khả năng hoạt động. Shamballa cực kỳ thận trọng với những năng lượng có sức huỷ diệt lớn đến vậy.

These are energies that stimulate, vivify and fructify. They are mutable and subject to a law of change. I forget the law's actual name. Perhaps mutability is how the cycles work together to produce a complete picture. What are these energies? We may be dealing with seven principles as well as seven rays, though every ray is tied to a principle.

Đây là những năng lượng có tác dụng kích thích, tiếp sinh lực và làm trổ quả. Chúng có tính biến đổi và chịu sự chi phối của một định luật về sự thay đổi. Tôi quên tên chính xác của định luật ấy. Có lẽ tính biến đổi là cách các chu kỳ phối hợp với nhau để tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh. Những năng lượng này là gì? Có thể chúng ta đang đề cập đến bảy nguyên khí cũng như bảy cung, dù mỗi cung đều gắn với một nguyên khí.

[28] 1. The energy of prana; this is the life-giving energy from the Sun which deals out both life and death,

[28] 1. Năng lượng prana; đây là năng lượng ban sự sống từ Mặt Trời, mang đến cả sự sống lẫn cái chết,

Think of deserts subjected to too much of it. An overload of prana can cause disease or congestion as well as health.

Hãy nghĩ đến những sa mạc phải chịu quá nhiều năng lượng này. Prana quá mức có thể gây bệnh tật hoặc sự ứ đọng, cũng như có thể mang lại sức khoẻ.

[29] health and disease, according to the quality of the substance or material form upon which it makes its impact.

[29] sức khoẻ lẫn bệnh tật, tuỳ theo phẩm tính của chất liệu hay hình tướng vật chất mà nó tác động lên.

The condition of the form always has to be considered in regulating the flow that reaches it.

Luôn phải xem xét tình trạng của hình tướng khi điều tiết dòng năng lượng đi đến nó.

[30] This impact and its results are today entirely automatic in application and effectiveness, and are regarded as functioning "below the threshold of the

[30] Ngày nay, tác động này và những kết quả của nó hoàn toàn tự động trong sự vận dụng và hiệu lực, và được xem là hoạt động "dưới ngưỡng tâm thức" của nhân loại, và tất nhiên cũng của Thánh đoàn.

consciousness" of humanity, and necessarily of the Hierarchy.

The Hierarchy is pitched at a higher point of focus and reception.

>Thánh đoàn tập trung và tiếp nhận ở một điểm cao hơn.

[31] Its rhythm is established and its effects are well known and proven.

[31] Nhịp điệu của nó đã ổn định, và những tác động của nó đã được biết rõ và kiểm chứng.

Perhaps that was not always so. Originally initiation concerned the relationship between the etheric and dense physical vehicles, and prana was involved.

Có lẽ không phải lúc nào cũng như vậy. Ban đầu, điểm đạo liên quan đến mối quan hệ giữa hiện thể dĩ thái và hiện thể xác đậm đặc, và prana có liên quan trong đó.

Its rhythm is established and its effects are well known and proven.

Nhịp điệu của nó đã được xác lập, và các tác dụng của nó đã được biết rõ và kiểm chứng.

[32] The direction of this energy will eventually be in the hands of that great planetary centre, Humanity;

[32] Việc định hướng năng lượng này cuối cùng sẽ nằm trong tay trung tâm hành tinh vĩ đại ấy, Nhân Loại;

We will know what to stimulate, and it will be in accordance with the Divine Plan.

Chúng ta sẽ biết cần kích thích điều gì, và việc đó sẽ phù hợp với Thiên Cơ.

This is largely a seventh-ray matter.

Đây phần lớn là một vấn đề thuộc cung bảy.

[33] therefore, to mankind will then be committed the responsibility for its distribution to the sub-human kingdoms in nature.

[33] do đó, bấy giờ nhân loại sẽ được giao trách nhiệm phân phối năng lượng ấy cho các giới dưới nhân loại trong tự nhiên.

Whether a form lives or dies will be decided by humanity, which will wield the karmic streams. I think that *The Light of the Soul*, the Yoga Sutras, discusses types of prana and their relation to different parts of the human etheric body. It is quite a science. Until we realise prana exists we are not close to wielding it.

Nhân loại sẽ quyết định một hình tướng sống hay chết, và sẽ vận dụng các dòng nghiệp quả. Tôi nghĩ rằng *Ánh Sáng của Linh Hồn*, tức Kinh Yoga, bàn về các loại prana và mối liên hệ của chúng với những phần khác nhau trong thể dĩ thái của con người. Đó là cả một khoa học. Chừng nào chưa nhận biết rằng prana tồn tại, chúng ta còn xa mới có thể vận dụng nó.

[34] 2. The energy of the emotions or that of the astral plane.

It is largely connected to the sixth ray.

[35] This energy is today in a condition of extra-ordinary activity, producing basic changes upon all sides, stimulating desire (both good and bad), and governing, via the solar plexus centre, all that lies below the diaphragm in the human vehicle of expression upon etheric and physical levels.

It underlies and governs the etheric and physical levels. The solar plexus centre is below the diaphragm, but the central point of the pranic triangle is above.

[36] This, when combined with a powerful inflow of the energy of prana, produces and stimulates every aspect of the animal magnetism with which every physical form is equipped; when combined with the energy of mind, it produces a magnetic personality, and this in both the good and the bad sense.

The energy of emotion is hard to control on our planet, which is cosmically the victim of personality. It is hard to control in our solar system too because it emanates from a unified field of seven subplanes. The etheric-physical and the higher and lower levels of the mental plane are divided.

Our issue in this solar system, which is very devic, is how to handle the emotional nature. It is often out of alignment and hinders alignment of soul, mind and brain.

[34] 2. Năng lượng của cảm xúc hay năng lượng của cõi cảm dục.

Nó phần lớn gắn với cung sáu.

[35] Ngày nay, năng lượng này đang hoạt động mạnh mẽ khác thường, tạo ra những thay đổi căn bản trên mọi phương diện, kích thích dục vọng (cả tốt lẫn xấu), và thông qua trung tâm tùng thái dương, chi phối tất cả những gì nằm dưới cơ hoành trong hiện thể biểu lộ của con người ở các cấp độ dĩ thái và hồng trần.

Nó làm nền tảng và chi phối các cấp độ dĩ thái và hồng trần. Trung tâm tùng thái dương nằm dưới cơ hoành, nhưng điểm trung tâm của tam giác prana lại nằm ở phía trên.

[36] Khi kết hợp với một dòng năng lượng prana tuôn vào mạnh mẽ, năng lượng này tạo ra và kích thích mọi phương diện của từ điện động vật vốn có trong mọi hình tướng hồng trần; khi kết hợp với năng lượng trí tuệ, nó tạo ra một phàm ngã có từ tính, cả theo nghĩa tốt lẫn nghĩa xấu.

Năng lượng cảm xúc khó kiểm soát trên hành tinh chúng ta, vốn là nạn nhân của phàm ngã xét trên bình diện vũ trụ. Trong hệ mặt trời của chúng ta, nó cũng khó kiểm soát vì nó phát ra từ một trường thống nhất gồm bảy cõi phụ. Các cấp độ dĩ thái–hồng trần cũng như các cấp độ cao và thấp của cõi trí thì phân chia.

Vấn đề của chúng ta trong hệ mặt trời vốn mang đậm bản chất thiên thần này là làm thế nào xử lý bản chất cảm xúc. Bản chất ấy thường không chỉnh hợp và cản trở sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Những

These energies will have ray associations, but principles are involved as well.

năng lượng này sẽ có các mối liên hệ với các cung, nhưng các nguyên khí cũng có liên quan.

[37] 3. The energy of the mental plane. This is rapidly coming into an unique potency and its effects today are reaching down into the very depths of humanity,

[37] 3. Năng lượng của cõi trí. Năng lượng này đang nhanh chóng đạt tới một sức mạnh độc đáo, và ngày nay những tác động của nó đang lan xuống tận những tầng sâu thẳm nhất của nhân loại,

As human beings we are manas. We are meant to be a mental kingdom, with the discriminating mind animals have not yet developed, and with the self-consciousness the fifth ray can bring by drawing a distinction between self and not-self.

Là con người, chúng ta là manas. Chúng ta được định hướng để trở thành một giới trí tuệ, với thể trí có khả năng phân biện mà động vật chưa phát triển, và với ngã thức mà cung năm có thể mang lại bằng cách phân biệt giữa cái ngã và cái phi ngã.

reaching down into the very depths of humanity,

vươn xuống tận những tầng sâu nhất của nhân loại,

[38] thus bringing to the surface the mental capacity which is latent in and hitherto unused by the masses of men everywhere.

[38] qua đó đưa lên bề mặt năng lực trí tuệ vốn tiềm ẩn trong quần chúng khắp nơi và cho đến nay vẫn chưa được họ sử dụng.

The mental unit has developed over a long time, going back, as I recall, even to before individualisation.

Đơn vị hạ trí đã phát triển trong một thời gian dài, mà theo tôi nhớ, thậm chí bắt nguồn từ trước cả sự biệt ngã hóa.

[39] It can be described as pouring into the human consciousness by means of four divisions of mental energy:

[39] Có thể mô tả năng lượng này là đang tuôn vào tâm thức nhân loại thông qua bốn phân nhóm năng lượng trí tuệ:

Let us see what those divisions are.

Chúng ta hãy xem những phân nhánh ấy là gì.

[40] a. The energy of ideological thought.

[40] a. Năng lượng của tư tưởng hệ tư tưởng.

There is a bit of kama-manas in ideological thought. If true ideals are contacted from the soul or beyond, the mind's thoughtform-

Trong tư tưởng hệ có một phần trí-cảm. Nếu tiếp xúc được với những lý tưởng chân chính từ linh hồn hoặc từ cấp độ cao hơn, khả năng

making capacity can carry the impression of the ideas that are then formulated as ideals.

tạo hình tư tưởng của thể trí có thể mang ấn tượng của những ý tưởng rồi được định hình thành lý tưởng.

[41] b. The energy of religious formulations; these are [Page 656] in process of creating great changes in the minds of men concerning the religious concepts of the world and the new spiritual values.

[41] b. Năng lượng của những hệ thống giáo lý tôn giáo; những hệ thống này đang [Page 656] tạo ra những thay đổi lớn trong thể trí con người về các quan niệm tôn giáo của thế giới và những giá trị tinh thần mới.

There is much dogmatism and rigidity here, but also a way out of it. Here is the energy of ideological thought again. Let me use the same colour.

Ở đây có nhiều tính giáo điều và sự cứng nhắc, nhưng cũng có một lối thoát khỏi tình trạng đó. Lại là năng lượng của tư tưởng hệ. Tôi sẽ dùng cùng một màu.

[42] c. The energy which is today producing the struggle for freedom and liberation from environing conditions.

[42] c. Năng lượng ngày nay đang tạo ra cuộc đấu tranh vì tự do và sự giải thoát khỏi những điều kiện bao quanh.

The first ray is involved.

Cung một có liên quan ở đây.

[43] This may express itself as the world fight (at this time) for the freedom of the will of men,

[43] Năng lượng này có thể biểu lộ thành cuộc đấu tranh trên thế giới (vào lúc này) vì tự do ý chí của con người,

Ray four represents the struggle and ray one the will.

Cung bốn đại diện cho cuộc đấu tranh, còn cung một đại diện cho ý chí.

This may express itself as the world fight (at this time) for the freedom of the will of men,

Năng lượng này có thể biểu lộ thành cuộc đấu tranh trên thế giới (vào lúc này) cho sự tự do của ý chí con người,

That freedom would have been suppressed if the Axis powers had won.

Sự tự do ấy hẳn đã bị đàn áp nếu phe Trục chiến thắng.

[44] as it expresses itself in the press, in speech, in government, or in the struggle for a deepened spiritual life for man.

[44] như thể hiện trong báo chí, trong lời nói, trong việc cai quản, hoặc trong cuộc đấu tranh vì một đời sống tinh thần sâu sắc hơn cho con người.

Freedom of speech and expression is one of the Four Freedoms.

Tự do ngôn luận và biểu đạt là một trong Bốn Quyền Tự Do.

[45] This "energy of liberation" was sensed, registered and voiced for humanity by Franklin D. Roosevelt in The Four Freedoms, so much discussed by men today;

[45] Franklin D. Roosevelt đã cảm nhận, ghi nhận và cất tiếng nói thay cho nhân loại về "năng lượng giải thoát" này trong Bốn Quyền Tự Do, mà ngày nay mọi người bàn luận rất nhiều;

That was in the 1940s.

Đó là vào những năm 1940.

[46] he thereby laid the foundation for the new civilisation and the new world culture.

[46] qua đó ông đã đặt nền móng cho nền văn minh mới và nền văn hoá thế giới mới.

Interestingly, his Sun was in Aquarius, whose principal ruler is Uranus, the planet of freedom. These energies come through the mind and relate to the first of the Four Freedoms.

Điều thú vị là Mặt Trời của ông ở Bảo Bình, có chủ tinh chính là Sao Thiên Vương, hành tinh của tự do. Những năng lượng này đi qua thể trí và liên hệ với quyền đầu tiên trong Bốn Quyền Tự Do.

[47] d. The energy of the spiritual Hierarchy of the planet,

[47] d. Năng lượng của Thánh đoàn hành tinh,

The society of organised and illumined minds.

Đoàn thể gồm những thể trí có tổ chức và được soi sáng.

[48] as it is applied today by the Hierarchy in the transmutation of the sad and sorry past of humanity into the glorious prospect of the New Era.

[48] mà ngày nay Thánh đoàn đang vận dụng để chuyển hoá quá khứ buồn đau và đáng tiếc của nhân loại thành viễn cảnh huy hoàng của Kỷ Nguyên Mới.

These four are apparently energies of the mental plane. They were not what I expected, though perhaps you did. Ideological thought brings many contending ideologies. Religious formulations, for good or ill, provide a structure the believer can grasp. Then there is the struggle for freedom and release from surrounding conditions, and finally the energy of the Spiritual Hierarchy.

Bốn năng lượng này dường như là những năng lượng của cõi trí. Chúng không như tôi đã dự đoán, dù có lẽ các bạn đã dự đoán được. Tư tưởng về ý thức hệ làm nảy sinh nhiều hệ tư tưởng tranh chấp nhau. Những hệ thống giáo lý tôn giáo, dù tốt hay xấu, đều cung cấp một cấu trúc mà tín đồ có thể nắm bắt. Tiếp đến là cuộc đấu tranh vì tự do và để thoát khỏi những điều kiện xung quanh, và cuối cùng là năng lượng của Thánh đoàn.

The Tibetan says He works on the mental plane and can reach us there. He works in relation to the soul and especially the higher mental plane, but came closer and made it possible to think concretely about what He was saying. It is the energy of the Spiritual Hierarchy transmuting the sad past we have been through.

Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài hoạt động trên cõi trí và có thể tiếp cận chúng ta ở đó. Ngài hoạt động trong mối liên hệ với linh hồn và đặc biệt là cõi thượng trí, nhưng đã đến gần hơn và giúp chúng ta có thể suy nghĩ một cách cụ thể về những điều Ngài nói. Chính năng lượng của Thánh đoàn đang chuyển hoá quá khứ đau buồn mà chúng ta đã trải qua.

[49] This is, as you may well imagine, a sevenfold energy, emanating from and directed by the seven major Ashrams,

[49] Như các bạn có thể hình dung, đây là một năng lượng thất phân, phát xạ từ bảy ashram chính và do các ashram ấy định hướng,

Here the ray Ashrams come in.

Ở đây, các ashram của các cung bắt đầu tham gia.

[50] under the direction of the Christ and of the senior Masters and Chohans, deciding in council the method, the extent and the quality of the distribution of the energy involved; They decide also where it should make its impact so as to achieve the best and the most constructive results. It is with this sevenfold energy that the Hierarchy will work in preparation for its physical plane manifestation and for the reappearance of the Christ.

[50] dưới sự chỉ đạo của Đức Christ cùng các Chân sư cao cấp và các Đế Quân, Các Ngài hội ý để quyết định phương pháp, mức độ và phẩm tính của việc phân phối năng lượng liên quan; Các Ngài cũng quyết định năng lượng ấy nên tác động ở đâu để đạt được những kết quả tốt đẹp nhất và có tính xây dựng cao nhất. Chính với năng lượng thất phân này, Thánh đoàn sẽ hoạt động để chuẩn bị cho sự biểu hiện của mình trên cõi hồng trần và cho sự tái lâm của Đức Christ.

Hierarchical energy is sevenfold. Here we are seeing the divisions.

Năng lượng của Thánh đoàn là thất phân. Ở đây, chúng ta đang thấy các phần phân chia ấy.

We have looked at the mental energies, the emotions and astral plane, and before that at prana in relation to the ethers. Next He deals with the energy of humanity itself, and then the second and first divine aspects and a mysterious further energy. Other webinars are coming up, so I have to stop here on page 656.

Chúng ta đã xem xét các năng lượng trí tuệ, các cảm xúc và cõi cảm dục, và trước đó là prana trong mối liên hệ với các loại dĩ thái. Tiếp theo, Ngài bàn đến năng lượng của chính nhân loại, rồi đến phương diện thiêng liêng thứ hai và thứ nhất, cùng một năng lượng bí nhiệm khác nữa. Sắp có những webinar khác, nên tôi phải dừng ở đây, tại trang 656.

It is a decidedly occult chapter. We began at page 652 and reached 656 in about an hour. This is the end of Program 85 and we will go on to 86. There is a lot to absorb, especially when He discusses the diversity of energies.

Đây rõ ràng là một chương đậm tính huyền bí học. Chúng ta bắt đầu ở trang 652 và đến trang 656 trong khoảng một giờ. Chương trình 85 kết thúc tại đây và chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình 86. Có rất nhiều điều cần tiếp thu, đặc biệt khi Ngài bàn về sự đa dạng của các năng lượng.

We will begin on page 656 when possible, perhaps later today. The section is about organising the Ashrams into form on earth. We are considering how that will occur when the Masters appear, and all the questions that arise with Their emergence.

Khi có thể, chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 656, có lẽ vào lúc muộn hơn trong hôm nay. Phần này nói về việc tổ chức các ashram thành hình tướng trên Trái Đất. Chúng ta đang xem xét điều đó sẽ diễn ra như thế nào khi các Chân sư xuất hiện, cùng tất cả những câu hỏi nảy sinh khi Các Ngài xuất lộ.

The Hierarchy impresses humanity with energies that stimulate, vivify and fructify, under scientific impression. That is as far as we can go for now. Much love and many blessings. Study hard, meditate deeply and serve as best you can. I will stop the recording. Goodbye.

Thông qua sự ấn tượng theo phương pháp khoa học, Thánh đoàn truyền cho nhân loại những năng lượng có tác dụng kích thích, tiếp sinh lực và giúp đơm hoa kết trái. Hiện giờ, chúng ta chỉ có thể đi đến đây. Xin gửi nhiều tình thương và phúc lành đến các bạn. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu xa và phụng sự hết khả năng của mình. Tôi sẽ dừng ghi âm. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 086

Tóm Tắt

Bảy năng lượng và sự vận dụng khoa học

Bảy năng lượng đang được khảo sát có liên hệ với bảy cung và bảy ashram nhưng không đồng nhất với năng lượng thất phân của các ashram. Chuỗi này gồm prana, năng lượng cảm dục, năng lượng trí tuệ, năng lượng nhân loại, năng lượng phương diện hai, năng lượng phương diện một và một năng lượng chưa được xác định. Năm năng lượng đầu đã được vận dụng, trong khi hai năng lượng sau chưa biểu lộ đầy đủ; vấn đề trọng tâm là tiếp nhận, phối hợp và định hướng chúng để thực hiện Thiên Cơ mà không gây kích thích quá mức.

Năng lượng nhân loại và phạm vi hoạt động của Thánh đoàn

Năng lượng thứ tư là năng lượng của chính nhân loại, do những nhà tư tưởng và người hoạt động tiến bộ tổ chức, định hướng trong mọi ngành điều hành, giáo dục và mọi chế độ chính trị. Thánh đoàn hoạt động xuyên qua toàn thể nhân loại, chứ không chỉ qua các nhóm huyền bí học; mức nhạy cảm với ấn tượng hiện nay của nhân loại đã cao hơn bất kỳ thời kỳ trước đó. Mối liên hệ càng gần với một ashram thì khả năng phân phối năng lượng của Thánh đoàn đến gia đình nhân loại càng lớn, nhưng tác động phải được tính toán cẩn thận để tránh những hành vi và hậu quả do kích thích quá mức. Các Chân sư vẫn thuộc nhân loại, còn địa vị của các Chohan trong tương quan này được nêu như một câu hỏi chưa xác quyết.

Trọng tâm phụng sự trong nhân loại

Đệ tử, người chí nguyện và giới trí thức khắp thế giới đều đang đáp ứng hữu thức hoặc vô thức với bốn năng lượng đầu tiên; giới trí thức được phân biệt với những người đã đạt giai đoạn chí nguyện. Nhân loại là lĩnh vực biểu hiện chủ yếu của nỗ lực Thánh đoàn trong khoảng năm mươi năm tiếp theo mà văn bản đề cập. Mốc kết thúc được ước tính vào khoảng 1998–2000, nhấn mạnh quy mô rộng lớn của công việc thay vì giới hạn trong những cộng đồng nghiên cứu giáo lý.

Năng lượng Bác Ái – Minh Triết và nguy cơ mất quân bình

Năng lượng thứ năm thuộc phương diện hai của thiên tính, từng được các nhà thần bí gọi một cách chưa rõ ràng là "tâm thức Christ", và tập trung qua Đức Christ với tư cách đại diện của năng lượng Bác Ái – Minh Triết thái dương trong Thánh đoàn. Đây là năng lượng từ tính đặc biệt mà nhân loại còn hiểu rất ít, dù đã hình thành nhiều suy đoán và hình tư tưởng sai lạc về nó. Sức mạnh lớn lao cùng việc phải đi qua chất liệu ba cõi thấp khiến dòng năng lượng này ban đầu gây xung đột, có liên hệ với cung bốn Hài Hòa qua Xung Đột. Khả năng chòm Orion tập trung mãnh lực Christ chỉ được nêu như một gợi ý; việc khẩn cầu quá nhiều năng lượng bác ái có thể phá vỡ quân bình thay vì cải thiện tình trạng nhân loại.

Thử thách của Đức Christ và vai trò của Đức Phật

Việc giải phóng năng lượng Bác Ái – Minh Triết trên Trái Đất là thử thách lớn về sự khéo léo trong hành động đối với Đức Christ khi Ngài tái lâm. Dòng năng lượng này không thể tuôn xuống thiếu điều độ, vì tác động ban đầu có thể làm tăng xung đột, thậm chí chiến tranh. Vì vậy, nhiệm vụ của đệ tử là phát huy minh triết dưới ảnh hưởng của Đức Phật, đặc biệt qua hai phẩm tính phân biện bằng trí tuệ và tách rời. Bác ái chỉ đem lại kết quả mong muốn khi kết hợp với minh triết và sự vận dụng khoa học.

Tách rời chân chính và tinh thần tu viện

Tôn giáo thế giới mới cần làm rõ sự khác biệt giữa cách tiếp cận bằng trí tuệ và cách tiếp cận của linh hồn, đồng thời khôi phục ý nghĩa tinh thần bên trong của sự tách rời. Theo Chân sư DK, các dòng tu Đông phương và Tây phương trong những thế kỷ trước đã áp dụng sự tách rời chủ yếu theo hình thức bên ngoài trong thời gian và không gian, còn tinh thần cùng kỷ luật tu viện chân chính sẽ xuất hiện về sau. Phần bình giảng liên hệ sự phân biện với Sao Thủy và sự tách rời với Sao Thổ, xem đây là những ảnh hưởng quan trọng trong việc chuẩn bị cho địa vị đệ tử được chấp nhận. Các cặp hoặc bộ ba hành tinh ở những giai đoạn và lần điểm đạo kế tiếp được dẫn chiếu đến trang 70–71 của Chiêm Tinh Học Nội Môn; địa vị đệ tử được chấp nhận được hiểu là một giai đoạn ở ngoại vi ashram.

Năng lượng ý chí và sự thận trọng của Shamballa

Năng lượng thứ sáu thuộc phương diện một, tức ý chí hay quyền năng, là sức mạnh của sự sống trong mọi sinh linh và hiện được Shamballa áp dụng hết sức thận trọng. Trước kia, năng lượng này chỉ tiếp xúc với chất liệu nhân loại qua Thánh đoàn; văn bản cho biết những tác động trực tiếp mang tính thử nghiệm đã được cho phép, với cuộc thế chiến 1914–1945 là bằng chứng đầu tiên. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một nhóm phàm ngã tà ác đã tiếp cận năng lượng ý chí mà thiếu bác ái, qua đó làm ngưng tụ giai đoạn bên ngoài của Thế chiến thứ hai. Nhận định này được phân biệt với lời dạy trực tiếp về sự nguy hiểm và yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt của năng lượng Shamballa.

Những câu hỏi về các tác động Shamballa

Mối liên hệ giữa tác động năm 1825, cuộc thế chiến và các tác động năm 1975, 2000 vẫn cần khảo sát thêm: chưa rõ trường hợp nào trực tiếp hay gián tiếp, và chiến tranh có phải hậu quả tiếp diễn của tác động năm 1825 hay không. Năm 1825 được đặt ở trung điểm của chu kỳ cung hai dài 500 năm bắt đầu từ 1575. Sự hủy diệt Lemuria bằng lửa và Atlantis bằng nước được đề xuất như những trường hợp tác động trực tiếp, có thể liên quan đến Shamballa, các Agnichaitan và sự nâng hạ lục địa. Đây là hướng nghiên cứu chưa có kết luận, với cuốn Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại của Phillip Lindsay được gợi ý như một nguồn tham khảo.

Quân bình giữa bác ái và ý chí

Năng lượng ý chí chưa thể được áp dụng đầy đủ cho đến khi nhân loại đáp ứng thích đáng hơn với Bác Ái – Minh Triết và sự cai quản của Thiên Giới. Sự tái lâm của Đức Christ cùng công cuộc đi trước của Thánh đoàn sẽ chuẩn bị khả năng tiếp nhận ấy, nhờ đó Shamballa có thể giải phóng thêm ý chí với kết quả đúng đắn hơn. Tác động năm 2000 được nhắc đến như có thể ít phá hoại hơn, nhưng những thái độ lỗi thời trong tôn giáo và chính trị vẫn cần được loại bỏ; hy vọng được nêu là tiến trình này có thể diễn ra chủ yếu trên bình diện tâm lý và trí tuệ. Thiên Bình được liên hệ với Shamballa, ý chí tinh thần và sự quân bình trên con đường từ đáy cột sống đến đỉnh đầu.

Sự hủy diệt và câu hỏi về Armageddon

Cuộc thế chiến được trình bày như tiến trình làm sáng tỏ vấn đề, mở ra cơ hội, thanh lọc tư tưởng nhân loại và phá bỏ nền văn minh cũ đã hao mòn. Câu hỏi còn lại là sự phá hủy bên ngoài có phải tiếp diễn hay giai đoạn thứ ba của chiến tranh có thể chuyển trọng tâm sang tâm lý và trí tuệ. Lời dự báo về một nỗ lực hủy diệt giống dân gốc Arya bằng lửa được giữ đúng mức là một "nỗ lực", không phải kết quả tất yếu. Quan điểm Armageddon đã xảy ra trong cuộc thế chiến, đặc biệt ở giai đoạn thứ hai, được đối chiếu với cách hiểu của Kitô giáo giáo điều vốn đặt biến cố này trong tương

lai; nguồn cũng nhắc đến những gợi ý của Chân sư DK và nhận định từ một số người nghiên cứu lâu năm Agni Yoga.

Năng lượng thứ bảy và giữa Kỷ nguyên Bảo Bình

Năng lượng thứ bảy chỉ có thể hoạt động rất lâu về sau, nếu sáu năng lượng trước hoàn thành mục đích của chúng. Chân sư DK không xác định bản chất của năng lượng này vì tương lai còn quá bất định, nhưng đặt thời điểm hoạt động vào giữa Kỷ nguyên Bảo Bình. Phần bình giảng liên hệ thời điểm ấy với thập độ Sao Thủy, đồng thời giữ nguyên giới hạn hiểu biết về năng lượng chưa được tiết lộ.

Năm năng lượng chuyên biệt và mười hai dòng tác động

Bên cạnh bảy năng lượng trên, Thông điệp Trăng tròn tháng 6 năm 1948 đề cập năm năng lượng chuyên biệt sẽ đạt sức mạnh lớn vào năm 1952. Phần bình giảng đề xuất các liên hệ: Bác Ái – Minh Triết với ashram Chân sư KH, ý chí hay quyền năng với Chân sư Morya, trí tuệ hoạt động với Chân sư người Anh cung ba gắn với phong trào lao động, trật tự với Chân sư R., và quan hệ nhân loại đúng đắn với Chân sư DK. Chân sư R. được lưu ý là đã trở thành Đức Mahachohan vào tháng 6 năm 1948; năm 1952 cũng được liên hệ với sự xuất hiện của bom khinh khí và những suy tư của Foster Bailey về nguy cơ chiến tranh nguyên tử. Cách tổng hợp được đề xuất là bảy cộng năm, thành mười hai năng lượng, trong đó năm năng lượng chuyên biệt có tính chất ashram còn nhóm bảy tác động trên phạm vi toàn hành tinh.

Đại Khấn Nguyện và sự neo giữ năng lượng

Sức mạnh gợi lên cùng nhịp điệu mantram của Đại Khấn Nguyện, qua việc ngày càng đông người sử dụng và sự vận dụng khoa học của Thánh đoàn, đang góp phần giáo dục, huy động và nâng cao nhân loại. Việc thực hành bền bỉ và hưởng ứng Ngày Khẩn Cầu Thế Giới vào Trăng tròn Song Tử được liên hệ với sự chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và hiểu biết đúng hơn về sự tái lâm của Đức Christ. Nguyên lý trọng tâm là nơi nào có sự tập trung thì nơi ấy trở thành điểm neo giữ các năng lượng giáng xuống dưới tác động của mantram. Nhờ nỗ lực của vô số người, những năng lượng trước kia chỉ đến được chất liệu của Thánh đoàn và cõi thượng trí nay có thể neo giữ trên các cấp dĩ thái, thậm chí hồng trần đậm đặc.

Đức Christ và tiềm năng thiêng liêng của nhân loại

Sự chuẩn bị cho tái lâm đòi hỏi hiểu rõ Đức Christ là ai, thay vì mặc nhiên xem Ngài là Con duy nhất của Thượng đế. Theo cách diễn giải được đề xuất, mọi người đều là Con của Thượng đế theo một ý nghĩa nào đó, bởi năng lượng Bác Ái – Minh Triết hay năng lượng Christ ít nhất vẫn tiềm tàng trong mỗi người. Quan điểm này đặt sự phát triển tâm thức Christ trong mối liên hệ với tiềm năng chung của nhân loại.

Năm Chân sư và tổ chức ban đầu của sự hiển lộ

Chân sư DK xác định năm Chân sư phụ trách những giai đoạn đầu tổ chức Thánh đoàn trên Trái Đất: Chân sư KH, Chân sư Morya, Chân sư R., Chân sư đã khởi xướng phong trào lao động hiện đại và chính Ngài. Công việc tổ chức chủ quan bên trong sẽ tạo ra kết quả trên cõi hồng trần, biểu hiện nguyên lý "trên sao, dưới vậy" và trở thành một phương thức chứng minh sự hiện diện thực tế của Thánh đoàn. Sự liên hệ giữa năm Chân sư này với năm năng lượng chuyên biệt được xem là hợp lý, còn việc ghép với năm trung tâm hành tinh chưa tạo được tương ứng thuyết phục. Giai đoạn tổ chức ban đầu được hiểu là hướng tới biểu hiện trên bình diện dĩ thái–hồng trần, không hàm ý tất cả các Chân sư đều đồng loạt xuất hiện hữu hình.

Text — Externalisation of the Hierarchy 086 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 086

[1] 4. The energy of humanity itself, organised and directed by the advanced thinkers and workers in all and every (and this I reiterate) branch of human executive work; in every educational process and in all political regimes. [2] I would most definitely emphasise the widespread nature of this energy contact because esoteric students have very frequently [Page 657] the erroneous idea that the Hierarchy works only through the medium of esoteric and so-called occult groups. [3] The more advanced a man may be, the more sensitive to impress he becomes, and the human race has now reached a point of sensitivity never before attained. [4] This has happened through the agency of the energies listed above. [5] Disciples and aspirants and the intelligentsia [6] everywhere and in every land are today—consciously or unconsciously—responsive to these four energies; the closer they are affiliated with some Ashram in the Hierarchy, the more the sevenfold hierarchical energies can be distributed to the rest of the human family. [7] It is therefore in this field that the major hierarchical endeavour will—during the next fifty years— [8] express itself. [9] Here, consequently, lies the fundamental problem confronting the Hierarchy, for these energies must be most carefully directed and their resultant impact be most scientifically considered if over-stimulation is to be avoided.

[1] 4. Năng lượng của chính nhân loại, do các nhà tư tưởng và những người hoạt động tiên tiến tổ chức và định hướng trong tất cả và từng ngành (và Tôi nhắc lại điều này) của hoạt động điều hành nơi con người; trong mọi tiến trình giáo dục và trong mọi chế độ chính trị. [2] Tôi muốn hết sức dứt khoát nhấn mạnh tính chất rộng khắp của sự tiếp xúc năng lượng này, vì các đạo sinh huyền bí học rất thường có [Page 657] quan niệm sai lầm rằng Thánh đoàn chỉ hoạt động thông qua các nhóm huyền bí và các nhóm được gọi là huyền môn. [3] Một người càng tiến hóa cao thì càng nhạy cảm với ấn tượng tác động đến mình, và giờ đây nhân loại đã đạt tới một mức độ nhạy cảm chưa từng có trước đây. [4] Điều này đã xảy ra nhờ tác động của các năng lượng được liệt kê ở trên. [5] Các đệ tử, những người chí nguyện và giới trí thức [6] ở khắp nơi và trong mọi quốc gia ngày nay—một cách hữu thức hoặc vô thức—đều đáp ứng với bốn năng lượng này; họ càng gắn bó chặt chẽ với một ashram nào đó trong Thánh đoàn thì các năng lượng thất phân của Thánh đoàn càng có thể phân phối đến phần còn lại của gia đình nhân loại. [7] Vì vậy, chính trong lĩnh vực này, nỗ lực chủ yếu của Thánh đoàn sẽ—trong năm mươi năm tới— [8] biểu lộ. [9] Do đó, chính ở đây có vấn đề căn bản mà Thánh đoàn đang đối diện, vì cần định hướng các năng lượng này hết sức cẩn trọng và xem xét tác động do chúng tạo ra một cách hết sức khoa học để tránh sự kích thích quá mức.

[10] 5. The energy of the second aspect of divinity, vaguely called by the mystics of the past era “the Christ consciousness.” [11] This naturally focusses through the Christ

[10] 5. Năng lượng của phương diện thứ hai của thiên tính, mà các nhà thần bí của thời đại trước gọi một cách mơ hồ là “tâm thức Christ”. [11] Năng lượng này tự nhiên hội tụ

Himself, standing as the Representative in the Hierarchy of the solar energy of love-wisdom. It is a form of peculiar, magnetic energy of which mankind today knows little; nevertheless, upon this energy much speculation has been permitted and many false thoughtforms have been built. [12] It is a dangerous energy because of its exceeding potency and also because this inflowing energy has to use the vehicle of the substance of the three lower worlds, and its area of influence is on the three lower planes of human existence. [13] This at first necessarily produces conflict, and its first major conflict is now impending. [14] I have dealt with this conflict elsewhere when discussing with you the fourth Ray of Harmony through Conflict. [15] The use of this second fundamental energy (which is the primary energy of our present solar system, focussing [Page 658] upon our planetary life) [16] presents to Christ Himself a great test of His skill in action; [17] its use constitutes the major test or task which faces Him when He reappears and has the responsibility of releasing its potencies on earth. [18] The task of all disciples is consequently to promote wisdom, and this they must learn to do under the influence of the Buddha. [19] He taught the primary lesson of mental discrimination and detachment—two basic qualities which must be called into activity during this amazing preparatory period with which all aspirants are today confronted.

qua chính Đức Christ, Đấng giữ vai trò Đại Diện trong Thánh đoàn cho năng lượng Bác Ái – Minh Triết của mặt trời. Đó là một dạng năng lượng từ tính đặc biệt mà nhân loại ngày nay còn biết rất ít; tuy nhiên, người ta đã cho phép nhiều sự suy đoán về năng lượng này và đã xây dựng nhiều hình tư tưởng sai lầm. [12] Đó là một năng lượng nguy hiểm vì uy lực vô cùng lớn của nó, và cũng vì năng lượng đang tuôn vào này phải sử dụng hiện thể bằng chất liệu của ba cõi thấp, và phạm vi ảnh hưởng của nó nằm trên ba cõi thấp của sự hiện hữu con người. [13] Thoạt đầu, điều này tất yếu tạo ra xung đột, và cuộc xung đột lớn đầu tiên do năng lượng ấy gây ra hiện đang sắp xảy đến. [14] Tôi đã bàn đến cuộc xung đột này ở nơi khác khi thảo luận với các bạn về cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột. [15] Việc sử dụng năng lượng căn bản thứ hai này (vốn là năng lượng chủ yếu của hệ mặt trời hiện tại của chúng ta, đang hội tụ [Page 658] vào sự sống hành tinh của chúng ta) [16] đặt ra cho chính Đức Christ một thử thách lớn đối với sự khéo léo của Ngài trong hành động; [17] việc sử dụng năng lượng ấy tạo thành thử thách hay nhiệm vụ chủ yếu mà Ngài đối diện khi Ngài tái lâm và đảm nhận trách nhiệm giải phóng các uy lực của nó trên Trái Đất. [18] Do đó, nhiệm vụ của mọi đệ tử là thúc đẩy minh triết, và họ phải học cách thực hiện điều này dưới ảnh hưởng của Đức Phật. [19] Ngài đã dạy bài học căn bản về sự phân biện bằng trí tuệ và sự tách rời—hai phẩm tính căn bản cần được khơi dậy để hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị kỳ diệu này mà ngày nay mọi người chí nguyện đều đang đối diện.

[20] These are, therefore, the points which all groups of disciples and spiritual workers must learn to present to seeking humanity. They concern the creating and the vitalising of the new world religion. This theme lies at the root of all that is new: discrimination

[20] Vì vậy, đây là những điểm mà mọi nhóm đệ tử và những người hoạt động tinh thần phải học cách trình bày cho nhân loại đang tìm kiếm. Những điểm ấy liên quan đến việc tạo dựng và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới. Chủ đề này nằm ở cội rễ của mọi

between the mental approach and the soul approach, thus learning that true detachment which was symbolically but erroneously applied by all monastic orders throughout the world (both occidental and oriental) during the past few centuries, applied therefore in time and space but having no relation to the inner spiritual import. The true monastic spirit and discipline will emerge later in the historical processes of humanity.

điều mới mẻ: phân biện giữa cách tiếp cận bằng trí tuệ và cách tiếp cận bằng linh hồn, qua đó học được sự tách rời chân chính mà mọi dòng tu trên khắp thế giới (cả phương Tây lẫn phương Đông) đã áp dụng theo nghĩa biểu tượng nhưng sai lầm trong vài thế kỷ qua; do đó, sự tách rời ấy đã được áp dụng trong thời gian và không gian nhưng không liên quan đến ý nghĩa tinh thần bên trong. Tinh thần và giới luật tu trì chân chính sẽ xuất hiện về sau trong các tiến trình lịch sử của nhân loại.

[21] 6. The energy of the first divine aspect (that of will or power) now being applied with the most scrupulous care by Shamballa. [22] This energy of the will is—as you have been taught—the potency of the life in all beings; [23] it has in the past only been permitted to make contact with "the substance of humanity" via the Hierarchy. Lately, direct impact has been permitted experimentally and of this the world war (1914-1945) was the first evidence, [24] clarifying issues, presenting opportunity, purifying human thinking and destroying the old and worn-out civilisation. [25] It is an exceedingly dangerous energy and cannot be applied in fuller measure until the race of men has learned to respond more adequately to the energy of the second aspect of love-wisdom, and therefore to the rule of the Kingdom of God. [Page 659]

[21] 6. Năng lượng của phương diện thiêng liêng thứ nhất (phương diện ý chí hay quyền năng) mà Shamballa hiện đang vận dụng hết sức thận trọng. [22] Năng lượng ý chí này—như các bạn đã được dạy—là uy lực của sự sống trong mọi sinh linh; [23] trong quá khứ, nó chỉ được phép tiếp xúc với "chất liệu của nhân loại" qua Thánh đoàn. Gần đây, người ta đã cho phép tác động trực tiếp mang tính thử nghiệm, và cuộc thế chiến (1914-1945) là bằng chứng đầu tiên của điều này, [24] làm sáng tỏ các vấn đề, mang đến cơ hội, thanh lọc tư duy nhân loại và phá hủy nền văn minh cũ kỹ và suy tàn. [25] Đó là một năng lượng vô cùng nguy hiểm và chưa thể được vận dụng ở mức độ đầy đủ hơn cho đến khi nhân loại học được cách đáp ứng thích đáng hơn với năng lượng của phương diện thứ hai, Bác Ái – Minh Triết, và do đó với sự cai quản của Thiên Giới. [Page 659]

[26] 7. There remains another energy which can only be applied very much later on and only if the activity of the six preceding energies fulfil their purpose. With it we cannot here deal, for the future is too uncertain, and in any case, it will only come into activity in the middle of the Aquarian Age.

[26] 7. Còn một năng lượng khác chỉ có thể được vận dụng vào một thời điểm muộn hơn rất nhiều, và chỉ khi hoạt động của sáu năng lượng trước hoàn thành mục đích của chúng. Ở đây chúng ta không thể bàn đến năng lượng ấy, vì tương lai còn quá bất định, và trong mọi trường hợp, nó chỉ bắt đầu hoạt động vào giữa Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[27] These energies, along with the five specialised energies referred to in my June (1948) Full Moon Message will swing into great activity as the years slip away. The year 1952 will see the five specialised energies assuming great potency.

[27] Các năng lượng này, cùng với năm năng lượng chuyên biệt được đề cập trong Thông Điệp Trăng Tròn tháng Sáu (1948) của Tôi, sẽ hoạt động mạnh mẽ theo năm tháng trôi qua. Năm 1952 sẽ chứng kiến năm năng lượng chuyên biệt đạt đến uy lực lớn lao.

[28] I would again call your attention to the fact that the evocative power of *the Great Invocation* (now used by so many hundreds of thousands) [29] and the sound of its mantric rhythm is increasingly responsible for this work; [30] a great deal of the resultant effectiveness is due to the fact that humanity is using this mantram [31] in steadily increasing numbers, and this—combined with its scientific use by the Hierarchy—is very fruitful in results. [32] It is well here to bear in mind that (to quote an old sentence by one of the Masters) "where the focus is, so will be the anchorage where descending potencies under mantric inspiration are concerned." This means that, due to the effort of countless thousands of men and women everywhere, energies hitherto unable to penetrate deeper into substance than the hierarchical substance and the levels of the higher mental plane can now, for the first time, be successfully anchored on dense physical levels or at least upon etheric levels. This is a fact and is far more important than you are perhaps able to appreciate.

[28] Tôi muốn một lần nữa lưu ý các bạn rằng quyền năng gợi lên của *Đại Khấn Nguyện* (hiện có hàng trăm nghìn người sử dụng) [29] và sự xướng nhịp điệu mantram của bài khấn nguyện ấy ngày càng góp phần thực hiện công việc này; [30] phần lớn hiệu quả đạt được là nhờ nhân loại đang sử dụng mantram này [31] với số lượng người ngày càng tăng đều đặn, và điều này—kết hợp với việc Thánh đoàn sử dụng nó một cách khoa học—mang lại những kết quả hết sức phong phú. [32] Ở đây, nên ghi nhớ rằng (trích một câu nói xưa của một trong các Chân sư) "đối với các uy lực giáng xuống dưới cảm hứng của mantram, tâm điểm ở đâu thì nơi neo giữ cũng ở đó." Điều này có nghĩa là, nhờ nỗ lực của vô số hàng nghìn những người nam và nữ ở khắp nơi, các năng lượng mà trước đây chưa thể thâm nhập sâu hơn vào chất liệu ngoài chất liệu của Thánh đoàn và các cấp độ của cõi thượng trí, giờ đây, lần đầu tiên, có thể neo giữ thành công ở các cấp độ hồng trần đậm đặc, hoặc ít nhất ở các cấp độ dĩ thái. Đây là một sự thật và có tầm quan trọng lớn hơn rất nhiều so với điều mà có lẽ các bạn có thể nhận thức.

[33] I have earlier told you that the five Masters concerned with the initial stages of the organisation of the Hierarchy on earth are the Master K.H., the Master Morya, the Master R., the Master Who started the labour movement in the modern world, and myself, the so-called Master D.K.

[33] Trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng năm Chân sư liên quan đến những giai đoạn đầu của việc tổ chức Thánh đoàn trên Trái Đất là Chân sư KH, Chân sư Morya, Chân sư R., vị Chân sư đã khởi xướng phong trào lao động trong thế giới hiện đại, và chính Tôi, người được gọi là Chân sư DK.

[34] The division of labour is here of great interest. [35] In my June message for 1948, I

[34] Sự phân công lao động ở đây rất đáng quan tâm. [35] Trong thông điệp tháng Sáu

referred to the five specialised energies which were at that time released to carry forward their [Page 660] impersonal task. Each of these energies is concerned with the desired organisation, [36] for it must ever be remembered that though the organisation which we are considering is concerned with the interior or subjective work of the Hierarchy, [37] the repercussions and the resultant effects will take place on earth, with physical plane effects, because the old occult truism "as above, so below" will be rapidly and objectively demonstrated. This result and the effects produced will constitute one of the modes whereby the Hierarchy will prove its factual presence on earth.

năm 1948, Tôi đã đề cập đến năm năng lượng chuyên biệt được giải phóng vào lúc đó để xúc tiến [Page 660] nhiệm vụ vô ngã của chúng. Mỗi năng lượng này đều liên quan đến việc tổ chức mà chúng ta mong muốn, [36] vì phải luôn nhớ rằng, mặc dù việc tổ chức mà chúng ta đang xem xét liên quan đến công việc bên trong hay chủ quan của Thánh đoàn, [37] những ảnh hưởng lan tỏa và các hiệu quả phát sinh sẽ diễn ra trên Trái Đất, với những hiệu quả trên cõi hồng trần, vì chân lý hiển nhiên từ lâu của huyền bí học, "trên sao, dưới vậy", sẽ nhanh chóng được chứng minh một cách khách quan. Kết quả này cùng những hiệu quả được tạo ra sẽ là một trong các phương thức qua đó Thánh đoàn chứng minh sự hiện diện thực tế của mình trên Trái Đất.

Externalisation of the Hierarchy 086 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 086

Hi, friends. Welcome back to *The Externalisation of the Hierarchy*. This is Program 86 on June 18. Mercury is going retrograde, so we may go back over things we meant to do earlier. Eventually that means the beginning of the book, because I started partway into it. We have been discussing the scientific impression of energies upon earth as the Hierarchy wields them to stimulate certain areas.

Xin chào các bạn. Chào mừng các bạn trở lại với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Đây là chương trình 86, ngày 18 tháng 6. Sao Thủy đang chuyển sang nghịch hành, nên chúng ta có thể xem lại những điều đã định làm trước đây. Cuối cùng, điều đó có nghĩa là trở lại phần đầu cuốn sách, vì tôi đã bắt đầu từ giữa sách. Chúng ta đang bàn về việc truyền các năng lượng xuống Trái Đất một cách khoa học khi Thánh đoàn vận dụng chúng để kích thích những khu vực nhất định.

At first I connected these energies with the seven rays. There are connections, but there seem to be five distinct energies, with two more coming into prominence. Here is the next:

Lúc đầu, tôi liên hệ những năng lượng này với bảy cung. Tuy có những mối liên hệ, nhưng dường như có năm năng lượng riêng biệt, cùng với hai năng lượng nữa đang dần trở nên nổi bật. Sau đây là năng lượng tiếp theo:

[1] 4. The energy of humanity itself, organised and directed by the advanced thinkers and workers in all and every (and this I reiterate) branch of human executive work; in every educational process and in all political regimes.

[1] 4. Năng lượng của chính nhân loại, do các nhà tư tưởng và những người hoạt động tiên tiến tổ chức và định hướng trong tất cả và từng ngành (và Tôi nhắc lại điều này) của hoạt động điều hành nơi con người; trong mọi tiến trình giáo dục và trong mọi chế độ chính trị.

The Masters are still members of humanity. Perhaps Chohans are no longer exactly so. Are They among the advanced thinkers and workers?

Các Chân sư vẫn là những thành viên của nhân loại. Có lẽ các Đế Quân không còn hoàn toàn như vậy nữa. Các Ngài có nằm trong số những nhà tư tưởng và những người hoạt động tiến bộ ấy không?

They certainly can influence those thinkers and workers, being part of humanity Themselves.

Chắc chắn Các Ngài có thể ảnh hưởng đến những nhà tư tưởng và những người hoạt động ấy, vì chính Các Ngài cũng là một phần của nhân loại.

[2] I would most definitely emphasise the widespread nature of this energy contact because esoteric students have very frequently [Page 657] the erroneous idea that the Hierarchy works only through the medium of esoteric and so-called occult groups.

[2] Tôi muốn hết sức dứt khoát nhấn mạnh tính chất rộng khắp của sự tiếp xúc năng lượng này, vì các đạo sinh huyền bí học rất thường có [Page 657] quan niệm sai lầm rằng Thánh đoàn chỉ hoạt động thông qua các nhóm huyền bí và các nhóm được gọi là huyền môn.

In fact, the Hierarchy works through humanity.

Thực ra, Thánh đoàn hoạt động thông qua nhân loại.

[3] The more advanced a man may be, the more sensitive to impress he becomes, and the human race has now reached a point of sensitivity never before attained.

[3] Một người càng tiến hóa cao thì càng nhạy cảm với ấn tượng tác động đến mình, và giờ đây nhân loại đã đạt tới một mức độ nhạy cảm chưa từng có trước đây.

The Hierarchy wields, impresses and encourages humanity's energy in certain ways. Humanity is more sensitive than ever.

Thánh đoàn vận dụng, tạo ấn tượng lên và thúc đẩy năng lượng của nhân loại theo những cách nhất định. Nhân loại nhạy cảm hơn bao giờ hết.

[4] This has happened through the agency of the energies listed above.

[4] Điều này đã xảy ra nhờ tác động của các năng lượng được liệt kê ở trên.

Those energies are scientifically wielded by the Hierarchy.

Thánh đoàn vận dụng những năng lượng ấy một cách khoa học.

[5] Disciples and aspirants and the intelligentsia

[5] Các đệ tử, những người chí nguyện và giới trí thức

The intelligentsia have not quite reached the stage of aspirants.

Giới trí thức chưa hoàn toàn đạt đến giai đoạn của những người chí nguyện.

[6] everywhere and in every land are today —consciously or unconsciously— responsive to these four energies; the closer they are affiliated with some Ashram in the Hierarchy, the more the sevenfold hierarchical energies can be distributed to the rest of the human family.

[6] ở khắp nơi và trong mọi quốc gia ngày nay—một cách hữu thức hoặc vô thức—đều đáp ứng với bốn năng lượng này; họ càng gắn bó chặt chẽ với một ashram nào đó trong Thánh đoàn thì các năng lượng thất phân của Thánh đoàn càng có thể phân phối đến phần còn lại của gia đình nhân loại.

The sevenfold energies are the energies of the seven Ashrams. The five energies we are talking about are related to those seven but are different.

Các năng lượng thất phân là năng lượng của bảy ashram. Năm năng lượng mà chúng ta đang nói đến có liên hệ với bảy năng lượng ấy nhưng khác với chúng.

[7] It is therefore in this field that the major hierarchical endeavour will—during the next fifty years—

[7] Vì vậy, chính trong lĩnh vực này, nỗ lực chủ yếu của Thánh đoàn sẽ—trong năm mươi năm tới—

I suppose up to about 1998 or 2000.

Tôi cho rằng khoảng thời gian ấy kéo dài đến khoảng năm 1998 hoặc 2000.

[8] express itself.

[8] biểu lộ.

The field is humanity.

Lĩnh vực ấy là nhân loại.

[9] Here, consequently, lies the fundamental problem confronting the Hierarchy, for these energies must be most carefully directed and their resultant impact be most scientifically considered if over-stimulation is to be avoided.

[9] Do đó, chính ở đây có vấn đề căn bản mà Thánh đoàn đang đối diện, vì cần định hướng các năng lượng này hết sức cẩn trọng và xem xét tác động do chúng tạo ra một cách hết sức khoa học để tránh sự kích thích quá mức.

Overstimulation can have many unfortunate effects.

Sự kích thích quá mức có thể gây ra nhiều tác động đáng tiếc.

We are always warned about overstimulation because it inclines people to do what they would otherwise not do and can lead to undesirable results. The Hierarchy knows the energy of humanity and must stimulate and direct it scientifically. The idea that only occult groups receive such stimulation is erroneous. Sensitive humanity receives it now.

Chúng ta luôn được cảnh báo về sự kích thích quá mức, bởi nó khiến con người có khuynh hướng làm những điều mà trong hoàn cảnh khác họ sẽ không làm, và có thể dẫn đến những kết quả không mong muốn. Thánh đoàn biết rõ năng lượng của nhân loại và phải kích thích cũng như định hướng năng lượng ấy một cách khoa học. Ý tưởng cho rằng chỉ các nhóm huyền môn mới nhận được sự kích thích như vậy là sai lầm. Giờ đây, nhân loại nhạy cảm đang tiếp nhận sự kích thích ấy.

It is easier than ever to impress humanity. The closer people are affiliated with an Ashram, the easier it is for the Ashrams to impress and reach sensitive humanity in a desirable way. They must guard against overstimulation. Here is another energy that is being used scientifically and impressed in order to bring the Divine Plan into existence:

Việc tạo ấn tượng lên nhân loại dễ dàng hơn bao giờ hết. Con người càng gắn bó mật thiết với một ashram thì các ashram càng dễ tạo ấn tượng lên và tiếp cận nhân loại nhạy cảm theo cách mong muốn. Các Ngài phải đề phòng sự kích thích quá mức. Đây là một năng lượng khác đang được vận dụng một cách khoa học và truyền đi qua sự tạo ấn tượng nhằm đưa Thiên Cơ vào hiện hữu:

[10] 5. The energy of the second aspect of divinity, vaguely called by the mystics of the past era "the Christ consciousness."

[10] 5. Năng lượng của phương diện thứ hai của thiên tính, mà các nhà thần bí của thời đại trước gọi một cách mơ hồ là "tâm thức Christ".

This is the fifth. Remember that there are to be seven, of which two are in development.

Đây là năng lượng thứ năm. Hãy nhớ rằng sẽ có bảy năng lượng, trong đó hai năng lượng đang phát triển.

[11] This naturally focusses through the Christ Himself, standing as the Representative in the Hierarchy of the solar energy of love-wisdom. It is a form of peculiar, magnetic energy of which mankind today knows little; nevertheless, upon this energy much speculation has

[11] Năng lượng này tự nhiên hội tụ qua chính Đức Christ, Đấng giữ vai trò Đại Diện trong Thánh đoàn cho năng lượng Bác Ái – Minh Triết của mặt trời. Đó là một dạng năng lượng từ tính đặc biệt mà nhân loại ngày nay còn biết rất ít; tuy nhiên, người ta đã cho phép nhiều sự suy đoán về năng

been permitted and many false thoughtforms have been built.

lượng này và đã xây dựng nhiều hình tư tưởng sai lầm.

That is interesting. An energy we think is commonplace is far more than we imagine. Then comes an interesting statement:

Điều đó thật thú vị. Một năng lượng mà chúng ta tưởng là thông thường lại vượt xa những gì chúng ta hình dung. Tiếp theo là một phát biểu đáng chú ý:

[12] It is a dangerous energy because of its exceeding potency and also because this inflowing energy has to use the vehicle of the substance of the three lower worlds, and its area of influence is on the three lower planes of human existence.

[12] Đó là một năng lượng nguy hiểm vì uy lực vô cùng lớn của nó, và cũng vì năng lượng đang tuôn vào này phải sử dụng hiện thể bằng chất liệu của ba cõi thấp, và phạm vi ảnh hưởng của nó nằm trên ba cõi thấp của sự hiện hữu con người.

I recall DK warning groups against focussing on certain constellations where the energy of love, a Christ force, can be found concentrated. Orion may be one. Too much love energy entering would upset a delicate balance, leaving humanity worse off.

Tôi nhớ Chân sư DK đã cảnh báo các nhóm về việc tập trung vào một số chòm sao nơi năng lượng bác ái, một mãnh lực Christ, tập trung. Chòm sao Lạp Hộ có thể là một trong số đó. Quá nhiều năng lượng bác ái tuôn vào sẽ phá vỡ một thế quân bình mong manh, khiến tình trạng của nhân loại trở nên tồi tệ hơn.

When this energy of the second aspect comes in:

Khi năng lượng của phương diện thứ hai này tuôn vào:

[13] This at first necessarily produces conflict, and its first major conflict is now impending.

[13] Thoạt đầu, điều này tất yếu tạo ra xung đột, và cuộc xung đột lớn đầu tiên do năng lượng ấy gây ra hiện đang sắp xảy đến.

Perhaps we are in the midst of it now, with the rise of the second-aspect energy.

Có lẽ giờ đây chúng ta đang ở giữa cuộc xung đột ấy, cùng với sự gia tăng của năng lượng phương diện thứ hai.

[14] I have dealt with this conflict elsewhere when discussing with you the fourth Ray of Harmony through Conflict.

[14] Tôi đã bàn đến cuộc xung đột này ở nơi khác khi thảo luận với các bạn về cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột.

It is an unexpected result of releasing the second-aspect energy. We glorify it and want more, thinking it will help humanity.

Đó là một kết quả bất ngờ của việc giải phóng năng lượng phương diện thứ hai. Chúng ta tôn vinh năng lượng ấy và muốn

It will, if administered scientifically and in balance.

có thêm, nghĩ rằng nó sẽ giúp ích cho nhân loại. Nó sẽ giúp ích, nếu được điều phối một cách khoa học và quân bình.

[15] The use of this second fundamental energy (which is the primary energy of our present solar system, focussing [Page 658] upon our planetary life)

[15] Việc sử dụng năng lượng căn bản thứ hai này (vốn là năng lượng chủ yếu của hệ mặt trời hiện tại của chúng ta, đang hội tụ [Page 658] vào sự sống hành tinh của chúng ta)

As if from a constellation, let us say.

Như thể từ một chòm sao.

[16] presents to Christ Himself a great test of His skill in action;

[16] đặt ra cho chính Đức Christ một thử thách lớn đối với sự khéo léo của Ngài trong hành động;

Even though it passes through Him, He must learn to wield it skilfully. Those in Shamballa know the exact measure of the energy they can release without destruction, or with destruction within certain bounds. The Christ is tested in its use.

Dù năng lượng ấy đi qua Ngài, Ngài vẫn phải học cách vận dụng nó một cách khéo léo. Các Đấng ở Shamballa biết chính xác lượng năng lượng mà Các Ngài có thể giải phóng mà không gây huỷ diệt, hoặc chỉ gây huỷ diệt trong những giới hạn nhất định. Đức Christ chịu thử thách trong việc sử dụng năng lượng ấy.

[17] its use constitutes the major test or task which faces Him when He reappears and has the responsibility of releasing its potencies on earth.

[17] việc sử dụng năng lượng ấy tạo thành thử thách hay nhiệm vụ chủ yếu mà Ngài đối diện khi Ngài tái lâm và đảm nhận trách nhiệm giải phóng các uy lực của nó trên Trái Đất.

That may be an unusual thought. We might expect the Christ simply to pour out the energy of love-wisdom, the second-aspect energy. It would produce conflict and even war. He cannot risk that and must deeply understand how it can be wielded.

Đó có thể là một ý nghĩ khác thường. Chúng ta có thể mong đợi Đức Christ chỉ việc tuôn đổ năng lượng Bác Ái – Minh Triết, năng lượng của phương diện thứ hai. Điều đó sẽ tạo ra xung đột và thậm chí cả chiến tranh. Ngài không thể mạo hiểm như vậy và phải thấu hiểu sâu sắc cách vận dụng năng lượng ấy.

[18] The task of all disciples is consequently to promote wisdom, and this

[18] Do đó, nhiệm vụ của mọi đệ tử là thúc đẩy minh triết, và họ phải học cách thực

they must learn to do under the influence of the Buddha.

hiện điều này dưới ảnh hưởng của Đức Phật.

The energy of love of the second aspect, which we call the Christ consciousness, has to be released and directed wisely.

Năng lượng bác ái của phương diện thứ hai, mà chúng ta gọi là tâm thức Christ, phải được giải phóng và định hướng một cách minh triết.

[19] He taught the primary lesson of mental discrimination and detachment—two basic qualities which must be called into activity during this amazing preparatory period with which all aspirants are today confronted.

[19] Ngài đã dạy bài học căn bản về sự phân biện bằng trí tuệ và sự tách rời—hai phẩm tính căn bản cần được khơi dậy để hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị kỳ diệu này mà ngày nay mọi người chí nguyện đều đang đối diện.

What the Buddha taught is necessary and mentioned here because this second-aspect energy is surprisingly dangerous.

Những điều Đức Phật đã dạy là cần thiết và được nhắc đến ở đây vì năng lượng phương diện thứ hai này nguy hiểm đến mức đáng ngạc nhiên.

Can there be too much love? There can be too much of anything. DK warns, as I said, of a group focussing on a particular constellation and invoking a destabilising amount of love energy. When we read deeply in occultism we find startling possibilities. Everything has to be measured or the balance will be upset and there will be unintended consequences. We have now gone through five of the energies that the Hierarchy will release, wield or stimulate.

Liệu có thể có quá nhiều bác ái không? Bất cứ điều gì cũng có thể quá nhiều. Như tôi đã nói, Chân sư DK cảnh báo về việc một nhóm tập trung vào một chòm sao cụ thể và khẩn cầu một lượng năng lượng bác ái gây mất ổn định. Khi đọc sâu về huyền bí học, chúng ta tìm thấy những khả năng đáng kinh ngạc. Mọi thứ đều phải được định lượng, nếu không thế quân bình sẽ bị phá vỡ và sẽ có những hậu quả ngoài ý muốn. Đến đây, chúng ta đã xem xét năm trong số các năng lượng mà Thánh đoàn sẽ giải phóng, vận dụng hoặc kích thích.

[20] These are, therefore, the points which all groups of disciples and spiritual workers must learn to present to seeking humanity. They concern the creating and the vitalising of the new world religion. This theme lies at the root of all that is new: discrimination between the mental approach and the soul approach, thus learning that true detachment which was symbolically but erroneously applied by

[20] Vì vậy, đây là những điểm mà mọi nhóm đệ tử và những người hoạt động tinh thần phải học cách trình bày cho nhân loại đang tìm kiếm. Những điểm ấy liên quan đến việc tạo dựng và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới. Chủ đề này nằm ở cội rễ của mọi điều mới mẻ: phân biện giữa cách tiếp cận bằng trí tuệ và cách tiếp cận bằng linh hồn, qua đó học được sự tách rời chân chính mà mọi dòng tu trên khắp thế giới

all monastic orders throughout the world (both occidental and oriental) during the past few centuries, applied therefore in time and space but having no relation to the inner spiritual import. The true monastic spirit and discipline will emerge later in the historical processes of humanity.

(cả phương Tây lẫn phương Đông) đã áp dụng theo nghĩa biểu tượng nhưng sai lầm trong vài thế kỷ qua; do đó, sự tách rời ấy đã được áp dụng trong thời gian và không gian nhưng không liên quan đến ý nghĩa tinh thần bên trong. Tinh thần và giới luật tu trì chân chính sẽ xuất hiện về sau trong các tiến trình lịch sử của nhân loại.

That criticises how certain mental attitudes were used in monastic orders, monasteries and, I assume, convents for women. The Buddha insisted on keeping men and women separate, foreseeing complications if they were not. Certain points must be presented to humanity. Let us see whether the ones that follow are those just coming into development. Five of seven chiefly concern us, and the others are on the way.

Điều đó phê bình cách người ta vận dụng một số thái độ trí tuệ trong các dòng tu, tu viện và, theo tôi đoán, cả các nữ tu viện. Đức Phật kiên quyết yêu cầu giữ những người nam và nữ tách biệt, vì Ngài thấy trước những phức tạp nếu họ không tách biệt. Cần trình bày một số điểm nhất định cho nhân loại. Hãy xem liệu những điểm tiếp theo có phải là những điểm vừa bắt đầu phát triển hay không. Năm trong số bảy năng lượng liên quan chủ yếu đến chúng ta, còn những năng lượng khác đang trên đường xuất hiện.

The paragraph continues the one teaching mental discrimination and detachment. Mental discrimination and detachment can be understood in contrast to the soul approach. We must learn the Buddha's method of preparing disciples, particularly those ready for the path of accepted discipleship.

Đoạn văn này tiếp nối đoạn dạy về sự phân biện bằng trí tuệ và sự tách rời. Có thể thấu hiểu sự phân biện bằng trí tuệ và sự tách rời khi đối chiếu với cách tiếp cận bằng linh hồn. Chúng ta phải học phương pháp Đức Phật dùng để chuẩn bị các đệ tử, đặc biệt là những người đã sẵn sàng bước vào con đường của địa vị đệ tử được chấp nhận.

He also trained Arhats, another category of students. When DK speaks of what the Buddha did, it is often in relation to the approaches to accepted discipleship. Mercury and Saturn are much involved. We can understand the discrimination of Mercury and detachment of Saturn in this regard. These planets contribute much to the development of accepted discipleship.

Ngài cũng huấn luyện các vị La Hán, một nhóm đạo sinh khác. Khi Chân sư DK nói về những gì Đức Phật đã làm, điều đó thường liên quan đến các cách tiếp cận địa vị đệ tử được chấp nhận. Sao Thủy và Sao Thổ có liên hệ sâu sắc với việc này. Trong phương diện ấy, chúng ta có thể thấu hiểu sự phân biện của Sao Thủy và sự tách rời của Sao Thổ. Những hành tinh này đóng góp nhiều vào sự phát triển địa vị đệ tử được chấp nhận.

Look at pages 70–71 of *Esoteric Astrology*. You will see the pairs, and sometimes groups

Hãy xem các trang 70–71 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Các bạn sẽ thấy những cặp

of three, of planets operating at successive stages and initiations. We each have to ask whether we have reached accepted discipleship, which is basically a peripheral ashramic stage. DK goes on to seven energies. Let us see if the next two are still being cultivated while the earlier five are already being used in scientific impression.

hành tinh, và đôi khi là những nhóm ba hành tinh, hoạt động ở các giai đoạn và các lần điểm đạo kế tiếp nhau. Mỗi người chúng ta đều phải tự hỏi liệu mình đã đạt đến địa vị đệ tử được chấp nhận hay chưa, vốn về cơ bản là một giai đoạn ở ngoại vi ashram. Chân sư DK tiếp tục bàn đến bảy năng lượng. Hãy xem liệu hai năng lượng tiếp theo có còn đang được vun bồi trong khi năm năng lượng trước đã được sử dụng trong việc tạo ấn tượng một cách khoa học hay không.

[21] 6. The energy of the first divine aspect (that of will or power) now being applied with the most scrupulous care by Shamballa.

[21] 6. Năng lượng của phương diện thiêng liêng thứ nhất (phương diện ý chí hay quyền năng) mà Shamballa hiện đang vận dụng hết sức thận trọng.

We have much to learn about it. It is dangerous. A group of evil personalities was able to access it without the energy of love and precipitated the outer phase of the Second World War, in my view. Notice the "scrupulous care." It gives us lasting respect for how Shamballa administers the energy, sometimes through the Hierarchy and more recently sometimes directly.

Chúng ta còn phải học hỏi nhiều về năng lượng này. Nó nguy hiểm. Theo tôi, một nhóm phàm ngã tà ác đã có thể tiếp cận nó mà không có năng lượng bác ái và đã làm bùng phát giai đoạn bên ngoài của Thế Chiến Thứ Hai. Hãy lưu ý đến "sự cẩn trọng hết sức nghiêm ngặt". Điều này khiến chúng ta luôn kính trọng cách Shamballa điều phối năng lượng ấy, đôi khi thông qua Thánh đoàn và gần đây đôi khi trực tiếp.

[22] This energy of the will is—as you have been taught—the potency of the life in all beings;

[22] Năng lượng ý chí này—như các bạn đã được dạy—là uy lực của sự sống trong mọi sinh linh;

Life vitality sustains all beings' presence in form.

Sinh lực duy trì sự hiện diện của mọi sinh linh trong hình tướng.

[23] it has in the past only been permitted to make contact with "the substance of humanity" via the Hierarchy. Lately, direct impact has been permitted experimentally and of this the world war (1914-1945) was the first evidence,

[23] trong quá khứ, nó chỉ được phép tiếp xúc với "chất liệu của nhân loại" qua Thánh đoàn. Gần đây, người ta đã cho phép tác động trực tiếp mang tính thử nghiệm, và cuộc thế chiến (1914-1945) là bằng chứng đầu tiên của điều này,

There is some confusion here. Is this the 1825 impact? The next impact that might be considered direct came after the war.

Ở đây có phần chưa rõ. Đây có phải là tác động năm 1825 không? Tác động tiếp theo có thể được xem là trực tiếp đã đến sau chiến tranh.

We discussed whether the impacts of 1975 and 2000 were direct or indirect. DK says somewhat enigmatic things about them. I think the destruction of Atlantis and the volcanic destruction of Lemuria were direct impacts. Were there direct impacts during the war, or was it the continuing result of the 1825 impact? The second-ray cycle was operating then, too.

Chúng ta đã thảo luận xem các tác động năm 1975 và 2000 là trực tiếp hay gián tiếp. Chân sư DK nói những điều khá bí ẩn về chúng. Tôi nghĩ sự hủy diệt Atlantis và sự hủy diệt Lemuria do núi lửa là những tác động trực tiếp. Có những tác động trực tiếp trong chiến tranh, hay đó là kết quả tiếp diễn của tác động năm 1825? Khi ấy, chu kỳ cung hai cũng đang hoạt động.

It was a five-hundred-year cycle beginning in 1575, and 1825 was its midpoint, two hundred and fifty years later. How potent is the life force in Beings, whatever their stage? If humanity is regarded as a type of substance, that energy has reached human substance through the Hierarchy. Could we say the same of catastrophes such as the destruction of much of Atlantis or Lemuria?

Đó là một chu kỳ năm trăm năm bắt đầu vào năm 1575, và năm 1825 là trung điểm của chu kỳ ấy, hai trăm năm mươi năm sau. Mãnh lực sự sống trong các Sinh Mệnh mạnh mẽ đến mức nào, bất kể Các Ngài đang ở giai đoạn nào? Nếu xem nhân loại là một loại chất liệu, thì năng lượng ấy đã đến với chất liệu nhân loại thông qua Thánh đoàn. Liệu chúng ta có thể nói như vậy về những thảm họa như sự hủy diệt phần lớn Atlantis hay Lemuria không?

It needs investigation. Perhaps Phillip Lindsay's *The Hidden History of Humanity* deals with it. Was the impact itself during the Great War, or were we seeing the ongoing effect of the 1825 impact? Whatever the case, it was the first evidence, or at least an opportunity:

Điều này cần được khảo sát. Có lẽ cuốn *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại* của Phillip Lindsay bàn đến điều này. Chính tác động ấy đã diễn ra trong cuộc Đại Chiến, hay chúng ta đang chứng kiến ảnh hưởng tiếp diễn của tác động năm 1825? Dù thế nào, đó cũng là bằng chứng đầu tiên, hoặc ít nhất là một cơ hội:

[24] clarifying issues, presenting opportunity, purifying human thinking and destroying the old and worn-out civilisation.

[24] làm sáng tỏ các vấn đề, mang đến cơ hội, thanh lọc tư duy nhân loại và phá hủy nền văn minh cũ kỹ và suy tàn.

It was a destructive process.

Đó là một tiến trình hủy diệt.

Must it be repeated or taken further on the outer plane? DK seems to hope it can remain psychological and mental. A third phase of the war is proceeding, however.

Liệu tiến trình ấy có phải lặp lại hoặc tiến xa hơn trên cõi bên ngoài không? Chân sư DK dường như hy vọng nó có thể chỉ diễn ra trên bình diện tâm lý và trí tuệ. Tuy nhiên, giai đoạn thứ ba của cuộc chiến đang diễn ra.

[25] It is an exceedingly dangerous energy and cannot be applied in fuller measure until the race of men has learned to respond more adequately to the energy of the second aspect of love-wisdom, and therefore to the rule of the Kingdom of God. [Page 659]

[25] Đó là một năng lượng vô cùng nguy hiểm và chưa thể được vận dụng ở mức độ đầy đủ hơn cho đến khi nhân loại học được cách đáp ứng thích đáng hơn với năng lượng của phương diện thứ hai, Bác Ái – Minh Triết, và do đó với sự cai quản của Thiên Giới. [Page 659]

One purpose of the reappearance of the Christ is to help humanity respond in fuller measure to the energy of will. Apparently we are not ready. DK did say that the Shamballa impact of 2000 could be considered less destructive. The number two is involved, and it is 2020 as I speak. We are still responding to that latest impact. The subject is veiled because of its great danger and our inadequate understanding.

Một mục đích của sự tái lâm của Đức Christ là giúp nhân loại đáp ứng trọn vẹn hơn với năng lượng ý chí. Dường như chúng ta chưa sẵn sàng. Chân sư DK quả có nói rằng tác động Shamballa năm 2000 có thể được xem là ít mang tính hủy diệt hơn. Con số hai có liên quan, và khi tôi đang nói đây thì hiện là năm 2020. Chúng ta vẫn đang đáp ứng với tác động gần đây nhất ấy. Chủ đề này được che giấu vì mức độ nguy hiểm lớn lao của nó và sự thấu hiểu chưa đầy đủ của chúng ta.

When the Christ reappears, with the Hierarchy preceding Him, humanity will learn to receive more love-wisdom. Then Shamballa will be able to apply more will energy and hope for proper results. Sometimes the results may have to be destructive. Much of the worn-out civilisation has been swept away, but certain attitudes in religion and politics remain and need to be swept out of human life. Love and will must be combined in the right measure.

Khi Đức Christ tái lâm, với Thánh đoàn xuất hiện trước Ngài, nhân loại sẽ học cách đón nhận nhiều bác ái – minh triết hơn. Khi ấy, Shamballa sẽ có thể vận dụng nhiều năng lượng ý chí hơn và hy vọng đạt được những kết quả thích đáng. Đôi khi, các kết quả ấy có thể phải mang tính hủy diệt. Phần lớn nền văn minh lỗi thời đã bị quét sạch, nhưng một số thái độ trong tôn giáo và chính trị vẫn tồn tại và cần được quét khỏi đời sống nhân loại. Bác ái và ý chí phải được kết hợp theo tỉ lệ đúng đắn.

When a Shamballa impact is direct, one assumes it reaches humanity's substance with enough love present to balance the dangerous energy's destructive power. Yet

Khi một tác động Shamballa diễn ra trực tiếp, người ta cho rằng tác động ấy đến với chất liệu của nhân loại trong điều kiện có đủ bác ái để cân bằng quyền năng hủy diệt của

DK also calls the Christ force dangerous because it can upset the balance. Balance is important. Libra has much to do with Shamballa and spiritual will. It is the sign of balance and rules what we might call the royal road from the base of the spine to the crown.

năng lượng nguy hiểm này. Tuy nhiên, Chân sư DK cũng gọi mãnh lực Christ là nguy hiểm vì nó có thể làm xáo trộn sự cân bằng. Sự cân bằng rất quan trọng. Thiên Bình có nhiều liên hệ với Shamballa và ý chí tinh thần. Đó là dấu hiệu của sự cân bằng và cai quản điều mà chúng ta có thể gọi là vương lộ từ đáy cột sống đến đỉnh đầu.

The Hierarchy has to measure its intended stimulation exquisitely, and Shamballa even more precisely. This is one of the energies being applied scientifically. Humanity must learn more about it. The more second-ray Christ energy comes in, the easier it will be to apply the Shamballa force of will to humanity's substance. We should investigate the destruction that occurred in Atlantis and Lemuria.

Thánh đoàn phải cân nhắc hết sức tinh tế mức kích thích dự định tạo ra, còn Shamballa phải làm điều đó chính xác hơn nữa. Đây là một trong những năng lượng đang được vận dụng một cách khoa học. Nhân loại phải học hỏi thêm về nó. Năng lượng Christ thuộc cung hai tuôn vào càng nhiều thì càng dễ vận dụng mãnh lực ý chí của Shamballa lên chất liệu của nhân loại. Chúng ta nên khảo sát sự hủy diệt đã xảy ra ở Atlantis và Lemuria.

It seems to have been Shamballically inspired, involving Agnichaitans and the raising and lowering of continents. Lemuria experienced fire and Atlantis water. We are told there would be an attempt, and I stress "attempt," to destroy the Aryan race by fire. Has that Armageddon already happened, or is something still ahead?

Sự hủy diệt ấy dường như khởi phát từ Shamballa, có sự tham gia của các Agnichaitan và sự nâng lên, hạ xuống của các lục địa. Lemuria trải qua lửa, còn Atlantis trải qua nước. Chúng ta được cho biết rằng sẽ có một nỗ lực, và tôi nhấn mạnh từ "nỗ lực", nhằm hủy diệt giống dân Arya bằng lửa. Trận Armageddon ấy đã xảy ra rồi, hay vẫn còn điều gì ở phía trước?

Dogmatic Christianity looks ahead. The Tibetan has hinted otherwise, and people long involved with Agni Yoga have said Armageddon already occurred, essentially in the Great War and especially its second phase. There is one more energy:

Cơ Đốc giáo giáo điều cho rằng điều đó còn ở phía trước. Chân sư Tây Tạng đã ám chỉ điều khác, và những người gắn bó lâu năm với Agni Yoga đã nói rằng Armageddon đã xảy ra rồi, chủ yếu trong cuộc Đại Chiến và đặc biệt là giai đoạn thứ hai của nó. Còn một năng lượng nữa:

[26] 7. There remains another energy which can only be applied very much later on and only if the activity of the six preceding energies fulfil their purpose. With it we cannot here deal, for the future

[26] 7. Còn một năng lượng khác chỉ có thể được vận dụng vào một thời điểm muộn hơn rất nhiều, và chỉ khi hoạt động của sáu năng lượng trước hoàn thành mục đích của chúng. Ở đây chúng ta không thể bàn đến

is too uncertain, and in any case, it will only come into activity in the middle of the Aquarian Age.

năng lượng ấy, vì tương lai còn quá bất định, và trong mọi trường hợp, nó chỉ bắt đầu hoạt động vào giữa Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Interestingly, that means the Mercury decanate, the middle of the Aquarian Age. The Tibetan alerts us to the energy's existence without saying much about it.

Điều thú vị là điều đó có nghĩa là thập độ Sao Thủy, vào giữa Kỷ Nguyên Bảo Bình. Chân sư Tây Tạng lưu ý chúng ta về sự hiện hữu của năng lượng này mà không nói nhiều về nó.

[27] These energies, along with the five specialised energies referred to in my June (1948) Full Moon Message will swing into great activity as the years slip away. The year 1952 will see the five specialised energies assuming great potency.

[27] Các năng lượng này, cùng với năm năng lượng chuyên biệt được đề cập trong Thông Điệp Trăng Tròn tháng Sáu (1948) của Tôi, sẽ hoạt động mạnh mẽ theo năm tháng trôi qua. Năm 1952 sẽ chứng kiến năm năng lượng chuyên biệt đạt đến uy lực lớn lao.

I believe the hydrogen bomb also emerged that year, close to the time Foster Bailey was writing about whether there would be an atomic war. Let me recall the five specialised energies in the June 1948 message. They seem linked to five Ashrams. The energy of love-wisdom, I think, is associated with Master Kuthumi's Ashram, and will or power with Master Morya's. DK tells us the effect of its inflow in that earlier passage.

Tôi tin rằng bom khinh khí cũng xuất hiện vào năm đó, gần thời điểm Foster Bailey viết về việc liệu có xảy ra chiến tranh nguyên tử hay không. Để tôi nhớ lại năm năng lượng chuyên biệt trong thông điệp tháng Sáu năm 1948. Chúng dường như gắn với năm ashram. Tôi nghĩ năng lượng bác ái – minh triết gắn với ashram của Chân sư Kuthumi, còn ý chí hay quyền năng gắn với ashram của Chân sư Morya. Trong đoạn trước đó, Chân sư DK cho chúng ta biết ảnh hưởng khi năng lượng này tuôn vào.

The energy of active intelligence is associated with the third-ray English Master working with the labour movement on the condition of workers and the problems of capital and labour. There are several English Masters. The energy producing order involves Master R and His group, though by June 1948 Master R had become the Mahachohan. The energy of right human relations seems associated with Master DK's Ashram.

Năng lượng trí tuệ hoạt động gắn với vị Chân sư người Anh thuộc cung ba, Ngài làm việc với phong trào lao động về hoàn cảnh của công nhân và những vấn đề giữa tư bản với lao động. Có một số Chân sư người Anh. Năng lượng tạo ra trật tự liên quan đến Chân sư R. và nhóm của Ngài, dù đến tháng Sáu năm 1948, Chân sư R. đã trở thành Đức Mahachohan. Năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người dường như gắn với ashram của Chân sư DK.

Those are the five specialised energies, to go with the seven we have just discussed. They will grow more active with time. In 1952, three years after this was written, the specialised energies would assume great potency. The Ashrams involved in externalisation increase their point of tension and their potency. Are we dealing with seven plus five? Let me see if I can find the equals sign on this Finnish keyboard.

Đó là năm năng lượng chuyên biệt, đi cùng với bảy năng lượng mà chúng ta vừa thảo luận. Theo thời gian, chúng sẽ hoạt động mạnh hơn. Vào năm 1952, ba năm sau khi đoạn này được viết, các năng lượng chuyên biệt sẽ đạt uy lực lớn lao. Các ashram tham gia vào sự ngoại hiện gia tăng điểm tập trung nhất tâm và uy lực của mình. Có phải chúng ta đang nói đến bảy cộng năm không? Để tôi xem có tìm được dấu bằng trên bàn phím Phần Lan này không.

It is eluding me. The five specialised energies are ashramic, and out of the seven we have just reviewed, two are not yet at full power. We have prana, emotional or astral energy, and mental energy. That is an understandable etheric, emotional and mental sequence. Then four, the energy of humanity; five, the energy of the second aspect; six, the energy of the first aspect from Shamballa; and then the energy we cannot discuss yet, which has not appeared.

Tôi vẫn chưa tìm thấy. Năm năng lượng chuyên biệt thuộc về các ashram, còn trong số bảy năng lượng mà chúng ta vừa xem lại, có hai năng lượng chưa đạt trọn vẹn sức mạnh. Chúng ta có prana, năng lượng cảm xúc hay cảm dục, và năng lượng trí tuệ. Đó là một trình tự dễ hiểu gồm dĩ thái, cảm xúc và trí tuệ. Rồi đến thứ tư, năng lượng của nhân loại; thứ năm, năng lượng của phương diện thứ hai; thứ sáu, năng lượng của phương diện thứ nhất từ Shamballa; và sau đó là năng lượng mà chúng ta chưa thể thảo luận, vốn chưa xuất hiện.

So there are five ashramically related energies, together with prana, emotional energy, mental energy, the energy of humanity, the energy of the second aspect and the energy of the first aspect. The latter energies affect the whole planet. Another, unspecified, energy will appear in the middle of the Aquarian Age.

Như vậy, có năm năng lượng liên quan đến các ashram, cùng với prana, năng lượng cảm xúc, năng lượng trí tuệ, năng lượng của nhân loại, năng lượng của phương diện thứ hai và năng lượng của phương diện thứ nhất. Những năng lượng vừa kể sau này ảnh hưởng đến toàn bộ hành tinh. Một năng lượng khác, chưa được xác định, sẽ xuất hiện vào giữa Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Twelve in all. These energies and the five specialised ones will swing into activity as the years pass. It is about what energy is coming and available, and how we handle it. Our opportunity lies in handling it rightly.

Tổng cộng là mười hai. Những năng lượng này và năm năng lượng chuyên biệt sẽ bước vào hoạt động theo năm tháng trôi qua. Vấn đề là năng lượng nào đang đến và sẵn có, và chúng ta xử lý năng lượng ấy ra sao. Cơ hội của chúng ta nằm ở việc xử lý nó đúng đắn.

[28] I would again call your attention to the fact that the evocative power of *the Great Invocation* (now used by so many hundreds of thousands)

[28] Tôi muốn một lần nữa lưu ý các bạn rằng quyền năng gợi lên của *Đại Khấn Nguyện* (hiện có hàng trăm nghìn người sử dụng)

This was in 1949.

Đây là vào năm 1949.

[29] and the sound of its mantric rhythm is increasingly responsible for this work;

[29] và sự xướng nhịp điệu mantram của bài khấn nguyện ấy ngày càng góp phần thực hiện công việc này;

Educating, mobilising and lifting humanity.

Giáo dục, huy động và nâng cao nhân loại.

[30] a great deal of the resultant effectiveness is due to the fact that humanity is using this mantram

[30] phần lớn hiệu quả đạt được là nhờ nhân loại đang sử dụng mantram này

This ancient Word of Power, an invocation for power and light, as it is called.

Quyền năng từ cổ xưa này, một lời khẩn cầu quyền năng và ánh sáng, như người ta gọi.

[31] in steadily increasing numbers, and this—combined with its scientific use by the Hierarchy—is very fruitful in results.

[31] với số lượng người ngày càng tăng đều đặn, và điều này—kết hợp với việc Thánh đoàn sử dụng nó một cách khoa học—mang lại những kết quả hết sức phong phú.

Never doubt the potency of persistent, consistent use of *the Great Invocation* or of honouring World Invocation Day at the Gemini Full Moon. That accounts for much improvement in preparing humanity for externalisation, including making humanity more aware of the Hierarchy's intention to emerge and more sensible about what Christ's reappearance means. We must know Who the Christ is. Every human being is in a sense a Son of God. The Christ did not claim the title of sole Son, except perhaps in a symbolic sense.

Đừng bao giờ nghi ngờ uy lực của việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* một cách kiên trì, nhất quán, hoặc của việc tôn vinh Ngày Khẩn Cầu Thế Giới vào dịp Trăng Tròn Song Tử. Điều đó góp phần đáng kể vào những tiến bộ trong việc chuẩn bị nhân loại cho sự ngoại hiện, bao gồm việc giúp nhân loại nhận biết rõ hơn ý định xuất hiện của Thánh đoàn và hiểu hợp lý hơn ý nghĩa sự tái lâm của Đức Christ. Chúng ta phải biết Đức Christ là Ai. Theo một nghĩa nào đó, mỗi con người đều là một Con của Thượng đế. Đức Christ không tự nhận danh hiệu người Con duy nhất, có chăng chỉ theo nghĩa biểu tượng.

If love-wisdom or Christ energy defines sonship, we all have it at least latently.

Nếu bác ái – minh triết hay năng lượng Christ xác định tư cách làm con, thì tất cả chúng ta đều có năng lượng ấy, ít nhất ở dạng tiềm tàng.

[32] It is well here to bear in mind that (to quote an old sentence by one of the Masters) "where the focus is, so will be the anchorage where descending potencies under mantric inspiration are concerned." This means that, due to the effort of countless thousands of men and women everywhere, energies hitherto unable to penetrate deeper into substance than the hierarchical substance and the levels of the higher mental plane can now, for the first time, be successfully anchored on dense physical levels or at least upon etheric levels. This is a fact and is far more important than you are perhaps able to appreciate.

[32] Ở đây, nên ghi nhớ rằng (trích một câu nói xưa của một trong các Chân sư) "đối với các uy lực giáng xuống dưới cảm hứng của mantram, tâm điểm ở đâu thì nơi neo giữ cũng ở đó." Điều này có nghĩa là, nhờ nỗ lực của vô số hàng nghìn những người nam và nữ ở khắp nơi, các năng lượng mà trước đây chưa thể thâm nhập sâu hơn vào chất liệu ngoài chất liệu của Thánh đoàn và các cấp độ của cõi thượng trí, giờ đây, lần đầu tiên, có thể neo giữ thành công ở các cấp độ hồng trần đậm đặc, hoặc ít nhất ở các cấp độ dĩ thái. Đây là một sự thật và có tầm quan trọng lớn hơn rất nhiều so với điều mà có lẽ các bạn có thể nhận thức.

I love it when DK quotes other Masters. It gives you a flavour of Their thought. He sometimes names Them, with a quotation or two, I think, from Master Serapis. Most of the time He does not.

Tôi rất thích khi Chân sư DK trích lời các Chân sư khác. Điều đó giúp các bạn cảm nhận phần nào tư tưởng của Các Ngài. Đôi khi Ngài nêu danh Các Ngài, và tôi nghĩ có một hoặc hai câu trích từ Chân sư Serapis. Phần lớn các trường hợp, Ngài không nêu danh.

"where the focus is, so will be the anchorage where descending potencies under mantric inspiration are concerned."

"đối với những uy lực giáng xuống dưới cảm hứng của mantram, nơi nào có điểm tập trung thì nơi ấy sẽ có điểm neo giữ."

Energies once confined to lofty levels can be anchored where human beings can reach them. The etheric plane will become accessible and already is for many. The dense physical certainly is accessible.

Những năng lượng từng chỉ giới hạn ở các cấp độ cao siêu có thể được neo giữ ở nơi con người có thể tiếp cận. Cõi dĩ thái sẽ trở nên có thể tiếp cận, và đối với nhiều người thì điều đó đã là hiện thực. Cõi hồng trần đậm đặc chắc chắn là có thể tiếp cận.

[33] I have earlier told you that the five Masters concerned with the initial stages

[33] Trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng năm Chân sư liên quan đến những giai

of the organisation of the Hierarchy on earth are the Master K.H., the Master Morya, the Master R., the Master Who started the labour movement in the modern world, and myself, the so-called Master D.K.

đoạn đầu của việc tổ chức Thánh đoàn trên Trái Đất là Chân sư KH, Chân sư Morya, Chân sư R., vị Chân sư đã khởi xướng phong trào lao động trong thế giới hiện đại, và chính Tôi, người được gọi là Chân sư DK.

A knowledgeable person once told me his impression of how Master DK's name was derived and said it was not His real name at all. Perhaps that is why He says "so-called."

Một người am hiểu từng kể với tôi nhận định của mình về nguồn gốc danh xưng Chân sư DK và nói rằng đó hoàn toàn không phải tên thật của Ngài. Có lẽ đó là lý do Ngài nói "được gọi là."

[34] The division of labour is here of great interest.

[34] Sự phân công lao động ở đây rất đáng quan tâm.

These are the Masters concerned with initial organisation for externalisation, perhaps even in externalised form. Are They connected with the five planetary centres? It may take some forcing to make the correspondences work. London, Darjeeling and Tokyo are largely first ray, Geneva second and New York sixth. What does He say about the division of labour?

Đây là các Chân sư đảm trách công việc tổ chức ban đầu để ngoại hiện, có lẽ ngay cả trong hình tướng đã ngoại hiện. Các Ngài có liên hệ với năm trung tâm hành tinh không? Có lẽ phải khiên cưỡng đôi chút mới xác lập được các mối tương ứng. London, Darjeeling và Tokyo phần lớn thuộc cung một, Geneva thuộc cung hai và New York thuộc cung sáu. Ngài nói gì về sự phân công?

The division of labour is here of great interest.

Sự phân công ở đây rất đáng quan tâm.

[35] In my June message for 1948, I referred to the five specialised energies which were at that time released to carry forward their [Page 660] impersonal task. Each of these energies is concerned with the desired organisation,

[35] Trong thông điệp tháng Sáu năm 1948, Tôi đã đề cập đến năm năng lượng chuyên biệt được giải phóng vào lúc đó để xúc tiến [Page 660] nhiệm vụ vô ngã của chúng. Mỗi năng lượng này đều liên quan đến việc tổ chức mà chúng ta mong muốn,

The Hierarchy's organisation, at least for the initial stages of externalisation.

Công cuộc tổ chức của Thánh đoàn, ít nhất là cho những giai đoạn đầu của sự ngoại hiện.

[36] for it must ever be remembered that though the organisation which we are considering is concerned with the interior or subjective work of the Hierarchy,

[36] vì phải luôn nhớ rằng, mặc dù việc tổ chức mà chúng ta đang xem xét liên quan đến công việc bên trong hay chủ quan của Thánh đoàn,

Work which, Master DK said, He would be involved in.

Công việc mà Chân sư DK đã nói rằng Ngài sẽ tham gia.

[37] the repercussions and the resultant effects will take place on earth, with physical plane effects, because the old occult truism "as above, so below" will be rapidly and objectively demonstrated. This result and the effects produced will constitute one of the modes whereby the Hierarchy will prove its factual presence on earth.

[37] những ảnh hưởng lan tỏa và các hiệu quả phát sinh sẽ diễn ra trên Trái Đất, với những hiệu quả trên cõi hồng trần, vì chân lý hiển nhiên từ lâu của huyền bí học, "trên sao, dưới vậy", sẽ nhanh chóng được chứng minh một cách khách quan. Kết quả này cùng những hiệu quả được tạo ra sẽ là một trong các phương thức qua đó Thánh đoàn chứng minh sự hiện diện thực tế của mình trên Trái Đất.

When people realise the structure of the inner spiritual society we call the Hierarchy, they will pay more attention to what the Masters say. The five specialised energies, I think, are connected with these five Masters. The Hierarchy has much internal reorganisation to do for its externalisation to succeed, and is equal to the task.

Khi người ta nhận ra cấu trúc của cộng đồng tinh thần bên trong mà chúng ta gọi là Thánh đoàn, họ sẽ chú ý hơn đến những điều các Chân sư nói. Tôi nghĩ năm năng lượng chuyên biệt có liên hệ với năm Chân sư này. Thánh đoàn cần thực hiện nhiều việc tái tổ chức nội bộ để sự ngoại hiện thành công, và Thánh đoàn đủ sức hoàn thành nhiệm vụ ấy.

Now we begin to speak of the Ashrams involved in the initial phases of externalisation. That is our next program. I will stop for now after approximately an hour. The article we are working on takes us up to page 673, only twenty-eight pages from the end.

Giờ đây, chúng ta bắt đầu nói về các ashram tham gia vào những giai đoạn đầu của sự ngoại hiện. Đó là chương trình tiếp theo của chúng ta. Tôi sẽ tạm dừng ở đây sau khoảng một giờ. Bài viết mà chúng ta đang nghiên cứu kéo dài đến trang 673, chỉ còn cách cuối sách hai mươi tám trang.

I wish I had worked from the beginning of the book earlier. Then we would have covered it all. I will circle back eventually. We have looked at seven energies that must be handled scientifically and the five specialised energies discussed earlier. The

Ước gì trước đây tôi đã bắt đầu nghiên cứu từ đầu cuốn sách. Khi ấy, chúng ta đã có thể đi hết toàn bộ nội dung. Rồi tôi sẽ quay lại từ đầu. Chúng ta đã xem xét bảy năng lượng cần được xử lý một cách khoa học và năm năng lượng chuyên biệt đã bàn trước đó.

five will emerge rapidly and are connected with the Masters initially organising the Hierarchy on earth. By "earth," I assume He means in a way the etheric-physical plane.

Năm năng lượng này sẽ nhanh chóng xuất hiện và có liên hệ với các Chân sư đảm trách công việc tổ chức ban đầu của Thánh đoàn trên Trái Đất. Với từ "Trái Đất," tôi cho rằng theo một nghĩa nào đó, Ngài muốn nói đến cõi dĩ thái–hồng trần.

We have reached page 660. Let me find where we started and put the markers in the right place. It was roughly one hour and the date is the eighteenth.

Chúng ta đã đến trang 660. Để tôi tìm lại chỗ chúng ta đã bắt đầu và đặt các dấu đánh dấu vào đúng vị trí. Thời lượng khoảng một giờ và hôm nay là ngày mười tám.

This is the end of Program 86, an hour and a few minutes, from page 656 to 660. Program 87 will start on page 660, perhaps today. We will discuss the Ashrams involved in externalisation and how they contribute to organising the Hierarchy's outward movement on the etheric-physical plane.

Đây là phần kết thúc Chương trình 86, dài một giờ và vài phút, từ trang 656 đến trang 660. Chương trình 87 sẽ bắt đầu ở trang 660, có lẽ ngay hôm nay. Chúng ta sẽ bàn về các ashram tham gia vào sự ngoại hiện và cách các ashram ấy góp phần tổ chức sự chuyển động hướng ra bên ngoài của Thánh đoàn trên cõi dĩ thái–hồng trần.

This does not necessarily mean every one of the Masters will appear objectively at once. They will at least be involved in the initial organisation needed. Much love and many blessings. Study hard, meditate deeply, and keep up your chosen service. Talk to you soon. Goodbye.

Điều này không nhất thiết có nghĩa là tất cả các Chân sư đều sẽ đồng loạt xuất hiện một cách khách quan. Ít nhất, Các Ngài sẽ tham gia vào công việc tổ chức ban đầu cần thiết. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc và tiếp tục công việc phụng sự mà các bạn đã chọn. Hẹn sớm trò chuyện lại với các bạn. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 087

Tóm Tắt

Ashram của Chân sư KH và sự tái lâm của Đức Christ

Trong văn bản năm 1949, ashram của Chân sư KH đang gia tăng sức kích thích nhưng sẽ thuộc những ashram cuối cùng biểu hiện khách quan trên cõi hồng trần, vì nhiệm vụ của ashram là tạo năng lượng bảo đảm sự tái lâm của Đức Christ sau nhiều công việc chuẩn bị tại các trung tâm hành tinh. Tập sách Sự Tái Lâm của Đức Christ, gắn với Thông điệp Wesak tháng 5 năm 1947, là bước cụ thể đầu tiên đối với công chúng, cùng với việc tiếp sinh lực cho hình tư tưởng chờ đón Ngài đã hình thành suốt hai nghìn năm. Một khả năng được đề xuất là các ashram trực thuộc, như ashram của Chân sư DK, có thể ngoại hiện sớm hơn ashram lớn của Chân sư KH.

Ba hướng chuẩn bị của ashram cung hai

Ba hướng hoạt động gồm chuẩn bị các ashram phối hợp để ngoại hiện; xây dựng kỹ thuật và kỷ luật giúp đệ tử, điểm đạo đồ hoạt động công khai và chịu đựng những tác động dữ dội của đời sống hồng trần; ghi nhận các kế hoạch của Đức Christ trên bình diện trí tuệ và tinh thần để hiện thực hóa chính xác bằng sự khéo léo trong hành động. Vai trò thống nhất của ashram này đặc biệt quan trọng vì cung hai là cung linh hồn của hành tinh, cung của Đức Christ và của toàn thể Thánh đoàn, đồng thời chi phối hệ mặt trời hiện tại. Các chữ viết tắt D.R.S. gắn với Alice Bailey được liên hệ với ba phẩm tính: tách rời, nghỉ ngơi và khéo léo trong hành động.

Khả năng đứng vững trong công việc chuẩn bị

Khả năng chịu đựng cần thiết cho sự ngoại hiện cũng có đối ứng ở những người đang giới thiệu giáo lý trước sự bác bỏ hoặc chế giễu. Các phương pháp tham thiền và công thức bảo vệ do Chân sư DK truyền dạy, chẳng hạn bánh xe thất phân của tình thương rực lửa dành cho Roberto Assagioli, được liên hệ với việc xây dựng khả năng này. Việc ghi nhận Thiên Cơ hiện còn thiếu chính xác và chưa đầy đủ, nhưng người phụng sự vẫn cần đứng vững và hành động hữu hiệu trong phạm vi hiểu biết của mình.

Ashram của Chân sư DK và sự chuẩn bị tại New York

Chân sư DK xác định ashram của Ngài là một ashram trực thuộc Chân sư KH, và ashram này được xem là đang tiến tới ngoại hiện. Các cuộc gặp dự kiến khoảng mỗi tháng một lần tại New York nhằm nghiên cứu mười bốn quy luật dành cho đệ tử và điểm đạo đồ; Alice Bailey, thuộc ashram của Chân sư KH, hỗ trợ hướng dẫn những người xin bước vào đời sống ashram. New York có linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba; từ mối liên hệ ấy, Thầy MDR đề xuất rằng Chân sư DK có liên hệ mạnh với cả hai cung này.

Bác ái và minh triết hoạt động như nhị nguyên

Năng lượng Bác Ái – Minh Triết, trước đây dung hợp, hiện hoạt động như một nhị nguyên thực sự: minh triết tác động trong mọi ashram, còn bác ái chủ yếu hướng tới nhân loại, trung tâm hành tinh lớn thứ ba. Mục tiêu là kích thích hào quang nhân loại để sức thu hút từ tính trở thành phẩm tính nổi bật trong sự tiếp cận thiêng liêng của con người. Chân sư KH cùng một nhóm đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp chỉ đạo hoạt động này; Chân sư DK nói rõ Ngài không thuộc nhóm vì được giao nhiệm vụ khác. Nhiệm vụ ấy được suy đoán có liên quan đến việc tái tổ chức nội bộ Thánh

đoàn, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được liên hệ với chức năng trung tâm ajna trong hệ thống luân xa của Sanat Kumara.

Phương thức tái lâm và nền tảng văn minh mới

Theo Chân sư DK, sự tái lâm không diễn ra bằng việc Đức Christ đột ngột xuất hiện từ nơi cao cả, sinh ra làm trẻ nhỏ rồi trưởng thành, hoặc lập tức được hàng triệu người nhận biết và tôn vinh; mức độ nhạy cảm hiện tại của nhân loại khiến những phương thức ấy thất bại. Lời bình bổ sung rằng Ngài đã có thể huyễn hóa, còn những cộng đồng tôn giáo giáo điều thậm chí có thể phản đối việc nhận diện Ngài. Công việc thực tế đòi hỏi sự khéo léo trong hành động, phán đoán sáng suốt, điều chỉnh hiện tại theo tương lai mong muốn, phối hợp hoạt động và xác lập nền tảng cho giáo huấn cùng nền văn minh mới. Các nhóm phụng sự có thể góp phần làm sáng tỏ giáo huấn, thay vì nuôi kỳ vọng về một con đường cứu rỗi ngắn không đòi hỏi nỗ lực cá nhân.

Các nguồn kích thích công việc tái lâm

Chân sư KH duy trì sự cộng tác mật thiết với Đức Christ, Đấng đứng đầu Thánh đoàn, trong khi Đức Christ chuẩn bị cho nhiệm vụ khó khăn nhất của Ngài với sự trợ giúp của Đức Chúa Tể Thế Giới và Đức Phật. Ashram của Chân sư KH nhận kích thích từ Shamballa, Đức Phật và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, đồng thời từ sự mong đợi, hy vọng và yêu cầu ngày càng mạnh của nhân loại. Công việc này kết nối sự chuẩn bị từ các trung tâm cao với lời khẩn cầu đang hình thành trong thế giới con người.

Ashram của Chân sư Morya và năng lượng tổng hợp

Ashram cung một của Chân sư Morya là con đường ít trở ngại nhất cho tác động ban đầu của năng lượng từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Tại đây, năng lượng được hạ cường độ một cách khoa học trước khi phân phối tới ashram của năm Chân sư đảm trách công việc chuẩn bị; phương diện cao nhất mà Thánh đoàn có thể tiếp nhận được chuyển tới Đức Christ cho công việc riêng của Ngài. Thánh đoàn vẫn có giới hạn tiếp nhận và không thể hấp thu mọi năng lượng Shamballa. Trong liên hệ thực tiễn giữa các cung, Foster Bailey được nêu như một linh hồn có lẽ thuộc cung một, với kiến thức pháp lý giúp Alice Bailey tránh những sai sót khi thực hiện công việc cung hai.

Tổng hợp vượt trên tình huynh đệ và hợp nhất

Chân sư DK phân biệt tổng hợp cung một với tình huynh đệ và hợp nhất, đồng thời xác nhận Đức Christ vẫn phải lĩnh hội thêm quyền năng mới từ Shamballa và những nguồn ngoài hành tinh. Nhận định rằng các nguồn ngoài hành tinh ấy có lẽ nằm trong hệ mặt trời là suy đoán riêng của Thầy MDR. Giáo lý này đặt Đức Christ trong một tiến trình học hỏi và tiến hóa tiếp tục, điều có thể gặp phản đối từ quan niệm tôn giáo xem Ngài đã hoàn tất mọi phát triển.

Điều chỉnh hiện thể và bảo vệ nhân loại

Đức Christ phải điều chỉnh hiện thể hồng trần để tiếp nhận quyền năng đặc biệt cao mà vẫn có thể hoạt động giữa con người. Cách diễn giải được đề xuất là mức rung động vừa phải nâng lên để chịu đựng năng lượng, vừa phải điều tiết xuống để tránh tác động phá hủy ngoài ý muốn đối với người tiếp xúc. Hình ảnh bàn chân lấm bùn mắc cứng trên chiếc thang điện, gắn với Chân sư Hilarion, minh họa nguy cơ năng lượng cao làm người chưa chuẩn bị trở nên bất động thay vì tiến bộ. Câu chuyện một dấu chân trên cát, khi Đức Christ cõng người đệ tử kiệt sức, bổ sung ý nghĩa rằng hoạt động tưởng như riêng của Thánh đoàn thực ra có thể đang bảo vệ và nâng đỡ nhân loại.

Thiên tính phổ quát và sự tiến hóa của Đức Christ

Quan niệm Đức Christ là Con duy nhất của Thượng đế được văn bản xem là một sai lầm kéo dài nhiều thế kỷ, trong khi chính Ngài khẳng định mọi người đều là những người con của Thượng đế và có thể làm những việc lớn hơn Ngài đã làm. Mọi sự sống trên Trái Đất, từ thấp nhất đến cao nhất, đều tiến tới biểu hiện thiên tính cao hơn; Đức Christ cũng tuân theo định luật tiến hóa phổ quát ấy. Kinh nghiệm nhiều năm làm ca sĩ đơn ca và chỉ huy hợp xướng trong các nhà thờ Giám Lý, Hội Chúng cùng những hệ phái khác giúp Thầy MDR quan sát sức bền của hình tư tưởng giáo điều này. Lời bình liên hệ sự bám chặt vào giáo điều với nỗi sợ được gieo từ sớm, đồng thời đặt vấn đề về tính hạn hẹp của quan niệm ấy trước sự bao la của vũ trụ.

Thử thách điểm đạo và sự hi sinh

Để nâng toàn thể gia đình nhân loại đến gần Thượng đế hơn, Đức Christ mở mình tiếp nhận những dòng mãnh lực tinh thần và sự kích thích năng động hoàn toàn mới đối với Ngài. Chân sư DK xác định đây là thử thách cho cuộc điểm đạo cao cả sắp tới và là sự hi sinh nhằm hoàn tất công việc trên Trái Đất; theo nhận định riêng của Thầy MDR, điều này liên quan đến việc hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy. Kinh nghiệm tại vườn Gethsemane minh họa yêu cầu gác ý chí riêng sang bên và chấp nhận Ý Chí của Chúa Cha, được liên hệ ở đây với Sanat Kumara. Sự thuận phục quyền năng cao hơn vẫn cần thiết ngay cả với một điểm đạo đồ rất cao cấp.

Cứu rỗi, nỗi sợ và bước tiến kế tiếp

Sự cứu rỗi mới được hiểu qua việc các huấn sư đem đến tri thức và sự tái định hướng cần thiết cho nhân loại, thay vì hình ảnh thiên đường và địa ngục vĩnh viễn dựa trên một quyết định cảm xúc. Những vùng rất khó chịu trên cõi cảm dục vẫn có thể tồn tại, nhưng điều đó không đồng nghĩa với sự kết án vào lửa địa ngục đời đời. Nỗi sợ được xem là Kẻ Chận Ngõ lớn nhất trên hành tinh, khiến việc nhận diện cả những nỗi sợ tiềm ẩn trở thành phần quan trọng của tiến bộ; Freud và tâm lý học chiều sâu được nhắc đến trong liên hệ này, dù quan niệm của họ về cấu tạo con người khác huyền bí học. Hai điều kiện thiết yếu để tiến bộ là hiểu cấu tạo con người và biết bước phát triển kế tiếp của mình, nhờ đó phụng sự hiệu quả và tránh những ngả rẽ không cần thiết.

Tam giác dẫn truyền năng lượng tổng hợp

Đức Christ, Đức Manu và Chân sư Morya tạo thành tam giác tiếp nhận và định hướng năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Sơ đồ IX về các Huyền Giai thái dương và hành tinh, với phần màu do Keith Bailey chuẩn bị cho nhóm A.U.M., được dùng để khảo sát các liên hệ giữa Đức Christ, Chân sư Morya, Đức Manu, Đức Mahachohan và dường như cả vị Phật Hoạt Động thứ hai trên tuyến nối tới Sanat Kumara. Vị trí đứng đầu Thánh đoàn của Đức Christ được liên hệ với quyền năng bác ái và hi sinh phi thường của Ngài trong một hệ mặt trời cung hai và trên hành tinh có linh hồn cung hai. Khả năng Ngài sẽ giữ vị trí khác trong hệ mặt trời tương lai chỉ được nêu như suy đoán, kèm lưu ý rằng những bước tiến hóa trước mắt thiết thực hơn các phỏng đoán xa xôi.

Tổng hợp trong chính trị và tự do trong hợp nhất

Các đệ tử và điểm đạo đồ thuộc ashram của Chân sư Morya chủ yếu biểu hiện tổng hợp trong chính trị và chính quyền, đồng thời hóa giải những cách tiếp cận sai nhằm bảo toàn tự do trong hợp nhất. Những mô hình toàn trị và áp đặt đồng loạt có thể nhân danh tổng hợp để nghiền nát đóng góp độc đáo của từng người; khuynh hướng tiêu chuẩn hóa được nêu như một vấn đề lớn của Bảo Bình. Tổng hợp đúng là tổng hợp chủ quan biểu hiện qua sự biến phân bên ngoài, bảo tồn văn hóa cá nhân và quốc gia nhưng đặt chúng dưới lợi ích của toàn thể nhân loại. Việc phân biệt năng lượng các quốc gia trong tác phẩm Vận Mệnh Các Quốc Gia được liên hệ với yêu cầu bảo tồn những khác biệt ấy.

Tổng hợp có phân biệt và kinh nghiệm của trái tim

Khái niệm "tổng hợp có phân biệt" diễn tả một thực tại thống nhất vẫn giữ cấu trúc và những nét riêng của các đơn vị; theo cách diễn giải này, chỉ trạng thái tuyệt đối mới thực sự không biến phân. Một số cách tiếp cận Vedanta có thể bỏ qua khác biệt, trong khi thực hành cần một sự tổng hợp ứng dụng; bộ bài học Tổng Hợp Ứng Dụng trước đây của Trường Arcane được nhắc như một ví dụ. Phương diện sự sống liên hệ mật thiết với tổng hợp, tập trung trước hết ở trái tim rồi qua các trung tâm tim, nên trái tim phải hoạt động để con người có thể sống hữu thức trong và như tổng hợp. Nhiệm vụ thực tiễn là mang kinh nghiệm tổng hợp trong tim ngay giữa trường biến phân của vũ trụ; sự hủy diệt gắn với cung một thuộc một mức năng lượng thấp hơn tổng hợp.

Tự do và những hình thức nô lệ còn tiếp diễn

Ngày 19 tháng 6, gắn với việc chấm dứt chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ, mở rộng vấn đề tự do từ lịch sử sang hoàn cảnh hiện tại của nhân loại. Nô lệ vẫn tồn tại dưới những hình thức phần lớn bị che giấu và rất khắc nghiệt, trong đó có những hình thức tài chính. Quan sát này nối công việc bảo toàn tự do trong hợp nhất với những vấn đề xã hội cụ thể vẫn cần giải quyết.

Text — Externalisation of the Hierarchy 087 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 087

[1] The Ashram of the Master K.H. is already assuming an increased stimulating potency, but it will nevertheless be one of the last to manifest objectively on the physical plane. The mission of that Ashram is to produce the energy which will make possible and definite *the Reappearance of the Christ*. [2] That reappearance is the major preoccupation of the Master K.H. and His group of initiates and disciples. The first step taken by the Ashram was embodied—as far as all of you are concerned—in the pamphlet entitled *The Reappearance of the Christ* (Wesak Message, May 1947). To this must be added the vitalisation and the stimulation of the two-thousand-year-old thoughtform which men, down the centuries, have created in anticipation of His coming or advent. The movement toward expectancy and preparation is now rapidly gaining momentum. This was the first concrete result of the combined desire of this second ray Ashram. However, the work being done

[1] Ashram của Chân sư KH đã bắt đầu có uy lực kích thích ngày càng mạnh, tuy nhiên, đây sẽ là một trong những ashram cuối cùng biểu hiện khách quan trên cõi hồng trần. Sứ mệnh của ashram ấy là tạo ra năng lượng giúp *sự Tái Lâm của Đức Christ* trở nên khả thi và chắc chắn. [2] Sự tái lâm ấy là mối quan tâm chủ yếu của Chân sư KH cùng nhóm điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài. Trong phạm vi liên quan đến tất cả các bạn, bước đầu tiên mà ashram thực hiện đã được thể hiện trong tập sách nhỏ mang tựa đề *Sự Tái Lâm của Đức Christ* (Thông điệp Wesak, tháng 5 năm 1947). Cần bổ sung vào đó việc tiếp sinh lực và kích thích hình tư tưởng đã tồn tại hai nghìn năm, do con người qua nhiều thế kỷ tạo ra trong niềm mong đợi Ngài đến hay giáng lâm. Hiện nay, phong trào hướng tới sự mong đợi và chuẩn bị đang nhanh chóng phát triển mạnh mẽ. Đây là kết quả cụ thể đầu tiên từ nguyện vọng chung của ashram cung hai này. Tuy nhiên, công việc đang được thực hiện trong ashram này

in this Ashram is more definitely concerned with three lines of activity.

liên quan cụ thể hơn đến ba hướng hoạt động.

[3] 1. The preparation of the many combined Ashrams, leading to externalisation.

[3] 1. Chuẩn bị cho nhiều ashram phối hợp với nhau, dẫn đến sự ngoại hiện.

[4] 2. The formulation of the techniques and disciplines which will be of service to the initiate or disciple who is making the primary effort to function objectively, to work before the screen of life and not behind the scenes, as hitherto, and to develop that [Page 661] "resistant capacity" which is needed to withstand the violent impacts of physical plane living.

[4] 2. Xây dựng những kỹ thuật và kỷ luật hữu ích cho điểm đạo đồ hoặc đệ tử đang nỗ lực bước đầu để hoạt động khách quan, làm việc trước màn sân khấu cuộc đời thay vì sau hậu trường như từ trước đến nay, đồng thời phát triển [Page 661] "khả năng chống chịu" cần thiết để đứng vững trước những tác động dữ dội của đời sống trên cõi hồng trần.

[5] 3. The mental and spiritual registration of the plans of the Christ, and the consequent development of that skill in action which will permit these plans to materialise correctly.

[5] 3. Ghi nhận các kế hoạch của Đức Christ về mặt trí tuệ và tinh thần, rồi từ đó phát triển sự khéo léo trong hành động để những kế hoạch này có thể hiện hình đúng đắn.

[6] Within the second ray Ashram of the Master K.H. and His affiliated groups (such as the Ashram for which I am responsible) it is the energy of wisdom which is being effectively used. [7] It might be said that this dual energy, hitherto a fused and blended energy, is today working as a true duality. [8] The energy of wisdom is active within all the Ashrams (on all rays and under all the Masters); the energy of love is directed primarily towards the third great planetary centre, Humanity, stimulating the aura of that mass of living units [9] so that their "magnetic appeal will be the outstanding quality of their divine approach." The directing Agents for this dual activity are the Master K.H. and a chosen group of His senior initiates and disciples, of whom I am not one, because I have another task committed to me.

[6] Trong ashram cung hai của Chân sư KH và các nhóm trực thuộc Ngài (chẳng hạn như ashram do Tôi phụ trách), chính năng lượng minh triết đang được sử dụng hữu hiệu. [7] Có thể nói rằng năng lượng kép này, từ trước đến nay vốn là một năng lượng đã dung hợp và hòa quyện, ngày nay đang hoạt động như một nhị nguyên thực sự. [8] Năng lượng minh triết hoạt động trong mọi ashram (thuộc mọi cung và dưới sự hướng dẫn của mọi Chân sư); năng lượng bác ái chủ yếu hướng tới trung tâm hành tinh vĩ đại thứ ba, Nhân Loại, kích thích hào quang của khối các đơn vị sự sống ấy [9] để "lời khẩn cầu từ tính của họ sẽ là phẩm tính nổi bật trong sự tiếp cận thiêng liêng của họ." Những Đấng chỉ đạo hoạt động kép này là Chân sư KH cùng một nhóm được tuyển chọn gồm các điểm đạo đồ và đệ tử cao cấp của Ngài; Tôi không thuộc nhóm ấy, vì Tôi được giao một nhiệm vụ khác.

[10] The Master K.H. is therefore constantly in close association with the Christ, the Head of the Hierarchy. [11] Christ is today, with the aid of the Lord of the World and the Buddha, preparing Himself for the most difficult task with which He has ever been confronted. [12] It is not a matter of the Christ issuing forth from the High Place where He is today to be found, and suddenly appearing among men; [13] it is not a case of His taking infant form and growing into His work with advancing years; it is not a case of His being instantly recognised and acclaimed by millions of miserable human beings awaiting liberation. None of these ideas or hopes form any part of His plan, nor are they possible. No Member of the Hierarchy, and certainly not its Supreme Head, attempts to bring about results which are doomed to failure; [14] presented thus, they would be bound to fail, because the point of sensitivity of humanity makes [Page 662] failure inevitable—if success is expected along these most ordinary lines.

[10] Do đó, Chân sư KH luôn gắn bó mật thiết với Đức Christ, Đấng đứng đầu Thánh đoàn. [11] Ngày nay, với sự trợ giúp của Đức Chúa Tể Thế Giới và Đức Phật, Đức Christ đang chuẩn bị cho nhiệm vụ khó khăn nhất mà Ngài từng đối diện. [12] Đây không phải là việc Đức Christ rời Chốn Cao Siêu nơi Ngài hiện ngự và đột nhiên xuất hiện giữa loài người; [13] cũng không phải là việc Ngài mang hình hài một hài nhi rồi dần đảm đương công việc khi trưởng thành theo năm tháng; cũng không phải là việc Ngài lập tức được nhận ra và được hàng triệu con người khốn khổ đang chờ đợi sự giải thoát tung hô. Không một ý tưởng hay niềm hy vọng nào trong số này thuộc kế hoạch của Ngài, và chúng cũng không khả thi. Không một Thành viên nào của Thánh đoàn, và chắc chắn Đấng Lãnh Đạo Tối Cao của Thánh đoàn cũng vậy, lại cố tạo ra những kết quả vốn đã định sẵn là thất bại; [14] nếu diễn ra như vậy, những nỗ lực ấy ắt sẽ thất bại, vì mức độ nhạy cảm của nhân loại khiến [Page 662]thất bại trở thành điều không thể tránh khỏi—nếu người ta mong đợi thành công theo những cách thức hết sức thông thường này.

[15] Skill in action, wise and understanding judgment, the adaptation of present affairs to the desired future, the coordination of the work to be done, and the clear enunciation of the platform upon which the new teaching must be founded, plus the survey (if I may so express it) of the foundations upon which the new structure of the coming civilisation must be founded—it is with these things that the Christ is at this time concerned. [16] You can realise, therefore, the tremendous and cooperative activity with which the Master K.H. and His Ashram are concerned. The stimulation of that activity comes from two directions: necessarily from Shamballa, from the

[15] Sự khéo léo trong hành động, óc phán đoán sáng suốt và thấu hiểu, việc điều chỉnh tình hình hiện tại cho phù hợp với tương lai mong muốn, việc phối hợp công việc cần thực hiện, và việc trình bày rõ ràng cương lĩnh làm nền tảng cho giáo huấn mới, cùng với việc khảo sát (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy) những nền móng để xây dựng cơ cấu mới của nền văn minh sắp tới—đó là những điều Đức Christ đang quan tâm vào lúc này. [16] Do đó, các bạn có thể nhận ra hoạt động hợp tác lớn lao mà Chân sư KH cùng ashram của Ngài đang tham gia. Sự kích thích hoạt động ấy đến từ hai hướng: tất yếu là từ Shamballa, từ Đức Phật và từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp; đồng thời, ngày càng nhiều

Buddha and from the Avatar of Synthesis, and increasingly from the world of men, as expectancy, hope and demand combine to make their united appeal.

từ thế giới loài người, khi niềm mong đợi, hy vọng và đòi hỏi kết hợp thành lời khẩn cầu chung của họ.

[17] The Ashram or group centre through which the Master Morya works is also exceedingly busy. [18] It is obvious to you that as this is a first ray Ashram, the energy coming from the Avatar of Synthesis will make its primary impact upon this Ashram, which provides the line of least resistance. There, it is scientifically stepped down or broken down, prior to distribution to the Ashrams of the five Masters engaged in the work of preparation.

[17] Ashram hay trung tâm nhóm mà qua đó Chân sư Morya hoạt động cũng hết sức bận rộn. [18] Các bạn hẳn thấy rõ rằng, vì đây là một ashram cung một, năng lượng đến từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp sẽ tác động trước hết lên ashram này, nơi tạo ra con đường ít trở ngại nhất. Tại đó, năng lượng này được hạ giảm cường độ hoặc phân giải một cách khoa học trước khi phân phối đến các ashram của năm Chân sư đang tham gia công việc chuẩn bị.

[19] The highest aspect possible of assimilation by the Hierarchy is directed by the Masters towards the Christ and is used by Him in His individual and planned preparatory work. [20] Though He demonstrated when here before that His mission or work had a group or brotherhood objective, it is well known in hierarchical circles that first ray synthesis is something higher still than unity, and that even the Christ has somewhat to grasp anent this new potency—coming both from Shamballa or from the Father (as the Christ used to call that emanating source), and also from extra-planetary sources. [21] Above all, He has the difficult task of training or adapting His physical vehicle so that it can assimilate this extra-ordinary high potency and, at the same time, keep it [Page 663] in a condition in which He can move outward on the physical plane among men.

[19] Các Chân sư hướng phương diện cao nhất mà Thánh đoàn có thể đồng hóa tới Đức Christ, và Ngài sử dụng phương diện ấy trong công việc chuẩn bị riêng của mình theo kế hoạch. [20] Dù trong lần hiện diện trước đây, Ngài đã chứng tỏ rằng sứ mệnh hay công việc của Ngài có mục tiêu hướng tới nhóm hoặc tình huynh đệ, trong Thánh đoàn, ai cũng biết rõ rằng sự tổng hợp cung một còn cao hơn cả sự hợp nhất, và ngay cả Đức Christ cũng còn có điều cần nắm bắt về uy lực mới này—vốn đến từ Shamballa hay từ Đức Cha (như Đức Christ thường gọi nguồn phát xạ ấy), đồng thời cũng đến từ những nguồn ngoài hành tinh. [21] Trên hết, Ngài có nhiệm vụ khó khăn là rèn luyện hoặc điều chỉnh hiện thể hồng trần của mình để nó có thể đồng hóa uy lực cao phi thường này, đồng thời giữ cho hiện thể ấy [Page 663]ở trạng thái cho phép Ngài xuất hiện giữa loài người trên cõi hồng trần.

[22] The Christian Church has laid so much emphasis on Christ's unique position as the one and only Son of God that great error has crept in and has been fostered for centuries; [23] Christ Himself foresaw the possibility of

[22] Giáo hội Cơ Đốc đã nhấn mạnh quá mức địa vị độc nhất của Đức Christ là Con duy nhất của Thượng đế, đến nỗi một sai lầm lớn đã len vào và được nuôi dưỡng qua nhiều thế kỷ; [23] chính Đức Christ đã thấy trước khả

this error and tried to offset it by pointing out that we are all the "Sons of God" and that "greater things than I do shall you do"—a statement which no commentators have ever understood or adequately explained. [24] The occult fact is that there is no being on Earth, from the very lowest form of life to the very highest, who is not moving onward towards a greater and finer expression of divinity, and Christ Himself is no exception to this universal evolutionary law. [25] He is therefore, at this time and because He is preparing to raise the entire human family nearer to God, laying Himself open to certain powerful inflowing energies, [26] absorbing into Himself streams of spiritual force, and undergoing a dynamic stimulation which is entirely new to Him; [27] this constitutes His testing for the exalted initiation which now confronts Him; [28] it constitutes also the sacrifice He is making in order to complete His work on Earth and bring a new salvation to humanity.

năng xảy ra sai lầm này và cố gắng hóa giải bằng cách chỉ ra rằng tất cả chúng ta đều là "những Người Con của Thượng đế" và rằng "các ngươi sẽ làm những việc lớn lao hơn những việc ta làm"—một lời tuyên bố mà chưa nhà bình giải nào từng thấu hiểu hay giải thích thỏa đáng. [24] Sự thật huyền bí là không một sinh linh nào trên Trái Đất, từ hình thái sự sống thấp nhất đến cao nhất, lại không tiến tới một biểu hiện thiên tính lớn lao và tinh tế hơn, và chính Đức Christ cũng không nằm ngoài định luật tiến hoá phổ quát này. [25] Do đó, vào lúc này, vì đang chuẩn bị nâng toàn thể gia đình nhân loại đến gần Thượng đế hơn, Ngài đang mở mình ra để đón nhận những năng lượng mạnh mẽ đang tuôn vào, [26] hấp thu vào mình những dòng mãnh lực tinh thần và trải qua một sự kích thích mãnh liệt hoàn toàn mới đối với Ngài; [27] điều này tạo thành sự thử thách của Ngài để chuẩn bị cho cuộc điểm đạo cao cả mà giờ đây Ngài đang đối diện; [28] đồng thời cũng tạo thành sự hi sinh mà Ngài đang thực hiện để hoàn tất công việc của mình trên Trái Đất và mang đến một sự cứu rỗi mới cho nhân loại.

[29] The Christ is working, therefore, in very close cooperation with the Master Morya, [30] and also with the Manu [31] (one of the three Heads of the Hierarchy), and these three—the Christ, the Manu and the Master Morya—create a triangle of energies into which (and through which) the energy of the Avatar of Synthesis can pour, finding right direction under Their combined efforts.

[29] Do đó, Đức Christ đang hợp tác hết sức mật thiết với Chân sư Morya, [30] và cả với Đức Manu [31] (một trong ba Đấng Lãnh Đạo của Thánh đoàn), và ba Đấng này—Đức Christ, Đức Manu và Chân sư Morya—tạo thành một tam giác năng lượng mà năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể tuôn vào (và xuyên qua), theo đúng hướng nhờ những nỗ lực phối hợp của Các Ngài.

[32] On the physical plane, the initiates and the disciples working in the Ashram of the Master Morya are primarily occupied with the expression of synthesis in the world of politics and of government, and with offsetting wrong approaches to synthesis,

[32] Trên cõi hồng trần, các điểm đạo đồ và đệ tử hoạt động trong ashram của Chân sư Morya chủ yếu chuyên tâm vào việc biểu hiện sự tổng hợp trong thế giới chính trị và quản trị, đồng thời hóa giải những cách tiếp cận sai lầm đối với sự tổng hợp, nhằm gìn

seeking to preserve freedom in unity. [33] It is a subjective synthesis for which they work —a synthesis which will express itself in an outer differentiation. [34] This synthesis will define the many aspects of the essential, basic [Page 664] unity which, working out under the stimulation of the energy of synthesis, will bring about eventual peace and understanding on earth—a peace which will preserve individual and national cultures, [35] but which will subordinate them to the good of the whole of humanity.

giữ tự do trong sự hợp nhất. [33] Họ hoạt động vì một sự tổng hợp chủ quan—một sự tổng hợp sẽ biểu hiện qua sự biến phân bên ngoài. [34] Sự tổng hợp này sẽ xác định nhiều phương diện của sự hợp nhất cốt yếu, nền tảng [Page 664]vốn, khi được thực hiện dưới sự kích thích của năng lượng tổng hợp, cuối cùng sẽ mang lại hòa bình và sự thấu hiểu trên Trái Đất—một nền hòa bình sẽ gìn giữ các nền văn hóa của cá nhân và quốc gia, [35] đồng thời đặt chúng dưới lợi ích của toàn thể nhân loại.

Externalisation of the Hierarchy 087 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 087

Good afternoon, everybody. This is Program 87 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We are talking about the emerging Ashrams: which they are and when they will emerge. We have looked at five specialised energies and seven modes or targets of expression that the Hierarchy will use scientifically. About five of those seven are active so far. Now we are turning to the specific Ashrams that will emerge. This letter was written in 1949, not long before Alice Bailey passed over.

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Đây là chương trình 87 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đang bàn về các ashram sắp hiển lộ: đó là những ashram nào và khi nào sẽ hiển lộ. Chúng ta đã xem xét năm năng lượng chuyên biệt và bảy phương thức hay mục tiêu biểu lộ mà Thánh đoàn sẽ vận dụng một cách khoa học. Cho đến nay, khoảng năm trong số bảy phương thức ấy đang hoạt động. Giờ đây, chúng ta chuyển sang những ashram cụ thể sẽ hiển lộ. Bức thư này được viết vào năm 1949, không lâu trước khi Alice Bailey qua đời.

[1] The Ashram of the Master K.H. is already assuming an increased stimulating potency, but it will nevertheless be one of the last to manifest objectively on the physical plane. The mission of that Ashram is to produce the energy which will make possible and definite *the Reappearance of the Christ*.

[1] Ashram của Chân sư KH đã bắt đầu có uy lực kích thích ngày càng mạnh, tuy nhiên, đây sẽ là một trong những ashram cuối cùng biểu hiện khách quan trên cõi hồng trần. Sứ mệnh của ashram ấy là tạo ra năng lượng giúp *sự Tái Lâm của Đức Christ* trở nên khả thi và chắc chắn.

So much preparatory work has to be done in the various planetary centres. We can understand why the Ashram particularly

Có rất nhiều công việc chuẩn bị phải thực hiện tại các trung tâm hành tinh khác nhau. Chúng ta có thể thấu hiểu vì sao ashram đặc

involved with the objective appearance of the Christ will be one of the last.

biệt gắn liền với sự xuất hiện khách quan của Đức Christ sẽ là một trong những ashram hiển lộ cuối cùng.

[2] That reappearance is the major preoccupation of the Master K.H. and His group of initiates and disciples. The first step taken by the Ashram was embodied—as far as all of you are concerned—in the pamphlet entitled *The Reappearance of the Christ* (Wesak Message, May 1947). To this must be added the vitalisation and the stimulation of the two-thousand-year-old thoughtform which men, down the centuries, have created in anticipation of His coming or advent. The movement toward expectancy and preparation is now rapidly gaining momentum. This was the first concrete result of the combined desire of this second ray Ashram. However, the work being done in this Ashram is more definitely concerned with three lines of activity.

[2] Sự tái lâm ấy là mối quan tâm chủ yếu của Chân sư KH cùng nhóm điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài. Trong phạm vi liên quan đến tất cả các bạn, bước đầu tiên mà ashram thực hiện đã được thể hiện trong tập sách nhỏ mang tựa đề *Sự Tái Lâm của Đức Christ* (Thông điệp Wesak, tháng 5 năm 1947). Cần bổ sung vào đó việc tiếp sinh lực và kích thích hình tư tưởng đã tồn tại hai nghìn năm, do con người qua nhiều thế kỷ tạo ra trong niềm mong đợi Ngài đến hay giáng lâm. Hiện nay, phong trào hướng tới sự mong đợi và chuẩn bị đang nhanh chóng phát triển mạnh mẽ. Đây là kết quả cụ thể đầu tiên từ nguyện vọng chung của ashram cung hai này. Tuy nhiên, công việc đang được thực hiện trong ashram này liên quan cụ thể hơn đến ba hướng hoạt động.

Let us use indigo, the colour associated with Master K.H. Some of the subsidiary Ashrams within His larger ray Ashram may externalise sooner. I wonder about the Tibetan's Ashram. Some movement towards externalisation has already occurred, and He is definitely under the guidance of Master K.H. Perhaps the two Ashrams are considered separately here. The stimulating potency of Master K.H.'s Ashram is intensifying. The immediate preparation for the definite reappearance of the Christ is in the charge of this particular Ashram.

Chúng ta hãy dùng màu chàm, màu gắn liền với Chân sư KH. Một số ashram trực thuộc nằm trong ashram cung lớn hơn của Ngài có thể ngoại hiện sớm hơn. Tôi tự hỏi về ashram của Chân sư Tây Tạng. Một số bước tiến tới sự ngoại hiện đã diễn ra, và rõ ràng Ngài chịu sự hướng dẫn của Chân sư KH. Có lẽ ở đây hai ashram được xem xét riêng biệt. Tiềm lực kích thích của ashram Chân sư KH đang gia tăng. Ashram đặc biệt này phụ trách việc chuẩn bị trực tiếp cho sự tái lâm rõ rệt của Đức Christ.

This is a preoccupation of Master K.H. and His disciples and initiates. Perhaps some of us can number ourselves among those who look ahead and think in that preparatory way. We see D.K. working in relation to that Ashram and bringing forward the pamphlet

Đây là mối quan tâm của Chân sư KH cùng các đệ tử và điểm đạo đồ của Ngài. Có lẽ một số người trong chúng ta có thể kể mình vào số những người nhìn về phía trước và suy nghĩ theo hướng chuẩn bị ấy. Chúng ta thấy Chân sư DK làm việc trong mối liên hệ với

The Reappearance of the Christ. The whole book also appeared, a collection of essays, I think. It is a valuable guide to those working in this way and can awaken people to the true image of the Christ and the Hierarchy.

ashram ấy và đưa ra tập sách mỏng *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Toàn bộ cuốn sách cũng đã xuất bản, theo tôi nghĩ là một tuyển tập các bài viết. Đó là một cẩm nang quý giá cho những người làm việc theo hướng này và có thể giúp mọi người nhận ra hình ảnh chân thực của Đức Christ và Thánh đoàn.

What is the work done in this Ashram? Three lines of activity characterise it.

Công việc được thực hiện trong ashram này là gì? Có ba hướng hoạt động đặc trưng cho công việc ấy.

[3] 1. The preparation of the many combined Ashrams, leading to externalisation.

[3] 1. Chuẩn bị cho nhiều ashram phối hợp với nhau, dẫn đến sự ngoại hiện.

We can see the unifying power of the work of this great second-ray Ashram in the preparation of the many combined Ashrams. In a way, we have to consider the second-ray Ashram the most important at this time.

Chúng ta có thể thấy quyền năng hợp nhất trong công việc của ashram cung hai vĩ đại này qua việc chuẩn bị cho nhiều ashram phối hợp với nhau. Theo một nghĩa nào đó, vào lúc này chúng ta phải xem ashram cung hai là quan trọng nhất.

It represents the soul of our planet. It is the ray of the externalising Christ and the ray of the Hierarchy as a whole. What else is going on in this Ashram?

Ashram này đại diện cho linh hồn của hành tinh chúng ta. Đó là cung của Đức Christ đang ngoại hiện và là cung của toàn thể Thánh đoàn. Còn điều gì khác đang diễn ra trong ashram này?

[4] 2. The formulation of the techniques and disciplines which will be of service to the initiate or disciple who is making the primary effort to function objectively, to work before the screen of life and not behind the scenes, as hitherto, and to develop that [Page 661] "resistant capacity" which is needed to withstand the violent impacts of physical plane living.

[4] 2. Xây dựng những kỹ thuật và kỷ luật hữu ích cho điểm đạo đồ hoặc đệ tử đang nỗ lực bước đầu để hoạt động khách quan, làm việc trước màn sân khấu cuộc đời thay vì sau hậu trường như từ trước đến nay, đồng thời phát triển [Page 661] "khả năng chống chịu" cần thiết để đứng vững trước những tác động dữ dội của đời sống trên cõi hồng trần.

The techniques and disciplines are for the initiate or disciple making a primary effort to work openly before the screen of life. Something has to preserve the working

Các kỹ thuật và kỷ luật này dành cho điểm đạo đồ hoặc đệ tử đang nỗ lực bước đầu để làm việc công khai trên sân khấu cuộc đời. Cần có điều gì đó duy trì khả năng làm việc

capacity of those who appear, so they are not overcome by the violence of the physical plane. A certain resistant capacity is needed. D.K. has given us, in meditation, several methods for building that capacity into ourselves.

của những vị xuất hiện, để họ không bị sự dữ dội của cõi hồng trần áp đảo. Cần có một khả năng chống chịu nhất định. Trong việc tham thiền, Chân sư DK đã ban cho chúng ta một số phương pháp để xây dựng khả năng ấy trong chính mình.

[5] 3. The mental and spiritual registration of the plans of the Christ, and the consequent development of that skill in action which will permit these plans to materialise correctly.

[5] 3. Ghi nhận các kế hoạch của Đức Christ về mặt trí tuệ và tinh thần, rồi từ đó phát triển sự khéo léo trong hành động để những kế hoạch này có thể hiện hình đúng đắn.

One of Alice Bailey's keynotes was skill in action. Her initials were D.R.S.: detachment, rest and skill in action. A few other disciples were also given that particular quality to cultivate. This group guards the right mode of manifestation for the Hierarchy and the reappearing Christ. Those are the three lines of activity of Master K.H.'s Ashram.

Một trong những chủ âm của Bà Alice Bailey là sự thiện xảo trong hành động. Những chữ viết tắt của Bà là D.R.S.: tách rời, nghỉ ngơi và thiện xảo trong hành động. Một vài đệ tử khác cũng được giao trau dồi phẩm tính đặc biệt ấy. Nhóm này gìn giữ phương thức biểu hiện đúng đắn cho Thánh đoàn và Đức Christ tái lâm. Đó là ba hướng hoạt động của ashram Chân sư KH.

We can think of Master K.H.'s Ashram in terms of the general preparation of the many combined Ashrams. The second ray is very pervasive and has an overall influence on our planet and in our second-ray solar system. There are techniques and disciplines the externalising members must use to be most effective when they come out before the screen of life. Finally, they register the plans of the Christ, both mentally and spiritually. By being attuned to those plans and acting skilfully, they help them materialise correctly.

Chúng ta có thể nghĩ về ashram Chân sư KH xét theo công tác chuẩn bị chung cho nhiều ashram phối hợp với nhau. Cung hai thấm nhập rất rộng và có ảnh hưởng bao quát trên hành tinh chúng ta cũng như trong hệ mặt trời cung hai của chúng ta. Có những kỹ thuật và kỷ luật mà các thành viên đang ngoại hiện phải sử dụng để đạt hiệu quả cao nhất khi họ bước ra công khai trên sân khấu cuộc đời. Cuối cùng, họ ghi nhận các kế hoạch của Đức Christ cả về mặt trí tuệ lẫn tinh thần. Nhờ hòa nhịp với các kế hoạch ấy và hành động thiện xảo, họ giúp các kế hoạch ấy hiện hình đúng đắn.

I wonder whether any of these types of work have characterised the approach of those of us who have been working at this for some time. We try to register the plans of the Hierarchy, though we cannot yet do so accurately or completely. Master D.K. has

Tôi tự hỏi liệu có loại công việc nào trong số này đã trở thành nét đặc trưng trong cách tiếp cận của những người đã làm công việc này một thời gian như chúng ta hay không. Chúng ta cố gắng ghi nhận các kế hoạch của Thánh đoàn, dù chưa thể làm điều đó một

also given us techniques, meditations and even protective formulas, such as the sevenfold wheel of love, fiery love, that He gave Roberto Assagioli.

cách chính xác hay trọn vẹn. Chân sư DK cũng đã ban cho chúng ta các kỹ thuật, các bài thiền và cả những công thức bảo vệ, chẳng hạn như bánh xe bác ái thất phân, bác ái rực lửa, mà Ngài đã ban cho Roberto Assagioli.

We have also had to develop a certain resistant capacity on our own level, because we present ideas that are difficult to convey and are often rebuffed or mocked. We have to learn to stand steady in presenting the work of preparation.

Chúng ta cũng đã phải phát triển một khả năng chống chịu nhất định ở cấp độ của mình, vì chúng ta trình bày những ý tưởng khó truyền đạt và thường bị cự tuyệt hoặc chế giễu. Chúng ta phải học cách đứng vững khi trình bày công việc chuẩn bị.

[6] Within the second ray Ashram of the Master K.H. and His affiliated groups (such as the Ashram for which I am responsible) it is the energy of wisdom which is being effectively used.

[6] Trong ashram cung hai của Chân sư KH và các nhóm trực thuộc Ngài (chẳng hạn như ashram do Tôi phụ trách), chính năng lượng minh triết đang được sử dụng hữu hiệu.

Master D.K. calls His own Ashram a subsidiary of Master K.H.'s. We understand that Master D.K.'s Ashram is one of those externalising.

Chân sư DK gọi ashram của chính Ngài là một ashram trực thuộc ashram Chân sư KH. Chúng ta hiểu rằng ashram Chân sư DK là một trong những ashram đang ngoại hiện.

They were to meet roughly once a month in New York to study the fourteen rules for disciples and initiates. Alice Bailey belonged to K.H.'s Ashram and helped Master D.K. by instructing applicants to Ashramic life in the nature and methods of the work. In New York City, with its second-ray soul and third-ray personality, we have Master D.K.'s Ashram emerging towards manifestation. I think He has a strong connection with the second and third rays.

Họ dự định gặp nhau khoảng mỗi tháng một lần tại New York để nghiên cứu mười bốn quy luật dành cho đệ tử và điểm đạo đồ. Bà Alice Bailey thuộc ashram Chân sư KH và trợ giúp Chân sư DK bằng cách hướng dẫn những người xin gia nhập đời sống ashram về bản chất và phương pháp của công việc. Tại Thành phố New York, với linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba, chúng ta có ashram Chân sư DK đang tiến dần tới sự biểu hiện. Tôi nghĩ Ngài có mối liên hệ mạnh mẽ với cung hai và cung ba.

[7] It might be said that this dual energy, hitherto a fused and blended energy, is today working as a true duality.

[7] Có thể nói rằng năng lượng kép này, từ trước đến nay vốn là một năng lượng đã dung hợp và hòa quyện, ngày nay đang hoạt động như một nhị nguyên thực sự.

We are talking about the energy of love-wisdom.

Chúng ta đang nói về năng lượng Bác Ái – Minh Triết.

the energy of wisdom which is being effectively used. It might be said that this dual energy, hitherto a fused and blended energy, is today working as a true duality.

năng lượng minh triết đang được sử dụng một cách hiệu quả. Có thể nói rằng năng lượng kép này, vốn cho đến nay là một năng lượng đã dung hợp và hòa quyện, ngày nay đang hoạt động như một nhị nguyên đích thực.

[8] The energy of wisdom is active within all the Ashrams (on all rays and under all the Masters); the energy of love is directed primarily towards the third great planetary centre, Humanity, stimulating the aura of that mass of living units

[8] Năng lượng minh triết hoạt động trong mọi ashram (thuộc mọi cung và dưới sự hướng dẫn của mọi Chân sư); năng lượng bác ái chủ yếu hướng tới trung tâm hành tinh vĩ đại thứ ba, Nhân Loại, kích thích hào quang của khối các đơn vị sự sống ấy

That is the substance of the third group, human substance.

Đó là chất liệu của nhóm thứ ba, chất liệu nhân loại.

[9] so that their "magnetic appeal will be the outstanding quality of their divine approach." The directing Agents for this dual activity are the Master K.H. and a chosen group of His senior initiates and disciples, of whom I am not one, because I have another task committed to me.

[9] để "lời khẩn cầu từ tính của họ sẽ là phẩm tính nổi bật trong sự tiếp cận thiêng liêng của họ." Những Đấng chỉ đạo hoạt động kép này là Chân sư KH cùng một nhóm được tuyển chọn gồm các điểm đạo đồ và đệ tử cao cấp của Ngài; Tôi không thuộc nhóm ấy, vì Tôi được giao một nhiệm vụ khác.

Therein lies an occult hint.

Chính trong đó có một gợi ý huyền bí.

We remember something about the reorganisation of hierarchical work, an internal matter for the Hierarchy in which Master D.K. said He would be involved. Love and wisdom are now working as a true duality. Wisdom is active in all the Ashrams, on all rays and under all Masters. Love is directed primarily towards humanity. That tells us something about what we have to do as members of the New Group of World Servers. Our sense of light and direction is related to the New Group of World Servers

Chúng ta nhớ đôi điều về việc tái tổ chức công việc của Thánh đoàn, một vấn đề nội bộ của Thánh đoàn mà Chân sư DK đã nói Ngài sẽ tham gia. Hiện nay, bác ái và minh triết đang hoạt động như một nhị nguyên đích thực. Minh triết hoạt động trong mọi ashram, trên mọi cung và dưới sự hướng dẫn của mọi Chân sư. Bác ái hướng chủ yếu tới nhân loại. Điều đó cho chúng ta biết đôi điều về những gì chúng ta phải làm với tư cách là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Cảm nhận của chúng ta về ánh sáng và phương hướng có liên quan đến việc

being an ajna centre in the chakric system of Sanat Kumara.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một trung tâm ajna trong hệ thống luân xa của Sanat Kumara.

Humanity still has not demonstrated the energy of love that it so definitely needs. We have to learn magnetic appeal. Behind that appeal stand Master K.H. and certain of His initiates and disciples. What is the other task assigned to Master D.K.? There has been a reorganisation within the ranks of the Hierarchy. It looks as though Master D.K. has been involved in that.

Nhân loại vẫn chưa thể hiện năng lượng bác ái mà mình hết sức cần đến. Chúng ta phải học cách tạo sức thu hút từ tính. Đứng sau sức thu hút ấy là Chân sư KH cùng một số điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài. Nhiệm vụ khác mà Chân sư DK được giao là gì? Đã có một cuộc tái tổ chức trong hàng ngũ Thánh đoàn. Dường như Chân sư DK đã tham gia vào việc ấy.

Master K.H. and a chosen group of senior initiates carry out the work. Perhaps some of them are Masters themselves. D.K. says that He is not one of the group, but we know He is a Master. Presumably a Master could be involved in this preparatory work to help magnetise humanity and induce a greater measure of magnetic appeal.

Chân sư KH và một nhóm điểm đạo đồ cao cấp được tuyển chọn thực hiện công việc này. Có lẽ một số vị trong nhóm cũng là Chân sư. Chân sư DK nói rằng Ngài không thuộc nhóm ấy, nhưng chúng ta biết Ngài là một Chân sư. Có lẽ một Chân sư có thể tham gia công việc chuẩn bị này để giúp từ hóa nhân loại và khơi dậy sức thu hút từ tính lớn hơn.

[10] The Master K.H. is therefore constantly in close association with the Christ, the Head of the Hierarchy.

[10] Do đó, Chân sư KH luôn gắn bó mật thiết với Đức Christ, Đấng đứng đầu Thánh đoàn.

Master Jesus bears a similarly close relation to the Christian Church.

Chân sư Jesus có mối liên hệ mật thiết tương tự với Giáo hội Cơ Đốc.

[11] Christ is today, with the aid of the Lord of the World and the Buddha, preparing Himself for the most difficult task with which He has ever been confronted.

[11] Ngày nay, với sự trợ giúp của Đức Chúa Tể Thế Giới và Đức Phật, Đức Christ đang chuẩn bị cho nhiệm vụ khó khăn nhất mà Ngài từng đối diện.

There is another triangle. What can we know of those difficulties? The Tibetan asks us to pause and imagine what the Christ is facing in His task. Perhaps a seventh-degree initiate can function in that way. People like us have enough to manage in our immediate

Lại có một tam giác khác. Chúng ta có thể biết gì về những khó khăn ấy? Chân sư Tây Tạng yêu cầu chúng ta dừng lại và tưởng tượng những gì Đức Christ đang đối mặt trong nhiệm vụ của Ngài. Có lẽ một điểm đạo đồ bậc bảy có thể hoạt động theo cách ấy. Những người như chúng ta đã có đủ việc

environment and in the relatively small projects we have chosen.

phải lo trong môi trường trực tiếp quanh mình và trong những dự án tương đối nhỏ mà chúng ta đã chọn.

[12] It is not a matter of the Christ issuing forth from the High Place where He is today to be found, and suddenly appearing among men;

[12] Đây không phải là việc Đức Christ rời Chốn Cao Siêu nơi Ngài hiện ngự và đột nhiên xuất hiện giữa loài người;

Think of the seventh plane, the right hand of God or the Council Chamber at Shamballa. That is not the way it will happen.

Hãy nghĩ đến cõi thứ bảy, vị trí bên hữu Thượng đế hoặc Phòng Hội Đồng tại Shamballa. Sự việc sẽ không diễn ra theo cách ấy.

[13] it is not a case of His taking infant form and growing into His work with advancing years; it is not a case of His being instantly recognised and acclaimed by millions of miserable human beings awaiting liberation. None of these ideas or hopes form any part of His plan, nor are they possible. No Member of the Hierarchy, and certainly not its Supreme Head, attempts to bring about results which are doomed to failure;

[13] cũng không phải là việc Ngài mang hình hài một hài nhi rồi dần đảm đương công việc khi trưởng thành theo năm tháng; cũng không phải là việc Ngài lập tức được nhận ra và được hàng triệu con người khốn khổ đang chờ đợi sự giải thoát tung hô. Không một ý tưởng hay niềm hy vọng nào trong số này thuộc kế hoạch của Ngài, và chúng cũng không khả thi. Không một Thành viên nào của Thánh đoàn, và chắc chắn Đấng Lãnh Đạo Tối Cao của Thánh đoàn cũng vậy, lại cố tạo ra những kết quả vốn đã định sẵn là thất bại;

He is suggesting that all these possible ways of reappearing would fail.

Ngài đang gợi ý rằng tất cả những cách tái lâm có thể hình dung này đều sẽ thất bại.

[14] presented thus, they would be bound to fail, because the point of sensitivity of humanity makes [Page 662] failure inevitable—if success is expected along these most ordinary lines.

[14] nếu diễn ra như vậy, những nỗ lực ấy ắt sẽ thất bại, vì mức độ nhạy cảm của nhân loại khiến [Page 662]thất bại trở thành điều không thể tránh khỏi—nếu người ta mong đợi thành công theo những cách thức hết sức thông thường này.

This sets up a debate between those who hold an orthodox vision of the Second Coming and those trained in occultism, who expect a different approach. They do not

Điều này mở ra một cuộc tranh luận giữa những người giữ quan niệm chính thống về Sự Tái Lâm và những người được huấn luyện về huyền bí học, vốn mong đợi một cách tiếp cận khác. Họ không mong đợi một sự xuất

expect a sudden appearance or a birth in infant form.

hiện đột ngột hay một cuộc giáng sinh trong hình hài hài nhi.

Why should He take infant form? He has His mayavirupa. Nor should we expect instant worldwide recognition, even among Christian groups. The dogmatic ones may be the very people who reject the assessments others offer of who He is. So what is involved?

Tại sao Ngài lại phải mang hình hài hài nhi? Ngài có huyễn thân của Ngài. Chúng ta cũng không nên mong đợi sự nhận biết tức thì trên toàn thế giới, ngay cả trong các nhóm Cơ Đốc giáo. Những người giáo điều có thể chính là những người bác bỏ các nhận định mà người khác đưa ra về việc Ngài là ai. Vậy điều gì thực sự liên quan ở đây?

[15] Skill in action, wise and understanding judgment, the adaptation of present affairs to the desired future, the coordination of the work to be done, and the clear enunciation of the platform upon which the new teaching must be founded, plus the survey (if I may so express it) of the foundations upon which the new structure of the coming civilisation must be founded—it is with these things that the Christ is at this time concerned.

[15] Sự khéo léo trong hành động, óc phán đoán sáng suốt và thấu hiểu, việc điều chỉnh tình hình hiện tại cho phù hợp với tương lai mong muốn, việc phối hợp công việc cần thực hiện, và việc trình bày rõ ràng cương lĩnh làm nền tảng cho giáo huấn mới, cùng với việc khảo sát (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy) những nền móng để xây dựng cơ cấu mới của nền văn minh sắp tới—đó là những điều Đức Christ đang quan tâm vào lúc này.

We do not need a dramatic repeat of the crèche, the Christian scene of the birth of the Christ, or really the birth of Jesus. Humanity has grown up somewhat. We need something fitting to its level of intelligence and with a chance of working.

Chúng ta không cần một màn tái diễn đầy kịch tính cảnh máng cỏ, cảnh giáng sinh của Đức Christ trong Cơ Đốc giáo, hay thực ra là sự giáng sinh của Đức Jesus. Nhân loại đã phần nào trưởng thành. Chúng ta cần điều gì đó phù hợp với trình độ trí tuệ của nhân loại và có cơ hội mang lại hiệu quả.

There is skill in action, wise and understanding judgement, the adaptation of present affairs to the desired future of the Aquarian Age, the coordination of the work, and the clear foundation for the new teaching. Our groups can help clarify the teaching. Millions believe what is offered dogmatically and seek a short path to salvation rather than working it out for themselves.

Có sự thiện xảo trong hành động, sự phán đoán minh triết và thấu hiểu, việc điều chỉnh tình hình hiện tại cho phù hợp với tương lai mong muốn của Kỷ Nguyên Bảo Bình, việc phối hợp công việc, và nền tảng rõ ràng cho giáo huấn mới. Các nhóm của chúng ta có thể giúp làm sáng tỏ giáo huấn ấy. Hàng triệu người tin vào những gì được đưa ra một cách giáo điều và tìm kiếm một con đường ngắn dẫn đến sự cứu rỗi thay vì tự mình nỗ lực đạt tới điều đó.

[16] You can realise, therefore, the tremendous and cooperative activity with which the Master K.H. and His Ashram are concerned. The stimulation of that activity comes from two directions: necessarily from Shamballa, from the Buddha and from the Avatar of Synthesis, and increasingly from the world of men, as expectancy, hope and demand combine to make their united appeal.

[16] Do đó, các bạn có thể nhận ra hoạt động hợp tác lớn lao mà Chân sư KH cùng ashram của Ngài đang tham gia. Sự kích thích hoạt động ấy đến từ hai hướng: tất yếu là từ Shamballa, từ Đức Phật và từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp; đồng thời, ngày càng nhiều từ thế giới loài người, khi niềm mong đợi, hy vọng và đòi hỏi kết hợp thành lời khẩn cầu chung của họ.

Every Ashram has its sources of stimulation. We are given some idea of the stimulation Master K.H.'s Ashram receives as it undertakes a very difficult task. The foregoing gives us an idea of its work.

Mỗi ashram đều có những nguồn kích thích riêng. Chúng ta được cho biết đôi điều về sự kích thích mà ashram Chân sư KH nhận được khi đảm nhận một nhiệm vụ rất khó khăn. Phần trình bày trên cho chúng ta một ý niệm về công việc của ashram ấy.

This is one of the guiding Ashrams and perhaps the one most intimately related to the definite physical reappearance of the Christ. We now have some idea of the preparation in Master Morya's Ashram, through which He stimulates selfless political workers who can be expected to do something useful for humanity.

Đây là một trong những ashram dẫn dắt và có lẽ là ashram có mối liên hệ mật thiết nhất với sự tái lâm cụ thể của Đức Christ trên cõi hồng trần. Giờ đây, chúng ta đã có đôi chút khái niệm về công việc chuẩn bị trong ashram của Chân sư Morya, qua đó Ngài kích thích những người hoạt động chính trị vô ngã mà chúng ta có thể kỳ vọng sẽ làm được điều gì đó hữu ích cho nhân loại.

[17] The Ashram or group centre through which the Master Morya works is also exceedingly busy.

[17] Ashram hay trung tâm nhóm mà qua đó Chân sư Morya hoạt động cũng hết sức bận rộn.

That suggests that Master K.H.'s Ashram is exceedingly busy too.

Điều đó cho thấy ashram của Chân sư KH cũng hết sức bận rộn.

[18] It is obvious to you that as this is a first ray Ashram, the energy coming from the Avatar of Synthesis will make its primary impact upon this Ashram, which provides the line of least resistance. There, it is scientifically stepped down or broken down, prior to distribution to the Ashrams

[18] Các bạn hẳn thấy rõ rằng, vì đây là một ashram cung một, năng lượng đến từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp sẽ tác động trước hết lên ashram này, nơi tạo ra con đường ít trở ngại nhất. Tại đó, năng lượng này được hạ giảm cường độ hoặc phân giải một cách khoa học trước khi phân phối đến các

of the five Masters engaged in the work of preparation.

ashram của năm Chân sư đang tham gia công việc chuẩn bị.

D.K. has mentioned five specialised energies and five Masters. Apart from those on loan, as it were, there may be relatively few workers of this type in our circles whom we know immediately.

Chân sư DK đã đề cập đến năm năng lượng chuyên biệt và năm vị Chân sư. Ngoài những người được điều sang hỗ trợ, có thể nói như vậy, có lẽ tương đối ít người hoạt động thuộc loại này trong các nhóm của chúng ta mà chúng ta trực tiếp biết đến.

There were eight or so first-ray souls in Master D.K.'s group of students, I think. It is not a large number. Foster Bailey was probably the most prominent. I think he was a lawyer. He helped guide Alice Bailey in the right and legal use of the second ray in what she had to accomplish through it. I remember reading that his guidance was fortunate because it helped her avoid legal mistakes she might easily have made without his knowledge.

Tôi nghĩ trong nhóm đạo sinh của Chân sư DK có khoảng tám linh hồn cung một. Đó không phải là một con số lớn. Có lẽ Foster Bailey là người nổi bật nhất. Tôi nghĩ ông là một luật sư. Ông đã giúp hướng dẫn Bà Alice Bailey sử dụng cung hai một cách đúng đắn và hợp pháp trong những việc Bà phải hoàn thành thông qua cung ấy. Tôi nhớ đã đọc rằng sự hướng dẫn của ông là một điều may mắn, vì nó giúp Bà tránh được những sai lầm pháp lý mà Bà có thể dễ dàng mắc phải nếu không có kiến thức của ông.

Master Morya's is one of the five Ashrams. The first ray of will and power goes to all of them. The Avatar of Synthesis may find it easiest to work with synthesis through an Ashram such as Master Morya's. The first-ray energy still goes out to all the emerging Ashrams most involved in the initial preparation.

Ashram của Chân sư Morya là một trong năm ashram ấy. Cung một của ý chí và quyền năng đi đến tất cả các ashram đó. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể thấy dễ dàng nhất khi thực hiện công việc tổng hợp thông qua một ashram như ashram của Chân sư Morya. Năng lượng cung một vẫn tuôn đến tất cả các ashram đang xuất hiện và tham gia nhiều nhất vào công việc chuẩn bị ban đầu.

[19] The highest aspect possible of assimilation by the Hierarchy is directed by the Masters towards the Christ and is used by Him in His individual and planned preparatory work.

[19] Các Chân sư hướng phương diện cao nhất mà Thánh đoàn có thể đồng hóa tới Đức Christ, và Ngài sử dụng phương diện ấy trong công việc chuẩn bị riêng của mình theo kế hoạch.

The Hierarchy is a lofty group, spiritually far ahead of humanity, but it has limits to the kinds of energies it can absorb. It cannot absorb all Shamballic energies. The Masters

Thánh đoàn là một đoàn thể cao cả, tiến xa hơn nhân loại rất nhiều về mặt tinh thần, nhưng vẫn có những giới hạn đối với các loại năng lượng mà đoàn thể ấy có thể hấp thu.

direct the highest aspect the Hierarchy can assimilate towards the Christ, who has His own preparatory work to do.

Thánh đoàn không thể hấp thu mọi năng lượng Shamballa. Các Chân sư hướng phương diện cao nhất mà Thánh đoàn có thể đồng hóa đến Đức Christ, Đấng có công việc chuẩn bị riêng phải thực hiện.

[20] Though He demonstrated when here before that His mission or work had a group or brotherhood objective, it is well known in hierarchical circles that first ray synthesis is something higher still than unity, and that even the Christ has somewhat to grasp anent this new potency —coming both from Shamballa or from the Father (as the Christ used to call that emanating source), and also from extra-planetary sources.

[20] Dù trong lần hiện diện trước đây, Ngài đã chứng tỏ rằng sứ mệnh hay công việc của Ngài có mục tiêu hướng tới nhóm hoặc tình huynh đệ, trong Thánh đoàn, ai cũng biết rõ rằng sự tổng hợp cung một còn cao hơn cả sự hợp nhất, và ngay cả Đức Christ cũng còn có điều cần nắm bắt về uy lực mới này—vốn đến từ Shamballa hay từ Đức Cha (như Đức Christ thường gọi nguồn phát xạ ấy), đồng thời cũng đến từ những nguồn ngoài hành tinh.

The Christ is a great second-ray centre stimulated by Shamballic energy about which He still has something to learn. Beyond brotherhood and unity is the objective of synthesis.

Đức Christ là một trung tâm cung hai vĩ đại, chịu sự kích thích của năng lượng Shamballa mà Ngài vẫn còn có điều phải học hỏi. Vượt lên trên tình huynh đệ và sự hợp nhất là mục tiêu tổng hợp.

I will make a note that the objective of synthesis stands still higher than brotherhood and unity. Some believers will balk at the idea that the Christ has something yet to assimilate from a higher centre. Orthodoxy speaks of the Father's home and appealing to the Father, but it has no conception of the planes and rays or the nature of this centre. Some of these ideas will be rejected at first.

Tôi sẽ ghi lại rằng mục tiêu tổng hợp còn cao hơn cả tình huynh đệ và sự hợp nhất. Một số tín đồ sẽ phản đối ý tưởng rằng Đức Christ vẫn còn có điều cần đồng hóa từ một trung tâm cao hơn. Giáo lý chính thống nói đến nhà của Đức Cha và việc khẩn cầu Đức Cha, nhưng không có khái niệm nào về các cõi và các cung, hay về bản chất của trung tâm này. Ban đầu, một số ý tưởng ấy sẽ bị bác bỏ.

The extra-planetary sources are probably planetary sources within the solar system.

Những nguồn ngoài hành tinh ấy có lẽ là các nguồn từ những hành tinh trong hệ mặt trời.

[21] Above all, He has the difficult task of training or adapting His physical vehicle so that it can assimilate this extra-ordinary high potency and, at the same time, keep it [Page 663] in a condition in

[21] Trên hết, Ngài có nhiệm vụ khó khăn là rèn luyện hoặc điều chỉnh hiện thể hồng trần của mình để nó có thể đồng hóa uy lực cao phi thường này, đồng thời giữ cho hiện thể ấy [Page 663]ở trạng thái cho phép Ngài

which He can move outward on the physical plane among men.

xuất hiện giữa loài người trên cõi hồng trần.

The vibratory level has to be stepped up and in a way stepped down at the same time, so that the energy reaching human beings does not have unintended destructive effects.

Cấp độ rung động phải được nâng lên, đồng thời theo một cách nào đó cũng phải được hạ xuống, để năng lượng đến với con người không gây ra những tác động hủy hoại ngoài ý muốn.

We have learned that when the energy of the presence of members of the Hierarchy reaches an unprepared human being, it can freeze that person in place and make progress impossible. There is a rigidifying effect. Master Hilarion points to the same idea with the image of the muddy foot on the electric ladder. The energy of the ladder, perhaps electric fire, will freeze the muddy foot fast to the rung it has reached, and further ascent will be impossible.

Chúng ta đã biết rằng khi năng lượng từ sự hiện diện của các thành viên Thánh đoàn đến với một người chưa sẵn sàng, nó có thể khiến người ấy đông cứng tại chỗ và không thể tiến bộ. Nó gây ra tác động làm xơ cứng. Chân sư Hilarion chỉ ra cùng ý tưởng ấy qua hình ảnh bàn chân lấm bùn trên chiếc thang điện. Năng lượng của chiếc thang, có lẽ là Lửa Điện, sẽ khiến bàn chân lấm bùn đông cứng, dính chặt vào bậc thang mà nó đã lên tới, và không thể tiếp tục đi lên.

Much of what the Hierarchy does is to protect human beings from the divine energy it expresses. That is not easily realised. Its members are working on our behalf when they seem to be working on their own. In the old story about the footprints in the sand, a disciple is walking with the Christ and sees two sets of footprints. When only one set remains, the disciple rebukes the Christ for abandoning him. Those turn out to be the Christ's footprints where He picked up and carried the flagging disciple.

Phần lớn những gì Thánh đoàn làm là bảo vệ con người khỏi năng lượng thiêng liêng mà đoàn thể ấy biểu hiện. Điều này không dễ nhận ra. Các thành viên của Thánh đoàn đang hoạt động vì chúng ta ngay khi có vẻ như Các Ngài đang làm công việc riêng. Trong câu chuyện xưa về những dấu chân trên cát, một đệ tử đang đi cùng Đức Christ và nhìn thấy hai hàng dấu chân. Khi chỉ còn lại một hàng dấu chân, người đệ tử trách Đức Christ đã bỏ rơi mình. Hóa ra đó là những dấu chân của Đức Christ ở đoạn đường Ngài đã bế người đệ tử đang kiệt sức lên và mang đi.

[22] The Christian Church has laid so much emphasis on Christ's unique position as the one and only Son of God that great error has crept in and has been fostered for centuries;

[22] Giáo hội Cơ Đốc đã nhấn mạnh quá mức địa vị độc nhất của Đức Christ là Con duy nhất của Thượng đế, đến nỗi một sai lầm lớn đã len vào và được nuôi dưỡng qua nhiều thế kỷ;

We have all had experience with that. Although I was not born into that faith, as a

Tất cả chúng ta đều đã từng trải nghiệm điều đó. Mặc dù không sinh ra trong đức tin ấy,

choir director for many years I heard hundreds of sermons and became familiar with the prevailing thoughtform. I was a vocal soloist or choir director in Methodist and Congregationalist churches, among others.

nhưng với tư cách người chỉ huy ca đoàn trong nhiều năm, tôi đã nghe hàng trăm bài giảng và trở nên quen thuộc với hình tư tưởng thịnh hành. Tôi từng là ca sĩ đơn ca hoặc người chỉ huy ca đoàn tại các nhà thờ Giám Lý và Công Lý, cùng những nhà thờ khác.

I listened carefully to the preaching, so I feel as though I passed through the Age of Pisces musically for a few decades. The only Son of God is indeed what is emphasised. That hardly takes into account the vastness of the universe or the signs of intelligent life to be found everywhere. People are raised with that view and adhere to it because of the fear instilled in them.

Tôi đã chăm chú lắng nghe những lời giảng, nên tôi cảm thấy như thể mình đã trải qua Kỷ nguyên Song Ngư bằng âm nhạc trong vài thập niên. Điều được nhấn mạnh quả thật là Con duy nhất của Thượng đế. Quan niệm ấy hầu như không tính đến sự bao la của vũ trụ hay những dấu hiệu của sự sống có trí tuệ có thể tìm thấy khắp nơi. Người ta lớn lên cùng quan điểm ấy và bám giữ nó vì nỗi sợ hãi đã được gieo vào họ.

[23] Christ Himself foresaw the possibility of this error and tried to offset it by pointing out that we are all the "Sons of God" and that "greater things than I do shall you do"—a statement which no commentators have ever understood or adequately explained.

[23] chính Đức Christ đã thấy trước khả năng xảy ra sai lầm này và cố gắng hóa giải bằng cách chỉ ra rằng tất cả chúng ta đều là "những Người Con của Thượng đế" và rằng "các ngươi sẽ làm những việc lớn lao hơn những việc ta làm"—một lời tuyên bố mà chưa nhà bình giải nào từng thấu hiểu hay giải thích thỏa đáng.

The Christ foresaw the problems. We see something similar in the case of the Tibetan, a great but lesser Master. He foresees the problems misinterpretation can cause and tries to forestall them by alerting us to misinterpretations we may be inclined to make.

Đức Christ đã thấy trước những vấn đề ấy. Chúng ta thấy điều tương tự trong trường hợp Chân sư Tây Tạng, một vị Chân sư vĩ đại nhưng ở cấp bậc thấp hơn. Ngài thấy trước những vấn đề mà sự diễn giải sai có thể gây ra và cố gắng ngăn ngừa bằng cách cảnh báo chúng ta về những cách diễn giải sai mà chúng ta có thể dễ mắc phải.

[24] The occult fact is that there is no being on Earth, from the very lowest form of life to the very highest, who is not moving onward towards a greater and finer expression of divinity, and Christ Himself is no exception to this universal evolutionary law.

[24] Sự thật huyền bí là không một sinh linh nào trên Trái Đất, từ hình thái sự sống thấp nhất đến cao nhất, lại không tiến tới một biểu hiện thiên tính lớn lao và tinh tế hơn, và chính Đức Christ cũng không nằm ngoài định luật tiến hoá phổ quát này.

If you bring up this idea, which is antithetical to the dogma, you will be ignored or confronted. You have to have the courage, when appropriate, to say what must be said and write what must be written.

Nếu các bạn nêu lên ý tưởng này, vốn trái ngược với tín điều, các bạn sẽ bị phớt lờ hoặc phản bác. Khi thích hợp, các bạn phải có can đảm nói những điều cần nói và viết những điều cần viết.

[25] He is therefore, at this time and because He is preparing to raise the entire human family nearer to God, laying Himself open to certain powerful inflowing energies,

[25] Do đó, vào lúc này, vì đang chuẩn bị nâng toàn thể gia đình nhân loại đến gần Thượng đế hơn, Ngài đang mở mình ra để đón nhận những năng lượng mạnh mẽ đang tuôn vào,

This is His work.

Đây là công việc của Ngài.

[26] absorbing into Himself streams of spiritual force, and undergoing a dynamic stimulation which is entirely new to Him;

[26] hấp thu vào mình những dòng mãnh lực tinh thần và trải qua một sự kích thích mãnh liệt hoàn toàn mới đối với Ngài;

Will it be believed? It certainly opens up greater hope than the rather confined and confining picture given to us by orthodoxy.

Liệu người ta có tin điều này không? Chắc chắn điều đó mở ra niềm hy vọng lớn lao hơn so với bức tranh khá hạn hẹp và gò bó mà giáo lý chính thống mang đến cho chúng ta.

[27] this constitutes His testing for the exalted initiation which now confronts Him;

[27] điều này tạo thành sự thử thách của Ngài để chuẩn bị cho cuộc điểm đạo cao cả mà giờ đây Ngài đang đối diện;

I would say this is the completion of the seventh initiation.

Tôi cho rằng đây là sự hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy.

[28] it constitutes also the sacrifice He is making in order to complete His work on

[28] đồng thời cũng tạo thành sự hi sinh mà Ngài đang thực hiện để hoàn tất công việc

Earth and bring a new salvation to humanity.

của mình trên Trái Đất và mang đến một sự cứu rỗi mới cho nhân loại.

Humanity may have been saved many times by the appearance of teachers who brought necessary information and reorientation. This is a new kind of salvation, very different from the fearful heaven-and-hell picture. There may be very unpleasant regions of the astral plane where one would not want to remain for long. Failing to make an emotional decision does not condemn one to eternal hellfire.

Nhân loại có thể đã được cứu rỗi nhiều lần nhờ sự xuất hiện của những vị huấn sư mang đến tri thức và sự tái định hướng cần thiết. Đây là một loại cứu rỗi mới, rất khác với bức tranh thiên đường và địa ngục đầy sợ hãi. Có thể có những vùng rất khó chịu trên cõi cảm dục mà người ta không muốn ở lại lâu. Việc không đưa ra một quyết định theo cảm xúc không khiến người ta bị đày vào lửa địa ngục vĩnh cửu.

It is amazing what people will believe and adhere to. Fear, the greatest of the dwellers on the threshold on our planet, is involved. I suppose we have had enough time to evolve and would not still be in our somewhat restricted condition if fear had not been present. It is good for people to come into an understanding contact with their fears. Many may be unsuspected and have to be dredged up. Perhaps that is the work of depth psychologists such as Freud and others who wanted to get into the basement of the psyche.

Thật đáng kinh ngạc trước những điều người ta sẵn sàng tin tưởng và bám giữ. Có sự can dự của nỗi sợ hãi, kẻ lớn nhất trong những kẻ chận ngõ trên hành tinh chúng ta. Tôi cho rằng chúng ta đã có đủ thời gian để tiến hoá và hẳn sẽ không còn ở trong tình trạng phần nào hạn chế như hiện nay nếu không có nỗi sợ hãi. Sẽ tốt cho con người nếu họ tiếp xúc với những nỗi sợ của mình bằng sự thấu hiểu. Có thể có nhiều nỗi sợ mà họ không hề ngờ tới và cần phải khơi lên. Có lẽ đó là công việc của những nhà tâm lý học chiều sâu như Freud và những người khác muốn đi vào tầng hầm của tâm hồn.

It all depends on your view of what a human being is, of our constitution. Freud and his followers did not seem to see that constitution as the student of occultism does. There are two necessities for progress: knowledge of the constitution of the human being and knowledge of the next step for any human being. Do you or I know our next step? It would be a good thing to know so that we could serve efficiently and avoid sidetracks. What a task the Christ has.

Tất cả tùy thuộc vào quan điểm của các bạn về con người là gì, về cấu tạo của chúng ta. Dường như Freud và những người theo ông không nhìn nhận cấu tạo ấy như một đạo sinh huyền bí học. Có hai điều cần thiết để tiến bộ: hiểu biết về cấu tạo của con người và hiểu biết về bước tiếp theo của mỗi người. Các bạn hay tôi có biết bước tiếp theo của mình là gì không? Biết được điều ấy sẽ rất tốt, để chúng ta có thể phụng sự hiệu quả và tránh đi chệch hướng. Công việc của Đức Christ thật lớn lao biết bao.

He is preparing to raise the entire human family nearer to God.

Ngài đang chuẩn bị nâng toàn thể gia đình nhân loại đến gần Thượng đế hơn.

We have no idea what is involved in laying oneself open to extra-planetary energies. D.K. calls it a sacrifice. It is always hard to withstand something new to which we are unaccustomed. The Christ found that out, or had it reaffirmed for Him, in the Garden of Gethsemane. He had to put aside His own will in the matter of saving or elevating humanity and accept the will of the Father, which presented Him with something quite different from what He had anticipated.

Chúng ta không hình dung được việc mở lòng đón nhận những năng lượng ngoài hành tinh đòi hỏi những gì. Chân sư DK gọi đó là một sự hi sinh. Luôn khó chịu đựng một điều mới mẻ mà chúng ta chưa quen. Đức Christ đã nhận ra điều đó, hoặc điều đó đã được tái khẳng định với Ngài, trong Vườn Gethsemane. Ngài phải gác sang một bên ý chí riêng của mình trong việc cứu rỗi hay nâng cao nhân loại và chấp nhận ý chí của Đức Cha, vốn đặt trước Ngài một điều rất khác với những gì Ngài đã dự liệu.

And so comes the famous pronouncement.

Và rồi lời tuyên bố nổi tiếng xuất hiện.

Not my will, Father, but Thine be done. (Luke 22:42)

Lạy Cha, xin ý Ngài được thực hiện, chứ không phải ý con. (Lu-ca 22:42)

Every initiate, even a high initiate, has to express this acquiescence to the higher powers, in this case Sanat Kumara.

Mọi điểm đạo đồ, ngay cả một điểm đạo đồ cao cấp, đều phải biểu lộ sự thuận phục này trước các quyền năng cao hơn, trong trường hợp này là Sanat Kumara.

[29] The Christ is working, therefore, in very close cooperation with the Master Morya,

[29] Do đó, Đức Christ đang hợp tác hết sức mật thiết với Chân sư Morya,

Let us see if I can bring up the diagram. There it is, and we can see these lines of connection.

Hãy xem tôi có thể mở sơ đồ lên không. Đây rồi, và chúng ta có thể thấy những đường liên kết này.

Here is the Christ, near the top of the second-ray line. The three great Lords are the Christ, the Manu and the Mahachohan. Keith Bailey prepared the colours for the A.U.M. group, and we are grateful for his permission to use these amendments. A blue line connects the Christ to Master Morya and not to Master Jupiter, the Regent of India.

Đây là Đức Christ, gần đỉnh của đường cung hai. Ba vị Chúa Tể vĩ đại là Đức Christ, Đức Manu và Đức Mahachohan. Keith Bailey đã thực hiện phần màu sắc cho nhóm A.U.M., và chúng ta biết ơn ông đã cho phép sử dụng những phần chỉnh sửa này. Một đường màu xanh lam nối Đức Christ với Chân sư Morya chứ không phải với Chân sư Jupiter, vị Nhiếp

There are connections to the Manu, to the Mahachohan and, it seems, to the second Buddha of Activity.

Chính của Ấn Độ. Có những đường liên kết với Đức Manu, với Đức Mahachohan và, dường như, với vị Phật Hoạt Động thứ hai.

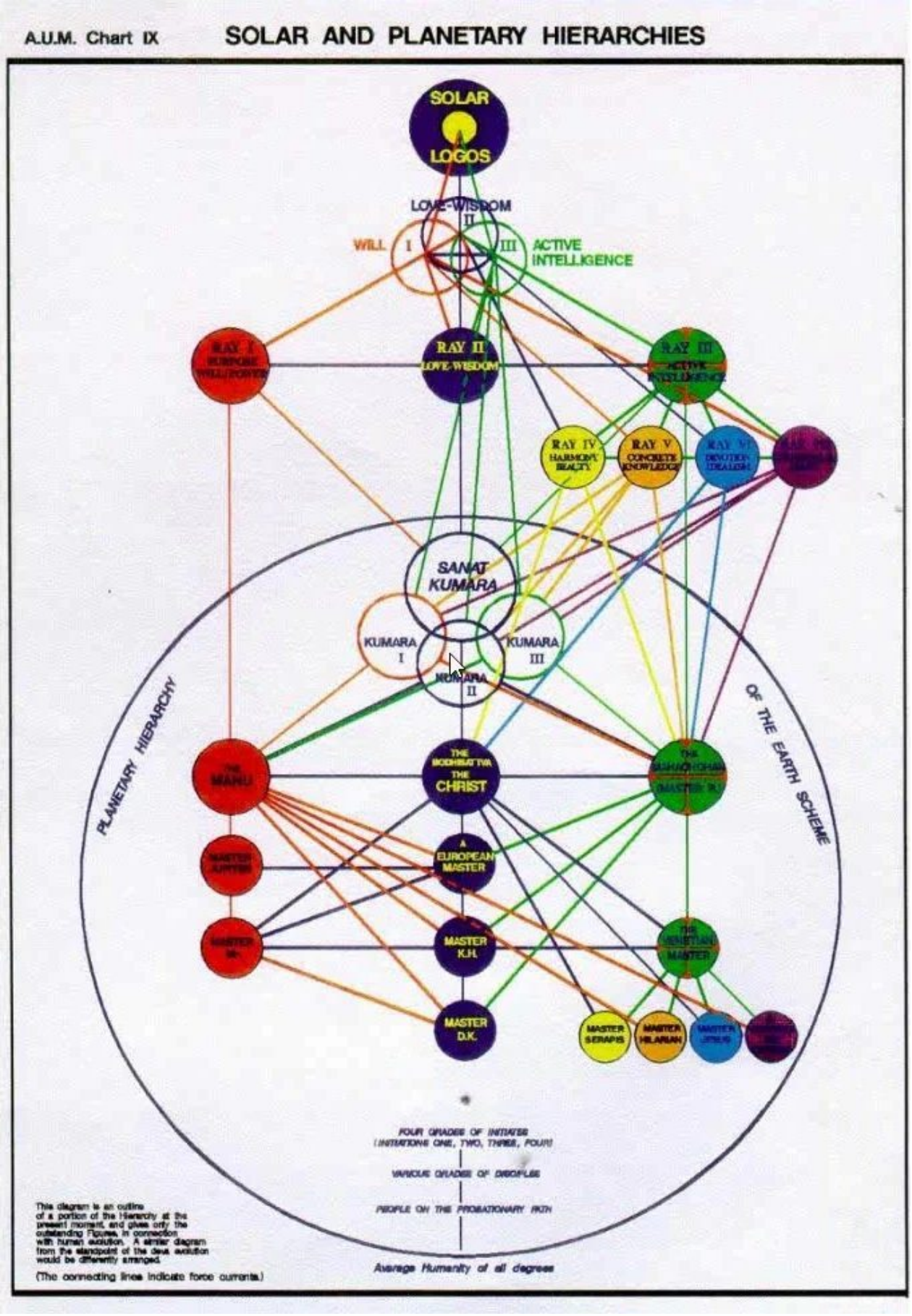

A.U.M. Chart IX, Solar and Planetary Hierarchies, with the colours prepared by Keith Bailey. MDR traces the links from the Christ to Master Morya, the Manu and the Mahachohan. Displayed at about 00:54:20.

Sơ đồ IX của A.U.M., các Thánh đoàn Thái Dương và Hành Tinh, với phần màu sắc do Keith Bailey thực hiện. MDR lần theo các đường liên kết từ Đức Christ đến Chân sư Morya, Đức Manu và Đức Mahachohan. Hiển thị vào khoảng 00:54:20.

The line goes straight to Sanat Kumara through the second Buddha of Activity. These diagrams hint at some very interesting information, now usefully brought out in colour, if we know how to read them. We can see relationships between the Masters that we may not have suspected before.

Đường này đi thẳng đến Sanat Kumara qua vị Phật Hoạt Động thứ hai. Những sơ đồ này gợi mở một số thông tin rất thú vị, nay được làm nổi bật một cách hữu ích bằng màu sắc, nếu chúng ta biết cách đọc chúng. Chúng ta có thể thấy những mối quan hệ giữa các Chân sư mà trước đây có lẽ chúng ta chưa từng ngờ tới.

He is working in very close cooperation with the Master Morya,

Ngài đang hoạt động trong sự hợp tác rất mật thiết với Chân sư Morya,

[30] and also with the Manu

[30] và cả với Đức Manu

We just saw that.

Chúng ta vừa thấy điều đó.

[31] (one of the three Heads of the Hierarchy), and these three—the Christ, the Manu and the Master Morya—create a triangle of energies into which (and through which) the energy of the Avatar of Synthesis can pour, finding right direction under Their combined efforts.

[31] (một trong ba Đấng Lãnh Đạo của Thánh đoàn), và ba Đấng này—Đức Christ, Đức Manu và Chân sư Morya—tạo thành một tam giác năng lượng mà năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể tuôn vào (và xuyên qua), theo đúng hướng nhờ những nỗ lực phối hợp của Các Ngài.

We may not have known that. I am glad to be reminded of it. The Christ is the supreme Head of the Hierarchy. He attained that position through His extraordinary power of love and sacrifice, particularly in a second-ray solar system and on a planet with a second-ray soul.

Có lẽ chúng ta chưa biết điều đó. Tôi vui vì được nhắc lại. Đức Christ là Đấng đứng đầu tối cao của Thánh đoàn. Ngài đạt đến địa vị ấy nhờ quyền năng bác ái và hi sinh phi thường của mình, đặc biệt trong một hệ mặt trời cung hai và trên một hành tinh có linh hồn cung hai.

In the coming solar system, with another incarnation of our Planetary Logos, the Christ will probably no longer hold that

Trong hệ mặt trời sắp tới, với một lần lâm phàm khác của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, có lẽ Đức Christ sẽ không còn giữ địa vị ấy

position. He journeys on to other destinations, as does the Buddha. Such speculation may be interesting, but we cannot foretell where They will go. We have enough to keep us busy with the immediate possibilities of evolution. Those are much more modest than speculations about the cosmic astral, cosmic mental or cosmic buddhic planes.

nữa. Ngài tiếp tục hành trình đến những đích đến khác, cũng như Đức Phật. Những suy đoán như vậy có thể thú vị, nhưng chúng ta không thể tiên đoán Các Ngài sẽ đi đâu. Những khả năng tiến hoá trước mắt đã đủ để chúng ta bận rộn. Chúng khiêm tốn hơn nhiều so với những suy đoán về cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ hay cõi Bồ đề vũ trụ.

[32] On the physical plane, the initiates and the disciples working in the Ashram of the Master Morya are primarily occupied with the expression of synthesis in the world of politics and of government, and with offsetting wrong approaches to synthesis, seeking to preserve freedom in unity.

[32] Trên cõi hồng trần, các điểm đạo đồ và đệ tử hoạt động trong ashram của Chân sư Morya chủ yếu chuyên tâm vào việc biểu hiện sự tổng hợp trong thế giới chính trị và quản trị, đồng thời hóa giải những cách tiếp cận sai lầm đối với sự tổng hợp, nhằm gìn giữ tự do trong sự hợp nhất.

There are regimenting and totalitarian approaches to synthesis. They standardise people and crush their unique contributions in the name of synthesis. Standardisation is a big problem with Aquarius. A totalitarian imposition can crush the colour, variety and special gifts of the different units.

Có những cách tiếp cận sự tổng hợp mang tính áp đặt khuôn phép và toàn trị. Chúng tiêu chuẩn hóa con người và nhân danh sự tổng hợp để đè bẹp những đóng góp độc đáo của họ. Sự tiêu chuẩn hóa là một vấn đề lớn đối với Bảo Bình. Sự áp đặt toàn trị có thể đè bẹp sắc thái, tính đa dạng và những tài năng đặc biệt của các đơn vị khác nhau.

There is a right way to approach synthesis and another that the Hierarchy opposes.

Có một cách đúng đắn để tiếp cận sự tổng hợp, và có một cách khác mà Thánh đoàn chống lại.

[33] It is a subjective synthesis for which they work—a synthesis which will express itself in an outer differentiation.

[33] Họ hoạt động vì một sự tổng hợp chủ quan—một sự tổng hợp sẽ biểu hiện qua sự biến phân bên ngoài.

I sometimes call this articulated synthesis. The synthesis of being is essentially unarticulated and undifferentiated, but we are dealing with a somewhat earlier phase. The only state with truly undifferentiated synthesis is absoluteness. Everything else is differentiated.

Đôi khi tôi gọi đây là sự tổng hợp có phân định. Về bản chất, sự tổng hợp của Bản Thể không có phân định và không có biến phân, nhưng chúng ta đang bàn đến một giai đoạn sớm hơn đôi chút. Trạng thái duy nhất có sự tổng hợp thực sự không biến phân là tính tuyệt đối. Mọi thứ khác đều có biến phân.

[34] This synthesis will define the many aspects of the essential, basic [Page 664] unity which, working out under the stimulation of the energy of synthesis, will bring about eventual peace and understanding on earth—a peace which will preserve individual and national cultures,

[34] Sự tổng hợp này sẽ xác định nhiều phương diện của sự hợp nhất cốt yếu, nền tảng [Page 664]vốn, khi được thực hiện dưới sự kích thích của năng lượng tổng hợp, cuối cùng sẽ mang lại hòa bình và sự thấu hiểu trên Trái Đất—một nền hòa bình sẽ gìn giữ các nền văn hóa của cá nhân và quốc gia,

Hence the work done in *The Destiny of the Nations* to differentiate the countries in terms of their energies.

Do đó, tác phẩm *Vận Mệnh Các Quốc Gia* đã thực hiện công việc phân biệt các quốc gia theo năng lượng của họ.

[35] but which will subordinate them to the good of the whole of humanity.

[35] đồng thời đặt chúng dưới lợi ích của toàn thể nhân loại.

It is synthesis in differentiation, without compromising the articulation and distinctions of the units involved.

Đó là sự tổng hợp trong biến phân, vẫn giữ trọn sự phân định và những nét khác biệt của các đơn vị liên quan.

Sometimes we use the word synthesis glibly without really feeling in our hearts what it is. The life aspect, which is closely related to synthesis, is focused first in the heart and then in a series of heart centres found in every being. Synthesis in expression shows through apparent outer differentiation. Perhaps some Vedantic approaches overlook differentiation entirely. I have done that myself while searching for the purest form of truth. From a practical point of view, there is such a thing as applied synthesis.

Đôi khi chúng ta dùng từ tổng hợp một cách dễ dãi mà chưa thực sự cảm nhận trong tâm mình tổng hợp là gì. Phương diện sự sống, vốn có quan hệ mật thiết với sự tổng hợp, trước hết tập trung nơi tim, rồi trong một chuỗi các trung tâm tim hiện diện trong mỗi sinh linh. Khi biểu lộ, sự tổng hợp thể hiện qua sự biến phân bề ngoài. Có lẽ một số cách tiếp cận của triết học Vedanta hoàn toàn bỏ qua sự biến phân. Chính tôi cũng từng như vậy khi tìm kiếm hình thức chân lý thuần khiết nhất. Theo quan điểm thực tiễn, có một điều có thể gọi là sự tổng hợp ứng dụng.

I remember that the very last set of lessons in the Arcane School was a thick one called Applied Synthesis. I think it went out of use, perhaps a long time ago, and was replaced, possibly by Mary Bailey's compilation Bridge to the Future, which dealt with *The Rays and the Initiations*. The basic unity has to work under the energy of synthesis, and it will bring about peace and understanding on

Tôi nhớ rằng bộ bài học cuối cùng của Trường Arcane là một tập dày mang tên Tổng Hợp Ứng Dụng. Tôi nghĩ bộ bài học ấy đã ngừng sử dụng, có lẽ từ lâu, và được thay thế, có thể bằng tuyển tập Cầu Nối Đến Tương Lai của Mary Bailey, bàn về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Tính hợp nhất nền tảng phải hoạt động dưới năng lượng tổng hợp, và sẽ mang lại hòa bình cùng sự thấu

Earth. The first ray works towards that end, both in the hierarchical and in the Shamballic sense, as do the other rays.

hiểu trên Trái Đất. Cung một hướng tới mục đích ấy, cả theo ý nghĩa của Thánh đoàn lẫn của Shamballa, cũng như các cung khác.

Destruction, as associated with the first ray, comes from a lower energy than synthesis. Can we carry synthesis with us and perceive in synthesis? You can experiment with your own energy system. I think you will find that without the heart active, we cannot live consciously in and as synthesis, even though we already live within it.

Sự hủy diệt gắn với cung một bắt nguồn từ một năng lượng thấp hơn năng lượng tổng hợp. Chúng ta có thể mang theo sự tổng hợp và tri giác trong sự tổng hợp không? Các bạn có thể thử nghiệm với hệ thống năng lượng của chính mình. Tôi nghĩ các bạn sẽ thấy rằng khi tim chưa hoạt động, chúng ta không thể sống một cách có ý thức trong sự tổng hợp và như chính sự tổng hợp, dù chúng ta đã sống trong đó.

One major objective for students of occultism today is to begin to grasp what synthesis is. We often get caught up in differentiation and fail to recognise the synthesis present in it. We need to express ourselves within a mayavic field of differentiation. I use Maya as a general term for the universe here. We must carry synthesis in our hearts as an experience. If we do not carry it and are simply the victims of differentiation, we have not gone as far as we can.

Một mục tiêu lớn của các đạo sinh huyền bí học ngày nay là bắt đầu nắm bắt sự tổng hợp là gì. Chúng ta thường bị cuốn vào sự biến phân và không nhận ra sự tổng hợp hiện diện trong đó. Chúng ta cần biểu đạt chính mình trong một trường biến phân của ảo lực. Ở đây, tôi dùng ảo lực như một thuật ngữ chung để chỉ vũ trụ. Chúng ta phải mang sự tổng hợp trong tâm mình như một trải nghiệm. Nếu không mang theo sự tổng hợp mà chỉ là nạn nhân của sự biến phân, chúng ta vẫn chưa tiến xa hết khả năng của mình.

We are a little over an hour and have reached page 664. We have gone from page 660 to page 664. Today is the nineteenth of June, what we call Juneteenth, marking the end of slavery in the United States and its worldwide implications. The struggle continues. Slavery still exists throughout the world, mostly hidden, in very virulent forms, some of which are financial.

Chúng ta đã đi được hơn một giờ và đến trang 664. Chúng ta đã đi từ trang 660 đến trang 664. Hôm nay là ngày 19 tháng Sáu, ngày mà chúng ta gọi là lễ Mười Chín tháng Sáu, đánh dấu sự chấm dứt chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ cùng những tác động trên toàn thế giới của sự kiện ấy. Cuộc đấu tranh vẫn tiếp diễn. Chế độ nô lệ vẫn tồn tại khắp thế giới, phần lớn trong vòng che giấu, dưới những hình thức hết sức tàn khốc, trong đó có những hình thức về tài chính.

That is the end of Program 87, at an hour and a few minutes, covering pages 660 to 664. We have done this on an important day

Đó là phần kết của Chương trình 87, kéo dài một giờ vài phút, bao quát các trang từ 660 đến 664. Chúng ta đã thực hiện chương

in the troubled area of race relations. We will go ahead as soon as we can to Program 88, perhaps still on June 19, starting at page 664. We will continue with the work of the Ashrams related to the five specialised forces. So far we have covered the important Ashrams of Master K.H. and Master Morya.

trình này vào một ngày quan trọng đối với lĩnh vực quan hệ chủng tộc còn nhiều bất ổn. Chúng ta sẽ chuyển sang Chương trình 88 ngay khi có thể, có lẽ vẫn trong ngày 19 tháng Sáu, bắt đầu từ trang 664. Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu công việc của các ashram liên quan đến năm mãnh lực chuyên biệt. Cho đến nay, chúng ta đã bàn đến những ashram quan trọng của Chân sư KH và Chân sư Morya.

Next is the Ashram of an English Master on the third ray who has been involved in the labour movement. Many blessings and much love to everybody. Study hard, meditate deeply, and choose your means of service. There are so many possibilities. May whatever you choose be aligned with the Divine Plan. See you soon. Bye-bye.

Tiếp theo là ashram của một Chân sư người Anh thuộc cung ba, Ngài từng tham gia phong trào lao động. Gửi đến mọi người nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hãy chuyên tâm học tập, tham thiền sâu sắc và lựa chọn phương thức phụng sự của mình. Có rất nhiều khả năng. Cầu mong bất cứ điều gì các bạn lựa chọn đều chỉnh hợp với Thiên Cơ. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 088

Tóm Tắt

Phong trào lao động và sự nâng cao tâm thức quần chúng

Chân sư DK mô tả phong trào lao động do một Chân sư người Anh khởi xướng là một trong những nỗ lực thành công nhất của Thánh đoàn nhằm cải thiện đời sống quần chúng và tạo động lực đưa họ vào ánh sáng. Giáo dục đại chúng phát triển cùng phong trào này, nâng cao trình độ trí tuệ và tâm thức trên diện rộng; văn bản năm 1949 nhận định công dân trung bình tại các nền dân chủ phương Tây và Liên Xô có học vấn tương đương giới trí thức thời Trung cổ. Phần bình giảng mở rộng triển vọng ấy sang cuộc cách mạng máy tính, đồng thời xem việc giáo dục phụ nữ là một yếu tố then chốt giúp các quốc gia vươn lên.

Cách Thánh đoàn tác động qua những người cải cách

Những người khởi xướng phong trào lao động thường bị xem là kẻ kích động, nhưng theo Chân sư DK, họ thực chất là các đệ tử thuộc những ashram khác nhau, nhiều người chưa biết địa vị huyền môn của mình. Họ tiếp nhận ấn tượng, hợp tác với Định luật Tiến hoá và Thiên Cơ, rồi chuyển những ảnh hưởng ấy thành tư tưởng và hành động cải cách; Karl Marx được nêu như một khả năng minh họa, không phải một trường hợp được xác nhận. Các đệ tử quá tiến bộ hoặc điểm đạo đồ có thể không thích hợp với nhiệm vụ này vì cách trình bày của họ vượt quá khả năng tiếp nhận của quần chúng lao động khi ấy còn thiếu học vấn. Hiệu quả phụng sự vì thế phụ thuộc cả vào khả năng tạo sự gần gũi và diễn đạt phù hợp với người cần được giúp đỡ.

Ashram cung ba và mục tiêu chia sẻ đúng đắn

Chân sư người Anh hoạt động trên cung ba, Cung Trí Tuệ Hoạt Động, chủ yếu làm việc với giới trí thức và các vấn đề công nghiệp. Ashram của Ngài tìm cách đưa những giá trị tinh thần vào quan niệm của các đảng lao động và giới công nghiệp, hướng cả hai đến chia sẻ đúng đắn như nền tảng của các mối quan hệ nhân loại đúng đắn. Sự tái lâm của Đức Christ đòi hỏi một mức độ chia sẻ thích đáng trong đời sống quốc gia và quốc tế, trong khi tính ích kỷ và xu hướng bảo vệ đặc quyền vẫn cản trở tiến trình ấy. Sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu được nhìn nhận là một phương tiện nâng cao toàn xã hội, đồng thời người tiếp nhận ảnh hưởng của ashram này không nhất thiết phải thuộc cung ba.

Chân sư R. và cấu trúc các ashram

Ashram của Chân sư người Anh là một ashram phụ trong ashram cung ba lớn, tương tự vị trí ashram của Chân sư DK trong vòng-giới-hạn của ashram Chân sư KH. Chân sư R. được văn bản xác định là Đấng đứng đầu ashram cung ba và là một thành viên của Tam Giác Mãnh Lực điều hành ashram lớn của Thánh đoàn. Phần bình giảng nhấn mạnh rằng chỉ liên hệ Ngài với cung bảy sẽ bỏ sót cương vị Mahachohan cùng trách nhiệm bao quát các cung thuộc tính bốn, năm, sáu và bảy. Khả năng vị từng là Paul Veronese đảm nhiệm việc giám sát ashram cung ba dưới Chân sư R. được nêu như một suy đoán, phân biệt với Chân sư người Anh chưa công khai danh tính.

Cách mạng công nghiệp và các chu kỳ cung

Nguồn trích liên hệ quốc tịch Anh của vị Chân sư với nơi khởi đầu cách mạng công nghiệp và ảnh hưởng toàn cầu của phong trào lao động. Phần bình giảng nối phàm ngã Kim Ngưu của Anh với Vulcan, hành tinh liên quan đến công nghiệp, lao động vật chất và ảnh hưởng cung một từ

Shamballa. Một giả thuyết được dẫn ra cho rằng chu kỳ cung năm bắt đầu năm 1775 và kéo dài khoảng 350 năm, khiến năm 1950 trở thành điểm giữa sau 175 năm. Mốc này được liên hệ với việc rút bớt kích thích khỏi ashram cung năm để tránh mất cân bằng do phát triển quá mạnh theo một hướng.

Tư bản, lao động và sự lệch lạc của quyền lợi nhóm

Các tổ chức lao động quốc gia và quốc tế liên kết chủ quan qua những đệ tử của vị Chân sư, nhưng phong trào vẫn cần điều chỉnh khi nghiệp đoàn phát triển tính ích kỷ. Những điều kiện nhà máy nguy hiểm, tiền công không đủ sống và sự thao túng của giới chủ trong thế kỷ XIX minh họa sự mất cân bằng ban đầu giữa tư bản và lao động. Giáo lý của Chân sư DK còn truy nguyên vấn đề này đến sự bất điều chỉnh giữa các nhóm thuộc Dãy Mặt Trăng và Dãy Địa Cầu, với tư bản phần lớn đại diện nhóm giàu kinh nghiệm trí tuệ hơn, còn lao động phần lớn thuộc nhóm Dãy Địa Cầu. Mục tiêu cải cách là giúp người lao động có học vấn, đời sống ổn định và khả năng biểu lộ trái tim rõ hơn.

Hợp tác xã hội và sự xuyên tạc của thuyết Darwin xã hội

Việc dùng quan niệm "kẻ thích nghi nhất sống sót" để biện minh cho bóc lột bị phê phán như một ảo tưởng khi áp dụng vào đời sống xã hội. Sự hợp tác vì lợi ích chung đem lại khả năng bảo vệ và phát triển cho cả tập thể, tương tự đàn voi cùng cứu voi con khỏi cá sấu. Những khẩu hiệu sai lệch có thể trở nên đáng tin chỉ nhờ lặp lại thường xuyên; phương pháp tuyên truyền gắn với Joseph Goebbels được dùng để minh họa cơ chế này. Một tầng lớp trung lưu đủ học vấn và khả năng phân biện có thể nhận diện rõ hơn các thủ đoạn mị dân.

Thanh luyện phàm ngã cá nhân và tập thể

Chân sư DK khẳng định mọi phong trào lớn đều chứa cả thiện lẫn ác; những yếu tố lệch lạc phải được chế ngự, làm tiêu tan hoặc đặt đúng tỉ lệ để phần phù hợp với Thiên Cơ biểu lộ. Điều này tương ứng với yêu cầu kiểm soát, thanh luyện và hiến dâng phàm ngã cho phụng sự trước khi linh hồn có thể biểu hiện qua đó. Sự chống đối xuất phát cả từ người thông minh muốn giữ đặc quyền lẫn người ít suy xét chỉ muốn duy trì những ham muốn quen thuộc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đối đầu giữa các bang xanh và đỏ tại Hoa Kỳ có thể được đọc qua biểu tượng Sao Mộc–trái tim và Sao Hỏa–tùng thái dương, gắn với cuộc đấu tranh giữa dân chủ và quyền lực tài phiệt.

Lao động và nền tảng của nền văn minh mới

Công việc của ashram này chuẩn bị trí tuệ quần chúng cho việc nhận biết Đức Christ, phát triển ý thức đúng đắn về giá trị và xây dựng nền tảng của nền văn minh mới. Phần bình giảng liên hệ Dãy Địa Cầu thứ tư với vị trí thứ tư của trung tâm tim khi đếm từ đỉnh đầu, ajna và cổ họng, qua đó đề xuất tiềm năng phát triển một xã hội biết quan tâm và chia sẻ. Sự lưu chuyển các nhu yếu phẩm và đáp ứng nhu cầu chung giữ vai trò thiết yếu trong nền văn minh ấy. Tư tưởng cá nhân và tập thể được định hướng đúng có thể góp phần thực tế vào tiến trình xây dựng này.

Các con số biểu tượng và sự chuyển hướng phàm ngã

Trong cách diễn giải số học huyền môn được đề xuất, 666 biểu thị phàm ngã huy động toàn bộ thể xác, thể cảm dục và thể trí để thỏa mãn dục vọng cá nhân, đồng thời liên hệ với Sao Hỏa. Trái Đất được gắn với 777, dù cơ sở của sự tương ứng này được thừa nhận là chưa rõ hoàn toàn. Việc chuyển hướng 666 trong phạm vi 777 được liên hệ với sự trợ giúp của 555–Sao Kim và có thể cả 888–Sao Thủy. Cách dùng Satan theo nghĩa phàm ngã dục vọng cũng được phân biệt với một nghĩa huyền bí khác liên quan đến tập thể các Thái dương Thiên Thần.

Kinh tế thế giới và thái độ đúng đối với vật chất

Ashram của Chân sư người Anh trực tiếp giải quyết chủ nghĩa duy vật, các vấn đề trao đổi, ý nghĩa của tiền, giá trị của vàng, thái độ đối với đời sống vật chất và sự phân phối đúng đắn. Chân sư DK gọi vàng là một biểu tượng cơ bản của cung ba, trong khi phần bình giảng bổ sung liên hệ của vàng với trái tim và cung hai. Cung bảy cùng Bảo Bình được liên hệ với phân phối, còn cung ba định hướng dòng năng lượng và hoạt động sáng tạo những hình tướng hữu ích cho Thiên Cơ. Chủ nghĩa duy vật được xem là sự mắc kẹt trong vẻ ngoài tạm thời của sự vật, khiến con người đánh mất những giá trị sâu hơn.

Chênh lệch giàu nghèo và cải tổ tiền tệ

Theo quan sát riêng của Thầy MDR, hệ thống phúc lợi tại các nước Scandinavia giúp hạn chế cảnh sống ngoài đường, trong khi tình trạng vô gia cư tại khu Skid Row ở Los Angeles cho thấy sự suy thoái có thể diễn ra nhanh khi các giá trị tinh thần bị bỏ quên. Câu chuyện vua Midas minh họa hậu quả của việc quy mọi giá trị về tiền vàng, tương ứng với lời cảnh báo của Chân sư Morya về chủ nghĩa duy vật bao trùm đời sống. Việc cải tổ hệ thống tiền tệ được liên hệ với các điểm đạo đồ bậc một thuộc cung bảy trong lĩnh vực tài chính, phối hợp cùng các điểm đạo đồ cung ba. Trong khuôn khổ giáo lý được viện dẫn, năng lực tài chính còn được liên hệ với giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc Arya và "mãnh lực Do Thái"; phần bình giảng cho rằng sự bổ sung cung hai có thể hướng trí tuệ tài chính sang hoạt động thiện nguyện.

Những người phụng sự ngoài nhãn hiệu huyền môn

Ashram này bao gồm nhà tư bản, lãnh đạo lao động, chuyên gia tài chính, công nhân biết suy xét và người thuộc nhiều hệ tư tưởng khác nhau. Chân sư DK xác nhận nhiều người trong số họ có đời sống tinh thần sâu sắc dù không quan tâm đến nhãn hiệu tôn giáo, trường phái tư tưởng hay giáo lý huyền môn hàn lâm. Tiêu chuẩn nhận diện là sức sống và sự giúp đỡ thực tế, thay vì danh xưng hoặc tư cách thành viên của một tổ chức. Tính ích kỷ được diễn giải như hậu quả của việc nhận lầm bản sắc, khiến con người bảo vệ một cái tôi tách biệt và không nhận ra khả năng hợp nhất với người khác.

Động cơ đúng và phụng sự vô ngã

Chân sư DK đặt động cơ đúng làm nguyên tắc chủ yếu của huyền bí học chân chính và xác định phụng sự vô ngã là phẩm tính của công việc ashram. Thành công bên ngoài chưa chứng minh động cơ đúng, cũng như thất bại tạm thời chưa phủ nhận giá trị của một nỗ lực chân chính. Việc đóng góp cho những mục đích tốt vẫn có thể pha trộn ham muốn danh tiếng, uy tín hoặc sự ngưỡng mộ, khiến người đóng góp nhận lại nhiều lợi ích cho phàm ngã. Sự tự xét cần đi đến câu hỏi vì sao mình hành động, đồng thời nhận diện những thói quen và sự tập trung vào bản thân đang cản trở hợp tác với Thánh đoàn.

Trí tuệ, phụng sự và những quả táo minh triết

Điều kiện bước vào ashram gồm trí tuệ, động cơ đúng và phụng sự; sự cuồng tín thiếu trí tuệ không đáp ứng yêu cầu ấy. Kỳ công Hercules nhận gánh nặng của Atlas minh họa rằng những quả táo minh triết đến qua việc vô ngã gánh vác trách nhiệm, thay vì chỉ chăm chú tìm kiếm minh triết cho riêng mình. Câu chuyện Ramakrishna đạt nhanh điều một hành giả khác theo đuổi suốt 30 năm được dùng để minh họa những khả năng tiến bộ khác nhau; nhận định Ramakrishna ít nhất là điểm đạo đồ bậc bốn thuộc về đánh giá riêng của Thầy MDR. Khả năng nhận biết nhu cầu

được xem là một năng lực thông linh cao, cần chuyển thành phụng sự thực tế ở nơi mình có thể đáp ứng.

Huấn luyện đệ tử và hy vọng tương lai

Những người có trí tuệ, động cơ đúng và phụng sự vô ngã là chất liệu thích hợp để các Chân sư huấn luyện, đồng thời là một nguồn hy vọng chủ yếu cho tương lai. Việc huấn luyện đòi hỏi nhiều nỗ lực và có thể diễn ra theo những cách đệ tử chưa nhận biết, dưới tác động của ý chí tinh thần. Ashram của Chân sư DK được mô tả như một nơi đào tạo nền tảng cho cả những đệ tử cuối cùng sẽ trở về ashram khác. Việc chuyển sang ashram Chân sư KH đôi khi được liên hệ với lần điểm đạo thứ hai, nhưng phần bình giảng lưu ý rằng sự thuộc về ashram ấy không đồng nghĩa mọi trường hợp đã đạt cấp độ này.

Đóng kín cửa vào nẻo ác và giới hạn của đệ tử

Chân sư DK liên hệ công việc của ashram kinh tế với việc đóng kín cửa vào nẻo ác, vì nhóm này đối diện trực tiếp với chủ nghĩa duy vật thô sơ và những giá trị sai lạc do nó sinh ra. Phần bình giảng phân biệt cái ác do vô minh với cái ác vũ trụ cố ý thúc đẩy thoái hóa, vốn thuộc trách nhiệm xử lý của Shamballa và vượt quá khả năng đệ tử hay điểm đạo đồ thông thường. Công việc thích hợp là ngăn ảnh hưởng xâm nhập, làm sạch đời sống dĩ thái và làm tiêu tan ảo cảm nuôi dưỡng chúng. Lời cảnh báo về việc gửi năng lượng tình thương đến Hitler hoặc các nhà độc tài phát xít nhấn mạnh rằng mãnh lực có thể bị sử dụng sai mục đích, nên lòng đa cảm và sự tự phụ không thể thay thế phân biện huyền môn.

Sức mạnh quần chúng và ba năng lượng chuyển đổi

Việc đóng kín cửa vào nẻo ác đòi hỏi một khối mãnh lực nhân loại phối hợp rộng lớn, chứ không chỉ một vài cá nhân giác ngộ. Quần chúng ngày càng có học vấn có thể vận dụng thiện chí như sự phản chiếu của Ý Chí-hướng Thiện để hạn chế ảnh hưởng của ảo cảm, ảo tưởng và ảo lực trong đời sống hồng trần. Theo Chân sư DK, năng lượng Bác Ái – Minh Triết đưa Thiên Giới đến, còn Ý Chí thiêng liêng thúc đẩy sự chuyển tiếp tập thể từ giới thứ tư sang giới thứ năm. Năng lượng cung ba, do ashram của Chân sư người Anh sử dụng dưới sự chỉ đạo của Mahachohan, xây dựng thái độ đúng đối với vật chất và cân bằng giá trị vật chất với giá trị tinh thần.

Sự tái lâm và lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại

Sự chuyển tiếp tập thể vào giới thứ năm được diễn giải như lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại, dù số người cần đạt bước này vẫn chưa được xác định. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, Đức Christ chỉ có thể tái lâm khi nhân loại bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình thực sự và vượt qua những ảnh hưởng cung sáu còn sót lại của Song Ngư. Sự trở lại hữu hình của Ngài vì thế được xem là dấu hiệu cho thấy nhóm nhân loại cần bước đầu tiên ấy đã hoàn tất nó trên quy mô đáng kể. Vulcan và Sao Diêm Vương được liên hệ với các tiến trình chuẩn bị: việc sử dụng giới kim thạch làm vũ khí và sự khơi lên quá khứ bệnh hoạn để chữa lành.

Cân bằng vật chất và tinh thần trong Kỷ nguyên Bảo Bình

Mục tiêu cuối cùng của công việc cung ba là đẩy các Mãnh lực của Cái Ác vào tình trạng bất lực bằng cách khắc phục những giá trị duy vật khiến nhân loại đi chệch hướng. Thái độ tinh thần đúng đắn phải bao gồm trách nhiệm đối với cõi hồng trần và cách tổ chức đời sống vật chất. Phần bình giảng quy sự xem nhẹ hậu quả hồng trần trong khoảng 2.000 năm cho ảnh hưởng cung sáu, đồng thời đặt kỳ vọng điều chỉnh vào cung bảy trong Bảo Bình. Triển vọng ấy là một chủ nghĩa duy

vật giác ngộ, trong đó con người xử lý vật chất một cách thiêng liêng và giữ cân bằng giữa nhu cầu vật chất với các giá trị tinh thần.

Lần điểm đạo thứ hai và nguy cơ lệch đường

Hình ảnh con cá mắc vào lưỡi câu giấu dưới mồi màu sắc minh họa sức hấp dẫn có thể khiến con người rời Đường Đạo. Sau khi nhập lưu ở lần điểm đạo thứ hai, dòng tiến hóa có định hướng cuốn người đệ tử tới những lần điểm đạo cao hơn và các thử thách với quyền lực của phàm ngã. Tuy nhiên, tính ích kỷ ăn sâu vẫn có thể dẫn sang tả đạo; sự thanh luyện cũng có thể phục vụ mục tiêu ích kỷ nhằm bảo toàn quyền lực và loại bỏ những mãnh lực cản trở tham vọng. Vì vậy, lần điểm đạo thứ hai là một điểm phân chia lớn, nhưng không bảo đảm tuyệt đối rằng người đệ tử sẽ không lệch đường.

Biểu tượng rửa tội và các lần điểm đạo của Đức Jesus

Khoảng thời gian từ sự giáng sinh của Đức Christ trong tâm đến lần điểm đạo thứ hai có thể kéo dài nhiều kiếp, tương ứng về mặt biểu tượng với quãng đời từ lúc Đức Jesus ra đời đến khi chịu phép rửa. Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, có lẽ Đức Christ trong thân thể Đức Jesus đã tái diễn lần điểm đạo thứ hai để hoàn tất định luật, còn Đức Jesus có lẽ đã trải qua cấp độ này khi là Joshua, vị chỉ huy vĩ đại, và lần điểm đạo thứ ba khi là Joshua, vị thượng tế. Những sự kiện ấy tạo thành một sự trình diễn giáo huấn cho nhân loại về các kinh nghiệm mà mỗi người sẽ phải trải qua. Phép rửa bằng nước được đối chiếu với phép rửa bằng lửa vào lễ Ngũ Tuần, khi nhóm đệ tử trở nên cố kết hơn để truyền bá giáo lý.

Hội Tam Điểm và việc xây dựng đền thờ bên trong

Cấp thợ đồng nghiệp trong Hội Tam Điểm được liên hệ với tình huynh đệ đạt tới ở lần điểm đạo thứ hai, một mối liên hệ Chân sư DK đã công khai đề cập. Việc xây dựng con người được hiểu như quá trình dựng đền thờ Solomon bên trong. Ở một vòng xoắn cao hơn, tiến trình ấy dẫn tới việc xây dựng đền thờ Ezekiel.

Các Chân sư xuất hiện và Đức Christ tái lâm

Theo văn bản của Chân sư DK, ba phương diện thiêng liêng là ý chí, bác ái và trí tuệ hợp nhất trong một vận động lớn nhằm đưa Thiên Giới vào biểu hiện. Bước đầu là sự xuất hiện của các Chân sư trên cõi hồng trần, tiếp theo mới đến sự tái lâm của Đức Christ. Trong bối cảnh dự liệu của bài giảng, sự chuyển dịch của các Chân sư tới các trung tâm hành tinh được chờ đợi sẽ bắt đầu sau Đại Mật Nghị năm 2025; thời điểm Đức Christ xuất hiện vẫn tùy thuộc tình trạng năng lượng của nhân loại. Những ảnh hưởng còn sót lại của Song Ngư và cung sáu, nhất là các biểu hiện bất lợi, được liên hệ với thái độ phản động và ý muốn quay về quá khứ.

Chân sư R. và ashram của nền văn minh

Chân sư R. là Chúa Tể của Nền Văn Minh, đảm trách việc đưa nền văn minh mới vào biểu hiện; sự thay đổi chức trách liên quan được đặt vào khoảng năm 1925. Đây là một nhiệm kỳ có thể kéo dài nhiều nghìn năm, xét theo vị Mahachohan tiền nhiệm. Văn bản xác định ashram lớn của Ngài thuộc cung ba, bao gồm trong vòng-giới-hạn các ashram cung ba của Trí Tuệ Hoạt Động, cung năm của Khoa Học Cụ Thể và cung bảy của Trật Tự Nghi Lễ. Vì vậy, việc chỉ xem Chân sư R. là một Chân sư cung bảy không phản ánh đầy đủ chức trách hiện tại của Ngài.

Quan hệ giữa cung ba và các cung thuộc tính

Sơ đồ được khảo sát cho thấy cả bốn cung thuộc tính có liên hệ với một vị giám sát cung ba dưới quyền Chân sư R., trong khi đoạn văn của Chân sư DK đặc biệt nêu cung năm và cung bảy. Các đường màu trên sơ đồ được đọc như dấu hiệu Đức Christ đặc biệt kích thích cung bốn và cung sáu, còn Đức Manu đặc biệt kích thích cung năm và cung bảy. Cung ba và cung năm được liên hệ qua cách tiếp cận trí tuệ; cung ba và cung bảy được liên hệ qua lĩnh vực tài chính. Phạm vi giám sát của cung ba đối với cung bốn và cung sáu vẫn là vấn đề chưa được giải quyết trọn vẹn, vì hai cung này dường như không có sức hút với cung ba mạnh như cung năm và cung bảy.

Cung bảy và vẻ đẹp có trật tự

Mặc dù đứng đầu một ashram cung ba, Chân sư R. hiện tập trung vào năng lượng cung bảy, mãnh lực tạo trật tự trên hành tinh. Khi được định hướng và sử dụng đúng, năng lượng này thiết lập nhịp điệu đúng đắn trong mọi phương diện đời sống, kiềm chế hỗn loạn và chuẩn bị vẻ đẹp có trật tự của tương lai. Cung bốn cũng được liên hệ với công việc ấy vì cung bốn và cung bảy đều có quan hệ đặc biệt với cái đẹp. Khả năng Chân sư R. tiếp tục tập trung vào cung bảy suốt thời đại Bảo Bình được nêu như một giả thuyết.

Hỗn loạn và sợ hãi như vũ khí của các mãnh lực ác

Chân sư DK xác định hỗn loạn, đổ vỡ, thiếu an toàn và nỗi sợ phát sinh từ đó là vũ khí chủ yếu của các mãnh lực ác phối hợp, vốn có thể hoạt động trong mọi nhóm người và mọi hệ tư tưởng. Sự thờ ơ, bất định, đói khát, chứng kiến người vô tội chịu khổ và xung đột giữa những thành phần đầy tham vọng đều góp phần tạo hỗn loạn. Trong phần bình luận, đại dịch được liên hệ với bất an tài chính và xu hướng phóng chiếu lỗi lầm lên người khác; Venezuela minh họa hậu quả của việc lệ thuộc vào nguồn thu dầu mỏ, còn Hoa Kỳ minh họa xung đột hệ tư tưởng, sợ hãi và thù hận. Sự thờ ơ cũng được liên hệ với mặt hạn chế của cung sáu: chỉ chú ý đến mục tiêu mình sùng tín và bỏ qua mọi điều khác.

Thay đổi lãnh đạo và nhịp điệu tư duy quốc tế

Theo Chân sư DK, toàn bộ nhịp điệu tư duy quốc tế phải thay đổi, và những phàm ngã gây hỗn loạn ở mọi quốc gia cuối cùng phải nhường chỗ cho những người có thể hợp tác với nhịp điệu cung bảy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR trong bối cảnh bài giảng, khuynh hướng độc tài hoặc mong muốn trở thành độc tài xuất hiện tại Hoa Kỳ, Brazil, Hungary và Vương quốc Anh, còn Trung Quốc và Nga thể hiện những cơ chế độc tài tinh vi hơn. Sợ hãi và mất mát khiến nhiều người tìm đến kẻ mị dân hoặc nhà lãnh đạo mạnh tay, mong người ấy gánh thay trách nhiệm giải quyết khủng hoảng. Nelson Mandela được nêu như một trường hợp lãnh đạo tích cực, giúp chuyển giao quyền lực tại Nam Phi theo hướng công bằng hơn và tránh nguy cơ đổ máu lớn.

Thiện chí và trách nhiệm chuẩn bị cho sự tái lâm

Chia sẻ, thiện chí, phát triển hòa bình và thanh lọc các quan hệ tương tác tạo điều kiện chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ. Khoảng 70 năm sau khi những chỉ dẫn này được viết, nhu cầu thay thế các nhà lãnh đạo ích kỷ và điều chỉnh nhịp điệu xã hội vẫn còn nguyên. Những thay đổi có lợi không thể diễn ra tức thì và có thể cần nhiều thế kỷ, ngay cả khi Đức Christ hiện diện. Ngài không thể làm thay phần trách nhiệm của nhân loại.

Bảo tồn văn hóa trong nền văn minh mới

Việc thay hỗn loạn bằng trật tự phải đồng thời bảo tồn các nền văn hóa quốc gia và trình bày đường nét của nền văn minh mới. Sự tồn tại của tác phẩm Vận Mệnh Các Quốc Gia được dùng để củng cố nhận định rằng các phẩm tính và năng lượng riêng của từng dân tộc cần được nghiên cứu,

gìn giữ. Sự hợp nhất và tổng hợp tương lai cần tính đa dạng cùng sự biểu đạt của nhiều đức tính khác nhau. Đồng nhất hóa toàn trị sẽ bóp nghẹt sự sống và ý chí, khiến tham vọng của một cá nhân áp đặt lên khả năng đóng góp phong phú của số đông.

Trung đạo giữa quá khứ và tương lai

Ashram của Chân sư R. phải làm việc với hai khuynh hướng đối lập: những người bám giữ các yếu tố xấu đã lỗi thời và những người theo đuổi cực đối nghịch nhằm đưa cái mới vào đời sống. Năng lượng cung bảy có nhiệm vụ tạo và giữ quân bình để con đường trung đạo cao quý của hành động đúng đắn và quan hệ nhân loại đúng đắn có thể mở ra. Trung đạo kết hợp điều đang xuất hiện phù hợp với Thiên Cơ cùng những giá trị tốt đẹp đã được thực hành trong quá khứ. Phương diện cao của cung bốn có thể hỗ trợ sự hài hòa này khi cung ấy gia tăng ảnh hưởng.

Sự hợp tác giữa các ashram

Sức mạnh cung bảy tăng dần qua từng năm và ngày càng có thêm những linh hồn cung bảy xuất hiện, tạo thuận lợi cho công việc của Chân sư R. Ashram của vị Chân sư người Anh hỗ trợ qua việc phát triển trí tuệ của quần chúng đang thức tỉnh, qua đó giúp hình thành trật tự đúng đắn. Sự phụ thuộc và hỗ trợ lẫn nhau giữa các ashram được liên hệ với tính phổ quát của thời đại Bảo Bình. Hình ảnh kim tự tháp minh họa rằng ở các cấp thấp, những người thuộc các cung có thể đối đầu nhau, còn khi tiến lên cao, họ ngày càng nhận ra giá trị bổ sung trong đóng góp của nhau.

Hội đồng của Chân sư R. và ba vị đứng đầu Thánh đoàn

Vào tháng Ba và tháng Mười hằng năm, Chân sư R. triệu tập hội đồng gồm các Chân sư và điểm đạo đồ cao cấp trong các ashram cung ba, cung năm và cung bảy. Dù đứng đầu cung ba và giám sát các cung liên hệ, Ngài làm việc thông qua các ashram ấy, đồng thời chủ yếu hợp tác với Đức Christ và Đức Manu trong cương vị một trong ba vị đứng đầu Thánh đoàn. Theo cách đọc sơ đồ của Thầy MDR, phạm vi trách nhiệm ấy thực sự bao trùm năm cung của Brahma. Giả thuyết rằng cung bảy kết hợp cung một, cung hai và cung ba với tỷ lệ khá ngang nhau được dùng để lý giải tính chất quân bình đặc biệt của cung này.

Chu kỳ hội họp và những liên hệ chiêm tinh

Các cuộc họp tháng Ba và tháng Mười được phỏng đoán có liên hệ với trục Bạch Dương–Thiên Bình, tương ứng với cung một và cung ba. Tuy nhiên, mối liên hệ này vẫn chưa chắc chắn vì tháng Ba còn phần lớn thuộc Song Ngư, còn cuối tháng Mười chuyển sang Hổ Cáp. Những cuộc hội họp bên trong được xem là phương thức thúc đẩy Thiên Cơ từ từng góc độ ashram. Một trường hợp khác được nhắc tới là Chân sư Jesus trực tiếp gặp một số chức sắc cao cấp thuộc các giáo hội như Anh giáo và Công giáo, trong đó có những đệ tử trực tiếp của Ngài.

Phần giáo lý tiếp theo và khả năng nhận biết nguồn cảm hứng

Phần giáo lý thứ ba được dự liệu xuất hiện quanh năm 2025, nhưng thời điểm xuất bản và người tiếp nhận vẫn chưa được xác định. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, sự trình bày lịch sử qua Bà Blavatsky mang ảnh hưởng cung ba, công việc với Bà Alice Bailey mang ảnh hưởng mạnh của cung hai, còn phần tiếp theo có thể mang ảnh hưởng cung một. Khả năng nhận biết phẩm tính văn phong và ấn tượng của Chân sư DK vì thế trở nên quan trọng, nhất là khi phân biệt giáo huấn từ Ngài với tác phẩm do một đệ tử tự viết. Việc từng không nhận ra Bà Alice Bailey và nguồn ấn tượng đứng sau trước tác của Bà được nêu như bài học về sự phân biện, nhằm giúp việc tiếp nhận giáo lý phục vụ hiệu quả hơn cho công việc phụng sự thế gian.

Text — Externalisation of the Hierarchy 088 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 088

[1] We come now to the preparatory work being done by the Master Who started what is called by you "the labour movement." This is regarded by the Hierarchy as one of the most successful attempts in all history to awaken the masses of men (in the brackets called middle class and lower class) to general betterment, and thus set up a momentum which would, occultly speaking, "swing them into light."

[1] Giờ đây chúng ta bàn đến công việc chuẩn bị mà vị Chân sư đã khởi xướng điều các bạn gọi là "phong trào lao động" đang thực hiện. Thánh Đoàn xem đây là một trong những nỗ lực thành công nhất trong toàn bộ lịch sử nhằm đánh thức quần chúng nhân loại (thuộc những tầng lớp được gọi là trung lưu và hạ lưu) hướng tới sự cải thiện chung, qua đó tạo nên một động lực mà, nói theo ngôn ngữ huyền bí học, sẽ "đưa họ vào ánh sáng."

[2] Along with the development of the labour movement, mass education came into being, with the result that—from the angle of developed intelligence—the entire level of conscious awareness was universally raised. [3] There is still much illiteracy, but the average citizen in all the western democracies and in the Soviet Union is as well educated as the intellectual man in the Middle Ages. [4] You have, in this activity, an outstanding instance of how the Masters work, for (to the average onlooker) the labour movement arose from within the masses and the working classes; it was a spontaneous development, based upon the thinking and the teaching of a mere handful of men who were regarded primarily as agitators and trouble makers; [5] they were in reality a group of disciples (many of them unconscious of their esoteric status) who were cooperating with the Law of Evolution [6] and also with the hierarchical Plan. They were not particularly advanced disciples, but they were affiliated with some Ashram (according to their ray), and were therefore subject to impression. [7] Had they been advanced disciples or initiates, their work would have been futile, for their presentation of the Plan would not have been adapted to the level of the intelligence

[2] Cùng với sự phát triển của phong trào lao động, nền giáo dục đại chúng ra đời, nhờ đó —xét từ góc độ phát triển trí tuệ—toàn bộ trình độ nhận biết hữu thức đã được nâng cao ở khắp nơi. [3] Tình trạng mù chữ vẫn còn nhiều, nhưng người dân bình thường tại mọi nền dân chủ phương Tây và tại Liên Xô đều có trình độ học vấn ngang với người trí thức thời Trung Cổ. [4] Trong hoạt động này, các bạn có một ví dụ nổi bật về cách các Chân sư làm việc, vì (đối với người quan sát bình thường) phong trào lao động đã nảy sinh từ trong quần chúng và giai cấp công nhân; đó là một sự phát triển tự phát, dựa trên tư tưởng và lời giảng dạy của chỉ một số ít người, những người chủ yếu bị xem là những kẻ kích động và gây rối; [5] trên thực tế, họ là một nhóm đệ tử (nhiều người trong số họ không biết địa vị nội môn của mình), đang hợp tác với Định luật Tiến Hoá [6] và cả với Thiên Cơ của Thánh Đoàn. Họ không phải là những đệ tử đặc biệt tiến bộ, nhưng họ có liên hệ với một ashram nào đó (tùy theo cung của mình), và vì vậy có thể tiếp nhận ấn tượng. [7] Nếu họ là những đệ tử tiến bộ hoặc những điểm đạo đồ, công việc của họ hẳn đã vô ích, vì cách họ trình bày Thiên Cơ sẽ không phù hợp với trình độ trí tuệ của quần chúng hoàn toàn thất học thời bấy giờ, vốn tạo thành lực lượng lao động.

of the then totally uneducated masses composing labour.

[8] This Master works primarily with the intelligentsia, and He is therefore a third ray Master—upon the Ray of Active Intelligence. His Ashram is occupied with the problems [Page 665] of industry, and the goal of all the thinking, all the planning and all the work of impressing receptive minds is directed towards spiritualising the concepts of the labour party in every country, and of industrialists, thus turning them towards the goal of right sharing, as a major step towards right human relations. [9] This Master therefore cooperates with the Master R.—Who is the Head of the third ray Ashram, [10] and Who is also one of the Triangle of Forces which controls the greater Ashram of the Hierarchy Itself. [11] The Ashram of this Master (Who has always withheld His name from public knowledge) is a lesser Ashram within the major third ray Ashram, just as my Ashram lies within the ring-pass-not of the Ashram of the Master K.H. [12] This Master is necessarily an Englishman, [13] for the industrial revolution started nearly one hundred years ago in England, [14] and the potency of the work done is related to its mass effect and to the results achieved in every land by labour and its methods. [15] All the great labour organisations, national and international, are loosely knit together subjectively, because in each group this Master has His disciples who are working constantly to hold the movement in line with the divine Plan. [16] It is well to bear in mind that all great movements on earth demonstrate both good and evil; the evil has to be subdued and dissipated, or relegated to its right proportional place, before that which is good and in line with hierarchical planning can find true expression. What is true of the individual is true also of groups. Before the

[8] Vị Chân sư này chủ yếu làm việc với giới trí thức, và do đó Ngài là một Chân sư cung ba—thuộc Cung Trí Tuệ Hoạt Động. Ashram của Ngài chuyên chú vào những vấn đề [Page 665]của công nghiệp, và mục tiêu của mọi suy tư, mọi việc hoạch định cùng mọi công việc truyền ấn tượng đến những thể trí có khả năng tiếp nhận đều hướng tới việc tinh thần hóa các quan niệm của đảng lao động tại mỗi quốc gia, cũng như của các nhà công nghiệp, qua đó hướng họ đến mục tiêu chia sẻ đúng đắn, như một bước tiến quan trọng hướng tới những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. [9] Vì vậy, vị Chân sư này hợp tác với Chân sư R.—Ngài là vị đứng đầu ashram cung ba, [10] và cũng là một trong Tam Giác Mãnh Lực điều hành ashram lớn hơn của chính Thánh Đoàn. [11] Ashram của vị Chân sư này (Ngài luôn giữ kín danh tính trước công chúng) là một ashram nhỏ hơn nằm trong ashram chính của cung ba, cũng như ashram của Tôi nằm trong vòng-giới-hạn của ashram của Chân sư KH. [12] Vị Chân sư này tất nhiên là một người Anh, [13] vì cuộc cách mạng công nghiệp đã khởi đầu tại Anh gần một trăm năm trước, [14] và sức mạnh của công việc đã thực hiện có liên hệ với tác động của nó lên quần chúng và với những kết quả mà lực lượng lao động cùng các phương pháp của mình đã đạt được tại mọi quốc gia. [15] Mọi tổ chức lao động lớn, trong nước cũng như quốc tế, đều liên kết lỏng lẻo với nhau về mặt chủ quan, vì trong mỗi nhóm, vị Chân sư này đều có các đệ tử của Ngài đang không ngừng làm việc để giữ cho phong trào đi đúng Thiên Cơ. [16] Cần ghi nhớ rằng mọi phong trào lớn trên Trái Đất đều biểu lộ cả thiện lẫn ác; điều ác phải được chế ngự và làm tiêu tan, hoặc được đặt về đúng vị trí tương xứng của nó, trước khi điều thiện và những gì phù hợp với sự hoạch định của Thánh Đoàn có thể biểu lộ đích

soul can express itself through the medium of the personality, that personality has to be subdued, [17] controlled, purified and dedicated to service. It is this controlling, subduing process which is going on now, and it is vociferously fought by the selfish and ambitious elements.

thực. Điều đúng với cá nhân cũng đúng với các nhóm. Trước khi linh hồn có thể biểu lộ qua trung gian phàm ngã, phàm ngã ấy phải được chế ngự, [17] kiểm soát, thanh luyện và hiến dâng cho việc phụng sự. Chính tiến trình kiểm soát và chế ngự này đang diễn ra hiện nay, và các thành phần ích kỷ, đầy tham vọng đang lớn tiếng chống lại tiến trình ấy.

[18] Nevertheless, the work of this Master is outstandingly successful in preparing the intellectual principle of the masses for eventual right recognition of the Christ. A right sense of values is being developed, and in the right direction of this potent labour group in every land lies the foundation of the new civilisation.

[18] Tuy nhiên, công việc của vị Chân sư này thành công nổi bật trong việc chuẩn bị nguyên khí trí tuệ của quần chúng để cuối cùng nhận biết đúng đắn Đức Christ. Một ý thức đúng đắn về các giá trị đang phát triển, và chính trong việc định hướng đúng đắn cho nhóm lao động hùng mạnh này tại mỗi quốc gia có nền tảng của nền văn minh mới.

[19] The Ashram of this Master is therefore occupied with worldwide economic problems, and also with a direct attack upon the basic materialism to be found in the modern world. [20] The problems of barter and exchange, [21] the significance of money, the value of gold (a basic symbol of the third Ray of Active Intelligence), [22] the production of right attitudes towards material living, and the entire process of right distribution are among the many problems dealt with in this Ashram; [23] the work done is enormous and of great importance in preparing men's mind for the return of the Christ and for the New Age which He will inaugurate. [24] Capitalists and labour leaders, financial experts and thinking workers, and members of all the differing ideologies which are prevalent in the world today are to be found actively working within this Ashram. [25] Many of them are what the orthodox religious man or the hide-bound occult student would regard as non-spiritual, yet all of them are in reality deeply spiritual in the correct sense, but they care not for labels, for schools of

[19] Vì vậy, ashram của vị Chân sư này chuyên chú vào những vấn đề kinh tế trên toàn thế giới, đồng thời trực tiếp công kích chủ nghĩa duy vật căn bản hiện hữu trong thế giới hiện đại. [20] Những vấn đề về đổi chác và trao đổi, [21] thâm nghĩa của tiền bạc, giá trị của vàng (một biểu tượng căn bản của Cung ba Trí Tuệ Hoạt Động), [22] việc tạo nên những thái độ đúng đắn đối với đời sống vật chất, và toàn bộ tiến trình phân phối đúng đắn nằm trong số nhiều vấn đề mà ashram này xử lý; [23] công việc đã thực hiện có quy mô khổng lồ và có tầm quan trọng lớn trong việc chuẩn bị thể trí con người cho sự trở lại của Đức Christ và cho Kỷ Nguyên Mới mà Ngài sẽ khai mở. [24] Các nhà tư bản và những người lãnh đạo lao động, các chuyên gia tài chính và những người lao động biết suy nghĩ, cùng những thành viên thuộc mọi hệ tư tưởng khác nhau đang thịnh hành trên thế giới ngày nay đều đang tích cực làm việc trong ashram này. [25] Nhiều người trong số họ là những người mà tín đồ tôn giáo chính thống hoặc đạo sinh huyền bí học bảo thủ sẽ xem là không có tinh thần, nhưng trên thực tế, tất cả đều

thought nor for academic, esoteric teaching. They exemplify within themselves a livingness which is the hallmark of discipleship.

mang tính tinh thần sâu sắc theo đúng nghĩa; tuy nhiên, họ không quan tâm đến các nhãn hiệu, các trường phái tư tưởng hay giáo huấn nội môn mang tính hàn lâm. Trong chính mình, họ thể hiện một sức sống vốn là dấu ấn đặc trưng của địa vị đệ tử.

[26] The time has come when the first and major principle governing true esotericism must be grasped as conditioning all hierarchical workers: Right Motive.

[26] Đã đến lúc phải thấu hiểu rằng nguyên khí đầu tiên và chủ yếu chi phối huyền bí học đích thực tạo ảnh hưởng lên mọi người hoạt động của Thánh Đoàn: Động Cơ Đúng Đắn.

[27] The time has come when the quality of ashramic work is recognised, first of all, as being: Selfless Service.

[27] Đã đến lúc phẩm tính của công việc ashram phải được nhận biết, trước hết, là: Phụng Sự Vô Kỷ.

[28] The time has come when men everywhere must realise that entry into a Master's Ashram is dependent upon Intelligence, plus right motive and service.

[28] Đã đến lúc con người ở khắp nơi phải nhận ra rằng việc gia nhập ashram của một Chân sư tùy thuộc vào Trí Tuệ, cùng với động cơ đúng đắn và sự phụng sự.

[29] When these three factors are present in any human being, [30] the Masters know that good material is presented to Them for training. Today the world is full of such men and women, and in them lies the dominant hope of the future.

[29] Khi ba yếu tố này hiện diện trong bất kỳ con người nào, [30] các Chân sư biết rằng Các Ngài có được chất liệu tốt để huấn luyện. Ngày nay, thế giới có rất nhiều những người nam và nữ như vậy, và chính nơi họ có niềm hy vọng chủ yếu của tương lai.

[31] One more point I would like to discuss. [32] Through the work of this Master and His Ashram the "sealing of the door where evil dwells" will come about, because it is essentially this group which (if I dare so express it) is coping [Page 667] with raw materialism and the false values which it engenders. [33] The door has to be sealed by a vast mass of coordinated human forces, and not by one or two enlightened men. This fact must be grasped by you. [34] The energy of love-wisdom, [35] the energy of the second ray, can and will bring in the Kingdom of God; [36] the energy of the divine will can and will galvanise with its

[31] Tôi muốn bàn thêm một điểm nữa. [32] Qua công việc của vị Chân sư này và ashram của Ngài, việc "đóng kín cửa vào nẻo ác" sẽ thành hiện thực, vì về cơ bản, chính nhóm này (nếu Tôi dám diễn đạt như vậy) đang đối phó [Page 667]với chủ nghĩa duy vật thô thiển cùng những giá trị sai lầm mà nó sinh ra. [33] Một khối mãnh lực nhân loại rộng lớn được phối hợp phải đóng kín cánh cửa ấy, chứ không phải một hay hai người giác ngộ. Các bạn phải nắm vững sự thật này. [34] Năng lượng bác ái – minh triết, [35] năng lượng của cung hai, có thể và sẽ mang Thiên Giới đến; [36] năng lượng của Ý Chí thiêng liêng có thể và sẽ thúc động toàn

dynamic potency the entire human family to the point where a group transition will take place from the fourth into the fifth kingdom. [37] It is nevertheless this third ray energy, as wielded in the Ashram of this English Master, [38] under the direction of the Mahachohan, the Lord of Civilisation, which will force a right attitude toward materialism, which will bring about a balance between the material values and the spiritual, [39] and which will eventually thrust back into futility [40] the Forces of Evil which have for so long distracted the world of men.

thể gia đình nhân loại bằng sức mạnh năng động của mình đến mức một sự chuyển tiếp tập thể sẽ diễn ra từ giới thứ tư sang giới thứ năm. [37] Tuy nhiên, chính năng lượng cung ba này, khi được vận dụng trong ashram của vị Chân sư người Anh ấy, [38] dưới sự chỉ đạo của Đức Mahachohan, Chúa Tể của Văn Minh, sẽ buộc con người có một thái độ đúng đắn đối với chủ nghĩa duy vật, sẽ tạo nên sự cân bằng giữa các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần, [39] và cuối cùng sẽ đẩy trở lại tình trạng bất lực [40] các Mãnh Lực của Điều Ác vốn đã gây rối loạn thế giới loài người từ bấy lâu nay.

[41] You will note, therefore, how the three divine aspects are united in one great movement to bring in the Kingdom of God, [42] and that the first step towards this longed-for consummation is the appearance of the Masters upon the physical plane, and then, somewhat later, the reappearance of the Christ.

[41] Vì vậy, các bạn sẽ nhận thấy ba phương diện thiêng liêng hợp nhất như thế nào trong một phong trào lớn nhằm mang Thiên Giới đến, [42] và bước đầu tiên hướng tới sự thành tựu hằng mong đợi này là sự xuất hiện của các Chân sư trên cõi hồng trần, rồi sau đó ít lâu là sự tái lâm của Đức Christ.

[43] We now come to a consideration of the vast Ashram controlled by the Master R. [44] He is the Lord of Civilisation [45] and His is the task of bringing in the new civilisation for which all men wait. It is a third ray Ashram, [46] and therefore enfolds within its ring-pass-not all the Ashrams to be found upon the third Ray of Active Intelligence, upon the fifth Ray of Concrete Science and upon the seventh Ray of Ceremonial Order. [47] All these Ashrams are working under the general direction of the Master R. He works primarily through the Masters of these three types of ray energy. [48] He Himself at this time is occupied with seventh ray energy, which is the order-producing energy upon our planet.

[43] Giờ đây chúng ta xem xét ashram rộng lớn do Chân sư R. điều hành. [44] Ngài là Chúa Tể của Văn Minh [45] và nhiệm vụ của Ngài là mang đến nền văn minh mới mà toàn thể nhân loại đang chờ đợi. Đây là một ashram cung ba, [46] và vì vậy bao bọc trong vòng-giới-hạn của mình tất cả các ashram thuộc Cung ba Trí Tuệ Hoạt Động, Cung năm Khoa Học Cụ Thể và Cung bảy Trật Tự Nghi Lễ. [47] Tất cả các ashram này đều làm việc dưới sự chỉ đạo chung của Chân sư R. Ngài chủ yếu làm việc thông qua các Chân sư thuộc ba loại năng lượng cung này. [48] Vào lúc này, chính Ngài đang chuyên chú vào năng lượng cung bảy, vốn là năng lượng tạo nên trật tự trên hành tinh chúng ta.

[49] This is the Ray of Ceremonial Order, and through the activity of its energy, when

[49] Đây là Cung Trật Tự Nghi Lễ, và thông qua hoạt động của năng lượng cung này, khi

correctly directed and used, a right rhythm is being imposed upon all aspects of human [Page 668] living. An effort is being constantly made to arrest the ugly chaos of the present and to produce the ordered beauty of the future. [50] The major weapon now being used by the combined Forces of Evil [51] is chaos, disruption, lack of established security, and consequent fear. The potency of these evil forces is exceedingly great because they belong to no one group of people and to all the ideologies. [52] The chaos produced by indifference, the chaos produced by uncertainty, the chaos produced by fear, by starvation, by insecurity, by watching others suffer innocently, and the chaos produced by the warring and conflicting ambitious elements in every nation (without exception)—these are the factors with which the Master R. is attempting to deal; the task is one of supreme difficulty. [53] The entire rhythm of international thinking has to be altered, [54] and that constitutes a slow and arduous task; the evil personalities which, [55] in every country, [56] are responsible for the chaos and uncertainty, have eventually to be replaced [57] by those who can work in cooperation with the rhythm of the seventh ray, and thus produce ordered beauty.

được định hướng và sử dụng đúng đắn, một nhịp điệu đúng đắn đang được thiết lập trên mọi phương diện của đời sống con người [Page 668]. Những nỗ lực không ngừng đang được thực hiện để chặn đứng tình trạng hỗn loạn xấu xa hiện tại và tạo nên vẻ đẹp có trật tự của tương lai. [50] Vũ khí chủ yếu mà các Mãnh Lực của Điều Ác đang phối hợp sử dụng hiện nay [51] là sự hỗn loạn, sự đổ vỡ, tình trạng thiếu an ninh vững chắc và nỗi sợ hãi theo sau đó. Sức mạnh của các mãnh lực tà ác này vô cùng lớn, vì chúng không thuộc riêng một nhóm người nào mà hiện diện trong mọi hệ tư tưởng. [52] Sự hỗn loạn do thái độ điềm nhiên gây ra, sự hỗn loạn do tình trạng bất định gây ra, sự hỗn loạn do sợ hãi, do nạn đói, do tình trạng bất an, do chứng kiến người khác chịu đau khổ một cách vô tội, và sự hỗn loạn do những thành phần đầy tham vọng đang tranh đấu và xung đột trong mọi quốc gia (không có ngoại lệ) gây ra—đó là những yếu tố mà Chân sư R. đang cố gắng xử lý; nhiệm vụ này khó khăn tột bậc. [53] Toàn bộ nhịp điệu tư duy quốc tế phải thay đổi, [54] và điều đó tạo thành một nhiệm vụ chậm chạp, gian nan; những phàm ngã tà ác, [55] ở mọi quốc gia, [56] chịu trách nhiệm về sự hỗn loạn và bất định, cuối cùng phải nhường chỗ [57] cho những người có thể làm việc hòa hợp với nhịp điệu của cung bảy, qua đó tạo nên vẻ đẹp có trật tự.

[58] The task is further complicated by the fact that in the substitution of order for chaos, national cultures must be preserved and the outline of the new civilisation presented to the people. [59] This major Ashram is therefore confronted with two elements in every land and nation: those people who hold on to the bad old things of the past, and those who work for the extreme opposite of this point of view and for that which is new. [60] Under the influence of this seventh ray energy balance has to be brought about and preserved, so

[58] Nhiệm vụ càng thêm phức tạp vì khi thay thế hỗn loạn bằng trật tự, cần bảo tồn các nền văn hóa dân tộc và trình bày nét phác thảo của nền văn minh mới cho người dân. [59] Vì vậy, ashram chính này phải đối diện với hai thành phần tại mọi xứ sở và quốc gia: những người bám giữ những điều cũ kỹ, xấu xa của quá khứ, và những người hoạt động cho thái cực đối lập với quan điểm ấy cũng như cho những gì mới mẻ. [60] Dưới ảnh hưởng của năng lượng cung bảy này, cần tạo nên sự cân bằng và duy trì nó, để con người có thể an toàn bước trên “con đường

that the “noble middle way” of right action and of right human relations can be safely trodden. [61] The task of the Master R. is, however, lightened by the fact that the seventh ray is now coming into activity and its potency is increasing year by year. His task is also aided by the intelligent work done by the Ashram of the English Master Who works consistently with the awakening and the arising masses.

trung đạo cao quý” của hành động đúng đắn và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. [61] Tuy nhiên, nhiệm vụ của Chân sư R. nhẹ bớt nhờ cung bảy hiện đang đi vào hoạt động và sức mạnh của nó tăng lên qua từng năm. Nhiệm vụ của Ngài cũng được hỗ trợ nhờ công việc đầy trí tuệ mà ashram của vị Chân sư người Anh thực hiện; Ngài kiên trì làm việc với quần chúng đang thức tỉnh và vươn lên.

[62] Every October and every March, the Master R. gathers [Page 669] together His council of helpers, the Masters and the senior initiates in the Ashrams of the third, the fifth and the seventh rays. Though He is the Head of the third Ray of Aspect and is in control, therefore, of the two Rays of Attribute mentioned above, He does not Himself wield these forces, because He is One of the three Heads of the Hierarchy and His work cannot be confined to the activity of any one ray. [63] He works through the Ashrams of these rays, but He Himself works primarily in cooperation with the Christ and the Manu.

[62] Vào mỗi tháng Mười và mỗi tháng Ba, Chân sư R. triệu tập [Page 669]hội đồng trợ giúp của Ngài, gồm các Chân sư và những điểm đạo đồ cao cấp trong các ashram của cung ba, cung năm và cung bảy. Mặc dù Ngài là vị đứng đầu Cung Trạng Thái thứ ba và vì vậy điều hành hai Cung Thuộc Tính đã nêu ở trên, chính Ngài không vận dụng các mãnh lực này, vì Ngài là một trong ba vị đứng đầu Thánh Đoàn, và công việc của Ngài không thể giới hạn trong hoạt động của riêng một cung nào. [63] Ngài làm việc thông qua các ashram của những cung này, nhưng chính Ngài chủ yếu hợp tác với Đức Christ và Đức Manu.

Externalisation of the Hierarchy 088 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 088

Well, hi everybody and we continue now with our commentary on *The Externalisation of the Hierarchy*. We're on program number 88 and we're nearing the end of the book gradually here. We have discussed the externalizing ashrams or the ashrams that are preparing for the externalization under the guidance of Master K.H. and Master Morya.

Xin chào tất cả các bạn, giờ đây chúng ta tiếp tục phần bình giảng về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Đây là chương trình số 88, và chúng ta đang dần tiến đến cuối sách. Chúng ta đã bàn về các ashram đang ngoại hiện, hay các ashram đang chuẩn bị cho sự ngoại hiện dưới sự hướng dẫn của Chân sư KH và Chân sư Morya.

[1] We come now to the preparatory work being done by the Master Who started

[1] Giờ đây chúng ta bàn đến công việc chuẩn bị mà vị Chân sư đã khởi xướng điều

what is called by you "the labour movement." This is regarded by the Hierarchy as one of the most successful attempts in all history to awaken the masses of men (in the brackets called middle class and lower class) to general betterment, and thus set up a momentum which would, occultly speaking, "swing them into light."

các bạn gọi là "phong trào lao động" đang thực hiện. Thánh Đoàn xem đây là một trong những nỗ lực thành công nhất trong toàn bộ lịch sử nhằm đánh thức quần chúng nhân loại (thuộc những tầng lớp được gọi là trung lưu và hạ lưu) hướng tới sự cải thiện chung, qua đó tạo nên một động lực mà, nói theo ngôn ngữ huyền bí học, sẽ "đưa họ vào ánh sáng."

So the mass consciousness is involved here and the efforts of this English master working on the third ray have been noted as successful by the Hierarchy. Of course this involves education and a better way of life for so many people.

Vì vậy, điều được đề cập ở đây là tâm thức quần chúng, và Thánh đoàn đã ghi nhận những nỗ lực của vị Chân sư người Anh hoạt động trên cung ba này là thành công. Dĩ nhiên, điều này bao hàm giáo dục và một lối sống tốt đẹp hơn cho rất nhiều người.

The upper classes we will always have or as the Christ said, the rich and the poor will always be with you, while He would be with you for only a short time.

Chúng ta sẽ luôn có các tầng lớp thượng lưu, hay như Đức Christ đã nói, người giàu và người nghèo sẽ luôn ở cùng các bạn, trong khi Ngài chỉ ở cùng các bạn một thời gian ngắn.

[2] Along with the development of the labour movement, mass education came into being, with the result that—from the angle of developed intelligence—the entire level of conscious awareness was universally raised.

[2] Cùng với sự phát triển của phong trào lao động, nền giáo dục đại chúng ra đời, nhờ đó—xét từ góc độ phát triển trí tuệ—toàn bộ trình độ nhận biết hữu thức đã được nâng cao ở khắp nơi.

You cannot raise the level of mass consciousness without advances in education and we're going to see that again now.

Không thể nâng cao mức tâm thức đại chúng nếu không có những tiến bộ trong giáo dục, và giờ đây chúng ta sắp thấy điều đó một lần nữa.

We're going to see many masses of people due to the computer revolution receiving a kind of education that they could not under ordinary circumstances. Now this is written back in 1949 and Master DK is saying

Chúng ta sẽ thấy đông đảo quần chúng, nhờ cuộc cách mạng máy tính, được tiếp nhận một hình thức giáo dục mà trong hoàn cảnh thông thường họ không thể có được. Đoạn này được viết từ năm 1949, và Chân sư DK đang nói rằng

[3] There is still much illiteracy, but the average citizen in all the western democracies and in the Soviet Union is as well educated as the intellectual man in the Middle Ages.

[3] Tình trạng mù chữ vẫn còn nhiều, nhưng người dân bình thường tại mọi nền dân chủ phương Tây và tại Liên Xô đều có trình độ học vấn ngang với người trí thức thời Trung Cổ.

That's interesting. So I guess it points to what kind of education was available in those older times because still there is a long way to go.

Điều đó thật thú vị. Tôi đoán điều ấy cho thấy phần nào loại hình giáo dục có được trong những thời xa xưa ấy, vì vẫn còn một chặng đường dài phải đi.

Recently we've been working on the soul of nations and looking at the problems of various nations and Literacy is one of the key issues, especially the education of women. Countries rise where women receive a strong education.

Gần đây, chúng ta đã nghiên cứu linh hồn của các quốc gia và xem xét những vấn đề của nhiều quốc gia khác nhau. Việc biết đọc biết viết là một trong những vấn đề then chốt, đặc biệt là việc giáo dục phụ nữ. Các quốc gia vươn lên ở những nơi phụ nữ được hưởng một nền giáo dục vững chắc.

[4] You have, in this activity, an outstanding instance of how the Masters work, for (to the average onlooker) the labour movement arose from within the masses and the working classes; it was a spontaneous development, based upon the thinking and the teaching of a mere handful of men who were regarded primarily as agitators and trouble makers;

[4] Trong hoạt động này, các bạn có một ví dụ nổi bật về cách các Chân sư làm việc, vì (đối với người quan sát bình thường) phong trào lao động đã nảy sinh từ trong quần chúng và giai cấp công nhân; đó là một sự phát triển tự phát, dựa trên tư tưởng và lời giảng dạy của chỉ một số ít người, những người chủ yếu bị xem là những kẻ kích động và gây rối;

I will read that again.

Tôi sẽ đọc lại đoạn đó.

It was a spontaneous development, based upon the thinking and the teaching of a mere handful of men who were regarded primarily as agitators and trouble makers.

Đó là một sự phát triển tự phát, dựa trên tư tưởng và sự giảng dạy của chỉ một số ít người mà người ta chủ yếu xem là những kẻ kích động và gây rối.

maybe you know Karl Marx was among these.

Có lẽ các bạn biết Karl Marx là một trong số những người này.

[5] they were in reality a group of disciples (many of them unconscious of their

[5] trên thực tế, họ là một nhóm đệ tử (nhiều người trong số họ không biết địa vị

esoteric status) who were cooperating with the Law of Evolution

nội môn của mình), đang hợp tác với Định luật Tiến Hoá

That is the will to evolve, a third-ray expression.

Đó là ý chí tiến hoá, một biểu hiện của cung ba.

[6] and also with the hierarchical Plan. They were not particularly advanced disciples, but they were affiliated with some Ashram (according to their ray), and were therefore subject to impression.

[6] và cả với Thiên Cơ của Thánh Đoàn. Họ không phải là những đệ tử đặc biệt tiến bộ, nhưng họ có liên hệ với một ashram nào đó (tùy theo cung của mình), và vì vậy có thể tiếp nhận ấn tượng.

They brought that impression forward for purposes of agitation or at least change.

Họ đưa ấn tượng ấy ra thực hiện nhằm mục đích vận động, hoặc ít nhất là tạo ra sự thay đổi.

[7] Had they been advanced disciples or initiates, their work would have been futile, for their presentation of the Plan would not have been adapted to the level of the intelligence of the then totally uneducated masses composing labour.

[7] Nếu họ là những đệ tử tiến bộ hoặc những điểm đạo đồ, công việc của họ hẳn đã vô ích, vì cách họ trình bày Thiên Cơ sẽ không phù hợp với trình độ trí tuệ của quần chúng hoàn toàn thất học thời bấy giờ, vốn tạo thành lực lượng lao động.

The Hierarchy inspired those associated with it, even if they were unconscious of the association and I guess with the third ray ashram here particularly and then the progress was seen to be instigated by those who had received this impression from the Hierarchy. But they

Thánh đoàn đã truyền cảm hứng cho những người có liên hệ với mình, ngay cả khi họ không biết về mối liên hệ ấy; và ở đây, tôi đoán mối liên hệ đó đặc biệt là với ashram cung ba. Khi ấy, người ta thấy những người đã tiếp nhận ấn tượng này từ Thánh đoàn khởi xướng sự tiến bộ. Nhưng họ

were cooperating with the Law of Evolution and also with the hierarchical Plan.

đang hợp tác với Định luật Tiến Hoá và cả với Thiên Cơ của Thánh đoàn.

A mere handful of men often regarded negatively I would suppose by those who were in power and when you're in power you know most people tend to seek to preserve the status quo seek to preserve their own privilege.

Chỉ một số ít người mà tôi cho rằng những người nắm quyền thường nhìn nhận một cách tiêu cực. Khi nắm quyền, phần lớn người ta có xu hướng tìm cách bảo toàn hiện trạng, tìm cách giữ gìn đặc quyền của mình.

And I think it's important here that if the disciple or disciples are too advanced they

Ở đây, tôi nghĩ điều quan trọng là nếu người đệ tử hoặc các đệ tử quá tiến bộ, họ không

cannot really reach those at a rather lower level of development. So maybe the Hierarchy can reach students of esotericism such as we are but if they tried maybe directly to reach the masses of people they would be less successful than working through their disciples with whom the masses could recognize at least something in common.

thể thực sự tiếp cận những người ở mức phát triển khá thấp hơn. Vì vậy, có lẽ Thánh đoàn có thể tiếp cận những môn sinh huyền bí học như chúng ta, nhưng nếu Các Ngài thử trực tiếp tiếp cận đông đảo quần chúng, có lẽ Các Ngài sẽ ít thành công hơn so với khi làm việc thông qua những đệ tử của mình, những người mà quần chúng có thể nhận ra ít nhất một điểm chung nào đó.

[8] This Master works primarily with the intelligentsia, and He is therefore a third ray Master—upon the Ray of Active Intelligence. His Ashram is occupied with the problems [Page 665] of industry, and the goal of all the thinking, all the planning and all the work of impressing receptive minds is directed towards spiritualising the concepts of the labour party in every country, and of industrialists, thus turning them towards the goal of right sharing, as a major step towards right human relations.

[8] Vị Chân sư này chủ yếu làm việc với giới trí thức, và do đó Ngài là một Chân sư cung ba—thuộc Cung Trí Tuệ Hoạt Động. Ashram của Ngài chuyên chú vào những vấn đề [Page 665]của công nghiệp, và mục tiêu của mọi suy tư, mọi việc hoạch định cùng mọi công việc truyền ấn tượng đến những thể trí có khả năng tiếp nhận đều hướng tới việc tinh thần hóa các quan niệm của đảng lao động tại mỗi quốc gia, cũng như của các nhà công nghiệp, qua đó hướng họ đến mục tiêu chia sẻ đúng đắn, như một bước tiến quan trọng hướng tới những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Well the Christ depends for his reappearance upon a measure of sharing appearing in international relations and I suppose intranational relations and unless these large groups of people begin to respond in that way there's not much chance that a sufficient level of sharing would be reached to elicit his forthcoming.

Sự tái lâm của Đức Christ tùy thuộc vào việc một mức độ chia sẻ nào đó xuất hiện trong các quan hệ quốc tế và, tôi cho rằng, cả trong các quan hệ nội bộ quốc gia. Nếu những nhóm người đông đảo này chưa bắt đầu đáp ứng theo cách ấy, thì khó có khả năng đạt được một mức độ chia sẻ đủ để khơi gợi sự xuất hiện sắp tới của Ngài.

Of course we do tend to revert and selfishness is again in the saddle you know what was it that Ralph Waldo Emerson said things are in the saddle and ride mankind. So there is a lot of selfishness re-emerging at this time and looking after oneself and one's own rather than humanity as a whole other nations and the whole human race. This we have to overcome. The third ray is always associated eventually with those who are

Dĩ nhiên, chúng ta có xu hướng quay lại lối cũ, và tính ích kỷ lại nắm quyền chi phối. Ralph Waldo Emerson đã nói thế nào nhỉ: vật chất đang ngồi trên yên và cưỡi lên nhân loại. Vì vậy, vào lúc này, rất nhiều tính ích kỷ đang trỗi dậy, cùng với việc chỉ lo cho bản thân và những người thuộc về mình thay vì cho toàn thể nhân loại, các quốc gia khác và cả loài người. Chúng ta phải vượt qua điều này. Cuối cùng, cung ba luôn gắn với những

intelligent and we cannot start out as third ray souls we've been told in the *rays and initiations*.

người có trí tuệ, và chúng ta không thể khởi đầu với tư cách những linh hồn cung ba, như chúng ta đã được cho biết trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

The rays of attribute are the rays which characterize the soul and personality of the emergent man in the early stages but eventually the stage of intelligence is reached and the soul can be characterized by the third ray. I guess that doesn't mean that the people reached by this master and his ashram have necessarily to be on the third ray that is not I think the case. But the they have to be well I can't even say they have to be coming into real intelligence let's just say opportunity has to be offered to them in an intelligent manner.

Các cung thuộc tính là những cung đặc trưng cho linh hồn và phàm ngã của con người mới xuất hiện trong những giai đoạn đầu, nhưng cuối cùng con người đạt đến giai đoạn trí tuệ, và linh hồn có thể mang đặc trưng của cung ba. Tôi đoán điều đó không có nghĩa là những người mà vị Chân sư này cùng ashram của Ngài tiếp cận nhất thiết phải thuộc cung ba; tôi không nghĩ là như vậy. Nhưng họ phải—tôi thậm chí không thể nói rằng họ phải đang bước vào trí tuệ thực sự; cơ hội phải được trao cho họ một cách sáng suốt.

So then a couple of things there about avoiding futility and spiritualizing the concept of labor of the labor party in every country. And of course the greater rising into prominence of the middle class has been very important for these nations and has raised the whole level of the nation you know the man in the street who is rising towards the concept of labor being of value and towards the spiritualization of labor carries is part of carrying the whole nation upward.

Như vậy, ở đây có một vài điểm về việc tránh sự vô ích và tinh thần hoá quan niệm về lao động, về đảng lao động tại mỗi quốc gia. Dĩ nhiên, việc tầng lớp trung lưu ngày càng vươn lên vị thế nổi bật đã rất quan trọng đối với các quốc gia này và đã nâng cao trình độ của cả quốc gia. Người dân bình thường, khi tiến dần đến quan niệm rằng lao động có giá trị và hướng đến việc tinh thần hoá lao động, cũng góp phần nâng cả quốc gia lên.

[9] This Master therefore cooperates with the Master R.—Who is the Head of the third ray Ashram,

[9] Vì vậy, vị Chân sư này hợp tác với Chân sư R.—Ngài là vị đứng đầu ashram cung ba,

from the monadic point of view that's interesting

Xét từ quan điểm chân thần, điều đó thật thú vị.

[10] and Who is also one of the Triangle of Forces which controls the greater Ashram of the Hierarchy Itself.

[10] và cũng là một trong Tam Giác Mãnh Lực điều hành ashram lớn hơn của chính Thánh Đoàn.

So here the master R is definitely being referred to in the context of the third ray.

Như vậy, ở đây rõ ràng Chân sư R. đang được nói đến trong bối cảnh cung ba.

So often even today we hear him referred to only in the context of the seventh ray and that would be a mistake because we would be giving no acknowledgement to the fact that he has become the Maha Chohan and basically the head of the whole larger third ray ashram which includes not only the third ray but the Rays of Attribute four five six and seven under the third ray. So you know the fact that he cooperates with master R is to be expected.

Ngay cả ngày nay, chúng ta vẫn thường nghe người ta chỉ nhắc đến Ngài trong bối cảnh cung bảy, và đó là một sai lầm, vì như vậy chúng ta sẽ không thừa nhận sự kiện Ngài đã trở thành Đức Maha Chohan và về cơ bản là vị đứng đầu toàn bộ ashram cung ba rộng lớn hơn, bao gồm không chỉ cung ba mà còn cả các cung thuộc tính bốn, năm, sáu và bảy dưới cung ba. Vì vậy, việc vị Chân sư này hợp tác với Chân sư R. là điều có thể dự liệu.

[11] The Ashram of this Master (Who has always withheld His name from public knowledge) is a lesser Ashram within the major third ray Ashram, just as my Ashram lies within the ring-pass-not of the Ashram of the Master K.H.

[11] Ashram của vị Chân sư này (Ngài luôn giữ kín danh tính trước công chúng) là một ashram nhỏ hơn nằm trong ashram chính của cung ba, cũng như ashram của Tôi nằm trong vòng-giới-hạn của ashram của Chân sư KH.

Oh there's a good hint. And so this is one of the subsidiary ashrams a secondary ashram but under the third ray impression and you kind of wonder three sub what? I think DK said maybe there were maybe three or four subsidiary ashrams that had been organized within the larger third ray ashram and just about an equivalent amount in the sixth ray ashram.

Đó là một gợi ý hay. Như vậy, đây là một trong những ashram trực thuộc, một ashram thứ cấp, nhưng chịu ấn tượng của cung ba; và người ta tự hỏi: cung ba, cung phụ nào? Tôi nghĩ Chân sư DK đã nói rằng có lẽ đã có ba hoặc bốn ashram trực thuộc được tổ chức trong ashram cung ba lớn hơn, và một số lượng gần tương đương trong ashram cung sáu.

[12] This Master is necessarily an Englishman,

[12] Vị Chân sư này tất nhiên là một người Anh,

That's interesting.

Điều đó thật thú vị.

[13] for the industrial revolution started nearly one hundred years ago in England,

[13] vì cuộc cách mạng công nghiệp đã khởi đầu tại Anh gần một trăm năm trước,

Say the mid-nineteenth century, the 1840s, 1850s and 1860s, or earlier.

Tức khoảng giữa thế kỷ mười chín, những năm 1840, 1850 và 1860, hoặc sớm hơn.

[14] and the potency of the work done is related to its mass effect and to the results achieved in every land by labour and its methods.

[14] và sức mạnh của công việc đã thực hiện có liên hệ với tác động của nó lên quần chúng và với những kết quả mà lực lượng lao động cùng các phương pháp của mình đã đạt được tại mọi quốc gia.

Well England does have or maybe now the United Kingdom does have that Taurean personality which links it with a planet much involved with the industrial revolution and that is Vulcan.

Nước Anh, hoặc có lẽ ngày nay là Vương quốc Anh, quả thực có phàm ngã Kim Ngưu, liên kết quốc gia này với một hành tinh có liên quan sâu sắc đến cuộc cách mạng công nghiệp, và đó là Vulcan.

So the kind of material effort that went on in the United Kingdom in the industrial revolution was very important for that entire movement. And then again when there is a shamballa impact Vulcan is again involved first ray planet and it influences industry strongly. Well already the inventions that are necessitated by an advancing industry were coming in in the late 18th century with the coming in in 1775 of the fifth ray cycle lasting perhaps according to some theories about 300 and 50 years.

Vì vậy, những nỗ lực về vật chất diễn ra tại Vương quốc Anh trong cuộc cách mạng công nghiệp đã rất quan trọng đối với toàn bộ phong trào ấy. Hơn nữa, khi có một tác động từ Shamballa, Vulcan lại tham gia; đây là hành tinh cung một, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến công nghiệp. Những phát minh mà một nền công nghiệp đang tiến lên đòi hỏi đã bắt đầu xuất hiện vào cuối thế kỷ mười tám, khi chu kỳ cung năm khởi đầu vào năm 1775, có lẽ kéo dài khoảng 350 năm theo một số lý thuyết.

So you know basically it takes us to the year 1950 which is interesting because from 1775 to 1950 is 175 years half of the 350 year cycle and also the time when it was decided to withdraw stimulation from the fifth ray ashram and render it simply a subsidiary of the greater third ray ashram. Too much progress in one direction will create a dangerous imbalance.

Về cơ bản, điều này đưa chúng ta đến năm 1950, thật thú vị, vì từ năm 1775 đến năm 1950 là 175 năm, bằng một nửa chu kỳ 350 năm, đồng thời cũng là thời điểm có quyết định rút sự kích thích khỏi ashram cung năm và chỉ để ashram này làm một bộ phận trực thuộc ashram cung ba lớn hơn. Tiến quá xa theo một hướng sẽ tạo ra sự mất cân bằng nguy hiểm.

But anyway we learn you know a little proportion here that we might say that as master KH's ashram used to Master DK's ashram so the major third ray ashram and of course the Maha Chohan really is more than that but there is a major third ray ashram and I think it's under the guidance of one

Dù sao, ở đây chúng ta cũng biết thêm một chút về mối tương quan: có thể nói rằng ashram của Chân sư KH đối với ashram của Chân sư DK như thế nào, thì ashram cung ba chủ yếu đối với ashram của vị Chân sư người Anh tham gia phong trào lao động này cũng như thế. Dĩ nhiên, Đức Maha Chohan thực sự

who was Paul the Veronese. That major third ray ashram is to this ashram of the English master involved with the labor movement. This master is necessarily an Englishman yes okay. And yeah we've read that.

còn đảm nhiệm nhiều hơn thế, nhưng có một ashram cung ba chủ yếu, và tôi nghĩ ashram ấy do Đấng từng là Paul Veronese hướng dẫn. Đó là mối tương quan giữa ashram cung ba chủ yếu ấy và ashram của vị Chân sư người Anh tham gia phong trào lao động này. Vị Chân sư này tất yếu là một người Anh. Chúng ta đã đọc điều đó.

[15] All the great labour organisations, national and international, are loosely knit together subjectively, because in each group this Master has His disciples who are working constantly to hold the movement in line with the divine Plan.

[15] Mọi tổ chức lao động lớn, trong nước cũng như quốc tế, đều liên kết lỏng lẻo với nhau về mặt chủ quan, vì trong mỗi nhóm, vị Chân sư này đều có các đệ tử của Ngài đang không ngừng làm việc để giữ cho phong trào đi đúng Thiên Cơ.

It hasn't been easy because you know selfishness can spring up and then a de-emphasis must occur otherwise it too will get out of balance and I think D.K. speaks about the eventual selfishness of the unions which were originally constructed to bring some fairness into the capital and labor equation.

Điều đó không dễ dàng, vì tính ích kỷ có thể nảy sinh, và khi ấy phải giảm bớt sự chú trọng, nếu không phong trào cũng sẽ mất cân bằng. Tôi nghĩ Chân sư DK có nói đến tính ích kỷ cuối cùng xuất hiện trong các công đoàn, vốn ban đầu được thành lập để đem lại phần nào sự công bằng trong mối tương quan giữa tư bản và lao động.

If we go to the middle 19th century we will find labor much abused by capital and we will find a certain social Darwinism there where it was just considered matter of course that of course labor being made of less educated human beings less advanced human beings would simply have to struggle for their livelihood and that the captains of industry were right in making as much money as they could at the expense of labor.

Nếu trở lại giữa thế kỷ mười chín, chúng ta sẽ thấy lao động bị tư bản ngược đãi rất nhiều, và thấy ở đó một dạng thuyết Darwin xã hội: người ta coi là lẽ đương nhiên rằng giới lao động, gồm những con người ít học hơn, kém tiến bộ hơn, đơn giản phải vật lộn để kiếm sống, còn các ông trùm công nghiệp thì có quyền kiếm được càng nhiều tiền càng tốt trên tổn thất của người lao động.

Now we have books coming out which were social protest books about the evil conditions in factories and in England I think the phrase from one of the poets was it Wordsworth not sure but he referenced dark satanic mills meaning you know the factories which were unhealthy to work in

Khi ấy xuất hiện những cuốn sách phản kháng xã hội, nói về các điều kiện tồi tệ trong nhà máy. Tại Anh, tôi nghĩ có một cụm từ của một nhà thơ—có phải Wordsworth không, tôi không chắc—nhắc đến những nhà máy tối tăm của quỷ dữ, nghĩa là những nhà máy có môi trường làm việc độc hại,

and dangerous and dark and basically providing a system whereby the owners or capital could live off the backs of labor who never received enough to make a living wage so they were always held down and held back. DK has discussed this somewhat in his chapter on capital and labor in the *Problems of Humanity*.

nguy hiểm và tối tăm, về cơ bản tạo ra một hệ thống cho phép giới chủ hay tư bản sống trên lưng người lao động, những người không bao giờ nhận được mức lương đủ sống, nên luôn bị đè nén và kìm hãm. Chân sư DK đã bàn phần nào về điều này trong chương về tư bản và lao động của Ngài trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*.

Others seemed to be an agreement between the owners to keep labor down. Now obviously this master wanted to see them rise up into the middle class more powerful more educated and living more through the heart than through intellectual manipulation. We still have this group of intellectual manipulators and they are largely concerned with the stock market and maximizing their returns no matter what might be the effect upon the laborers. DK traces it back you know to a Moon Chain Earth Chain maladjustment with labor representing largely the Earth Chain and capital representing largely the more intelligent more experienced Moon Chain groups.

Dường như còn có một sự thoả thuận giữa các chủ sở hữu nhằm kìm hãm giới lao động. Hiển nhiên, vị Chân sư này muốn thấy họ vươn lên tầng lớp trung lưu, có sức mạnh hơn, có học thức hơn và sống bằng trái tim nhiều hơn là bằng sự thao túng trí tuệ. Chúng ta vẫn có nhóm người thao túng bằng trí tuệ này; họ phần lớn quan tâm đến thị trường chứng khoán và tối đa hoá lợi nhuận, bất kể điều đó có thể ảnh hưởng thế nào đến người lao động. Chân sư DK truy nguyên điều này về một sự bất điều chỉnh giữa Dãy Mặt Trăng và Dãy Địa Cầu, trong đó giới lao động phần lớn đại diện cho Dãy Địa Cầu, còn tư bản phần lớn đại diện cho các nhóm thuộc Dãy Mặt Trăng vốn có trí tuệ và kinh nghiệm hơn.

You wonder sometimes how people can be so selfish and so inconsiderate of those from whom they make their livelihood but then this social Darwinism argument enters in and they simply say well that's life and that's how it is and it's been proven that survival of the fittest is the law of nature actually in fact though survival of those who work together socially for each other's mutual advantage has been proven to be the method by which all benefit. So it is an illusion that survival of the fittest must extend into the social arena. It's even true of animals who herd together for their own protection.

Đôi khi người ta tự hỏi làm sao con người có thể ích kỷ đến thế và thiếu quan tâm đến những người mà nhờ họ mình kiếm sống. Nhưng rồi lập luận của thuyết Darwin xã hội xuất hiện, và họ chỉ nói rằng đời là vậy, mọi chuyện là như thế, và người ta đã chứng minh rằng sự sống còn của kẻ thích nghi nhất là quy luật tự nhiên. Tuy nhiên, trên thực tế, người ta đã chứng minh rằng sự sống còn của những người cùng hợp tác trong xã hội vì lợi ích tương hỗ mới là phương thức đem lại lợi ích cho tất cả. Vì vậy, cho rằng sự sống còn của kẻ thích nghi nhất phải được mở rộng sang lĩnh vực xã hội là một ảo tưởng. Điều này đúng ngay cả với những loài vật tụ họp thành đàn để tự bảo vệ.

We've seen pictures of crocodiles attacking young elephants and then along comes the herd and disposes of the crocodile together. Again the herd brings protection. It's not just a question of ignoring the plight of the younger elephant and just letting it be killed by the crocodile no they come together to defend the young and this is operating in many animal groups especially the higher form of more intelligent animals. So we have to be careful lest a kind of mantram be repeated that is illusory and it is repeated so often that people begin to believe it simply because of its repetition.

Chúng ta đã thấy những hình ảnh cá sấu tấn công voi con, rồi cả đàn voi kéo đến cùng nhau xử lý con cá sấu. Một lần nữa, đàn đem lại sự bảo vệ. Chúng không phớt lờ tình cảnh nguy khốn của voi con và cứ để nó bị cá sấu giết; chúng tập hợp lại để bảo vệ con non, và điều này diễn ra trong nhiều nhóm động vật, đặc biệt là những loài động vật bậc cao có trí tuệ hơn. Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận, kẻo một dạng mantram mang tính ảo tưởng cứ được lặp đi lặp lại, thường xuyên đến mức người ta bắt đầu tin nó chỉ vì sự lặp lại ấy.

it was this master deceiver Joseph Goebbels who basically said if you're going to tell a lie tell a big one and repeat it often. So he had his method but the and the demagogues use this method and they must be somehow seen through. We have plenty of examples today and if there is sufficient intelligence in the majority of those who constitute the middle class especially then the demagogues and their plans will be seen through. They will appear as obvious. So going on here

Chính bậc thầy lừa dối Joseph Goebbels về cơ bản đã nói rằng nếu định nói dối, hãy nói một lời dối trá thật lớn và lặp lại nó thường xuyên. Ông ta có phương pháp của mình, và những kẻ mị dân sử dụng phương pháp này; bằng cách nào đó, người ta phải nhìn thấu họ. Ngày nay chúng ta có rất nhiều ví dụ, và nếu đa số người dân, đặc biệt là những người thuộc tầng lớp trung lưu, có đủ trí tuệ, thì họ sẽ nhìn thấu những kẻ mị dân cùng các kế hoạch của chúng. Những điều ấy sẽ trở nên hiển nhiên. Tiếp tục ở đây

[16] It is well to bear in mind that all great movements on earth demonstrate both good and evil; the evil has to be subdued and dissipated, or relegated to its right proportional place, before that which is good and in line with hierarchical planning can find true expression. What is true of the individual is true also of groups. Before the soul can express itself through the medium of the personality, that personality has to be subdued,

[16] Cần ghi nhớ rằng mọi phong trào lớn trên Trái Đất đều biểu lộ cả thiện lẫn ác; điều ác phải được chế ngự và làm tiêu tan, hoặc được đặt về đúng vị trí tương xứng của nó, trước khi điều thiện và những gì phù hợp với sự hoạch định của Thánh Đoàn có thể biểu lộ đích thực. Điều đúng với cá nhân cũng đúng với các nhóm. Trước khi linh hồn có thể biểu lộ qua trung gian phàm ngã, phàm ngã ấy phải được chế ngự,

like training an animal they sometimes call it what is sometimes called “breaking a horse” which means training the horse or making it obedient to command and this

Giống như việc huấn luyện một con vật, đôi khi người ta gọi đó là “thuần ngựa”, nghĩa là huấn luyện con ngựa hoặc khiến nó tuân

even operates with the big cats the lions even tigers.

lệnh. Điều này còn áp dụng cả với những loài mèo lớn, sư tử, thậm chí cả hổ.

that personality has to be subdued,

phàm ngã ấy phải được chế ngự,

[17] controlled, purified and dedicated to service. It is this controlling, subduing process which is going on now, and it is vociferously fought by the selfish and ambitious elements.

[17] kiểm soát, thanh luyện và hiến dâng cho việc phụng sự. Chính tiến trình kiểm soát và chế ngự này đang diễn ra hiện nay, và các thành phần ích kỷ, đầy tham vọng đang lớn tiếng chống lại tiến trình ấy.

This includes the highly intelligent and the less intelligent who rebel. The highly intelligent want to preserve their privileges and so intelligently they rebel against the training and subduing process. The relatively unintelligent just want what they want when they want it and they rebel not so intelligently but just to keep preserving what they're accustomed to that the personality and its desires shall prevail.

Trong số những người nổi loạn này có cả những người có trí tuệ cao lẫn những người ít trí tuệ hơn. Những người có trí tuệ cao muốn giữ gìn đặc quyền của mình, nên họ dùng trí tuệ để chống lại tiến trình huấn luyện và chế ngự. Những người tương đối ít trí tuệ chỉ muốn có điều mình muốn ngay khi muốn, và họ chống đối kém sáng suốt hơn, chỉ nhằm tiếp tục duy trì những gì mình đã quen thuộc, để phàm ngã cùng các dục vọng của nó chiếm ưu thế.

We're dealing with this right now there's a big battle between the people who may talk of soul in a religious sense but think only in personality terms and then of course those who have more experience I guess in the United States we have the blue states and the red states you know the blue states representing Jupiter in the heart and the red states representing the solar plexus and Mars.

Ngay lúc này, chúng ta đang đối diện với điều đó. Có một cuộc đấu tranh lớn giữa những người có thể nói về linh hồn theo nghĩa tôn giáo nhưng chỉ suy nghĩ theo phàm ngã, và những người có nhiều kinh nghiệm hơn, tôi đoán vậy. Tại Hoa Kỳ, chúng ta có các bang xanh và các bang đỏ; các bang xanh đại diện cho Sao Mộc ở tim, còn các bang đỏ đại diện cho tùng thái dương và Sao Hỏa.

It is a major battle for the survival of democracy which is the honoring of the will of all people and not just controlled by an oligarchy controlled by the wealthy controlled by the rich and powerful and we don't know how it goes yet but there are signs excuse me that if sacrifice is sufficient the good can prevail the heart can prevail the indigo can prevail Jupiter can prevail.

Đây là một cuộc đấu tranh lớn vì sự sống còn của nền dân chủ, tức sự tôn trọng ý chí của toàn dân, thay vì chỉ chịu sự kiểm soát của một nhóm đầu sỏ, của giới giàu có, của những người giàu và có quyền lực. Chúng ta chưa biết diễn biến sẽ ra sao, nhưng có những dấu hiệu cho thấy nếu sự hi sinh đủ lớn, điều thiện có thể thắng thế, trái tim có

thể thắng thế, màu chàm có thể thắng thế, Sao Mộc có thể thắng thế.

[18] Nevertheless, the work of this Master is outstandingly successful in preparing the intellectual principle of the masses for eventual right recognition of the Christ. A right sense of values is being developed, and in the right direction of this potent labour group in every land lies the foundation of the new civilisation.

[18] Tuy nhiên, công việc của vị Chân sư này thành công nổi bật trong việc chuẩn bị nguyên khí trí tuệ của quần chúng để cuối cùng nhận biết đúng đắn Đức Christ. Một ý thức đúng đắn về các giá trị đang phát triển, và chính trong việc định hướng đúng đắn cho nhóm lao động hùng mạnh này tại mỗi quốc gia có nền tảng của nền văn minh mới.

It's not just going to be brought in by those who have political or financial or ecclesiastical power. Something more is afoot and these people have the heart you know oftentimes latent but they are largely Earth Chain people and well the Earth Chain is the fourth at least in the way the chains are usually depicted and the heart chakra is the fourth crown ajna throat heart the fourth.

Nền văn minh ấy sẽ không chỉ do những người có quyền lực chính trị, tài chính hay giáo hội đem lại. Còn có điều gì lớn hơn đang diễn ra, và những người này có trái tim, tuy thường còn tiềm ẩn. Họ phần lớn là những người thuộc Dãy Địa Cầu; Dãy Địa Cầu là dãy thứ tư, ít nhất theo cách các dãy thường được mô tả, và luân xa tim là luân xa thứ tư: đỉnh đầu, ajna, cổ họng, tim—thứ tư.

So they have the ability to create the foundation for a more benevolent caring socially aware civilization in which the principle of sharing and circulation of the necessities of life is honored that principle is honored and we have to help build that up. Thoughts are things and the power of our rightly directed thought individually and in group form can do a lot of good.

Vì vậy, họ có khả năng tạo dựng nền tảng cho một nền văn minh nhân ái hơn, biết quan tâm hơn và có nhận thức xã hội sâu sắc hơn, trong đó nguyên khí chia sẻ và lưu thông những nhu yếu phẩm của đời sống được tôn trọng. Nguyên khí ấy được tôn trọng, và chúng ta phải góp phần vun bồi điều đó. Tư tưởng là những sự vật, và quyền năng của tư tưởng được định hướng đúng đắn của chúng ta, với tư cách cá nhân cũng như trong hình thức nhóm, có thể làm được nhiều điều tốt đẹp.

Going on here 666 the number of the beast you know it's Mars it's the entire mobilized personality the physical body the astral body and the mental body oriented toward the fulfillment of personal desire and that is the devil and that is Satan in the usual sense in

Tiếp tục ở đây, 666, con số của con thú: đó là Sao Hỏa, là toàn bộ phàm ngã được huy động —thể xác, thể cảm dục và thể trí—hướng đến việc thoả mãn dục vọng cá nhân. Đó là quỷ dữ, đó là Satan theo nghĩa thông thường mà người ta hiểu, chứ không theo nghĩa

which it is understood not in the truly esoteric sense as the host of solar angels.

huyền bí thực sự là đạo quân các Thái dương Thiên Thần.

In a way you know the earth is the 777 exactly why that may be is a little more obscure but the 777 must change the orientation of the 666 which is like the influence of Mars within the 777 and in order to do that we certainly need the 555 which is Venus and maybe the 888 which is Mercury. Esoteric numerology can be interpretive and clarify much of the process in which we are participating or should be participating.

Theo một nghĩa nào đó, Trái Đất là 777; vì sao chính xác lại như vậy thì có phần khó hiểu hơn. Nhưng 777 phải thay đổi hướng của 666, vốn giống như ảnh hưởng của Sao Hỏa bên trong 777. Để làm điều đó, chắc chắn chúng ta cần 555, tức Sao Kim, và có lẽ cả 888, tức Sao Thủy. Số học huyền bí có thể giúp diễn giải và làm sáng tỏ phần lớn tiến trình mà chúng ta đang tham gia hoặc nên tham gia.

[19] The Ashram of this Master is therefore occupied with worldwide economic problems, and also with a direct attack upon the basic materialism to be found in the modern world.

[19] Vì vậy, ashram của vị Chân sư này chuyên chú vào những vấn đề kinh tế trên toàn thế giới, đồng thời trực tiếp công kích chủ nghĩa duy vật căn bản hiện hữu trong thế giới hiện đại.

It is basic and fundamental, unsuspected by those who are victimized by materialism but the materialist is deluded by the appearance of things as they seem to be and basically the materialist is a superficial thinker. I've shown you that quotation from the Old Commentary rush not from point to point nor be deluded by I'll paraphrase by the things that are unreal and which pass away.

Nó có tính căn bản và nền tảng, mà những người trở thành nạn nhân của chủ nghĩa duy vật không hề hay biết. Người duy vật bị vẻ ngoài tưởng như thật của sự vật đánh lừa, và về cơ bản là một người tư duy hời hợt. Tôi đã cho các bạn xem câu trích dẫn ấy từ Cổ Luận; tôi sẽ diễn ý: chớ vội vã từ điểm này sang điểm khác, cũng đừng để những điều không có thực và sẽ qua đi làm ngươi mê lầm.

[20] The problems of barter and exchange,

[20] Những vấn đề về đổi chác và trao đổi,

A better system may emerge.

Một hệ thống tốt hơn có thể xuất hiện.

[21] the significance of money, the value of gold (a basic symbol of the third Ray of Active Intelligence),

[21] thâm nghĩa của tiền bạc, giá trị của vàng (một biểu tượng căn bản của Cung ba Trí Tuệ Hoạt Động),

Morya warns us of the day when the atmosphere will be thick with gold and people won't be able to breathe because of the pervasive materialism.

Chân sư Morya cảnh báo chúng ta về ngày bầu khí quyển sẽ đặc quánh vàng và con người không thể thở được vì chủ nghĩa duy vật tràn lan.

the value of gold

giá trị của vàng

[22] the production of right attitudes towards material living, and the entire process of right distribution are among the many problems dealt with in this Ashram;

[22] việc tạo nên những thái độ đúng đắn đối với đời sống vật chất, và toàn bộ tiến trình phân phối đúng đắn nằm trong số nhiều vấn đề mà ashram này xử lý;

Now remember distribution has a lot to do with the seventh ray and also with Aquarius the sign of distribution and Aquarius is a sign on one level much associated with the third ray if you count backwards from Aries Aries Pisces Aquarius you get the number three just as counting forward in a counterclockwise manner you get Gemini which also has much of the three in it even though it's connected with the great second ray. So all these very important matters because that's where humanity is focused now largely are under the guidance of this master and his ashram.

Hãy nhớ rằng sự phân phối có liên quan rất nhiều đến cung bảy và cả Bảo Bình, dấu hiệu của sự phân phối. Ở một cấp độ, Bảo Bình là một dấu hiệu gắn bó mật thiết với cung ba: nếu đếm ngược từ Bạch Dương—Bạch Dương, Song Ngư, Bảo Bình—các bạn có số ba; cũng như khi đếm xuôi theo chiều ngược kim đồng hồ, các bạn có Song Tử, dấu hiệu cũng mang nhiều yếu tố của số ba, dù có liên hệ với cung hai vĩ đại. Vì vậy, tất cả những vấn đề rất quan trọng này—vì hiện nay nhân loại phần lớn đang tập trung vào đó—đều nằm dưới sự hướng dẫn của vị Chân sư này và ashram của Ngài.

I guess you know it's probably not Paul Veronise because he's not an Englishman and he probably is by now a chohan and supervising under master R the entire third ray ashram of which this economic ashram is a subsidiary. So these are the these are the issues that this most successful ashram very successful ashram is dealing with barter and exchange the significance of money the value of gold it also you know gold also has a kind of a second ray meaning in relation to the heart the production of right attitudes towards material living and enlightened materialism which Aquarius will give will bring and the entire process of right

Tôi đoán có lẽ đó không phải là Paul Veronese, vì Ngài không phải người Anh, và đến nay có lẽ Ngài đã là một đấng Chohan, giám sát toàn bộ ashram cung ba dưới quyền Chân sư R.; ashram kinh tế này là một bộ phận trực thuộc ashram ấy. Đó là những vấn đề mà ashram thành công bậc nhất, rất thành công này đang xử lý: hàng đổi hàng và trao đổi, thâm nghĩa của tiền bạc, giá trị của vàng—vàng còn mang một ý nghĩa thuộc cung hai trong mối liên hệ với trái tim—việc hình thành những thái độ đúng đắn đối với đời sống vật chất, một chủ nghĩa duy vật được soi sáng mà Bảo Bình sẽ đem lại, cùng toàn bộ tiến trình phân phối đúng đắn. Cung ba quyết định nơi

distribution well the third ray determines where the

energy will go and where the creative effort will be directed in the creation of useful forms and patterns that advance the Divine Plan.

năng lượng sẽ đi đến và nỗ lực sáng tạo sẽ hướng vào đâu trong việc tạo ra những hình tướng và mô hình hữu ích thúc đẩy Thiên Cơ.

[23] the work done is enormous and of great importance in preparing men's mind for the return of the Christ and for the New Age which He will inaugurate.

[23] công việc đã thực hiện có quy mô khổng lồ và có tầm quan trọng lớn trong việc chuẩn bị thể trí con người cho sự trở lại của Đức Christ và cho Kỷ Nguyên Mới mà Ngài sẽ khai mở.

So this third ray group is really we can see assisting the second ray groups that are very focused on *The Reappearance of the Christ*. A word like enormous coming from the master who does not exaggerate is significant. So you know when people have sufficient the goodness in them will often emerge and a different kind of society will be developed.

Như vậy, chúng ta có thể thấy nhóm cung ba này thực sự đang trợ giúp các nhóm cung hai vốn tập trung rất nhiều vào *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Một từ như "to lớn", khi xuất phát từ vị Chân sư không phóng đại, mang nhiều ý nghĩa. Khi con người có đủ, điều tốt đẹp trong họ thường sẽ xuất hiện, và một kiểu xã hội khác sẽ hình thành.

When they do not have enough or when by heredity or natural inclination they have too much then the principle of unification does not sweep through society. Here in the Scandinavian countries the super rich do not exist there are wealthy and there are those on welfare but the idea of a trillionaire which is now a possibility does not exist here and people are kept off the street by the welfare that is offered to them. They have to be responsible about it but it is offered to them and we don't have scenes like you see in the skid row of Los Angeles which is just devastating.

Khi họ không có đủ, hoặc khi do thừa kế hay khuynh hướng tự nhiên mà họ có quá nhiều, thì nguyên khí hợp nhất không lan khắp xã hội. Ở đây, tại các nước Scandinavia, không có giới siêu giàu; có những người giàu và có những người nhận trợ cấp xã hội, nhưng ở đây không có khái niệm người sở hữu tài sản nghìn tỷ, điều hiện nay đã trở thành một khả năng. Nhờ trợ cấp dành cho mình, người dân không phải sống ngoài đường. Họ phải có trách nhiệm với khoản trợ cấp ấy, nhưng họ vẫn được hưởng, và chúng ta không có những cảnh tượng như các bạn thấy tại khu ổ chuột của Los Angeles, thật đau lòng.

These people often mentally compromised maybe maybe from the kind of life they've had to live to a certain extent living on sidewalks under tarpaulins in filth and in danger. How can the United States look at

Những người này thường bị tổn hại về tâm trí, có lẽ phần nào do kiểu cuộc sống mà họ đã phải trải qua: sống trên vỉa hè dưới những tấm bạt, trong cảnh bẩn thỉu và nguy hiểm. Làm sao Hoa Kỳ có thể nhìn nhận mình là

itself as the greatest country in the world when that kind of thing now exists just the way long ago it existed in India.

quốc gia vĩ đại nhất thế giới khi những điều như thế hiện đang tồn tại, hệt như đã từng tồn tại ở Ấn Độ từ lâu?

I was always appalled when I heard that in India people were starving great famines would come that they had no homes and I thought to myself well you know that's not America thank goodness it's not happening in America but now it is and so the fall of a nation into degradation can occur much more rapidly than we may imagine. Master Morya points this out how rapidly a nation can fall when the true spiritual values are ignored and when selfishness is in the air and everything is monetized and gold is the standard of all.

Tôi luôn kinh hoàng khi nghe rằng ở Ấn Độ người ta đang chết đói, những nạn đói lớn xảy đến, họ không có nhà ở. Tôi tự nhủ: đó không phải nước Mỹ; may thay điều ấy không xảy ra ở Mỹ. Nhưng giờ đây nó đang xảy ra, và như vậy một quốc gia có thể rơi vào cảnh suy đồi nhanh hơn chúng ta tưởng rất nhiều. Chân sư Morya chỉ ra điều này: một quốc gia có thể suy sụp nhanh đến mức nào khi các giá trị tinh thần chân chính bị phớt lờ, khi tính ích kỷ lan tràn, mọi thứ đều bị tiền tệ hoá và vàng trở thành thước đo của tất cả.

The story of King Midas and by the way there is a kind of a planet out there that the psychic astronomical mathematicians name Midas you know the golden touch leads to disaster eventually the monetization of all. Things no longer have their own true value they're all put in terms of this third ray symbol used as it's described here as gold.

Câu chuyện về vua Midas—nhân tiện, ngoài kia có một dạng hành tinh mà các nhà toán học thiên văn có khả năng thông linh đặt tên là Midas—cho thấy khả năng chạm đâu hoá vàng cuối cùng dẫn đến tai hoạ, đến việc tiền tệ hoá mọi thứ. Sự vật không còn giá trị đích thực riêng của chúng; tất cả đều được quy về biểu tượng cung ba này, được dùng như mô tả ở đây: vàng.

Well we have a lot to work through but there will be a reformation of the monetary system and as I've said and DK pointed out seventh ray initiates of the first degree who are in the financial field will be handling this problem and of course they will be working with third ray initiates the three and the seven these are the two financial rays.

Chúng ta còn nhiều điều phải giải quyết, nhưng sẽ có một cuộc cải cách hệ thống tiền tệ. Như tôi đã nói và Chân sư DK đã chỉ ra, các điểm đạo đồ bậc một thuộc cung bảy đang hoạt động trong lĩnh vực tài chính sẽ xử lý vấn đề này. Dĩ nhiên, họ sẽ làm việc với các điểm đạo đồ cung ba; cung ba và cung bảy là hai cung tài chính.

They are interestingly also connected with what's called the Jewish force and there is a tendency of people in the third sub-race of the Aryan race to be excellent in the handling of finances but subject to certain gaps or vacuities in their causal body and then when the second ray is blended you do

Điều thú vị là hai cung này cũng có liên hệ với cái được gọi là mãnh lực Do Thái. Những người thuộc giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc Arya có xu hướng xuất sắc trong việc quản lý tài chính, nhưng chịu ảnh hưởng của một số khoảng trống hay khiếm khuyết trong thể nguyên nhân của họ. Khi

have the astutely intelligent financial philanthropist and that is also possible but the second ray must be added.

cung hai hoà trộn vào, quả thực có thể xuất hiện nhà từ thiện tài chính sắc sảo và thông minh; điều đó cũng có thể xảy ra, nhưng phải có thêm cung hai.

[24] Capitalists and labour leaders, financial experts and thinking workers, and members of all the differing ideologies which are prevalent in the world today are to be found actively working within this Ashram.

[24] Các nhà tư bản và những người lãnh đạo lao động, các chuyên gia tài chính và những người lao động biết suy nghĩ, cùng những thành viên thuộc mọi hệ tư tưởng khác nhau đang thịnh hành trên thế giới ngày nay đều đang tích cực làm việc trong ashram này.

So we have to realize that there are many people skilled in these areas who are not selfish at all and who desire to see a solution which is fair and which works for the benefit of all human beings and for the human soul. The problem of selfishness must be broken and that of course is basically a problem of mistaken identity. We take care of what we think we are and we're wrong about what we are.

Vì vậy, chúng ta phải nhận ra rằng có nhiều người thành thạo trong những lĩnh vực này hoàn toàn không ích kỷ, và mong muốn thấy một giải pháp công bằng, đem lại lợi ích cho mọi con người và cho linh hồn nhân loại. Phải phá bỏ tính ích kỷ, và dĩ nhiên về cơ bản đó là vấn đề nhận lầm bản sắc. Chúng ta chăm lo cho cái mà mình nghĩ mình là, nhưng chúng ta lại hiểu sai về chính mình.

We are the other person or certainly we are within a relationship of potential unity with the other person or persons but we mistake our identity and imagine that there is some insurmountable barrier insurmountable barrier preventing us from unifying with the other more of that social Darwinism again. So there are good people here obviously just as in any field you know rays one two and three he gives us names for those who give in to their dweller when they're found on those rays.

Chúng ta chính là người khác, hoặc chắc chắn chúng ta ở trong một mối quan hệ có tiềm năng hợp nhất với người khác hay những người khác. Nhưng chúng ta nhận lầm bản sắc của mình và tưởng rằng có một rào cản không thể vượt qua, một rào cản không thể vượt qua ngăn chúng ta hợp nhất với người khác—lại thêm một biểu hiện của thuyết Darwin xã hội ấy. Vì vậy, hiển nhiên ở đây có những người tốt, cũng như trong bất kỳ lĩnh vực nào. Với các cung một, hai và ba, Ngài cho chúng ta những tên gọi dành cho những người khuất phục trước Kẻ Chận Ngõ của mình khi họ thuộc các cung ấy.

For the third ray it's the manipulator of souls for the second ray the deluded of souls the dispenser of false teaching that's going on much and then ray one the destroyer of souls and maybe we could extend that into

Đối với cung ba, đó là kẻ thao túng các linh hồn; đối với cung hai, là kẻ mê hoặc các linh hồn, kẻ truyền bá giáo huấn sai lạc—điều đang diễn ra rất nhiều—còn đối với cung một, là kẻ huỷ diệt các linh hồn. Có lẽ chúng

the Rays of Attribute as well. So of these people

ta cũng có thể mở rộng điều đó sang các cung thuộc tính. Vậy, về những người này

[25] Many of them are what the orthodox religious man or the hide-bound occult student would regard as non-spiritual, yet all of them are in reality deeply spiritual in the correct sense, but they care not for labels, for schools of thought nor for academic, esoteric teaching. They exemplify within themselves a livingness which is the hallmark of discipleship.

[25] Nhiều người trong số họ là những người mà tín đồ tôn giáo chính thống hoặc đạo sinh huyền bí học bảo thủ sẽ xem là không có tinh thần, nhưng trên thực tế, tất cả đều mang tính tinh thần sâu sắc theo đúng nghĩa; tuy nhiên, họ không quan tâm đến các nhãn hiệu, các trường phái tư tưởng hay giáo huấn nội môn mang tính hàn lâm. Trong chính mình, họ thể hiện một sức sống vốn là dấu ấn đặc trưng của địa vị đệ tử.

So DK is trying to broaden our point of view about who are the real servers not necessarily those who are labeled as occultists or church people or you know members of some ideology they are those who truly help whatever label might be attached to them or none. So they are rejected as non-spiritual and that is considered to be a victory for the counterforce the force against progress the obstructive force. If you narrow thinking down enough you can create a real situation of imbalance and repudiation of the good.

Như vậy, Chân sư DK đang cố gắng mở rộng quan điểm của chúng ta về những ai mới là người phụng sự thực sự. Không nhất thiết đó là những người mang nhãn hiệu nhà huyền bí học, người của giáo hội hay thành viên của một hệ tư tưởng nào đó; đó là những người thực sự giúp ích, dù họ mang bất kỳ nhãn hiệu nào hay không mang nhãn hiệu nào. Họ bị bác bỏ là không có tính tinh thần, và điều đó được xem là một chiến thắng cho mãnh lực đối kháng, mãnh lực chống lại sự tiến bộ, mãnh lực cản trở. Nếu thu hẹp tư duy đến mức đủ hẹp, người ta có thể tạo ra một tình trạng mất cân bằng và phủ nhận điều thiện thực sự.

So let us be very understanding and tolerant of those whom we otherwise might reject but who may be serving in greater capacity than we ourselves.

Vì vậy, chúng ta hãy hết sức thấu hiểu và khoan dung với những người mà nếu không như thế, chúng ta có thể bác bỏ, nhưng họ có thể đang phụng sự với năng lực lớn hơn chính chúng ta.

[26] The time has come when the first and major principle governing true esotericism must be grasped as conditioning all hierarchical workers: Right Motive.

[26] Đã đến lúc phải thấu hiểu rằng nguyên khí đầu tiên và chủ yếu chi phối huyền bí học đích thực tạo ảnh hưởng lên mọi người hoạt động của Thánh Đoàn: Động Cơ Đúng Đắn.

It's hard to explain you know there are people who say just crazy things you know they only look at whether something is successful or not they can be deluded. Something can be successful for wrong motive and temporarily unsuccessful with right motive the motive will show. It is the motive that makes the true cooperator with hierarchy.

Thật khó giải thích; có những người nói những điều hết sức điên rồ. Họ chỉ xem một việc có thành công hay không, và họ có thể bị mê lầm. Một việc có thể thành công với động cơ sai trái và tạm thời không thành công với động cơ đúng đắn; động cơ rồi sẽ bộc lộ. Chính động cơ làm nên người cộng tác thực sự với Thánh đoàn.

They can be trusted to think aright and to

Có thể tin cậy rằng họ sẽ suy nghĩ đúng đắn và

Orient themselves towards the good and eventually to carry the will to good through goodwill into civilization into society. So we have always to ask ourselves why are we doing this? Why am I doing what I'm doing? Because if we just go with Maya we'll just do what we do you know according to our habitual tendency and we'll say you know that great excuse of all excuses well that's just how I am everybody knows that I've got to be me you know. Well one doesn't have to be the me that is unfit for spiritual cooperation that can change.

hướng mình đến điều thiện, cuối cùng đưa Ý Chí-hướng Thiện thông qua thiện chí vào nền văn minh, vào xã hội. Vì vậy, chúng ta phải luôn tự hỏi: tại sao chúng ta làm việc này? Tại sao tôi làm điều mình đang làm? Bởi vì nếu chỉ thuận theo ảo lực, chúng ta sẽ cứ làm những gì mình làm theo khuynh hướng quen thuộc, rồi đưa ra cái cớ lớn nhất trong mọi cái cớ: tôi vốn là như vậy, ai cũng biết tôi phải là chính tôi. Nhưng người ta không nhất thiết phải tiếp tục là cái tôi không thích hợp cho sự hợp tác tinh thần ấy; điều đó có thể thay đổi.

So DK is impressing this upon us right motive and I'm sure if we look carefully we'll find some things are done for mixed motive or wrong motive. He gives an example of servers and contributors of money to popular causes. They get a lot more from it in terms of how they are known how they are regarded the prestige which goes with it the elevated opinion of others regarding their character all the time that's what they wanted not necessarily to support something that needed supporting according to the Divine Plan. What they gave helped but eventually it would break down the motive was wrong or mixed.

Vì vậy, Chân sư DK đang khắc sâu vào chúng ta điều này: động cơ đúng đắn. Tôi chắc rằng nếu xem xét cẩn thận, chúng ta sẽ thấy một số việc được thực hiện với động cơ pha tạp hoặc sai trái. Ngài nêu ví dụ về những người phụng sự và đóng góp tiền cho các hoạt động được công chúng ủng hộ. Họ nhận lại nhiều hơn rất nhiều qua việc được biết đến ra sao, được nhìn nhận thế nào, qua uy tín đi kèm và sự đánh giá cao của người khác về tính cách của họ. Suốt thời gian đó, ấy mới là điều họ muốn, chứ không nhất thiết là hỗ trợ một việc cần được hỗ trợ theo Thiên Cơ. Những gì họ cho đi có giúp ích, nhưng cuối cùng việc ấy sẽ đổ vỡ; động cơ đã sai trái hoặc pha tạp.

Then he goes on to say

[27] The time has come when the quality of ashramic work is recognised, first of all, as being: Selfless Service.

And it's hard to get rid of that little self you know when we're told take the eyes off the little self it's hard to do and some people are narcissistically addicted to keep the eye exactly on the little self and its unimportant fate. Well we have to learn how to discern those who are animated by right motive and selfless service and those who are not. So you know we're into this the time has come.

Rồi Ngài nói tiếp

[27] Đã đến lúc phẩm tính của công việc ashram phải được nhận biết, trước hết, là: Phụng Sự Vô Kỷ.

Thật khó thoát khỏi cái ngã nhỏ bé ấy. Khi được bảo hãy rời mắt khỏi cái ngã nhỏ bé, chúng ta thấy khó làm; một số người còn chìm đắm trong sự tự luyến, cứ dán mắt vào chính cái ngã nhỏ bé và số phận không mấy quan trọng của nó. Chúng ta phải học cách phân biện tinh thần để nhận ra ai được động cơ đúng đắn và việc phụng sự vô ngã thúc đẩy, còn ai thì không. Chúng ta đang bước vào điều này; thời điểm đã đến.

Further

[28] The time has come when men everywhere must realise that entry into a Master's Ashram is dependent upon Intelligence, plus right motive and service.

As DK often says with some latent humor we do not regard as our good companions unintelligent fanatics. Sometimes when you're working on something one-pointedly you may look like a fanatic to others but in fact the story is it's that one-pointedness is really a balancing that is needed when you look at a number of lives in sequence.

Of course with someone like Master DK working 30 years with Alice Bailey you could say he was very one-pointed but in addition to what he was doing with her he was carrying forth many other responsibilities. Master Morya kind of sums all that up by saying burden me still more as I enter the

Tiếp nữa

[28] Đã đến lúc con người ở khắp nơi phải nhận ra rằng việc gia nhập ashram của một Chân sư tùy thuộc vào Trí Tuệ, cùng với động cơ đúng đắn và sự phụng sự.

Như Chân sư DK thường nói với chút hài hước kín đáo, chúng tôi không xem những người cuồng tín thiếu trí thông tuệ là bạn đồng hành tốt của mình. Đôi khi, khi các bạn nhất tâm làm một việc gì đó, người khác có thể thấy các bạn giống như một người cuồng tín; nhưng thực ra, khi nhìn vào một chuỗi nhiều kiếp sống liên tiếp, chính sự nhất tâm ấy lại tạo nên sự cân bằng cần thiết.

Dĩ nhiên, với một vị như Chân sư DK, làm việc suốt 30 năm với Alice Bailey, có thể nói Ngài rất nhất tâm; nhưng ngoài công việc với Bà, Ngài còn đảm đương nhiều trách nhiệm khác. Chân sư Morya phần nào tóm lược tất cả điều ấy khi nói: hãy đặt thêm gánh nặng lên Tôi khi Tôi bước vào khu

beautiful garden. So how much can a master carry?

vườn tươi đẹp. Vậy một Chân sư có thể gánh vác đến mức nào?

It kind of brings us to the question of Atlas and the search for the golden apples of the Hesperides which Hercules conducted and only when he selflessly took on the burden of Atlas which basically means in a way joining the Hierarchy and upholding the world did the apples of wisdom golden in this respect representing wisdom and not money roll into his hands. So there's a bit of a apparent contradiction there you have to concentrate on service with the right motive and approach it intelligently if the golden apples of wisdom are going to come into your hands.

Điều ấy phần nào đưa chúng ta đến câu chuyện về Atlas và cuộc tìm kiếm những quả táo vàng của các nàng Hesperides do Hercules thực hiện. Chỉ khi ông quên mình nhận lấy gánh nặng của Atlas — về cơ bản, theo một nghĩa nào đó, là gia nhập Thánh đoàn và nâng đỡ thế giới — thì những quả táo minh triết mới lăn vào tay ông; ở đây, màu vàng tượng trưng cho minh triết chứ không phải tiền bạc. Vì vậy, có một chút mâu thuẫn bề ngoài ở đây: các bạn phải tập trung phụng sự với động cơ đúng đắn và tiếp cận việc ấy một cách sáng suốt thì những quả táo vàng minh triết mới đến tay mình.

Most people will say well if I keep on searching for the golden apples one-pointedly they're sure to come to me but the truth is service is required and we do remember DK basically telling us that more can be accomplished through right service than even through meditation. There's the story of the great Rama Krishna with his dedication to the mother was it Kali was it something else and the yogi who had practiced the realization of the atman for many many years and this yogi took Rama Krishna under supervision thinking that it would be a long time before Rama Krishna could come to an appreciation that the yogi had.

Phần đông sẽ nói rằng nếu tôi cứ nhất tâm tìm kiếm những quả táo vàng, chắc chắn chúng sẽ đến với tôi. Nhưng sự thật là cần phải phụng sự, và chúng ta nhớ rằng Chân sư DK về cơ bản đã dạy chúng ta rằng phụng sự đúng đắn có thể thành tựu nhiều hơn cả tham thiền. Có câu chuyện về Rama Krishna vĩ đại với lòng tận hiến đối với Mẹ — đó là Kali hay một vị nào khác nhỉ — và một vị hành giả đã tu tập để chứng nghiệm bản ngã tinh thần trong rất nhiều năm. Vị hành giả này nhận hướng dẫn Rama Krishna, nghĩ rằng phải mất một thời gian dài Rama Krishna mới có thể đạt tới sự lĩnh hội mà mình đã có.

But it wasn't because with his loyalty to the mother he accomplished overnight what it took the other man 30 years to accomplish. So sometimes there are strange developments in the occult field as we are trying to develop occultly within the Divine Plan and who knows when the door opens and when it closes and how much labor is required. No question that Rama Krishna

Nhưng không phải vậy, vì với lòng trung thành đối với Mẹ, ông đã thành tựu chỉ qua một đêm điều mà người kia phải mất 30 năm mới đạt được. Vì vậy, đôi khi có những diễn biến kỳ lạ trong lĩnh vực huyền bí khi chúng ta cố gắng phát triển về mặt huyền bí trong Thiên Cơ. Ai biết được khi nào cánh cửa mở ra, khi nào đóng lại và cần bao nhiêu công sức. Không nghi ngờ gì, Rama Krishna

was a great initiate at least an initiate of the fourth degree I would say and maybe more.

là một điểm đạo đồ vĩ đại, ít nhất là một điểm đạo đồ bậc bốn, theo tôi, và có lẽ còn cao hơn.

I'm remembering that his student another great yogi Swami Vivekananda which means the discrimination leading to bliss Viveka discrimination and Ananda bliss said oh you think I'm the Gnani I'm the one who pursues knowledge in depth and luminosity but no the real Gnani or yeah Gnani is Rama Krishna even though he had all the trappings of the great mystic. Well all of that lies ahead of us to the degree we are sincere persistent and oriented towards service in a practical way serving how we can where we can recognizing the need one of the psychic gifts we're told a high psychic gift to recognize need and to serve to fulfill it.

Tôi nhớ rằng môn sinh của ông, một hành giả vĩ đại khác là Swami Vivekananda — tên này có nghĩa là sự phân biện dẫn đến chí phúc, Viveka là phân biện và Ananda là chí phúc — đã nói: các bạn nghĩ tôi là người theo con đường tri thức, là người theo đuổi tri thức sâu xa và sáng tỏ; nhưng không, người thực sự theo con đường tri thức chính là Rama Krishna, dù ông mang đầy đủ những biểu hiện của một nhà thần bí vĩ đại. Tất cả những điều ấy đang chờ đợi chúng ta phía trước, tùy theo mức độ chúng ta chân thành, kiên trì và hướng đến phụng sự một cách thiết thực: phụng sự bằng khả năng mình có, ở nơi mình có thể, nhận biết nhu cầu. Chúng ta được dạy rằng nhận biết nhu cầu là một trong những năng khiếu thông linh, một năng khiếu thông linh cao cấp: nhận biết nhu cầu và phụng sự để đáp ứng nhu cầu ấy.

[29] When these three factors are present in any human being,

[29] Khi ba yếu tố này hiện diện trong bất kỳ con người nào,

so let's just say right motive and selfless service and intelligence let us test ourselves on these points when they are present

tức là động cơ đúng đắn, sự phụng sự quên mình và trí thông tuệ, chúng ta hãy tự xét mình về những điểm này; khi chúng hiện diện,

[30] the Masters know that good material is presented to Them for training. Today the world is full of such men and women, and in them lies the dominant hope of the future.

[30] các Chân sư biết rằng Các Ngài có được chất liệu tốt để huấn luyện. Ngày nay, thế giới có rất nhiều những người nam và nữ như vậy, và chính nơi họ có niềm hy vọng chủ yếu của tương lai.

Well there are many types of hope for the future but this is one that's in a high position because the masters must work through their disciples and initiates who must be trained in ways that are not

Có nhiều dạng hy vọng cho tương lai, nhưng đây là một niềm hy vọng giữ vị trí cao, bởi các Chân sư phải làm việc thông qua các đệ tử và điểm đạo đồ của Các Ngài. Những người ấy phải được huấn luyện theo những

suspected by the disciple or initiate and the training is arduous.

cách mà chính đệ tử hay điểm đạo đồ không ngờ tới, và sự huấn luyện ấy rất gian khổ.

So they look for good material and may we then be good material to be molded under the impress of the spiritual will Vulcan promoted by the master who has us in training. Master DK's ashram is very much a training ashram and he has disciples and initiates who don't really quote-unquote belong to him but whom he helps get started and gives the foundation to so that they can return to the ashram where they really belong.

Vì vậy, Các Ngài tìm kiếm chất liệu tốt, và mong rằng chúng ta sẽ là chất liệu tốt để vị Chân sư đang huấn luyện chúng ta uốn nắn dưới ấn tượng của ý chí tinh thần do Vulcan thúc đẩy. Ashram của Chân sư DK chủ yếu là một ashram huấn luyện. Ngài có những đệ tử và điểm đạo đồ không thực sự, có thể nói, "thuộc về" Ngài, nhưng Ngài giúp họ khởi đầu và tạo nền tảng để họ có thể trở về ashram mà họ thực sự thuộc về.

That kind of relationship was existing between Master DK's ashram and master KH's ashram so often the disciple would go into DK's ashram and once maybe the second initiation had been reached it was possible to transfer into KH's ashram but sometimes he says you belong to KH's ashram and obviously the person had not yet achieved the second degree really a lot of the students with whom Master DK dealt could not yet claim the second degree well they wouldn't claim it anyway not claim.

Mối quan hệ như vậy từng tồn tại giữa ashram của Chân sư DK và ashram của Chân sư KH. Vì thế, thường thì người đệ tử sẽ vào ashram của Chân sư DK, và có lẽ sau khi đạt lần điểm đạo thứ hai, người ấy có thể chuyển sang ashram của Chân sư KH. Nhưng đôi khi Ngài nói: em thuộc về ashram của Chân sư KH, và rõ ràng người ấy vẫn chưa đạt bậc hai. Thực ra, nhiều đạo sinh mà Chân sư DK từng hướng dẫn chưa thể nhận mình đã đạt bậc hai; dù sao thì họ cũng sẽ không tuyên bố như vậy.

[31] One more point I would like to discuss.

[31] Tôi muốn bàn thêm một điểm nữa.

He says:

Ngài nói:

[32] Through the work of this Master and His Ashram the "sealing of the door where evil dwells" will come about, because it is essentially this group which (if I dare so express it) is coping [Page 667] with raw materialism and the false values which it engenders.

[32] Qua công việc của vị Chân sư này và ashram của Ngài, việc "đóng kín cửa vào nẻo ác" sẽ thành hiện thực, vì về cơ bản, chính nhóm này (nếu Tôi dám diễn đạt như vậy) đang đối phó [Page 667]với chủ nghĩa duy vật thô thiển cùng những giá trị sai lầm mà nó sinh ra.

Well when you're looking at governmental functioning right now and even ecclesiastical functioning there's a lot of raw

Khi nhìn vào hoạt động của chính quyền hiện nay, và cả hoạt động của giáo hội, chúng ta thấy rất nhiều chủ nghĩa duy vật

materialism no question about it. The love of money is the root of all evil well the love of our own desires fulfilled those that can be through money is the root of all evil.

thô thiển, không nghi ngờ gì về điều đó. Lòng yêu tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác; hay nói cách khác, lòng yêu thích việc thỏa mãn những dục vọng riêng của chúng ta, những dục vọng có thể thỏa mãn bằng tiền bạc, là cội rễ của mọi điều ác.

It's another way of saying low desire is the root of all evil. The door where evil dwells I remember people saying oh *the Great Invocation* is just propagating illusion because everybody knows you have to deal with evil rather than seal it away. But then DK says look and Morya says so too we in Shamballa or Shamballa deal with the evil you can't handle. The very best is that you should become impervious to it and Shamballa will have to take care of it especially if it's cosmic evil.

Đó là một cách khác để nói rằng dục vọng thấp kém là cội rễ của mọi điều ác. Về cửa vào nẻo ác, tôi nhớ có người nói rằng *Đại Khấn Nguyện* chỉ đang truyền bá ảo tưởng, vì ai cũng biết phải đối phó với điều ác thay vì đóng kín nó lại. Nhưng rồi Chân sư DK nói, và Chân sư Morya cũng nói như vậy: chúng tôi ở Shamballa, hay Shamballa, đối phó với điều ác mà các bạn không thể xử lý. Điều tốt nhất là các bạn nên trở nên miễn nhiễm với nó, còn Shamballa sẽ phải xử lý nó, nhất là nếu đó là điều ác vũ trụ.

There is the natural evil of ignorance to which everyone has been subjected sometime and maybe relatively still is but then there's the deliberate retrogressive cosmic evil and no disciple or ordinary initiate is going to be able to handle that is a Shamballic task. So the harmless way is to seal the door where evil dwells drive it back onto the astral plane to the place of Mara Maracara and clear the etheric halls of debris and eventually attack the glamour upon which that evil thrives and not be filled with pride with hubris oh I can handle it when in fact you can't. DK warns us about sending love to such as Hitler and other fascist dictators

Có điều ác tự nhiên của sự vô minh mà mọi người đều từng chịu ảnh hưởng vào một lúc nào đó, và có lẽ vẫn còn chịu ảnh hưởng ở một mức độ nhất định. Nhưng còn có điều ác vũ trụ cố ý đẩy lùi tiến hóa, và không một đệ tử hay điểm đạo đồ thông thường nào có thể xử lý nó; đó là nhiệm vụ của Shamballa. Vì vậy, cách vô tổn hại là đóng kín cửa vào nẻo ác, đẩy nó trở lại cõi cảm dục, về nơi của Mara Maracara, và dọn sạch những mảnh vụn trong các điện đường dĩ thái; rồi cuối cùng công phá ảo cảm mà điều ác ấy dựa vào để phát triển. Chúng ta không nên đầy kiêu hãnh và ngạo mạn, nghĩ rằng mình có thể xử lý nó trong khi thực tế lại không thể. Chân sư DK cảnh báo chúng ta về việc gửi tình thương đến những người như Hitler và các nhà độc tài phát xít khác,

because it's an it's an energy that is simply an energy and they can use it in a bad way and besides they are much more powerful than the one who sends the energy and so the sender could be quite easily overcome.

bởi đó đơn thuần là một năng lượng, và họ có thể sử dụng nó theo cách xấu. Hơn nữa, họ mạnh hơn người gửi năng lượng rất nhiều, nên người gửi có thể dễ dàng bị áp đảo.

We have to be very careful in dealing with these occult matters and we cannot fall victim to sentimentalism when dealing with powerful negative forces you know the old saying that fools you can probably complete it fools rush in where angels fear to tread and we don't want to be among those fools that think we can handle what we cannot handle.

Chúng ta phải hết sức cẩn thận khi xử lý những vấn đề huyền bí này, và không được để chủ nghĩa đa cảm chi phối khi đối diện với những mãnh lực tiêu cực mạnh mẽ. Các bạn biết câu ngạn ngữ xưa ấy, có lẽ các bạn có thể nói nốt: những kẻ ngu dại lao vào nơi thiên thần còn e ngại đặt chân. Chúng ta không muốn nằm trong số những kẻ ngu dại tưởng rằng mình có thể xử lý những điều vượt quá khả năng của mình.

The magician is dealing with deadly forces which on mass can kill him or her and has to take the utmost precaution to make sure that the circle is sealed or that the pentagram is sealed so that these forces cannot flood in and drown him or burn him up or suffocate him. As far as death by air it's a different thing and it has not been given out what it is but we can imagine the scattering the dissipation of what was meant to stay coherent. Caution on the occult path and no pride that allows us to presume that we can handle what we can't handle.

Nhà huyền thuật đang làm việc với những mãnh lực chết người mà khi hợp lại có thể giết chết người ấy, nên phải thận trọng tối đa để bảo đảm vòng tròn hoặc ngôi sao năm cánh đã được phong kín, để những mãnh lực ấy không thể tràn vào và nhấn chìm, thiêu cháy hay làm người ấy ngạt thở. Còn cái chết do khí thì khác, và bản chất của nó chưa được tiết lộ; nhưng chúng ta có thể hình dung sự phân tán, sự làm tiêu tan những gì lẽ ra phải giữ được tính cố kết. Cần thận trọng trên con đường huyền bí và không để lòng kiêu hãnh khiến chúng ta cho rằng mình có thể xử lý những điều vượt quá khả năng.

So I think you know sadder but wiser as we go along on this path we learn to be really careful. Okay this door where evil dwells you know not completely sealed yet no even after the dreadful war

Vì vậy, tôi nghĩ rằng khi tiếp tục đi trên con đường này, dù buồn hơn nhưng khôn ngoan hơn, chúng ta học cách thực sự cẩn trọng. Cửa vào nẻo ác này vẫn chưa hoàn toàn đóng kín, ngay cả sau cuộc chiến khủng khiếp ấy.

[33] The door has to be sealed by a vast mass of coordinated human forces, and not by one or two enlightened men. This fact must be grasped by you.

[33] Một khối mãnh lực nhân loại rộng lớn được phối hợp phải đóng kín cánh cửa ấy, chứ không phải một hay hai người giác ngộ. Các bạn phải nắm vững sự thật này.

This is where the masses come in especially the increasingly educated masses who can utilize goodwill as a reflection of the will to good to aid in the sealing of this door which basically would let the forces of glamour and

Đây là lúc quần chúng tham gia, nhất là quần chúng ngày càng có học thức, những người có thể vận dụng thiện chí như sự phản chiếu của Ý Chí-hướng Thiện để giúp đóng kín cánh cửa này. Về cơ bản, cánh cửa ấy sẽ

illusion and the chaos of rampant Maya into physical plane life so that things were out of control and then if you add to that mixed the possibility of taking drugs you've capitulated entirely. In the yoga sutras we learn that the dark forces utilize drugs and other things that help or incline the man to lose control.

để các mãnh lực ảo cảm, ảo tưởng và sự hỗn loạn của ảo lực hoành hành tràn vào đời sống trên cõi hồng trần, khiến mọi việc mất kiểm soát. Nếu thêm vào đó khả năng dùng ma túy, các bạn đã hoàn toàn đầu hàng. Trong các bộ kinh về pháp môn hợp nhất, chúng ta học được rằng những mãnh lực bóng tối sử dụng ma túy và những thứ khác để giúp hoặc khiến con người có khuynh hướng mất kiểm soát.

[34] The energy of love-wisdom,

[34] Năng lượng bác ái – minh triết,

says The Tibetan

Chân sư Tây Tạng nói,

[35] the energy of the second ray, can and will bring in the Kingdom of God;

[35] năng lượng của cung hai, có thể và sẽ mang Thiên Giới đến;

so you know the third ray masses will be more susceptible to love wisdom as they are increasingly educated.

vì vậy, khi ngày càng có học thức, quần chúng cung ba sẽ dễ tiếp nhận Bác Ái – Minh Triết hơn.

[36] the energy of the divine will can and will galvanise with its dynamic potency the entire human family to the point where a group transition will take place from the fourth into the fifth kingdom.

[36] năng lượng của Ý Chí thiêng liêng có thể và sẽ thúc động toàn thể gia đình nhân loại bằng sức mạnh năng động của mình đến mức một sự chuyển tiếp tập thể sẽ diễn ra từ giới thứ tư sang giới thứ năm.

and we might even call that the first initiation of humanity.

Và thậm chí chúng ta có thể gọi đó là lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại.

All these things lie ahead and not so far ahead really we have to realize how close we are to the possibility of this transition this was written you know 70 years ago 71 years ago and much has happened that brings us closer even though there is that rising again of the negative powers on the threshold of further liberation.

Tất cả những điều này đang ở phía trước, và thực ra cũng không còn xa lắm. Chúng ta phải nhận ra rằng mình đã gần đến khả năng chuyển tiếp này đến mức nào. Những lời này được viết cách đây 70 năm, 71 năm, và nhiều điều đã xảy ra đưa chúng ta đến gần hơn, dù các quyền lực tiêu cực đang lại trỗi dậy ngay trước ngưỡng cửa của sự giải thoát xa hơn.

So I don't know how many human units must undergo this first initiation this

Tôi không biết phải có bao nhiêu đơn vị nhân loại trải qua lần điểm đạo thứ nhất này,

stepping into the fifth kingdom but it is a mass movement the and what I love about this is that when the Christ reappears which in in my calculation certainly cannot be until we have entered the true age of Aquarius without the residues of the sixth ray in the Aquarius sixth ray in Pisces when we enter that age of Aquarius and when the Christ reappears it will indicate that humanity in whatever measure has taken the first initiation I found found you know putting those pieces of information together very important.

bước vào giới thứ năm, nhưng đó là một cuộc vận động quần chúng. Điều tôi yêu thích ở đây là khi Đức Christ tái lâm — theo tính toán của tôi, chắc chắn điều ấy chỉ có thể xảy ra khi chúng ta đã bước vào kỷ nguyên Bảo Bình thực sự, không còn những tàn dư của cung sáu trong Song Ngư — khi chúng ta bước vào kỷ nguyên Bảo Bình ấy và Đức Christ tái lâm, điều đó sẽ cho thấy nhân loại, ở một mức độ nào đó, đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Tôi thấy việc kết nối những mẩu thông tin ấy với nhau là rất quan trọng.

Christ's return to visibility means that those who must initially take this first initiation relatively on mass have taken it and of course before that happens a lot of first ray Vulcan and Pluto have to come into the picture Vulcan the weaponry you know the use of the mineral kingdom against humanity and Pluto the dredging up of the diseased past and the need to heal it.

Việc Đức Christ trở lại trong hình tướng hữu hình hàm ý rằng những người phải trải qua lần điểm đạo thứ nhất này trước tiên, tương đối đông đảo, đã trải qua nó. Dĩ nhiên, trước khi điều ấy xảy ra, phải có nhiều năng lượng cung một của Vulcan và Sao Diêm Vương tham gia: Vulcan với vũ khí, với việc sử dụng giới kim thạch để chống lại nhân loại; còn Sao Diêm Vương khơi lên quá khứ bệnh hoạn và nhu cầu chữa lành nó.

He continues:

Ngài tiếp tục:

[37] It is nevertheless this third ray energy, as wielded in the Ashram of this English Master,

[37] Tuy nhiên, chính năng lượng cung ba này, khi được vận dụng trong ashram của vị Chân sư người Anh ấy,

I would add that the third-ray Master may also be involved, the one who supervises rays four, five, six and seven.

Tôi muốn nói thêm rằng vị Chân sư cung ba cũng có thể tham gia, vị giám sát các cung bốn, năm, sáu và bảy.

[38] under the direction of the Mahachohan, the Lord of Civilisation, which will force a right attitude toward materialism, which will bring about a balance between the material values and the spiritual,

[38] dưới sự chỉ đạo của Đức Mahachohan, Chúa Tể của Văn Minh, sẽ buộc con người có một thái độ đúng đắn đối với chủ nghĩa duy vật, sẽ tạo nên sự cân bằng giữa các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần,

That is an Aquarian potential.

Đó là một tiềm năng của Bảo Bình.

[39] and which will eventually thrust back into futility

[39] và cuối cùng sẽ đẩy trở lại tình trạng bất lực

That is a striking phrase.

Đó là một cách diễn đạt gây ấn tượng mạnh.

[40] the Forces of Evil which have for so long distracted the world of men.

[40] các Mãnh Lực của Điều Ác vốn đã gây rối loạn thế giới loài người từ bấy lâu nay.

They lead people off track and encourage preoccupations that do not lead to the goal. Materialism is a preoccupation. So there is a right attitude towards material and there is the achievement of a balance between material values and spiritual. We cannot discount the material plane, that would at this point be non-spiritual.

Chúng khiến con người chệch hướng và khuyến khích những mối bận tâm không dẫn đến mục tiêu. Chủ nghĩa duy vật là một mối bận tâm như thế. Vì vậy, cần có thái độ đúng đắn đối với vật chất và đạt được sự cân bằng giữa các giá trị vật chất và tinh thần. Chúng ta không thể xem nhẹ cõi vật chất; vào thời điểm này, làm như vậy sẽ đi ngược tinh thần.

We're told that this is precisely what the sixth ray has done for 2000 years. It has discounted the effects on the physical plane. Why kick the earth like a ball? Is it so poor a thing, that you must kick it away? No, the physical plane has become quite a mess under the heedlessness of the sixth ray, and the seventh ray in Aquarius will balance that, so there will be an enlightened materialism, handling matter divinely.

Chúng ta được dạy rằng đó chính là điều cung sáu đã làm trong 2000 năm qua. Nó đã xem nhẹ những tác động trên cõi hồng trần. Tại sao lại đá Trái Đất như một quả bóng? Nó tồi tệ đến mức các bạn phải đá nó đi sao? Không, cõi hồng trần đã trở nên khá hỗn độn dưới sự thiếu quan tâm của cung sáu, và cung bảy trong Bảo Bình sẽ cân bằng điều đó, để có một chủ nghĩa duy vật sáng suốt, xử lý vật chất theo cách thiêng liêng.

and which will eventually thrust back into futility the Forces of Evil which have for so long distracted the world of men.

và cuối cùng sẽ đẩy lùi vào thế bất lực những Mãnh Lực của Điều Ác vốn đã khiến thế giới loài người lạc hướng suốt một thời gian dài.

Getting off track causes delay and obstructs progress.

Đi chệch hướng gây chậm trễ và cản trở sự tiến bộ.

you dangle a colored lure before a fish, and the fish is attracted by the colors and eventually bites down on the concealed hook and you are trapped. The fish is trapped, we are trapped. So we must not allow ourselves to be led off the track. Once we enter the

Các bạn đung đưa một mồi câu có màu sắc trước một con cá; con cá bị màu sắc thu hút, rồi cuối cùng cắn vào lưỡi câu giấu bên trong, và thế là mắc bẫy. Con cá mắc bẫy, chúng ta mắc bẫy. Vì vậy, chúng ta không được để mình bị dẫn chệch hướng. Một khi

stream at the second initiation, the current is pretty much sweeping us along toward higher initiations, toward our appointments in the desert with the powers of the personality.

nhập lưu ở lần điểm đạo thứ hai, dòng nước gần như cuốn chúng ta tiến về những lần điểm đạo cao hơn, về những cuộc hẹn trong hoang mạc với các quyền lực của phàm ngã.

We are being swept along by a directed current and less likely to go astray, though one can go astray after that point and find oneself through an ingrown selfishness to be taking the left-hand path. There's a lot of purification going on at that second initiation, but the members of the left-hand path or those thus inclined use purification for their own selfish reasons. So they do that to preserve their power and not be overcome by forces which would get in the way of their objectives. But still the second degree is a great dividing point.

Một dòng chảy có định hướng đang cuốn chúng ta đi, và chúng ta ít có khả năng lạc lối hơn, dù sau thời điểm ấy người ta vẫn có thể lạc lối và nhận thấy mình đang bước vào tả đạo do tính ích kỷ ăn sâu. Rất nhiều sự thanh lọc diễn ra ở lần điểm đạo thứ hai ấy, nhưng những người theo tả đạo hoặc có khuynh hướng như thế sử dụng sự thanh lọc vì những lý do ích kỷ riêng. Họ làm vậy để bảo toàn quyền lực và tránh bị những mãnh lực có thể cản trở mục tiêu của họ áp đảo. Tuy nhiên, bậc hai vẫn là một điểm phân chia quan trọng.

Maybe that's why it takes so long to reach it once the birth of the Christ in the heart has occurred. For many people it takes a long time, quite a number of lives, as reflected in the life of the Master Jesus from his birth to his baptism, the baptism being the symbol of the second degree. And interestingly, I'm pretty sure it was the Christ in the body of Jesus who was taking that second degree as a dramatization. He was telling John the Baptist, suffer it to be so, otherwise the law cannot be fulfilled.

Có lẽ vì vậy mà phải mất rất lâu mới đạt đến bậc ấy sau khi Đức Christ giáng sinh trong tâm. Với nhiều người, điều đó mất một thời gian dài, khá nhiều kiếp sống, như được phản ánh trong cuộc đời của Chân sư Jesus từ khi Ngài ra đời đến khi chịu phép rửa; phép rửa là biểu tượng của bậc hai. Và điều thú vị là tôi khá chắc chính Đức Christ trong thân thể của Đức Jesus đã trải qua bậc hai ấy như một sự tái hiện bằng hành động. Ngài nói với Gioan Tẩy Giả: hãy cứ để như vậy, nếu không thì định luật không thể được hoàn tất.

It's true also that Jesus had taken the second degree probably as Joshua the great commander and the third degree as Joshua the high priest. So this was all an enactment for the benefit of onlooking humanity who would have to go through similar situations, either the baptism by water or more recently the baptism by fire, such as at the Pentecost, which made of that group a far more cohesive organ for the spreading of the great

Cũng đúng là Đức Jesus có lẽ đã trải qua bậc hai khi là Joshua, vị thống soái vĩ đại, và bậc ba khi là Joshua, vị thượng tế. Vì vậy, tất cả điều này là một sự tái hiện vì lợi ích của nhân loại đang quan sát, những người sẽ phải trải qua những hoàn cảnh tương tự: hoặc phép rửa bằng nước, hoặc gần đây hơn là phép rửa bằng lửa, như vào lễ Ngũ Tuần, đã khiến nhóm ấy trở thành một cơ quan cố kết hơn nhiều để truyền bá giáo huấn vĩ đại.

teaching. Because we do have, in Masonry we have something called the FC. DK talks about it actually, openly about the fellow craft and his fellowship that is achieved at that second initiation.

Bởi trong Hội Tam Điểm, chúng ta có một cấp gọi là bậc Bạn nghề. Thực ra, Chân sư DK nói công khai về người Bạn nghề và tình huynh đệ mà người ấy đạt được ở lần điểm đạo thứ hai đó.

No use to keep secret what DK has already revealed in writing about Masonry. It is a way of building the human being by building the inner temple of Solomon and leading eventually to the building of the temple of Ezekiel on a much higher turn of the spiral. Now we have, of course gone beyond the usual hour that I take for these programs, but if I'm on a roll, even a little, I try to continue.

Không ích gì khi giữ bí mật những điều Chân sư DK đã công bố trong các trước tác về Hội Tam Điểm. Đó là một cách xây dựng con người bằng cách xây dựng đền thờ Solomon bên trong, rồi cuối cùng dẫn đến việc xây dựng đền thờ Ezekiel trên một vòng xoắn ốc cao hơn nhiều. Dĩ nhiên, chúng ta đã vượt quá một giờ thông thường mà tôi dành cho những chương trình này, nhưng nếu mạch trình bày đang trôi chảy, dù chỉ một chút, tôi cố gắng tiếp tục.

[41] You will note, therefore, how the three divine aspects are united in one great movement to bring in the Kingdom of God,

[41] Vì vậy, các bạn sẽ nhận thấy ba phương diện thiêng liêng hợp nhất như thế nào trong một phong trào lớn nhằm mang Thiên Giới đến,

Will, love and intelligence. The whole creation groans and travails, awaiting the appearance of the sons of God.

Ý chí, tình thương và trí thông tuệ. Toàn thể tạo vật rên xiết và quằn quại trong cơn chuyển dạ, chờ đợi sự xuất hiện của những người con của Thượng đế.

[42] and that the first step towards this longed-for consummation is the appearance of the Masters upon the physical plane, and then, somewhat later, the reappearance of the Christ.

[42] và bước đầu tiên hướng tới sự thành tựu hằng mong đợi này là sự xuất hiện của các Chân sư trên cõi hồng trần, rồi sau đó ít lâu là sự tái lâm của Đức Christ.

Let's not forget that because the masters themselves are not yet acknowledged as being in the planetary centers nor have they necessarily moved out into that position, but following the conclave of 2025 that movement will begin to occur. And then as it says somewhat later, DK is being vague, necessarily because we don't know the time, the hour, it depends on the energetic

Chúng ta đừng quên điều đó, bởi chính các Chân sư vẫn chưa được công nhận là đang hiện diện tại các trung tâm hành tinh, và Các Ngài cũng chưa nhất thiết đã ra đảm nhận vị trí ấy. Nhưng sau Đại Mật Nghị năm 2025, sự chuyển dịch ấy sẽ bắt đầu diễn ra. Rồi, như lời đã nói, ít lâu sau đó — Chân sư DK diễn đạt không cụ thể, điều này là cần thiết vì chúng ta không biết ngày giờ, nó tùy thuộc

condition of humanity, then will come the Christ.

vào tình trạng năng lượng của nhân loại — Đức Christ sẽ đến.

And as I said, we're still in kind of a leftover hangover residual period when the energies of Pisces, not necessarily in their best aspect, and of the sixth ray also not in its best aspect, still resides with humanity, conditioning those who are more reactionary in their attitudes and want to go backwards, willfully want to go backwards. All right. So it's just kind of moving along here. So that's the end of the third ray ashram discussion. End of discussion re the third ray ashram related to the labor movement.

Như tôi đã nói, chúng ta vẫn còn ở trong một giai đoạn dư âm, tồn lưu, khi các năng lượng Song Ngư, không nhất thiết ở phương diện tốt đẹp nhất, cùng năng lượng cung sáu, cũng không ở phương diện tốt đẹp nhất, vẫn còn ở với nhân loại. Chúng tác động lên những người có thái độ phản động hơn, muốn quay lui, cố ý muốn quay lui. Chúng ta tiếp tục đến đây. Đây là phần kết của cuộc thảo luận về ashram cung ba. Kết thúc cuộc thảo luận về ashram cung ba liên quan đến phong trào lao động.

So now we're going to begin the discussion of yet another ashram and it will be generally I think under the supervision of the Master R. So

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận về một ashram khác nữa, và tôi nghĩ nhìn chung ashram ấy sẽ nằm dưới sự giám sát của Chân sư R.

[43] We now come to a consideration of the vast Ashram controlled by the Master R.

[43] Giờ đây chúng ta xem xét ashram rộng lớn do Chân sư R. điều hành.

all this change took place around the year 1925.

Tất cả sự thay đổi này diễn ra vào khoảng năm 1925.

[44] He is the Lord of Civilisation

[44] Ngài là Chúa Tể của Văn Minh

It's a long term of office, many thousands of years, judging by the last Mahachohan.

Đó là một nhiệm kỳ dài, nhiều ngàn năm, nếu xét theo vị Mahachohan trước.

[45] and His is the task of bringing in the new civilisation for which all men wait. It is a third ray Ashram,

[45] và nhiệm vụ của Ngài là mang đến nền văn minh mới mà toàn thể nhân loại đang chờ đợi. Đây là một ashram cung ba,

This is worth remembering by those who are still stuck thinking of Master R as the seventh-ray Master.

Những ai vẫn mắc kẹt trong ý nghĩ rằng Chân sư R. là Chân sư cung bảy cần ghi nhớ điều này.

[46] and therefore enfolds within its ring-pass-not all the Ashrams to be found upon the third Ray of Active Intelligence, upon the fifth Ray of Concrete Science and upon the seventh Ray of Ceremonial Order.

[46] và vì vậy bao bọc trong vòng-giới-hạn của mình tất cả các ashram thuộc Cung ba Trí Tuệ Hoạt Động, Cung năm Khoa Học Cụ Thể và Cung bảy Trật Tự Nghi Lễ.

He does not mention the fourth and sixth rays. As rays of attribute, they fall to some extent under his supervision, at least initially. There are some diagrams which basically give that to you. In this chart we can see that all four of the Rays of Attribute, the ashrams on those rays, are connected with this third ray ashram supervised by another master who is subsidiary to Master R. And yet what we seem to have is that five and seven, at least in the way DK discussed it, are thus connected.

Ngài không nhắc đến cung bốn và cung sáu. Là các cung thuộc tính, chúng nằm dưới sự giám sát của Ngài ở một mức độ nào đó, ít nhất là lúc đầu. Có một số sơ đồ về cơ bản cho các bạn thấy điều ấy. Trong biểu đồ này, chúng ta có thể thấy rằng cả bốn cung thuộc tính, các ashram thuộc những cung ấy, đều kết nối với ashram cung ba này, do một Chân sư khác dưới quyền Chân sư R. giám sát. Tuy nhiên, điều chúng ta dường như thấy là cung năm và cung bảy, ít nhất theo cách Chân sư DK trình bày, có sự kết nối như vậy.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING--UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	*Ray*	*Name*	*Sign*	*Energy*	*Comments*	*Nos. Up*
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet–Sun Colour–Orange	Parashakti Supreme energy	Fire–Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet–Jupiter Colour–Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet–Saturn Colour–Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic Plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet–Mercury Colour–Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet–Venus Colour–Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet–Mars Colour–Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral Plane	2
12	VII	Elemental lives The Basket of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet –Moon Colour–Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:
a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.
b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

EXH-088-F01. The Seven Creative Hierarchies in Active Planetary Expression, Esoteric Astrology, p. 35. Displayed at 01:27:35 while finding the next chart.

EXH-088-F01. Bảy Huyền Giai Sáng Tạo trong Sự Biểu Hiện Tích Cực trên Hành Tinh, Chiêm Tinh Học Nội Môn, tr. 35. Hiển thị lúc 01:27:35 trong khi tìm biểu đồ tiếp theo.

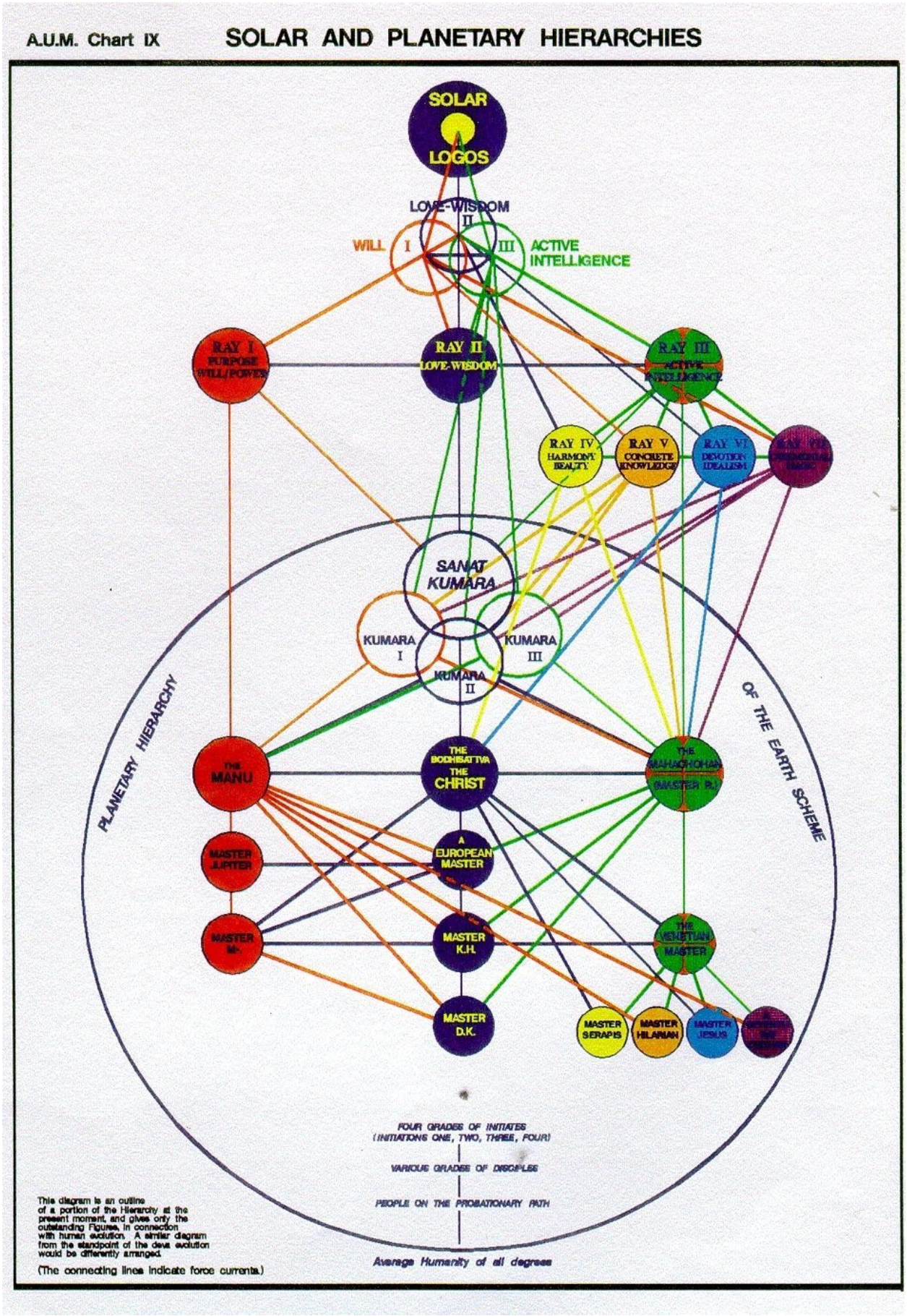

EXH-088-F02. Solar and Planetary Hierarchies, A.U.M. Chart IX. Shown at

EXH-088-F02. Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh, A.U.M. Biểu đồ IX. Hiển thị lúc

01:27:50 as MDR discusses Masters, Ashrams, and ray connections.

01:27:50 khi MDR thảo luận về các Chân sư, các ashram và những kết nối giữa các cung.

We do see from the Christ a blue line going to the fourth ray ashram which is on the same ray line and a blue line going to the sixth ray ashram of Master Jesus, a blue line. But we see a general blue line going to the third ray supervisor of all the four who is under Master R and the whole third ray grouping consists of the Rays of Attribute as well under this one ray of aspect, the third ray.

Chúng ta thấy từ Đức Christ có một đường màu xanh lam đi đến ashram cung bốn, nằm trên cùng một tuyến cung, và một đường màu xanh lam đi đến ashram cung sáu của Chân sư Jesus, một đường màu xanh lam. Nhưng chúng ta cũng thấy một đường chung màu xanh lam đi đến vị giám sát cung ba của cả bốn cung, vị này ở dưới quyền Chân sư R.; và toàn bộ nhóm cung ba cũng bao gồm các cung thuộc tính dưới một cung trạng thái này, tức cung ba.

Red lines run from the Manu to the fifth ray ashram and also the seventh, but the fifth and the seventh are particularly, excuse me, related to the third. So let's just, follow the lines, follow the colors, and see what is under special stimulation, Christ specially stimulating the fourth and sixth and the Manu specially the fifth and seventh and the third ray apparently connected with all four. There's lots to study in those charts. Okay.

Các đường màu đỏ chạy từ Đức Manu đến ashram cung năm và cả cung bảy, nhưng cung năm và cung bảy đặc biệt liên hệ với cung ba. Vì vậy, chúng ta hãy lần theo các đường, theo các màu sắc, và xem điều gì đang được kích thích đặc biệt: Đức Christ đặc biệt kích thích cung bốn và cung sáu, còn Đức Manu đặc biệt kích thích cung năm và cung bảy; cung ba dường như kết nối với cả bốn cung. Có rất nhiều điều để nghiên cứu trong những biểu đồ ấy.

So the fifth and the seventh though coming under the third ray, it seems a little incomplete compared to the map, but we can understand that the fifth ray is very related to the third and so is the seventh. Three and five, the mental approach. Three and seven, the financial approach.

Như vậy, cung năm và cung bảy thuộc về cung ba; điều này có vẻ hơi chưa đầy đủ so với sơ đồ, nhưng chúng ta có thể thấu hiểu rằng cung năm liên hệ rất mật thiết với cung ba, và cung bảy cũng vậy. Cung ba và cung năm là cách tiếp cận trí tuệ. Cung ba và cung bảy là cách tiếp cận tài chính.

[47] All these Ashrams are working under the general direction of the Master R. He works primarily through the Masters of these three types of ray energy.

[47] Tất cả các ashram này đều làm việc dưới sự chỉ đạo chung của Chân sư R. Ngài chủ yếu làm việc thông qua các Chân sư thuộc ba loại năng lượng cung này.

I suppose three, five, and seven.

Tôi cho là cung ba, cung năm và cung bảy.

[48] He Himself at this time is occupied with seventh ray energy, which is the order-producing energy upon our planet.

[48] Vào lúc này, chính Ngài đang chuyên chú vào năng lượng cung bảy, vốn là năng lượng tạo nên trật tự trên hành tinh chúng ta.

even though it's a third ray ashram.

Dù đó là một ashram cung ba.

So his particular focus is the seventh ray energy and we'll get a color in there that's not exactly correct, but it's as close as we can get with the highlighting. And still the mystery remains in what way are the three and the five or rather the four and the six also under the great third ray. Certainly they are not as magnetic to the third ray as are five and seven, but still, we saw the map of the Hierarchy and the lines do go to all the ashrams conditioned by the Rays of Attribute. So that has yet to be solved.

Vì vậy, trọng tâm đặc biệt của Ngài là năng lượng cung bảy, và chúng ta sẽ dùng một màu ở đó tuy không hoàn toàn chính xác nhưng là màu gần nhất mà công cụ tô nổi cho phép. Bí ẩn vẫn còn đó: cung ba và cung năm, hay đúng hơn là cung bốn và cung sáu, cũng thuộc về cung ba vĩ đại theo cách nào? Chắc chắn chúng không chịu sức hút từ tính của cung ba mạnh như cung năm và cung bảy; nhưng chúng ta đã thấy sơ đồ Thánh đoàn, và các đường quả thực đi đến tất cả những ashram chịu ảnh hưởng của các cung thuộc tính. Vì vậy, điều đó vẫn còn cần được giải đáp.

So the energy which is order-producing and he's concentrating upon that aspect of energy which is under his supervision, which does not take away from the fact that he's working principally on the third ray, but the seventh ray of course is closely related to the third ray. So this is the ray, says The Tibetan,

Như vậy, đây là năng lượng tạo ra trật tự, và Ngài đang tập trung vào phương diện năng lượng ấy dưới sự giám sát của mình. Điều này không làm thay đổi sự thật rằng Ngài chủ yếu hoạt động trên cung ba, nhưng dĩ nhiên cung bảy liên hệ mật thiết với cung ba. Chân sư Tây Tạng nói, đây là cung ấy:

[49] This is the Ray of Ceremonial Order, and through the activity of its energy, when correctly directed and used, a right rhythm is being imposed upon all aspects of human [Page 668] living. An effort is being constantly made to arrest the ugly chaos of the present and to produce the ordered beauty of the future.

[49] Đây là Cung Trật Tự Nghi Lễ, và thông qua hoạt động của năng lượng cung này, khi được định hướng và sử dụng đúng đắn, một nhịp điệu đúng đắn đang được thiết lập trên mọi phương diện của đời sống con người [Page 668]. Những nỗ lực không ngừng đang được thực hiện để chặn đứng tình trạng hỗn loạn xấu xa hiện tại và tạo nên vẻ đẹp có trật tự của tương lai.

Sounds like the fourth ray also is involved. The two rays most maybe connected with

Nghe có vẻ cung bốn cũng tham gia. Có lẽ hai cung liên hệ nhiều nhất với cái đẹp là cung

beauty, the fourth and the seventh. So temporarily at least and maybe for the duration of the Aquarian age, the Master R will be working with seventh ray energy within a third ray context.

bốn và cung bảy. Vì vậy, ít nhất là tạm thời, và có lẽ trong suốt kỷ nguyên Bảo Bình, Chân sư R. sẽ làm việc với năng lượng cung bảy trong bối cảnh cung ba.

[50] The major weapon now being used by the combined Forces of Evil

[50] Vũ khí chủ yếu mà các Mãnh Lực của Điều Ác đang phối hợp sử dụng hiện nay

why combined? Well, there are probably a number of examples with the six leaders in the east and the six in the west, so maybe their efforts are combined. Anyway, that major weapon

Tại sao lại phối hợp? Có lẽ có một số ví dụ với sáu thủ lĩnh ở phương Đông và sáu ở phương Tây, nên có thể những nỗ lực của họ được phối hợp với nhau. Dù sao, vũ khí chủ yếu ấy

[51] is chaos, disruption, lack of established security, and consequent fear. The potency of these evil forces is exceedingly great because they belong to no one group of people and to all the ideologies.

[51] là sự hỗn loạn, sự đổ vỡ, tình trạng thiếu an ninh vững chắc và nỗi sợ hãi theo sau đó. Sức mạnh của các mãnh lực tà ác này vô cùng lớn, vì chúng không thuộc riêng một nhóm người nào mà hiện diện trong mọi hệ tư tưởng.

Well, we see this in a number of countries. People now due to the disease, the pandemic, have been thrust into financial insecurity and much fear is arising because of it and because they are psychologically unsophisticated they blame others, projecting upon them as if they, these others, were the cause. The chaos produced by indifference, that's, that can be a sixth ray factor because the sixth ray ignores everything but that special target in which it has invested its greatest interest.

Chúng ta thấy điều này ở một số quốc gia. Hiện nay, do bệnh dịch, do đại dịch, người ta bị đẩy vào tình trạng bấp bênh về tài chính, và từ đó nảy sinh nhiều sợ hãi. Vì chưa trưởng thành về mặt tâm lý, họ đổ lỗi cho người khác, phóng chiếu lên những người ấy như thể chính những người ấy là nguyên nhân. Sự hỗn loạn do thái độ thờ ơ tạo ra có thể là một yếu tố của cung sáu, bởi cung sáu phớt lờ mọi thứ ngoài mục tiêu đặc biệt mà nó đã dồn mối quan tâm lớn nhất vào.

[52] The chaos produced by indifference, the chaos produced by uncertainty, the chaos produced by fear, by starvation, by insecurity, by watching others suffer innocently, and the chaos produced by the warring and conflicting ambitious elements in every nation (without exception)—these are the factors with

[52] Sự hỗn loạn do thái độ điềm nhiên gây ra, sự hỗn loạn do tình trạng bất định gây ra, sự hỗn loạn do sợ hãi, do nạn đói, do tình trạng bất an, do chứng kiến người khác chịu đau khổ một cách vô tội, và sự hỗn loạn do những thành phần đầy tham vọng đang tranh đấu và xung đột trong mọi quốc gia (không có ngoại lệ) gây ra—đó

which the Master R. is attempting to deal; the task is one of supreme difficulty.

là những yếu tố mà Chân sư R. đang cố gắng xử lý; nhiệm vụ này khó khăn tột bậc.

So these are all the different kinds of chaos and if we are observant we will see this chaos in this, in these couple of years, let's say Venezuela which has lost its source of income through oil, it had basically one commodity there, has been falling apart in many ways and the people have been forced to flee and for the sake of any kind of livelihood whatsoever. There is war, warring of ideologies going on in the United States now and fear is rampant, hatred is rampant, and there is no truly salutary rhythmic condition. The Black Lodge is at work creating obstruction wherever it can.

Đó là tất cả những dạng hỗn loạn khác nhau, và nếu biết quan sát, chúng ta sẽ thấy sự hỗn loạn này trong vài năm gần đây. Chẳng hạn Venezuela, quốc gia đã mất nguồn thu từ dầu mỏ, về cơ bản chỉ có một mặt hàng chủ lực, đã suy sụp về nhiều mặt, và người dân buộc phải bỏ đi để tìm bất kỳ kế sinh nhai nào có thể. Hiện nay ở Hoa Kỳ đang diễn ra chiến tranh, cuộc chiến giữa các hệ tư tưởng; sợ hãi lan tràn, thù hận lan tràn, và không có một trạng thái nhịp điệu thực sự lành mạnh. Hắc đoàn đang hoạt động, tạo ra trở ngại ở bất cứ nơi nào có thể.

Anyway, Master R is attempting through his focus on the order-producing seventh ray energy to reduce this chaos.

Dù sao, thông qua việc tập trung vào năng lượng cung bảy tạo ra trật tự, Chân sư R. đang cố gắng giảm bớt sự hỗn loạn này.

[53] The entire rhythm of international thinking has to be altered,

[53] Toàn bộ nhịp điệu tư duy quốc tế phải thay đổi,

D.K. says:

Chân sư DK nói:

[54] and that constitutes a slow and arduous task; the evil personalities which,

[54] và điều đó tạo thành một nhiệm vụ chậm chạp, gian nan; những phàm ngã tà ác,

Notice that he says “evil personalities.”

Hãy lưu ý rằng Ngài nói “những phàm ngã tà ác”.

[55] in every country,

[55] ở mọi quốc gia,

Without exception.

Không có ngoại lệ.

[56] are responsible for the chaos and uncertainty, have eventually to be replaced

[56] chịu trách nhiệm về sự hỗn loạn và bất định, cuối cùng phải nhường chỗ

Hopefully through elections.

Hy vọng là thông qua bầu cử.

[57] by those who can work in cooperation with the rhythm of the seventh ray, and thus produce ordered beauty.

[57] cho những người có thể làm việc hòa hợp với nhịp điệu của cung bảy, qua đó tạo nên vẻ đẹp có trật tự.

Well, we're in the midst of this need for replacement right now. There are dictators at work and would-be dictators at work in the United States, in Brazil, in Hungary, in the United Kingdom. China is more subtle perhaps, it's a dictatorial setup. Russia is more subtle, it's a dictatorial setup.

Ngay lúc này, chúng ta đang ở giữa nhu cầu thay thế ấy. Có những nhà độc tài và những kẻ muốn trở thành độc tài đang hoạt động ở Hoa Kỳ, Brazil, Hungary và Vương quốc Anh. Trung Quốc có lẽ tinh vi hơn, đó là một cơ cấu độc tài. Nga tinh vi hơn, đó là một cơ cấu độc tài.

The strongman, the president for life, the one who has grasped power and wants to preserve it whatever the constitution of its country says to the contrary. These people are emerging because of the fear and the chaos. The ignorant masses look towards the strongman, the demagogue. He can handle it, she can handle it, and relieve us of the necessity of handling it, which we don't think we could do anyway, if I'm speaking as one of the people who has lost a great deal, health, job, finance. There are many people who have lost a great deal and don't know how to dig themselves out.

Nhà lãnh đạo chuyên quyền, vị tổng thống suốt đời, người đã nắm được quyền lực và muốn giữ lấy nó bất chấp hiến pháp của đất nước nói ngược lại. Những người này đang nổi lên vì sợ hãi và hỗn loạn. Quần chúng thiếu hiểu biết hướng về nhà lãnh đạo chuyên quyền, kẻ mị dân. Ông ấy có thể xử lý, bà ấy có thể xử lý và giải thoát chúng ta khỏi việc phải tự xử lý — điều mà đằng nào chúng ta cũng nghĩ mình không làm nổi — nếu tôi nói với tư cách một người đã mất mát rất nhiều: sức khỏe, việc làm, tài chính. Có nhiều người đã mất mát rất nhiều và không biết cách tự thoát khỏi cảnh ngộ.

So, the alteration of the rhythm through sharing, through goodwill, through the development of peace, through the cleansing of the interaction, all of this has to take place in preparation for the, excuse me, reappearance of the Christ. That was 70 years ago. It's the same now. We have seen over these 70 years the rise of many dictators, really cruel people, caring only about themselves. They don't seem to last too long. They are swept aside. And occasionally some really good leaders emerge. We'd have to list under the title really good leader Nelson Mandela.

Vì vậy, sự thay đổi nhịp điệu thông qua chia sẻ, thông qua thiện chí, thông qua phát triển hòa bình, thông qua thanh lọc sự tương tác — tất cả những điều này phải diễn ra để chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ. Đó là chuyện 70 năm trước. Bây giờ vẫn vậy. Trong 70 năm qua, chúng ta đã chứng kiến nhiều nhà độc tài trỗi dậy, những người thực sự tàn nhẫn, chỉ quan tâm đến bản thân. Họ dường như không tồn tại quá lâu. Họ bị cuốn sang một bên. Và thỉnh thoảng, một số nhà lãnh đạo thực sự tốt xuất hiện. Chúng ta phải xếp Nelson Mandela vào hàng những nhà lãnh đạo thực sự tốt.

One can only imagine the bloodshed that would have occurred without him to lead the transition from usurped white power to a fairer, more complete distribution of power including the native Africans of that part of the world. Somehow he was very skillful in doing that. And maybe there have been other places less dramatic and there have also been those who hold on to power for dear life and basically don't care about their nationals, they just enslave their nationals and try to preserve power.

Chỉ có thể hình dung cuộc đổ máu đã có thể xảy ra nếu không có ông dẫn dắt sự chuyển tiếp từ quyền lực do người da trắng chiếm giữ sang sự phân chia quyền lực công bằng hơn, đầy đủ hơn, bao gồm cả những người châu Phi bản địa ở vùng ấy trên thế giới. Bằng cách nào đó, ông đã thực hiện điều ấy rất khéo léo. Có lẽ ở những nơi khác cũng có những trường hợp ít gây chú ý hơn; và cũng có những người bám chặt lấy quyền lực bằng mọi giá, về cơ bản không quan tâm đến đồng bào mình, chỉ nô dịch họ và cố bảo toàn quyền lực.

The typical president for life, and we've seen a lot of that come up in Africa, whose systems are not yet as developed as later they will be. Well, the entire rhythm of international thinking, notice it's thought that has a certain rhythm, subject to beneficial cycles of which people can become increasingly aware, but it's a slow task. And we cannot imagine that overnight the beneficent changes will occur. And it may take centuries even with the presence of the Christ because he's not allowed to do it for us as it were.

Đó là kiểu tổng thống suốt đời điển hình, và chúng ta đã thấy nhiều trường hợp như vậy xuất hiện ở châu Phi, nơi các hệ thống chưa phát triển đến mức mà sau này chúng sẽ đạt tới. Toàn bộ nhịp điệu tư duy quốc tế — hãy lưu ý, chính tư tưởng có một nhịp điệu nhất định, chịu ảnh hưởng của những chu kỳ có lợi mà con người có thể ngày càng nhận biết rõ hơn — nhưng đó là một nhiệm vụ chậm chạp. Chúng ta không thể hình dung rằng những thay đổi tốt lành sẽ xảy ra chỉ sau một đêm. Có thể phải mất hàng thế kỷ, ngay cả khi có sự hiện diện của Đức Christ, bởi có thể nói Ngài không được phép làm thay chúng ta.

The writing goes on and says

Văn bản tiếp tục nói:

[58] The task is further complicated by the fact that in the substitution of order for chaos, national cultures must be preserved and the outline of the new civilisation presented to the people.

[58] Nhiệm vụ càng thêm phức tạp vì khi thay thế hỗn loạn bằng trật tự, cần bảo tồn các nền văn hóa dân tộc và trình bày nét phác thảo của nền văn minh mới cho người dân.

Well, he wouldn't have written a book like *The Destiny of the Nations* unless national cultures had to be preserved. If everything was to be standardized in a totalitarian manner, the particular culture or cultures

Ngài hẳn đã không viết một cuốn sách như *Vận Mệnh Các Quốc Gia* nếu không cần bảo tồn văn hóa các quốc gia. Nếu mọi thứ đều phải được chuẩn hóa theo cách toàn trị, thì sẽ không cần chú ý đến nền văn hóa hay các

within nations would not have to be noted and their foundational energies given and studied. But we need variety within the unity that is coming and within the synthesis we need the articulation of different virtues.

nền văn hóa đặc thù trong mỗi quốc gia, cũng không cần nêu ra và nghiên cứu những năng lượng nền tảng của chúng. Nhưng chúng ta cần sự đa dạng trong sự hợp nhất đang đến, và trong sự tổng hợp, chúng ta cần những đức tính khác nhau được biểu đạt rõ nét.

And so it's a more complicated task than simply saying let's standardize everything and everyone. That would be the life-suppressing totalitarian solution, the will-suppressing totalitarian solution. The tail would be wagging the dog. The little power-hungry individual would try to force his way upon the multitude that has a great variety to offer through its individuals. So it's more complicated than just saying we're all going to do this. The major,

Vì vậy, nhiệm vụ này phức tạp hơn việc chỉ nói rằng hãy chuẩn hóa mọi thứ và mọi người. Đó sẽ là giải pháp toàn trị kìm hãm sự sống, giải pháp toàn trị kìm hãm ý chí. Cái đuôi sẽ điều khiển con chó. Cá nhân nhỏ bé khát quyền lực sẽ cố áp đặt đường lối của mình lên đông đảo mọi người, những người có thể đóng góp sự đa dạng phong phú thông qua từng cá nhân. Vì vậy, việc này phức tạp hơn việc chỉ nói rằng tất cả chúng ta sẽ làm điều này. Điều chủ yếu,

[59] This major Ashram is therefore confronted with two elements in every land and nation: those people who hold on to the bad old things of the past, and those who work for the extreme opposite of this point of view and for that which is new.

[59] Vì vậy, ashram chính này phải đối diện với hai thành phần tại mọi xứ sở và quốc gia: những người bám giữ những điều cũ kỹ, xấu xa của quá khứ, và những người hoạt động cho thái cực đối lập với quan điểm ấy cũng như cho những gì mới mẻ.

Two approaches. And we know that there is so much today that is outworn and basically out of keeping with the advancing cycles that we know where people like ourselves have to stand and for what we have to stand. We stand for what is emerging in line with the Divine Plan.

Hai cách tiếp cận. Và chúng ta biết rằng ngày nay có rất nhiều điều đã lỗi thời và về cơ bản không còn phù hợp với các chu kỳ đang tiến tới, nên chúng ta biết những người như mình phải đứng ở đâu và phải bảo vệ điều gì. Chúng ta ủng hộ những gì đang xuất hiện phù hợp với Thiên Cơ.

Under the influence of this seventh ray energy…

Dưới ảnh hưởng của năng lượng cung bảy này…

This is a third-ray ashram with its focus on the seventh ray.

Đây là một ashram cung ba tập trung vào cung bảy.

[60] Under the influence of this seventh ray energy balance has to be brought about

[60] Dưới ảnh hưởng của năng lượng cung bảy này, cần tạo nên sự cân bằng và duy trì

and preserved, so that the "noble middle way" of right action and of right human relations can be safely trodden.

nó, để con người có thể an toàn bước trên "con đường trung đạo cao quý" của hành động đúng đắn và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

That draws on what lies ahead and on the best values lived out in the past. So we don't throw the baby out with the bathwater as it is said. The noble middle way. And there the fourth ray can help as it comes into power, especially the higher part of the fourth ray that is not all about friction and conflict.

Con đường ấy tiếp thu những gì ở phía trước và những giá trị tốt đẹp nhất đã được thực hành trong quá khứ. Vì vậy, như người ta thường nói, chúng ta không vì loại bỏ cái dở mà vứt bỏ cả cái hay. Con đường trung đạo cao quý. Và ở đó, cung bốn có thể trợ giúp khi bắt đầu phát huy quyền năng, nhất là phần cao của cung bốn, vốn không chỉ xoay quanh sự ma sát và xung đột.

[61] The task of the Master R. is, however, lightened by the fact that the seventh ray is now coming into activity and its potency is increasing year by year. His task is also aided by the intelligent work done by the Ashram of the English Master Who works consistently with the awakening and the arising masses.

[61] Tuy nhiên, nhiệm vụ của Chân sư R. nhẹ bớt nhờ cung bảy hiện đang đi vào hoạt động và sức mạnh của nó tăng lên qua từng năm. Nhiệm vụ của Ngài cũng được hỗ trợ nhờ công việc đầy trí tuệ mà ashram của vị Chân sư người Anh thực hiện; Ngài kiên trì làm việc với quần chúng đang thức tỉnh và vươn lên.

So after 70 years a lot more seventh ray has come into expression and more and more seventh ray souls are making their appearance.

Như vậy, sau 70 năm, năng lượng cung bảy đã biểu hiện nhiều hơn hẳn, và ngày càng có thêm nhiều linh hồn cung bảy xuất hiện.

But these two rays work together, the third and the seventh, and the increasing intelligence of the masses will help bring them into the condition of right order that the master R is seeking to see emerge with regard to these masses. It is happening. So, the ashrams are mutually dependent and can assist each other, which is the way it must be eventually, especially in the Aquarian age of universality, which means that every contributing ashram is recognized for the value it brings and supported by the other ashrams who are also recognized.

Nhưng hai cung này, cung ba và cung bảy, cùng làm việc với nhau, và trí thông minh ngày càng tăng của quần chúng sẽ giúp đưa họ vào trạng thái trật tự đúng đắn mà Chân sư R. đang mong thấy xuất hiện nơi họ. Điều đó đang diễn ra. Vì vậy, các ashram phụ thuộc lẫn nhau và có thể trợ giúp nhau; cuối cùng mọi việc phải như vậy, nhất là trong kỷ nguyên Bảo Bình mang tính phổ quát, nghĩa là mỗi ashram có đóng góp đều được công nhận về giá trị mà mình mang lại và được các ashram khác hỗ trợ, những ashram ấy cũng được công nhận như vậy.

In the beginning, the different rays, as is said, fight and kill each other, more at the base of the pyramid, but as we rise, as the ashrams rise up along the pyramid towards the peak, they really begin to appreciate how they can be enhanced by the contributions of other ashrams who also appreciate the same. Now this is interesting,

Ban đầu, như người ta nói, các cung khác nhau tranh đấu và giết hại lẫn nhau, chủ yếu ở phần đáy kim tự tháp; nhưng khi chúng ta đi lên, khi các ashram đi lên dọc theo kim tự tháp hướng tới đỉnh, họ thực sự bắt đầu trân trọng việc những đóng góp của các ashram khác có thể làm phong phú thêm cho mình, và các ashram kia cũng trân trọng điều tương tự. Điều này thật thú vị,

[62] Every October and every March, the Master R. gathers [Page 669] together His council of helpers, the Masters and the senior initiates in the Ashrams of the third, the fifth and the seventh rays. Though He is the Head of the third Ray of Aspect and is in control, therefore, of the two Rays of Attribute mentioned above, He does not Himself wield these forces, because He is One of the three Heads of the Hierarchy and His work cannot be confined to the activity of any one ray.

[62] Vào mỗi tháng Mười và mỗi tháng Ba, Chân sư R. triệu tập [Page 669]hội đồng trợ giúp của Ngài, gồm các Chân sư và những điểm đạo đồ cao cấp trong các ashram của cung ba, cung năm và cung bảy. Mặc dù Ngài là vị đứng đầu Cung Trạng Thái thứ ba và vì vậy điều hành hai Cung Thuộc Tính đã nêu ở trên, chính Ngài không vận dụng các mãnh lực này, vì Ngài là một trong ba vị đứng đầu Thánh Đoàn, và công việc của Ngài không thể giới hạn trong hoạt động của riêng một cung nào.

Well, really he has five rays under his control, the rays of Brahma.

Thực ra, Ngài cai quản năm cung, các cung của Brahma.

[63] He works through the Ashrams of these rays, but He Himself works primarily in cooperation with the Christ and the Manu.

[63] Ngài làm việc thông qua các ashram của những cung này, nhưng chính Ngài chủ yếu hợp tác với Đức Christ và Đức Manu.

And this explains a great deal of how he can inspire and yet not be confined to the wielding of one particular ray, even though we might say that his concentration is upon the seventh ray. The curious thing about the seventh ray, if it is so that rays one, two, and three combine in different ways to make the Rays of Attribute, is that three rays, one, two, and three, all in rather equal measure, combine to make the seventh ray. So it is indeed a balancing ray. Now, every March,

Và điều này giải thích rất nhiều về việc Ngài có thể truyền cảm hứng mà vẫn không bị giới hạn trong việc vận dụng một cung cụ thể, dù chúng ta có thể nói rằng Ngài tập trung vào cung bảy. Điều thú vị về cung bảy là, nếu quả thực các cung một, hai và ba kết hợp theo những cách khác nhau để tạo thành Các cung thuộc tính, thì cả ba cung một, hai và ba đều kết hợp với tỷ lệ khá ngang nhau để tạo thành cung bảy. Vì vậy, đây quả thực là một cung tạo sự quân bình. Vậy mỗi tháng Ba, mỗi tháng Mười, điều này

every October, does this mean Libra, third ray, and Aries?

có hàm ý Thiên Bình, cung ba, và Bạch Dương không?

Or does it mean somehow, well, October can be Scorpio, March can be Pisces. I have a sense that we're dealing with third ray Libra and basically first ray Aries in opposition. Around the 20 something, 23rd maybe of October, Libra begins. No, no, that's Scorpio. Libra ends. All through most of October Libra is active. But in March the majority of time is taken in Pisces, but right around the first, 21st or 20th of March we begin Aries. So maybe, it's a little ambiguous, but maybe at those times involving those signs, Libra and Aries, the master R holds his convocation, especially of third, fifth, and seventh ray groupings, ashrams.

Hay theo cách nào đó, tháng Mười có thể là Hổ Cáp, tháng Ba có thể là Song Ngư? Tôi có cảm giác rằng chúng ta đang đề cập đến Thiên Bình cung ba và Bạch Dương về cơ bản thuộc cung một, ở thế đối vị. Vào khoảng ngày hai mươi mấy, có lẽ ngày 23 tháng Mười, Thiên Bình bắt đầu. Không, đó là Hổ Cáp. Thiên Bình kết thúc. Trong phần lớn tháng Mười, Thiên Bình hoạt động. Nhưng trong tháng Ba, phần lớn thời gian thuộc về Song Ngư; đến khoảng ngày 21 hoặc 20 tháng Ba thì chúng ta bắt đầu Bạch Dương. Vì vậy, điều này hơi mơ hồ, nhưng có lẽ vào những thời điểm liên quan đến các dấu hiệu ấy, Thiên Bình và Bạch Dương, Chân sư R. tổ chức cuộc triệu tập của Ngài, đặc biệt là các nhóm, các ashram thuộc cung ba, cung năm và cung bảy.

Interesting about how these groups meet interiorly. We're also advised that the master Jesus in person meets with certain high prelates of the higher churches like Episcopal and Catholic. All the many sects, well, they are splinter groups, but the high church has those within it who are direct students of the master Jesus. So ongoingly these meetings occur and advance the plan from a particular ashrāmic perspective. It's interesting he's not wielding the fifth and seventh ray particularly, but he's working through them. And they are forces which suggest Rays of Attribute. Well, let's see. Yes, I think we're going to come to Master DK's ashram, but it's probably a good thing now.

Thật thú vị khi xem các nhóm này hội họp ở bên trong như thế nào. Chúng ta cũng được cho biết rằng đích thân Đức Jesus gặp gỡ một số giáo phẩm cấp cao của các giáo hội trọng nghi lễ như Giáo hội Giám nhiệm và Công giáo. Có rất nhiều giáo phái, vốn là những nhóm tách ra, nhưng trong các giáo hội trọng nghi lễ có những người là môn sinh trực tiếp của Đức Jesus. Vì vậy, những cuộc gặp gỡ này liên tục diễn ra và thúc đẩy Thiên Cơ từ góc nhìn của một ashram cụ thể. Điều thú vị là Ngài không trực tiếp vận dụng riêng cung năm và cung bảy, mà làm việc thông qua chúng. Và đó là những mãnh lực gợi đến Các cung thuộc tính. Hãy xem. Đúng vậy, tôi nghĩ chúng ta sắp đến ashram của Chân sư DK, nhưng có lẽ lúc này nên tạm dừng.

We are very close to the two hour mark. And I think we'll be particularly interested in Master DK's statement about his own

Chúng ta đã rất gần mốc hai giờ. Và tôi nghĩ chúng ta sẽ đặc biệt quan tâm đến lời trình bày của Chân sư DK về chính ashram của

ashram. He does so many things, he has so much variety in what he does. Working with Alice Bailey was only part of it. And many other things, many other approaches were part of it as well. So here we are on page 669. And we'll go back, yeah, go back to the beginning of the previous one two hours ago. So we finish here from 664 to 669. And today being the 20th.

Ngài. Ngài làm rất nhiều việc, và công việc của Ngài vô cùng đa dạng. Làm việc với Alice Bailey chỉ là một phần trong đó. Nhiều việc khác, nhiều cách tiếp cận khác cũng là một phần công việc ấy. Vậy chúng ta đang ở trang 669. Và chúng ta sẽ quay lại phần đầu của buổi trước, cách đây hai giờ. Như vậy, chúng ta kết thúc ở đây, từ trang 664 đến trang 669. Và hôm nay là ngày 20.

We will continue with Master DK's ashram and the five specialised forces involved in the initial preparation for externalisation. Program 88 covered pages 664–669 in about two hours, on June 20. Program 89 starts on page 669. There are about thirty pages to go.

Chúng ta sẽ tiếp tục với ashram của Chân sư DK và năm mãnh lực chuyên biệt tham gia vào sự chuẩn bị ban đầu cho việc ngoại hiện. Chương trình 88 đã trình bày các trang 664–669 trong khoảng hai giờ, vào ngày 20 tháng Sáu. Chương trình 89 bắt đầu ở trang 669. Còn khoảng ba mươi trang nữa.

I also want to cover the earlier essays, though they may feel less immediate than these from 1947 to 1949. All this prepares for the third instalment expected around 2025. It may come through someone of a different ray. The work with Alice Bailey had a strong second-ray influence.

Tôi cũng muốn trình bày những bài luận trước đó, dù chúng có thể đem lại cảm giác ít gần gũi với hiện tại hơn những bài từ năm 1947 đến năm 1949 này. Tất cả những điều này chuẩn bị cho phần giáo huấn thứ ba, dự kiến vào khoảng năm 2025. Phần ấy có thể được truyền qua một người thuộc cung khác. Công việc với Alice Bailey chịu ảnh hưởng mạnh của cung hai.

Blavatsky's historical presentation had a third-ray influence. Perhaps the new instalment will be first-ray. Stay watchful. Once before we failed to recognise Alice Bailey or the impression behind her writing, which also worked through Blavatsky in another way.

Cách trình bày lịch sử của Bà Blavatsky chịu ảnh hưởng của cung ba. Có lẽ phần giáo huấn mới sẽ thuộc cung một. Hãy luôn tỉnh táo quan sát. Trước đây, chúng ta đã từng không nhận ra Alice Bailey hoặc ấn tượng đằng sau những tác phẩm của Bà, vốn cũng tác động qua Bà Blavatsky theo một cách khác.

Absorbing this material can make us more effective in world service as the Great Conclave of 2025 approaches. We do not know whether the books will appear that year or near it. Can we recognise the quality of DK's writing?

Việc thấm nhuần tài liệu này có thể giúp chúng ta phụng sự thế gian hiệu quả hơn khi Đại Mật Nghị năm 2025 đang đến gần. Chúng ta không biết liệu những cuốn sách ấy sẽ xuất hiện vào năm đó hay vào khoảng thời gian gần đó. Chúng ta có thể nhận ra

phẩm tính trong văn phong của Chân sư DK không?

We must discern whether writing is from DK or from a disciple writing independently. We will continue with Master DK's ashram. Lots of love and many blessings. See you soon.

Chúng ta phải phân biện xem tác phẩm đến từ Chân sư DK hay từ một đệ tử viết độc lập. Chúng ta sẽ tiếp tục với ashram của Chân sư DK. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 089

Tóm Tắt

Năm ashram chuẩn bị cho sự hiển lộ

Công cuộc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ liên kết năm ashram: Chân sư KH, Chân sư Morya, một Chân sư người Anh liên quan đến phong trào lao động, Chân sư R. và Chân sư DK. Chân sư R. hiện giữ chức Maha Chohan, chủ trì một ashram lớn thuộc cung ba nhưng đang tập trung vào cung bảy; các cung hai, một và bảy đặc biệt quan trọng khi bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình. Việc Alice Bailey vô tình tiết lộ danh tính Chân sư Tây Tạng là Chân sư Djwhal Khul trở thành một thử thách đối với phản ứng của từng thành viên trong nhóm, dù sự tiết lộ ấy không nằm trong kế hoạch ban đầu.

Quan hệ nhân loại đúng đắn và năng lượng cung hai

Chân sư DK xác định công việc của Ngài là vận dụng năng lượng quan hệ nhân loại đúng đắn dưới sự chỉ đạo của Đức Manu, Đức Christ và Đức Maha Chohan. Năng lượng này là một bộ phận xác định của cung hai Bác Ái – Minh Triết, mang tính từ tính, thu hút con người đến với nhau để cải thiện đời sống và thấu hiểu đúng đắn. Khoa học về các mối quan hệ được diễn giải như một khoa học cung hai, trong đó sự đúng đắn phải phù hợp với nguyên mẫu. Khoảng 19 cuốn rưỡi được thực hiện cùng Alice Bailey, công việc với Hội Chữ thập đỏ, các phòng thí nghiệm phía sau hậu trường và việc huấn luyện người chí nguyện để điểm đạo cho thấy phạm vi hoạt động rộng lớn của Ngài.

Thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện

Thiện chí là một thuộc tính của cung hai Bác Ái – Minh Triết, còn Ý Chí-hướng Thiện là một phương diện của cung một Ý Chí hay Quyền Năng. Sự liên kết này giải thích vì sao công việc thiện chí vừa mang sức thu hút của tình thương, vừa nhận động lực mạnh mẽ từ ý chí. Chân sư DK khởi xướng phong trào Những Người Thiện Chí, về sau mang tên Thiện Chí Thế Giới; thông qua phong trào này và các hoạt động thiện chí khác, ashram của Ngài liên kết chặt chẽ với ashram Chân sư Morya. Một chi tiết được nhắc lại là Chân sư DK có yếu tố cung một trong cấu tạo của Ngài ở cấp độ Tam Nguyên Tinh Thần.

Vai trò liên kết của ashram Chân sư DK

Ashram Chân sư DK giữ vai trò kết nối giữa ý chí, Bác Ái – Minh Triết và hoạt động thông tuệ, đồng thời hợp tác với Chân sư KH trong việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ. Chân sư Morya và Chân sư KH tạo thành một cặp cộng tác, còn Chân sư DK được ví như một sĩ quan liên lạc, chuyển tải những yếu tố quan trọng của cả hai ashram. Sự hợp tác với Chân sư R. nhằm đưa thiện chí vào hoạt động thông tuệ, vận dụng bằng minh triết và sự khéo léo trong hành động. Minh triết đặc biệt gắn với cung hai, còn sự khéo léo trong hành động được liên hệ với cung bảy, dù mọi ashram đều có thể biểu lộ cả hai phẩm tính.

Những phân biệt trong sơ đồ Thánh đoàn

Sơ đồ Thánh đoàn cần được đọc với sự phân biệt giữa Chân sư người Anh thuộc cung ba liên quan đến phong trào lao động và một Chân sư người Anh thuộc cung hai có vòng tròn riêng trên sơ đồ. Theo phỏng đoán riêng của Thầy MDR, vị thuộc cung hai có thể là Sir Thomas More; đây không phải một danh tính đã được xác nhận. Những liên hệ với Chân sư Jupiter cũng cần phân biệt với

đường liên kết trực tiếp giữa ashram Chân sư DK và ashram Chân sư Morya. Kiến thức về cấu trúc ashram sẽ trở nên rõ ràng hơn khi nó thực sự cần thiết cho công việc phụng sự.

Chu kỳ hoạt động và các giáo huấn bắc cầu

"Chu kỳ tương đối ngắn" trong đó ashram Chân sư DK giữ vị trí then chốt chưa được xác định chắc chắn về thời lượng. Phần bình giảng đối chiếu chu kỳ cung hai dài 500 năm kết thúc năm 2075 với nhiệm vụ đưa dự án Nhóm hạt giống đến thành tựu vào năm 2200, tức muộn hơn 125 năm. Những đối chiếu này chưa đủ để kết luận ranh giới chính xác của chu kỳ đang nói đến. "Thế hệ" tiếp nhận giáo huấn cũng được hiểu theo nghĩa tâm lý, trí tuệ và tinh thần rộng hơn một thế hệ sinh học 20–25 năm; vì vậy, các tác phẩm hiện có vẫn có thể tiếp tục được nghiên cứu lâu sau loạt luận thuyết bắc cầu kế tiếp.

Thiện chí trong phong trào lao động

Theo Chân sư DK, những thay đổi căn bản trong các vấn đề thế giới sẽ xuất hiện khi năng lượng thiện chí thấm nhuần phong trào lao động. Việc truyền đạt các ý tưởng này cần đúng đắn, thông minh và phù hợp với người tiếp nhận, không nhất thiết sử dụng thuật ngữ huyền bí khó hiểu. Phần bình giảng liên hệ nền văn minh mới với những thành viên phong trào lao động đã biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu, đồng thời hình dung sự suy giảm của cả đặc quyền quá mức lẫn tình trạng vô minh quá mức. Trở ngại chủ yếu vẫn là tính ích kỷ, được liên hệ với ảnh hưởng Sao Hỏa và sự cố chấp của phàm ngã.

Thiên Cơ và cách trình bày giáo lý

Nhân loại cần nhận ra rằng có một Thiên Cơ đang triển khai xuyên qua lịch sử và các biến cố thế giới, cùng những Đấng chịu trách nhiệm khởi xướng và thực hiện Thiên Cơ ấy. Những hoàn cảnh có vẻ bất lợi vẫn có thể phục vụ tiến trình này, giống như gió ngang vẫn giúp thuyền buồm tiến lên khi được vận dụng thích hợp. Việc truyền đạt nhận thức ấy không đòi hỏi mọi người phải trở thành môn sinh huyền bí học. Ngôn ngữ giản dị có thể chuyển tải nội dung sâu sắc đến những người đang tiến gần đời sống tinh thần, trong khi thuật ngữ quá khó có thể khiến họ xa rời vấn đề.

Thiên Cơ nhằm mở rộng tâm thức

Đối với người bình thường, Thiên Cơ dễ được hình dung như một chương trình đem lại hạnh phúc trần thế và làm đời sống vật chất thuận lợi hơn. Đối với Thánh đoàn, Thiên Cơ tạo ra những hoàn cảnh giúp tâm thức nhân loại nâng cao và mở rộng, để con người tự khám phá các giá trị tinh thần rồi tự nguyện thực hiện những thay đổi cần thiết. Sự tự lập này được liên hệ với lời dạy cuối đời của Đức Phật về việc nương tựa vào chính mình, với "chính mình" được hiểu theo hướng chân ngã tinh thần. Ở cấp độ điểm đạo cao, hình tướng có thể trở thành công cụ biểu đạt và nâng cao tâm thức của bản thân cùng người khác, thay vì chỉ là sự gò bó.

Giới hạn của việc áp đặt điều thiện

Chân sư DK khẳng định rằng hoạt động tùy tiện hoặc độc đoán của Thánh đoàn không thể tạo ra điều gì có giá trị chân thực. Hạnh phúc, sự hoan hỉ và chí phúc phải đến qua sự tìm kiếm và trưởng thành của con người; nếu điều thiện chỉ được áp đặt, bài học chưa được lĩnh hội và điều xấu có thể xuất hiện trở lại. Phương pháp của các Chân sư là dẫn dắt nhân loại hành động bằng sự thấu hiểu đúng đắn, dù tiến trình ấy chậm hơn và có thử nghiệm, sai lầm. Mục tiêu sâu xa là giúp con người trưởng thành thành những Chân sư, có khả năng tự đứng vững như các tác nhân thông tuệ của Thiên Cơ.

Chủ nghĩa toàn trị và sự triệt tiêu cá nhân

Hệ thống toàn trị hạn chế hoặc xóa bỏ tự do, phủ nhận ý chí tự do và chỉ đánh giá sự phát triển cá nhân theo mức độ phục vụ quyền lợi nhà nước. Con người mất địa vị một đơn vị thiêng liêng độc lập khi nhà nước cưỡng ép sự đồng nhất bằng kiểm soát cảnh sát và kỷ luật áp đặt. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số biểu hiện bạo lực cảnh sát và kỳ thị màu da tại Hoa Kỳ minh họa cho khuynh hướng đàn áp ấy. Hình ảnh "hội chứng cây anh túc cao" ở Australia được dùng để mô tả việc cắt bỏ những biểu hiện nổi bật, qua đó làm mất sự độc đáo và tính đa dạng mà mỗi cá nhân có thể đóng góp cho toàn thể.

Tự lập tinh thần và quyền trưởng thành

Việc đối xử với nhân loại như những đứa trẻ vô trách nhiệm cần được bảo vệ khỏi chính mình sẽ cản trở sự phát triển của trí tuệ và năng lực lựa chọn. Phần bình giảng đối chiếu vai trò trung gian của hàng giáo phẩm Công giáo với chủ trương Tin Lành về sự hiệp thông trực tiếp giữa con người và Thượng đế. So sánh này phục vụ lập luận rằng quyền tự học hỏi và tự tìm đường không nên bị một quyền lực mang tính cha mẹ tước bỏ. Những người lãnh đạo cũng có thể lạm dụng quyền chỉ dẫn khi biến sở thích cá nhân hoặc nhu cầu tự tôn thành mệnh lệnh dành cho người khác.

Hợp nhất và bảo tồn tính độc đáo

Sự huấn luyện đúng đắn giúp con người nhận ra tính hợp nhất căn bản của toàn nhân loại và hành động vì lợi ích chung ở mọi quốc gia. Tính hợp nhất ấy vẫn bảo tồn cá nhân và văn hóa dân tộc trong một nền văn minh phổ quát cùng sự nhận biết thiêng liêng trên toàn thế giới. Tự do được liên hệ với một định luật trên sao Sirius và phẩm tính Sao Thiên Vương, cho phép con người biểu lộ những gì có trong mình vì phúc lợi toàn thể. Trái lại, sự đồng nhất cưỡng bức về chính trị, kinh tế và xã hội thay thế trung tâm tinh thần bằng nhà nước, làm nghèo đi đời sống con người.

Động cơ tâm lý của sự tích hợp

Khuynh hướng tìm kiếm sự đơn giản bằng đồng nhất hóa có thể bắt nguồn từ mong muốn tránh hi sinh, tránh thích nghi và tránh nỗi đau của sự tích hợp. Vì vậy, giải pháp không chỉ nằm ở hành động bên ngoài mà còn ở động cơ và sự thấu hiểu tâm lý tinh thần. Hành động đúng cần một nền tảng tâm lý đúng để kết quả có thể bền vững. Sự kiên trì của cung hai trong công việc Thánh đoàn được xem là cơ sở để tin tưởng rằng tự do và hoạt động thông tuệ của cá nhân đang dần được củng cố.

Thiên Giới biểu hiện trên Trái Đất

Thánh đoàn hoạt động thông qua cá nhân và nhóm để sự nhận biết tinh thần trở nên đủ rộng, giúp nhân loại chấp nhận chính quyền nội tại của hành tinh như một thực tại. Thiên Giới được diễn giải là các linh hồn hoạt động trong lĩnh vực phàm ngã, hướng đến biểu hiện khách quan trên Trái Đất. Đức Christ đã đem thực tại ấy vào biểu hiện cách đây khoảng 2.000 năm, đồng thời thể hiện các phương pháp và định luật của Thiên Giới. Theo giáo huấn được trích, sự tái lâm của Ngài sẽ dẫn đến sự công nhận phổ quát đối với thực tại vốn luôn hiện hữu này.

Can đảm phụng sự trước sự mệt mỏi

Sự hợp nhất tinh thần tập trung của Thánh đoàn nâng đỡ nỗ lực kiên nhẫn của những người hoạt động nhân đạo, ngay cả khi điều kiện quá khắc nghiệt gây mệt mỏi và bi quan. Công việc phụng sự có thể kéo dài nhiều năm mà người thực hiện chưa thấy thành quả dự định trong kiếp sống hiện tại, nên lời kêu gọi lấy lại can đảm có ý nghĩa thực tế. Trường hợp đệ tử Herbert Adams được nhắc đến với linh hồn cung ba, phàm ngã cung sáu, thể trí cung năm, thể cảm dục cung sáu và thể xác cung ba; tình trạng mệt mỏi bộ não khiến Chân sư DK điều chỉnh cách huấn luyện. Độ khai mở

ajna được nêu là 15%, còn các con số khoảng 60% ở tùng thái dương và 40% ở tim chỉ được nhớ lại với sự dè dặt.

Khả năng trẻ hóa trong câu chuyện điểm đạo

Một liên tưởng từ tác phẩm Người Điểm Đạo đề cập đến khả năng phục hồi tuổi trẻ thể xác để tiếp tục phụng sự. Câu chuyện gắn với Cyril Scott và nhân vật Chân sư Justin Moreward Haig, một tên có lẽ không phải danh tính thật, kể về việc nhân vật chính cùng người yêu trở lại độ tuổi trẻ hơn để làm việc hiệu quả hơn. Chi tiết này mở rộng suy ngẫm về tuổi tác và năng lực phụng sự, nhưng mang tính dẫn chiếu đến câu chuyện được thuật lại.

Thánh đoàn đứng vững và làm việc theo Thiên Cơ

Giáo huấn khẳng định Thánh đoàn tiếp tục đứng vững, làm việc và đến gần nhân loại hơn qua từng năm. Thiên Cơ có thể được truy nguyên trong lịch sử; theo văn bản được trích, tính ích kỷ của nhân loại đã khiến nỗi kinh hoàng của chiến tranh 1914–1945 trở thành điều cần thiết trong tiến trình ấy. Thiên Cơ hiện hướng đến việc bắc cầu từ quá khứ ích kỷ, duy vật sang một tương lai có mức độ hợp nhất thế giới lớn hơn, dần thay các giá trị cũ bằng giá trị tinh thần. Phần bình giảng cô đọng trở ngại này thành nhận định rằng tính ích kỷ là một sự nhận thức sai lệch.

Sự nâng đỡ nội tại và trách nhiệm thực hành

Trí tuệ đang phát triển của con người, dù còn đấu tranh mù quáng cho tự do và sự thấu hiểu, vẫn nhận sự bảo đảm nội tâm, tri thức và trợ giúp từ những Đấng hướng dẫn tiến trình. Sự hỗ trợ ấy giúp hình thành những hoàn cảnh thuận lợi hơn cho biểu hiện thiêng liêng, dưới ảnh hưởng của Định luật Bác Ái và Ý Chí thiêng liêng mang tính hi sinh. Phần bình giảng dự kiến việc thừa nhận chính quyền nội tại của hành tinh sẽ đi trước sự tái lâm của Đức Christ, cùng sự công nhận các Chân sư như những nguồn hướng dẫn đã chứng tỏ giá trị. Trách nhiệm của môn sinh là suy ngẫm sâu, tham thiền về những vấn đề chưa sáng tỏ và tìm cách áp dụng những phần giáo huấn cụ thể vào đời sống.

Text — Externalisation of the Hierarchy 089 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 089

[1] Now we come to the work which I (D.K.), a second ray Master, am attempting to do. With what energies am I working? What is the goal towards which I am striving under the direction of the three great Lords of the Hierarchy? [2] I am working with the energy of right human relations; this is a definite and integral part of the energy of the second ray. [3] It is a magnetic type of energy and draws men together for betterment and for right understanding. It is also related in a peculiar way to the energy of the first Ray of Will or Power. [4] Perhaps this will be clearer

[1] Giờ đây, chúng ta đi đến công việc mà Tôi (Chân sư DK), một Chân sư cung hai, đang cố gắng thực hiện. Tôi đang làm việc với những năng lượng nào? Đâu là mục tiêu mà Tôi đang nỗ lực hướng tới dưới sự chỉ đạo của ba vị Chúa Tể vĩ đại của Thánh đoàn? [2] Tôi đang làm việc với năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; đây là một phần xác định và không thể tách rời của năng lượng cung hai. [3] Đó là một loại năng lượng từ tính, thu hút con người lại với nhau để cùng cải thiện và thấu hiểu đúng đắn. Năng lượng này cũng liên hệ theo một

to you if I point out that the will-to-good is an aspect of the Ray of Will, but that goodwill is an attribute of the second Ray of Love-Wisdom, thus relating that ray to the first ray.

cách đặc biệt với năng lượng của cung thứ nhất của Ý Chí hay Quyền Năng. [4] Có lẽ điều này sẽ rõ hơn với các bạn nếu Tôi chỉ ra rằng Ý Chí-hướng Thiện là một phương diện của Cung Ý Chí, còn thiện chí là một thuộc tính của cung hai Bác Ái – Minh Triết, qua đó liên kết cung ấy với cung một.

[5] There is no need for me to enlarge upon the work which I am doing in and through my Ashram; you know it well, for I have frequently outlined it, and my books present the goal adequately for this generation.

[5] Tôi không cần trình bày thêm về công việc mà Tôi đang thực hiện trong và qua ashram của Tôi; các bạn biết rõ công việc ấy, vì Tôi đã thường xuyên phác thảo nó, và các sách của Tôi đã trình bày đầy đủ mục tiêu cho thế hệ này.

[6] In this particular though relatively short cycle, my Ashram is in a key position. It is closely linked to the first ray Ashram of the Master Morya, through the work of Men of Goodwill and through all goodwill movements in the world at this time. [7] Goodwill is essentially an expression of the second Ray of Love-Wisdom, and is therefore an aspect of all the Ashrams in that great second ray Ashram, the Hierarchy. But all goodwill work is today being galvanised also into violent activity through the dynamic energy of the first ray, expressing the will-to-good.

[6] Trong chu kỳ đặc biệt này, tuy tương đối ngắn, ashram của Tôi giữ một vị trí then chốt. Ashram này liên kết chặt chẽ với ashram cung một của Chân sư Morya, qua công việc của Những Người Thiện Chí và qua tất cả các phong trào thiện chí trên thế giới vào lúc này. [7] Về bản chất, thiện chí là một biểu lộ của cung hai Bác Ái – Minh Triết, và do đó là một phương diện của tất cả các ashram trong ashram cung hai vĩ đại ấy, tức Thánh đoàn. Nhưng ngày nay, mọi công việc thiện chí cũng đang được thúc đẩy mạnh mẽ để hoạt động mãnh liệt nhờ năng lượng năng động của cung một, biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện.

[8] You have, therefore, this dynamic type of energy channelled [Page 670] through the Ashram for which I am responsible. [9] This Ashram works also in close cooperation with that of the Master R. because the intelligent activity of the energy of goodwill is our objective, [10] and its expression through intelligence, applied with wisdom [11] and with skill in action, [12] is the task demanded of all men and women of goodwill throughout the world. [13] When the Labour Movement is swept by the energy of goodwill, basic changes in world affairs

[8] Do đó, các bạn thấy loại năng lượng năng động này được dẫn truyền [Page 670] qua ashram do Tôi phụ trách. [9] Ashram này cũng hợp tác chặt chẽ với ashram của Chân sư R. vì hoạt động thông tuệ của năng lượng thiện chí là mục tiêu của chúng tôi, [10] và việc biểu lộ năng lượng ấy qua trí thông tuệ, vận dụng với minh triết [11] và với sự khéo léo trong hành động, [12] là nhiệm vụ đòi hỏi ở tất cả những người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới. [13] Khi phong trào Lao Động tràn ngập năng lượng thiện chí, những thay đổi căn bản trong các vấn đề thế giới sẽ

will take place. I would ask all workers for goodwill to attempt to reach labour in all countries with these ideas, correctly presented.

diễn ra. Tôi muốn đề nghị tất cả những người hoạt động vì thiện chí cố gắng tiếp cận giới lao động ở mọi quốc gia bằng những ý tưởng này, được trình bày một cách đúng đắn.

[14] I have tried here to give you some idea of the synthesis of this hierarchical work for humanity, and thereby give to all men and women of goodwill the needed courage to go forward.

[14] Ở đây, Tôi đã cố gắng giúp các bạn phần nào hình dung được sự tổng hợp trong công việc này của Thánh đoàn vì nhân loại, qua đó đem lại cho tất cả những người nam và nữ thiện chí lòng can đảm cần thiết để tiến bước.

[15] You ask me (and rightly) of what use is all this information to men and to the aspirant who is trying to serve? [16] The one thing which humanity needs today is the realisation that there IS a Plan which is definitely working out through all world happenings, and that all that has occurred in man's historical past, and all that has happened lately, is assuredly in line with that Plan. [17] Necessarily also, if such a Plan exists, it pre-supposes Those Who are responsible for the originating of the Plan and for its successful carrying forward. From the standpoint of average humanity, who think in terms of earthly happiness, the Plan should be something joyful and something which would make material life easier. [18] To the spiritual Hierarchy, the Plan involves those arrangements or circumstances which will raise and expand the consciousness of mankind and enable men, therefore, to discover the spiritual values for themselves and to make the needed changes of their own free will, and thus produce the demanded betterment of the environment, consistent with the unfolding spiritual recognition.

[15] Các bạn hỏi Tôi, và hỏi rất đúng, rằng tất cả những thông tin này có ích gì cho con người và cho người chí nguyện đang cố gắng phụng sự? [16] Điều duy nhất mà nhân loại cần ngày nay là nhận ra rằng quả thực CÓ một Thiên Cơ đang triển khai rõ rệt qua mọi diễn biến trên thế giới, và rằng tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ lịch sử của con người, cùng tất cả những gì xảy ra gần đây, chắc chắn đều phù hợp với Thiên Cơ ấy. [17] Tất nhiên, nếu một Thiên Cơ như thế tồn tại, thì điều đó cũng mặc nhiên bao hàm sự hiện hữu của Các Đấng chịu trách nhiệm khởi lập và thực hiện thành công Thiên Cơ ấy. Theo quan điểm của nhân loại bình thường, vốn suy nghĩ theo hạnh phúc trần thế, Thiên Cơ phải là một điều vui tươi và khiến đời sống vật chất dễ dàng hơn. [18] Đối với Thánh đoàn, Thiên Cơ bao hàm những sự sắp đặt hoặc hoàn cảnh sẽ nâng cao và mở rộng tâm thức nhân loại, nhờ đó giúp con người khám phá các giá trị tinh thần cho chính mình và thực hiện những thay đổi cần thiết theo ý chí tự do của chính họ, qua đó tạo ra sự cải thiện cần có cho môi trường, phù hợp với sự nhận biết tinh thần đang khai mở.

[19] Nothing of true value is to be gained by any arbitrary or autocratic activity on the part of the spiritual Hierarchy. [20] That is

[19] Bất kỳ hoạt động tùy tiện hay độc đoán nào của Thánh đoàn cũng không thể đem lại điều gì có giá trị đích thực. [20] Đó là một

one of the lessons to be learnt, as the work of the totalitarian powers—in the past and today—and its effects [Page 671] are noted. [21] Under the totalitarian system, freedom is curtailed or abolished, the free will of the individual is denied and prevented expression, the individual is regarded as the appurtenance of the all-powerful State [22] and held in that position by police regimentation; [23] individual development is of value only in so far as the interests of the State are served, [24] as an independent divine unit of humanity—is non-existent, from the totalitarian point of view. Would you, therefore, have the spiritual Hierarchy of our planet work along totalitarian lines, enforcing peace and comfort, taking steps to arrest evil by force and working for the material well-being of men? [25] Or would you have the Masters lead humanity itself, through right understanding, to take the needed action, even if it involves trial and error and a much slower process? [26] Would you have mankind standing on its own feet as intelligent agents of the divine Plan? Or would you have them treated as irresponsible children who must be energetically protected against themselves? [27] Is it not better for the rapidly awakening intelligence and activity of men (in every land) to be trained to recognise the essential unity of all human beings, and so be led to take the action needed which will endorse that unity, which will work for the entire group of human beings in all lands everywhere, and which will also and at the same time preserve the individual and the national cultures, alongside a universal civilisation and a world-wide system of divine recognition? [28] It is toward this general freedom and the intelligent activity of the free individual that the Hierarchy is steadily and successfully working; [29] the concept of unity and of united activity for the good of all is far more widely grasped

trong những bài học cần lĩnh hội khi hoạt động của các thế lực toàn trị—trong quá khứ và ngày nay—cùng những tác động của nó [Page 671]được xem xét. [21] Dưới chế độ toàn trị, tự do bị hạn chế hoặc bãi bỏ, ý chí tự do của cá nhân bị phủ nhận và ngăn cản biểu lộ, cá nhân bị xem là vật phụ thuộc của Nhà nước toàn quyền [22] và bị giữ trong vị thế ấy bằng sự kiểm soát nghiêm ngặt của cảnh sát; [23] sự phát triển cá nhân chỉ có giá trị trong chừng mực phụng sự lợi ích của Nhà nước, [24] với tư cách một đơn vị thiêng liêng độc lập của nhân loại—không tồn tại, theo quan điểm toàn trị. Vì vậy, liệu các bạn có muốn Thánh đoàn của hành tinh chúng ta hoạt động theo đường lối toàn trị, áp đặt hòa bình và tiện nghi, dùng các biện pháp ngăn chặn điều ác bằng mãnh lực và hoạt động vì phúc lợi vật chất của con người? [25] Hay các bạn muốn các Chân sư dẫn dắt chính nhân loại, qua sự thấu hiểu đúng đắn, tự thực hiện hành động cần thiết, dù điều đó bao hàm việc thử nghiệm và sai lầm cùng một tiến trình chậm hơn nhiều? [26] Các bạn muốn nhân loại tự đứng vững trên đôi chân mình, làm những tác nhân thông tuệ của Thiên Cơ thiêng liêng? Hay các bạn muốn họ bị đối xử như những đứa trẻ thiếu trách nhiệm, cần được bảo vệ quyết liệt trước chính mình? [27] Chẳng phải sẽ tốt hơn nếu trí thông tuệ và hoạt động đang nhanh chóng thức tỉnh của con người ở mọi quốc gia được rèn luyện để nhận biết sự hợp nhất cốt yếu của tất cả mọi người, và nhờ đó được dẫn dắt đến những hành động cần thiết nhằm củng cố sự hợp nhất ấy, phụng sự toàn thể nhân loại ở mọi quốc gia khắp nơi, đồng thời bảo tồn cá nhân và các nền văn hóa dân tộc, bên cạnh một nền văn minh phổ quát và một hệ thống trên toàn thế giới về sự nhận biết điều thiêng liêng? [28] Thánh đoàn đang kiên trì và thành công hướng công việc của mình đến sự tự do chung này và hoạt động thông tuệ của cá nhân tự do; [29] khái niệm về sự hợp nhất và về hoạt động hợp nhất vì

and understood than you perhaps realise. The totalitarian approach works toward an imposed unity and one which will include all peoples and bind them down to a uniformity of belief—politically, economically and socially—and which will and does basically ignore the spiritual values, putting the State in the place of that divine spiritual centre where spiritual reality is to be found.

lợi ích của tất cả đã được nắm bắt và thấu hiểu rộng rãi hơn nhiều so với điều các bạn có lẽ nhận ra. Phương thức toàn trị hướng đến một sự hợp nhất áp đặt, bao trùm mọi dân tộc và trói buộc họ vào một khuôn mẫu đồng nhất về niềm tin—trên các phương diện chính trị, kinh tế và xã hội—đồng thời về căn bản sẽ và đang bỏ qua các giá trị tinh thần, đặt Nhà nước vào vị trí của trung tâm tinh thần thiêng liêng ấy, nơi có thể tìm thấy thực tại tinh thần.

[30] The method of the Hierarchy is to work through individuals [Page 672] and through groups for the production of such a widespread spiritual recognition that men everywhere will accept as factual the inner government of the planet, and will work together for the founding of the Kingdom of God [31] in objective manifestation on Earth —and not in some distant time and some vague heaven. [32] This is no mystical or impossible dream, but is simply the recognition and the externalisation of that which has been for ever present, which definitely took objective form when Christ was with us two thousand years ago, [33] and which will proceed to universal recognition when He is with us again in the immediate future.

[30] Phương pháp của Thánh đoàn là hoạt động qua các cá nhân [Page 672] và qua các nhóm để tạo nên một sự nhận biết tinh thần rộng khắp đến mức con người ở mọi nơi sẽ chấp nhận sự quản trị bên trong của hành tinh là một thực tế, và sẽ cùng nhau hoạt động để thiết lập Thiên Giới [31] trong sự biểu hiện khách quan trên Trái Đất—chứ không phải vào một thời điểm xa xôi và ở một thiên đường mơ hồ nào đó. [32] Đây không phải là một giấc mơ thần bí hay bất khả thi, mà đơn giản là sự nhận biết và sự ngoại hiện của điều vốn hiện hữu từ muôn đời, đã thực sự mang hình tướng khách quan khi Đức Christ ở cùng chúng ta hai nghìn năm trước, [33] và sẽ tiến đến sự nhận biết phổ quát khi Ngài lại ở cùng chúng ta trong tương lai gần.

[34] Therefore, all who work and struggle for the good of humanity and under the direction of the Hierarchy, take heart and renew your courage. [35] The Hierarchy not only stands (as oft I have told you), but It is approaching daily and yearly closer to humanity. [36] The power of the focussed, spiritual unity of the Hierarchy can be felt today in many ways; it is largely responsible for the patient effort of all humanitarian workers and of all who vision unity in the face of great odds, and in spite of the fatigued lethargy [37] and the pessimism

[34] Vì vậy, tất cả những ai đang hoạt động và đấu tranh vì lợi ích của nhân loại, dưới sự chỉ đạo của Thánh đoàn, hãy vững lòng và khơi dậy lòng can đảm của mình. [35] Thánh đoàn không chỉ đứng vững (như Tôi đã thường nói với các bạn), mà còn đang ngày càng đến gần nhân loại hơn qua từng ngày, từng năm. [36] Ngày nay, có thể cảm nhận quyền năng của sự hợp nhất tinh thần tập trung của Thánh đoàn theo nhiều cách; quyền năng ấy góp phần chủ yếu tạo nên nỗ lực kiên nhẫn của tất cả những người hoạt động nhân đạo và của tất cả những ai hướng

which conditions, too hard for human endurance, have imposed upon men's minds. [38] The Hierarchy stands and works. The Masters are working according to Plan—a Plan which is founded in the past history of the race and can there be traced; a Plan which necessitated because of human selfishness, the drastic horror of the war (1914-1945); a Plan which today can and will bridge the gulf which now exists between the unsatisfactory, selfish and material past and that new future which will demonstrate [39] a large measure of world unity, and which will steadily and with skill in action substitute the spiritual values for those which have hitherto held sway.

tầm nhìn đến sự hợp nhất trước những trở ngại lớn lao, bất chấp sự uể oải do kiệt sức [37] và sự bi quan mà những hoàn cảnh quá khắc nghiệt, vượt quá sức chịu đựng của con người, đã đè nặng lên thể trí họ. [38] Thánh đoàn đứng vững và hoạt động. Các Chân sư đang hoạt động phù hợp với Thiên Cơ—một Thiên Cơ đặt nền tảng trong lịch sử quá khứ của nhân loại và có thể truy nguyên ở đó; một Thiên Cơ mà do tính ích kỷ của con người, đã buộc phải trải qua nỗi kinh hoàng khốc liệt của chiến tranh (1914-1945); một Thiên Cơ ngày nay có thể và sẽ bắc cầu qua vực sâu hiện đang ngăn cách quá khứ bất toàn, ích kỷ và vật chất với tương lai mới sẽ thể hiện [39] sự hợp nhất thế giới ở mức độ lớn, và sẽ kiên trì, khéo léo trong hành động, thay thế những giá trị từ trước đến nay vẫn ngự trị bằng các giá trị tinh thần.

[40] The guarantee of this is the developing intelligence of men everywhere fighting blindly for freedom and for understanding, and receiving ever the inner assurance, knowledge [Page 673] and aid of Those Who are working out (as always) those situations and conditions wherein mankind can best arrive at divine expression.

[40] Điều bảo đảm cho việc này là trí thông tuệ đang phát triển của con người khắp nơi, những người đang đấu tranh một cách mù quáng vì tự do và sự thấu hiểu, đồng thời luôn nhận được sự bảo đảm từ bên trong, tri thức [Page 673] và sự trợ giúp của Các Đấng vẫn đang, như từ trước đến nay, tạo dựng những tình huống và hoàn cảnh trong đó nhân loại có thể đạt đến sự biểu lộ thiêng liêng một cách tốt nhất.

Externalisation of the Hierarchy 089 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 089

Hello, friends. This is program 89 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We have examined the preparatory work of the ashrams of Master K.H., Master M., a certain English master who is related or perhaps began the labor movement, and Master R., who is now the Maha Chohan and presides over a very large ashram on the third ray but

Xin chào các bạn. Đây là chương trình 89 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã xem xét công việc chuẩn bị của các ashram của Chân sư KH, Chân sư M., một Chân sư người Anh có liên hệ với phong trào lao động hoặc có lẽ đã khởi xướng phong trào ấy, và Chân sư R., hiện là Đức Maha Chohan, chủ trì một ashram rất lớn thuộc cung ba nhưng hiện

is presently concentrating on the seventh ray. The second, first and seventh rays are especially important in the entry into the Aquarian Age.

đang tập trung vào cung bảy. Các cung hai, một và bảy đặc biệt quan trọng đối với việc bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Now we come to, interestingly, Master D.K.'s ashram, as he is one of the preparing and organizing masters. And by this time we knew who The Tibetan was. Alice Bailey had by mistake revealed that The Tibetan was the master Djwhal Khul. I'm not exactly sure when that happened, but D.K. looked at it as a test for the group. Yes, it had been done, and it was not planned that it would be done, but since it was done, every group member was tested as to how they would react to that revelation.

Giờ đây, điều thú vị là chúng ta đến với ashram của Chân sư DK, vì Ngài là một trong những Chân sư đảm nhiệm công việc chuẩn bị và tổ chức. Và đến thời điểm này, chúng ta đã biết Chân sư Tây Tạng là ai. Bà Alice Bailey đã vô tình tiết lộ rằng Chân sư Tây Tạng chính là Chân sư Djwhal Khul. Tôi không chắc chính xác việc đó xảy ra khi nào, nhưng Chân sư DK xem đó là một thử thách dành cho nhóm. Đúng vậy, việc ấy đã xảy ra, dù không nằm trong dự định, nhưng vì nó đã xảy ra nên mỗi thành viên trong nhóm đều được thử thách qua cách họ phản ứng trước sự tiết lộ ấy.

[1] Now we come to the work which I (D.K.), a second ray Master, am attempting to do. With what energies am I working? What is the goal towards which I am striving under the direction of the three great Lords of the Hierarchy?

[1] Giờ đây, chúng ta đi đến công việc mà Tôi (Chân sư DK), một Chân sư cung hai, đang cố gắng thực hiện. Tôi đang làm việc với những năng lượng nào? Đâu là mục tiêu mà Tôi đang nỗ lực hướng tới dưới sự chỉ đạo của ba vị Chúa Tể vĩ đại của Thánh đoàn?

These are the Manu, the Mahachohan and the Christ.

Đó là Đức Manu, Đức Mahachohan và Đức Christ.

[2] I am working with the energy of right human relations; this is a definite and integral part of the energy of the second ray.

[2] Tôi đang làm việc với năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; đây là một phần xác định và không thể tách rời của năng lượng cung hai.

So there we have it, a very direct statement from Master D.K. regarding the energy with which he is working, in addition to doing many other things.

Như vậy, chúng ta có một lời khẳng định rất trực tiếp của Chân sư DK về năng lượng mà Ngài đang làm việc, bên cạnh nhiều công việc khác.

This amazing outpouring of information for which he has been responsible through the

Lượng thông tin tuôn đổ kỳ diệu này là do Ngài đảm trách, thông qua khoảng mười

approximately nineteen and a half books he wrote with Alice Bailey, who wrote a few on her own. So this is an

chín cuốn sách rưỡi mà Ngài đã viết cùng Alice Bailey; Bà cũng tự viết một vài cuốn. Vì vậy, đây là một

integral part of the energy of the second ray.

phần không thể tách rời của năng lượng cung hai.

The great science of relations is in a way a second ray science, and to get it archetypally right is very important, and then they will be right human relations.

Theo một nghĩa nào đó, khoa học vĩ đại về các mối quan hệ là một khoa học cung hai. Việc thiết lập các mối quan hệ cho đúng với nguyên mẫu là điều rất quan trọng; khi ấy, chúng sẽ là những mối quan hệ đúng đắn giữa con người.

[3] It is a magnetic type of energy and draws men together for betterment and for right understanding. It is also related in a peculiar way to the energy of the first Ray of Will or Power.

[3] Đó là một loại năng lượng từ tính, thu hút con người lại với nhau để cùng cải thiện và thấu hiểu đúng đắn. Năng lượng này cũng liên hệ theo một cách đặc biệt với năng lượng của cung thứ nhất của Ý Chí hay Quyền Năng.

He did say at some point that he has something of the first ray in his system on triadic levels.

Có lần Ngài đã nói rằng trong hệ thống của mình, ở các cấp độ Tam nguyên tinh thần, Ngài có phần nào năng lượng cung một.

[4] Perhaps this will be clearer to you if I point out that the will-to-good is an aspect of the Ray of Will, but that goodwill is an attribute of the second Ray of Love-Wisdom, thus relating that ray to the first ray.

[4] Có lẽ điều này sẽ rõ hơn với các bạn nếu Tôi chỉ ra rằng Ý Chí-hướng Thiện là một phương diện của Cung Ý Chí, còn thiện chí là một thuộc tính của cung hai Bác Ái – Minh Triết, qua đó liên kết cung ấy với cung một.

So Master D.K., was responsible for starting the project called Men of Goodwill or later World Goodwill. So I want to make this very big that he is working with right human relations.

Chân sư DK đã đảm trách việc khởi xướng dự án mang tên Những Người Thiện Chí, về sau là Thiện Chí Thế Giới. Vì vậy, tôi muốn nhấn mạnh điều này: Ngài đang làm việc với các mối quan hệ đúng đắn giữa con người.

Earlier we read that he is working in the laboratories behind the scenes and working with the Red Cross and distributing the teaching and training aspirants for initiation. Every true aspirant has taken the

Trước đó, chúng ta đã đọc rằng Ngài đang làm việc trong các phòng thí nghiệm ở hậu trường, cộng tác với Hội Chữ thập đỏ, phổ biến giáo huấn và huấn luyện những người chí nguyện để điểm đạo. Ngài cho chúng ta

first initiation, he tells us. I guess life just gets busier and busier for the masters of the wisdom. Sometimes we think we are overloaded in our duties and what we have undertaken, compared with the productive busyness. I mean productive activity in the best sense.

biết rằng mọi người chí nguyện chân chính đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Tôi đoán cuộc sống của các Chân sư Minh triết cứ ngày càng bận rộn hơn. Đôi khi chúng ta nghĩ mình quá tải với các bổn phận và những việc đã đảm nhận, khi so với sự bận rộn đầy hiệu quả ấy. Ý tôi là hoạt động hữu ích theo nghĩa tốt đẹp nhất.

[5] There is no need for me to enlarge upon the work which I am doing in and through my Ashram; you know it well, for I have frequently outlined it, and my books present the goal adequately for this generation.

[5] Tôi không cần trình bày thêm về công việc mà Tôi đang thực hiện trong và qua ashram của Tôi; các bạn biết rõ công việc ấy, vì Tôi đã thường xuyên phác thảo nó, và các sách của Tôi đã trình bày đầy đủ mục tiêu cho thế hệ này.

Now a generation is more than, simply 20 or 25 years. It's not so much a physical generation as it is a psycho-mental, spiritual generation. And I can see Master D.K.'s works being studied well beyond his offering for the next series of bridging treatises. I mean, we've all tried to absorb it, and we know that he has given so much that we can't possibly absorb it all. It's like a medicine for the second ray, absorb it all. All right.

Một thế hệ không chỉ đơn thuần là 20 hay 25 năm. Đây thiên về một thế hệ tâm lý–trí tuệ và tinh thần hơn là một thế hệ xét về mặt thể chất. Và tôi có thể hình dung rằng các tác phẩm của Chân sư DK sẽ còn được nghiên cứu rất lâu sau khi Ngài trao truyền loạt khảo luận bắc cầu tiếp theo. Ý tôi là tất cả chúng ta đều đã cố gắng hấp thu những điều ấy, và chúng ta biết rằng Ngài đã trao truyền nhiều đến mức chúng ta không thể hấp thu hết. Điều đó giống như một phương thuốc dành cho cung hai: hãy hấp thu tất cả.

[6] In this particular though relatively short cycle, my Ashram is in a key position. It is closely linked to the first ray Ashram of the Master Morya, through the work of Men of Goodwill and through all goodwill movements in the world at this time.

[6] Trong chu kỳ đặc biệt này, tuy tương đối ngắn, ashram của Tôi giữ một vị trí then chốt. Ashram này liên kết chặt chẽ với ashram cung một của Chân sư Morya, qua công việc của Những Người Thiện Chí và qua tất cả các phong trào thiện chí trên thế giới vào lúc này.

Here is Master D.K. The red line links him to Master Morya's ashram and to the Manu's ashram. This is the link to Master Morya, distinct from the link to Master Jupiter.

Đây là Chân sư DK. Đường màu đỏ nối Ngài với ashram của Chân sư Morya và với ashram của Đức Manu. Đây là mối liên kết với Chân sư Morya, khác với mối liên kết với Chân sư Jupiter.

A.U.M. Chart IX

SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES

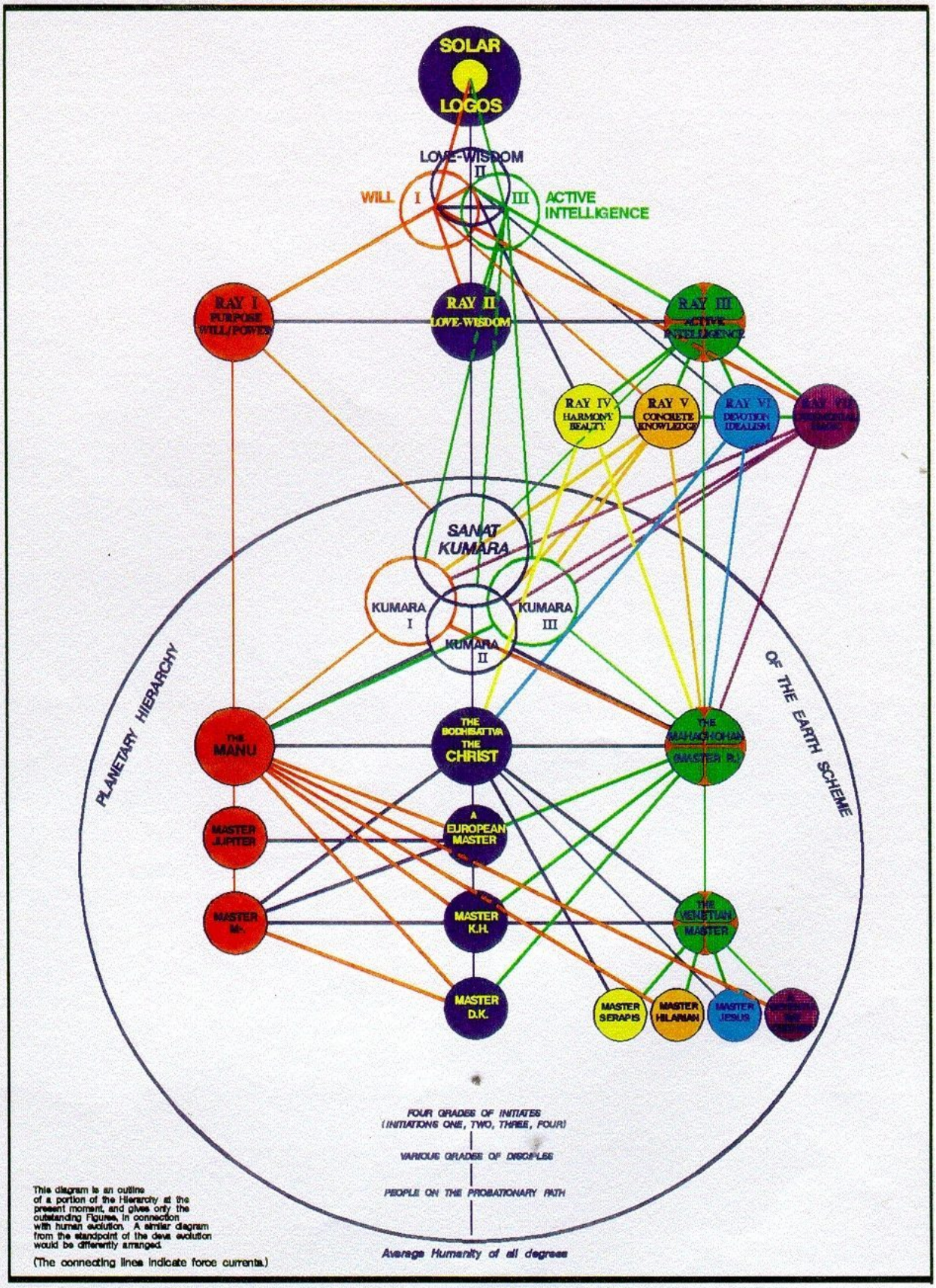

EXH-089-F01. Solar and Planetary Hierarchies, A.U.M. Chart IX. Shown at 00:07:50 and revisited at 00:14:00.

EXH-089-F01. Các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh, A.U.M. Sơ đồ IX. Hiển thị lúc 00:07:50 và được xem lại lúc 00:14:00.

The only link to Master Jupiter is along the first ray line and along the line of a certain second ray English master, interestingly enough. That's not the third ray master we've been discussing in relation to the labor movement. He would be under this particular green circle at, at some point in a subsidiary ashram. Well, all of these ashramic matters will appear clearer and clearer to us as we enter the position where such knowledge is relevant to the service we have to undertake. So

Mối liên kết duy nhất với Chân sư Jupiter đi theo tuyến cung một và, khá thú vị, theo tuyến của một Chân sư người Anh thuộc cung hai. Đó không phải là vị Chân sư cung ba mà chúng ta đã bàn đến trong mối liên hệ với phong trào lao động. Vị ấy sẽ ở bên dưới vòng tròn màu xanh lá cây cụ thể này, tại một vị trí nào đó trong một ashram phụ thuộc. Tất cả những vấn đề liên quan đến ashram này sẽ ngày càng sáng tỏ hơn với chúng ta khi chúng ta đạt đến vị trí mà kiến thức ấy có liên quan đến công việc phụng sự mình phải đảm nhận. Vì vậy,

In this particular though relatively short cycle,

Trong chu kỳ đặc biệt tuy tương đối ngắn này,

and I'm wondering what that is, maybe from the, from 1875 perhaps.

và tôi đang tự hỏi đó là chu kỳ nào, có lẽ bắt đầu từ năm 1875.

Well, that would be 300 years from 1575, so maybe it's 1825 to 1975, 100. We have to add, we have to add 250 years to, to what? Anyway, we're in the second 250 years of a second ray cycle. So I guess we're not sure, at least I am not, of what this relatively short cycle might be, except, D.K. has to bring the seed group project to fruition, and that will be completed by the year 2200. So the 2200 date is already going beyond 2075 when a 500-year cycle ends. It's about, in fact, 125 years after that ends.

Như vậy sẽ là 300 năm kể từ năm 1575, nên có lẽ là từ năm 1825 đến năm 1975, 100. Chúng ta phải cộng thêm 250 năm vào đâu? Dù sao, chúng ta đang ở trong giai đoạn 250 năm thứ hai của một chu kỳ cung hai. Vì vậy, tôi đoán chúng ta chưa chắc, ít nhất là tôi chưa chắc, chu kỳ tương đối ngắn này có thể là gì, ngoại trừ việc Chân sư DK phải đưa dự án Nhóm hạt giống đến chỗ thành tựu, và việc ấy sẽ hoàn tất vào năm 2200. Như vậy, mốc năm 2200 đã vượt quá năm 2075, khi một chu kỳ 500 năm kết thúc. Thực ra, đó là khoảng 125 năm sau khi chu kỳ ấy kết thúc.

We will call it a relatively short cycle until we have more evidence about its duration. So we can see here, basically he's saying his ashram is connected with that of Master R.

Chúng ta sẽ gọi đó là một chu kỳ tương đối ngắn cho đến khi có thêm bằng chứng về thời lượng của nó. Như vậy, ở đây chúng ta có thể thấy về cơ bản Ngài đang nói rằng

ashram của Ngài liên kết với ashram của Chân sư R.

[7] Goodwill is essentially an expression of the second Ray of Love-Wisdom, and is therefore an aspect of all the Ashrams in that great second ray Ashram, the Hierarchy. But all goodwill work is today being galvanised also into violent activity through the dynamic energy of the first ray, expressing the will-to-good.

[7] Về bản chất, thiện chí là một biểu lộ của cung hai Bác Ái – Minh Triết, và do đó là một phương diện của tất cả các ashram trong ashram cung hai vĩ đại ấy, tức Thánh đoàn. Nhưng ngày nay, mọi công việc thiện chí cũng đang được thúc đẩy mạnh mẽ để hoạt động mãnh liệt nhờ năng lượng năng động của cung một, biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện.

I will highlight this part in blue and the next in red.

Tôi sẽ tô nổi bật phần này bằng màu xanh dương và phần tiếp theo bằng màu đỏ.

That should give us some idea of how the first and the second ray are linked together and how then Master D.K.'s ashram is linked with that of Master Morya. Well, basically we have learned that D.K. is the servant in a way of both Master K.H. and Master Morya. They work together really as a triangle, and Master M and K.H. work together as a duad, or pair. But Master D.K. seems to be like a liaison officer here, bringing forward important elements related to both of these ashrams. So

Điều đó hẳn sẽ giúp chúng ta phần nào hình dung cách cung một và cung hai liên kết với nhau, và từ đó hiểu cách ashram của Chân sư DK liên kết với ashram của Chân sư Morya. Về cơ bản, chúng ta đã biết rằng theo một nghĩa nào đó, Chân sư DK là người phụng sự cả Chân sư KH lẫn Chân sư Morya. Các Ngài thực sự làm việc cùng nhau như một tam giác, còn Chân sư M. và Chân sư KH làm việc cùng nhau như một bộ đôi, hay một cặp. Nhưng ở đây, Chân sư DK dường như đóng vai trò một viên chức liên lạc, đưa ra những yếu tố quan trọng liên quan đến cả hai ashram này. Vì vậy,

[8] You have, therefore, this dynamic type of energy channelled [Page 670] through the Ashram for which I am responsible.

[8] Do đó, các bạn thấy loại năng lượng năng động này được dẫn truyền [Page 670] qua ashram do Tôi phụ trách.

I assume he means the will-to-good.

Tôi cho rằng Ngài muốn nói đến Ý Chí-hướng Thiện.

[9] This Ashram works also in close cooperation with that of the Master R. because the intelligent activity of the energy of goodwill is our objective,

[9] Ashram này cũng hợp tác chặt chẽ với ashram của Chân sư R. vì hoạt động thông tuệ của năng lượng thiện chí là mục tiêu của chúng tôi,

So anything having to do with intelligence per se, we refer to the Maha Chohan, the chief officer in the Hierarchy, and that is now Master R.

Vì vậy, với bất cứ điều gì liên quan đến chính trí thông tuệ, chúng ta đều quy về Đức Maha Chohan, vị đứng đầu trong Thánh đoàn, và hiện nay vị ấy là Chân sư R.

and its expression through intelligence, applied with wisdom and with skill in action

và sự biểu lộ của năng lượng ấy thông qua trí thông tuệ, được vận dụng với minh triết và sự khéo léo trong hành động

Of course, Master R. would have great capability of working with skill in action. So his ashram, D.K.'s ashram, is related to that of Master R. Once again, let's take a look here, and I think we will see here is D.K.'s ashram, and a green line goes to the Maha Chohan, to Master R., and of course up through and to the Christ and to the Manu and to Master Morya. So basically the three great lords and Master Morya and Master K.H. are receiving direct connection or are providing a direct connection from or to Master D.K.'s ashram, the lowest one down here.

Dĩ nhiên, Chân sư R. hẳn có năng lực rất lớn trong việc làm việc với sự khéo léo trong hành động. Vì vậy, ashram của Ngài, tức ashram của Chân sư DK, có liên hệ với ashram của Chân sư R. Một lần nữa, hãy cùng xem ở đây, và tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy đây là ashram của Chân sư DK; một đường màu xanh lá cây nối đến Đức Maha Chohan, đến Chân sư R., và dĩ nhiên tiếp lên trên, đến Đức Christ, Đức Manu và Chân sư Morya. Như vậy, về cơ bản, ba vị Chúa Tể vĩ đại cùng Chân sư Morya và Chân sư KH đang nhận được một mối liên kết trực tiếp, hoặc đang tạo ra một mối liên kết trực tiếp từ hoặc đến ashram của Chân sư DK, là ashram ở thấp nhất dưới đây.

the intelligent activity of the energy of goodwill is our objective,

hoạt động thông tuệ của năng lượng thiện chí là mục tiêu của chúng Tôi,

[10] and its expression through intelligence, applied with wisdom

[10] và việc biểu lộ năng lượng ấy qua trí thông tuệ, vận dụng với minh triết

Wisdom is chiefly a second-ray factor and is really found in all the ashrams.

Minh triết chủ yếu là một yếu tố cung hai và thực sự hiện diện trong mọi ashram.

[11] and with skill in action,

[11] và với sự khéo léo trong hành động,

It's particularly a seventh ray approach, but all the ashrams again can utilize skill in action given their particular objective.

Đây đặc biệt là một cách tiếp cận cung bảy, nhưng một lần nữa, mọi ashram đều có thể vận dụng sự khéo léo trong hành động tùy theo mục tiêu riêng của mình.

[12] is the task demanded of all men and women of goodwill throughout the world.

[12] là nhiệm vụ đòi hỏi ở tất cả những người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới.

So we begin to see that Master D.K.'s ashram is prominent at this time, and probably the cycle has not ended because he's charged with offering these bridging treatises leading to the true teaching of the Aquarian Age. Yeah, okay.

Như vậy, chúng ta bắt đầu thấy rằng ashram của Chân sư DK giữ vai trò nổi bật vào thời điểm này, và có lẽ chu kỳ ấy vẫn chưa kết thúc, vì Ngài được giao nhiệm vụ trao truyền những khảo luận bắc cầu này, dẫn đến giáo huấn chân chính của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[13] When the Labour Movement is swept by the energy of goodwill, basic changes in world affairs will take place. I would ask all workers for goodwill to attempt to reach labour in all countries with these ideas, correctly presented.

[13] Khi phong trào Lao Động tràn ngập năng lượng thiện chí, những thay đổi căn bản trong các vấn đề thế giới sẽ diễn ra. Tôi muốn đề nghị tất cả những người hoạt động vì thiện chí cố gắng tiếp cận giới lao động ở mọi quốc gia bằng những ý tưởng này, được trình bày một cách đúng đắn.

It doesn't necessarily mean occultly presented because probably it wouldn't be understood by the majority of those in the labor category. But it can be wisely, skillfully, intelligently, appropriately presented to labor.

Điều đó không nhất thiết có nghĩa là trình bày theo cách huyền bí, vì có lẽ phần lớn những người trong giới lao động sẽ không thấu hiểu. Nhưng có thể trình bày cho giới lao động một cách minh triết, khéo léo, thông tuệ và phù hợp.

And on the basis of the labor movement coming pretty much from members who are, have individualized on this chain will come the foundation for the new civilization, and the excessive privilege and the excessive ignorance will both disappear. Of course, people have to overcome selfishness. It's somewhat a martian trait, and it's hard to, hard to overcome if you are a dedicated egotist in the lower sense of the word, of course. So a lot of energies are flowing through Master D.K.'s ashram.

Và phong trào lao động, với phần lớn thành viên là những người đã biệt ngã hóa trên Dãy này, sẽ tạo nền tảng cho nền văn minh mới; cả đặc quyền quá mức lẫn sự vô minh quá mức đều sẽ biến mất. Dĩ nhiên, con người phải vượt qua tính ích kỷ. Đây phần nào là một đặc điểm của Sao Hỏa, và rất khó vượt qua nếu các bạn là người cố chấp tôn sùng bản ngã, dĩ nhiên là theo nghĩa thấp của từ này. Vì vậy, rất nhiều năng lượng đang tuôn chảy qua ashram của Chân sư DK.

The link with the three great lords, being the will to good and the love-wisdom energy and the intelligence energy as we go from the Manu to the Christ to the Maha Chohan.

Mối liên kết với ba vị Chúa Tể vĩ đại tương ứng với Ý Chí-hướng Thiện, năng lượng Bác Ái – Minh Triết và năng lượng thông tuệ, khi chúng ta đi từ Đức Manu đến Đức Christ rồi

And then the connection with Master K.H.'s ashram preparing for *The Reappearance of the Christ*, specifically of that effort, Master D.K. and his ashram are a significant part. And further, we have the relationship with Master Morya. As I say, Master D.K. serves both Master Morya and Master K.H., who themselves form a working duality.

đến Đức Maha Chohan. Tiếp đến là mối liên kết với ashram của Chân sư KH trong việc chuẩn bị cho *Sự Tái Lâm của Đức Christ*; riêng trong nỗ lực ấy, Chân sư DK và ashram của Ngài giữ một vai trò quan trọng. Hơn nữa, chúng ta còn có mối quan hệ với Chân sư Morya. Như tôi đã nói, Chân sư DK phụng sự cả Chân sư Morya lẫn Chân sư KH; chính hai Ngài tạo thành một nhị nguyên cùng hoạt động.

So he says, D.K. says here,

Vì vậy, ở đây Chân sư DK nói:

[14] I have tried here to give you some idea of the synthesis of this hierarchical work for humanity, and thereby give to all men and women of goodwill the needed courage to go forward.

[14] Ở đây, Tôi đã cố gắng giúp các bạn phần nào hình dung được sự tổng hợp trong công việc này của Thánh đoàn vì nhân loại, qua đó đem lại cho tất cả những người nam và nữ thiện chí lòng can đảm cần thiết để tiến bước.

Well, these five ashrams that are working in the initial stages of preparation for the externalization and the reappearance are being explained to us and how they all are related and related to and support each other.

Chúng ta đang được giải thích về năm ashram đang hoạt động trong những giai đoạn chuẩn bị ban đầu cho sự ngoại hiện và sự tái lâm, cũng như cách tất cả các ashram ấy liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau.

The diagram of the Hierarchy shows circles for K.H., R., M. and D.K. The particular English Master on the third ray has no circle. There is a circle for an English master who's on the second ray. There are a few of these English masters. I suspect that Sir Thomas More is the English Master on the second ray.

Sơ đồ Thánh đoàn có các vòng tròn dành cho Chân sư KH, Chân sư R., Chân sư M. và Chân sư DK. Vị Chân sư người Anh cụ thể thuộc cung ba không có vòng tròn. Có một vòng tròn dành cho một Chân sư người Anh thuộc cung hai. Có một vài vị Chân sư người Anh như vậy. Tôi cho rằng Ngài Thomas More là vị Chân sư người Anh thuộc cung hai.

[15] You ask me (and rightly) of what use is all this information to men and to the aspirant who is trying to serve?

[15] Các bạn hỏi Tôi, và hỏi rất đúng, rằng tất cả những thông tin này có ích gì cho con người và cho người chí nguyện đang cố gắng phụng sự?

Okay, we're asking.

Chúng ta đang đặt câu hỏi ấy.

[16] The one thing which humanity needs today is the realisation that there IS a Plan which is definitely working out through all world happenings, and that all that has occurred in man's historical past, and all that has happened lately, is assuredly in line with that Plan.

[16] Điều duy nhất mà nhân loại cần ngày nay là nhận ra rằng quả thực CÓ một Thiên Cơ đang triển khai rõ rệt qua mọi diễn biến trên thế giới, và rằng tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ lịch sử của con người, cùng tất cả những gì xảy ra gần đây, chắc chắn đều phù hợp với Thiên Cơ ấy.

Even what seems unfavourable can be used to further the Plan. The crosswind in the sailboat example can propel the boat forward, even if it carries it in an unexpected direction.

Ngay cả những gì có vẻ bất lợi cũng có thể được sử dụng để thúc đẩy Thiên Cơ. Trong ví dụ về thuyền buồm, luồng gió ngang có thể đẩy thuyền tiến lên, ngay cả khi đưa thuyền đi theo một hướng bất ngờ.

So that there is a plan, we must know ourselves, and we must teach. It doesn't mean that everyone we contact will be a student of occultism. There are ways to present this kind of information without going overboard with the occult descriptions, which are oftentimes difficult descriptions, as D.K. said. It seems that theosophists love difficult terms, difficult words. Well, it's a way of turning off our listener, but there are ways to translate what we know from the purer type of occultism into a language which can be appreciated by others who are on the borderland of entry into a more spiritual way of life.

Vì vậy, chính chúng ta phải biết rằng có một Thiên Cơ, và chúng ta phải truyền dạy điều đó. Điều này không có nghĩa là tất cả những người chúng ta tiếp xúc đều sẽ trở thành môn sinh huyền bí học. Có những cách trình bày loại thông tin này mà không quá sa đà vào những mô tả huyền bí, vốn thường khó hiểu, như Chân sư DK đã nói. Dường như những người theo Thông Thiên Học rất thích các thuật ngữ khó, những từ ngữ khó. Đó là một cách khiến người nghe mất hứng thú, nhưng có những cách chuyển những điều chúng ta biết từ loại huyền bí học thuần khiết hơn sang một ngôn ngữ mà những người khác, đang ở ngưỡng bước vào một lối sống tinh thần hơn, có thể đón nhận.

[17] Necessarily also, if such a Plan exists, it pre-supposes Those Who are responsible for the originating of the Plan and for its successful carrying forward. From the standpoint of average humanity, who think in terms of earthly happiness, the Plan should be something joyful and something which would make material life easier.

[17] Tất nhiên, nếu một Thiên Cơ như thế tồn tại, thì điều đó cũng mặc nhiên bao hàm sự hiện hữu của Các Đấng chịu trách nhiệm khởi lập và thực hiện thành công Thiên Cơ ấy. Theo quan điểm của nhân loại bình thường, vốn suy nghĩ theo hạnh phúc trần thế, Thiên Cơ phải là một điều vui tươi và khiến đời sống vật chất dễ dàng hơn.

Well, it reminds me of Master M. saying basically that if a simple person should ask

Điều này khiến tôi nhớ đến lời Chân sư M. nói, về cơ bản là nếu một người bình dị hỏi

you the purpose of Agni Yoga or what it is, you reply, it exists so that you may be happy. Well, maybe that's what it takes for some people to think it has value. So the plan should be something joyful.

các bạn mục đích của Agni Yoga hay đó là gì, thì các bạn hãy trả lời rằng nó tồn tại để người ấy có thể hạnh phúc. Có lẽ một số người cần nghe như vậy mới nghĩ rằng nó có giá trị. Vì thế, Thiên Cơ hẳn phải là điều gì đó đem lại niềm vui.

We remember Master M.'s statement, it is a joy to do the master's work,

Chúng ta nhớ lời Chân sư M. rằng thực hiện công việc của Chân sư là một niềm hoan hỉ,

and something which would make material life easier.

và điều gì đó khiến đời sống vật chất dễ dàng hơn.

D.K. says.

Chân sư DK nói.

[18] To the spiritual Hierarchy, the Plan involves those arrangements or circumstances which will raise and expand the consciousness of mankind and enable men, therefore, to discover the spiritual values for themselves and to make the needed changes of their own free will, and thus produce the demanded betterment of the environment, consistent with the unfolding spiritual recognition.

[18] Đối với Thánh đoàn, Thiên Cơ bao hàm những sự sắp đặt hoặc hoàn cảnh sẽ nâng cao và mở rộng tâm thức nhân loại, nhờ đó giúp con người khám phá các giá trị tinh thần cho chính mình và thực hiện những thay đổi cần thiết theo ý chí tự do của chính họ, qua đó tạo ra sự cải thiện cần có cho môi trường, phù hợp với sự nhận biết tinh thần đang khai mở.

So a lot more independence is accorded to the higher types of individuals, and we're talking about what the plan means to the Spiritual Hierarchy.

Như vậy, những cá nhân phát triển cao hơn có được nhiều sự độc lập hơn, và chúng ta đang nói đến ý nghĩa của Thiên Cơ đối với Thánh đoàn.

And we end the paragraph with that idea, all to expand the consciousness of humanity and make people independent in the sense of inquiring the way for themselves and arriving at spiritual understanding for themselves, which takes us back of course to the Buddha and his last sermon, who was basically saying, rely upon yourself. Now what is that self? It's going to be a higher spiritual self. It's not going to be, it's not going to be just the ordinary personal self.

Và chúng ta kết thúc đoạn văn bằng ý tưởng ấy: tất cả đều nhằm mở rộng tâm thức nhân loại và giúp con người độc lập theo nghĩa tự tìm hiểu con đường và tự đạt đến sự thấu hiểu tinh thần. Dĩ nhiên, điều này đưa chúng ta trở lại với Đức Phật và bài thuyết pháp cuối cùng của Ngài, trong đó về cơ bản Ngài nói: hãy nương tựa vào chính mình. Vậy cái ngã ấy là gì? Đó sẽ là một bản ngã tinh thần cao hơn. Đó sẽ không chỉ là bản ngã cá nhân thông thường.

So if there is a plan, there are executors of the plan, and this points the way to the existence of those graduate human beings we call the members of the Spiritual Hierarchy, the society of organized and illumined minds. Maybe we can understand the reason for illumination, but the mind has also to be organized and, as Alice Bailey says, well stocked so that one can access from it what is needed in any particular situation. What does the plan mean to you, to me? Is it so that we can be happy in the sense of achieving earthly happiness? Is that it for us?

Vì vậy, nếu có một Thiên Cơ, thì có những vị thực thi Thiên Cơ, và điều này chỉ ra sự hiện hữu của những con người đã tốt nghiệp mà chúng ta gọi là các thành viên của Thánh đoàn, đoàn thể của những thể trí có tổ chức và được soi sáng. Có lẽ chúng ta có thể thấu hiểu lý do cần sự soi sáng, nhưng thể trí cũng phải được tổ chức và, như Alice Bailey nói, phải có vốn tri thức phong phú để có thể lấy ra những gì cần thiết trong bất kỳ tình huống cụ thể nào. Thiên Cơ có ý nghĩa gì đối với các bạn, đối với tôi? Có phải để chúng ta có thể hạnh phúc theo nghĩa đạt được hạnh phúc trần thế không? Đối với chúng ta, chỉ có vậy thôi sao?

Or is it maybe the ability to access all kinds of ever-higher spiritual energies so that consciousness can expand in a steady manner and the joy of life in form be accentuated? Sometimes it's tedium and constraint of life in form, but there's something else that's greater. And when you are a truly high initiate, you don't look upon form as the impediment. It can be the instrument of expression through which you can continue to elevate your own consciousness and lift the consciousness of others. Okay.

Hay có lẽ đó là khả năng tiếp cận đủ loại năng lượng tinh thần ngày càng cao hơn, để tâm thức có thể mở rộng một cách đều đặn và sự hoan hỉ của đời sống trong hình tướng được tăng thêm? Đôi khi đời sống trong hình tướng đầy tẻ nhạt và gò bó, nhưng còn có điều gì đó lớn lao hơn. Và khi thực sự là một điểm đạo đồ cao cấp, các bạn không xem hình tướng là chướng ngại. Nó có thể là công cụ biểu đạt, qua đó các bạn có thể tiếp tục nâng cao tâm thức của chính mình và nâng tâm thức của người khác.

[19] Nothing of true value is to be gained by any arbitrary or autocratic activity on the part of the spiritual Hierarchy.

[19] Bất kỳ hoạt động tùy tiện hay độc đoán nào của Thánh đoàn cũng không thể đem lại điều gì có giá trị đích thực.

In other words, happiness, joy, bliss cannot be imposed. The opportunity must be given to human beings to find the happiness, joy, bliss themselves by seeking the way themselves. So D.K. tells us

Nói cách khác, không thể áp đặt hạnh phúc, sự hoan hỉ hay chí phúc. Phải trao cho con người cơ hội tự tìm thấy hạnh phúc, sự hoan hỉ và chí phúc bằng cách tự tìm đường. Vì vậy, Chân sư DK nói với chúng ta

[20] That is one of the lessons to be learnt, as the work of the totalitarian powers—in

[20] Đó là một trong những bài học cần lĩnh hội khi hoạt động của các thế lực toàn trị—

the past and today—and its effects [Page 671] are noted.

trong quá khứ và ngày nay—cùng những tác động của nó [Page 671]được xem xét.

They work through the power of imposition, and they do not shy away from compelling the will, which is not allowed to the disciples of the Lords of the Shining Countenance.

Họ hoạt động bằng quyền lực áp đặt, và không ngần ngại cưỡng ép ý chí, điều mà các đệ tử của những Đấng có Dung Nhan Rạng Ngời không được phép làm.

So colorful terms, the Lords of the Dark Face, we might say the dark face of the force, the dark side of the force to use Star Wars terms, and then the Lords of the Shining Countenance, the face of God as reflected in all of the Chohans and initiates.

Những cách gọi thật giàu hình ảnh: các Đấng có Gương Mặt Đen Tối; chúng ta có thể nói là gương mặt đen tối của mãnh lực, mặt tối của mãnh lực, nếu dùng cách nói trong Chiến tranh giữa các vì sao; rồi đến các Đấng có Dung Nhan Rạng Ngời, gương mặt của Thượng đế phản chiếu nơi tất cả các Đấng Chohan và các điểm đạo đồ.

[21] Under the totalitarian system, freedom is curtailed or abolished, the free will of the individual is denied and prevented expression, the individual is regarded as the appurtenance of the all-powerful State

[21] Dưới chế độ toàn trị, tự do bị hạn chế hoặc bãi bỏ, ý chí tự do của cá nhân bị phủ nhận và ngăn cản biểu lộ, cá nhân bị xem là vật phụ thuộc của Nhà nước toàn quyền

That effectively nullifies the individual.

Điều đó thực chất xóa bỏ cá nhân.

[22] and held in that position by police regimentation;

[22] và bị giữ trong vị thế ấy bằng sự kiểm soát nghiêm ngặt của cảnh sát;

We've seen plenty of that in the United States recently.

Gần đây, chúng ta đã chứng kiến rất nhiều điều như vậy tại Hoa Kỳ.

The kind of sadism almost of certain members of the police force who have not overcome the tendency to persecute those of a different skin color than they, although there are also the Hispanic and black members of the force, and maybe they are less brutal in their persecution of those who are different from themselves, apparently.

Đó gần như là sự bạo dâm của một số thành viên lực lượng cảnh sát chưa vượt qua được khuynh hướng ngược đãi những người khác màu da với mình, mặc dù trong lực lượng này cũng có những người gốc Mỹ Latinh và người da đen, và có lẽ họ dường như ít tàn bạo hơn khi ngược đãi những người khác với mình.

[23] individual development is of value only in so far as the interests of the State are served,

[23] sự phát triển cá nhân chỉ có giá trị trong chừng mực phụng sự lợi ích của Nhà nước,

It's a big abstraction that wipes out uniqueness and distinction among the members of the State.

Đó là một khái niệm trừu tượng lớn lao xóa sạch tính độc đáo và những nét khác biệt giữa các thành viên của Nhà nước.

[24] as an independent divine unit of humanity—is non-existent, from the totalitarian point of view. Would you, therefore, have the spiritual Hierarchy of our planet work along totalitarian lines, enforcing peace and comfort, taking steps to arrest evil by force and working for the material well-being of men?

[24] với tư cách một đơn vị thiêng liêng độc lập của nhân loại—không tồn tại, theo quan điểm toàn trị. Vì vậy, liệu các bạn có muốn Thánh đoàn của hành tinh chúng ta hoạt động theo đường lối toàn trị, áp đặt hòa bình và tiện nghi, dùng các biện pháp ngăn chặn điều ác bằng mãnh lực và hoạt động vì phúc lợi vật chất của con người?

Would you settle for only material well-being?

Các bạn có bằng lòng chỉ với phúc lợi vật chất thôi không?

[25] Or would you have the Masters lead humanity itself, through right understanding, to take the needed action, even if it involves trial and error and a much slower process?

[25] Hay các bạn muốn các Chân sư dẫn dắt chính nhân loại, qua sự thấu hiểu đúng đắn, tự thực hiện hành động cần thiết, dù điều đó bao hàm việc thử nghiệm và sai lầm cùng một tiến trình chậm hơn nhiều?

Well, think about it. What would you do, you know? Does the all-triumphant Christ riding a white horse descend from the clouds?

Hãy suy ngẫm về điều đó. Các bạn sẽ làm gì? Liệu Đức Christ toàn thắng, cưỡi bạch mã, có từ những đám mây giáng xuống không?

Or is the evocation of man to be practiced with the attempt to cultivate in man loving understanding arrived at through his own self-reliance? Well, elsewhere D.K. basically says if you impose the good, you don't teach anything, and you find the re-emergence of the bad later down the road because the lesson has not been learnt. So this is the way that D.K. is suggesting that the attitude of Hierarchy is correct, leading humanity, not forcing, compelling, driving humanity forward, crushing, almost crushing

Hay cần khơi dậy con người bằng nỗ lực vun bồi nơi họ sự thấu hiểu đầy tình thương mà họ đạt được nhờ tự lực? Ở một nơi khác, về cơ bản Chân sư DK nói rằng nếu áp đặt điều thiện, các bạn chẳng dạy được điều gì, và về sau các bạn sẽ thấy điều ác lại xuất hiện, vì bài học chưa được học. Như vậy, Chân sư DK đang cho thấy thái độ của Thánh đoàn là đúng đắn: dẫn dắt nhân loại, không ép buộc, cưỡng bách hay thúc nhân loại tiến lên, không đè bẹp, gần như đè bẹp nhân loại bằng điều thiện, vốn là một hình thức nô dịch. Các

humanity with the good, which is a kind of enslavement. You have no free choice. You just would have to do the good because of the pressure.

bạn không có quyền tự do lựa chọn. Các bạn buộc phải làm điều thiện vì áp lực.

Well, thereby humanity would learn very little. And the goal is to make masters of us all. And in the second method that can be done with totalitarian opposition or, imposition rather, can be done. The individual is an independent divine unit of humanity, but that individual would be under the totalitarian system without will, without uniqueness, essentially non-existent. They have something in Australia called the tall poppy syndrome.

Như vậy, nhân loại sẽ học được rất ít. Và mục tiêu là làm cho tất cả chúng ta trở thành các Chân sư. Và theo phương pháp thứ hai, điều đó có thể thực hiện bằng sự áp đặt toàn trị, có thể thực hiện được. Cá nhân là một đơn vị thiêng liêng độc lập của nhân loại, nhưng dưới chế độ toàn trị, cá nhân ấy sẽ không có ý chí, không có tính độc đáo, về cơ bản là không tồn tại. Ở Úc có một hiện tượng gọi là hội chứng cây anh túc cao.

If a flower of the poppy grows too big and its head towers over other poppies, then you come along with a knife or a scythe and you chop it off so that every member of society is standardized, and therein the variety which would be brought forward by Divine Purpose by means of the will is eliminated. So maybe we can say yes, we would rather have it so that

Nếu một cây anh túc mọc quá lớn và ngọn vươn cao hơn những cây anh túc khác, người ta sẽ mang dao hoặc liềm đến chặt ngọn đi, để mọi thành viên trong xã hội đều theo cùng một khuôn mẫu; chính trong đó, sự đa dạng mà Thiên Ý sẽ làm hiển lộ thông qua ý chí bị loại bỏ. Vì vậy, có lẽ chúng ta có thể nói rằng đúng vậy, chúng ta muốn

the Masters lead humanity itself, through right understanding, to take the needed action, even if it involves trial and error and a much slower process?

các Chân sư dẫn dắt chính nhân loại, thông qua sự thấu hiểu đúng đắn, thực hiện hành động cần thiết, ngay cả khi điều đó đòi hỏi phải thử và sai cùng một tiến trình chậm hơn nhiều?

So D.K. continues with such questions.

Vì vậy, Chân sư DK tiếp tục với những câu hỏi như thế.

[26] Would you have mankind standing on its own feet as intelligent agents of the divine Plan? Or would you have them treated as irresponsible children who must be energetically protected against themselves?

[26] Các bạn muốn nhân loại tự đứng vững trên đôi chân mình, làm những tác nhân thông tuệ của Thiên Cơ thiêng liêng? Hay các bạn muốn họ bị đối xử như những đứa trẻ thiếu trách nhiệm, cần được bảo vệ quyết liệt trước chính mình?

Well, there are many people in power who think this way, and certainly the church thought this way, when you, when you try to withdraw from the church, it's made very difficult. The Protestants came along and said, contrary to the Catholic idea of the priesthood, that men must stand on their own two feet independently and have direct communion with God. This was resisted by the Catholic Church.

Có nhiều người nắm quyền nghĩ như vậy, và chắc chắn giáo hội từng nghĩ như vậy: khi các bạn cố rời bỏ giáo hội, việc ấy trở nên rất khó khăn. Những người Tin Lành xuất hiện và tuyên bố, trái với quan niệm Công giáo về hàng giáo sĩ, rằng con người phải tự đứng vững một cách độc lập trên đôi chân mình và trực tiếp hiệp thông với Thượng đế. Giáo hội Công giáo đã chống lại điều này.

It's better not to have the great parental God figure take away from us the right to learn on our own. But we see it this way now, that leaders presume to tell others what they must do, and oftentimes the instruction is just based on personal preference and self-exaltation.

Tốt hơn là đừng để hình tượng Thượng đế như một bậc cha mẹ vĩ đại tước đi quyền tự học hỏi của chúng ta. Nhưng hiện nay chúng ta thấy tình trạng này: các nhà lãnh đạo tự cho mình quyền bảo người khác phải làm gì, và nhiều khi chỉ dẫn ấy chỉ dựa trên sở thích cá nhân và sự tự tôn.

[27] Is it not better for the rapidly awakening intelligence and activity of men (in every land) to be trained to recognise the essential unity of all human beings, and so be led to take the action needed which will endorse that unity, which will work for the entire group of human beings in all lands everywhere, and which will also and at the same time preserve the individual and the national cultures, alongside a universal civilisation and a world-wide system of divine recognition?

[27] Chẳng phải sẽ tốt hơn nếu trí thông tuệ và hoạt động đang nhanh chóng thức tỉnh của con người ở mọi quốc gia được rèn luyện để nhận biết sự hợp nhất cốt yếu của tất cả mọi người, và nhờ đó được dẫn dắt đến những hành động cần thiết nhằm củng cố sự hợp nhất ấy, phụng sự toàn thể nhân loại ở mọi quốc gia khắp nơi, đồng thời bảo tồn cá nhân và các nền văn hóa dân tộc, bên cạnh một nền văn minh phổ quát và một hệ thống trên toàn thế giới về sự nhận biết điều thiêng liêng?

Well, how can you resist saying that of course it would be better if one could come forth in this way? So to recognize the essential unity, one must be trained. I think Master D.K. is training us along the unifying second ray line, and yet in that unification uniqueness is still preserved. Yes, that would be best, would it not? D.K. asks these questions, and you pretty well, you can't, you can't say no, you know. You have to

Làm sao các bạn có thể không nói rằng dĩ nhiên sẽ tốt hơn nếu điều đó có thể diễn ra theo cách này? Như vậy, để nhận biết sự hợp nhất cốt yếu, con người phải được rèn luyện. Tôi nghĩ Chân sư DK đang rèn luyện chúng ta theo đường lối hợp nhất của cung hai, nhưng trong sự hợp nhất ấy, tính độc đáo vẫn được gìn giữ. Đúng vậy, như thế là tốt nhất, phải không? Chân sư DK đặt những câu hỏi này, và các bạn hầu như không thể

agree with him because it's so eminently logical.

nói không. Các bạn phải đồng ý với Ngài vì điều đó hết sức hợp lý.

And it just reveals the theft for which totalitarianism is responsible, the theft of one's individuality and one's unique expression meant to contribute excellence, virtue, and variety to the whole.

Và điều đó phơi bày sự tước đoạt mà chủ nghĩa toàn trị phải chịu trách nhiệm: tước đoạt cá tính và sự biểu đạt độc đáo của mỗi người, vốn có mục đích đóng góp sự ưu tú, đức hạnh và tính đa dạng cho toàn thể.

[28] It is toward this general freedom and the intelligent activity of the free individual that the Hierarchy is steadily and successfully working;

[28] Thánh đoàn đang kiên trì và thành công hướng công việc của mình đến sự tự do chung này và hoạt động thông tuệ của cá nhân tự do;

Freedom, it's a law on the star Sirius. It's a Uranian type of law, and it allows the man to express what is in him for the welfare of the whole.

Tự do là một định luật trên sao Thiên Lang. Đó là một định luật mang tính chất Sao Thiên Vương, cho phép con người biểu đạt những gì có trong mình vì phúc lợi của toàn thể.

[29] the concept of unity and of united activity for the good of all is far more widely grasped and understood than you perhaps realise. The totalitarian approach works toward an imposed unity and one which will include all peoples and bind them down to a uniformity of belief—politically, economically and socially—and which will and does basically ignore the spiritual values, putting the State in the place of that divine spiritual centre where spiritual reality is to be found.

[29] khái niệm về sự hợp nhất và về hoạt động hợp nhất vì lợi ích của tất cả đã được nắm bắt và thấu hiểu rộng rãi hơn nhiều so với điều các bạn có lẽ nhận ra. Phương thức toàn trị hướng đến một sự hợp nhất áp đặt, bao trùm mọi dân tộc và trói buộc họ vào một khuôn mẫu đồng nhất về niềm tin—trên các phương diện chính trị, kinh tế và xã hội—đồng thời về căn bản sẽ và đang bỏ qua các giá trị tinh thần, đặt Nhà nước vào vị trí của trung tâm tinh thần thiêng liêng ấy, nơi có thể tìm thấy thực tại tinh thần.

So we're substituting here unfortunately the unreal for the real. And we do that for the sake of simplification and because we want to avoid sacrifice. We want to avoid adaptivity. We want to essentially avoid the pain of integration.

Vì vậy, đáng tiếc là ở đây chúng ta đang lấy cái không thực thay cho cái thực. Và chúng ta làm vậy để đơn giản hóa và vì muốn tránh hi sinh. Chúng ta muốn tránh việc thích nghi. Về cơ bản, chúng ta muốn tránh nỗi đau của sự tích hợp.

That's what we want. And that's the problem that psychologists have spent hundreds and hundreds of hours dealing with with regard

Đó là điều chúng ta muốn. Và đó là vấn đề mà các nhà tâm lý học đã dành hàng trăm, hàng trăm giờ để xử lý cho bệnh nhân của

to their patients. So much of the solution here is psychological. It's not just a question of right action. The action has to be rightly motivated by spiritual psychology, and then it will hold. So general freedom, intelligent activity of the free individual towards this, the Hierarchy is steadily, the second ray persists and successfully working. Maybe every once in a while we have to be assured of that success. Well, if I appear to have fallen asleep, I did.

họ. Phần lớn giải pháp ở đây thuộc về tâm lý học. Đây không chỉ là vấn đề hành động đúng đắn. Hành động phải có động cơ đúng đắn dựa trên tâm lý học tinh thần, rồi mới bền vững. Như vậy, Thánh đoàn đang kiên trì và thành công hoạt động hướng đến nền tự do chung và hoạt động thông minh của cá nhân tự do; cung hai luôn bền bỉ. Có lẽ thỉnh thoảng chúng ta cần được bảo đảm về thành công ấy. Nếu tôi có vẻ vừa ngủ thiếp đi thì đúng là như vậy.

Forgive me for drifting into a dream related to what I just said. But that's life, and I can't pretend that it doesn't happen as I try to plow ahead. So the totalitarian approach working towards an imposed unity and one that binds people into a dull uniformity of belief, whether politically, economically, or socially, and which does ignore spiritual values, does crush out the spirit in man and makes of him something of a robot, something of an automaton.

Xin thứ lỗi vì tôi đã trôi vào một giấc mơ liên quan đến điều vừa nói. Nhưng cuộc sống là thế, và tôi không thể giả vờ rằng điều ấy không xảy ra khi cố gắng tiếp tục tiến tới. Như vậy, cách tiếp cận toàn trị hướng đến một sự hợp nhất do áp đặt, trói buộc con người vào sự đồng nhất tẻ nhạt về niềm tin, dù trên phương diện chính trị, kinh tế hay xã hội, và thực sự phớt lờ những giá trị tinh thần, quả thực dập tắt tinh thần nơi con người và biến họ thành một thứ rô-bốt, một thứ người máy.

Now on the other hand,

Mặt khác,

[30] The method of the Hierarchy is to work through individuals [Page 672] and through groups for the production of such a widespread spiritual recognition that men everywhere will accept as factual the inner government of the planet, and will work together for the founding of the Kingdom of God

[30] Phương pháp của Thánh đoàn là hoạt động qua các cá nhân [Page 672] và qua các nhóm để tạo nên một sự nhận biết tinh thần rộng khắp đến mức con người ở mọi nơi sẽ chấp nhận sự quản trị bên trong của hành tinh là một thực tế, và sẽ cùng nhau hoạt động để thiết lập Thiên Giới

Souls in action in the realm of personality.

Các linh hồn hoạt động trong lĩnh vực phàm ngã.

will work together for the founding of the Kingdom of God

sẽ cùng nhau hoạt động để thiết lập Thiên Giới

[31] in objective manifestation on Earth—and not in some distant time and some vague heaven.

[31] trong sự biểu hiện khách quan trên Trái Đất—chứ không phải vào một thời điểm xa xôi và ở một thiên đường mơ hồ nào đó.

This approach leaves people free, in contrast to totalitarian imposition.

Cách tiếp cận này để con người được tự do, trái với sự áp đặt toàn trị.

Heaven, is a very confined locale and basically in the way it's usually used quite illusory.

Thiên đường là một nơi chốn rất giới hạn và, về cơ bản, theo cách người ta thường dùng từ này, khá hão huyền.

[32] This is no mystical or impossible dream, but is simply the recognition and the externalisation of that which has been for ever present, which definitely took objective form when Christ was with us two thousand years ago,

[32] Đây không phải là một giấc mơ thần bí hay bất khả thi, mà đơn giản là sự nhận biết và sự ngoại hiện của điều vốn hiện hữu từ muôn đời, đã thực sự mang hình tướng khách quan khi Đức Christ ở cùng chúng ta hai nghìn năm trước,

He was bringing the kingdom of God to earth, and in what he did he demonstrated the methods and the laws of the kingdom of God

Ngài đang mang Thiên Giới đến Trái Đất, và qua những việc làm của mình, Ngài đã minh chứng các phương pháp và các định luật của Thiên Giới

[33] and which will proceed to universal recognition when He is with us again in the immediate future.

[33] và sẽ tiến đến sự nhận biết phổ quát khi Ngài lại ở cùng chúng ta trong tương lai gần.

The Kingdom of God will be universally recognised.

Thiên Giới sẽ được nhận biết khắp nơi.

So it has already in a way precipitated on the lower planes through the presence of the Christ. That is encouraging.

Như vậy, theo một cách nào đó, Thiên Giới đã ngưng tụ trên các cõi thấp nhờ sự hiện diện của Đức Christ. Điều đó thật đáng khích lệ.

[34] Therefore, all who work and struggle for the good of humanity and under the direction of the Hierarchy, take heart and renew your courage.

[34] Vì vậy, tất cả những ai đang hoạt động và đấu tranh vì lợi ích của nhân loại, dưới sự chỉ đạo của Thánh đoàn, hãy vững lòng và khơi dậy lòng can đảm của mình.

This is an exhortation.

Đây là một lời khích lệ.

[35] The Hierarchy not only stands (as oft I have told you), but It is approaching daily and yearly closer to humanity.

[35] Thánh đoàn không chỉ đứng vững (như Tôi đã thường nói với các bạn), mà còn đang ngày càng đến gần nhân loại hơn qua từng ngày, từng năm.

Take heart. Because, in the ongoing work year after year, as he sometimes pointed out when dealing with certain of the disciples, fatigue can set in. He talked about brain fatigue even in the very first disciple he dealt with, a certain Herbert Adams who was a third ray soul, sixth ray personality, fifth ray mind, sixth ray astral body, third ray physical body, but he was a prominent individual in the Rosicrucian Order.

Hãy vững lòng. Bởi vì, trong công việc tiếp diễn năm này qua năm khác, như đôi khi Ngài đã chỉ ra khi hướng dẫn một số đệ tử, sự mệt mỏi có thể xuất hiện. Ngài đã nói đến tình trạng mệt mỏi của bộ não ngay ở người đệ tử đầu tiên mà Ngài hướng dẫn, một người tên Herbert Adams, có linh hồn cung ba, phàm ngã cung sáu, thể trí cung năm, thể cảm dục cung sáu, thể xác cung ba; nhưng ông là một nhân vật nổi bật trong Hội Hoa Hồng Thập Tự.

But DK said, well, you have brain fatigue. You have to, I won't assign you meditations right now in the usual way. He said, but I will try to develop some degree of psychism in you because your ajna center is only 15% open and other centers more open. Solar plexus 60 as I recall and maybe heart 40, something like that. So take heart and renew your courage. Because he did say, Master TK did say, I have a wish for you. I wish you were younger and more courageous. Well, maybe about the second one one can do something.

Nhưng Chân sư DK nói: em bị mệt mỏi bộ não. Em phải… lúc này Tôi sẽ không giao cho em các bài thiền theo cách thông thường. Ngài nói: nhưng Tôi sẽ cố phát triển nơi em một mức độ năng lực thông linh nào đó, vì trung tâm ajna của em mới khai mở 15%, còn các trung tâm khác khai mở nhiều hơn. Nếu tôi nhớ đúng thì tùng thái dương là 60, và có lẽ tim là 40, đại loại như vậy. Vì thế, hãy vững lòng và khơi lại lòng can đảm. Bởi Ngài đã nói, Chân sư TK đã nói: Tôi có một mong muốn dành cho em. Tôi mong em trẻ hơn và can đảm hơn. Có lẽ với điều thứ hai thì chúng ta có thể làm được điều gì đó.

As far as being younger in body, we can't pull that off, though it is capable of being achieved. You simply have to read the book *The Initiate*. Cyril Scott is associated with it, but so is a certain poet, was he called Broadbent, who wrote down a short story that the master gave him. This master Justin Moreward Haig, probably not the real name. But it was all about becoming younger

Còn về việc thân thể trẻ lại, chúng ta không làm được điều ấy, mặc dù điều đó vẫn có thể đạt được. Các bạn chỉ cần đọc cuốn *Điểm Đạo Đồ*. Cyril Scott có liên quan đến cuốn sách ấy, nhưng cũng có một nhà thơ, có phải tên ông là Broadbent không, người đã ghi lại một truyện ngắn mà Chân sư trao cho ông. Vị Chân sư này là Justin Moreward Haig, có lẽ không phải tên thật. Nhưng toàn bộ câu

physically, or at least that was one of the features when the hero of the story and his love interest both were restored to an earlier age so that they could work the better.

chuyện nói về việc trẻ lại về thể chất, hoặc ít nhất đó là một trong những đặc điểm của câu chuyện, khi nhân vật chính và người ông yêu đều được đưa trở lại tuổi trẻ hơn để có thể làm việc tốt hơn.

[36] The power of the focussed, spiritual unity of the Hierarchy can be felt today in many ways; it is largely responsible for the patient effort of all humanitarian workers and of all who vision unity in the face of great odds, and in spite of the fatigued lethargy

[36] Ngày nay, có thể cảm nhận quyền năng của sự hợp nhất tinh thần tập trung của Thánh đoàn theo nhiều cách; quyền năng ấy góp phần chủ yếu tạo nên nỗ lực kiên nhẫn của tất cả những người hoạt động nhân đạo và của tất cả những ai hướng tầm nhìn đến sự hợp nhất trước những trở ngại lớn lao, bất chấp sự uể oải do kiệt sức

You may have just seen me nod off.

Có thể các bạn vừa thấy tôi ngủ gật.

[37] and the pessimism which conditions, too hard for human endurance, have imposed upon men's minds.

[37] và sự bi quan mà những hoàn cảnh quá khắc nghiệt, vượt quá sức chịu đựng của con người, đã đè nặng lên thể trí họ.

This patient, focussed effort is a factor and it reflects the Hierarchy's attitude and way of working.

Nỗ lực kiên nhẫn, tập trung này là một yếu tố, và nó phản ánh thái độ cùng cách làm việc của Thánh đoàn.

Well, I think many of us know what it means to persist over many years, knowing that we cannot possibly see in this incarnation the fruits of our labors, or at least the destined fruits of our labors, but we can feel it, he says.

Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta biết thế nào là kiên trì suốt nhiều năm, biết rằng trong kiếp lâm phàm này chúng ta không thể thấy thành quả lao động của mình, hoặc ít nhất là những thành quả đã định từ công sức ấy, nhưng Ngài nói rằng chúng ta có thể cảm nhận được.

The spiritual unity of the Hierarchy can be felt.

Có thể cảm nhận sự hợp nhất tinh thần của Thánh đoàn.

The focussed spiritual unity can be felt.

Có thể cảm nhận sự hợp nhất tinh thần tập trung ấy.

[38] The Hierarchy stands and works. The Masters are working according to Plan—a Plan which is founded in the past history of the race and can there be traced; a Plan

[38] Thánh đoàn đứng vững và hoạt động. Các Chân sư đang hoạt động phù hợp với Thiên Cơ—một Thiên Cơ đặt nền tảng trong lịch sử quá khứ của nhân loại và có

which necessitated because of human selfishness, the drastic horror of the war (1914-1945); a Plan which today can and will bridge the gulf which now exists between the unsatisfactory, selfish and material past and that new future which will demonstrate

thể truy nguyên ở đó; một Thiên Cơ mà do tính ích kỷ của con người, đã buộc phải trải qua nỗi kinh hoàng khốc liệt của chiến tranh (1914-1945); một Thiên Cơ ngày nay có thể và sẽ bắc cầu qua vực sâu hiện đang ngăn cách quá khứ bất toàn, ích kỷ và vật chất với tương lai mới sẽ thể hiện

Much unity remains to be achieved.

Vẫn còn nhiều sự hợp nhất cần đạt được.

[39] a large measure of world unity, and which will steadily and with skill in action substitute the spiritual values for those which have hitherto held sway.

[39] sự hợp nhất thế giới ở mức độ lớn, và sẽ kiên trì, khéo léo trong hành động, thay thế những giá trị từ trước đến nay vẫn ngự trị bằng các giá trị tinh thần.

So this is encouraging and it is meant to encourage.

Như vậy, điều này thật đáng khích lệ và nhằm mục đích khích lệ.

The Hierarchy stands and works. The Masters are working according to Plan

Thánh đoàn đứng vững và hoạt động. Các Chân sư đang hoạt động theo Thiên Cơ

and the plan is beneficent and will correct what has precipitated in the past and which has been so unsatisfactory. Selfishness is the thing to overcome and as I've said, selfishness is misperception.

và Thiên Cơ mang lại lợi lành, sẽ điều chỉnh những gì đã ngưng tụ trong quá khứ và vốn quá bất toàn. Lòng ích kỷ là điều cần vượt qua, và như tôi đã nói, lòng ích kỷ là nhận thức sai lầm.

[40] The guarantee of this is the developing intelligence of men everywhere fighting blindly for freedom and for understanding, and receiving ever the inner assurance, knowledge [Page 673] and aid of Those Who are working out (as always) those situations and conditions wherein mankind can best arrive at divine expression.

[40] Điều bảo đảm cho việc này là trí thông tuệ đang phát triển của con người khắp nơi, những người đang đấu tranh một cách mù quáng vì tự do và sự thấu hiểu, đồng thời luôn nhận được sự bảo đảm từ bên trong, tri thức [Page 673] và sự trợ giúp của Các Đấng vẫn đang, như từ trước đến nay, tạo dựng những tình huống và hoàn cảnh trong đó nhân loại có thể đạt đến sự biểu lộ thiêng liêng một cách tốt nhất.

So behind all of our efforts causing our fatigue in the face of that which we know we cannot overcome at this time stands the Hierarchy supporting, propelling, offering understanding, teaching, guidance, and

Như vậy, đằng sau mọi nỗ lực khiến chúng ta mệt mỏi khi đối diện với những gì chúng ta biết mình chưa thể vượt qua vào lúc này, có Thánh đoàn đứng đó hỗ trợ, thúc đẩy, mang đến sự thấu hiểu, giáo huấn, chỉ dẫn, và về

basically helping us arrive at conditions which are more divine than the conditions in which we now live, conditions ruled by Hierarchy and by Shamballa or at least by the Law of Love and the law of sacrificial Divine Will. So we have seen the five ashrams that are responsible for the initial stages of the preparation for the externalization. We are assured that there is a plan. We're told to take heart and renew our courage.

cơ bản giúp chúng ta đạt đến những hoàn cảnh thiêng liêng hơn hoàn cảnh chúng ta đang sống—những hoàn cảnh do Thánh đoàn và Shamballa cai quản, hoặc ít nhất do Định luật Tình thương và định luật Ý Chí thiêng liêng đầy hi sinh cai quản. Như vậy, chúng ta đã thấy năm ashram chịu trách nhiệm về những giai đoạn đầu của việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện. Chúng ta được bảo đảm rằng có một Thiên Cơ. Chúng ta được nhắn nhủ hãy vững lòng và khơi lại lòng can đảm.

We are told to

Chúng ta được dạy phải

work and struggle for the good of humanity and

làm việc và đấu tranh vì lợi ích của nhân loại và

we are assured that behind our work and struggle the Hierarchy supports us in these difficult tasks. And it's very important that men,

chúng ta được bảo đảm rằng đằng sau công việc và cuộc đấu tranh của chúng ta, Thánh đoàn hỗ trợ chúng ta trong những nhiệm vụ khó khăn này. Và điều rất quan trọng là con người,

men everywhere will accept as factual the inner government of the planet, and will work together for the founding of the Kingdom of God

con người ở khắp nơi sẽ chấp nhận sự điều hành bên trong của hành tinh như một thực tế, và sẽ cùng nhau làm việc để thiết lập Thiên Giới

on earth. Well, that factual acceptance will precede *The Reappearance of the Christ* and we'll read a little bit more about it as we learn about the establishing of the masters in the five planetary centers and their recognition as wise sources of guidance by those who have seen them prove their merit.

trên Trái Đất. Sự chấp nhận điều ấy như một thực tế sẽ đi trước *Sự Tái Lâm của Đức Christ* và chúng ta sẽ đọc thêm đôi chút về điều này khi tìm hiểu việc các Chân sư an vị tại năm trung tâm hành tinh và được những người đã chứng kiến Các Ngài chứng tỏ giá trị của mình công nhận là những nguồn hướng dẫn minh triết.

We've seen that totalitarianism is not the way and you cannot impose unity and we've seen that Hierarchy is working for the freedom of the individual. We've been offered some questions of what we would

Chúng ta đã thấy rằng chủ nghĩa toàn trị không phải là con đường đúng, rằng không thể áp đặt sự hợp nhất, và Thánh đoàn đang hoạt động vì tự do của mỗi cá nhân. Chúng ta đã được đặt trước một số câu hỏi về điều

prefer, that we'd be independent and self-reliant or that we have such things imposed upon us. We cannot really impose the spiritual way. It has to be evolved from the inner core of the individual. So basically this is the statement that says it,

mình mong muốn hơn: được độc lập và tự lực, hay để những điều như thế bị áp đặt lên mình. Thực sự, chúng ta không thể áp đặt con đường tinh thần. Con đường ấy phải phát triển từ cốt lõi bên trong của mỗi cá nhân. Về cơ bản, câu sau đây diễn đạt điều đó:

Nothing of true value is to be gained by any arbitrary or autocratic activity on the part of the spiritual Hierarchy.

Không một hoạt động tùy tiện hay chuyên quyền nào từ phía Thánh đoàn có thể đem lại bất cứ điều gì có giá trị đích thực.

Experience speaks through Master DK here and what is the plan to us and what is the plan to Hierarchy? There's a difference in perspective. And basically he's trying to encourage us to give us the courage to go forward. He's showing relations between the first and the second rays and he's telling us something about his ashram

Ở đây, kinh nghiệm lên tiếng qua Chân sư DK. Thiên Cơ có ý nghĩa gì đối với chúng ta, và có ý nghĩa gì đối với Thánh đoàn? Có sự khác biệt về góc nhìn. Về cơ bản, Ngài đang cố gắng khích lệ chúng ta, tiếp thêm cho chúng ta lòng can đảm để tiến bước. Ngài chỉ ra những mối liên hệ giữa cung một và cung hai, đồng thời cho chúng ta biết đôi điều về ashram của Ngài

working with the energy of right human relations;

hoạt động với năng lượng của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người;

So we've been on page 669 and we're at page 673 now and the next, we're getting very close to the period of Alice Bailey's passing, just a few months away from that.

Chúng ta đã đi từ trang 669 và hiện đang ở trang 673. Tiếp theo, chúng ta đang đến rất gần thời điểm Bà Alice Bailey qua đời, chỉ còn cách thời điểm ấy vài tháng.

So here we have 669 to 673 and the date is the 20th and it's about an hour, yes, just about an hour. So we will continue as we can, but I don't want to lower my head and enter the dream world as I did for a couple of moments there, hopefully for your amusement. But one must go forward even when one is asleep. It takes a bit to plow on, and to read and to think about these things and sometimes the natural fatigue of the body takes over and of course you don't know it. You don't know that it's happening.

Ở đây, chúng ta đã đi từ trang 669 đến trang 673, hôm nay là ngày 20, và đã được khoảng một giờ, đúng vậy, khoảng một giờ. Chúng ta sẽ tiếp tục khi có thể, nhưng tôi không muốn gục đầu xuống và bước vào thế giới mộng như vừa rồi trong một vài khoảnh khắc, hy vọng điều đó đã khiến các bạn thấy vui. Nhưng người ta vẫn phải tiến bước ngay cả khi đang ngủ. Cũng cần đôi chút nỗ lực để tiếp tục miệt mài, đọc và suy ngẫm về những điều này; đôi khi sự mệt mỏi tự nhiên của cơ thể lấn át, và dĩ nhiên người ta không hay biết. Người ta không biết điều ấy đang xảy ra.

So here we are at the end of 89, approximately one hour and a few minutes, and 669 to 673 and we'll start with program 90. And I'm not sure what date, maybe, maybe not today, and so we don't know exactly what day. We're so close right now to the Cancer solstice and we begin at 673. We're closing in now, folks. We just have not so many pages until we at least complete the latter part of the book and then I'll see when and, if, though probably yes, I will be able to undertake the beginning of the book which I have not yet essayed.

Vậy là chúng ta đã đến cuối chương trình 89, khoảng một giờ và vài phút, từ trang 669 đến trang 673, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình 90. Tôi chưa chắc sẽ vào ngày nào, có lẽ hôm nay, cũng có thể không phải hôm nay, nên chúng ta chưa biết chính xác ngày nào. Lúc này, chúng ta đang ở rất gần điểm chí Cự Giải, và sẽ bắt đầu ở trang 673. Các bạn ạ, chúng ta đang tiến gần đến đích. Chỉ còn không nhiều trang nữa là ít nhất chúng ta sẽ hoàn tất phần sau của cuốn sách; rồi tôi sẽ xem khi nào, và liệu tôi có thể bắt tay vào phần đầu cuốn sách mà tôi chưa thử khảo sát hay không, dù có lẽ là có.

We'll begin a new section, the effects of the externalization. And if we went, all the way back to the beginning, we'd have, well, I don't even see it frankly because I've begun on page 60. So what I'll have to do is bring in the externalization and maybe take a quick look at what lies ahead of us here. The great invocations are started in section one written in 1934, okay, the period of transition and the training of psychics, things of this nature, the esoteric schools and their disciplines, which I have always found fascinating, being kind of academically inclined.

Chúng ta sẽ bắt đầu một phần mới, các tác động của sự ngoại hiện. Nếu quay trở lại tận phần đầu, thì chúng ta sẽ có—thú thực, tôi thậm chí còn không thấy phần ấy, vì tôi đã bắt đầu từ trang 60. Vậy nên tôi sẽ phải mở cuốn Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và có lẽ xem nhanh những gì đang chờ chúng ta ở phía trước. Các bài Đại Khấn Nguyện bắt đầu trong phần một, được viết vào năm 1934; rồi đến giai đoạn chuyển tiếp và việc huấn luyện những người có năng lực thông linh, những vấn đề như thế, các trường nội môn và các phép rèn luyện của họ, vốn luôn khiến tôi say mê, vì tôi có phần thiên về học thuật.

So I think we'll have, plenty to discuss here, the present urgency because there was the attempt to forestall the Second World War and the day of opportunity, challenging opportunity. The C groups, yes, and also from *Discipleship in the New Age* the Seed Groups are discussed with different text and I've already written commentary on those. And here's the work of the Seed Groups taking us to 1938 and that takes us right to the immediate task where we began the book. So it will be of interest for us to undertake these things. Yeah.

Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta sẽ có nhiều điều để thảo luận ở đây: tình thế cấp bách hiện thời, vì khi ấy đã có nỗ lực ngăn chặn Chiến tranh Thế giới thứ Hai, và thời cơ, một cơ hội đầy thách thức. Các nhóm C, đúng vậy, và cả trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, các Nhóm hạt giống cũng được bàn đến qua một văn bản khác, và tôi đã viết bình giảng về những phần ấy. Còn đây là công việc của các Nhóm hạt giống, đưa chúng ta đến năm 1938, rồi đến ngay nhiệm vụ trước mắt, nơi chúng ta đã bắt đầu cuốn sách. Vì thế, việc khảo sát những điều này sẽ rất thú vị đối với chúng ta.

Okay, friends, so that's going to be it for the moment and the solstice is just about with us. So we will get ready for that and go ahead when next it is possible with program number 90. There will be, I can see over 100 programs, so definitely over 100 hours and sometimes slightly longer programs and only rarely shorter programs. So 90 comes next with the effects of the externalization. So as usual, think deeply in your studies and meditate deeply on things that perplex you or that deserve to be extended and do your best to apply certain sections of this voluminous material with which we are presented.

Các bạn thân mến, tạm thời chúng ta sẽ dừng ở đây, và điểm chí đã gần kề. Chúng ta sẽ chuẩn bị cho dịp ấy và tiếp tục chương trình số 90 vào lần tới khi có thể. Tôi có thể thấy rằng sẽ có hơn 100 chương trình, nên chắc chắn là hơn 100 giờ; đôi khi có những chương trình dài hơn đôi chút, và chỉ hiếm khi có chương trình ngắn hơn. Tiếp theo sẽ là chương trình 90, với các tác động của sự ngoại hiện. Như thường lệ, hãy suy ngẫm sâu sắc trong khi học hỏi, tham thiền sâu về những điều khiến các bạn bối rối hoặc đáng được khai triển thêm, và cố gắng hết sức vận dụng một số phần trong khối tài liệu đồ sộ được trình bày cho chúng ta.

Do your best to find a way to apply it, you know. So we'll see you soon and we'll carry on. Take care. Lots of love, many blessings. See you soon.

Hãy cố gắng hết sức tìm cách vận dụng những điều ấy. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau và tiếp tục. Hãy giữ gìn sức khỏe. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 090

Tóm Tắt

Bối cảnh và nhịp điệu năng lượng

Phần "Những tác động của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn" được viết vào tháng 12 năm 1949, ít lâu trước khi Bà Alice Bailey qua đời trong thời kỳ Nhân Mã. Các năng lượng chuẩn bị cho sự xuất hiện công khai của các Chân sư vốn luôn hiện diện, nhưng lần lượt hoạt động theo chu kỳ, định luật và trật tự để đáp ứng chương trình của Thánh đoàn. Những biến cố và nền văn minh là biểu hiện của các năng lượng có định hướng ấy, dù con người thường chỉ chú ý khi chúng ảnh hưởng bất lợi đến phàm ngã. Một điểm cần phân biệt là văn bản nói các Chân sư giữ mình trong im lặng suốt hàng nghìn năm, còn sự rút lui sau chiến tranh Atlantis được lời bình đặt trong quy mô hàng triệu năm.

Chất liệu, vật chất và nguyên khí sự sống

Chất liệu giữ vai trò nền tảng và nguyên nhân, tác động lên vật chất như thể dĩ thái tác động lên vật chất đậm đặc. Theo cách diễn giải được đề xuất, mỗi cõi vi tế có thể giữ vai trò chất liệu đối với cõi thô hơn bên dưới; chẳng hạn, cõi chân thần có quan hệ này với cõi atma và cả năm cõi thấp hơn. Trong ngữ cảnh đang xét, chất liệu chủ yếu chỉ các năng lượng dĩ thái, những biểu hiện có tổ chức thấp nhất của Trí Tuệ sáng tạo, mang nguyên khí sự sống và tiếp sinh lực cho hình tướng. Vật chất đậm đặc không phải một nguyên khí trong hệ mặt trời này, mà đáp ứng nguyên khí sáng tạo.

Sự chuyển dịch trung tâm điều khiển năng lượng

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn sẽ trải qua một thời gian dài, với năm ashram đã bàn trước đó đảm nhiệm những giai đoạn ban đầu. Điểm đổi mới căn bản là các năng lượng chất liệu sẽ lần đầu tiên nhận sự điều khiển chi tiết từ các cấp độ dĩ thái trong ba cõi thấp, dù nguồn chỉ đạo nền tảng vẫn ở cõi Bồ đề, cõi thấp nhất của bốn cõi dĩ thái vũ trụ. Những ashram hoạt động công khai sẽ đưa sự điều khiển đến gần vật chất hơn, mở rộng khả năng con người tham gia phân phối và định hướng năng lượng. Lời bình liên hệ tiến trình này với những thay đổi trong dĩ thái được nhắc đến trong Tâm Lý Học Nội Môn, cùng nhiếp ảnh Kirlian và các phương pháp phát hiện điện sinh học, xem đó là những dấu hiệu chuẩn bị cho việc nhận biết cõi dĩ thái.

Ba nền tảng của huyền bí học

Triết học huyền bí đặt trên ba chủ âm: mọi biểu hiện đều là năng lượng có tổ chức; năng lượng đi theo hoặc tự thích ứng với tư tưởng; nhà huyền bí học hoạt động trong năng lượng và với các năng lượng. Tư tưởng vì thế giữ vai trò chỉ đạo việc tổ chức năng lượng, vật chất và hình tướng. Sự mở rộng giáo huấn của Thánh đoàn nhằm chuẩn bị con người cho công việc này, nhưng việc nghiên cứu huyền bí học chưa đồng nghĩa với việc đã trở thành nhà huyền bí học. Một nhận định riêng là những người cung năm nghiên cứu sâu cấu trúc vật chất có thể tiến gần phương thức hoạt động ấy hơn nhiều đạo sinh thuộc các cung khác.

Shamballa và hình tướng nguyên mẫu

Tư tưởng của Thượng đế tổ chức năng lượng thành hình tướng trên cõi cao nhất trong bảy cõi, tức cấp độ dĩ thái vũ trụ thứ nhất. Trong lời bình, danh xưng này trước hết được liên hệ với Hành Tinh Thượng đế và Sanat Kumara, đồng thời có thể mở rộng đến quy mô vũ trụ. Đoạn trích từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, trang 293 mô tả Shamballa như thế giới năng lượng thuần khiết, ánh sáng và mãnh lực có định hướng, gồm những dòng và trung tâm mãnh lực tạo thành một mô

hình đẹp đẽ, có khả năng gợi đáp ứng từ thế giới linh hồn và hiện tượng. Vì vậy, "biển lửa" không hàm ý ngọn lửa hỗn loạn, mà bao gồm một trật tự nguyên mẫu định hình các cõi bên dưới.

Thiên Cơ là bản thiết kế của Thiên Ý

Từ vô lượng thời đại, các Chân sư đã điều khiển năng lượng từ cõi Bồ đề dưới ấn tượng của Shamballa, phù hợp với Thiên Cơ, tức bản thiết kế của Thiên Ý. Các nguyên mẫu trên cõi Bồ đề phản ánh những nguyên mẫu tối cao trên cõi của Thượng đế, nơi lời bình đặt phương diện cao nhất của Shamballa trong cõi hồng trần vũ trụ. Khi Thánh đoàn tiến gần nhân loại, những trung tâm điều khiển năng lượng cũng tiến gần hơn, xuất hiện tại bất cứ nơi nào một Chân sư thiết lập ashram công khai. Mỗi trung tâm hồng trần sẽ có thành phần dĩ thái, qua đó sự điều khiển của Chân sư tạo tác động cụ thể lên vật chất.

Khoa học và sự nhận biết dĩ thái

Các ashram hiện diện trên cõi hồng trần sẽ mở ra khả năng hợp tác có ý thức giữa khoa học nghiên cứu năng lượng và Thánh đoàn. Theo Chân sư DK, sự giải phóng năng lượng nguyên tử đã giáng một đòn chí tử vào chủ nghĩa duy vật; lời bình đồng thời lưu ý mặt hủy diệt của bom nguyên tử và thảm họa Fukushima. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, kinh nghiệm của Nhật Bản với bom nguyên tử và ô nhiễm phóng xạ gợi một vấn đề nghiệp quả liên quan đến bức xạ. Việc khoa học từng bác bỏ dĩ thái vào cuối thế kỷ XIX được đặt cạnh dự đoán rằng dĩ thái sẽ trở lại trong một cách hiểu mới, trở thành phạm vi tiếp theo của biểu hiện thiêng liêng mà con người nhận biết.

Năm trung tâm hành tinh

New York, London, Geneva, Darjeeling và Tokyo là năm cửa thoát năng lượng hiện đại, tạo thành ngôi sao năm cánh gồm những năng lượng liên kết, tượng trưng cho các phân chia lớn của nền văn minh. Các trung tâm này chưa thức tỉnh đồng đều và không nhất thiết trùng với những trung tâm của các thời đại trước. Phạm vi giáo huấn ở đây chỉ giới nhân loại: sử dụng năng lượng trên cõi hồng trần bằng tư tưởng có định hướng để phục vụ tiến hoá và phúc lợi con người. Tại mỗi trung tâm, một Chân sư cùng ashram sẽ tổ chức một xoáy mãnh lực tinh thần nhằm thúc đẩy và hiện thực hóa kế hoạch của Đức Christ cho chu kỳ thế giới sắp tới.

Những giả thuyết về địa điểm và các cung

Một giả thuyết là New York, London và Geneva có thể phát triển sớm hơn nhờ mức độ tổ chức hiện có, trong khi Darjeeling còn cần chuẩn bị dù có sức mạnh huyền bí lớn. Tokyo được liên hệ với phương diện vật chất của cung một, nên sự ngưng tụ trên cõi hồng trần có thể nhanh chóng. Mối liên hệ giữa Chân sư DK và New York được gợi lại qua nhóm ashram do Bà Alice Bailey hướng dẫn, nhưng chưa có kết luận rằng cung của Chân sư phải trùng với cung của trung tâm. Khả năng Đức Christ đặt trụ sở gần khu Liên Hiệp Quốc tại New York chỉ là suy đoán; diễn biến thực tế còn tùy hành động của nhân loại, nên những dự đoán vượt quá hiểu biết có thể dẫn người khác đến nhận định sai.

Xây dựng trung tâm và tư duy độc lập

Năm trung tâm sẽ hình thành chậm rãi, bắt đầu bằng một đệ tử cao cấp âm thầm đặt nền móng, thu hút người chí nguyện, cộng sự và những người trợ giúp cần thiết. Cách diễn giải được đề xuất xem đệ tử cao cấp ít nhất có thể đã qua lần điểm đạo thứ hai, nhưng cách dùng danh xưng này không hoàn toàn cố định; địa vị điểm đạo đồ cũng không loại trừ địa vị đệ tử. Mọi người cộng tác phải học tự suy nghĩ và quyết định để trở thành những người hợp tác thông minh, tự nguyện và thấu hiểu với ashram. Sự lệ thuộc vào chỉ dẫn cùng niềm tin thiếu suy xét tạo điều kiện cho các

phàm ngã độc đoán thao túng, như ví dụ chủ nghĩa Quốc xã, nơi những người tư duy bị loại bỏ còn quần chúng cuồng tín trở thành công cụ.

Tái tạo thế giới và vai trò của phụ nữ

"Trời mới và đất mới" đòi hỏi một tiến trình tái tạo lớn, trong đó năm trung tâm góp phần xây dựng và tổ chức lại thế giới. Lời bình mở rộng ý nghĩa này đến sự đổi mới trong phạm vi hoạt động của các Chân sư, khi Shamballa tiến đến quan hệ gần gũi hơn với Thánh đoàn. Cách diễn đạt năm 1949 về "một số ít phụ nữ" được đối chiếu với vai trò lãnh đạo nữ đã phát triển đáng kể đến năm 2020. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc New Zealand và Phần Lan ứng phó tương đối tốt với đại dịch gợi rằng các nhà lãnh đạo nữ có thể thận trọng, hợp lý và ít chịu sự chi phối của phàm ngã hơn.

Sự chống đối và năng lượng thiện chí

Những trung tâm gồm các nam nữ tư duy sáng suốt và hợp tác tự do với Chân sư hoặc điểm đạo đồ cao cấp sẽ gặp sự chống đối từ tính hẹp hòi, thông tin thiên lệch và các hệ tư tưởng toàn trị. Chân sư DK mô tả Hắc đoàn luôn tìm cách tạo hoạt động song hành để hóa giải và phá hoại công việc của Thánh đoàn, nhưng chu kỳ thành công ấy đang dần khép lại khi thiện chí phát xuất từ Ý Chí-hướng Thiện trở nên hữu hiệu. Lời bình chỉ ra rằng sự mô phỏng có thể gây hoang mang và khiến điều giả dối có vẻ hấp dẫn hơn. Việc mở rộng trí tuệ, phân biệt thật giả và bảo vệ tự do tư tưởng vì thế cần thiết trong cả tôn giáo lẫn chính trị.

Ashram hoạt động đồng thời trong nhiều trạng thái tâm thức

Khi một Chân sư tổ chức trung tâm năng lượng công khai, ashram vẫn tiếp tục hoạt động trên cõi Bồ đề vì không phải mọi thành viên đều được chuẩn bị cho sự hiển lộ. Chân sư DK điều chỉnh cách nói "hai cấp độ" bằng khẳng định rằng thực chất chỉ có những trạng thái tâm thức. Lời bình liên hệ điều này với sự chuyển dịch của Thánh đoàn từ cõi thượng trí lên cõi Bồ đề khoảng năm 1925, đồng thời nêu khả năng có ngoại lệ đối với một số ashram mang tính khoa học hoặc liên hệ mạnh với atma. Các nhóm thành viên có thể tập trung vào những loại năng lượng khác nhau mà vẫn phối hợp chặt chẽ trong cùng một ashram.

Sanat Kumara và sự hiện diện đồng thời

Sanat Kumara được đưa ra làm đầu mối để suy ngẫm về sự xuất hiện đồng thời: Ngài có thể hiện diện trước Hội đồng tại Shamballa, đồng thời là sự sống và trí tuệ thấm nhuần toàn bộ hành tinh. Trong đoạn trích này, Ngài không phải phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế theo cách con người hiểu, cũng không phải linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, vì linh hồn ấy là linh hồn thế giới và linh hồn của mọi hình tướng trong mọi giới. Các cách mô tả khác nhau về quan hệ giữa Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế được lời bình tiếp cận bằng lý thuyết phát xạ, thay vì đồng nhất đơn giản. Khả năng trực diện Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu từ lần điểm đạo thứ năm và khả năng dự Hội đồng với tư cách Chohan bậc sáu đều được nêu như nhận định cần thận trọng.

Tâm thức đa chiều và tính liên tục

Tâm thức đa chiều có thể được tiếp cận qua kinh nghiệm đồng thời suy nghĩ, cảm nhận, tiếp nhận trực giác và sống trong thể dĩ thái. Trạng thái trí-cảm minh họa sự đồng thời ấy, dù tư tưởng và cảm xúc có thể làm giảm độ trong sáng của nhau; lời bình liên hệ với khái niệm những tư tưởng mang sắc thái cảm xúc của Carl Jung. Sự phát triển điểm đạo cho phép những trọng tâm rung động nối tiếp nhau như một tiến trình liền mạch, đồng thời bao gồm các phạm vi tâm thức đã làm chủ.

Shamballa dĩ thái gắn với sa mạc Gobi và Đảo Trắng được phân biệt với Shamballa trên các cõi dĩ thái vũ trụ, đặc biệt cấp cao nhất, trong khi Sanat Kumara hiện diện ở cả hai.

Trình tự mở rộng các ashram

Từ năm điểm tập trung ban đầu, các đệ tử và điểm đạo đồ sẽ thành lập những ashram phụ thuộc, đại diện cho ba cung chính và hai cung phụ; lời bình đặt tiến trình lâu dài này trong triển vọng tổng cộng 49 ashram. Tại cả năm địa điểm, một đệ tử cung hai sẽ xuất hiện trước để thực hiện công việc giáo dục và truyền bá ý tưởng, sau đó một đệ tử cung bảy tiếp nối. Vai trò cung bảy được diễn giải là đưa các tư tưởng đã trình bày vào tổ chức và ứng dụng đúng đắn. Mọi phong trào thế giới đều ngoại hiện những ý tưởng chủ quan và tư tưởng đã định hình, nên sự xuất hiện hữu hình của Thánh đoàn cũng phải bắt đầu từ công việc chuẩn bị bên trong.

Đào luyện đệ tử và nguy cơ xuyên tạc

Đến năm 1949, các đệ tử trong những ashram liên quan đã được đào luyện gần 150 năm, đưa thời điểm khởi đầu về khoảng năm 1800. Một số giữ nguyên ý tưởng và xung lực ban đầu, trung thành với chương trình của Thánh đoàn ngay cả trong tư tưởng riêng tư; những người khác thiếu lý trí sáng rõ hoặc trực giác linh hoạt nên xuyên tạc các ý niệm như hợp nhất thế giới và sự điều hành theo thứ bậc thành những hệ tư tưởng gây đau khổ. Lời bình đặt năm 1800 gần giữa các mốc 1775 và 1825, liên hệ với cung năm và một tác động lớn của Shamballa. Khả năng hiểu biết giảm đi khi hoạt động bên ngoài khiến việc giữ xung lực nội tâm trong sáng trở thành một yêu cầu thiết yếu.

Chuyển hóa sai lệch thành cơ hội tiến hoá

Những xuyên tạc đã thúc đẩy Thánh đoàn tăng cường nỗ lực hóa giải, đẩy nhanh tiến trình đào luyện để nhiều người chí nguyện chân thành đạt địa vị đệ tử được chấp nhận. Chúng cũng tạo sự sôi động tư tưởng, đánh thức trí tuệ quần chúng trước những khả năng từng chỉ thuộc tầm nhìn của các nhà tư tưởng và điểm đạo đồ tiến bộ. Lời bình mở rộng điều này thành khả năng chuyển điều ác thành điều thiện, đồng thời phân biệt rằng Thái dương Thượng đế đã tính Hắc đoàn vào kế hoạch, còn Hành Tinh Thượng đế chưa làm được như vậy ở cùng mức độ. Việc đánh giá tư tưởng tiến bộ hay thoái bộ vẫn cần tránh kiêu hãnh, vì nhận định về tuổi đời kinh nghiệm linh hồn của người khác có thể sai.

Giáo dục đại chúng và công nghệ

Con người bình thường đã tiếp nhận các hệ tư tưởng ở mức vượt dự kiến, khiến việc tham gia tích cực vào nền văn minh trở nên khả thi hơn nhờ sự chính trực căn bản của con người thiêng liêng. Lời bình liên hệ sự mở rộng giáo dục với cuộc cách mạng máy tính và khả năng tiếp cận điểm học tập trong khoảng năm hoặc sáu dặm. Học qua máy tính có thể làm thay đổi mô hình phải rời nhà đến đại học và giảm gánh nặng chi phí gia đình. Tuy nhiên, tác động xã hội của sự thay đổi này vẫn được để ngỏ.

Triển vọng chiến thắng và yếu tố thời gian

Chân sư DK khẳng định thời gian, thiên tính và tính thiện bản năng cuối cùng sẽ thắng; những đau đớn trung gian không phải kết quả chung cuộc, còn các mãnh lực bóng tối đang tiến đến thất bại tất yếu sau chiến tranh và sự hồi sinh của tinh thần nhân loại. Thời điểm cụ thể vẫn phụ thuộc đáng kể vào lựa chọn và hành động tự do của con người. Nguy cơ vũ khí ngày càng lớn dẫn đến giả thuyết rằng việc tập trung vào ashram cung năm đã tạm ngừng 50 năm, có thể từ 1950 đến 2000, để hạn chế khả năng tri thức khoa học bị sử dụng sai hướng. Các mốc này và lý do đình hoãn là suy đoán trong lời bình.

Mức độ hoạt động của London, New York và Geneva

Trong văn bản năm 1949, London và New York đã có dấu hiệu sinh động, với các đệ tử hoạt động trên mọi phương diện biểu hiện của con người. Geneva cũng hoạt động nhưng chưa sâu rộng và bao gồm bằng, vì còn chờ châu Âu bình ổn và có cảm giác an toàn vững chắc hơn. Lời bình xem vị trí dẫn đầu của London và New York là phù hợp với tính chất cung hai của hai trung tâm. Liên Hiệp châu Âu được nêu như một cơ chế có thể đáp ứng điều kiện ổn định ấy, cùng giả thuyết rằng ý tưởng này được Chân sư R., vị nhiếp chính của châu Âu và Hoa Kỳ, nâng đỡ.

Các trung tâm hành tinh và vai trò tiên phong của cung hai

London là trung tâm cung một và New York là trung tâm cung sáu xét theo chức năng hành tinh, nhưng New York có linh hồn cung hai, còn Vương quốc Anh, bao gồm Anh và London, cũng có linh hồn cung hai. Sự nổi trội của cung hai được liên hệ với khả năng xuất hiện sớm của hoạt động Thánh đoàn; trong năm nhóm, năm năng lượng hoặc năm ashram hoạt động ban đầu, cung hai luôn đứng đầu danh sách, dù Chân sư KH có thể xuất hiện muộn hơn. Một nhận định được đề xuất là những dấu hiệu hoạt động tại New York và London hẳn đã tăng đáng kể trong khoảng 70 năm kể từ thời điểm văn bản được viết.

Darjeeling, Tokyo và tác dụng của công việc Tam Giác

Theo văn bản năm 1949, Darjeeling đang "rung động" nhờ ở gần Huynh đệ đoàn Himalaya, trong khi hoạt động tại Tokyo còn rất ít; Darjeeling đồng thời mang ảnh hưởng sáng rõ của cung hai và cung năm dù là một trung tâm cung một quan trọng. Công việc Tam Giác sẽ giúp trung tâm Tokyo hình thành thông qua hoạt động tham thiền tập trung, tạo sức hút từ tính và bầu không khí cần thiết cho hình tướng sống động xuất hiện. Điều này không có nghĩa Tokyo sẽ trở thành trung tâm điều hành công việc Tam Giác. Hình ảnh bầu không khí để sống và vận động được liên tưởng với Bồ đề, còn sự phát triển mạnh mẽ của Tokyo nhiều thập niên sau cho thấy cần phân biệt hoàn cảnh năm 1949 với tình hình về sau.

Cung một chuẩn bị và cung hai tổ chức

Công việc giảng dạy của cung hai được tổ chức trước tiên ở phương diện khách quan, nhưng các tác nhân cung một đã hoạt động chủ quan gần 200 năm, dùng sự xáo trộn và phá hủy để chuẩn bị đường đi. Đau đớn và đổ vỡ đi trước sự sinh thành, vì vậy thứ tự xuất hiện bên ngoài không phản ánh đầy đủ thứ tự hoạt động bên trong. Khoảng thời gian gần 200 năm đưa về khoảng năm 1750; khả năng liên hệ với năm 1775, khi cung năm bắt đầu đi vào hoạt động, hoặc với các chu kỳ cung một 100 năm và 1.000 năm chỉ là những hướng suy xét chưa xác định. Các dữ kiện này có thể ám chỉ những chu kỳ cung mà giáo lý chưa trình bày rõ.

Từ năm 1825 đến sự hỗn loạn tư tưởng hiện đại

Các tác nhân cung hai bắt đầu chuẩn bị khoảng năm 1825 và tiến ra hoạt động mạnh mẽ ngay sau năm 1860; khoảng cách 35 năm được liên hệ với nửa chu kỳ 70 năm của cung bảy. Từ đó, những khái niệm lớn, ý tưởng mới, hệ tư tưởng và tranh luận về chân lý tạo nên nhiều trường phái, phong trào và tổ chức đối nghịch, nhưng chính từ tình trạng ấy sẽ xuất hiện trật tự, chân lý và nền văn minh mới. Trật tự được liên hệ với cung bảy, chân lý với cung hai, cung ba và cả cung năm; năm 1825 còn được nhắc như thời điểm tác động mạnh từ Shamballa, khiến cung một và cung hai cùng tác động. Chính sách "máu và sắt" của Bismarck tại Đức được xem là một dòng ảnh hưởng duy vật góp phần dẫn tới Đại chiến.

Dân chủ, giáo dục và việc vượt qua sự kích động cảm xúc

Sự xung đột tư tưởng vẫn hiện diện trong Liên minh châu Âu, giữa các thành phần của Vương quốc Anh và trong quan hệ với Cộng hòa Ireland, với những khuynh hướng dân chủ và chuyên quyền khác nhau. Hy vọng đặt vào một nền dân chủ ngày càng chân thực, cùng nền giáo dục rộng rãi giúp con người thực thi quyền của mình mà không bị những kẻ mị dân lôi cuốn qua cảm xúc tiêu cực chưa được chuyển hóa. Khả năng nhận biết cảm xúc từ góc nhìn trí tuệ giúp hạn chế những hành vi thiếu sáng suốt và tự gây tổn hại. Trong bối cảnh Bảo Bình, cung năm gắn với chân lý, cung bảy đem lại trật tự, còn sự đổi mới có thể liên quan đến khả năng tiếp xúc các nguyên mẫu qua Sao Thiên Vương.

Tư tưởng quần chúng và điều kiện hiển lộ của Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, nền văn minh mới sẽ phát sinh từ tư tưởng quần chúng, thay vì do một nhóm đầu sỏ áp đặt; Thánh đoàn phải chờ năng lực suy nghĩ, thảo luận và đấu tranh cho ý tưởng sáng tạo phát triển trước khi tái xuất hiện. Nếu xuất hiện quá sớm, ngay cả chân lý của Thánh đoàn cũng có thể bị xem là sự áp đặt, xâm phạm tự do nhân loại. Thánh đoàn có thể giảng dạy, gợi ý, thuyết phục và trình bày tầm nhìn, nhưng không được vi phạm ý chí con người, kể cả khi con người sắp quyết định sai lầm; đây là khác biệt căn bản với Hắc đoàn. Thiện chí do nhân loại tự nguyện phát triển tạo phẩm tính tương đồng và sức hút từ tính, đưa các Đấng biểu hiện Bác ái ra hoạt động công khai.

Nơi ẩn cư và nỗi đau trước lựa chọn của nhân loại

"Nơi ẩn cư bí mật thiêng liêng" của các Đấng biểu hiện Bác ái được suy đoán có thể là cõi Bồ đề, nơi phần lớn các ashram hiện diện. Sự tôn trọng tự do không khiến Thánh đoàn thờ ơ trước hậu quả của những quyết định sai lầm. Chân sư DK mô tả nỗi đau sâu sắc khi Các Ngài chứng kiến nhân loại đứng trước những lựa chọn có thể trì hoãn bước tiến vào ánh sáng lớn hơn.

Ashram phụ và sự thấu hiểu giữa các cung

Các ashram phụ đang được thử nghiệm ở nhiều nơi trên thế giới và gồm đệ tử thuộc nhiều cung, không chỉ những người làm công việc giảng dạy. Khó khăn ban đầu nằm ở việc các loại cung chưa hiểu quan điểm, phương pháp hoạt động và cách tư duy của nhau; người quen giáo lý cung hai cũng có thể khó đồng cảm với cung một, ba, năm hoặc bảy. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian giúp giảm các hàng rào này, và một số đệ tử được biệt phái sang ashram khác cung của mình. Giáo dục cần đi trước sự ngoại hiện của mọi ashram để con người hiểu mục đích, biết cách cộng tác và hỗ trợ phương diện Thiên Cơ liên quan.

Sự phối hợp cung qua trường hợp Agni Yoga

Daniel Entin, người điều hành Hội Agni Yoga trong nhiều năm, tự nhận mình thuộc cung hai và biểu lộ mạnh các phẩm tính cung này, dù việc xác định cung vẫn có thể sai. Trường hợp ấy được đối chiếu với một thành viên lâu năm khác, từng quen Bà Roerich, có đặc điểm cung một rất rõ. Những quan sát này minh họa khả năng nhiều loại cung cùng phụng sự trong một môi trường và sự cần thiết phải tránh đồng nhất cả một tổ chức với một kiểu cung duy nhất. Các hoạt động tài chính cũng cần được phân biện để nhận ra đâu là công việc trung thực, hữu ích và đâu là thao túng nhằm thúc đẩy một hệ tư tưởng hẹp.

Yêu cầu thứ nhất: hợp nhất nội bộ và thấu hiểu giữa các ashram

Mọi ashram đều cần sự hợp nhất nội bộ dẫn đến tổng hợp sự thấu hiểu giữa các ashram, lòng trung thành với Thánh đoàn và đời sống có kỷ luật nhất quán. Kỷ luật này phát sinh từ khuynh hướng tinh thần và ý định được truyền cảm hứng, đồng thời vẫn biểu hiện đa dạng theo phẩm

tính cung và truyền thống phàm ngã. "Truyền thống phàm ngã" được diễn giải là những thói quen lâu đời, có thể hình thành qua nhiều kiếp và khó thay đổi ngay cả khi linh hồn hướng tới sự hợp nhất lớn hơn. Tiếp xúc linh hồn giúp giảm tính gây chia rẽ của những thói quen ấy và củng cố sự thấu hiểu chung.

Yêu cầu thứ hai: đồng nhất mục tiêu và liên hệ viễn cảm

Sự tương đồng về mục tiêu đòi hỏi hiểu và trân trọng Thiên Cơ của Thánh đoàn, cùng phần đóng góp riêng của mỗi ashram vào việc hiện thực hóa Thiên Cơ trên Trái Đất. Yêu cầu này còn bao gồm sự hòa hợp viễn cảm mang tính bản năng và trực giác với các thành viên cao cấp của ashram, các Chân sư và điểm đạo đồ bậc cao, rồi qua Các Ngài đến Đức Christ. Thành viên ashram vì thế cần nhạy bén với tư tưởng và sự hướng dẫn của những vị lãnh đạo. Sự phối hợp vừa diễn ra trong từng ashram, vừa mở rộng giữa các ashram.

Từ liên hệ cá nhân với Chân sư đến định hướng nhóm về Đức Christ

Trong khoảng một thế kỷ trước thời điểm văn bản, các nhà bí truyền học tập trung vào liên hệ cá nhân với một Chân sư vì cần tìm ra ashram của mình. Khi mối liên hệ ấy rõ hơn, định hướng trí tuệ mở rộng thành phong trào nhóm hướng tới Đức Christ, nhân tố chủ yếu trong việc thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn. Đây là nỗ lực tìm hiểu tư tưởng và ý định của Đức Christ, khác với sự chuyên chú khát vọng của tín đồ Kitô giáo vào Ngài. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian biểu hiện rõ bước chuyển từ trọng tâm cá nhân sang định hướng nhóm này.

Tâm thức nhóm và các dòng tư tưởng của Đức Christ

Nỗ lực chung của các ashram đưa nhóm người phụng sự thế gian vào hào quang các dòng tư tưởng của Đức Christ khi Ngài hình thành ý tưởng, tạo Hình tư tưởng và chuẩn bị tái xuất hiện. Chân sư DK xác định việc thiết lập liên hệ viễn cảm riêng giữa một đệ tử với Đức Christ là không cần thiết và không đáng mong muốn trong tiến trình này. Mục tiêu hợp nhất, ý muốn phụng sự và sự nhận biết ý định hiện tại của Thánh đoàn tạo trạng thái tâm thức nhóm có tính khẩn cầu và từ tính, gợi lên sự đáp ứng của Đức Christ cùng các Chân sư. Sự kết hợp tư tưởng và khát vọng ấy là tương ứng tinh thần cao hơn của trí-cảm trong ba cõi giới; trường hợp Trường Arcane nghiên cứu các vấn đề nhân loại được nêu như ví dụ về hoạt động nhóm thu hút sự chú ý của Đức Christ.

Những cấp độ liên hệ với giáo huấn và ashram

Chân sư DK phân biệt người thực sự biết Ngài và đã tìm vào ashram dưới sự hướng dẫn của linh hồn với người tiếp nhận giáo huấn trong sách nhờ trực giác tinh thần, khát vọng phụng sự và tìm hiểu. Hai dạng liên hệ này minh họa những cấp độ nhạy cảm hỗ tương mà đệ tử và người chí nguyện có thể thiết lập với Đức Christ, dù phép tương đồng không hoàn toàn chính xác. Theo diễn giải, việc quên các kiếp trước khiến con người khó biết chắc mình thuộc trường hợp nào. Liên hệ trực tiếp với Đức Christ trong vai trò Đấng Điểm đạo vẫn có thể tồn tại, nhưng không đồng nghĩa với việc đệ tử thông thường nên theo đuổi một quan hệ riêng biệt với Ngài.

Yêu cầu thứ ba: đáp ứng nhu cầu nhân loại

Mọi ashram cần có sự tương đồng căn bản trong đáp ứng đồng cảm với nhu cầu nhân loại, chương trình phát triển cần thiết, cùng thiện chí và sự thấu hiểu được vận dụng sáng suốt. Những phẩm tính ấy không được để sự nhạy cảm cảm xúc quá mức cản trở. Sự đối kháng giữa cung sáu và cung năm về tín ngưỡng với khoa học, hoặc giữa cung sáu và cung bảy về tôn giáo tự nhiên và huyền thuật, minh họa các giới hạn cần vượt qua khi tiến lên trong sự soi sáng. Càng nhận biết sâu sắc

đau khổ của nhân loại, khả năng đồng hóa với người khác và ý thức cấp thiết phải đáp ứng nhu cầu của họ càng tăng.

Liên hệ hai chiều giữa Thánh đoàn và nhân loại

Ba yêu cầu chung tạo nên nhịp điệu liên hệ viễn cảm trong từng ashram và giữa các ashram, giúp thành viên trân trọng những đóng góp khác với chuyên môn của mình. Từ vị thế hợp nhất ấy, nhóm duy trì liên hệ ngày càng sâu với ashram và Đức Christ ở một phía, với nhân loại ở phía kia, tương tự Thánh đoàn hướng về cả Shamballa lẫn nhân loại. Công việc phù hợp với Thiên Cơ đòi hỏi đồng thời định hướng nhóm sâu sắc tới Thánh đoàn và Đức Christ, cùng sự tận tâm thiết thực đối với nhu cầu con người.

Nhạy cảm tinh thần và Khoa học về Ấn tượng

Trong 30 năm giảng dạy, từ ngày 19 tháng 11 năm 1919 đến tháng 9 năm 1949, Chân sư DK liên tục nhấn mạnh sự nhạy cảm tinh thần và thông linh chân chính, cùng năng lực liên hệ viễn cảm có tính khoa học. Sự nhạy cảm này cần phân biệt với trạng thái thông linh gây cản trở và tính cảm xúc; vấn đề không chỉ là tạo thêm khả năng mà còn là loại bỏ những chướng ngại đối với sự nhạy cảm vốn có. Đây là nền tảng của Khoa học về Ấn tượng, trong đó thể trí được soi sáng và định hướng đúng đảm nhiệm việc diễn giải, phân tích và truyền đạt. Sự phát triển ấy đi cùng tính bao gồm ngày càng lớn và khả năng tiếp nhận những giá trị cần thiết từ các ashram khác.

Chuẩn bị phụng sự trong giai đoạn chuyển tiếp

Theo dự báo riêng của Thầy MDR, năm năm tiếp theo sẽ chứng kiến sự gia tăng căng thẳng giữa các mãnh lực duy trì hiện trạng hoặc thúc đẩy thoái bộ với các mãnh lực hướng tới tiến bộ và chuẩn bị bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình thực sự. Việc học tập nghiêm túc, tham thiền sâu và tiếp tục phụng sự theo năng lực hoặc nhu cầu cấp thiết được đặt trong bối cảnh ấy. Sự chuẩn bị cần chuyển thành khả năng cộng tác và đáp ứng công việc thực tế của nhân loại.

Text — Externalisation of the Hierarchy 090 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 090

[1] THE EFFECTS OF THE EXTERNALISATION

[1] NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA SỰ NGOẠI HIỆN

[2] In my previous instruction upon this theme I dealt with the various energies which would be brought into activity or utilised when the Masters emerged from the silence in which They have guarded Themselves for so many thousands of years. [3] The point to be grasped is that the energies with which I dealt will be used in a new and more vital manner. These energies are ever present and ever active, but they swing into activity sequentially and under

[2] Trong huấn thị trước về chủ đề này, Tôi đã bàn đến các năng lượng khác nhau sẽ được đưa vào hoạt động hoặc sử dụng khi các Chân sư bước ra khỏi sự im lặng mà Các Ngài đã dùng để gìn giữ chính mình suốt hàng nghìn năm. [3] Điểm cần nắm bắt là những năng lượng mà Tôi đã bàn đến sẽ được sử dụng theo một cách mới và đầy sinh lực hơn. Những năng lượng này luôn hiện diện và luôn hoạt động, nhưng chúng lần lượt đi vào hoạt động theo định luật và trật

law and order, [4] they act vitally and energetically in the needed programme which the plans of the Hierarchy may entail in any particular cycle.

tự, [4] chúng hoạt động đầy sinh lực và mạnh mẽ trong chương trìnhcần thiết mà các kế hoạch của Thánh đoàn có thể đòi hỏi trong bất kỳ chu kỳ cụ thể nào.

[5] These energies bring about what we idly call the "events" of the day; [6] they condition our passing civilisations and are so much a part of the world in which we live and move and have our being that events, as expressions of directed energies, mean little to us, except in so far as they may affect adversely our personalities. They connote simply a way of life in any specific time. [7] These energies were started on their activities in the very night of time; [8] they established—each of them—their needed cyclic rhythm; they are responsible for the activity of substance on matter [9] or of the action of the vital or etheric body upon matter; [10] they are the lowest formulated expression of the creative Intelligence, embodying the principle of life or livingness because they essentially are life itself [11] and life in action. [12] Forget not that dense matter is not a principle; it is only that which is responsive to the creative principle.

[5] Những năng lượng này tạo nên điều mà chúng ta thường hời hợt gọi là các "sự kiện" trong ngày; [6] chúng định hình những nền văn minh thoáng qua của chúng ta và gắn liền sâu sắc với thế giới mà chúng ta sống, vận động và hiện hữu trong đó, đến mức các sự kiện, với tư cách là những biểu hiện của các năng lượng được định hướng, chẳng có mấy ý nghĩa đối với chúng ta, ngoại trừ trong chừng mực chúng có thể tác động bất lợi đến phàm ngã của chúng ta. Chúng chỉ đơn giản biểu thị một lối sống trong bất kỳ thời kỳ cụ thể nào. [7] Những năng lượng này đã bắt đầu hoạt động từ thuở đêm tối xa xăm của thời gian; [8] mỗi năng lượng đã thiết lập nhịp điệu chu kỳ cần thiết của mình; chúng tạo nên hoạt động của chất liệu đối với vật chất [9] hay tác động của thể sinh lực hoặc thể dĩ thái lên vật chất; [10] chúng là biểu hiện thấp nhất đã thành hình của Trí Tuệ sáng tạo, thể hiện nguyên khí của sự sống hay tính sống động, bởi về bản chất chúng chính là sự sống [11] và là sự sống đang hoạt động. [12] Đừng quên rằng vật chất đậm đặc không phải là một nguyên khí; nó chỉ là cái đáp ứng với nguyên khí sáng tạo.

[13] When, however, the externalisation of the Hierarchy begins to take place (and it will be spread over quite a long [Page 674] period of time [14] the impact of these substantial energies on matter will be radically altered because they will be—for the first time in history—directed from etheric levels, from the etheric body of the planet in the three worlds; [15] hitherto, these energies have been directed from the buddhic plane which is the lowest of the

[13] Tuy nhiên, khi sự ngoại hiệncủa Thánh đoàn bắt đầu diễn ra (và sự ngoại hiện ấy sẽ trải dài trong một [Page 674]khoảng thời gian khá lâu [14] tác động của những năng lượng thuộc chất liệu này lên vật chất sẽ thay đổi tận gốc, bởi lần đầu tiên trong lịch sử, chúng sẽ được chỉ đạo từ các cấp độ dĩ thái, từ thể dĩ thái của hành tinh trong ba cõi giới; [15] cho đến nay, những năng lượng này vẫn được chỉ đạo từ cõi Bồ đề, vốn là cấp độ thấp nhất trong các cấp độ dĩ thái vũ trụ.

cosmic etheric levels. [16] Fundamentally, direction will still be from the buddhic plane, but the detailed and focussed direction will be given from within the three worlds and upon the physical plane; this will be the task of the externalised Ashrams, organised to function openly.

[16] Về căn bản, sự chỉ đạo vẫn sẽ xuất phát từ cõi Bồ đề, nhưng sự chỉ đạo chi tiết và tập trung sẽ xuất phát từ bên trong ba cõi giới và trên cõi hồng trần; đây sẽ là nhiệm vụ của các ashram đã ngoại hiện, được tổ chức để hoạt động công khai.

[17] It was the knowledge that this important development was imminent which made the Hierarchy in the last century widen the area or the scope of its teaching activity and thus bring to the consciousness of modern man the knowledge of what occultism essentially means. [18] The keynotes upon which the occult philosophy is built

[17] Chính việc biết rằng bước phát triển quan trọng này sắp xảy ra đã khiến Thánh đoàn, trong thế kỷ vừa qua, mở rộng địa bàn hay phạm vi hoạt động giảng dạy của mình, qua đó đưa vào tâm thức con người hiện đại sự hiểu biết về ý nghĩa cốt yếu của huyền bí học. [18] Những chủ âm làm nền tảng cho triết học huyền bí

[19] 1. There is naught in manifestation except organised energy

[19] 1. Không có gì trong biểu hiện ngoài năng lượng được tổ chức

[20] 2. Energy follows or conforms itself to thought

[20] 2. Năng lượng đi theo hoặc tuân theo tư tưởng

[21] 3. The occultist works in energy and with energies.

[21] 3. Nhà huyền bí học hoạt động trong năng lượng và với các năng lượng.

[22] The thought of God brought the universe of energies into organised form upon the highest of the seven planes, or upon the first cosmic etheric level. [23] These energies have for untold aeons been directed from the fourth or lowest of the cosmic etheric planes, the plane which we call the buddhic and regard as the first definitely spiritual plane, [24] in our usually erroneous thought; [25] this direction has been under impression from Shamballa, [26] and the Masters have “manipulated these energies in conformity with the Plan, which is the blueprint of the Purpose.

[22] Tư tưởng của Thượng đế đã đưa vũ trụ năng lượng vào hình tướng có tổ chức trên cõi cao nhất trong bảy cõi, hay trên cấp độ dĩ thái vũ trụ thứ nhất. [23] Suốt vô số đại kỳ, những năng lượng này đã được chỉ đạo từ cõi thứ tư hay thấp nhất trong các cõi dĩ thái vũ trụ, cõi mà chúng ta gọi là Bồ đề và xem là cõi đầu tiên thực sự thuộc tinh thần, [24] theo lối suy nghĩ thường sai lầm của chúng ta; [25] sự chỉ đạo này đã diễn ra dưới ấn tượng từ Shamballa, [26] và các Chân sư đã “vận dụng những năng lượng này phù hợp với Thiên Cơ, vốn là bản thiết kế của Thiên Ý.

[27] In the great Approach of the Hierarchy to humanity and its imminent appearance upon the physical plane, the centre of direction will also necessarily approach still nearer, and—as a result of the future hierarchical manifestation—centres of energy direction will be found wherever the Ashram of a Master is located in any part of the world. [28] This is a statement [Page 675] of profound significance; it is an indication of hierarchical policy and a mode whereby modern science (working as it does with energies) can be brought into cooperative association and relation with an Ashram upon the physical plane, knowing it for what it is—an entirely new departure.

[27] Trong cuộc Tiếp Cận lớn lao của Thánh đoàn với nhân loại và sự xuất hiện sắp tới của Thánh đoàn trên cõi hồng trần, trung tâm chỉ đạo tất nhiên cũng sẽ tiến lại gần hơn nữa, và do sự biểu hiện trong tương lai của Thánh đoàn, những trung tâm chỉ đạo năng lượng sẽ hiện diện ở bất cứ nơi nào có ashram của một Chân sư, tại bất kỳ vùng nào trên thế giới. [28] Đây là một phát biểu [Page 675]mang thâm nghĩa sâu sắc; nó cho thấy chính sách của Thánh đoàn và một phương thức để khoa học hiện đại (vốn hoạt động với các năng lượng) có thể đi vào sự cộng tác và liên hệ với một ashram trên cõi hồng trần, đồng thời biết rõ ashram ấy thực sự là gì—một bước đi hoàn toàn mới.

[29] Earlier I stated that the physical plane areas or localities which constitute the present modern exits for energies, through which directed energies can pass to carry out the creative process, are five in number: New York, London, Geneva, Darjeeling and Tokyo. These five form a five-pointed star of interlocking energies, symbolic of the major divisions of our modern civilisation. [30] I would have you bear in mind that all that I am here giving you anent energy is in relation to the human kingdom and to nothing else; I am not relating these energies to the other kingdoms in nature; [31] I am here concerned with physical plane utilisation of energy through the power of directed thinking and on behalf of the evolution and well-being of mankind. [32] At each one of these five centres one of the Masters will be found present, with His Ashram, and a vortex of spiritual forces will there be organised to hasten and materialise the plans of the Christ for the new and coming world cycle.

[29] Trước đây, Tôi đã nói rằng có năm khu vực hay địa điểm trên cõi hồng trần hiện đóng vai trò là những cửa thoát cho năng lượng, qua đó các năng lượng được định hướng có thể đi qua để thực hiện tiến trình sáng tạo: New York, London, Geneva, Darjeeling và Tokyo. Năm địa điểm này tạo thành một ngôi sao năm cánh gồm những năng lượng đan kết với nhau, biểu trưng cho các khu vực phân chia chính của nền văn minhhiện đại của chúng ta. [30] Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng tất cả những gì Tôi trình bày ở đây về năng lượng đều liên quan đến giới nhân loại, chứ không liên quan đến bất cứ điều gì khác; Tôi không liên hệ những năng lượng này với các giới khác trong thiên nhiên; [31] ở đây, Tôi quan tâm đến việc sử dụngnăng lượng trên cõi hồng trần thông qua quyền năng của tư duy có định hướng, vì sự tiến hoá và phúc lợi của nhân loại. [32] Tại mỗi trung tâm trong năm trung tâm này sẽ có một Chân sư hiện diện cùng với ashram của Ngài, và tại đó một xoáy lực tinh thần sẽ được tổ chức để đẩy nhanh và hiện hìnhcác kế hoạch của Đức Christ cho chu kỳ thế giới mới sắp đến.

[33] The organising of these five centres will be done slowly and gradually. A senior disciple will appear and will work quietly at the foundation work, gathering around him the needed agents, aspirants and assistants. [34] All these workers at any particular centre will be trained to think, and the effort now present in the educational and social world to force men to think for themselves is a general part of this training process. Until a man can do his own thinking and deciding, he cannot be an intelligent, willing and understanding cooperator, working with an ashram and controlling and directing the creative process. [35] If the new heavens and the new earth are to be a fact in manifestation and in reality, it means a great re-creating process must get under way, and this is the concept lying behind the teaching anent the five centres on Earth and the part which they will play in rebuilding and reorganising the world.

[33] Việc tổ chứcnăm trung tâm này sẽ diễn ra chậm rãi và từng bước. Một đệ tử cao cấp sẽ xuất hiện và âm thầm thực hiện công việc đặt nền móng, quy tụ quanh mình những người thực hiện, những người chí nguyện và những người trợ giúp cần thiết. [34] Tất cả những người hoạt động tại bất kỳ trung tâm cụ thể nào trong số này đều sẽ được huấn luyện tư duy, và nỗ lực hiện nay trong lĩnh vực giáo dục và xã hội nhằm buộc con người tự suy nghĩ là một phần chung của tiến trình huấn luyện này. Chừng nào một người chưa thể tự suy nghĩ và quyết định, y chưa thể trở thành một người cộng tác thông minh, tự nguyện và thấu hiểu, cùng làm việc với một ashram, kiểm soát và chỉ đạo tiến trình sáng tạo. [35] Nếu trời mới và đất mới phải trở thành một sự thật trong biểu hiện và trong thực tế, thì điều đó có nghĩa là một tiến trình tái sáng tạo lớn lao phải bắt đầu; đây là quan niệm nằm sau giáo huấn về năm trung tâm trên Trái Đất và vai trò của chúng trong việc tái thiết và tái tổ chứcthế giới.

[36] [Page 676] As the next few years bring into focus the hierarchical intention, disciples and aspirants must look for those men and [37] those few women [38] who will be working as a group along spiritual lines in or near one or other of these five localities.

[36] [Page 676] Khi vài năm tới làm rõ ý định của Thánh đoàn, các đệ tử và những người chí nguyện phải tìm kiếm những người nam và [37] một số ít người nữ [38] sẽ cùng hoạt động thành một nhóm theo đường hướng tinh thần, tại hoặc gần một trong năm địa điểm này.

[39] Initial opposition to the founding of these centres of clear thinking men and women, working freely and understandingly with one of the Masters or senior initiates, [40] is already unhappily present; it is to be found in the narrowness, the biassed information and the lack of freedom of the totalitarian schools of thought. This was inevitable, for the Black Lodge ever endeavours to parallel, offset and undo [41] the work of the White Lodge, and hitherto quite successfully. But the cycle of

[39] Sự phản đối ban đầu đối với việc thành lập những trung tâm gồm những người nam và nữ có tư duy sáng suốt, làm việc một cách tự do và thấu hiểu với một trong các Chân sư hoặc các điểm đạo đồ cao cấp, [40] tiếc thay đã hiện hữu; có thể thấy sự phản đối ấy trong tính hẹp hòi, thông tin thiên lệch và tình trạng thiếu tự do của các trường phái tư tưởng toàn trị. Điều này là tất yếu, vì Hắc đoàn luôn cố gắng tiến hành những hoạt động song song, hóa giải và phá hỏng [41] công việc của Thánh đoàn, và cho đến

success is slowly closing because the energy of goodwill, emanated by the Will-to-Good, is rapidly becoming effective.

[42] In London, in New York, in Geneva and Darjeeling and in Tokyo, a Master will eventually be found, organising a major energy centre; at the same time His Ashram will continue to function upon buddhic levels, [43] for the entire personnel has not been alerted for externalisation. [44] The Ashram will therefore be working on two levels—and yet that is not a correct statement of fact, as there are no levels, as well you know, but only states of consciousness. [45] Ask me not how this can be; ponder on the relation of this dual and simultaneous appearance by attempting to grasp the nature of the manifested form of the planetary Logos in the Person of Sanat Kumara. [46] Sanat Kumara is not the personality of the planetary Logos, for personality as you understand it is not existent in His case. It is not the soul of the planetary Logos, because that soul is the anima mundi and the soul of all forms in all kingdoms. Sanat Kumara, the Eternal Youth, can be seen by Those Who have the right, presiding, for instance, over the Council in Shamballa, [47] yet at the same time He is present as the life and the informing intelligence upon and within our planet.

[48] You have therefore five points where the externalisation of the Ashrams will take place and eventually be focussed. [49] From these points, as time elapses, other Ashrams, subsidiary [Page 677] in nature, will be found emerging, sponsored and founded by disciples and initiates from these five Ashrams, and representing the three major rays and two minor rays. [50] To start with,

nay đã khá thành công. Nhưng chu kỳ thành công ấy đang dần khép lại vì năng lượng thiện chí, phát xạ từ Ý Chí-hướng Thiện, đang nhanh chóng phát huy hiệu lực.

[42] Tại London, New York, Geneva, Darjeeling và Tokyo, cuối cùng sẽ có một Chân sư hiện diện, tổ chứcmột trung tâm năng lượng chủ yếu; đồng thời ashram của Ngài sẽ tiếp tục hoạt động trên các cấp độ Bồ đề, [43] vì chưa phải toàn bộ thành viên đều đã được báo trước để chuẩn bị cho sự ngoại hiện. [44] Do đó, ashram sẽ hoạt động trên hai cấp độ—tuy vậy, nói thế vẫn chưa đúng với thực tế, bởi như các bạn biết rõ, không có các cấp độ, mà chỉ có các trạng thái tâm thức. [45] Đừng hỏi Tôi làm sao điều này có thể xảy ra; hãy suy ngẫm về mối liên hệ của sự xuất hiện kép và đồng thời này bằng cách cố gắng nắm bắt bản chất hình tướng biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế nơi Sanat Kumara. [46] Sanat Kumara không phải là phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế, vì phàm ngã theo cách các bạn hiểu không tồn tại nơi Ngài. Ngài cũng không phải là linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, bởi linh hồn ấy là linh hồn thế giới và là linh hồn của mọi hình tướng trong mọi giới. Những Đấng có quyền có thể nhìn thấy Sanat Kumara, Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu, chẳng hạn khi Ngài chủ trì Hội Đồng tại Shamballa, [47] tuy nhiên, đồng thời Ngài hiện diện như sự sống và trí tuệ thấm nhuần trên và trong hành tinh của chúng ta.

[48] Do đó, các bạn có năm địa điểm mà sự ngoại hiệncủa các ashram sẽ diễn ra và cuối cùng sẽ tập trung tại đó. [49] Theo thời gian, từ những địa điểm này, các ashram khác có bản chất phụ thuộc [Page 677]sẽ xuất hiện, do các đệ tử và điểm đạo đồ từ năm ashram này bảo trợ và thành lập, đại diện cho ba cung chính và hai cung phụ. [50] Ban đầu, chúng sẽ được thành lập nhờ sự hiện diện tại

they will be founded through the presence in these localities of some senior or world disciple; [51] it must be remembered that the forerunner of all movements which appear upon the physical plane is an educational propaganda, [52] therefore some disciple upon the second ray will come into action, first of all, in all these five points; he will be followed by a disciple upon the seventh ray. [53] All world movements are, as well you know, externalisations of subjective ideas and concepts and of phases of formulated thinking; and the appearance of the Hierarchy upon earth in tangible form is no exception to this rule.

những địa điểm này của một đệ tử cao cấp hay một đệ tử thế giới nào đó; [51] cần nhớ rằng điều đi trước mọi phong trào xuất hiện trên cõi hồng trần là một hoạt động tuyên truyền mang tính giáo dục, [52] do đó, tại cả năm địa điểm này, trước hết một đệ tử thuộc cung hai sẽ bắt đầu hoạt động; tiếp theo sẽ là một đệ tử thuộc cung bảy. [53] Như các bạn biết rõ, mọi phong trào thế giới đều là những sự ngoại hiệncủa các ý tưởng và quan niệm chủ quan cùng những giai đoạn của tư duy đã thành hình; và sự xuất hiện của Thánh đoàn trên trần gian trong hình tướng hữu hình cũng không nằm ngoài quy luật này.

[54] Disciples in these Ashrams have been in training for nearly one hundred and fifty years to do this work; [55] some have managed to keep the originating idea and impulse clear and untainted by their own thinking, and have adhered—even in their own intimate thoughts—to the hierarchical programme, as presented to them by their Masters or the senior initiates. [56] Others have not possessed so clear a reasoning faculty or so active an intuitive perception and—whilst grasping certain major concepts such as world unity or hierarchical gradations and control—have distorted the truth and produced the many ideologies which have wracked the world during the past century; [57] even this distortion is, however, being turned to good, for it produced a redoubled effort on the part of the Hierarchy to offset it; it led to an increased forcing process by means of which many earnest and willing aspirants reached the grade of accepted disciple; it produced also a ferment of thought in the world which has served to awaken the mentality of the masses to possibilities and to horizons hitherto only visioned by advanced and initiate thinkers. [58] The man in the street today has absorbed ideologies to an

[54] Các đệ tử trong những ashram này đã được huấn luyện gần một trăm năm mươi năm để thực hiện công việc này; [55] một số đã giữ được ý tưởng và xung lực ban đầu trong sáng, không để tư duy riêng làm vẩn đục, và đã tuân thủ—ngay cả trong những suy nghĩ thầm kín của mình—chương trìnhcủa Thánh đoàn như các Chân sư của họ hoặc các điểm đạo đồ cao cấp đã trình bày với họ. [56] Những người khác không có năng lực lý luận sáng suốt đến thế hoặc sự tri giác trực giác linh hoạt đến thế, và tuy đã nắm bắt được một số quan niệm chủ yếu như sự hợp nhất thế giới hay các cấp bậc và sự kiểm soát của Thánh đoàn, họ đã bóp méo chân lý và tạo ra nhiều hệ tư tưởng từng gây đau khổ cho thế giới trong thế kỷ vừa qua; [57] tuy nhiên, ngay cả sự bóp méo này cũng đang được chuyển thành điều tốt, vì nó đã khiến Thánh đoàn tăng gấp đôi nỗ lực để hóa giải nó; nó dẫn đến một tiến trình thúc đẩy mạnh hơn, nhờ đó nhiều người chí nguyện chân thành và tự nguyện đã đạt đến cấp đệ tử được chấp nhận; nó cũng tạo nên một sự sôi động trong tư tưởng thế giới, giúp đánh thức trí tuệ của quần chúng trước những khả năng và chân trời mà trước đó chỉ những nhà tư tưởng tiến bộ và đã được điểm đạo mới hình dung được. [58] Ngày nay,

unforeseen extent, and the attempt to make him an active factor in our modern civilisation is not too harmful in view of the time element, as divinely conceived, and from the point of view of the staunch and basic integrity of the divine human being. [59] Time and divinity, events and instinctual goodness, will in the long run triumph. The intermediate agonies are distressing but not final, and they are not triumphant from the angle of the dark Forces. These Forces face (as a result of the war and of the resurrecting human spirit) a vista of nearing and inevitable defeat.

người dân bình thường đã tiếp thu các hệ tư tưởng đến một mức độ không ai ngờ tới, và nỗ lực biến họ thành một nhân tố tích cực trong nền văn minhhiện đại của chúng ta không gây hại quá nhiều khi xét đến yếu tố thời gian theo quan niệm thiêng liêng, và từ quan điểm về tính toàn vẹn vững bền, căn bản của con người thiêng liêng. [59] Về lâu dài, thời gian và thiên tính, các sự kiện và lòng tốt theo bản năng sẽ chiến thắng. Những nỗi thống khổ trong giai đoạn chuyển tiếp gây đau đớn nhưng không phải là kết cục cuối cùng, và xét từ góc độ của các Mãnh Lực bóng tối, chúng cũng không phải là thắng lợi. Do cuộc chiến và tinh thần nhân loại đang hồi sinh, những Mãnh Lực này đang đối diện với một viễn cảnh thất bại đang đến gần và không thể tránh khỏi.

[60] Already the centres in London and in New York are showing signs of life, and disciples are active in both places and along all lines of human expression. The centre in Geneva is also active, but not so thoroughly and inclusively; [61] it waits for a greater calm and a firmer sense of security in Europe.

[60] Các trung tâm tại London và New York đã có những dấu hiệu của sự sống, và các đệ tử đang tích cực hoạt động ở cả hai nơi, trên mọi đường hướng biểu hiện của con người. Trung tâm tại Geneva cũng đang hoạt động, nhưng chưa toàn diện và bao quát đến thế; [61] trung tâm này chờ một sự yên ổn lớn hơn và một cảm nhận an toàn vững chắc hơn tại châu Âu.

[62] The centre in Darjeeling is what is termed occultly “vibrating”, but this is in response to the relative nearness and propinquity of the Himalayan Brotherhood; whilst in Tokyo there is small activity as yet, [63] and what there is is of no great moment. [64] The work at this centre will actually be brought into being through the work of the Triangles. By that I do not mean that it will be a centre of the Triangle work, but that the concentrated meditative activity of the people engaged in the Triangle activities will magnetically draw out that which must appear when a centre is organised. [65] They are in fact creating the needed atmosphere,

[62] Trung tâm tại Darjeeling đang ở trạng thái mà huyền bí học gọi là “rung động”, nhưng đây là sự đáp ứng với khoảng cách tương đối gần và sự cận kề của Huynh đệ Đoàn Himalaya; trong khi tại Tokyo, cho đến nay vẫn còn ít hoạt động, [63] và những hoạt động hiện có cũngkhông có tầm quan trọng lớn. [64] Công việc tại trung tâm này thực sự sẽ hình thành thông qua công việc của các Tam Giác. Qua đó, Tôi không hàm ý rằng đây sẽ là một trung tâm của công việc Tam Giác, mà là hoạt động tham thiền tập trung của những người tham gia các hoạt động Tam Giác sẽ dùng sức hút từ tính để khơi xuất những gì phải xuất hiện khi một trung tâm

and that is ever a preliminary step. Once the atmosphere or the air in which to breathe and move is existent, then [66] the living form can appear.

[67] Objectively, therefore, the second ray work of teaching is the first to be organised. Subjectively, the first ray workers are already active, for the work of the first ray with its disturbing and destroying activity prepares the way; pain and disruption ever precede birth, and the agents of the first ray have been working for nearly two hundred years. [68] The agents of the second ray started their preparation around the year 1825 and moved outward in force soon after 1860. [69] From that date on, great concepts and new ideas, and the modern ideologies and arguments for and against aspects of the truth, have characterised modern thought and produced the present [Page 679] mental chaos and the many conflicting schools and ideologies, with their attendant movements and organisations; out of all these, order and truth and the new civilisation will emerge. [70] This civilisation will emerge as the result of mass thinking; [71] it will no longer be a civilisation "imposed" by an oligarchy of any kind. [72] This will be a new phenomenon and one for which the Hierarchy has had to wait, prior to reappearing. Had the Hierarchy come before this era of thought and of massed discussion and the fight to further creative ideas, the tenets and the truths for which the Hierarchy stands could be regarded as being also "imposed" upon humanity, and therefore as infringing human freedom. [73] This will not now be the case, and the Hierarchy will come forth into exoteric manifestation because humanity has, of its own free will, developed a quality analogous to that of the Hierarchy and therefore

được tổ chức. [65] Thực ra, họ đang tạo nên bầu không khí cần thiết, và đó luôn là một bước chuẩn bị. Một khi bầu không khí, hay khoảng không để thở và vận động, đã hiện hữu, thì [66] hình tướng sống động có thể xuất hiện.

[67] Do đó, về mặt khách quan, công việc giảng dạy của cung hai là công việc đầu tiên được tổ chức. Về mặt chủ quan, những người hoạt động thuộc cung một đã tích cực làm việc, vì công việc của cung một, với hoạt động gây xáo trộn và hủy diệt, dọn đường cho sự xuất hiện; đau đớn và đổ vỡ luôn đi trước sự ra đời, và những người thực hiện công việc của cung một đã hoạt động gần hai trăm năm. [68] Những người thực hiện công việc của cung hai bắt đầu chuẩn bị vào khoảng năm 1825 và tiến ra bên ngoài một cách mạnh mẽ không lâu sau năm 1860. [69] Từ thời điểm đó trở đi, những quan niệm lớn lao và những ý tưởng mới, cùng các hệ tư tưởng hiện đại và những lập luận tán thành hay phản đối các phương diện của chân lý, đã trở thành nét đặc trưng củatư tưởng hiện đại và tạo ra tình trạng [Page 679]hỗn loạn trí tuệ hiện nay cùng nhiều trường phái và hệ tư tưởng xung đột, với các phong trào và tổ chức đi kèm; từ tất cả những điều này, trật tự, chân lý và nền văn minhmới sẽ xuất hiện. [70] Nền văn minhnày sẽ xuất hiện như kết quả của tư duy quần chúng; [71] nó sẽ không còn là một nền văn minhdo một tập đoàn thiểu số cầm quyền "áp đặt", dưới bất kỳ hình thức nào. [72] Đây sẽ là một hiện tượng mới, một hiện tượng mà Thánh đoàn đã phải chờ đợi trước khi tái xuất hiện. Nếu Thánh đoàn đến trước thời đại tư duy, thảo luận đại chúng và đấu tranh để thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo này, thì những giáo lý và chân lý mà Thánh đoàn đại diện cũng có thể bị xem là "áp đặt" lên nhân loại, và do đó xâm phạm tự do của con người. [73] Giờ đây, điều này sẽ không xảy ra, và Thánh đoàn sẽ tiến ra biểu hiện công

magnetic to that spiritual organisation. Goodwill will draw forth from its holy secret hiding place [74] the Exponents of Love, and thus the new world will come into being.

truyền vì nhân loại, bằng ý chí tự do của chính mình, đã phát triển một phẩm tính tương tự phẩm tính của Thánh đoàn và do đó có sức hút từ tính đối với tổ chức tinh thần ấy. Thiện chí sẽ thu hút từ nơi ẩn mình bí mật thiêng liêng [74] những Đấng Biểu Hiện Tình Thương bước ra, và nhờ đó thế giới mới sẽ hình thành.

[75] These subsidiary ashrams are already being attempted in various parts of the world. It is necessary for you to remember that the members of these ashrams will not all be on the teaching line, but will be composed of disciples upon many rays; the attempt to form coherent and integrated ashrams is based upon the recognition of the initial difficulty of the various ray aspirants to comprehend each other's point of view and mode of working, and to think in the many differing terms and modes of thought. [76] There are, however, three fundamental requirements which must condition and colour all the ashrams, no matter what the ray:

[75] Người ta đã bắt đầu nỗ lực thành lập những ashram phụ thuộc này tại nhiều nơi trên thế giới. Các bạn cần nhớ rằng các thành viên của những ashram này sẽ không phải tất cả đều theo đường hướng giảng dạy, mà sẽ gồm các đệ tử thuộc nhiều cung; nỗ lực hình thành những ashram cố kết và tích hợp dựa trên sự nhận biết khó khăn ban đầu mà những người chí nguyện thuộc các cung khác nhau gặp phải khi cố thấu hiểu quan điểm và cách làm việc của nhau, cũng như tư duy theo nhiều cách diễn đạt và phương thức tư tưởng khác nhau. [76] Tuy nhiên, có ba yêu cầu căn bản phải định hình và tạo sắc thái cho mọi ashram, bất kể thuộc cung nào:

[77] 1. An internal group unity, conducive to a synthesis of understanding between the various ashrams. There springs out of a unified group objective a sense of loyalty to the Hierarchy and a uniformly disciplined life. I said uniform, brother of mine, for the discipline is that of spiritual inclination and an inspired intention which produces a similarity in the livingness [Page 680] of the units in the ashram; this is, of course, diversified by the ray quality of the aspirants and disciples and by personality tradition. Ponder on those last two words.

[77] 1. Một sự hợp nhất nội bộ của nhóm, tạo thuận lợi cho sự thấu hiểu tổng hợp giữa các ashram khác nhau. Từ một mục tiêu nhóm thống nhất nảy sinh lòng trung thành với Thánh đoàn và một đời sống có kỷ luật đồng nhất. Tôi nói đồng nhất,hỡi huynh đệ của Tôi, vì kỷ luật ấy là kỷ luật của khuynh hướng tinh thần và một ý định đầy cảm hứng, tạo nên sự tương đồng trong tính sống động [Page 680]của các đơn vị trong ashram; dĩ nhiên, điều này có những biểu hiện đa dạng tùy theo phẩm tính cung của những người chí nguyện và đệ tử, cũng như truyền thống phàm ngã. Hãy suy ngẫm về cụm từ cuối ấy.

[78] 2. Similarity of objective. By that I mean an apprehension and appreciation of the

[78] 2. Sự tương đồng về mục tiêu. Qua đó, Tôi hàm ý sự lĩnh hội và trân trọng Thiên Cơ

hierarchical Plan and of the contribution each ashram has to make for its materialisation on earth; to this must be added an united ashramic similarity of instinctual and intuitive telepathic rapport with the senior Members of the ashram—the Masters and initiates of high degree, and through Them—with the Christ. [79] I would here call to your attention that the mental inclination of all the esotericists in the world for the past one hundred years has been directed towards individual rapport with a Master, and this because of the necessity of discovering the ashram with which the aspirant must make contact.

của Thánh đoàn cùng phần đóng góp mà mỗi ashram phải thực hiện để Thiên Cơ hiện hìnhtrên trần gian; thêm vào đó phải có sự tương đồng thống nhất trong toàn ashram về mối giao cảm viễn cảm theo bản năng và trực giác với các Thành Viên cao cấp của ashram—các Chân sư và các điểm đạo đồ cấp cao, và thông qua Các Ngài—với Đức Christ. [79] Ở đây, Tôi muốn các bạn chú ý rằng trong một trăm năm qua, khuynh hướng trí tuệ của tất cả các nhà bí truyền học trên thế giới đều hướng đến mối giao cảm cá nhân với một Chân sư, và điều này là do nhu cầu khám phá ashram mà người chí nguyện phải tiếp xúc.

[80] This attitude has now widened in its approach mentally, by the many diversified disciples in the many different ashrams, into a group movement [81] or a group inclination towards the Christ, [82] the major and most important factor in the implementation of the hierarchical Plan. This mental approach is not the same thing as the constant aspirational preoccupation of the earnest Christian follower with the thought of Christ. It is something quite different.

[80] Giờ đây, nhờ nhiều đệ tử đa dạng trong nhiều ashram khác nhau, thái độ này đã mở rộng cách tiếp cận về mặt trí tuệ thành một sự vận động của nhóm [81] hay một khuynh hướng nhóm hướng về Đức Christ, [82] nhân tố chủ yếu và quan trọng nhất trong việc thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn. Cách tiếp cận bằng trí tuệ này không giống với việc người tín đồ Cơ Đốc chân thành luôn chuyên chú đầy khát vọng vào ý nghĩ về Đức Christ. Đó là một điều hoàn toàn khác.

[83] It is a unified group endeavour, [84] generated in each ashram and fostered by all alike, to bring the entire group—as a band of world servers—into the aura of the thought currents of the Christ, as He formulates His ideas, creates the thoughtform needed prior to manifestation, and makes His arrangements for His reappearing. [85] This is not the same thing as establishing a telepathic rapport between an individual disciple and the Christ, for that is not needed or desirable. [86] The unity of aim, the desire to serve, the recognition of the present focussed intention of the Hierarchy (under the

[83] Đó là một nỗ lực thống nhất của nhóm, [84] nảy sinh trong mỗi ashram và được tất cả cùng vun bồi, nhằm đưa toàn thể nhóm—như một đoàn những người phụng sự thế gian—vào hào quang của các dòng tư tưởng của Đức Christ, khi Ngài hình thành các ý tưởng của mình, tạo ra hình tư tưởng cần thiết trước khi biểu hiện, và sắp đặt cho sự tái xuất hiện của Ngài. [85] Điều này không giống với việc thiết lập một mối giao cảm viễn cảm giữa một đệ tử cá nhân và Đức Christ, vì điều đó không cần thiết cũng không đáng mong muốn. [86] Sự thống nhất về mục đích, ước muốn phụng sự, sự nhận biết ý định đang tập trung hiện nay của

guidance of the Christ), become an invocative, magnetic state of group consciousness; this evokes from the Christ and His informed Masters an identification of Their united thought with the group aspiration. [87] This is the higher spiritual correspondence of what is called in the three worlds kama-manas.

Thánh đoàn (dưới sự hướng dẫn của Đức Christ), trở thành một trạng thái tâm thức nhóm mang tính khẩn cầu và từ tính; điều này gợi lên nơi Đức Christ và các Chân sư đã được Ngài truyền đạt sự thấu hiểu một sự đồng hoá tư tưởng hợp nhất của Các Ngài với khát vọng của nhóm. [87] Đây là sự tương ứng tinh thần cao hơn của điều mà trong ba cõi giới người ta gọi là trí-cảm.

[88] [Page 681] This is not, I realise, an easy thing to understand when divorced from the usual Christian concept of the relation of Christ to the individual aspirant. [89] The idea may perhaps be clarified for you by reminding yourselves that some of you who read these words know me and have found your way into my Ashram, under the guidance of your own soul and my ready recognition. Others all over the world, through their spiritual intuition and their desire to serve and to know, have brought into their recognised area of consciousness [90] the teaching which is given in my books. Their relation to me is symbolic of the type of relation which disciples and aspirants can and do establish with the Christ. Though the analogy is far from perfect, it is possible to recognise the correspondence in its many gradations of reciprocal sensitivity.

[88] [Page 681] Tôi nhận rarằng đây không phải là điều dễ thấu hiểu khi tách khỏi quan niệm Cơ Đốc thông thường về mối liên hệ giữa Đức Christ và người chí nguyện cá nhân. [89] Có lẽ ý tưởng này sẽ rõ hơn với các bạn nếu các bạn tự nhắc mình rằng một số người trong các bạn đang đọc những lời này biết Tôi và đã tìm được đường vào ashram của Tôi, dưới sự hướng dẫn của chính linh hồn mình và sự nhận biết sẵn sàng từ Tôi. Những người khác trên khắp thế giới, thông qua trực giác tinh thần cùng ước muốn phụng sự và hiểu biết, đã đưa vào phạm vi mà họ nhận biếttrong tâm thức [90] giáo huấn được trình bày trong các sách của Tôi. Mối liên hệ của họ với Tôi biểu trưng cho kiểu liên hệ mà các đệ tử và những người chí nguyện có thể thiết lập và thực sự đang thiết lập với Đức Christ. Tuy sự tương đồng này còn xa mới hoàn hảo, vẫn có thể nhận biếtsự tương ứng qua nhiều mức độ nhạy cảm tương hỗ của nó.

[91] 3. A fundamental and basic similarity of sympathetic response by the units in all ashrams to the needs of humanity, to the quality of the programme for their development which the objective demands, and to the nature of goodwill and understanding (intelligently applied); all these qualities are not handicapped by undue emotional sensitivity.

[91] 3. Một sự tương đồng căn bản và nền tảng trong đáp ứng đầy cảm thông của các đơn vị thuộc mọi ashram đối với nhu cầu của nhân loại, đối với phẩm tính của chương trìnhphát triển dành cho họ mà mục tiêu đòi hỏi, và đối với bản chất của thiện chí và sự thấu hiểu (được áp dụng một cách thông minh); tất cả những phẩm tính này đều không chịu cản trở của sự nhạy cảm cảm xúc quá mức.

[92] These three conditions [93] will be found in all the ashrams and will unite the members within any ashram to those in other ashrams in a measure or rhythm of telepathic relation. [94] From this unified and central position a rapidly deepening telepathic relation will inevitably be established and sustained by the group, with the ashram and with the Christ, on the one hand, and with humanity, on the other. [95] With this as a foundational and conditioning quality, the work can proceed as required.

[92] Ba điều kiện này [93] sẽ hiện diện trong mọi ashram và sẽ liên kết các thành viên trong bất kỳ ashram nào với các thành viên ở những ashram khác trong một mức độ hay nhịp điệu liên hệ viễn cảm. [94] Từ vị thế thống nhất và trung tâm này, một mối liên hệ viễn cảm ngày càng sâu sắc nhanh chóng tất yếu sẽ được thiết lập và duy trì nhờ nhóm, một mặt với ashram và Đức Christ, mặt khác với nhân loại. [95] Với điều này làm phẩm tính nền tảng và định hình, công việc có thể tiến hành theo yêu cầu.

[96] You will note, therefore, why I have so consistently emphasised, during the past thirty years of teaching, [97] the necessity for the development of a truly spiritual and psychic sensitivity, [98] plus the unfoldment of the faculty of a scientific telepathic rapport. [99] I have thereby laid the foundation of the Science of Impression, with the illumined and rightly oriented mind as the interpreter, the analyser and the transmitter.

[96] Do đó, các bạn sẽ thấy vì sao Tôi đã luôn nhấn mạnh, trong suốt ba mươi năm giảng dạy vừa qua, [97] sự cần thiết phải phát triển một sự nhạy cảm thực sự về tinh thần và thông linh, [98] cùng với sự khai mở năng lực giao cảm viễn cảm một cách khoa học. [99] Qua đó, Tôi đã đặt nền móng cho Khoa Học về Ấn Tượng, với thể trí được soi sáng và định hướng đúng đắn đóng vai trò diễn giải, phân tích và truyền đạt.

Externalisation of the Hierarchy 090 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 090

Hello, everyone. We are moving forward. We've just had quite a weekend here back in 2020. Perhaps 2020 will be in the past when you hear this. The solstice and many political developments which hopefully will see or help to see the United States win its battle for democracy as that particular battle will be fought out in the United States, we've been told. We now come to a new section.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta đang tiếp tục tiến bước. Chúng ta vừa trải qua một cuối tuần khá đặc biệt ở đây trong năm 2020. Có lẽ khi các bạn nghe bài này, năm 2020 đã là quá khứ. Kỳ chí điểm cùng nhiều diễn biến chính trị mà chúng ta hy vọng sẽ chứng kiến hoặc góp phần giúp Hoa Kỳ giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh vì dân chủ, vì chúng ta đã được cho biết rằng cuộc đấu tranh cụ thể ấy sẽ diễn ra đến cùng tại Hoa Kỳ. Giờ đây, chúng ta đến với một phần mới.

[1] THE EFFECTS OF THE EXTERNALISATION

It was written a few months before Alice Bailey passed over, in Sagittarius, in December 1949.

So I imagine she was really trying to respond to The Tibetan and make sure that the things that he wanted to have completed were completed. Okay.

[2] In my previous instruction upon this theme I dealt with the various energies which would be brought into activity or utilised when the Masters emerged from the silence in which They have guarded Themselves for so many thousands of years.

And I think there has been a guarding of themselves in a way ever since the let's see here. Yeah, okay. I've got two keyboard going here, two keyboards to try to solve the E problem, you know.

I have no time to send the computer in for repair. It appears to be working. So since the Atlantean war they withdrew. But that's millions of years, not thousands, so let's see what The Tibetan means.

[3] The point to be grasped is that the energies with which I dealt will be used in a new and more vital manner. These energies are ever present and ever active, but they swing into activity sequentially and under law and order,

[1] NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA SỰ NGOẠI HIỆN

Phần này được viết vài tháng trước khi Bà Alice Bailey qua đời, vào thời kỳ Nhân Mã, tháng Mười Hai năm 1949.

Vì vậy, tôi hình dung rằng Bà đã thực sự cố gắng đáp ứng Chân sư Tây Tạng và bảo đảm hoàn tất những điều Ngài muốn hoàn tất.

[2] Trong huấn thị trước về chủ đề này, Tôi đã bàn đến các năng lượng khác nhau sẽ được đưa vào hoạt động hoặc sử dụng khi các Chân sư bước ra khỏi sự im lặng mà Các Ngài đã dùng để gìn giữ chính mình suốt hàng nghìn năm.

Và tôi nghĩ rằng, theo một cách nào đó, Các Ngài đã tự bảo vệ mình kể từ... Để tôi xem ở đây. Tôi đang dùng hai bàn phím ở đây để cố giải quyết vấn đề với chữ E, như các bạn biết.

Tôi không có thời gian mang máy tính đi sửa. Có vẻ nó vẫn hoạt động. Vậy là Các Ngài đã rút lui từ thời cuộc chiến Atlantis. Nhưng đó là hàng triệu năm, chứ không phải hàng nghìn năm, nên hãy xem Chân sư Tây Tạng muốn nói gì.

[3] Điểm cần nắm bắt là những năng lượng mà Tôi đã bàn đến sẽ được sử dụng theo một cách mới và đầy sinh lực hơn. Những năng lượng này luôn hiện diện và luôn hoạt động, nhưng chúng lần lượt đi vào hoạt động theo định luật và trật tự,

Có lẽ chúng ta chỉ biết đôi chút về khoa học chu kỳ. Chỉ biết rằng chúng diễn ra theo

We know only a little, perhaps, of the science of cycles. Just that they are in sequence, yes, and they swing in under law and order.

trình tự, đúng vậy, và đi vào hoạt động theo định luật và trật tự.

[4] they act vitally and energetically in the needed programme which the plans of the Hierarchy may entail in any particular cycle.

[4] chúng hoạt động đầy sinh lực và mạnh mẽ trong chương trìnhcần thiết mà các kế hoạch của Thánh đoàn có thể đòi hỏi trong bất kỳ chu kỳ cụ thể nào.

So the masters already have that particular siddhi called “all knowledge”. It's not really all knowledge, but it is as far as maybe the Brahmic aspect of the cosmic physical plane. It is all knowledge.

Vậy là các Chân sư đã có thần thông đặc biệt được gọi là “toàn tri”. Đó thực sự không phải là biết tất cả, nhưng có lẽ là biết đến tận phương diện Brahma của cõi hồng trần vũ trụ. Trong phạm vi ấy, đó là toàn tri.

[5] These energies bring about what we idly call the “events” of the day;

[5] Những năng lượng này tạo nên điều mà chúng ta thường hời hợt gọi là các “sự kiện” trong ngày;

He means that we give it little thought.

Ngài muốn nói rằng chúng ta ít suy nghĩ về điều đó.

[6] they condition our passing civilisations and are so much a part of the world in which we live and move and have our being that events, as expressions of directed energies, mean little to us, except in so far as they may affect adversely our personalities. They connote simply a way of life in any specific time.

[6] chúng định hình những nền văn minh thoáng qua của chúng ta và gắn liền sâu sắc với thế giới mà chúng ta sống, vận động và hiện hữu trong đó, đến mức các sự kiện, với tư cách là những biểu hiện của các năng lượng được định hướng, chẳng có mấy ý nghĩa đối với chúng ta, ngoại trừ trong chừng mực chúng có thể tác động bất lợi đến phàm ngã của chúng ta. Chúng chỉ đơn giản biểu thị một lối sống trong bất kỳ thời kỳ cụ thể nào.

Well, if one is an astrologer or a rayologist, I suppose the events mean more. One studies these things.

Nếu là một nhà chiêm tinh học hay một nhà nghiên cứu về các cung, tôi cho rằng các sự kiện sẽ có nhiều ý nghĩa hơn. Người ta nghiên cứu những điều này.

[7] These energies were started on their activities in the very night of time;

[7] Những năng lượng này đã bắt đầu hoạt động từ thuở đêm tối xa xăm của thời gian;

It's a vague phrase, very poetic.

Đó là một cách diễn đạt mơ hồ, rất giàu chất thơ.

It's hard to know exactly what is meant there, but perhaps from the time the Planetary Logos's demonstration appeared on the cosmic physical plane and maybe even earlier.

Khó biết chính xác câu ấy muốn nói gì, nhưng có lẽ là từ khi sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế xuất hiện trên cõi hồng trần vũ trụ, và có thể còn sớm hơn nữa.

These energies were started on their activities in the very night of time;

Những năng lượng này đã bắt đầu hoạt động ngay từ đêm tối nguyên sơ của thời gian;

[8] they established—each of them—their needed cyclic rhythm; they are responsible for the activity of substance on matter

[8] mỗi năng lượng đã thiết lập nhịp điệu chu kỳ cần thiết của mình; chúng tạo nên hoạt động của chất liệu đối với vật chất

Now that's a very important statement because substance underlies matter and acts upon it and directs it. It is beneath it as it were and causative. Okay.

Đây là một phát biểu rất quan trọng, vì chất liệu làm nền tảng cho vật chất, tác động lên vật chất và điều khiển vật chất. Có thể nói, chất liệu nằm bên dưới vật chất và là nguyên nhân.

they are responsible for the activity of substance on matter

chúng chịu trách nhiệm về hoạt động của chất liệu tác động lên vật chất

[9] or of the action of the vital or etheric body upon matter;

[9] hay tác động của thể sinh lực hoặc thể dĩ thái lên vật chất;

In general, one can look at substance in this way. So that any more subtle plane is substantial to the grosser plane immediately below it and actually to other planes below it. I mean we might say that the monadic plane is substantial to the atmic plane but also substantial to all the five planes of Brahma, atmic, buddhic, manasic, emotional, etheric, physical on the cosmic physical plane. But usually, when we talk about substance, it is usually etheric in nature.

Nhìn chung, có thể nhìn nhận chất liệu theo cách này. Như vậy, bất kỳ cõi nào tinh tế hơn đều đóng vai trò chất liệu nền tảng cho cõi thô trược hơn ngay bên dưới nó, và thực ra cũng cho các cõi khác bên dưới nữa. Ý tôi là chúng ta có thể nói rằng cõi chân thần đóng vai trò chất liệu nền tảng cho cõi atma, đồng thời cũng cho cả năm cõi của Brahma: atma, Bồ đề, manas, cảm xúc, dĩ thái, hồng trần trên cõi hồng trần vũ trụ. Nhưng thông thường, khi nói đến chất liệu, chúng ta thường nói đến chất liệu có bản chất dĩ thái.

They are the lowest formulated expression of the creative Intelligence.

Chúng là biểu hiện thấp nhất đã thành hình của Trí Thông Tuệ sáng tạo.

In other words, they are principled whereas dense matter is not with respect to this solar system.

Nói cách khác, chúng có nguyên khí, còn vật chất đậm đặc thì không, xét trong hệ mặt trời này.

[10] they are the lowest formulated expression of the creative Intelligence, embodying the principle of life or livingness because they essentially are life itself

[10] chúng là biểu hiện thấp nhất đã thành hình của Trí Tuệ sáng tạo, thể hiện nguyên khí của sự sống hay tính sống động, bởi về bản chất chúng chính là sự sống

They vitalise and animate.

Chúng tiếp sinh lực và làm cho sống động.

[11] and life in action.

[11] và là sự sống đang hoạt động.

So substantial energies. Maybe we can put this here. It's so good to be able to use a second keyboard. They both work now except my buddhic E is wanting. It's a yellow note and mercurian and has been stubborn of late.

Vậy là những năng lượng thuộc chất liệu. Có lẽ chúng ta có thể đặt điều này ở đây. Thật tiện khi có thể dùng bàn phím thứ hai. Giờ cả hai đều hoạt động, ngoại trừ phím E Bồ đề của tôi đang trục trặc. Đó là một âm điệu màu vàng, thuộc Sao Thủy, và gần đây nó cứ bướng bỉnh.

[12] Forget not that dense matter is not a principle; it is only that which is responsive to the creative principle.

[12] Đừng quên rằng vật chất đậm đặc không phải là một nguyên khí; nó chỉ là cái đáp ứng với nguyên khí sáng tạo.

In this case we mean the ethers.

Trong trường hợp này, chúng ta muốn nói đến các chất dĩ thái.

[13] When, however, the externalisation of the Hierarchy begins to take place (and it will be spread over quite a long [Page 674] period of time

[13] Tuy nhiên, khi sự ngoại hiệncủa Thánh đoàn bắt đầu diễn ra (và sự ngoại hiện ấy sẽ trải dài trong một [Page 674]khoảng thời gian khá lâu

which is, maybe something we tend to forget, it's the five ashrams of the five masters just recently discussed deal with the initial phases of the externalization, whether they are actually externalized

Đây có lẽ là điều chúng ta thường quên: năm ashram của năm Chân sư vừa được bàn đến phụ trách những giai đoạn ban đầu của sự ngoại hiện, dù chính Các Ngài thực sự ngoại

themselves or whether they cause externalization. Okay, so over quite a long period of time.

hiện hay Các Ngài tạo nên sự ngoại hiện. Vậy là trong một khoảng thời gian khá lâu.

[14] the impact of these substantial energies on matter will be radically altered because they will be—for the first time in history—directed from etheric levels, from the etheric body of the planet in the three worlds;

[14] tác động của những năng lượng thuộc chất liệu này lên vật chất sẽ thay đổi tận gốc, bởi lần đầu tiên trong lịch sử, chúng sẽ được chỉ đạo từ các cấp độ dĩ thái, từ thể dĩ thái của hành tinh trong ba cõi giới;

So there are some new developments occurring and we've been told, I think in *Esoteric Psychology* I, that there are changes in the ethers which are going to make them more noticeable, more observable, let us say, and that will be important for redesigning our view of what reality is and the multiple layers of vibration on the cosmic physical plane which now are not given much attention or maybe considered to be fallacious altogether.

Vậy là có một số diễn biến mới đang xảy ra, và tôi nghĩ rằng chúng ta đã được cho biết trong *Tâm Lý Học Nội Môn* I rằng có những thay đổi trong các chất dĩ thái sẽ khiến chúng dễ nhận thấy hơn, dễ quan sát hơn, có thể nói như vậy. Điều đó sẽ quan trọng đối với việc định hình lại quan niệm của chúng ta về thực tại và về nhiều tầng rung động trên cõi hồng trần vũ trụ, vốn hiện nay chưa được chú ý nhiều hoặc có lẽ còn bị xem là hoàn toàn sai lầm.

[15] hitherto, these energies have been directed from the buddhic plane which is the lowest of the cosmic etheric levels.

[15] cho đến nay, những năng lượng này vẫn được chỉ đạo từ cõi Bồ đề, vốn là cấp độ thấp nhất trong các cấp độ dĩ thái vũ trụ.

It is etheric in the cosmic sense.

Đó là dĩ thái theo nghĩa vũ trụ.

[16] Fundamentally, direction will still be from the buddhic plane, but the detailed and focussed direction will be given from within the three worlds and upon the physical plane; this will be the task of the externalised Ashrams, organised to function openly.

[16] Về căn bản, sự chỉ đạo vẫn sẽ xuất phát từ cõi Bồ đề, nhưng sự chỉ đạo chi tiết và tập trung sẽ xuất phát từ bên trong ba cõi giới và trên cõi hồng trần; đây sẽ là nhiệm vụ của các ashram đã ngoại hiện, được tổ chức để hoạt động công khai.

So the impact on matter is much closer to the matter itself or at least the direction of matter though originating on the buddhic plane is closer to the matter that has to be directed and this puts it more in the range of possibility for man as a director and an

Vậy là tác động lên vật chất ở gần chính vật chất hơn nhiều, hoặc ít nhất sự điều khiển vật chất, dù bắt nguồn từ cõi Bồ đề, cũng ở gần hơn với vật chất cần được điều khiển. Điều này khiến con người có nhiều khả năng đảm nhiệm vai trò điều khiển và phân phối

allocator of physical energies. So the detailed, let's look at this. So the detailed and focused direction will be given from within the Three Worlds upon the physical plane and upon the physical plane and especially it appears from the etheric plane which will be the next plane of mastery for humanity.

các năng lượng hồng trần hơn. Hãy xem điểm này: sự điều khiển cụ thể và tập trung sẽ diễn ra từ bên trong ba cõi giới, trên cõi hồng trần, và dường như đặc biệt là từ cõi dĩ thái, cõi tiếp theo mà nhân loại sẽ làm chủ.

already with Kirlian photography and perhaps other electrical methods of detection the idea of a bioelectric field has emerged pretty solidly in the minds of those who are progressive in the scientific field.

Với kỹ thuật chụp ảnh Kirlian và có lẽ cả những phương pháp dò tìm bằng điện khác, ý tưởng về một trường điện sinh học đã hình thành khá vững chắc trong thể trí của những người có tư tưởng tiến bộ trong lĩnh vực khoa học.

[17] It was the knowledge that this important development was imminent which made the Hierarchy in the last century widen the area or the scope of its teaching activity and thus bring to the consciousness of modern man the knowledge of what occultism essentially means.

[17] Chính việc biết rằng bước phát triển quan trọng này sắp xảy ra đã khiến Thánh đoàn, trong thế kỷ vừa qua, mở rộng địa bàn hay phạm vi hoạt động giảng dạy của mình, qua đó đưa vào tâm thức con người hiện đại sự hiểu biết về ý nghĩa cốt yếu của huyền bí học.

Okay. So that this was imminent caused hierarchy to change the scope of its teaching. So

Vậy là việc điều này sắp xảy ra đã khiến Thánh đoàn thay đổi phạm vi giảng dạy. Vì vậy

[18] The keynotes upon which the occult philosophy is built

[18] Những chủ âm làm nền tảng cho triết học huyền bí

what are these keynotes?

Những chủ âm này là gì?

Always there are lists, and these lists need acknowledgement.

Luôn có những danh sách, và những danh sách này cần được ghi nhận.

[19] 1. There is naught in manifestation except organised energy

[19] 1. Không có gì trong biểu hiện ngoài năng lượng được tổ chức

This refers to manifestation. There is more to life and reality than that which is in

Điều này nói đến sự biểu hiện. Sự sống và thực tại còn bao hàm nhiều điều hơn những

manifestation. Nevertheless, that's what we're concerned with.

gì đang biểu hiện. Tuy nhiên, đó là điều chúng ta đang quan tâm.

[20] 2. Energy follows or conforms itself to thought

[20] 2. Năng lượng đi theo hoặc tuân theo tư tưởng

So thought is the great directing force behind the organization of energy, behind the creation of form, behind the organization of matter.

Vậy tư tưởng là mãnh lực điều khiển vĩ đại đứng sau việc tổ chức năng lượng, đứng sau sự sáng tạo hình tướng, đứng sau việc tổ chức vật chất.

[21] 3. The occultist works in energy and with energies.

[21] 3. Nhà huyền bí học hoạt động trong năng lượng và với các năng lượng.

and of course this basically means that people are being prepared to become occultists. At least we are students of occultism right now.

Và dĩ nhiên, về căn bản, điều này có nghĩa là con người đang được chuẩn bị để trở thành những nhà huyền bí học. Ít nhất, hiện giờ chúng ta là những đạo sinh huyền bí học.

We cannot talk of ourselves as if we were yet occultists. Maybe those deeply upon the fifth ray working with the very structure of matter are even closer than those of us who are not on that fifth ray.

Chúng ta chưa thể nói về bản thân như thể mình đã là những nhà huyền bí học. Có lẽ những người mang ảnh hưởng sâu đậm của cung năm, đang làm việc với chính cấu trúc của vật chất, còn gần với điều đó hơn những người trong chúng ta không thuộc cung năm ấy.

[22] The thought of God brought the universe of energies into organised form upon the highest of the seven planes, or upon the first cosmic etheric level.

[22] Tư tưởng của Thượng đế đã đưa vũ trụ năng lượng vào hình tướng có tổ chức trên cõi cao nhất trong bảy cõi, hay trên cấp độ dĩ thái vũ trụ thứ nhất.

This is important. By God I mean the Planetary Logos, Sanat Kumara. Perhaps this can also be extended to the universal God.

Điều này quan trọng. Khi nói Thượng đế, tôi muốn nói đến Hành Tinh Thượng đế, Sanat Kumara. Có lẽ điều này cũng có thể mở rộng đến Thượng đế của vũ trụ.

The thought of God brought the universe of energies into organised form upon the highest of the seven planes, or upon the first cosmic etheric level.

Tư tưởng của Thượng đế đã đưa vũ trụ các năng lượng vào hình tướng có tổ chức trên cõi cao nhất trong bảy cõi, hay trên cấp độ dĩ thái vũ trụ thứ nhất.

You may recall that DK talks about the structures to be found in Shamballa. In the sea of fire there is organization and there are forms which are archetypal, produced by logoic thought and they eventually force conformity to their structure in the planes below. If I could, if I would be successful in finding this other point, I might be successful. Let's see. This is the AAB what? AAB extracts and if I look up the word Shamballa Shamballa and streams of energy, I might find something.

Các bạn có thể nhớ rằng Chân sư DK nói về những cấu trúc có trong Shamballa. Trong biển lửa có sự tổ chức, và có những hình tướng nguyên mẫu do tư tưởng của Thượng đế tạo ra; cuối cùng, chúng buộc các cõi bên dưới phải tuân theo cấu trúc của chúng. Nếu tôi có thể tìm được điểm kia thì có lẽ tôi sẽ làm được. Hãy xem nào. Đây là phần nào của AAB? Các trích đoạn AAB, và nếu tra từ Shamballa, Shamballa và các dòng năng lượng, có lẽ tôi sẽ tìm được điều gì đó.

Here is the passage. So this will confirm something for us about Shamballa.

Đây là đoạn văn ấy. Đoạn này sẽ xác nhận cho chúng ta một điều về Shamballa.

It is a world of pure energy, of light and of directed force; (*DINA II*, p. 293)

Đó là một thế giới của năng lượng thuần khiết, của ánh sáng và của mãnh lực được định hướng; (*DINA II*, tr. 293)

We have only a small conception of what Shamballa really is. This is a useful description from *Discipleship in the New Age, Volume II*.

Chúng ta chỉ có một quan niệm nhỏ bé về thực chất của Shamballa. Đây là một mô tả hữu ích trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*.

it can be seen as streams and centres of force, all forming a pattern of consummate beauty, all potently invocative of the world of the soul and of the world of phenomena; (*DINA II*, p. 293)

có thể nhìn thấy nó như những dòng và trung tâm mãnh lực, tất cả tạo thành một mô hình có vẻ đẹp hoàn mỹ, tất cả đều có sức khẩn cầu mạnh mẽ đối với thế giới linh hồn và thế giới hiện tượng; (*DINA II*, tr. 293)

In other words, it can call forth a response from the world of soul and of phenomena.

Nói cách khác, nó có thể khơi dậy sự đáp ứng từ thế giới linh hồn và thế giới hiện tượng.

it therefore constitutes in a very real sense the world of causes and of initiation. (*DINA II*, p. 293)

do đó, theo một nghĩa rất thực, nó cấu thành thế giới của các nguyên nhân và của điểm đạo. (*DINA II*, tr. 293)

It certainly gets things started. So that fits, I think, quite well with the idea of the thought of God working within Shamballa and giving us a little description of what

Chắc chắn nó khởi động mọi sự. Vì vậy, tôi nghĩ điều đó rất phù hợp với ý tưởng về tư tưởng của Thượng đế đang hoạt động trong Shamballa, đồng thời cho chúng ta đôi nét

Shamballa is. So there is organized form. There is organized form upon the highest of the seven planes because sometimes if we were to think of the sea of fire, we might get some kind of picture of chaotic flame and it's much more than that.

mô tả Shamballa là gì. Vậy là có hình tướng có tổ chức. Có hình tướng có tổ chức trên cõi cao nhất trong bảy cõi, bởi đôi khi, nếu nghĩ đến biển lửa, chúng ta có thể hình dung một cảnh lửa cháy hỗn loạn nào đó, trong khi thực tế còn nhiều hơn thế.

But of course we're not in any position to see directly what it is. We just have something from DK about it. Shamballa is organised.

Nhưng dĩ nhiên, chúng ta chưa có khả năng trực tiếp nhìn thấy nó là gì. Chúng ta chỉ có một số điều Chân sư DK nói về nó. Shamballa có tổ chức.

[23] These energies have for untold aeons been directed from the fourth or lowest of the cosmic etheric planes, the plane which we call the buddhic and regard as the first definitely spiritual plane,

[23] Suốt vô số đại kỳ, những năng lượng này đã được chỉ đạo từ cõi thứ tư hay thấp nhất trong các cõi dĩ thái vũ trụ, cõi mà chúng ta gọi là Bồ đề và xem là cõi đầu tiên thực sự thuộc tinh thần,

That is counting from below.

Đó là tính từ dưới lên.

[24] in our usually erroneous thought;

[24] theo lối suy nghĩ thường sai lầm của chúng ta;

Well, we do what we can until we know better.

Chúng ta làm những gì có thể cho đến khi hiểu biết hơn.

[25] this direction has been under impression from Shamballa,

[25] sự chỉ đạo này đã diễn ra dưới ấn tượng từ Shamballa,

so from Shamballa to buddhi to the lower planes

Vậy là từ Shamballa đến Bồ đề rồi đến các cõi thấp hơn.

[26] and the Masters have "manipulated these energies in conformity with the Plan, which is the blueprint of the Purpose.

[26] và các Chân sư đã "vận dụng những năng lượng này phù hợp với Thiên Cơ, vốn là bản thiết kế của Thiên Ý.

Okay. So, those are etheric energies which are being manipulated by the masters and I like very much this idea that the plan is the blueprint of the purpose. Now maybe, in these computer days we don't use blueprints anymore. We have, and it's been around a

Vậy đó là những năng lượng dĩ thái mà các Chân sư đang vận dụng, và tôi rất thích ý tưởng rằng Thiên Cơ là bản thiết kế của Thiên Ý. Có lẽ trong thời đại máy tính này, chúng ta không còn dùng các bản thiết kế in giấy nữa. Chúng ta có công nghệ thiết kế với

long time, computer-aided design. We have something different than a tangible paper diagram.

sự hỗ trợ của máy tính, và công nghệ này đã có từ lâu. Chúng ta có một thứ khác với sơ đồ hữu hình trên giấy.

But let's just say that etheric energies are causal and substantial to the dense physical energies and they have been manipulated by the masters according to the archetypes found within the cosmic ethers upon the buddhic plane. There are archetypes too, but they are reflecting the final etheric archetype for the cosmic physical plane. They are reflecting the logoic plane where the highest aspect of Shamballa at least on the cosmic physical plane is found. Okay.

Những năng lượng dĩ thái là nguyên nhân và là chất liệu nền tảng cho các năng lượng hồng trần đậm đặc, và các Chân sư đã vận dụng chúng theo những nguyên mẫu hiện hữu trong các chất dĩ thái vũ trụ trên cõi Bồ đề. Ở đó cũng có các nguyên mẫu, nhưng chúng phản chiếu nguyên mẫu dĩ thái tối hậu của cõi hồng trần vũ trụ. Chúng phản chiếu cõi của Thượng đế, nơi có phương diện cao nhất của Shamballa, ít nhất là trên cõi hồng trần vũ trụ.

[27] In the great Approach of the Hierarchy to humanity and its imminent appearance upon the physical plane, the centre of direction will also necessarily approach still nearer, and—as a result of the future hierarchical manifestation—centres of energy direction will be found wherever the Ashram of a Master is located in any part of the world.

[27] Trong cuộc Tiếp Cận lớn lao của Thánh đoàn với nhân loại và sự xuất hiện sắp tới của Thánh đoàn trên cõi hồng trần, trung tâm chỉ đạo tất nhiên cũng sẽ tiến lại gần hơn nữa, và do sự biểu hiện trong tương lai của Thánh đoàn, những trung tâm chỉ đạo năng lượng sẽ hiện diện ở bất cứ nơi nào có ashram của một Chân sư, tại bất kỳ vùng nào trên thế giới.

This will occur on the physical plane, but those physical centers such as will be found in various planetary centers will also have their etheric component from which energy direction can occur in a specific way under the immediate direction of the master.

Điều này sẽ xảy ra trên cõi hồng trần, nhưng những trung tâm hồng trần ấy, chẳng hạn những trung tâm sẽ hiện diện tại các trung tâm hành tinh khác nhau, cũng sẽ có thành phần dĩ thái của chúng. Từ đó, sự điều khiển năng lượng có thể diễn ra theo một cách cụ thể dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chân sư.

The center of direction will not simply be that at the buddhic plane. It will be definitely etheric and have an immediate physical effect. So the center of direction will also approach still nearer and as a result of this physical hierarchical manifestation, centers of energy direction will be found wherever the ashram of a master is located in any part of the world.

Trung tâm điều khiển sẽ không chỉ là trung tâm trên cõi Bồ đề. Nó sẽ mang tính dĩ thái rõ rệt và tạo ra hiệu quả hồng trần tức thời. Vậy trung tâm điều khiển cũng sẽ tiến đến gần hơn nữa, và do sự biểu hiện trên cõi hồng trần này của Thánh đoàn, những trung tâm điều khiển năng lượng sẽ hiện diện ở bất cứ nơi nào có ashram của một Chân sư, tại bất kỳ nơi nào trên thế giới.

We're pretty well told that the masters have to come out first, certain of them, and that their ashrams have to be or at least concentrations of their influence will be found in the five planetary centers and I imagine especially the ones that are more organized at this time, maybe let's say New York, London, Geneva. There's still a lot of organization to be done in Darjeeling and it's very esoteric, very removed in a way and yet extremely powerful. Since Tokyo is involved with the materialistic aspect of the first ray, precipitation onto the physical plane may be rapid.

Chúng ta đã được cho biết khá rõ rằng một số Chân sư phải xuất hiện trước, và các ashram của Các Ngài phải hiện diện, hoặc ít nhất những nơi tập trung ảnh hưởng của Các Ngài sẽ nằm tại năm trung tâm hành tinh. Tôi hình dung rằng điều này đặc biệt đúng với những trung tâm hiện có tổ chức hơn, có lẽ như New York, London, Geneva. Vẫn còn nhiều việc tổ chức cần thực hiện tại Darjeeling; nơi ấy rất huyền bí, theo một nghĩa nào đó rất cách biệt, nhưng lại cực kỳ mạnh mẽ. Vì Tokyo gắn với phương diện duy vật của cung một, sự ngưng tụ xuống cõi hồng trần có thể diễn ra nhanh chóng.

centers

những trung tâm

of energy direction will be found wherever the Ashram of a Master is located in any part of the world.

điều khiển năng lượng sẽ hiện diện ở bất cứ nơi nào có Ashram của một Chân sư, tại bất kỳ nơi nào trên thế giới.

We pretty well know that New York will be one of those places because Master DK was even attempting to do that in a small way with the ashramic group and the fourteen rules and Alice Bailey's guidance of that in-residence group, at least close enough to show up every month for these meetings which would instruct them regarding the ashram since Alice Bailey was a definite conscious member of the ashram. So anyway,

Chúng ta biết khá rõ rằng New York sẽ là một trong những nơi ấy, vì Chân sư DK thậm chí đã cố gắng thực hiện điều đó ở quy mô nhỏ với nhóm ashram, mười bốn quy luật và sự hướng dẫn của Alice Bailey dành cho nhóm cư trú ấy, ít nhất là ở đủ gần để mỗi tháng có thể đến dự những cuộc họp nhằm hướng dẫn họ về ashram, bởi Alice Bailey là một thành viên hữu thức đích thực của ashram. Dù sao thì,

[28] This is a statement [Page 675] of profound significance; it is an indication of hierarchical policy and a mode whereby modern science (working as it does with energies) can be brought into cooperative association and relation with an Ashram upon the physical plane, knowing it for what it is—an entirely new departure.

[28] Đây là một phát biểu [Page 675]mang thâm nghĩa sâu sắc; nó cho thấy chính sách của Thánh đoàn và một phương thức để khoa học hiện đại (vốn hoạt động với các năng lượng) có thể đi vào sự cộng tác và liên hệ với một ashram trên cõi hồng trần, đồng thời biết rõ ashram ấy thực sự là gì—một bước đi hoàn toàn mới.

Well, science is becoming more etherically focused all the time when there was the breaking forth of the atomic explosions in all their horror in one way, DK said a death blow against materialism had been struck. It does seem that Japan has some karma regarding radiation.

Khoa học ngày càng tập trung vào dĩ thái. Khi những vụ nổ nguyên tử bùng phát với tất cả sự kinh hoàng của chúng, theo một phương diện nào đó, Chân sư DK đã nói rằng một đòn chí tử đã giáng vào chủ nghĩa duy vật. Quả thật, dường như Nhật Bản có một phần nghiệp quả liên quan đến phóng xạ.

I was just thinking of the recent Fukushima disaster due to tsunamis and how that in this case polluted with radiation a significant section of the country. It's the only country thus far and hopefully, well, what can I say? It's the only country thus far which has experienced the explosion, deliberate destructive explosion of the atomic bomb. There were tests carried out in different places, so those are explosions but not aimed at the deliberate destruction of any particular group.

Tôi vừa nghĩ đến thảm họa Fukushima gần đây do sóng thần gây ra, và trong trường hợp này, nó đã làm một vùng đáng kể của đất nước bị ô nhiễm phóng xạ như thế nào. Cho đến nay, đó là quốc gia duy nhất, và hy vọng rằng—tôi có thể nói gì đây? Cho đến nay, đó là quốc gia duy nhất đã trải qua vụ nổ bom nguyên tử có chủ đích hủy diệt. Người ta đã tiến hành các cuộc thử nghiệm ở nhiều nơi khác nhau, nên đó cũng là những vụ nổ, nhưng không nhằm cố ý hủy diệt một nhóm người cụ thể nào.

So anyway, the possibility of directing energies on the physical plane from the etheric plane has become more and more possible and as the ethers are discovered to be real, they were dismissed of course toward the end of the 19th century, no need for them apparently in the eyes of many physicists of the time, but they will return probably to find in a new way, probably that definition is already with us. The next body of divine demonstration or sphere of divine demonstration are the ethers and they are on their way into recognition. All right.

Dù sao, việc điều khiển các năng lượng trên cõi hồng trần từ cõi dĩ thái ngày càng trở nên khả thi, khi người ta khám phá ra rằng các chất dĩ thái là có thật. Dĩ nhiên, vào cuối thế kỷ 19, chúng đã bị bác bỏ; trong mắt nhiều nhà vật lý thời ấy, dường như không cần đến chúng. Nhưng có lẽ chúng sẽ trở lại với một định nghĩa mới; có lẽ định nghĩa ấy đã hiện diện giữa chúng ta rồi. Phương tiện biểu hiện thiêng liêng tiếp theo, hay khối cầu biểu hiện thiêng liêng tiếp theo, là các chất dĩ thái, và chúng đang dần được công nhận.

[29] Earlier I stated that the physical plane areas or localities which constitute the present modern exits for energies, through which directed energies can pass to carry out the creative process, are five in number: New York, London, Geneva, Darjeeling and Tokyo. These five form a five-pointed star of interlocking energies,

[29] Trước đây, Tôi đã nói rằng có năm khu vực hay địa điểm trên cõi hồng trần hiện đóng vai trò là những cửa thoát cho năng lượng, qua đó các năng lượng được định hướng có thể đi qua để thực hiện tiến trình sáng tạo: New York, London, Geneva, Darjeeling và Tokyo. Năm địa điểm này tạo thành một ngôi sao năm cánh gồm những năng lượng đan kết với nhau, biểu trưng

symbolic of the major divisions of our modern civilisation.

cho các khu vực phân chia chính của nền văn minhhiện đại của chúng ta.

that's as we have been saying. These five, which are not all equally awakened, are the exits for energies present modern. At other times and in the past such centers may have been other than they are now. Present modern exits for energies through which directed energies can pass to carry out the creative process, that's what these five are.

Đó chính là điều chúng ta đã nói. Năm trung tâm này, vốn chưa thức tỉnh đồng đều, là những cửa thoát hiện nay cho các năng lượng. Vào những thời điểm khác và trong quá khứ, những trung tâm như vậy có thể đã khác với hiện nay. Những cửa thoát hiện nay cho các năng lượng, qua đó các năng lượng được định hướng có thể đi qua để thực hiện tiến trình sáng tạo: đó là vai trò của năm trung tâm này.

[30] I would have you bear in mind that all that I am here giving you anent energy is in relation to the human kingdom and to nothing else; I am not relating these energies to the other kingdoms in nature;

[30] Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng tất cả những gì Tôi trình bày ở đây về năng lượng đều liên quan đến giới nhân loại, chứ không liên quan đến bất cứ điều gì khác; Tôi không liên hệ những năng lượng này với các giới khác trong thiên nhiên;

He's implying that they could be.

Ngài ngụ ý rằng có thể liên hệ chúng như vậy.

[31] I am here concerned with physical plane utilisation of energy through the power of directed thinking and on behalf of the evolution and well-being of mankind.

[31] ở đây, Tôi quan tâm đến việc sử dụngnăng lượng trên cõi hồng trần thông qua quyền năng của tư duy có định hướng, vì sự tiến hoá và phúc lợi của nhân loại.

and basically this is what, sorry, what hierarchy does. So he limits the scope so we do not jump to conclusions which are unwarranted. I'm just giving you information on energy in relation to the human kingdom and to nothing else and not the other kingdoms of nature.

Về căn bản, đây là điều Thánh đoàn thực hiện. Vì vậy, Ngài giới hạn phạm vi để chúng ta không vội đi đến những kết luận thiếu căn cứ. Tôi chỉ cung cấp cho các bạn thông tin về năng lượng trong mối liên hệ với giới nhân loại, không với điều gì khác, cũng không với các giới khác trong thiên nhiên.

I'm here concerned with the physical plane utilization of energy through the power of directed thinking and on behalf of evolution and the well-being of mankind which is of course the hierarchical goal to direct these

Ở đây, Tôi quan tâm đến việc sử dụng năng lượng trên cõi hồng trần thông qua quyền năng của tư duy có định hướng, nhằm phục vụ sự tiến hoá và phúc lợi của nhân loại. Dĩ nhiên, đó là mục tiêu của Thánh đoàn khi

energies, at least those masters that are specifically tuned to the human kingdom because at this time it is so important that particular intermediary kingdom gets properly aligned with the Divine Plan which thus far it is not.

điều khiển những năng lượng này, ít nhất là của những Chân sư đặc biệt hòa điệu với giới nhân loại, bởi vào lúc này, điều hết sức quan trọng là giới trung gian đặc biệt ấy phải chỉnh hợp đúng đắn với Thiên Cơ, điều mà cho đến nay vẫn chưa xảy ra.

[32] At each one of these five centres one of the Masters will be found present, with His Ashram, and a vortex of spiritual forces will there be organised to hasten and materialise the plans of the Christ for the new and coming world cycle.

[32] Tại mỗi trung tâm trong năm trung tâm này sẽ có một Chân sư hiện diện cùng với ashram của Ngài, và tại đó một xoáy lực tinh thần sẽ được tổ chức để đẩy nhanh và hiện hìnhcác kế hoạch của Đức Christ cho chu kỳ thế giới mới sắp đến.

I wonder what Master D.K.'s connection is with New York. There are three first ray centers, one sixth ray and one second ray center. Now does that mean that the masters there to be found will be precisely on those rays? I don't know. I mean New York is the center for the Americas.

Tôi tự hỏi Chân sư DK có mối liên hệ gì với New York. Có ba trung tâm cung một, một trung tâm cung sáu và một trung tâm cung hai. Vậy điều đó có nghĩa là các Chân sư hiện diện tại đó sẽ thuộc đúng những cung ấy không? Tôi không biết. Ý tôi là New York là trung tâm của châu Mỹ.

The Americas have soft line soul rays, it appears. At least let's say the United States and Canada probably have the second ray. There's a lot of sixth ray in South America. Brazil has the fourth ray. These are pretty much on the 246 line. So, it makes sense that a master on the 246 line would have established some kind of headquarters there and it may be as I suggested that the Christ eventually, but who can say, will establish his headquarters near the United Nations complex perhaps in New York, a second ray city, second soul ray.

Dường như các quốc gia châu Mỹ có cung linh hồn thuộc tuyến mềm. Ít nhất, có lẽ Hoa Kỳ và Canada thuộc cung hai. Có rất nhiều ảnh hưởng cung sáu ở Nam Mỹ. Brazil thuộc cung bốn. Những cung này phần lớn nằm trên tuyến 246. Vì vậy, việc một Chân sư thuộc tuyến 246 thiết lập một trụ sở nào đó tại đây là hợp lý. Và có thể, như tôi đã gợi ý, cuối cùng Đức Christ sẽ đặt trụ sở của Ngài gần quần thể trụ sở Liên Hợp Quốc, có lẽ tại New York, một thành phố cung hai, với cung linh hồn là cung hai; nhưng ai có thể nói chắc được?

Well, these things will be established on the basis of what humanity does and we may find that things work out in a much different way than we might at this time anticipate. So, one of the important things is for us to know what is our business and what is not our business because, if we get into things that are not our business, we're

Những điều này sẽ được xác lập dựa trên những gì nhân loại làm, và chúng ta có thể thấy mọi việc diễn ra rất khác với điều chúng ta có thể dự đoán vào lúc này. Vì vậy, một trong những điều quan trọng là chúng ta phải biết điều gì thuộc phận sự của mình và điều gì không, bởi nếu can dự vào những việc không thuộc phận sự của mình, chúng

liable to make erroneous judgments which will mislead others.

ta dễ đưa ra những phán đoán sai lầm khiến người khác lạc hướng.

Of course probably we can't help that because of the limitations of our mental faculties, but at least we can, if we don't want to sink in the quicksand, maybe we stay out of the swamp.

Dĩ nhiên, có lẽ chúng ta khó tránh được điều đó vì những giới hạn của các năng lực trí tuệ, nhưng ít nhất, nếu không muốn chìm trong cát lún thì có lẽ chúng ta nên tránh xa đầm lầy.

[33] The organising of these five centres will be done slowly and gradually. A senior disciple will appear and will work quietly at the foundation work, gathering around him the needed agents, aspirants and assistants.

[33] Việc tổ chứcnăm trung tâm này sẽ diễn ra chậm rãi và từng bước. Một đệ tử cao cấp sẽ xuất hiện và âm thầm thực hiện công việc đặt nền móng, quy tụ quanh mình những người thực hiện, những người chí nguyện và những người trợ giúp cần thiết.

I think this is important because sometimes we imagine a rather dramatic sudden appearance of masters and their initiates when in fact the slow way, careful way is operating and we do recall that should the Buddha cease his yearly visit to the Wesak Valley that there will be an agent, a representative in every country that will receive direct impression from him. So and that agent, well, will probably be an initiate of some kind whether over the threshold or, maybe probably beyond and what are disciples anyway? I mean they, simply because you're an initiate does not mean that you are not a disciple.

Tôi nghĩ điều này quan trọng, bởi đôi khi chúng ta hình dung một sự xuất hiện khá đột ngột và ngoạn mục của các Chân sư cùng những điểm đạo đồ của Các Ngài, trong khi trên thực tế, công việc đang tiến hành theo cách chậm rãi, thận trọng. Chúng ta cũng nhớ rằng nếu Đức Phật ngừng chuyến viếng thăm hằng năm đến Thung lũng Wesak, thì ở mỗi quốc gia sẽ có một người đại diện tiếp nhận ấn tượng trực tiếp từ Ngài. Có lẽ người đại diện ấy sẽ là một điểm đạo đồ ở cấp độ nào đó, dù vừa vượt qua ngưỡng cửa hay có lẽ đã tiến xa hơn. Mà xét cho cùng, đệ tử là gì? Ý tôi là, chỉ vì đã là điểm đạo đồ không có nghĩa là không còn là đệ tử.

So here we have, the possibility of a senior disciple appearing. If it's a senior disciple, is it an initiate? It would seem necessary, but sometimes the term senior disciple is used to indicate simply someone who has taken the second degree and is close to taking the third degree. But there will be a magnetic process at work here and a build-up and it will not go on with a lot of hoopla because that almost guarantees failure.

Vậy ở đây chúng ta có khả năng một đệ tử cao cấp sẽ xuất hiện. Nếu là đệ tử cao cấp, thì đó có phải là một điểm đạo đồ không? Dường như phải như vậy, nhưng đôi khi thuật ngữ đệ tử cao cấp chỉ đơn giản dùng để chỉ một người đã đạt bậc hai và gần đạt bậc ba. Tuy nhiên, ở đây sẽ có một tiến trình từ tính hoạt động và một sự xây dựng dần dần; tiến trình ấy sẽ không diễn ra với nhiều sự phô trương ầm ĩ, bởi điều đó gần như bảo đảm thất bại.

[34] All these workers at any particular centre will be trained to think, and the effort now present in the educational and social world to force men to think for themselves is a general part of this training process. Until a man can do his own thinking and deciding, he cannot be an intelligent, willing and understanding cooperator, working with an ashram and controlling and directing the creative process.

[34] Tất cả những người hoạt động tại bất kỳ trung tâm cụ thể nào trong số này đều sẽ được huấn luyện tư duy, và nỗ lực hiện nay trong lĩnh vực giáo dục và xã hội nhằm buộc con người tự suy nghĩ là một phần chung của tiến trình huấn luyện này. Chừng nào một người chưa thể tự suy nghĩ và quyết định, y chưa thể trở thành một người cộng tác thông minh, tự nguyện và thấu hiểu, cùng làm việc với một ashram, kiểm soát và chỉ đạo tiến trình sáng tạo.

Learning to think is necessary.

Học cách suy nghĩ là điều cần thiết.

Well, thus our dependence on technology. So being taught to think in order to be useful to the Hierarchy, independent thinking, not just a childlike waiting for direction and oftentimes what appears is an authoritarian demagogic personality that's all too ready to direct those who are unthinking. We have that now and we have that in Nazism. At that particular time the thinkers were driven out and the fervent believers triumphed and it wasn't really their triumph, those who were directing them triumphed.

Vậy đó là sự lệ thuộc của chúng ta vào công nghệ. Chúng ta được dạy suy nghĩ để trở nên hữu ích cho Thánh đoàn: tư duy độc lập, chứ không chỉ chờ đợi chỉ dẫn như trẻ thơ. Rất thường xuyên, điều xuất hiện là một phàm ngã độc đoán, mị dân, luôn quá sẵn sàng chỉ đạo những người không suy nghĩ. Hiện nay chúng ta có điều đó, và trong chủ nghĩa Quốc xã cũng đã có điều đó. Vào thời kỳ ấy, những người biết suy nghĩ đã bị xua đuổi, còn những người tin tưởng cuồng nhiệt thì chiến thắng; nhưng thực ra đó không phải là chiến thắng của họ, mà những kẻ điều khiển họ mới là người chiến thắng.

[35] If the new heavens and the new earth are to be a fact in manifestation and in reality, it means a great re-creating process must get under way, and this is the concept lying behind the teaching anent the five centres on Earth and the part which they will play in rebuilding and reorganising the world.

[35] Nếu trời mới và đất mới phải trở thành một sự thật trong biểu hiện và trong thực tế, thì điều đó có nghĩa là một tiến trình tái sáng tạo lớn lao phải bắt đầu; đây là quan niệm nằm sau giáo huấn về năm trung tâm trên Trái Đất và vai trò của chúng trong việc tái thiết và tái tổ chứcthế giới.

Well, it's, it's part of the main teaching of occultism and it's little suspected by those who are not part of receiving the occult lore.

Đó là một phần trong giáo huấn chủ yếu của huyền bí học, và những người không tiếp nhận tri thức huyền bí ít ngờ đến điều này.

The new heavens and new earth, well, maybe we understand what the new earth may be, but there are changes going on in the heavens as well and let's just say the masters of the wisdom work within the heavens and there is reorganization going on there and a kind of renewal and extension of power because Shamballa is coming in so much closer relationship to the Hierarchy.

Trời mới và đất mới: có lẽ chúng ta hiểu đất mới có thể là gì, nhưng những thay đổi cũng đang diễn ra trên trời. Các Chân sư minh triết hoạt động trên trời, và tại đó đang có sự tổ chức lại, một sự đổi mới và mở rộng quyền năng, bởi Shamballa đang bước vào mối quan hệ gần gũi hơn rất nhiều với Thánh đoàn.

[36] [Page 676] As the next few years bring into focus the hierarchical intention, disciples and aspirants must look for those men and

[36] [Page 676] Khi vài năm tới làm rõ ý định của Thánh đoàn, các đệ tử và những người chí nguyện phải tìm kiếm những người nam và

Men and women, of course.

Dĩ nhiên là những người nam và nữ.

[37] those few women

[37] một số ít người nữ

These are his words.

Đây là lời của Ngài.

The role of women has grown considerably since then.

Kể từ đó, vai trò của phụ nữ đã phát triển đáng kể.

[38] who will be working as a group along spiritual lines in or near one or other of these five localities.

[38] sẽ cùng hoạt động thành một nhóm theo đường hướng tinh thần, tại hoặc gần một trong năm địa điểm này.

So maybe The Tibetan tried to set an example of that when he was getting his ashramic group together with Alice Bailey for a study around the full moon. We are now seeing remarkable leadership emerge among women. It's a good thing too.

Vậy có lẽ Chân sư Tây Tạng đã cố gắng nêu gương về điều đó khi Ngài cùng Alice Bailey quy tụ nhóm ashram của mình để học tập vào thời điểm trăng tròn. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến năng lực lãnh đạo nổi bật xuất hiện ở phụ nữ. Đó cũng là một điều tốt.

I was thinking about this epidemic which may be old hat by the time you get to this point in your reading or listening if you get here, but it's those countries that have been directed by women that have weathered the storm more successfully. I mean certainly New Zealand and Finland has a prime

Tôi đang nghĩ đến trận dịch này, có lẽ đến lúc các bạn đọc hoặc nghe tới đây, nếu các bạn theo đến đây, nó đã trở thành chuyện cũ; nhưng chính những quốc gia do phụ nữ lãnh đạo đã vượt qua sóng gió thành công hơn. Ý tôi là chắc chắn có New Zealand, còn Phần Lan có một nữ thủ tướng và khá nhiều phụ

minister and quite a number of women in directorial positions. There probably others. They tend to be more cautious, more reasonable and maybe in general less compromised by the lower ego.

nữ giữ các vị trí lãnh đạo. Có lẽ còn những nơi khác nữa. Họ thường thận trọng hơn, hợp lý hơn, và có lẽ nhìn chung ít chịu ảnh hưởng bất lợi của phàm ngã hơn.

Okay, so

Vậy là

[39] Initial opposition to the founding of these centres of clear thinking men and women, working freely and understandingly with one of the Masters or senior initiates,

[39] Sự phản đối ban đầu đối với việc thành lập những trung tâm gồm những người nam và nữ có tư duy sáng suốt, làm việc một cách tự do và thấu hiểu với một trong các Chân sư hoặc các điểm đạo đồ cao cấp,

maybe, what is a senior initiate of the fourth degree,

Có lẽ một điểm đạo đồ cao cấp là điểm đạo đồ bậc bốn,

[40] is already unhappily present; it is to be found in the narrowness, the biassed information and the lack of freedom of the totalitarian schools of thought. This was inevitable, for the Black Lodge ever endeavours to parallel, offset and undo

[40] tiếc thay đã hiện hữu; có thể thấy sự phản đối ấy trong tính hẹp hòi, thông tin thiên lệch và tình trạng thiếu tự do của các trường phái tư tưởng toàn trị. Điều này là tất yếu, vì Hắc đoàn luôn cố gắng tiến hành những hoạt động song song, hóa giải và phá hỏng

if you parallel, you mislead, right? So giving people a choice and plunging them into uncertainty and lying to make the parallel or your part of it seem more attractive.

Nếu tạo ra một hoạt động song hành, người ta sẽ gây lạc hướng, phải không? Như vậy là đưa cho mọi người một sự lựa chọn rồi đẩy họ vào tình trạng bất định, đồng thời nói dối để khiến hoạt động song hành ấy, hay phần của mình trong đó, có vẻ hấp dẫn hơn.

This was inevitable, for the Black Lodge ever endeavours to parallel, offset and undo

Điều này là tất yếu, vì Hắc đoàn luôn cố gắng tạo ra những hoạt động song hành, hóa giải và phá hủy

[41] the work of the White Lodge, and hitherto quite successfully. But the cycle of success is slowly closing because the energy of goodwill, emanated by the Will-to-Good, is rapidly becoming effective.

[41] công việc của Thánh đoàn, và cho đến nay đã khá thành công. Nhưng chu kỳ thành công ấy đang dần khép lại vì năng lượng thiện chí, phát xạ từ Ý Chí-hướng Thiện, đang nhanh chóng phát huy hiệu lực.

Well, nothing of value is accomplished with real immediate ease and there are ways, in which the Black Lodge attacks the founding disciples or the advanced guard put in place to hold the center and attract the necessary workers. So we need to expand the minds of people so they are not caught in narrowness.

Không có điều gì có giá trị được hoàn thành một cách thực sự dễ dàng ngay tức khắc, và Hắc đoàn có những cách tấn công các đệ tử sáng lập hay lực lượng tiên phong được bố trí để giữ vững trung tâm và thu hút những người hoạt động cần thiết. Vì vậy, chúng ta cần mở rộng thể trí của mọi người để họ không mắc kẹt trong sự hẹp hòi.

We need to detect what is a lie and what is truth so that biased information is not accentuated and the truth subdued

Chúng ta cần nhận biết đâu là lời dối trá và đâu là sự thật, để thông tin thiên lệch không bị tô đậm còn sự thật bị lấn át

and the lack of freedom of the totalitarian schools of thought.

và sự thiếu tự do của các trường phái tư tưởng toàn trị.

This can be religious as well as political.

Điều này có thể thuộc về tôn giáo cũng như chính trị.

[42] In London, in New York, in Geneva and Darjeeling and in Tokyo, a Master will eventually be found, organising a major energy centre; at the same time His Ashram will continue to function upon buddhic levels,

[42] Tại London, New York, Geneva, Darjeeling và Tokyo, cuối cùng sẽ có một Chân sư hiện diện, tổ chứcmột trung tâm năng lượng chủ yếu; đồng thời ashram của Ngài sẽ tiếp tục hoạt động trên các cấp độ Bồ đề,

which is interesting because, the majority are there and especially second ray ashrams and maybe some on the atmic plane in the first ray or demonstrating the first ray.

Điều này thú vị, bởi phần lớn các ashram đều ở đó, đặc biệt là các ashram cung hai; và có lẽ một số ở trên cõi atma thuộc cung một hoặc đang biểu hiện cung một.

Does it mean that first ray ashrams cannot organize on the buddhic level? I wouldn't think so.

Điều đó có nghĩa là các ashram cung một không thể tổ chức trên cấp độ Bồ đề sao? Tôi không nghĩ vậy.

[43] for the entire personnel has not been alerted for externalisation.

[43] vì chưa phải toàn bộ thành viên đều đã được báo trước để chuẩn bị cho sự ngoại hiện.

In other words, some will still remain on the buddhic level directing affairs from that higher vantage point, but some have been

Nói cách khác, một số vẫn sẽ ở lại trên cấp độ Bồ đề, điều khiển các công việc từ vị thế cao hơn ấy, nhưng có thể nói rằng một số đã

tapped for externalization, we might say. So a master will be found in these five planetary centers and since it takes a while for all this to occur, as I said, probably in certain more organized planetary centers sooner than in the others.

được chọn để ngoại hiện. Vậy sẽ có một Chân sư hiện diện tại những trung tâm trong năm trung tâm hành tinh này, và vì cần thời gian để tất cả điều đó xảy ra, như tôi đã nói, có lẽ tại một số trung tâm hành tinh có tổ chức hơn, điều ấy sẽ diễn ra sớm hơn những nơi khác.

[44] The Ashram will therefore be working on two levels—and yet that is not a correct statement of fact, as there are no levels, as well you know, but only states of consciousness.

[44] Do đó, ashram sẽ hoạt động trên hai cấp độ—tuy vậy, nói thế vẫn chưa đúng với thực tế, bởi như các bạn biết rõ, không có các cấp độ, mà chỉ có các trạng thái tâm thức.

So, we have organization of certain externalizing ashrams in the initial phases. First Ray Ashram, Second Ray, Third Ray, Fifth Ray, excuse me, Seventh Ray, three sub seven, one, two, five, three, and another Second Ray Ashram, Master D.K.'s. This hints that some of these ashrams function on buddhic levels, regardless of their ray.

Vậy, chúng ta có việc tổ chức một số ashram đang ngoại hiện trong những giai đoạn đầu. Ashram cung một, cung hai, cung ba, cung năm—xin sửa lại, cung bảy—ba cung phụ bảy, một, hai, năm, ba, và một ashram cung hai khác, của Chân sư DK. Điều này gợi ý rằng một số ashram ấy hoạt động trên các cấp độ Bồ đề, bất kể cung của mình.

In a way the entire ashram known as the Hierarchy moved from off the higher mental plane onto the buddhic plane, except for some maybe ashrams run by Arhats of a of a scientific mental type and maybe certain very powerful ashrams connected with Atma, but it seems that ashrams on various rays did move to the buddhic plane around the year 1925.

Theo một nghĩa nào đó, toàn bộ ashram được biết đến là Thánh đoàn đã chuyển từ Cõi thượng trí sang cõi Bồ đề, có lẽ ngoại trừ một số ashram do các vị La Hán thuộc loại hình trí tuệ khoa học điều hành, và có thể cả một số ashram rất hùng mạnh liên hệ với atma. Nhưng dường như các ashram thuộc nhiều cung khác nhau đã chuyển sang cõi Bồ đề vào khoảng năm 1925.

The Ashram will therefore be working on two levels—and yet that is not a correct statement of fact, as there are no levels, as well you know, but only states of consciousness.

Do đó, Ashram sẽ hoạt động trên hai cấp độ—tuy nhiên, cách phát biểu ấy không đúng với thực tế, vì như các bạn biết rõ, không có các cấp độ, mà chỉ có những trạng thái tâm thức.

but maybe you know they will have facility with both states of consciousness and some of them working more with one particular type of energy focus and others more with the energy focus closer to the physical plane, and both will be very cooperative with each

Nhưng có lẽ họ sẽ thành thạo cả hai trạng thái tâm thức; một số làm việc nhiều hơn với một loại trọng tâm năng lượng nhất định, những người khác làm việc nhiều hơn với trọng tâm năng lượng gần cõi hồng trần hơn, và cả hai sẽ hợp tác rất chặt chẽ với

other. The methods they have to be beyond this at the moment. D.K. says:

nhau. Còn các phương pháp thì hiện giờ phải nằm ngoài phạm vi này. Chân sư DK nói:

[45] Ask me not how this can be; ponder on the relation of this dual and simultaneous appearance by attempting to grasp the nature of the manifested form of the planetary Logos in the Person of Sanat Kumara.

[45] Đừng hỏi Tôi làm sao điều này có thể xảy ra; hãy suy ngẫm về mối liên hệ của sự xuất hiện kép và đồng thời này bằng cách cố gắng nắm bắt bản chất hình tướng biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế nơi Sanat Kumara.

sometimes he's considered to be an extension or emanation of the Planetary Logos, or the Planetary Logos Himself in extension and emanation.

Đôi khi Ngài được xem là một sự mở rộng hay phát xạ của Hành Tinh Thượng đế, hoặc là chính Hành Tinh Thượng đế trong sự mở rộng và phát xạ.

[46] Sanat Kumara is not the personality of the planetary Logos, for personality as you understand it is not existent in His case. It is not the soul of the planetary Logos, because that soul is the anima mundi and the soul of all forms in all kingdoms. Sanat Kumara, the Eternal Youth, can be seen by Those Who have the right, presiding, for instance, over the Council in Shamballa,

[46] Sanat Kumara không phải là phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế, vì phàm ngã theo cách các bạn hiểu không tồn tại nơi Ngài. Ngài cũng không phải là linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, bởi linh hồn ấy là linh hồn thế giới và là linh hồn của mọi hình tướng trong mọi giới. Những Đấng có quyền có thể nhìn thấy Sanat Kumara, Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu, chẳng hạn khi Ngài chủ trì Hội Đồng tại Shamballa,

It seems one would have to be a Chohan of the sixth degree.

Dường như người ta phải là một Đấng Chưởng Quản ở cấp độ thứ sáu.

[47] yet at the same time He is present as the life and the informing intelligence upon and within our planet.

[47] tuy nhiên, đồng thời Ngài hiện diện như sự sống và trí tuệ thấm nhuần trên và trong hành tinh của chúng ta.

So, D.K. says, don't ask me, and yet he's giving a hint which if pondered upon will allow us to understand more. We have multi-leveled consciousness potential within us, and we can function simultaneously through a number of levels of consciousness.

Vậy, Chân sư DK nói đừng hỏi Tôi, nhưng Ngài vẫn đưa ra một gợi ý mà nếu suy ngẫm, chúng ta sẽ có thể thấu hiểu thêm. Trong chúng ta có tiềm năng tâm thức ở nhiều cấp độ, và chúng ta có thể hoạt động đồng thời qua một số cấp độ tâm thức.

The various levels of mind must not appear as levels, they must appear as a seamless

Các cấp độ khác nhau của thể trí không nên hiện ra như những cấp độ riêng biệt; chúng

process whereby we can move from one vibratory focus to another with great ease and without interruption. He really veils what Sanat Kumara is. Sometimes he says, well, he's the soul of the Planetary Logos or the soul-infused personality of the Planetary Logos. I'm I'm trying to remember whether he says he's ever the personality of the Planetary Logos, but if so it would not be in the usual sense of personality. And sometimes Sanat Kumara is simply considered to be the Planetary Logos himself.

phải hiện ra như một tiến trình liền mạch, qua đó chúng ta có thể chuyển từ trọng tâm rung động này sang trọng tâm rung động khác hết sức dễ dàng và không gián đoạn. Ngài thực sự che giấu bản chất của Sanat Kumara. Đôi khi Ngài nói Sanat Kumara là linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, hoặc là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của Hành Tinh Thượng đế. Tôi đang cố nhớ xem có bao giờ Ngài nói Sanat Kumara là phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế hay không; nhưng nếu có, thì cũng không theo nghĩa thông thường của phàm ngã. Và đôi khi Sanat Kumara đơn giản được xem là chính Hành Tinh Thượng đế.

Well, emanation theory is needed here if we're going to understand how these things really work. There's a Buddhist, or is it a Tibetan Tibetan book, or at least written by a man who had a lot to do, a Westerner, with Tibet, was it Evans-Wentz? And he wrote of multi-dimensional consciousness, and I assume without a shifting of gears, I assume simultaneously this multi-dimensional consciousness could occur. Can we be mental and intuitive at the same time? I think so. Can we have feelings and a sense of attraction or repulsion at the same time?

Ở đây cần đến thuyết phát xạ nếu chúng ta muốn thấu hiểu những điều này thực sự vận hành như thế nào. Có một cuốn sách Phật giáo, hay đó là sách Tây Tạng, hoặc ít nhất do một người phương Tây có nhiều liên hệ với Tây Tạng viết—có phải Evans-Wentz không? Ông viết về tâm thức đa chiều, và tôi giả định rằng tâm thức đa chiều ấy có thể diễn ra đồng thời, không cần chuyển đổi phương thức vận hành. Chúng ta có thể vừa vận dụng trí tuệ vừa vận dụng trực giác cùng lúc không? Tôi nghĩ là có. Chúng ta có thể vừa có cảm xúc vừa có cảm nhận thu hút hoặc đẩy lùi cùng lúc không?

Can we be etherically living at the same time as we're having all these other states impinging upon our consciousness? Then that would be multi-dimensional consciousness. And of course the higher the initiate, the easier it is to have that kind of state or to support that kind of state. We can simply practice. I mean, I don't think any one of us is involved in just one state of consciousness at at a time. We're having for instance with kamamanas, although it can be an undesirable condition, we are feeling and thinking at the same time. Maybe both

Chúng ta có thể sống trên bình diện dĩ thái đồng thời với lúc tất cả những trạng thái khác này tác động lên tâm thức mình không? Khi ấy, đó sẽ là tâm thức đa chiều. Và dĩ nhiên, điểm đạo đồ càng cao thì càng dễ có được hoặc duy trì loại trạng thái ấy. Chúng ta chỉ cần thực hành. Ý tôi là, tôi không nghĩ bất cứ ai trong chúng ta chỉ ở trong một trạng thái tâm thức duy nhất tại một thời điểm. Chẳng hạn, với trí-cảm, dù đó có thể là một tình trạng không đáng mong muốn, chúng ta vẫn đang cảm nhận và suy nghĩ cùng lúc. Có lẽ cả hai đều bị suy giảm phần

are compromised somehow. Carl Jung, I think, called these feeling-toned thoughts.

nào. Tôi nghĩ Carl Jung gọi đó là những tư tưởng nhuốm sắc thái cảm xúc.

They're they're occurring simultaneously. So I don't think we are necessarily isolated to only one level of input and response to that level. So this is the thing that we have to understand. This kind of omnipresence of Sanat Kumara and, the applying omnipresence of the initiate of lesser degree who is learning, slowly to be as Sanat Kumara is. The Eternal Youth can be seen by those who have the right. You have to be quite careful because, the face-to-face seeing of the Eternal Youth I think only begins at the fifth initiation. Before that it would probably be deadly to the form.

Chúng diễn ra đồng thời. Vì vậy, tôi không nghĩ chúng ta nhất thiết chỉ giới hạn ở một cấp độ tiếp nhận và đáp ứng với cấp độ ấy. Đây là điều chúng ta phải thấu hiểu: sự toàn tại này của Sanat Kumara, và việc vận dụng sự toàn tại nơi điểm đạo đồ ở cấp độ thấp hơn, người đang dần học để trở nên như Sanat Kumara. Những vị có quyền có thể thấy Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu. Cần hết sức cẩn trọng, vì tôi nghĩ việc trực diện thấy Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu chỉ bắt đầu ở lần điểm đạo thứ năm. Trước đó, điều ấy có lẽ sẽ gây tử vong cho hình tướng.

By those who have the right presiding, for instance, he can be seen presiding over the council in Shamballa, yet at the same time he is present as the life and informing intelligence upon and within our planet. Well, the for instance there is a Shamballa which is etheric and it's sometimes associated with the Gobi Desert and it's called the White Island. But there is the Shamballa of the cosmic ethers and especially of the highest of the cosmic ethers where the council is found, the council chamber. And Sanat Kumara is present in both.

Những vị có quyền có thể thấy Ngài, chẳng hạn thấy Ngài chủ trì Hội Đồng tại Shamballa, nhưng đồng thời Ngài hiện diện như sự sống và trí thông tuệ thấm nhuần trên và trong hành tinh chúng ta. Chẳng hạn, có một Shamballa thuộc dĩ thái, đôi khi gắn với sa mạc Gobi và được gọi là Đảo Trắng. Nhưng cũng có Shamballa thuộc các tầng dĩ thái vũ trụ, đặc biệt là tầng cao nhất của các tầng dĩ thái vũ trụ, nơi có Hội Đồng, có Phòng Hội Đồng. Và Sanat Kumara hiện diện ở cả hai.

So we have to learn this kind of principle of ubiquity and that we are not necessarily, once we become really initiates, sealed off from the dimensions which we have already conquered. They are somehow included in the highest dimension of which we are capable or in relation to which we are capable of receiving impression. Hmm. Well, I will take a short break here. We're about an hour into it. I will try to continue. So let us go on here.

Vậy, chúng ta phải học nguyên lý hiện diện khắp nơi này, và biết rằng một khi thực sự trở thành điểm đạo đồ, chúng ta không nhất thiết bị ngăn cách với những chiều mà mình đã chinh phục. Bằng cách nào đó, chúng nằm trong chiều cao nhất mà chúng ta có thể đạt tới, hoặc có thể tiếp nhận ấn tượng từ đó. Tôi sẽ nghỉ một lát ở đây. Chúng ta đã đi được khoảng một giờ. Tôi sẽ cố gắng tiếp tục. Vậy, chúng ta hãy tiếp tục ở đây.

[48] You have therefore five points where the externalisation of the Ashrams will take place and eventually be focussed.

[48] Do đó, các bạn có năm địa điểm mà sự ngoại hiệncủa các ashram sẽ diễn ra và cuối cùng sẽ tập trung tại đó.

All right.

[49] From these points, as time elapses, other Ashrams, subsidiary [Page 677] in nature, will be found emerging, sponsored and founded by disciples and initiates from these five Ashrams, and representing the three major rays and two minor rays.

[49] Theo thời gian, từ những địa điểm này, các ashram khác có bản chất phụ thuộc [Page 677]sẽ xuất hiện, do các đệ tử và điểm đạo đồ từ năm ashram này bảo trợ và thành lập, đại diện cho ba cung chính và hai cung phụ.

This tells us something about the timing of externalisation and the origin of the subsidiary ashrams. Altogether, there will be forty-nine. But we must not in our minds rush the process but be cautious in terms of what we observe and how we can then participate.

Điều này cho chúng ta biết đôi chút về thời điểm ngoại hiện và nguồn gốc của các ashram phụ thuộc. Tổng cộng sẽ có bốn mươi chín ashram. Nhưng trong tâm trí, chúng ta không được thúc đẩy tiến trình ấy quá nhanh, mà phải thận trọng với những gì mình quan sát và cách mình có thể tham gia sau đó.

I think it's probably something that many of us will be participating in lives to come.

Tôi nghĩ có lẽ nhiều người trong chúng ta sẽ tham gia vào việc ấy trong những kiếp sống sắp tới.

[50] To start with, they will be founded through the presence in these localities of some senior or world disciple;

[50] Ban đầu, chúng sẽ được thành lập nhờ sự hiện diện tại những địa điểm này của một đệ tử cao cấp hay một đệ tử thế giới nào đó;

Maybe a senior disciple is something less than a world disciple. Sometimes it is said that a world disciple is an initiate of the third degree, but not always, sometimes of the second degree. A senior disciple would have to be at least an initiate of the second degree.

Có lẽ một đệ tử cao niên ở cấp thấp hơn một đệ tử thế giới. Đôi khi người ta nói một đệ tử thế giới là một điểm đạo đồ ở cấp độ thứ ba, nhưng không phải lúc nào cũng vậy; đôi khi là cấp độ thứ hai. Một đệ tử cao niên ít nhất phải là một điểm đạo đồ ở cấp độ thứ hai.

[51] it must be remembered that the forerunner of all movements which appear

[51] cần nhớ rằng điều đi trước mọi phong trào xuất hiện trên cõi hồng trần là một

upon the physical plane is an educational propaganda,

hoạt động tuyên truyền mang tính giáo dục,

That is, propagation of ideas.

Tức là truyền bá các ý tưởng.

[52] therefore some disciple upon the second ray will come into action, first of all, in all these five points; he will be followed by a disciple upon the seventh ray.

[52] do đó, tại cả năm địa điểm này, trước hết một đệ tử thuộc cung hai sẽ bắt đầu hoạt động; tiếp theo sẽ là một đệ tử thuộc cung bảy.

This is specific and important. I want to, in appropriate colors when I can, indicate this, and he will be followed by a disciple on the Seventh Ray, I suppose to bring the presented thoughts into a state of correct organization and application.

Điều này cụ thể và quan trọng. Khi có thể, tôi muốn dùng những màu thích hợp để đánh dấu điều này. Tiếp sau người ấy sẽ là một đệ tử thuộc cung bảy; tôi cho rằng để đưa những tư tưởng đã trình bày vào một trạng thái tổ chức và ứng dụng đúng đắn.

[53] All world movements are, as well you know, externalisations of subjective ideas and concepts and of phases of formulated thinking; and the appearance of the Hierarchy upon earth in tangible form is no exception to this rule.

[53] Như các bạn biết rõ, mọi phong trào thế giới đều là những sự ngoại hiệncủa các ý tưởng và quan niệm chủ quan cùng những giai đoạn của tư duy đã thành hình; và sự xuất hiện của Thánh đoàn trên trần gian trong hình tướng hữu hình cũng không nằm ngoài quy luật này.

So the thought becomes the thing, and the thought must be well organized upon the interior planes. The Society of Organized and Illumined Minds, this is a name for Hierarchy, and they work first on the subtle planes and then bring their formulations into manifestation. All right.

Vậy, tư tưởng trở thành sự vật, và tư tưởng phải được tổ chức tốt trên các cõi bên trong. Hội Các Thể Trí Có Tổ Chức và Được Soi Sáng —đây là một tên gọi của Thánh đoàn—và Các Ngài trước hết làm việc trên các cõi vi tế, rồi đưa những gì mình đã định hình vào biểu hiện.

Well, it's giving us a clear idea of how this will happen and in the times ahead how we might be cooperating and even now begin to prepare ourselves for cooperation.

Điều này cho chúng ta một ý tưởng rõ ràng về cách sự việc sẽ diễn ra, về cách chúng ta có thể hợp tác trong thời gian sắp tới, và ngay từ bây giờ bắt đầu chuẩn bị cho sự hợp tác ấy.

[54] Disciples in these Ashrams have been in training for nearly one hundred and fifty years to do this work;

[54] Các đệ tử trong những ashram này đã được huấn luyện gần một trăm năm mươi năm để thực hiện công việc này;

So that's about from the year 1800.

Vậy là khoảng từ năm 1800.

[55] some have managed to keep the originating idea and impulse clear and untainted by their own thinking, and have adhered—even in their own intimate thoughts—to the hierarchical programme, as presented to them by their Masters or the senior initiates.

[55] một số đã giữ được ý tưởng và xung lực ban đầu trong sáng, không để tư duy riêng làm vẩn đục, và đã tuân thủ—ngay cả trong những suy nghĩ thầm kín của mình—chương trìnhcủa Thánh đoàn như các Chân sư của họ hoặc các điểm đạo đồ cao cấp đã trình bày với họ.

fourth degree, let's say, and

cấp độ thứ tư, và

[56] Others have not possessed so clear a reasoning faculty or so active an intuitive perception and—whilst grasping certain major concepts such as world unity or hierarchical gradations and control—have distorted the truth and produced the many ideologies which have wracked the world during the past century;

[56] Những người khác không có năng lực lý luận sáng suốt đến thế hoặc sự tri giác trực giác linh hoạt đến thế, và tuy đã nắm bắt được một số quan niệm chủ yếu như sự hợp nhất thế giới hay các cấp bậc và sự kiểm soát của Thánh đoàn, họ đã bóp méo chân lý và tạo ra nhiều hệ tư tưởng từng gây đau khổ cho thế giới trong thế kỷ vừa qua;

Well, we know less on the outer planes than we do when we are in full consciousness on the inner planes, and distortion distortion happens. Ever since 1800, it's interesting not long after the coming in of the Fifth Ray, this being written just before 1950 and subtract the 150 years, you get 1800, which is kind of the midway point between 1775 and 18 25 when the a major Shamballic impact occurred. So, may we learn how to keep the impulse clear. May we learn how to, even in our own intimate thoughts, adhere to the plan as we have known it interiorly and not fall into narrowness or distortion.

Trên các cõi bên ngoài, chúng ta biết ít hơn khi có tâm thức trọn vẹn trên các cõi bên trong, và sự bóp méo xảy ra. Kể từ năm 1800—điều thú vị là không lâu sau khi cung năm đi vào—đoạn này được viết ngay trước năm 1950, trừ đi 150 năm thì được năm 1800, gần như là Điểm ở giữa của năm 1775 và năm 1825, khi một tác động lớn từ Shamballa xảy ra. Vậy, mong sao chúng ta học được cách giữ cho xung lực trong sáng. Mong sao chúng ta học được cách tuân theo Thiên Cơ như mình đã biết từ bên trong, ngay cả trong những tư tưởng thầm kín nhất, và không rơi vào sự hẹp hòi hay bóp méo.

[57] even this distortion is, however, being turned to good, for it produced a redoubled effort on the part of the Hierarchy to offset it; it led to an increased forcing process by means of which many earnest and willing aspirants reached the grade of accepted disciple; it produced also a ferment of thought in the world which has served to awaken the mentality of the masses to possibilities and to horizons hitherto only visioned by advanced and initiate thinkers.

[57] tuy nhiên, ngay cả sự bóp méo này cũng đang được chuyển thành điều tốt, vì nó đã khiến Thánh đoàn tăng gấp đôi nỗ lực để hóa giải nó; nó dẫn đến một tiến trình thúc đẩy mạnh hơn, nhờ đó nhiều người chí nguyện chân thành và tự nguyện đã đạt đến cấp đệ tử được chấp nhận; nó cũng tạo nên một sự sôi động trong tư tưởng thế giới, giúp đánh thức trí tuệ của quần chúng trước những khả năng và chân trời mà trước đó chỉ những nhà tư tưởng tiến bộ và đã được điểm đạo mới hình dung được.

So evil has been turned into good and a compromised situation into a much more beneficial situation. It's amazing how Hierarchy and their leader in a way, Sanat Kumara, can turn the evil tendencies to good.

Vậy, điều ác đã chuyển thành điều tốt, và một tình thế bất lợi thành một tình thế có lợi hơn nhiều. Thật đáng kinh ngạc khi Thánh đoàn cùng Sanat Kumara, theo một nghĩa nào đó là vị lãnh đạo của Các Ngài, có thể chuyển những khuynh hướng xấu ác thành điều tốt.

The Solar Logos has the Black Lodge figured into its plans. This is not the case for the Planetary Logos yet on a on a subsidiary scale. Evil, whether of ignorance or deliberate evil, can be turned to good. And we are, even now part of this forcing process, and what is said here may be true of some of us. Maybe we don't know for sure where we've been immediately in the past, but probably we've been part of this forcing process and have benefited from it. So again the Hierarchy adapts and does those things which increase the possibility of humanity's welfare.

Thái dương Thượng đế đã tính đến Hắc đoàn trong các kế hoạch của Ngài. Hành Tinh Thượng đế thì chưa như vậy, nhưng trên một quy mô phụ thuộc, điều ác, dù do vô minh hay có chủ ý, đều có thể chuyển thành điều tốt. Ngay lúc này, chúng ta cũng là một phần của tiến trình thúc đẩy ấy, và những gì nói ở đây có thể đúng với một số người trong chúng ta. Có lẽ chúng ta không biết chắc mình đã ở đâu trong quá khứ gần đây, nhưng có lẽ chúng ta từng là một phần của tiến trình thúc đẩy ấy và đã hưởng lợi từ đó. Vậy, một lần nữa, Thánh đoàn thích ứng và thực hiện những việc làm gia tăng khả năng đem lại phúc lợi cho nhân loại.

Even now the ferment of thought is active and contradictory ideals are very present and on the subtle planes a kind of contention is going on between them. Basically do they lead backwards or do they lead forwards? And those who adhere to that

Ngay lúc này, sự sôi động tư tưởng vẫn đang diễn ra, những lý tưởng trái ngược nhau hiện diện rất rõ, và trên các cõi vi tế đang có một dạng tranh chấp giữa chúng. Về cơ bản, chúng dẫn lùi hay dẫn tiến? Những người bám theo điều thoái bộ không thực sự biết

which is regressive don't really know that's what they're doing because they are younger in their soul experience, but we cannot become proud in identifying what we consider to be younger because we might make an error. Well, more about the man in the street, the average human being.

đó là việc mình đang làm, vì họ còn non trẻ hơn trong kinh nghiệm linh hồn. Nhưng chúng ta không được trở nên kiêu hãnh khi nhận định những gì mình cho là non trẻ hơn, vì chúng ta có thể lầm. Bây giờ, thêm đôi điều về người dân bình thường, con người trung bình.

[58] The man in the street today has absorbed ideologies to an unforeseen extent, and the attempt to make him an active factor in our modern civilisation is not too harmful in view of the time element, as divinely conceived, and from the point of view of the staunch and basic integrity of the divine human being.

[58] Ngày nay, người dân bình thường đã tiếp thu các hệ tư tưởng đến một mức độ không ai ngờ tới, và nỗ lực biến họ thành một nhân tố tích cực trong nền văn minhhiện đại của chúng ta không gây hại quá nhiều khi xét đến yếu tố thời gian theo quan niệm thiêng liêng, và từ quan điểm về tính toàn vẹn vững bền, căn bản của con người thiêng liêng.

So the man in the street is being employed, being utilized, and maybe ahead of the time when Hierarchy thought that might be possible. In other words, we have the spread of education far more extensively than may have been anticipated. Now with the computer revolution, was it foreseen at this time?

Vậy, người dân bình thường đang được huy động, được sử dụng, và có lẽ sớm hơn thời điểm Thánh đoàn từng nghĩ điều ấy có thể xảy ra. Nói cách khác, giáo dục đã phổ cập rộng rãi hơn nhiều so với điều có thể đã dự liệu. Giờ đây, với cuộc cách mạng máy tính, liệu vào thời điểm ấy người ta đã thấy trước điều này chưa?

Probably by some. Now with the computer revolution, what is it said that you won't have to travel but five or six miles between stations where computers will be available to people to enhance their learning process. Already you can see that the usual idea of physically going away to college may be challenged. I don't know whether the social implications of that are all good, but it is possible to learn via the computer and learn a lot. And the expense of course which is rests so heavily upon various families will no longer be such a burden. So many changes can be anticipated.

Có lẽ một số vị đã thấy trước. Giờ đây, với cuộc cách mạng máy tính, người ta nói gì nhỉ: chỉ cần đi năm hay sáu dặm là đến một điểm có máy tính để mọi người sử dụng nhằm nâng cao tiến trình học tập. Các bạn đã có thể thấy rằng quan niệm thông thường về việc phải rời nhà đến học đại học có thể bị thách thức. Tôi không biết mọi hệ quả xã hội của điều ấy có tốt hay không, nhưng có thể học qua máy tính và học được rất nhiều. Và dĩ nhiên, khoản chi phí đang đè nặng lên nhiều gia đình sẽ không còn là gánh nặng lớn đến thế. Có thể dự liệu rất nhiều thay đổi.

D.K. is saying that the divine human being has intrinsic integrity. So to make the man

Chân sư DK đang nói rằng con người thiêng liêng có tính toàn vẹn nội tại. Vì vậy, giờ đây

in the street an active factor is now foreseen as possible.

có thể thấy trước khả năng biến người dân bình thường thành một nhân tố tích cực.

[59] Time and divinity, events and instinctual goodness, will in the long run triumph. The intermediate agonies are distressing but not final, and they are not triumphant from the angle of the dark Forces. These Forces face (as a result of the war and of the resurrecting human spirit) a vista of nearing and inevitable defeat.

[59] Về lâu dài, thời gian và thiên tính, các sự kiện và lòng tốt theo bản năng sẽ chiến thắng. Những nỗi thống khổ trong giai đoạn chuyển tiếp gây đau đớn nhưng không phải là kết cục cuối cùng, và xét từ góc độ của các Mãnh Lực bóng tối, chúng cũng không phải là thắng lợi. Do cuộc chiến và tinh thần nhân loại đang hồi sinh, những Mãnh Lực này đang đối diện với một viễn cảnh thất bại đang đến gần và không thể tránh khỏi.

Of course the time equation, D.K. is necessarily vague on that because so much depends on what humanity will do. The opportunity for for us human beings to make our own decisions and abide by them is not to be taken away. So we do have much of the timing element in our hands, but let's just say the forces of darkness have not been triumphant. And so this is right after the war, and let us hope that this is the case as well. Now the danger of weaponry is much greater than maybe when he was writing, okay, and it could get worse and worse.

Dĩ nhiên, về bài toán thời gian, Chân sư DK buộc phải nói một cách không xác định, vì rất nhiều điều tùy thuộc vào những gì nhân loại sẽ làm. Không thể tước đi cơ hội để chúng ta, những con người, tự quyết định và sống theo những quyết định ấy. Vì vậy, phần lớn yếu tố thời điểm quả thực nằm trong tay chúng ta, nhưng các mãnh lực bóng tối đã không chiến thắng. Đoạn này được viết ngay sau chiến tranh, và chúng ta hãy hy vọng rằng hiện nay cũng vẫn như vậy. Giờ đây, mối nguy từ vũ khí lớn hơn nhiều so với có lẽ vào lúc Ngài viết, và nó có thể ngày càng nghiêm trọng hơn.

I think that was one of the reasons that concentration upon the Fifth Ray ashram was suspended for 50 years, perhaps from 1950 to 2000. Who knows what capacity for destruction that ashram under wrong guidance or affecting wrongly guided human personalities on the Fifth Ray could have engineered.

Tôi nghĩ đó là một trong những lý do khiến việc tập trung vào ashram cung năm bị đình chỉ trong 50 năm, có lẽ từ năm 1950 đến năm 2000. Ai biết được ashram ấy có thể đã tạo ra năng lực hủy diệt đến mức nào nếu chịu sự hướng dẫn sai lầm, hoặc tác động lên những phàm ngã nhân loại thuộc cung năm đang được hướng dẫn sai lầm.

[60] Already the centres in London and in New York are showing signs of life, and disciples are active in both places and along all lines of human expression. The

[60] Các trung tâm tại London và New York đã có những dấu hiệu của sự sống, và các đệ tử đang tích cực hoạt động ở cả hai nơi, trên mọi đường hướng biểu hiện của con người. Trung tâm tại Geneva cũng đang

centre in Geneva is also active, but not so thoroughly and inclusively;

hoạt động, nhưng chưa toàn diện và bao quát đến thế;

It awaits so

Nó chờ đợi, vậy

[61] it waits for a greater calm and a firmer sense of security in Europe.

[61] trung tâm này chờ một sự yên ổn lớn hơn và một cảm nhận an toàn vững chắc hơn tại châu Âu.

which maybe the European Union has provided or was to have provided. We'll have to see about the success of that union. It sounds like an idea fostered by Master R, who is the regent of both Europe and the United States, but at least London and New York, two Second Ray centers, as we might expect, are the most active.

Điều mà có lẽ Liên minh châu Âu đã mang lại, hoặc lẽ ra phải mang lại. Chúng ta sẽ phải xem liên minh ấy thành công đến đâu. Điều này nghe như một ý tưởng do Chân sư R. nuôi dưỡng, Ngài là vị nhiếp chính của cả châu Âu và Hoa Kỳ. Nhưng ít nhất London và New York, hai trung tâm cung hai, đang hoạt động mạnh nhất, như chúng ta có thể chờ đợi.

From the planetary center point of view, London is considered a First Ray center and New York a Sixth Ray center, but New York is a Second Ray soul and the United Kingdom is a Second Ray soul, which includes of course England and London. So in those places where the Second Ray is prominent, early emergence occurs. We notice that in the five specialized groups or the five energies or the five ashrams active initially, the Second Ray energy or ashram is always listed first, even though it may be a while before the Chohan of that ashram actually appears.

Xét từ quan điểm trung tâm hành tinh, London được xem là một trung tâm cung một và New York là một trung tâm cung sáu. Nhưng New York có linh hồn cung hai, và Vương quốc Anh có linh hồn cung hai, dĩ nhiên bao gồm cả Anh và London. Vậy, tại những nơi cung hai nổi bật, sự xuất hiện diễn ra sớm. Chúng ta nhận thấy trong năm nhóm chuyên biệt, hay năm năng lượng, hay năm ashram hoạt động lúc ban đầu, năng lượng hoặc ashram cung hai luôn được liệt kê trước tiên, dù có thể phải một thời gian nữa Đấng Chưởng Quản của ashram ấy mới thực sự xuất hiện.

In this case Master K.H. There's quite a complexity of energies with which we have to deal, and we have to study them closely to see what their interplay really is. But we can do that and at least come up with some reasonable ideas, but the signs of life in New York and in London would have increased significantly, one would think, over the last 70 years or so.

Trong trường hợp này là Chân sư KH. Chúng ta phải xử lý một hệ năng lượng khá phức tạp, và phải nghiên cứu kỹ để thấy sự tương tác của chúng thực sự là gì. Nhưng chúng ta có thể làm điều ấy và ít nhất đưa ra một số ý tưởng hợp lý. Và người ta có thể nghĩ rằng những dấu hiệu của sự sống tại New York và London hẳn đã gia tăng đáng kể trong khoảng 70 năm qua.

[62] The centre in Darjeeling is what is termed occultly "vibrating", but this is in response to the relative nearness and propinquity of the Himalayan Brotherhood; whilst in Tokyo there is small activity as yet,

[62] Trung tâm tại Darjeeling đang ở trạng thái mà huyền bí học gọi là "rung động", nhưng đây là sự đáp ứng với khoảng cách tương đối gần và sự cận kề của Huynh đệ Đoàn Himalaya; trong khi tại Tokyo, cho đến nay vẫn còn ít hoạt động,

The war had just ended and much recovery was still needed. Much has been achieved since.

Chiến tranh vừa kết thúc và vẫn còn rất nhiều việc khôi phục cần làm. Từ đó đến nay, nhiều thành tựu đã đạt được.

[63] and what there is is of no great moment.

[63] và những hoạt động hiện có cũngkhông có tầm quan trọng lớn.

Well, that is the year 1949. So the nearness in Darjeeling as a city also has the Second Ray and the Fifth Ray, very luminous, but it is a major First Ray center. And then with Tokyo not much, but

Đó là năm 1949. Vậy, sự cận kề tại Darjeeling; thành phố này cũng có cung hai và cung năm, rất rực sáng, nhưng là một trung tâm cung một chủ yếu. Còn tại Tokyo thì chưa có nhiều, nhưng

[64] The work at this centre will actually be brought into being through the work of the Triangles. By that I do not mean that it will be a centre of the Triangle work, but that the concentrated meditative activity of the people engaged in the Triangle activities will magnetically draw out that which must appear when a centre is organised.

[64] Công việc tại trung tâm này thực sự sẽ hình thành thông qua công việc của các Tam Giác. Qua đó, Tôi không hàm ý rằng đây sẽ là một trung tâm của công việc Tam Giác, mà là hoạt động tham thiền tập trung của những người tham gia các hoạt động Tam Giác sẽ dùng sức hút từ tính để khơi xuất những gì phải xuất hiện khi một trung tâm được tổ chức.

So the triangle work is helping Tokyo emerge as a center.

Vậy, công việc Tam Giác đang giúp Tokyo xuất hiện như một trung tâm.

[65] They are in fact creating the needed atmosphere, and that is ever a preliminary step. Once the atmosphere or the air in which to breathe and move is existent, then

[65] Thực ra, họ đang tạo nên bầu không khí cần thiết, và đó luôn là một bước chuẩn bị. Một khi bầu không khí, hay khoảng không để thở và vận động, đã hiện hữu, thì

That sounds like a reference to buddhi.

Điều đó nghe như đang nói đến Bồ đề.

[66] the living form can appear.

[66] hình tướng sống động có thể xuất hiện.

So not so much yet in Tokyo, but that was 70 years ago, and let's see, it has become a thriving metropolis and is extremely active on the world stage. It has its own problems of course. Yeah. So the work of triangles is essential. As he says, it is work that must go on, and we can see that this particular planetary center is dependent to a degree on that work. So this is important because sometimes people interpret it differently.

Vậy, tại Tokyo khi ấy chưa có nhiều hoạt động, nhưng đó là 70 năm trước, và thành phố này đã trở thành một đô thị phồn thịnh, hoạt động cực kỳ mạnh mẽ trên vũ đài thế giới. Dĩ nhiên, nó có những vấn đề riêng. Vì vậy, công việc Tam Giác là thiết yếu. Như Ngài nói, đó là công việc phải tiếp tục, và chúng ta có thể thấy trung tâm hành tinh đặc biệt này phụ thuộc phần nào vào công việc ấy. Điều này quan trọng, vì đôi khi người ta diễn giải khác đi.

He says, I do not mean that it will be a center of the triangle work, but that the concentrated meditative activity of the people engaged in the triangle activities will magnetically draw out that which must appear when a center is organized. So let's read carefully as he always advises us. He says, you just don't read with sufficient close attention and you miss much of course. I'm always finding how much I miss by having maybe in the past read something in a perfunctory manner. Although it's hard to read Master D.K. in a perfunctory manner, it does draw you in, it does arrest your attention.

Ngài nói: Tôi không hàm ý rằng nơi đây sẽ là một trung tâm của công việc Tam Giác, mà hoạt động tham thiền tập trung của những người tham gia các hoạt động Tam Giác sẽ dùng sức hút từ tính để đưa ra những gì phải xuất hiện khi một trung tâm được tổ chức. Vậy, chúng ta hãy đọc kỹ như Ngài luôn khuyên. Ngài nói rằng các bạn đọc chưa đủ chăm chú, và dĩ nhiên bỏ lỡ rất nhiều. Tôi luôn nhận ra mình đã bỏ lỡ biết bao điều, có lẽ vì trước đây từng đọc một đoạn nào đó một cách qua loa. Dù khó có thể đọc Chân sư DK một cách qua loa, vì lời Ngài thực sự cuốn hút và giữ chặt sự chú ý của các bạn.

[67] Objectively, therefore, the second ray work of teaching is the first to be organised. Subjectively, the first ray workers are already active, for the work of the first ray with its disturbing and destroying activity prepares the way; pain and disruption ever precede birth, and the agents of the first ray have been working for nearly two hundred years.

[67] Do đó, về mặt khách quan, công việc giảng dạy của cung hai là công việc đầu tiên được tổ chức. Về mặt chủ quan, những người hoạt động thuộc cung một đã tích cực làm việc, vì công việc của cung một, với hoạt động gây xáo trộn và hủy diệt, dọn đường cho sự xuất hiện; đau đớn và đổ vỡ luôn đi trước sự ra đời, và những người thực hiện công việc của cung một đã hoạt động gần hai trăm năm.

That would take us back to 1750, and does he possibly mean 1775 when the Fifth Ray

Điều đó đưa chúng ta trở về năm 1750. Có thể Ngài muốn nói đến năm 1775, khi cung

was coming in, or does he refer to some other cycle? The 100-year cycle, 1,000-year cycle, etc., are related to the First Ray. So Second Ray first.

năm đang đi vào, hay Ngài nói đến một chu kỳ nào khác? Chu kỳ 100 năm, chu kỳ 1.000 năm, v.v., có liên hệ với cung một. Vậy, cung hai đi trước.

And, he seems to be discussing certain ray cycles of which we have no idea and which he rarely mentions in his discussion of ray cycles. 200 years before he's writing here would definitely have been 1750. Now do we know of any ray cycle beginning in 1750? Let me reconsider the interval from the beginning of the second-ray cycle. We have to reckon up to about 1950.

Và dường như Ngài đang bàn đến một số chu kỳ cung mà chúng ta không biết, và Ngài hiếm khi đề cập trong phần thảo luận về các chu kỳ cung. Hai trăm năm trước thời điểm Ngài viết ở đây chắc chắn là năm 1750. Chúng ta có biết chu kỳ cung nào bắt đầu vào năm 1750 không? Để tôi xét lại khoảng thời gian từ lúc chu kỳ cung hai bắt đầu. Chúng ta phải tính đến khoảng năm 1950.

So 1950 we have the 1600s, 1700s, 1800s, 375 years, so it doesn't really work out from the Second Ray point of view. But maybe there's something else, that is involved here, cycles about which we don't yet know anything. D.K. seems to be hinting at those, when he makes a remark like this which indicates something apparently new.

Vậy, đến năm 1950, chúng ta có những năm 1600, 1700, 1800, là 375 năm, nên xét từ quan điểm cung hai thì thực sự không khớp. Nhưng có lẽ còn điều gì khác liên quan ở đây, những chu kỳ mà chúng ta chưa biết gì cả. Dường như Chân sư DK đang gợi ý về chúng khi Ngài đưa ra một nhận xét như thế này, chỉ ra một điều có vẻ mới.

[68] The agents of the second ray started their preparation around the year 1825 and moved outward in force soon after 1860.

[68] Những người thực hiện công việc của cung hai bắt đầu chuẩn bị vào khoảng năm 1825 và tiến ra bên ngoài một cách mạnh mẽ không lâu sau năm 1860.

Well, okay, that would be 35 years or half of a 70-year cycle, which corresponds to the Seventh Ray.

Vậy là 35 năm, hay một nửa của chu kỳ 70 năm, tương ứng với cung bảy.

[69] From that date on, great concepts and new ideas, and the modern ideologies and arguments for and against aspects of the truth, have characterised modern thought and produced the present [Page 679] mental chaos and the many conflicting schools and ideologies, with their attendant movements and organisations; out of all these, order and truth and the new civilisation will emerge.

[69] Từ thời điểm đó trở đi, những quan niệm lớn lao và những ý tưởng mới, cùng các hệ tư tưởng hiện đại và những lập luận tán thành hay phản đối các phương diện của chân lý, đã trở thành nét đặc trưng củatư tưởng hiện đại và tạo ra tình trạng [Page 679]hỗn loạn trí tuệ hiện nay cùng nhiều trường phái và hệ tư tưởng xung đột, với các phong trào và tổ chức đi kèm; từ tất

cả những điều này, trật tự, chân lý và nền văn minhmới sẽ xuất hiện.

The order part, Ray 7, the truth part, Ray 2, Ray 3. So this is an interesting cycle that features the appearance of the Second Ray, but remember it's also a year of the Shamballic impact, a powerful one, and so the First Ray and the Second Ray are striking at the same time.

Phần trật tự là cung bảy; phần chân lý là cung hai, cung ba. Vậy, đây là một chu kỳ thú vị có sự xuất hiện của cung hai, nhưng hãy nhớ đó cũng là một năm có tác động từ Shamballa, một tác động mạnh mẽ, nên cung một và cung hai cùng tác động một lúc.

So greater externalization after 1860, but then remember too the movement of blood and iron under Bismarck in Germany, which brought in a whole materialistic stream leading to the Great War among other things. Well, anyway, we have a very unsettled condition at least we did at that time, and I cannot say that the condition of human thought at this time is settled. It still is filled with confusion and conflicting ideologies even in those organizations which are meant to be unified. I mean, right within the European Union there are a number of different approaches and some of them quite contradictory to each other, some quite autocratic even, others more democratic.

Vậy, sự ngoại hiện mạnh hơn sau năm 1860. Nhưng cũng hãy nhớ đến phong trào "máu và sắt" dưới thời Bismarck ở Đức, đã đưa vào cả một trào lưu duy vật dẫn đến, trong số những điều khác, cuộc Đại chiến. Dù sao, chúng ta có một tình trạng rất bất ổn, ít nhất vào thời ấy là như vậy, và tôi không thể nói rằng tình trạng tư tưởng nhân loại hiện nay đã ổn định. Nó vẫn đầy rẫy sự rối loạn và những hệ tư tưởng xung đột, ngay cả trong những tổ chức vốn hướng đến sự thống nhất. Ý tôi là, ngay trong Liên minh châu Âu cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau, một số khá mâu thuẫn với nhau, thậm chí một số khá chuyên quyền, những cách khác thì dân chủ hơn.

And even within the United Kingdom itself there are different points of view between England and Scotland and Northern Ireland, and then of course if we consider the Southern Ireland, it's a member of the European Union, it's not a member of the United Kingdom, but it's geographically related very closely to the United Kingdom, and there are just such differing points of view, a chaos of contending thought.

Ngay trong chính Vương quốc Anh cũng có những quan điểm khác nhau giữa Anh, Scotland và Bắc Ireland. Và dĩ nhiên, nếu xét đến Nam Ireland, đây là một thành viên của Liên minh châu Âu, không thuộc Vương quốc Anh, nhưng về địa lý lại gắn rất chặt với Vương quốc Anh. Có biết bao quan điểm khác biệt như vậy, một sự hỗn loạn của những luồng tư tưởng tranh chấp.

But the major hope and necessity is that democracy of an ever more authentic kind would emerge and that wider education will enable people to exercise their rights without being swept along thoughtlessly by

Nhưng niềm hy vọng và điều cần thiết chủ yếu là một nền dân chủ ngày càng đích thực hơn sẽ xuất hiện, và giáo dục rộng rãi hơn sẽ giúp mọi người thực thi các quyền của mình mà không bị cuốn theo một cách thiếu suy

demagogues and others who speak to their not yet redeemed negative emotions. Of course we all have negative emotions, but the more advanced people can recognize from the mental perspective that this is the case, and others are simply swept by the demagogue and produce some very self-defeating unintelligent behaviour.

nghĩ bởi những kẻ mị dân và những người khác khơi gợi những cảm xúc tiêu cực chưa được cứu chuộc của họ. Dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều có những cảm xúc tiêu cực, nhưng những người tiến bộ hơn có thể nhận ra điều ấy từ góc nhìn trí tuệ, còn những người khác chỉ bị kẻ mị dân cuốn theo và có những hành vi thiếu sáng suốt, rất bất lợi cho chính mình.

Truth of course is much connected with the Fifth Ray also, which is the major ray coming through the Aquarian constellation and sign. A Seventh Ray is there as an accompanying cycle, Seventh Ray bringing order and renewal in general is the quality of Aquarius, and somehow an ability to contact, maybe via Uranus, the archetypes which when their power descends bring what appears as renewal, even though they have been there from the beginning. The Tibetan says:

Dĩ nhiên, chân lý cũng liên hệ rất nhiều với cung năm, cung chính đi qua chòm sao và dấu hiệu Bảo Bình. Cung bảy hiện diện như một chu kỳ đi kèm; cung bảy đem lại trật tự, còn sự đổi mới nói chung là phẩm tính của Bảo Bình. Và bằng cách nào đó có một khả năng tiếp xúc, có lẽ qua Sao Thiên Vương, với các nguyên mẫu mà khi quyền năng của chúng giáng xuống sẽ đem lại điều có vẻ là sự đổi mới, dù chúng đã hiện diện ngay từ đầu. Chân sư Tây Tạng nói:

[70] This civilisation will emerge as the result of mass thinking;

[70] Nền văn minhnày sẽ xuất hiện như kết quả của tư duy quần chúng;

Well, we see some of this happening.

Chúng ta đang thấy điều này phần nào diễn ra.

[71] it will no longer be a civilisation "imposed" by an oligarchy of any kind.

[71] nó sẽ không còn là một nền văn minhdo một tập đoàn thiểu số cầm quyền "áp đặt", dưới bất kỳ hình thức nào.

those in power because largely of financial resources, an elite that determines what the masses must do, for good or for ill.

những người nắm quyền phần lớn nhờ các nguồn lực tài chính, một tầng lớp tinh hoa quyết định quần chúng phải làm gì, dù tốt hay xấu.

[72] This will be a new phenomenon and one for which the Hierarchy has had to wait, prior to reappearing. Had the Hierarchy come before this era of thought and of massed discussion and the fight to

[72] Đây sẽ là một hiện tượng mới, một hiện tượng mà Thánh đoàn đã phải chờ đợi trước khi tái xuất hiện. Nếu Thánh đoàn đến trước thời đại tư duy, thảo luận đại chúng và đấu tranh để thúc đẩy các ý tưởng

further creative ideas, the tenets and the truths for which the Hierarchy stands could be regarded as being also "imposed" upon humanity, and therefore as infringing human freedom.

sáng tạo này, thì những giáo lý và chân lý mà Thánh đoàn đại diện cũng có thể bị xem là "áp đặt" lên nhân loại, và do đó xâm phạm tự do của con người.

Well, maybe for the sake of the power of the thinking of the masses I will use the green color. I tend to use it for things related to the human personality, to the masses, also to financial issues and so forth. There's no real consistency that is possible here in the use of these colors, but at least it tends to mark out certain areas of discussion. So the basic principle here, Hierarchy may not impose upon the human will even good solutions. It can suggest, it can teach, it can induce, lead towards, present a vision, persuade, it can do all those things.

Có lẽ để biểu thị sức mạnh tư duy của quần chúng, tôi sẽ dùng màu xanh lá. Tôi thường dùng màu ấy cho những điều liên hệ đến phàm ngã con người, đến quần chúng, cũng như các vấn đề tài chính, v.v. Ở đây không thể thực sự nhất quán trong việc dùng những màu này, nhưng ít nhất chúng giúp đánh dấu một số lĩnh vực thảo luận. Vậy, nguyên lý căn bản ở đây là Thánh đoàn không được áp đặt lên ý chí con người, ngay cả những giải pháp tốt. Thánh đoàn có thể gợi ý, giảng dạy, khơi thúc, dẫn dắt tới, trình bày một tầm nhìn, thuyết phục; Các Ngài có thể làm tất cả những điều ấy.

It just cannot violate the will of those even who are about to make poor decisions. And in that respect is very different from the way the Black Lodge operates. So the time has come. Let's just say Yeah. The thinking man is emerging and emerging from the masses of people of the people. As education pursues its benevolent purposes. No. Aha. That's because it says finish. Purposes. Let's see here. Yeah, successfully.

Thánh đoàn chỉ không thể xâm phạm ý chí, ngay cả của những người sắp đưa ra những quyết định sai lầm. Và về phương diện ấy, cách hoạt động của Thánh đoàn rất khác với Hắc đoàn. Vậy, thời điểm đã đến. Con người biết suy nghĩ đang xuất hiện từ trong quần chúng, khi giáo dục theo đuổi những mục đích thiện lành của mình. Không, đó là vì ở đây ghi "hoàn tất". Những mục đích. Một cách thành công.

[73] This will not now be the case, and the Hierarchy will come forth into exoteric manifestation because humanity has, of its own free will, developed a quality analogous to that of the Hierarchy and therefore magnetic to that spiritual organisation. Goodwill will draw forth from its holy secret hiding place

[73] Giờ đây, điều này sẽ không xảy ra, và Thánh đoàn sẽ tiến ra biểu hiện công truyền vì nhân loại, bằng ý chí tự do của chính mình, đã phát triển một phẩm tính tương tự phẩm tính của Thánh đoàn và do đó có sức hút từ tính đối với tổ chức tinh thần ấy. Thiện chí sẽ thu hút từ nơi ẩn mình bí mật thiêng liêng

Is that perhaps the buddhic plane, where most ashrams are found?

Phải chăng đó là cõi Bồ đề, nơi có phần lớn các ashram?

[74] the Exponents of Love, and thus the new world will come into being.

[74] những Đấng Biểu Hiện Tình Thương bước ra, và nhờ đó thế giới mới sẽ hình thành.

There will be no imposition.

Sẽ không có sự áp đặt.

Which is this is a good thing because Hierarchy has certain rules by which it works. It must be very painful psychologically, and DK says it is, for Hierarchy to watch humanity making poor decisions or to be teetering on the edge of really poor decisions which will delay an emergence into greater light. It is a sad thing and causes to them a kind of exquisite agony. DK talks about you imagine us to be safe in our retreats, but we look on, agonized at the kinds of decisions you tend to make and or about or are about to make. So now about subsidiary ashrams.

Đây là điều tốt, vì Thánh đoàn hoạt động theo một số quy luật nhất định. Về mặt tâm lý, hẳn rất đau đớn—và Chân sư DK nói quả là như thế—khi Thánh đoàn chứng kiến nhân loại đưa ra những quyết định sai lầm, hoặc chao đảo bên bờ vực của những quyết định thực sự sai lầm, sẽ trì hoãn việc tiến vào ánh sáng lớn hơn. Đó là điều đáng buồn và gây cho Các Ngài một nỗi thống khổ sâu sắc. Chân sư DK nói rằng các bạn tưởng Các Ngài được an toàn nơi ẩn cư, nhưng Các Ngài nhìn theo trong đau đớn trước những quyết định mà các bạn thường đưa ra hoặc sắp đưa ra. Bây giờ, nói về các ashram phụ thuộc.

[75] These subsidiary ashrams are already being attempted in various parts of the world. It is necessary for you to remember that the members of these ashrams will not all be on the teaching line, but will be composed of disciples upon many rays; the attempt to form coherent and integrated ashrams is based upon the recognition of the initial difficulty of the various ray aspirants to comprehend each other's point of view and mode of working, and to think in the many differing terms and modes of thought.

[75] Người ta đã bắt đầu nỗ lực thành lập những ashram phụ thuộc này tại nhiều nơi trên thế giới. Các bạn cần nhớ rằng các thành viên của những ashram này sẽ không phải tất cả đều theo đường hướng giảng dạy, mà sẽ gồm các đệ tử thuộc nhiều cung; nỗ lực hình thành những ashram cố kết và tích hợp dựa trên sự nhận biết khó khăn ban đầu mà những người chí nguyện thuộc các cung khác nhau gặp phải khi cố thấu hiểu quan điểm và cách làm việc của nhau, cũng như tư duy theo nhiều cách diễn đạt và phương thức tư tưởng khác nhau.

We may have that difficulty ourselves.

Chính chúng ta cũng có thể gặp khó khăn ấy.

Maybe we can understand much going on from the second ray perspective because most of us adhering to DK's teaching find ourselves with a strong second ray somehow. But when it comes to first ray

Có lẽ chúng ta có thể thấu hiểu nhiều điều đang diễn ra từ góc nhìn cung hai, vì phần lớn chúng ta, những người theo giáo huấn của Chân sư DK, đều nhận thấy bằng cách nào đó mình có cung hai mạnh. Nhưng khi

approaches, fifth ray approaches, seventh ray approaches, third ray approaches, do we really have sympathy with them? Do we understand them? And sometimes only with difficulty.

nói đến những cách tiếp cận của cung một, cung năm, cung bảy, cung ba, liệu chúng ta có thực sự đồng cảm với chúng không? Chúng ta có thấu hiểu chúng không? Đôi khi chỉ thấu hiểu được một cách khó khăn.

I sometimes watch the many financial manipulations which are occurring and I wonder, which of them are honest and productive, really necessary, and which are simply intended to promote political idealism or at least ideology perhaps is a better term. Idealism suggests the good, whereas much of what is being promoted is simply a narrow ideological point of view.

Đôi khi tôi quan sát nhiều thao tác tài chính đang diễn ra và tự hỏi: những thao tác nào trung thực, có hiệu quả, thực sự cần thiết, và những thao tác nào chỉ nhằm thúc đẩy chủ nghĩa lý tưởng chính trị, hoặc ít nhất có lẽ "hệ tư tưởng" là từ thích hợp hơn. Chủ nghĩa lý tưởng gợi đến điều tốt, trong khi phần lớn những gì đang được thúc đẩy chỉ là một quan điểm hệ tư tưởng hẹp hòi.

[76] There are, however, three fundamental requirements which must condition and colour all the ashrams, no matter what the ray:

[76] Tuy nhiên, có ba yêu cầu căn bản phải định hình và tạo sắc thái cho mọi ashram, bất kể thuộc cung nào:

So, our task of course is to recognize how other workers work and because of the formation of the New Group of World Servers that has become easier to do because there are fewer barriers now and there are disciples on various rays on loan to ashrams which are not their ray at all. The first ray disciples on loan to the second ray ashram. When I asked Daniel Entin director of Agni Yoga Society for so many years, he seemed to think he was on the second ray. Was he correct, not correct?

Dĩ nhiên, nhiệm vụ của chúng ta là nhận biết cách những người hoạt động khác làm việc. Nhờ sự hình thành của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, điều đó trở nên dễ dàng hơn, vì hiện nay có ít rào cản hơn, và có những đệ tử thuộc các cung khác nhau được biệt phái đến các ashram hoàn toàn không thuộc cung của mình. Các đệ tử cung một được biệt phái đến ashram cung hai. Khi tôi hỏi Daniel Entin, giám đốc Hội Agni Yoga trong rất nhiều năm, ông dường như nghĩ mình thuộc cung hai. Ông có đúng hay không?

it's always hard for us to know whether even when we are correct or incorrect, but that was his impression. So some presence there not only of first ray types. I did meet a person in Agni Yoga long established and a friend of Madame Roerich. She was so staunchly first ray there was no gainsaying it. But Daniel working so excellently for many years did have very strong second ray

Chúng ta luôn khó biết mình đúng hay sai, nhưng đó là cảm nhận của ông. Vậy, tại đó có sự hiện diện của những người không chỉ thuộc loại hình cung một. Tôi từng gặp một người gắn bó lâu năm với Agni Yoga và là bạn của Bà Roerich. Bà thuộc cung một rõ rệt, mạnh mẽ đến mức không thể phủ nhận. Nhưng Daniel, người làm việc hết sức xuất sắc trong nhiều năm, quả có những phẩm

qualities. So we're on loan to each other and maybe certain educators are distributed through many ashrams as education must precede the externalizing work of any ashram. What's it for? How can people help?

tính cung hai rất mạnh. Vậy, chúng ta được biệt phái đến với nhau, và có lẽ một số nhà giáo dục được phân bố khắp nhiều ashram, vì giáo dục phải đi trước công việc ngoại hiện của bất kỳ ashram nào. Công việc ấy nhằm mục đích gì? Mọi người có thể giúp như thế nào?

So they promote that aspect of the Divine Plan and do not resist it. Three fundamental requirements which must condition all ashrams regardless of the ray. What are they?

Để họ thúc đẩy phương diện ấy của Thiên Cơ và không chống lại nó. Ba yêu cầu căn bản phải định hình mọi ashram, bất kể thuộc cung nào. Đó là những yêu cầu gì?

[77] 1. An internal group unity, conducive to a synthesis of understanding between the various ashrams. There springs out of a unified group objective a sense of loyalty to the Hierarchy and a uniformly disciplined life. I said uniform, brother of mine, for the discipline is that of spiritual inclination and an inspired intention which produces a similarity in the livingness [Page 680] of the units in the ashram; this is, of course, diversified by the ray quality of the aspirants and disciples and by personality tradition. Ponder on those last two words.

[77] 1. Một sự hợp nhất nội bộ của nhóm, tạo thuận lợi cho sự thấu hiểu tổng hợp giữa các ashram khác nhau. Từ một mục tiêu nhóm thống nhất nảy sinh lòng trung thành với Thánh đoàn và một đời sống có kỷ luật đồng nhất. Tôi nói đồng nhất,hỡi huynh đệ của Tôi, vì kỷ luật ấy là kỷ luật của khuynh hướng tinh thần và một ý định đầy cảm hứng, tạo nên sự tương đồng trong tính sống động [Page 680]của các đơn vị trong ashram; dĩ nhiên, điều này có những biểu hiện đa dạng tùy theo phẩm tính cung của những người chí nguyện và đệ tử, cũng như truyền thống phàm ngã. Hãy suy ngẫm về cụm từ cuối ấy.

Personality tradition, long-standing habit, nature may be cultivated over many lives and difficult to break even if the soul would incline towards a more shared uniformity. So not only a synthesis of understanding within an ashram which is obviously much needed but between the ashrams.

Truyền thống phàm ngã, thói quen lâu đời, bản chất có thể đã được vun bồi qua nhiều kiếp và khó phá bỏ, dù linh hồn hướng đến một sự đồng nhất chung lớn hơn. Vậy, không chỉ là sự tổng hợp trong thấu hiểu bên trong một ashram, điều hiển nhiên rất cần thiết, mà còn giữa các ashram.

An internal group unity, conducive to a synthesis of understanding between the various ashrams.

Một sự hợp nhất nội bộ nhóm, thuận lợi cho sự tổng hợp trong thấu hiểu giữa các ashram khác nhau.

More and more we need this. All right. I'll kind of, use a color here that I'm associating

with manifestation. A uniformly disciplined life.

Chúng ta ngày càng cần điều này. Tôi sẽ dùng ở đây một màu mà tôi liên hệ với sự biểu hiện. Một đời sống có kỷ luật đồng nhất.

we in an ashram we tend to see things from a certain point of view and understand each other because we share a certain point of view. Personality tradition can get in the way and be disruptive, but if we manage soul contact, then there will be greater unity and uniformity. Here is

Trong một ashram, chúng ta có xu hướng nhìn sự việc từ một quan điểm nhất định và thấu hiểu nhau vì cùng chia sẻ một quan điểm. Truyền thống phàm ngã có thể cản trở và gây xáo trộn, nhưng nếu chúng ta đạt được sự tiếp xúc với linh hồn, thì sẽ có sự hợp nhất và đồng nhất lớn hơn. Đây là

[78] 2. Similarity of objective. By that I mean an apprehension and appreciation of the hierarchical Plan and of the contribution each ashram has to make for its materialisation on earth; to this must be added an united ashramic similarity of instinctual and intuitive telepathic rapport with the senior Members of the ashram—the Masters and initiates of high degree, and through Them—with the Christ.

[78] 2. Sự tương đồng về mục tiêu. Qua đó, Tôi hàm ý sự lĩnh hội và trân trọng Thiên Cơ của Thánh đoàn cùng phần đóng góp mà mỗi ashram phải thực hiện để Thiên Cơ hiện hìnhtrên trần gian; thêm vào đó phải có sự tương đồng thống nhất trong toàn ashram về mối giao cảm viễn cảm theo bản năng và trực giác với các Thành Viên cao cấp của ashram—các Chân sư và các điểm đạo đồ cấp cao, và thông qua Các Ngài—với Đức Christ.

So this has to do pretty much with the internal features, processes within the ashram. So here we learn up here. Whoops. Here we learn of inter-ashramic relations and intra-ashramic. And here we learn of intra-ashramic relations. So this interesting instinctual and intuitive telepathic rapport. So we definitely in an ashram are very sensitive to the thought and direction of the leaders and guides of the ashram. Similarity of of objective within the ashram.

Vậy, điều này phần lớn liên quan đến những đặc điểm và tiến trình nội bộ ashram. Ở phía trên, chúng ta học về các mối quan hệ giữa các ashram và bên trong ashram. Còn ở đây, chúng ta học về các mối quan hệ bên trong ashram. Mối giao cảm viễn cảm mang tính bản năng và trực giác này thật thú vị. Vì vậy, trong một ashram, chắc chắn chúng ta rất nhạy cảm với tư tưởng và sự chỉ dẫn của những vị lãnh đạo, hướng đạo của ashram. Sự tương đồng về mục tiêu bên trong ashram.

All ashramic work being based on these three things.

Mọi công việc ashram đều dựa trên ba điều này.

[79] I would here call to your attention that the mental inclination of all the esotericists in the world for the past one

[79] Ở đây, Tôi muốn các bạn chú ý rằng trong một trăm năm qua, khuynh hướng trí tuệ của tất cả các nhà bí truyền học trên

hundred years has been directed towards individual rapport with a Master, and this because of the necessity of discovering the ashram with which the aspirant must make contact.

thế giới đều hướng đến mối giao cảm cá nhân với một Chân sư, và điều này là do nhu cầu khám phá ashram mà người chí nguyện phải tiếp xúc.

Now is this a good thing or a bad thing or simply unnecessary?

Vậy đây là điều tốt, điều xấu hay chỉ đơn giản là không cần thiết?

[80] This attitude has now widened in its approach mentally, by the many diversified disciples in the many different ashrams, into a group movement

[80] Giờ đây, nhờ nhiều đệ tử đa dạng trong nhiều ashram khác nhau, thái độ này đã mở rộng cách tiếp cận về mặt trí tuệ thành một sự vận động của nhóm

This is more the movement of the New Group of World Servers.

Đây gần với phong trào của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hơn.

[81] or a group inclination towards the Christ,

[81] hay một khuynh hướng nhóm hướng về Đức Christ,

This moves beyond attention to one's own Master. The inclination is towards the Christ.

Điều này vượt ra ngoài sự chú tâm tới Chân sư của riêng mình. Khuynh hướng ấy hướng tới Đức Christ.

[82] the major and most important factor in the implementation of the hierarchical Plan. This mental approach is not the same thing as the constant aspirational preoccupation of the earnest Christian follower with the thought of Christ. It is something quite different.

[82] nhân tố chủ yếu và quan trọng nhất trong việc thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn. Cách tiếp cận bằng trí tuệ này không giống với việc người tín đồ Cơ Đốc chân thành luôn chuyên chú đầy khát vọng vào ý nghĩ về Đức Christ. Đó là một điều hoàn toàn khác.

We are learning something about what the great Lord really wants and thinks, and about the mind as it is in Christ. It is the type of teaching that has moved beyond the orthodox Christian teaching.

Chúng ta đang tìm hiểu phần nào về những gì Chúa Tể vĩ đại thực sự mong muốn và suy nghĩ, cũng như về trí tuệ nơi Đức Christ. Đây là loại giáo huấn đã vượt ra ngoài giáo lý Cơ Đốc chính thống.

So there has been progress in that regard. Now what are we looking at here in general? We're looking at three fundamental requirements which condition and color all ashrams no matter what the ray. Sometimes

Như vậy, đã có sự tiến bộ về phương diện ấy. Nhìn chung, chúng ta đang xem xét điều gì ở đây? Chúng ta đang xem xét ba yêu cầu căn bản có ảnh hưởng và tạo sắc thái cho mọi ashram, bất kể thuộc cung nào. Đôi khi

we get into a list and we forget what propelled the list to be made. Okay, going on now. So now there is a difference in approach. It's towards the Christ. It's towards the maybe the Hierarchy as a whole now that many people have established who their master is and what ashram, ray ashram, or even subsidiary ashram they are involved with.

chúng ta đi sâu vào một danh sách rồi quên mất điều gì đã dẫn đến việc lập ra danh sách ấy. Bây giờ, chúng ta tiếp tục. Hiện nay, cách tiếp cận đã khác. Cách tiếp cận ấy hướng tới Đức Christ, có lẽ hướng tới toàn thể Thánh đoàn, vì giờ đây nhiều người đã xác định được Chân sư của mình là ai và mình có liên hệ với ashram nào, ashram thuộc cung nào, hay thậm chí ashram phụ thuộc nào.

[83] It is a unified group endeavour,

[83] Đó là một nỗ lực thống nhất của nhóm,

The Tibetan says.

Chân sư Tây Tạng nói.

[84] generated in each ashram and fostered by all alike, to bring the entire group—as a band of world servers—into the aura of the thought currents of the Christ, as He formulates His ideas, creates the thoughtform needed prior to manifestation, and makes His arrangements for His reappearing.

[84] nảy sinh trong mỗi ashram và được tất cả cùng vun bồi, nhằm đưa toàn thể nhóm —như một đoàn những người phụng sự thế gian—vào hào quang của các dòng tư tưởng của Đức Christ, khi Ngài hình thành các ý tưởng của mình, tạo ra hình tư tưởng cần thiết trước khi biểu hiện, và sắp đặt cho sự tái xuất hiện của Ngài.

Okay, so we've moved forward. There is progress here in relation to the Christ as now there is greater certainty among the disciples as to the ashram to which they belong.

Như vậy, chúng ta đã tiến lên. Ở đây có sự tiến bộ trong mối liên hệ với Đức Christ, vì giờ đây các đệ tử đã chắc chắn hơn về ashram mà mình thuộc về.

[85] This is not the same thing as establishing a telepathic rapport between an individual disciple and the Christ, for that is not needed or desirable.

[85] Điều này không giống với việc thiết lập một mối giao cảm viễn cảm giữa một đệ tử cá nhân và Đức Christ, vì điều đó không cần thiết cũng không đáng mong muốn.

I think, the group approach is what is needed.

Tôi nghĩ cách tiếp cận theo nhóm mới là điều cần thiết.

[86] The unity of aim, the desire to serve, the recognition of the present focussed intention of the Hierarchy (under the guidance of the Christ), become an invocative, magnetic state of group consciousness; this evokes from the Christ

[86] Sự thống nhất về mục đích, ước muốn phụng sự, sự nhận biết ý định đang tập trung hiện nay của Thánh đoàn (dưới sự hướng dẫn của Đức Christ), trở thành một trạng thái tâm thức nhóm mang tính khẩn cầu và từ tính; điều này gợi lên nơi Đức

and His informed Masters an identification of Their united thought with the group aspiration.

Christ và các Chân sư đã được Ngài truyền đạt sự thấu hiểu một sự đồng hoá tư tưởng hợp nhất của Các Ngài với khát vọng của nhóm.

This advancement, this drawing forward and upward, comes through the group.

Sự tiến bộ này, sự thu hút về phía trước và lên cao này, đến thông qua nhóm.

[87] This is the higher spiritual correspondence of what is called in the three worlds kama-manas.

[87] Đây là sự tương ứng tinh thần cao hơn của điều mà trong ba cõi giới người ta gọi là trí-cảm.

Very interesting.

Rất thú vị.

Kama manas can be used for the good or sometimes it is a limitation, but it involves thought and feeling aspiration at the same time. The Christ is more sensitive to the group vibration. He once asked The Tibetan, what is this group that is interesting itself in our work? Well, that was when the Arcane School had taken up this study of the *Problems of Humanity*. It was a group phenomena phenomenon that was noted by the Christ. So there has been progress and we're no longer dealing exactly with the extremely focused attention upon the master. The mental inclination for the past 150 years has been directed towards individual rapport with the master.

Trí-cảm có thể được dùng cho điều thiện, hoặc đôi khi lại là một giới hạn, nhưng nó đồng thời bao hàm tư tưởng, cảm xúc và khát vọng. Đức Christ nhạy cảm hơn với rung động nhóm. Có lần Ngài hỏi Chân sư Tây Tạng: nhóm nào đang quan tâm đến công việc của chúng ta vậy? Đó là khi Trường Arcane bắt đầu nghiên cứu *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Đó là một hiện tượng nhóm mà Đức Christ đã lưu ý. Như vậy, đã có sự tiến bộ, và chúng ta không còn đề cập hoàn toàn đến sự chú tâm hết sức tập trung vào Chân sư nữa. Trong một trăm năm mươi năm qua, khuynh hướng trí tuệ đã hướng tới mối giao cảm cá nhân với Chân sư.

Now the group attention is directed towards the Christ and his Hierarchy. So the many different disciples have been organized or found themselves part of a group movement towards a group inclination towards the Christ. Okay.

Giờ đây, sự chú tâm của nhóm hướng tới Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài. Vì vậy, nhiều đệ tử khác nhau đã được tổ chức lại, hoặc nhận thấy mình thuộc về một phong trào nhóm, cùng hướng tới Đức Christ.

[88] [Page 681] This is not, I realise, an easy thing to understand when divorced from the usual Christian concept of the relation of Christ to the individual aspirant.

[88] [Page 681] Tôi nhận rarằng đây không phải là điều dễ thấu hiểu khi tách khỏi quan niệm Cơ Đốc thông thường về mối liên hệ giữa Đức Christ và người chí nguyện cá nhân.

And one might almost say the inner Christ is the soul and there of course the relationship to the personality is pursued.

Và gần như có thể nói rằng Đức Christ bên trong là linh hồn; dĩ nhiên, ở đó, mối liên hệ với phàm ngã được theo đuổi.

[89] The idea may perhaps be clarified for you by reminding yourselves that some of you who read these words know me and have found your way into my Ashram, under the guidance of your own soul and my ready recognition. Others all over the world, through their spiritual intuition and their desire to serve and to know, have brought into their recognised area of consciousness

[89] Có lẽ ý tưởng này sẽ rõ hơn với các bạn nếu các bạn tự nhắc mình rằng một số người trong các bạn đang đọc những lời này biết Tôi và đã tìm được đường vào ashram của Tôi, dưới sự hướng dẫn của chính linh hồn mình và sự nhận biết sẵn sàng từ Tôi. Những người khác trên khắp thế giới, thông qua trực giác tinh thần cùng ước muốn phụng sự và hiểu biết, đã đưa vào phạm vi mà họ nhận biếttrong tâm thức

as there are also the unrecognized areas,

vì cũng có những phạm vi chưa được nhận biết,

[90] the teaching which is given in my books. Their relation to me is symbolic of the type of relation which disciples and aspirants can and do establish with the Christ. Though the analogy is far from perfect, it is possible to recognise the correspondence in its many gradations of reciprocal sensitivity.

[90] giáo huấn được trình bày trong các sách của Tôi. Mối liên hệ của họ với Tôi biểu trưng cho kiểu liên hệ mà các đệ tử và những người chí nguyện có thể thiết lập và thực sự đang thiết lập với Đức Christ. Tuy sự tương đồng này còn xa mới hoàn hảo, vẫn có thể nhận biếtsự tương ứng qua nhiều mức độ nhạy cảm tương hỗ của nó.

This is difficult and calls for thought. This is not to say that one may not have as an initiate of the threshold some kind of relation with the Christ. He is after all the initiator. But that kind of aspirational longing to be related to the Christ directly and singly, DK says, is not desirable and it's not the way at this time for the normal disciple. So there are direct modes of relationship.

Điều này khó và cần suy ngẫm. Điều này không có nghĩa là một điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa không thể có một dạng liên hệ nào đó với Đức Christ. Xét cho cùng, Ngài là Đấng Điểm đạo. Nhưng Chân sư DK nói rằng kiểu khát khao mong được liên hệ trực tiếp và riêng lẻ với Đức Christ là điều không đáng mong muốn, và vào lúc này, đó không phải là con đường dành cho đệ tử thông thường. Như vậy, có những phương thức liên hệ trực tiếp.

DK gives an analogy. Those who actually know him, I suppose oftentimes from the past, teaching relations, family relations,

Chân sư DK đưa ra một phép tương đồng. Có những người thực sự biết Ngài, tôi cho rằng thường là từ quá khứ, qua các mối liên hệ

and thus have found their way into his ashram as the soul has guided. Others because they seek or have sought to know and have sought to activate their spiritual intuition have brought DK's teaching into their recognized area of consciousness. Which are we? Sometimes it's difficult to know and the factor of, forgetfulness of previous lives complicates the issue. Now one more thing here, point number three of the three fundamental requirements which must condition and color all the ashrams no matter what the ray may be.

dạy học, các mối liên hệ gia đình, và nhờ đó đã tìm được đường vào ashram của Ngài theo sự hướng dẫn của linh hồn. Những người khác, vì tìm kiếm hoặc đã tìm kiếm sự hiểu biết và tìm cách khơi hoạt trực giác tinh thần của mình, đã đưa giáo huấn của Chân sư DK vào phạm vi tâm thức mà họ nhận biết được. Chúng ta thuộc trường hợp nào? Đôi khi thật khó biết, và việc quên đi các kiếp trước khiến vấn đề thêm phức tạp. Giờ còn một điều nữa ở đây: điểm thứ ba trong ba yêu cầu căn bản phải có ảnh hưởng và tạo sắc thái cho mọi ashram, bất kể thuộc cung nào.

The third requirement is as follows.

Yêu cầu thứ ba như sau.

[91] 3. A fundamental and basic similarity of sympathetic response by the units in all ashrams to the needs of humanity, to the quality of the programme for their development which the objective demands, and to the nature of goodwill and understanding (intelligently applied); all these qualities are not handicapped by undue emotional sensitivity.

[91] 3. Một sự tương đồng căn bản và nền tảng trong đáp ứng đầy cảm thông của các đơn vị thuộc mọi ashram đối với nhu cầu của nhân loại, đối với phẩm tính của chương trìnhphát triển dành cho họ mà mục tiêu đòi hỏi, và đối với bản chất của thiện chí và sự thấu hiểu (được áp dụng một cách thông minh); tất cả những phẩm tính này đều không chịu cản trở của sự nhạy cảm cảm xúc quá mức.

So this is being shared by the members in all ashrams and by the many ashrams with their members that are oriented towards the Christ.

Như vậy, đây là điều chung giữa các thành viên trong mọi ashram và giữa nhiều ashram cùng các thành viên đang hướng tới Đức Christ.

A fundamental and basic similarity of sympathetic response by the units in all ashrams to the needs of humanity, to the quality of the programme for their development which the objective demands, and to the nature of goodwill and understanding (intelligently applied); all

Một sự tương đồng căn bản và cốt yếu trong sự đáp ứng đầy cảm thông của các đơn vị thuộc mọi ashram đối với nhu cầu của nhân loại, đối với phẩm tính của chương trình phát triển dành cho họ mà mục tiêu đòi hỏi, và đối với bản chất của thiện chí và sự thấu hiểu (được vận dụng một cách thông minh); tất cả

of these are necessary. So it's an orientation towards humanity. What we've seen now is an orientation towards the master. We've

những điều này đều cần thiết. Như vậy, đó là sự hướng tới nhân loại. Những gì chúng ta vừa thấy là sự hướng tới Chân sư. Chúng ta

seen an orientation towards the Christ. And number one, we've seen that internal group unity conducive to an understanding between the various ashrams.

đã thấy sự hướng tới Đức Christ. Và ở điểm thứ nhất, chúng ta đã thấy sự hợp nhất nội tại của nhóm, tạo thuận lợi cho sự thấu hiểu giữa các ashram khác nhau.

In other words, not an isolative activity at all, but one which begins to take in in a positive way the an understanding of the other ashrams regardless of whether the understanding is as complete, which it cannot be, as the understanding of the work of one's own ashram. But still an openness. Now we recall that in the beginning the ray types really don't understand each other very well and can be quite hostile towards each other.

Nói cách khác, đây hoàn toàn không phải là một hoạt động biệt lập, mà là hoạt động bắt đầu đón nhận một cách tích cực sự thấu hiểu về các ashram khác, dù sự thấu hiểu ấy có trọn vẹn như sự thấu hiểu công việc của ashram mình hay không—mà điều đó thì không thể. Tuy vậy, vẫn có sự cởi mở. Giờ chúng ta nhớ rằng lúc ban đầu, những người thuộc các cung khác nhau thực sự không thấu hiểu nhau lắm và có thể khá thù địch với nhau.

We've seen that when comparing the sixth ray to the fifth, having no use for science, or the fifth ray having no use for belief or the war between the sixth ray and the seventh ray, the various nature religions and the possibility of magical work considered satanic or devilish or whatever by the sixth ray type. I mean when they close something out, they really close it out and do not give it credit for being of value. But all of that ends eventually as the ray types climb the mountain of illumination.

Chúng ta đã thấy điều đó khi so sánh cung sáu với cung năm: cung sáu chẳng coi trọng khoa học, còn cung năm chẳng coi trọng đức tin; hoặc cuộc chiến giữa cung sáu và cung bảy, khi các tôn giáo tôn thờ tự nhiên và khả năng thực hiện công việc huyền thuật bị người thuộc cung sáu xem là thuộc về quỷ Satan, ma quỷ hay điều gì tương tự. Ý tôi là khi họ gạt bỏ điều gì, họ thực sự gạt bỏ hoàn toàn và không thừa nhận giá trị của nó. Nhưng cuối cùng, tất cả những điều ấy đều chấm dứt khi những người thuộc các cung leo lên ngọn núi soi sáng.

So the third point then, a basic similarity of sympathetic response to the needs of humanity by the units in all ashrams. They are oriented towards meeting human need and the necessities of human development.

Vậy điểm thứ ba là một sự tương đồng căn bản trong sự đáp ứng đầy cảm thông đối với nhu cầu của nhân loại nơi các đơn vị thuộc mọi ashram. Họ hướng tới việc đáp ứng nhu cầu của con người và những điều cần thiết cho sự phát triển của nhân loại.

[92] These three conditions

[92] Ba điều kiện này

The Tibetan says:

Chân sư Tây Tạng nói:

[93] will be found in all the ashrams and will unite the members within any ashram to those in other ashrams in a measure or rhythm of telepathic relation.

[93] sẽ hiện diện trong mọi ashram và sẽ liên kết các thành viên trong bất kỳ ashram nào với các thành viên ở những ashram khác trong một mức độ hay nhịp điệu liên hệ viễn cảm.

Okay. So greater and greater inclusiveness occur and one may find oneself with a deep appreciation for what is accomplished in ashrams other than one's own and to see how that type of accomplishment facilitates accomplishment within one's own ashram.

Như vậy, tính bao gồm ngày càng tăng, và người ta có thể nhận thấy mình trân trọng sâu sắc những thành tựu trong các ashram khác, đồng thời thấy được những thành tựu ấy tạo thuận lợi như thế nào cho thành tựu trong chính ashram của mình.

So similarity of objective number two and orientation towards humanity and its service number three and inter-ashramic rapport number one. We ask ourselves to what extent is human need burning within us, the consciousness of human need to what extent. And I think the farther we go the more it burns because we do see others suffering as we have suffered or will suffer and we develop an identification with them as if they were ourselves, which they are.

Như vậy, sự tương đồng về mục tiêu là điểm thứ hai; sự hướng tới nhân loại và việc phụng sự nhân loại là điểm thứ ba; còn mối giao cảm giữa các ashram là điểm thứ nhất. Chúng ta tự hỏi nhu cầu của nhân loại đang cháy bỏng trong mình đến mức nào, sự nhận biết nhu cầu của nhân loại ấy sâu sắc đến đâu. Và tôi nghĩ càng đi xa, ngọn lửa ấy càng cháy mạnh, vì chúng ta thấy những người khác đang đau khổ như mình đã từng hoặc sẽ đau khổ, và chúng ta phát triển sự đồng hoá với họ như thể họ chính là mình, mà quả thực họ là vậy.

[94] From this unified and central position a rapidly deepening telepathic relation will inevitably be established and sustained by the group, with the ashram and with the Christ, on the one hand, and with humanity, on the other.

[94] Từ vị thế thống nhất và trung tâm này, một mối liên hệ viễn cảm ngày càng sâu sắc nhanh chóng tất yếu sẽ được thiết lập và duy trì nhờ nhóm, một mặt với ashram và Đức Christ, mặt khác với nhân loại.

We will look in both directions, towards the Hierarchy and towards humanity, just as the Hierarchy looks towards Shamballa and humanity.

Chúng ta sẽ nhìn về cả hai hướng, hướng tới Thánh đoàn và hướng tới nhân loại, cũng như Thánh đoàn nhìn về Shamballa và nhân loại.

and with humanity, on the other.

mặt khác với nhân loại.

[95] With this as a foundational and conditioning quality, the work can proceed as required.

[95] Với điều này làm phẩm tính nền tảng và định hình, công việc có thể tiến hành theo yêu cầu.

There's no way that this work can be done in line with the plan without a deep group orientation towards the Hierarchy and the Christ and a deeply serviceable helpful orientation towards humanity.

Không thể thực hiện công việc này phù hợp với Thiên Cơ nếu thiếu một định hướng nhóm sâu sắc hướng tới Thánh đoàn và Đức Christ, cùng một định hướng phụng sự và trợ giúp sâu sắc hướng tới nhân loại.

I'm speaking for disciples here.

Ở đây tôi đang nói cho các đệ tử.

[96] You will note, therefore, why I have so consistently emphasised, during the past thirty years of teaching,

[96] Do đó, các bạn sẽ thấy vì sao Tôi đã luôn nhấn mạnh, trong suốt ba mươi năm giảng dạy vừa qua,

Remember November 19, 1919. Here the date is September 1949.

Hãy nhớ ngày 19 tháng 11 năm 1919. Ở đây, thời điểm là tháng 9 năm 1949.

[97] the necessity for the development of a truly spiritual and psychic sensitivity,

[97] sự cần thiết phải phát triển một sự nhạy cảm thực sự về tinh thần và thông linh,

He means spiritual sensitivity, distinct from obstructive psychic sensitivity or emotionalism.

Ngài muốn nói đến tính nhạy cảm tinh thần, khác với tính nhạy cảm thông linh gây trở ngại hay tính đa cảm.

[98] plus the unfoldment of the faculty of a scientific telepathic rapport.

[98] cùng với sự khai mở năng lực giao cảm viễn cảm một cách khoa học.

He was teaching his groups how to be sensitive in this way but basically said we are already sensitive. It's just a question of removing the obstacles.

Ngài đang dạy các nhóm của mình cách nhạy cảm theo lối này, nhưng về cơ bản Ngài nói rằng chúng ta vốn đã nhạy cảm. Vấn đề chỉ là loại bỏ các chướng ngại.

[99] I have thereby laid the foundation of the Science of Impression, with the illumined and rightly oriented mind as the interpreter, the analyser and the transmitter.

[99] Qua đó, Tôi đã đặt nền móng cho Khoa Học về Ấn Tượng, với thể trí được soi sáng và định hướng đúng đắn đóng vai trò diễn giải, phân tích và truyền đạt.

Now, in the book *Telepathy and the Etheric Vehicle* we will have much of what is needed to expand upon what he's just said here. So ever more inclusive, ever more sensitive, ever more accepting of other values which may not be the values upon which we are most focused but are values of great necessity assisting our work with our particular task. This The Tibetan is encouraging in us and this he is helping us to achieve.

Trong cuốn *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, chúng ta sẽ có nhiều điều cần thiết để triển khai những gì Ngài vừa nói ở đây. Như vậy, ngày càng bao gồm hơn, ngày càng nhạy cảm hơn, ngày càng chấp nhận những giá trị khác—có thể không phải là những giá trị mà chúng ta chú trọng nhất, nhưng lại hết sức cần thiết để hỗ trợ công việc gắn với nhiệm vụ riêng của mình. Chân sư Tây Tạng đang khuyến khích điều này nơi chúng ta và giúp chúng ta đạt được điều ấy.

Well, we've gone on for maybe, 2 hours and 20 minutes. We're on page 682 and this is pretty close to the end because the book ends at page 701. So the question is this the last chapter in the book? Then back to the Seed Groups, wishing I had already, nope, not quite. The work of the externalized ashrams. It's not given a date and it's short basically. And it ends on page 701. So this is page 682. Whoops. Let's get that correct. Ah, I see what the problem is. I've got two different keyboards.

Chúng ta đã tiếp tục được khoảng hai giờ hai mươi phút. Chúng ta đang ở trang 682, khá gần cuối rồi vì cuốn sách kết thúc ở trang 701. Vậy câu hỏi là: đây có phải chương cuối của cuốn sách không? Rồi trở lại với các Nhóm hạt giống, ước gì tôi đã… Không, chưa hẳn. Công việc của các ashram ngoại hiện. Phần này không ghi ngày tháng và về cơ bản khá ngắn. Nó kết thúc ở trang 701. Vậy đây là trang 682. Chỉnh lại cho đúng nào. Tôi hiểu vấn đề ở đâu rồi. Tôi có hai bàn phím khác nhau.

One of them is a Finnish keyboard and the other an English keyboard. So let's see if I can do this properly. Hmm. I'm not doing too well here. Bunch of question marks appearing before my eyes. Hmm. I see. Well, let's see if I can change this to the English keyboard and possibly get what I'm looking for. Yep, well, I did it. All right. Now we go back to the page in which we began. Maybe this little bit of housekeeping isn't too interesting to you, I can imagine, but it's kind of necessary. It's number 90. Okay.

Một bàn phím tiếng Phần Lan và một bàn phím tiếng Anh. Hãy xem tôi có thể làm cho đúng không. Ở đây tôi làm chưa được tốt lắm. Một loạt dấu hỏi đang hiện ra trước mắt tôi. Tôi hiểu rồi. Hãy xem tôi có thể chuyển sang bàn phím tiếng Anh và có lẽ nhập được điều mình muốn không. Được rồi, tôi đã làm được. Giờ chúng ta trở lại trang đã bắt đầu. Tôi hình dung có lẽ những thao tác sắp xếp nhỏ này không mấy thú vị với các bạn, nhưng chúng cũng cần thiết. Đây là số 90.

So we went to 682 and our date here that we've been working with is the 22nd. As I say, it's been quite a weekend with the solstice, the eclipse, the new moon, the political demonstrations have been such a turmoil at least in the United States and of

Vậy chúng ta đã đến trang 682, và ngày mà chúng ta đang làm việc ở đây là ngày 22. Như tôi đã nói, đây quả là một cuối tuần đầy biến động với điểm chí, nhật thực, trăng mới; các cuộc biểu tình chính trị đã gây nhiều xáo động, ít nhất là tại Hoa Kỳ, và dĩ

course so often what starts in the United States tends to have a ripple effect. So this will be the end then of number 90 and it's approximately 2 hours and 30 minutes or maybe a little less. So this has gone to 682 and our next program will be program number 91.

nhiên những gì bắt đầu ở Hoa Kỳ rất thường có hiệu ứng lan tỏa. Vậy đây sẽ là phần kết của chương trình số 90, dài khoảng hai giờ ba mươi phút hoặc ít hơn một chút. Chúng ta đã đến trang 682, và chương trình tiếp theo sẽ là chương trình số 91.

We're getting near the end here and it's difficult to tell when that will be. Probably not tonight although I wish I could just be, like the Energizer Bunny and keep going here, but not always possible. We will begin with 682 and go forward. All right, friends. Appreciate your presence and I hope we're all getting something out of this that will help us work during the next five years as maybe never before because things are going to intensify between the two types of forces, one of them working for retrogression or maybe the status quo, in the worst case for retrogression, and the other working for progression and the preparation for the real entrance into the Age of Aquarius.

Chúng ta đang gần đến cuối, và khó biết khi nào sẽ hoàn tất. Có lẽ không phải tối nay, dù tôi ước mình có thể giống như chú thỏ Energizer và cứ tiếp tục mãi, nhưng không phải lúc nào cũng làm được. Chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 682 và tiếp tục. Các bạn thân mến, tôi trân trọng sự hiện diện của các bạn và hy vọng tất cả chúng ta đều thu nhận được điều gì đó từ đây, giúp chúng ta làm việc trong năm năm tới theo cách có lẽ chưa từng có trước đây, vì sự đối đầu giữa hai loại mãnh lực sẽ gia tăng: một loại hoạt động vì sự thoái bộ hoặc có lẽ để duy trì hiện trạng, trong trường hợp tệ nhất là vì sự thoái bộ; loại kia hoạt động vì sự tiến bộ và chuẩn bị cho việc thực sự bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình.

So lots of love, many blessings. Study hard. I guess if you listen to these videos, it's like study, isn't it? And meditate deeply and well, we continue the service that we can, for which we are best suited or that which is most needed. I'll see you soon.

Xin gửi đến các bạn nhiều tình thương và phúc lành. Hãy chuyên tâm học tập. Tôi nghĩ nếu các bạn nghe những video này thì cũng giống như học tập, phải không? Hãy tham thiền sâu sắc và đúng cách; chúng ta tiếp tục công việc phụng sự trong khả năng của mình, công việc phù hợp nhất với mình hoặc cần thiết nhất. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 091

Tóm Tắt

Đời sống ẩn cư và phạm vi phụng sự của các Chân sư

Văn bản tháng 10 năm 1949 đặt vấn đề điều chỉnh đời sống ashram để hoạt động công khai giữa nhân loại. Đời sống hằng ngày của phần lớn các Chân sư và Đức Christ hướng vào những cấp độ chủ quan, ít tiếp xúc với công chúng hoặc sinh hoạt giữa các đô thị lớn. Chân sư DK vừa đảm nhiệm công việc điều hành tại một tu viện lớn, vừa ảnh hưởng rộng khắp qua sách, các nhóm Thiện Chí và Tam Giác, cùng những đệ tử truyền bá giáo lý. Việc đồng nhất tu viện ấy với Tashi Lhunpo chỉ là một khả năng chưa được xác nhận; điểm chính là đời sống tương đối biệt lập giúp Ngài phụng sự nhiều người hơn so với hoạt động giữa sự ồn ào của thành thị.

Những Chân sư chuẩn bị cho sự hiển lộ

Hai hoặc ba Chân sư đã trải qua huấn luyện đặc biệt nhằm chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, trong đó có Chân sư người Anh và một Chân sư ít được biết đến đang hoạt động tại Bắc Mỹ. Chân sư DK gọi vị thứ hai là Chân sư P., nhưng xác nhận P. không thực sự là chữ cái đầu tên Ngài. Theo tìm hiểu riêng của Thầy MDR, những tên như Polydorus Isurenus hoặc Apollodorus, cùng các liên hệ với Huynh đệ đoàn Luxor và Geoffrey Hodson, có thể cung cấp đầu mối. Giả thuyết chữ cái thực sự là A., từ Apollodorus, vẫn chưa có đủ căn cứ để xác quyết.

Sự tĩnh lặng và Hợp Nhất Cô Lập

Từ thời Atlantis, các nhánh của Thánh đoàn đã chọn sự tĩnh lặng của thể trí và những nơi cư trú biệt lập để làm việc. Sự đơn độc này bắt nguồn từ khả năng không chia rẽ và đồng hoá với linh hồn của mọi sinh linh, mọi hình tướng. Nhờ đó, các Chân sư hoạt động gần như hoàn toàn từ cõi Bồ đề, hoàn thiện Khoa học Ấn tượng và tác động qua những thể trí có khả năng tiếp nhận. Hình ảnh vị hành giả trong hang động được Chân sư Morya đề cập minh hoạ rằng sự cách biệt bên ngoài vẫn có thể đi đôi với việc chạm đến đời sống của nhiều người.

Hoạt động vượt ngoài sự hiện diện thể xác

Phương thức phụng sự chủ quan áp dụng cho các Chân sư có thể xác lẫn những vị không còn điểm neo trong ba cõi thấp, đồng thời áp dụng cho đệ tử tùy vận mệnh, nghiệp quả trước mắt và hình thức phụng sự. Trải nghiệm được đưa lên "tầng trời thứ ba" của Thánh Paul minh hoạ giai đoạn học cách rút lui đúng đắn và hoạt động trong Hợp Nhất Cô Lập theo cách diễn đạt của Patanjali. Công việc trực tiếp giữa đời sống bên ngoài vì thế cần được bổ sung bằng khả năng phụng sự âm thầm, dù còn hay không còn thể xác.

Thách thức của hoạt động công khai

Sự hiển lộ đòi hỏi các Chân sư và đệ tử làm việc giữa những biến cố, thực tại hồng trần và vô số tiếp xúc trong ba cõi thấp, đồng thời rời khỏi điều kiện biệt lập được bảo vệ. Đây là một sự thích nghi lớn mà Thánh đoàn đã và có thể vẫn đang tiếp tục huấn luyện để thực hiện. Một cách lý giải được đề xuất là những vùng cư trú được bảo vệ giúp ngăn các tư tưởng xung đột và có thể cả sự can thiệp có chủ ý của các mãnh lực đối kháng.

Thế giới đông đúc và khả năng tri giác bên trong

Khoảng hai nghìn năm trước, dân số ít hơn và giao tiếp giữa các dân tộc còn hạn chế, nên Đức Christ và Chân sư Jesus có thể rút vào sa mạc để phục hồi sinh lực, tiếp xúc với nguồn cảm hứng cao hơn và tái định hướng công cụ hoạt động trong ba cõi thấp. Đến năm 1949, đô thị, đường sá, tàu thuyền, hàng không, báo chí và phát thanh đã khiến những nơi thực sự biệt lập trở nên hiếm hoi; Internet về sau còn đưa sự kết nối đến mức gần như tức thời. Trong khi giác quan hướng ngoại liên tục tiếp nhận thông tin, chỉ nhân loại tiến bộ mới thường xuyên tiếp xúc với thế giới của tri giác và chủ đích tinh thần. Khả năng cảm nhận bên trong cần được đánh thức để duy trì tiếp xúc với những cõi tinh tế giữa môi trường ngày càng náo động.

Thay đổi định hướng tri giác và đời sống bình thường

Khó khăn chủ yếu của sự hiển lộ liên quan đến việc thay đổi định hướng tri giác, không nhất thiết đòi hỏi thay đổi toàn bộ lối sống hoặc những điều chỉnh rõ rệt trên cõi hồng trần. Khái niệm đời sống bình thường được thánh hoá gợi rằng một điểm đạo đồ hay Chân sư có thể biểu lộ thành tựu tinh thần qua sinh hoạt giản dị. Đời sống ấy cho thấy những khả năng con người có thể đạt tới bằng sự quan tâm đủ sâu và nỗ lực bền bỉ.

Củng cố nội bộ và bức tường bảo vệ nhân loại

Trong nhiều thế kỷ, Thánh đoàn đã củng cố nội bộ nghiêm ngặt để hào quang từ tính đáp ứng chắc chắn với ấn tượng từ Shamballa và đủ mạnh để tạo màn chắn bảo vệ nhân loại. Các Chân sư đứng giữa nhân loại với những phát xạ, ảnh hưởng và hào quang từ tính của Hắc đoàn; chức năng này được liên hệ với hình ảnh bức tường bảo hộ bằng thép không thể phá vỡ. Tiến trình củng cố tăng mạnh trong khoảng một trăm năm trước năm 1949, tức từ khoảng năm 1850. Suy luận bổ sung là những người trực tiếp chuẩn bị cho sự hiển lộ đặc biệt cần sự bảo vệ vì họ trở thành mục tiêu của các mãnh lực đối kháng.

Truyền đạt Thiên Cơ qua H. P. Blavatsky và Alice Bailey

Nhờ sự củng cố nội bộ, ấn tượng trở nên rõ ràng hơn và ảnh hưởng phát ra mạnh hơn, giúp các đệ tử trong ashram tiếp nhận, định hình và trình bày Thiên Cơ cho toàn thể nhân loại. Dưới ấn tượng từ Chân sư DK và động lực cung một, Bà H. P. Blavatsky trình bày nền tảng của Thiên Cơ; các sách do Bà Alice Bailey đưa ra công chúng triển khai cấu trúc chi tiết và phạm vi chủ đích của Thánh đoàn. Việc Bà Blavatsky, dù đã là điểm đạo đồ bậc bốn, vẫn được gọi là một đệ tử hoạt động cho thấy phạm vi rộng của thuật ngữ này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, xuất bản dưới tên Alice Bailey có lợi vì danh nghĩa tác giả là một Chân sư có thể khiến người cả tin chấp nhận ngay, trong khi người có trí tuệ lại bác bỏ ngay.

Nghiệp quả và sự hợp tác có trí tuệ

Việc nối các biến cố lịch sử và tâm lý trong quá khứ với hoàn cảnh hiện tại giúp công chúng tiếp cận Định luật Nghiệp quả theo cách hợp lý, dễ tiếp thu. Hiện tại đồng thời chỉ ra hướng phát triển tương lai và bộc lộ Ý Chí-hướng Thiện đang thúc đẩy toàn bộ tiến trình tiến hoá. Theo văn bản, lần đầu tiên nhân loại tham gia và hợp tác với tiến trình ấy một cách có trí tuệ. Sự hợp tác, ngay cả khi chưa có ý thức đầy đủ, tạo cơ hội để Thánh đoàn chấm dứt thời kỳ im lặng kéo dài từ thời Atlantis.

Khôi phục sự chia sẻ minh triết

Sau cuộc đại chiến Atlantis, Thánh đoàn rút lui để nhân loại vận dụng nguồn lực riêng và đảm nhận trách nhiệm lớn hơn. Sự trưởng thành hiện nay cho phép các Chân sư khôi phục việc chia sẻ những bí nhiệm và chuẩn bị một nền văn minh có khả năng thường xuyên nhận biết chân lý bằng trí tuệ, hợp tác với các ashram hiển lộ trên thế giới. Phần bình giảng liên hệ triển vọng này với sự

phát triển trí trừu tượng, sự biểu lộ đầy đủ hơn của Bồ đề trong Giống dân gốc thứ sáu, cùng ảnh hưởng cung bảy khi bước vào thời đại Bảo Bình. Việc đủ nhiều người bước vào Phòng Minh triết qua lần điểm đạo thứ nhất cũng được xem là cơ sở để nói nhân loại đang trải qua lần điểm đạo ấy.

Tái định hướng giữa Shamballa và nhân loại

Phần lớn các Chân sư và điểm đạo đồ đang giảm mức tập trung trực tiếp vào việc tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa để hướng đến giới thứ tư một cách mới mẻ và có chủ đích. Đồng thời, một thiểu số rất mạnh tiến vào quan hệ gần gũi hơn với Hội đồng của Sanat Kumara, nhờ đó ảnh hưởng của Shamballa trong Thánh đoàn được tăng cường. Giả thuyết riêng của Thầy MDR là nhóm này có thể gồm các Chohan, vì ngay cả các Chân sư, ngoại trừ một số vị cung một, cũng không tự do đi vào Shamballa trong mọi điều kiện. Sự phân công ấy duy trì cân bằng giữa tiếp xúc cao hơn và phụng sự trực tiếp nhân loại.

Ý chí hi sinh của thiểu số tiếp xúc

Thiểu số tiếp xúc sâu hơn với Shamballa phải làm chủ kỹ thuật liên hệ và vận dụng mạnh mẽ ý chí hi sinh. Các Ngài tự nguyện chịu một tiến trình thúc đẩy mãnh liệt, tiếp nhận kích thích đặc biệt và đảm nhận công việc trước đây thuộc trách nhiệm chung của những cấp cao trong các ashram hợp nhất. Áp lực này đòi hỏi vận dụng phương diện ý chí theo những cách mới và từ bỏ nhiều điều, qua đó giúp toàn Thánh đoàn gia tăng sự toả chiếu, hướng dẫn và sức mạnh khẩn cầu từ tính. Trải nghiệm của Đức Christ tại Gethsemane được liên hệ với ý chí hi sinh khi Ngài được xác nhận là một Chohan cung hai.

Sự từ bỏ của đa số các Chân sư

Đa số các Chân sư và điểm đạo đồ cũng từ bỏ nhiều điều để hoạt động công khai giữa nhân loại, đồng thời tự nguyện tiếp nhận kích thích từ thiểu số tiếp xúc cao cấp. Các Ngài tạm gác niềm hoan hỉ của tiếp xúc Shamballa, việc huấn luyện định hướng vũ trụ, ý chí hiện hữu và chí phúc khi tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện của Sanat Kumara. Sự hi sinh diễn ra qua nhiều cấp độ: thiểu số đảm nhận thêm trách nhiệm để giải phóng đa số, rồi đa số từ bỏ những trải nghiệm cao hơn để phụng sự các giới phía dưới. Tình thương, Ý Chí-Phụng sự và Ý Chí-hướng Thiện khiến sự từ bỏ ấy trở thành một thôi thúc không thể cưỡng lại.

Khoa học Tiếp xúc giữa đời sống thế gian

Công việc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ tập trung vào việc sử dụng thành thạo Khoa học Tiếp xúc. Khoa học này vận hành trên quy mô viễn cảm rộng lớn với linh hồn con người, đồng thời biểu lộ Hợp Nhất Cô Lập giữa đô thị, rừng rậm và các vùng đông dân. Yêu cầu cốt yếu là duy trì tiếp xúc đầy cảm thông và thấu hiểu với toàn thể nhân loại cùng mọi biến cố liên quan, trong khi vẫn không để điều ác trên cõi hồng trần làm tổn hại. Độ nhạy cảm rất cao phải đi đôi với khả năng tự bảo vệ vững chắc để phụng sự hữu hiệu.

Ở trong thế gian mà không thuộc về thế gian

Lời Đức Christ về những đệ tử "ở trong thế gian mà không thuộc về thế gian" mô tả đời sống tương lai của các thành viên Thánh đoàn khi công khai hiện diện giữa nhân loại. Sự hợp nhất đồng thời bao gồm Đức Chúa Cha, được liên hệ với Hội đồng Sự sống tại Shamballa; Đức Christ, Đấng đứng đầu Thánh đoàn; và mọi sự sống đang cư ngụ trong hình tướng. Có thể nhìn Thánh đoàn như ashram của Sanat Kumara ở một cấp độ, và như ashram của Đức Christ ở cấp độ Ngài đảm nhiệm vai trò đứng đầu và trái tim. Đối với đệ tử, điểm tập trung nhất tâm cần vượt khỏi tâm thức thân

thể và sự chăm lo thuần túy cho hiện thể bên ngoài, dù vẫn tiếp tục hoạt động giữa đời sống thường nhật.

Phúc âm Gioan và sự đồng nhất của hai thể Bồ đề

Chương 17 của Phúc âm Gioan được đề nghị nghiên cứu kỹ như một giáo huấn lớn về sự đồng hoá dành cho những đệ tử muốn hợp tác với hoạt động sắp tới của Thánh đoàn. Theo Chân sư DK, chương này được viết dưới ảnh hưởng năng lượng từ thể Bồ đề của Đức Christ, vốn đồng nhất với thể Bồ đề của Đức Phật. Cách hai thể ấy trở nên đồng nhất vẫn là một điều huyền nhiệm, không được phần bình giảng giải quyết dứt khoát. Sự đồng nhất này tượng trưng cho toàn bộ giáo huấn về Hợp Nhất Cô Lập và sự tham dự thiêng liêng mà các Chân sư đang truyền dạy cho đệ tử mọi cấp như bước đầu hướng đến sự hiển lộ hoạt động của các ashram.

Text — Externalisation of the Hierarchy 091 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 091

[1] We now come to another point in our study of this subject: This concerns one of the most difficult problems confronting the Masters at this time; it presents also an unique problem to the Christ. The daily physical life of the Masters, of the Christ, and of those Members of the Hierarchy (initiates and accepted disciples) Who function in physical bodies, has had its orientation upon the subjective levels of life; the majority of Them, and particularly the senior Members of the Hierarchy, do not as a rule intermingle largely with the public or walk the streets of our great cities. They work as I do from my retreat in the Himalayas, and from there I have influenced and helped far more people than I could possibly have reached had I walked daily in the midst of the noise and chaos of human affairs. I lead a normal and, I believe, useful life as the senior executive in a large lamasery, but my main work has lain elsewhere—widespread in the world of men; I reach this vast number of human beings through the medium of the books which I have written, through the groups which I have started and impulsed, such as Men of Goodwill and the Triangles, and through my

[1] Giờ đây, chúng ta đi đến một điểm khác trong việc nghiên cứu đề tài này: Điểm này liên quan đến một trong những vấn đề khó khăn nhất mà các Chân sư đang đối diện; đồng thời, nó cũng đặt ra một vấn đề độc đáo cho Đức Christ. Đời sống hồng trần hằng ngày của các Chân sư, của Đức Christ và của những Thành viên Thánh đoàn (các điểm đạo đồ và đệ tử được chấp nhận) hoạt động trong các thể xác, từ trước đến nay vẫn hướng về các cấp độ chủ quan của sự sống; phần lớn Các Ngài, đặc biệt là những Thành viên cao cấp của Thánh đoàn, thường không giao tiếp rộng rãi với công chúng hay đi trên đường phố của những thành phố lớn của chúng ta. Các Ngài làm việc như Tôi từ nơi ẩn cư của Tôi trong dãy Himalaya, và từ đó Tôi đã tạo ảnh hưởng và giúp đỡ nhiều người hơn rất nhiều so với số người Tôi có thể tiếp cận nếu hằng ngày Tôi đi lại giữa cảnh ồn ào và hỗn loạn của những hoạt động nhân gian. Tôi sống một cuộc đời bình thường và, Tôi tin là, hữu ích trong vai trò người điều hành đứng đầu một tu viện Lạt-ma lớn, nhưng công việc chính của Tôi lại diễn ra ở nơi khác —trải rộng trong thế giới loài người; Tôi tiếp cận số đông con người này thông qua những cuốn sách Tôi đã viết, thông qua những nhóm Tôi đã khởi xướng và thúc đẩy, như

disciples who talk and spread the truth as I have sought to present it.

Những Người Thiện Chí và các Tam Giác, và thông qua các đệ tử của Tôi, những người nói và truyền bá chân lý như Tôi đã cố gắng trình bày.

[2] So it has been with the work of all the Masters, except two or three Who have undergone special training in order to do some special preparatory work for the externalisation of the Hierarchy. The English Master is one of these, and another Master also Who works, relatively unknown, in North America. I have referred to Him before as the Master P.—though that is not, in reality, His initial.

[2] Công việc của tất cả các Chân sư cũng diễn ra như thế, ngoại trừ hai hoặc ba Vị đã trải qua sự huấn luyện đặc biệt để thực hiện một số công việc chuẩn bị đặc biệt cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Chân sư người Anh là một trong những Vị này, và còn một Chân sư khác cũng đang hoạt động tại Bắc Mỹ mà tương đối ít người biết đến. Trước đây, Tôi đã nhắc đến Ngài với danh xưng Chân sư P.—dù trên thực tế, đó không phải là chữ cái đầu trong tên Ngài.

[3] This rule of solitariness or of withdrawing applies to all the Masters and to the Christ, for it is in the solitude of the mind, and as far as possible in the solitude of physical location, that the various branches of the great White Lodge have chosen to work ever since Atlantean days. It is not the solitude of a separative spirit, but the solitude that comes from [Page 683] the ability to be non-separative, and from the faculty of identification with the soul of all beings and of all forms. This can best be accomplished in the intense quiet of those "protected" areas where the Masters in the various branches of the Brotherhood have chosen to dwell. [4] This solitude and physical isolation enables Them to work almost entirely from the level of the buddhic or intuitional plane, perfecting the Science of Impression, [5] influencing and working through those minds which are susceptible to Their mental impression. This applies equally to Masters in physical vehicles and to Those Who have "no anchorage" in the three worlds; [6] it applies also to disciples who are in or out of the body, according to their destiny, immediate karma or form of

[3] Quy luật sống đơn độc hay rút lui này áp dụng cho tất cả các Chân sư và cho Đức Christ, bởi chính trong sự đơn độc của thể trí và, trong chừng mực có thể, sự biệt lập về nơi chốn, các nhánh khác nhau của Thánh đoàn đã chọn hoạt động từ thời Atlantis đến nay. Đây không phải là sự đơn độc của một tinh thần chia rẽ, mà là sự đơn độc bắt nguồn từ [Page 683] khả năng không chia rẽ và từ năng lực đồng hoá với linh hồn của mọi sinh linh và mọi hình tướng. Điều này có thể được thực hiện tốt nhất trong sự yên tĩnh sâu xa của những khu vực "được bảo vệ", nơi các Chân sư thuộc những nhánh khác nhau của Huynh đệ Đoàn đã chọn cư ngụ. [4] Sự đơn độc và biệt lập về mặt hồng trần này cho phép Các Ngài làm việc gần như hoàn toàn từ cấp độ của cõi Bồ đề hay cõi trực giác, hoàn thiện Khoa Học Ấn Tượng, [5] tạo ảnh hưởng và hoạt động thông qua những thể trí có khả năng tiếp nhận ấn tượng trí tuệ của Các Ngài. Điều này áp dụng như nhau cho các Chân sư trong những hiện thể hồng trần và cho những Vị "không có nơi neo đậu" trong ba cõi giới; [6] điều này cũng áp dụng cho các đệ tử đang ở trong hay ngoài thân thể, tùy theo vận mệnh, nghiệp quả

service. St. Paul, for instance, was in the initiate stage of learning rightly to withdraw and to work in what Patanjali calls “isolated unity” when he spoke of himself once as “being caught up into the third heaven” and there learning the untold beauties of the divine life.

trước mắt hay hình thức phụng sự của họ. Chẳng hạn, Thánh Phaolô đang ở giai đoạn của một điểm đạo đồ học cách rút lui đúng đắn và làm việc trong điều mà Patanjali gọi là “Hợp Nhất Cô Lập”, khi có lần ông nói về mình là “được đưa lên tầng trời thứ ba” và ở đó học biết những vẻ đẹp khôn tả của sự sống thiêng liêng.

[7] The problem, therefore, before the Masters and Their disciples is to work (when the externalisation takes place) in the midst of physical plane existence, [8] no longer withdrawn, isolated and protected, but functioning openly in the middle of events and physical realities and all the diversity of contacts which the three worlds present. [9] It is perhaps helpful to remember that when the Christ was in physical presence on earth two thousand years ago, the population of the world was relatively small compared to that today; [10] contact between peoples was practically nil, and where it existed was usually of a strictly military or commercial nature, with a somewhat exclusive interchange of scholastic ideas and personnel between the rare centres of learning. It was easy in those days to withdraw into the desert and to disappear into the unfrequented place [11] and to recharge and revitalise the spirit, to touch again closely the Sources of inspiration on the higher levels of consciousness, and thus reorient the working instrument in the three worlds to the higher field of contact and inspiration. Much of this can be noted in the Gospel story of the life of Christ and of the Master Jesus.

[7] Do đó, vấn đề đặt ra trước các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài là làm việc (khi sự ngoại hiện diễn ra) giữa cuộc sống trên cõi hồng trần, [8] không còn rút lui, biệt lập và được bảo vệ, mà hoạt động công khai giữa các biến cố, các thực tại hồng trần và tất cả những mối tiếp xúc đa dạng mà ba cõi giới mang lại. [9] Có lẽ sẽ hữu ích khi nhớ rằng lúc Đức Christ hiện diện bằng thân xác trên Trái Đất hai nghìn năm trước, dân số thế giới tương đối ít so với ngày nay; [10] sự tiếp xúc giữa các dân tộc hầu như không có, và ở những nơi có sự tiếp xúc thì thường chỉ mang tính quân sự hoặc thương mại, cùng với sự trao đổi khá hạn chế về tư tưởng học thuật và nhân sự giữa những trung tâm học thuật hiếm hoi. Vào thời ấy, người ta dễ dàng rút vào sa mạc và biến mất ở nơi vắng người [11] để bồi bổ và tiếp lại sinh lực cho tinh thần, tiếp xúc mật thiết trở lại với các Nguồn cảm hứng trên những cấp độ tâm thức cao hơn, và nhờ đó định hướng lại công cụ hoạt động trong ba cõi giới về trường tiếp xúc và cảm hứng cao hơn. Nhiều điều trong số này có thể được nhận thấy trong câu chuyện Phúc Âm về cuộc đời của Đức Christ và Chân sư Jesus.

[12] [Page 684] When the Christ reappears and the Hierarchy externalises itself on earth, conditions will be totally different; there are today no empty spaces; [13] the population of the world is enormously

[12] [Page 684] Khi Đức Christ tái lâm và Thánh đoàn ngoại hiện trên Trái Đất, các điều kiện sẽ hoàn toàn khác; ngày nay không còn những không gian trống vắng; [13] dân số thế giới đã tăng lên vô cùng lớn và vẫn

enlarged and is growing from year to year; [14] no locality is isolated or unattainable; the jungles are open territory to the explorer and to the numerous commercial agents; vast cities cover the planet and oceans are traversed by multitudes of ships; the airways of the world are travelled by millions of passengers annually; the land is divided into minute sections by railroads, highways, speedways and myriads of lesser roads and streets. In fact, every living unit in the world is in touch with thousands of other units and can—through the many means of information— [15] be in touch with millions; the news presses grind out the news from hour to hour [16] and the eyes of millions are ceaselessly glued to the printed page at all hours of the day or night; the ears of other millions are daily and hourly attuned to the voice of the radio. [17] Only the inner perceptive sense remains inactive, for only advanced humanity lives constantly in touch with the world of spiritual perception and intention.

tăng qua từng năm; [14] không một địa phương nào còn biệt lập hay không thể tiếp cận; các khu rừng rậm đã trở thành vùng đất mở cho những nhà thám hiểm và đông đảo đại diện thương mại; những thành phố rộng lớn phủ khắp hành tinh và vô số tàu thuyền qua lại trên các đại dương; các tuyến hàng không trên thế giới chuyên chở hàng triệu hành khách mỗi năm; mặt đất bị chia thành những phần nhỏ li ti bởi đường sắt, quốc lộ, đường cao tốc và vô vàn đường sá, phố phường nhỏ hơn. Thật vậy, mỗi đơn vị sống trên thế giới đều tiếp xúc với hàng nghìn đơn vị khác và có thể—thông qua nhiều phương tiện thông tin— [15] tiếp xúc với hàng triệu đơn vị; các máy in báo liên tục in tin tức từng giờ [16] và mắt của hàng triệu người không ngừng dán vào trang in suốt mọi giờ ngày đêm; tai của hàng triệu người khác hằng ngày, hằng giờ hướng về tiếng nói của đài phát thanh. [17] Chỉ có giác quan tri giác bên trong vẫn chưa hoạt động, bởi chỉ bộ phận nhân loại tiến bộ mới luôn sống trong sự tiếp xúc với thế giới của tri giác và ý định tinh thần.

[18] The conditions, therefore, confronting the Hierarchy constitute a serious and drastic problem. As far as we can, we will attempt to consider these conditions, for some understanding of the problem is necessary if right work is to be done.

[18] Do đó, những điều kiện mà Thánh đoàn đang đối diện tạo thành một vấn đề nghiêm trọng và gay gắt. Trong khả năng của mình, chúng ta sẽ cố gắng xem xét những điều kiện này, bởi cần có phần nào sự thấu hiểu vấn đề để có thể làm việc đúng đắn.

[19] Necessarily, the problem is one of a change in the orientation of perception but not necessarily in modes of living or in any definitely physical plane adjustments. [20] Hierarchical orientation has for some centuries been one of a very strict internal consolidation, [21] in order that the magnetic aura of the Hierarchy may unfailingly respond to impression from Shamballa, and also be of so potent a nature that it can form a protective screen around

[19] Tất yếu, vấn đề nằm ở sự thay đổi định hướng tri giác, nhưng không nhất thiết ở cách sống hay ở bất kỳ sự điều chỉnh cụ thể nào trên cõi hồng trần. [20] Trong vài thế kỷ qua, Thánh đoàn đã định hướng vào việc củng cố nội bộ hết sức chặt chẽ, [21] để hào quang từ tính của Thánh đoàn luôn đáp ứng với ấn tượng từ Shamballa, đồng thời có đủ sức mạnh để tạo thành một màn chắn bảo vệ quanh gia đình nhân loại. [22] Đừng quên bản chất của công việc phụng sự bảo vệ mà

the human family. [22] Forget not the nature of the protective service which the Masters have assumed on behalf of mankind, standing between humanity and the emanations and influences and the magnetic aura of the Black Lodge.

các Chân sư đã đảm nhận vì nhân loại, khi đứng giữa nhân loại với các phát xạ, những ảnh hưởng và hào quang từ tính của Hắc đoàn.

[23] This internal consolidation has been greatly strengthened [Page 685] during the past one hundred years. [24] Because of this, and because of the resultant clarity of impression and of the potent out-going influence, the Plan for humanity—as a Whole—was imparted with emphasis to disciples in the Ashrams, and by them was formulated clearly and presented to humanity.

[23] Sự củng cố nội bộ này đã được tăng cường rất nhiều [Page 685] trong một trăm năm qua. [24] Nhờ điều này, cùng với sự rõ ràng của ấn tượng và ảnh hưởng mạnh mẽ lan tỏa ra ngoài do đó mà có, Thiên Cơ dành cho toàn thể nhân loại đã được truyền đạt một cách nhấn mạnh đến các đệ tử trong những ashram; rồi họ đã trình bày Thiên Cơ thành lời một cách rõ ràng và giới thiệu với nhân loại.

[25] H.P.B. (one of the first working disciples [26] to go forth on the externalisation impulse and with first ray energy driving him) [27] gave the background of the Plan, under impression from me; [28] the more detailed structure and the sweep of the hierarchical intention have been given by me in the books which A.A.B. has introduced under her own name to the public (in so doing acting under my instructions). [29] For the first time in human history, the purpose of past events—historical and psychological—can be clearly noted as the foundation for all present happenings, thus bringing the mysterious Law of Karma in an easy manner to public attention. [30] The present can also be seen, indicating the way of the future and revealing clearly the Will-to-Good which is animating the entire evolutionary process—a process in which humanity (again for the first time) is intelligently participating and cooperating. [31] It is this cooperative participation, even if unconsciously rendered, which has made it possible for the Hierarchy to grasp the opportunity to bring to an end the long

[25] H.P.B. (một trong những đệ tử hoạt động đầu tiên [26] bước ra theo xung lực ngoại hiện và với năng lượng cung một thúc đẩy bà) [27] đã trình bày nền tảng của Thiên Cơ theo ấn tượng Tôi truyền đến; [28] Tôi đã trình bày cấu trúc chi tiết hơn và tầm bao quát của ý định Thánh đoàn trong những cuốn sách mà A.A.B. đã giới thiệu với công chúng dưới tên của bà (khi làm như vậy, bà hành động theo chỉ dẫn của Tôi). [29] Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, người ta có thể nhận thấy rõ mục đích của các biến cố quá khứ—về lịch sử và tâm lý—là nền tảng cho tất cả những gì đang diễn ra hiện nay, qua đó đưa Định luật Nghiệp Quả huyền nhiệm đến với sự chú ý của công chúng một cách dễ dàng. [30] Người ta cũng có thể thấy hiện tại chỉ ra con đường của tương lai và mặc khải rõ ràng Ý Chí-hướng Thiện đang tiếp sinh lực cho toàn bộ tiến trình tiến hoá —một tiến trình mà nhân loại (một lần nữa, lần đầu tiên) đang tham gia và hợp tác một cách thông minh. [31] Chính sự tham gia hợp tác này, dù được thực hiện một cách vô thức, đã giúp Thánh đoàn nắm bắt cơ hội chấm dứt sự im lặng lâu dài đã kéo dài từ

silence which has persisted since Atlantean days; [32] the Masters can now begin to undertake to renew an ancient "sharing of the secrets," and to prepare humanity for a civilisation which will be distinguished by a constant intellectual perception of truth, [33] and which will cooperate with the externalised Ashrams in the various parts of the world.

thời Atlantis; [32] giờ đây các Chân sư có thể bắt đầu đảm nhận việc khôi phục một sự "chia sẻ các bí mật" từ thời xa xưa, và chuẩn bị cho nhân loại đón nhận một nền văn minh nổi bật bởi sự nhận thức chân lý thường xuyên bằng trí tuệ, [33] và sẽ hợp tác với các ashram đã ngoại hiện tại nhiều nơi trên thế giới.

[34] The internal consolidation is now being somewhat loosened, if I may use such an inadequate expression, and a majority of the Members of the Hierarchy are withdrawing Their close attention [35] from reception of impression from Shamballa and are now orienting Themselves—in an entirely new and directed manner—to the fourth kingdom in nature. [36] At the same time, a very powerful minority of Masters are entering into a much closer association with the Council of Sanat Kumara.

[34] Giờ đây, sự củng cố nội bộ đang được nới lỏng phần nào, nếu Tôi có thể dùng một cách diễn đạt chưa thỏa đáng như thế, và phần lớn các Thành viên Thánh đoàn đang rút sự chú tâm sâu sát của Các Ngài [35] khỏi việc tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa và hiện đang hướng về giới thứ tư trong tự nhiên—theo một cách hoàn toàn mới và có chủ đích. [36] Đồng thời, một thiểu số Chân sư có quyền năng rất lớn đang bước vào mối liên kết mật thiết hơn nhiều với Hội Đồng của Sanat Kumara.

[37] [Page 686] In this way the potent and dynamic influence of Shamballa will be strengthened instead of lessened by the reorientation of the majority of the Masters and initiates. [38] These statements have, of course, implications which will not be understood by you and which will necessarily pass unnoticed; you will respond, however, to the realisation that the minority—in renewed and closer contact with Shamballa—have to master the technique of relationship; [39] this will entail much use of the sacrificial will. [40] The reason is that They are (on a higher turn of the spiral) submitting to a forcing process [41] which will make great demands upon Them, [42] but which will serve to release the majority to a new and more potent form of immediate Earth service. [43] In other words: a few of the Masters and higher initiates are undergoing a special and

[37] [Page 686] Bằng cách này, ảnh hưởng mạnh mẽ và năng động của Shamballa sẽ được tăng cường thay vì suy giảm do sự tái định hướng của phần lớn các Chân sư và điểm đạo đồ. [38] Dĩ nhiên, những phát biểu này mang những hàm ý mà các bạn sẽ không thấu hiểu và tất yếu sẽ không nhận thấy; tuy nhiên, các bạn sẽ đáp ứng với nhận thức rằng thiểu số ấy—trong sự tiếp xúc được đổi mới và mật thiết hơn với Shamballa—phải làm chủ kỹ thuật thiết lập mối quan hệ; [39] điều này đòi hỏi vận dụng nhiều ý chí hi sinh. [40] Lý do là Các Ngài đang (trên một vòng xoắn cao hơn) chấp nhận trải qua một tiến trình thúc ép [41] sẽ đặt ra những đòi hỏi lớn lao đối với Các Ngài, [42] nhưng sẽ giúp giải phóng phần lớn Các Ngài để bước vào một hình thức phụng sự Trái Đất trực tiếp, mới mẻ và mạnh mẽ hơn. [43] Nói cách khác: một số ít Chân sư và điểm đạo đồ cao cấp đang trải qua một sự kích thích đặc biệt

applied stimulation and are undertaking work for which the united Ashrams, in their higher brackets, have hitherto been responsible. [44] This subjects Them to a great strain and forces Them to use the will aspect of Their divine natures in entirely new and unknown ways. They relinquish much, in order to enable the entire Hierarchy to give far more in radiance, guidance, and magnetic invocative strength than has even before been the case.

được áp dụng có chủ đích, và đang đảm nhận công việc mà từ trước đến nay các ashram hợp nhất, ở những cấp cao hơn, vẫn chịu trách nhiệm. [44] Điều này đặt Các Ngài dưới một sức ép lớn và buộc Các Ngài phải sử dụng phương diện ý chí trong bản chất thiêng liêng của Các Ngài theo những cách hoàn toàn mới mẻ và chưa từng biết đến. Các Ngài từ bỏ nhiều điều để toàn thể Thánh đoàn có thể ban tỏa nhiều hơn hẳn trước đây về ánh sáng, sự hướng dẫn và sức mạnh khẩn cầu có từ tính.

[45] The majority of the Masters and initiates, in Their turn, also relinquish much in order to work exoterically among men. They subject Themselves voluntarily to an active stimulation from the senior "contacting minority" but relinquish the "joy of Shamballic contact". [46] Temporarily, the training which the majority have been receiving in "cosmic orientation," in the use of the will-to-be (a meaningless phrase to you), and in the "bliss of receptivity to the will-to-good of Sanat Kumara" is given up. [47] The entire attitude of the group of Masters, initiates and disciples who are to be responsible for the externalisation of the Hierarchy and for the preparation for the reappearance of the Christ is focussed upon the expert use of the Science of Contact. [48] This time, the science is used upon a wide and telepathic scale, with the souls of men, and upon the technique of expressing spiritually the nature of "isolated unity" in the cities, jungles [49] and the [Page 687] massed inhabited areas of the earth. This involves, as you can well imagine, the use of an expert ability to remain untouched by the evil rampant upon the physical plane, and yet to remain in complete sympathetic and understanding contact with all humanity and with all events that affect humanity. [50] It was prophecy which impelled the

[45] Đến lượt mình, phần lớn các Chân sư và điểm đạo đồ cũng từ bỏ nhiều điều để làm việc ngoại môn giữa nhân loại. Các Ngài tự nguyện đón nhận sự kích thích tích cực từ "thiểu số tiếp xúc" cao cấp, nhưng từ bỏ "sự hoan hỉ của việc tiếp xúc với Shamballa". [46] Tạm thời, sự huấn luyện mà phần lớn Các Ngài đang nhận được về "định hướng vũ trụ", về việc sử dụng ý chí-hiện tồn (một cụm từ không có ý nghĩa đối với các bạn), và về "chí phúc của việc tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện của Sanat Kumara" đều được gác lại. [47] Toàn bộ thái độ của nhóm Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử sẽ chịu trách nhiệm về sự ngoại hiện của Thánh đoàn và việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ đều tập trung vào việc vận dụng thành thạo Khoa Học Tiếp Xúc. [48] Lần này, khoa học ấy được vận dụng trên quy mô rộng lớn và bằng viễn cảm, với linh hồn của con người, đồng thời vận dụng kỹ thuật biểu lộ trên phương diện tinh thần bản chất của "Hợp Nhất Cô Lập" trong các thành phố, rừng rậm [49] và những [Page 687] khu vực dân cư đông đúc trên Trái Đất. Như các bạn có thể dễ dàng hình dung, điều này đòi hỏi vận dụng thành thạo khả năng giữ mình không bị cái ác đang hoành hành trên cõi hồng trần tác động, mà vẫn duy trì sự tiếp xúc đầy cảm thông và thấu hiểu với toàn thể nhân loại cùng mọi biến cố ảnh hưởng đến nhân loại. [50] Chính lời tiên tri đã thôi thúc Đức Christ nói, trong

Christ to say, when last in public appearance among men, that His disciples were "in the world and yet not of the world"; Christ depicted in simple yet profoundly revealing terms the life of the Members of His Ashrams (the entire Hierarchy) when again He would walk with Them in the plain sight of humanity. [51] He pictured Them as one with the Father (the Council of Life in Shamballa), [52] and yet as one with Him (as the hierarchical Head), and as one also with all that breathes and that inhabits form. [53] I advise all disciples who seek to cooperate with the impending activity of the Hierarchy to study with care the seventeenth chapter of the Gospel of St. John; [54] this was written by that disciple of love, under the influence of the energy emanating from the buddhic vehicle of the Christ, which is also—as you have been told—identical with the buddhic vehicle of the Buddha. [55] The identity of the two vehicles is symbolic of the entire teaching anent "isolated unity" and divine participation, which the Masters in Their Ashrams are teaching Their disciples of all grades, these days, as the first step toward the externalisation of Their activities.

lần cuối cùng Ngài xuất hiện công khai giữa nhân loại, rằng các đệ tử của Ngài "ở trong thế gian mà vẫn không thuộc về thế gian"; Đức Christ đã dùng những lời giản dị nhưng mang tính mặc khải sâu sắc để mô tả đời sống của các Thành viên trong những ashram của Ngài (toàn thể Thánh đoàn), khi một lần nữa Ngài sẽ cùng Các Ngài bước đi trước mắt nhân loại. [51] Ngài mô tả Các Ngài hợp nhất với Chúa Cha (Hội Đồng Sự Sống tại Shamballa), [52] đồng thời hợp nhất với Ngài (trong vai trò Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn), và cũng hợp nhất với tất cả những gì đang thở và đang cư ngụ trong hình tướng. [53] Tôi khuyên tất cả các đệ tử đang tìm cách hợp tác với hoạt động sắp tới của Thánh đoàn hãy nghiên cứu kỹ chương mười bảy của Phúc Âm Thánh Gioan; [54] chương này do người đệ tử của tình thương ấy viết, dưới ảnh hưởng của năng lượng phát xạ từ hiện thể Bồ đề của Đức Christ, vốn cũng—như các bạn đã được cho biết—đồng nhất với hiện thể Bồ đề của Đức Phật. [55] Sự đồng nhất của hai hiện thể là biểu tượng cho toàn bộ giáo huấn về "Hợp Nhất Cô Lập" và sự tham gia thiêng liêng, mà ngày nay các Chân sư trong những ashram của Các Ngài đang giảng dạy cho các đệ tử thuộc mọi cấp bậc, như bước đầu tiên hướng đến sự ngoại hiện các hoạt động của Các Ngài.

Externalisation of the Hierarchy 091 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 091

Hello, everyone. This is Program 91. The colour coding for Program 90 appears in the video. We are in October 1949, about two months before Alice Bailey died in December. The subject is ashramic adjustment to exoteric living.

Xin chào tất cả các bạn. Đây là Chương trình 91. Phần mã hóa bằng màu của Chương trình 90 xuất hiện trong video. Chúng ta đang ở tháng Mười năm 1949, khoảng hai tháng trước khi Alice Bailey qua đời vào tháng Mười Hai. Chủ đề là sự điều chỉnh của

ashram để thích ứng với đời sống ngoại môn.

[1] We now come to another point in our study of this subject: This concerns one of the most difficult problems confronting the Masters at this time; it presents also an unique problem to the Christ. The daily physical life of the Masters, of the Christ, and of those Members of the Hierarchy (initiates and accepted disciples) Who function in physical bodies, has had its orientation upon the subjective levels of life; the majority of Them, and particularly the senior Members of the Hierarchy, do not as a rule intermingle largely with the public or walk the streets of our great cities. They work as I do from my retreat in the Himalayas, and from there I have influenced and helped far more people than I could possibly have reached had I walked daily in the midst of the noise and chaos of human affairs. I lead a normal and, I believe, useful life as the senior executive in a large lamasery, but my main work has lain elsewhere—widespread in the world of men; I reach this vast number of human beings through the medium of the books which I have written, through the groups which I have started and impulsed, such as Men of Goodwill and the Triangles, and through my disciples who talk and spread the truth as I have sought to present it.

[1] Giờ đây, chúng ta đi đến một điểm khác trong việc nghiên cứu đề tài này: Điểm này liên quan đến một trong những vấn đề khó khăn nhất mà các Chân sư đang đối diện; đồng thời, nó cũng đặt ra một vấn đề độc đáo cho Đức Christ. Đời sống hồng trần hằng ngày của các Chân sư, của Đức Christ và của những Thành viên Thánh đoàn (các điểm đạo đồ và đệ tử được chấp nhận) hoạt động trong các thể xác, từ trước đến nay vẫn hướng về các cấp độ chủ quan của sự sống; phần lớn Các Ngài, đặc biệt là những Thành viên cao cấp của Thánh đoàn, thường không giao tiếp rộng rãi với công chúng hay đi trên đường phố của những thành phố lớn của chúng ta. Các Ngài làm việc như Tôi từ nơi ẩn cư của Tôi trong dãy Himalaya, và từ đó Tôi đã tạo ảnh hưởng và giúp đỡ nhiều người hơn rất nhiều so với số người Tôi có thể tiếp cận nếu hằng ngày Tôi đi lại giữa cảnh ồn ào và hỗn loạn của những hoạt động nhân gian. Tôi sống một cuộc đời bình thường và, Tôi tin là, hữu ích trong vai trò người điều hành đứng đầu một tu viện Lạt-ma lớn, nhưng công việc chính của Tôi lại diễn ra ở nơi khác—trải rộng trong thế giới loài người; Tôi tiếp cận số đông con người này thông qua những cuốn sách Tôi đã viết, thông qua những nhóm Tôi đã khởi xướng và thúc đẩy, như Những Người Thiện Chí và các Tam Giác, và thông qua các đệ tử của Tôi, những người nói và truyền bá chân lý như Tôi đã cố gắng trình bày.

Let us make this a little more accessible.

Chúng ta hãy làm cho điều này dễ tiếp cận hơn một chút.

DK describes his life. People in the lamasery may not have suspected what He was doing. Was it Tashi Lhunpo? I am not sure. He had

Chân sư DK mô tả cuộc sống của Ngài. Những người trong tu viện có lẽ không ngờ Ngài đang làm gì. Đó có phải là Tashi Lhunpo

other sheep outside the immediate fold, and He reached many people around the world.

không? Tôi không chắc. Ngài còn có những con chiên khác ngoài đàn chiên ngay bên mình, và Ngài đã tiếp cận nhiều người trên khắp thế giới.

but my main work has lain elsewhere

nhưng công việc chính của Tôi lại ở nơi khác

He has been extremely busy in all these activities, more than we can imagine.

Ngài đã vô cùng bận rộn với tất cả những hoạt động này, hơn mức chúng ta có thể tưởng tượng.

[2] So it has been with the work of all the Masters, except two or three Who have undergone special training in order to do some special preparatory work for the externalisation of the Hierarchy. The English Master is one of these, and another Master also Who works, relatively unknown, in North America. I have referred to Him before as the Master P.—though that is not, in reality, His initial.

[2] Công việc của tất cả các Chân sư cũng diễn ra như thế, ngoại trừ hai hoặc ba Vị đã trải qua sự huấn luyện đặc biệt để thực hiện một số công việc chuẩn bị đặc biệt cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Chân sư người Anh là một trong những Vị này, và còn một Chân sư khác cũng đang hoạt động tại Bắc Mỹ mà tương đối ít người biết đến. Trước đây, Tôi đã nhắc đến Ngài với danh xưng Chân sư P.—dù trên thực tế, đó không phải là chữ cái đầu trong tên Ngài.

I tried to research this. One suggestion is Polydorus Isurenus, associated with the Brotherhood of Luxor, a fourth-ray group, I suppose, that worked with Geoffrey Hodson. I looked for the name. Could it be Apollodorus?

Tôi đã cố gắng nghiên cứu điều này. Một giả thuyết cho rằng đó là Polydorus Isurenus, có liên hệ với Huynh đệ Đoàn Luxor, một nhóm cung bốn, theo tôi nghĩ, từng làm việc với Geoffrey Hodson. Tôi đã tìm tên ấy. Liệu có thể là Apollodorus chăng?

There was an Apollodorus of Athens and an Apollodorus of Damascus. There are two Ls and one P. When DK says it is not really His initial, perhaps the initial is A rather than P. There is also Tuitit Bey, perhaps Master Serapis Bey, and a certain Robert Ward. Three individuals were mentioned in connection with the Brotherhood of Luxor.

Có một Apollodorus ở Athens và một Apollodorus ở Damascus. Có hai chữ L và một chữ P. Khi Chân sư DK nói rằng đó không thực sự là chữ cái đầu trong tên Ngài, có lẽ chữ cái đầu ấy là A chứ không phải P. Còn có Tuitit Bey, có lẽ là Chân sư Serapis Bey, và một người tên Robert Ward. Ba cá nhân đã được nhắc đến trong mối liên hệ với Huynh đệ Đoàn Luxor.

I cannot be certain, but there is a possibility that the initial is A, for Apollodorus.

Tôi không thể chắc chắn, nhưng có khả năng chữ cái đầu là A, trong tên Apollodorus.

[3] This rule of solitariness or of withdrawing applies to all the Masters and to the Christ, for it is in the solitude of the mind, and as far as possible in the solitude of physical location, that the various branches of the great White Lodge have chosen to work ever since Atlantean days. It is not the solitude of a separative spirit, but the solitude that comes from [Page 683] the ability to be non-separative, and from the faculty of identification with the soul of all beings and of all forms. This can best be accomplished in the intense quiet of those "protected" areas where the Masters in the various branches of the Brotherhood have chosen to dwell.

[3] Quy luật sống đơn độc hay rút lui này áp dụng cho tất cả các Chân sư và cho Đức Christ, bởi chính trong sự đơn độc của thể trí và, trong chừng mực có thể, sự biệt lập về nơi chốn, các nhánh khác nhau của Thánh đoàn đã chọn hoạt động từ thời Atlantis đến nay. Đây không phải là sự đơn độc của một tinh thần chia rẽ, mà là sự đơn độc bắt nguồn từ [Page 683] khả năng không chia rẽ và từ năng lực đồng hoá với linh hồn của mọi sinh linh và mọi hình tướng. Điều này có thể được thực hiện tốt nhất trong sự yên tĩnh sâu xa của những khu vực "được bảo vệ", nơi các Chân sư thuộc những nhánh khác nhau của Huynh đệ Đoàn đã chọn cư ngụ.

Master Morya speaks of the yogi in his cave. He is far from alone. He reaches many and touches their lives.

Chân sư Morya nói về hành giả yoga trong hang động của mình. Vị ấy hoàn toàn không cô độc. Vị ấy tiếp cận nhiều người và chạm đến cuộc sống của họ.

[4] This solitude and physical isolation enables Them to work almost entirely from the level of the buddhic or intuitional plane, perfecting the Science of Impression,

[4] Sự đơn độc và biệt lập về mặt hồng trần này cho phép Các Ngài làm việc gần như hoàn toàn từ cấp độ của cõi Bồ đề hay cõi trực giác, hoàn thiện Khoa Học Ấn Tượng,

I will use blue here to mark the Hierarchy.

Ở đây tôi sẽ dùng màu xanh lam để đánh dấu Thánh đoàn.

This solitude and physical isolation enables Them to work almost entirely from the level of the buddhic or intuitional plane, perfecting the Science of Impression,

Sự đơn độc và biệt lập trên cõi hồng trần này cho phép Các Ngài hoạt động gần như hoàn toàn từ cấp độ của cõi Bồ đề hay cõi trực giác, hoàn thiện Khoa Học Ấn Tượng,

[5] influencing and working through those minds which are susceptible to Their mental impression. This applies equally to Masters in physical vehicles and to Those Who have "no anchorage" in the three worlds;

[5] tạo ảnh hưởng và hoạt động thông qua những thể trí có khả năng tiếp nhận ấn tượng trí tuệ của Các Ngài. Điều này áp dụng như nhau cho các Chân sư trong những hiện thể hồng trần và cho những Vị "không có nơi neo đậu" trong ba cõi giới;

They choose solitude to improve the work they do.

Các Ngài chọn sự đơn độc để nâng cao hiệu quả công việc của mình.

DK says He has accomplished more in relative solitude than He could have amid the noise and interference of a busy city.

Chân sư DK nói rằng trong sự đơn độc tương đối, Ngài đã thực hiện được nhiều hơn so với những gì Ngài có thể làm giữa tiếng ồn và sự quấy nhiễu của một thành phố nhộn nhịp.

This applies equally to Masters in physical vehicles and to Those Who have "no anchorage" in the three worlds;

Điều này áp dụng như nhau cho các Chân sư trong những vận cụ hồng trần và cho những Vị "không có nơi neo đậu" trong ba cõi giới;

[6] it applies also to disciples who are in or out of the body, according to their destiny, immediate karma or form of service. St. Paul, for instance, was in the initiate stage of learning rightly to withdraw and to work in what Patanjali calls "isolated unity" when he spoke of himself once as "being caught up into the third heaven" and there learning the untold beauties of the divine life.

[6] điều này cũng áp dụng cho các đệ tử đang ở trong hay ngoài thân thể, tùy theo vận mệnh, nghiệp quả trước mắt hay hình thức phụng sự của họ. Chẳng hạn, Thánh Phaolô đang ở giai đoạn của một điểm đạo đồ học cách rút lui đúng đắn và làm việc trong điều mà Patanjali gọi là "Hợp Nhất Cô Lập", khi có lần ông nói về mình là "được đưa lên tầng trời thứ ba" và ở đó học biết những vẻ đẹp khôn tả của sự sống thiêng liêng.

It sounds attractive. We have our work here in person for a while, and then we have to learn to work hidden from outer life.

Điều đó nghe thật hấp dẫn. Chúng ta trực tiếp làm công việc của mình ở đây trong một thời gian, rồi phải học cách hoạt động ẩn khỏi đời sống bên ngoài.

Whether in or out of the body, this is how the Masters, initiates and accepted disciples work, more so among the Masters and initiates.

Dù ở trong hay ngoài thân thể, đây là cách các Chân sư, các điểm đạo đồ và các đệ tử được chấp nhận hoạt động, nhất là các Chân sư và các điểm đạo đồ.

the solitude that comes from [Page 683] the ability to be non-separative,

sự đơn độc phát sinh từ [Page 683] khả năng không chia rẽ,

the intense quiet of those "protected" areas where the Masters in the various branches of the Brotherhood have chosen to dwell.

sự yên tĩnh sâu xa của những khu vực "được bảo vệ", nơi các Chân sư thuộc những nhánh khác nhau của Huynh đệ Đoàn đã chọn cư ngụ.

We will learn more when we eventually find ourselves in similar positions.

Chúng ta sẽ hiểu thêm khi cuối cùng chính mình ở vào những hoàn cảnh tương tự.

[7] The problem, therefore, before the Masters and Their disciples is to work (when the externalisation takes place) in the midst of physical plane existence,

[7] Do đó, vấn đề đặt ra trước các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài là làm việc (khi sự ngoại hiện diễn ra) giữa cuộc sống trên cõi hồng trần,

no longer withdrawn, isolated and protected,

không còn ẩn cư, biệt lập và được bảo vệ,

Protected, I suppose, from conflicting thoughts and perhaps deliberate interference from the counterforce.

Tôi cho rằng đó là được bảo vệ khỏi những tư tưởng xung đột và có lẽ cả sự can thiệp có chủ ý của mãnh lực đối kháng.

[8] no longer withdrawn, isolated and protected, but functioning openly in the middle of events and physical realities and all the diversity of contacts which the three worlds present.

[8] không còn rút lui, biệt lập và được bảo vệ, mà hoạt động công khai giữa các biến cố, các thực tại hồng trần và tất cả những mối tiếp xúc đa dạng mà ba cõi giới mang lại.

It is a major adaptation for which the Hierarchy has been training and may still be training.

Đây là một sự thích nghi lớn mà Thánh đoàn đã và có lẽ vẫn đang rèn luyện để thực hiện.

[9] It is perhaps helpful to remember that when the Christ was in physical presence on earth two thousand years ago, the population of the world was relatively small compared to that today;

[9] Có lẽ sẽ hữu ích khi nhớ rằng lúc Đức Christ hiện diện bằng thân xác trên Trái Đất hai nghìn năm trước, dân số thế giới tương đối ít so với ngày nay;

He says the population in Atlantis was greater than it is today.

Ngài nói rằng dân số ở Atlantis đông hơn dân số ngày nay.

[10] contact between peoples was practically nil, and where it existed was usually of a strictly military or commercial nature, with a somewhat exclusive interchange of scholastic ideas and personnel between the rare centres of learning. It was easy in those days to withdraw into the desert and to disappear into the unfrequented place

[10] sự tiếp xúc giữa các dân tộc hầu như không có, và ở những nơi có sự tiếp xúc thì thường chỉ mang tính quân sự hoặc thương mại, cùng với sự trao đổi khá hạn chế về tư tưởng học thuật và nhân sự giữa những trung tâm học thuật hiếm hoi. Vào thời ấy, người ta dễ dàng rút vào sa mạc và biến mất ở nơi vắng người

Or places.

Hoặc nhiều nơi.

[11] and to recharge and revitalise the spirit, to touch again closely the Sources of inspiration on the higher levels of consciousness, and thus reorient the working instrument in the three worlds to the higher field of contact and inspiration. Much of this can be noted in the Gospel story of the life of Christ and of the Master Jesus.

[11] để bồi bổ và tiếp lại sinh lực cho tinh thần, tiếp xúc mật thiết trở lại với các Nguồn cảm hứng trên những cấp độ tâm thức cao hơn, và nhờ đó định hướng lại công cụ hoạt động trong ba cõi giới về trường tiếp xúc và cảm hứng cao hơn. Nhiều điều trong số này có thể được nhận thấy trong câu chuyện Phúc Âm về cuộc đời của Đức Christ và Chân sư Jesus.

We hear how they withdrew into the desert for particular contacts or experiences.

Chúng ta nghe kể Các Ngài đã lui vào sa mạc như thế nào để có những cuộc tiếp xúc hoặc trải nghiệm đặc biệt.

Perhaps the best-known example is Jesus withdrawing into the desert, infused by the Christ, to face the three temptations. Today the population is far greater.

Có lẽ ví dụ nổi tiếng nhất là việc Đức Jesus, được Đức Christ thấm nhuần, lui vào sa mạc để đối diện với ba sự cám dỗ. Ngày nay dân số đông hơn rất nhiều.

[12] [Page 684] When the Christ reappears and the Hierarchy externalises itself on earth, conditions will be totally different; there are today no empty spaces;

[12] [Page 684] Khi Đức Christ tái lâm và Thánh đoàn ngoại hiện trên Trái Đất, các điều kiện sẽ hoàn toàn khác; ngày nay không còn những không gian trống vắng;

Perhaps deep in the desert, though a plane might fly overhead or a camel pass by.

Có lẽ sâu trong sa mạc vẫn còn, dù một chiếc máy bay có thể bay qua trên đầu hoặc một con lạc đà đi ngang.

The physical world is crowded.

Thế giới hồng trần đã đông đúc.

[13] the population of the world is enormously enlarged and is growing from year to year;

[13] dân số thế giới đã tăng lên vô cùng lớn và vẫn tăng qua từng năm;

Even the retreats of the Masters might be found, though their guardians would prevent those who do not belong from entering.

Ngay cả những nơi ẩn cư của các Chân sư cũng có thể được tìm thấy, dù những vị bảo hộ nơi ấy sẽ ngăn những người không thuộc về nơi đó bước vào.

[14] no locality is isolated or unattainable; the jungles are open territory to the explorer and to the numerous commercial agents; vast cities cover the planet and oceans are traversed by multitudes of ships; the airways of the world are travelled by millions of passengers annually; the land is divided into minute sections by railroads, highways, speedways and myriads of lesser roads and streets. In fact, every living unit in the world is in touch with thousands of other units and can—through the many means of information—

[14] không một địa phương nào còn biệt lập hay không thể tiếp cận; các khu rừng rậm đã trở thành vùng đất mở cho những nhà thám hiểm và đông đảo đại diện thương mại; những thành phố rộng lớn phủ khắp hành tinh và vô số tàu thuyền qua lại trên các đại dương; các tuyến hàng không trên thế giới chuyên chở hàng triệu hành khách mỗi năm; mặt đất bị chia thành những phần nhỏ li ti bởi đường sắt, quốc lộ, đường cao tốc và vô vàn đường sá, phố phường nhỏ hơn. Thật vậy, mỗi đơn vị sống trên thế giới đều tiếp xúc với hàng nghìn đơn vị khác và có thể—thông qua nhiều phương tiện thông tin—

There are even more now.

Ngày nay còn nhiều hơn nữa.

[15] be in touch with millions; the news presses grind out the news from hour to hour

[15] tiếp xúc với hàng triệu đơn vị; các máy in báo liên tục in tin tức từng giờ

Now we have the Internet, virtually instantaneous.

Giờ đây chúng ta có mạng toàn cầu, gần như tức thời.

[16] and the eyes of millions are ceaselessly glued to the printed page at all hours of the day or night; the ears of other millions are daily and hourly attuned to the voice of the radio.

[16] và mắt của hàng triệu người không ngừng dán vào trang in suốt mọi giờ ngày đêm; tai của hàng triệu người khác hằng ngày, hằng giờ hướng về tiếng nói của đài phát thanh.

That was about seventy years ago. Much more has happened since.

Đó là khoảng bảy mươi năm trước. Từ đó đến nay đã có thêm rất nhiều điều diễn ra.

[17] Only the inner perceptive sense remains inactive, for only advanced humanity lives constantly in touch with the world of spiritual perception and intention.

[17] Chỉ có giác quan tri giác bên trong vẫn chưa hoạt động, bởi chỉ bộ phận nhân loại tiến bộ mới luôn sống trong sự tiếp xúc với thế giới của tri giác và ý định tinh thần.

Such a world makes it hard to find the solitude that fosters inner contact.

Một thế giới như vậy khiến chúng ta khó tìm được sự đơn độc giúp nuôi dưỡng sự tiếp xúc bên trong.

For most of us that faculty is a silent note. We must learn to tune to subtle and spiritual realms as the Masters do.

>Đối với phần lớn chúng ta, năng lực ấy là một âm điệu chưa cất lên. Chúng ta phải học cách hoà điệu với những cảnh giới tinh tế và tinh thần như các Chân sư.

[18] The conditions, therefore, confronting the Hierarchy constitute a serious and drastic problem. As far as we can, we will attempt to consider these conditions, for some understanding of the problem is necessary if right work is to be done.

[18] Do đó, những điều kiện mà Thánh đoàn đang đối diện tạo thành một vấn đề nghiêm trọng và gay gắt. Trong khả năng của mình, chúng ta sẽ cố gắng xem xét những điều kiện này, bởi cần có phần nào sự thấu hiểu vấn đề để có thể làm việc đúng đắn.

It is interesting that a seemingly external obstacle can compromise the contact they have in protected parts of the planet, such as the retreats in the Himalayas we read about.

Thật thú vị khi một trở ngại có vẻ thuộc bên ngoài lại có thể làm suy giảm sự tiếp xúc mà Các Ngài có được tại những vùng được bảo vệ trên hành tinh, chẳng hạn những nơi ẩn cư trong dãy Himalaya mà chúng ta từng đọc đến.

[19] Necessarily, the problem is one of a change in the orientation of perception but not necessarily in modes of living or in any definitely physical plane adjustments.

[19] Tất yếu, vấn đề nằm ở sự thay đổi định hướng tri giác, nhưng không nhất thiết ở cách sống hay ở bất kỳ sự điều chỉnh cụ thể nào trên cõi hồng trần.

There is the sanctified normality of an initiate or Master. They want to demonstrate in an ordinary way what human beings can achieve if they care enough and work at it.

Có sự bình thường đã được thánh hoá nơi một điểm đạo đồ hay Chân sư. Các Ngài muốn thể hiện một cách bình dị những gì con người có thể đạt được nếu đủ quan tâm và nỗ lực thực hiện.

[20] Hierarchical orientation has for some centuries been one of a very strict internal consolidation,

[20] Trong vài thế kỷ qua, Thánh đoàn đã định hướng vào việc củng cố nội bộ hết sức chặt chẽ,

This may be their interior preparation. Master DK said He would be involved in the internal reorganisation after His work with Alice Bailey ended.

Đây có thể là sự chuẩn bị bên trong của Các Ngài. Chân sư DK nói rằng Ngài sẽ tham gia việc tái tổ chức nội bộ sau khi công việc của Ngài với Alice Bailey kết thúc.

This strict internal consolidation has been going on for centuries.

Việc củng cố nội bộ chặt chẽ này đã diễn ra suốt nhiều thế kỷ.

[21] in order that the magnetic aura of the Hierarchy may unfailingly respond to impression from Shamballa, and also be of so potent a nature that it can form a protective screen around the human family.

[21] để hào quang từ tính của Thánh đoàn luôn đáp ứng với ấn tượng từ Shamballa, đồng thời có đủ sức mạnh để tạo thành một màn chắn bảo vệ quanh gia đình nhân loại.

The guardian wall goes by many names. Those working specifically on the externalisation are singled out for protection because they are targets of the counterforce. Contact with Shamballa helps the Hierarchy perform this protective work.

Bức tường bảo hộ có nhiều tên gọi. Những vị chuyên trách công việc ngoại hiện được đặc biệt bảo vệ vì Các Ngài là mục tiêu của mãnh lực đối kháng. Sự tiếp xúc với Shamballa giúp Thánh đoàn thực hiện công việc bảo vệ này.

[22] Forget not the nature of the protective service which the Masters have assumed on behalf of mankind, standing between humanity and the emanations and influences and the magnetic aura of the Black Lodge.

[22] Đừng quên bản chất của công việc phụng sự bảo vệ mà các Chân sư đã đảm nhận vì nhân loại, khi đứng giữa nhân loại với các phát xạ, những ảnh hưởng và hào quang từ tính của Hắc đoàn.

It is the guardian wall. DK describes it somewhere as a wall of unshatterable steel. What we can accomplish outwardly owes much to the Hierarchy's centuries of interior reorientation towards Shamballa.

Đó là bức tường bảo hộ. Ở đâu đó, Chân sư DK mô tả nó như một bức tường thép không thể phá vỡ. Những gì chúng ta có thể thực hiện ở bên ngoài phần lớn là nhờ sự tái định hướng nội tâm của Thánh đoàn về phía Shamballa suốt nhiều thế kỷ.

[23] This internal consolidation has been greatly strengthened [Page 685] during the past one hundred years.

Go back to about 1850.

[24] Because of this, and because of the resultant clarity of impression and of the potent out-going influence, the Plan for humanity—as a Whole—was imparted with emphasis to disciples in the Ashrams, and by them was formulated clearly and presented to humanity.

The Divine Plan has come through more clearly to human consciousness. Is it clearer now, seventy years after 1949–1950? Internal consolidation makes externalisation possible and more effective. It helps the initiates and disciples work more effectively.

the resultant clarity of impression and of the potent out-going influence,

H.P.B. came forward, and Alice Bailey was a channel through whom the Hierarchy's structure and intentions reached thousands. I cannot say whether it was millions. Far more people could grasp how the Plan carries out the Purpose. I seem to be anticipating what I am about to read. Perhaps that is cryptomnesia.

Cryptomnesia is when you have read something but do not remember doing so and think the idea is yours.

[23] Sự củng cố nội bộ này đã được tăng cường rất nhiều [Page 685] trong một trăm năm qua.

Hãy trở lại khoảng năm 1850.

[24] Nhờ điều này, cùng với sự rõ ràng của ấn tượng và ảnh hưởng mạnh mẽ lan tỏa ra ngoài do đó mà có, Thiên Cơ dành cho toàn thể nhân loại đã được truyền đạt một cách nhấn mạnh đến các đệ tử trong những ashram; rồi họ đã trình bày Thiên Cơ thành lời một cách rõ ràng và giới thiệu với nhân loại.

Thiên Cơ đã đến với tâm thức nhân loại một cách rõ ràng hơn. Giờ đây, bảy mươi năm sau giai đoạn 1949–1950, Thiên Cơ có rõ ràng hơn không? Sự củng cố nội bộ khiến việc ngoại hiện trở nên khả thi và hiệu quả hơn. Nó giúp các điểm đạo đồ và đệ tử hoạt động hiệu quả hơn.

sự rõ ràng của ấn tượng cùng ảnh hưởng mạnh mẽ hướng ra bên ngoài phát sinh từ đó,

Bà H.P.B. đã xuất hiện, và Bà Alice Bailey là một kênh dẫn để cơ cấu cùng những ý định của Thánh đoàn đến được với hàng nghìn người. Tôi không thể nói liệu con số ấy có lên đến hàng triệu hay không. Nhiều người hơn hẳn đã có thể nắm bắt cách Thiên Cơ thực hiện Thiên Ý. Dường như tôi đang nói trước điều mình sắp đọc. Có lẽ đó là hiện tượng quên nguồn ký ức.

Hiện tượng quên nguồn ký ức xảy ra khi các bạn đã đọc điều gì đó nhưng không nhớ mình từng đọc và cho rằng ý tưởng ấy là của mình.

[25] H.P.B. (one of the first working disciples

She was already a fourth-degree initiate, yet is called a working disciple.

[26] to go forth on the externalisation impulse and with first ray energy driving him)

Was the pronoun used because this is the first ray?

[27] gave the background of the Plan, under impression from me;

The historical treatment lets us gain a perspective on planetary and perhaps solar-systemic history.

[28] the more detailed structure and the sweep of the hierarchical intention have been given by me in the books which A.A.B. has introduced under her own name to the public (in so doing acting under my instructions).

H.P.B. came first in this outreach and a period of radiation began. DK is a second-ray Master but tells us He has first-ray qualities in His triad.

The second ray is the ray of meticulous entirety, perhaps of detailed unity.

the more detailed structure and the sweep of the hierarchical intention have been given by me in the books which A.A.B. has introduced

[25] H.P.B. (một trong những đệ tử hoạt động đầu tiên

Bà đã là một điểm đạo đồ bậc bốn, thế nhưng vẫn được gọi là một đệ tử hoạt động.

[26] bước ra theo xung lực ngoại hiện và với năng lượng cung một thúc đẩy bà)

Có phải đại từ ấy được dùng vì đây là cung một không?

[27] đã trình bày nền tảng của Thiên Cơ theo ấn tượng Tôi truyền đến;

Cách trình bày theo lịch sử giúp chúng ta có được một góc nhìn về lịch sử hành tinh và có lẽ cả lịch sử hệ mặt trời.

[28] Tôi đã trình bày cấu trúc chi tiết hơn và tầm bao quát của ý định Thánh đoàn trong những cuốn sách mà A.A.B. đã giới thiệu với công chúng dưới tên của bà (khi làm như vậy, bà hành động theo chỉ dẫn của Tôi).

Bà H.P.B. là người đi đầu trong việc tiếp cận này, và một thời kỳ bức xạ đã bắt đầu. Chân sư DK là một Chân sư cung hai, nhưng Ngài cho chúng ta biết rằng Ngài có những phẩm tính cung một trong Tam nguyên tinh thần của Ngài.

Cung hai là cung của tính toàn vẹn tỉ mỉ, có lẽ là của sự hợp nhất đến từng chi tiết.

Tôi đã trình bày cơ cấu chi tiết hơn cùng tầm bao quát của ý định Thánh đoàn trong những cuốn sách mà Bà A.A.B. đã giới thiệu với công

under her own name to the public (in so doing acting under my instructions).

chúng dưới tên riêng của Bà (khi làm như vậy, Bà hành động theo những chỉ dẫn của Tôi).

Say that a book is by a Master and the credulous immediately believe it while the intelligent reject it. I think DK saw the advantage of publishing under Alice Bailey's name.

Chỉ cần nói một cuốn sách là do một Chân sư viết, những người cả tin sẽ lập tức tin vào nó, còn những người thông minh sẽ bác bỏ. Tôi nghĩ Chân sư DK đã thấy lợi thế của việc xuất bản dưới tên Bà Alice Bailey.

[29] For the first time in human history, the purpose of past events—historical and psychological—can be clearly noted as the foundation for all present happenings, thus bringing the mysterious Law of Karma in an easy manner to public attention.

[29] Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, người ta có thể nhận thấy rõ mục đích của các biến cố quá khứ—về lịch sử và tâm lý—là nền tảng cho tất cả những gì đang diễn ra hiện nay, qua đó đưa Định luật Nghiệp Quả huyền nhiệm đến với sự chú ý của công chúng một cách dễ dàng.

When present conditions can be seen to grow naturally out of past events, the connection seems reasonable. That is how karma was presented historically.

Khi có thể thấy những hoàn cảnh hiện tại phát triển tự nhiên từ các sự kiện quá khứ, mối liên hệ ấy có vẻ hợp lý. Đó là cách nghiệp quả đã được trình bày qua lịch sử.

[30] The present can also be seen, indicating the way of the future and revealing clearly the Will-to-Good which is animating the entire evolutionary process—a process in which humanity (again for the first time) is intelligently participating and cooperating.

[30] Người ta cũng có thể thấy hiện tại chỉ ra con đường của tương lai và mặc khải rõ ràng Ý Chí-hướng Thiện đang tiếp sinh lực cho toàn bộ tiến trình tiến hoá—một tiến trình mà nhân loại (một lần nữa, lần đầu tiên) đang tham gia và hợp tác một cách thông minh.

The Tibetan introduces the law of karma in an assimilable way. Under the will-to-good, the future is understood as growing from the present.

Chân sư Tây Tạng giới thiệu định luật nghiệp quả theo một cách dễ tiếp thu. Dưới tác động của Ý Chí-hướng Thiện, tương lai được thấu hiểu là phát triển từ hiện tại.

a process in which humanity (again for the first time) is intelligently participating and cooperating.

một tiến trình mà nhân loại (một lần nữa, cũng là lần đầu tiên) đang tham gia và hợp tác một cách thông minh.

[31] It is this cooperative participation, even if unconsciously rendered, which has made it possible for the Hierarchy to grasp the opportunity to bring to an end the long

[31] Chính sự tham gia hợp tác này, dù được thực hiện một cách vô thức, đã giúp Thánh đoàn nắm bắt cơ hội chấm dứt sự im lặng lâu dài đã kéo dài từ thời Atlantis;

silence which has persisted since Atlantean days;

After the Great War of those days, the Hierarchy withdrew, leaving humanity to use its own resources and take more responsibility.

Sau cuộc Đại Chiến thời ấy, Thánh đoàn đã rút lui, để nhân loại sử dụng những nguồn lực của chính mình và đảm nhận nhiều trách nhiệm hơn.

[32] the Masters can now begin to undertake to renew an ancient "sharing of the secrets," and to prepare humanity for a civilisation which will be distinguished by a constant intellectual perception of truth,

[32] giờ đây các Chân sư có thể bắt đầu đảm nhận việc khôi phục một sự "chia sẻ các bí mật" từ thời xa xưa, và chuẩn bị cho nhân loại đón nhận một nền văn minh nổi bật bởi sự nhận thức chân lý thường xuyên bằng trí tuệ,

The abstract mind will develop, and buddhi will prepare to be fully expressed during the sixth root race.

Trí trừu tượng sẽ phát triển, và Bồ đề sẽ chuẩn bị để biểu lộ trọn vẹn trong giống dân gốc thứ sáu.

[33] and which will cooperate with the externalised Ashrams in the various parts of the world.

[33] và sẽ hợp tác với các ashram đã ngoại hiện tại nhiều nơi trên thế giới.

This will be under the seventh ray with the onset of the equinoctial Age of Aquarius.

Điều này sẽ diễn ra dưới ảnh hưởng của cung bảy, khi Kỷ Nguyên Bảo Bình theo chu kỳ điểm phân bắt đầu.

Humanity was ready and the Hierarchy, alert and adaptable, could end its long retreat after the Atlantean War. It could help enough people enter the Hall of Wisdom through the first initiation to say that humanity was taking it.

Nhân loại đã sẵn sàng, và Thánh đoàn, vốn tỉnh thức và linh hoạt thích ứng, đã có thể chấm dứt thời kỳ rút lui dài lâu sau cuộc Chiến Tranh Atlantis. Thánh đoàn có thể giúp đủ nhiều người bước vào Phòng Minh triết qua lần điểm đạo thứ nhất để có thể nói rằng nhân loại đang trải qua lần điểm đạo ấy.

[34] The internal consolidation is now being somewhat loosened, if I may use such an inadequate expression, and a majority of the Members of the Hierarchy are withdrawing Their close attention

[34] Giờ đây, sự củng cố nội bộ đang được nới lỏng phần nào, nếu Tôi có thể dùng một cách diễn đạt chưa thỏa đáng như thế, và phần lớn các Thành viên Thánh đoàn đang rút sự chú tâm sâu sát của Các Ngài

Các Ngài đã tập trung mãnh liệt vào Shamballa suốt nhiều thế kỷ và giờ đây có

They focused intently on Shamballa for centuries and may now withdraw somewhat from that close connection.

thể rút lui phần nào khỏi mối liên kết mật thiết ấy.

are withdrawing Their close attention

đang rút bớt sự chú tâm sát sao của Các Ngài

[35] from reception of impression from Shamballa and are now orienting Themselves—in an entirely new and directed manner—to the fourth kingdom in nature.

[35] khỏi việc tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa và hiện đang hướng về giới thứ tư trong tự nhiên—theo một cách hoàn toàn mới và có chủ đích.

They underwent training, consolidation, reorientation and enhanced receptivity to prepare to turn outward towards humanity.

Các Ngài đã trải qua sự huấn luyện, củng cố, tái định hướng và nâng cao khả năng tiếp nhận để chuẩn bị hướng ra ngoài, về phía nhân loại.

[36] At the same time, a very powerful minority of Masters are entering into a much closer association with the Council of Sanat Kumara.

[36] Đồng thời, một thiểu số Chân sư có quyền năng rất lớn đang bước vào mối liên kết mật thiết hơn nhiều với Hội Đồng của Sanat Kumara.

I imagine these are Chohans, because He tells us that even Masters, except for certain first-ray Masters, are not free to enter Shamballa. It is safe for them only at particular times and together.

Tôi hình dung đây là những vị Chohan, vì Ngài cho chúng ta biết rằng ngay cả các Chân sư, ngoại trừ một số Chân sư cung một, cũng không được tự do đi vào Shamballa. Các Ngài chỉ an toàn khi cùng nhau đi vào đó vào những thời điểm nhất định.

[37] [Page 686] In this way the potent and dynamic influence of Shamballa will be strengthened instead of lessened by the reorientation of the majority of the Masters and initiates.

[37] [Page 686] Bằng cách này, ảnh hưởng mạnh mẽ và năng động của Shamballa sẽ được tăng cường thay vì suy giảm do sự tái định hướng của phần lớn các Chân sư và điểm đạo đồ.

We might think that withdrawing their attention from Shamballa would weaken its influence in the Hierarchy. The powerful minority compensates for the outward turn of the majority, maintaining the balance.

Chúng ta có thể nghĩ rằng việc Các Ngài rút sự chú tâm khỏi Shamballa sẽ làm suy yếu ảnh hưởng của Shamballa trong Thánh đoàn. Thiểu số hùng mạnh ấy bù đắp cho việc đa số hướng ra ngoài, nhờ đó duy trì sự quân bình.

[38] These statements have, of course, implications which will not be understood by you and which will necessarily pass unnoticed; you will respond, however, to the realisation that the minority—in renewed and closer contact with Shamballa—have to master the technique of relationship;

[38] Dĩ nhiên, những phát biểu này mang những hàm ý mà các bạn sẽ không thấu hiểu và tất yếu sẽ không nhận thấy; tuy nhiên, các bạn sẽ đáp ứng với nhận thức rằng thiểu số ấy—trong sự tiếp xúc được đổi mới và mật thiết hơn với Shamballa—phải làm chủ kỹ thuật thiết lập mối quan hệ;

Between Shamballa and Hierarchy, I suppose.

Tôi cho là giữa Shamballa và Thánh đoàn.

[39] this will entail much use of the sacrificial will.

[39] điều này đòi hỏi vận dụng nhiều ý chí hi sinh.

The Christ illustrated this in Gethsemane when He was being confirmed as a second-ray Chohan.

Đức Christ đã minh hoạ điều này tại Gethsemane khi Ngài đang được xác nhận là một Chohan cung hai.

[40] The reason is that They are (on a higher turn of the spiral) submitting to a forcing process

[40] Lý do là Các Ngài đang (trên một vòng xoắn cao hơn) chấp nhận trải qua một tiến trình thúc ép

Just as we are.

Cũng như chúng ta.

[41] which will make great demands upon Them,

[41] sẽ đặt ra những đòi hỏi lớn lao đối với Các Ngài,

submitting to a forcing process which will make great demands upon Them,

tự đặt mình vào một tiến trình thúc đẩy mãnh liệt sẽ đặt ra những đòi hỏi lớn lao đối với Các Ngài,

[42] but which will serve to release the majority to a new and more potent form of immediate Earth service.

[42] nhưng sẽ giúp giải phóng phần lớn Các Ngài để bước vào một hình thức phụng sự Trái Đất trực tiếp, mới mẻ và mạnh mẽ hơn.

The minority is entering a closer, empowering relationship with Shamballa. Advance demands sacrifice, which means relinquishing lesser desires and attractions.

Thiểu số ấy đang bước vào một mối liên hệ mật thiết hơn với Shamballa, qua đó được tăng cường quyền năng. Sự tiến bước đòi hỏi

hi sinh, nghĩa là từ bỏ những dục vọng và sức hấp dẫn thấp kém hơn.

[43] In other words: a few of the Masters and higher initiates are undergoing a special and applied stimulation and are undertaking work for which the united Ashrams, in their higher brackets, have hitherto been responsible.

[43] Nói cách khác: một số ít Chân sư và điểm đạo đồ cao cấp đang trải qua một sự kích thích đặc biệt được áp dụng có chủ đích, và đang đảm nhận công việc mà từ trước đến nay các ashram hợp nhất, ở những cấp cao hơn, vẫn chịu trách nhiệm.

These are Masters and higher initiates in the higher brackets.

Đây là các Chân sư và điểm đạo đồ bậc cao ở những cấp cao hơn.

[44] This subjects Them to a great strain and forces Them to use the will aspect of Their divine natures in entirely new and unknown ways. They relinquish much, in order to enable the entire Hierarchy to give far more in radiance, guidance, and magnetic invocative strength than has even before been the case.

[44] Điều này đặt Các Ngài dưới một sức ép lớn và buộc Các Ngài phải sử dụng phương diện ý chí trong bản chất thiêng liêng của Các Ngài theo những cách hoàn toàn mới mẻ và chưa từng biết đến. Các Ngài từ bỏ nhiều điều để toàn thể Thánh đoàn có thể ban tỏa nhiều hơn hẳn trước đây về ánh sáng, sự hướng dẫn và sức mạnh khẩn cầu có từ tính.

These are deeply occult matters we cannot be expected to understand. We know that the sacrifice of some Masters and initiates increases the effectiveness of the whole Hierarchy.

Đây là những vấn đề huyền bí sâu xa mà chúng ta khó có thể thấu hiểu. Chúng ta biết rằng sự hi sinh của một số Chân sư và điểm đạo đồ làm tăng hiệu quả hoạt động của toàn thể Thánh đoàn.

They work at an intense point of tension. They are under strain, using will in new ways and relinquishing much. Perhaps higher initiates and Masters can recognise in these hints things we cannot understand.

Các Ngài hoạt động tại một điểm tập trung nhất tâm mãnh liệt. Các Ngài chịu sức căng, vận dụng ý chí theo những cách mới và từ bỏ nhiều điều. Có lẽ các điểm đạo đồ bậc cao và các Chân sư có thể nhận ra trong những gợi ý này những điều chúng ta không thể thấu hiểu.

[45] The majority of the Masters and initiates, in Their turn, also relinquish much in order to work exoterically among men. They subject Themselves voluntarily to an active stimulation from the senior

[45] Đến lượt mình, phần lớn các Chân sư và điểm đạo đồ cũng từ bỏ nhiều điều để làm việc ngoại môn giữa nhân loại. Các Ngài tự nguyện đón nhận sự kích thích tích cực từ "thiểu số tiếp xúc" cao cấp, nhưng từ

“contacting minority” but relinquish the “joy of Shamballic contact”.

bỏ “sự hoan hỉ của việc tiếp xúc với Shamballa”.

Joy and bliss are often relinquished for those below. I recall Master K.H. saying, perhaps in the Mahatma Letters, that meditation is their holiday. Perhaps the concentration on lower levels during this sacrifice means the joys of higher contact are less frequent or temporarily relinquished.

Sự hoan hỉ và chí phúc thường được từ bỏ vì những người ở cấp thấp hơn. Tôi nhớ Chân sư KH từng nói, có lẽ trong Thư của các Chân sư, rằng tham thiền là kỳ nghỉ của Các Ngài. Có lẽ việc tập trung vào các cấp độ thấp hơn trong sự hi sinh này khiến niềm hoan hỉ từ sự tiếp xúc cao hơn trở nên ít thường xuyên hơn hoặc tạm thời phải từ bỏ.

[46] Temporarily, the training which the majority have been receiving in “cosmic orientation,” in the use of the will-to-be (a meaningless phrase to you), and in the “bliss of receptivity to the will-to-good of Sanat Kumara” is given up.

[46] Tạm thời, sự huấn luyện mà phần lớn Các Ngài đang nhận được về “định hướng vũ trụ”, về việc sử dụng ý chí-hiện tồn (một cụm từ không có ý nghĩa đối với các bạn), và về “chí phúc của việc tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện của Sanat Kumara” đều được gác lại.

The contacting Masters give up much for the majority, who in turn give up much for those below them, such as ourselves.

Các Chân sư duy trì tiếp xúc từ bỏ nhiều điều vì đa số, rồi đến lượt mình, đa số ấy từ bỏ nhiều điều vì những người ở cấp thấp hơn Các Ngài, chẳng hạn như chúng ta.

Temporarily, the training which the majority have been receiving in “cosmic orientation,” in the use of the will-to-be (a meaningless phrase to you), and in the “bliss of receptivity to the will-to-good of Sanat Kumara” is given up.

Đa số tạm thời từ bỏ sự huấn luyện mà Các Ngài đã và đang tiếp nhận về “định hướng vũ trụ”, về việc vận dụng ý chí hiện tồn (một cụm từ không mang ý nghĩa gì đối với các bạn), và về “chí phúc của khả năng tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện của Sanat Kumara”.

[47] The entire attitude of the group of Masters, initiates and disciples who are to be responsible for the externalisation of the Hierarchy and for the preparation for the reappearance of the Christ is focussed upon the expert use of the Science of Contact.

[47] Toàn bộ thái độ của nhóm Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử sẽ chịu trách nhiệm về sự ngoại hiện của Thánh đoàn và việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ đều tập trung vào việc vận dụng thành thạo Khoa Học Tiếp Xúc.

We have little idea of these higher concerns. Ecstatic states are temporarily relinquished out of the will to serve, the will-to-good, and

Chúng ta hiểu rất ít về những mối quan tâm cao siêu này. Các Ngài tạm thời từ bỏ những trạng thái xuất thần vì Ý Chí-Phụng sự, Ý

the love that makes the sacrifice irresistible. They are training in the Science of Contact.

Chí-hướng Thiện và tình thương khiến sự hi sinh trở nên không thể cưỡng lại. Các Ngài đang được huấn luyện về Khoa Học Tiếp Xúc.

[48] This time, the science is used upon a wide and telepathic scale, with the souls of men, and upon the technique of expressing spiritually the nature of "isolated unity" in the cities, jungles

[48] Lần này, khoa học ấy được vận dụng trên quy mô rộng lớn và bằng viễn cảm, với linh hồn của con người, đồng thời vận dụng kỹ thuật biểu lộ trên phương diện tinh thần bản chất của "Hợp Nhất Cô Lập" trong các thành phố, rừng rậm

The juxtaposition may be humorous. City dwellers may not think they are near the jungle, yet city life has jungle-like qualities.

Cách đặt hai hình ảnh cạnh nhau này có thể mang nét hài hước. Những người sống ở thành phố có thể không nghĩ rằng mình ở gần rừng rậm, nhưng đời sống thành thị lại có những đặc tính giống rừng rậm.

[49] and the [Page 687] massed inhabited areas of the earth. This involves, as you can well imagine, the use of an expert ability to remain untouched by the evil rampant upon the physical plane, and yet to remain in complete sympathetic and understanding contact with all humanity and with all events that affect humanity.

[49] và những [Page 687] khu vực dân cư đông đúc trên Trái Đất. Như các bạn có thể dễ dàng hình dung, điều này đòi hỏi vận dụng thành thạo khả năng giữ mình không bị cái ác đang hoành hành trên cõi hồng trần tác động, mà vẫn duy trì sự tiếp xúc đầy cảm thông và thấu hiểu với toàn thể nhân loại cùng mọi biến cố ảnh hưởng đến nhân loại.

There is extreme sensitivity together with guarded invulnerability, so service remains effective. Would you like to be an externalising Master? Perhaps we will one day be able to offer those coming along what has been offered to us.

Ở đây có sự nhạy cảm tột độ đi cùng khả năng tự bảo hộ để không bị tổn hại, nhờ đó việc phụng sự vẫn hiệu quả. Các bạn có muốn trở thành một Chân sư đang ngoại hiện không? Có lẽ một ngày nào đó, chúng ta sẽ có thể trao cho những người đến sau điều đã được trao cho chúng ta.

[50] It was prophecy which impelled the Christ to say, when last in public appearance among men, that His disciples were "in the world and yet not of the world"; Christ depicted in simple yet profoundly revealing terms the life of the Members of His Ashrams (the entire

[50] Chính lời tiên tri đã thôi thúc Đức Christ nói, trong lần cuối cùng Ngài xuất hiện công khai giữa nhân loại, rằng các đệ tử của Ngài "ở trong thế gian mà vẫn không thuộc về thế gian"; Đức Christ đã dùng những lời giản dị nhưng mang tính mặc khải sâu sắc để mô tả đời sống của các Thành viên trong những ashram của Ngài

Hierarchy) when again He would walk with Them in the plain sight of humanity.

(toàn thể Thánh đoàn), khi một lần nữa Ngài sẽ cùng Các Ngài bước đi trước mắt nhân loại.

The externalising Masters, and to some extent we as initiates and disciples, are in the world yet not of it. We will see how it is done and try to adapt it to daily life.

Các Chân sư đang ngoại hiện, và ở một mức độ nào đó, cả chúng ta với tư cách là những điểm đạo đồ và đệ tử, đều ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian. Chúng ta sẽ xem điều ấy được thực hiện như thế nào và cố gắng vận dụng vào đời sống hằng ngày.

[51] He pictured Them as one with the Father (the Council of Life in Shamballa),

[51] Ngài mô tả Các Ngài hợp nhất với Chúa Cha (Hội Đồng Sự Sống tại Shamballa),

Another name for the Council Chamber.

Một tên gọi khác của Phòng Hội Đồng.

[52] and yet as one with Him (as the hierarchical Head), and as one also with all that breathes and that inhabits form.

[52] đồng thời hợp nhất với Ngài (trong vai trò Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn), và cũng hợp nhất với tất cả những gì đang thở và đang cư ngụ trong hình tướng.

Distinguish the levels with which His initiates are at one. The Christ is the hierarchical Head. Whose ashram is it?

Hãy phân biệt các cấp độ mà những điểm đạo đồ của Ngài hợp nhất với. Đức Christ là Đấng đứng đầu Thánh đoàn. Đây là ashram của ai?

In one sense it is Sanat Kumara's ashram. In another it is the Christ's, because He is its head and we might say its heart. He is one with all that lives and breathes, including humanity and other forms of life. We could meditate on what it is to be in the world and yet not of it. Those of us trying to be disciples perhaps sense this at times.

Theo một nghĩa, đó là ashram của Sanat Kumara. Theo một nghĩa khác, đó là ashram của Đức Christ, vì Ngài đứng đầu ashram ấy và, có thể nói, là trái tim của nó. Ngài hợp nhất với tất cả những gì đang sống và thở, bao gồm nhân loại và các hình tướng sự sống khác. Chúng ta có thể tham thiền về ý nghĩa của việc ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian. Những người trong chúng ta đang cố gắng làm đệ tử có lẽ đôi lúc cảm nhận được điều này.

We may wonder what we are doing here when our true home is at a different point of tension. Many have their point of tension on the material level, in body consciousness. Consider the billions spent seeing to the

Chúng ta có thể tự hỏi mình đang làm gì ở đây khi mái nhà đích thực của chúng ta nằm tại một điểm tập trung nhất tâm khác. Nhiều người đặt điểm tập trung nhất tâm của mình ở cấp độ vật chất, trong tâm thức

needs of the outermost vehicle. That is a point of tension both in the world and of it. A true disciple's point of tension will not be of the world.

thân thể. Hãy nghĩ đến hàng tỷ được chi ra để chăm lo các nhu cầu của hiện thể ngoài cùng. Đó là một điểm tập trung nhất tâm vừa ở trong thế gian vừa thuộc về thế gian. Điểm tập trung nhất tâm của một đệ tử chân chính sẽ không thuộc về thế gian.

[53] I advise all disciples who seek to cooperate with the impending activity of the Hierarchy to study with care the seventeenth chapter of the Gospel of St. John;

[53] Tôi khuyên tất cả các đệ tử đang tìm cách hợp tác với hoạt động sắp tới của Thánh đoàn hãy nghiên cứu kỹ chương mười bảy của Phúc Âm Thánh Gioan;

It is the great chapter on identification.

Đó là chương quan trọng bàn về sự đồng hoá.

[54] this was written by that disciple of love, under the influence of the energy emanating from the buddhic vehicle of the Christ, which is also—as you have been told—identical with the buddhic vehicle of the Buddha.

[54] chương này do người đệ tử của tình thương ấy viết, dưới ảnh hưởng của năng lượng phát xạ từ hiện thể Bồ đề của Đức Christ, vốn cũng—như các bạn đã được cho biết—đồng nhất với hiện thể Bồ đề của Đức Phật.

Mysteries. I read 'symbiotic', and the word is 'symbolic', though I might have said 'symbiotic'.

Những điều huyền nhiệm. Tôi đã đọc là "cộng sinh", trong khi từ ấy là "mang tính biểu tượng", dù có thể tôi đã nói "cộng sinh".

Listen to the wording again. I wondered how the two vehicles became identical.

Hãy nghe lại cách diễn đạt này. Tôi đã tự hỏi hai hiện thể ấy trở nên đồng nhất như thế nào.

[55] The identity of the two vehicles is symbolic of the entire teaching anent "isolated unity" and divine participation, which the Masters in Their Ashrams are teaching Their disciples of all grades, these days, as the first step toward the externalisation of Their activities.

[55] Sự đồng nhất của hai hiện thể là biểu tượng cho toàn bộ giáo huấn về "Hợp Nhất Cô Lập" và sự tham gia thiêng liêng, mà ngày nay các Chân sư trong những ashram của Các Ngài đang giảng dạy cho các đệ tử thuộc mọi cấp bậc, như bước đầu tiên hướng đến sự ngoại hiện các hoạt động của Các Ngài.

Isolated unity is a Master's possession and is divine. It is being taught to the members of the ashram. This is a long section and

Hợp Nhất Cô Lập là điều một Chân sư sở hữu và mang tính thiêng liêng. Các thành viên của ashram đang được truyền dạy về điều này. Đây là một phần dài và về cơ bản là bài

essentially the last essay, followed by a short closing.

luận cuối cùng, tiếp theo là một phần kết ngắn.

We began on page 682 and reached page 687. This was Program 91, about an hour and a few minutes. The next is Program 92.

Chúng ta đã bắt đầu ở trang 682 và đến trang 687. Đây là Chương trình 91, dài khoảng một giờ và vài phút. Tiếp theo là Chương trình 92.

This is June 23, 2020. We can see the depth of this final section and the difficulty of the Masters' preparations.

Hôm nay là ngày 23 tháng 6 năm 2020. Chúng ta có thể thấy chiều sâu của phần cuối này và sự khó khăn trong công việc chuẩn bị của các Chân sư.

Most reorient away from Shamballa to some degree. A number of Masters and perhaps higher initiates, Chohans, deepen the relationship with Shamballa to maintain the balance. The externalising Masters are in the world yet not of it. That is something we too may come to realise. Lots of love and many blessings.

Phần lớn Các Ngài chuyển hướng ra xa Shamballa ở một mức độ nào đó. Một số Chân sư và có lẽ cả những điểm đạo đồ cao hơn, các Đấng Chohan, làm sâu sắc thêm mối liên hệ với Shamballa để duy trì sự cân bằng. Các Chân sư đang ngoại hiện ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian. Đó là điều mà chúng ta cũng có thể dần nhận ra. Xin gửi thật nhiều tình thương và phúc lành.

About fourteen pages remain before we go back to the beginning. See you soon.

Còn khoảng mười bốn trang nữa trước khi chúng ta quay lại phần đầu. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 092

Tóm Tắt

Hai hướng tái định hướng của Thánh đoàn

Một tiến trình huấn luyện mãnh liệt diễn ra trong mọi ashram theo những đường hướng thống nhất: đa số Chân sư hướng về nhân loại, còn một thiểu số tăng cường liên hệ với Shamballa để duy trì thế quân bình. Nhóm hướng về Shamballa tạo thành kho dự trữ năng động của năng lượng Ý Chí thiêng liêng, cung cấp cho các thành viên đang chuẩn bị hoạt động giữa thế gian. Hợp Nhất Cô Lập giúp các Chân sư hiện diện trong thế giới mà vẫn giữ sự tự do tinh thần trước những năng lượng bao quanh; một cách diễn giải được đề xuất là trạng thái này cần thiết cho cả hai nhóm.

Ý chí hi sinh và những cuộc điểm đạo cao

Ý chí hi sinh liên kết hai nhóm của Thánh đoàn, đồng thời tạo nên một phương diện của antahkarana để năng lượng từ Shamballa truyền theo một cách mới, mang tính điện. Dòng năng lượng đi qua nhóm thiểu số rồi đến tập thể đông đảo các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử đảm nhận công việc củng cố. Sự tái định hướng và huấn luyện này cũng là tiến trình thử thách chuẩn bị cho những cuộc điểm đạo cao hơn. Viễn cảnh tiếp tục học hỏi, hi sinh và phụng sự mở ra một đời sống sâu rộng hơn quan niệm về thiên đường vĩnh cửu chỉ kéo dài tình trạng cá nhân lúc qua đời.

Thử thách của sự hiển lộ

Thánh đoàn vừa tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa và nhân loại, vừa nhận biết những Mãnh lực Hắc ám đang quyết liệt chống lại sự ngoại hiện của công việc tinh thần. Trong kỷ nguyên Bảo Bình, các Chân sư phải khẩn cầu Shamballa, gợi lên sự đáp ứng của nhân loại và đối phó đúng định luật với những thế lực muốn bảo vệ đặc quyền ích kỷ bằng cách nô dịch con người. Nhóm hướng ra ngoài phải chứng tỏ Hợp Nhất Cô Lập giữa những năng lượng hỗn loạn, đồng thời duy trì hiệu quả phụng sự.

Nguồn tà ác trên cõi cảm dục vũ trụ

Kênh thứ nhất của tà ác bắt nguồn từ một trung tâm trên cõi cảm dục vũ trụ mà chỉ các Chân sư cao cấp và những điểm đạo đồ cao hơn mới có thể nhận biết, giải thích. Cuộc chiến tại Shamballa vượt xa những khó khăn quen thuộc của con người; lời Chân sư Morya về những nguy hiểm nhắm vào Các Ngài được liên hệ với quy mô này. Câu chuyện Bà Blavatsky đến Marakara, nơi gắn với Mara và ảo tưởng trên cõi cảm dục của hệ mặt trời, tuyên bố sự hủy diệt tương lai của nhóm ấy rồi rời đi an toàn, được nêu như một minh họa về lòng can đảm của linh hồn cung một.

Thanh lọc ảo cảm và sự bảo vệ hành tinh

Khi nhân loại phát triển đời sống tinh thần, sức chi phối của cõi cảm dục suy giảm, ảo cảm và ảo tưởng mất dần quyền lực, khả năng tà ác vũ trụ tiếp cận hành tinh cũng suy yếu tương ứng. Trước đây, Shamballa bảo vệ nhân loại trước "ý định hủy diệt" bằng cách hoạt động qua Thánh đoàn; chiến thắng của các Mãnh lực Ánh sáng trong thế chiến cho phép kết hợp quyền năng Shamballa với các tác nhân bảo vệ của Ánh sáng. Cụm từ sau có thể chỉ Thánh đoàn, nhưng đây là cách hiểu được đề xuất. Chiến thắng ấy có ý nghĩa quyết định, dù cuộc chống trả cuối cùng của chủ nghĩa duy vật có thể vẫn chưa kết thúc.

Con đường công việc từ tính

Con đường thứ hai, con đường công việc từ tính, liên quan đến việc thanh lọc cõi cảm dục của hệ mặt trời bằng những dòng bác ái tinh khiết từ cõi cảm dục vũ trụ. Nhiều Chân sư thực hiện công việc này thuộc cung năm và sử dụng ánh sáng màu hồng để đối trọng với sự đầu độc của tà ác vũ trụ. Con đường có liên hệ với Song Tử và Thiên Bình, giữ vai trò thiết yếu đối với sự lành mạnh của cõi cảm dục. Chi tiết này cho thấy cõi cảm dục vũ trụ cũng cung cấp những năng lượng thanh lọc cao hơn, chứ không chỉ là nơi có trung tâm tà ác.

Những con đường cao và sự trở lại phụng sự

Việc rời cõi hồng trần vũ trụ qua cuộc điểm đạo gọi là Khước Từ có thể chỉ là sự ra đi tạm thời, vì nhiều con đường cao dẫn đến việc trở lại phụng sự trên cõi này. Những vị đến Sirius để được huấn luyện thành Thái dương Thiên Thần là một ví dụ về sự chuẩn bị nhằm trợ giúp một nhân loại kém tiến hóa hơn mình. Riêng con đường phụng sự Trái Đất không đòi hỏi rời cõi hồng trần vũ trụ ngay lập tức; theo lời thỉnh cầu của Sanat Kumara, các điểm đạo đồ bậc sáu có thể ở lại hành tinh một thời hạn chưa được xác định sau khi đã ghi nhận lựa chọn con đường của mình. Nhu cầu giữ lại những vị này phản ánh một cuộc khủng hoảng ở cấp hành tinh.

Hắc đoàn và đối phần của Thánh đoàn

Kênh thứ hai là Hắc đoàn, sự ngoại hiện trên Trái Đất của trung tâm tà ác vũ trụ, trong khi Thánh đoàn tương ứng với trung tâm ánh sáng vũ trụ trên Sirius. Hắc đoàn đại diện cho một tà ác cổ xưa, có thể có trước cả hệ mặt trời và hành tinh hiện nay. Giả thuyết về một nguồn sao suy thoái, giống những "mặt trăng vũ trụ" đang phân rã và gây ảnh hưởng bất lợi, chỉ là suy đoán trong lời bình. Nguồn cũng cảnh báo rằng suy đoán quá mức về những trung tâm vượt ngoài khả năng hiểu biết vừa nguy hiểm vừa không đem lại kết quả.

Lợi thế ngoại hiện của Hắc đoàn

Hắc đoàn đã bám rễ trên cõi hồng trần vững chắc hơn Thánh đoàn vì vật chất và chủ nghĩa duy vật là con đường ít trở ngại nhất đối với nó. Lời bình liên hệ khuynh hướng ấy với việc duy trì quyền thống trị của các tầng vật chất đậm đặc và những điều kiện thuộc hệ mặt trời trước, đồng thời nhấn mạnh mối liên hệ với cung ba dù nhiều thành viên có năng lượng cung một nổi bật. Hướng giải thoát tinh thần dẫn khỏi những tầng đậm đặc không mang tính nguyên khí của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, để đi vào sự sống nguyên khí của các cõi dĩ thái vũ trụ. Vì vậy, khoác lấy vật chất và hoạt động trên các tầng vật chất đòi hỏi Thánh đoàn nỗ lực lớn hơn nhiều.

Hi sinh để đối diện trên cùng bình diện

Sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại cho phép Thánh đoàn hiện hình và đối diện những thế lực chống điều thiện ngay trên cõi hồng trần đậm đặc. Trước đó, Thánh đoàn chịu bất lợi vì chủ yếu hoạt động trong chất liệu, còn các Mãnh lực Hắc ám hoạt động trong cả chất liệu lẫn vật chất. Sự hạ mình này đòi hỏi kiên nhẫn và từ bỏ những khả năng tinh thần cao hơn để giúp những sinh linh đang đấu tranh với tà ác. Sanat Kumara minh họa nguyên lý ấy khi ở lại nhiệm sở, đáp ứng Hành Tinh Thượng đế trong một chuỗi phụng sự hướng đến Thái dương Thượng đế cung hai.

Sự tái lâm và những giá trị tinh thần

Chân sư DK khẳng định rằng khi sự tái lâm của Đức Christ và sự hiển lộ của Thánh đoàn trở thành hiện thực, các Mãnh lực Hắc ám sẽ chắc chắn thất bại. Cơ sở của triển vọng này là đời sống và tư tưởng nhân loại đang chuyển dần về những giá trị tinh thần chủ quan, dù hiện nay chúng thường biểu hiện thành mong muốn có điều kiện sống tốt hơn, hòa bình và an ninh cho mọi người. Việc sử

dụng vật chất và chất liệu dĩ thái để thực hiện Thiên Cơ được xem là một hướng phát triển phù hợp trong kỷ nguyên Bảo Bình. Tuy nhiên, lời bình vẫn lưu ý nguy cơ xung đột tôn giáo giữa những biểu hiện hiếu chiến của Kitô giáo và Hồi giáo, gắn với sự cuồng tín cung sáu và tính chiến đấu của Sao Hỏa.

Dục vọng thấp và sự đồng hóa sai lầm

Hắc đoàn hoạt động gần như hoàn toàn trên cõi cảm dục, trực tiếp tiếp nhận ấn tượng và sự chỉ đạo chi tiết từ cõi cảm dục vũ trụ. Sự suy yếu của tà ác hành tinh làm thu hẹp đường dẫn của tà ác vũ trụ, còn việc chống tà ác vũ trụ cũng hỗ trợ tiến trình thanh lọc hành tinh. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, dục vọng giới hạn, ngăn cản Thiên Cơ khai mở, diễn đạt căn nguyên của tà ác đầy đủ hơn việc chỉ quy về lòng yêu tiền bạc. Ảo tưởng sâu hơn nằm ở sự đồng hóa sai lầm: con người tưởng mình là một cá nhân hữu hạn, tách biệt, trong khi bản sắc sâu xa mở ra qua một sự đồng hóa rộng lớn hơn.

Các mãnh lực vật chất và công việc phụng sự

Kênh thứ ba gồm những mãnh lực tiêu cực hoặc thuần vật chất của hành tinh, vốn không nhất thiết tốt hay xấu nhưng trở thành lực cản tinh thần khi con người sử dụng chúng cho dục vọng ích kỷ và chia rẽ. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đảm nhận việc đối phó với dạng trở ngại này, thay vì trực tiếp giao chiến với Hắc đoàn hay tà ác vũ trụ. Nghèo đói, nạn đói, vô minh, thiếu giáo dục và lạm dụng tình dục là những vấn đề cụ thể cần khắc phục; 17 mục tiêu của Liên Hiệp Quốc được gợi nhắc như một khuôn khổ mà người thiện chí có thể nhận biết. Việc truyền đạt hiểu biết chính xác hơn về đời sống bên trong và quan hệ với đời sống bên ngoài cũng thuộc công việc giảm bớt vô minh.

Sự lạm dụng năng lượng trên bảy cung

Các cấp độ tà ác đan xen và thâm nhập nhau phức tạp hơn nhiều so với cách phân chia thành ba kênh. Lời Chân sư Morya về những đoàn thể ngày càng tối hơn được dùng để minh họa nhiều mức độ cản trở Thiên Cơ trước khi đến Hắc đoàn. Lời bình đối chiếu sự sai lệch trên bảy cung: hủy diệt linh hồn ở cung một, mê hoặc linh hồn ở cung hai, thao túng linh hồn ở cung ba, chiến tranh ở cung bốn, chủ nghĩa duy vật trí tuệ hẹp hòi và hoài nghi ở cung năm, cuồng tín ở cung sáu, cùng sự cứng nhắc hời hợt ở cung bảy. Thanh lọc những khuynh hướng ấy trong chính mình là điều kiện để phụng sự Thiên Cơ hữu hiệu hơn.

Cứu chuộc vật chất và hướng ánh sáng về nhân loại

Sự tái định hướng của Thánh đoàn mở đầu chu kỳ đánh bại hoàn toàn tà ác vũ trụ trên hành tinh, để lại một Hắc đoàn cô lập, suy yếu và dần tàn lụi. Vật chất sẽ được cứu chuộc nhờ ý chí hi sinh của Những Đấng biết, Ý Chí-hướng Thiện của Những Đấng hiện hữu trong Bản Thể và thiện chí của những người đã quay về ánh sáng rồi phản chiếu ánh sáng ấy. Đoạn mantram trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, trang 15 mô tả người đứng trên bệ ánh sáng nhưng quay lại vì yêu thương huynh đệ trên đường tối, truyền ánh sáng qua bảy điểm bên trong mình. Hình ảnh những chiến binh với ánh sáng Thánh đoàn rực cháy phía sau diễn tả việc từ bỏ sự hấp thụ riêng trong ánh sáng để làm con đường của người khác bớt tối tăm.

Độ nhạy cảm và giới hạn của sự miễn nhiễm

Đệ tử càng tiến bộ càng nhạy cảm với những dòng tư tưởng của người chung quanh; sống trên một cấp độ tâm thức cao không tự động tạo ra sự miễn nhiễm trước ảnh hưởng thấp hơn. Định luật huyền bí xác nhận cái lớn hơn có thể bao gồm cái nhỏ hơn, nên những người nằm trong phạm vi

tình thương và nghiệp quả của đệ tử có thể tác động sâu sắc đến người ấy. Câu chuyện Chân sư R. mắc bệnh vì hành vi thiếu thận trọng của một đệ tử được nhắc lại với sự dè dặt về hoàn cảnh cụ thể. Quan hệ cha mẹ và con cái cũng minh họa việc tình thương làm tăng tính cảm thụ đối với hành động của người khác.

Tình thương, ý chí và những quy luật bảo vệ

Định luật Bác Ái càng chi phối mạnh, đệ tử càng dễ tiếp nhận tư tưởng và ghi nhận dục vọng của những người có liên hệ tình cảm hoặc nghiệp quả. Qua các lần điểm đạo, phương diện ý chí củng cố trí tuệ, điều khiển sự biểu lộ năng lượng bác ái và giúp điểm đạo đồ học những quy luật bảo vệ mà người sơ cơ chưa thể sử dụng. Định luật Bác Ái được phân biệt là định luật thứ sáu của hệ mặt trời, còn Định luật Xung Động Từ Tính là một định luật của linh hồn có liên hệ cung hai. Người sơ cơ trước hết phải học đồng hóa với người khác; lời bình đề xuất rằng sự đồng hóa cao hơn của các điểm đạo đồ cao cấp có thể liên quan ít nhất đến bậc thứ tư.

Đau khổ và tình thương được điều hướng

Đau khổ có liên hệ đặc biệt với cung hai và cung bốn, đồng thời có thể tạo nên một con đường phát triển tương đối nhanh, như những phân tích trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II gợi ra. Tình thương tự phát chưa có sự điều hướng có thể dẫn đến đau đớn khi phải tách rời, còn ý chí giúp chuyển tình cảm quyến luyến thành tình thương chân chính. Các Chân sư có độ nhạy cảm hết sức tinh tế nhưng không nhất thiết đau khổ vì những điều gây đau khổ cho người chí nguyện hoặc đệ tử thông thường. Người học cũng cần nhận biết rằng hành vi của mình có thể gây xáo trộn cho những vị đang bao gồm mình trong phạm vi chăm sóc và tình thương.

Huấn luyện để vừa nhạy cảm vừa tách rời

Việc các thành viên ashram rời nơi ẩn cư và sống giữa sinh hoạt thường nhật đòi hỏi một hệ thống huấn luyện nghiêm ngặt, khác nhau tùy cung. Vấn đề cốt lõi là giữ sự cảm thông nhạy bén và phát triển sự đồng hóa bao gồm cao hơn, đồng thời duy trì sự tách rời tinh thần để phụng sự không bị lo âu, đau khổ và hoạt động tư tưởng của người khác cản trở. Quan niệm rằng Thánh đoàn chỉ cần xuất hiện rồi dễ dàng chế ngự mọi nghịch cảnh đã đánh giá sai nhiệm vụ: các Chân sư cũng phải chuẩn bị để đáp ứng thử thách. Hợp Nhất Cô Lập và khả năng bảo vệ sự tiếp xúc tinh thần là những yếu tố được đề xuất để hiểu phần nào việc huấn luyện này.

Áp lực khi tiếp xúc với Chân sư

Sự hiện diện trực tiếp của Chân sư có thể tạo áp lực lớn đối với đệ tử, như các đệ tử của Chân sư DK từng trải nghiệm ngay cả khi chỉ tiếp nhận tư tưởng qua Alice Bailey. Đôi lúc, Alice Bailey khuyên điều chỉnh mức độ trực tiếp của lời chỉ dạy để người nhận có thể chịu đựng và sử dụng sự thật được trao. Những bức thư hình thành từ sự phối hợp ấy là những ví dụ tinh tế về cách trợ giúp một đệ tử đang tiến bộ nhưng còn nhiều khó khăn. Nhận thức đúng về Các Ngài cần có Ý thức về tỉ lệ, tránh những hình dung phóng đại, chẳng hạn thu hẹp toàn bộ vũ trụ vào quan niệm Đức Christ là Con duy nhất của Thượng đế.

Tách rời vì nhiệm vụ phụng sự

Sự tách rời cần thiết không thể xuất phát từ bản năng tự bảo tồn, kể cả mong muốn giữ sự dễ chịu hoặc ổn định của đời sống linh hồn. Động lực phải là sự chuyên chú huyền bí vào nhiệm vụ, còn ý chí duy trì kênh thông suốt từ ashram qua đệ tử đến lĩnh vực hoạt động, hoàn toàn không vướng những sự đồng hóa thấp. Cách tiếp xúc đúng đòi hỏi nhận biết sáng suốt điểm tiến hóa của người cần giúp, đánh giá chính xác vấn đề và hướng dòng bác ái sao cho vừa trợ giúp vừa tránh sự tiếp

xúc quá mức. Dòng bác ái ấy nâng phẩm tính tâm thức và đời sống lên cao hơn mà không gợi ra phản ứng phàm ngã đáp lại; lời bình liên hệ khó khăn này với việc quyền thống trị lâu đời của phàm ngã chỉ được vượt qua ở lần điểm đạo thứ ba.

Tình thương trợ giúp và sự bảo vệ khỏi tiếp xúc quá mức

Dục vọng không thích hợp có thể làm suy giảm hiệu quả phụng sự, nên cần tập trung rõ ràng và loại bỏ những hấp lực thấp. Trong cách tiếp cận của Chân sư, sự thấu hiểu điểm tiến hoá và vấn đề của người nhận phải hướng dẫn dòng năng lượng bác ái, để vừa trợ giúp họ vừa bảo vệ đệ tử khỏi tiếp xúc quá mức và kích thích không cần thiết. Dòng bác ái ấy không khơi dậy sự đáp trả của phàm ngã mà nâng phẩm tính đời sống cá nhân hoặc nhóm lên những cấp độ tâm thức cao hơn trên con đường thanh luyện. Kinh nghiệm riêng của Thầy MDR cho thấy ngay cả ý định hướng dẫn chân thành cũng có thể gây phản ứng phàm ngã nơi người học, qua đó bộc lộ sự chưa hoàn thiện trong cách tiếp cận.

Chuyển trọng tâm từ thanh luyện bản thân sang phụng sự

Theo Chân sư DK, người chí nguyện học thanh luyện bản thân và ba hiện thể tiếp xúc trên Con Đường Dự Bị; khi được chấp nhận vào một ashram, phần lớn công việc cần thiết này đã hoàn thành, dù các thư gửi đệ tử cho thấy vẫn còn việc phải làm. Từ đó, tiếp tục lấy thanh luyện bản thân làm trọng tâm sẽ tăng sự tập trung vào bản thân và kích thích quá mức các hiện thể phàm ngã. Việc quá chú trọng kỷ luật thể xác còn dễ khiến người tu đồng nhất hành vi đúng đắn về thể chất với tiến bộ tinh thần, trong khi bỏ quên vẻ đẹp của đời sống cảm xúc và sự sáng rõ của trí tuệ như công cụ phân biện. Các nền tảng thanh luyện vẫn phải được duy trì, nhưng sự chú ý cần chuyển sang những gì công việc phụng sự thực sự đòi hỏi.

Khoa học Thanh luyện và công việc chuẩn bị cho sự tái lâm

Những bài học trên Con Đường Dự Bị là nền tảng của Khoa học Thanh luyện, còn được Chân sư DK gọi là khoa học khử nhiễm bằng một thuật ngữ quen thuộc từ kinh nghiệm chiến tranh. Các đệ tử từ những ashram bước ra hoạt động có trách nhiệm áp dụng khoa học này để chuẩn bị thế giới cho sự tái lâm của Đức Christ. Hình ảnh khử nhiễm được liên hệ với việc sát trùng không gian công cộng trong đại dịch, còn công việc thanh luyện rộng hơn bao gồm cả con người, môi trường và các mối quan hệ. Thanh luyện cá nhân vì thế trở thành cơ sở cho một trách nhiệm phụng sự có phạm vi lớn hơn.

Sức chịu đựng của hiện thể và vai trò của những sự sống nhỏ

Ban cung một luôn quan tâm đến sức mạnh các hiện thể của đệ tử để họ có thể chịu đựng lượng năng lượng bổ sung tập trung vào mình. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, vi-rút và vi khuẩn cũng có những chức năng góp phần làm mạnh hiện thể con người; đây là một suy luận trong lời bình, không phải khẳng định được trích từ Chân sư DK. Việc vượt qua giai đoạn chú trọng thanh luyện không có nghĩa là quay lại những thói quen bất tịnh hoặc tự nhận đã tiến xa nên không cần giữ gìn nữa. Muốn trợ giúp người khác hiệu quả, các hiện thể dùng làm công cụ phụng sự vẫn cần ở trong tình trạng thích hợp.

Giai đoạn thứ nhất: nhận diện và tiếp xúc với vùng ô nhiễm

Giai đoạn đầu của tiến trình thanh luyện là nhận diện vùng ô nhiễm, điều ác ẩn giấu hoặc những yếu tố bệnh hoạn, rồi tiếp xúc đủ để xác định mức độ xử lý cần thiết. Đây là một điểm nguy hiểm đối với đệ tử vì công việc đòi hỏi tiếp cận chính nguồn gây khó khăn. Cách tiến hành được so sánh với chẩn đoán y khoa: xác định tình trạng đã lan rộng đến đâu, thâm nhập sâu đến mức nào và cần

biện pháp gì. Sự suy đoán về Hắc đoàn được xem là vô ích và nguy hiểm, thay vì giúp xác định đúng vấn đề cần thanh luyện.

Giai đoạn thứ hai: tìm những vùng đã được từ hoá

Giai đoạn thứ hai là khám phá những vùng từ tính mà các thành viên Thánh đoàn đã từ hoá qua nhiều thế kỷ, thậm chí nhiều đại kỳ, để khai thác năng lượng tích trữ tại đó. Theo văn bản, các đệ tử phụ trách công việc thanh luyện thế giới sẽ sử dụng rộng rãi những trung tâm này trong chu kỳ sắp đến. Một số địa điểm thực sự mang năng lượng chữa lành; khả năng hiểu rõ hơn công việc của các thiên thần có thể giúp con người tìm đến những vùng ấy là một hướng suy luận được đề xuất.

Giai đoạn thứ ba: giải phóng năng lượng thanh luyện

Sau khi nhận diện khó khăn và nguồn năng lượng có thể sử dụng, đệ tử rút sự chú ý khỏi nguồn gây vấn đề để tập trung vào những cách vận dụng mantram và các công thức của Thánh đoàn. Những phương tiện này giải phóng năng lượng nhằm tiêu diệt mầm ác tiềm ẩn hoặc đang hoạt động, loại bỏ một số khuynh hướng duy vật, đồng thời tăng cường linh hồn và sự sống trong mọi hình tướng cần thanh luyện. Khi Chân sư củng cố sự sống và khơi dậy quyền năng linh hồn nơi đệ tử, mọi hình tướng và nguyên tử trong các hiện thể của họ cũng nhận được năng lượng trợ giúp. Lời bình liên hệ điều này với Định luật Linh hồn thứ nhất và sự lưu chuyển của sự sống linh hồn khắp phàm ngã, khi ấy bệnh tật không còn có thể tồn tại.

Vận dụng sự tưởng tượng và mantram

Một cách thực hành được đề xuất là dùng sự tưởng tượng để đánh giá những vùng cần khử nhiễm trong hệ thống các hiện thể của mình, nhận biết nơi có thể lui về khi cần và sử dụng những mantram giải phóng năng lượng. Nếu chưa biết các mantram thích hợp, có thể thử xây dựng chúng cùng những tư tưởng tích cực dựa trên hiểu biết hiện có. Đây là gợi ý vận dụng của Thầy MDR, cần phân biệt với những công thức cụ thể của Thánh đoàn được văn bản nhắc đến. Phạm vi áp dụng còn bao gồm các tương tác và mối quan hệ cần thanh luyện, chứ không chỉ hoàn cảnh môi trường.

Giai đoạn thứ tư: rút năng lượng và ổn định hình tướng

Giai đoạn cuối là rút các năng lượng thanh luyện, sau đó ổn định hình tướng đã thanh luyện và đưa sự sống cùng linh hồn bên trong vào một chu kỳ tăng trưởng tinh thần mới. Toàn bộ tiến trình gồm bốn bước liên kết: chẩn đoán, tìm nguồn năng lượng từ tính, giải phóng năng lượng bằng mantram và công thức, rồi rút năng lượng để ổn định và khởi đầu lại. Việc nhận diện những gì cần thanh luyện có thể bắt đầu ngay, còn khả năng làm chủ thực sự tiến trình này đòi hỏi thời gian. Nhu cầu thanh luyện vẫn hiện diện trong phàm ngã, nhưng không nên trở thành một sự ám ảnh làm lu mờ nhiệm vụ giúp đỡ người khác.

Tham thiền, học hỏi và phụng sự bền bỉ

Việc nghiên cứu giáo lý đều đặn giúp dần nhận ra mối liên hệ giữa những phần chưa thể tiếp thu trọn vẹn cùng lúc. Tham thiền mở đường tiếp cận nguồn minh triết bên trong; giữ kênh tiếp nhận thông suốt và trau dồi sự sắc bén trí tuệ hỗ trợ công việc này. Phụng sự có thể trở thành một hình thức tham thiền sâu sắc, và tham thiền cũng có thể là một sự phụng sự lớn lao. Mỗi người cần xác định nhu cầu thực tế, đánh giá khả năng của mình và làm phần việc có thể đảm nhận với sự đều đặn hợp lý, tránh cuồng tín.

Text — Externalisation of the Hierarchy 092 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 092

[1] An intensive training process, therefore, is being carried out in every ashram and along identical lines, resulting in the "isolation," occultly understood, of certain Masters and initiates. [2] They have been thus isolated in order that They may work more readily and easily with Shamballa; [3] They can thus form a dynamic and galvanic storehouse of energy (the energy of the divine Will) and thus make it available for the use of the other Members of the Hierarchy, as They stand in "isolated unity" upon the highways of Earth, and thus are "in the world and yet not of the world". [4] The learning of this lesson calls into activity the sacrificial will of both the hierarchical groups; this remains the binding cord between Them and that aspect of the antahkarana along which energy can [Page 688] flow in a new and electric fashion from Shamballa, via the hierarchical minority referred to above, and into the large group of Masters and initiates and disciples to whom is committed the task of consolidation. All this constitutes—for the Members of the Hierarchy—a definite process of testing out and of trial, [5] prior to and preparatory to some of the higher initiations.

[1] Do đó, mỗi ashram đều đang thực hiện một tiến trình huấn luyện chuyên sâu theo những đường hướng giống nhau, dẫn đến sự "cô lập", hiểu theo nghĩa huyền bí, của một số Chân sư và điểm đạo đồ. [2] Các Ngài được cô lập như vậy để có thể làm việc với Shamballa thuận lợi và dễ dàng hơn; [3] nhờ đó, Các Ngài có thể tạo thành một kho dự trữ năng lượng mang tính động lực và điện lực (năng lượng của Ý Chí thiêng liêng), để các Thành viên khác của Thánh đoàn có thể sử dụng năng lượng ấy, trong khi Các Ngài đứng trong trạng thái "Hợp Nhất Cô Lập" trên những đại lộ của Trái Đất, và như vậy, Các Ngài "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian". [4] Việc học bài học này khơi dậy ý chí hi sinh của cả hai nhóm thuộc Thánh đoàn; ý chí ấy vẫn là sợi dây gắn kết Các Ngài với nhau, đồng thời là phương diện của antahkarana mà theo đó năng lượng có thể [Page 688] tuôn chảy theo một cách thức mới mang tính điện từ Shamballa, qua nhóm thiểu số thuộc Thánh đoàn đã nói ở trên, đến với nhóm đông đảo các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử được giao phó nhiệm vụ củng cố. Tất cả điều này tạo thành—đối với các Thành viên của Thánh đoàn—một tiến trình kiểm nghiệm và thử thách rõ rệt, [5] diễn ra trước và nhằm chuẩn bị cho một số cuộc điểm đạo cao hơn.

[6] Again, the Members of the Hierarchy are not only sensitive to impression from the two other planetary centres (Shamballa and Humanity), but They are acutely aware of the Forces of Evil which are fighting furiously [7] against the externalisation of the spiritual work. The energy which cosmic evil generates is active along three main channels:

[6] Hơn nữa, các Thành viên của Thánh đoàn không chỉ nhạy cảm với ấn tượng từ hai trung tâm hành tinh khác (Shamballa và Nhân loại), mà Các Ngài còn nhận biết sâu sắc về các Mãnh Lực Hắc Ám đang chiến đấu dữ dội [7] chống lại sự ngoại hiện của công việc tinh thần. Năng lượng do cái ác vũ trụ tạo ra hoạt động qua ba kênh chính:

[8] 1. From the centre of cosmic evil upon the cosmic astral plane. Of this centre you can know nothing, and its emanations and its magnetic aura can only be understood and recognised or interpreted by the senior Masters and by initiates of still higher rank. [9] As the potency of the astral plane (which is so familiar to us all) weakens, and glamour and illusion are negated by a rapid spiritualising of humanity, the power of cosmic evil will correspondingly weaken and the Forces of Evil will be unable to reach the planet with their present easy effort. It is against the impact of this emanating evil that the Hierarchy stands in protection of humanity. [10] Hitherto it has been the task of Shamballa, working through the Hierarchy, to protect humanity from the "intention to destroy" [11] of the cosmic Forces of Evil, but—in the coming cycle and as a result of the triumph of the Forces of Light in the world war—the potency of Shamballa can be combined with that of the "protecting Agents of Light."

[8] 1. Từ trung tâm của cái ác vũ trụ trên cõi cảm dục vũ trụ. Các bạn không thể biết gì về trung tâm này, và chỉ các Chân sư cao cấp cùng những điểm đạo đồ có cấp bậc còn cao hơn nữa mới có thể thấu hiểu và nhận biết hoặc diễn giải những phát xạ và hào quang từ tính của nó. [9] Khi uy lực của cõi cảm dục (vốn rất quen thuộc với tất cả chúng ta) suy yếu, và ảo cảm cùng ảo tưởng bị phủ định nhờ nhân loại nhanh chóng được tinh thần hoá, quyền năng của cái ác vũ trụ cũng sẽ suy yếu tương ứng, và các Mãnh Lực Hắc Ám sẽ không thể tiếp cận hành tinh dễ dàng như hiện nay. Thánh đoàn đứng ra bảo vệ nhân loại trước tác động của cái ác đang phát xạ này. [10] Cho đến nay, nhiệm vụ của Shamballa, hoạt động thông qua Thánh đoàn, là bảo vệ nhân loại khỏi "ý định huỷ diệt" [11] của các Mãnh Lực Hắc Ám vũ trụ, nhưng—trong chu kỳ sắp tới và nhờ chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng trong cuộc thế chiến—uy lực của Shamballa có thể kết hợp với uy lực của "các Tác Nhân Ánh Sáng bảo hộ".

[12] 2. From the Black Lodge which is the externalisation of the centre of cosmic evil on Earth. [13] Just as the White Lodge is the representative or correspondence of the cosmic centre of light upon Sirius (the true Great White Lodge), [14] so the Black Lodge is also representative of ancient and cosmic evil. [15] The Black Lodge is also far more advanced in externalisation than is the White Lodge, because materialism and matter are, [Page 689] for it, the line of least resistance. [16] The Black Lodge is therefore far more firmly anchored upon the physical plane than is the Hierarchy. [17] It requires a much greater effort for the White Lodge to "clothe itself in matter and work and walk on material levels" than for the Black Lodge. [18] Owing, however, to the spiritual growth of mankind and to the steady, even if slow,

[12] 2. Từ Hắc đoàn, vốn là sự ngoại hiện của trung tâm cái ác vũ trụ trên Trái Đất. [13] Cũng như Bạch đoàn là đại diện hay đối phần tương ứng của trung tâm ánh sáng vũ trụ trên Sirius (Thánh đoàn đích thực), [14] Hắc đoàn cũng là đại diện của cái ác cổ xưa và mang tính vũ trụ. [15] Hắc đoàn cũng tiến xa hơn nhiều trong sự ngoại hiện so với Bạch đoàn, vì chủ nghĩa duy vật và vật chất, [Page 689] đối với Hắc đoàn, là con đường ít trở ngại nhất. [16] Do đó, Hắc đoàn bám rễ trên cõi hồng trần vững chắc hơn nhiều so với Thánh đoàn. [17] Bạch đoàn phải nỗ lực lớn hơn nhiều so với Hắc đoàn để "khoác lấy vật chất, làm việc và bước đi trên các cấp độ vật chất". [18] Tuy nhiên, nhờ sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại và việc nhân loại hướng về Thánh đoàn một cách đều đặn, dù chậm chạp, đã đến lúc Thánh đoàn có thể

orientation of mankind to the spiritual Hierarchy, the time has come when the Hierarchy can materialise and meet the enemy of good upon an even footing; [19] the Hierarchy need not be further handicapped by working in substance whilst the Forces of Evil work both in substance and in matter. [20] Once the reappearance of the Christ and of the Hierarchy is an accomplished fact, these Forces of Evil face sure defeat. [21] The reason for this is that the trend of human living and thought is turning steadily towards the subjective spiritual values, even if these values are interpreted in terms of material well-being at present and of better living conditions for all—with peace and security also for all. [22] The Black Lodge or the planetary centre of evil works almost entirely upon the astral plane, and is impressed directly and guided in detail from the cosmic astral plane.

hiện hình và đối mặt với kẻ thù của điều thiện trên thế ngang bằng; [19] Thánh đoàn không còn phải chịu bất lợi khi hoạt động trong chất liệu, trong khi các Mãnh Lực Hắc Ám hoạt động cả trong chất liệu lẫn vật chất. [20] Một khi sự tái lâm của Đức Christ và sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trở thành hiện thực, các Mãnh Lực Hắc Ám này chắc chắn sẽ thất bại. [21] Lý do là xu hướng sống và tư tưởng của con người đang đều đặn chuyển về phía các giá trị tinh thần chủ quan, dù hiện nay người ta diễn giải những giá trị này theo nghĩa phúc lợi vật chất và điều kiện sống tốt hơn cho tất cả mọi người—cùng với hoà bình và an ninh cho tất cả. [22] Hắc đoàn, hay trung tâm cái ác của hành tinh, hoạt động gần như hoàn toàn trên cõi cảm dục, đồng thời trực tiếp tiếp nhận ấn tượng và sự chỉ dẫn chi tiết từ cõi cảm dục vũ trụ.

[23] 3. From the negative or purely material forces of the planet, which are not necessarily either good or bad but which have been used instinctually and oft unconsciously by humanity for purely material ends, and are therefore basically anti-spiritual and subject to the influence of human desire—a desire oriented towards selfishness, and therefore towards separateness. [24] This form of evil is being combated today by the New Group of World Servers. [25] Of this battle you know something because every thinking man and woman is immediately implicated.

[23] 3. Từ các mãnh lực tiêu cực hoặc thuần vật chất của hành tinh, vốn không nhất thiết là thiện hay ác, nhưng nhân loại đã sử dụng chúng theo bản năng và thường là vô thức cho những mục đích thuần vật chất; do đó, về căn bản, chúng đối nghịch với tinh thần và chịu ảnh hưởng của dục vọng con người—một dục vọng hướng về tính ích kỷ, và vì thế hướng về sự chia rẽ. [24] Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đấu tranh chống lại hình thức cái ác này. [25] Các bạn biết đôi điều về cuộc chiến này, bởi mọi người nam và nữ biết suy nghĩ đều trực tiếp liên quan đến nó.

[26] I have spoken of the evil present in the planet in very simple terms, and there are phases of it to which I have not referred; the interlocking and inter-penetrating of the grades of evil are far more numerous and intricate than you surmise.

[26] Tôi đã nói về cái ác hiện diện trên hành tinh bằng những lời rất đơn giản, và có những phương diện của nó mà Tôi chưa đề cập đến; sự đan xen và thâm nhập lẫn nhau giữa các cấp độ của cái ác có nhiều dạng và phức tạp hơn các bạn phỏng đoán rất nhiều.

[27] In summing up, I would say that the present reorientation of the Hierarchy, in relation both to Shamballa and to [Page 690] Humanity, [28] ushers in the cycle of complete defeat of cosmic evil upon our planet, leaving only an isolated and weakened Black Lodge to die a slow death; this permits the purification of human desire to such an extent that "matter will be redeemed by the sacrificial will of Those Who know, by the will-to-good of Those Who are, and by the goodwill of those sons of men who have turned their faces to the light and who in turn reflect that light."

[27] Tổng kết lại, Tôi muốn nói rằng sự tái định hướng hiện nay của Thánh đoàn, trong mối liên hệ với cả Shamballa lẫn [Page 690] Nhân loại, [28] mở ra chu kỳ cái ác vũ trụ bị đánh bại hoàn toàn trên hành tinh chúng ta, chỉ còn lại một Hắc đoàn cô lập và suy yếu để dần đi đến cái chết; điều này cho phép thanh lọc dục vọng con người đến mức "vật chất sẽ được cứu chuộc nhờ ý chí hi sinh của Các Đấng hiểu biết, nhờ Ý Chí-hướng Thiện của Các Đấng hiện hữu, và nhờ thiện chí của những người con của nhân loại đã quay mặt về phía ánh sáng và đến lượt mình phản chiếu ánh sáng ấy."

[29] As all disciples know, one of the problems with which they are constantly confronted is an extreme sensitivity to the thought currents of those with whom they are immediately in contact. The more advanced the disciple, the greater is his problem. [30] The theory that if one lives and works on a high level of consciousness one is immune to that which emanates from the lower level does not in practice hold good. [31] The occult law proclaims that the greater can always include the lesser, and just as that is true of the planetary Logos (Who is the sum total of all lesser forms within His manifested universe), [32] so the same law applies also to all human beings. [33] The disciple, therefore, can always include that which emanates from those who are below him on the ladder of evolution. The more a disciple is under the influence of the Law of Love, [34] the more easily does he tune in and absorb the thoughts and register the desires of those around him, and particularly of those who are tied to him in the bonds of affection and of karmic relation. As disciples proceed from initiation to initiation, the will aspect fortifies the intellect and directs the expression of the energy of love, and thus

[29] Như mọi đệ tử đều biết, một trong những vấn đề họ thường xuyên đối mặt là sự nhạy cảm cực độ với các dòng tư tưởng của những người mà họ trực tiếp tiếp xúc. Đệ tử càng tiến xa, vấn đề của y càng lớn. [30] Lý thuyết cho rằng nếu sống và làm việc ở một cấp độ tâm thức cao thì con người sẽ miễn nhiễm với những gì phát ra từ cấp độ thấp hơn không đứng vững trong thực tiễn. [31] Định luật huyền bí tuyên bố rằng cái lớn hơn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn, và cũng như điều ấy đúng đối với Hành Tinh Thượng đế (Ngài là tổng thể của mọi hình tướng nhỏ hơn trong vũ trụ biểu hiện của Ngài), [32] định luật ấy cũng áp dụng cho mọi con người. [33] Do đó, đệ tử luôn có thể bao gồm những gì phát ra từ những người ở dưới y trên thang tiến hoá. Đệ tử càng chịu ảnh hưởng của Định luật Bác ái, [34] y càng dễ hoà nhịp, hấp thu tư tưởng và ghi nhận dục vọng của những người xung quanh, đặc biệt là những người gắn bó với y qua các ràng buộc tình cảm và quan hệ nghiệp quả. Khi các đệ tử tiến từ cuộc điểm đạo này sang cuộc điểm đạo khác, phương diện ý chí củng cố trí năng và định hướng sự biểu lộ của năng lượng bác ái, nhờ đó vấn đề giảm bớt, vì điểm đạo đồ học được một số quy luật bảo vệ mà người sơ cơ chưa thể tiếp cận.

the problem lessens, for the initiate learns certain protective rules which are not available to the neophyte. [35] The latter must learn, first of all, how to identify himself with others, as the basis of a higher identification which conditions the senior initiates [36] in the scale of being.

[35] Trước hết, người sơ cơ phải học cách đồng hoá với người khác, làm nền tảng cho một sự đồng hoá cao hơn vốn định hình các điểm đạo đồ cao cấp [36] trong thang hiện hữu.

[37] The preparation of the Members of the Ashrams found within the Hierarchy, Who must emerge from Their retreats and live among men in the ordinary intercourse of daily life, has necessitated much discussion and instituted a drastic training system within the Ashrams. Into the nature of this training [Page 691] I cannot enter, for it differs for disciples upon the various rays and the theme is too large at this point for our purpose. The problem has been how to preserve the sympathetic, sensitive rapport and to lay the basis for the higher, inclusive identification, and yet at the same time preserve a spiritual detachment which will enable the disciple to do his needed work, unhampered and unimpeded by the distress, the anxiety or the thought activity evoked by the minds and the desires of those with whom he is working.

[37] Việc chuẩn bị cho các Thành viên của những Ashram trong Thánh đoàn, những Vị phải rời nơi ẩn cư và sống giữa loài người trong những giao tiếp thông thường hằng ngày, đã đòi hỏi nhiều cuộc thảo luận và dẫn đến việc thiết lập một hệ thống huấn luyện nghiêm ngặt trong các Ashram. Về bản chất của sự huấn luyện này [Page 691] Tôi không thể đi sâu, vì sự huấn luyện ấy khác nhau đối với các đệ tử thuộc những cung khác nhau, và vào lúc này, chủ đề ấy quá rộng so với mục đích của chúng ta. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để duy trì mối giao cảm đồng cảm, nhạy bén và đặt nền tảng cho sự đồng hoá cao hơn, mang tính bao gồm, đồng thời vẫn giữ được sự tách rời về tinh thần, giúp đệ tử thực hiện công việc cần thiết mà không chịu sự cản trở hay ngăn ngại của nỗi khổ đau, sự lo âu hoặc hoạt động tư tưởng do thể trí và dục vọng của những người mà y đang làm việc cùng khơi dậy.

[38] The necessary detachment cannot be based upon the innate instinct of self-preservation, even when that is carried into the realm of the soul; [39] it must be motivated by an occult absorption in the task, and implemented by the will which keeps the channel of contact open between the disciple and the ashram and between the disciple and his sphere of activity; this channel must be kept entirely clear of all lower identifications. This might be termed a method of eliminating all tendencies to register anything save a wise apprehension of the point in evolution of those contacted;

[38] Sự tách rời cần thiết không thể dựa trên bản năng tự bảo tồn bẩm sinh, ngay cả khi bản năng ấy được đưa vào lĩnh vực linh hồn; [39] động lực của sự tách rời này phải là sự chuyên chú huyền bí vào nhiệm vụ, và ý chí phải thực hiện nó bằng cách giữ cho kênh tiếp xúc giữa đệ tử với ashram và giữa đệ tử với phạm vi hoạt động của y luôn thông suốt; kênh này phải hoàn toàn không vướng bất kỳ sự đồng hoá thấp kém nào. Có thể gọi đây là một phương pháp loại bỏ mọi khuynh hướng ghi nhận bất cứ điều gì ngoài sự nhận thức sáng suốt về điểm tiến hoá của những người mà y tiếp xúc; sự đánh giá đúng đắn

a sound appreciation of the problem to be faced on their behalf, and a process of directing the needed energy of love in such a manner that the stream of projected love not only aids the recipient, but protects the disciple from undue contact; it will then evoke in the person to be helped, or the group to be aided, no reciprocal personality expression; instead, it lifts the entire quality of the personality life or the group life on the purificatory way on to higher levels of awareness.

về vấn đề cần đối mặt thay cho họ, và một tiến trình định hướng năng lượng bác ái cần thiết sao cho dòng bác ái được phóng chiếu không chỉ trợ giúp người tiếp nhận mà còn bảo vệ đệ tử khỏi sự tiếp xúc quá mức; khi ấy, nó sẽ không khơi dậy bất cứ sự biểu lộ đáp lại nào của phàm ngã nơi người hoặc nhóm cần được trợ giúp; thay vào đó, nó nâng toàn bộ phẩm tính của đời sống phàm ngã hay đời sống nhóm trên con đường thanh lọc lên những cấp độ nhận biết cao hơn.

[40] A great part of the work to be done by the disciples who are emerging from the ashrams, and will continue thus to emerge, is of a purificatory nature at this time, and increasingly so for the rest of [41] On the Path of Probation, the aspirant is taught to purify himself and his three vehicles of contact; upon acceptance into an ashram, a large measure of the needed purification has been achieved. From then on, no emphasis should be laid by the disciple on the purification of his own nature, for this would produce too close and intimate a self-focus and tend to an over-stimulation of the personality vehicles. But the lessons learnt upon the [Page 692] Probationary Path will be found by him to be simply the foundation for the Science of Purification or—if I may use a word made familiar to you through the war experience—of De-contamination. This will be brought into full expression by the working disciples who will be responsible for the preparation of the world for the reappearance. This purificatory process falls into the following stages:

[40] Vào lúc này, phần lớn công việc mà các đệ tử đang rời khỏi các ashram, và sẽ tiếp tục rời khỏi như vậy, cần thực hiện mang bản chất thanh lọc, và sẽ ngày càng như thế trong phần còn lại của [41] Trên Con Đường Dự Bị, người chí nguyện được dạy thanh lọc bản thân và ba hiện thể tiếp xúc của mình; khi được chấp nhận vào một ashram, phần lớn sự thanh lọc cần thiết đã hoàn tất. Từ đó trở đi, đệ tử không nên chú trọng vào việc thanh lọc bản chất của chính mình, vì điều này sẽ khiến y tập trung quá sát sao và sâu vào bản thân, đồng thời có xu hướng kích thích quá mức các hiện thể phàm ngã. Nhưng y sẽ nhận thấy những bài học đã học trên [Page 692] Con Đường Dự Bị chỉ là nền tảng cho Khoa học Thanh lọc hay—nếu Tôi có thể dùng một từ mà kinh nghiệm chiến tranh đã khiến các bạn quen thuộc—Khoa học Khử nhiễm. Các đệ tử đang hoạt động, những người sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị thế giới cho sự tái lâm, sẽ đưa khoa học này đến chỗ biểu lộ trọn vẹn. Tiến trình thanh lọc này gồm các giai đoạn sau:

[42] 1. The stage wherein the tainted area, the hidden evil, or the diseased factors are recognised and duly contacted in order to ascertain the extent of the purificatory

[42] 1. Giai đoạn trong đó khu vực ô nhiễm, cái ác ẩn giấu hoặc các yếu tố bệnh hoạn được nhận biết và tiếp xúc đúng mức nhằm xác định phạm vi các biện pháp thanh lọc

measures required. This is a point of danger for the disciple.

[43] 2. The process of discovering the magnetic areas, magnetised in past centuries, and even aeons, by Members of the Hierarchy. This is done so as to make available the transmission of energies there stored. [44] In the cycle which is now close at hand, these magnetic centres will be largely tapped or utilised by the world disciples responsible for the purificatory work.

[45] 3. The stage wherein the disciple withdraws his attention from the source of difficulty and concentrates upon certain mantric usages and certain hierarchical formulas, thus setting loose the energies needed to destroy the germs of evil, latent or active, thus eliminating certain materialistic tendencies, and strengthening the soul of all that is to be purified [46] and the life to be found within every form. It is wise to remember that, for instance, as the Master works with His disciples and strengthens the life within them and evokes their soul into potency from latency, every form and every atom within their various bodies is equally energised and aided. It is this fundamental process which will guide the disciples and the initiates in the coming work of world purification.

[47] 4. The stage of withdrawing of the purifying energies; this is to be followed by a period of stabilising the purified form and starting the life and soul within it on a new cycle of spiritual growth.

cần thiết. Đây là một thời điểm nguy hiểm đối với đệ tử.

[43] 2. Tiến trình khám phá các khu vực từ tính mà các Thành viên của Thánh đoàn đã từ hoá trong những thế kỷ, thậm chí những thời đại xa xưa. Việc này nhằm tạo điều kiện truyền dẫn các năng lượng tích trữ tại đó. [44] Trong chu kỳ hiện đã gần kề, các đệ tử thế giới chịu trách nhiệm về công việc thanh lọc sẽ khai thác hoặc sử dụng rộng rãi các trung tâm từ tính này.

[45] 3. Giai đoạn trong đó đệ tử rút sự chú ý khỏi nguồn gây khó khăn và tập trung vào một số cách vận dụng mantram cùng một số công thức của Thánh đoàn, qua đó giải phóng các năng lượng cần thiết để tiêu diệt những mầm mống của cái ác, dù còn tiềm ẩn hay đang hoạt động, nhờ vậy loại bỏ một số khuynh hướng duy vật và củng cố linh hồn của tất cả những gì cần được thanh lọc [46] cùng sự sống hiện diện trong mọi hình tướng. Cần sáng suốt ghi nhớ rằng, chẳng hạn, khi Chân sư làm việc với các đệ tử của Ngài, củng cố sự sống trong họ và khơi dậy linh hồn họ từ trạng thái tiềm ẩn thành sức mạnh thực sự, thì mọi hình tướng và mọi nguyên tử trong các thể khác nhau của họ đều được tiếp năng lượng và trợ giúp như nhau. Chính tiến trình căn bản này sẽ hướng dẫn các đệ tử và điểm đạo đồ trong công việc thanh lọc thế giới sắp tới.

[47] 4. Giai đoạn rút các năng lượng thanh lọc; tiếp theo đó phải là một thời kỳ ổn định hình tướng đã được thanh lọc và đưa sự sống cùng linh hồn bên trong hình tướng ấy bước vào một chu kỳ tăng trưởng tinh thần mới.

Externalisation of the Hierarchy 092 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 092

Hi, everyone. This is Program 92 of *The Externalisation of the Hierarchy*, June 24, 2020, beginning on page 687. We have been discussing how the Hierarchy and the externalising Masters are preparing.

Xin chào tất cả các bạn. Đây là Chương trình 92 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, ngày 24 tháng 6 năm 2020, bắt đầu từ trang 687. Chúng ta đã bàn về cách Thánh đoàn và các Chân sư đang ngoại hiện chuẩn bị.

[1] An intensive training process, therefore, is being carried out in every ashram and along identical lines, resulting in the "isolation," occultly understood, of certain Masters and initiates.

[1] Do đó, mỗi ashram đều đang thực hiện một tiến trình huấn luyện chuyên sâu theo những đường hướng giống nhau, dẫn đến sự "cô lập", hiểu theo nghĩa huyền bí, của một số Chân sư và điểm đạo đồ.

Most Masters have reoriented towards humanity. A few have deepened their relationship with Shamballa to preserve the balance.

Phần lớn các Chân sư đã tái định hướng về phía nhân loại. Một số ít đã làm sâu sắc thêm mối quan hệ của Các Ngài với Shamballa để duy trì sự cân bằng.

[2] They have been thus isolated in order that They may work more readily and easily with Shamballa;

[2] Các Ngài được cô lập như vậy để có thể làm việc với Shamballa thuận lợi và dễ dàng hơn;

The others have reoriented their gaze, thoughts and intentions.

Các Ngài còn lại đã tái định hướng ánh nhìn, tư tưởng và ý định của mình.

[3] They can thus form a dynamic and galvanic storehouse of energy (the energy of the divine Will) and thus make it available for the use of the other Members of the Hierarchy, as They stand in "isolated unity" upon the highways of Earth, and thus are "in the world and yet not of the world".

[3] nhờ đó, Các Ngài có thể tạo thành một kho dự trữ năng lượng mang tính động lực và điện lực (năng lượng của Ý Chí thiêng liêng), để các Thành viên khác của Thánh đoàn có thể sử dụng năng lượng ấy, trong khi Các Ngài đứng trong trạng thái "Hợp Nhất Cô Lập" trên những đại lộ của Trái Đất, và như vậy, Các Ngài "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian".

The Christ's phrase fits the attitude of isolated unity, which will protect the externalising Masters amid the energies into which They must descend.

Câu nói của Đức Christ phù hợp với thái độ hợp nhất cô lập, vốn sẽ bảo vệ các Chân sư đang ngoại hiện giữa những năng lượng mà Các Ngài phải giáng xuống.

The training has identical lines in every ashram. I suppose isolated unity operates in both groups.

Việc huấn luyện tuân theo những đường hướng giống nhau trong mọi ashram. Tôi cho rằng sự hợp nhất cô lập vận hành trong cả hai nhóm.

They have been thus isolated in order that They may work more readily and easily with Shamballa;

Các Ngài đã được biệt lập như vậy để có thể làm việc với Shamballa thuận lợi và dễ dàng hơn;

The other group will manifest it among humanity.

Nhóm kia sẽ biểu lộ điều đó giữa nhân loại.

They can thus form a dynamic and galvanic storehouse of energy (the energy of the divine Will) and thus make it available for the use of the other Members of the Hierarchy, as They stand in "isolated unity" upon the highways of Earth, and thus are "in the world and yet not of the world".

Nhờ vậy, Các Ngài có thể tạo thành một kho năng lượng năng động, có sức kích hoạt mạnh mẽ (năng lượng của Ý Chí thiêng liêng), và nhờ đó cung ứng năng lượng ấy cho các Thành Viên khác của Thánh đoàn sử dụng, khi Các Ngài đứng trong "hợp nhất cô lập" trên những nẻo đường của Trái Đất, và như vậy là "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian".

DK said He could help more people from His secluded retreat than amid the busy outer life. The training will address this.

Chân sư DK nói rằng từ nơi ẩn cư biệt lập của mình, Ngài có thể giúp nhiều người hơn so với khi ở giữa cuộc sống bên ngoài bận rộn. Việc huấn luyện sẽ đề cập đến điều này.

[4] The learning of this lesson calls into activity the sacrificial will of both the hierarchical groups; this remains the binding cord between Them and that aspect of the antahkarana along which energy can [Page 688] flow in a new and electric fashion from Shamballa, via the hierarchical minority referred to above, and into the large group of Masters and initiates and disciples to whom is committed the task of consolidation. All this constitutes—for the Members of the Hierarchy—a definite process of testing out and of trial,

[4] Việc học bài học này khơi dậy ý chí hi sinh của cả hai nhóm thuộc Thánh đoàn; ý chí ấy vẫn là sợi dây gắn kết Các Ngài với nhau, đồng thời là phương diện của antahkarana mà theo đó năng lượng có thể [Page 688] tuôn chảy theo một cách thức mới mang tính điện từ Shamballa, qua nhóm thiểu số thuộc Thánh đoàn đã nói ở trên, đến với nhóm đông đảo các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử được giao phó nhiệm vụ củng cố. Tất cả điều này tạo thành—đối với các Thành viên của Thánh đoàn—một tiến trình kiểm nghiệm và thử thách rõ rệt,

a definite process of testing out and of trial,

một tiến trình kiểm nghiệm và thử thách rõ rệt,

[5] prior to and preparatory to some of the higher initiations.

[5] diễn ra trước và nhằm chuẩn bị cho một số cuộc điểm đạo cao hơn.

All of that goes into this reorientation and training.

Tất cả những điều đó đều nằm trong sự tái định hướng và huấn luyện này.

Now, isn't this type of picture appealing rather than the protected relief of an eternal and illusory heaven state which pretty much perpetuates pretty much perpetuates the condition in which the individual passed over. Even the same body with all of its limitations though perhaps a bit glorified at the resurrection as it is conceived people accept something as factual which is far too limiting. It's because they don't have the kinds of alternatives presented to them which spiritual occultism presents. So, in terms of education which we can offer we have to change this anticipation so that they can live in anticipation of something far deeper and wider and more interesting.

Một bức tranh như thế chẳng phải hấp dẫn hơn trạng thái thanh thản được che chở trên một thiên đường vĩnh cửu và hư ảo, vốn gần như kéo dài mãi tình trạng của cá nhân vào lúc qua đời hay sao? Ngay cả thân thể cũng vẫn như cũ, với mọi giới hạn của nó, dù có lẽ được tôn vinh đôi chút khi phục sinh theo quan niệm ấy. Người ta chấp nhận là sự thật một điều quá hạn hẹp. Đó là vì họ chưa được giới thiệu những khả năng khác mà huyền bí học tinh thần đưa ra. Vì vậy, thông qua sự giáo dục mà chúng ta có thể cung cấp, chúng ta phải thay đổi niềm mong đợi này để họ có thể sống trong niềm mong đợi một điều gì đó sâu sắc hơn, rộng lớn hơn và thú vị hơn nhiều.

[6] Again, the Members of the Hierarchy are not only sensitive to impression from the two other planetary centres (Shamballa and Humanity), but They are acutely aware of the Forces of Evil which are fighting furiously

[6] Hơn nữa, các Thành viên của Thánh đoàn không chỉ nhạy cảm với ấn tượng từ hai trung tâm hành tinh khác (Shamballa và Nhân loại), mà Các Ngài còn nhận biết sâu sắc về các Mãnh Lực Hắc Ám đang chiến đấu dữ dội

A Martian word.

Một từ mang tính Sao Hỏa.

[7] against the externalisation of the spiritual work. The energy which cosmic evil generates is active along three main channels:

[7] chống lại sự ngoại hiện của công việc tinh thần. Năng lượng do cái ác vũ trụ tạo ra hoạt động qua ba kênh chính:

Think of it we're going to pass we human beings are going to pass through

Hãy nghĩ xem: chúng ta, những con người, sẽ trải qua những thử thách đáng kể trong

considerable testing during the age of Aquarius but just think of what the masters are going to be passing through as they attempt to evoke humanity evoke through invocation humanity evoke through invocation Shamballa and counter in lawful ways according to law the machinations of the forces of evil who just want to preserve their own individual selfish prerogatives which demands the enslavement of humanity. It's a picture of great challenge but both groups are self-sacrificial.

thời đại Bảo Bình. Nhưng hãy nghĩ đến những gì các Chân sư sẽ phải trải qua khi Các Ngài cố gắng gợi lên sự đáp ứng của nhân loại qua khẩn cầu, gợi lên sự đáp ứng của Shamballa qua khẩn cầu, và đối phó theo đúng định luật với những mưu đồ của các mãnh lực của cái ác, vốn chỉ muốn bảo toàn những đặc quyền cá nhân ích kỷ của chúng, mà điều đó đòi hỏi phải nô dịch nhân loại. Đây là một bức tranh đầy thách thức lớn lao, nhưng cả hai nhóm đều hi sinh bản thân.

The isolated group concentrating on Shamballa has achieved isolated unity as Masters. The group oriented outward must demonstrate it and remain effective amid the chaotic energies of the outer plane.

Nhóm biệt lập tập trung vào Shamballa đã đạt được sự hợp nhất cô lập với tư cách các Chân sư. Nhóm hướng ra bên ngoài phải thể hiện điều đó và tiếp tục hoạt động hiệu quả giữa những năng lượng hỗn loạn của cõi bên ngoài.

The energy which cosmic evil generates is active along three main channels:

Năng lượng do cái ác vũ trụ tạo ra hoạt động qua ba kênh chính:

[8] 1. From the centre of cosmic evil upon the cosmic astral plane. Of this centre you can know nothing, and its emanations and its magnetic aura can only be understood and recognised or interpreted by the senior Masters and by initiates of still higher rank.

[8] 1. Từ trung tâm của cái ác vũ trụ trên cõi cảm dục vũ trụ. Các bạn không thể biết gì về trung tâm này, và chỉ các Chân sư cao cấp cùng những điểm đạo đồ có cấp bậc còn cao hơn nữa mới có thể thấu hiểu và nhận biết hoặc diễn giải những phát xạ và hào quang từ tính của nó.

Chohans already resident in Shamballa. Master Morya says, roughly, 'You trouble yourself over minor demons while the daggers of Satan are aimed at our backs.' That has to do with the great battle with cosmic evil undertaken in Shamballa.

Các Đế Quân đã an trú tại Shamballa. Chân sư Morya nói, đại ý: 'Các bạn bận tâm về những con quỷ nhỏ trong khi những lưỡi dao găm của Satan đang chĩa vào lưng chúng ta.' Điều đó liên quan đến trận chiến lớn với cái ác vũ trụ diễn ra tại Shamballa.

All right, so that's one place where there is a center which is completely unknown to us and even the center on our own systemic astral plane the so-called Marakara is a place the place of illusion the place of Mara is a place where few would want to visit and we

Đó là một nơi có một trung tâm hoàn toàn xa lạ với chúng ta. Ngay cả trung tâm trên cõi cảm dục thuộc hệ mặt trời của chúng ta, nơi được gọi là Marakara, chốn của ảo tưởng, chốn của Mara, cũng là nơi ít ai muốn đến. Chúng ta quả có nghe câu chuyện rằng Bà

do hear the story that Madame Blavatsky did visit that group talk about courage and assure them of their future destruction and exit unscathed. Well, that is a powerful first ray soul at work.

Blavatsky đã đến thăm nhóm ấy—thật là can đảm—khẳng định với chúng rằng rồi chúng sẽ bị hủy diệt, và rời đi bình an vô sự. Đó là một linh hồn cung một đầy uy lực đang hoạt động.

[9] As the potency of the astral plane (which is so familiar to us all) weakens, and glamour and illusion are negated by a rapid spiritualising of humanity, the power of cosmic evil will correspondingly weaken and the Forces of Evil will be unable to reach the planet with their present easy effort. It is against the impact of this emanating evil that the Hierarchy stands in protection of humanity.

[9] Khi uy lực của cõi cảm dục (vốn rất quen thuộc với tất cả chúng ta) suy yếu, và ảo cảm cùng ảo tưởng bị phủ định nhờ nhân loại nhanh chóng được tinh thần hoá, quyền năng của cái ác vũ trụ cũng sẽ suy yếu tương ứng, và các Mãnh Lực Hắc Ám sẽ không thể tiếp cận hành tinh dễ dàng như hiện nay. Thánh đoàn đứng ra bảo vệ nhân loại trước tác động của cái ác đang phát xạ này.

This is interesting.

Điều này thật thú vị.

[10] Hitherto it has been the task of Shamballa, working through the Hierarchy, to protect humanity from the "intention to destroy"

[10] Cho đến nay, nhiệm vụ của Shamballa, hoạt động thông qua Thánh đoàn, là bảo vệ nhân loại khỏi "ý định huỷ diệt"

The first-ray Dweller has the will to destroy. It is called the destroyer of souls.

Kẻ Chận Ngõ cung một có ý chí hủy diệt. Nó được gọi là kẻ hủy diệt các linh hồn.

to protect humanity from the "intention to destroy"

bảo vệ nhân loại khỏi "ý định hủy diệt"

[11] of the cosmic Forces of Evil, but—in the coming cycle and as a result of the triumph of the Forces of Light in the world war—the potency of Shamballa can be combined with that of the "protecting Agents of Light."

[11] của các Mãnh Lực Hắc Ám vũ trụ, nhưng—trong chu kỳ sắp tới và nhờ chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng trong cuộc thế chiến—uy lực của Shamballa có thể kết hợp với uy lực của "các Tác Nhân Ánh Sáng bảo hộ".

That may mean stronger protection. The protecting Agents of Light seem to represent the Hierarchy, unless we learn otherwise.

Điều đó có thể có nghĩa là sự bảo vệ mạnh mẽ hơn. Các Tác Nhân Ánh Sáng bảo hộ dường như đại diện cho Thánh đoàn, trừ khi chúng ta biết được điều gì khác.

So, I'll put that down as a possibility a possibility this phrase represents sorry the Spiritual Hierarchy. Okay. So, there will be a weakening of the ability of cosmic evil to reach humanity. So, how Shamballa worked through hierarchy we don't know but it seems to be a more intense working through maybe through the inspiration of the chohans who are members of Shamballa as well as of hierarchy and it was really important to win the war otherwise the forces of evil would have had tremendous access to the planet and perhaps created the great explosion of which Master DK speaks and the wreckage of our planet of which Madame Blavatsky speaks when dealing with the intention of the.

Tôi sẽ ghi lại điều đó như một khả năng: cụm từ này đại diện cho Thánh Đoàn. Như vậy, khả năng cái ác vũ trụ tiếp cận nhân loại sẽ suy yếu. Chúng ta không biết Shamballa đã hoạt động thông qua Thánh đoàn như thế nào, nhưng dường như đó sẽ là một sự hoạt động mãnh liệt hơn, có lẽ thông qua cảm hứng của các Đế Quân vốn là thành viên của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn. Việc giành chiến thắng trong cuộc chiến thực sự vô cùng quan trọng; nếu không, các mãnh lực của cái ác hẳn đã có thể tiếp cận hành tinh trên quy mô rất lớn và có lẽ gây ra vụ nổ lớn mà Chân sư DK nói đến, cùng sự tan hoang của hành tinh chúng ta mà Bà Blavatsky nói đến khi đề cập đến ý định của các

Evil forces to as it were float away on the wreck float away on a destroyed planet over which they would be the undisputable lords and masters.

mãnh lực của cái ác muốn, có thể nói như vậy, trôi dạt trên đống đổ nát, trôi dạt trên một hành tinh đã bị hủy diệt mà chúng sẽ là những chúa tể và bậc thầy không ai có thể tranh chấp.

So, we see that there has been a major victory. There are still battles to be fought and the last ditch fight of the forces of evil is perhaps not concluded and even much much later at the judgment day the planet has to be purged of the influence of these forces operating on an entirely different dimension perhaps on the dimension of the concrete mind. Okay. So, as we weaken let's just put it in here as planetary glamour is weakened cosmic glamour will also be weakened in its effect on humanity. Aha, there we go.

Như vậy, chúng ta thấy đã có một chiến thắng lớn. Vẫn còn những trận chiến phải tiến hành, và có lẽ cuộc chiến đến cùng của các mãnh lực của cái ác vẫn chưa kết thúc. Thậm chí rất lâu về sau, vào ngày phán xét, hành tinh vẫn phải được thanh lọc khỏi ảnh hưởng của những mãnh lực này, khi chúng hoạt động trong một chiều kích hoàn toàn khác, có lẽ là chiều kích của trí cụ thể. Chúng ta hãy ghi vào đây: khi ảo cảm hành tinh suy yếu, tác động của ảo cảm vũ trụ lên nhân loại cũng sẽ suy yếu. Đúng rồi, là như vậy.

Right now it's still rather strong but nothing like what it would have been had the forces of darkness prevailed. What a huge test in a way for our Planetary Logos. So, this is the first this is the first channel from the evil stored on the or centralized on the cosmic

Hiện nay, tác động ấy vẫn còn khá mạnh, nhưng hoàn toàn không thể so với những gì hẳn đã xảy ra nếu các mãnh lực bóng tối thắng thế. Theo một nghĩa nào đó, đây quả là một thử thách vô cùng lớn đối với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Đây là kênh

astral plane. Now, we have to remember that on the second path it's magnetic work and it is a type of service which is given from the cosmic astral plane where our normal systemic or solar astral plane is cleansed and purged periodically or constantly by new streams of pure love and by an astral force which is much higher than that of the systemic astral plane.

thứ nhất, từ cái ác tích tụ hay tập trung trên cõi cảm dục vũ trụ. Chúng ta phải nhớ rằng con đường thứ hai là công việc từ tính, một loại phụng sự thực hiện từ cõi cảm dục vũ trụ; từ đó, cõi cảm dục thông thường thuộc hệ mặt trời của chúng ta được làm sạch và thanh lọc định kỳ hoặc liên tục bằng những dòng bác ái thanh khiết mới, cùng một mãnh lực cảm dục cao hơn rất nhiều so với mãnh lực của cõi cảm dục thuộc hệ mặt trời.

So, whatever the negative agencies try to do it is counterbalanced to an important extent by the masters many of them interestingly on the fifth ray and using rose-colored light on this second path as they tend to the purification of our normal astral plane. So, it's a great form of service and cosmic evil tries to corrupt our astral plane and these other masters on that second path see to the balancing of that attempted corruption and send purification streams of purifying energy where rose light is involved onto our astral plane. Now, we have dealt with the seven paths in various videos when dealing with *Cosmic Fire*.

Vì vậy, bất cứ điều gì các tác nhân tiêu cực cố gắng thực hiện đều được các Chân sư hóa giải ở một mức độ đáng kể. Điều thú vị là nhiều vị trong số Các Ngài thuộc cung năm và sử dụng ánh sáng màu hồng trên con đường thứ hai này khi chăm lo việc thanh lọc cõi cảm dục thông thường của chúng ta. Đây là một hình thức phụng sự cao cả. Cái ác vũ trụ cố gắng làm băng hoại cõi cảm dục của chúng ta, còn các Chân sư khác trên con đường thứ hai ấy lo việc tạo thế quân bình trước nỗ lực làm băng hoại đó và gửi xuống cõi cảm dục của chúng ta những dòng năng lượng thanh lọc có sử dụng ánh sáng hồng. Chúng ta đã bàn đến bảy con đường trong nhiều video khi đề cập đến *Lửa Vũ Trụ*.

It is an attempt both to offer some commentary in written form and also commentary in video form as it became clear that the time schedule would require that. So if you want to listen to the latter part of the analysis of *A Treatise on Cosmic Fire* via video these paths are discussed and since they lie ahead of the masters and they have to be trained to go on these paths in the various training planets like let's say Jupiter and Venus maybe others we are not going to understand too much but enough to give an idea of the major accomplishments to be achieved on those paths and this path involving Gemini and involving Libra.

Đó là một nỗ lực cung cấp cả phần bình giảng bằng văn bản lẫn phần bình giảng qua video, khi rõ ràng lịch trình đòi hỏi phải làm như vậy. Vì thế, nếu các bạn muốn nghe phần sau của phần phân tích *Luận về Lửa Vũ Trụ* qua video, những con đường này có được thảo luận ở đó. Vì chúng nằm phía trước các Chân sư, và Các Ngài phải được huấn luyện để đi trên những con đường này tại các hành tinh huấn luyện khác nhau như Sao Mộc, Sao Kim, có lẽ cả những hành tinh khác, nên chúng ta sẽ không thấu hiểu được nhiều, nhưng cũng đủ để có một ý niệm về những thành tựu lớn cần đạt được trên các con đường ấy. Và con đường này liên quan đến Song Tử và Thiên Bình.

We learn later is very essential to the health of our astral plane.

Về sau, chúng ta được biết nó vô cùng thiết yếu đối với sự lành mạnh của cõi cảm dục của chúng ta.

So when we leave our cosmic physical plane through the initiation called refusal it is perhaps a temporary departure because many who leave return for instance those who go to Sirius for training as solar angels they they become equipped to deal with the cosmic physical plane and with a humanity which is up and coming compared to their particular achieved status.

Vì vậy, khi chúng ta rời cõi hồng trần vũ trụ qua cuộc điểm đạo gọi là Cự Tuyệt, đó có lẽ chỉ là một sự ra đi tạm thời, vì nhiều vị rời đi rồi trở lại. Chẳng hạn, những vị đến Sirius để được huấn luyện thành các Thái dương Thiên Thần sẽ được trang bị để làm việc với cõi hồng trần vũ trụ và với một nhân loại đang vươn lên so với địa vị cụ thể mà Các Ngài đã đạt được.

So the return and the reorientation towards the cosmic physical plane is to be expected on these paths whether we're dealing with the highest of the name paths of the path of absolute sunship or the path of the solar logoi or the path of Sirius to Sirius as stated or the path of Planetary Logoi I'm going in descending order or the path of magnetic work and only when dealing with the path of earth service is there no immediate departure from the cosmic physical plane and a decision prompted by Sanat Kumara for the high initiate to remain with the planet for a certain term to help with the elevation of the planet and it's a.

Vì vậy, trên những con đường này, có thể dự kiến sự trở lại và tái định hướng về cõi hồng trần vũ trụ, dù chúng ta đang bàn đến con đường cao nhất trong những con đường đã được nêu tên—con đường trở thành Mặt Trời Tuyệt Đối—hay con đường của các Thái dương Thượng đế, hay con đường đến Sirius như đã nói, hay con đường của các Hành Tinh Thượng đế—tôi đang trình bày theo thứ tự giảm dần—hay con đường của công việc từ tính. Chỉ trên con đường phụng sự Trái Đất mới không có sự rời khỏi cõi hồng trần vũ trụ ngay lập tức; Sanat Kumara thúc đẩy vị điểm đạo đồ cao cấp quyết định ở lại với hành tinh trong một thời hạn nhất định để trợ giúp sự nâng cao của hành tinh. Và đó là một

Very sacrificial path but one's choice is registered before one remains and right now Sanat Kumara we are told is in need of all these sixth degree initiates and so they do remain before going on their chosen path and they remain for a certain term we don't know what that term is but we are in the midst of a not just a crisis for humanity but a planetary crisis.

con đường đòi hỏi sự hi sinh rất lớn, nhưng sự lựa chọn được ghi nhận trước khi vị ấy ở lại. Chúng ta được biết rằng ngay lúc này, Sanat Kumara đang cần tất cả những điểm đạo đồ bậc sáu này, nên Các Ngài quả thực ở lại trước khi bước lên con đường mình đã chọn. Các Ngài ở lại trong một thời hạn nhất định; chúng ta không biết thời hạn ấy là bao lâu, nhưng chúng ta đang ở giữa một cuộc khủng hoảng không chỉ của nhân loại mà còn của hành tinh.

I am trying to bring in statements made elsewhere. I say 'the book' because the many books are one book. Here is the second of the channels.

Tôi đang cố gắng đưa vào những phát biểu ở những nơi khác. Tôi nói 'quyển sách' vì nhiều quyển sách ấy là một quyển sách. Đây là kênh thứ hai.

[12] 2. From the Black Lodge which is the externalisation of the centre of cosmic evil on Earth.

[12] 2. Từ Hắc đoàn, vốn là sự ngoại hiện của trung tâm cái ác vũ trụ trên Trái Đất.

Okay now as to what kind of lodge is existing on the cosmic astral plane some lodge or center of evil we have no idea just that the origin is there the origin of so much difficulty that's happening with the forces of obstruction that we call the Black Lodge is originating from the place of cosmic evil on the cosmic mental plane oh I said cosmic mental cosmic astral plane there may be in some cases just as there are masters who can work from causal levels there may be members of that cosmic center of evil who also work from concrete cosmic mental levels somewhere he seems to deal with that of course it's completely beyond our range.

Về việc loại đoàn thể nào đang tồn tại trên cõi cảm dục vũ trụ, một đoàn thể hay trung tâm cái ác nào đó, chúng ta không hề biết. Chúng ta chỉ biết nguồn gốc nằm ở đó; nguồn gốc của biết bao khó khăn đang xảy ra với những mãnh lực cản trở mà chúng ta gọi là Hắc đoàn bắt nguồn từ nơi của cái ác vũ trụ trên cõi trí vũ trụ—tôi vừa nói cõi trí vũ trụ; phải là cõi cảm dục vũ trụ. Trong một số trường hợp, cũng như có những Chân sư có thể làm việc từ các cấp độ nguyên nhân, có lẽ có những thành viên của trung tâm cái ác vũ trụ ấy cũng làm việc từ các cấp độ trí cụ thể vũ trụ. Dường như ở đâu đó Ngài có đề cập đến điều ấy. Dĩ nhiên, điều đó hoàn toàn vượt ngoài phạm vi

Of understanding but just to lodge in the brain or the mind that these centers do exist is important and more will be understood as necessary not that we want to go off speculatively in excess he tells us that's dangerous and useless fruitless.

thấu hiểu của chúng ta. Nhưng việc ghi nhận trong bộ não hay thể trí rằng những trung tâm này có tồn tại là điều quan trọng, và chúng ta sẽ thấu hiểu thêm khi cần thiết. Chúng ta không muốn sa vào suy đoán quá mức; Ngài bảo chúng ta rằng điều đó nguy hiểm và vô ích, không đem lại kết quả.

2. From the Black Lodge which is the externalisation of the centre of cosmic evil on Earth.

2. Từ Hắc đoàn, vốn là sự ngoại hiện của trung tâm cái ác vũ trụ trên Trái Đất.

That probably occurs largely on the systemic astral plane.

Điều đó có lẽ diễn ra phần lớn trên cõi cảm dục thuộc hệ mặt trời.

[13] Just as the White Lodge is the representative or correspondence of the

cosmic centre of light upon Sirius (the true Great White Lodge),

[13] Cũng như Bạch đoàn là đại diện hay đối phần tương ứng của trung tâm ánh sáng vũ trụ trên Sirius (Thánh đoàn đích thực),

We might call it the Blue Lodge just as we call Sirius the blue star. That suggests a powerful second ray, a local Cosmic Christ.

Chúng ta có thể gọi đó là Thanh đoàn, cũng như chúng ta gọi Sirius là ngôi sao xanh. Điều đó gợi lên một cung hai đầy uy lực, một Đức Christ Vũ Trụ tại khu vực này.

[14] so the Black Lodge is also representative of ancient and cosmic evil.

[14] Hắc đoàn cũng là đại diện của cái ác cổ xưa và mang tính vũ trụ.

Ancient perhaps even before the formation of our solar system and planet.

Cổ xưa, có lẽ từ trước cả khi hệ mặt trời và hành tinh của chúng ta hình thành.

Be some kind of correspondence some kind of greater source on the path to Sirius the fourth path the master leaving the cosmic physical plane travels if we can use such a word on the cosmic astral plane it is not a path to which the cosmic mental plane leads but Sirius has much more cosmic mental development than our particular Solar Logos and our Solar Logos is working on that type of development so does he give a source here of this ancient and cosmic evil is it some kind of dark star as it were some kind of stellar center which is corrupted and disintegrating there are those kinds of stars which are like cosmic moons.

Có thể có một sự tương ứng nào đó, một nguồn cội lớn hơn nào đó. Trên con đường đến Sirius, con đường thứ tư, vị Chân sư rời cõi hồng trần vũ trụ và di chuyển, nếu chúng ta có thể dùng một từ như vậy, trên cõi cảm dục vũ trụ. Đó không phải là một con đường mà cõi trí vũ trụ dẫn đến, nhưng Sirius có sự phát triển trí tuệ vũ trụ cao hơn nhiều so với Thái dương Thượng đế của chúng ta, và Thái dương Thượng đế của chúng ta đang nỗ lực phát triển theo hướng ấy. Vậy ở đây Ngài có cho biết nguồn gốc của cái ác cổ xưa và mang tính vũ trụ này không? Có phải đó là một ngôi sao tối nào đó, có thể nói như vậy, một trung tâm tinh tú nào đó đã băng hoại và đang tan rã? Có những loại sao như thế, giống như những mặt trăng vũ trụ.

They are disintegrating. Just as the Moon has an adverse effect upon the Earth, these cosmic moons may have one on our solar system.

Chúng đang tan rã. Cũng như Mặt Trăng gây ảnh hưởng bất lợi lên Trái Đất, những mặt trăng vũ trụ này có thể gây ảnh hưởng như thế lên hệ mặt trời của chúng ta.

the Black Lodge is also representative of ancient and cosmic evil.

Hắc đoàn cũng đại diện cho cái ác cổ xưa và mang tính vũ trụ.

[15] The Black Lodge is also far more advanced in externalisation than is the

[15] Hắc đoàn cũng tiến xa hơn nhiều trong sự ngoại hiện so với Bạch đoàn, vì chủ

White Lodge, because materialism and matter are, [Page 689] for it, the line of least resistance.

nghĩa duy vật và vật chất, [Page 689] đối với Hắc đoàn, là con đường ít trở ngại nhất.

Externalisation means coming out in matter. That vibrational level is in keeping with the Black Lodge's interest in preserving the hegemony of dense physical levels, the material levels of the previous solar system.

Ngoại hiện có nghĩa là xuất hiện trong vật chất. Cấp độ rung động ấy phù hợp với mối quan tâm của Hắc đoàn trong việc duy trì quyền thống trị của các cấp độ hồng trần đậm đặc, những cấp độ vật chất của hệ mặt trời trước.

We seek freedom from the dense, unprincipled bodies of the Planetary Logos and Solar Logos, to enter the principled life of the cosmic ethers.

Chúng ta tìm kiếm sự giải thoát khỏi các thân thể đậm đặc không mang nguyên khí của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, để bước vào sự sống nguyên khí của các cõi dĩ thái vũ trụ.

[16] The Black Lodge is therefore far more firmly anchored upon the physical plane than is the Hierarchy.

[16] Do đó, Hắc đoàn bám rễ trên cõi hồng trần vững chắc hơn nhiều so với Thánh đoàn.

We do not speak of the Black Lodge's externalisation as we do of the Hierarchy's. It has been established for a long time.

Chúng ta không nói đến sự ngoại hiện của Hắc đoàn như nói đến sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Hắc đoàn đã được thiết lập từ lâu.

The Black Lodge is therefore far more firmly anchored upon the physical plane than is the Hierarchy.

Vì vậy, Hắc đoàn bám rễ trên cõi hồng trần vững chắc hơn nhiều so với Thánh đoàn.

Well I'll use the green color the third aspect of divinity is cosmically out of alignment with the others and although the soul nature of the members of the Black Lodge is largely on the first ray or having the first ray as a sub-ray just as in Hitler's group they came from an earlier system the earlier major system as far as we know a solar system that is and therefore are closely allied with the third third ray okay.

Tôi sẽ dùng màu xanh lá cây. Trên bình diện vũ trụ, phương diện thứ ba của thiên tính không chỉnh hợp với những phương diện kia. Mặc dù bản chất linh hồn của các thành viên Hắc đoàn phần lớn thuộc cung một, hoặc có cung một làm cung phụ, như trong nhóm của Hitler, họ đến từ một hệ trước đó, hệ lớn trước đó theo những gì chúng ta biết —tức là một hệ mặt trời—và do vậy có liên hệ chặt chẽ với cung ba.

[17] It requires a much greater effort for the White Lodge to "clothe itself in matter

and work and walk on material levels" than for the Black Lodge.

[17] Bạch đoàn phải nỗ lực lớn hơn nhiều so với Hắc đoàn để "khoác lấy vật chất, làm việc và bước đi trên các cấp độ vật chất".

The walk means activity.

Bước đi ở đây có nghĩa là hoạt động.

[18] Owing, however, to the spiritual growth of mankind and to the steady, even if slow, orientation of mankind to the spiritual Hierarchy, the time has come when the Hierarchy can materialise and meet the enemy of good upon an even footing;

[18] Tuy nhiên, nhờ sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại và việc nhân loại hướng về Thánh đoàn một cách đều đặn, dù chậm chạp, đã đến lúc Thánh đoàn có thể hiện hình và đối mặt với kẻ thù của điều thiện trên thế ngang bằng;

On the dense physical levels. The Hierarchy already knows these planes. The Christ-like interest is sacrificing higher levels for those struggling with evil.

Trên các cấp độ hồng trần đậm đặc. Thánh đoàn đã biết rõ những cõi này. Mối quan tâm theo tinh thần Đức Christ là hi sinh những cấp độ cao hơn vì những người đang vật lộn với cái ác.

[19] the Hierarchy need not be further handicapped by working in substance whilst the Forces of Evil work both in substance and in matter.

[19] Thánh đoàn không còn phải chịu bất lợi khi hoạt động trong chất liệu, trong khi các Mãnh Lực Hắc Ám hoạt động cả trong chất liệu lẫn vật chất.

See it's a very old state that hierarchy is re-engaging with and hence the sacrifice whatever confines us to a lesser locus than otherwise we might have calls for sacrifice Sanat Kumara the great sacrifice for instance remaining at his post not leaving it even though he would be capable of many greater possibilities for his own advancement but he's listening to the Planetary Logos of which he is an emanation and the Planetary Logos is listening to the great second ray Solar Logos in our case the great heart center and when the heart.

Các bạn thấy đấy, Thánh đoàn đang trở lại hoạt động trong một trạng thái rất xa xưa, và vì thế có sự hi sinh. Bất cứ điều gì giới hạn chúng ta vào một phạm vi nhỏ hẹp hơn phạm vi lẽ ra chúng ta có thể có đều đòi hỏi sự hi sinh. Chẳng hạn, Sanat Kumara, Đấng Hi Sinh Vĩ Đại, vẫn ở lại cương vị của Ngài, không rời bỏ, mặc dù Ngài có thể có nhiều khả năng lớn lao hơn để tự tiến lên. Nhưng Ngài đang lắng nghe Hành Tinh Thượng đế, mà Ngài là một phát xạ của Đấng ấy, và Hành Tinh Thượng đế đang lắng nghe Thái dương Thượng đế cung hai vĩ đại, trong trường hợp của chúng ta là trung tâm tim vĩ đại. Và khi trái tim

Is active the element of sacrifice is expressed intensely.

hoạt động, yếu tố hi sinh biểu lộ mãnh liệt.

The Hierarchy can work in matter now. That may be distasteful and require great patience and the relinquishment of spiritual possibilities higher than we can imagine.

Giờ đây, Thánh đoàn có thể làm việc trong vật chất. Điều đó có thể khó chịu, đòi hỏi sự kiên nhẫn lớn lao và việc từ bỏ những khả năng tinh thần cao hơn những gì chúng ta có thể tưởng tượng.

[20] Once the reappearance of the Christ and of the Hierarchy is an accomplished fact, these Forces of Evil face sure defeat.

[20] Một khi sự tái lâm của Đức Christ và sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trở thành hiện thực, các Mãnh Lực Hắc Ám này chắc chắn sẽ thất bại.

That is encouraging. DK also suggests things are in the balance. We live in an armed camp, and he sees a great explosion as still possible.

Điều đó thật đáng khích lệ. Chân sư DK cũng gợi ý rằng tình thế vẫn chưa ngã ngũ. Chúng ta sống trong một doanh trại vũ trang, và Ngài thấy một vụ nổ lớn vẫn có thể xảy ra.

Now whether or not there was given to Foster Bailey an indication that it would not happen well we just have to take Foster Bailey's word for it and probably it's a very good word to take so in the early 1950s Foster Bailey wrote that he had been assured by The Tibetan that kind of all destructive war would not occur and yet we do we do see the makings of a religious war forming upon our planet such are the contending forces on the sixth ray as for instance between militant Christianity and militant Islam these are Martian and combative religions in one aspect of theirs at least.

Về việc Foster Bailey có nhận được một chỉ dẫn rằng điều đó sẽ không xảy ra hay không, chúng ta chỉ có thể tin lời ông, và có lẽ lời ấy rất đáng tin. Vào đầu những năm 1950, Foster Bailey viết rằng Chân sư Tây Tạng đã bảo đảm với ông rằng loại chiến tranh hủy diệt tất cả ấy sẽ không xảy ra. Thế nhưng chúng ta quả thực thấy những mầm mống của một cuộc chiến tranh tôn giáo đang hình thành trên hành tinh. Đó là những mãnh lực đối kháng thuộc cung sáu, chẳng hạn giữa Kitô giáo hiếu chiến và Hồi giáo hiếu chiến. Ít nhất ở một phương diện, đây là những tôn giáo mang tính Sao Hỏa và hiếu chiến.

these Forces of Evil face sure defeat.

các Mãnh Lực của Cái Ác này chắc chắn sẽ thất bại.

[21] The reason for this is that the trend of human living and thought is turning steadily towards the subjective spiritual values, even if these values are interpreted in terms of material well-being at present

[21] Lý do là xu hướng sống và tư tưởng của con người đang đều đặn chuyển về phía các giá trị tinh thần chủ quan, dù hiện nay người ta diễn giải những giá trị này theo nghĩa phúc lợi vật chất và điều kiện sống

and of better living conditions for all—with peace and security also for all.

tốt hơn cho tất cả mọi người—cùng với hoà bình và an ninh cho tất cả.

Well that's not a bad thing either is it that is very acceptable as a transitional stage it is materialism of a kind but remember during the Aquarian age we will be understanding far more of what we could call spiritual materialism does this sound contradictory it would be the use of matter and etheric substance for the advancement of the plan and not seeing matter per se as obstructive so human beings are turning towards a better way of life with sharing as the possibility with peace emerging with a house cleaning having occurred so the corruption is reduced all of these things are on the way.

Điều đó cũng đâu phải là xấu, phải không? Nó rất có thể chấp nhận được như một giai đoạn chuyển tiếp. Đó là một dạng chủ nghĩa duy vật, nhưng hãy nhớ rằng trong thời đại Bảo Bình, chúng ta sẽ thấu hiểu nhiều hơn hẳn về điều có thể gọi là chủ nghĩa duy vật tinh thần. Nghe có vẻ mâu thuẫn chăng? Đó sẽ là việc sử dụng vật chất và chất liệu dĩ thái để thúc đẩy Thiên Cơ, và không xem chính vật chất là một chướng ngại. Vì vậy, con người đang hướng đến một lối sống tốt đẹp hơn, với khả năng chia sẻ, với hòa bình đang xuất hiện, với sự chỉnh đốn đã diễn ra để sự băng hoại giảm bớt. Tất cả những điều này đang đến.

[22] The Black Lodge or the planetary centre of evil works almost entirely upon the astral plane, and is impressed directly and guided in detail from the cosmic astral plane.

[22] Hắc đoàn, hay trung tâm cái ác của hành tinh, hoạt động gần như hoàn toàn trên cõi cảm dục, đồng thời trực tiếp tiếp nhận ấn tượng và sự chỉ dẫn chi tiết từ cõi cảm dục vũ trụ.

Now that is an important statement. Shamballa deals with cosmic evil and planetary evil though in a sense more natural will certainly wane and vice versa as we have the waning of planetary evil the conduit for cosmic evil will be greatly reduced.

Đó là một phát biểu quan trọng. Shamballa đối phó với cái ác vũ trụ, và cái ác hành tinh, dù theo một nghĩa nào đó có tính tự nhiên hơn, chắc chắn sẽ suy giảm. Ngược lại, khi cái ác hành tinh suy giảm, kênh dẫn cho cái ác vũ trụ sẽ thu hẹp rất nhiều.

It's hard to say that the love of money is the root of all evil let's just say that evil that limiting desire which prevents the wonder of the Divine Plan from unfolding on behalf of the various kingdoms of nature and as far as our studies go as far as the unfolding within humanity that low desire is the root of evil and if I were to look at the illusion behind it all it is a misidentification which is the root of evil we think we are a limited personal thing and in fact our deeper

Khó có thể nói rằng lòng ham tiền là gốc rễ của mọi cái ác. Có thể nói rằng cái ác, thứ dục vọng hạn hẹp ngăn cản sự kỳ diệu của Thiên Cơ khai mở vì lợi ích của các giới khác nhau trong tự nhiên—và trong phạm vi nghiên cứu của chúng ta, vì lợi ích của sự khai mở trong nhân loại—thứ dục vọng thấp kém ấy là gốc rễ của cái ác. Nếu xem xét ảo tưởng đằng sau tất cả những điều đó, tôi cho rằng chính sự đồng hóa sai lầm là gốc rễ của cái ác. Chúng ta nghĩ mình là một thực thể cá

identity achieved through identification reveals something very different as to our true nature our true identity now let's go on we've.

nhân hữu hạn, nhưng trên thực tế, bản sắc sâu xa hơn mà chúng ta đạt đến qua sự đồng hóa lại cho thấy một điều rất khác về bản chất chân thực, bản sắc chân thực của chúng ta. Bây giờ hãy tiếp tục, chúng ta đã

Been looking at what have we been looking at here oh yeah.

xem xét—chúng ta đã xem xét điều gì ở đây nhỉ? À, đúng rồi.

The energy which cosmic evil generates is active along three

Năng lượng do cái ác vũ trụ tạo ra hoạt động qua ba

Channels from the center of cosmic evil and also from the center on the systemic planes which we might call planetary evil and offering us the problem with the Black Lodge with which we are more familiar those Black Lodge members six leaders in the east six leaders in the west he doesn't elaborate are subject to what kind of beings on the cosmic astral plane nothing is spoken about them and occasionally a little bit is spoken about the evil leaders on the systemic astral plane or at least within the dense physical body of our Planetary.

kênh: từ trung tâm cái ác vũ trụ, và cả từ trung tâm trên các cõi thuộc hệ mặt trời mà chúng ta có thể gọi là cái ác hành tinh, đặt ra cho chúng ta vấn đề Hắc đoàn mà chúng ta quen thuộc hơn. Những thành viên Hắc đoàn ấy—sáu thủ lĩnh ở phương Đông, sáu thủ lĩnh ở phương Tây, Ngài không nói rõ hơn—chịu sự chi phối của những sinh linh thuộc loại nào trên cõi cảm dục vũ trụ? Không có gì được nói về chúng. Thỉnh thoảng có một chút thông tin về những thủ lĩnh của cái ác trên cõi cảm dục thuộc hệ mặt trời, hoặc ít nhất là bên trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh

Logos in *the secret doctrine* there is some of that and major Atlantean they call him a demon I don't even remember the name I kind of remember it but I don't want to get into it is perhaps still very active having raised hell in the Atlantean period.

Thượng đế của chúng ta. Trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* có một số thông tin như thế. Và một nhân vật lớn thời Atlantis—người ta gọi là một con quỷ; tôi thậm chí không nhớ tên, có nhớ mang máng nhưng không muốn đi sâu vào—có lẽ vẫn còn rất tích cực hoạt động sau khi đã gây ra biết bao tai họa trong thời kỳ Atlantis.

Here is the third channel.

Đây là kênh thứ ba.

[23] 3. From the negative or purely material forces of the planet, which are not necessarily either good or bad but which have been used instinctually and oft unconsciously by humanity for purely

[23] 3. Từ các mãnh lực tiêu cực hoặc thuần vật chất của hành tinh, vốn không nhất thiết là thiện hay ác, nhưng nhân loại đã sử dụng chúng theo bản năng và thường là vô thức cho những mục đích thuần vật chất;

material ends, and are therefore basically anti-spiritual and subject to the influence of human desire—a desire oriented towards selfishness, and therefore towards separateness.

do đó, về căn bản, chúng đối nghịch với tinh thần và chịu ảnh hưởng của dục vọng con người—một dục vọng hướng về tính ích kỷ, và vì thế hướng về sự chia rẽ.

Low desire involving lower elemental forces is a great source of obstruction.

Dục vọng thấp kém liên quan đến các mãnh lực hành khí thấp là một nguồn cản trở lớn.

[24] This form of evil is being combated today by the New Group of World Servers.

[24] Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đấu tranh chống lại hình thức cái ác này.

The Servers are equipped to deal with resistant elemental evil on this level.

Những Người Phụng Sự được trang bị để đối phó với cái ác hành khí có tính kháng cự trên cấp độ này.

They're certainly not up to dealing with the Black Lodge directly, and as far as cosmic evil goes, well, certainly not, and one cannot speculate who can really deal and on what level with cosmic evil. We hear about Shamballa being able to do it, and now increasingly Hierarchy is involved in the battle, but not the servers. They still have to confine themselves to the immediate obstruction around them, and there is still so much, so many resistant, obstructive conditions which have to be alleviated. there is poverty, there is starvation, there is ignorance, there's, lack of education, there is all kinds of sexual abuse.

Họ chắc chắn chưa đủ sức trực tiếp đối phó với Hắc đoàn, và đối với cái ác vũ trụ thì lại càng không. Không thể suy đoán ai thực sự có thể đối phó với cái ác vũ trụ và ở cấp độ nào. Chúng ta nghe nói Shamballa có thể làm điều đó, và giờ đây Thánh đoàn ngày càng tham gia nhiều hơn vào trận chiến, nhưng những người phụng sự thì chưa. Họ vẫn phải giới hạn mình vào những chướng ngại trước mắt quanh họ, và vẫn còn rất nhiều hoàn cảnh kháng cự, cản trở cần được cải thiện. Có nghèo đói, có nạn chết đói, có sự vô minh, thiếu giáo dục và đủ mọi hình thức lạm dụng tình dục.

All of these immediate factors have to be isolated, and prominent humanitarians know it and are attempting, for whatever karmic reason, to deal with it. I would say, groups like ours, we're trying to deal with human ignorance, which is considered in Buddhism maybe the greatest sin. We're trying to give a much more accurate view of life and especially an inner life and its relation to the normally experienced outer life, its relationship with which most

Tất cả những yếu tố trước mắt này phải được nhận diện riêng biệt, và những nhà nhân đạo nổi bật biết điều đó, đang cố gắng đối phó với chúng vì những lý do nghiệp quả nào đó. Tôi cho rằng những nhóm như nhóm chúng ta đang cố gắng đối phó với sự vô minh của con người, điều mà trong Phật giáo có lẽ được xem là tội lỗi lớn nhất. Chúng ta đang cố gắng đưa ra một cái nhìn chính xác hơn nhiều về sự sống, đặc biệt là đời sống bên trong và mối quan hệ của nó với đời

thinkers have not succeeded in seeing with accuracy.

sống bên ngoài mà con người thường trải nghiệm, một mối quan hệ mà phần lớn các nhà tư tưởng chưa nhìn nhận được chính xác.

We do not see with complete accuracy, but the Tibetan, the Christ, Sanat Kumara and the Hierarchy help illuminate humanity. We see more and should share it.

Chúng ta chưa nhìn thấy hoàn toàn chính xác, nhưng Chân sư Tây Tạng, Đức Christ, Sanat Kumara và Thánh đoàn giúp soi sáng nhân loại. Chúng ta thấy được nhiều hơn và nên chia sẻ điều đó.

the negative or purely material forces of the planet

các mãnh lực tiêu cực hay thuần túy vật chất của hành tinh

This form of evil is being combated today by the New Group of World Servers.

Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đấu tranh chống lại hình thức cái ác này.

People of goodwill want to do good and alleviate intolerable conditions.

Những người thiện chí muốn làm điều thiện và cải thiện những hoàn cảnh không thể chịu đựng được.

[25] Of this battle you know something because every thinking man and woman is immediately implicated.

[25] Các bạn biết đôi điều về cuộc chiến này, bởi mọi người nam và nữ biết suy nghĩ đều trực tiếp liên quan đến nó.

They are trying to improve ordinary conditions. Are there seventeen United Nations goals now? People of goodwill can understand them, particularly those committed to service, such as the New Group of World Servers.

Họ đang cố gắng cải thiện những điều kiện sống thông thường. Hiện nay Liên Hợp Quốc có mười bảy mục tiêu phải không? Những người thiện chí có thể thấu hiểu các mục tiêu ấy, đặc biệt là những người tận tâm phụng sự, như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[26] I have spoken of the evil present in the planet in very simple terms, and there are phases of it to which I have not referred; the interlocking and inter-penetrating of the grades of evil are far more numerous and intricate than you surmise.

[26] Tôi đã nói về cái ác hiện diện trên hành tinh bằng những lời rất đơn giản, và có những phương diện của nó mà Tôi chưa đề cập đến; sự đan xen và thâm nhập lẫn nhau giữa các cấp độ của cái ác có nhiều dạng và phức tạp hơn các bạn phỏng đoán rất nhiều.

the interlocking and inter-penetrating of the grades of evil are far more numerous and intricate than you surmise.

sự đan kết và xuyên thấm lẫn nhau giữa các cấp độ của điều ác đa dạng và phức tạp hơn nhiều so với những gì các bạn phỏng đoán.

Master Morya also describes this: behind the somewhat grey lodge is a greyer one, and it darkens until we reach the Black Lodge. There are many degrees of obstruction to the Divine Plan.

Chân sư Morya cũng mô tả điều này: đằng sau đoàn thể có phần xám tối là một đoàn thể xám tối hơn, và sắc tối ấy cứ tăng dần cho đến khi chúng ta tới Hắc đoàn. Có nhiều cấp độ cản trở Thiên Cơ.

I guess evil can be found on every ray, and well, because there are just, there are human beings who just still have evil within them that has not been redeemed, and they are on all the rays, and any negativity associated with any ray can be considered obstructive. So there are, he gives us, the destroyer of souls on the first ray, the deluder of souls on the second ray, and the manipulator of souls on the third ray, and we have war on the fourth ray, and we have narrow mental materialism and skepticism on the fifth ray, and we have blazing fanaticism on the sixth ray, and we have superficial rigidity.

Tôi cho rằng điều ác có thể hiện diện trên mọi cung, bởi vẫn có những con người mang trong mình điều ác chưa được cứu chuộc, và họ thuộc tất cả các cung; bất kỳ tính tiêu cực nào gắn với bất kỳ cung nào cũng đều có thể xem là một chướng ngại. Ngài nêu cho chúng ta kẻ hủy diệt linh hồn trên cung một, kẻ mê hoặc linh hồn trên cung hai, và kẻ thao túng linh hồn trên cung ba; rồi chúng ta có chiến tranh trên cung bốn, chủ nghĩa duy vật trí tuệ hạn hẹp và chủ nghĩa hoài nghi trên cung năm, sự cuồng tín cháy bỏng trên cung sáu, và sự cứng nhắc hời hợt.

On the seventh ray.

Trên cung bảy.

We can find misuse of ray energy and thus obstruction on any one of the rays, and we have to purge ourselves of these things, these states, in order to be of greater help with the Divine Plan. So he goes on and says, in summing up, I do have two keyboards here, and that allows me to type the letter E without pounding the keyboard just to get some slight response. One day when I have a little time I'll get it fixed, but a second keyboard has helped.

Chúng ta có thể thấy sự lạm dụng năng lượng cung, và do đó là sự cản trở, trên bất kỳ cung nào; chúng ta phải thanh lọc bản thân khỏi những điều này, những trạng thái này, để trợ giúp Thiên Cơ nhiều hơn. Rồi Ngài tiếp tục và nói: tóm lại. Tôi có hai bàn phím ở đây, nhờ vậy tôi có thể gõ chữ E mà không phải đập mạnh vào bàn phím chỉ để nó có chút đáp ứng. Một ngày nào đó khi có chút thời gian, tôi sẽ mang nó đi sửa, nhưng bàn phím thứ hai đã giúp ích.

[27] In summing up, I would say that the present reorientation of the Hierarchy, in relation both to Shamballa and to [Page 690] Humanity,

A small group of Masters is reorienting intensely towards Shamballa. The majority reorient towards humanity. The first group works in a special kind of isolation; the second protects its future work through isolated unity. That is something we can begin to consider around the third degree, perhaps earlier.

I would say that the present reorientation of the Hierarchy, in relation both to Shamballa and to [Page 690] Humanity,

[28] ushers in the cycle of complete defeat of cosmic evil upon our planet, leaving only an isolated and weakened Black Lodge to die a slow death; this permits the purification of human desire to such an extent that "matter will be redeemed by the sacrificial will of Those Who know, by the will-to-good of Those Who are, and by the goodwill of those sons of men who have turned their faces to the light and who in turn reflect that light."

There is a beautiful mantram. As I recall it.

He who faces towards the light and stands within its radiance is blinded to the issues of the world of men.

He passes on his way to the great Centre of Absorption.

[27] Tổng kết lại, Tôi muốn nói rằng sự tái định hướng hiện nay của Thánh đoàn, trong mối liên hệ với cả Shamballa lẫn [Page 690] Nhân loại,

Một nhóm nhỏ các Chân sư đang tái định hướng mạnh mẽ về Shamballa. Đa số tái định hướng về nhân loại. Nhóm thứ nhất làm việc trong một dạng cô lập đặc biệt; nhóm thứ hai bảo vệ công việc tương lai của mình bằng Hợp Nhất Cô Lập. Đó là điều chúng ta có thể bắt đầu xem xét vào khoảng bậc điểm đạo thứ ba, có lẽ sớm hơn.

Tôi muốn nói rằng sự tái định hướng hiện nay của Thánh đoàn, trong mối quan hệ với cả Shamballa lẫn [Page 690] Nhân loại,

[28] mở ra chu kỳ cái ác vũ trụ bị đánh bại hoàn toàn trên hành tinh chúng ta, chỉ còn lại một Hắc đoàn cô lập và suy yếu để dần đi đến cái chết; điều này cho phép thanh lọc dục vọng con người đến mức "vật chất sẽ được cứu chuộc nhờ ý chí hi sinh của Các Đấng hiểu biết, nhờ Ý Chí-hướng Thiện của Các Đấng hiện hữu, và nhờ thiện chí của những người con của nhân loại đã quay mặt về phía ánh sáng và đến lượt mình phản chiếu ánh sáng ấy."

Có một mantram rất đẹp. Theo trí nhớ của tôi thì như sau.

Người hướng về ánh sáng và đứng trong ánh huy hoàng của nó không còn thấy những vấn đề của thế giới loài người.

Người ấy tiếp bước trên đường đến Trung Tâm Hấp Thu vĩ đại.

Nhưng người khao khát đi theo lối ấy, mà vẫn yêu thương huynh đệ mình trên con đường tăm

But he who longs to pass that way, yet loves his brother upon the darkened path, revolves upon a pedestal of light and turns the other way.

tối, xoay mình trên bệ ánh sáng và quay về hướng khác.

My memory breaks down there. The seven streams move towards humanity, and those upon the darkened path receive the light.

Đến đó thì tôi không nhớ tiếp được. Bảy dòng chảy hướng về nhân loại, và những người trên con đường tăm tối đón nhận ánh sáng.

For them the way is not so dark.

Đối với họ, con đường không còn quá tối tăm.

Behind the warriors, 'twixt the light and dark, blazes the light of Hierarchy.

Đằng sau các chiến sĩ, giữa ánh sáng và bóng tối, ánh sáng của Thánh đoàn rực cháy.

I like that very much. Let me find the words as DK wrote them.

Tôi rất thích đoạn này. Để tôi tìm đúng những lời Chân sư DK đã viết.

But he who feels the urge to pass that way, yet loves his brother on the darkened path, revolves upon the pedestal of light and turns the other way.

Nhưng người cảm thấy thôi thúc đi theo lối ấy, mà vẫn yêu thương huynh đệ mình trên con đường tăm tối, xoay mình trên bệ ánh sáng và quay về hướng khác.

DK's words are better than my improvisation.

Lời của Chân sư DK hay hơn những lời tôi ứng tác.

He faces towards the dark, and then the seven points of light within himself transmit the outward streaming light.

Người ấy hướng mặt về bóng tối, rồi bảy điểm ánh sáng bên trong mình truyền ánh sáng tuôn tràn ra ngoài.

And lo, the face of those upon the darkened way receives that light.

Và kìa, gương mặt của những người trên con đường tăm tối đón nhận ánh sáng ấy.

For them the way is not so dark.

Đối với họ, con đường không còn quá tối tăm.

And those who do this are the warriors.

Và những người làm như vậy chính là các chiến sĩ.

Behind the warriors, 'twixt the light and dark, blazes the light of Hierarchy.

Đằng sau các chiến sĩ, giữa ánh sáng và bóng tối, ánh sáng của Thánh đoàn rực cháy.

That is from *Discipleship in the New Age, Volume II*, page 15. It is beautiful. I would

Đoạn này trích từ *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, trang 15. Thật đẹp. Tôi

like to memorise it again, and I recommend giving it a try.

muốn học thuộc lại đoạn này, và tôi khuyên các bạn cũng nên thử.

Now I hope that this is correct. Okay, so he's summing up here. The defeat of cosmic evil, and they will be left to die a slow death. Now there are challenges ahead, and the great judgment day deals with lesser energies and greater energies and the dividing of the greater from the lesser so that found upon our planet will only be those human beings who are on the path.

Giờ tôi hy vọng điều này đúng. Ở đây Ngài đang tổng kết. Điều ác vũ trụ thất bại, và chúng sẽ bị bỏ mặc để chết dần. Phía trước vẫn còn những thử thách, và ngày phán xét vĩ đại liên quan đến các năng lượng thấp hơn và các năng lượng cao hơn, cũng như việc phân tách các năng lượng cao hơn khỏi các năng lượng thấp hơn, để trên hành tinh chúng ta chỉ còn những con người đang ở trên Đường Đạo.

Some obstructions, including a concrete mind that is insufficiently developed or overly developed, will have to find re-education elsewhere. Then there is this statement, which may be from a Master.

Một số chướng ngại, bao gồm trí cụ thể phát triển chưa đủ hoặc phát triển quá mức, sẽ phải tìm sự giáo dục lại ở nơi khác. Rồi có lời phát biểu này, có thể là của một Chân sư.

this permits the purification of human desire to such an extent that "matter will be redeemed by the sacrificial will of Those Who know, by the will-to-good of Those Who are,

điều này cho phép thanh lọc dục vọng của con người đến mức "vật chất sẽ được cứu chuộc nhờ ý chí hi sinh của Những Đấng biết, nhờ Ý Chí-hướng Thiện của Những Đấng hiện hữu,

They have mastered the understanding and demonstration of Being. Goodwill is love in action.

Các Ngài đã làm chủ sự thấu hiểu và sự biểu hiện Bản Thể. Thiện chí là tình thương trong hành động.

and by the goodwill of those sons of men who have turned their faces to the light and who in turn reflect that light."

và nhờ thiện chí của những người con của nhân loại đã hướng mặt về ánh sáng và đến lượt mình phản chiếu ánh sáng ấy."

It will be occultly deflected, and we're in that battle right now. We can see evil again attempting to emerge, and it's fighting. Has the last ditch stand of materialism been fought through? I would say not, and the third ray is a great danger in its materialistic aspect because it's so easy for backward-looking humanity to fall into those old and well-established tendencies. So we have to fight against materialism in our own life and

Ánh sáng ấy sẽ được chuyển hướng theo cách huyền bí, và ngay lúc này chúng ta đang ở trong cuộc chiến ấy. Chúng ta có thể thấy điều ác lại đang tìm cách trỗi dậy và đang chiến đấu. Cuộc kháng cự cuối cùng của chủ nghĩa duy vật đã kết thúc chưa? Tôi cho rằng chưa, và cung ba là một mối nguy lớn trong phương diện duy vật của nó, bởi nhân loại còn ngoái nhìn quá khứ rất dễ sa vào những khuynh hướng cũ đã ăn sâu từ

try to educate humanity so that more human beings understand the limitations which their materialistic thought is placing upon their possibilities.

lâu. Vì vậy, chúng ta phải đấu tranh chống chủ nghĩa duy vật trong đời sống của chính mình và cố gắng giáo dục nhân loại, để ngày càng nhiều người thấu hiểu những giới hạn mà tư tưởng duy vật đang áp đặt lên các khả năng của họ.

[29] As all disciples know, one of the problems with which they are constantly confronted is an extreme sensitivity to the thought currents of those with whom they are immediately in contact. The more advanced the disciple, the greater is his problem.

[29] Như mọi đệ tử đều biết, một trong những vấn đề họ thường xuyên đối mặt là sự nhạy cảm cực độ với các dòng tư tưởng của những người mà họ trực tiếp tiếp xúc. Đệ tử càng tiến xa, vấn đề của y càng lớn.

The Masters are facing this. They are going into the thick of things and need isolated unity to protect their capacities for redemptive service. There is no use entering with compromised instruments.

Các Chân sư đang đối diện với điều này. Các Ngài đang đi vào giữa những phức tạp của đời sống và cần Hợp Nhất Cô Lập để bảo vệ khả năng phụng sự cứu chuộc của mình. Dấn thân với những công cụ đã suy giảm chức năng thì chẳng ích gì.

The service would be ineffective, ineffective, and thus the kind of training and reorganization interiorly that is going on in the higher places, which are waiting to descend upon the planet.

Việc phụng sự sẽ không hiệu quả, không hiệu quả; vì thế mới có sự huấn luyện và tái tổ chức bên trong đang diễn ra ở những chốn cao, nơi đang chờ giáng xuống hành tinh.

[30] The theory that if one lives and works on a high level of consciousness one is immune to that which emanates from the lower level does not in practice hold good.

[30] Lý thuyết cho rằng nếu sống và làm việc ở một cấp độ tâm thức cao thì con người sẽ miễn nhiễm với những gì phát ra từ cấp độ thấp hơn không đứng vững trong thực tiễn.

I'm recalling something I read that Master R, maybe when he was the Count, I'm not sure, but Master R fell ill because of the lack of discretion or improper behavior of one of his disciples. It just telegraphed directly to him.

Tôi đang nhớ lại một điều đã đọc: Chân sư R., có lẽ khi Ngài còn là vị Bá tước, tôi không chắc, nhưng Chân sư R. đã ngã bệnh vì sự thiếu thận trọng hoặc hành vi không đúng đắn của một đệ tử của Ngài. Điều đó truyền thẳng đến Ngài.

[31] The occult law proclaims that the greater can always include the lesser, and

[31] Định luật huyền bí tuyên bố rằng cái lớn hơn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn,

just as that is true of the planetary Logos (Who is the sum total of all lesser forms within His manifested universe),

và cũng như điều ấy đúng đối với Hành Tinh Thượng đế (Ngài là tổng thể của mọi hình tướng nhỏ hơn trong vũ trụ biểu hiện của Ngài),

'Universe' is used here for something smaller in scope, emanating from one Hierarch.

Ở đây, "vũ trụ" được dùng để chỉ một phạm vi nhỏ hơn, phát xạ từ một Đấng chủ quản.

[32] so the same law applies also to all human beings.

[32] định luật ấy cũng áp dụng cho mọi con người.

It seems to say the Masters are still susceptible.

Dường như điều này muốn nói rằng các Chân sư vẫn có thể chịu tác động.

The occult law proclaims that the greater can always include the lesser,

Định luật huyền bí tuyên bố rằng cái lớn hơn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn,

Think of parents being affected by what their children do. The converse is sometimes terribly true. A Master will not commit the misdeeds a parent may, but parents are susceptible to their children's actions.

Hãy nghĩ đến việc cha mẹ chịu ảnh hưởng từ những gì con cái làm. Đôi khi, chiều ngược lại cũng đúng một cách khủng khiếp. Một Chân sư sẽ không làm những điều sai trái mà cha mẹ có thể làm, nhưng cha mẹ có thể chịu tác động từ hành động của con cái.

just as that is true of the planetary Logos

cũng như điều đó đúng với Hành Tinh Thượng đế

[33] The disciple, therefore, can always include that which emanates from those who are below him on the ladder of evolution. The more a disciple is under the influence of the Law of Love,

[33] Do đó, đệ tử luôn có thể bao gồm những gì phát ra từ những người ở dưới y trên thang tiến hoá. Đệ tử càng chịu ảnh hưởng của Định luật Bác ái,

Second-ray types are absorbers. Every member of the Hierarchy knows something about love.

Những người cung hai là những người hấp thu. Mỗi thành viên của Thánh đoàn đều biết đôi điều về tình thương.

The more a disciple is under the influence of the Law of Love,

Một đệ tử càng chịu ảnh hưởng của Định luật Bác Ái,

[34] the more easily does he tune in and absorb the thoughts and register the

[34] y càng dễ hoà nhịp, hấp thu tư tưởng và ghi nhận dục vọng của những người

desires of those around him, and particularly of those who are tied to him in the bonds of affection and of karmic relation. As disciples proceed from initiation to initiation, the will aspect fortifies the intellect and directs the expression of the energy of love, and thus the problem lessens, for the initiate learns certain protective rules which are not available to the neophyte.

xung quanh, đặc biệt là những người gắn bó với y qua các ràng buộc tình cảm và quan hệ nghiệp quả. Khi các đệ tử tiến từ cuộc điểm đạo này sang cuộc điểm đạo khác, phương diện ý chí củng cố trí năng và định hướng sự biểu lộ của năng lượng bác ái, nhờ đó vấn đề giảm bớt, vì điểm đạo đồ học được một số quy luật bảo vệ mà người sơ cơ chưa thể tiếp cận.

We suffer through association, particularly when our psyches embrace those learning from us or those associated with us, over whom we have a watchful eye.

Chúng ta đau khổ qua các mối liên hệ, đặc biệt khi đời sống tâm lý của chúng ta bao gồm những người đang học hỏi từ chúng ta hoặc những người có liên hệ với chúng ta, những người mà chúng ta luôn quan tâm trông nom.

We are normally self-centred. We do not think about our effect on those whose psyches include our own. Their love makes them more sensitive to our misdeeds.

Thông thường, chúng ta tập trung vào bản thân. Chúng ta không nghĩ đến ảnh hưởng của mình đối với những người có đời sống tâm lý bao gồm cả đời sống tâm lý của chúng ta. Tình thương khiến họ nhạy cảm hơn với những hành vi sai trái của chúng ta.

The more a disciple is under the influence of the Law of Love,

Một đệ tử càng chịu ảnh hưởng của Định luật Bác Ái,

It is the sixth systemic law. The Law of Magnetic Impulse is a law of the soul and brings in the second ray.

Đó là định luật thứ sáu của hệ mặt trời. Định luật Xung Động Từ Tính là một định luật của linh hồn và đưa cung hai vào hoạt động.

the more easily does he tune in and absorb the thoughts and register the desires of those around him,

thì y càng dễ hòa nhịp, hấp thu tư tưởng và ghi nhận dục vọng của những người xung quanh,

The thoughts and desires can be painful or discordant to their supervisor.

Những tư tưởng và dục vọng ấy có thể gây đau đớn hoặc bất hòa cho người hướng dẫn họ.

and particularly of those who are tied to him in the bonds of affection and of karmic relation.

đặc biệt là những người gắn bó với y bằng các mối dây tình cảm và quan hệ nghiệp quả.

DK discusses overprotective parents and their suffering in *Esoteric Psychology, Volume II*. There are remedies.

Chân sư DK bàn về những bậc cha mẹ bảo bọc con quá mức và nỗi đau khổ của họ trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Có những biện pháp khắc phục.

As disciples proceed from initiation to initiation, the will aspect fortifies the intellect and directs the expression of the energy of love,

Khi các đệ tử tiến từ lần điểm đạo này đến lần điểm đạo khác, phương diện ý chí củng cố trí năng và chỉ đạo sự biểu hiện của năng lượng bác ái,

It is becoming true love rather than sentimental affection.

Nó đang trở thành tình thương chân thật thay vì tình cảm ủy mị.

the initiate learns certain protective rules which are not available to the neophyte.

điểm đạo đồ học được một số quy luật bảo vệ mà người sơ cơ chưa thể tiếp cận.

[35] The latter must learn, first of all, how to identify himself with others, as the basis of a higher identification which conditions the senior initiates

[35] Trước hết, người sơ cơ phải học cách đồng hoá với người khác, làm nền tảng cho một sự đồng hoá cao hơn vốn định hình các điểm đạo đồ cao cấp

At least the fourth degree, I would say.

Tôi cho rằng ít nhất là bậc điểm đạo thứ tư.

[36] in the scale of being.

[36] trong thang hiện hữu.

DK discusses pain in *Esoteric Psychology, Volume II*. He explains its advantages while showing why we suffer. Pain is especially related to the second and fourth rays. Going through it is a relatively fast path.

Chân sư DK bàn về đau khổ trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Ngài giải thích những lợi ích của nó, đồng thời cho thấy vì sao chúng ta đau khổ. Đau khổ đặc biệt liên quan đến cung hai và cung bốn. Đi xuyên qua nó là một con đường tương đối nhanh.

the will aspect fortifies the intellect and directs the expression of the energy of love,

phương diện ý chí củng cố trí năng và chỉ đạo sự biểu hiện của năng lượng bác ái,

An earlier, spontaneous expression may have no control and involve the pain of detachment. The Masters are exquisitely

Một sự biểu hiện tự phát ở giai đoạn trước có thể thiếu sự kiểm soát và kéo theo nỗi đau của sự tách rời. Các Chân sư vô cùng nhạy

sensitive and know more. They may not suffer over what causes the average aspirant or disciple to suffer.

cảm và hiểu biết nhiều hơn. Các Ngài có thể không đau khổ vì những điều khiến người chí nguyện hoặc đệ tử trung bình đau khổ.

[37] The preparation of the Members of the Ashrams found within the Hierarchy, Who must emerge from Their retreats and live among men in the ordinary intercourse of daily life, has necessitated much discussion and instituted a drastic training system within the Ashrams. Into the nature of this training [Page 691] I cannot enter, for it differs for disciples upon the various rays and the theme is too large at this point for our purpose. The problem has been how to preserve the sympathetic, sensitive rapport and to lay the basis for the higher, inclusive identification, and yet at the same time preserve a spiritual detachment which will enable the disciple to do his needed work, unhampered and unimpeded by the distress, the anxiety or the thought activity evoked by the minds and the desires of those with whom he is working.

[37] Việc chuẩn bị cho các Thành viên của những Ashram trong Thánh đoàn, những Vị phải rời nơi ẩn cư và sống giữa loài người trong những giao tiếp thông thường hằng ngày, đã đòi hỏi nhiều cuộc thảo luận và dẫn đến việc thiết lập một hệ thống huấn luyện nghiêm ngặt trong các Ashram. Về bản chất của sự huấn luyện này [Page 691] Tôi không thể đi sâu, vì sự huấn luyện ấy khác nhau đối với các đệ tử thuộc những cung khác nhau, và vào lúc này, chủ đề ấy quá rộng so với mục đích của chúng ta. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để duy trì mối giao cảm đồng cảm, nhạy bén và đặt nền tảng cho sự đồng hoá cao hơn, mang tính bao gồm, đồng thời vẫn giữ được sự tách rời về tinh thần, giúp đệ tử thực hiện công việc cần thiết mà không chịu sự cản trở hay ngăn ngại của nỗi khổ đau, sự lo âu hoặc hoạt động tư tưởng do thể trí và dục vọng của những người mà y đang làm việc cùng khơi dậy.

DK seems to be repeating this idea from various perspectives. It's a real thing the fact that or the thought that the hierarchy can as a body march outward and conquer all adversity in a commanding manner has very little truth in it. They will conquer but they are human beings just as we are and they are graduate human beings and they have to find themselves equal to the task. They have to prepare themselves to be equal to the task. A dramatic training system is instituted. How are we to know what that is? Well something about insulation something about Isolated Unity is involved.

Dường như Chân sư DK đang nhắc lại ý này từ nhiều góc nhìn. Đây là một thực tế: quan niệm cho rằng Thánh đoàn có thể cùng tiến ra như một đoàn thể và chinh phục mọi nghịch cảnh bằng uy thế áp đảo chứa đựng rất ít sự thật. Các Ngài sẽ chiến thắng, nhưng Các Ngài cũng là con người như chúng ta, là những con người đã tốt nghiệp, và Các Ngài phải đạt đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ. Các Ngài phải chuẩn bị để đủ sức đảm đương nhiệm vụ ấy. Một hệ thống huấn luyện quyết liệt được thiết lập. Làm sao chúng ta biết được đó là gì? Có điều gì đó liên quan đến sự cách ly, đến Hợp Nhất Cô Lập.

Into the nature of this training [Page 691] I cannot enter, for it differs for disciples upon

Tôi không thể đi sâu vào bản chất của sự huấn luyện này [Page 691], vì nó khác nhau đối với

the various rays and the theme is too large at this point for our purpose.

các đệ tử thuộc những cung khác nhau, và vào lúc này, chủ đề ấy quá rộng so với mục đích của chúng ta.

Okay well we it's enough for us to know that the training is occurring and necessarily so. Our idea of what the masters are is often inflated and they themselves find it a source of amusement how high highly we rate them out of all proportion to what they have achieved. an example of this of course is to rate the Christ as the only Son of God in the entire universe.

Chúng ta chỉ cần biết rằng sự huấn luyện đang diễn ra và nhất thiết phải như vậy. Quan niệm của chúng ta về các Chân sư thường quá phóng đại, và chính Các Ngài thấy buồn cười khi chúng ta đánh giá Các Ngài cao đến mức hoàn toàn không tương xứng với những gì Các Ngài đã thành tựu. Dĩ nhiên, một ví dụ là xem Đức Christ là Con của Thượng đế duy nhất trong toàn thể vũ trụ.

We can see how there has been a cramping of the whole assessment. We're not capable of including even our local cosmos system even our galaxy. Of course this is dealt with by imagining that those vast systems are simply inanimate and are made of matter and stuff and have no internal identity within them. So when you eliminate the possibility of soul from the vast reaches of space you can say whatever and come to believe it.

Chúng ta có thể thấy toàn bộ sự đánh giá ấy đã bị thu hẹp như thế nào. Chúng ta thậm chí không đủ khả năng bao quát hệ vũ trụ địa phương của mình, ngay cả thiên hà của mình. Dĩ nhiên, người ta giải quyết điều này bằng cách hình dung rằng những hệ thống bao la ấy chỉ là vô tri, cấu thành từ vật chất và những thứ tương tự, không có bản sắc bên trong. Vì vậy, khi loại bỏ khả năng hiện diện của linh hồn khỏi những khoảng không gian bao la, người ta có thể nói bất cứ điều gì rồi đi đến chỗ tin vào điều ấy.

Well we're no longer most of us the victim of medieval thought which we can understand was profoundly ignorant and we can understand why master R as Francis Bacon had to come in there and disrupt the limitations of scholasticism and substitute for it scientific investigation so one could see for oneself and prove what is true and what is not true instead of just piling ideas upon ideas or thoughts upon thoughts.

Phần đông chúng ta không còn là nạn nhân của tư tưởng thời trung cổ, vốn mang sự vô minh sâu sắc mà chúng ta có thể hiểu được. Chúng ta cũng có thể hiểu vì sao Chân sư R., trong vai Francis Bacon, đã phải xuất hiện để phá vỡ những giới hạn của triết học kinh viện và thay vào đó bằng việc khảo cứu khoa học, để mỗi người có thể tự quan sát và chứng minh điều gì đúng, điều gì không đúng, thay vì chỉ chất chồng ý tưởng lên ý tưởng hay tư tưởng lên tư tưởng.

The problem has been how to preserve the sympathetic, sensitive rapport and to lay the basis for the higher, inclusive identification, and yet at the same time preserve a spiritual

Vấn đề là làm sao giữ được mối giao cảm đầy cảm thông và nhạy bén, đặt nền tảng cho sự đồng hoá cao hơn mang tính bao gồm, mà đồng thời vẫn giữ được sự tách rời về tinh

detachment which will enable the disciple to do his needed work, unhampered and unimpeded by the distress, the anxiety or the thought activity evoked by the minds and the desires of those with whom he is working.

thần, giúp đệ tử thực hiện công việc cần thiết của mình, không chịu sự cản trở hay ngăn ngại từ nỗi khổ đau, sự lo âu hoặc hoạt động tư tưởng do thể trí và dục vọng của những người y đang làm việc cùng khơi dậy.

How do we remain both sensitive and protected so our service can be effective?

Làm sao chúng ta vừa duy trì sự nhạy cảm vừa được bảo vệ, để việc phụng sự có thể đạt hiệu quả?

The problem has been how to preserve the sympathetic, sensitive rapport and to lay the basis for the higher, inclusive identification, and yet at the same time preserve a spiritual detachment which will enable the disciple to do his needed work, unhampered and unimpeded by the distress, the anxiety or the thought activity evoked by the minds and the desires of those with whom he is working.

Vấn đề là làm sao giữ được mối giao cảm đầy cảm thông và nhạy bén, đặt nền tảng cho sự đồng hoá cao hơn mang tính bao gồm, mà đồng thời vẫn giữ được sự tách rời về tinh thần, giúp đệ tử thực hiện công việc cần thiết của mình, không chịu sự cản trở hay ngăn ngại từ nỗi khổ đau, sự lo âu hoặc hoạt động tư tưởng do thể trí và dục vọng của những người y đang làm việc cùng khơi dậy.

The presence of the master is not going to be an easy encounter for the majority of the disciples. That's the master in the flesh as it were. The students of DK found the pressure of his thought to be a difficult encounter. They were not in general seeing him as he is in terms of visual image and they had an intermediary in Alice Bailey who could bring through what the master intended to communicate.

Đối với đa số đệ tử, tiếp xúc với sự hiện diện của Chân sư sẽ không phải là điều dễ dàng. Có thể nói, đó là Chân sư trong thân xác. Các môn sinh của Chân sư DK thấy áp lực tư tưởng của Ngài là một trải nghiệm khó khăn. Nhìn chung, họ không nhìn thấy hình dáng thực sự của Ngài, và họ có một người trung gian là Alice Bailey, Bà có thể truyền đạt những gì Chân sư muốn thông tri.

So even though it was not a direct encounter in a physical visible manner it was pressureful and DK sometimes wondered could they stand the pressure of it and he did at times moderate his approach compared to what he intended to do and Alice Bailey actually at times advised him where moderation was necessary because he would tend to be direct and truthful and not spare the feelings of those to whom he imparted the truth. Well they worked out so that The Tibetan's letters became masterful examples of how to deal psycho-spiritually

Vì vậy, dù đó không phải là cuộc tiếp xúc trực tiếp theo cách hữu hình trên cõi hồng trần, nó vẫn tạo áp lực, và đôi khi Chân sư DK tự hỏi liệu họ có chịu nổi áp lực ấy không. Có lúc Ngài đã điều chỉnh cách tiếp cận cho ôn hòa hơn so với dự định; thực tế, đôi khi Alice Bailey khuyên Ngài nên tiết chế ở những điểm cần thiết, bởi Ngài thường có xu hướng thẳng thắn, trung thực và không nương nhẹ tình cảm của những người được Ngài truyền đạt chân lý. Các Ngài đã phối hợp để những bức thư của Chân sư Tây Tạng trở thành các mẫu mực bậc thầy về cách ứng

with a often troubled though advancing disciple. I keep on hoping that I'm doing this correctly.

xử trên phương diện tâm lý và tinh thần với một đệ tử tuy đang tiến bộ nhưng thường gặp nhiều khó khăn. Tôi cứ hy vọng mình đang thực hiện việc này đúng cách.

Sometimes I've gone through these commentaries only to discover that the text on the page never never changed and that of course is not desirable. The okay.

Đôi khi tôi đã bình giảng suốt một hồi rồi mới phát hiện văn bản trên trang hoàn toàn không hề thay đổi, và dĩ nhiên điều đó chẳng hay chút nào.

[38] The necessary detachment cannot be based upon the innate instinct of self-preservation, even when that is carried into the realm of the soul;

[38] Sự tách rời cần thiết không thể dựa trên bản năng tự bảo tồn bẩm sinh, ngay cả khi bản năng ấy được đưa vào lĩnh vực linh hồn;

In other words it's not a question of the master's comfort that cannot be the motive for the attached detachment which he must achieve when in the thick of human living.

Nói cách khác, đây không phải là vấn đề sự thoải mái của Chân sư; điều đó không thể là động cơ cho sự tách rời mà vẫn gắn bó, điều Ngài phải đạt được khi ở giữa những phức tạp của đời sống con người.

[39] it must be motivated by an occult absorption in the task, and implemented by the will which keeps the channel of contact open between the disciple and the ashram and between the disciple and his sphere of activity; this channel must be kept entirely clear of all lower identifications. This might be termed a method of eliminating all tendencies to register anything save a wise apprehension of the point in evolution of those contacted; a sound appreciation of the problem to be faced on their behalf, and a process of directing the needed energy of love in such a manner that the stream of projected love not only aids the recipient, but protects the disciple from undue contact; it will then evoke in the person to be helped, or the group to be aided, no reciprocal personality expression; instead, it lifts the entire quality of the personality life or the group

[39] động lực của sự tách rời này phải là sự chuyên chú huyền bí vào nhiệm vụ, và ý chí phải thực hiện nó bằng cách giữ cho kênh tiếp xúc giữa đệ tử với ashram và giữa đệ tử với phạm vi hoạt động của y luôn thông suốt; kênh này phải hoàn toàn không vướng bất kỳ sự đồng hoá thấp kém nào. Có thể gọi đây là một phương pháp loại bỏ mọi khuynh hướng ghi nhận bất cứ điều gì ngoài sự nhận thức sáng suốt về điểm tiến hoá của những người mà y tiếp xúc; sự đánh giá đúng đắn về vấn đề cần đối mặt thay cho họ, và một tiến trình định hướng năng lượng bác ái cần thiết sao cho dòng bác ái được phóng chiếu không chỉ trợ giúp người tiếp nhận mà còn bảo vệ đệ tử khỏi sự tiếp xúc quá mức; khi ấy, nó sẽ không khơi dậy bất cứ sự biểu lộ đáp lại nào của phàm ngã nơi người hoặc nhóm cần được trợ giúp; thay vào đó, nó nâng toàn bộ phẩm tính của đời sống phàm ngã hay đời sống nhóm trên con đường thanh lọc lên những cấp độ nhận biết cao hơn.

life on the purificatory way on to higher levels of awareness.

That is a shift towards a higher quality of awareness.

Đó là sự chuyển dịch hướng tới một phẩm tính nhận biết cao hơn.

I find this really such good advice even on our own level if we have not overcome personality ourselves and it really it really isn't overcome until the third initiation the ancient domination of the personality is overcome at the third degree then we are going to evoke a personal response which is often obstructive in those we seek to help. So we have to be very sensitive and yet not evoke that personality response. It cannot be based upon self-preservation even preservation of one's own soul comfort or soul state which is agreeable and well functioning.

Tôi thấy đây quả là lời khuyên rất hay, ngay cả ở cấp độ của chúng ta. Nếu bản thân chúng ta chưa vượt qua phàm ngã — và thực sự phải đến lần điểm đạo thứ ba mới vượt qua được, sự thống trị lâu đời của phàm ngã được khắc phục ở bậc điểm đạo thứ ba — thì chúng ta sẽ khơi dậy nơi những người mình tìm cách giúp đỡ một đáp ứng cá nhân thường gây cản trở. Vì vậy, chúng ta phải hết sức nhạy cảm mà vẫn không khơi dậy đáp ứng phàm ngã ấy. Điều này không thể dựa trên sự tự bảo tồn, ngay cả việc giữ gìn sự thoải mái của linh hồn mình hay trạng thái linh hồn dễ chịu và hoạt động tốt.

It cannot have the motive of selfishness even though the type of selfishness is very refined. You might say well at least I'm allowed to preserve the integrity of my own soul and not be disconcerted by that which is evoked but that can't be the motive. One takes one utilizes methods to prevent disruption because disruption means ineffectiveness in service but that cannot be the motive.

Động cơ không thể là sự ích kỷ, dù đó là một dạng ích kỷ rất tinh tế. Các bạn có thể nói rằng ít nhất mình cũng được phép giữ gìn sự toàn vẹn của linh hồn và không bị xáo trộn vì những gì được khơi dậy, nhưng đó không thể là động cơ. Người ta sử dụng các phương pháp để ngăn ngừa sự xáo trộn, bởi xáo trộn đồng nghĩa với việc phụng sự không hiệu quả, nhưng đó không thể là động cơ.

The motive is occult absorption in a task understood from higher dimensions. Will keeps us from deviating and allows a steady stream of energy to reach the disciple. The contact runs from ashram to disciple to the field of activity.

Động cơ là sự chuyên tâm huyền bí vào một nhiệm vụ được thấu hiểu từ những chiều đo cao hơn. Ý chí giữ chúng ta khỏi chệch hướng và cho phép một dòng năng lượng đều đặn đến với đệ tử. Mối tiếp xúc đi từ ashram đến đệ tử rồi đến lĩnh vực hoạt động.

this channel must be kept entirely clear of all lower identifications.

kênh này phải hoàn toàn thông thoáng, không vướng bất kỳ sự đồng hoá thấp kém nào.

We know how often we can prevent our own effectiveness because we are attracted to what unfitting desires indicate as desirable. So a very clear focusing and an expulsion of lower attractions and desires is needed and the master has to be careful how he approaches so that kind of evocation does not occur.

Chúng ta biết mình thường tự cản trở hiệu quả hoạt động đến mức nào, bởi bị thu hút vào những gì các dục vọng không phù hợp cho là đáng mong muốn. Vì vậy, cần tập trung thật rõ ràng và loại bỏ những sức hút cùng dục vọng thấp kém; Chân sư phải thận trọng trong cách tiếp cận để không khơi dậy điều như vậy.

This might be termed a method of eliminating all tendencies to register anything save a wise apprehension of the point in evolution of those contacted; a sound appreciation of the problem to be faced on their behalf, and a process of directing the needed energy of love in such a manner that the stream of projected love not only aids the recipient, but protects the disciple from undue contact;

Có thể gọi đây là phương pháp loại bỏ mọi khuynh hướng ghi nhận bất cứ điều gì ngoài sự nhận thức sáng suốt về điểm tiến hoá của những người được tiếp xúc; sự đánh giá đúng đắn về vấn đề cần đối diện thay cho họ, và một tiến trình chỉ đạo năng lượng bác ái cần thiết sao cho dòng bác ái được phóng chiếu không chỉ trợ giúp người tiếp nhận mà còn bảo vệ đệ tử khỏi sự tiếp xúc quá mức;

Helpfulness and the disciple will not find himself or herself off the track desiring that which is ancillary not germane or over stimulated.

Sự trợ giúp, và người đệ tử sẽ không thấy mình chệch hướng, ham muốn những gì thứ yếu, không liên quan, hoặc bị kích thích quá mức.

So it will then evoke this is all from the master's point of view.

Rồi nó sẽ khơi dậy — tất cả những điều này đều từ góc nhìn của Chân sư.

it will then evoke in the person to be helped, or the group to be aided,

khi ấy, nó sẽ không khơi dậy nơi người hoặc nhóm cần trợ giúp,

Notice both no reciprocal personality expression. we probably if we have been mentors or secretaries or those who tried to help we have probably at times evoked reciprocal personality expression. I know I have I wasn't intending it but I got a personality reaction out of the student I was trying to assist and that showed that something was imperfect in my own approach.

Hãy lưu ý cả hai: không có sự biểu lộ phàm ngã đáp lại. Nếu từng làm người cố vấn, thư ký hoặc người cố gắng giúp đỡ, có lẽ đôi lúc chúng ta đã khơi dậy sự biểu lộ phàm ngã đáp lại. Tôi biết mình đã từng như vậy. Tôi không có ý đó, nhưng người môn sinh tôi đang cố giúp đỡ đã có một phản ứng phàm ngã, và điều ấy cho thấy cách tiếp cận của chính tôi còn chỗ chưa hoàn hảo.

Instead of reciprocal personality expression.

Thay cho sự biểu lộ phàm ngã đáp lại.

it lifts the entire quality of the personality life or the group life on the purificatory way

nó nâng toàn bộ phẩm tính của đời sống phàm ngã hoặc đời sống nhóm trên con đường thanh lọc

Onto higher levels of awareness. So what caution we say what great caution the master must exert in approaching the disciples that's discipleship he would help.

Lên những cấp độ nhận biết cao hơn. Vì vậy, có thể nói Chân sư phải hết sức thận trọng khi tiếp cận các đệ tử mà Ngài muốn giúp đỡ trên con đường đệ tử.

I guess in all of this work that we're studying, we're understanding something about the problems the master faces, which is good, as we tend to be fixated usually upon our own problems.

Tôi cho rằng qua toàn bộ công việc chúng ta đang nghiên cứu này, chúng ta đang thấu hiểu đôi điều về những vấn đề Chân sư phải đối diện; điều đó rất tốt, vì chúng ta thường có xu hướng chỉ chăm chú vào những vấn đề của chính mình.

[40] A great part of the work to be done by the disciples who are emerging from the ashrams, and will continue thus to emerge, is of a purificatory nature at this time, and increasingly so for the rest of

[40] Vào lúc này, phần lớn công việc mà các đệ tử đang rời khỏi các ashram, và sẽ tiếp tục rời khỏi như vậy, cần thực hiện mang bản chất thanh lọc, và sẽ ngày càng như thế trong phần còn lại của

The century. Well, right now we are 20 years into the new century, and maybe some of us who are older have experienced this necessity to engage in purificatory work for ourselves and for others.

Thế kỷ. Hiện giờ, chúng ta đã bước sang năm thứ 20 của thế kỷ mới, và có lẽ một số người lớn tuổi hơn trong chúng ta đã trải nghiệm sự cần thiết phải tham gia công việc thanh lọc cho bản thân và cho người khác.

[41] On the Path of Probation, the aspirant is taught to purify himself and his three vehicles of contact; upon acceptance into an ashram, a large measure of the needed purification has been achieved. From then on, no emphasis should be laid by the disciple on the purification of his own nature, for this would produce too close and intimate a self-focus and tend to an over-stimulation of the personality vehicles. But the lessons learnt upon the [Page 692] Probationary Path will be found by him to be simply the foundation for the Science of Purification or—if I may use a word made familiar to you through the

[41] Trên Con Đường Dự Bị, người chí nguyện được dạy thanh lọc bản thân và ba hiện thể tiếp xúc của mình; khi được chấp nhận vào một ashram, phần lớn sự thanh lọc cần thiết đã hoàn tất. Từ đó trở đi, đệ tử không nên chú trọng vào việc thanh lọc bản chất của chính mình, vì điều này sẽ khiến y tập trung quá sát sao và sâu vào bản thân, đồng thời có xu hướng kích thích quá mức các hiện thể phàm ngã. Nhưng y sẽ nhận thấy những bài học đã học trên [Page 692] Con Đường Dự Bị chỉ là nền tảng cho Khoa học Thanh lọc hay—nếu Tôi có thể dùng một từ mà kinh nghiệm chiến tranh đã khiến các bạn quen thuộc—Khoa

war experience—of De-contamination. This will be brought into full expression by the working disciples who will be responsible for the preparation of the world for the reappearance. This purificatory process falls into the following stages:

học Khử nhiễm. Các đệ tử đang hoạt động, những người sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị thế giới cho sự tái lâm, sẽ đưa khoa học này đến chỗ biểu lộ trọn vẹn. Tiến trình thanh lọc này gồm các giai đoạn sau:

We could call that accepted discipleship.

Chúng ta có thể gọi đó là địa vị đệ tử được chấp nhận.

a large measure of the needed purification has been achieved.

phần lớn sự thanh lọc cần thiết đã hoàn thành.

A large measure. We can see in the letters to DK's disciples that more work remains.

Phần lớn. Qua những bức thư gửi các đệ tử của Chân sư DK, chúng ta có thể thấy vẫn còn nhiều việc phải làm.

This is important because bodily and related disciplines still absorb many people who should have worked through them.

Điều này quan trọng, vì các phép rèn luyện thân thể và những phép rèn luyện liên quan vẫn thu hút trọn sự chú ý của nhiều người vốn lẽ ra đã phải hoàn tất chúng.

From then on, no emphasis should be laid by the disciple on the purification of his own nature, for this would produce too close and intimate a self-focus and tend to an over-stimulation of the personality vehicles.

Từ đó trở đi, đệ tử không nên chú trọng thanh lọc bản chất của chính mình, bởi điều này sẽ tạo ra sự tập trung quá sát sao và sâu vào bản thân, đồng thời có xu hướng kích thích quá mức các hiện thể phàm ngã.

We are learning when purification is appropriate and when one should turn the attention elsewhere.

Chúng ta đang học khi nào sự thanh lọc là thích hợp và khi nào nên chuyển sự chú ý sang nơi khác.

Because we know, DK tells us that we spend too much time in the lesser disciplines and we, especially the physical disciplines, and we overlook the loveliness of the emotional life. The word loveliness was used. And the real clarity of the mind and its cultivation as a very useful instrument of discernment. So we learn that purification has its place, but it must not be excessively continued. And many people do forget that, and they think,

Bởi chúng ta biết, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng chúng ta dành quá nhiều thời gian cho những phép rèn luyện thấp hơn, đặc biệt là các phép rèn luyện thể xác, và bỏ qua vẻ đẹp của đời sống cảm xúc. Từ được dùng là vẻ đẹp. Cùng với đó là sự sáng rõ thực sự của thể trí và việc trau dồi nó thành một công cụ phân biện tinh thần rất hữu ích. Vì vậy, chúng ta học được rằng sự thanh lọc có vị trí của nó, nhưng không nên kéo dài quá mức.

as DK has told us, that doing the right thing physically means that they are spiritually progressing. But there are problems. It can produce the self-focus and overstimulation.

Nhiều người quên điều này, và như Chân sư DK đã nói với chúng ta, họ cho rằng làm điều đúng đắn về mặt thể xác có nghĩa là mình đang tiến bộ về tinh thần. Nhưng có những vấn đề. Nó có thể tạo ra sự tập trung vào bản thân và sự kích thích quá mức.

produce too close and intimate a self-focus

tạo ra sự tập trung quá sát sao và sâu vào bản thân

We may become obsessed with our estimate of ourselves as disciples and forget what our service actually requires.

Chúng ta có thể trở nên ám ảnh với việc tự đánh giá mình trong tư cách đệ tử và quên mất việc phụng sự thực sự đòi hỏi điều gì.

an over-stimulation of the personality vehicles.

sự kích thích quá mức các hiện thể của phàm ngã.

It is difficult to turn our eyes away from the personality after so long. But we can awaken to greater possibilities if we relinquish the habits that limit spiritual development.

Sau một thời gian dài như thế, thật khó để chúng ta rời mắt khỏi phàm ngã. Nhưng chúng ta có thể thức tỉnh trước những khả năng lớn lao hơn nếu từ bỏ các thói quen hạn chế sự phát triển tinh thần.

But the lessons learnt upon the [Page 692] Probationary Path will be found by him to be simply the foundation for the Science of Purification or—if I may use a word made familiar to you through the war experience—of De-contamination.

Nhưng y sẽ nhận thấy rằng những bài học đã học trên [Page 692] Con Đường Dự Bị chỉ đơn giản là nền tảng cho Khoa Học Thanh Luyện hay—nếu Tôi có thể dùng một từ mà các bạn đã quen thuộc qua trải nghiệm chiến tranh—Khoa Học Khử Nhiễm.

Lesser lives remind us to protect one another and ourselves from disintegration. I think viruses and bacteria have functions that help strengthen the human vehicle.

Các sự sống nhỏ bé nhắc chúng ta bảo vệ lẫn nhau và bảo vệ chính mình khỏi sự tan rã. Tôi nghĩ vi-rút và vi khuẩn có những chức năng giúp củng cố hiện thể con người.

The first ray department is ever looking in on the strength of the vehicles of disciples so that they can bear, so that they can withstand the additional energy which will be focused upon them. So purification is a basis. We don't expect someone to have gone through the purification and suddenly begin to do those things which are impure because

Ban cung một luôn xem xét sức bền của các hiện thể nơi các đệ tử để họ có thể chịu đựng, có thể đứng vững trước nguồn năng lượng bổ sung sẽ tập trung vào họ. Vì vậy, thanh luyện là một nền tảng. Chúng ta không mong một người đã trải qua thanh luyện lại đột nhiên bắt đầu làm những điều bất tịnh vì người ấy nói: tôi đã trải qua thanh luyện

he says, well, I've been through purification, that's that. And only lesser disciples pass our intent upon purification, and I'm a greater disciple, so I don't have to worry about it,. That is probably not to be expected and should not be expected.

rồi, thế là xong. Chỉ những đệ tử cấp thấp mới chuyên tâm vào thanh luyện, còn tôi là một đệ tử cấp cao hơn nên không cần bận tâm đến điều đó. Có lẽ chúng ta không nên mong đợi điều ấy, và cũng không được mong đợi như vậy.

One can see the concern with decontamination during this pandemic, when people are disinfecting public spaces.

Có thể thấy mối quan tâm đến việc khử nhiễm trong đại dịch này, khi mọi người đang khử trùng các không gian công cộng.

This will be brought into full expression by the working disciples who will be responsible for the preparation of the world for the reappearance.

Các đệ tử đang hoạt động, những người sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị thế giới cho sự tái lâm, sẽ đưa khoa học này đến chỗ biểu hiện trọn vẹn.

Purification is necessary, but once we have done the necessary work ourselves we can put it aside as our main focus and help others.

Thanh luyện là điều cần thiết, nhưng một khi đã tự mình thực hiện công việc cần thiết, chúng ta có thể thôi lấy đó làm trọng tâm chính để giúp đỡ người khác.

This purificatory process falls into the following stages:

Tiến trình thanh luyện này gồm những giai đoạn sau:

What DK writes is related throughout and helps us understand the rest. It is impossible to absorb everything at once. If we study regularly and consistently, we will find a way.

Những điều Chân sư DK viết đều liên hệ xuyên suốt với nhau và giúp chúng ta thấu hiểu phần còn lại. Không thể tiếp thu tất cả cùng một lúc. Nếu học đều đặn và kiên trì, chúng ta sẽ tìm được cách.

This purificatory process falls into the following stages:

Tiến trình thanh luyện này gồm những giai đoạn sau:

[42] 1. The stage wherein the tainted area, the hidden evil, or the diseased factors are recognised and duly contacted in order to ascertain the extent of the purificatory measures required. This is a point of danger for the disciple.

[42] 1. Giai đoạn trong đó khu vực ô nhiễm, cái ác ẩn giấu hoặc các yếu tố bệnh hoạn được nhận biết và tiếp xúc đúng mức nhằm xác định phạm vi các biện pháp thanh lọc cần thiết. Đây là một thời điểm nguy hiểm đối với đệ tử.

A point of danger for the disciple.

Một điểm nguy hiểm đối với người đệ tử.

Speculation about the Black Lodge is fruitless and dangerous, as I think DK says. The procedure sounds like a medical diagnosis: how far did the condition spread, how deeply did it penetrate, and what is required?

Suy đoán về Hắc đoàn là vô ích và nguy hiểm, như tôi nghĩ Chân sư DK đã nói. Quy trình này nghe giống một cuộc chẩn đoán y khoa: tình trạng ấy đã lan rộng đến đâu, đã thâm nhập sâu đến mức nào, và cần phải làm gì?

[43] 2. The process of discovering the magnetic areas, magnetised in past centuries, and even aeons, by Members of the Hierarchy. This is done so as to make available the transmission of energies there stored.

[43] 2. Tiến trình khám phá các khu vực từ tính mà các Thành viên của Thánh đoàn đã từ hoá trong những thế kỷ, thậm chí những thời đại xa xưa. Việc này nhằm tạo điều kiện truyền dẫn các năng lượng tích trữ tại đó.

Some places really do carry energies that heal.

Một số nơi thực sự mang những năng lượng có khả năng chữa lành.

[44] In the cycle which is now close at hand, these magnetic centres will be largely tapped or utilised by the world disciples responsible for the purificatory work.

[44] Trong chu kỳ hiện đã gần kề, các đệ tử thế giới chịu trách nhiệm về công việc thanh lọc sẽ khai thác hoặc sử dụng rộng rãi các trung tâm từ tính này.

[45] 3. The stage wherein the disciple withdraws his attention from the source of difficulty and concentrates upon certain mantric usages and certain hierarchical formulas, thus setting loose the energies needed to destroy the germs of evil, latent or active, thus eliminating certain materialistic tendencies, and strengthening the soul of all that is to be purified

[45] 3. Giai đoạn trong đó đệ tử rút sự chú ý khỏi nguồn gây khó khăn và tập trung vào một số cách vận dụng mantram cùng một số công thức của Thánh đoàn, qua đó giải phóng các năng lượng cần thiết để tiêu diệt những mầm mống của cái ác, dù còn tiềm ẩn hay đang hoạt động, nhờ vậy loại bỏ một số khuynh hướng duy vật và củng cố linh hồn của tất cả những gì cần được thanh lọc

The first Law of the Soul concerns the circulation of soul life throughout the personality, with disease then no longer possible.

Định luật đầu tiên của Linh Hồn liên quan đến sự lưu chuyển của sự sống linh hồn khắp phàm ngã, khi ấy bệnh tật không còn có thể xảy ra.

[46] and the life to be found within every form. It is wise to remember that, for instance, as the Master works with His disciples and strengthens the life within

[46] cùng sự sống hiện diện trong mọi hình tướng. Cần sáng suốt ghi nhớ rằng, chẳng hạn, khi Chân sư làm việc với các đệ tử của Ngài, củng cố sự sống trong họ và khơi dậy

them and evokes their soul into potency from latency, every form and every atom within their various bodies is equally energised and aided. It is this fundamental process which will guide the disciples and the initiates in the coming work of world purification.

linh hồn họ từ trạng thái tiềm ẩn thành sức mạnh thực sự, thì mọi hình tướng và mọi nguyên tử trong các thể khác nhau của họ đều được tiếp năng lượng và trợ giúp như nhau. Chính tiến trình căn bản này sẽ hướng dẫn các đệ tử và điểm đạo đồ trong công việc thanh lọc thế giới sắp tới.

Mantric usages and hierarchical formulas are involved. We identify the difficulty and know something of the magnetic areas from which healing can proceed. Mantrams are involved in the release of healing energies.

Điều này bao gồm những cách sử dụng mantram và các công thức của Thánh đoàn. Chúng ta nhận diện khó khăn và biết đôi điều về những vùng từ tính mà từ đó sự chữa lành có thể diễn ra. Các mantram tham gia vào việc giải phóng những năng lượng chữa lành.

We are involved in this. Now probably all of us can at least use our imagination to understand how we might decontaminate certain areas within our system by assessing the difficulty, perhaps knowing where to retreat, although sometimes that's not possible, and knowing the mantrums of release. And if we don't know them yet, we will have to create them according to what we know. And we can create mantrums and positive thoughts which will release energies into the tainted areas.

Chúng ta có tham gia vào việc này. Giờ đây, có lẽ tất cả chúng ta ít nhất đều có thể dùng sự tưởng tượng để thấu hiểu cách mình có thể khử nhiễm một số vùng trong hệ thống của mình bằng cách đánh giá khó khăn, có lẽ biết nên lui về đâu, dù đôi khi điều đó không thể thực hiện, và biết các mantram giải phóng. Nếu chưa biết các mantram ấy, chúng ta sẽ phải tạo ra chúng dựa trên những gì mình biết. Chúng ta có thể tạo ra các mantram và những tư tưởng tích cực để giải phóng năng lượng vào các vùng ô nhiễm.

[47] 4. The stage of withdrawing of the purifying energies; this is to be followed by a period of stabilising the purified form and starting the life and soul within it on a new cycle of spiritual growth.

[47] 4. Giai đoạn rút các năng lượng thanh lọc; tiếp theo đó phải là một thời kỳ ổn định hình tướng đã được thanh lọc và đưa sự sống cùng linh hồn bên trong hình tướng ấy bước vào một chu kỳ tăng trưởng tinh thần mới.

A Master Healer has simplified this beautifully. We should remember all four stages. We all need purification somewhere in the personality, without becoming obsessed with it.

Một Chân sư Trị Liệu đã trình bày điều này thật giản dị và đẹp đẽ. Chúng ta nên ghi nhớ cả bốn giai đoạn. Tất cả chúng ta đều cần thanh luyện một phương diện nào đó trong phàm ngã, nhưng đừng để việc ấy trở thành nỗi ám ảnh.

Our major work is helping others, but unless we are in a certain reasonable instrumental condition, we cannot really help otherwise, help others as otherwise we could. I think as we come closer to understanding the work of the devas, we will be led to those magnetized areas from whence healing can flow, as in number two here. And then come the mantrum, mantrums, and then comes the withdrawal of the purifying energies, and then stabilizing and starting anew, starting afresh. So, let's study this. We can learn how it is to be done. It doesn't seem that difficult.

Công việc chính của chúng ta là giúp đỡ người khác, nhưng nếu các hiện thể của chúng ta chưa ở trong một tình trạng tương đối thích hợp, chúng ta không thể thực sự giúp họ như khả năng vốn có của mình. Tôi nghĩ khi tiến gần hơn đến việc thấu hiểu công việc của các thiên thần, chúng ta sẽ được dẫn đến những vùng đã được từ hóa, nơi sự chữa lành có thể tuôn chảy, như ở mục hai tại đây. Rồi đến các mantram, tiếp theo là việc rút các năng lượng thanh luyện, sau đó là ổn định và bắt đầu một lần nữa, khởi đầu mới mẻ. Vì vậy, chúng ta hãy nghiên cứu điều này. Chúng ta có thể học cách thực hiện. Dường như việc ấy không quá khó.

Well, to be a true master of the process would be more difficult, but that will take time. But at least to recognize that the areas of purification or the areas which around us which need purification, that we can do. And when I say areas, relationships too, and not only environmental circumstances but interactions, they may need purification. Okay, so this is the science of applied purification, and it's really important area here. But, since we've gone about two hours, I think I'll try to finish up what remains in another program. And 693, that's where we are.

Để trở thành một bậc thầy thực sự về tiến trình này thì khó hơn, nhưng điều đó sẽ cần thời gian. Tuy nhiên, ít nhất chúng ta có thể nhận diện những phương diện cần thanh luyện, hay những vùng quanh mình cần thanh luyện. Khi nói đến những phương diện ấy, tôi cũng muốn nói đến các mối quan hệ; không chỉ hoàn cảnh môi trường mà cả những tương tác cũng có thể cần thanh luyện. Vì vậy, đây là khoa học thanh luyện ứng dụng, và là một lĩnh vực thực sự quan trọng. Nhưng vì chúng ta đã giảng gần hai giờ, tôi nghĩ tôi sẽ cố hoàn tất phần còn lại trong một chương trình khác. Chúng ta đang ở trang 693.

That was pages 687–693 on June 24. We will go on to Program 93.

Đó là các trang 687–693, vào ngày 24 tháng 6. Chúng ta sẽ tiếp tục với Chương trình 93.

So the fifth ray may be offered as a supplementation to appear in the personality maybe or the mental vehicle. All of that can be engineered from the level of the soul. So this is number 24, and we're going to begin number 92, 93. And I don't know if it will be today. I hope so. We do have another broadcast coming up, but one

Vì vậy, cung năm có thể được bổ sung để biểu lộ trong phàm ngã hoặc có lẽ trong hiện thể trí tuệ. Tất cả những điều ấy đều có thể được sắp đặt từ cấp độ linh hồn. Đây là số 24, và chúng ta sẽ bắt đầu số 92, 93. Tôi không biết liệu có thể thực hiện ngay hôm nay hay không. Tôi hy vọng là có. Chúng ta còn một buổi phát sóng khác sắp tới, nhưng mỗi

tries to seize the hour as best one can. All right. So lots of love, many blessings. Study with acuity, with mental acuity as much as possible, and trust yourself in meditation because you have within yourself a great source of wisdom.

người đều cố tận dụng thời gian tốt nhất có thể. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Hãy học với sự sắc bén, với trí tuệ sắc bén hết mức có thể, và tin tưởng chính mình trong tham thiền, vì bên trong các bạn có một nguồn minh triết lớn lao.

You can access it, and DK has helped us learn how to access it through various meditations and forms of meditation. And basically, keep the channel clear as much as possible. There are times when service can be a great type of meditation and meditation a great service. So let's just continue our service knowing we can't do it all. We can only do a tiny portion of what is needed, but let us assess what it is that is needed and that of which we are capable and do what we can with reasonable consistency, avoiding the rocks of fanaticism. I speak to myself in that one.

Các bạn có thể tiếp cận nguồn ấy, và Chân sư DK đã giúp chúng ta học cách tiếp cận qua nhiều bài thiền và hình thức tham thiền khác nhau. Về cơ bản, hãy giữ cho kênh dẫn thông suốt hết mức có thể. Có những lúc phụng sự có thể là một hình thức tham thiền tuyệt vời, và tham thiền là một sự phụng sự lớn lao. Vì vậy, chúng ta hãy tiếp tục phụng sự, biết rằng mình không thể làm tất cả. Chúng ta chỉ có thể thực hiện một phần rất nhỏ những gì cần làm, nhưng hãy đánh giá điều gì là cần thiết và điều gì nằm trong khả năng của mình, rồi làm những gì có thể một cách tương đối đều đặn, tránh những ghềnh đá của sự cuồng tín. Ở điểm này, tôi cũng đang tự nhắc mình.

Thank you. We will resume with Program 93.

Xin cảm ơn. Chúng ta sẽ tiếp tục với Chương trình 93.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy - 093

Tóm Tắt

Khoa học Thanh Luyện Ứng Dụng và sự tương thuộc giữa các giới

Thanh luyện không chỉ liên quan đến nhân loại mà còn bao gồm những hình thức sống trong các giới khác, vì giới nhân loại, giới động vật, giới thực vật và giới kim thạch tương thuộc và hỗ trợ lẫn nhau. Tiến trình này gồm nhận diện vùng nhiễm ô và những vùng chữa lành bằng từ tính, chuyển sự chú ý khỏi khó khăn sang việc sử dụng mantram, rồi thu hồi năng lượng thanh luyện và ổn định thành quả. Những phần còn cần thanh luyện trong mỗi người phải nhận sự chú ý thích đáng, nhưng không nên khiến người thực hành bị cuốn hút hoàn toàn vào khuyết điểm của mình.

Vai trò của cung một, cung hai và cung bảy

Theo Chân sư DK, cung một hủy diệt điều ác và những hậu quả của nó để đạt sự thanh khiết; cung hai nuôi dưỡng điều thiện; cung bảy đưa năng lượng tinh thần tiếp xúc với chất liệu và qua đó với vật chất. Trong ngữ cảnh này, chất liệu chủ yếu được diễn giải là năng lượng dĩ thái. Một giả thuyết được đề xuất là Ý Chí-hướng Thiện kết hợp cung một và cung hai, còn thiện chí kết hợp cung hai và cung ba. Chân sư R., trong chức vụ Đức MahaChohan, điều hành một ashram cung ba lớn nhưng hiện tập trung vào cung bảy; sự gia tăng linh hồn cung bảy sẽ góp phần tái tổ chức cõi hồng trần.

Thanh luyện dĩ thái và công việc chuẩn bị

Các cung đang biểu hiện hoạt động phù hợp với Thiên Cơ, chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Công việc chuẩn bị liên quan đến các ashram cung một, cung hai, cung năm, cùng ashram cung ba của Chân sư R. và hoạt động cung bảy trong đó. Theo cách diễn giải được trình bày, thanh lọc môi trường dĩ thái phải tiến triển trước khi việc công kích ảo cảm thế giới có thể đạt hiệu quả cần thiết. Hoạt động thanh luyện từng thu hút mọi ashram vào thời điểm văn bản ra đời và có lẽ vẫn tiếp tục khoảng bảy mươi năm sau.

Khoa học Năng Lượng Ứng Dụng và cung năm

Khoa học Thanh Luyện Ứng Dụng cũng là Khoa học Năng Lượng Ứng Dụng, nhằm loại bỏ những gì không mong muốn và cản ánh sáng, qua đó mở đường cho điều thiện, cái đẹp và chân lý. Mối liên hệ với cung năm được rút ra từ khả năng nghiên cứu, vận dụng năng lượng và sử dụng mantram trong huyền bí học. Mantram cung năm diễn đạt sự làm chủ năng lượng dựa trên nhận biết rằng chính mình là năng lượng, còn chủ thể làm chủ và đối tượng được làm chủ là một. Màu chàm được xem là màu nội môn của cung năm; ashram cung này cùng các ashram cung một và cung hai đảm nhiệm nhiều công việc chuẩn bị.

Cứu chuộc vật chất và quyền tự do ý chí

Theo Chân sư DK, khoa học thanh luyện không xâm phạm quyền tự do ý chí của con người mà chủ yếu liên quan đến thanh luyện và cứu chuộc vật chất. Nhân loại thực hiện công việc dưới sự hướng dẫn của Thánh đoàn, dù có thể ghi nhận sự hướng dẫn ấy một cách hữu thức hoặc vô thức. Khoa học Cứu Chuộc là nghệ thuật ứng dụng huyền bí học và đời sống tinh thần, đồng thời là khoa học về quan hệ giữa Sự sống và các sự sống. Ba khoa học thanh luyện, năng lượng và cứu chuộc gắn bó với nhau, tùy thuộc vào cách con người xử lý những năng lượng mình tiếp nhận và khẩn cầu.

Nhân loại làm trung gian nâng đỡ các giới thấp

Thánh đoàn thanh luyện các giới khác thông qua nhân loại; những ví dụ được liên hệ gồm công trình thực vật của Luther Burbank, việc bảo vệ động vật có nguy cơ tuyệt chủng và nghiên cứu của nhà khoa học Ấn Độ Bose về tính sống động trong giới kim thạch. Những hoạt động này có thể chịu cảm hứng của Thánh đoàn, thể hiện chuỗi hỗ trợ trong đó con người giúp các giới thấp và nhận trợ giúp từ các giới cao. Công việc hiện phần lớn diễn ra vô thức sẽ tăng cường và trở nên hữu thức qua các điểm đạo đồ, đệ tử đã được huấn luyện và người chí nguyện. Cuộc cách mạng máy tính, với việc vận dụng giới kim thạch và điện, được nêu như một khả năng minh họa cho những thay đổi mà văn bản dự kiến sau năm 1975.

Tuyển chọn người chí nguyện và vượt trở ngại ngôn ngữ

Thánh đoàn tìm kiếm người chí nguyện và những người gần đạt địa vị đệ tử được chấp nhận tại mọi quốc gia để giảm khó khăn ngôn ngữ trong công việc sắp tới. Các thiết bị phiên dịch tức thời và khả năng sử dụng nhiều ngôn ngữ, kể cả tiếng Anh như một ngôn ngữ phổ biến, được xem là những phương tiện hỗ trợ đáng kể. Hình ảnh tháp Babel được dùng để gợi ý rằng công nghệ có thể phần nào đảo ngược tình trạng chia cắt ngôn ngữ, bất kể câu chuyện ấy mang tính lịch sử hay huyền thoại.

Trí trừu tượng, trực giác và khả năng tiếp nhận ấn tượng

Những người được tuyển chọn cần phát triển tính nhạy cảm viễn cảm để tiếp nhận ấn tượng của Thánh đoàn, đồng thời kích thích trực giác trên nền tảng trí tuệ phát triển cao. Trí trừu tượng hỗ trợ việc xây dựng antahkarana nhưng không bảo đảm có trực giác; một người có thể tư duy trừu tượng rất tốt mà vẫn thiếu hoàn toàn nhận thức trực giác. Một số nhà thần bí thời trung cổ có thể đã tiếp xúc trực giác nhưng gặp khó khăn khi truyền đạt vì trí tuệ chưa phát triển tương xứng; Meister Eckhart được nhận định là trường hợp có cả hai năng lực. Khả năng dành khoảng hai nghìn năm phát triển trí trừu tượng trong giống dân phụ thứ sáu của Giống dân gốc thứ năm chỉ được nêu như một suy đoán.

Trực giác là cơ quan nhận thức nhóm

Chân sư DK xác định trực giác chủ yếu là cơ quan nhận thức nhóm, đưa phàm ngã về đúng vị trí làm tác nhân của linh hồn trong nhóm; các chân lý huyền bí đến qua một tuyến nhận thức tinh thần khác. Dựa trên sơ đồ của Keith Bailey và các bảng trong Luận về Lửa Vũ Trụ, một giả thuyết được đặt ra rằng trực giác bắt đầu khi đạt rung động của cõi phụ thứ tư trên cõi Bồ đề. Bảng tiến hóa giác quan còn liên hệ cõi Bồ đề với linh thị thiêng liêng, chữa lành và sự thấu hiểu bốn âm thanh. Lý trí thuần túy được cân nhắc như khả năng giải thích tuyến nhận thức khác ấy, nhưng văn bản không xác định rõ điều này.

Trường hợp Z. và những chướng ngại đối với trực giác

Z. được Chân sư DK mô tả là người tư duy trừu tượng vững vàng nhưng chưa có trực giác, dù có thể phát triển năng lực ấy nếu thực hiện những sự từ bỏ cần thiết. Những chướng ngại gồm tự cách ly khỏi tình thương ấm áp của nhóm, không nhận lỗi và phần trách nhiệm của mình, đổ lỗi cho người khác và để phản ứng phàm ngã xen vào. Thành công trên diễn đàn và sự yêu mến của thính giả có thể phục vụ nhu cầu được công nhận của phàm ngã mà chưa biểu thị sự tham gia thực sự vào đời sống nhóm. Bức tường ngăn cách có thể rất mỏng, nhưng lòng kiêu hãnh và việc không nhìn nhận sự bình đẳng với cả thành viên ít nổi bật nhất vẫn duy trì nó.

Làm việc cho nhóm và làm việc cùng nhóm

Hiểu lý thuyết về thái độ nhóm hoặc thực hiện một hoạt động mang danh nghĩa nhóm không đồng nghĩa với làm việc cùng nhóm bằng tình thương và sự thấu hiểu. Mong muốn thành công về tinh thần theo lý thuyết riêng vẫn có thể củng cố sự cô lập và nhu cầu chứng minh mức độ linh hồn kiểm soát phàm ngã. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, trường hợp Z. có thể liên quan đến một cung thiên về trí tuệ hoặc ảnh hưởng cung một; khả năng liên hệ với Regina Keller, tức R.S.U., cũng được cân nhắc nhưng không có kết luận. Bài học có giá trị độc lập với danh tính: trực giác đòi hỏi quan hệ sống động, bình đẳng và ấm áp với những người đồng sự.

Tiêu chuẩn tìm kiếm của Thánh đoàn

"Đèn pha" của Thánh đoàn tìm những người có tiềm năng huyền bí, với tình thương nhân loại và tình thương Đức Christ làm nền tảng đời sống. Hình ảnh này được liên hệ với Bạch Dương trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, nơi ánh sáng của chính sự sống là đèn pha của Thượng đế tìm điều có thể sử dụng cho biểu hiện thiêng liêng. Người liên tục tuyên thệ sùng kính Đức Christ hoặc các Chân sư chưa chắc thích hợp cho khóa huấn luyện đặc biệt này, vì thái độ sùng tín có thể đặt bản thân giữa mình và mục tiêu. Người quên mình để giúp những con người đau khổ, đồng thời tin vững chắc vào các thế giới vô hình, phù hợp hơn với tiêu chuẩn tuyển chọn.

Nghiệp quả, tái sinh và bước tiến kế tiếp

Sau khi tìm được người thích hợp, điểm đạo đồ phụ trách phải bảo đảm người ấy nhận thông tin về Thiên Cơ, sự tái lâm của Đức Christ dưới danh xưng phù hợp với nền tảng tôn giáo, cùng các chân lý huyền bí thiết yếu. Trọng tâm trước hết là Định luật Nhân Quả, sau đó là Định luật Tái Sinh; phần bình giảng bổ sung cấu tạo con người và bước tiến kế tiếp thành bốn nội dung định hướng. Định luật Nhân Quả quan trọng hơn vì đòi hỏi hành động định hình tương lai, còn tái sinh tiếp tục mang lại cơ hội học hỏi. Bộ phim Ngày Chuột Chũi với Bill Murray minh họa việc cơ hội lặp lại cho đến khi con người học được cách hành động đúng.

Tính phức tạp của nghiệp quả

Nghiệp quả khó đánh giá vì bao gồm những quan hệ cực kỳ tinh vi; các Đấng Lipika hoặc Maharaja phân phối nghiệp quả được ví với những nhà toán học ở cấp độ cao nhất. Thái dương Thiên Thần cũng giữ vai trò tác nhân nghiệp quả. Việc nhớ những kiếp trước có liên quan đến hoàn cảnh hiện tại được dự kiến là một nội dung huấn luyện trong các trường mới, nhưng khả năng ấy không thay thế việc thấu hiểu trách nhiệm và hành động hiện thời.

Những phương thức xuất hiện của các thành viên Thánh đoàn

Một số điểm đạo đồ xuất hiện qua sinh nở, tuổi thơ và trưởng thành thông thường; vào thời điểm văn bản được viết, một số đã ở tuổi ấu thơ hoặc thiếu niên để chuẩn bị đảm nhiệm công việc. Những vị khác có thể qua lại giữa thế giới bên ngoài và hoạt động nội tại của Thánh đoàn, đôi khi hiện diện trong thể xác và đôi khi không. Các Chân sư có thể tạo mayavirupa, một hiện thể bằng chất liệu hồng trần và cảm dục ở cấp nguyên tử cùng chất liệu hạ trí, có dáng dấp phàm ngã nhưng không chịu sự cai quản của các nguyệt tinh quân. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, khả năng này đòi hỏi ít nhất lần điểm đạo thứ tư và có lẽ phổ biến hơn ở lần điểm đạo thứ năm.

Trở ngại thực tế đối với việc xuất hiện

Chân sư DK nêu rằng hộ chiếu, nhận dạng công dân và kiểm tra nghiêm ngặt tại cảng biển, sân bay cản trở phương thức xuất hiện của các điểm đạo đồ không thể cung cấp giấy tờ thông thường. Khả năng sử dụng thể xác của những đệ tử đủ điều kiện được đưa ra như một cách diễn giải bổ sung. Các chuyện kể về Apollonius thành Tyana và những người Tây Tạng biến mất trước người truy bắt

chỉ là những minh họa được liên hệ trong phần bình giảng. Các cơ chế kiểm soát hiện đại và sự thù nghịch gia tăng được nhận định có thể khiến hoàn cảnh còn khó khăn hơn.

Sự hiển lộ diễn ra từng bước từ khoảng năm 1860

Các Chân sư và điểm đạo đồ không xuất hiện đồng loạt mà lần lượt sống giữa nhân loại, hoàn thành công việc, trở về ashram nội tại qua cái chết bề ngoài rồi tái xuất hiện bằng phương thức thích hợp. Theo Chân sư DK, tiến trình này bắt đầu khoảng năm 1860 và đã tác động đến tư tưởng, tâm thức của hàng triệu người. Ngài tự xác nhận tham gia công việc từ thể xác và địa điểm ở miền bắc Ấn Độ, cộng tác với Bà Alice Bailey và Ông Foster Bailey để truyền đạt giáo lý và khơi dậy thiện chí. Những liên hệ giữa mốc 1860 với các chu kỳ cung hai, cung sáu, cung bảy và cung một được thăm dò nhưng chưa hình thành lời giải chắc chắn.

Các Chân sư hoạt động giữa đời sống nhân loại

Nhiều Chân sư cùng đệ tử đang hoạt động trong những điều kiện bất lợi để chuyển hướng tư tưởng nhân loại từ chủ nghĩa duy vật sang khát vọng tinh thần chân thực. Khả năng Chân sư Jesus làm việc với hàng giáo phẩm cấp cao và khả năng Chân sư DK từng hoạch định công việc với Bà H.P. Blavatsky tại Tây Tạng được nêu như những nhận định hoặc suy đoán riêng. Điểm chính là sự hiện diện thường kín đáo, thông qua những cộng tác cụ thể với đệ tử trên cõi bên ngoài. Sự tò mò quá mức về sinh hoạt cá nhân của các Ngài có thể phản ánh khuynh hướng duy vật hơn là quan tâm đến công việc thực sự.

Điều kiện hình thành năm trung tâm tinh thần

Tốc độ hiển lộ sẽ tăng khi tâm trí nhân loại được chuẩn bị đầy đủ hơn, sự tồn tại của các Chân sư và công việc thống nhất của Thánh đoàn trở thành hiểu biết phổ biến, còn thiện chí tích cực được mọi quốc gia coi là tài sản thực sự. Khi đó, năm trung tâm tinh thần mới có hình thức rõ rệt, các nhóm tại đó được nhận biết và liên hệ chặt chẽ với nhau. Mạng lưới điểm đạo đồ và đệ tử sẽ mở rộng toàn cầu, còn ý kiến của các Ngài được các tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội coi trọng. Theo đánh giá tại thời điểm bình giảng năm 2020, những điều kiện này vẫn còn xa; ngay cả khoảng một trăm năm cũng được xem là thời gian ngắn cho quy mô chuyển đổi ấy.

Những điều kiện cho sự tái lâm của Đức Christ

Sự chờ đợi Đức Christ sẽ trở thành niềm hy vọng đáng tin cậy khi những con người sáng suốt, có văn hóa và được kính trọng nhất cùng hướng về sự xuất hiện của Ngài. Hòa bình, chia sẻ và thanh luyện phải đạt mức cần thiết, bao gồm giảm tính ích kỷ, xu hướng xung đột và những hình thức tham nhũng nghiêm trọng trong chính trị, tôn giáo. Sao Diêm Vương được liên hệ với việc đưa các chướng ngại lên bề mặt; số người đạt lần điểm đạo thứ nhất cũng được xem là một yếu tố chuẩn bị. Khi các điều kiện được đáp ứng, Đức Christ sẽ mang đến năng lượng mới của tình thương, lòng từ bi, sự soi sáng và một mặc khải mới mà nhân loại có khả năng đáp ứng.

Sự bình thường được thánh hóa của các Chân sư

Các Chân sư sẽ chứng minh rằng đời sống hiện đại có thể được sống một cách thiêng liêng, điều độ, tự nhiên và đầy thấu hiểu yêu thương. Chân sư DK khẳng định nhiều Chân sư đã kết hôn và nuôi dưỡng gia đình; các Ngài sẽ thể hiện lý tưởng hôn nhân cùng nguyên lý duy trì nhân loại. Thiện chí, tình thương chân thực, minh triết ứng dụng thông minh, lòng tốt và óc hài hước có thể biểu lộ bình thường đến mức người khác không nhận ra địa vị của các Ngài. Những hình ảnh kỳ dị, cường điệu hoặc đòi hỏi sự tung hô được phê bình là sản phẩm của ảo cảm sùng tín, làm sai lệch nhận thức về các Chân sư.

Động cơ đúng đắn và phụng sự vô ngã

Động cơ đúng đắn, vẻ đẹp của phụng sự vô ngã và nhận thức trí tuệ sắc bén là những phẩm chất then chốt mà các Chân sư sẽ biểu hiện. Dù dễ bị xem là lời khuyên sáo mòn, chúng đòi hỏi sự suy xét nghiêm túc và nỗ lực thực hành trên đường tiến đến Cửa Điểm Đạo. Việc noi gương các Chân sư, tương tự noi gương Đức Christ, cần diễn ra trong phạm vi năng lực hiện có của mỗi người. Thành công của sự hiển lộ tùy thuộc những điều kiện nhân loại đạt được và có lẽ cả những điều kiện vượt ngoài hiểu biết hiện thời.

Điều chỉnh trước sự gia tăng kích thích tinh thần

Sự hiển lộ sắp tới sẽ gia tăng kích thích, buộc đệ tử và người chí nguyện điều chỉnh trước rung động cao hơn và mức độ sống động mạnh hơn. Đồng thời, Thánh đoàn cũng phải điều chỉnh trước mãnh lực Shamballa gia tăng. Những phát biểu nền tảng dành cho đệ tử, người chí nguyện và người thiện chí sẽ hỗ trợ tiến trình thích nghi này. Khả năng trình bày chi tiết hơn vào khoảng năm 1949 còn tùy thuộc đáp ứng của nhân loại và giới hạn thực tế khi sức khỏe Bà Alice Bailey suy yếu, gần kết thúc ba mươi năm cộng tác với Chân sư DK.

Bốn hướng hoạt động của các ashram hiển lộ

Các ashram hiển lộ sẽ sáng tạo và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới, đồng thời từng bước tái tổ chức trật tự xã hội để thoát khỏi áp bức, bách hại thiểu số, chủ nghĩa duy vật và lòng kiêu hãnh. Những xung đột tôn giáo, hành vi cảnh sát và cuộc đấu tranh cho dân chủ tại Hoa Kỳ được liên hệ với tính cấp thiết của hai hướng hoạt động này. Hướng thứ ba là công khai thiết lập hệ thống điểm đạo, gắn với sự phát triển khả năng thấu hiểu biểu tượng và chương trình huấn luyện Các Nhà Quan Sát Lão Luyện. Hướng thứ tư là huấn luyện ngoại môn cho đệ tử và nhân loại trong chu kỳ mới.

Tái tổ chức xã hội và sự ngoại hiện của các ashram

Việc tái tổ chức xã hội mang tính chất Sao Thiên Vương, với vai trò quan trọng của Bảo Bình và Thiên Bình, đồng thời đòi hỏi chấm dứt sự bức hại các nhóm thiểu số, kể cả những cuộc diệt chủng nhằm xóa bỏ một cộng đồng tôn giáo hoặc văn hóa. Công việc tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới có thể bắt đầu ngay, nhưng các ashram khi ngoại hiện sẽ đem đến tôn giáo mới mang tính phổ quát. Sự hiện diện ấy cũng giúp loại bỏ áp bức, bất công và chủ nghĩa duy vật hời hợt, vốn dựa trên hệ giá trị thiếu sót và niềm kiêu hãnh do đồng hóa với phàm ngã cùng của cải thế gian.

Chuẩn bị cho hệ thống điểm đạo công khai

Việc thiết lập hệ thống điểm đạo chỉ có thể diễn ra sau khi các ashram ngoại hiện. Theo dự đoán riêng của Thầy MDR, Chân sư R. có thể tham gia tổ chức hệ thống này; Đức Christ sẽ công khai thực hiện lần điểm đạo thứ nhất. Các trường phái nội môn, Hội Tam Điểm và cách tiếp cận mới đối với giáo hội hiện đã cố gắng huấn luyện đệ tử, nhưng sự hiện diện của các Chân sư sẽ thúc đẩy tiến trình nhanh hơn nhiều.

Đánh bại chủ nghĩa toàn trị là mục tiêu vật chất

Chân sư DK xác định mục tiêu vật chất của những người yêu thương đồng loại và phụng sự Thánh đoàn là đánh bại chủ nghĩa toàn trị, chứ không phải chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa toàn trị nằm ở việc áp đặt tư tưởng và ý chí của thiểu số lên toàn thể dân chúng, xâm phạm tự do ý chí và duy trì sự vô minh; nó có thể xuất hiện trong các nền dân chủ, giáo hội Công giáo hoặc Tin Lành cũng như Liên Xô thời bấy giờ. Giáo lý gọi đây là nền tảng của cái ác hiện thời, hiện diện cả trong chính

quyền, giáo dục, gia đình và cộng đồng. Những định luật cần thiết để bảo đảm quan hệ nhóm đúng đắn và phúc lợi cộng đồng không thuộc phạm trù này.

Bảo vệ thiên tư và khả năng biểu đạt của mỗi người

Sự chuẩn hóa mang tính cưỡng chế làm con người mất cơ hội phát triển và đóng góp thiên tư riêng cho toàn thể; nhận định được dẫn từ Chân sư Morya xem kiểu chuẩn hóa ấy là tẻ nhạt và thiếu sức sống. Việc chống khuynh hướng toàn trị bắt đầu bằng cách trân trọng những khả năng bên trong mỗi người và khuyến khích chúng biểu lộ trong tôn giáo, chính trị, kinh tế, nghệ thuật và khoa học. Một ví dụ là nguy cơ đối với chân lý khoa học nếu chỉ một số giả thuyết được chấp nhận còn phương pháp thực nghiệm bị gạt bỏ. Phần bình giảng đặc biệt lưu ý khuynh hướng này trong các nhóm cung sáu và những nhóm cung bảy quá say mê chuẩn hóa, áp đặt luật lệ thiếu công lý và kìm hãm tính độc đáo.

Thiên Giới và thông điệp cần truyền đạt

Mục tiêu tinh thần là thiết lập Thiên Giới, với một trong những bước đầu tiên là chuẩn bị trí tuệ nhân loại đón nhận sự kiện Đức Christ sắp tái lâm. Lời huấn thị của Chân sư DK nhấn mạnh việc truyền đạt rằng các Chân sư và những nhóm đệ tử đang tích cực đem lại trật tự từ hỗn loạn, rằng Thiên Cơ hiện hữu và không gì có thể ngăn cản sự thực hiện Thiên Cơ. Thánh đoàn đã đứng vững hàng nghìn năm và biểu hiện minh triết tích lũy qua các thời đại. Trên hết, thông điệp cần làm sáng tỏ rằng Thượng đế là tình thương, Thánh đoàn là tình thương, và Đức Christ trở lại vì Ngài yêu thương nhân loại.

Cảm hứng và lời thúc giục làm việc

Thông điệp kết thúc có thể trở thành nguồn khơi lại cảm hứng khi nhiệt tâm suy giảm, vì Thánh đoàn hoạt động qua cảm hứng và qua các nhóm. Cụm lời kết mang nghĩa "Tôi để lại các bạn" được nhận xét là có hai nghĩa, vừa gợi sự giã từ vừa gợi việc trao lại trách nhiệm. Lời thúc giục "Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi" được diễn giải như một lời khẩn cầu có thể gợi lên sự đáp ứng nơi những ai yêu thương nhân loại, yêu Thiên Cơ và muốn phụng sự công cuộc cứu chuộc của Các Đấng Cao Cả.

Thực hành giáo huấn và sống như linh hồn

Sự quen thuộc với giáo huấn chỉ có giá trị khi chuyển thành hành động, thay vì tiếp tục viện cớ, lãng phí thời gian và nuông chiều phàm ngã. Yêu cầu đặt ra là sống như linh hồn trên cõi hồng trần và đạt điểm tập trung nhất tâm cần thiết cho công việc. Mỗi người phụng sự khác nhau tùy khả năng cùng những năng lượng cung, chiêm tinh và Huyền Giai Sáng Tạo mà mình có thể sử dụng. Phụng sự đến giới hạn khả năng đòi hỏi hi sinh, chứ không chỉ đồng tình về mặt tư tưởng.

Đáp ứng trước sự tái tấn công của các mãnh lực cái ác

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những năm tiếp theo mang tính quyết định: các mãnh lực cái ác từng bị đẩy lùi đang mở một đợt tấn công mới qua sợ hãi, hỗn loạn và chủ nghĩa duy vật. Công việc phụng sự cần góp phần đẩy lùi làn sóng ấy, giúp con người nhận ra nguy hiểm và hành động vì điều thiện. Việc tiếp tục phụng sự được xem là sự chuẩn bị có thể quan trọng nhất trong năm năm tiếp theo tính từ thời điểm bài giảng, hướng đến Đại Mật Nghị và sự xuất hiện của thêm nhiều thành viên Thánh đoàn.

Nghiên cứu giáo lý như một chỉnh thể

Việc nghiên cứu Chân sư DK theo từng chủ đề, kết hợp đọc xuyên suốt với tra cứu bằng đĩa CD-ROM Alice Bailey, giúp nhận ra những mối liên hệ dễ bị bỏ sót. Các bình giảng tìm cách nối những phần giáo lý thành các "đường ánh sáng", để nhiều quyển sách hiện ra như một quyển sách lớn thống nhất. Thầy MDR thừa nhận cách diễn giải của mình có sai sót và khuyến khích người học tự khám phá, nghiên cứu kỹ, tham thiền về những gợi ý nhận được. Cách tiếp cận tổng thể ấy được kỳ vọng sẽ chuẩn bị tốt hơn cho phần thứ ba trong các bộ luận bắc cầu của Chân sư DK.

Text — Externalisation of the Hierarchy 093 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 093

[1] [Page 693] I have worded all this in such a manner that it will be evident that the work to be done is not confined only to humanity, but also to the forms of life in the other kingdoms in nature.

[1] [Page 693] Tôi đã diễn đạt tất cả những điều này theo cách cho thấy rõ rằng công việc cần thực hiện không chỉ giới hạn trong nhân loại, mà còn bao gồm các hình thái sự sống trong những giới khác của tự nhiên.

[2] The study of this Science of Applied Purification is one which is engrossing the attention of all the ashrams at this time; disciples in the first ray ashram, in the second ray ashram and in the seventh ray ashram are peculiarly active along these lines, for the destruction of evil is the work of the first ray, and in so destroying its effects purity is achieved; [3] the fostering of good then becomes possible and is the work of the second ray, [4] of the Builders; and the bringing of spiritual energy into contact with substance, and consequently with matter, is the unique work of the seventh ray because it is now in manifestation. [5] The rays which are active and in manifestation at this time and in this cycle are there in conformity to the Plan and in preparation for the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ. These rays are particularly involved, [6] and therefore the initiates and the disciples in the ashrams of the Masters are also particularly implicated.

[2] Việc nghiên cứu Khoa Học Thanh Luyện Ứng Dụng này hiện đang thu hút sự chú ý của tất cả các ashram; các đệ tử trong ashram cung một, ashram cung hai và ashram cung bảy đặc biệt tích cực theo những đường hướng này, vì việc tiêu diệt cái ác là công việc của cung một, và qua việc tiêu diệt những tác động của nó như thế, sự thanh khiết được thành tựu; [3] khi ấy, việc vun bồi điều thiện trở nên khả thi và là công việc của cung hai, [4] của các Đấng Kiến Tạo; còn việc đưa năng lượng tinh thần tiếp xúc với chất liệu, và do đó với vật chất, là công việc đặc thù của cung bảy vì hiện nay cung này đang biểu hiện. [5] Những cung đang hoạt động và biểu hiện vào lúc này, trong chu kỳ này, hiện diện theo đúng Thiên Cơ và để chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Những cung này đặc biệt tham gia vào công việc ấy, [6] và do đó các điểm đạo đồ cùng các đệ tử trong những ashram của các Chân sư cũng đặc biệt liên quan.

[7] The Science of Applied Purification is also the Science of Applied Energy, [8] with the

[7] Khoa Học Thanh Luyện Ứng Dụng cũng là Khoa Học Năng Lượng Ứng Dụng, [8] với

specific objective in view of "eliminating the undesirable and that which hinders the entrance of the light, and thus providing space and entry for the desired, for the good, the beautiful and the true". [9] In the application of this science there is of course no infringement of the human prerogative of free will. This ancient science is concerned primarily with the purification and with the redemption of matter, and it is entirely in the hands of human beings, under the direction of the Hierarchy. This direction may be consciously or unconsciously registered. [10] The Science of Redemption (to which I have several times earlier referred) is in reality the applied art of esotericism and of spiritual living which is already being taught to mankind; [11] they are steadily learning to redeem the bodies through which they function. It is in reality the art or science of relationship [Page 694] between the Life and the lives, as H.P.B. expresses it.

mục tiêu cụ thể là "loại bỏ những gì không mong muốn và những gì ngăn cản ánh sáng đi vào, nhờ đó tạo không gian và lối vào cho những gì mong muốn, cho cái thiện, cái mỹ và cái chân". [9] Dĩ nhiên, việc ứng dụng khoa học này không hề xâm phạm đặc quyền tự do ý chí của con người. Khoa học cổ xưa này chủ yếu liên quan đến việc thanh luyện và cứu chuộc vật chất, và hoàn toàn nằm trong tay con người, dưới sự chỉ đạo của Thánh đoàn. Con người có thể ghi nhận sự chỉ đạo này một cách hữu thức hoặc vô thức. [10] Khoa Học Cứu Chuộc (mà trước đây Tôi đã nhiều lần đề cập) thực ra là nghệ thuật ứng dụng huyền bí học và lối sống tinh thần, vốn đang được truyền dạy cho nhân loại; [11] họ đang từng bước học cách cứu chuộc các thể mà qua đó họ hoạt động. Thực ra, đó là nghệ thuật hay khoa học về mối quan hệ [Page 694] giữa Sự sống và các sự sống, như cách diễn đạt của H.P.B.

[12] As far as the other kingdoms in nature are concerned, the purification is applied by the Hierarchy, through the medium of human beings, and this can be seen in process at this time. [13] This present activity, carried on now largely unconsciously, will be redoubled and carried forward consciously by trained initiates and disciples, working through and with aspirants. [14] It is this that is now being studied in the various hierarchical ashrams, and when applied—after 1975—will bring about great and important changes in world living.

[12] Đối với những giới khác trong tự nhiên, Thánh đoàn thực hiện việc thanh luyện thông qua con người, và hiện nay có thể thấy tiến trình này đang diễn ra. [13] Hoạt động hiện tại này, phần lớn đang được tiến hành một cách vô thức, sẽ được tăng cường gấp đôi và tiếp tục một cách hữu thức nhờ các điểm đạo đồ và đệ tử đã qua huấn luyện, làm việc thông qua và cùng với những người chí nguyện. [14] Đây chính là điều hiện đang được nghiên cứu trong các ashram khác nhau của Thánh đoàn, và khi được ứng dụng —sau năm 1975—sẽ mang lại những thay đổi lớn lao và quan trọng trong đời sống thế giới.

[15] Another matter to which the Hierarchy is at this time attending, in view of the coming adjustments required, is the discovery of aspirants and those who are

[15] Một vấn đề khác mà Thánh đoàn hiện đang chú tâm, xét đến những điều chỉnh cần thiết sắp tới, là tìm ra những người chí nguyện và những người đã gần đạt địa vị đệ

close to accepted discipleship in all lands, in order that the language problem will present little difficulty. [16] Having discovered such people, Their next step [17] is to subject them to a process of training in telepathic susceptibility, so that they will be sensitive to hierarchical impression. At the same time, their intuition will require stimulation but —as the intuition is useless and inaccessible without a high grade intelligence—all these people must be sought for upon mental levels. The possession of the abstract mind is not sufficient. It is useful, in that it guarantees the ability of the aspirant to construct the antahkarana; it is nevertheless quite possible to possess a well developed abstract consciousness and yet to be quite devoid of all intuitive perception.

tử được chấp nhận tại mọi quốc gia, để vấn đề ngôn ngữ ít gây khó khăn. [16] Sau khi tìm ra những người như thế, bước tiếp theo của Các Ngài [17] là đưa họ vào một tiến trình huấn luyện khả năng thụ nhận viễn cảm, để họ trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn. Đồng thời, trực giác của họ sẽ cần được kích thích, nhưng—vì trực giác không hữu dụng và không thể tiếp cận nếu thiếu một trình độ cao về trí thông minh—phải tìm kiếm tất cả những người này trên các cấp độ trí tuệ. Sở hữu trí trừu tượng vẫn chưa đủ. Điều đó hữu ích vì bảo đảm người chí nguyện có khả năng xây dựng antahkarana; tuy nhiên, một người hoàn toàn có thể sở hữu tâm thức trừu tượng phát triển tốt mà vẫn hoàn toàn thiếu mọi tri giác trực giác.

[18] For example, this is the major limitation of Z.... He is a sound abstract thinker and they are somewhat rare, being usually impractical idealists. He is not, however, the least intuitive as yet. He could easily be—given certain needed surrenders.

[18] Chẳng hạn, đây là hạn chế chủ yếu của Z.... Y là một nhà tư tưởng trừu tượng vững vàng, và những người như thế khá hiếm, vì họ thường là những người duy tâm thiếu thực tế. Tuy nhiên, cho đến nay y vẫn chưa có chút trực giác nào. Y có thể dễ dàng có được trực giác—nếu thực hiện một số sự buông bỏ cần thiết.

[19] Basically speaking, the intuition is not the revealer of esoteric truths. They come along another line of spiritual perception. The intuition is essentially the organ of group perception and that which eventually elevates the personality to its rightful position as the agent of the Soul in the group. [20] [Page 695] Z ... has a sound theory as to group attitudes and group work, and he will be exceedingly surprised at these comments of mine. [21] But—as long as he insulates himself from warm group contacts and fails to seek (in the name of service) the love of the group, [22] and as long as he fails to recognise error and his own part in any current mistakes whenever they occur, and

[19] Về cơ bản, trực giác không phải là cơ quan mặc khải các chân lý nội môn. Những chân lý ấy đến theo một đường hướng tri giác tinh thần khác. Về bản chất, trực giác là cơ quan của tri giác nhóm và là điều cuối cùng nâng phàm ngã lên vị trí đúng đắn của nó, làm tác nhân của Linh hồn trong nhóm. [20] [Page 695] Z ... có một lý thuyết vững vàng về thái độ nhóm và công việc nhóm, và y sẽ vô cùng ngạc nhiên trước những nhận xét này của Tôi. [21] Nhưng—chừng nào y còn tự cách ly khỏi những tiếp xúc nhóm ấm áp và không tìm kiếm (nhân danh phụng sự) tình thương của nhóm, [22] và chừng nào y còn không nhận rasai lầm cùng phần trách nhiệm của chính mình trong bất kỳ sai sót

as long as he transfers responsibility to others when he is himself to blame, he will fail to register intuitive information, [23] because his personality reactions will intervene. [24] He must not be deceived by the fact that people like him on the platform; [25] that is group work, but not essentially working with the group. He must learn that at present he is the onlooker at the group and as yet not a part of it, [26] and that he is primarily focussed on "delivering the goods" (if I may use your American phrase) to his personality and its acclaim, and not to the group. [27] This will be hard for him to realise and he must be given time. He wants to make good, spiritually and esoterically, but needs to grasp the fact that this is done through love and understanding and not through the intellect. [28] He is insulated by his own strong desire to make good, according to his own theories and to his personality, thus proving to himself the grasp his soul may have over that personality. This creates barriers, but the insulating and separating wall between him and his co-workers is very thin and could easily be "rent in twain," [29] if his pride would permit and if he would descend to a recognition of equality with all the group with whom he is associated, [30] and with the most unimportant members of that group; this he does not yet do—in spite of what he believes about himself.

nào đang xảy ra, bất cứ khi nào chúng xuất hiện, và chừng nào y còn đẩy trách nhiệm sang người khác khi chính mình có lỗi, y sẽ không thể ghi nhận thông tin trực giác, [23] vì những phản ứng của phàm ngã sẽ xen vào. [24] Y không được để việc người ta yêu thích mình trên diễn đàn đánh lừa; [25] đó là công việc nhóm, nhưng về bản chất chưa phải là làm việc cùng với nhóm. Y phải học để biết rằng hiện nay mình là người đứng ngoài quan sát nhóm, và vẫn chưa phải là một phần của nhóm, [26] và rằng y chủ yếu tập trung vào việc "đem lại thành quả" (nếu Tôi được phép dùng cách nói của người Mỹ các bạn) cho phàm ngã của mình và sự tán thưởng dành cho nó, chứ không phải cho nhóm. [27] Điều này sẽ khó để y nhận ra, và phải cho y thời gian. Y muốn đạt thành tựu về mặt tinh thần và nội môn, nhưng cần nắm bắt sự thật rằng điều này được thực hiện qua tình thương và sự thấu hiểu, chứ không phải qua trí năng. [28] Chính dục vọng mạnh mẽ muốn đạt thành tựu theo những lý thuyết riêng và theo phàm ngã của mình đã khiến y tự cách ly, qua đó chứng minh với chính mình mức độ linh hồn có thể nắm giữ phàm ngã ấy. Điều này tạo nên những rào cản, nhưng bức tường cách ly và chia rẽ giữa y với những người cộng sự rất mỏng và có thể dễ dàng "xé làm đôi", [29] nếu lòng kiêu hãnh của y cho phép và nếu y chịu hạ mình để thừa nhận sự bình đẳng với toàn thể nhóm mà y đang liên kết, [30] cũng như với những thành viên ít quan trọng nhất trong nhóm ấy; điều này y vẫn chưa làm được—bất chấp những gì y tin về bản thân.

[31] The searchlight of the Hierarchy is sweeping the planet at this time [32] singling out men and women, here and there, from the mass of men. They indicate esoteric possibility, and in their lives love of

[31] Hiện nay, luồng ánh sáng dò tìm của Thánh đoàn đang quét khắp hành tinh [32] để chọn ra những người nam và nữ, ở nơi này nơi khác, từ trong đông đảo nhân loại. Họ cho thấy tiềm năng nội môn, và trong đời sống của họ, tình thương nhân loại

humanity and love of the Christ is a basic and fundamental factor.

[33] The ordinary devoted person, who constantly pledges and dedicates himself to the Christ or to the Masters in a spirit of adoration, will not be chosen for this specific training. [34] Their own attitudes and development come violently [Page 696] between them and their objective. [35] The man who forgets about himself, and who is more interested in helping unhappy human beings, but who is nevertheless staunchly convinced of the factor of the unseen worlds, is the man for whom search is at this time being made.

[36] When these men and women are found, the work of the discovering initiate is to see to it that information comes to the aspirant in some form or another anent the hierarchical Plan, concerning the reappearance of the Christ (under some name familiar to the aspirant's religious background), and about the fundamental and needed occult truths—with particular emphasis upon the Law of Cause and Effect, and secondarily upon the Law of Rebirth. [37] The Law of Cause and Effect is of far greater importance than the Law of Rebirth, because it necessitates action upon the part of the aspirant, and that action inevitably conditions the future. There is nothing he can do about the Law of Rebirth but submit to it and be grateful that opportunity continues to present itself.

[38] As regards the many other adjustments which Members of the Hierarchy in all Their many differing grades will have to make in what might be called Their personality lives and habits, [39] I have naught to say. I know well the questions which will arise in your minds, and I would like to touch upon one or

cùng tình thương dành cho Đức Christ là một yếu tố cơ bản và nền tảng.

[33] Người sùng tín thông thường, luôn cam kết và hiến dâng mình cho Đức Christ hay các Chân sư trong tinh thần tôn thờ, sẽ không được chọn cho cuộc huấn luyện đặc biệt này. [34] Chính thái độ và sự phát triển của họ tạo thành một chướng ngại mạnh mẽ [Page 696] giữa họ và mục tiêu của mình. [35] Người quên mình, quan tâm nhiều hơn đến việc giúp đỡ những con người bất hạnh, nhưng vẫn tin tưởng vững chắc vào sự hiện hữu của các thế giới vô hình, chính là người hiện đang được tìm kiếm.

[36] Khi tìm được những người nam và nữ này, công việc của điểm đạo đồ đã phát hiện ra họ là bảo đảm rằng, bằng hình thức này hay hình thức khác, người chí nguyện nhận được thông tin về Thiên Cơ của Thánh đoàn, về sự tái lâm của Đức Christ (dưới một danh xưng quen thuộc với nền tảng tôn giáo của người chí nguyện), và về những chân lý huyền bí căn bản và cần thiết—đặc biệt nhấn mạnh Định luật Nhân Quả, rồi đến Định luật Tái Sinh. [37] Định luật Nhân Quả quan trọng hơn rất nhiều so với Định luật Tái Sinh, vì nó đòi hỏi người chí nguyện phải hành động, và hành động ấy tất yếu định hình tương lai. Đối với Định luật Tái Sinh, y không thể làm gì ngoài việc tuân theo và biết ơn rằng cơ hội vẫn tiếp tục xuất hiện.

[38] Về nhiều điều chỉnh khác mà các Thành Viên của Thánh đoàn, ở tất cả những cấp bậc khác nhau của Các Ngài, sẽ phải thực hiện trong những gì có thể gọi là đời sống và thói quen phàm ngã của Các Ngài, [39] Tôi không có gì để nói. Tôi biết rõ những câu hỏi sẽ nảy sinh trong thể trí các bạn, và Tôi muốn đề

two of them. For instance, some of you are asking:

[40] 1. How will these Members of the Hierarchy in Their various grades appear on earth? Will They come through the methods of ordinary birth, of childhood and maturity? Some initiates may follow this ordinary pattern, some are already passing through it today and are in the stages of infancy and adolescence; to them will be given a large share of the preparatory work. Some will not pass through these relatively limiting phases, but will pass back and forth between the outer world and the world of hierarchical endeavour; [41] they will be sometimes present in physical bodies and sometimes not. This method of activity will not be possible as long as [Page 697] the present rules of national and civilian identification, of passports and of drastic airport and seaport inspection are required by the authorities; such people as these "transitting initiates" would not be able to identify themselves. This form of appearance is therefore postponed for some time. Some of the Masters will create what is called in the language of the East the "mayavirupa"—a vehicle of expression which is built of atomic physical and astral substance and of concrete mental substance. [42] Their problem is not, therefore, so acute in the matter of appearing and of reappearing as is that of the initiate who cannot thus create to suit his purpose and his service.

[43] 2. Will all the Members of the Hierarchy make Their appearance at the same time? [44] Certainly not. The appearing of these initiates and Masters will begin with isolated members appearing and living among men, coming forth one by one, doing the required work, returning through the

cập đến một hai câu hỏi trong số đó. Chẳng hạn, một số các bạn đang hỏi:

[40] 1. Các Thành Viên này của Thánh đoàn, ở những cấp bậc khác nhau, sẽ xuất hiện trên Trái Đất như thế nào? Các Ngài sẽ đến qua những phương thức thông thường là sinh ra, trải qua tuổi thơ rồi trưởng thành chăng? Một số điểm đạo đồ có thể theo mô hình thông thường này, một số hiện đã đang trải qua tiến trình ấy và ở trong các giai đoạn sơ sinh và thiếu niên; họ sẽ được giao một phần lớn công việc chuẩn bị. Một số sẽ không trải qua những giai đoạn tương đối hạn chế này, mà sẽ qua lại giữa thế giới bên ngoài và thế giới hoạt động của Thánh đoàn; [41] đôi khi họ sẽ hiện diện trong thể xác, đôi khi không. Phương thức hoạt động này sẽ chưa thể thực hiện chừng nào [Page 697] nhà chức trách còn yêu cầu tuân thủ những quy định hiện hành về xác minh quốc tịch và căn cước công dân, về hộ chiếu và việc kiểm tra nghiêm ngặt tại sân bay và hải cảng; những người như các "điểm đạo đồ qua lại" này sẽ không thể chứng minh căn cước của mình. Vì vậy, hình thức xuất hiện này phải hoãn lại một thời gian. Một số Chân sư sẽ tạo ra cái mà theo ngôn ngữ phương Đông gọi là "ảo thân"—một hiện thể dùng để biểu đạt, được cấu tạo từ chất liệu hồng trần và cảm dục ở cấp nguyên tử cùng chất liệu hạ trí. [42] Vì thế, vấn đề xuất hiện và tái xuất hiện của Các Ngài không gay gắt như đối với điểm đạo đồ chưa thể tạo ra một hiện thể như vậy để phù hợp với mục đích và công việc phụng sự của mình.

[43] 2. Tất cả các Thành Viên của Thánh đoàn có xuất hiện cùng một lúc không? [44] Chắc chắn là không. Sự xuất hiện của các điểm đạo đồ và Chân sư này sẽ bắt đầu bằng những thành viên riêng lẻ xuất hiện và sống giữa loài người, lần lượt bước ra, thực hiện công việc cần thiết, trở về ashram nội

portals of apparent death to the inner subjective Ashram, and then again appearing by one or other of the methods mentioned above. [45] This process has been going on for some time and began around the year 1860. [46] The work of these disciples in the human consciousness is already being recognised, and already they have succeeded in changing the consciousness and the thinking of many millions. Their ideas are already permeating world thinking. I would remind you also (for your encouragement) that I myself am among this number of working initiates (for, in the last analysis, that is all that any Master is), and that I, from my physical anchorage, i.e., my physical body and my location in northern India, and in collaborating with a disciple, A.A.B., and also with F.B., [47] have done much to bring certain concepts (old and yet new in their presentation) to the consciousness of humanity. I have also done much to stimulate from latency to potency the instinctual goodwill of men. I mention this for this is not a unique achievement; there are many other Masters Who—with Their [Page 698] disciples—are to be found today actively functioning in human affairs and struggling, under adverse conditions, to change the trend of human thinking from a frank materialism to a genuine spiritual aspiration.

tại, chủ quan qua những cánh cổng của cái chết bề ngoài, rồi lại xuất hiện bằng một trong những phương thức đã nêu trên. [45] Tiến trình này đã diễn ra một thời gian và bắt đầu vào khoảng năm 1860. [46] Công việc của những đệ tử này trong tâm thức nhân loại đã được nhận biết, và họ đã thành công trong việc thay đổi tâm thức cùng tư duy của nhiều triệu người. Những ý tưởng của họ đã thấm vào tư tưởng thế giới. Tôi cũng muốn nhắc các bạn (để khích lệ các bạn) rằng chính Tôi nằm trong số những điểm đạo đồ đang hoạt động này (vì xét cho cùng, bất kỳ Chân sư nào cũng chỉ là như thế), và rằng từ chỗ neo giữ của Tôi ở cõi hồng trần, tức là thể xác và nơi cư ngụ của Tôi tại miền bắc Ấn Độ, cùng với sự cộng tác của một đệ tử, A.A.B., và cả F.B., [47] Tôi đã làm nhiều việc để đưa một số khái niệm (cổ xưa nhưng mới mẻ trong cách trình bày) vào tâm thức nhân loại. Tôi cũng đã làm nhiều việc để kích thích thiện chí thuộc bản năng của con người, từ trạng thái tiềm tàng trở thành sức mạnh thực sự. Tôi đề cập điều này vì đây không phải là một thành tựu duy nhất; hiện nay có nhiều Chân sư khác—cùng với các [Page 698] đệ tử của Các Ngài—đang tích cực hoạt động trong những công việc của nhân loại và nỗ lực, trong những điều kiện bất lợi, để chuyển hướng tư duy con người từ một chủ nghĩa duy vật công khai sang một khát vọng tinh thần chân thực.

[48] There are many other questions arising in the minds of my readers, and the less advanced they are the greater the questioning and the greater the emphasis upon the materialistic, and therefore non-important, aspects of this entire subject. [49] With them I have no intention of dealing, though I know well what they are, and so does A.A.B. They are of no vitality, and will answer themselves in due time.

[48] Còn nhiều câu hỏi khác nảy sinh trong thể trí độc giả của Tôi, và họ càng ít tiến bộ thì càng đặt nhiều câu hỏi, càng nhấn mạnh những phương diện mang tính duy vật, do đó không quan trọng, của toàn bộ chủ đề này. [49] Tôi không có ý định bàn đến những câu hỏi ấy, dù Tôi biết rõ chúng là gì, và A.A.B. cũng vậy. Chúng không có sức sống và sẽ tự có lời giải đáp khi đến lúc.

[50] When the task of the preparation of men's minds is further advanced, when the knowledge of the existence of the Masters and Their hierarchical endeavour and of the united Hierarchy of our planet are a commonly recognised truth, and when active goodwill is recognised as a real national asset in all lands, [51] then the speed of the externalisation of the Hierarchy will be greatly increased; then the five spiritual centres will begin to take definite form, [52] and will call also for recognition; the groups there working will be known, [53] and they will also be in close touch with each other. From that time on, the network of initiates and disciples under the direction of the Masters will be worldwide, [54] and in every field of human expression the opinion of these men and women, and of the Masters presiding at the five centres and in Their affiliated groups, will be regarded as of immense value by all governmental, economic and social organisations.

[50] Khi nhiệm vụ chuẩn bị thể trí con người tiến xa hơn nữa, khi sự hiểu biết về sự hiện hữu của các Chân sư, về nỗ lực của Các Ngài trong Thánh đoàn và về Thánh đoàn hợp nhất của hành tinh chúng ta trở thành một chân lý được đông đảo mọi người công nhận, và khi thiện chí tích cực được công nhận là một tài sản quốc gia thực sự ở mọi đất nước, [51] thì tốc độ ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ gia tăng đáng kể; khi ấy, năm trung tâm tinh thần sẽ bắt đầu thành hình rõ rệt, [52] và cũng sẽ đòi hỏi sự công nhận; các nhóm hoạt động tại đó sẽ được biết đến, [53] và cũng sẽ liên hệ chặt chẽ với nhau. Kể từ lúc ấy, mạng lưới các điểm đạo đồ và đệ tử dưới sự chỉ đạo của các Chân sư sẽ trải khắp thế giới, [54] và trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, mọi tổ chức chính quyền, kinh tế và xã hội sẽ xem ý kiến của những người nam và nữ này, cùng của các Chân sư chủ trì tại năm trung tâm và trong những nhóm liên kết với Các Ngài, là vô cùng quý giá.

[55] Then—under a great wave of spiritual inspiration—the divine spirit of expectancy for the reappearance of the Christ will sweep through the world; it will then be regarded as credible and creditable, and His coming will provide the germ for all world hope; the reason for this will be that the most respected, enlightened and cultured people on the planet will be looking for Him. [56] And then, my brothers, He will come, bringing new energies of love and compassion and implementing the spirit of fresh enlightenment; to [Page 699] these important events must also be added the new revelation for which all men wait and to which they will be able to respond, owing to the needed and new stimulation.

[55] Bấy giờ—dưới một làn sóng cảm hứng tinh thần lớn lao—tinh thần mong đợi thiêng liêng về sự tái lâm của Đức Christ sẽ lan khắp thế giới; khi ấy, sự tái lâm này sẽ được xem là đáng tin và đáng trân trọng, và việc Ngài đến sẽ gieo mầm cho mọi niềm hy vọng của thế giới; lý do là những người được kính trọng nhất, giác ngộ nhất và có văn hóa nhất trên hành tinh sẽ trông đợi Ngài. [56] Và rồi, các huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến, mang theo những năng lượng mới của tình thương và lòng từ bi, đồng thời đưa tinh thần giác ngộ mới mẻ vào thực tiễn; bên cạnh [Page 699] những sự kiện quan trọng này, còn phải kể đến sự mặc khải mới mà tất cả mọi người đang chờ đợi và sẽ có thể đáp ứng, nhờ sự kích thích mới mẻ và cần thiết.

[57] Many who are reading this section of my instructions will be disappointed (so futile

[57] Nhiều người đang đọc phần huấn thị này của Tôi sẽ thất vọng (trong rất nhiều

and silly is the human mind in so many cases) because I do not choose to consider now the means whereby the Members of the Hierarchy will adjust Themselves to modern living conditions, as to what food They will eat and whether They will marry or not marry. One thing only will I say: They will take modern life and what it means and will proceed to demonstrate how that life (the normal product of the evolutionary process) can be lived divinely; [58] They will express the highest ideal of marriage (I would here remind you that many of the Masters are married and have raised families) and demonstrate the principle which underlies the perpetuation of the race of men; [59] They will also show how all life is one life, that the form nature is ever a sacrificial unity in the vast scheme of divine manifestation; They will show us also that whatever we do, whether we eat or drink, all must be done under correct, temperate and natural law and in a spirit of loving understanding, and ever to the glory of God. They will express ordered, temperate living in all things, and will demonstrate also the possibility of the existence of people on earth who have no wrong inclinations and no bad qualities in their natures. They will stand forth as living examples of goodwill, of true love, of intelligent applied wisdom, of high good nature and humour, and of normalcy. They may indeed be so normal that recognition of what They are may escape notice.

trường hợp, thể trí con người thật vô ích và ngớ ngẩn đến thế) vì hiện nay Tôi không chọn xem xét những phương cách mà các Thành Viên của Thánh đoàn sẽ dùng để thích nghi với điều kiện sống hiện đại, như Các Ngài sẽ ăn thức ăn gì, sẽ kết hôn hay không kết hôn. Tôi sẽ chỉ nói một điều: Các Ngài sẽ tiếp nhận đời sống hiện đại cùng ý nghĩa của nó, rồi chứng tỏ cách sống đời sống ấy (sản phẩm bình thường của tiến trình tiến hoá) theo một cách thiêng liêng; [58] Các Ngài sẽ biểu hiện lý tưởng cao nhất của hôn nhân (ở đây Tôi muốn nhắc các bạn rằng nhiều Chân sư đã kết hôn và gây dựng gia đình), đồng thời chứng tỏ nguyên khí làm nền tảng cho sự tiếp nối của loài người; [59] Các Ngài cũng sẽ cho thấy rằng mọi sự sống đều là một sự sống duy nhất, rằng bản chất hình tướng luôn là một thể thống nhất mang tính hi sinh trong cơ đồ bao la của sự biểu hiện thiêng liêng; Các Ngài cũng sẽ cho chúng ta thấy rằng bất cứ điều gì chúng ta làm, dù ăn hay uống, tất cả đều phải tuân theo định luật đúng đắn, điều độ và tự nhiên, trong tinh thần thấu hiểu đầy tình thương, và luôn vì vinh quang của Thượng đế. Các Ngài sẽ biểu hiện lối sống có trật tự, điều độ trong mọi việc, và cũng sẽ chứng tỏ rằng trên Trái Đất có thể tồn tại những con người không có khuynh hướng sai trái hay phẩm tính xấu nào trong bản chất của mình. Các Ngài sẽ xuất hiện như những tấm gương sống về thiện chí, tình thương chân thực, minh triết được vận dụng một cách thông minh, lòng nhân hậu cao đẹp và tính hài hước, cùng sự bình thường. Quả thực, Các Ngài có thể bình thường đến mức người ta không nhận ra Các Ngài là ai.

[60] They will, finally, demonstrate to all around Them the significance of right motive, the beauty of selfless service and a vivid intellectual perception. This, my brothers, is such a platitudinous statement, from the point of view of the nice well-

[60] Cuối cùng, Các Ngài sẽ chứng tỏ cho tất cả những người xung quanh thấy thâm nghĩa của động cơ đúng đắn, vẻ đẹp của việc phụng sự vô ngã và một tri giác trí năng sống động. Các huynh đệ của Tôi, theo quan điểm của người tử tế đầy thiện ý, đây là một

meaning person, that its value may escape your attention. Yet it is a statement that, any initiate will tell you, warrants your closest attention and consideration—a [Page 700] consideration which must be followed by an effort to express these same qualities upon your way towards the Door of Initiation.

lời phát biểu sáo mòn đến mức giá trị của nó có thể thoát khỏi sự chú ý của các bạn. Tuy nhiên, bất kỳ điểm đạo đồ nào cũng sẽ nói với các bạn rằng lời phát biểu ấy đáng được các bạn chú ý và suy xét kỹ lưỡng nhất—một sự [Page 700] suy xét mà sau đó phải có nỗ lực biểu hiện chính những phẩm tính ấy trên con đường các bạn tiến đến Cánh Cửa Điểm Đạo.

[61] *The Work of the Externalised Ashrams*

[61] *Công Việc của các Ashram Ngoại Hiện*

[62] The barest outline must here suffice. I have dealt with the proposed work of the externalised Ashrams at some length in the foregoing pages and also in several of my other books, [63] and a more detailed presentation will not be possible at this time. [64] The approaching externalisation will bring about an increased stimulation which will necessarily affect disciples and aspirants and will involve a period of adjustment to this higher vibration. Adjustment to the increased livingness will be facilitated by the enunciation of certain basic statements for the guidance of disciples, aspirants and people of goodwill.

[62] Ở đây, chỉ một phác thảo hết sức sơ lược cũng phải đủ. Tôi đã bàn khá dài về công việc dự kiến của các ashram ngoại hiện trong những trang trước và cả trong một số cuốn sách khác của Tôi, [63] và hiện nay chưa thể trình bày chi tiết hơn. [64] Sự ngoại hiện sắp tới sẽ mang lại sự kích thích gia tăng, tất yếu tác động đến các đệ tử và người chí nguyện, đồng thời đòi hỏi một giai đoạn thích nghi với rung động cao hơn này. Việc nêu ra một số điều khẳng định căn bản để hướng dẫn các đệ tử, người chí nguyện và người thiện chí sẽ giúp họ dễ dàng thích nghi hơn với sức sống gia tăng.

[65] Specifically, the externalised Ashrams will be active along four major lines:

[65] Cụ thể, các ashram ngoại hiện sẽ hoạt động theo bốn đường hướng chính:

[66] 1. Creating and vitalising the new world religion.

[66] 1. Sáng tạo và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới.

[67] 2. The gradual reorganising of the social order—an order free from oppression, [68] the persecution of minorities, materialism and pride.

[67] 2. Từng bước tái tổ chức trật tự xã hội—một trật tự không có áp bức, [68] sự bức hại các nhóm thiểu số, chủ nghĩa duy vật và lòng kiêu hãnh.

[69] 3. The public inauguration of the system of initiation. [70] This will involve the growth and comprehension of symbolism.

[69] 3. Công khai khai mở hệ thống điểm đạo. [70] Điều này sẽ bao gồm sự phát triển và thấu hiểu biểu tượng học.

[71] 4. The exoteric training of disciples and of humanity in this new cycle.

[71] 4. Huấn luyện ngoại môn cho các đệ tử và nhân loại trong chu kỳ mới này.

[72] Meanwhile, what is it that you, my brothers, must do in this interim period? What is your work and your goal? Let me emphasise one or two points:

[72] Trong khi đó, các huynh đệ của Tôi, các bạn phải làm gì trong giai đoạn chuyển tiếp này? Công việc và mục tiêu của các bạn là gì? Hãy để Tôi nhấn mạnh một hai điểm:

[73] The material goal which all who love their fellowmen and serve the Hierarchy must ever have in mind and at [Page 701] heart is the defeat of totalitarianism. I do not say the defeat of Communism, but the defeat of that evil process which involves the imposition of ideas, [74] and which can be the method of the democratic nations and of the churches everywhere, just as much as it is the method of the U.S.S.R. [75] This we call totalitarianism. I would ask you to have this distinction clearly in your minds. Your material goal is the defeat of all that infringes human free will and which keeps humanity in ignorance; it applies equally to any established system—Catholic or Protestant—which imposes its concepts and its will upon its adherents. Totalitarianism is the basis of evil today; [76] it is found in all systems of government, of education; it is found in the home and in the community. I refer not here to the laws which make group relations sound, possible and right; such laws are essential to community and national well-being and are not totalitarian in nature. [77] I refer to the imposition of the will of the few upon the total mass of the people. The defeat of this undesirable tendency everywhere is your definite material goal.

[73] Mục tiêu vật chất mà tất cả những ai yêu thương đồng loại và phụng sự Thánh đoàn phải luôn ghi nhớ trong trí và [Page 701] trong tâm là đánh bại chủ nghĩa toàn trị. Tôi không nói đánh bại chủ nghĩa cộng sản, mà là đánh bại tiến trình xấu ác bao hàm việc áp đặt các ý tưởng, [74] và tiến trình ấy cũng có thể là phương pháp của các quốc gia dân chủ và các giáo hội khắp nơi, chẳng kém gì phương pháp của Liên Xô. [75] Chúng ta gọi điều này là chủ nghĩa toàn trị. Tôi mong các bạn phân biệt rõ điều ấy trong thể trí mình. Mục tiêu vật chất của các bạn là đánh bại mọi điều xâm phạm tự do ý chí của con người và giam giữ nhân loại trong vô minh; điều này áp dụng như nhau cho bất kỳ hệ thống đã được thiết lập nào—Công giáo hay Tin Lành—vốn áp đặt những quan niệm và ý chí của mình lên các tín đồ. Chủ nghĩa toàn trị là nền tảng của cái ác ngày nay; [76] nó hiện diện trong mọi hệ thống chính quyền, giáo dục; nó hiện diện trong gia đình và cộng đồng. Ở đây Tôi không nói đến những luật lệ khiến các mối quan hệ nhóm trở nên lành mạnh, khả thi và đúng đắn; những luật lệ ấy thiết yếu cho phúc lợi của cộng đồng và quốc gia, và về bản chất không mang tính toàn trị. [77] Tôi nói đến việc áp đặt ý chí của thiểu số lên toàn thể dân chúng. Đánh bại khuynh hướng không mong muốn này ở khắp nơi là mục tiêu vật chất rõ ràng của các bạn.

[78] Your spiritual goal is the establishing of the Kingdom of God. One of the first steps towards this is to prepare men's minds to accept the fact that the reappearance of the

[78] Mục tiêu tinh thần của các bạn là thiết lập Thiên Giới. Một trong những bước đầu tiên hướng đến điều này là chuẩn bị thể trí con người để chấp nhận sự thật rằng sự tái

Christ is imminent. You must tell men everywhere that the Masters and Their groups of disciples are actively working to bring order out of chaos. You must tell them that there IS a Plan, and that nothing can possibly arrest the working out of that Plan. [79] You must tell them that the Hierarchy stands, and that It has stood for thousands of years, and is the expression of the accumulated wisdom of the ages. You must tell them above all else that God is love, that the Hierarchy is love, and that Christ is coming because He loves humanity.

lâm của Đức Christ đang đến gần. Các bạn phải nói với mọi người ở khắp nơi rằng các Chân sư và những nhóm đệ tử của Các Ngài đang tích cực làm việc để đem lại trật tự từ hỗn loạn. Các bạn phải nói với họ rằng CÓ một Thiên Cơ, và không gì có thể ngăn cản sự thực thi Thiên Cơ ấy. [79] Các bạn phải nói với họ rằng Thánh đoàn hiện hữu, đã hiện hữu suốt hàng nghìn năm, và là sự biểu hiện của minh triết tích lũy qua các thời đại. Trên hết, các bạn phải nói với họ rằng Thượng đế là tình thương, Thánh đoàn là tình thương, và Đức Christ đang đến vì Ngài yêu thương nhân loại.

[80] This is the message which you must give at this time. [81] And with this responsibility I leave you. [82] Work, my brothers.

[80] Đây là thông điệp mà các bạn phải truyền đạt vào lúc này. [81] Và Tôi để lại cho các bạn trách nhiệm ấy. [82] Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi.

Externalisation of the Hierarchy 093 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 093

Hello, friends. We are seven or eight pages from the end of the book. Then I will go back to the first fifty or sixty pages, which I passed over when I began with the more recent material. You will be able to use this part while I carry on.

Xin chào các bạn. Chúng ta còn bảy hoặc tám trang nữa là đến cuối cuốn sách. Sau đó, tôi sẽ quay lại năm mươi hoặc sáu mươi trang đầu mà tôi đã bỏ qua khi bắt đầu với phần nội dung gần đây hơn. Các bạn sẽ có thể sử dụng phần này trong khi tôi tiếp tục.

I would like to discuss more of DK's books, and have written commentary on some. We have been discussing purification. It involves finding the tainted area and magnetic healing areas, withdrawing attention from the difficulty and concentrating on mantric usages. Finally one withdraws the purifying energies and stabilises what has been accomplished.

Tôi muốn thảo luận thêm về các cuốn sách của Chân sư DK, và đã viết bình giảng cho một số cuốn. Chúng ta đã thảo luận về sự thanh lọc. Quá trình này bao gồm việc tìm ra vùng nhiễm bẩn và các vùng chữa lành bằng từ tính, rút sự chú ý khỏi vấn đề khó khăn và tập trung vào việc sử dụng mantram. Cuối cùng, người ta thu hồi các năng lượng thanh lọc và ổn định những gì đã hoàn thành.

At our stage we will still find areas within us that need purification. Give that the

Ở giai đoạn hiện nay, chúng ta vẫn sẽ tìm thấy những phần bên trong mình cần thanh

attention it needs without becoming absorbed in it. DK continues on page 693.

lọc. Hãy dành cho việc ấy sự chú ý cần thiết mà không để mình bị cuốn vào đó. Chân sư DK tiếp tục ở trang 693.

[1] [Page 693] I have worded all this in such a manner that it will be evident that the work to be done is not confined only to humanity, but also to the forms of life in the other kingdoms in nature.

[1] [Page 693] Tôi đã diễn đạt tất cả những điều này theo cách cho thấy rõ rằng công việc cần thực hiện không chỉ giới hạn trong nhân loại, mà còn bao gồm các hình thái sự sống trong những giới khác của tự nhiên.

The kingdoms are interdependent and mutually supportive.

Các giới phụ thuộc lẫn nhau và hỗ trợ lẫn nhau.

Humans give to the plants and animals, and they give to us. It may also be said of the mineral kingdom.

Con người trao tặng cho thực vật và động vật, và chúng cũng trao tặng cho chúng ta. Cũng có thể nói như vậy về giới kim thạch.

[2] The study of this Science of Applied Purification is one which is engrossing the attention of all the ashrams at this time; disciples in the first ray ashram, in the second ray ashram and in the seventh ray ashram are peculiarly active along these lines, for the destruction of evil is the work of the first ray, and in so destroying its effects purity is achieved;

[2] Việc nghiên cứu Khoa Học Thanh Luyện Ứng Dụng này hiện đang thu hút sự chú ý của tất cả các ashram; các đệ tử trong ashram cung một, ashram cung hai và ashram cung bảy đặc biệt tích cực theo những đường hướng này, vì việc tiêu diệt cái ác là công việc của cung một, và qua việc tiêu diệt những tác động của nó như thế, sự thanh khiết được thành tựu;

This is interesting.

Điều này thật thú vị.

[3] the fostering of good then becomes possible and is the work of the second ray,

[3] khi ấy, việc vun bồi điều thiện trở nên khả thi và là công việc của cung hai,

The second ray is involved in the will-to-good and goodwill. Perhaps the will-to-good combines the first and second rays, and goodwill the second and third.

Cung hai có liên quan đến Ý Chí-hướng Thiện và thiện chí. Có lẽ Ý Chí-hướng Thiện kết hợp cung một và cung hai, còn thiện chí kết hợp cung hai và cung ba.

the fostering of good then becomes possible and is the work of the second ray,

khi ấy, việc vun bồi điều thiện trở nên khả thi và là công việc của cung hai,

[4] of the Builders; and the bringing of spiritual energy into contact with

[4] của các Đấng Kiến Tạo; còn việc đưa năng lượng tinh thần tiếp xúc với chất liệu,

substance, and consequently with matter, is the unique work of the seventh ray because it is now in manifestation.

và do đó với vật chất, là công việc đặc thù của cung bảy vì hiện nay cung này đang biểu hiện.

Master R, as Mahachohan, has a large third-ray ashram and is concentrating now on the seventh ray.

Chân sư R., trong cương vị Đức Mahachohan, có một ashram cung ba lớn và hiện đang tập trung vào cung bảy.

disciples in the first ray ashram, in the second ray ashram and in the seventh ray ashram are peculiarly active along these lines, for the destruction of evil is the work of the first ray, and in so destroying its effects purity is achieved; the fostering of good then becomes possible and is the work of the second ray, of the Builders; and the bringing of spiritual energy into contact with substance,

các đệ tử trong ashram cung một, ashram cung hai và ashram cung bảy đặc biệt tích cực theo những hướng này, vì việc tiêu diệt cái ác là công việc của cung một, và nhờ tiêu diệt những tác động của nó như vậy mà đạt được sự thanh khiết; khi ấy, việc vun bồi điều thiện trở nên khả thi và là công việc của cung hai, của các Đấng Kiến Tạo; và việc đưa năng lượng tinh thần tiếp xúc với chất liệu,

Here 'substance' largely means etheric energy.

Ở đây, "chất liệu" chủ yếu hàm ý năng lượng dĩ thái.

into contact with substance, and consequently with matter, is the unique work of the seventh ray because it is now in manifestation.

tiếp xúc với chất liệu, và do đó với vật chất, là công việc riêng của cung bảy vì hiện nay cung này đang biểu hiện.

The three rays that matter so much in the new age are active in this work. It occupied all the ashrams then and probably still does, seventy years later.

Ba cung có tầm quan trọng rất lớn trong kỷ nguyên mới đang tích cực tham gia công việc này. Khi ấy, công việc này thu hút toàn bộ sự chú ý của tất cả các ashram, và có lẽ vẫn như vậy sau bảy mươi năm.

[5] The rays which are active and in manifestation at this time and in this cycle are there in conformity to the Plan and in preparation for the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ. These rays are particularly involved,

[5] Những cung đang hoạt động và biểu hiện vào lúc này, trong chu kỳ này, hiện diện theo đúng Thiên Cơ và để chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Những cung này đặc biệt tham gia vào công việc ấy,

Rays one and seven, I suppose.

Tôi cho là cung một và cung bảy.

[6] and therefore the initiates and the disciples in the ashrams of the Masters are also particularly implicated.

We have been told that the first-, second- and fifth-ray ashrams, as well as the third, seventh and another second-ray ashram, are involved in the preparatory work.

So the seventh ray ashram is not discussed per se except as a subset of the third ray ashram of Master R, who is concentrating upon the seventh ray, and more and more the seventh ray souls will be coming in, and we will have with that coming in a real change in substance and matter, a reorganizing of the physical plane altogether, and that does have to happen. The cleansing of the ethers does has to happen before, has to happen before the attack upon world glamour can be as successful as it must be.

[7] The Science of Applied Purification is also the Science of Applied Energy,

This suggests the fifth ray.

[8] with the specific objective in view of "eliminating the undesirable and that which hinders the entrance of the light, and thus providing space and entry for the desired, for the good, the beautiful and the true".

That seems to be a quotation from the Old Commentary, though I do not think the Master responsible is named. Under the fifth ray applied to occultism we learn more about working with energy, including mantrams.

[6] và do đó các điểm đạo đồ cùng các đệ tử trong những ashram của các Chân sư cũng đặc biệt liên quan.

Chúng ta đã được cho biết rằng các ashram cung một, cung hai và cung năm, cũng như các ashram cung ba, cung bảy và một ashram cung hai khác, đều tham gia công việc chuẩn bị.

Vì vậy, chính ashram cung bảy không được bàn đến riêng, mà chỉ như một bộ phận thuộc ashram cung ba của Chân sư R., Ngài đang tập trung vào cung bảy. Ngày càng nhiều linh hồn cung bảy sẽ đi vào lâm phàm, và cùng với sự xuất hiện ấy, chúng ta sẽ có một sự thay đổi thực sự trong chất liệu và vật chất, một sự tái tổ chức toàn bộ cõi hồng trần, và điều đó quả thực phải xảy ra. Việc thanh lọc các tầng dĩ thái phải diễn ra trước khi cuộc tấn công vào ảo cảm thế giới có thể đạt được mức thành công cần thiết.

[7] Khoa Học Thanh Luyện Ứng Dụng cũng là Khoa Học Năng Lượng Ứng Dụng,

Điều này gợi đến cung năm.

[8] với mục tiêu cụ thể là "loại bỏ những gì không mong muốn và những gì ngăn cản ánh sáng đi vào, nhờ đó tạo không gian và lối vào cho những gì mong muốn, cho cái thiện, cái mỹ và cái chân".

Đó dường như là một câu trích từ Cổ Luận, dù tôi không nghĩ vị Chân sư phụ trách được nêu tên. Dưới ảnh hưởng của cung năm khi áp dụng vào huyền bí học, chúng ta học thêm về cách làm việc với năng lượng, bao gồm cả các mantram.

It is in the series with these lines.

Câu ấy nằm trong loạt có những dòng sau đây.

I still persist.

Tôi vẫn kiên trì.

Naught is but me.

Không có gì hiện hữu ngoài tôi.

The worker and the work are one.

Người hoạt động và công việc là một.

Let me find the fourth-ray mantram. The line I am thinking of is.

Để tôi tìm mantram cung bốn. Dòng tôi đang nghĩ đến là.

Energy itself am I.

Tôi chính là năng lượng.

I still persist.

Tôi vẫn kiên trì.

Here it is, for souls upon the fourth ray.

Đây rồi, dành cho các linh hồn thuộc cung bốn.

Beauty and glory veil me not. I stand revealed. I am.

Vẻ đẹp và vinh quang không che phủ tôi. Tôi hiển lộ. Tôi hiện hữu.

And for the fifth ray.

Còn dành cho cung năm.

I mastered energy, for I am energy itself.

Tôi đã làm chủ năng lượng, vì tôi chính là năng lượng.

The Master and the mastered are but One.

Bậc Thầy và đối tượng được làm chủ chỉ là Một.

For the sixth and seventh.

Dành cho cung sáu và cung bảy.

I am the seeker and the sought. I rest.

Tôi là người tìm kiếm và đối tượng được tìm kiếm. Tôi an nghỉ.

I the Creator am. The creative work is over.

Tôi là Đấng Sáng Tạo. Công việc sáng tạo đã hoàn tất.

I the Creator am. Naught else remains but Me.

Tôi là Đấng Sáng Tạo. Không còn gì ngoài Tôi.

These are the lines that concern us especially.

Đây là những dòng đặc biệt liên quan đến chúng ta.

I mastered energy, for I am energy itself.

Tôi đã làm chủ năng lượng, vì tôi chính là năng lượng.

The Master and the mastered are but One.

Bậc Thầy và đối tượng được làm chủ chỉ là Một.

Indigo is considered the esoteric colour of the fifth ray. Its ashram is doing much of the preparatory work, along with the first and second.

Màu chàm được xem là màu nội môn của cung năm. Ashram cung này đang thực hiện phần lớn công việc chuẩn bị, cùng với các ashram cung một và cung hai.

[9] In the application of this science there is of course no infringement of the human prerogative of free will. This ancient science is concerned primarily with the purification and with the redemption of matter, and it is entirely in the hands of human beings, under the direction of the Hierarchy. This direction may be consciously or unconsciously registered.

[9] Dĩ nhiên, việc ứng dụng khoa học này không hề xâm phạm đặc quyền tự do ý chí của con người. Khoa học cổ xưa này chủ yếu liên quan đến việc thanh luyện và cứu chuộc vật chất, và hoàn toàn nằm trong tay con người, dưới sự chỉ đạo của Thánh đoàn. Con người có thể ghi nhận sự chỉ đạo này một cách hữu thức hoặc vô thức.

So I can't get all the colors that I would use, but at least we understand that this science of applied purification is focal at this point. The science of applied energy, it is called as well, and probably there's still much purification to be undertaken before the Christ can really reappear. think of the sharing that has to be done. That requires a renunciation or purification from selfishness.

Tôi không thể có đủ mọi màu mình muốn dùng, nhưng ít nhất chúng ta cũng thấu hiểu rằng khoa học thanh luyện ứng dụng này đang là trọng tâm vào lúc này. Nó còn được gọi là khoa học năng lượng ứng dụng, và có lẽ vẫn còn nhiều việc thanh luyện phải thực hiện trước khi Đức Christ thực sự có thể tái lâm. Hãy nghĩ đến sự chia sẻ cần phải có. Điều đó đòi hỏi sự từ bỏ hoặc thanh luyện khỏi tính ích kỷ.

The peace needed before the Christ can come requires us to suspend our tendency to fight and create friction. Then there is the house-cleaning, purification itself. These, with sharing, are the three things the Christ needs to see before He can reappear.

Nền hòa bình cần có trước khi Đức Christ có thể đến đòi hỏi chúng ta phải tạm ngưng khuynh hướng tranh đấu và gây xung đột. Rồi còn việc dọn dẹp nhà cửa, tức chính việc thanh luyện. Cùng với sự chia sẻ, đó là ba điều Đức Christ cần thấy trước khi Ngài có thể tái lâm.

[10] The Science of Redemption (to which I have several times earlier referred) is in reality the applied art of esotericism and of spiritual living which is already being taught to mankind;

[10] Khoa Học Cứu Chuộc (mà trước đây Tôi đã nhiều lần đề cập) thực ra là nghệ thuật ứng dụng huyền bí học và lối sống tinh thần, vốn đang được truyền dạy cho nhân loại;

It is an art of esotericism and spiritual living.

Đó là một nghệ thuật về huyền bí học và lối sống tinh thần.

[11] they are steadily learning to redeem the bodies through which they function. It is in reality the art or science of relationship [Page 694] between the Life and the lives, as H.P.B. expresses it.

[11] họ đang từng bước học cách cứu chuộc các thể mà qua đó họ hoạt động. Thực ra, đó là nghệ thuật hay khoa học về mối quan hệ [Page 694] giữa Sự sống và các sự sống, như cách diễn đạt của H.P.B.

Redemption is already in process. Three sciences are interrelated: applied purification, applied energy, and redemption.

Việc cứu chuộc đã và đang diễn ra. Ba khoa học có mối liên hệ với nhau: thanh luyện ứng dụng, năng lượng ứng dụng và cứu chuộc.

Much depends on how we handle the energies we receive and invoke.

Nhiều điều tùy thuộc vào cách chúng ta sử dụng những năng lượng mà mình tiếp nhận và khẩn cầu.

[12] As far as the other kingdoms in nature are concerned, the purification is applied by the Hierarchy, through the medium of human beings, and this can be seen in process at this time.

[12] Đối với những giới khác trong tự nhiên, Thánh đoàn thực hiện việc thanh luyện thông qua con người, và hiện nay có thể thấy tiến trình này đang diễn ra.

Think of Luther Burbank in the plant kingdom, or those trying to save endangered animals from poachers and help them thrive. The Indian scientist Bose investigated the livingness of the mineral kingdom.

Hãy nghĩ đến Luther Burbank trong giới thực vật, hoặc những người đang cố gắng cứu các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng khỏi những kẻ săn trộm và giúp chúng phát triển mạnh. Nhà khoa học Ấn Độ Bose đã nghiên cứu tính sống động của giới kim thạch.

They probably work under the Hierarchy's inspiration. We help the lower kingdoms, and the higher kingdoms help us advance.

Có lẽ họ làm việc dưới cảm hứng của Thánh đoàn. Chúng ta giúp đỡ các giới thấp, và các giới cao giúp chúng ta tiến bộ.

[13] This present activity, carried on now largely unconsciously, will be redoubled and carried forward consciously by trained initiates and disciples, working through and with aspirants.

[13] Hoạt động hiện tại này, phần lớn đang được tiến hành một cách vô thức, sẽ được tăng cường gấp đôi và tiếp tục một cách hữu thức nhờ các điểm đạo đồ và đệ tử đã qua huấn luyện, làm việc thông qua và cùng với những người chí nguyện.

In the Laws of Service, people of a particular soul ray work with and through those whose personality ray is the same as their soul ray.

Trong các Định luật Phụng sự, những người có một cung linh hồn nhất định làm việc cùng với và thông qua những người có cung phàm ngã trùng với cung linh hồn của mình.

[14] It is this that is now being studied in the various hierarchical ashrams, and when applied—after 1975—will bring about great and important changes in world living.

[14] Đây chính là điều hiện đang được nghiên cứu trong các ashram khác nhau của Thánh đoàn, và khi được ứng dụng—sau năm 1975—sẽ mang lại những thay đổi lớn lao và quan trọng trong đời sống thế giới.

Do we see this yet? The computer revolution has to do with working with the mineral kingdom and electricity. The Hierarchy works through humans to raise the levels of the other kingdoms. This is part of its preparation.

Chúng ta đã thấy điều này chưa? Cuộc cách mạng máy tính có liên quan đến việc làm việc với giới kim thạch và điện năng. Thánh đoàn làm việc thông qua con người để nâng cao cấp độ của các giới khác. Đây là một phần công việc chuẩn bị của Thánh đoàn.

[15] Another matter to which the Hierarchy is at this time attending, in view of the coming adjustments required, is the discovery of aspirants and those who are close to accepted discipleship in all lands, in order that the language problem will present little difficulty.

[15] Một vấn đề khác mà Thánh đoàn hiện đang chú tâm, xét đến những điều chỉnh cần thiết sắp tới, là tìm ra những người chí nguyện và những người đã gần đạt địa vị đệ tử được chấp nhận tại mọi quốc gia, để vấn đề ngôn ngữ ít gây khó khăn.

We now have devices that translate one language into another immediately. They help people talk and understand one another. They may undo the effect of the Tower of Babel, whether it was real or mythological.

Ngày nay, chúng ta có những thiết bị dịch tức thời từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Chúng giúp mọi người trò chuyện và thấu hiểu nhau. Chúng có thể hóa giải tác động của Tháp Babel, dù câu chuyện ấy có thật hay chỉ là huyền thoại.

Communication becomes easier as more aspirants and disciples speak different

Việc giao tiếp trở nên dễ dàng hơn khi ngày càng nhiều người chí nguyện và đệ tử nói

languages, including English as a more universal language. Those devices can also help immensely.

được các ngôn ngữ khác nhau, bao gồm tiếng Anh như một ngôn ngữ phổ biến hơn. Những thiết bị ấy cũng có thể trợ giúp rất nhiều.

[16] Having discovered such people, Their next step

[16] Sau khi tìm ra những người như thế, bước tiếp theo của Các Ngài

The Hierarchy's next step.

Bước tiếp theo của Thánh đoàn.

[17] is to subject them to a process of training in telepathic susceptibility, so that they will be sensitive to hierarchical impression. At the same time, their intuition will require stimulation but—as the intuition is useless and inaccessible without a high grade intelligence—all these people must be sought for upon mental levels. The possession of the abstract mind is not sufficient. It is useful, in that it guarantees the ability of the aspirant to construct the antahkarana; it is nevertheless quite possible to possess a well developed abstract consciousness and yet to be quite devoid of all intuitive perception.

[17] là đưa họ vào một tiến trình huấn luyện khả năng thụ nhận viễn cảm, để họ trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn. Đồng thời, trực giác của họ sẽ cần được kích thích, nhưng—vì trực giác không hữu dụng và không thể tiếp cận nếu thiếu một trình độ cao về trí thông minh—phải tìm kiếm tất cả những người này trên các cấp độ trí tuệ. Sở hữu trí trừu tượng vẫn chưa đủ. Điều đó hữu ích vì bảo đảm người chí nguyện có khả năng xây dựng antahkarana; tuy nhiên, một người hoàn toàn có thể sở hữu tâm thức trừu tượng phát triển tốt mà vẫn hoàn toàn thiếu mọi tri giác trực giác.

This deserves emphasis in distinguishing abstract mind from intuition. The Hierarchy knows methods of developing the latter, including the study of symbols. Telepathic sensitivity is another part of the training.

Điều này cần được nhấn mạnh khi phân biệt trí trừu tượng với trực giác. Thánh đoàn biết những phương pháp phát triển trực giác, trong đó có việc nghiên cứu các biểu tượng. Sự nhạy cảm viễn cảm là một phần khác của chương trình huấn luyện.

the intuition is useless and inaccessible without a high grade intelligence

trực giác không hữu dụng và không thể tiếp cận nếu thiếu trí thông minh ở trình độ cao

Some medieval mystics had intuition but had difficulty communicating what they touched because the mind, especially the abstract mind, was not sufficiently developed. That did not apply to all. I think Meister Eckhart, whom DK describes as a

Một số nhà thần bí thời trung cổ có trực giác nhưng gặp khó khăn khi truyền đạt những gì họ tiếp xúc được, vì thể trí, đặc biệt là trí trừu tượng, chưa phát triển đầy đủ. Điều đó không đúng với tất cả. Tôi nghĩ Meister

mental disciple, had both. Both are necessary.

Eckhart, người mà Chân sư DK mô tả là một đệ tử trí tuệ, có cả hai. Cả hai đều cần thiết.

the intuition is useless and inaccessible without a high grade intelligence

trực giác không hữu dụng và không thể tiếp cận nếu thiếu trí thông minh ở trình độ cao

We may train for a while to develop both. I think of perhaps two thousand years of developing the abstract mind in the sixth subrace of the fifth root race. DK is about to give the example of a disciple He calls Z. We do not know who that is.

Chúng ta có thể phải rèn luyện một thời gian để phát triển cả hai. Tôi nghĩ đến khoảng hai nghìn năm phát triển trí trừu tượng trong giống dân phụ thứ sáu của Giống dân gốc thứ năm. Chân sư DK sắp đưa ra ví dụ về một đệ tử mà Ngài gọi là Z. Chúng ta không biết đó là ai.

[18] For example, this is the major limitation of Z.... He is a sound abstract thinker and they are somewhat rare, being usually impractical idealists. He is not, however, the least intuitive as yet. He could easily be—given certain needed surrenders.

[18] Chẳng hạn, đây là hạn chế chủ yếu của Z.... Y là một nhà tư tưởng trừu tượng vững vàng, và những người như thế khá hiếm, vì họ thường là những người duy tâm thiếu thực tế. Tuy nhiên, cho đến nay y vẫn chưa có chút trực giác nào. Y có thể dễ dàng có được trực giác—nếu thực hiện một số sự buông bỏ cần thiết.

Those for whom DK was writing probably knew Z. We can still grasp the principle. The intuition can be sealed off from the abstract mind, or vice versa.

Những người mà Chân sư DK viết cho có lẽ biết Z. Chúng ta vẫn có thể nắm được nguyên khí. Trực giác có thể bị ngăn cách với trí trừu tượng, hoặc ngược lại.

Some abstract thinkers are caught in thought forms that do not give them the straight knowledge that intuition reveals.

Một số người tư duy trừu tượng bị mắc kẹt trong những hình tư tưởng không đem lại cho họ sự hiểu biết trực tiếp mà trực giác mặc khải.

[19] Basically speaking, the intuition is not the revealer of esoteric truths. They come along another line of spiritual perception. The intuition is essentially the organ of group perception and that which eventually elevates the personality to its rightful position as the agent of the Soul in the group.

[19] Về cơ bản, trực giác không phải là cơ quan mặc khải các chân lý nội môn. Những chân lý ấy đến theo một đường hướng tri giác tinh thần khác. Về bản chất, trực giác là cơ quan của tri giác nhóm và là điều cuối cùng nâng phàm ngã lên vị trí đúng đắn của nó, làm tác nhân của Linh hồn trong nhóm.

We should understand what pure reason reveals. DK suggests that esoteric truths come along another line of spiritual perception. Is He classifying the subplanes? We do not meet intuition until the fourth subplane of the buddhic plane. Let me find a chart. Here is the one prepared by Keith Bailey, where 'Intuition' is number four.

Chúng ta cần thấu hiểu lý trí thuần túy mặc khải điều gì. Chân sư DK cho biết các chân lý nội môn đến theo một tuyến tri giác tinh thần khác. Có phải Ngài đang phân loại các cõi phụ không? Chúng ta chỉ gặp trực giác ở cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề. Để tôi tìm một biểu đồ. Đây là biểu đồ do Keith Bailey soạn, trong đó "Trực giác" ở số bốn.

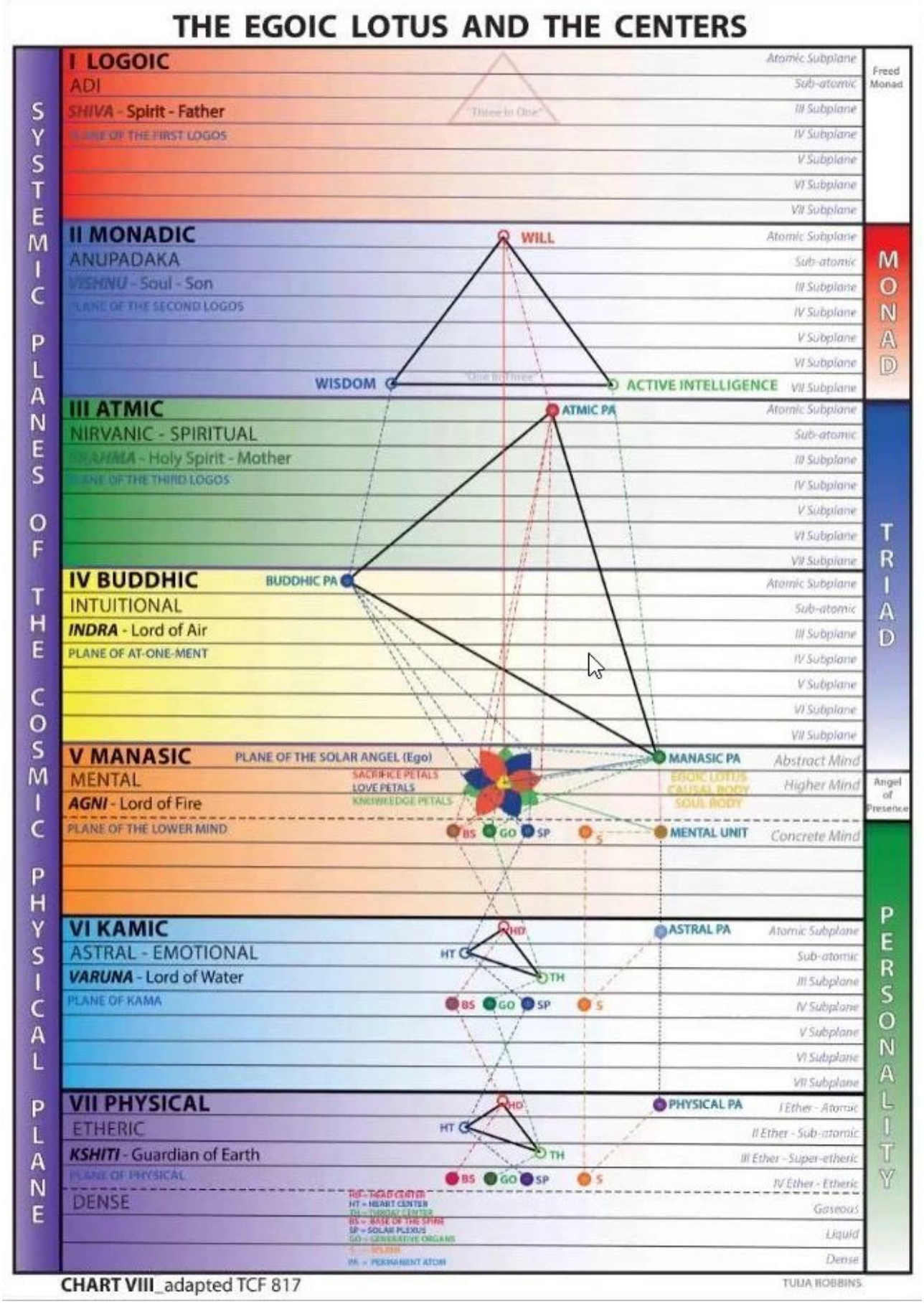

EXH-093-F01. The Egoic Lotus and the Centers. Coloured Chart VIII adapted from A

EXH-093-F01. Hoa Sen Chân Ngã và các Trung Tâm. Biểu đồ màu VIII phỏng theo Luận

Treatise on Cosmic Fire, p. 817, as displayed at 00:30:30.

về Lửa Vũ Trụ, tr. 817, như được hiển thị vào thời điểm 00:30:30.

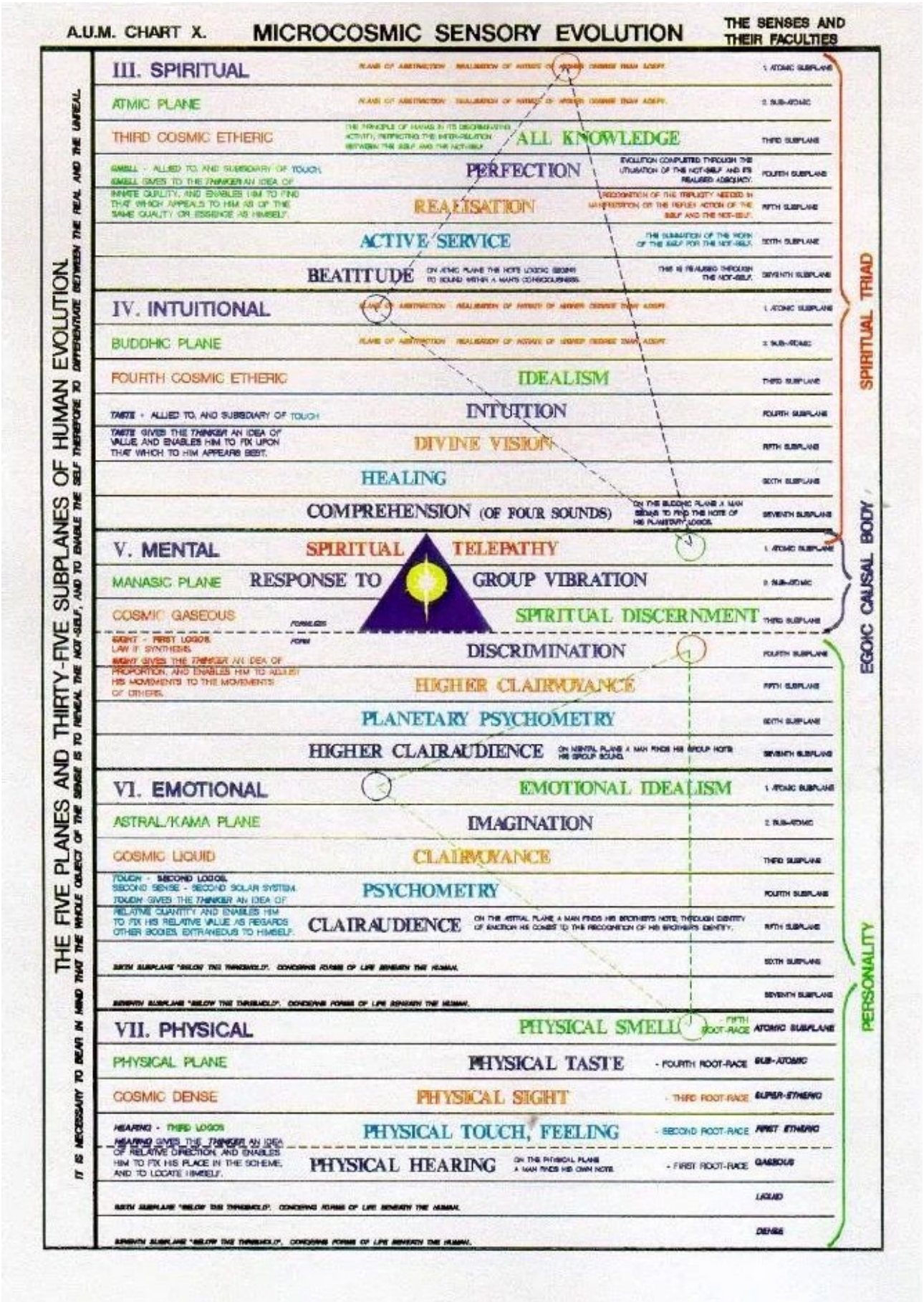

EXH-093-F02. A.U.M. Chart X, Microcosmic Sensory Evolution, displayed at 00:31:05. The buddhic section lists intuition, divine vision, healing and comprehension of four sounds.

EXH-093-F02. A.U.M. Biểu đồ X, Sự Tiến Hóa Giác Quan của Tiểu Thiên Địa, hiển thị vào thời điểm 00:31:05. Phần Bồ đề liệt kê trực giác, linh thị thiêng liêng, trị liệu và sự thấu hiểu bốn âm thanh.

On the chart, divine vision is number five, healing number six, and comprehension of the four sounds number seven. We call the buddhic plane intuitive, but perhaps intuition begins when we attain the vibration of its fourth subplane. Pure reason is also found on the buddhic plane and reveals many intricate relationships.

Trên biểu đồ, linh thị thiêng liêng ở số năm, trị liệu ở số sáu, còn sự thấu hiểu bốn âm thanh ở số bảy. Chúng ta gọi cõi Bồ đề là cõi trực giác, nhưng có lẽ trực giác bắt đầu khi chúng ta đạt đến rung động của cõi phụ thứ tư thuộc cõi ấy. Lý trí thuần túy cũng có trên cõi Bồ đề và mặc khải nhiều mối quan hệ phức tạp.

Basically speaking, the intuition is not the revealer of esoteric truths. They come along another line of spiritual perception. The intuition is essentially the organ of group perception and that which eventually elevates the personality to its rightful position as the agent of the Soul in the group.

Về cơ bản, trực giác không phải là tác nhân mặc khải các chân lý nội môn. Những chân lý ấy đến theo một tuyến tri giác tinh thần khác. Về bản chất, trực giác là cơ quan tri giác nhóm và là điều cuối cùng nâng phàm ngã lên vị trí chính đáng của nó với tư cách tác nhân của Linh Hồn trong nhóm.

He does not specify what the other line of spiritual perception is. Is it pure reason? Intuition seems necessary for soul infusion. DK now speaks of Z. There may be a lesson for everyone here.

Ngài không nói rõ tuyến tri giác tinh thần kia là gì. Có phải là lý trí thuần túy không? Dường như trực giác cần thiết cho sự thấm nhuần của linh hồn. Giờ đây, Chân sư DK nói về Z. Có lẽ ở đây có một bài học cho tất cả mọi người.

[20] [Page 695] Z ... has a sound theory as to group attitudes and group work, and he will be exceedingly surprised at these comments of mine.

[20] [Page 695] Z ... có một lý thuyết vững vàng về thái độ nhóm và công việc nhóm, và y sẽ vô cùng ngạc nhiên trước những nhận xét này của Tôi.

Is he in the Tibetan's group? No one with that initial comes to mind.

Người đệ tử ấy có thuộc nhóm của Chân sư Tây Tạng không? Tôi không nghĩ ra ai có chữ cái đầu ấy.

[21] But—as long as he insulates himself from warm group contacts and fails to

[21] Nhưng—chừng nào y còn tự cách ly khỏi những tiếp xúc nhóm ấm áp và không

seek (in the name of service) the love of the group,

tìm kiếm (nhân danh phụng sự) tình thương của nhóm,

Could it be Regina Keller, with a first-ray astral body?

Liệu đó có thể là Regina Keller, với thể cảm dục cung một không?

[22] and as long as he fails to recognise error and his own part in any current mistakes whenever they occur, and as long as he transfers responsibility to others when he is himself to blame, he will fail to register intuitive information,

[22] và chừng nào y còn không nhận rasai lầm cùng phần trách nhiệm của chính mình trong bất kỳ sai sót nào đang xảy ra, bất cứ khi nào chúng xuất hiện, và chừng nào y còn đẩy trách nhiệm sang người khác khi chính mình có lỗi, y sẽ không thể ghi nhận thông tin trực giác,

Group love and warmth are required.

Cần có tình thương và sự ấm áp của nhóm.

[23] because his personality reactions will intervene.

[23] vì những phản ứng của phàm ngã sẽ xen vào.

It is almost a letter of instruction, brought to the group's attention and eventually to many other readers.

Đây gần như là một bức thư huấn thị, được đưa ra cho nhóm chú ý và cuối cùng đến với nhiều độc giả khác.

[24] He must not be deceived by the fact that people like him on the platform;

[24] Y không được để việc người ta yêu thích mình trên diễn đàn đánh lừa;

Is he a lecturer?

Người ấy có phải là một diễn giả không?

[25] that is group work, but not essentially working with the group. He must learn that at present he is the onlooker at the group and as yet not a part of it,

[25] đó là công việc nhóm, nhưng về bản chất chưa phải là làm việc cùng với nhóm. Y phải học để biết rằng hiện nay mình là người đứng ngoài quan sát nhóm, và vẫn chưa phải là một phần của nhóm,

Interesting distinction. He can observe the group and engage in a kind of group work without working with the group.

Một sự phân biệt thú vị. Người ấy có thể quan sát nhóm và tham gia một dạng công việc nhóm mà không làm việc cùng nhóm.

[26] and that he is primarily focussed on "delivering the goods" (if I may use your American phrase) to his personality and its acclaim, and not to the group.

[26] và rằng y chủ yếu tập trung vào việc "đem lại thành quả" (nếu Tôi được phép dùng cách nói của người Mỹ các bạn) cho

phàm ngã của mình và sự tán thưởng dành cho nó, chứ không phải cho nhóm.

He is concerned with how others react to him and may not be working to advance his own group.

Người ấy quan tâm đến cách người khác phản ứng với mình và có thể chưa làm việc để thúc đẩy nhóm mình tiến lên.

[27] This will be hard for him to realise and he must be given time. He wants to make good, spiritually and esoterically, but needs to grasp the fact that this is done through love and understanding and not through the intellect.

[27] Điều này sẽ khó để y nhận ra, và phải cho y thời gian. Y muốn đạt thành tựu về mặt tinh thần và nội môn, nhưng cần nắm bắt sự thật rằng điều này được thực hiện qua tình thương và sự thấu hiểu, chứ không phải qua trí năng.

Could it be someone with more of the third ray and less of the second? DK has veiled the identity.

Liệu đó có thể là một người có nhiều ảnh hưởng của cung ba hơn và ít ảnh hưởng của cung hai hơn không? Chân sư DK đã che giấu danh tính.

[28] He is insulated by his own strong desire to make good, according to his own theories and to his personality, thus proving to himself the grasp his soul may have over that personality. This creates barriers, but the insulating and separating wall between him and his co-workers is very thin and could easily be "rent in twain,"

[28] Chính dục vọng mạnh mẽ muốn đạt thành tựu theo những lý thuyết riêng và theo phàm ngã của mình đã khiến y tự cách ly, qua đó chứng minh với chính mình mức độ linh hồn có thể nắm giữ phàm ngã ấy. Điều này tạo nên những rào cản, nhưng bức tường cách ly và chia rẽ giữa y với những người cộng sự rất mỏng và có thể dễ dàng "xé làm đôi",

That recalls the Christ rending the veil of the temple, and the passages in *The Rays and the Initiations* about the rents made by Moses and Paul. Paul's was along the first-ray line.

Điều đó gợi nhớ đến việc Đức Christ xé bức màn đền thờ, và những đoạn trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* nói về những vết xé do Moses và Paul tạo ra. Vết xé của Paul theo tuyến cung một.

is very thin and could easily be "rent in twain,"

rất mỏng và có thể dễ dàng bị "xé làm đôi,"

[29] if his pride would permit and if he would descend to a recognition of equality with all the group with whom he is associated,

[29] nếu lòng kiêu hãnh của y cho phép và nếu y chịu hạ mình để thừa nhận sự bình đẳng với toàn thể nhóm mà y đang liên kết,

Perhaps he feels mentally superior. Contempt for others' limitations can be a problem of the third ray or a more mental expression of the second.

Có lẽ người ấy cảm thấy mình vượt trội về trí tuệ. Sự khinh miệt những hạn chế của người khác có thể là một vấn đề của cung ba hoặc của một biểu hiện thiên về trí tuệ hơn của cung hai.

[30] and with the most unimportant members of that group; this he does not yet do—in spite of what he believes about himself.

[30] cũng như với những thành viên ít quan trọng nhất trong nhóm ấy; điều này y vẫn chưa làm được—bất chấp những gì y tin về bản thân.

It is interesting that DK inserts this lengthy consideration of an individual into a discussion of hierarchical and group matters.

Thật thú vị khi Chân sư DK đưa phần xem xét dài về một cá nhân này vào cuộc bàn luận về những vấn đề của Thánh đoàn và của nhóm.

The individual has a theory about the group without a living, participatory way of working with it. We can learn something without knowing his rays. I suspect a mental ray is involved and perhaps the first ray, given the isolation. DK spoke to R.S.U., Regina Keller, about her lonely first-ray astral body. She had much of the third ray too. But was she the onlooker at the group and as yet not part of it?

Cá nhân ấy có lý thuyết về nhóm nhưng thiếu một cách làm việc sống động, có sự tham gia cùng nhóm. Chúng ta có thể học được điều gì đó mà không cần biết các cung của người ấy. Tôi nghi rằng có ảnh hưởng của một cung thiên về trí tuệ, và có lẽ cả cung một, xét đến sự cô lập ấy. Chân sư DK đã nói với R.S.U., Regina Keller, về thể cảm dục cung một cô độc của bà. Bà cũng có nhiều ảnh hưởng của cung ba. Nhưng liệu bà có phải là người đứng ngoài quan sát nhóm và vẫn chưa phải là một phần của nhóm không?

We do not know. We know the lecture example concerns a person on a platform seeking personality validation. That can occur even in group work.

Chúng ta không biết. Chúng ta biết ví dụ về việc diễn thuyết này đề cập đến một người đứng trên bục tìm kiếm sự công nhận cho phàm ngã. Điều đó có thể xảy ra ngay cả trong công việc nhóm.

[31] The searchlight of the Hierarchy is sweeping the planet at this time

[31] Hiện nay, luồng ánh sáng dò tìm của Thánh đoàn đang quét khắp hành tinh

The searchlight of the Hierarchy is sweeping the planet at this time

Hiện nay, ánh đèn pha của Thánh đoàn đang quét khắp hành tinh

[32] singling out men and women, here and there, from the mass of men. They indicate esoteric possibility, and in their lives love of humanity and love of the Christ is a basic and fundamental factor.

[32] để chọn ra những người nam và nữ, ở nơi này nơi khác, từ trong đông đảo nhân loại. Họ cho thấy tiềm năng nội môn, và trong đời sống của họ, tình thương nhân loại cùng tình thương dành cho Đức Christ là một yếu tố cơ bản và nền tảng.

Love of humanity and the Christ are needed if people are to further the Divine Plan. Think of the twelve kinds of light in *Esoteric Astrology*. Aries may be involved here.

Tình thương nhân loại và tình thương dành cho Đức Christ là cần thiết nếu con người muốn thúc đẩy Thiên Cơ. Hãy nghĩ đến mười hai loại ánh sáng trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Bạch Dương có thể liên quan ở đây.

Let me read it. Aries is described as giving the light of life itself. The passage concerns the searchlight of the Logos.

Để tôi đọc đoạn ấy. Bạch Dương được mô tả là mang lại ánh sáng của chính sự sống. Đoạn văn nói đến ánh đèn pha của Thượng đế.

Aries. The Light of Life Itself. This is the dim point of light found at the centre of the cycle of manifestation, faint and flickering. It is the "searchlight of the Logos, seeking that which can be used" for divine expression. (*Esoteric Astrology*, p. 329.)

Bạch Dương. Ánh Sáng của Chính Sự Sống. Đây là điểm sáng mờ nhạt nằm ở trung tâm chu kỳ biểu hiện, yếu ớt và chập chờn. Đó là "ánh đèn pha của Thượng đế, tìm kiếm những gì có thể sử dụng" cho sự biểu lộ thiêng liêng. (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 329.)

So there is the link. Yeah, there is the link. And let's see if I can, yeah, I'll put it in red since it's Aries. Okay. All right.

Vậy là có mối liên hệ ấy. Đúng vậy, có mối liên hệ ấy. Để xem tôi có thể làm được không; tôi sẽ đánh dấu bằng màu đỏ vì đây là Bạch Dương.

[33] The ordinary devoted person, who constantly pledges and dedicates himself to the Christ or to the Masters in a spirit of adoration, will not be chosen for this specific training.

[33] Người sùng tín thông thường, luôn cam kết và hiến dâng mình cho Đức Christ hay các Chân sư trong tinh thần tôn thờ, sẽ không được chọn cho cuộc huấn luyện đặc biệt này.

The searchlight will not indicate such a person.

Ánh đèn pha sẽ không chỉ ra một người như thế.

[34] Their own attitudes and development come violently [Page 696] between them and their objective.

Now it does seem that he is speaking of the sixth ray type.

[35] The man who forgets about himself, and who is more interested in helping unhappy human beings, but who is nevertheless staunchly convinced of the factor of the unseen worlds, is the man for whom search is at this time being made.

Unlike the conventionally devoted person, this person is chosen. This gives us a chance to examine our own approach.

The man who forgets about himself, and who is more interested in helping unhappy human beings, but who is nevertheless staunchly convinced of the factor of the unseen worlds, is the man for whom search is at this time being made.

I imagine the search is continuing. Devotion can include self-centred attitudes and can be useful at the second initiation. Love is more selfless and generous.

[36] When these men and women are found, the work of the discovering initiate is to see to it that information comes to the aspirant in some form or another anent the hierarchical Plan, concerning the reappearance of the Christ (under some name familiar to the aspirant's religious background), and about the fundamental and needed occult truths—with particular emphasis upon the Law of Cause and

[34] Chính thái độ và sự phát triển của họ tạo thành một chướng ngại mạnh mẽ [Page 696] giữa họ và mục tiêu của mình.

Lúc này, dường như Ngài đang nói đến người thuộc cung sáu.

[35] Người quên mình, quan tâm nhiều hơn đến việc giúp đỡ những con người bất hạnh, nhưng vẫn tin tưởng vững chắc vào sự hiện hữu của các thế giới vô hình, chính là người hiện đang được tìm kiếm.

Khác với người sùng tín theo lối thông thường, người này được chọn. Điều này cho chúng ta cơ hội xem xét cách tiếp cận của chính mình.

Người quên bản thân mình, quan tâm nhiều hơn đến việc giúp đỡ những con người bất hạnh, nhưng vẫn kiên định xác tín về sự hiện hữu của các thế giới vô hình, chính là người hiện đang được tìm kiếm.

Tôi hình dung rằng cuộc tìm kiếm vẫn đang tiếp tục. Lòng sùng tín có thể bao gồm những thái độ tập trung vào bản thân và có thể hữu ích ở lần điểm đạo thứ hai. Tình thương thì vị tha và rộng lượng hơn.

[36] Khi tìm được những người nam và nữ này, công việc của điểm đạo đồ đã phát hiện ra họ là bảo đảm rằng, bằng hình thức này hay hình thức khác, người chí nguyện nhận được thông tin về Thiên Cơ của Thánh đoàn, về sự tái lâm của Đức Christ (dưới một danh xưng quen thuộc với nền tảng tôn giáo của người chí nguyện), và về những chân lý huyền bí căn bản và cần

Effect, and secondarily upon the Law of Rebirth.

thiết—đặc biệt nhấn mạnh Định luật Nhân Quả, rồi đến Định luật Tái Sinh.

So a discovery is made by a searching initiate and then certain types of information have to be delivered to the one found, to the one discovered. So the law of karma, cause and effect, and the law of rebirth, these are important doctrines that help clarify the role of any eager aspirant, and we also have the necessity of helping them learn the constitution of man and the next step ahead. Karma, rebirth, the constitution of man, and the next step ahead. Now I'm not sure whether this is going to be allowed to me. Yes. Karma, rebirth.

Như vậy, một điểm đạo đồ đang tìm kiếm phát hiện ra một người, rồi phải truyền đạt một số loại thông tin cho người vừa được tìm thấy, vừa được phát hiện ấy. Vì vậy, định luật nghiệp quả, nhân quả, và định luật tái sinh là những giáo lý quan trọng giúp làm sáng tỏ vai trò của bất kỳ người chí nguyện nhiệt thành nào. Chúng ta cũng cần giúp họ học về cấu tạo con người và bước kế tiếp phía trước. Nghiệp quả, tái sinh, cấu tạo con người và bước kế tiếp phía trước. Tôi không chắc liệu mình có được phép làm điều này hay không. Được rồi. Nghiệp quả, tái sinh.

The Constitution of Man and the Next Step Ahead. Are we aware of these factors in our own life? Do we suspect them? Do we have any degree of accuracy in assessing what they are? Probably karma is difficult. Rebirth we assume. Maybe some memory of past lives evoked by different experiences comes to us. In the new schools we will be taught how to summon to the surface past lives which are of relevance to the present situation. But karma is difficult. It's very intricate.

Cấu Tạo Con Người và Bước Kế Tiếp Phía Trước. Chúng ta có nhận biết những yếu tố này trong chính cuộc đời mình không? Chúng ta có nghĩ rằng chúng hiện hữu không? Chúng ta có đánh giá chúng chính xác được phần nào không? Có lẽ nghiệp quả là điều khó nắm bắt. Chúng ta mặc nhiên thừa nhận sự tái sinh. Có thể những trải nghiệm khác nhau khơi dậy trong chúng ta một vài ký ức về các tiền kiếp. Trong những trường học mới, chúng ta sẽ được dạy cách đưa lên bề mặt những tiền kiếp có liên quan đến hoàn cảnh hiện tại. Nhưng nghiệp quả là điều khó nắm bắt. Nó vô cùng phức tạp.

Karma is intricate. A Lipika Lord or Maharaja allocating it must be a mathematician in the highest sense. The Solar Angel is a karmic agent too.

Nghiệp quả rất phức tạp. Một Chúa Tể Lipika hay một Đại Vương phân bổ nghiệp quả hẳn phải là một nhà toán học theo nghĩa cao nhất. Thái dương Thiên Thần cũng là một tác nhân nghiệp quả.

[37] The Law of Cause and Effect is of far greater importance than the Law of Rebirth, because it necessitates action upon the part of the aspirant, and that action inevitably conditions the future.

[37] Định luật Nhân Quả quan trọng hơn rất nhiều so với Định luật Tái Sinh, vì nó đòi hỏi người chí nguyện phải hành động, và hành động ấy tất yếu định hình tương lai. Đối với Định luật Tái Sinh, y không thể

There is nothing he can do about the Law of Rebirth but submit to it and be grateful that opportunity continues to present itself.

làm gì ngoài việc tuân theo và biết ơn rằng cơ hội vẫn tiếp tục xuất hiện.

That was a modern version of this quite humorous with the comedian Bill Murray. It was called Groundhog Day. it's a film that's been around for a little while. And he's been living through the same day and opportunity was presented to him constantly until he got it right. So these are four factors which have to be presented to the one who is discovered or found. Do when you look back at your life have you been discovered in this way?

Có một phiên bản hiện đại khá hài hước về điều này, với diễn viên hài Bill Murray. Bộ phim mang tên Ngày Chuột Chũi, đã ra mắt được một thời gian. Nhân vật của ông cứ sống đi sống lại cùng một ngày, và cơ hội liên tục đến với ông cho đến khi ông làm đúng. Vậy đây là bốn yếu tố cần trình bày cho người được phát hiện hay tìm thấy. Khi nhìn lại cuộc đời mình, các bạn có từng được phát hiện theo cách này không?

Have you become a discoverer yourself and helped people come under the appropriate training and flow of information?

Các bạn đã trở thành người phát hiện và giúp người khác tiếp nhận sự huấn luyện cùng luồng thông tin thích hợp chưa?

[38] As regards the many other adjustments which Members of the Hierarchy in all Their many differing grades will have to make in what might be called Their personality lives and habits,

[38] Về nhiều điều chỉnh khác mà các Thành Viên của Thánh đoàn, ở tất cả những cấp bậc khác nhau của Các Ngài, sẽ phải thực hiện trong những gì có thể gọi là đời sống và thói quen phàm ngã của Các Ngài,

Even if They are using a mayavirupa.

Ngay cả khi Các Ngài sử dụng một huyễn thân.

[39] I have naught to say. I know well the questions which will arise in your minds, and I would like to touch upon one or two of them. For instance, some of you are asking:

[39] Tôi không có gì để nói. Tôi biết rõ những câu hỏi sẽ nảy sinh trong thể trí các bạn, và Tôi muốn đề cập đến một hai câu hỏi trong số đó. Chẳng hạn, một số các bạn đang hỏi:

The questions may not concern the factors that matter most in the outer life of the Masters and initiates. Let us see.

Những câu hỏi ấy có thể không liên quan đến những yếu tố quan trọng nhất trong đời sống bên ngoài của các Chân sư và điểm đạo đồ. Chúng ta hãy xem.

[40] 1. How will these Members of the Hierarchy in Their various grades appear on earth? Will They come through the methods of ordinary birth, of childhood and maturity? Some initiates may follow this ordinary pattern, some are already passing through it today and are in the stages of infancy and adolescence; to them will be given a large share of the preparatory work. Some will not pass through these relatively limiting phases, but will pass back and forth between the outer world and the world of hierarchical endeavour;

[40] 1. Các Thành Viên này của Thánh đoàn, ở những cấp bậc khác nhau, sẽ xuất hiện trên Trái Đất như thế nào? Các Ngài sẽ đến qua những phương thức thông thường là sinh ra, trải qua tuổi thơ rồi trưởng thành chăng? Một số điểm đạo đồ có thể theo mô hình thông thường này, một số hiện đã đang trải qua tiến trình ấy và ở trong các giai đoạn sơ sinh và thiếu niên; họ sẽ được giao một phần lớn công việc chuẩn bị. Một số sẽ không trải qua những giai đoạn tương đối hạn chế này, mà sẽ qua lại giữa thế giới bên ngoài và thế giới hoạt động của Thánh đoàn;

They may, for example, use the bodies of disciples who have reached the point where they can do so.

Chẳng hạn, Các Ngài có thể sử dụng thân thể của những đệ tử đã đạt đến mức có thể cho phép điều ấy.

[41] they will be sometimes present in physical bodies and sometimes not. This method of activity will not be possible as long as [Page 697] the present rules of national and civilian identification, of passports and of drastic airport and seaport inspection are required by the authorities; such people as these "transitting initiates" would not be able to identify themselves. This form of appearance is therefore postponed for some time. Some of the Masters will create what is called in the language of the East the "mayavirupa"—a vehicle of expression which is built of atomic physical and astral substance and of concrete mental substance.

[41] đôi khi họ sẽ hiện diện trong thể xác, đôi khi không. Phương thức hoạt động này sẽ chưa thể thực hiện chừng nào [Page 697] nhà chức trách còn yêu cầu tuân thủ những quy định hiện hành về xác minh quốc tịch và căn cước công dân, về hộ chiếu và việc kiểm tra nghiêm ngặt tại sân bay và hải cảng; những người như các "điểm đạo đồ qua lại" này sẽ không thể chứng minh căn cước của mình. Vì vậy, hình thức xuất hiện này phải hoãn lại một thời gian. Một số Chân sư sẽ tạo ra cái mà theo ngôn ngữ phương Đông gọi là "ảo thân"—một hiện thể dùng để biểu đạt, được cấu tạo từ chất liệu hồng trần và cảm dục ở cấp nguyên tử cùng chất liệu hạ trí.

It resembles a personality, but is not ruled by lunar lords.

Nó giống một phàm ngã, nhưng không chịu sự cai quản của các nguyệt tinh quân.

[42] Their problem is not, therefore, so acute in the matter of appearing and of reappearing as is that of the initiate who

[42] Vì thế, vấn đề xuất hiện và tái xuất hiện của Các Ngài không gay gắt như đối với điểm đạo đồ chưa thể tạo ra một hiện

cannot thus create to suit his purpose and his service.

thể như vậy để phù hợp với mục đích và công việc phụng sự của mình.

This is one way they will live and come and go.

Đó là một cách Các Ngài sẽ sống, đến và đi.

And this is offering two types of response. The ordinary process of being born and growing up and taking one's place in society and so forth, but aware perhaps of who one is, and the other for more advanced types which requires the building of a maya of rupa. One has to be at least a fourth degree initiate to do that and preferably I think a fifth degree initiate. Maybe it's more common among the fifth degree initiates. So the first type of appearance is relatively limiting and the second type does not have such limitations. I guess one can appear and disappear at will.

Ở đây nêu ra hai cách đáp ứng. Một là tiến trình thông thường: sinh ra, lớn lên, đảm nhận vị trí của mình trong xã hội, v.v., nhưng có lẽ vẫn biết mình là ai. Cách kia dành cho những vị tiến bộ hơn, đòi hỏi phải kiến tạo một huyễn thân. Muốn làm được điều đó, ít nhất phải là điểm đạo đồ bậc bốn, và theo tôi nghĩ, tốt hơn là điểm đạo đồ bậc năm. Có lẽ điều này phổ biến hơn ở các điểm đạo đồ bậc năm. Như vậy, hình thức xuất hiện thứ nhất tương đối hạn chế, còn hình thức thứ hai không có những hạn chế ấy. Tôi đoán người ta có thể xuất hiện và biến mất tùy ý.

There are stories of Apollonius of Tyana vanishing before a court tried to apprehend him, and of Tibetans disappearing before the Chinese soldiers who sought them. Conditions today may be even more difficult owing to official controls and growing hostility. Here is the next question.

Có những câu chuyện về Apollonius xứ Tyana biến mất trước khi một tòa án kịp bắt giữ ông, và về những người Tây Tạng biến mất trước mặt lính Trung Quốc đang truy tìm họ. Ngày nay, hoàn cảnh có thể còn khó khăn hơn do sự kiểm soát của chính quyền và thái độ thù địch ngày càng gia tăng. Đây là câu hỏi tiếp theo.

[43] 2. Will all the Members of the Hierarchy make Their appearance at the same time?

[43] 2. Tất cả các Thành Viên của Thánh đoàn có xuất hiện cùng một lúc không?

DK has dealt with this already.

Chân sư DK đã bàn đến điều này rồi.

[44] Certainly not. The appearing of these initiates and Masters will begin with isolated members appearing and living among men, coming forth one by one, doing the required work, returning through the portals of apparent death to the inner subjective Ashram, and then

[44] Chắc chắn là không. Sự xuất hiện của các điểm đạo đồ và Chân sư này sẽ bắt đầu bằng những thành viên riêng lẻ xuất hiện và sống giữa loài người, lần lượt bước ra, thực hiện công việc cần thiết, trở về ashram nội tại, chủ quan qua những cánh cổng của cái chết bề ngoài, rồi lại xuất hiện

again appearing by one or other of the methods mentioned above.

bằng một trong những phương thức đã nêu trên.

They will not all appear at the door like an army overcoming every obstruction and human ignorance.

Các Ngài sẽ không đồng loạt xuất hiện trước cửa như một đạo quân vượt qua mọi chướng ngại và sự vô minh của con người.

[45] This process has been going on for some time and began around the year 1860.

[45] Tiến trình này đã diễn ra một thời gian và bắt đầu vào khoảng năm 1860.

He is writing around 1950, about ninety years after it began.

Ngài viết vào khoảng năm 1950, chừng chín mươi năm sau khi tiến trình ấy bắt đầu.

[46] The work of these disciples in the human consciousness is already being recognised, and already they have succeeded in changing the consciousness and the thinking of many millions. Their ideas are already permeating world thinking. I would remind you also (for your encouragement) that I myself am among this number of working initiates (for, in the last analysis, that is all that any Master is), and that I, from my physical anchorage, i.e., my physical body and my location in northern India, and in collaborating with a disciple, A.A.B., and also with F.B.,

[46] Công việc của những đệ tử này trong tâm thức nhân loại đã được nhận biết, và họ đã thành công trong việc thay đổi tâm thức cùng tư duy của nhiều triệu người. Những ý tưởng của họ đã thấm vào tư tưởng thế giới. Tôi cũng muốn nhắc các bạn (để khích lệ các bạn) rằng chính Tôi nằm trong số những điểm đạo đồ đang hoạt động này (vì xét cho cùng, bất kỳ Chân sư nào cũng chỉ là như thế), và rằng từ chỗ neo giữ của Tôi ở cõi hồng trần, tức là thể xác và nơi cư ngụ của Tôi tại miền bắc Ấn Độ, cùng với sự cộng tác của một đệ tử, A.A.B., và cả F.B.,

Foster Bailey.

Foster Bailey.

[47] have done much to bring certain concepts (old and yet new in their presentation) to the consciousness of humanity. I have also done much to stimulate from latency to potency the instinctual goodwill of men. I mention this for this is not a unique achievement; there are many other Masters Who—with Their [Page 698] disciples—are to be found today actively functioning in human affairs and struggling, under adverse conditions, to

[47] Tôi đã làm nhiều việc để đưa một số khái niệm (cổ xưa nhưng mới mẻ trong cách trình bày) vào tâm thức nhân loại. Tôi cũng đã làm nhiều việc để kích thích thiện chí thuộc bản năng của con người, từ trạng thái tiềm tàng trở thành sức mạnh thực sự. Tôi đề cập điều này vì đây không phải là một thành tựu duy nhất; hiện nay có nhiều Chân sư khác—cùng với các [Page 698] đệ tử của Các Ngài—đang tích cực hoạt động trong những công việc của nhân loại và nỗ

change the trend of human thinking from a frank materialism to a genuine spiritual aspiration.

lực, trong những điều kiện bất lợi, để chuyển hướng tư duy con người từ một chủ nghĩa duy vật công khai sang một khát vọng tinh thần chân thực.

DK counts Himself as one of the working initiates who appeared and offered what they could. I think He knew H.P.B. before directly cooperating in her writing. Perhaps they met and made plans when she went to Tibet.

Chân sư DK xem chính Ngài là một trong những điểm đạo đồ đang hoạt động đã xuất hiện và cống hiến những gì mình có thể. Tôi nghĩ Ngài đã biết Bà H.P.B. trước khi trực tiếp cộng tác trong công việc viết sách của Bà. Có lẽ Các Ngài đã gặp nhau và lập kế hoạch khi Bà đến Tây Tạng.

So many millions have been affected by the work that began around the year 18 60. Now what cycle was that? It's not long. Well let's see 1875 would be 300 years from the coming in of the second ray and 1860 just a little short of that, about 285 years roughly. And there are probably other ways to look at it. A hundred years would let's see how much would have passed? 85 years since 17 75 60 and 25, 85 years.

Rất nhiều triệu người đã chịu ảnh hưởng của công việc bắt đầu vào khoảng năm 1860. Vậy đó là chu kỳ nào? Khoảng thời gian ấy không dài. Hãy xem, năm 1875 sẽ là 300 năm kể từ khi cung hai đi vào, còn năm 1860 thì sớm hơn một chút, khoảng chừng 285 năm. Và có lẽ còn những cách nhìn khác. Một trăm năm thì—hãy xem—đã trôi qua bao nhiêu năm? 85 năm kể từ năm 1775: 60 cộng 25, là 85 năm.

Anyway, some congruence and overlap of cycles would have to have been responsible and I suppose also the sixth ray with its kind of 150 year cycle would have been involved. And if we're looking for a 500 year second ray cycle we would have to take it to 1825, right? 1825 from from 1575 then the 1600s, the 1700s and 1825. That would be the half of the 500 year cycle and still half a seventh ray cycle away from 1860, a cycle of maybe 70 years. The seventh ray and the first ray correspond those cycles correspond more to the number itself. 10 years, 100 years, 1,000 years etc.

Dù sao, hẳn phải có sự trùng hợp và chồng lấn nào đó giữa các chu kỳ tạo nên điều này, và tôi cho rằng cung sáu với chu kỳ khoảng 150 năm của nó cũng có liên quan. Và nếu đang tìm một chu kỳ 500 năm của cung hai, chúng ta sẽ phải tính đến năm 1825, đúng không? Năm 1825 tính từ năm 1575, rồi qua những năm 1600, những năm 1700 và đến năm 1825. Đó sẽ là nửa chu kỳ 500 năm, và vẫn còn cách năm 1860 nửa chu kỳ cung bảy, một chu kỳ có lẽ dài 70 năm. Với cung bảy và cung một, các chu kỳ tương ứng sát hơn với chính con số của cung: 10 năm, 100 năm, 1.000 năm, v.v.

For the first ray cycles and seven years, 70 years, 700 years, 7,000 years etc. For the seventh ray cycle, at least for one of them. But we're told that the seventh ray comes in rapidly on its cycle. Well anyway, one day we

Đó là các chu kỳ cung một; còn chu kỳ cung bảy là bảy năm, 70 năm, 700 năm, 7.000 năm, v.v., ít nhất là đối với một trong các chu kỳ của nó. Nhưng chúng ta được cho biết rằng cung bảy đi vào rất nhanh theo chu kỳ

will have all knowledge with respect to these factors and we'll know much more about why certain years were important for the launching of certain initiatives. But many masters were doing this and in a sense it's an answer to certainly not. these masters have been coming out in small numbers, one at a time and not as a unique and overpowering force.

của nó. Dù sao, một ngày kia chúng ta sẽ có đầy đủ tri thức về những yếu tố này và sẽ biết rõ hơn nhiều vì sao một số năm lại quan trọng đối với việc khởi xướng những sáng kiến nhất định. Nhưng nhiều Chân sư đã làm điều này, và theo một nghĩa nào đó, đây là lời giải đáp cho câu "chắc chắn là không". Các Chân sư này đã lần lượt xuất hiện với số lượng nhỏ, từng vị một, chứ không xuất hiện như một mãnh lực duy nhất áp đảo tất cả.

And DK doesn't really mention who they are but I think the master Jesus is one of them working with the prelates of the high church. DK is one of them. I wouldn't be surprised who will show up working with their students. I decline to speculate too much here. The general trend however is of the hidden appearance, hidden from general sight, of certain masters who do work with their disciples on the outer plane.

Chân sư DK thực sự không đề cập Các Ngài là ai, nhưng tôi nghĩ Chân sư Jesus là một trong số đó, đang làm việc với các giáo phẩm của phái Cao Giáo Hội. Chân sư DK cũng là một trong số đó. Tôi sẽ không ngạc nhiên khi biết vị nào sẽ xuất hiện để làm việc với các môn sinh của mình. Tôi không muốn suy đoán quá nhiều ở đây. Tuy nhiên, xu hướng chung là sự xuất hiện kín đáo của một số Chân sư, khuất khỏi tầm nhìn chung của công chúng, trong khi Các Ngài làm việc với các đệ tử trên cõi bên ngoài.

[48] There are many other questions arising in the minds of my readers, and the less advanced they are the greater the questioning and the greater the emphasis upon the materialistic, and therefore non-important, aspects of this entire subject.

[48] Còn nhiều câu hỏi khác nảy sinh trong thể trí độc giả của Tôi, và họ càng ít tiến bộ thì càng đặt nhiều câu hỏi, càng nhấn mạnh những phương diện mang tính duy vật, do đó không quan trọng, của toàn bộ chủ đề này.

Interest in how they live as personalities shows a materialistic bias.

Sự quan tâm đến cách Các Ngài sống với tư cách phàm ngã cho thấy một khuynh hướng duy vật.

[49] With them I have no intention of dealing, though I know well what they are, and so does A.A.B. They are of no vitality, and will answer themselves in due time.

[49] Tôi không có ý định bàn đến những câu hỏi ấy, dù Tôi biết rõ chúng là gì, và A.A.B. cũng vậy. Chúng không có sức sống và sẽ tự có lời giải đáp khi đến lúc.

Remember how an initiate or Master lives.

Hãy nhớ một điểm đạo đồ hay Chân sư sống như thế nào.

They express sanctified normality. Some glamour-struck groups exaggerate their nature and forget that normality.

Các Ngài biểu hiện sự bình thường được thánh hóa. Một số nhóm bị ảo cảm mê hoặc đã phóng đại bản chất của Các Ngài và quên đi sự bình thường ấy.

[50] When the task of the preparation of men's minds is further advanced, when the knowledge of the existence of the Masters and Their hierarchical endeavour and of the united Hierarchy of our planet are a commonly recognised truth, and when active goodwill is recognised as a real national asset in all lands,

[50] Khi nhiệm vụ chuẩn bị thể trí con người tiến xa hơn nữa, khi sự hiểu biết về sự hiện hữu của các Chân sư, về nỗ lực của Các Ngài trong Thánh đoàn và về Thánh đoàn hợp nhất của hành tinh chúng ta trở thành một chân lý được đông đảo mọi người công nhận, và khi thiện chí tích cực được công nhận là một tài sản quốc gia thực sự ở mọi đất nước,

Masters in those lands will help further goodwill, especially in the planetary centres.

Các Chân sư tại những quốc gia ấy sẽ giúp phát triển thiện chí hơn nữa, đặc biệt tại các trung tâm hành tinh.

[51] then the speed of the externalisation of the Hierarchy will be greatly increased; then the five spiritual centres will begin to take definite form,

[51] thì tốc độ ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ gia tăng đáng kể; khi ấy, năm trung tâm tinh thần sẽ bắt đầu thành hình rõ rệt,

We are nearing the end of a very important communication. Look forward to these possibilities but remember the preparatory work. Minds need preparing, knowledge about the Masters and the Plan must be more widely accepted, and goodwill has to be active.

Chúng ta đang tiến gần đến phần cuối của một thông điệp rất quan trọng. Hãy hướng tới những khả năng này, nhưng nhớ đến công việc chuẩn bị. Cần chuẩn bị thể trí, tri thức về các Chân sư và Thiên Cơ phải được chấp nhận rộng rãi hơn, và thiện chí phải đi vào hoạt động.

Some people visit the centres intending to activate them, but many preparatory steps remain. They had not taken definite form then, and we may wonder whether they have now.

Một số người đến thăm các trung tâm với ý định kích hoạt chúng, nhưng vẫn còn nhiều bước chuẩn bị cần thực hiện. Khi ấy chúng chưa thành hình rõ rệt, và chúng ta có thể tự hỏi liệu giờ đây chúng đã thành hình hay chưa.

[52] and will call also for recognition; the groups there working will be known,

[52] và cũng sẽ đòi hỏi sự công nhận; các nhóm hoạt động tại đó sẽ được biết đến,

We cannot say such hierarchical groups are known there now.

Chúng ta không thể nói rằng hiện nay người ta đã biết đến những nhóm như thế của Thánh đoàn tại đó.

[53] and they will also be in close touch with each other. From that time on, the network of initiates and disciples under the direction of the Masters will be worldwide,

[53] và cũng sẽ liên hệ chặt chẽ với nhau. Kể từ lúc ấy, mạng lưới các điểm đạo đồ và đệ tử dưới sự chỉ đạo của các Chân sư sẽ trải khắp thế giới,

That is not immediate.

Điều đó sẽ không xảy ra ngay.

[54] and in every field of human expression the opinion of these men and women, and of the Masters presiding at the five centres and in Their affiliated groups, will be regarded as of immense value by all governmental, economic and social organisations.

[54] và trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, mọi tổ chức chính quyền, kinh tế và xã hội sẽ xem ý kiến của những người nam và nữ này, cùng của các Chân sư chủ trì tại năm trung tâm và trong những nhóm liên kết với Các Ngài, là vô cùng quý giá.

Consider how far we are from this. The centres do not yet appear to be taking definite form spiritually.

Hãy suy xét xem chúng ta còn cách điều này bao xa. Các trung tâm dường như vẫn chưa thành hình rõ rệt về mặt tinh thần.

They are not broadly recognized. The groups working there are not widely known. If there are groups working there probably they're just beginning and that close interaction between them has yet to be developed,. Even to say that we're looking a hundred years ahead would be a short time. By that time the Aquarian Age will truly have begun with the alignment of the vernal equinox with the 30th degree of Aquarius as Master DK tells us.

Chúng chưa được thừa nhận rộng rãi. Các nhóm hoạt động tại đó chưa được biết đến rộng rãi. Nếu có những nhóm đang hoạt động ở đó, có lẽ họ chỉ mới bắt đầu, và sự tương tác chặt chẽ giữa họ vẫn còn phải phát triển. Ngay cả khi nói rằng chúng ta đang nhìn về một trăm năm phía trước, đó vẫn là một khoảng thời gian ngắn. Đến lúc ấy, Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ thực sự bắt đầu, khi điểm xuân phân chỉnh hợp với độ thứ 30 của Bảo Bình, như Chân sư DK cho chúng ta biết.

From that time on, the network of initiates and

Kể từ đó, mạng lưới các điểm đạo đồ và

Masters will be worldwide.

các Chân sư sẽ trải rộng khắp thế giới.

Their opinion is not yet sought by governmental, economic or social organisations. That is in the future. Consider why the next hundred years matter, and how much obstruction needs clearing. Pluto brings obstruction to the surface before Christ reappears, when sufficient numbers of people have taken the first initiation.

Các tổ chức chính quyền, kinh tế hay xã hội vẫn chưa tìm đến ý kiến của Các Ngài. Đó là chuyện tương lai. Hãy suy xét vì sao một trăm năm tới lại quan trọng, và còn bao nhiêu chướng ngại cần dọn sạch. Sao Diêm Vương đưa những chướng ngại lên bề mặt trước khi Đức Christ tái xuất hiện, khi có đủ số người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

[55] Then—under a great wave of spiritual inspiration—the divine spirit of expectancy for the reappearance of the Christ will sweep through the world; it will then be regarded as credible and creditable, and His coming will provide the germ for all world hope; the reason for this will be that the most respected, enlightened and cultured people on the planet will be looking for Him.

[55] Bấy giờ—dưới một làn sóng cảm hứng tinh thần lớn lao—tinh thần mong đợi thiêng liêng về sự tái lâm của Đức Christ sẽ lan khắp thế giới; khi ấy, sự tái lâm này sẽ được xem là đáng tin và đáng trân trọng, và việc Ngài đến sẽ gieo mầm cho mọi niềm hy vọng của thế giới; lý do là những người được kính trọng nhất, giác ngộ nhất và có văn hóa nhất trên hành tinh sẽ trông đợi Ngài.

Christian dogma can make the devotee await the return with fanaticism. Here some of the best examples of human beings, who contributed much to humanity's welfare, will be looking for Him.

Giáo điều Cơ Đốc giáo có thể khiến người sùng tín chờ đợi sự trở lại ấy với lòng cuồng tín. Ở đây, một số con người tiêu biểu nhất, những người đã đóng góp nhiều cho phúc lợi nhân loại, sẽ trông đợi Ngài.

[56] And then, my brothers, He will come, bringing new energies of love and compassion and implementing the spirit of fresh enlightenment; to [Page 699] these important events must also be added the new revelation for which all men wait and to which they will be able to respond, owing to the needed and new stimulation.

[56] Và rồi, các huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến, mang theo những năng lượng mới của tình thương và lòng từ bi, đồng thời đưa tinh thần giác ngộ mới mẻ vào thực tiễn; bên cạnh [Page 699] những sự kiện quan trọng này, còn phải kể đến sự mặc khải mới mà tất cả mọi người đang chờ đợi và sẽ có thể đáp ứng, nhờ sự kích thích mới mẻ và cần thiết.

What could be more inspiring?

Còn điều gì có thể khơi nguồn cảm hứng hơn thế?

And then, my brothers, He will come, bringing new energies of love and compassion and implementing the spirit of fresh enlightenment;

Và khi ấy, hỡi các huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến, mang theo những năng lượng mới của tình thương và lòng từ bi, đồng thời đưa tinh thần giác ngộ mới mẻ vào thực hiện;

The Masters have a far greater appreciation of what it means. It is still inspiring to us. The wisest, most intelligent and humanitarian people will be looking for Him.

Các Chân sư thấu hiểu ý nghĩa của điều này sâu sắc hơn chúng ta rất nhiều. Dù vậy, nó vẫn khơi nguồn cảm hứng cho chúng ta. Những người minh triết nhất, thông minh nhất và giàu lòng nhân đạo nhất sẽ trông đợi Ngài.

And only when all of these requirements are fulfilled plus the need for the requisite amount of peace and sharing, sharing and peace and ridding the world of corruption, the most virulent forms of it in the political and religious area, then he can come. But we see, don't we, how very definite the requirements are and he cannot dare to come before these are in place. I think this is one of the most promising paragraphs we have in the teaching and it is built up sequentially so we know what must be fulfilled before the great lord can appear. We're getting there now.

Và chỉ khi tất cả những yêu cầu này được đáp ứng, cộng thêm nhu cầu về mức độ hòa bình và chia sẻ cần thiết—chia sẻ và hòa bình—cùng việc loại bỏ tham nhũng khỏi thế giới, nhất là những hình thức độc hại nhất trong lĩnh vực chính trị và tôn giáo, thì Ngài mới có thể đến. Nhưng chúng ta thấy rõ, phải không, những yêu cầu ấy cụ thể đến mức nào, và Ngài không thể mạo hiểm đến trước khi chúng được đáp ứng. Tôi nghĩ đây là một trong những đoạn văn hứa hẹn nhất trong giáo huấn, và đoạn ấy được xây dựng theo trình tự để chúng ta biết những gì phải hoàn thành trước khi Chúa Tể Vĩ Đại có thể xuất hiện. Giờ đây chúng ta đang tiến dần đến đó.

[57] Many who are reading this section of my instructions will be disappointed (so futile and silly is the human mind in so many cases) because I do not choose to consider now the means whereby the Members of the Hierarchy will adjust Themselves to modern living conditions, as to what food They will eat and whether They will marry or not marry. One thing only will I say: They will take modern life and what it means and will proceed to demonstrate how that life (the normal product of the evolutionary process) can be lived divinely;

[57] Nhiều người đang đọc phần huấn thị này của Tôi sẽ thất vọng (trong rất nhiều trường hợp, thể trí con người thật vô ích và ngớ ngẩn đến thế) vì hiện nay Tôi không chọn xem xét những phương cách mà các Thành Viên của Thánh đoàn sẽ dùng để thích nghi với điều kiện sống hiện đại, như Các Ngài sẽ ăn thức ăn gì, sẽ kết hôn hay không kết hôn. Tôi sẽ chỉ nói một điều: Các Ngài sẽ tiếp nhận đời sống hiện đại cùng ý nghĩa của nó, rồi chứng tỏ cách sống đời sống ấy (sản phẩm bình thường của tiến trình tiến hoá) theo một cách thiêng liêng;

This is sanctified normality.

Đó là sự bình thường được thánh hóa.

They will not be freakish. They will not be hilarious. We've had some depictions of the masters about which one could say who would want to follow or cooperate with such childish masters demanding our salutes and our mantrums spoken in unison almost like a political rally? Who would want to who could be attracted to that type of master childishly rendered in the pictures of them with rosy cheeks as it were? No, we need greater realism concerning who they really are and how they work.

Các Ngài sẽ không kỳ quặc. Các Ngài sẽ không lố bịch. Chúng ta từng thấy một số cách khắc họa các Chân sư khiến người ta phải hỏi: ai lại muốn đi theo hay cộng tác với những Chân sư trẻ con như thế, cứ đòi chúng ta chào kính và đồng thanh đọc mantram gần như trong một cuộc mít tinh chính trị? Ai có thể bị thu hút bởi kiểu Chân sư được thể hiện một cách trẻ con như thế trong những bức tranh vẽ Các Ngài với đôi má hồng hào? Không, chúng ta cần một cái nhìn thực tế hơn về việc Các Ngài thực sự là ai và làm việc như thế nào.

We should absorb a realistic view of who the Masters are and how they work, and impart it persuasively and reasonably.

Chúng ta nên tiếp thu một cái nhìn thực tế về việc các Chân sư là ai và làm việc như thế nào, rồi truyền đạt cái nhìn ấy một cách thuyết phục và hợp lý.

[58] They will express the highest ideal of marriage (I would here remind you that many of the Masters are married and have raised families) and demonstrate the principle which underlies the perpetuation of the race of men;

[58] Các Ngài sẽ biểu hiện lý tưởng cao nhất của hôn nhân (ở đây Tôi muốn nhắc các bạn rằng nhiều Chân sư đã kết hôn và gây dựng gia đình), đồng thời chứng tỏ nguyên khí làm nền tảng cho sự tiếp nối của loài người;

That means they have children too.

Điều đó có nghĩa là Các Ngài cũng có con.

[59] They will also show how all life is one life, that the form nature is ever a sacrificial unity in the vast scheme of divine manifestation; They will show us also that whatever we do, whether we eat or drink, all must be done under correct, temperate and natural law and in a spirit of loving understanding, and ever to the glory of God. They will express ordered, temperate living in all things, and will demonstrate also the possibility of the existence of people on earth who have no wrong inclinations and no bad qualities in

[59] Các Ngài cũng sẽ cho thấy rằng mọi sự sống đều là một sự sống duy nhất, rằng bản chất hình tướng luôn là một thể thống nhất mang tính hi sinh trong cơ đồ bao la của sự biểu hiện thiêng liêng; Các Ngài cũng sẽ cho chúng ta thấy rằng bất cứ điều gì chúng ta làm, dù ăn hay uống, tất cả đều phải tuân theo định luật đúng đắn, điều độ và tự nhiên, trong tinh thần thấu hiểu đầy tình thương, và luôn vì vinh quang của Thượng đế. Các Ngài sẽ biểu hiện lối sống có trật tự, điều độ trong mọi việc, và cũng sẽ chứng tỏ rằng trên Trái Đất có thể tồn tại

their natures. They will stand forth as living examples of goodwill, of true love, of intelligent applied wisdom, of high good nature and humour, and of normalcy. They may indeed be so normal that recognition of what They are may escape notice.

những con người không có khuynh hướng sai trái hay phẩm tính xấu nào trong bản chất của mình. Các Ngài sẽ xuất hiện như những tấm gương sống về thiện chí, tình thương chân thực, minh triết được vận dụng một cách thông minh, lòng nhân hậu cao đẹp và tính hài hước, cùng sự bình thường. Quả thực, Các Ngài có thể bình thường đến mức người ta không nhận ra Các Ngài là ai.

Well, this is a very different picture of the masters than the almost weird and hysterical portrayal that one finds in the beglamored writings of some very enthusiastic devotees who have lost their balance with regard to assessing the spiritual life and the nature of the masters. Now he says he's not going to get into these things but in a way he kind of does.

Đây là một hình ảnh về các Chân sư rất khác với cách khắc họa gần như kỳ dị và cuồng loạn mà người ta thấy trong những tác phẩm đầy ảo cảm của một số người sùng tín rất nhiệt thành, những người đã mất sự cân bằng khi đánh giá đời sống tinh thần và bản chất của các Chân sư. Ngài nói rằng Ngài sẽ không đi sâu vào những điều này, nhưng theo một cách nào đó, Ngài cũng có đề cập đến.

Some may marry and have children. They will exhibit temperance, moderation and humour. They may be so normal that we fail to identify what they are, graduate human beings.

Một số vị có thể kết hôn và có con. Các Ngài sẽ thể hiện sự tiết độ, chừng mực và hài hước. Các Ngài có thể bình thường đến mức chúng ta không nhận ra Các Ngài là những con người đã hoàn tất chặng tiến hoá làm người.

[60] They will, finally, demonstrate to all around Them the significance of right motive, the beauty of selfless service and a vivid intellectual perception. This, my brothers, is such a platitudinous statement, from the point of view of the nice well-meaning person, that its value may escape your attention. Yet it is a statement that, any initiate will tell you, warrants your closest attention and consideration—a [Page 700] consideration which must be followed by an effort to express these same qualities upon your way towards the Door of Initiation.

[60] Cuối cùng, Các Ngài sẽ chứng tỏ cho tất cả những người xung quanh thấy thâm nghĩa của động cơ đúng đắn, vẻ đẹp của việc phụng sự vô ngã và một tri giác trí năng sống động. Các huynh đệ của Tôi, theo quan điểm của người tử tế đầy thiện ý, đây là một lời phát biểu sáo mòn đến mức giá trị của nó có thể thoát khỏi sự chú ý của các bạn. Tuy nhiên, bất kỳ điểm đạo đồ nào cũng sẽ nói với các bạn rằng lời phát biểu ấy đáng được các bạn chú ý và suy xét kỹ lưỡng nhất—một sự [Page 700] suy xét mà sau đó phải có nỗ lực biểu hiện chính những phẩm tính ấy trên con đường các bạn tiến đến Cánh Cửa Điểm Đạo.

So the imitation of the masters, just like the *imitation of Christ*, is something we must cultivate. Well, we're just about at the end of what DK could tell us about The externalisation.

Vì vậy, việc noi gương các Chân sư, cũng như việc *noi gương Đức Christ*, là điều chúng ta phải vun bồi. Chúng ta gần như đã đến cuối những điều Chân sư DK có thể cho biết về sự ngoại hiện.

of the Hierarchy and the reappearance of the Christ.

của Thánh đoàn và sự tái xuất hiện của Đức Christ.

The nature of the masters and their work.

Bản chất của các Chân sư và công việc của Các Ngài.

Now, I become aware of how much study this section of the book will really take if we are to deeply absorb what we what has been imparted. But here are ideal human beings, although they probably could speak to each other of their limitations with respect to higher attainments, but they will have and will demonstrate.

Giờ đây, tôi nhận ra rằng chúng ta thực sự phải nghiên cứu phần này của cuốn sách nhiều đến mức nào nếu muốn thấm nhuần sâu sắc những điều đã được truyền đạt. Đây là những con người lý tưởng, mặc dù có lẽ Các Ngài có thể nói với nhau về những giới hạn của mình trước các thành tựu cao hơn, nhưng Các Ngài sẽ có và sẽ chứng tỏ.

the significance of right motive, the beauty of selfless service and a vivid intellectual perception.

thâm nghĩa của động cơ đúng đắn, vẻ đẹp của sự phụng sự vô ngã và một nhận thức trí tuệ sắc bén.

Now these factors are discounted by the average individual. They're not glorious enough, they're not glamorous enough, they're not sufficiently awe-inspiring. They're just platitudes, but not really.

Người bình thường xem nhẹ những yếu tố này. Chúng chưa đủ huy hoàng, chưa đủ hấp dẫn, chưa đủ khiến người ta kính phục. Chúng chỉ là những lời sáo mòn, nhưng thực ra không phải vậy.

And he advises us, as any initiate would advise us, to give close attention and consideration to these attainments and then to do likewise, we might say. We must do likewise within our within the range of our limitations. Well, the breadth of it all can sweep one away. And to think, in lives to come and even now we will be involved in helping this process to be successful, representing a huge change of orientation for humanity as a whole and especially for certain strata within humanity who have

Và Ngài khuyên chúng ta, như bất kỳ điểm đạo đồ nào cũng sẽ khuyên, hãy chú ý và suy xét kỹ lưỡng những thành tựu này, rồi có thể nói là hãy làm theo. Chúng ta phải làm theo trong phạm vi những giới hạn của mình. Tầm rộng lớn của tất cả những điều này có thể khiến người ta choáng ngợp. Và hãy nghĩ xem, trong những kiếp sắp tới và ngay cả bây giờ, chúng ta sẽ tham gia giúp tiến trình này thành công, tạo nên một sự chuyển hướng to lớn cho toàn thể nhân loại, đặc biệt là cho một số tầng lớp trong nhân loại có đủ kinh

sufficient experience to really understand the spiritual life, but it will be of a benefit to all.

nghiệm để thực sự thấu hiểu đời sống tinh thần; nhưng điều ấy sẽ mang lại lợi ích cho tất cả.

And then, my brothers, He will come,

Và khi ấy, hỡi các huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến,

Only then. It depends on conditions humanity has achieved, and probably on conditions we can know nothing about.

Chỉ khi ấy. Điều đó tùy thuộc vào những điều kiện mà nhân loại đã đạt được, và có lẽ cả những điều kiện mà chúng ta không thể biết gì.

[61] The Work of the Externalised Ashrams

[61] *Công Việc của các Ashram Ngoại Hiện*

[62] The barest outline must here suffice. I have dealt with the proposed work of the externalised Ashrams at some length in the foregoing pages and also in several of my other books,

[62] Ở đây, chỉ một phác thảo hết sức sơ lược cũng phải đủ. Tôi đã bàn khá dài về công việc dự kiến của các ashram ngoại hiện trong những trang trước và cả trong một số cuốn sách khác của Tôi,

[63] and a more detailed presentation will not be possible at this time.

[63] và hiện nay chưa thể trình bày chi tiết hơn.

We anticipate detail in the third instalment of the bridging treatises. How much could be presented in 1949 depended on humanity's response. Alice Bailey's health was precarious and the thirty years of work with the Tibetan were ending.

Chúng ta mong đợi những chi tiết trong phần thứ ba của các bộ luận bắc cầu. Năm 1949 có thể trình bày được bao nhiêu tùy thuộc vào sự đáp ứng của nhân loại. Sức khỏe của Bà Alice Bailey đang bấp bênh, và ba mươi năm làm việc với Chân sư Tây Tạng đang đi đến hồi kết.

[64] The approaching externalisation will bring about an increased stimulation which will necessarily affect disciples and aspirants and will involve a period of adjustment to this higher vibration. Adjustment to the increased livingness will be facilitated by the enunciation of certain basic statements for the guidance of disciples, aspirants and people of goodwill.

[64] Sự ngoại hiện sắp tới sẽ mang lại sự kích thích gia tăng, tất yếu tác động đến các đệ tử và người chí nguyện, đồng thời đòi hỏi một giai đoạn thích nghi với rung động cao hơn này. Việc nêu ra một số điều khẳng định căn bản để hướng dẫn các đệ tử, người chí nguyện và người thiện chí sẽ giúp họ dễ dàng thích nghi hơn với sức sống gia tăng.

Hierarchy is adjusting to the additional Shamballa force. Disciples and aspirants are also adjusting to a higher vibration. Basic statements can help us adjust.

Thánh đoàn đang thích nghi với mãnh lực Shamballa bổ sung. Các đệ tử và người chí nguyện cũng đang thích nghi với một rung động cao hơn. Những phát biểu căn bản có thể giúp chúng ta thích nghi.

Many of us do not know what the 1950s brought in terms of vibration. Some of us were young then. In 2020, seventy years later, we can look back at cultural developments with, one hopes, clearer vision.

Nhiều người trong chúng ta không biết những năm 1950 đã mang lại điều gì về mặt rung động. Khi ấy, một số người trong chúng ta còn trẻ. Vào năm 2020, bảy mươi năm sau, chúng ta có thể nhìn lại những bước phát triển văn hóa với tầm nhìn, hy vọng là, sáng rõ hơn.

[65] Specifically, the externalised Ashrams will be active along four major lines:

[65] Cụ thể, các ashram ngoại hiện sẽ hoạt động theo bốn đường hướng chính:

We can help people see these aims.

Chúng ta có thể giúp mọi người nhìn thấy những mục tiêu này.

[66] 1. Creating and vitalising the new world religion.

[66] 1. Sáng tạo và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới.

We need this given the friction among religions and sects.

Chúng ta cần điều này trước những xung đột giữa các tôn giáo và giáo phái.

[67] 2. The gradual reorganising of the social order—an order free from oppression,

[67] 2. Từng bước tái tổ chức trật tự xã hội —một trật tự không có áp bức,

Consider the behaviour of the police now.

Hãy xem xét cách hành xử của cảnh sát hiện nay.

[68] the persecution of minorities, materialism and pride.

[68] sự bức hại các nhóm thiểu số, chủ nghĩa duy vật và lòng kiêu hãnh.

We are giving examples of these problems, especially in the United States where the battle for democracy is playing out.

Chúng ta đang đưa ra những ví dụ về các vấn đề này, đặc biệt tại Hoa Kỳ, nơi cuộc đấu tranh vì dân chủ đang diễn ra.

[69] 3. The public inauguration of the system of initiation.

That will come a little later.

[70] This will involve the growth and comprehension of symbolism.

DK gave the trained observers a curriculum for interpreting symbols. Initiation and interpretation go together.

[71] 4. The exoteric training of disciples and of humanity in this new cycle.

Some of these developments come earlier than others. We can take them to heart. The reorganisation of society is rather Uranian, with Aquarius and Libra important, along with ending the persecution of minorities.

Think of the genocides that are occurring, the attempt to wipe out entire populations which have a certain religion or culture, the rampant materialism and pride having to do with worldly riches. And then come, we can begin working at the vitalizing of the new world religion but when the ashrams are externalized they will bring in the new and universal religion. And when they are externalized they will help to rid society of basic oppressions and injustices and of a superficial materialism based upon a very wanting sense of values and false pride based upon identifying as a personality, when the ashrams appear.

And then when they appear, and it couldn't be before, the system of initiation. I guess

[69] 3. Công khai khai mở hệ thống điểm đạo.

Điều đó sẽ đến muộn hơn một chút.

[70] Điều này sẽ bao gồm sự phát triển và thấu hiểu biểu tượng học.

Chân sư DK đã trao cho Các Nhà Quan Sát Lão Luyện một chương trình học về việc diễn giải các biểu tượng. Điểm đạo và diễn giải luôn đi đôi với nhau.

[71] 4. Huấn luyện ngoại môn cho các đệ tử và nhân loại trong chu kỳ mới này.

Một số bước phát triển này đến sớm hơn những bước khác. Chúng ta có thể ghi sâu chúng vào lòng. Việc tái tổ chức xã hội mang khá rõ tính chất Sao Thiên Vương, với vai trò quan trọng của Bảo Bình và Thiên Bình, cùng với việc chấm dứt sự bức hại các nhóm thiểu số.

Hãy nghĩ đến những cuộc diệt chủng đang diễn ra, những nỗ lực xóa sổ toàn bộ các cộng đồng có một tôn giáo hay nền văn hóa nhất định, chủ nghĩa duy vật lan tràn và lòng kiêu hãnh gắn với của cải thế gian. Chúng ta có thể bắt đầu tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới, nhưng khi các ashram ngoại hiện, các Ngài sẽ mang đến tôn giáo mới và phổ quát. Khi ngoại hiện, các ashram sẽ giúp xã hội thoát khỏi những hình thức áp bức và bất công căn bản, khỏi chủ nghĩa duy vật hời hợt dựa trên một ý thức giá trị hết sức thiếu sót, và khỏi lòng kiêu hãnh sai lầm dựa trên sự đồng hoá với phàm ngã, khi các ashram xuất hiện.

Rồi khi các ashram xuất hiện, và không thể trước lúc ấy, sẽ đến hệ thống điểm đạo. Tôi

master R will be involved in helping to set that up and the Christ will present the first initiation publicly.

đoán Chân sư R. sẽ tham gia giúp thiết lập hệ thống ấy, và Đức Christ sẽ công khai thực hiện lần điểm đạo thứ nhất.

Esoteric schools, Masonry and the new approach to the church are already trying to train disciples. The presence of the Masters will let this progress much faster.

Các trường nội môn, Hội Tam Điểm và cách tiếp cận mới đối với giáo hội đã và đang cố gắng huấn luyện đệ tử. Sự hiện diện của các Chân sư sẽ giúp công việc này tiến triển nhanh hơn nhiều.

[72] Meanwhile, what is it that you, my brothers, must do in this interim period? What is your work and your goal? Let me emphasise one or two points:

[72] Trong khi đó, các huynh đệ của Tôi, các bạn phải làm gì trong giai đoạn chuyển tiếp này? Công việc và mục tiêu của các bạn là gì? Hãy để Tôi nhấn mạnh một hai điểm:

How can we work most effectively for the manifestation of the Divine Plan?

Chúng ta có thể làm việc hiệu quả nhất như thế nào để Thiên Cơ biểu hiện?

[73] The material goal which all who love their fellowmen and serve the Hierarchy must ever have in mind and at [Page 701] heart is the defeat of totalitarianism. I do not say the defeat of Communism, but the defeat of that evil process which involves the imposition of ideas,

[73] Mục tiêu vật chất mà tất cả những ai yêu thương đồng loại và phụng sự Thánh đoàn phải luôn ghi nhớ trong trí và [Page 701] trong tâm là đánh bại chủ nghĩa toàn trị. Tôi không nói đánh bại chủ nghĩa cộng sản, mà là đánh bại tiến trình xấu ác bao hàm việc áp đặt các ý tưởng,

In churches, politics or perhaps economics.

Trong các giáo hội, chính trị hoặc có lẽ cả kinh tế.

[74] and which can be the method of the democratic nations and of the churches everywhere, just as much as it is the method of the U.S.S.R.

[74] và tiến trình ấy cũng có thể là phương pháp của các quốc gia dân chủ và các giáo hội khắp nơi, chẳng kém gì phương pháp của Liên Xô.

That was the case then.

Đó là tình hình vào thời ấy.

Democracies and churches are not free of it. It denies the gifts of our fellow human beings. Master Morya sees that kind of standardisation as dull and lifeless. It does not allow the individual to flourish and offer a particular gift to the whole.

Các nền dân chủ và các giáo hội cũng không thoát khỏi điều đó. Nó phủ nhận những tài năng của đồng loại chúng ta. Chân sư Morya xem kiểu tiêu chuẩn hóa ấy là tẻ nhạt và thiếu sức sống. Nó không cho phép cá nhân

phát triển và cống hiến một tài năng riêng cho toàn thể.

[75] This we call totalitarianism. I would ask you to have this distinction clearly in your minds. Your material goal is the defeat of all that infringes human free will and which keeps humanity in ignorance; it applies equally to any established system —Catholic or Protestant—which imposes its concepts and its will upon its adherents. Totalitarianism is the basis of evil today;

[75] Chúng ta gọi điều này là chủ nghĩa toàn trị. Tôi mong các bạn phân biệt rõ điều ấy trong thể trí mình. Mục tiêu vật chất của các bạn là đánh bại mọi điều xâm phạm tự do ý chí của con người và giam giữ nhân loại trong vô minh; điều này áp dụng như nhau cho bất kỳ hệ thống đã được thiết lập nào—Công giáo hay Tin Lành—vốn áp đặt những quan niệm và ý chí của mình lên các tín đồ. Chủ nghĩa toàn trị là nền tảng của cái ác ngày nay;

It deprives humanity of its inherent gifts. Have we really taken it in?

Nó tước đoạt những tài năng vốn có của nhân loại. Chúng ta đã thực sự thấm thía điều này chưa?

Totalitarianism is the basis of evil today;

Chủ nghĩa toàn trị là nền tảng của cái ác ngày nay;

[76] it is found in all systems of government, of education; it is found in the home and in the community. I refer not here to the laws which make group relations sound, possible and right; such laws are essential to community and national well-being and are not totalitarian in nature.

[76] nó hiện diện trong mọi hệ thống chính quyền, giáo dục; nó hiện diện trong gia đình và cộng đồng. Ở đây Tôi không nói đến những luật lệ khiến các mối quan hệ nhóm trở nên lành mạnh, khả thi và đúng đắn; những luật lệ ấy thiết yếu cho phúc lợi của cộng đồng và quốc gia, và về bản chất không mang tính toàn trị.

They are guidelines for right action.

Đó là những chỉ dẫn cho hành động đúng đắn.

[77] I refer to the imposition of the will of the few upon the total mass of the people. The defeat of this undesirable tendency everywhere is your definite material goal.

[77] Tôi nói đến việc áp đặt ý chí của thiểu số lên toàn thể dân chúng. Đánh bại khuynh hướng không mong muốn này ở khắp nơi là mục tiêu vật chất rõ ràng của các bạn.

We have been instructed. We can encourage each person's gifts without trying to suppress their expression.

Chúng ta đã nhận được lời huấn thị. Chúng ta có thể khuyến khích tài năng của mỗi

người mà không tìm cách kìm hãm sự biểu lộ của những tài năng ấy.

We can value what people have within themselves and encourage its expression. We can do that. The defeat of totalitarianism found in all schools of thought, in the religious, political, economic, even artistic field. And you can only imagine what would happen to scientific truth if only certain hypotheses were honored and the experimental method was cast aside. It's found very much in the sixth ray groups. It's found in seventh ray groups which can be addicted to standardization and the imposition of law without justice, not real law at all, but just the ability to contain and suppress originality.

Chúng ta có thể trân trọng những gì con người có trong mình và khuyến khích chúng biểu lộ. Chúng ta có thể làm điều đó. Đánh bại chủ nghĩa toàn trị hiện diện trong mọi trường phái tư tưởng, trong lĩnh vực tôn giáo, chính trị, kinh tế, thậm chí cả nghệ thuật. Và các bạn hãy thử hình dung điều gì sẽ xảy ra với chân lý khoa học nếu chỉ một số giả thuyết nhất định được coi trọng còn phương pháp thực nghiệm lại bị gạt bỏ. Chủ nghĩa toàn trị hiện diện rất nhiều trong các nhóm cung sáu. Nó cũng hiện diện trong các nhóm cung bảy, vốn có thể quá say mê việc tiêu chuẩn hóa và áp đặt luật lệ thiếu công lý; đó hoàn toàn không phải luật lệ đích thực, mà chỉ là khả năng kiềm chế và kìm hãm tính độc đáo.

[78] Your spiritual goal is the establishing of the Kingdom of God. One of the first steps towards this is to prepare men's minds to accept the fact that the reappearance of the Christ is imminent. You must tell men everywhere that the Masters and Their groups of disciples are actively working to bring order out of chaos. You must tell them that there IS a Plan, and that nothing can possibly arrest the working out of that Plan.

[78] Mục tiêu tinh thần của các bạn là thiết lập Thiên Giới. Một trong những bước đầu tiên hướng đến điều này là chuẩn bị thể trí con người để chấp nhận sự thật rằng sự tái lâm của Đức Christ đang đến gần. Các bạn phải nói với mọi người ở khắp nơi rằng các Chân sư và những nhóm đệ tử của Các Ngài đang tích cực làm việc để đem lại trật tự từ hỗn loạn. Các bạn phải nói với họ rằng CÓ một Thiên Cơ, và không gì có thể ngăn cản sự thực thi Thiên Cơ ấy.

Notice the emphasis on the word 'tell': impart, communicate, transfer, transmit.

Hãy lưu ý sự nhấn mạnh ở từ "nói": truyền đạt, giao tiếp, chuyển dịch, truyền tải.

[79] You must tell them that the Hierarchy stands, and that It has stood for thousands of years, and is the expression of the accumulated wisdom of the ages. You must tell them above all else that God is love, that the Hierarchy is love, and that Christ is coming because He loves humanity.

[79] Các bạn phải nói với họ rằng Thánh đoàn hiện hữu, đã hiện hữu suốt hàng nghìn năm, và là sự biểu hiện của minh triết tích lũy qua các thời đại. Trên hết, các bạn phải nói với họ rằng Thượng đế là tình thương, Thánh đoàn là tình thương, và Đức Christ đang đến vì Ngài yêu thương nhân loại.

It is a great exhortation to close the book.

Đó là một lời hiệu triệu lớn lao để khép lại cuốn sách.

[80] This is the message which you must give at this time.

[80] Đây là thông điệp mà các bạn phải truyền đạt vào lúc này.

When our inspiration flags we can return to this page. Hierarchy works through inspiration and through groups, and we will need to be inspired again.

Khi cảm hứng suy giảm, chúng ta có thể trở lại trang này. Thánh đoàn hoạt động qua cảm hứng và qua các nhóm, và chúng ta sẽ cần được khơi dậy cảm hứng một lần nữa.

This is the message which you must give at this time.

Đây là thông điệp mà các bạn phải truyền đạt vào lúc này.

[81] And with this responsibility I leave you.

[81] Và Tôi để lại cho các bạn trách nhiệm ấy.

There is a double meaning in 'I leave you'.

Cụm từ "Tôi từ biệt các bạn" mang hai tầng nghĩa.

[82] Work, my brothers.

[82] Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi.

It will take all we have to fulfil what DK has set out as necessary. He leaves us with what will help us become truly working disciples and initiates.

Chúng ta sẽ phải đem hết những gì mình có để hoàn thành những điều Chân sư DK đã nêu là cần thiết. Ngài để lại cho chúng ta những điều sẽ giúp chúng ta trở thành những đệ tử và điểm đạo đồ thực sự làm việc.

We have in this book so much guidance, and it's a question of not only being familiar with what the guidance is, but of doing it, following it, and not losing time and hours

Trong cuốn sách này, chúng ta có biết bao lời chỉ dẫn; vấn đề không chỉ là biết rõ những lời chỉ dẫn ấy là gì, mà còn là thực hành, làm theo, và không để thời gian cùng bao giờ quý

in the way or the ways that he told us they are so often lost. There are so many alibis and so much loss of productivity because we indulge our not selves. We indulge the personality and we do not work to be living souls on the physical plane, not at the point of tension which must be achieved. I guess work, my brothers, is such an exhortation.

báu trôi mất theo cách hay những cách mà Ngài đã nói là chúng thường bị lãng phí. Có quá nhiều lời biện bạch và quá nhiều tổn thất về hiệu quả làm việc vì chúng ta nuông chiều phi ngã của mình. Chúng ta nuông chiều phàm ngã và không nỗ lực để trở thành những linh hồn sống động trên cõi hồng trần, không ở tại điểm tập trung nhất tâm cần phải đạt tới. Tôi nghĩ "Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi" chính là một lời hiệu triệu như thế.

The injunction is an invocation. It will evoke us if we care, love humanity and the Divine Plan, and seek to serve the Great Ones in their work of redemption. Sometimes DK reaches a point where more words will not help us absorb what He has said. This book gives us what we need to orient our service. Each of us will serve differently, according to our abilities and the ray, astrological and creative-hierarchy energies we can use.

Lời huấn lệnh ấy là một lời khẩn cầu. Nó sẽ khơi dậy sự đáp ứng nơi chúng ta nếu chúng ta quan tâm, yêu thương nhân loại và Thiên Cơ, đồng thời tìm cách phụng sự Các Đấng Cao Cả trong công cuộc cứu chuộc của Các Ngài. Đôi khi Chân sư DK đi đến một điểm mà thêm lời cũng không giúp chúng ta thấm nhuần những gì Ngài đã nói. Cuốn sách này cho chúng ta những gì cần thiết để định hướng việc phụng sự. Mỗi người chúng ta sẽ phụng sự theo cách khác nhau, tùy theo khả năng và những năng lượng của các cung, của chiêm tinh và của các Huyền Giai Sáng Tạo mà chúng ta có thể sử dụng.

We should try to serve to the limit of our capacity. It will demand sacrifice. The next years are critical. The Forces of Evil were driven back, but there is a renewed onslaught of fear, chaos and materialism. We have to turn it back so people can see the danger and work for the good.

Chúng ta nên cố gắng phụng sự hết khả năng của mình. Điều đó sẽ đòi hỏi sự hi sinh. Những năm sắp tới có tính quyết định. Các Mãnh Lực của Cái Ác đã bị đẩy lùi, nhưng nỗi sợ hãi, sự hỗn loạn và chủ nghĩa duy vật lại đang mở một đợt tấn công mới. Chúng ta phải đẩy lùi đợt tấn công ấy để mọi người có thể thấy được hiểm nguy và làm việc vì điều thiện.

I will return to the opening pages I passed over when the time is right.

Tôi sẽ trở lại những trang mở đầu mà tôi đã bỏ qua khi đến thời điểm thích hợp.

The beginning deals with the seed groups and specialised centres of force, also discussed in *Discipleship in the New Age,*

Phần đầu bàn đến các Nhóm hạt giống và các trung tâm mãnh lực chuyên biệt, cũng được thảo luận trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên*

Volume I. Program 92 ran about two hours and reached page 693.

Mới, Tập I. Chương trình 92 kéo dài khoảng hai giờ và đến trang 693.

Program 93 ran about two hours, from page 693 to the end at page 701. We will resume at the beginning with Program 1a, though I do not yet know when. You have plenty to work with.

Chương trình 93 kéo dài khoảng hai giờ, từ trang 693 đến hết sách ở trang 701. Chúng ta sẽ tiếp tục từ đầu với Chương trình 1a, dù tôi chưa biết khi nào. Các bạn có rất nhiều điều để thực hành.

Read Master DK and study Him by topic too. The Alice Bailey CD-ROM helps you make connections that might escape you when reading straight through. In these commentaries I have tried to connect pieces of information so lines of light appear between aspects of the teaching. You will have your own interpretation and may discover errors in mine.

Hãy đọc các tác phẩm của Chân sư DK và cũng nghiên cứu giáo huấn của Ngài theo từng chủ đề. Đĩa CD-ROM Alice Bailey giúp các bạn nhận ra những mối liên hệ có thể bỏ sót khi đọc liên tục từ đầu đến cuối. Trong những bài bình giảng này, tôi đã cố gắng kết nối các mẩu thông tin để những đường ánh sáng xuất hiện giữa các phương diện của giáo huấn. Các bạn sẽ có cách diễn giải riêng và có thể phát hiện những sai sót trong cách diễn giải của tôi.

There must be errors in what I have tried to say. I hope it stimulates us to see the teaching as a whole: the many books as one great book. That will better prepare us for the third instalment of DK's bridging treatises. I take His 'Work, my brothers' seriously, and I am sure you do too.

Hẳn phải có những sai sót trong những điều tôi đã cố gắng trình bày. Tôi hy vọng điều đó thôi thúc chúng ta nhìn giáo huấn như một toàn thể: nhiều cuốn sách như một cuốn sách lớn duy nhất. Điều ấy sẽ giúp chúng ta chuẩn bị tốt hơn cho phần thứ ba trong loạt khảo luận bắc cầu của Chân sư DK. Tôi nghiêm túc đón nhận lời Ngài: "Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi", và tôi chắc rằng các bạn cũng vậy.

How each of us serves is up to us. Let us serve the Divine Plan, those whom it serves and those who serve it. It will be posted on Makara as soon as possible. Lots of love and many blessings. Study this material carefully and meditate upon what comes to you as hints.

Mỗi người chúng ta phụng sự như thế nào là tùy ở chúng ta. Chúng ta hãy phụng sự Thiên Cơ, những người mà Thiên Cơ phụng sự và những người phụng sự Thiên Cơ. Bài này sẽ được đăng trên Makara sớm nhất có thể. Xin gửi thật nhiều tình thương và phúc lành. Hãy nghiên cứu kỹ tài liệu này và tham thiền về những điều đến với các bạn dưới dạng gợi ý.

Continue serving. It may be the most important preparation over the next five

Hãy tiếp tục phụng sự. Đó có thể là sự chuẩn bị quan trọng nhất trong năm năm tới cho

years for the Great Conclave and for more members of the Hierarchy to emerge. I will see you soon in Program 1a, which I distinguish from Program 1. I hope to comment on other books as well and continue to bring out the wholeness of the teaching as fully as I can. Goodbye.

Đại Mật Nghị và cho sự xuất hiện của thêm nhiều thành viên Thánh đoàn. Tôi sẽ sớm gặp lại các bạn trong Chương trình 1a, mà tôi phân biệt với Chương trình 1. Tôi hy vọng cũng sẽ bình giảng những cuốn sách khác và tiếp tục làm sáng tỏ tính toàn vẹn của giáo huấn một cách đầy đủ nhất trong khả năng của mình. Tạm biệt.